

Khoa-hoc tap-chí. Revue de vulgarisation scientifique

. Khoa-hoc tap-chí. Revue de vulgarisation scientifique. 1924-01-03.

1/ Les contenus accessibles sur le site Gallica sont pour la plupart des reproductions numériques d'oeuvres tombées dans le domaine public provenant des collections de la BnF. Leur réutilisation s'inscrit dans le cadre de la loi n°78-753 du 17 juillet 1978 :

- La réutilisation non commerciale de ces contenus ou dans le cadre d'une publication académique ou scientifique est libre et gratuite dans le respect de la législation en vigueur et notamment du maintien de la mention de source des contenus telle que précisée ci-après : « Source gallica.bnf.fr / Bibliothèque nationale de France » ou « Source gallica.bnf.fr / BnF ».

- La réutilisation commerciale de ces contenus est payante et fait l'objet d'une licence. Est entendue par réutilisation commerciale la revente de contenus sous forme de produits élaborés ou de fourniture de service ou toute autre réutilisation des contenus générant directement des revenus : publication vendue (à l'exception des ouvrages académiques ou scientifiques), une exposition, une production audiovisuelle, un service ou un produit payant, un support à vocation promotionnelle etc.

[CLIQUER ICI POUR ACCÉDER AUX TARIFS ET À LA LICENCE](#)

2/ Les contenus de Gallica sont la propriété de la BnF au sens de l'article L.2112-1 du code général de la propriété des personnes publiques.

3/ Quelques contenus sont soumis à un régime de réutilisation particulier. Il s'agit :

- des reproductions de documents protégés par un droit d'auteur appartenant à un tiers. Ces documents ne peuvent être réutilisés, sauf dans le cadre de la copie privée, sans l'autorisation préalable du titulaire des droits.

- des reproductions de documents conservés dans les bibliothèques ou autres institutions partenaires. Ceux-ci sont signalés par la mention Source gallica.BnF.fr / Bibliothèque municipale de ... (ou autre partenaire). L'utilisateur est invité à s'informer auprès de ces bibliothèques de leurs conditions de réutilisation.

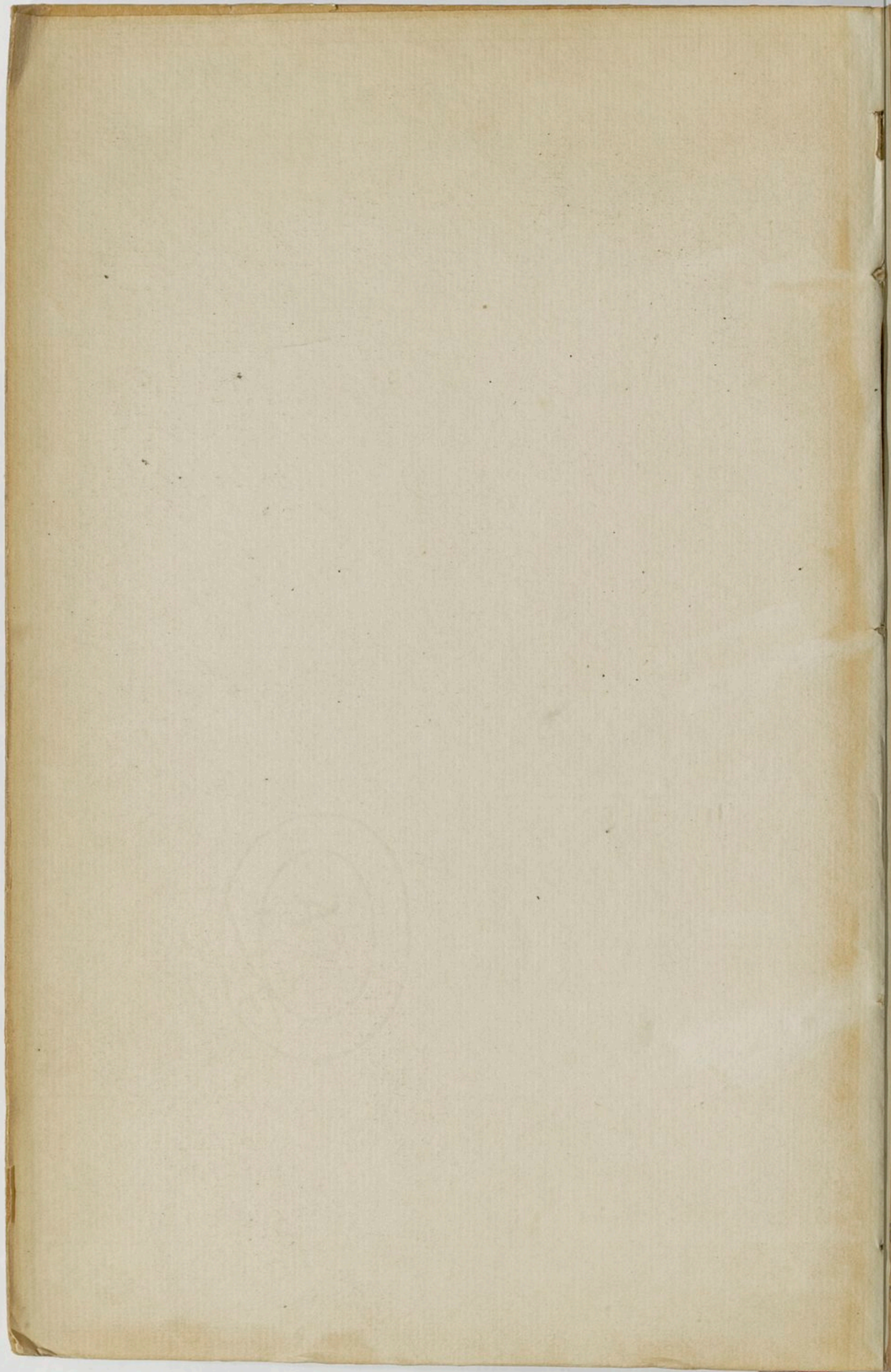
4/ Gallica constitue une base de données, dont la BnF est le producteur, protégée au sens des articles L341-1 et suivants du code de la propriété intellectuelle.

5/ Les présentes conditions d'utilisation des contenus de Gallica sont régies par la loi française. En cas de réutilisation prévue dans un autre pays, il appartient à chaque utilisateur de vérifier la conformité de son projet avec le droit de ce pays.

6/ L'utilisateur s'engage à respecter les présentes conditions d'utilisation ainsi que la législation en vigueur, notamment en matière de propriété intellectuelle. En cas de non respect de ces dispositions, il est notamment passible d'une amende prévue par la loi du 17 juillet 1978.

7/ Pour obtenir un document de Gallica en haute définition, contacter utilisation.commerciale@bnf.fr.

1924



1^{re} ANNEE

N^o 14

3 JANVIER 1924

科學集誌

KHOA HỌC TẬP CHÍ

REVUE

DE

VULGARISATION SCIENTIFIQUE

PARAISANT LE JEUDI

8° R
32480



Bán lẻ mỗi số : 0 \$15

SAIGON

IMPRIMERIE DE L'UNION, NGUYỄN-VĂN-CỦA

157, Rue Catinat, 157

ANNÉE 1923

Étirage : 1000 u

Saigon le 4-1-1924

[Handwritten signature]

[Handwritten signature]

TIỆM CỬ CỦA ÔNG BÉRENGUIER
ÔNG MOLINIER, KẾ NGHIỆP. — ÔNG H. DE MARI, KẾ NGHIỆP

ÔNG L. SARREAU

Bào-chế sư có cấp-bằng Y-viện thành Lyon, kế nghiệp

HIỆP-PHÁP DƯỢC-PHÒNG
PHARMACIE NORMALE

Số 119 tới 123, Đường Catinat. — SAIGON

Thuốc chế theo toa
và thuốc hiệu riêng, giá rất thấp

Kiểm con mắt cho người bệnh
Đồ chụp hình

Hóa-học vật chất. — Dược liệu

Dầu mắt hiệu Molinier

Tinh anh hơn hết.
Tốt hơn hết. — Trừ độc mạnh hơn hết.

KHOA HỌC TẬP CHỈ

COMITÉ DE RÉDACTION :

- 1^o — M. BUI-QUANG-CHIÊU, *Ingénieur Agronome, Inspecteur des Services Agricoles.*
- 2^o — M. LÂM-VĂN-HUÊ, *Commis indigène des Services Civils.*
- 3^o — M. LƯƠNG-VĂN-MỸ, *Ancien Elève diplômé de l'Ecole des Arts et Métiers Angers
Chef de Subdivision des Travaux Publics à Cholon.*
- 4^o — M. LƯU-VĂN-LANG, *Ingénieur des Arts et Manufactures, Ingénieur Principal des
Travaux Publics.*
- 5^o — M. NGUYỄN KHẮC-TRƯỜNG, *Ancien Elève diplômé de l'Ecole de Tissage de Lyon.*
- 6^o — M. NGUYỄN-VĂN-DỤNG, *Vétérinaire auxiliaire.*
- 7^o — M. NGUYỄN-VĂN-THINH, *Docteur en médecine, ancien Interne des Hôpitaux de
Paris.*
- 8^o — M. NGUYỄN-VĂN-XUÂN, *Ancien Elève de l'Ecole Polytechnique, Capitaine d'Ar-
tillerie Coloniale.*
- 9^o — M. TRẦN VĂN-NHIỀU, *Ancien Elève diplômé de l'Ecole supérieure de Commerce
de Paris.*
- 10^o — M. TRẦN-QUANG-NGHIÊM, *Commerçant, rue d'Espagne, Saigon.*
- 11^o — M. TRẦN-VĂN-ĐÔN, *Docteur en médecine.*
- 12^o — M. TRẦN-VĂN-TỶ, *Ancien Elève breveté de l'Ecole Coloniale.*

DIRECTEUR-GÉRANT : D^r TRẦN-VĂN-ĐÔN

37, rue Philippini, Saigon.

ABONNEMENTS :

Pour l'Indochine et la France.

Un an..... 6\$00

Six mois..... 3,00

Pour l'étranger.

Un an..... 7\$00

MỤC LỤC

Canh nông lược luận.....	236	Cách dạy dỗ trẻ em (Pédagogie).....	246
Cuộc buôn bán.....	238	Phép đọc Sanh-thuật.....	248
Bộ đời.....	241	Thiệt hành điển học.....	250
Phép cho con nít bú.....	242	Trích cổ triết ngôn.....	252
Thú-y (Médecine-Vétérinaire).....	244	Thời sự.....	252

THẢO MỘC LƯỢC LUẬN

Loài thảo mộc sanh sản ra và thêm dòng giống có nhiều cách:

1° Nhờ bông kết thành trái, trong trái có hạt, hạt gieo xuống đất mọc ra cây.

2° Nhờ nhánh cùng lá, (như lá tam-thất), hay là củ như củ khoai tím, khoai mỡ, chặt khúc trồng xuống đất ra rễ, thành ra một cây.

3° Có thứ cây không có bông, song cũng có phần đực, phần cái nó giao kết cùng nhau mà sanh ra cây khác như cây fougères ở trong rừng.

Còn nhiều cách sanh sản nữa song trong bài lược luận không kể hết được: thí dụ như các thứ nấm, nấm mối, nấm rơm, thì sanh sản một cách khác nữa; như các thứ rong biển thì cũng một cách riêng nữa, vân vân; coi ra thì khen Tạo-hóa rất khéo léo, vẽ viên ra nhiều cách về việc loài thảo mộc sanh sản.

Trong *Khoa-Học Tập-Chỉ*, ta muốn lược luận về các loài thảo

mộc sanh sản theo hai cách thức số một và số hai:

1° Sanh sản vì bông trái.

2° Sanh sản vì nhánh vì lá hay là củ đâm rễ.

1° *Sanh sản nhờ bông trái:*

Cách này là thường hơn hết, phần nhiều loài thảo mộc có rễ có thân cây và có lá đều sanh sản nhờ bông kết trái.

Trong các loài cây ấy bông có hai phần, phần đực và phần cái.

Có khi thì hai phần ấy, phần đực và phần cái ở chung một bông: như trong bông búp, bông bưởi, bông lúa, bông sen, v. v.

Phần đực là mấy cái sợi nhỏ nhỏ như râu, trên ngọn sợi râu có phấn vàng. Phần cái là cái bầu ở giữa cái bông, hình mường tượng như cái bầu rượu, nghĩa là cái bụng lớn trên có cái cổ dài rồi trên ngọn thì nở ra một thí.

Có thứ cây thì bông đực và bông cái riêng ra làm hai bông mà cũng đậu trên một cây: như

cây bắp: bông đực ở trên, trở
như cờ, bông cái ở dưới có sợi
người ta kêu là râu bắp.

Trong thứ cây như cây đủ-đủ
thì bông cái và bông đực đậu
riêng ra hai cây, thành ra có
cây đực, cây cái.

Lúc bông cái và bông đực lớn

đúng sức thì cái nhụy bông đực
rớt nhằm cái nhụy bông cái,
âm dương hợp nhau, rồi thì có
bông đậu thành trái, còn bông
nào không đậu thì rụng.

(Sau sẽ tiếp theo).

BÙI-QUANG-CHIỀU

CUỘC BUÔN BÁN

Cách làm sổ sách (Tiếp theo)

Cuốn sổ Thâu-Xuất.

Thâu

Tháng.....

Xuất

NGÀY	SỐ BẠN HÀNG	SỐ NHỰT-KÝ	THÂU VỀ CHUYỆN CHI	SỐ TIỀN	NGÀY	SỐ BẠN HÀNG	SỐ NHỰT-KÝ	XUẤT VỀ CHUYỆN CHI	SỐ TIỀN
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1 ^{er}		1	Tiền vốn bỏ ra	10.000 00	2	1		Trả tiền thợ sửa nhà.	50 00
8	40	20	Tên X trả tiền mua hàng hóa thiếu....	500 00	3	1		Mua 4 thùng rượu ..	600 00
					5	1		Mua 2 ổ vải.....	800 00
					10	2		Trả tiền đèn khí....	10 00
					12	3		Trả tiền tử kiến.....	100 00
					15	4		Mua thuốc Cigare...	60 00
								Đặng cộng cho phù.	8.880 00
				10.500 00					10.500 00

Cuốn sổ thâu xuất phải cháng hết 2 trương giấy, trương bên tay trái thì biên những số tiền của mình thâu.

Còn trương bên tay mặt thì biên những số tiền của mình xài.

Ở trên đầu trương, bên góc tay trái biên chữ *Thâu*, bên góc tay mặt biên chữ *Xuất*, ở chính giữa biên *tháng* nào đó.

Thường người buôn bán mua cuốn sổ ấy có gạch rồi sẵn sàng tại mấy nhà in.

Mỗi một trương chia ra 5 cột.

Cột 1 biên ngày nào mình thâu hay là xuất số tiền ra.

Cột 2 để biên cái số trương của

cuốn sổ bạn hàng, khi mình biên số tiền thâu hay là xuất vô trong cuốn sổ bạn hàng, thí dụ như mình thâu vô cuốn sổ thâu-xuất 500 \$ của tên X trả về việc hàng hóa mua chịu. Khi mình biên cái số tiền 500 \$ vô trong cuốn sổ bạn hàng tại trương số 40, mình đem cái số 40 đó biên trở lại trong cột 2 cuốn sổ thâu-xuất ngang cái số tiền 500 \$. Biên như vậy đặng mình biết rằng cái số 500 \$ đã vào sổ bạn hàng rồi, khỏi lộn, không biên hai lần.

Cột 3 để biên số trương của cuốn sổ nhựt ký, khi mình làm cuốn sổ nhựt-ký, tới ngày đó và số tiền đó tại trương nào, thí dụ tới trương 20, thì mình biên 20 trong cột 3 cuốn sổ

thâu-xuất, như thể mình làm dấu vậy, nhưng làm dấu theo cách này, nữa sau có lộn mình kiểm lại dễ. Hễ dở cuốn sổ nào ra, thì biết cái số tiền ấy ở tại trương cuốn sổ nào mà kiểm khỏi mất ngày giờ.

Cột 4 để cắt nghĩa ra mình thâu hay là xuất số tiền đó về việc chi, thí dụ như đây « tên X trả tiền mua hàng hóa thiếu ». Phải biên cho rành, chớ chẳng nên biên tắc quá nữa làm sổ nhứt-ký lộn.

Cột 5 để biên số tiền mình thâu hay là xuất. Hễ cuối tháng rồi thì mình khóa sổ thâu xuất lại, làm cách như vậy :

Mình cộng hết số tiền bên thâu và cộng hết số tiền bên xuất nữa, lấy cái số tiền chung bên xuất trừ lại cái số tiền chung bên thâu, coi còn lại bao nhiêu tiền thâu vô, lấy cái số tiền dư đó, biên thêm vô ở dưới bên trương xuất và bên tại cột 4 « đăng cộng cho phù » rồi mình cộng nhập lại hết, thì 2 cái số tiền bên thâu và bên xuất phải phù với nhau, và hai cái số tiền thâu và xuất phải để cho ngang mặt nhau, chớ không phải một bên thì cao, một bên thì thấp khó coi, nếu để số ngang nhau mà bên nào có dư giấy trắng thì lấy thước gạ h một đường mực tạ cột số 4 và gạch thêm 2 đường mực dưới 2 cái số cộng chung lại mà phù với nhau đó để cho biết rằng đã khóa sổ rồi.

Thường trong cuốn sổ thâu-xuất, bên xuất ít hơn luôn luôn bên thâu, chớ chẳng khi nào bên xuất có số tiền nhiều hơn bên thâu đăng, bởi có tiền trước bên thâu, mới xuất ra đăng.

Chừng bước qua đầu tháng mới thì phải biên cái số tiền còn dư lại qua bên đầu trương phía thâu như vậy trong khoản 4.

« Số tiền còn dư tháng rồi »

Trong mấy cái nhà buôn lớn có 2 cuốn sổ Thâu-xuất một cuốn lớn, một cuốn nhỏ, bởi có nhiều khoản tiền xài lặt-vặt, và số tiền ít nên không có vô trong cuốn sổ thâu-xuất lớn tốn giấy, nên thêm một cuốn sổ thâu-xuất nhỏ, để biên những tiền sổ tồn nhỏ đó, rồi tới tháng sẽ tính gộp lại một lần mà đem qua cuốn sổ lớn.

Cách sao lục cuốn sổ thâu-xuất qua cuốn sổ nhứt ký.

Thường nhà buôn để nửa tháng hay là một tháng mới sao lục một lần.

Gom hết số tiền bên thâu, rồi biên qua cuốn nhứt ký như vậy :

Tủ tiền — thiếu — mấy khoản sau đây và gom hết số tiền bên xuất rồi biên qua cuốn nhứt ký như vậy :

Mấy khoản sau đây — Thiếu — Tủ tiền (Chừng nói đến cách làm cuốn nhứt ký sẽ cắt nghĩa thêm nữa).

Chẳng phải nội nhà buôn phải sắm cuốn sổ thâu-xuất, mà mỗi nhà người tưường cũng nên có một cuốn, để mà biên cho biết coi một tháng hoặc lợi của mình vô đăng bao nhiêu, tiền mình xài ra hết là bao nhiêu. Thường mỗi ngày mỗi thấy, cuốn sổ ấy, tự nhiên mình coi còn tiền lại bao nhiêu coi theo đó mà xài, không có xài hà lớn, và không biết tiền sao mau hết, đó là một việc có ích cho ông chủ nhà lắm

Ít lời căn dặn người giữ tủ tiền.

Khi mình làm thủ bồn một cái nhà buôn kia, tiền ra vô thì nhiều, nếu mình không có cẩn thận cho lắm, thì phải bị mất tiền, và phải thường nên phải nhớ 2 câu này đừng có quên:

Thâu rồi sẽ b ên

Biên rồi sẽ xuất

Như vậy thì không khi nào lộn số tiền lớn đặng, dẫu cho có lộn xộn đi nữa, thì số tiền cũng còn ở lại trong tủ mình.

Và mỗi buổi chiều trước khi nghỉ làm việc phải tính số tiền trong tủ mình coi có phù với cuốn sổ thâu-xuất không nếu cái tủ tiền không ăn với cuốn sổ ấy, thì phải tìm kiếm tức thì cho ra mối, chớ đừng để qua ngày mai, lâu rồi không có nhớ lại cho hết mà kiểm lại lâu lắm.

(Tuần tới sẽ nói qua cuốn sổ mua hàng-hóa).

TRẦN-VĂN NHIỀU.

BỘ ĐÒI

Con sanh ra trước ngày định trong luật 180 ngày thì không phải con của chồng, người chồng được phép từ chối nếu chắc rằng trước khi cưới, vợ mình đã có ghen rồi.

Con sanh ra đang lúc vợ chồng phối hiệp, nghĩa là lúc lấy nhau tới lúc vợ sanh đẻ, đếm được quá 180 ngày thì theo luật, là con của chồng.

Còn như vậy nữa lúc vợ chồng đẻ bỏ nhau rồi, mà con sanh ra trong lúc ấy, đếm được ít nữa là 300 ngày, thì đứa nhỏ sanh ra đó là con của chồng tự nhiên.

Lúc mình ăn ở với nhau, dầu mà biết vợ phạm tội ngoại tình, người chồng chẳng lẽ lấy có ấy mà từ chối con chung của vợ chồng. Song người chồng được phép từ chối con chung là khi bắt được vợ mình nhiều phen ăn tình với kẻ khác, có chứng cứ rõ ràng. Lúc con sanh ra không muốn nhìn.

Như con sanh ra, rồi chết liền thì chẳng phải từ chối làm chi.

Chồng đi thừa không nhìn con thì phải đi thừa trong tháng kể tháng đẻ nó. Còn như lúc đẻ nó mà chồng đi khỏi, thì luật cho trong hơn hai tháng từ ngày trở về. Hễ khi con đẻ mà giấu chồng thì cũng hạn cho hai tháng, kể từ ngày biết được việc gian.

Như người chồng chết trước chưa kịp kiện thừa y theo hạn lệ thì việc kiện thừa giao cho các người kế tự. Chuẩn cho các kẻ ấy hai tháng để mà đi thừa; hạn ấy kể từ ngày có việc rồi rằm trong sự ăn gia tài của người chết, hoặc từ khi cho con trẻ ấy ăn gia tài.

Hễ khi có việc kiện thừa về sự không nhìn con, thì tòa phải sức cho trưởng-tộc thay mặt cho đứa con.

PHÉP CHO CON NÍT BÚ

(Tiếp theo)

Cho bú sữa bò — Ở xứ ta, ít khi có sữa bò tươi; — dầu có cũng lấy làm khó mà giữ nó cho tinh sạch. Xứ ta nóng nực, sữa để lâu không được vì chẳng có món ăn chi mà mau có sâu trùng — microbes — cho bằng sữa. — Sữa nặn ra để chừng vài ba giờ thì có sự độc rồi.

Nhờ có sữa bò hộp, sữa đặc, có đường sẵn, vô hộp hấp rồi kỹ lưỡng bên Phương-Tây đem lại. Sữa hiệu Nestlé, Petite Fermière. Sữa này cho uống như sau này: Ngày đẻ rồi, chẳng cho đứa nhỏ uống chi hết.

Qua bữa thứ hai cho nó uống bốn lần sữa: mỗi lần bốn giờ và mỗi lần cho uống một góc tư muỗng café sữa đặc $\frac{1}{4}$ — khuấy với ba muỗng café nước sôi. — Từ bữa thứ ba cho tới mười bữa, hai giờ ruối bú một lần; mỗi lần bú nửa muỗng café sữa đặc trong sáu muỗng nước sôi.

Từ mười bữa cho đến một tháng, cũng hai giờ ruối bú một lần và mỗi lần bú một muỗng ruối café sữa đặc trong mười lăm hay là mười tám muỗng café nước sôi.

Từ hai tháng cho đến bốn tháng, hai giờ ruối bú một lần, mỗi lần bú hai cùng ba muỗng café sữa đặc trong hai mươi bốn hay là hai mươi tám muỗng nước sôi.

Càng lớn tháng càng thêm sữa, mà đừng khi nào lường một muỗng sữa ít hơn bảy muỗng nước. Sữa nhiều lắm, con nít bú lâu tiêu, hay bón, phần chẳng đặng tốt hay sinh bụng

đái nước đái hay hôi.

Cho bú sữa bò cực khổ cho cha mẹ lắm, — làm cho kỹ lưỡng, sạch sẽ, bằng không, con nít hay đau và lớn chẳng được.

Sữa khai rồi phải rang rịch cho sạch sẽ, đừng cho kiến, sâu, bụi bặm rác lọt vào. — Chẳng hề để một hộp sữa quá ba bữa và khi sữa hôi phải bỏ đừng cho con uống mà bại cho nó.

Nước nấu cho thật sôi năm mười phút đồng hồ, — muỗng chén, bác, dùng mà khuấy sữa phải rửa bằng nước sôi.

Còn cái chai hay là cái bibéron cũng là nùm vú caoutchouc phải rửa rồi nấu trong nước cho sôi vài giâu, Sôi rồi, để nguội lại, mới lấy mà đổ sữa vô. — Khi cho bú rồi như còn sữa phải bỏ sữa ấy, tức thì phải lấy nước sôi mà rửa chai và nùm vú lại. — Trước khi dùng lại phải rửa bằng nước sôi. — một ngày phải uấu chai và nùm vú ít nào cũng đôi ba lần. — Chẳng hề khi nào mà cho con nít bú sữa dư để lại; sự ấy lấy làm hiểm nghèo lắm. Như cho con nít bú sữa bò phải coi chừng mà cân nó mỗi tuần lễ, coi có lên hay không. — Cũng phải coi chừng cái phần của nó

Nửa cho bú sữa người, nửa cho bú sữa bò. — Phép cho bú như vậy, khi sữa người được nhiều chừng nào càng tốt và có ích cho đứa nhỏ chừng

ấy. — Nhờ sữa người bú vô làm cho sữa bò dễ và mau tiêu. Phép cho bú vậy lấy làm có ích trong lúc mẹ chưa có đủ sữa hay là trong lúc đau hay là sưng vú;— cũng là có ích trong lúc đẻ song thai. Có nhiều người đòn bả, làm thợ làm mướn đi sớm về trưa cũng phải dùng cách ấy mà nuôi con; cho nó bú khi ở nhà và cho nó uống sữa bò khi đi khỏi.

Con nít còn non tháng phải cho bú sữa người nhiều hơn sữa bò, chừng năm sáu tháng con nít cứng cáp rồi, uống sữa bò nhiều được vì nó có lẽ tiêu dễ. Chừng ấy có khi cho uống sữa bò không cũng được.

Phép cho bú này có hai cách. — Trong lúc ban đầu, trước khi cho bú vú, cân đũa nhỏ, cho bú rồi năm ba phút cân nó lại, như bú chưa đủ, cho nó bú dặm thêm sữa bò cho đúng theo số ta đã nói rồi trong mấy kỳ trước. — Như con nít được trọng tháng và như mẹ không có ở nhà hoài được, chẳng cần gì cho nó bú vú cho nó, rồi qua giờ bú sau, cho nó bú sữa bò. Cách này lấy làm tiện lắm, song chẳng cách nào tốt cho bằng cách mẹ nào cho con nấy bú.

DR TRẦN-VĂN-ĐÔN.

THÚ-Y (Médecine-Vétérinaire)

Muốn nuôi bò cái sữa, phải làm cách nào ? (tiếp theo)

Bò cái có nhiều hay ít sữa, sữa đó nhiều hay ít beurre cũng tại vật ăn của nó, vì mình biểu rằng sữa bởi đồ ăn mà ra. Nếu cho nó ăn thất thường thì đồ ăn đó không đủ nuôi thân nó, có đâu mà hóa ra sữa cho đáng, tự nhiên sữa đó giảm bớt đi, mà cũng đừng cho nó ăn nhiều quá và bỏ quá, vì bò cái chừng mập quá rồi sữa cũng giảm đi.

Đó là nói về việc chung. Còn đồ ăn cũng có món làm cho nhiều sữa như cỏ tươi, lúa, cám đậu xanh, mía, khoai mì, nước đường; món ăn vô ít sữa như cỏ khô, rơm.

Cách nặn sữa. — Cách nặn sữa có đều quan hệ trong việc nuôi bò cái sữa; tại nó mà sữa nhiều, sữa ít; nhiều beurre ít beurre; và để dành để hay khó.

Nặn sữa phải cẩn thận cách nào? Thường bò không chịu cho mấy người lạ sờ rẫm nó — nên trộn trong mấy tháng nặn sữa thì lựa một người riêng nặn 3, 4 con, đừng cho nặn lộn xộn thì tự nhiên con bò quen hơi không vùng vẫy. Cũng tại vậy mà người nặn sữa đừng đánh đập nó, và vuốt ve nó. Như bò ít sữa quá thì nặn một ngày một lần, còn mấy con nhiều sữa thì nặn hai lần.

Nặn sữa phải nặn cho đúng giờ, mỗi ngày đều giống nhau, đừng cho trời sụt.

Người nặn sữa phải cho cẩn thận và sạch sẽ, thứ nhất là không mang bệnh truyền nhiễm như tim la, ho lao, vì trùng độc rớt vô sữa rồi người khác uống phải bị bệnh lây.

Nặn sữa phải dời con bò ra ngoài trống chớ đừng để nó trong chuồng vì bụi bặm bay rớt trong sữa không tốt, và phải buộc cái đuôi nó lại phía trước cho nó khỏi đập qua đập lại văng bụi vô sữa. Mỗi ngày trước khi nặn sữa phải có ý bóp mấy núm vú coi bò có đau không, và nặn thử ra vài giọt coi sữa có lộn cợn cùng khác màu khác mùi thì phải mời quan Thú-y lại coi phải bệnh truyền nhiễm hay không.

Người nặn sữa trước hết phải rửa núm vú bò cái cho sạch rồi lau cho khô, kể rửa tay cũng cho sạch, con bò nào năm trúng phần cùng yã chảy dính hai bên bắp đùi cũng phải rửa phía sau nó cho kỹ.

Cách nặn sữa, nhiều người không biết cách cứ trì cái núm vú ra, làm như vậy sữa ra không nhiều mà lại đau cho con bò, có ngày vú phải trầy lõ. Mình dòm thử coi cách con bò con cùng đẻ con nó bú mẹ nó nó làm sao: trước khi bú nó lấy cái đầu nó cùng mỏ nó đập lên vú rồi nó mới rút, mình cũng bắt chước mà làm như vậy mới trúng lẽ tự nhiên, sữa mới nhiều và không đau cho con bò.

Vậy muốn nặn sữa chó đúng cách phải làm như vậy: lấy ngón tay cái và tay trỏ kẹp núm vú lại ở phía trên ba ngón kia để hở ra; rồi đẩy hai ngón tay kẹp lại đó lên trên bụng con chó cho nó dấp vô vú; mà mỗi lần làm như vậy thì bóp ba ngón kia lại, sữa vọt ra. Nặn mấy giọt đầu bỏ đi đừng dùng nó vì nó không sạch.

Nặn sữa hết hai tay, và nặn trước hai cái vú ở phía trước. Nặn rồi hết 4 cái thì chà vọt núm vú lại một lần nữa để sữa ra cho hết. Nên lâu chừng nào tốt chừng nấy vì sữa nặn sau hết là sữa nhiều beurre.

Nhiều người có thói quen lấy tay nhún trong sữa thoa vú để nặn cho dễ, chẳng nên làm như vậy mà đỡ sữa mình mới nặn ra.

Con chó nào hiền thì để nó đứng tự nhiên rồi ngồi trước hai chân sau, dưới hông nó mà nặn; con nào hay đá, phải lấy dây buộc thắt hai chân sau nó lại hay là buộc trĩ một chân sau ra phía sau, có con phải để chó con đứng một bên nó, nó mới chịu cho nặn.

Bây giờ nhiều chỗ có bày ra máy để nặn sữa chó không dùng người, máy đó cũng ít ai dùng tới, mình nên biết rằng nó tiện là một cái máy nặn một lần được năm, sáu con, song nó mắc tiền và nặn không ráo sữa cho bằng nặn tay.

NGUYỄN VĂN-DUNG

CÁCH DẠY ĐỒ TRẺ EM (Pédagogie)

Cách ra bài cho học trò học (La leçon orale)

Có nhiều ông có khoa ngôn ngữ, ăn nói rất thông, song chừng ra bài, học trò không ấn phát được. Tại sao vậy? Vì không phải nói nhiều mà đủ; có khi nói nhiều mệt thầy mà vô ích.

Như muốn cho học trò mau hay thì phải nhớ mấy điều sau đây:

1° Phải dùng lời êm tiếng dịu, nói như ở nhà cha nói với con, anh nói với em; lúc nào trong cái đề có chỗ buồn thăm thì phải lấy dụng ai bi; lúc nào tới chỗ vui, chỗ kính thì phải lấy tiếng ngọt lời dịu, cùng tỏ dấu rằng mình lấy làm kính, lấy làm phục lắm.

2° Chẳng nên nói một mình từ đầu đến rốt. Nói một mình luôn luôn thì không khác chi đức Cha giảng đạo; học trò nghe lâu buồn ngủ; chúng nó châm chỉ được một lúc đầu, rồi sau tuy xát ngồi tại đó chớ hồn đạo chơi châu thành. Một chặp phải ngưng lại hỏi ý đũa này, hỏi dò đũa khác đặng thử coi chúng nó có nghe không.

3° Phải ra đề làm sao cho vừa sức đũa nhỏ. Ra một bài dễ quá thì chúng nó nghe không học thêm được điều chi lạ; còn khó quá thì chúng nó không hiểu nổi, cũng vô ích. Lúc nào khó, khoản nào trong sách chúng nó giải nghĩa sơ lược, thì phải nói đi, nói lại,

thế này, thế nọ, dạy trở làm sao cho mỗi trò nghe đều hiểu được hết.

4° Không nên nói đủ đều. Như bữa nay ra cái đề trong đó có năm sáu khoản thì ông thầy phải lựa trong năm sáu khoản đó chừng hai ba khoản thiết cần kiếp, nói kỹ cang, giải nghĩa cho rành; như vậy học trò mới hiểu rõ. Còn mấy khoản kia, chúng nó có sách, ông thầy chỉ nói sơ qua, rồi chúng nó như muốn coi lại mấy khoản bỏ qua đó thì dở sách ra có đủ.

5° Ra đề phải cho rõ ràng. Thầy nói khoản nào phải có trước có sau, từ đầu chi rốt; nói đứt khúc bất thông lắm.

6° Không nên nói lâu lắm, phải tùy theo lớp, và theo sức học trò. Như ở trường tỉnh, với học trò lớp nhì (cours moyen) nói chừng 20 25 phút, lớp nhứt (cours supérieur) chừng nửa giờ cùng ba khắc là nhiều, trường lớn (Collège) chừng một giờ. Nói lâu hơn nữa vô ích, vì chúng nó nghe đã vừa mệt rồi, nói nữa thì chẳng khác chi bình nước châm đầy rồi, có thêm vô thì nước tràn ra ngoài hết, chớ không lọt vô bình được.

7° Trước khi ra bài phải hạch trước coi học trò có thuộc bài tuần rồi không? Nếu chúng nó không thuộc thì

phải đình bài mới đó trở lại bài cũ cho tới chừng nào chúng nó học bài cũ xong rồi mới đi tới nữa. Nếu bỏ qua mà dạy tới luôn luôn thì vô ích lắm.

8° Phải nói thế nào cho chúng nó hiểu được hết, lớn nhỏ cũng vậy. Không nên dùng tiếng lạ; như phải dùng tiếng nào lạ thì giải nghĩa trước đi; như có chữ nào khó phải viết nó trên bản.

9° Học trò tuy nghe rồi, hiểu rồi đã đành, song sớm muộn không khỏi quên. Vậy ra bài rồi phải đọc cho chúng nó chép vài lời sơ lược (résumé) đặng ngày sau như chúng nó có quên thì dở tập giấy ra còn đó.

LÊ-VĂN-THỌ

Professeur

SANH - THUẬT

TRAU LÒNG

*Hãy có một cái sở nguyện
Hãy bền đỗ cho thành sở nguyện ấy.
Đó là bùa trừ ở không.*

Cái sở nguyện là cái chí ta muốn làm cho nên, cho được một việc chi.

Nếu ta bền đỗ lo lắng mà làm cho thành việc ấy, thì ta chẳng ở không được.

Chẳng ở không thì khỏi tưởng quấy, khỏi làm quấy, khỏi hại mình mà lại làm nên sở nguyện. Chẳng khoái sao?

Cái sở nguyện của người muốn lập thân, là có của ngay.

Của ngay là của công bình. Ấy là của mà ta làm ra do theo phép luật nhà nước, và do theo nhơn nghĩa.

*Hãy sánh mình với một người khá hơn mình. Hãy rán cho bằng.
Đừng ganh ghét; đừng ngã lòng.*

Người nghèo, muốn có của, thì chẳng nên vội sánh mình với một người giàu lớn. Sánh như vậy thì mình ngộp đi, và rùn chí đi.

Đừng sánh như vậy. Hãy sánh mình với một người khá khá hơn mình. Ấy là người mình có thể bằng được. Sánh như vậy thì dễ cho mình bì người ta, và mình phấn chấn rán cho bằng người ta được.

Trong sự phân bì, thì ta ngó nghiêng lên.

Đừng ngó ngựa lên, mà ngộp rồi ngã lòng.

Ta đừng ganh ghét người hơn ta. Ta cũng đừng thấy người ta hơn mình, rồi ngã lòng, rùn chí, buông xui.

Ta phải lấy người hơn ta ấy, mà làm bia-nhắm của ta. Ta hãy nhắm đó mà đi tới. Ta hãy riêng cảm ơn người ấy, vì nhờ nó hơn ta nên ta phải nong nả mới bằng nó, mới có sự-nghiệp.

Người sanh bằng :

Cái siêng năng, cái có chí,

Cái biếng nhát, cái thả trôi làm so le.

Con người sinh ra ai cũng như nầy, đều tay không cả, đều bằng nghèo cả; song khi lớn khôn, người siêng năng, trì chí thì làm có của cải. Người biếng nhát thả trôi thì không có của. Vì vậy nên có sự hơn sự thua. Vậy nên sự thể của người, ra trời sụt, so le đi.

Cái tinh thần của một người, của một nước, phát ra bởi cái siêng năng, nhờ cái ấy mà một người, một nhà, một nước, được giàu, được mạnh, được thông minh.

Cái siêng năng làm lợi cho một người, một nhà, một nước bao nhiêu, thì cái biếng nhát làm hại bấy nhiêu.

«Tại biếng nhát mà người hư.»

«Tại biếng nhát mà nhà nát.»

«Tại biếng nhát mà nước lụy,»

—Ta hãy sống cái đời thiệt này,

hãy có lòng muốn làm việc kia việc nọ cho người ngày nay và ngày sau nhờ, hãy có chí quyết mà làm lần lần những sự muốn ấy.

Đó là phát hành cái tinh thần sống của ta, dặng cho thành-tựu một việc chi.

Ta đừng có sống mơ tưởng, sống thả trôi, sống rùn chí, sống không không, sống không lo lắng, không làm chi hết. Ấy là sống một cái chết chậm. Vì, bởi sự biếng nhát, sự không lo, sự thả trôi, thì cái đời ấy phải cực nhọc

đáng cay. Cái đời như vậy, chẳng phải là cái chết chậm sao?

Ta đã sinh ra trong đời thế gian này, thì ta hãy sống theo đời thế gian này. Nghĩa là phải siêng, phải làm, phải có của cải ngay, — dặng ra bề một con người ở thế gian thiệt này.

Siêng là nẻo thông dong.

Làm biếng là đường nô lệ.

Nhờ cái siêng, mà có của. Khi có tiền của rồi thì được tự chủ, khỏi từng quyền ai. Vậy cái làm công việc, cái siêng người ta tưởng lầm là sự làm mọi, chớ kỳ thiệt là sự khỏi làm mọi mà chớ. Có một cái làm biếng nó bắt người ta phải nghèo đói, thì phải đi làm mọi mà thôi. Chẳng nên thả trôi theo dòng làm biếng mà bị chung tội mọi. Phải gượng; phải lội ngược dòng ấy, dặng có thông dong.

(Còn tiếp).

TRẦN-KIM

THIỆT HÀNH ĐIỆN HỌC

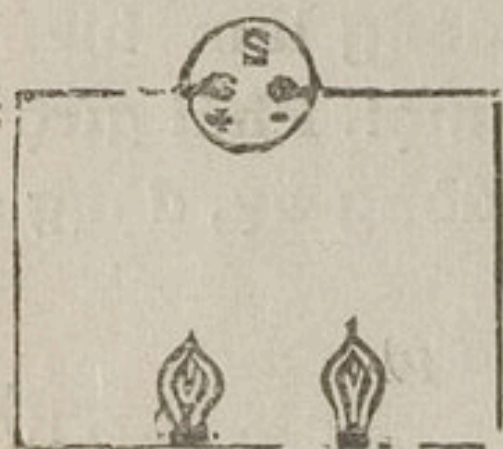
THIÊN THỨ NHỨT

Đoạn số I.

Sự đi của điện-khí

Vilam sao kêu rằng **câu hơi en série** (đọc là: ăng-xê-ri); làm sao kêu rằng **câu hơi en dérivation** (đọc là: ăng-đê-ri-hoa-xi-ông) hay là **en parallèle** (đọc là: ăng-ba-ra-lên).

Câu hơi en série nghĩa là hơi nó vô trong cái résistance này, rồi truyền qua cái khác cũng nối theo đó, hay là hơi nó vô trong cái đèn này, rồi nó sang qua cái đèn khác. Nếu mình lấy bớt một cái resistance thì hơi bên

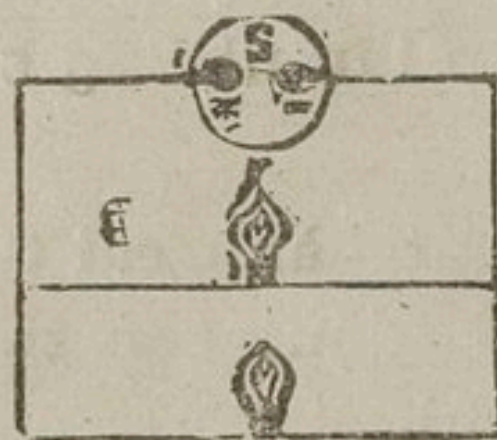


Hình số 7

pôle positif nó qua bên pôle négatif hết đặng. Coi hình số 7: có hai cái đèn đó câu en série; nếu mà lấy bớt một cái ra, thì cái kia phải tắt.

Còn nói câu en parallèle hay là en dérivation (hai tiếng đó có một nghĩa mà thôi), nghĩa là một mối dây ăn vô đèn này với một mối dây ăn vô đèn kia câu hiệp lại bên phía positif còn hai mối bên kia cũng câu chung bên phía négatif nếu mình lấy bớt một cái đèn thì cái kia cũng còn cháy như thường (hình số 8).

Circuit électrique (Xiết-cu-y ê-lết-trích-cờ). Nghĩa là: Đường vận chuyển của điện khí.

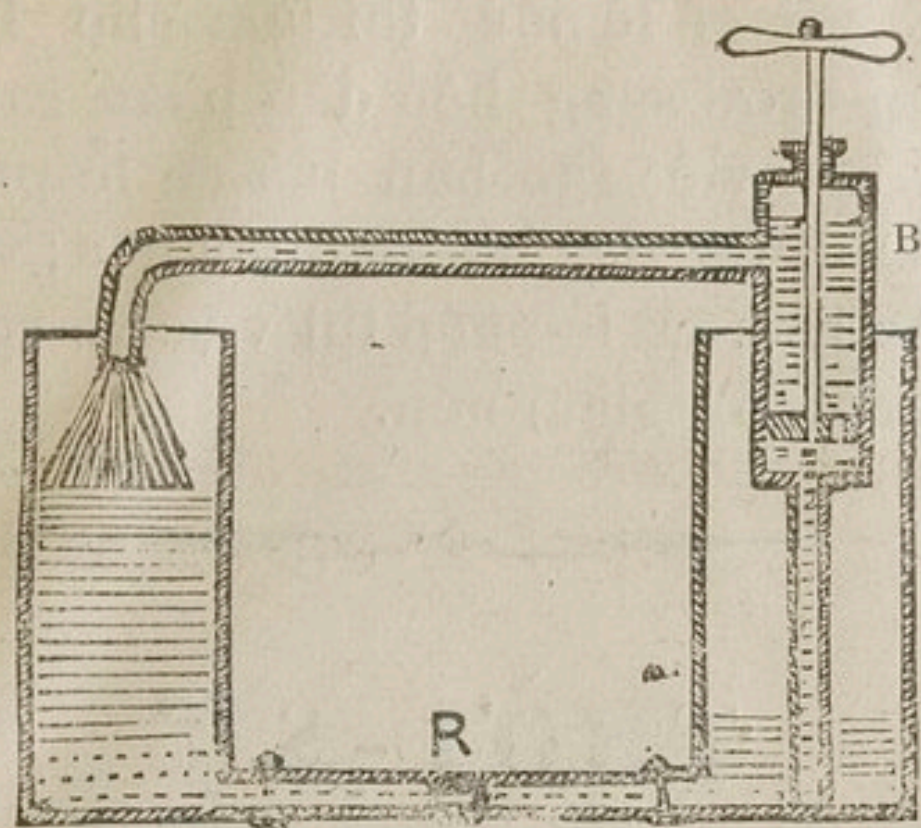


Hình số 8

Đây nhắc lại theo hình số 1. trong khi mình mở cái khóa R nước bên bình chứa A nó qua bên bình chứa B, ban đầu thì mặt nước bên bình chứa A nó cao hơn mặt nước bình chứa B là H thước, rồi nó chia lần lần chừng một lát thì hai mặt nước ngang nhau, khi đó nước trong ống t cũng hết chảy; nếu mình muốn cho nó vận chuyển luôn luôn thì phải bơm (pompe) nước bên bình chứa B mà sang lại bình chứa A như vậy đặng cho mặt nước cao thấp khác nhau thì cái đường vận chuyển chẳng dứt đặng, (hình số 9).

Sự vận chuyển của cái pile (hình số 2) cũng giống như vậy, tại hai cái potentiel khác nhau nên mới có điện-khí đi trong sợi dây thép C, mà tại cái gì làm cho nó đi hoài được?

Trong cái pile đó mà mình sánh với cái bom (hình số 9) thì tại nước Acide nó ăn mòn miếng đồng và miếng kẽm



Hình số 9

mà làm ra một cái sức mạnh tên là force électromotrice (*phót-xơ ê lét-tô-rô mô-trích-xơ*) cho nên hai cái potentiels nó khác nhau luôn luôn, cũng như cái sức mạnh của cái tay mình mà bơm nước bên bình chứa B sang lại bình chứa A cho nên nước chảy liên liên trong ống t mới dặng.

Còn trong cái pile là tại nước Acide ăn mòn miếng đồng và miếng kẽm thành ra có hơi, bên positif nó lại đi ra còn hơi bên négatif nó rước lại rồi đẩy qua bên pôle positif cứ xây vắn như vậy cho nên điện-khí nó vận chuyển theo vòng luôn luôn.

Cái đường mà điện-khí mượn dặng đi từ bên pôle positif qua bên pôle négatif kêu bằng circuit extérieur (*xiết-cu-y ết-tê-ri-ơ*) nghĩa là circuit ngoài.

Thường chừng nào mình muốn cần dùng hơi thì lấy hơi theo cái circuit extérieur đó. Còn cái đường mà điện-khí mượn dặng đi từ bên pôle négatif mà trở lại bên pôle positif, cái đường đó kêu bằng circuit intérieur

(*xiết-cu-y anh-tê-ri-ơ*) nghĩa là circuit trong.

Chừng nào học tới cái luật của ông Ohm bày ra, thì sẽ cắt nghĩa cái force électromotrice là gì và cách đo nó là sao?

☆☆

Corps conducteurs et corps isolants (*Co-công-dức-tơ-rơ* và *co-y-xô-lăng*) Nghĩa là: loại gì mà dẫn hơi điện-khí đi dặng và vật gì không dẫn hơi điện-khí.

Vì làm sao người ta câu hai cái pôles với một sợi dây bằng loại kim, làm sao mà không câu bằng sợi nhợ gai thường?

Bởi tại loại kim nó dẫn hơi đi dặng, còn thứ gai mà làm ra nhợ là một vật không dẫn hơi. *Mấy loại nó dẫn hơi dặng là*: loại kim thiết và loại kim pha, than, chì (như viết chì), các thứ acides, mấy thứ muối ngâm trong nước, nước biển, mấy cây tươi, hình xác loài người và hình xác loài thú, ngọn lửa.

Mấy loại không dẫn hơi là bông vải, chai, diêm, đá cẩm thạch, giấy khô, cây khô, rơm, đá ruợu mạnh, éther (*ê-te-rơ*) các thứ dầu, các thứ sảng, (essences). da, da thuộc làm ra giấy, các thứ lông thú, các thứ lông chim, tơ, nhựa thông, sành, nỉ, keo cứng, nước trong sạch, gomme laque (*gôm-mơ-lắc*), bạch lap, ébonite (*ê-bô-nít*, nó là caoutchouc nấu với diêm), khí trời khô ráo.

Bạc là thứ dẫn điện-khí hơn hết, còn sự ngăn đón điện-khí thứ nhứt là khí trời khô ráo.

(Còn nữa).

Alexis LAN, Ingénieur électricien
A. et M. — I. E. G.

Trích cở triết ngôn

Ở với người lành thì như mùi thơm bông lan bông huệ, một người trồng muôn người đều nếm được mùi thơm; làm bạn với người dữ thì như bông con lên vách tường, một người sảy chơn thì cả hai đều phải khốn phải hại cả hai. Người hiền xưa có nói: Ở chung với người tốt thì như là đi giữa đám sương móc, tuy chẳng ướt áo mặc lòng, nhưng mà nó đầm đẫm thấm nhuốm hoài; ở chung với người chẳng biết điều thì cũng như ngồi giữa hàng cá ươn, tuy chẳng dơ áo mặc lòng, nhưng mà hằng nghe mùi hôi thúi hoài; ở chung với người dữ thì cũng như đứng giữa đám gươm dao, tuy chẳng hại đến người mặc lòng, nhưng mà lòng e sợ khôn ngớt.

☆☆

Cái lời nói cượng-lý thì nó hại cái chánh nghĩa, còn cái lời nói mịch vạy thì nó phá hư cái chơn-đạo.

☆☆

Ở nhà mà có lễ-phép thì làm cho kẻ lớn kẻ nhỏ phân-biệt; chốn khuê

môn mà có lễ-phép thì làm cho cả nhà là vợ chồng, cha con, anh em trong ngoài thuận-hòa; chốn triều đình mà có lễ-phép thì làm cho bực quan-tước sang hèn đều phân ra có thứ tự; việc săn bắn mà có lễ-phép thì làm cho việc binh-nhung hòa; việc quân lính có lễ-phép thì việc võ công (việc đánh giặc) nên.

THỜI - SỰ

Dạy học tại phòng Thương mại

Kể từ ngày thứ sáu, 4 janvier 1924 tại phòng Thương-mại Saigon sẽ mở trường dạy học viết chữ tắc và đánh máy.

Học đánh máy sớm mai từ 8 giờ tới 11 giờ, chiều từ 2 giờ rưỡi tới 5 giờ rưỡi.

Học viết chữ tắc bữa thứ ba và thứ sáu.

Ai muốn xin học thì gửi đơn cho ông Đồng-lý phòng Thương mại Saigon mà xin.

KHOA HỌC TẬP CHÍ

COMITÉ DE RÉDACTION :

- 1° — M. BUI-QUANG-CHIÊU, *Ingénieur Agronome, Inspecteur des Services Agricoles.*
- 2° — M. LÂM-VĂN-HUÊ, *Commis indigène des Services Civils.*
- 3° — M. LƯƠNG-VĂN-MỸ, *Ancien Élève diplômé de l'Ecole des Arts et Métiers Angers Chef de Subdivision des Travaux Publics à Cholon.*
- 4° — M. LƯU-VĂN-LANG, *Ingénieur des Arts et Manufactures, Ingénieur Principal des Travaux Publics.*
- 5° — M. NGUYỄN-KHẮC-TRƯỜNG, *Ancien Elève diplômé de l'Ecole de Tissage de Lyon.*
- 6° — M. NGUYỄN-VĂN-DỤNG, *Vétérinaire auxiliaire.*
- 7° — M. NGUYỄN-VĂN-THINH, *Docteur en médecine, ancien Interne des Hôpitaux de Paris.*
- 8° — M. NGUYỄN-VĂN-XUÂN, *Ancien Elève de l'Ecole Polytechnique, Capitaine d'Artillerie Coloniale.*
- 9° — M. TRẦN-VĂN-NHIỀU, *Ancien Elève diplômé de l'Ecole supérieure de Commerce de Paris.*
- 10° — M. TRẦN-QUANG-NGHIÊM, *Commerçant, rue d'Espagne, Saigon.*
- 11° — M. TRẦN-VĂN-ĐÔN, *Docteur en médecine.*
- 12° — M. TRẦN-VĂN-TỠ, *Ancien Elève breveté de l'Ecole Coloniale.*

DIRECTEUR-GÉRANT : **D^r TRẦN-VĂN-ĐÔN**
37, rue Philippini, Saigon.

ABONNEMENTS :

Pour l'Indochine et la France.

Un an..... 6\$00

Six mois..... 3,00

Pour l'étranger.

Un an..... 7\$00

MỤC LỤC

hảo một lược luận.....	254	Phép đọc Sanh-thuật.....	263
học buôn bán.....	256	Thiệt hành điển học.....	266
học vệ-sanh.....	259	Trích cổ triết ngôn.....	269
học y (Médecine-Vétérinaire).....	261	Tin buồn.....	269
		Thời sự.....	269

THẢO MỘC LƯỢC LUẬN

Cái nhụy bông đực lúc chín rồi, phần nhụy ấy rơi mà bay đến bông khác thì hoặc là nhờ gió, hoặc là như ong, bướm, đi; ấy là sự rủi may.

Thường nhụy đực và nhụy cái trong một cái bông, hay là hai cái bông, đực và cái đậu chung trên một cây không có chín một lược, cho nên cái nhụy đực bông này chín, phải đi giao với nhụy cái kia, ấy vậy cho nên lúc bông kết thành trái thì cái hạt đã lai giống rồi.

Vì cơ ấy cho nên gieo hạt thì không chắc là giữ giống được tinh ròng, có khi trái cam ngọt mà hạt gieo sanh ra giống cam chua. Nhưng vậy mà tạo hóa khéo léo vô cùng, sắp đặt cho những bông trên một cây kia, có lớp bông mới nở, có lớp đã nở đúng sức, thành ra thường thì nhụy đực bông cây nào rơi gặp nhụy cái bông cây ấy; cái lạc giống cũng là sự không thường bằng sự ròng giống.

Nhưng vậy mà ta phải biết rằng, nếu gieo hạt thì không chắc là cái giống giữ được tinh ròng,

không lai không đốc. Mà cái sự thụ cây mà vì nhụy đực nhụy cái giao lẫn nhau mà đốc ra lạc giống cũng là một việc may hay là rủi tùy khi. Ví dụ như mình có một giống cam, quýt, xoài thật ngon, thật quý mà nó đốc ra thì là sự rủi; chớ cũng có nhiều khi cây trái chua mà hạt nó sanh ra cây trái ngọt, ấy là sự may. Người ta như sự giống cây hay lai lẫn nhau lai đốc ra giống khác, mà chế ra được nhiều giống mới lạ rồi người trồng cây trồng bông thừa đó mà lựa giống nào tốt, giống nào xinh thì gia công mà gìn giữ cho nó tinh ròng đừng cho lai lẫn, còn giống nào xấu, trái không ngon bông không đẹp thì bỏ đi.

Tòa Bát-vật nhà nước Nam-kỳ đã lập ra mấy năm nay đã chọn ra được nhiều giống lúa mới chưa biết nó lợi hại làm sao song lựa giống ngoại quốc mà cho lai với giống bản-quốc, như lúa Huê-kỳ lai với rá-máy, và vân. Song sự lợi hại thì phải lâu năm, mới rõ được.

Nếu mình muốn cho giống cây không lai không đốc, thì phải

dùng cách chiết cây hay là cùi.

Chiết cây. — Nghĩa là chặt nhánh tơ ra từ khúc chừng vài ba tất tây, rồi cặm xuống đất, trong một vài tuần lễ hay là lâu hơn ít tuần, cây đâm rễ thành ra một cây khác. Thì cây khác này đều g ổng hịch các chất tánh của cây mẹ: cây mẹ có trái ngọt thì cây con tánh trái ngọt, cây mẹ trái chua thì cây con tánh trái chua.

Cùi cây. — Nghĩa là mình bao một nhánh cây vời đất im im, một ít lâu nó sanh ra rễ con, mình chặt nhánh có rễ ấy mà đem trồng xuống đất thì cây con cũng giữ toàn cái chất tánh cây mẹ.

BÙI-QUANG-CHIÊU

(Còn tiếp).

CUỘC BUÔN BÁN

Cách làm sổ sách (tiếp theo)

3° Cuốn sổ mua hàng hóa

SỐ THỨ TỰ	NGÀY và THÁNG	SỐ cuốn bạn hàng	BIÊN TÊN NGƯỜI BÁN và NHỮNG HÀNG HÓA CHI	TRẢ TIỀN MẶT	TRẢ TIỀN CHỊU	SỐ TIỀN CHUNG	SỐ cuốn nhặt ký
(1)	(2)	(3)	(4)	(5) \$	(6) \$	(7) \$	(8)
1	1/1/23	4	Mua của ông Trương-v- Bền 100 thùng dầu dừa giá một thùng là.. 10 \$		1000 00		3
2	1/1/23	8	Mua của ông Háo-Vĩnh 5 thùng savon Marseille giá 1 thùng là.... 4 \$	20 00		1020 00	3
				— —	— —	— —	

Theo kiểu cuốn sổ mua hàng hóa đây thì nó chia ra 8 cột.

Cột 1, để biên số thứ tự của toa đòi tiền mà người bán giao cho mình, mình ghi vô trong toa đòi tiền một cái số 1, rồi cái toa kế số 2, toa kế nữa số 3 vân vân..... cứ cho cái số kế theo hoài.

Cột 2 để biên ngày tháng mà hàng hóa đã nhập vào kho mình.

Cột 3 để biên cái số trưng của cuốn sổ bạn hàng mà mình đã biên cái số tiền mua hàng hóa ấy vô.

Cột 4 để biên tên người bán và kể những hàng hóa chi và giá mỗi một món bao nhiêu.

Cột 5 để biên số tiền mua hàng-hóa mặt.

Cột 6 để biên số tiền mua hàng hóa chịu.

Cột 7 để cộng chung cột 5 và 6 nhập lại mỗi ngày.

Cột 8 để biên số trưng của cuốn sổ nhặt ký, khi mình biên cái số tiền ấy vào sổ nhặt ký.

Khi cuối tháng cộng chung số tiền lại một số rồi thôi.

Qua tháng khác cứ khởi biên qua trưng khác.

Còn mấy cái toa đòi tiền, khi mình biên vào sổ mua hàng hóa rồi, mình sắp mấy cái toa ấy vô trong cái cặp để sắp những toa đòi tiền. Sắp cho có thứ tự, số này kế số kia, và ngày tháng phải cho theo nhau, để nữa mình cần dùng kiểm mà coi lại cho dễ.

Cách biên qua cuốn sổ nhặt ký thì mình phải biên như vậy :

Hàng hóa — thiếu — người bán.

4° Cuốn sổ bán hàng hóa.

Cuốn sổ này gạch cũng in như cuốn sổ mua hàng hóa, chia ra làm 8 cột và biên vô cũng in vậy.

Khác nhau là trong cuốn sổ mua hàng hóa mình lấy toa đòi tiền của người bán mình vào sổ, còn trong cuốn sổ bán hàng hóa mình lấy toa đòi tiền của mình làm mà vô sổ.

Toa đòi tiền mình làm ra 2 bản,

một bản mình xé ra mà đi đòi tiền, còn 1 bản ghim lại trong tập toa, mình do theo bản ghim lại mà vô trong cuốn sổ bán hàng hóa, cũng cho số thứ tự như cái toa trên, chừng cuối tháng cách làm cũng in như cuốn sổ mua hàng hóa.

Chừng biên qua cuốn sổ nhật-ký thì phải biên như vậy:

Người — mua — thiếu — hàng-hóa.

5° Cuốn sổ kho.

Thứ hàng hóa nào đó.

Vô

Gạo trắng

Ra

NGÀY THÁNG	SỐ MUA	KÈ RA	TIỀN CHỖ	GIÁ MUA	NGÀY THÁNG	SỐ BÁN	KÈ RA	GIÁ BÁN
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9) \$
3/11	100	Thì dụ : Bao gạo trắng của ông Nguyễn-thanh-Liêm	» »	1.000 00	15/8	80	Bao cho Hãng Hallet giá 1 bao là 12\$...	960 00
		Tiền chở tới Saigon.	30 00					
		Tiền vác lên kho.	2 00					

Cột 1. — Biên ngày tháng mà hàng hóa vô kho.

» 2. — » số mua hàng hóa.

» 3. — » mua của ai và ở đâu, và về việc chở chuyên hàng hóa.

» 4. — » tiền chở chuyên cho đến kho mình.

» 5. — » giá mua.

» 6. — » ngày tháng bán hàng hóa.

» 7. — » số bán hàng hóa ra.

» 8. — » bán cho ai tại đâu.

» 9. — » giá bán hàng hóa ra.

Cuốn sổ này phải choán 2 trang. Tay trái thì biên hàng hóa vô kho. Tay mặt thì biên hàng hóa bán ra. Người buôn bán làm cuốn sổ này ra, ng cho biết số hàng hóa ở trong còn lại bao nhiêu chở đồ nhiều sao mà đếm cho đặng, nên cứ cái sổ kho này, nếu có mất hàng

hóa, thì người coi kho phải thường, bởi hàng hóa vô ra kho đều có cho giấy biên lai cho người giữ kho, nếu coi không kỹ thì phải chịu.

Cứ mỗi thứ hàng, thì phải làm riêng ra từ thứ, chở không được biên gộp lại chung một chỗ.

Tuy cuốn sổ này có giá mua và bán hàng hóa song không có đem 2 số tiền ấy qua cuốn sổ nhựt ký, bởi 2 cái giá ấy đều có tại 2 cuốn sổ mua và bán hàng hóa, và đã đem qua sổ nhựt ký rồi.

Bởi vậy nên đem qua cuốn sổ nhựt ký tiền chớ hàng hóa mà thôi.

Cách biên qua như vậy :

Hàng hóa — thiếu — tiền chớ.

Hễ biên qua sổ nhựt ký rồi, phải đem cái sổ trương ấy ghi lại ngang cái sổ tiền chớ bên cuốn sổ kho, đặng cho mình biết rằng cái sổ tiền ấy đã qua sổ nhựt ký rồi.

(Tuần tới sẽ nói qua mấy cuốn sổ biên giấy nợ về việc buôn).

TRẦN-VĂN NHIỀU.

ẤU HỌC VỆ-SANH

— Vệ sanh là một sự rất cần kíp cho trẻ học hành.

Ấu học vệ sanh là những điều bàn luận hữu ích cho trẻ nam nữ đi học từ sáu tuổi sắp lên. Trước hết phải lo cho con mau lớn, mạnh giỏi, sức khỏe, rồi cho trí huệ mở mang không thái, sau thêm rèn dạy tâm hành cho nó trở nên kẻ hiền hơn, đáng vào đạo làm người.

Bởi vậy nên ta chắc rằng sự học này rất hữu ích, rất cần kíp cho ông bà ta. Trong cuộc thế gian, ai cũng đua nhau hưởng sự làm ăn, ham quờn ham lợi. Ta ghé mắt mà coi: nước nhà mạnh thì lấn qua nước yếu; người khôn ngoan, mạnh sức, hay công thì cũng phú quý hơn kẻ tối tăm yếu ớt. Vả lại sự ở đời càng ngày càng khó. Nếu ta có con thì lòng yêu mến muốn lo cho con ngày sau tẩu tời, khỏi cực khổ, thanh nhàn phú quý nên là cha mẹ.

Lòng trông ước như vậy thì phải công, gắng chí mà nuôi cùng rèn luyện con từ lúc thơ ấu cho đến khi khôn lớn, làm ăn một mình cho đặng. Muốn cho trẻ thành hơn thì cha mẹ nên lo các sự dạy trẻ phải lo đủ ba điều.

— Ba điều lo cho trẻ sau này đặng hành hơn.

Điều thứ nhất, — Phải nuôi dưỡng con còn thơ ấu, mòng mảnh, theo vệ vệ sanh, sạch sẽ, kỷ cương, ăn

no, áo kín, dưỡng thân cho lớn, sức khỏe luôn luôn, chẳng khác chi trồng cây tơ, săn sóc mỗi ngày, vun phân tưới nước, cho cây mau phát sum sê, vì con còn nhỏ, sức chưa đặng mạnh, nên lo dưỡng thân làm gốc, sự ấy ai ai cũng đều hiểu thấu. Nếu chẳng lo cho trẻ con no đủ, nay đau mai mạnh thì có ngày giờ đâu mà học, có sức đâu mà tập luyện, gắng chí, ra công mà học cho nên?

Sau nữa, chẳng phải nuôi con có vóc vạt mà thôi; còn phải biết đi, biết chạy, tập thân cho cứng cáp, đặng ngày sau có giữ mình, có sự hiềm nghèo tai nạn mà tránh khỏi.

Điều thứ hai. — Con người ta có thân cao lớn mà không có trí huệ thì có khác chi cỏ, cây, có hơn chi loài cầm thú.

Nếu lúc con còn nhỏ, vừa lúc có trí khôn thì phải lo mở mang trí huệ dạy dỗ. Ban đầu biết ít, sau thông thuộc đặng nhiều, tập trí con người, bàn luận việc nọ, việc kia, nào có khác chi là tập thân.

Bởi nhờ trí huệ nên mới học văn này nghề kia, biết suy xét, lo xa tính thiệt.

Lời xưa có nói: học phải có hành, nếu dạy con trẻ phải gắng công, có chí bền lòng lâu dài mới nên được. Cũng như phải học văn lâu mới thạo thuộc văn; kẻ thường học một nghề lâu năm mới thạo việc nghề.

Điều thứ ba. — Trong sự ở đời, nuôi con cao lớn, có trí học hành thông thuộc, mà lương tâm không có, thì cũng không đáng mặt làm người, nên khi con còn nhỏ phải răn dạy, cho lương tâm minh bạch, biết điều phải mà theo, còn sự quấy bất công b nh mà xa lánh.

Có kẻ nói tâm tánh con người tại trời sanh, kẻ hiền, người dữ. Ta xin nghĩ lại, phận trẻ con, như cha mẹ cùng thầy chẳng răn dạy, nói điều

hơn thiệt, thì tâm trí còn non, nào sao hiểu thấu?

III. — *Chừng mấy tuổi nên cho trẻ con vào trường sơ học?*

Thường lúc sáu tuổi thì nên cho trẻ con vào trường sơ học; trong khi ấy thân mình cứng cáp trí mới mở ra, như con còn yếu ớt, có bệnh thì cũng phải chờ lo cấp dưỡng cho thiệt mạnh khỏe rồi mới cho vào trường sơ học.

DR NGUYỄN-VĂN-THỊNH

THÚ-Y (Médecine-Vétérinaire)

Muốn nuôi bò cái sữa, phải làm cách nào ? (tiếp theo)

Muốn sữa cho sạch, để lâu đựng và uống không bệnh phải làm cách nào ?

Các đều làm cho vi-trùng trộn vào sữa là do nơi sự dơ dáy, nên làm mọi việc lấy sự sạch sẽ làm gốc thì tránh khỏi đặng. Mà cách sạch sẽ đó mình phải giữ từ đầu chí cuối chớ không phải nội trong lúc nặn sữa đó mà đủ.

Trước hết phải giữ chuồng và bò cho sạch sẽ, chuồng thì phải hốt phân và quét rửa mỗi ngày. Phải tránh các đều làm cho bụi bặm bay lan ra, còn bò thì phải chải nó và tắm nó, và phải dời nó ra khỏi chuồng mà chải chớ để nó đứng trong chuồng.

Trong lúc nặn sữa phải làm theo các đều tôi đã luận kỹ trước (đem bò ra khỏi chuồng mà nặn sữa, rửa vú bò, người nặn sữa phải rửa tay...)

Mấy vật mình dùng mà đựng sữa phải cho thật sạch vì thường thường sữa dơ là do nơi đó. Dùng đồ bằng thiết, đồ tráng sành tốt hơn bằng đồ lò gốm vì nó không rút nước. Các vật đó phải rửa mỗi ngày, khi trút sữa ra rồi hay là trước khi nặn sữa. Rửa nó bằng nước sạch nấu thật sôi cùng nước savon, chớ lấy nước ao vũng nước giếng lạn theo thói chà và thường làm. Rửa rồi phải để cho nó

ráo nước, phơi nắng nó lại càng tốt hơn nữa.

Sữa là món bắt mùi dễ lắm, nên lúc nào mình nặn sữa trong chuồng bò cùng chỗ có mùi hôi, khi nặn rồi phải dời đi lập tức lại chỗ sạch và kín đáo đặng lược và chiếc vô chai.

Sữa nặn rồi lấy rây (rây bằng thép đương lỗ nhỏ cùng rây bằng vải) mà lược nó đặng lấy rác và lông ra, đoạn mới vào chai. Rây để lược, đồ để chiếc vô chai và chai đựng nó cũng phải rửa bằng nước sôi và phơi nắng.

Nếu sữa mình nhiều quá bán không hết phải để trễ lại vài giờ cùng nửa ngày, hay là phải chở đi đâu xa thì nấu nó trước (nặn ra, lược rồi nấu liền). nấu sữa vừa lên hơi, lối 60, 70 chữ (nước sôi nóng đặng 100 chữ).

Sữa xấu mình không nên uống là sữa nào. — Ngoại trừ sữa bò bệnh truyền nhiễm mà mình không nên uống (bệnh ho lao, bệnh rết móng...), có khi bò không có bệnh gì mà sữa nó hư là tại lúc nặn nó ra ngoài rồi vi-trùng ở trong không khí làm cho nó vữa hoặc đổi màu.

Sữa màu xanh. — Sữa nặn rồi để im một lát thì có đốm xanh cùng trên mặt, tại vi trùng tên bacille cyanogène làm ra. Vi-trùng này sợ nóng

hơn mấy vị thuốc tẩy độc, nên các vật chỉ dùng đựng sữa thì lấy nước sôi mà dội nó.

Sữa có màu đỏ. — Sữa này độc lắm mình chẳng nên dùng mà cũng đừng cho heo ăn.

Sữa có màu vàng cũng độc vậy mà ít có hơn.

Sữa đắng thường có khi bò gần ngày đẻ, sữa nặn để một lát mới có mùi đắng.

Có thứ sữa rít như mũ cây, không nên uống nó cùng dùng làm fromage hay là beurre.

Cách gian xảo của mấy người bán sữa tươi. — Ở xứ mình việc buôn bán sữa tươi không người thiện nghệ coi sóc nên mấy nhà bán sữa tươi chẳng những bán sữa bò bệnh mà lại dùng phương kia thế nọ để làm sữa cho nhiều thêm.

Họ thường hay pha thêm nước, pha ít nước và dùng nước sạch thì hại không bao nhiêu, chớ dùng nước giếng dơ dáy, nước ao nước bầu thì mấy người uống phải mang bệnh hiểm nghèo, sữa pha 10 phần sữa với một phần tới 3 phần nước thì khó biết, chớ pha nhiều hơn nữa thì dễ thấy: sữa pha nhiều nước nếm nó nhạt, màu nó xanh và trong.

Cũng có cách khác nữa là chớ bỏ cái uống nước nhiều cùng đồ ăn chi lỏng, muốn biết sữa có pha nước không thì dùng một cái ống thủy giống như ống thủy đo rượu vậy. Bối thường sữa nặng từ 1029 tới 1033, khi mình nhúng ống thủy vào sữa một lát rồi lấy ra, nếu số trong ống thủy sụt xuống dưới số 1029 thì sữa đó có pha nước.

Hay là họ đánh sữa để lấy crème ra (để làm *beurre*) mình muốn thử cũng dùng ống thủy: hễ số trong ống thủy cao hơn 1033 thì sữa ít crème. Vả lại sữa đó dòm trên mặt nó không có màng màng mỡ. Còn như họ lấy crème rồi lại pha nước, đo như vậy không thể biết được vì thêm nước thì số sụt xuống dưới 1029, còn lấy crème thì số cao lên. Vậy phải dùng cách riêng mà cân coi crème trong sữa còn bao nhiêu, một lít sữa có độ 27 tới 30 grammes crème.

Chà-và muốn cho nhiều sữa hay pha nước cốt dừa cùng nước đậu nành xay ra (*đậu trắng để làm đậu hủ tục gọi tàu hủ*). Mình nghi sữa nào có pha như vậy nếm hay là ngửi sữa thì biết liền.

Các cách gian xảo này đều có luật phạt nặng nề.

NGUYỄN-VĂN-DUNG

SANH - THUẬT

KIỆM

Tuyệt lãng phí.

Tránh có tổn

Tiệc của cái

Vui có chừng.

Kiệm là không phá của. Phá của là làm lãng phí. Lãng phí là tiền tài không nhằm lẽ. Như tiền thua bạc cờ bạc; tiền tổn về sự tụ năm, tụ bảy mà ăn uống ly bì hà rầm, ngày kia thánng nợ; tiền tổn về sự chơi cho thỏa những tính thuộc chú-chất, trong con người; tiền tổn về sự ghiền thuốc điếu, thuốc phiện, rượu cùng những mùi vị khác.

Kiệm là tránh có tổn: có tổn là những có làm phải hao của như sự kiện thừa; như sự ham vợ, ham con, lúc còn bản chật, như sự tranh danh, tranh chức phận; như sự làm cho mình bịnh hoạn đau đớn; như sự cứng quẩy, đả đẳng lớn, dặng dối khoe giàu có v. v.

Kiệm là tiếc của, nghĩa là trăm món ta dùng trong nhà, ta phải biết giữ gìn cho tử tế, nếu không vậy, thì nó phải hư hại. Hư hại thì sanh có cho ta phải tổn tiền mà sắm món khác v. v.

Vui chơi phải có chừng. Vui chơi như là coi hát xướng, đi

thù tặc với người ngoài, đãi khách v. v.

Những sự ấy phải có chừng. Chẳng nên làm hoài mà sanh có tổn to.

Đừng dễ-dốt, đừng dễ-khích

Đừng mỏng; hãy dày.

Dễ-dốt là nghe lời bom-ngọt, là nhẹ tai theo lời dỗ-dành là dễ xiêu theo lời ấy.

Dễ-khích là sợ những lời châm-chích, lời cười-chê, lời nói dâm-hông, móc-họng, những lời ấy họ nói, dặng chọc người nhẹ tánh sợ mà làm theo ý họ.

Ví dụ: tên kia chứa cờ bạc mà lấy xâu, thấy người nợ có tiền mà không đi chơi nhà ỹ, thì ỹ nói ngon nói ngọt mà mời anh lợi nhà chơi mà rằng: « Anh là người biết giá đời, thạo sự chơi bởi, dám ăn dám xài với thế gian, nào phải là, người bo bo giữ của, không dám lợi đồng tiền.» Ấy là sự-dỗ, sự-đốt.

Anh ấy không nghe. Tên chứa cờ bạc cho người khác nói với anh rằng: « Anh làm mọi cho đời; làm có tiền thì dễ mà thờ, chờ gặp chủ xài. Còn anh thì không dám xài chút nào.» Ấy là lời-khích.

Ta đừng có mỏng trí, nghĩa là đừng có nhẹ tánh mà xiêu theo lời-dốt, lời-khích ấy vì ta phải biết rằng ấy là lời xúi hư mình, dặng lợi người-xúi mà thôi.

Ta hãy có trí dày, có lòng bền vững, mà không kể những lời-khích, lời dốt ấy; dày trí là cái phép hay, để phá mưu độc của quân khiêu khích người.

Những con-buôn cũng ưa dùng mưu khiêu khích mà rúng người ta, dặng bán đồ của chúng nó cho mau, cho mất.

Chúng nó hay nói «mua không nổi, không dám mua, với không tới v. v.»; biết bao nhiêu chước quỉ dặng rúng ép người ta! Cho nên nếu ta muốn kiem, thì ta phải đừng dễ-dốt; đừng dễ-khích đừng mỏng; phải dày.

Hãy kiem dặng có của:

Đồng tiền là miếng chín, phải nhin nó mới còn.

Kiem là xài ít hơn huê lợi vô. Cái huê lợi dư ấy tuy ít cũng mặc dầu, ta phải bền chí mà để dành; lâu lâu nó sẽ được nhiều. Ta có câu: Góp gió làm bão; và câu «Kiến tha lâu, đầy lỗ». Ấy là lời dạy kiem. Nếu ta làm ra bao nhiêu, xài hết bấy nhiêu, thì không thể dư được. Vậy thì cả đời tay làm hàm nhai, không có chút của để hộ thân khi ốm đau, lúc già yếu.

Vậy ta phải bóp cái sự xài, dặng cho số vô tội hơn số ra, ngộ có

dư mà để dành. Ấy là phép cội rễ của sự kiem.

Ông bà ta lưu truyền lời: Đồng tiền là miếng chín, phải nhin nó mới còn. Ấy là một lời có ý tứ cao xa; nói đồng tiền, không khác miếng bánh chín; vừa ăn lắm: Nếu ta nhin ăn thì miếng bánh mới còn; nếu ta nhin xài thì đồng tiền không mất.

Phải kiem dặng có của dặng được tự chủ, dặng được tự ý, và thông thả khỏi dẫu phục ai.

Những kẻ xui ta mất tiền và hư thân về bịnh rượu trà, cờ bạc, nha-phiến hoang dâm, đều là kẻ nghịch của ta: vì họ muốn nhận ta trong chỗ nghèo nàn, dặng ta làm mọi cho họ hoai. Tại ta nghèo nên họ giàu.

Vậy, tự ta lập thân ta: muốn khỏi mọi thì kiem; muốn mọi đời, thì hoang.

Phải có lớp: lớp nào để dành, thì để dành; lớp nào để dùng, thì để dùng.

Phải có ý: dặng dưng phạm lớp để dành; dưng quá lớp để dùng.

Kiem thì phải có lớp lang trong sự dùng tiền của. Tiền để dành thì phải chặt dạ bền chí mà để dành, không nên động tới; chẳng nên thấy cái chi ngộ, cái chi vui, rồi ham vui ham ngộ, mà lấy tiền để dành, ra mà mua. Ấy là không có chí măm trong sở nguyện. Ấy là nhẹ tánh, là mỏng trí.

Tiền để dùng thường ngày trong nhà thì ta để riêng, và chẳng nên xài cho quá số ấy. Ta phải rón mà giữ gìn sự xài phí cho ngám vô số định trước ấy mà thôi. Có lo lắng giữ gìn như vậy, thì mới có để dành được.

Nhà khá, ai ai cũng có được; hãy kiệm.

Hễ kiệm, thì nhà khá được, vậy ai ai cũng có nhà khá được, miễn là kiệm mà thôi.

Tại không kiệm, nên nghèo to.

Cái kiệm làm cho ta khá được. Cái không kiệm làm cho ta nghèo lắm: vì hễ không kiệm thì không

có của dư, lại còn thường có nợ nữa.

Chẳng có dư, là nghèo nhỏ, mắc nợ là nghèo to.

Hãy siêng hãy kiệm đừng có khá.

Hãy siêng hãy kiệm đừng ra bề.

Hãy siêng hãy kiệm đừng nên thân.

Hãy siêng hãy kiệm đừng rảnh rang.

Hãy siêng hãy kiệm đừng sung sướng.

Đại phú do thiên, tiểu phú do cần kiệm.

Giàu lớn tại trời, giàu nhỏ tại siêng và kiệm.

TRẦN-KIM

THIỆT HÀNH ĐIỆN HỌC

THIÊN THỬ NHỨT

Đoạn số I.

Sự đi của điện-khí

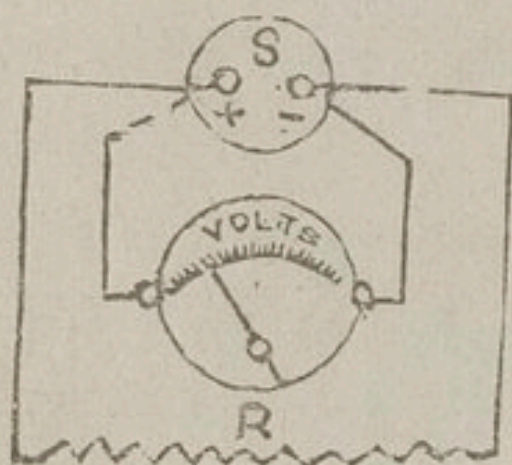
Mấy cái tiếng dùng dặng mà đo theo việc điện-khí

Tiếng chỉ đo différence de potentiel; đó làm sao?

Tùy theo mình nói cái mặt nước này nó cao hơn mặt nước kia dặng mấy tấc hay là mấy thước, thì mình nói cái potentiel này nó cao hơn cái potentiel kia là mấy volts (đọc là: quô-lơ-tơ). Volt là tiếng chỉ đo différence de potentiel.

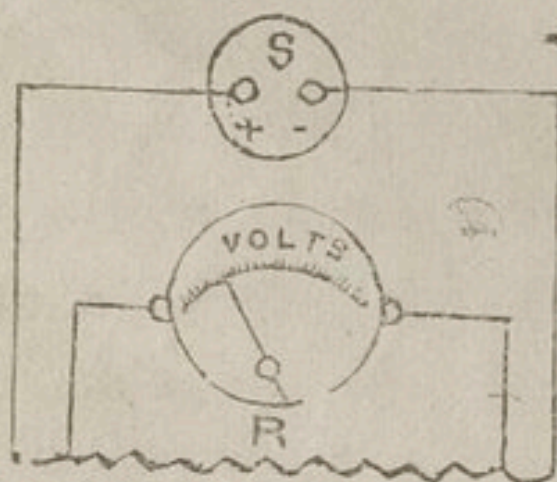
Cái đồng hồ để dùng mà đo cái différence de potentiel kêu là volmètre (đọc là: quô-lơ-mét).

Cái voltmètre luôn luôn phải câu en dérivation: hoặc là câu gần chỗ



Hình số 10

mạch hơi (hình số 10) hay là câu theo hai đầu mỗi dây résistance cũng dặng, (hình số 11).



Hình số 11

Hình số 12 này là một cái đồng hồ hiệu Chauvin và Arnoux nó có nhiều bậc. Như dùng thứ đồng hồ này dặng mà đo cái différence de potentiel không hiểu nó nhiều ít là bao nhiêu, thì người ta câu hơi theo như hình số 10 hay là số 11, nhưng mà



Hình số 12

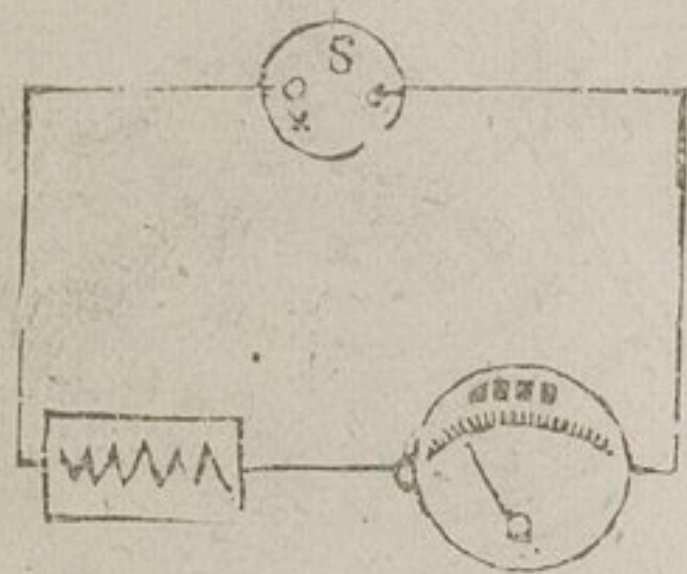
trước hết phải câu cái hơi bên positif ở mỗi 0, còn phía bên négatif bên mỗi 300, như cây kim lên ít nghĩa là ít potentiel thì phải đổi hơi négatif xuống mỗi 150; như kim không lên nữa, thì sụt xuống mỗi 75, lần lần xuống dặng cho cây kim nó lên nhiều, thì mình coi mới rõ. Mặt đồng hồ này chia ra từ 0 cho tới 150 mét.

Trong lúc mình thử, bất kỳ khi nào, phải câu cái hơi positif bên mỗi 0 luôn luôn, còn hơi négatif hễ mình câu vô mỗi 300 thì cái sức đồng hồ nó chịu nổi từ 0 volt cho tới 300 volts, như câu hơi négatif xuống mỗi 150

thì nó chịu nổi từ 0 cho tới 150 volts, câu xuống mỗi 75 thì nó chịu nổi từ 0 cho tới 75 volts, như câu xuống mỗi 3 thì sức nó cũng chịu nổi từ 0 cho tới 3 volts mà thôi.

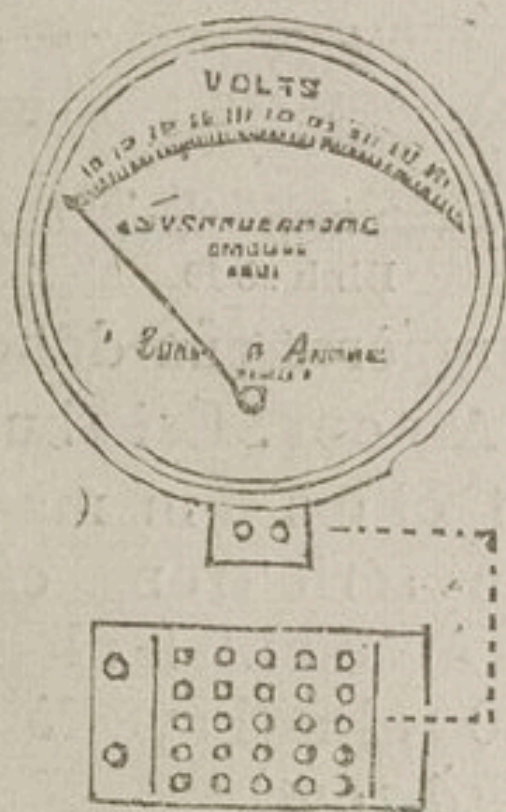
Có một cách chia như vậy: như mình câu tại mỗi 0 với mỗi 300 thì kể mỗi mứt là 2 volts; tại mỗi 0 với mỗi 150 thì kể mỗi mứt là 1 volt; tại mỗi 0 tới mỗi 75 thì kể một mứt là nửa volt mỗi 0 với mỗi 3 thì kể mỗi mứt là 0,02 volt (nghĩa là: 1 volt chia ra 100 phần, rồi lấy hai phần đó).

Có thứ đồng-hồ kiểu khác nữa; đồng hồ này (hình số 14) có một cái



Hình số 13

résistance riêng. Nếu dùng nó mà thử thì phải câu cái résistance đó en série với cái đồng-hồ y như cách hình số 13 chỉ ra.



Hình số 14

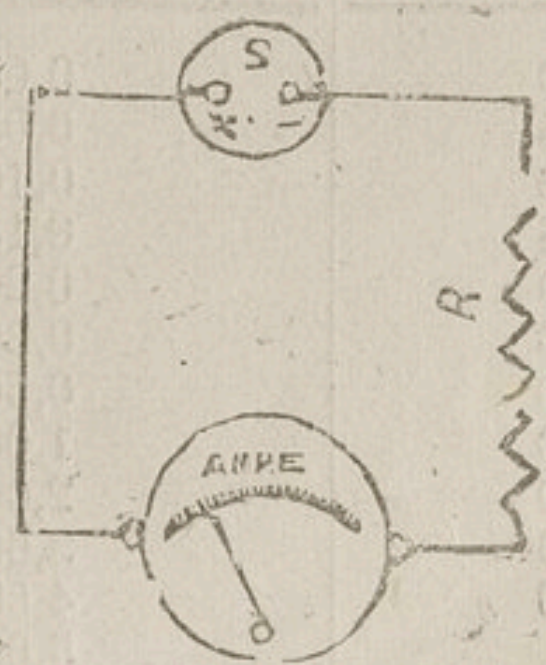
Khi nào mình thử cái difference de potentiel nào mà nó ít quá thì tính theo millivolts (mi-li-quô-lơ-tô); một millivolt nó là một volt chia ra một ngàn mứt nhỏ (0,001 volt).

Cái đồng-hồ dùng thử theo hơi ít đó kêu là millivoltmètre (mi-li-quô-lơ-mết-lô).

*
* *

Unité d'intensité (u-ni-tê den-tăng-xi-tê) là tiếng đề dùng mà chỉ cái sức của điện khi chạy đặng là bao nhiêu. — Người ta kêu tiếng đó là ampère (ăn-be-rô) ví như tại cái mạch, hay là tại gốc của điện khi dẫn ra, cái sức nhiều đặng 10 ampères, thì cũng như một giọt nước sức nó chảy ra đặng 10 litres (lích) trong một seconde (xơ-gông, trong một giờ có 3600 secondes).

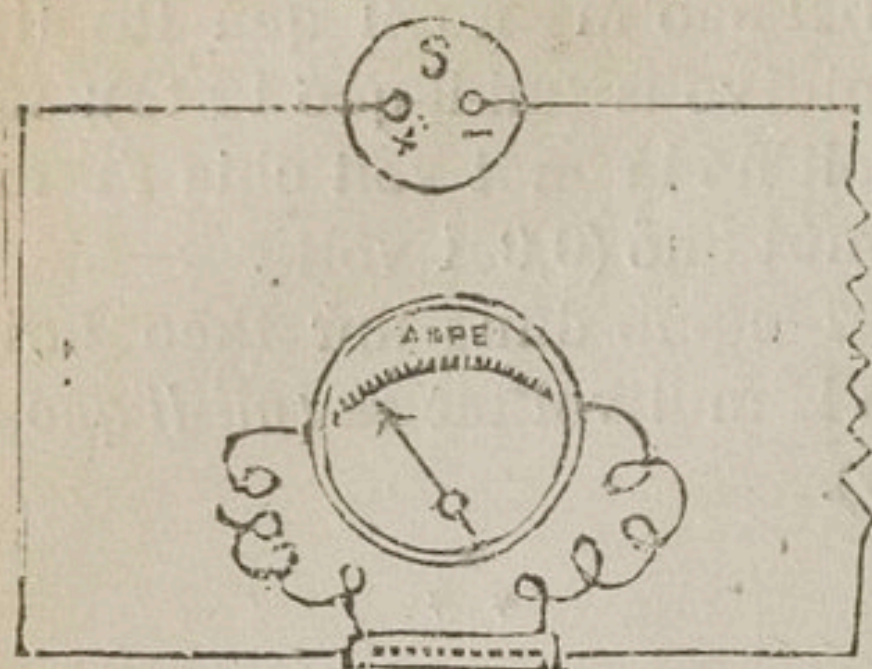
Cái đồng-hồ để dùng mà thử sức điện-khi là bao nhiêu, kêu là ampèremètre (ăn-be-rơ-mết). Đồng hồ này luôn luôn phải câu en série trong cái circuit, nghĩa là: liền theo với cái đường đi của điện-khi. Theo như



Hình số 15

ampèremètre (hình số 15) phải dùng với cái đồng-hồ đó một cái shunt (son-tô). Dùng thứ ampèremètre đó phải câu cái shunt liền theo cái circuit điện-khi luôn luôn, còn cái đồng-hồ thì

phải cầu nó en dérivation nơi hai đầu cái shunt (hình số 16).



Hình số 16

Cái sức chịu đựng của mỗi cái shunt nào là mấy ampères và tính theo mỗi mứt chia nơi mặt đồng hồ làm sao: Ví như cái mặt đồng hồ chia ra là 100 mứt, như mình dùng cái shunt 10 ampères thì kể mỗi mứt là 0,1 ampère, nếu 100 mứt là 10 ampères, thì 1 mứt là: $100 = 0,1$ ampère.

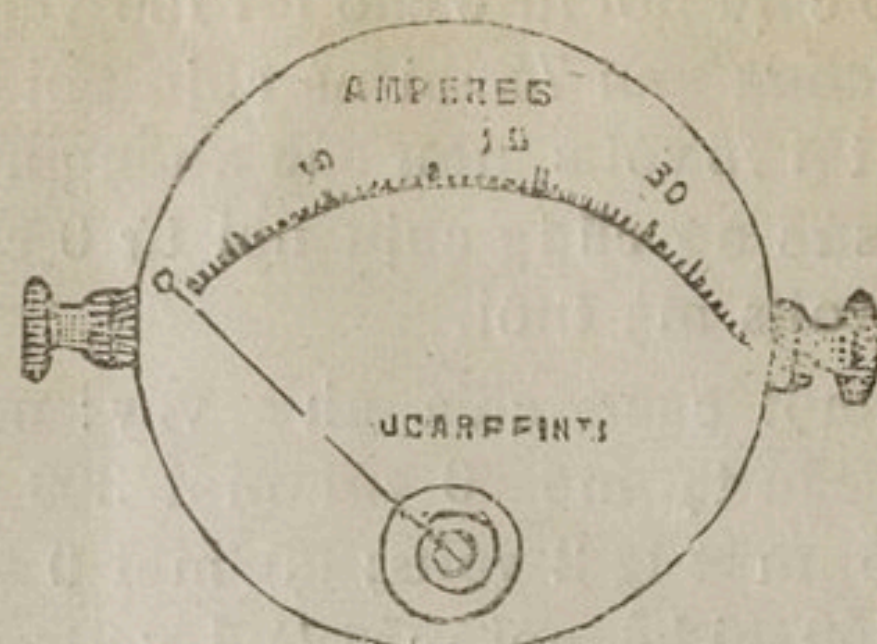
Hãy coi theo dưới đây có mấy thứ shunt và cách tính mỗi mứt nó là bấy nhiêu ampère, cái mặt đồng-hồ ampèremètre nó chia ra là 100 mứt.

Bảng số I.

DÙNG SHUNT NÀO	MỖI MỨT CHIA NƠI mặt đồng-hồ mấy ampère
3	0,03
5	0,05
10	0,10
15	0,15
20	0,20
30	0,30
50	0,50
100	1,00
200	2,00
300	3,00
400	4,00
500	5,00
600	6,00
700	7,00
800	8,00
1000	10,00

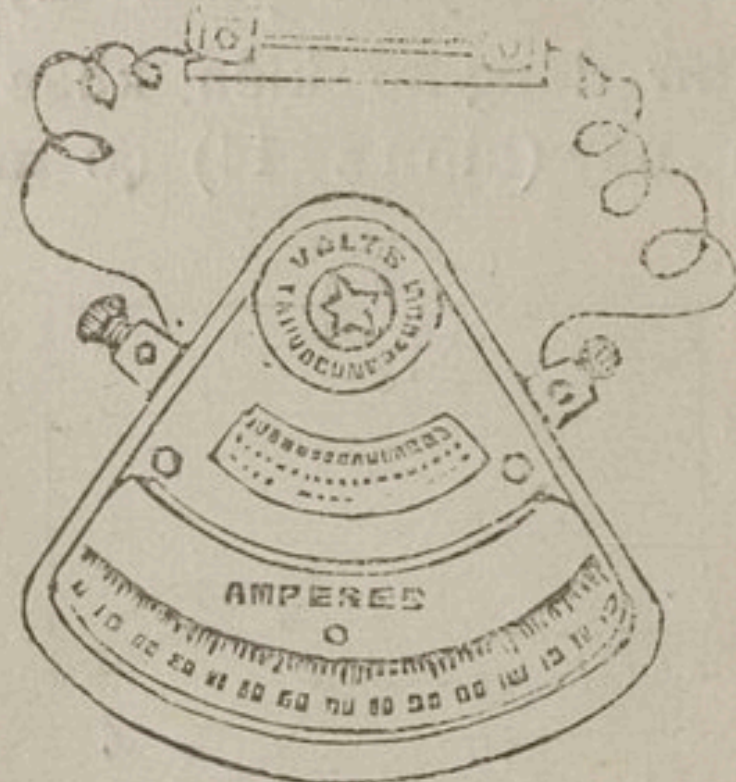
Có nhiều thứ đồng hồ ampèremètres, Hình số 17 cắt nghĩa theo kiểu đồng-hồ mà mình phải coi y theo số

của nó để, như nó để số chia là mấy



Hình số 17

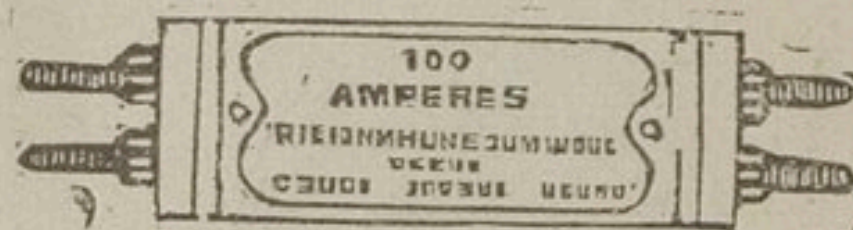
ampères, thì phải đọc theo mấy ampères. Dùng thứ đồng-hồ này, phải cầu nó en série luôn luôn trong cái circuit.



Hình số 18

Hình số 18 theo kiểu đồng-hồ có dùng shunt, thì coi theo bảng số I dặng mà tính, hễ dùng shunt hạng nào thì tính mỗi mứt chia nơi mặt đồng-hồ là bao nhiêu.

Hình số 19 chỉ ra một cái shunt



Hình số 19

sức là 100 ampères của đồng-hồ hiệu Chauvin et Arnoux. Cái shunt là cái résistance ít ohms lắm mà phải cầu luôn luôn en série trong cái circuit. Résistance cái shunt hình số 19 nó là 0,000.400 ohm hay là 400 microhms (mi-cô-rôm).

(Còn nữa).

Alexis LAN, Ingénieur électricien
A. et M. — I. E. G.

Trích cổ triết ngôn

Suy nghĩ việc xưa việc nay so-sách với nhau thì mới khỏi lầm; muốn biết đặng việc chưa tới thì phải xét việc đã qua trước đã.

☆☆

Ý hạp nhau thì nước Ngô nước Việt cũng thân nhau được, ý chẳng hạp nhau thì dầu anh em xương thịt cũng hóa ra giặc thù. Hễ nghi người thì đừng dùng, còn dùng thì đừng nghi. — Vật cùng thì nó phản lại, vui hết sức thì lại buồn, hạp quá thì phải lìa, thế được thanh rồi phải suy, suy đến sức rồi lại thanh.

☆☆

Kẻ tiểu-nhơn cái trí nó cạn nên nó dễ đầy, người quân-tử cái sự nghe thấy sâu xa nên khó tràn được.

☆☆

Nước-nhà khi gần thanh thì khiến ra có tội gan-dạ dám can-gián vua, nhà gần giàu sang thì khiến ra có con hiền-ngõ dám can-gián cha mẹ.

THỜI - SỰ

Bị giết hay là tự tử

Thudaumot. — Hôm 25 décembre chú cai Nguyễn-văn-Roi đến báo cho ông cò hay rằng chú mới gặp một

cái tử-thi đang trôi dưới sông ngang làng Phú-cường (Thudaumot).

Ông cò đến nơi liền ra lệnh vớt cái tử-thi lên và đem lại nhà xét. Ông xem xét lại thì người chết chìm đó độ chừng 35, 40 tuổi, mình chỉ còn bận một cái áo thun mà thôi, mà lại không có dấu tích chi cả; còn thịt thì đã rã rời nên không thể nhìn mặt đặng và cũng không biết đặng là bị sát hại hay là tự tử mà chết.

Quan trên đã cho phép chôn rồi,

☆☆

Té thang lâu

Travinh. — Nhơn dịp nghỉ, quan lương-y Biaille de Langibaudière, cai quản đường đườn Droubet (Cholon) đi với gia quyến xuống thăm người cháu cũng làm lương-y tại tỉnh Travinh

Chừng từ giã nhau ra về, khi xe hơi động máy quan lương-y dòm coi không có đứa con tên là Louis, 8 tuổi ra xe, vì lúc ấy nó mắt giỡn chơi trên lầu mà quên xuống. Chừng ông kêu, đứa nhỏ lật đật chạy xuống, rúi trật chơn té lăn theo thang lầu cao có 2 thước rưỡi. Hai ông lương-y hết sức cứu cấp và săn sóc song cứu không lại, chẳng bao lâu tên Louis tắt hơi.

☆☆

Bồn quán xin đề vài lời phân ưu cùng gia quyến quan lương-y Biaille de Langibaudière và cầu xin linh hồn trẻ Louis được hưởng phước đời đời trên Thiên đàng.

KHOA HỌC TẬP CHÍ

COMITÉ DE RÉDACTION :

- 1° — M. BUI-QUANG-CHIÊU, *Ingénieur Agronome, Inspecteur des Services Agricoles.*
- 2° — M. LÂM-VĂN-HUÊ, *Commis indigène des Services Civils.*
- 3° — M. LƯƠNG-VĂN-MỸ, *Ancien Élève diplômé de l'Ecole des Arts et Métiers Angers Chef de Subdivision des Travaux Publics à Cholon.*
- 4° — M. LƯU-VĂN-LANG, *Ingénieur des Arts et Manufactures, Ingénieur Principal des Travaux Publics.*
- 5° — M. NGUYỄN KHẮC-TRƯỜNG, *Ancien Elève diplômé de l'Ecole de Tissage de Lyon.*
- 6° — M. NGUYỄN-VĂN-DỤNG, *Vétérinaire auxiliaire.*
- 7° — M. NGUYỄN-VĂN-THINH, *Docteur en médecine, ancien Interne des Hôpitaux de Paris.*
- 8° — M. NGUYỄN-VĂN-XUÂN, *Ancien Elève de l'Ecole Polytechnique, Capitaine d'Artillerie Coloniale.*
- 9° — M. TRẦN VĂN-NHIỀU, *Ancien Elève diplômé de l'Ecole supérieure de Commerce de Paris.*
- 10° — M. TRẦN-QUANG-NGHIÊM, *Commerçant, rue d'Espagne, Saigon.*
- 11° — M. TRẦN-VĂN-ĐÔN, *Docteur en médecine.*
- 12° — M. TRẦN-VĂN-TỶ, *Ancien Elève breveté de l'Ecole Coloniale.*

DIRECTEUR-GÉRANT : **DR TRẦN-VĂN-ĐÔN**

37, rue Philippini, Saigon.

ABONNEMENTS :

Pour l'Indochine et la France.

Un an..... 6\$00

Six mois..... 3,00

Pour l'étranger.

Un an..... 7\$00

MỤC LỤC

Chảo mộc lược luận.....	272	Thiệt hành điển học.....	286
Mộc buôn bán.....	274	Cách dạy dỗ trẻ em (Pédagogie).....	288
Đời.....	278	Trích cổ triết ngôn.....	290
u học vệ-sanh.....	279	Thị sự.....	290
hú-y (Médecine-Vétérinaire).....	281	Tin mắng.....	291
hép đọc Sanh-thuật.....	283	Tin buồn.....	291

THẢO MỘC LƯ'ỢC LƯẬN

(Tiếp theo)

Nhưng mà không phải là mỗi giống cây đều cùi hay là chiết nhánh được. Như cây lúa thì phải dùng hạt.

Việc nhụy đực và nhụy cái giao với nhau là nhờ ong bướm qua lại cùng là nhờ gió đẩy đưa. Song cũng nhiều thứ bông cái nhụy cái nằm rất kín đáo, nên nhụy đực tự nhiên ít rơi nhằm, thì người phải giúp sức cho nó, vạch cánh bông mà đem nhụy đực kề bên nhụy cái, như trong cây Vanille vậy.

Sự chiết cây và cùi cây mà làm được là nhờ có cái tánh riêng của nhánh cây, phàm có gặp đất yêm, ý thì sanh ra rễ phụ, ấy là cũng một cái khéo léo của tạo-hóa.

Ta đã nói trên đây rằng nếu cây mà sanh sản ra nhờ cách chiết và cùi thì nó giữ cái tánh chất riêng của nó: cây trái ngọt thì cứ lai sanh ra cây trái ngọt; nếu mà mình gieo hạt thì có cây được trái ngọt, có cây được trái chua, vì nó lai ra, đốc ra, không

được rắc rông cái giống của cây mẹ.

Cách các loài thảo mộc mà sanh sản ra vì hạt là quý báu lắm, vì nhờ cách ấy nên các loài cây mới rãi rạt ra, từ xứ này tới xứ khác, có khi đi từ phương trời này đến châu khác, như dừa rụng xuống sông cùng là biển trôi xa lắm rồi tấp vô bờ mà mọc có khi thì loài cầm thú, hoặc trâu, bò, ngựa, chim, ăn trái cây rồi đi tiêu ra phần, trong phần có hạt còn tốt, xuống đất gặp thuận phong khí nức mọng ra cây. Có khi thì trái cây hay là hạt, nhờ gió đưa đi cả trăm ngàn thước xa gốc, rãi rạt rồi mọc lên.

Ấy vậy thì loài thảo mộc mà rãi giống ra xa được thì thứ nhất là nhờ gió, nhờ nước, nhờ cầm thú và sau hết thì nhờ loài người ta chở hạt xứ nọ qua xứ kia.

Trong thế kỷ số 19 và 20 được vãn lai xứ nọ xứ kia giản tiện, chở chuyên dễ, tàu đi khắp bầu

hời cho nên loài người ta sang
từ xứ nọ tới xứ kia đem cây và
một xứ này qua xứ khác trồng
cho nên bây giờ ở Đông-Pháp
có nhiều thứ cây nguyên gốc nó
xa lắm mà hấp phong thổ
ở ta, sanh sản ra cây trái
khác thành mậu: như là cây Sa-
botille, dâ, Barbadine, cùng các

thứ rau Salade, các thứ bông
nhiều màu nhiều giống lắm. Mía,
dừa Đại-lư-tổng (Philippines)
đem qua trồng Nam-kỳ, cây
Caoutchouc Hévéa brat lientis ở
Âu-Mỹ bây giờ thành ra một
thứ cây đại lợi cho Âu-Á vân vân.

BÙI-QUANG-CHIÊU

7° Cuốn sổ để biên giấy nợ bán ra hay là đòi tiền rồi: (porte-feuille de sortie).

SỐ THỨ TỰ khi ra	SỐ THỨ TỰ khi vô	NGÀY THÁNG nhận lãnh	NGƯỜI MUA giấy nợ lại	CHỖ TRẢ tiền	KỲ TRẢ tiền	SỐ TIỀN NỢ		SỐ TRƯỞNG cuốn bán hàng
						một phần	trọn phần	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)

Cột 1. — Biên số thứ tự bán ra.

Cột 2. — Biên số thứ tự giấy nợ mới vô.

Cột 3. — Biên ngày tháng khi nhận lãnh cái giấy nợ.

Cột 4. — Biên tên người mua giấy nợ lại.

Cột 5. — Biên chỗ đi đòi tiền.

Cột 6. — Biên ngày đến kỳ trả tiền.

Cột 7. — Biên số tiền một phần.

Cột 8. — Biên số tiền trọn.

Cột 9. — Biên số trương của cuốn bán hàng, khi vô số tiền ấy.

Khi cái giấy nợ mình bán ra rồi, thì phải đem cái số thứ tự đó qua biên bên cuốn sổ để biên giấy nợ mới vô, đừng cho mình biết cái nào còn cái nào bán ra rồi, thường biên cái số thứ tự ấy bằng mực đỏ.

Theo người buôn bán với nhau, thì kể giấy nợ trọn giá tiền, còn bán tại mấy hãng ngân-hàng, thì phải trừ tiền lời từ ngày bán tới ngày trả tiền, cho nên nhiều cái nhà buôn lớn có vốn không chịu bán giấy nợ trước ngày kỳ, để đúng kỳ đi đòi tiền, khỏi chịu mất tiền lời. Còn tới cuối tháng, cộng chung số đó mà trừ lại cái số

chung của cuốn sổ trước. Hễ còn lại bao nhiêu, thì phải cho ăn với cái số tiền của mấy cái giấy nợ mà mình còn giữ lại trong tủ sắt.

Cách biên qua cuốn nhứt-ký như vậy:

Những khoản sau đây: Thiếu — Giấy nợ — Có khi giấy nợ mà người ta không có trả, rồi giấy nợ ấy trở lại nhà mình, mình không nên biên cái giấy ấy vô lại cuốn sổ để biên nợ mới vô, phải biên riêng ra một cuốn sổ khác, gọi là cuốn sổ giấy nợ không trả.

Người buôn bán phải giữ tấm giấy này cho kỹ nếu có làm giấy nợ cho người ta phải biên ngày kỳ hạn vô luôn, nhờ tấm bản này mà người buôn bán thấy trước mặt và phải liệu định trước khỏi bị rế hạn kỳ, và tránh khỏi tiền trưởng tòa làm chứng (protêt).

Các nhà buôn lớn có giấy nợ vô ra nhiều mới có dùng 3 cuốn sổ này chớ nhà buôn nhỏ nhỏ có khi có, có khi không, nên ít khi làm 3 cuốn sổ ấy. Trừ ra mấy hãng ngân hàng thì dùng sổ ấy nhiều hơn hết

TRẦN-VĂN NHIỀU.

BỘ ĐÔI

Con ruột, là khi nào cha mẹ đưa nhỏ có khai sanh: có đem vô Bộ-sanh, thì là chắc chắn con chánh dòng (enfants légitimes), chẳng cần gì lập giấy chi khác thế cho khai sanh.

Khi nào, có việc chi bức trặc, không thể chiếu giấy khai sanh đặng, thì được dụng chứng rằng đứa nhỏ, từ thuở nay, vợ chồng nuôi nó trong nhà từ mới đẻ, đến lớn khôn, nuôi dưỡng nó như con ruột và ai ai cũng xưng nó là con ruột. Sự lập chứng đó thế cho khai sanh đứa nhỏ.

Chẳng kỳ là đứa nhỏ nào, miễn là mình nuôi nó cho ăn cho bú, từ nhỏ đến lớn, nó ở trong nhà mình, mà lối xóm người ta rõ biết nó là con ruột, thấy mình nuôi nó. Ấy theo luật, là con chánh dòng.

Khoản nói sau đây, con đẻ, nuôi trong nhà, mà không khai sanh đủ lễ, muốn chứng chắc là con chánh dòng, thì phải có Tòa hộ phân định.

Con nít, có giấy khai sanh và tờ chứng chắc, con sanh ra, nuôi tại trong nhà cha mẹ nó, đủ lễ đủ phép, theo luật, thì không đặng kiện thưa, kêu rài mà nói nó không phải con ruột. Mà khi hai lễ này thiếu một lễ, như [không] giấy khai sanh hay là

không thế gì chứng bằng cho đứa nhỏ đã được nuôi dưỡng như con ruột thì đặng kiện thưa kêu nài mà nói nó không phải con ruột.

Còn như đứa nhỏ không khai sanh mà lại không phải nuôi dưỡng nơi cha mẹ nó như khoản nói trước, nó còn được phép dụng chứng mà kêu nài với quan Tòa rằng nó là con ruột.

Như vậy, thì luật dạy nó phải kiếm thế chứng chắc rằng người dờn bà nó nói là mẹ nó đó đã có sanh một đứa con và lại chứng rằng nó là đứa con ấy. Người cha đặng phép kêu nài và chữa mình nói nó không phải là con ruột. Nếu vợ chồng không ăn ở với nhau lâu ngày, vì mả đi đâu xa.

Con trẻ bắt đầu là mấy tuổi, đều được kêu nài kiện thưa về chuyện mình là con chánh dòng. Nếu đứa kêu nài ấy chết trước, còn nhỏ tuổi, hay là đúng tuổi theo luật, thì kẻ kế nó ăn hưởng gia tài, đặng kêu nài thế phần cho nó, trong hạn năm năm lúc đứa nhỏ chết đúng tuổi, hay là trong ba năm trở lại nếu đứa chết đó hồi sống, nó bỏ qua, không thêm kiện thưa, kêu nài về việc tranh con ruột, con chánh dòng.

ẬU HỌC VỆ-SANH

IV. — Phải lựa chỗ đất cất trường học

Thường khi muốn lập trường dạy trẻ phải lựa chỗ đất cho thiệt kỹ cang, theo mấy điều sau này :

Trong châu-thành như có một trường lớn mà thối, thì trường phải cất gần trung tâm thành-phố, đặt cho học trò ở các hộ chung quanh đều tựa lại cho mau, cho dễ, khỏi đi xa xuôi, mệt nhọc và mất ngày giờ.

Nếu chẳng được như vậy, thì phải kiếm nơi rộng rãi, gần đường lớn cho dễ biết, dễ tìm.

Sau nữa, chẳng nên ở gần chợ búa rầy rà, nên phải chọn lựa chỗ rộng rãi, thanh tịnh, đất cho được cao ráo, khỏi ướt, khỏi có bùn lầy.

Phải tránh nơi có vũng, có hào ; tránh ở gần nhà máy có bụi nhiều cùng là có mùi tanh hôi.

Nếu trường bị phải cất nơi chỗ thấp vì không có đất trống nào khác, thì phải khai mương rộng, nước chảy cho thông cùng hết, đặt cho đất trở nên khô ráo.

Như châu-thành có đất trống, cũng nên chừa lại ít khoảnh, để xung quanh trường học đặt cho có chỗ rộng rãi trẻ con chạy chơi thông thả.

V. — Sự cất nhà trường học

Ở xứ ta là xứ nóng nực, cất nhà dạy mặt hướng đông, hay là hướng bắc cũng được, miễn là phải cho yếng sáng mặt trời gioi vô trong nhà cùng hết, đừng để chỗ nào tối tăm.

Vả lại thường khi cất nhà thì trở mặt ra đường, nên hướng phải tùy theo đường cái đi trước cửa. Sau nữa có cất nhà, đặt che nắng, che mưa, nên lo trường nhà phải có hàng ba cho rộng, khỏi bị nắng gioi vô trong lớp khi trẻ đang học ; còn khi mưa gió cũng cho khỏi tạc vô trong lớp.

Bởi vậy nên muốn cất trường cho kỹ, ở đặt lâu dài thì phải đắp nền cao, xây vách đá cùng là vách gạch cho dày, (0^m30) nhà làm cho chắc chắn, cao ráo, rộng rãi.

Lớp học. — Mỗi lớp học, chừng 7 thước bề ngang, 9 thước bề dài, cho 30 học trò ngồi thì vừa đủ.

Phải cần nhứt hết một đều là trong lớp chỗ nào cũng đều sáng hết, đặt cho mấy trò ngồi học, đọc sách, viết cùng là ngó lên trên bản đen, đầu đầu cũng đều sáng rõ. Nếu chẳng được như vậy, học chỗ tối tăm, lâu ngày sanh bệnh con mắt yếu, mắt lờ thấy xa không được, phải mang tật trọn đời.

Bởi vậy nên trong lớp học, hai bên vách phải chừa cửa sổ, để mở ra cho thoáng thoáng, cho yếng sáng đi cùng.

Còn như muốn lập trường lớn, để nuôi con trẻ, thì phải lo sắp đặt chỗ ăn, chỗ ngủ, nhà tắm, cùng các vật dụng cần kíp khác nữa.

Nhà ăn. — Nhà ăn phải cho rộng, dưới đất lót gạch đặt rửa mỗi ngày ; bàn bằng cây sơn dầu trơn láng, chùi

rửa thường hoài; như có sấm được bàn ăn bằng đá, đồ ăn đồ xuống không thắm không hôi thì lại càng tốt hơn nữa.

Nhà ngủ. — Nhà ngủ phải lo cất cho rộng rãi, vì trong một ngày 24 giờ, thì trẻ con ở nghỉ nơi đó hết 9, 10 giờ.

Như cửa ít, thì sấm giường bằng ván, khép cho thiệt kín, đừng cho chỗ hở, chùi lau cho sạch, đừng cho rệp ần vào trong kẹt. Nếu có vốn nhiều cũng nên sấm giường bằng sắt, cho gọn, sơn dầu cho sạch, sấm nệm nhỏ vừa nằm êm mà thôi.

Trong nhà ngủ phải lo mở cửa luôn luôn, vì chỗ ở học trò đông chừng nào thì phải cho khí trời tinh sạch vào ra thông thả, chớ nên đóng cửa chặt, đông người hóara hơi hám tồi túng bức bối.

Sau nữa phải lo cho học trò trong khi ngủ khỏi bị muỗi cắn mà mang bệnh rét nóng lạnh.

Chúng ta phải nhớ rằng có nhiều con muỗi khi cắn người đau rút máu có con độc dữ, rồi sau cắn thêm kẻ mạnh, mà sang bệnh rét nóng lạnh cho người ấy, nên phải tìm phương lập thể cho khỏi bị muỗi

cắn; nó đã hút máu người mà còn sang bệnh cho người.

Bởi vậy nên ta thấy có nhiều nhà rған lưới sắt nơi cửa sổ có ý chặn cho khỏi muỗi.

Nhưng mà làm như vậy tốn hao, và phải coi chừng từ chút, khi mở cửa vào phòng đừng cho muỗi lọt vào; nên chỗ đông người ở, thường đi vô ra, cửa bịch lưới sắt bất tiện.

Có đều này tiện hơn, là phải sấm mùng bằng lưới, đừng cho rách lung lỗ. khi đêm hôm vào giường phải chịu khỏ khép mùng cho kín, đừng cho con muỗi lọt vào mùng.

Phòng riêng dưỡng bệnh.

Như cất trường lớn, thì phải lo chừa một phòng riêng, để được ít nữa là 10 cái giường, đặt phòng hờ khi con trẻ có bệnh nhẹ lên đó mà nghỉ vài ngày, nằm cho yên, có người gần bên săn sóc cho mau mạnh.

Sau nữa, khi có trẻ mang bệnh truyền nhiễm, hay lây, như là sùng hàm, ban đỏ, nhậm mắt, thì liền có chỗ riêng cho bệnh ấy nằm khỏi sợ lây qua kẻ mạnh.

DR NGUYỄN VĂN-THỊNH

THÚ-Y (Médecine-Vétérinaire)

Muốn nuôi bò cái sữa, phải làm cách nào ? (tiếp theo)

Cách lựa bò cái sữa. — Mình muốn nuôi bò cái sữa lựa giống nào cho nhiều sữa mới có lợi. Giống nhiều sữa hơn hết ở Hollande, Anh-quốc và Pháp-quốc, mỗi một mùa một con cho hơn 3000 litres sữa.

Bò đốm đem về bên xứ mình đáng thì lợi biết bao nhiêu, ngặt nó không chịu phong thổ xứ mình. Bò Ngoại-quốc hấp phong thổ xứ mình là bò Ấn-độ. Sữa nó thì ít hơn của mấy giống trên đây, chớ đem nó về bên mình phong thổ chẳng khác cho mấy nên sữa nó không dồi; một con cho đáng từ 3 litres tới 8 litres một ngày.

Nhà nước đã rõ thấu cái lợi đó cho nên năm nay có cho quan Thanh-tra Thú-y Schein qua Ấn-độ mua hơn 50 con bò đực về nhẩy giống bò ta.

Mình muốn dùng bò Ấn-độ có hai cách : hoặc mua bò cái đem về làm bò sữa, hoặc mua bò đực về cho nhẩy bò cái của mình. Muốn cho bò mình có sữa nhiều và lớp em nó cũng đáng tốt nái phải lựa bò cái của mình con nào cho lớn con, mập mạp và có mấy đều tốt tôi sẽ luận sau đây :

Phải lựa con thiệt lớn, vì nuôi một con mà một ngày nặn đáng bốn litres sữa thì lợi hơn nuôi hai con mà một ngày cũng có bao nhiêu sữa đó. Bò cái từ 4 tuổi tới 8 tuổi thì nhiều sữa hơn.

Hình dạng. — Lựa con nào cho dài đòn, có bề ngang, chun cho thấp. Muốn biết con nào dài đòn thì coi ba dấu riêng này : một là đuôi nó cho dài thông xuống khỏi nhượng; hai là dọc theo xương sống nó có khoản hở; ba là xương sườn nó rời ra, từ xương này tới xương kia hở đáng ba bốn ngón tay.

Con nào hai con mắt và hai chun sau dang ra xa thì có bề ngang hơn mấy con khác. Đuôi phải cho nhỏ, lông cho mịn, da mền và mỏng.

Bò cái phải có tánh hiền; mấy con hay đá, hay bán lộn khó nặn sữa lắm nên đừng mua nó, lựa con nào ăn nhiều : miệng rộng và bụng lớn.

Bên Âu-châu bò thường mang bệnh ho lao nên trước khi nuôi bò cái sữa họ rước quan Thú-y chích tubercu-line thử coi bò có mang bệnh đó không.

Phải coi cái vú cho kỹ: vú phải cho lớn, bốn chum phải đều nhau cho thiệt dài từ trước chi sau, đề ngang cho lớn. Mình muốn biết nó lớn không thì đứng phía sau con bò ngó lại phía trước; chum vú nó choán hết khoản giữa hai chun sau thì là lớn. Lấy tay vọt cho đều coi nó thiệt mềm thì tốt.

Núm vú thì vừa, không lớn quá, đừng nhỏ quá, đừng có theo chi và

ít lông. Lỗ nó lớn chừng nào thì tốt chừng nấy. Coi xong rồi phải nặn ra vài giọt sữa đặng biết nó có thông không, và sữa đó tốt không.

Ở dưới dạ bụng con bò cái, từ phía trước vú chỉ tới trước ức nó có hai cái mạch máu, mạch máu đó lớn độ bằng ngón tay và thấy rõ ràng chỉ nghĩa là bò nhiều sữa.

Chỗ nào lấy sữa đặng làm beurre thì họ lựa bò cái con nào beurre nhiều. Mấy con bò đó da nó mướt, tay mình sờ có hơi rít và dính bợn vàng vàng. Lỗ tai nó đóng nhiều cứt ráy vàng, dặt sệt.

NGUYỄN-VĂN-DUNG.

SANH - THUẬT

NGAY

*Đừng láo, đừng ngược, đừng gian.
Hãy được tin, hãy ngay.*

Trong sự lập nghiệp, cái mưu khéo hơn hết là cái lòng ngay. Ngay là không nói láo, không nói ngược, không gian tham.

Ai không nói láo, không nói ngược, không gian tham, thì được người ta tin. Ai được người ta tin, thì người ta dám giao của cải, sự nghiệp cho. Cái tin là cái vốn to.

*Hãy ngay trong lời, là không nói láo.
Hãy ngay trong lòng, là không trở tráo.*

Hãy ngay trong việc, là không gian giảo.

Ngay trong lời là cứ thiệt mà nói, chẳng nói dối trá, dặt lường gạt người ta.

Ngay trong lòng là không tráo trở ngược xuôi, như người ta gởi tiền bạc cho, dầu không giấy tờ làm chứng, thì ta cũng không nên lấy của ấy làm của ta v. v.

Ngay trong việc là không gian lận của người ta phú cho mình coi sóc. Như người ta giao một cái nhà buôn, hoặc một sở ruộng cho mình coi, mình chẳng nên ăn gian chủ nhà, chủ ruộng v. v.

*Không nói láo, không trở tráo,
Không gian giảo, thì được tin,
Được tin thì được của.*

Được của thì được sung sướng.

Được sung sướng thì toại chí người.

Người thề gian mong mỗi được sung sướng, theo thề thường. Muốn được sung sướng như vậy, thì phải có của cải; muốn có của cải thì phải được người ta tin; muốn được người ta tin thì phải đừng nói láo, đừng trở tráo, đừng gian giảo. Nghĩa là phải ngay.

Người kiem mà siêng thì tự nhiên có của đủ dùng; hễ có của đủ dùng thì ít tham lam. Ít tham lam thì gìn lòng ngay dễ.

Người có tài siêng, có tánh kiem, có lòng ngay, thì ai ai lại không muốn dùng trong việc lớn.

Hễ được dùng, thì được nghiệp.

Cứ thiệt mà nói là ngay lời.

Nhìn lời tới cùng là ngay lòng.

Đừng gian của người là ngay việc.

Trong điều ở đời lấy cái thiệt mà làm kế hay.

Nói thiệt với người hoài, thì được tin.

Nhìn lời hoài dấu cho sự nhìn lời, thiệt hại thể nào, mặc dầu, thì được tin.

Không trộm lấy của người, thì được tin.

Ngay thì khỏi lụy thân.

Người ngay thì được lòng rảnh rang hoài. Và được thân khỏi nỗi nhọc nhằn trong việc hình tội.

Đứa gian, bởi gian nên bị người không kể ra chi, lại bị, phép nước truy buộc phạt tội. Đứa gian thì cả đời vô dụng, nó phải lụy thân hoài, trong sự nghèo nàn, trong nơi ly tiếc v. v.

Ai ai ở ngay cũng được.

Ai ai lập thân cũng được.

Ở ngay dễ lắm, ai ai ở ngay cũng được. Thì ai ai lập thân cũng được

Vậy nếu ai ai lập thân không được thì trở lại xét lấy mình coi có thiếu ngay không.

Người không ngay thì không được tin

Ai không được tin thì là người bỏ.

Không ngay là bỏ mình.

Hãy ngay dựng nên thân.

Người không ngay là người bỏ mình, vì bởi tự nó làm cho người ta không tin nó, tự nó làm cho người ta không dùng nó.

Ai nầy phải ở ngay thì được mọi người tin, hễ được tin thì dễ lập thân.

Như chuyện sau nầy:

Trong xứ non-núi kia, người ta không có nghề sanh nhai, nên con trẻ chường được bảy tám tuổi phải lìa cha mẹ, mà đi xuống thành thị kiếm công việc làm mà nuôi thân. Thằng Lục Thạch ở xứ ấy cũng phải bỏ mẹ nó mà đi kiếm ăn.

Cả vốn liếng nó, thì có một bộ đồ bận trong mình, và một bộ đồ trong gói, nó quảy sau lưng để thay đổi và một ít đồng tiền trong lưng mà thôi.

Trước khi nó ra đi, mẹ nó dặn rằng: «Mẹ nghèo lắm, không có tiền bạc của cải chi mà cho con. Song mẹ đã nhờ trời mà cho con một chút trí một chút lòng và một cái thân mạnh giỏi. Ấy là cái vốn tự nhiên của con đó. Xa mẹ rồi con phải giữ vốn ấy cho trọn, hãy nuôi vốn ấy càng ngày càng thêm lớn. Đừng có làm việc hư mà phải mất vốn ấy đi.

Con đi lập thân, côi cút trong đám người dưng. Con phải có lòng mạnh mẽ, lập cho nên thân; ấy là con thương mẹ».

Hai mẹ con, hun hít nhau, rồi lau nước mắt lìa nhau.

Trẻ Lục Thạch làm thuê làm mướn dọc đường, mà ăn, đi hên lâu mới tới thành lớn kia nó vào hãng làm đồ kiểu nọ, mà xin công việc.

Người ta mướn nó ở mà lau chén bát kiểu.

Nó nhờ có sức mạnh, nên làm công việc lâu được; nó nhờ có tánh siêng nên làm nhiều công chuyện. Chủ lò chén, chẳng bao lâu; bèn thấy nó là đứa giỏi.

Bữa kia nó lượm được gần chỗ nó làm công một cái dây tr ng có bạc nhiều. Nó bèn hô lên và đem dây ấy giao cho ông chủ, ông ấy nói:

«Ta thấy mi có sức-mạnh, có siêng năng. Song hồi trước ta chưa biết mi có lòng ngay hay

không. Từ nay ta mới rõ lòng mi. Mi hãy cứ vậy mà ở thì mi sẽ được nên thân.»

Thằng Lục Thạch ở một mực ngay và siêng hoài; lại nó kiệm nữa. Nên chủ lò, càng ngày càng chuộng, càng tin nó và dùng nó trong việc lớn, sau ông già cả thì giao lò cho nó coi.

Không cần gì nói, nó không quên mẹ nó. Vì nó là một đứa con thảo nữa.

TRẦN-KIM

THIỆT HÀNH ĐIỆN HỌC

THIÊN THỬ NHỨT

Đoạn số I.

Sự đi của điện-khí

Unité de quantité (*u-ni-tê đờ cãng-ti-tê*) là tiếng để mà chỉ cái hơi điện-khí choặng bao nhiêu và trong bao lâu. Như mình nhờn một ampère với một seconde thì nó ra một coulomb (*cu-lông*) $1 \text{ ampère} \times 1 \text{ seconde} = 1 \text{ coulomb}$.

Coulomb là tiếng để dùng mà nói cái hơi điện-khí nó choặng bao nhiêu.

Giả như tại mạch hơi nó ra một phần hơi sức nó đặng 5 ampères, như muốn biết trong 50 secondes nó ra đặng mấy coulombs thì nhờn 5 ampères với 50 secondes thành ra $5 \times 50 = 250 \text{ coulombs}$.

Tuy vậy mà cái số này nhỏ lắm, người ta hay tính theo số lớn hơn, kêu bằng ampère-heure (*ăm be-rờ rờ*) tiếng đó hay viết tắt như vậy; A. H.

Tiếng ampère-heure là số đã nhờn ra của một ampère với một giờ.

$1 \text{ ampère-heure} = 1 \text{ ampère} \times 1 \text{ heure}$.

Trong một ampère-heure có 3600 coulombs là bởi một giờ có 60 phút, một phút có 60 secondes. Như lại đặng: $60 \times 60 = 3600 \text{ secondes}$.

Như trong một cái circuit sức điện-khí đi đặng 2 ampères, trong năm giờ đồng-hồ thì nó đi qua tại chỗ đó đặng $2 \times 5 = 10 \text{ ampères-heure}$.

Ví dụ: Nước trong một cái robinet chảy ra một giờ là 20 litres trong 5 giờ đồng hồ cái bình hứng đặng $20 \times 5 = 100 \text{ litres}$.

☆☆

Unité de résistance (*u-ni-tê đờ rê xi-tăn-xơ*) là tiếng để nói về sự cản trở hơi điện-khí. Tiếng đó kêu bằng Ohm (*ôm*). Ohm là cái résistance, nếu mà câu nó vô trong cái mạch hơi có différence de potentiel là đặng 1 volt, cái sức hơi qua đặng trong cái résistance đó nó là 1 ampère.

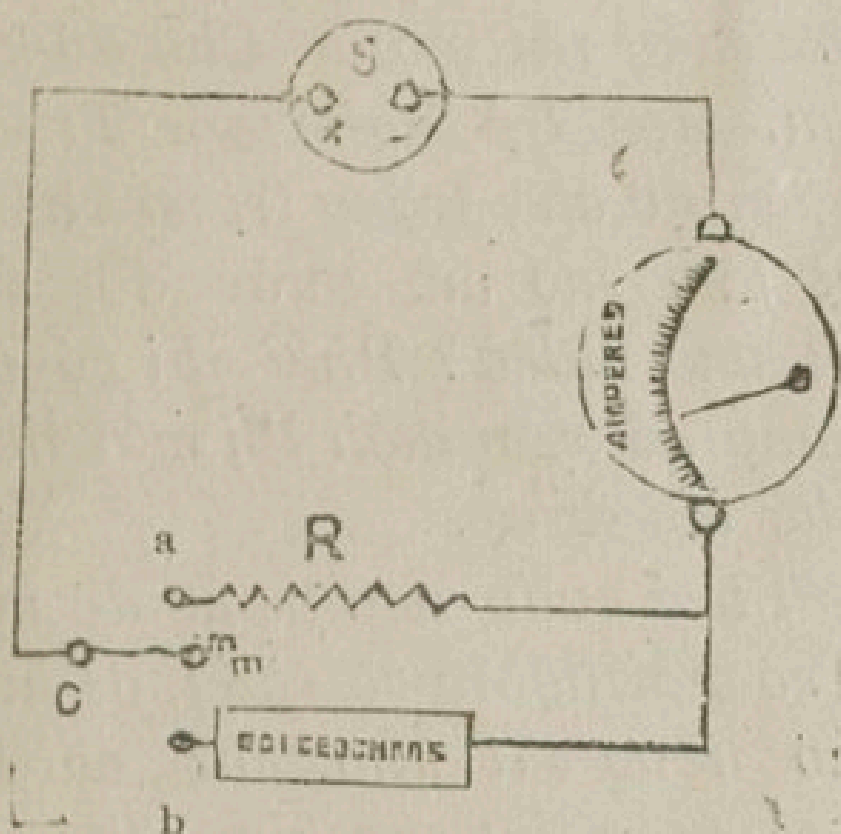
Mình viết tắt lại: $1 \text{ ohm} = \frac{1 \text{ volt}}{1 \text{ ampère}}$ hay là: $1 \text{ ohm} = 1 \text{ volt} : 1 \text{ ampère}$ (hai cách viết đó, cũng một nghĩ mà thôi).

Một ohm nó là cái sức résistance của một sợi dây đồng bề tròn là một ly còn bề dài nó là năm chục thước. Như dùng theo số lớn kêu bằng mégohm (*mé gôm*, mégohm nó lớn hơn ohm một triệu lần: $\text{mégohm} = 1.000.000 \text{ ohms}$. Còn dùng theo cái resistance nào mà nhỏ quá thì kêu microhm, mic ohm nó nhỏ hơn ohm một triệu lần: $1 \text{ microhm} = 0,000.0001 \text{ ohm}$.

Muốn thử một cái resistance cho biết mấy ohms, thì người ta dùng boîte d'ohms (*bốt-tờ-đờ-ôm*) là cái

hộp nó đựng *résistance* có độ trước rồi.

Trong khi dùng cái hộp ohms đặt mà thử cái *résistance*, thì người ta câu hơi ăn theo cái đồng-hồ, như cách chỉ nơi hình số 20 tại mỗi C là



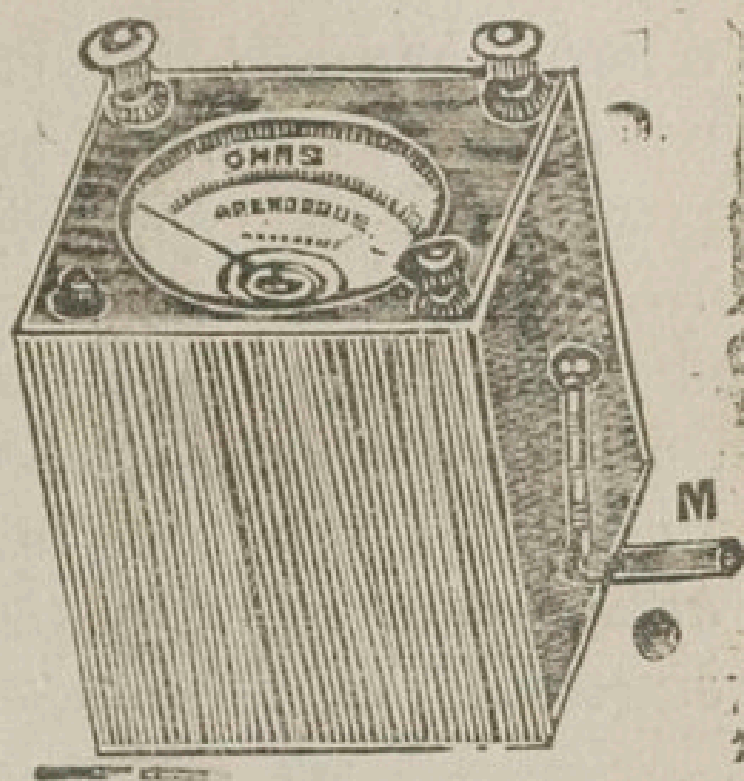
Hình số 20

chỗ hơi nó điều dẫn cho hai phía: phía chữ R là cái *résistance* đang thử, phía chữ B là hộp ohms, còn chữ A là cái đồng hồ Ampèremètre. Tại mỗi C có để một cái manette M (*ma-nét-tơ*), manette là cây bằng đồng để dùng đặt cho hơi tại mỗi C ăn qua phía A hay là phía B. Khi khởi sự thử thì kéo cái manette qua phía chữ A là phía *résistance*. Phải coi đồng-hồ, chữ A lên đặt bao nhiêu, rồi kéo cái manette qua phía chữ B là bên hộp ohms, coi lại đồng-hồ, như kim nó lên chưa tới mức thử trước đó, thì bớt ohms, bằng lên nhiều thì thêm ohms.

Chừng nào kim chỉ theo mức cũ, thì coi theo cái hộp ohms có mấy

ohms thì cái *résistance* mình thử đặt mấy ohms.

Có nhiều cái *résistance* lớn lung, thì thử bằng một cái đồng-hồ kêu bằng **Ohmètres** (*ôm-mét*).



Hình số 16

Hình số 21 có vẽ kiểu Ohmètre của hãng Chauvin và Arnoux bên thành Paris bày ra. Trong khi dùng thử đồng hồ này thì phải câu cái *résistance* mà mình thử tại hai cái **Bornes** (*bọt-nơ*) là tán dùng mà siết dây có ghi chữ X phải nhận cái nút P rồi nắm cái tay quay mà quay, chừng nào cây kim trở lại gần tới zéro (0) thì buông cái nút P và đọc số thử cái *résistance* nơi mặt đồng-hồ.

Có một cách đo *résistance* cần dùng thường lắm; chừng nào học tới luật của ông Ohm bày ra, thì sẽ học cách đó

(Còn nữa).

Alexis LAN, Ingénieur électricien
A. et M. — I. E. G.

CÁCH DẠY ĐỒ TRẺ EM (Pédagogie)

Nói về cách lựa sách cho trẻ em học

Học trò nghe thầy ra bài, hiểu rồi nhớ rồi mới lấy sách ra coi lại và học thêm. Vậy sách vở rất cần hệ cho chúng nó.

Nên như muốn mua sách cho chúng nó dùng, phải lựa đi lựa lại cho cẩn thận, coi nên mua thứ nào. nên bỏ thứ nào không phải lật cuốn Catalogue ra rồi coi cái tựa nó mà chọn may rủi.

Muốn cho cuốn sách hữu ích cho trẻ em thì phải lựa như vậy :

1° Phải cho vừa sức lứa nhỏ, mua nhằm cuốn khó quá chúng nó xem không hiểu học không được, thì buồn trí, ngã lòng và nghe nói tới chuyện học thì ghét thắm.

2° Phải chữ in cho lớn, cho rõ ràng, đọc không mỏi mắt ; phải cho gọn gọn để cầm ; cái bìa bằng giấy cứng tốt hơn.

3° Phải có hình cho nhiều vì con nít hay xem hình. Mua sách về trước khi học thì chúng nó lật thử coi có hình không. Nếu không có thì chúng nó không ưa rồi. Lại đều này nữa ; hình nhiều, rõ ràng, dễ coi, giúp cho con nít lắm, vì có nhiều món, nhiều vật chúng nó thuở nay chưa từng thấy, dầu nói cho kỹ thế nào chúng nó cũng hiểu mờ mờ đó thôi. Ví dụ : như thầy nói rằng tại tỉnh Biên Hòa, cách châu-thành chừng vài ngàn thước có một chỗ sông Đon-nai bị đá hàng

nên nước chảy rất mạnh. Chỗ đó kêu là Tri-an. Học trò nghe nói Tri-an thì nhớ tên đó chứ trong trí nó không hiểu tại làm sao mà nước đổ, sức mạnh là bao nhiêu ? Phải chỉ có cái hình chúng nó xem luôn thì mới thấy rõ và nhớ lâu được.

4° Phải lựa cuốn nào trong đó mỗi bài đều có giải nghĩa rõ ràng, dễ hiểu không có tiếng chi khó, chữ chi lạ, lại văn chương đặt cho hay. Tại sao văn chương phải cho hay ? Là vì con nít trí chúng nó mau nhớ lắm, cầm sách đọc đi, đọc lại vài lần thì thấy thuộc lòng. Nếu chúng nó mau thuộc lòng mấy bài văn chương đặt hay, thì chúng nó nhớ lâu được và ngày sau bắt chước đặt đề cho y theo cách thức đó.

5° Những sách nói về sử-ký, địa-dư, phong-hóa, vệ-sanh, văn vân.... thì phải lựa cho được đều này : mỗi bài trên giải nghĩa rõ ràng rồi, dưới có vài câu nói tóm (résumé) cho chúng nó dễ nhớ. Còn những sách nói về tính toán bát học (sciences) phải lựa cho được thứ nào có toán đồ cho nhiều (exercices et problèmes) dạng học trò làm thêm mấy bài đó mới hiểu rộng ra được.

6° Phải lựa sách mới in thì tốt hơn. Ví dụ như sách bát học (sciences) sách địa-dư, rồi trận giặc bên Âu châu này thì đời đời biết là bao

niều! sách cũ in ra trước 1914 chưa
ra lại (*vieilles éditions*) hóa ra đồ xưa
lỗi, không nên dùng.

Sáu khoản nói trên đó là sách học.
òn sách để xem chơi cho giải buồn
ũng phải lựa cho cẩn thận.

Phải lựa sách chỉ coi cho vui cho
ra nhỏ hăm. Không nên cho chúng
ó coi sớm lắm những sách nói về
uê nguyệt cùng mấy chuyện đặt lão
ề kiếm tiền, hoặc một hai thứ truyện
u dịch ra chữ quốc ngữ. Con nít mà
em mấy truyện như Tây Du thì
uộn màng lắm và ngày sau khó cho

nó mở mang theo tân-học. Độn-thổ,
đăng vân mình không, người hóa ra
cây ra đá tự ý như Tôn-hành-giả là
chuyện phi lý. Ai coi mấy chuyện đó
mà tin thì sự cách thức mở mang thực
lui lại hết 50 năm, (*évolution retar-
dée de 50 ans*).

Tuần sau tôi sẽ nói qua cách dạy
viết mò, và chỉ thế nào viết ít lỗi và
m u tấn phát.

LÊ-VĂN-THỌ

Professeur

Trích cổ triết ngôn

Vật cùng thì nó phẫn lại, vui hết sức thì lại buồn, hạp quá thì phải lìa, thế được thì rồi phải suy, suy cho đến sức rồi lại thanh.

★
★ ★

Người hiền có nhiều của thì của nó làm cho chí mình bớt đi, còn kẻ ngu mà nhiều của thì của nó làm cho càng thêm cái quấy cái lỗi hơn nữa.

★
★ ★

Vàng ngàn lượng chưa lấy làm quý, được một lời người bấu hơn ngàn vàng, ngàn vàng kiếm còn dễ được chớ lời hay lời phải khó kiếm được.

☆☆

Kẻ sĩ có bạn hay ghen ghét thì bạn hiền chẳng gần, vua có tôi hay ghen-ghét thì người hiền chẳng đến.

★
★ ★

Trong bọn đồng-ước với nhau thì hễ về đều đức-nghiệp thì phải khuyên nhau; về sự lỗi-lầm thì phải sửa nhau; về việc tục-lễ thì phải giữ với nhau; khi lâm hoạn-nạn thì phải thương nhau. Thấy người ta mắc phải điều hung thì phải thương xót, thấy việc phải người ta làm thì phải vui, thấy người lâm việc gấp-rúc thì phải giúp, thấy người lâm sự ngặt nghèo thì phải cứu.

THỜI - SỰ

Một tiệc trọng thể

Chiều thứ năm rồi đây, 10 janvier, các viên chức sở Thú-ý Mam-kỳ có

thết tiệc trọng đãi ông G. Le Louët là chánh-đốc sở ấy, mới thăng chức đầu năm nay.

Ai đã từng biết ngài hay nghe danh ngài đều trọng ngài là một bậc hiền tài, đại độ, từ bi. Ngài hằng lo việc nước quên nhà, tìm kiếm phương kia thuốc nọ mà cứu súc vật nhà nông ta khi đau ốm, nhứt là thuốc trị bệnh toi trâu bò rất nên hiệu nghiệm, của ngài mới chế ra năm 1920 đây.

Từ ngày ngài lên cầm quyền chánh đốc sở Thú-ý Nam kỳ, nhờ tánh siêng năng, công lao khổ của ngài, mà sở một ngày một rục rở, thêm rộng lớn ra, bây giờ trong Lục tỉnh đều có Quan Thú-ý tây, nam cùng nhau ra công ngăn ngừa bệnh truyền nhiễm phá hại trâu bò ta.

Vì công lao to tát đó nên nhà nước mới thăng ngài lên Thú-ý tột hạng.

Trong đám tiệc các viên quan tây nam có mặt cũng đông. Khi uống champagne, ông Nguyễn-văn Dung (Nam Thú ý) đứng lên thay mặt cho anh em trong sở mà trần thuyết mấy lời trân trọng kể công đức ngài và ao ước ngài ở lâu dài trong bốn sở mà lo mở mang cho sở đặng hoàn toàn.

Rất xứng đáng thay, rất trân trọng thay cho G. Le Louët! Thật là một đứng ân nhân của Nông gia, có công lớn trong Canh-nông thế giới.

K. H. T. C. kính lời mừng cho ông G. Le Louët và cầu chúc cho thượng quan cầm quyền sở Thú-ý cho lâu dài hầu tế độ việc Canh-nông xứ Nam-kỳ cho thanh mậu.

☆☆

Rủi ro

Bencat. — Hôm 13 janvier 1924. lòi 10 giờ trưa: cách sở canh nông Bencat, chừng 1^{km}, có xây ra một sự rủi ro như sau này.

Số là có tên X... đang đào đá dưới hầm. làm sao không biết mà bị cục đá ước chừng bằng cái nia vậy, ngã đè nó, mà nó chạy không kịp nên bị chặn bết hết một cái bắp vế và lỗ đầu, rất nên thê thảm; trong lúc đó có mấy người làm lân cận nghe la chạy lại xúm nhau lật đất để xem người cạy mà đem tên X lên thì nó đã hôn bất phụ thể chẳng nói năng chi dặng nữa, mà may sao khỏi chết, là chắc không trúng nhằm chỗ nhược, trong lúc ấy cũng có một người chạy ra báo cho Quan Đốc Học trường canh Nông hay, rồi Quan Đốc học có sai 9 10 người coolies cạy đi cứu, song đến tới nơi thì đã lấy X lên được rồi. (tức thì cũng có Quan Đốc học đến đó nữa, Kể chớ tên ấy ra Quan lương-y bốn quốc Bencat mà khán bệnh và bắn bô. rồi chở luôn xuống nhà dưỡng đường Thudaumot mà điều trị.

Ai ôi! Cái nghề đào đá này là một nghề rất nên nguy hiểm lắm, bởi vậy cho nên kể ít tháng nay tôi hằng nghe lắm người bị đá chặn, cùn vì đang đào đá ở dưới hầm.

Vậy xin ai có làm về nghề này hãy

ráng mà có ý tứ cho lắm kéo mang hại mà thiệt thân.

**TIN MẮNG**

Hay tin rằng hôm 13 Janvier rồi đây ông và bà Nguyễn-tấn-Đầu, cựu hương-cả làng Đông-thành (Bến-tre) định đôi bạn cho linh lang là M. Nguyễn-tấn-Trinh tự Nguơn. Hanh, phụ bút Đông-pháp Thời-báo, sánh duyên cùng cô Trần-thị-Do, linh-ái bà sương-phụ Trần-phước-Lai, nghiệp-chủ ở Bằng-da (Travinh).

K. H. T. C. Kính chúc hai vợ chồng mới dặng ba niên giai lão.

**TIN BUỒN**

Hay tin rằng ông Pierre Nguyễn-văn-Bach cựu Cai-tổng Dương-hòa-hạ (Giadinh) là linh-nhạc ông Nguyễn-văn-Quới, kinh-ý ở Saigon, đã từ trần hôm 5 Janvier 1924, hưởng dương 47 tuổi. Đã an táng tại làng Đức-hưng hôm 10 Janvier 1924.

K. H. T. C. kính phân ưu cùng hữu quyến và cầu chúc cho hương-hồn ngài dặng hưởng phước Thiên-dàng.

THE

THE

THE

THE

THE

THE

THE

THE

THE

THE

THE

THE

THE

THE

THE

THE

THE

THE

THE

THE

THE

THE

THE

THE

THE

THE

THE

THE

THE

THE

THE

THE

THE

THE

THE

THE

THE

THE

THE

KHOA HỌC TẬP CHỈ

COMITÉ DE RÉDACTION :

- 1° — M. BUI-QUANG-CHIÊU, *Ingénieur Agronome, Inspecteur des Services Agricoles.*
 2° — M. LÂM-VĂN-HUÊ, *Commis indigène des Services Civils.*
 3° — M. LƯƠNG-VĂN-MỸ, *Ancien Élève diplômé de l'Ecole des Arts et Métiers Angers Chef de Subdivision des Travaux Publics à Cholon.*
 4° — M. LƯU-VĂN-LANG, *Ingénieur des Arts et Manufactures, Ingénieur Principal des Travaux Publics.*
 5° — M. NGUYỄN-KHẮC-TRƯỜNG, *Ancien Elève diplômé de l'Ecole de Tissage de Lyon.*
 6° — M. NGUYỄN-VĂN-DỤNG, *Vétérinaire auxiliaire.*
 7° — M. NGUYỄN-VĂN-THINH, *Docteur en médecine, ancien Interne des Hôpitaux de Paris.*
 8° — M. NGUYỄN-VĂN-XUÂN, *Ancien Elève de l'Ecole Polytechnique, Capitaine d'Artillerie Coloniale.*
 9° — M. TRẦN-VĂN-NHIỀU, *Ancien Elève diplômé de l'Ecole supérieure de Commerce de Paris.*
 10° — M. TRẦN-QUANG-NGHIÊM, *Commerçant, rue d'Espagne, Saigon.*
 11° — M. TRẦN-VĂN-ĐÔN, *Docteur en médecine.*
 12° — M. TRẦN-VĂN-TỶ, *Ancien Elève breveté de l'Ecole Coloniale.*

DIRECTEUR-GÉRANT : D^r TRẦN-VĂN-ĐÔN
 37, rue Philippini, Saigon.

ABONNEMENTS :

Pour l'Indochine et la France.

Un an..... 6\$00

Six mois..... 3,00

Pour l'étranger.

Un an..... 7\$00

MỤC LỤC

Độc luận.....	294	Sanh-thuật.....	304
Độc buôn bán.....	296	Thiệt hành điền học.....	307
Bà đời.....	299	Trích cổ triết ngôn.....	310
Nhọc vệ-sanh.....	300	Thời sự.....	310-311
Nh-y (Médecine-Vétérinaire).....	302		

LƯỢC LUẬN

về các thứ sâu bọ thiệt hại và các loài cầm thú có ích cho việc canh-nông

Loài người lo việc canh-nông mới có đủ cây trái mà dùng, hoặc trồng lúa, trồng bắp, đậu, hoặc những trái cây xoài, cam, quít, nhãn, hoặc có cây làm đường như mía, cải betterave, làm thuốc như cây thuốc lá, vân vân.

Bồn phận người làm ruộng trồng cây là trước phải lo cây sâu cuốc bằm, cho đất được xốp mà hưởng khí trời, nhờ yếng sáng mặt trời; rồi phải vô phân tưới nước, làm cỏ, cho cây trồng được đủ vật thực và khỏi cây vô ích nó híp chế. Song sức người làm nghề trồng tĩa cũng không đủ, vì Tạo-hóa như tuồng sắp đặt thế nào cho loài người ta phải lao khổ mới có mà ăn, cho nên sanh ra nhiều loài cầm thú sâu bọ làm thiệt hại cho cây trái. Có nhiều thứ sâu ăn trái, ăn lá, có một hai con sâu làm hư hại cả trái một cây; mà loài sâu bướm lại sanh sản ra rất mau; còn như loài chuột thì cũng sanh ra mau nói không

xiết được. Ở bên Âu-châu, Mỹ-châu và các nước văn-minh thì người ta có tòa bác-vật hằng ngày tìm kiếm cách nầy thế nọ mà trừ các loài sâu, trùng và cầm thú hại cho nhà nông: như là các loài sâu, cáo-cào; chuột, dế, vân vân. Nhưng vậy mà cũng không trừ các loài hại ấy nổi. May cho chúng ta, Tạo-hóa cũng có sanh ra các loài cầm thú, sâu trùng có ích, mà trừ các loài hại: có nhiều thứ chim như con chim sâu, chim chia-vôi, rē-quạt, sáo, cường, chúng nó ăn sâu, trùng mỗi ngày mấy trăm. Như con chim ó, dều, nhan-seng thì nó ăn chuột cũng nhiều lắm; con cóc thì nó ăn mối, ăn bướm, vân vân. Ấy vậy thì mấy loài cầm thú đó đều là loài có ích lớn cho nhà nông. Bên Âu-châu các nước đều có luật cấm phạt những kẻ nào làm hại các loài ấy. Ở xứ Đông-pháp luật ấy không có thì hành lấy làm tiếc lắm.

Có nhiều người bắn-giăng, thối ống đồng giết những con

chim sâu, có người bắt ồ chim chia-vôi rẽ-quạt, có kẻ soi cóc mà ăn, vân vân. Ấy là đều rất quấy vì mình ra tay sát hại những loài có ích cho mình trong việc canh-nông. Ước lẽ gì mình phải bảo dưỡng nó mới là phải.

Các trò con em hãy nghĩ lại mà từ cái đều quấy ấy, vì bắn chim sâu, soi cóc là sự chơi vui một chút mà làm hại lớn cho việc làm ăn.

BÙI-QUANG-CHIỀU

Cách làm sổ sách (tiếp theo)

Thiếu

Của tên.....ở.....

Сó

Cột 1. — Biên ngày và tháng cái số tiền của người đó thiếu.
Cột 2. — Biên mua hàng hóa chi mà thiếu.
Cột 3. — Biên chịu tiền lời mấy ngày theo cái số tiền thiếu.
Cột 4. — Biên số tiền mua hàng

hóa thiếu.

Cột 5. — Biên ngày tháng trả tiền.

Cột 6. — Biên trả bằng giấy hay là bằng tiền mặt.

Cột 7. — Biên mấy ngày có tiền
lời.

Cột 8. — Biên số tiền trả.

Cuốn sổ này cũng phải dùng hết
2 trương.

Bên trái thì biên những tiền người
ban hàng mua hàng hóa thiếu.

Bên mặt biên số tiền người bạn
hàng trả.

Ở trên đầu trang biên tên người
ban hàng và chỗ ở.

Cứ mỗi tên người bạn hàng thì phải mở riêng ra mỗi trương.

Người buôn bán phải giữ cuốn sổ này cho kỹ, đừng có biết mình thiếu người ta bao nhiêu và bạn hàng còn thiếu lại mình bao nhiêu.

Cuốn sổ này thường chia ra làm 3
chặn, chặn trước thì để biên những
bạn hàng mua hàng hóa của mình.

Chặn chính giữa biên những ngườ
bán hàng hóa cho mình.

Chặn chót thì biên mấy hăng ngân hàng mà mình có gởi tiền, và những người có dính dấp với mình về việc tiền bạc, nhưng mà mấy người ấy không phải bạn hàng của mình.

Mấy nhà buôn lớn thì làm ra riêng 3 cuốn.

Khi bạn hàng mua chịu hàng hóa của mình, thì mình biên sổ tiền thiếu bên trương trái.

Chứng người ta đem tiền lại trả cho mình, thì mình biên qua bên tay mặt.

Nhưng nhiều khi không có trả trọn số tiền thiếu, phân ra nhiều kỳ mà trả, như vậy thì phải chịu tiền lời bao nhiêu cho mình.

Nếu mình mua hàng hóa của người khác thì phải biên sổ mình thiếu bên trương tay mặt, nghĩa là tiền đó của người ta.

Chứng mình trả tiền cho người đó, thì mình biên lại bên trương trái, nghĩa là số tiền đó người ta thiếu lại mình.

Như người bạn hàng làm giấy nợ mà trả cho mình, thì mình cũng phải vô sổ tiền ấy bên trương tay mặt, kể như người ta trả rồi vậy, bởi mình giữ cái giấy nợ chờ đến ngày mà đi đòi tiền.

Chứng qua cuốn nhứt ký thì qua tiền lời mà thôi và cách qua như vậy:

Tiền lời ở phía tay mặt thì qua:

Tiền lời thiếu các người sau đây.

Tiền lời ở bên phía tay trái thì qua:

Các người sau đây thiếu tiền lời.

Thường theo người buôn bán với nhau, thì 3 tháng mới tính với nhau một lần, tính rồi làm ra một bản mà gởi đi mấy người đó mà hỏi coi có phải như vậy không.

Còn mấy hăng ngân hàng thì sáu tháng mới tính một lần.

Có khi một người mua hàng hóa của mình, mà mình cũng mua hàng hóa lại của họ, thì phải mở ra hai chỗ, khi mua hàng hóa của mình thì biên theo chặn những bạn hàng mua.

Còn khi mình mua hàng hóa của người thì biên theo chặn bạn hàng bán.

Chớ đừng thấy một người mà đập nhập chung vô một trương, và sau hết cuốn sổ phải làm mục-lục cho dễ kiểm tên bạn hàng.

11° Cuốn sổ biên tiền mặt (règlement).

Cuốn sổ này gạch cũng in như cuốn sổ trước, song bỏ hết 2 cột « ngày lời » bởi trả tiền mặt nên không sanh tiền lời. Tuy nói trả tiền mặt, chớ không phải trả tức thì khi lấy hàng hóa, tùy theo phong tục các xứ, như bên Marseille thì cho tới mười bữa, còn tại Saigon thì 3, 4 bữa không chừng, bởi vậy mình mới làm thêm một cuốn này nữa đặt cho biết.

Khi giao hàng hóa thì mình biên vô bên trái, chứng trả tiền thì vô bên mặt, rồi lấy mực đỏ gạch ngang lên trên cho biết.

Nếu người ta trả cho mình bằng giấy nợ, thì vô bên mặt, nhưng phải chờ chừng nào mình thâu tiền vô rồi sẽ gạch mực đỏ.

12° Cuốn sổ riêng (transaction).

Cuốn sổ này để biên những việc gì mà không có ăn nhập vô trong mấy cuốn sổ đã kể rồi trước đó.

Hoặc giấy nợ gởi đi đòi tiền trở lại.

Hoặc hàng hóa gởi đi rồi trở lại, người mua không chịu lãnh.

Hoặc tiền huê hồng.

Hoặc tiền bớt về giá hàng hóa, vân vân.....

13° Cuốn chép thơ mình gởi.

Cuốn đó bằng giấy gạch, khi mình viết thơ bằng mực in, rồi in qua cuốn đó, ở đằng sau rớt, có mực dính dính biên những tên người gởi và số trương, như vậy dặng nữa dễ kiểm lại, song có nhà buôn không dùng,

mỗi lần viết thơ làm ra hai bản, một bản thì gởi, còn một bản thì găm lại trong cặp riêng của mỗi người, bởi in có khi không rõ, và mất ngày giờ hơn bằng đánh máy một lần thành ra hai bản.

(Tuần sau sẽ nói qua cách vô mấy cuốn sổ đã kể rồi đó.)

TRẦN-VĂN NHIỀU.

BỘ ĐỜI

(Tiếp theo)

Chừng nào người cha hoặc người mẹ đưa nhỏ chiếu giấy khai sanh con mà làm khai giữa làng, giữa quan mà nhìn con theo dòng dõi mình: hoặc theo họ cha, hoặc theo họ mẹ nó, nếu con sanh ra mà vợ chồng không có hôn thê thì phải làm như sau đây:

Dầu mà có khai sanh rồi đi nữa, người cha, người mẹ đặt phép nhìn con luôn luôn: làm tờ khai nộp cho quan, cho làng thị nhận chắc làm theo phép. Rồi tờ khai thị chắc làm theo phép ấy đặt nhìn đứa nhỏ theo họ mình, thì quan cùng làng thâu tờ đó mà gửi cho quan Biện-ly, ngài thâu mà dạy ước vào lễ hiệu khai sanh đứa nhỏ, trong bộ đời, chỗ hiệu khai sanh chưa có nói nhìn con theo dòng nào, lúc đứa nhỏ sanh ra, đi khai con không, không biết họ cha, họ mẹ nó.

Sự nhìn con thì đặt việc cho người đã đứng ra chịu nhìn đứa nhỏ, vậy người nào có lợi riêng trong sự nhìn con, thì đặt tranh cãi đều ấy.

Người đàn ông mà nhìn đứa con phải nài có mẹ đứa nhỏ, tuy biết mình cam chịu, hoặc còn như vậy nữa, không có nhìn tới con, cũng không có làm tờ nhìn con, sau đứa nhỏ muốn tìm gốc mẹ nó, thì nó đặt phép dựng chứng nói nó rằng con người đàn bà nào hồi đó để nó ra nó xưng là con người đàn bà đó. Mặt luật nói rõ ràng tờ khai sanh có biên tên mẹ đứa nhỏ, mặc dầu, cũng chẳng đủ lý mà cho là tờ nhìn con được. Phải làm cho rành theo khoản nói trên đây.

Còn như vậy nữa, người cha đặt dự vô mà tranh giành theo họ mình là lúc vợ chồng ăn ở với nhau có chữa, với lúc bắt đem đứa nhỏ về tay mình, hai nữa là khi người đàn ông ở chung chạ với người mẹ đứa nhỏ, lúc mới có nghén; ba là khi đứa con nít, người ta lối xóm, đều hiểu biết rằng người đàn ông nuôi nó thường thường trong nhà.

Còn luật cho nhìn con là khi nào con sanh ra bởi có chữa oan thai, là trai gái hay là lấy lén, con sanh ra được nhìn, bắt câu là bên nào, muốn nhìn thì đặt phép.

ÂU HỌC VỆ-SANH

V. — Về sự cất nhà trường. — Nước uống và nhà tắm.

Trong xứ nóng nực, hễ trường có học trò đông thì lại càng lo cần mẫn về món nước cho trong sạch, cho đủ các việc dùng của trẻ con.

Trước hết phải phòng hồ có nước uống cho thiết tinh sạch, hoặc là dùng nước lọc, bằng không thì nên nấu nước cho thiết sôi bỏ trà vừa đủ. Nư có học trò đông, bình trà dùng không tiện việc, phải sắm thùng bằng sắt hay là khạp, trên đây nắp cho kín, dưới có vòi nước chảy, đừng cho ai đem tay dơ, cùng là lon, chén có bụi mà mức nước trong khạp.

Lệ thường trẻ con hay chạy chơi, nên tay chơn hay có mồ hôi và bụi đóng dơ dáy. Nên mỗi trường học đều phải có nước cho nhiều, đặng khi nào thấy tay chơn trẻ con dơ thì bắt nó đi rửa lập tức. Làm như vậy cũng có ý tập cho nó quen sự sạch sẽ, vì ăn ở cách vệ-sanh là đó, phải lấy sự sạch sẽ trong mình, tay chơn, quần áo, làm dầu hết.

Trong mấy trường cổ nuôi học trò ở lại, thì phải lo thêm cho có chỗ rửa mặt, có thau, chậu bằng sành, năng chùi lau sạch sẽ, có nước chảy cho thông.

Cũng phải lo dọn dẹp một cái nhà tắm cho rộng. Thường như có học trò đông thì nên đặt ống cho nước trên cao chảy xuống như mưa. Làm

như vậy thì được có nhiều người tắm, tiện việc, ít hao tổn nước và ít mất ngày giờ.

Có nhiều trường lớn, nhằm chỗ có nước nhiều thì xây một cái hồ để chứa nước, và cho nước vô ra thay đổi luôn luôn, để cho học trò xuống hồ mà tắm rửa, dầm cả mình và có khi muốn tập lội cũng tiện việc. Như trường làm chỗ tắm được như vậy thì là tốt hơn nữa.

Sân chơi và nhà nghỉ mát. — Mấy đứa trẻ con khi hết giờ học, tới giờ chơi chẳng nên ngồi một chỗ; phải khuyến lơn nó chạy chơi, hay là đi qua lại. Bởi vậy cho nên khi lập trường phải lo lập có sân cho rộng ở gần lớp học, ban đất cho bằng, đồ cát sạch, có trồng cây cho thưa, vừa ẩn bóng khi trời nắng nực.

Trong khi mưa gió thì phải có nhà chơi cho rộng rãi, trên nóc nhà lợp cho kín, dưới để cột trống không, chẳng cần gì dùng vách, để trống cho các trò mấy lớp tụ lại đó mà chơi, hay là có nghe lời chỉ ông cai trường cùng các giáo sư răn dạy.

Chỗ đi tiêu. — Ở xứ ta đều ấy thật là khó sửa, vì thường chỗ nào đông người ở thì nhà tiêu dơ dáy, tanh hôi,

Muốn cho kỷ thì phải phân ra chỗ riêng, đi đại tiện hay là tiểu tiện, chỗ đi tiêu thì phải xây vách thấp, trên mặt có lót gạch cho trơn láng,

ho nước chảy hoài hoài; dưới chơn ách thì xây mương đem nước tưới xa, khỏi hồi khỏi thuối.

Còn nhà tiêu, phải dời ra cho xa, khỏi gần lớp học, gần nhà ngủ, nhà ếp, vì thường thường có ruồi bay lâu cùng, sanh bệnh. Mỗi ngày phải tưới, rải nước vôi luôn luôn. Như có ố nhiều cũng nên bảo thợ đào hầm sâu xuống đất, rồi trét hồ cho kỹ, để thừa ố hơi lên; trên hầm thì cất nhà tiêu sạch sẽ, có nước chảy thường, hằng có mùi chi hơi hám khó chịu.

VI. — Cách dọn quét, sắp đặt trong trường.

Nói sự sắp đặt trong lớp học, có lẽ này là trọng: là sự sắp bàn ghế cho học trò ngồi, trước hết phải tùy theo vóc vạt con trẻ, đừng cho nó ngồi cho ngay, đọc sách dễ trên bàn, viết đừng khỏi khòm xuống, cùng là uốn éo mình, nếu sắp bàn ghế không kỹ, lâu ngày trẻ con phải sanh tật, hoặc là con mắt, ngó xa không được, cùng là lưng cong, một vai thấp một vai cao. Khi trời vừa tối thì trong lớp học phải thắp đèn liên cho sáng mọi nơi, hoặc dùng đèn điện khí hoặc đèn dầu hỏa treo cao. Ta phải nhớ rằng hề đọc sách chỗ tối

thường hoài thì lâu ngày hóa ra bệnh mờ con mắt.

Trong trường học mỗi ngày đều phải dọn quét sạch sẽ, đừng để bụi đóng cùng dơ dáy sanh bệnh. Trước khi quét dọn dưới đất thì phải chịu khó tưới nước cho khỏi bụi. Còn bàn viết, ghế ngồi phải dùng vải nhúng nước vừa ướt, lau bụi cho êm hơn.

Nơi nào có đông người qua lại, hay là ngồi ở tại đó cho lâu; thì phải giữ một điều này: phải khuyến lơn và cấm nhặt đừng cho ai nhổ nước miếng dưới đất, nên chỗ đông người, thì phải sắm ống nhổ bằng sắt hay là bằng sành, có đựng nước vôi, cùng là nước thuốc, cho khỏi ruồi, muỗi đậu vào nơi đó. Chúng ta phải nhớ rằng: trong nước miếng, đàm, có nhiều con độc dữ; khi nhổ xuống đất khô rồi hóa ra tro bụi, lộn với khí trời ta thở mà truyền nhiễm bệnh độc, thứ nhất là bệnh ho lao. Bởi vậy nên trong trường cũng nên dán bản nhắc mấy sự hại ấy và cấm nghiêm ngặt không cho nhổ nước miếng dưới đất.

D. NGUYỄN-VĂN-THINH

THÚ-Y (Médecine-Vétérinaire)

Muốn nuôi bò cái sữa, phải làm cách nào ? (tiếp theo)

Phép vệ sinh phải giữ trong việc nuôi bò cái sữa.

Vệ sinh trong chuồng bò. Phần nhiều ở xứ mình mấy nhà nông đều có cất chuồng riêng để nhốt trâu bò; mà ít khi thấy chỗ nào có chuồng cho sạch sẽ, rửa ráy cho dễ. Chẳng cần chi chuồng trâu bò phải lợp ngói, có vách tường, tráng ciment mới gọi là có vệ sinh, mình làm cách nào cho trong chuồng sạch sẽ hoài thì tốt.

Mình nên thú thiết rằng ở xứ mình chuồng trâu bò ít khi sạch đặng; qua mùa nắng thì còn đỡ, chớ đến mùa mưa trâu bò khi mãn giờ làm lúa về chuồng nằm vùi trong đồng sinh, có phân và nước tiểu lộn lạo. Trâu và bò đực để cày bừa có sức mạnh mẽ còn chịu đều dơ dáy đó không đặng thay, huấn chi là bò cái để lấy sữa; chẳng những nó phải mạnh hoài, đừng có bệnh hoạn chi, mà lại cho sạch sẽ đặng sữa nặn ra mới tinh khiết.

Mình phải cất chuồng bò cái sữa cách nào đặng khi có bệnh truyền nhiễm rửa ráy tẩy độc cho dễ, và bỏ cỏ cùng hốt quét phần cho tiện. Chuồng bò cái sữa phải cất cho xa chỗ có mùi hôi hám: cầu tiêu, chuồng heo. Như mình mới khởi ra làm, bò chưa bao nhiêu, làm theo cách này

đã rẻ mà tiện: chuồng lợp lá, vách cây, còn dưới thì lót gạch tiểu mà lót nghiêng. Làm bề ngang cho rộng chừng bảy thước, nhốt bò đặng hai hàng giao đầu nhau; ở giữa chừa trống chừng một thước rưỡi để hai hàng máng cỏ, có chừa một đường nhỏ đi thông đầu này tới đầu kia. Từ phía giữa ra hai bên vách thì lót gạch cho lòi ra đặng nước tiểu và nước rửa chảy cho dễ. Còn dọc theo vách thì làm hai cái mương, mương đó cho giáp nhau chung một cái hầm ở phía sau chuồng.

Hai đầu chuồng chừa hai căng trống, một căng để dắc bò ra đó chải cho nó; còn một căng thì đem nó ra nặn sữa. Gần bên chuồng, cất một căng riêng có cửa và vách cho kín đáo để lượt sữa và chiết vô chai.

Chỗ bò nằm phải trải rơm cùng lá khô cỏ khô cho nó khỏi lấm nước tiểu và phân. Ít nữa là một ngày một lần phải hốt phân ra và rửa cho kỹ rồi tưới nước crésyl. Vách ván thì một tháng rửa một lần và quét nước vôi. Ít khi chỗ nuôi bò cái mà có đặng nước máy, nên phải dùng nước giếng; giếng đó mình đào cho xa chuồng bò, mả mồ và trên miệng phải xây gạch; vì mình phải ngửi

rằng nước mình dùng rửa đồ để đựng sữa mà không sạch thì sữa làm sao cho tinh khiết đặng.

Nếu trong mấy người chà-và nuôi bò cái sữa mà có người làm được như các điều trên đây, tôi tưởng một litre sữa tươi bán tăng lên 0\$05 cũng có người mua. Tại Hanoi nhiều người dùng sữa bò tươi muốn chắc

sữa nặn cách sạch sẽ nên biểu người nuôi bò mỗi ngày vắt bò lại tại nhà mà nặn sữa; vậy nên mỗi litre họ mua tới 0\$30 thay vì 0\$25 như mấy người mua sữa đựng trong chai.

Tuần tới tôi sẽ luận về cách cho bò cái ăn uống.

NGUYỄN-VĂN-DUNG.

SANH - THUẬT

TRAU TRÍ

*Hãy trau trí, dặng sáng sự-vật.
dặng rõ lẽ sự vật.*

Trau trí là tập luyện cái trí cho khôn, cho biết liệu biện lẽ-sự, lẽ vật.

Sự là việc kia việc nọ trong đời.

Vật là muôn vật trong thế gian.

Muốn trau trí thì phải học. Học, thì hoặc biết chữ rồi, coi sách, nghe bàn luận, cho trí mở rộng thêm; hoặc không biết chữ, mà có công hỏi thăm; cố ý nghe, cố ý nhớ những sự lạ, vật mới.

Sáng là hiểu thấu; rõ lẽ là biết lẽ của việc kia vật nọ, như biết, một việc kia, sao, là phải; sao là quấy. Như biết món đồ nọ, dùng sao là nên, dùng sao là bậy, vân vân.

*Trau trí dặng sáng, sáng dặng biết,
biết dặng liệu, liệu dặng chủ ý.*

Cái trí có trau giỏi rồi, thì ngó vào việc chi, vật chi, cũng mau hiểu. Hiểu rồi thì biết việc ấy, vật ấy, có cái tính-lý mật nhiệm thế nào. Biết cái tính-lý mật nhiệm ấy rồi, thì mới liệu cái tài cái lực của mình, đối với sự vật mình đã biết ấy. Liệu rồi như phải làm việc kia, phải làm vật nọ, thì mình mới chủ tâm chủ ý mà làm, cho nên được.

Hãy ghé mắt nơi sự-vật.

Hãy mắc trí nơi sự-vật.

Hãy suy xét mỗi sự vật.

Ghé mắt nơi sự vật là chăm-chỉ mà coi những sự vật trước mặt ta, chung quanh ta, dặng cho cái trí ta chủ vào sự vật ấy.

Mắc trí nơi sự vật là phải để cái trí nơi sự vật mình coi ấy. Chẳng phải ngó rồi bỏ qua như nước đổ lá môn, không mắc lại, dính-lại chút nào.

Cái trí mắc nơi sự vật thì trí phải xét sự vật ấy, nghiệm lẽ sự vật thế nào. Nếu không xét chi hết mà ta cầm cái trí ta nơi sự vật thì là một đều một trí vô-ích

*Ghé mắt nơi sự-vật dặng khêu trí
nơi sự vật.*

Mắc trí nơi sự-vật dặng kiểm lẽ sự-vật.

Suy xét mỗi sự-vật, dặng cạn lẽ sự-vật.

Cạn lẽ sự-vật rồi mới sáng.

Sáng sự-vật rồi mới biết.

Biết sự-vật rồi mới liệu,

Liệu sự vật rồi mới chủ-ý.

Phải ghé mắt nơi sự vật, dặng cho sự vật cảm động trí ta. Phải cầm cái trí cho lâu nơi sự vật, nghĩa là phải để cho sự vật cảm

động trí ta cho lâu, dặng trí ta tìm lẽ sự vật ấy.

Đó là suy xét dặng rõ lẽ sự vật. Khi ta rõ lẽ sự vật rồi, thì trí ta thấy sáng trong sự vật ấy.

Thấy sáng thì biết rõ.

Biết rõ thì liệu định quyết.

Liệu định rồi nghĩa là có chí-hướng rồi mới chủ tâm, chủ ý mà theo chí-hướng ấy được.

Giả tí ta muốn kiếm một nghề mà lập thân, thì ta phải ghé mắt nơi nhiều nghề, ta suy xét mỗi nghề coi khó dễ, thể nào. Khi ta hiểu, sự khó dễ của mỗi nghề thì ta mới biết, nghề nào sự thể, ra làm sao. Biết vậy rồi ta mới liệu tài ta, liệu sức ta, dặng chọn một nghề. Chọn rồi thì mới chủ tâm chủ ý nơi một nghề chọn ấy được.

Lại mỗi khi ta gặp một món đồ chi, có ý khéo khôn, thì ta phải ghé mắt vào, và hỏi riêng chớ đồ ấy làm bằng vật chi? Làm sao mà làm ra được? Ai làm ra được? Ta có thể làm ra được không? Ấy là kiếm nghề nghiệp cho ta đó.

Trong khi ta hỏi ta những điều ấy, thì ta phải thiệt tình với ta. Ta đừng có làm biếng rồi nói láo với ta, rằng ta không thể làm được món đồ ấy. Nói không thể làm được; ấy là cái lời dễ, dễ chứa mình của mấy người nhất việc.

Ta phải chí chơn thành với ta,

thì ta thấy rằng, không thiếu chi nghề vừa sức ta; không thiếu chi món đồ ta làm dặng; mà nếu ta không làm, ấy là tại ta không muốn làm; Ấy là tại ta nhất việc; ấy là tại ta không có chí măm trong sự lập thân lập nghiệp. Ấy là lỗi của ta.

Ngồi không mà ăn, mà dùng đồ của bá công làm ra thì khác, thì dễ. Ra tay mà làm cho có đồ ấy, thì không dễ như vậy. Nếu ta sợ khó, ta không dám chịu khó ra tay mà làm, thì ta sẽ không có nghề nghiệp cho xứng đáng. Bất quá lăm nghề ngang, nghề thô như kéo xe, như vác chài v. v.

Ta hãy mong lập thân, lập nghiệp, cho ra mặt người.

Hãy bỏ cái chí làm ăn. Nghĩa là làm bao nhiêu ăn bấy nhiêu. Vì ấy là làm mọi cả đời đó. Đừng nói, «làm ăn». Phải nói «lập nghiệp».

Người có trau trí, thì một cái rác cũng biết dùng, không có chi vô dụng cho người ấy: người có trau trí, gặp vật chi thì xét cho tốt sự dùng vật ấy. Người có trau trí: thì thấy đồ cần dùng của mọi người, lại biết bày đồ mới. đồ lạ cho người ta dùng. Ấy là làm ra nghề nghiệp mới.

Người có trau trí, nếu có thể làm lớn thì làm, bằng không thì tùy thể nhỏ của mình mà làm. Làm ít mà chín mà tốt, thì hay hơn làm nhiều mà không kĩ.

Tuy thể nhỏ, mặc lòng. nếu người, siêng kiệm, và ngay thì kíp chầy phải nên nghiệp; một là bởi đức hạnh riêng của người siêng kiệm, ngay, mà nên; ai là bởi người khác vốn có, thấy người có đức hạnh ấy, thì cầu mà hùn với, đặng làm nghề nghiệp

*Phải chủ ý nơi một nghề
Đặng khỏi như mè thúng rách*

Muốn lập thân phải có một nghề cho ròng.

Muốn được ròng một nghề thì phải chủ ý nơi nghề ấy.

Không nên nay làm nghề kia, mai làm nghề nọ, rốt lại không giỏi nghề nào hết, thì chi khác cái mè thúng rách, dùng làm trăm việc hèn hạ được, mà chẳng dùng làm một việc cao sang nào được.

Muốn giỏi nghề nào thì phải chuyên nghề nầy.

Nhứt nghề tinh, nhứt thân vinh.

TRẦN-KIM

THIỆT HÀNH ĐIỆN HỌC

THIÊN THỨ NHỨT

Đoạn số I.

Sự đi của điện-khí

Unité de Puissance (ư ni lê đờ uôi-xăn-xờ) là tiếng chỉ đo cái sức mạnh trong 1 seconde. Cái số nhơn của Volts với Ampères thành ra Watts (hoách) Watts là tiếng chỉ về sức mạnh của điện-khí làm ra trong 1 seconde.

$Puissance = \text{différence de potentiel} \times \text{intensité}$.

$Watts = Volts \times Ampères$.

Như: một cái đèn 16 bougies (buri) yếng sáng nó rút dặng 0.6 Ampère mà cái différence de potentiel tại mạch hơi là 100 volts thì Puissance của cái đèn đó là:

$$0,6 \times 100 = 60 \text{ watts.}$$

Khi nào Puissance lớn quá, thì tính bằng kilo-watts (ki-lô-hoách).

Một kilowatt là 1000 watts, viết tắt: $1 \text{ kw} = 1000 \text{ w}$.

Một kilowatt sức nó bằng 1,36 cheval-vapeur (sơ-quanh va-bơ-rờ), cheval vapeur là cái sức mạnh của sự gì mà cất nổi một sự nặng dặng 75 kilos lên cao 1 thước và trong 1 seconde. Tính theo watts thì 1 cheval-vapeur bằng 736 watts. (Viết tắt: $1 \text{ HP} = 736 \text{ w}$).

Phép số 1. — Như mình biết cái máy sức nó là mấy watts và différence de potentiel tại mạch hơi là mấy volts, nếu mình muốn biết intensité nó đi trong cái máy đó là bao nhiêu

ampères thì phải chia cái puissance đó cho cái différence de potentiel.

Viết tắt, thì viết như vậy:

$\text{Intensité} = \text{puissance} : \text{différence de potentiel}$.

$Ampères = \text{watts} : \text{volts}$.

Nghĩa là: intensité phải tính theo ampères, còn như puissance thì tính theo watts và différence de potentiel tính theo volts.

Cách viết tắt như trên đây, viết theo dưới đây cũng dặng.

$$\text{intensité} = \frac{\text{puissance}}{\text{différence de potentiel}}$$

$$\text{ampères} = \frac{\text{watts}}{\text{volts}}$$

Như: Một cái đèn mà puissance của nó là 500 watts, còn différence de potentiel là 125 volts, thì cái hơi của nó rút là:

$$500 : 125 = 4 \text{ ampères}$$

Phép số 2. — Như mình biết cái sức mạnh là mấy watts và cái hơi là mấy ampères, muốn biết cái différence de potentiel là mấy volts, thì phải chia watts cho ampères.

$$\text{différence de potentiel} = \frac{\text{puissance}}{\text{intensité}}$$

$$\text{volts} = \frac{\text{watts}}{\text{ampères}}$$

(Coi phép số 1 dặng hiệu cách viết tắt đây).

Như: Một cái máy sức nó là 500 watts, nếu theo cái sức đó mà hơi

nó rút là 4 ampères, thì cái différence de potentiel tại mạch hơi là :

$$500 : 4 = 125 \text{ volts.}$$



Unité de travail ou d'énergie
(*ư-ni-tê đờ-tơ-ra-quai* hay là *ê-net ri*)
là tiếng chỉ đo cái sự tổn hơi là bao nhiêu.

Cái puissance mà tính ra bằng watts thì tính theo trong một seconde, chừng nào dùng cái hơi đó nhiều hơn một seconde, thì nói: *hao hơi là mấy watts - secondes hay là joules* (*ru-lờ*).

1 Watt-seconde hay là joule, là 1 watt \times 1 seconde. 1 joule = 1 watt \times 1 seconde.

Watt seconde hay là joule là tiếng chỉ về sức mạnh mà dùng ra trong lúc đương làm việc, nghĩa là làm cái việc đó tổn là bấy nhiêu hơi.

Như: Một cái đèn sức là 120 watts, thắp nó chừng 20 secondes, thì hơi nó hao là: $120 \times 20 = 2400$ joules. Tiếng đó nhỏ quá cho nên thường khi mà dùng hơi một giờ sắp lên, thì phải dùng tiếng watt-heure.

$$1 \text{ Watt-heure} = 1 \text{ watt} \times 1 \text{ heure.}$$

$$1 \text{ Watt-heure} = 3600 \text{ joules.}$$

Như: Một cái đèn sức là 120 watts, thắp nó đặng 3 giờ, thì nó tổn hơi là: $120 \times 3 = 360$ watts-heures. Nếu mà dùng tiếng joules, thì nó là: $360 \times 3600 = 1.296.000$ joules, phải là nhiều quá không?

Tiếng watt-heure còn nhỏ, tính theo sự hao hơi nhiều nữa thì dùng:

Décawatt-heure (*đê-ca-hoách tơ-rơ*)
là 10 watts-heure. — 1 DW-H = 10 W-H

Hectowatt-heure (*ết-lô-hoách tơ-rơ*)
là 100 watts-heure. — 1 HW-H = 100 W-H.

Kilowatt-heure (*ki lô hoách tơ-rơ*)
là 1000 watts-heure. — 1 KW-H = 1000 W-H.

$$1 \text{ Watt-heure} = 0,1 \text{ décawatt-heure.}$$

$$1 \text{ Watt-heure} = 0,01 \text{ hectowatt-heure.}$$

$$1 \text{ Watt-heure} = 0,001 \text{ kilowatt-heure.}$$

TOÁN ĐỐ SỐ 1. — Như giá tiền xài hơi điện-khi tại Saigon là 0 f.065 (6 đồng điều rưỡi tây một hectowatt-heure, người ta hỏi: cái sự tổn hơi là bao nhiêu của một cái đèn filament métallique (*phi-la-măn mê-ta lich*) nghĩa là tìm bằng loại kim, 25 bougies thắp trong một giờ mà người ta biết cái đèn đó mỗi một bougies tổn hơi là 1^w, 2?

Sức đèn đó là: $1.2 \times 25 = 30$ wat's. Đèn đó hao hơi là: $30 \times 1 = 30$ watts heure.

Tính theo hectowatt-heure, thì:
 $30 \text{ Watts-heure} = 30 \times 0,01 = 0,3$ hectowatt-heure.

$$1 \text{ hectowatt-h. giá là } 0 \text{ f. } 065.$$

$$0,3 \times 0,065 = 0,0195$$

0 f.0195, cái đèn này tổn 1 giờ gần 2 centimes (*xăn-tim*) là 2 đồng điều Langsa.

TOÁN ĐỐ SỐ 2. — Như cái đèn mà tìm làm bằng loại kim, sự sáng của nó là 65 bougies, và tổn hết 10 watts-heure trong 450 secondes người ta hỏi:

1° Trong một giờ tốn hết bao nhiêu hơi?

2° Cái sức mạnh của đèn đó là mấy watts?

3° Cái đèn đó rút hơi là mấy am-pères, như cái différence de potentiel của nó là 120 volts?

Trong 1 seconde, thì cái đèn đó tốn hết là: $10 : 450 = 0,0223$ watt heure.

Một giờ là: 3600 secondes, thì nó sẽ tốn hết là: $0,0223 \times 3600 = 80$ watts-heure.

Nếu $80 \text{ watts-heure} = 80 \text{ watts} \times 1 \text{ heure}$.

thì cái sức đèn dò là: $\frac{80}{1} = 80 \text{ watts}$
cái sự mà tính coi nó rút mấy am-pères, tùy theo phép số 1:

$$80 : 120 = 0,66 \text{ ampère.}$$

(Còn nữa).

Alexis LAN, Ingénieur électricien

A. et M. — I. E. G.

Trích cổ triết ngôn

Không biết an theo cái mạng thì không lấy chi mà ra người quân-tử cho được, không biết giữ lễ phép thì không lấy dẫu mà nương dựa được, không biết lời nói (nên hư phải trái) thì không lấy dẫu mà xét biết người ngay vậy thiệt giả cho được. Người có đức thì mới phát ra lời phải trái được, mà cái người có lời nói phải trái được thì chưa ắt là người có đức.

☆☆

Chỉ có người ngay thảo, thì cái vinh, dẫu không với nó, tự nhiên nó cũng đến; còn cái nhục, dẫu không đuổi nó, tự nhiên nó cũng đi.

☆☆

Cái phép giao tiếp với người thì hễ đều gì mình chẳng muốn cho mình, thì chớ làm cái ấy cho người ta; làm mà chẳngặng thỏa tình mình thì phải trở lại mà xét nơi mình.

☆☆

Lập thân mình tuy có nghĩa mà cái lòng thảo làm gốc, việc tang tuy có lễ mà cái đều thương làm gốc, việc chiến trận tuy có hàng ngũ mà các sức mạnh làm gốc, phép trị nước tuy có điều lý mà cái việc làm ruộng là gốc, làm vua trong nước tuy có yếu đạo mà phải lấy đều lập tự làm gốc, làm cho ra tiền của tuy có thì tiết mà cái gắng sức làm gốc.

THỜI - SỰ

Hội Ngoại giao học dề thuyết

SAIGON. — Hôm 18 janvier lối 9 giờ tối tại nhà hội Philharmonique có ông Dioudonnat diễn thuyết nói về các xứ ở hướng đông (Pháp quốc) như xứ Alsace-Lorraine v. v. có hát bóng rọi hình mấy xứ ấy và có đánh đàn và hát.

☆☆

CHOLON. — Ngày 15 janvier rồi đây, lối 8 giờ tối tên khách Triều-châu Hứa-Phát, 36 tuổi, buôn bán rau cải, ở Bình-tây cầm dao phay mà chém vào đầu nó nhiều vết. Lập tức chở nó đến nhà thương cho quan thấy bó rịt vì vết thương rất nặng.

Người ta nói tại nó thiếu nợ nhiều trả không nổi nên rầu buồn mà liều mình.

☆☆

Bãi biển Ba-Động

Trong tỉnh Travinh, ở gần Ba-động dựa mé biển có một cái bãi cát rất xinh đẹp, bề dài kể đến mấy ngàn thước. Tuy đường từ Travinh xuống Ba-động xe hơi chạy được luôn luôn, nhưng mà thuở nay ít ai biết cái bãi cát ấy, là vì ở Ba-động đi ra đó phải đi ngang qua một cái sông lớn bề ngang gần một trăm thước, mà không có cầu và cũng không có đò đặng qua sông. Ai muốn ra mé biển mà bấp thanh khi, hễ tới Ba-động thì phải để xe tại đó, rồi kiếm mướn ghe mà đi qua sông. Ghe đã không có sẵn cho

thường, mà qua sông rồi lại còn phải đi bộ gần một ngàn rưởi thước mới tới bãi biển.

Vì ra bãi biển khó như vậy, nên thuở nay không ai chịu cất nhà má tại đó mà hứng gió, duy có một cái nhà mát của C ú-tỉnh Trà Vinh cất để cho quan viên trong tỉnh người nào muốn hít gió biển, mà không kể đường sá trắc trở thì ra đó mà ở. Có một cái nhà mát mà thôi, thì không lẽ nhà nước địa hạt phải xuất tiền mà bắt một cái cầu, hay là sắm một chiếc đò cho được. Mà hễ không cầu, lại cũng không đò, thì làm sao cho có người ra ở chơi nơi bãi biển đó được. Tình cảnh như vậy thì không biết chừng nào mới có người lai vãn.

Ông Cai-tổng Chấn, là người ở Ba-động thấy vậy lấy làm tiếc, mà nhứt là ông hiểu rằng hễ cái bãi cát này thanh phát thì làng của ông được nhờ, bởi vậy ông mới xướng ra quyền tiền đặng bắt cầu qua sông Ba-động. Ông gia tâm cầm cố nên chẳng bao lâu ông quyền được 15.000\$.

Ông muốn làm cho tốt mà khỏi tốn hao nhiều, nên ông định bỏa thân đứng coi bắt cầu, 'chớ không chịu dẫu giá mà mướn người ta làm. Ông cậy sở trường tiền vẽ bản đồ và giúp cho một người coi thợ làm. Ông lại xin nghỉ làm việc quan đặng có ngày giờ thông thả mà coi sóc và đốc sức cho mau hoàn thành.

Cái cầu này bề dài hơn 100 thước có xây đá bích-ton để chỏi cho chắc chắn, trong một tháng nữa thì thiên hạ qua lại được, mà khỏi tốn của nhà nước địa-hạt một đồng su nào. Dân sự ở miền Hậu-giang từ rày sẽ đến bãi cát Ba-động tiện lắm, ấy là nhờ công một vị Cai-tổng Annam. Cái công này thiệt đáng bố cáo cho công chúng biết.

Đã vậy mà lại cũng nên nói thêm rằng có M. Toàn, là em vợ của ông Cai-tổng Chấn mới cất dựa mé biển một cái nhà hàng cao cẩu trên lợp lá. Phòng sạch sẽ và đồ ăn rất ngon, bởi vậy ai đến bãi Ba-động bây giờ đã dễ mà lại sẵn chỗ ở ăn tốt lắm.

KHOA HỌC TẬP CHÍ

COMITÉ DE RÉDACTION :

- 1° — M. BUI-QUANG-CHIÊU, *Ingénieur Agronome, Inspecteur des Services Agricoles.*
- 2° — M. LÂM-VĂN-HUÊ, *Commis indigène des Services Civils.*
- 3° — M. LƯƠNG-VĂN-MỸ, *Ancien Élève diplômé de l'Ecole des Arts et Métiers Angers Chef de Subdivision des Travaux Publics à Cholon.*
- 4° — M. LƯU-VĂN-LANG, *Ingénieur des Arts et Manufactures, Ingénieur Principal des Travaux Publics.*
- 5° — M. NGUYỄN KHẮC-TRƯỜNG, *Ancien Elève diplômé de l'Ecole de Tissage de Lyon.*
- 6° — M. NGUYỄN-VĂN-DỤNG, *Vétérinaire auxiliaire.*
- 7° — M. NGUYỄN-VĂN-THINH, *Docteur en médecine, ancien Interne des Hôpitaux de Paris.*
- 8° — M. NGUYỄN-VĂN-XUÂN, *Ancien Elève de l'Ecole Polytechnique, Capitaine d'Artillerie Coloniale.*
- 9° — M. TRẦN-VĂN-NHIỀU, *Ancien Elève diplômé de l'Ecole supérieure de Commerce de Paris.*
- 10° — M. TRẦN-QUANG-NGHIÊM, *Commerçant, rue d'Espagne, Saigon.*
- 11° — M. TRẦN-VĂN-ĐÔN, *Docteur en médecine.*
- 12° — M. TRẦN-VĂN-TỠ, *Ancien Elève breveté de l'Ecole Coloniale.*

DIRECTEUR-GÉRANT : **D^r TRẦN-VĂN-ĐÔN**
37, rue Philippini, Saigon.

ABONNEMENTS :

Pour l'Indochine et la France.

Un an..... 6\$00
Six mois..... 3,00

Pour l'étranger.

Un an..... 7\$00

MỤC LỤC

Cung hạ tân xuân	314	Cách dạy dỗ trẻ em (Pédagogie).....	324
Trồng giầu	315	Sanh-thuật.....	326
Cuộc buôn bán.....	317	Thiết hành điền học.....	328
Bộ đời.....	319	Trích cổ triết ngôn.....	331
Ấu học vệ-sanh.....	320	Thời sự.....	331
Thú-y (Médecine-Vétérinaire).....	322	Tin mắng.....	331

Khoa-Học-Tập-Chí

CUNG HẠ TÂN XUÂN

Nhơn dịp ngày TẾT nên số tạp-chí kỳ tới không xuất bản, xin chư-tôn độc-giả biết cho.

Sẵn đây bổn-chí xin đề lời chúc cho chư-tôn độc-giả được vạn sự như ý.

K. H. T. C.



TRỒNG GIÀU

Trong cõi Đông-pháp mình có một xứ Nam-kỳ này dùng tơ lụa nhiều hơn hết bởi vì sánh lại với xứ Bắc-kỳ, Trung-kỳ và Cao-man thì xứ mình đứng đầu, ai ai không có cái quần lãnh cái áo hàng, chẳng kể về đồ thiết tốt của mấy cô mấy bà dùng thường mỗi ngày. Bởi vì xứ mình cũng nhờ trời cho có ruộng nhiều đất lớn, hơn dân giàu có, mà xét kỹ lại thì Nam-kỳ ta thua sức hơn các xứ khác trong sự trồng giàu để tầm nhiều lắm.

Bởi sao vậy ?

Chẳng phải là thiếu đất trồng vì trên phía đông Nam-kỳ mình còn nhiều chỗ để trồng giàu để tầm lắm, rừng rộng mình mông không ai phá động tới, không ai khai khẩn, đất thiết tốt phân nhiều bởi vì mấy ngàn năm nay không ai trồng tía,

Ngặt xứ mình tuy đông người mặc dầu chớ tay làm lưng thì còn thiếu nhiều; mấy ông chủ ruộng, tá điền mấy năm nay cũng phiền không tay cấy bừa,

cấy gặt, có một ít dân thì ham kéo xe hơn cấy cấy.

Đất thì có, tay làm thì không, nên người xứ mình cứ lui cui làm ba miếng ruộng mà thôi, ít người lo phần huê lợi khác.

Dùng tơ lụa nhiều mà mình không làm ra thì tự nhiên phải mua của người ta. Nhà nước mấy năm nay thấy có phương thế mà kéo cái sự huê lợi bên phía trồng giàu để tầm lại được nên cũng có xuất bạc muôn ra mà bày trường dạy học trò, bày chỗ ra mà nuôi tầm, lựa chọn kỹ cang giống tốt chia phát cho mấy nhà nuôi tầm.

Xứ Nam-kỳ mình mỗi năm xuất ra có bạc triệu mà mua hàng, nhưt hết là bên Tàu — Thượng-hải, Quảng-dông, nhì là bên Nhật-bồn Yokohama. Còn tơ lụa của Bắc-kỳ và Trung-kỳ thì có ít bởi vì người Bắc và người Trung-kỳ ươn và dẹt chưa được khéo. Còn đồ ở bên tây đem qua thì có ít quá vì tỉnh là mấy món huê mỹ mà thôi. Lyon

là xứ đứng nhứt trong bảo trời về sự dật to lựa. Tôi dám chắc rằng không có xứ nào mà qua cái khéo của thành Lyon về nghề dật.

Krefein bên xứ A-lơ măn (Allemand) đứng thứ nhì. Yokohama, trước khi động đất thì đứng thứ ba, kể nữa thì Thượng hải. Mấy xứ này nhờ to tầm

mà làm giàu cũng như Saigon mình nhờ mấy hãng xay lúa.

Xét kỹ lại thì xứ Đông-pháp mình không được một phần trăm của mấy xứ kể trên đây.

Chứng người Annam mình mà trồng giàu cho nhiều cũng như trồng caoutchouc thì tôi dám chắc cũng có ngày khá được.

NGUYỄN-KHẮC-TRƯỜNG

CUỘC BUÔN BÁN

Cách vô mấy cuốn sổ đã kể rồi đó

Khi người buôn bán xuất ra một số tiền kia mà buôn bán thì biên vô bên thâu cuốn sổ thâu-xuất.

Rồi đó chừng mua đồ đạc và hàng-hóa thì cứ v ệc xuất ra, thì biên bên xuất, khi mình mua hàng-hóa trước hết biên vô cuốn sơ-thảo, rồi chừng hàng-hóa gởi đến kho mình, lấy cái toa gởi theo hàng-hóa đó vô cuốn sổ mua hàng-hóa và cuốn sổ kho bên phía vô.

Như có tiền chổ mà mình phải trả, thì phải biên trước bên xuất cuốn sổ thâu-xuất, sau lại biên tiền ấy vô trong cuốn sổ kho.

Nếu mình trả tiền mặt tức thì, thì biên bên xuất cuốn sổ thâu-xuất.

Còn như trả tiền mặt mà để qua vài ba bữa, thì mình phải biên bên « có » cuốn sổ tiền mặt tại trương tên người bán, chừng trả tiền thì biên lại bên thiếu rồi gạch mực đỏ ngang, và như mình mua chĩnh, thì mình phải biên bên « có » cuốn sổ bán-hàng tại trương tên người bán.

Chừng người bán làm một cái giấy kêu mình nhận lãnh cái số tiền thiếu đó thì mình lấy cái giấy nợ đó mà biên vô cuốn sổ giấy nợ mà mình thiếu, và biên ngày kỳ trả tiền trong ba ngày mãn kỳ, rồi mới biên qua cuốn sổ bán hàng, bên phía « thiếu » tại trương tên người bán, xong xuôi rồi hết mới trả cái giấy nợ ấy lại cho người bán.

Chừng giấy nợ ấy mãn hạn, đem lại đòi tiền mình, mình biên vô cuốn sổ giấy nợ mình thiếu tại cột « Hồi trả » số tiền bằng mực đỏ ngang cái số tiền mình thiếu trong cột « Hồi làm ra » rồi biên qua cuốn sổ thâu xuất, số tiền trả bên xuất.

Khi mình bán hàng-hóa, trước mình biên vô cuốn sổ sơ thảo, chừng gởi hàng-hóa đi có làm một cái toa nhận lãnh hàng-hóa, thì biên trên cuốn sổ kho bên phía ra tại trương hàng-hóa ấy, rồi biên qua cuốn sổ bán hàng-hóa.

Như người ta trả tiền mặt, thì vô bên thâu cuốn sổ thâu-xuất.

Bằng người ta trả mặt mà kỳ ít ngày thì vô cuốn sổ tiền mặt, bên phía thiếu tại trương tên người mua, chừng người ta trả tiền sẽ biên qua bên phía « có » để có phù với nhau, rồi bôi một đường mực đỏ, nếu người ta mua chĩnh, thì mình biên vô cuốn sổ bán hàng, bên phía thiếu tại trương tên người mua.

Chừng mình làm cái giấy nợ biểu người mua nhận lãnh rồi đem về nhà vô cuốn sổ giấy nợ, và vô bên phía có của cuốn sổ bán hàng tại trương đó cho nó phù với nhau.

Nếu mình cần dùng tiền mà gởi bán giấy nợ tại hàng bạc hay là khi đến mãn kỳ mà đòi tiền thì mình biên vô cuốn sổ giấy nợ bán ra, rồi

lấy cái sổ thứ tự đó biên qua cuốn sổ giấy nợ, mới vô, đăng mình biết giấy nợ ấy ra rồi.

Khi mình gửi tiền tại nhà ngân hàng, hay là bán giấy nợ, mà gửi tiền lại đó nếu gửi tiền thì biên trong cuốn sổ thâu-xuất, bên phía xuất, rồi biên qua cuốn sổ hạn hàng, chặn để dành biên mấy hảng ngân-hàng, tại trưng tên hảng ngân-hàng đó bên phía thiếu.

Còn bán giấy nợ thì biên cuốn sổ giấy nợ bán ra, và vô cuốn sổ hạn hàng tại trưng nhà ngân-hàng bên phía thiếu.

Chứng lãnh tiền ra, mình viết chèque lãnh rồi, về nhà vô cuốn sổ thâu-xuất bên thâu, và cuốn hạn hàng, bên có tại trưng ngân-hàng đó.

Chứng cúi sáu tháng, hảng ngân-hàng tính sổ có tiền lời, viết thơ cho mình hay, thì mình vô sổ tiền lời ấy bên phía thiếu trong cuốn sổ hạn hàng tại trưng hảng ngân-hàng đó.

Cách giữ thơ từ và toa đòi tiền

Những thơ mình gửi cho người ta và những thơ mình đăng, thì phải

cho mỗi tên mỗi cái cặp, thơ của tên nào thì phải để theo cái cặp tên đó, sắp cho có thứ tự và toa đòi tiền mình cũng làm như vậy rồi mỗi cặp phải sắp theo thứ A. B. C. D. vân vân... nghĩa là những tên khởi sự đầu chữ A, thì phải sắp theo chữ A, còn những tên khởi sự đầu chữ B, thì sắp theo chữ B, rồi thứ nào bỏ vô hộp thứ nấy ngoài hộp có dán chữ, làm như thế, khi mình cần dùng coi lại thì kiểm rất dễ, không có mất ngày giờ, chớ đừng có bỏ lộn xộn, phần nhiều nó lạt mất, và kiểm lâu mỗi ngày giờ.

Phận người buôn bán thì phải tiếc ngày giờ, nên phải kiểm theo cách nào cho tiện và dùng ít ngày giờ, tự nhiên cái sự thứ tự giữ làm gốc bết.

Người Hồng-mao và người Huê-kỳ gọi thì giờ là tiền, thì người buôn bán cũng phải tưởng như vậy.

(Tuần sau sẽ nói tới cuốn sổ nhật ký và cách làm).

TRẦN-VĂN NHIỀU.

BỘ ĐÒI

(Tiếp theo)

Việc nuôi con

Tùy theo chuyện mà cho nuôi
rồng con trẻ đăng làm kế tự, hoặc
no đăng săn sóc, bảo lãnh dạy dỗ
đứa con trẻ. Theo phép, chẳng cho
thiền người nuôi chung một đứa nhỏ,
vì có hai vợ chồng thì đăng phép
nuôi chung.

Việc làm kế tự

Như người nào có vợ mà đăng
mười năm ngoài mà không con,
muốn làm kế tự thì mới đăng phép
mới on mà là con cháu trong dòng
mình mà thôi, chứ không đăng nuôi
con người dung, hoặc đứa đầu lòng,
hặc đứa con một của anh em ruột
mình. Không đăng dùng con gái làm
kế tự.

° Chồng chết không kiếp lập tự,
thì vợ có phép mời ba ông trưởng
tộc bên chồng thì thiền chọn đứa
cháu nội nào mà làm kế tự cho
chồng mình. Như vợ người chết có
chồng khác thì không đăng phép.

° Người đàn ông góa vợ ruỗi chết,
người cha cũng đăng phép lập tự
cho con mình, nếu mình còn con
mười. Bằng người chết góa vợ, người
chết tuyệt hậu, thì người cha lập tự
đăng, không cần cho con mình chết đó.

° Một người chưa có cưới vợ, mà
nói đi hỏi, con người chịu lễ hỏi
lên giữ tiết với chồng sẽ cưới

song rủi ro, chồng bị tử trận, thì bên
chồng người chưa cưới vợ đó đăng
phép lập tự.

Con nuôi làm kế tự cho ai, phải
theo dòng dõi người ấy. Bởi vậy,
khi dùng con mà làm kế tự, thì phải
dùng cháu nội mà thôi, như không
cháu thì dùng con cháu trong thân
bà con ruột, như không nữa, thì
phải dùng con chú bác cách đời, phải
cứ do theo thứ tự chiêu mục hoai-
hoài.

Theo khoản dùng con cháu làm
kế tự phải đứa chịu lập tự có khai
sinh rồi theo họ cha nó, và hễ nó
chịu cho người lập tự nuôi nó làm
kế tự thì nó phải bỏ hết phần ích lợi
riêng của nó ở bên cha ruột nó mà
lo nổi nghiệp cho cha nuôi nó.

Như đứa chịu lập tự và người đứng
lập tự nghịch ý, thì dùng con cháu xa
mà làm kế tự, song cũng phải do theo
dòng nói ở trên.

Như may sau mà đứa chịu lập tự có
sinh đăng con, thì nó được để con
nó lo việc kế tự mà trở lại lo việc nhà
riêng bên mình như xưa.

Còn như đứa nào lớn khôn quá
tuổi 21 rồi thì phải có cha mẹ nó,
hoặc ba người trưởng tộc của nó chịu,
thì người muốn lập tự mới được phép
dùng nó mà làm kế tự.

ÂU HỌC VÊ-SANH

VI.— Cách nuôi dưỡng học trò cho mạnh khỏe?

Nếu ta muốn nuôi dưỡng học trò cho mạnh khỏe, mau lớn, sức lực đầy mình, thì ta phải lo phòng hờ, trước khi lập trường đừng có sắp đặt trong ngoài, chỗ học, chỗ ăn, chỗ ngủ, nhà tắm rửa, theo những mấy lời khuyên bảo trước đây.

Cnùng lúc mấy trẻ con nhảy vào trường rồi, thì ông cai trường phải có lòng sốt sắng, thăm chừng luôn luôn, đừng lo cho học trò có món ăn no đủ, ngủ cho đúng giờ, áo quần ăn mặc sạch sẽ, tắm rửa thường ngày; đừng cho học nhiều mệt quá sức trẻ con; phải dưỡng thân và tập luyện cho gân cốt nở nang mau lớn.

Món ăn.— Ta nên nhắc lại rằng ở xứ ta đều này rất tòng, vì người nước mình, so sánh lại với người nước khác, thiết là thân thể vóc vạt có kém hơn, sức lực lại yếu, nên làm việc nhiều một chút thì mau mệt. Còn kể đến sự ính toán trước, lo làm ăn, cũng ít có gan dạ, dạn dĩ hơn người ngoại quốc.

Những sự tệ, hư hại ấy cũng có nhiều đều sanh ra, mà nhất là tại khi con từ nhỏ cho đến lớn, sự ăn uống thiết là ít lắm.

Ta phải nhớ rằng: trẻ con càng ngày càng lớn, lại hay chơi chạy lăng xăng nên món ăn phải cho bổ dưỡng cho nhiều, đừng trước nữa là hừa đủ, đừng cho hao tổn sức lực

thường khi ăn chơi mỗi ngày. Sau bữa ăn phải đem thêm sức mạnh, rồi nhập vào máu thịt, xương, tì vị, đừng cho gây dựng đũa con nhỏ một ngày một lớn. Bởi hai điều ấy nên phải lo cần mẫn cho trẻ học trò ăn cho no đủ. Bằng không thì trẻ con lâu lớn, ốm yếu hoài và thường hay dễ mang bệnh lắm.

Áo quần.— Học trò thường bận đồ mỏng, cho rộng rãi, mát mẻ; áo quần đen trắng, cũng được, phải giữ cho sạch sẽ luôn luôn.

Phải lo cho trẻ còn đủ ngày gi rãnh, đừng tắm rửa cho thường, nửa một tuần là ba lần. Còn như có phương thể tắm nhiều hơn nữa khi trời nóng nực, chạy chơi có mồ hôi, bụi cát đóng đầy mình, thì cũng nên cho mỗi ngày đều tắm.

Sớm mai thức dậy rồi, nên tập trẻ con gội đầu, rửa mặt, súc miệng và có bàn chải đánh răng cho sạch sẽ. Nếu để răng dơ, lâu ngày sanh bệnh sâu ăn răng, sưng nướu có đau nhức khó chịu, và lại khi răng hư nhiều, lúc ăn nhai đồ ăn không được cho nhuần tan ra, nên lâu ngày bao tử phải yếu, sanh bệnh vô lâu tiêu lắm.

Tường mấy đứa trẻ con chẳng nên để tóc cho dài. Phải hót t để vẫn luôn luôn, đừng gội đầu chải gỡ, tắm rửa cho gọn. Còn phần con gái, muốn để tóc dài thì mỗi ngày phải chải gỡ, và thứ nh

là đừng cho con chỉ lột vào để trứng trên đầu, làm cho phải ngứa khó chịu và gãi, lở lói da đầu,

Nói về sự cắt trường học ta có nhắc lại, phải nhớ chưa chỗ có nước luôn luôn, đừng khi học trò có tay, chơn, mặt dơ, thì liền có nước với savon mà rửa lập tức, đừng tập lần rề con ăn ở sạch sẽ.

Phần chia giờ học, giờ chơi và giờ ngủ.

Trước hết phải tùy theo sức học trò, trẻ lớn cùng là nhỏ, rồi mới phân chia, trong một ngày 24 giờ, giờ nào để học, giờ nào để đi chơi, giờ nào cho ngủ.

Thường thường phải chừa ra cho ngủ mỗi ngày ít nữa cũng được 9, 10 giờ. Sự nghỉ này rất có ích, vì không có nó khi học lâu rồi, có cần mẫn ép trí, đừng cho học mau thuộc mau nhớ thì trí cũng mệt. Và lại khi trẻ con chạy chơi thường ngày thì làm sao cũng phải cho nghỉ, cho bớt mỏi chơn tay.

Bởi vậy nên trong trường, có học trò nào ham học muốn thứ: k'uya lắm mà học cũng chẳng nên; thầy phải khuyên lơn cho đi ngủ có giờ có khắc mới được.

D^r NGUYỄN VĂN-THINH

THÚ-Y (Médecine-Vétérinaire)

Muốn nuôi bò cái sữa, phải làm cách nào ? (tiếp theo)

Cách cho bò cái sữa ăn uống. — Muốn cho bò cái có sữa nhiều, đều cần kíp hơn hết phải cho nó ăn cho đủ và đồ ăn phải cho bổ, nên thà là mình nuôi ít mà cho nó ăn đều đủ còn hơn là nuôi nhiều mà cho ăn thất thường. Điều này có nhiều chỗ lợi:

Một là cũng lấy bấy nhiêu cỏ đó mà mìn h cho mười con ăn, thì mười con đó có nhiều sữa hơn 15 con khác cũng nuôi bằng bấy nhiêu cỏ đó.

Hai là mua 15 con phải tốn nhiều tiền hơn mua mười con.

Ba là nuôi 10 con thì không cần phải nhiều người săn sóc.

Bốn là bò nuôi kỷ lưỡng mập mập khó đau hơn bò ốm.

Trong việc cho bò ăn uống mình phải nhớ bốn điều trọng hệ sau này.

1° Phải cho bò cái sữa ăn thật no.

2° Phải cho nó ăn cho đều hoài.

3° Phải cho nó ăn đồ lỏng nấu cho ấm-ấm.

4° Đừng cho nó ăn món gì nó làm cho sữa phải có mùi cũng có hơi lạ.

1° *Phải cho bò cái ăn thật no.* — Nghĩa là cho nó ăn cách nào dặng lúc ăn rồi nó không còn đòi ăn nữa. vì nếu nó ăn còn đói thì sữa tự nhiên

phải giảm bớt, và bò phải ăn tới rơm lá khô lót cho nó nằm, vậy nó phải sanh bệnh. Bò cái sữa chẳng khác nào một cái máy để làm ra sữa, nên cho nó ăn nhiều thì sữa nhiều, cho nó ăn vật ngon và bổ thì sữa nó cũng ngon và bổ.

Song cũng chẳng nên làm thái quá cho đến đôi đồ ăn không hết đồ tháo ra ngoài; khi nó ăn rồi máng cỏ phải cho sạch, chẳng còn đồ thừa.

2° *Phải cho nó ăn đều hoài.* — Là cho nó ăn cho đúng giờ và đừng đổi vật ăn của nó thình lình. Cũng như nhiều người hay làm như vậy: buổi ăn sớm mai họ cho nó ăn bằng hai buổi nhập một Bò ăn một lần không hết, làm đồ tháo, phí vô ích; kể buổi ăn chiều không cho nó ăn thì cũng như cho nó ăn có một lần vậy. Như mình muốn đổi vật ăn của nó thì thông thả đổi lần lần, một ngày một khác.

3° *Phải cho nó ăn đồ lỏng nấu ấm-ấm.* — Đồ ăn lỏng là đồ ăn tự nhiên nó có nước như khoai, bắp, mía, chứ chẳng phải đồ ăn khô rồi trộn nước vô. Nước đó làm cho mấy vật ăn khác mềm và dễ tiêu, có khi họ cho ăn đồ khô trước như cám, cỏ khô rồi cho uống nước sau, đó không

phải là đồ ăn lỏng. Đồ ăn lỏng nấu ấm ấm dễ tiêu hơn.

4° *Đừng cho ăn vật chỉ làm sữa có mùi cùng màu lạ.* — Như cải bắp, hành tỏi, bánh dầu mè.

Ở xứ mình vật cho bò cái sữa ăn đáng là cỏ, lúa cám, bắp (trái và cây), mía, khoai, đậu xanh, có thứ cỏ Annam mình gọi là cỏ lông (herbe Para) và cỏ sả (herbe de Guinée); hai thứ này cho nó ăn thì không có cỏ nào bì kịp. Bắp cây trồng lên gần trở cò đốn cho ăn cũng bổ lắm.

Tùy theo người nuôi bò vốn lớn hay là nhỏ, một ngày mỗi con cho nó ăn chừng một kilo rưỡi hoặc đậu

xanh, hoặc bắp hạt xay ra, hoặc cám. Muốn cho nó ăn cho vừa thì làm như vậy: mỗi bữa ăn trước hết cho nó ăn 500 grammes đậu xanh, 600 gr. bắp hạt, và 500 gr. cám trộn lại và rấu vừa chín, rồi cho nó ăn còn ấm-ấm, nó ăn hết rồi sẽ cho ăn cỏ tới no.

Muốn cho bò ăn cỏ tươi, nếu mình có đồng trống trồng cỏ cho nhiều, thì thả nó ngoài đồng tốt hơn là nhốt nó trong chuồng hoai; như vậy nó có thể ăn nhiều được và ít hay mang bệnh.

Nước thì để cho có trong chuồng hoai hoai, đừng cho thiếu.

NGUYỄN-VĂN-DUNG.

CÁCH DẠY ĐO TRẺ EM (Pédagogie)

Cách dạy viết mò

Sự học viết mò rất hữu ích là vì nó làm cho con nít biết mặt chữ lạ, bắt chước lời ăn tiếng nói, học thêm, và mở mang trí hóa cho chúng nó luôn. Tiếng langsa biết là mấy muôn tiếng khác nhau! Nếu không học viết mò, thì không thể chỉ viết cho trúng mặt chữ.

Cách viết mò theo tân học đòi nhiều lắm. Thuở trước ông thầy muốn dạy viết mò thì mau mau kiếm lựa một bài cho dị kỳ, chữ khó cho nhiều, rồi đọc khống cho học trò viết, không giải nghĩa chi hết. Học trò viết nhiều lỗi chừng nào coi ý ông thầy đặc chi thăm chừng nấy. Như vậy bắt thông biết chừng nào!! Mấy ông ăn học chữ langsa đều có nghe nói bài viết mò kêu là: Dictée de mérimée. Đức hoàng đế Napoléon III cá rằng ngài không khi nào viết nhiều hơn 5 lỗi. Chừng đọc bài đó cho ngài viết thử, đếm chơi hơn 5 chục lỗi. Người lớn ăn học giỏi mà trúng nhằm một hai bài trắc trở còn viết nhiều lỗi thay, như đức hoàng đế Napoléon III, huống chi con nít mà đọc khống cho chúng nó viết, không lỗi nhiều sao được? Nếu học trò gặp chữ chi lạ, thuở nay chưa thấy đâu chúng nó có suy nghĩ thế nào cũng không tìm ra được. Như chúng nó một hai khi viết trúng mặt chữ là may rủi đó thôi. Phần nhiều thì viết trật, nếu trật

một lần đầu, thì lần sau nếu gặp chữ đó nữa, thì chúng nó sẽ viết lại, trật nữa chẳng sai vì quen tay rồi.

Vậy phải làm cách này:

1^o Với học trò lớp ba (Cours préparatoire) con nít mới học chữ langsa năm đầu, phải chép trọn bài trên bản cho chúng nó coi trước, rồi biểu chúng nó chép lại. Lựa bài chừng 5, 6 hàng. Chép rồi thầy phải cắt nghĩa mấy chữ khó, rồi cắt nghĩa trọn bài cho chúng nó hiểu rõ. Xong rồi bới bản. Qua ngày khác, chừng tới giờ viết mò đọc lại bài đó cho chúng nó viết. Như vậy cũng còn đỡ viết trật.

2^o Với học trò lớp nhì (Cours moyen) phải đọc trước trọn bài viết mò cho chúng nó nghe, rồi đọc lại từ câu một và biểu chúng nó cắt nghĩa từ câu; làm như vậy cho tới hết bài. Có chữ chi khó, thầy phải viết trên bản. Chừng rồi, ông thầy mới nói tóm lại cho chúng nó nghe cho chúng nó hiểu trong bài đó nói về chuyện chi. Chúng nó hiểu rõ chừng nào thì viết ít lỗi chừng nấy. Nếu không chịu khó cắt nghĩa trước và viết mấy chữ lạ trên bản thì chúng nó viết mập-mò, may rủi, lỗi đếm không hết. Như vậy hại cho chúng nó là vì theo đều ta đã nói trên đây: trật lần đầu sau gặp lại chữ đó viết trật nữa vì đã quen tay rồi. Chỉ bằng ta viết mấy chữ khó cho

học trò coi trước đi, thì sau chúng nó khỏi viết sai (*méthode préventive*).

3° Với học trò lớp nhứt cuối năm thì cấp bằng sơ học cũng làm y như lớp nhì, bài thì lựa khó hơn một chút. Song cũng phải đọc trước cho chúng nó nghe, cũng phải viết trước cho chúng nó xem mấy chữ khó, cũng phải cắt nghĩa trọn bài cho chúng nó hiểu. Rồi vài tuần đọc không cho chúng nó viết một lầnặng coi có tấn phát không? Lúc gần thi, thì không giải nghĩa nữa, cứ việc đọc, rồi đếm lỗi.

Phải nhớ dặn chúng nó đều này :

a) Chữ nào lạ phải chép cho kỹ, để dành trong một cuốn sổ mỏng mỏng.

b) Bất luận bài viết mò nào, dễ khó vô cang, từ đầu tới đuôi có nghĩa luôn luôn. Nếu chúng nó nghe đọc chữ chi không rõ, trước khi viết phải nghĩ coi chữ đó viết vô giấy có ăn nhập với cái đề không? Nếu không ăn thua với cái đề, thì phải kiếm chữ khác, đọc cũng giống giống như chữ nghe không kịp đó mà dùng được. Một lẽ nữa, là đứng lên, xin thầy đọc lại khoản dứt khúc đó một lần nữa. Học trò không nên viết bất tử, đánh liều, trật trúng trời kệ. Thà không biết, để giấy trắng chừa đó hay hơn. Viết bậy sợ quen tay.

Cách tôi chỉ đây tuy nói về dạy viết chữ langsa song với con nít nhỏ học chữ quốc-ngữ, noi theo đó cũng tốt.

Còn bốn phận riêng của ông thầy:

1° Phải lựa bài viết mò nào cho vừa sức lứa nhỏ, không nên khó quá, không nên dễ quá.

2° Phải dạy chúng nó học mẹo mực (*grammaire*) mấy khoản cần kípặng viết bớt lỗi.

3° Phải nhớ rằng không nên biểu lứa bé viết chữ chi thuở nay nó chưa biết. Chữ nào ông thầy liệu thế nó viết không kham thì phải chịu khó viết cho nó coi trước.

4° Như không có bài nào vừa ý, thì lấy cuốn sách tập đọc (*livre de lecture*) của học trò, lựa bài nào chúng nó có đọc rồi, giải nghĩa rồi mà làm bài viết mò.

5° Phải đọc cho rõ ràng, không nên đọc mau lắm, vì học trò viết còn phải suy nghĩ nữa.

6° Trong lúc đọc, như gần tới khoản nào, gần tới chữ nào phải giữ mình bằng không thì viết trậ, phải lên tiếng trước, cho chúng nó cần-thận hơn nữa.

7° Lựa bài viết mò, lựa được bài nào cho hữu ích, làm sao một công hai chuyện tốt hơn. Ví dụ: Cách vài bữa trước ông thầy có dạy học trò bác vật nói về cách làm Savon, làm đường v. v. Chừng tới giờ dạy viết mò, lựa bài nào ăn nhập với hai điều đó. Như vậy học trò đã học viết mò lại học thêm luôn bác vật.

LÊ-VĂN-THO

Professeur

SANH - THUẬT

TRAU TRÍ

*Chủ ý một nghề dặng thiện
một nghề.*

*Thiện một nghề, dặng làm ra
của.*

Chủ ý một nghề là lo lắng cho
giỏi một nghề, cho khéo, cho lợi,
cho có tiếng trong nghề.

Nghề được như vậy; thì nhà
nghề mau có của cải.

Hãy chủ ý nơi sự đời,

Đặng khỏi như ruồi thấy mật.

Ruồi bắt mùi mật ngọt, thì bay
vô mà ăn, bèn bị trệt vào mà chết;
nó ham ăn hóc uống, nó không
biết suy đi nghĩ lại cho chính, chớ
cái món ngọt ấy, lợi hại thế nào;
nó không biết nghiệm, ý nào mật
ngọt ấy để hờ trống trải, để cho
nó ăn vậy; nó không biết chủ ý
về sự mật ngọt để hờ ấy, cho nên
nó phải mắc bẫy, phải chết về
mật ngọt.

Sự đời đối với con người, như
mật ngọt đối với con ruồi.

Con ruồi bởi không chủ ý, nên
mắc bẫy mật. Con người bởi
không chủ ý nên mắc bẫy trong
sự đời, hư-hư, thiệt-thiệt, hiểm
sâu, độc-địa. khó thấy, đến đối có
khi người ta sa vào bẫy rồi mà
còn vui mừng, tưởng là được ai
này thương yêu mình, và giùm

giúp cho mình được sung sướng
được toại chí, được nhập vào
cảnh phước; chớ con ruồi, khi
sa vào mật rồi, thì vui mừng mà
uống cái nước phản phúc ngọt
ngào ấy đến chừng bay ra không
được mới thấy rằng nước ngọt
ngào ấy là nước chết của nó.

Ví như: Chú Tào Thảo giàu ở
xóm nọ, làm nghề cho vay, mấy
người vay bạc của ỹ đều mỗi
người có mỗi miếng đất nên ỹ
cho vay không sợ mất của. Mấy
người ấy thương năm làm ruộng
rồi thì đủ ăn và đủ chung cho ỹ,
nên ỹ ưng bụng lắm, vì ỹ có mấy
người tay lăm chơn bần ấy làm
sanh lợi bạc của ỹ.

Một năm nọ mùa trúng. Ai nấy
đều có dư, không vay bạc của ỹ
nữa.

Chú Tào Thảo đi nói chuyện với
làng rồi về, kêu mấy người thiếu
nợ xưa của ỹ, lại nhà. Ỗ cười
cười, mời mấy người ấy uống
nước trà, và nói: « Anh em cực
khổ nhiều năm lắm, lợi bần, dầm
mưa dạn nắng, nhịn ăn, nhịn bận,
có khi phải đói phải lạnh.

Nay ông trời cho trúng mùa.
Tôi tính làm lễ mừng, trước là
cúng trời đất dặng cảm ơn về
mùa rồi trúng, và dặng xin trúng
nữa; sau là cho anh em ăn uống

vui chơi dặng bởi cái cực khổ của anh em». Máy người đều hớn hở, và đầu tiên ngã heo làm lễ cúng v. v.

Tào Tháo biểu người ta làm nem bì chả gói mà bán. Rượu nếp, rượu tẻ, đầy lơn. Còn va thì bày hốt me, cho người mời khuyên mấy anh em quen lại chơi.

Mấy ảnh nhịn, lâu, nay gặp dịp chơi, thì ăn uống li bì: Ăn nem uống rượu: khoái lắm. Rồi say sật sừ, vào sòng đánh thua hết vốn, lại mắ: nợ. Phải cố dặt lại cho Tào Tháo. Phải ở trong tay Tào Tháo, vì Tào Tháo cần cho mấy người ấy nghèo nàn, dặng phải vay bạc của ỹ, dặng phải làm trâu ngựa cho ỹ.

Vậy nên phải chủ ý nơi sự đời, vì đời có nhiều cơ mưu sâu độc nó hại người ta phải nghèo mặt hoài dặng mà làm mọi người có mưu trí cao xa.

Chủ ý nơi sự đời, dặng khỏi bị trát.

Khỏi bị trát, dặng cầm của dậu.

Sự trát thường là sự xúi hư trong sự cờ bạc, hoang dâm, ăn xài, trà rượu, nha phiến; ấy đều là sự vui chơi nó làm khoái thân thể người mà nó giết không hay.

Như mặt giết ruồi. Những sự chơi bởi ấy làm cho hết của, hết nhà, bỏ nghề, bỏ nghiệp, nát-tan gia-đạo, thân sơ thất-sở.

Ấy cũng bởi không chủ ý nơi sự đời.

Ấy cũng bởi nhẹ tánh, hay nghe miệng lằng lười mỗi nó dõ-dành, khiêu-khích.

Xin phải nhớ rằng: sự có của hay xui người ta ganh ghét. Họ ganh ghét thì họ trát cho tàn gia bại sản. Cho nên phải giữ mình.

Ruồi bị mật ngọt mà chết.

Người bị nhẹ tánh mà hết.

Người bởi nhẹ tánh, hay nghe lời dả-khĩa, hay sợ tiếng chê-cười của đám hư, nó xúi giục, nên hay sa vào bầy. Biết bao nhiêu quân dục lợi, thấy ai có tiền dư có của dể, thì bày mưu cò-bạc, kế nguyệt-hoa mà lấy của người ta.

Vì vậy nên nhiều anh lái buôn phải hết ghe, nhiều chú chủ điền phải bán ruộng. Ấy cũng bởi mình dễ dốt, dễ khích, nhẹ tánh, sợ biếm nhẽ, bầy.

Ở đời phải có trí dày mới lánh bầy đó được; mới phá mưu độc của quân lòng gian miệng ngọt được.

TRẦN-KIM

THIỆT HÀNH ĐIỆN HỌC

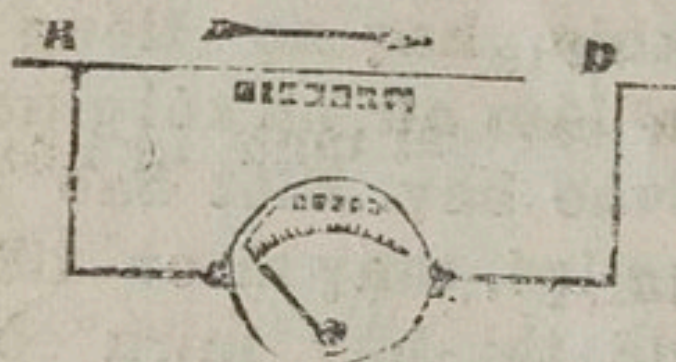
THIÊN THỨ NHỨT

Sự đi của điện-khí

ĐOẠN SỐ II

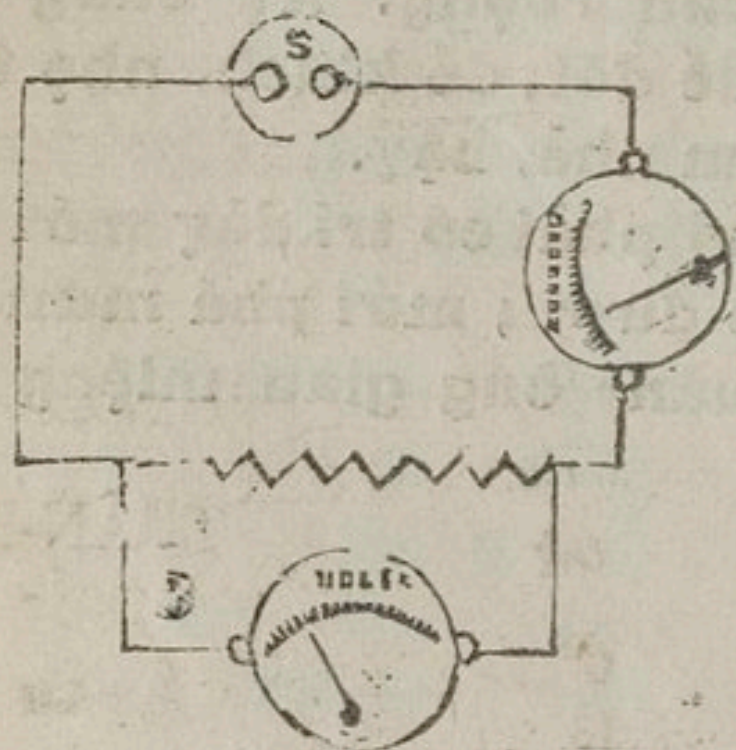
Luật của ông Ohm bày ra

Đây có một sợi dây *conducteur* có hơi đi, sức là một ampère lấy theo bề dài sợi dây đó một khúc A B résistance được một ohm; nếu mà mình lấy một cái đồng hồ voltmètre câu nó vô chỗ A B (bình số 22) cây kim



Hình số 22

voltmètre đó lên 1 volt. Bây giờ coi cái circuit hình số 23; trong cái circuit đó có một cái résistance chữ R



Hình số 23

là 10 ohms. một cái đồng hồ ampèremètre câu en série trong circuit đó chỉ cái sức hơi đó được 2 ampères.

Nếu bây giờ mình câu 1 cái đồng hồ voltmètre tại hai cái đầu résistance đó thì cây kim nó lên dạng:

$$10 \times 2 = 20 \text{ volts}$$

Luật số 1. — Trong một khúc dây *conducteur* résistance là R ohms sức hơi đi trong sợi dây đó là 1 ampère.

Cái *différence de potentiel* tại đầu này qua đầu kia là cái số ohms hơn với ampères thành ra.

Différence de potentiel = résistance \times intensité.

$$U \text{ volts} = R \text{ ohms} \times I \text{ ampères.}$$

Kết lại số 1. — Chừng nào câu một cái circuit resistance là được R ohms vô trong mạch hơi có *différence de potentiel* là được U volt muốn biết sức hơi nó là bao nhiêu thì phải chia U volts cho R ohms.

$$\text{Intensité} = \frac{\text{différence de potentiel}}{\text{résistance}}$$

$$I \text{ ampères} = \frac{U \text{ volts}}{R \text{ ohms}}$$

Như: cái *différence de potentiel* được 120 volts còn cái resistance 20 ohms thì cái hơi nó là:

$$120 : 20 = 6 \text{ ampères}$$

Kết lại số 2. — Như cái circuit có hơi được I ampères còn cái *différence de potentiel* là U volts, muốn biết

Resistance của cái circuit đó, phải chia U volts đó cho I ampères.

$$\text{Résistance} = \frac{\text{difference de potentiel}}{\text{intensité}}$$

$$\text{Ohms} = \frac{U \text{ volts}}{I \text{ ampères}}$$

Như: cái différence de potentiel 120 volts còn cái hơi là 2 ampères thì cái résistance R ohms của cái circuit đó là:

$$120 : 2 = 60 \text{ ohms}$$

Bản số II

Về theo mỗi loại kim thiết và loại kim pha phải dùng số coefficient A là mấy?

TÊN LOẠI KIM THIẾT và LOẠI KIM PHA	SỐ coefficient A
Đồng đỏ	1,57
Đồng	1,65
Đồng	2,24
Aluminium (a-lu-mi-nhôm)	3,12
Đồng	6,023
Latine (ba-la-tinh)	11
Sắt	12
Nickel (ni-kên)	13,5
Điện (ê-ten)	14
Maillechort	20
Maillechort (mai-dơ-so) { Loài kim pha (đồng đỏ, kẽm với nickel)	30
Constantan (côn-tăng-tan) { Loài kim pha (đồng đỏ với nickel)	50
Constantine (côn-ta-tinh) { Loài kim pha (sắt với nickel)	86
Điện	94

Maillechort độ dây để mà dùng làm resistance.— Cho biết cái dây resistance là nó tùy theo bề dài với cái điện (xét-xi-ông) và theo loại kim pha mà nó ra. (Section là như: cắt ngang sợi dây đó hay là

một vật gì, rồi lại đo cái đầu cắt đó là dạng mấy li vuông, như cái đầu cắt nó là vuông dài thì section nó là bề dày hơn với bề ngang. Như đầu đó nó tròn thì section nó là 3, 1416 hơn với bề tròn vuông, nghĩa là bề tròn hơn với bề tròn, sau lại chia cho số 4, còn bề dày, bề ngang và bề tròn tính theo li thường.)

Mấy phép ở dưới đây có cho một hai bài toán chỉ cách độ dây resistance.

Phép số 3.— Muốn kiểm cho biết cái sức chịu đựng của một cái dây resistance, thì coi bản số II trước đây những số coefficient A (cô-ê-phi-xi-ăn A) là để chỉ cái tánh tự nhiên của mỗi loại kim. Theo bề dài của sợi dây thì tính bằng thước rồi hơn với số coefficient A và chia cho số đã hơn ra, cho một trăm (100) lần cái section (cái section luôn luôn phải tính li vuông) thì cái số đã chia ra là sức chịu đựng của resistance là mấy ohms.

$$\text{Résistance} = \frac{\text{số coefficient A} \times \text{bề dài}}{100 \text{ lần section}}$$

$$\text{Ohms} = \frac{\text{số coefficient A} \times \text{thước}}{100 \text{ li vuông}}$$

BÀI TOÁN SỐ 3.— Cách độ cái resistance bằng dây maillechort (mai-dơ-so) bề tròn là 0,4 li và 20 thước bề dài.

Bản số II có để coefficient A của dây maillechort là 30. Như sợi dây mà bề tròn của nó là 0,4 m/m hãy coi bản số III (kỳ sau sẽ ấn hành) thì cái section của nó là 0,126 li vuông. Theo phép trên đây, phải hơn cái số coefficient A là 30 với

cái bề dài tính theo thước là 20 thước số nhơn đó là :

$$30 \times 20 = 600.$$

Bây giờ phải chia cái số đó cho 100 lần cái section tính theo li vuông.

$$100 \times 0,126 = 12,6$$

Số chia ra đó: $600 : 12,6 = 47,6$ là cái số của résistance đó là mấy ohms. Résistance đó là: $47,6$ ohms thường khi viết tắt thì viết như vậy :

$$\frac{30 \times 20}{100 \times 0,126} = 44,6 \text{ ohms}$$

Tôi dùng theo phép này và sắp đặt theo bản số III. Mỗi thước bề dài sức nó là mấy ohms, như dây đồng dây maillechort và dây constantan (con-

xo-lăn-tăn); tôi tính coefficient A của đồng là 1,74, số của dây maillechort là 30, còn số của dây constantan là 50.

Trong bản số II trước đây có cho số coefficient A là 1,65; cái số đó thì theo đồng đồ thiết tốt lắm, còn trong bản số III tôi tính độ dây theo coefficient A của đồng là 1,74, cái số đó là theo đồng ít tốt hơn thứ kia người ta thường khi dùng thứ này là bởi vì nó có rẻ hơn.

(Còn nữa).

Alexis LAN, Ingénieur électricien

A. et M. — I. E. G.

Trích cò triết ngôn

Khi không, không có cớ-tích chi mà được của tiền vàng bạc nhiều, nếu chẳng có phước lớn thì ắt mắc họa lớn.

☆☆

Núi cao hết sức cao thì có mây có mưa phát lên, nước sâu hết sức sâu thì con giao con rồng sanh ra; người quân-tử mà giữ đạo cho hết sức phải đạo (làm người) thì phước lộc còn hoài vậy.

☆☆

Trị việc nước tử như gậy đòn-cầm, còn trị việc nhà tử như cầm dây-cương. Hiếu thì phải cho hết lòng hết sức; còn trung thì phải liêm minh, con gái thì phải mộ cái đều trinh-khiết, con trai thì phải bắt chước những người tài lương.

☆☆

Người ta giàu mình cũng chẳng oán hận, người ta nghèo mình cũng chẳng lột lột, thì ấy là người đại-trượng-phu ở trong đời. Còn người ta giàu mình theo bạo dõ, còn nghèo lại dứt tình, ấy là lũ nhỏ mọn ở trong đời vậy.

☆☆

Người mà không có lòng tin thì chẳng biết sao là nên vậy. Cũng như lớn không có cái gong, xe nhỏ không có cái ách, thì lấy gì mà đi cho dặng.

Thời-Sự

Giấy bạc 20\$00 giả

Những giấy bạc 20 \$ giả, hình dạng nó như thế này:

Bề mặt. — Hình vẽ hơi thô, màu dợt xem không dặng rõ. Trên hình phía mặt chỗ cầm có hơi lem, số và chữ không dặng rõ và sai nhiều. Như « Décrets des 21 Janvier 1875, 20 Février 1888, 10 Mai 1900 et 3 Avril 1901 » thì in lộn chữ *des* ra *dos* và chữ *Avril* ra *Avrit*.

Ở dưới tấm giấy chỗ lỗ tròn đề số 20 thì có chỗ có lẫn đỏ.

Phía bên mặt giấy giả thì lấm lem:

Bề trái: Chữ đề: *l'article 139 du Code Pénal* thì in lộn chữ *Pénal* thành ra « PBNXL ».

Vậy đồng bang ta hãy xem cho kỹ kéo lằm.

☆☆

Bạc cắt 5 su

Có điện tín ở thành Paris cho hay rằng hôm 12 Janvier rồi đây có gửi qua cho xứ Đông-pháp 1.800.000 đồng bạc cắt năm su.

Vậy thì cái nạn su hút của chúng ta đã chịu tự bấy nay sẽ tiêu diệt được.

☆☆

TIN MẮNG

Hay tin rằng hôm ngày 20, 21 và 22 tháng chạp Annam năm 25, 26 và 27 Janvier 1924, ông và bà Nguyễn-quang-Thạnh, cựu hội-đồng địa-hạt ở Cầu-an-hạ Cholon đã định đôi bạn cho lịnh-lang.

K. H. T. C. kính chúc cho hai vợ chồng mới dặng bá niên giai lão.

KHOA HỌC TẬP CHÍ

COMITÉ DE RÉDACTION :

- 1^o — M. BUI-QUANG-CHIÊU, *Ingénieur Agronome, Inspecteur des Services Agricoles.*
- 2^o — M. LÂM-VĂN-HUÊ, *Commis indigène des Services Civils.*
- 3^o — M. LƯƠNG-VĂN-MỸ, *Ancien Élève diplômé de l'Ecole des Arts et Métiers Angers
Chef de Subdivision des Travaux Publics à Cholon.*
- 4^o — M. LƯU-VĂN-LANG, *Ingénieur des Arts et Manufactures, Ingénieur Principal des
Travaux Publics.*
- 5^o — M. NGUYỄN KHẮC-TRƯỜNG, *Ancien Élève diplômé de l'Ecole de Tissage de Lyon.*
- 6^o — M. NGUYỄN-VĂN-DỤNG, *Vétérinaire auxiliaire.*
- 7^o — M. NGUYỄN-VĂN-THINH, *Docteur en médecine, ancien Interne des Hôpitaux de
Paris.*
- 8^o — M. NGUYỄN-VĂN-XUÂN, *Ancien Élève de l'Ecole Polytechnique, Capitaine d'Ar-
tillerie Coloniale.*
- 9^o — M. TRẦN VĂN-NHIỀU, *Ancien Élève diplômé de l'Ecole supérieure de Commerce
de Paris.*
- 10^o — M. TRẦN-QUANG-NGHIÊM, *Commerçant, rue d'Espagne, Saigon.*
- 11^o — M. TRẦN-VĂN-ĐÔN, *Docteur en médecine.*
- 12^o — M. TRẦN-VĂN-TỶ, *Ancien Élève breveté de l'Ecole Coloniale.*

DIRECTEUR-GÉRANT : **DR TRẦN-VĂN-ĐÔN**
37, rue Philippini, Saigon.

ABONNEMENTS :

Pour l'Indochine et la France.

Un an..... 6\$00
Six mois..... 3,00

Pour l'étranger.

Un an..... 7\$00

MỤC LỤC

Cuộc buôn bán.....	334	Sanh-thuật.....	340
Bộ đời.....	336	Thiệt hành điền học.....	343
Bệnh nện-mùa, bệnh trái trời.....	337	Thời sự.....	346
Thú-y (Médecine-Vétérinaire).....	339		

CUỘC BUÔN BÁN

Cách làm và vô cuốn sổ Nhứt-ký

Giữ cuốn sổ này lấy làm khó hơn hết mấy cuốn sổ khác, bởi tòi buộc không được phép bôi, không được phép viết chồng lên, không được phép để trống, không được phép viết ngoài biên, và mỗi tờ quan tòi có ký tên và có đếm mấy tờ, trước khi dùng. nên không được phép xé mất một tờ.

Trước khi vô cuốn sổ nhứt-ký, phải làm ra một cuốn nhứt-ký sơ thảo trước, rồi mới chép lại cho kỹ qua cuốn sổ nhứt-ký.

Nên người làm cuốn sổ này phải cho cẩn thận, và tính cho kỹ viết chữ cho hay, thủng thẳng mà viết mới không làm lộn.

Cách vô trong cuốn nhứt-ký có hai cách.

1° Cách vô chiết,

2° Cách vô đôi.

Cách vô chiết thì dễ hơn, gộp lại biên có hai kiểu.

Thiếu X.

Có X.

Song dễ mà không tiện, vì nó không có đủ đều cho mình giở lại, và nếu có lộn thì khó mà kiểm, nên ít ai dùng cách ấy.

Người buôn bán thường dùng cách đôi, mà trước khi dùng phải hiểu mấy khoản sau đây:

Khi người buôn bán xuất ra một sổ vốn kia mà làm công chuyện.

Tự nhiên cái tử tiền của nhà buôn đó thiếu của người chủ một số tiền đó.

Thì phải vô :

Tử-tiền — thiếu — Tiền vốn

Thế tiền-vốn làm người chủ nhà, còn tử tiền lãnh số tiền đó, thì phải chịu thiếu lại tiền-vốn.

Khi mình lấy tiền ra mà trả tiền mượn nhà, hay là sổ phí khác, thì tự nhiên mình phải thiếu lại cái tử tiền

Thì phải vô,

Tiền-vốn — thiếu — Tử-tiền.

Nếu mà vô như vậy, thì sổ tiền vốn của mình nó phải đổi dời hoài, thì không có tiện, nên mình phải bày thêm một khoản khác là sổ-phí mà thế cho mình đừng chịu thiếu những tiền xài ra.

Nên phải vô lại như vậy :

Sổ-phí — thiếu — Tử-tiền.

Như vậy thì ba cái khoản này :

Tiền-vốn.

Tử-tiền.

Sổ-phí.

Khi nó lãnh tiền thì nó phải thiếu, còn khi nó xuất tiền ra, thì nó phải có — thí dụ người chủ nhà đánh sổ trúng dặng một ngàn đồng bỏ nhập vô tử-tiền.

Thì phải vô :

Tử-tiền — thiếu — Tiền-vốn.

Song cái sổ tiền ấy không có nhiều chi mà phải thêm vô tiền vốn của mình. cái sổ tiền vốn của mình phải để y số, dặng cùi năm tính lại mới biết lời hay là lỗ, vậy nên mình phải bày thêm một khoản «Lời-lỗ» dặng vô sổ tiền trùng số đó.

Thì phải vô lại như vậy :

Tử tiền — thiếu — Lời-lỗ.

Mình làm như thế, cùi năm tính sổ lại mới biết lời hay là lỗ.

Nếu lời thì mình thêm vô tiền vốn nữa, như lỗ thì mình trừ lại tiền vốn.

Như vậy mình phải sắp lại mấy khoản như vậy :

1° Khoản tiền vốn (Comptes capital): tại kể tiền vốn bỏ ra buôn bán, tiền mấy cái phiếu hùn, tiền mấy cái phiếu tạm, tiền dư trừ, và tiền trừ lần lần.

Trong khoản ấy, hễ thêm tiền vô thì nó có, còn rút tiền ra thì nó thiếu.

2° Khoản không giá (Comptes resultat): thì kể là tiền lời lỗ tiền sở phí, tiền cho vay có lời, tiền bớt, tiền huê-hồng.

Mấy khoản ấy, hễ có dư thì nó có, còn không đủ thì nó thiếu.

3° Khoản có giá (Comptes valeurs): thì kể là đồ từ khi, tiền mới tạo lập,

tiền máy móc, tử tiền, hàng-hóa, giấy-nợ, tiền hùn.

Mấy khoản này khi lãnh tiền vô thì nó thiếu, còn nó xuất tiền ra thì nó có.

Ba khoản kể trên đây thì gọi là 3 khoản gốc.

4° Còn khoản có hùn (Comptes personnel): thì kể là người mua hàng-hóa, kẻ thiếu tiền, người bán hàng-hóa, kẻ cho vay, giấy-nợ mình thiếu, mấy hăng ngân-hàng.

Mấy khoản này hễ khi nào lãnh thì nó thiếu còn nó xuất ra thì nó có.

Bởi vậy cho nên hết thấy mấy khoản bất kỳ khoản nào thì cứ theo cách nầy mà vô sổ nhật ký.

Hễ khoản nào lãnh thì phải thiếu khoản xuất ra.

Song phải trừ 2 khoản nầy ra :

Khoản tiền vốn và khoản không giá.

2° Khoản ấy nó thay mặt cho người chủ nhà, hễ thêm vô thì nó có, còn bớt ra thì nó thiếu.

Trong mấy khoản kể trên đây, phải thêm vô một khoản thứ tư (Comptes d'ordre) kể là tiền chở chuyên hàng-hóa, tiền mượn nhà, giấy-nợ đòi không trả, hàng-hóa giao không lãnh.

(Tuần sau sẽ nói tiếp theo).

TRẦN-VĂN NHIỀU.

BỘ ĐỜI

(Tiếp theo)

Về sự nuôi con có phép

Hễ người nào lớn dặng 25 tuổi đều dặng dùng con trai con gái nhỏ tuổi mà làm con nuôi; song phải có cha mẹ nó chịu, như nó mồ côi thì phải có người cai quản các nhà nuôi ưng chịu mới dặng.

Đứa chịu làm con nuôi đó phải giữ luôn luôn tên họ của cha mẹ nó đặt cùng là quyền phép theo nhà cha mẹ ruột nó, nhưng vậy, như đứa chịu làm con nuôi là con người ta bỏ chưa dặng ba tuổi, thì nó phải theo bên nhà cha mẹ nuôi nó, giữ theo quyền phép đó và lấy theo tên họ bên cha nuôi nó đặt tên.

Luật cấm người nuôi cùng đứa chịu làm con nuôi và cha mẹ bà con nội đời chúng nó, không dặng cưới hỏi lộn xộn.

Người nuôi con phải nuôi đứa nhỏ, hải dạy dỗ cùng làm cho nó được nên người. Đứa chịu làm con nuôi phải ở với cha mẹ nuôi các lễ buộc như con đẻ vậy.

Cách nuôi con theo phép nói trên đây, phải làm giấy khai trước mặt hai người hương-chức cùng trước mặt chánh lục bộ dặng có đem vào bộ sanh trong năm.

Khi đứa chịu làm con nuôi đã đến tuổi khôn rồi mà năm sau không khai trước mặt hai người hương chức và lục-bộ nói trên đây mà bỏ phép làm con nuôi, thì phép ấy hóa ra chắc chắn.

Còn đứa nhỏ người ta bỏ mà nuôi làm con lúc dưới ba tuổi, thì đứa nhỏ ấy tới lớn khôn cũng không có cải phép dặng.

BỆNH NÊN-MÙA, BỆNH TRÁI TRỜI

Variole hay là petite vérole

Bệnh này xứ nào cũng có, ai ai cũng biết noi đến mọi người đều kinh hãi; song trong xứ mình tuy sợ như vậy, mà còn dễ người, chẳng phòng lo trước nên mỗi năm còn nhiều người đau bệnh ấy, có nhiều người chết, còn mấy người sống được thì người phải đui, người phải mất mắt, xấu xa và có người còn mang tật khác nữa.

Bệnh nên-mùa là một bệnh truyền nhiễm vô cùng. Bệnh truyền người đau cho người ở xung quanh. Mấy người trong nhà nuôi, bỗng ốm người bệnh, ăn uống, ăn nằm, ngủ nghỉ trong phòng người bệnh. Trong máu, trong mủ, trong đàm người bệnh đều có sự độc. Quần áo, đĩa chén, cùng mọi vật dùng của người bệnh đều có thể mà truyền nhiễm qua cho mấy người cầm, rửa cùng dùng đến mấy vật ấy. Giả tỷ: một cái thơ của người bệnh viết ở Saigon viết cho người anh em ở Hanoi, cái thơ ấy có thể mà đem bệnh của người ở Saigon ra truyền nhiễm và làm cho người ở Hanoi đọc thơ và cầm thơ trong tay mang đến bệnh nên-mùa.

Trời nắng, máu mủ, đàm của người đau khô, trở nên bụi bậm, gió thổi làm cho bụi bậm đó bay lên và bay xa. Người nào hít bụi độc đó vào trong phổi hay là trong bụng phải bị đau. Như thế cho nên bệnh nên-mùa bắt đầu cả xóm và xóm này

nhảy qua xóm khác. Từ ngày bị độc vô mình — khi ở gần người bệnh cùng bị cảm nhiễm đồ người bệnh hay là hích sự độc vô mình — cho nên ngày phát bệnh lên thì cũng là chừng chín cho đến mười bốn ngày; trong lúc đó mạnh giỏi như thường.

Lúc phát bệnh lên, rước hết nóng lạnh nặng lắm, nóng đến 40 hay là 41 degrés. Đau lưng nhiều lắm và nhức đầu — hay mửa, còn con nít hay làm kinh phong. Trong một hai bữa đau như vậy rồi, trong mình nổi ứng đỏ dạng dạng lên. Như bệnh nặng thì trong họng cùng trong miệng đều nổi rậm lên làm cho người bệnh khó cổ, bắt ho và khát nước lắm, bực bội trong mình.

Chừng đôi ba bữa thì trái nổi lên, ban đầu nổi trên mặt và bắt đầu mà đi xuống mình cùng chân tay. Trước hết trái làm như bắt nhỏ nhỏ như đầu múc dừa, rồi bữa sau trái dạng dạng lên nhám nhám, rồi nó rụng được rồi mỗi mục trái đều có nước trắng trong. Mấy mục trái hủ xuống ở giữa một chút và chỗ hủ đều đen đen. Như bệnh nhẹ trái ít, bằng bệnh nặng trái nổi cả về, hột trái này kích hột nọ và ăn luồn nhau, trạc hà muôn số đầy mình; mặt mày, nào con mắt, nào miệng mũi đều bị cả thảy. Khi trái lên đều thì người bệnh ít nóng và coi nhẹ nhẹ trong

minh. Trong sáu bảy bữa thì ra mủ, nóng nẩy trong mình lắm, có khi nóng hơn lúc mới đau, nóng chín mười bữa trong lúc còn ra mủ còn nóng. Nước miếng ra nhiều, nước miếng đặc kẹo và chảy ra lắm mền chiếu cả. Mắt, tay chơn đều sưng, con mắt mở ra khó lắm, miệng nhóp nhép cũng khó và đau; thở ra thở vô cũng khó, ăn uống nói chuyện lấy làm đau nhọc biết dường nào.

Thân thể trong mình máu mủ, hơi thúi hình tác dị kì, thấy đến sợ hết kinh vía có nhiều khi phải chết. Khi mủ vừa hết, mấy mực trái có mây vàng vàng, càng ngày càng cứng cứng và mỏng, để theo lại sâu hóm và theo cả đời người cũng chưa liền. Trong lúc mây rụng, bệnh lại truyền nhiễm dễ hơn nữa vì mấy cái mây lấy làm độc lắm.

Như may, có phước mà qua khỏi bệnh ít nào cũng một tháng rưỡi mới chắc là hết. Nhiều khi bệnh nên mùa còn sanh ra nhiều bệnh khác nữa, đau con mắt, chảy mủ lỗ tai, sưng và thúi phổi, đau trái cắt cùng đau trái tim, vân vân.

Có khi bệnh nên mùa hiền, nghĩa là ít có đau, chừng vài ba chục hột bệnh nhẹ nhàn khỏi chết. Song nhẹ cho người bệnh có phước, mà sự độc

và truyền nhiễm cũng in như bệnh nặng, người đau nhẹ mà lây qua cho người khác bị đau nặng mà phải chết, sự ấy cũng đã thấy thường. Thuở trước, khi chưa có trồng trái, có nhiều xứ, người ta lấy mủ của mấy người đau nhẹ mà chít cho mấy người chưa đau, trông cậy cho trái lên ít và tốt lắm vậy. Song có khi trái lên nặng lắm, nên chẳng khá bắt chước như vậy nữa mà hại cho người.

Người nào nên mùa một lần thì thôi, thường thường không thấy đau bệnh đó nữa.

Trong nhà khi có người nên mùa tức thì phải khai cho quan thầy hay, phải đem người bệnh vô nhà thương riêng, có điều dưỡng riêng mà nuôi, tắm rửa, bó nịt. . . ., thuốc men chắc chắn và nhứt là đề riêng người bệnh đừng cho lây ra nhiều người nữa. Thứ nhì, và đều có ích lắm, đặt cho quan thầy trồng trái trong xóm cả thầy đặt khỏi mang bệnh.

Trồng trái. (Bài số sau sẽ nói về trồng trái). — Song tức thì bây giờ người nào có con nít chưa trồng trái phải đem đi trồng trái liền, nhứt là khi có người lên mùa trong xóm.

Đ. TRẦN-VĂN-ĐÓN.

THÚ-Y (Médecine-Vétérinaire)

Muốn nuôi bò cái sữa, phải làm cách nào ? (tiếp theo)

Ngoại trừ cách lựa bò giống và cách cho giao hợp, lại còn mấy cách nữa để cho bò cái được nhiều sữa. Không kể mấy nơi đồng điền lớn người ta chăn nuôi bò sữa siêng năng, nhưng mấy người có một vài con cũng nên biết mấy cách thiết yếu làm cho bò được nhiều sữa.

Nhà quê ta nhiều khi muốn mua bò sữa phải mua giá cao (thứ nhất là khi mua chịu), thế mà người lái bò thì họ cứ bán đại chứ không cần hỏi mua bò mình dùng làm việc gì, thành ra nhiều con họ bán cho mình thường không phải giống bò sữa. Như mình mua được con còn nhỏ thì còn có sữa, chứ mấy con già rồi thì không thể còn nhiều sữa.

Mua bò cái đã không lựa giống tốt, thì làm sao sanh đặng bò cái con để nhiều sữa về sau. Trong chuồng bò đực lộn xộn nhiều giống, lúc đem bò cái cho nó nhẩy, thì cứ coi nào gần cho nhẩy, chẳng lựa giống nào; như vậy thì đã chẳng sanh đặng bò giống, mà bò con sau mỗi ngày một xấu; chẳng những lúc cho bò nhẩy chẳng lựa mà có hại như vậy, còn nhiều điều nữa là cho bò ăn vật không bổ, hay ăn không đủ, chẳng theo cách thức, và nuôi bò ở trong chuồng dơ

dáy; bởi đó mà bò phải gầy ốm, hay đau, không sanh đẻ đặng.

Bò cái xứ mình đều tại mấy cơ đó mà ít sữa. Nếu nhà nước ra luật bắt các chủ bò đực lúc đem cho nhẩy bò cái phải lựa bò đực nào mập và tốt thì sau hẳn phải có giống bò tốt.

Có nơi nhà nước nuôi bò đực tốt để cho mình lấy giống, thế mà mình bỏ qua, không biết đó là mối lợi to. Như trường Canh nông thực hành ở Thủ-lưu (Bà Rịa) nhà nước có nuôi giống bò Ấn độ, ai đem bò nái cho bò đực nhẩy cũng được, không tốn phí gì, mà ít người chịu đem bò nái đến.

Tôi tưởng dầu nhà nước có bắt mình trả tiền mỗi khi đem bò nái cho nhẩy đực thì cũng nên tồn mà lấy lợi to về sau.

Và nhà nước đã bày ra cuộc đấu xảo canh nông thưởng cho mấy chủ nuôi được bò nhiều sữa. Ấy là cách khuyên giảng ta trong sự chăn nuôi súc vật.

Vậy ta nên biết mấy điều sơ lược cần kíp mà chăn nuôi giống bò sữa cho được nhiều sữa.

NGUYỄN-VĂN-DUNG.

SANH - THUẬT

TRAU TRÍ

*Nhẹ tánh hay mắc mưu:
Bị khích uống rượu, thì uống.
Bị khích hút phiện, thì hút.
Bị khích đánh bạc, thì đánh.
Bị khích chơi hoang, thì chơi.
Bị khích xài phí, thì xài.*

Người nhẹ tánh nghe chúng đồ ngon đồ ngọt rồi mắc bẫy, là thường sự. Chúng lại còn dùng kẻ khích, dặng mà đánh bẫy người không dễ xiêu: Lão bán rượu thì cho người đi xúi, đi khích thiên hạ uống rượu dặng lão bán cho chạy.

Lão bán á phiện thì cho người đi xúi, đi khích thiên hạ hút, dặng lão bán cho chạy.

Lão chứa cờ bạc thì cho người đi xúi đi khích thiên hạ đánh bạc dặng lão lấy tiền xâu.

Nhà chứa hoang thì cho người đi xúi đi khích thiên hạ đến chơi dặng họ có tiền.

Nhà bán đồ ăn-chơi, đồ không cần nhất, thì cho người đi xúi, đi khích người ta đến mua, dặng họ bán cho được.

Những cuộc hư thân hại của, đều có chim mồi, đi chỉ cách thức; đi dụ, đi khêu đi khích người.

Biết bao nhiêu người nhẹ tánh bị xúi hư, mà hư sự nghiệp.

*Uống rượu thì thân hư của hết.
Hút phiện thì thân hư của hết.
Đánh bạc thì lòng hư của hết.
Chơi hoang thì lòng hư của hết.
Xài phí thì nhà hư của hết.
Hư-hết, thì phải cực khổ.*

Rượu làm bệnh người, người bệnh hoạn không sanh nhai được, thì không làm ra của, mà lại ở không mà xài hết của nhà.

Á phiện cũng làm bệnh người như rượu.

Cờ bạc xúi lòng người ham hốt bạc vàng nhiều, đem của chắc mà như của óp. Thường thua hết của rồi sanh lòng hèn-hạ, gian tham; sanh nghề trộm cướp, người phải lụy thân nơi tù tội; Gia đạo phải phân vân rả rời.

Chơi hoang dặng theo bóng sắc, thì đã không làm ra của được mà lại tổn hao của nhà, mà lại tâm lòng ám muội theo sự chơi sa-dà rồi không kể tốt xấu quấy phải.

Xài phí là không biết tiếc của: bạ đâu xài đó; kết bè kết bạn ăn uống chơi bời, đờn ca, xướng hát. Ấy là phá của, ở không mà

phá; thì của hết nhà hư.

Hết của cải rồi thì ra thân nghèo nàn, đói rách, chừng ấy phải chịu cực khổ không thì chết đói.

Ở đời phải biết tính thiệt hơn: Phải tri chí chịu cực một ít lâu mà làm cho có của, dặng thông thả mà hưởng cả đời. Đừng có lơ đãng, lao chao, trèo lên tuột xuống, thì không khi nào lập thân lập nghiệp được.

Trong cuộc sanh nhai.

Ai dày thì còn, Ai mỏng thì hết.

Cuộc sanh nhai là cuộc làm nghề kia nghiệp nọ rong dời.

Trong cuộc ấy phải dùng trí dày; nghĩa là chẳng những phải cần, kiệm, ngay, mà thôi còn phải chủ ý, phải chăm con mắt, chăm ý tứ nơi sự thể con người và sự thể của ta.

Ví như hai người bán trà, tên An với tên Bình.

Trà cũng một thứ, sao tên An bán rẻ tên Bình bán mắc? Nên Bình bán không nhiều như An. Tên Bình đã hạ giá hết sức mà không bán rẻ hơn tên An, thì nó phải xét coi tại đâu mà An bán rẻ hơn nó được, nó biết chắc tên An không mua rẻ hơn nó được, trà của tên An không có pha, và gói cũng đủ cân như trà của nó.

Mỗi gói trà bán 3 cắc thì lời 3 chiêm.

Phải có số lời ấy mới đủ sở phí, trong tiệm. Tại sao tên An bán 0\$28 được?

Bình bèn xét mình và xét tên An thì thấy:

Mình có uống rượu. — An không uống.

Mình có hút thuốc. — An không hút.

Mình ưa ăn đồ ngon lắm. — An dùng đồ thường.

Mình ưa bận đồ tơ lụa. — An dùng vải thô.

Mình ưa đi coi hát. — An không.

Mình ưa tụ hội ăn uống. — An không lãng phí ấy.

Bình bèn thấy rằng An bán rẻ hơn nó được vì An không có mấy cái cơ xài phá ấy cho nên không cần thêm 2 chim lời dặng bỏ sự xài kia.

Nó bèn sửa mình và bớt sự xài của nó. Rồi nó bán đồng giá với An được

Nếu nó không dày trí mà xét sự thể của An với của nó; nếu nó không dày trí mà ép mình bớt sở phí, thì chẳng bao lâu, nó đã phải đóng cửa tiệm, bởi không ai mua trà của nó vì mắc hơn của tiệm tên An.

Nhờ nó dày nên còn. Nếu nó mỏng thì đã hết tiệm rồi.

Đứa dại là mọi đứa có trí

Dại là không có chủ ý nơi sự đời, không biết dùng vốn sẵn của mình mà lập thân, chỉ biết tay

làm hàm nhai, và để cho người xúi hư giục quấy.

Đứa có trí, là đứa biết suy nghĩ, biết dùng vốn sẵn của mình mà lập thân: Nghĩa là biết trau thân, trau lòng, trau trí, và biết chủ ý dựng lập nghiệp.

Ví dụ: Cam với Quít là hai đứa nghèo, đều đi làm công. Cam có trí,

chịu cực ít năm, làm có tiền dư, xuất thân đi buôn sau làm chủ tiệm.

Quít dại, làm bao nhiêu phá hết bao nhiêu. Nên cứ nghề làm công hoài, sau ở bạn với Cam.

Đứa nào làm mọi?

TRẦN-KIM

THIỆT HÀNH ĐIỆN HỌC

THIÊN THỨ NHỨT

Sự đi của điện-khí

Bản số III

Chỉ về *résistance* mỗi thứ dây bằng đồng, bằng maillechort và bằng constantan bề dài một thước.

BỀ TRƠN là mấy li	SECTION là mấy li vuông	RÉSISTANCE từ thước bề dài tá mấy ohms		
		đồng	maillechort	constantan
0,10	0,00785	2,215	38,25	63,8
,15	0,01767	0,2215	17,00	28,3
0,20	0,0314	0,554	9,57	15,95
0,25	0,04909	0,354	6 12	10,20
0,30	0 0707	0,247	4 25	7,08
0,35	0,0962	0,181	3,12	5,20
0,40	0,126	0,138	2,38	3,97
0,45	0,159	0,109	1,88	3,15
0,50	0,196	0,0886	1,53	2,55
0,60	0 283	0,06154	1,06	1,77
0,70	0,385	0,04525	0,78	1,30
0,80	0,503	0,03463	0,597	0,995
0,90	0,636	0,02735	0,472	0,787
1,00	0,785	0,02215	0,383	0,638
1,20	1 131	0,01539	0 265	0,442
1,50	1,767	0 009845	0,169	0 283
1,60	2,011	0,008653	0,149	0,248
1,80	2,545	0,006836	0,118	0,196
2,00	3,142	0 00554	0 0953	0,159
2,20	3,801	0,00458	0 0789	0,131
2,50	4,909	0,00354	0,0612	0,102
3,00	7,07	0 00246	0,0425	0,0708
3,40	9,08	0,001916	0 0333	0 0551
4,00	12,57	0,001385	0,0239	0,0397

Như tính bài toán số 3 thì mình coi theo bản số III. Theo hàng dây maillechort $0,4 \frac{1}{2}$ thì section là 0,126 li vuông còn *résistance* mỗi thước là 2,38 ohms.

Thì cái *résistance* R mình kiểm nó là : $2,38 \times 20 = 47 \text{ ohms } 6$ (dùng có một bài toán nhơn mà thôi).

BÀI TOÁN SỐ. 4 — Hỏi cái *résistance* nào là của một miếng thiếc étain (é-ten) bề dày 0,1 li, bề ngang một phân và bề dài hai tấc ?

Giải nghĩa : Số coefñcient A của étain (coi bản số II kỳ trước) nó là 14, còn cái section của miếng thiếc đó nó là : bề dày là 0,1 li nhơn với bề ngang là 10 li (1 phân = 10 li) thì cái section đó nó ra

$$0,1 \times 10 = 1 \text{ li vuông.}$$

Theo phép số 3, muốn biết cái *résistance* đó là mấy ohms, thì phải nhơn số coefficient A là 14 với bề dài tính theo thước là 0m20 rồi chia cho 100 lần cái section tính theo cái li vuông, là 100 lần 1 li vuông Cái *résistance* nó thành ra : Viết tắt, viết như vậy :

$$\frac{14 \times 0,20}{100 \times 1} = 0,028 \text{ ohms}$$

Cái *résistance* đó là 0 ohm, 0 28.

Phép số 4. — Muốn tìm ra bề dài của một sợi dây mà mình biết *résistance* là mấy ohms và cái section là mấy li vuông hãy do theo bản số II kỳ trước, cái số trong coefficient A là chỉ tánh rất tự nhiên theo loại kim mà làm ra dây đó. Kể nhơn mấy

ohms của cái *résistance* với 100 lần cái *section* đo theo li vuông của sợi dây, rồi chia cái số đã nhơn ra cho cái số *coefficient A* theo loại kim dây đó: thì cái số đã chia ra là số *thước* bề dài của dây mình *kiểm*.

$$\text{bề dài} = \frac{100 \text{ lần cái section} \times \text{résistance}}{\text{coefficient A}}$$

$$\text{số thước} = \frac{100 \text{ li vuông} \times \text{ohms}}{\text{coefficient A}}$$

BÀI TOÁN SỐ 5 — *Như muốn kiểm bề dài của một sợi dây bằng đồng mà cái résistance là 1 ohm, 65 còn cái section là 2 li vuông;*

Cũng do theo bản số II (kỳ trước), thì thấy số *coefficient A* của dây đồng là 1,65.

100 lần cái *section* nhơn là 100 lần 2 li vuông nhơn với *résistance* là cái số cho 1 ohm, 65.

$$100 \times 2 \times 1,65 = 330$$

số đã nhơn ra là 330 chia cho 1,65 nó ra:

$$\text{bề dài} = \frac{330}{1,65} = 200 \text{ thước}$$

Phép số 5. — Muốn tìm ra cái *section* của một sợi dây mà cái *résistance* đã có cho là mấy ohms và bề dài sợi dây là mấy thước, cũng làm như mấy bài trước, dò theo bản số II (kỳ trước) dạng mà biết cái số *coefficient A* theo loại kim làm ra sợi dây đó thì nhơn số đó với bề dài sợi dây và lấy cái số đã nhơn ra mà chia cho 100 lần mấy ohms của cái *résistance*.

$$\text{section} = \frac{\text{coefficient A} \times \text{bề dài}}{100 \text{ lần résistance}}$$

$$\text{li vuông} = \frac{\text{coefficient A} \times \text{bề dài}}{100 \text{ ohms}}$$

BÀI TOÁN SỐ 6. — *Đây là kiểm cái section của sợi dây bằng aluminium*

(a-lu-mi-nhôm) bề dài của nó là 20 thước mà cái *résistance* sức dặng 2 ohms.

Theo bản số II (kỳ trước) cái số cho của aluminium trong *coefficient A* là 3,12.

Từ theo phép số 5 thì:

$$\text{Section} = \frac{3,12 \times 20}{100 \times 2} = 0,312 \text{ m/m}^2 \text{ (li vuông)}.$$

☆☆

Densité de courant (dẫn-xi-tê đo cou-răn). — Người ta kêu *densité de courant* là cái số Ampères đi theo mỗi li vuông trong cái *section* của sợi dây *conducteur*. Như muốn biết cái *densité de courant* trong một sợi dây *conducteur* có hơi đi là mấy ampères, thì phải chia cái số ampères đó cho cái *section* tính theo li vuông, nó ra:

$$\text{densité de courant} = \frac{\text{intensité}}{\text{section}}$$

$$\text{Ampères mỗi 1 li vuông} = \frac{\text{ampères}}{\text{millimetres carrés}}$$

Vi dụ: Như trong sợi dây mà cái *section* là 2 li vuông, có một sức hơi là 6 ampères, thì cái *densité de courant* trong sợi dây đó là:

$$6 : 2 = 3 \text{ ampères mỗi li vuông.}$$

Tùy theo cái *densité de courant* nào mà dùng trong mấy sợi dây *conducteur*. Như cái *densité de courant* nó nhiều qua thì sợi dây nó nóng.

Có cho cái bản theo dưới đây là mấy bậc *densité de courant* phải tùy theo mà dùng trong mấy hạng dây bằng đồng, cho đúng lực khỏi nóng nhiều.

Bản số IV.

Section mấy vuông	Sợi dây tròn chừng mấy li	Cái hơi đi trong sợi dây là mấy ampères	Thí cái densité de courant trong sợi dây là mấy am- pères mỗi li vuông.
0,75	1	4	5,3
1,00	1,2	6	6
1,5	1,4	10	6,67
2,5	1,8	15	6
4	2,3	20	5
6	2,8	30	5
10	3,6	40	4
16	4,5	60	3,75
25	câble	80	3,2
35	»	90	2,57
50	»	100	2
79	»	130	1,86
105	»	165	1,74
140	»	200	1,66
180	»	235	1,57

Dây mà chuyên theo trong nhà theo
của mấy hãng bày ra như dưới
đây:

Như section từ 1 tới 5 li vuông: 3
ampères mỗi li vuông.

Như section từ 5 tới 50 li vuông:
ampères mỗi li vuông.

Như section trên 50 li vuông: 1 am-
père mỗi li vuông.

Thì sợi dây nó vừa chừng, không
lớn hơn 0 bức với khí trời bao
quanh dây đó độ theo hàn-thử-
châm (ống-thủy).

Dây dùng làm résistances. —
Thường thường dây dùng làm résis-
tance thì bằng dây trần, nên cái den-

sité de courant nó có lớn hơn mấy
bức chỉ trong bản số IV (trên đây)
thì cũng không hề gì.

Như dây vấn hình ruột gà và cột
theo mấy cái poulies (bu-li) bằng sành,
ráp trong khuôn sắt, thường thường
cái densité de courant đi trong dây
đó thì lớn hơn mấy bức chỉ theo bản
số IV trên đây, phải hơn cái số theo
hàng chót với 1, 5.

Phép này là chỉ cách đặt tiềm ra
bề tròn sợi dây mà mình dùng, tùy
theo mình muốn làm cái résistance
đặt cam hơi là mấy ampères :

Phép số 6. — Như muốn kiểm bề
tròn sợi dây là mấy li đặt dùng
làm résistances thì cộng thêm số 7 với
mấy ampères rồi chia cái số cộng ra
đó cho cái số 10.

Ví dụ: Như kiểm bề tròn sợi dây
là bao lớn mà làm một cái résistance
cam hơi đặt 5 ampères.

Viết ra như vậy: $d. = \frac{5+7}{10} = 1 \text{ li } 2$

Cách thử lại coi trúng hay la không:

Cái section của sợi dây đó là 1,131
li vuông coi bản số III, thì cái densité
de courant trong dây đó là:

$\frac{5}{1,131} = 4,4$ ampères mỗi li vuông.

Như vậy đó, là đúng theo bức
thường.

(Còn nữa).

Alexis LAN, Ingénieur électricien
A. et M. — I. E. G.

Thời-Sự

Hàng tàu chở chuối.

Chuối là một thứ trái rất ngon, rất bổ; có chỗ người ta ăn toàn chuối, như ta đây ăn cơm vậy.

Nhiều xứ mỗi năm mua chuối tới bạc triệu.

Như Pháp quốc mỗi năm ăn hơn 1 triệu quây, Hồng mao mỗi năm ăn 12 triệu quây, còn Huê-kỳ mỗi năm ăn 45 triệu quây, mấy xứ ăn nhiều chuối như vậy, lại không có trồng chuối được nhiều. Bởi thế nên phải sắm tàu để chở nơi khác đem về. Hiện nay bên Huê-kỳ có nhiều hàng tàu để chở rông chuối. Tàu ấy chạy bằng điện khí, và có phòng lạnh để chuối cho khỏi bầm khỏi thối.

Chuối chở đi bán như vậy đắt giá m. Tại Algérie, người ta ngó thấy một quây chuối để giá 160 quan tiền tây (16\$.00).

Đông Pháp ta có chuối nhiều, nếu có tàu chở qua Pháp-quốc bán được cũng là một mối lợi to!!

★
★ ★

Người có lòng tốt cũng xả hội.

M. Tung Pung-Sang đại phú gia ở Hương-cảng mới cho Đại-học-đường Hương-cảng 50.000 dollards, và kho sách 2.500 dollards.

★
★ ★

Tết ở Kinh-đô Huế

Ngày mừng một Tết ở Huế mưa dầm và đông gió lớn, có chỗ gần Huế lại có mưa đá làm hư hại mùa màng rất nhiều.

★
★ ★

Cấp bằng.

Đặng cấp bằng ngạch thượng đẳng ty viên chức Bồn-quốc dinh hiệp lý và các tỉnh trong Namkỳ.

Chức thừa biện hậu bổ lương bổng đồng niên 1100\$00:

Ông Thái-minh-Phát bằng cấp tu tài.

★
★ ★

Chức thừa biện hạng năm:

Quý ông: Thái-lập Thành, Nguyễn-tur-Thiệt, Nguyễn-văn Chính và Trần-thiên-Thành.

★
★ ★

Làm cho người trẻ lại.

Có nhiều vị lương y ở San Francisco (Huê-kỳ) đang tìm cách làm cho người già hoá trẻ:

Có 27 người già yếu ở tại nhà thương, San Francisco tình nguyện đem thân mình để thí nghiệm cái phép cải lão hoàn đồng ấy. Mấy người đó đều được sức khỏe như bậc trai tráng!!

★
★ ★

Trừ bệnh phung cù

Chánh phủ Huê-kỳ, hiện nay đang lo trồng cây Hydlocarpées ở cù lao Haiwa cây đó có trái như trái cam, trong hạt lại có một thứ dầu để trừ bệnh phung cù!!

★
★ ★

Mưa to

Tại kinh đô nước Hồng-mao, mới đây trời mưa trồn ba ngày tối tăm trời đất. Đền đức phải đốt luôn luôn, tàu bè đậu đó không dám cựa quây chi cả.

ương đã
h hiệp

ương bố

g cấp

năm:

Nguyễn
và Trần

lại.

Francis
làm cơ

tại nh

Nguyễn

ệm c

y. Mi

Se nh

y dân

cà la

i can

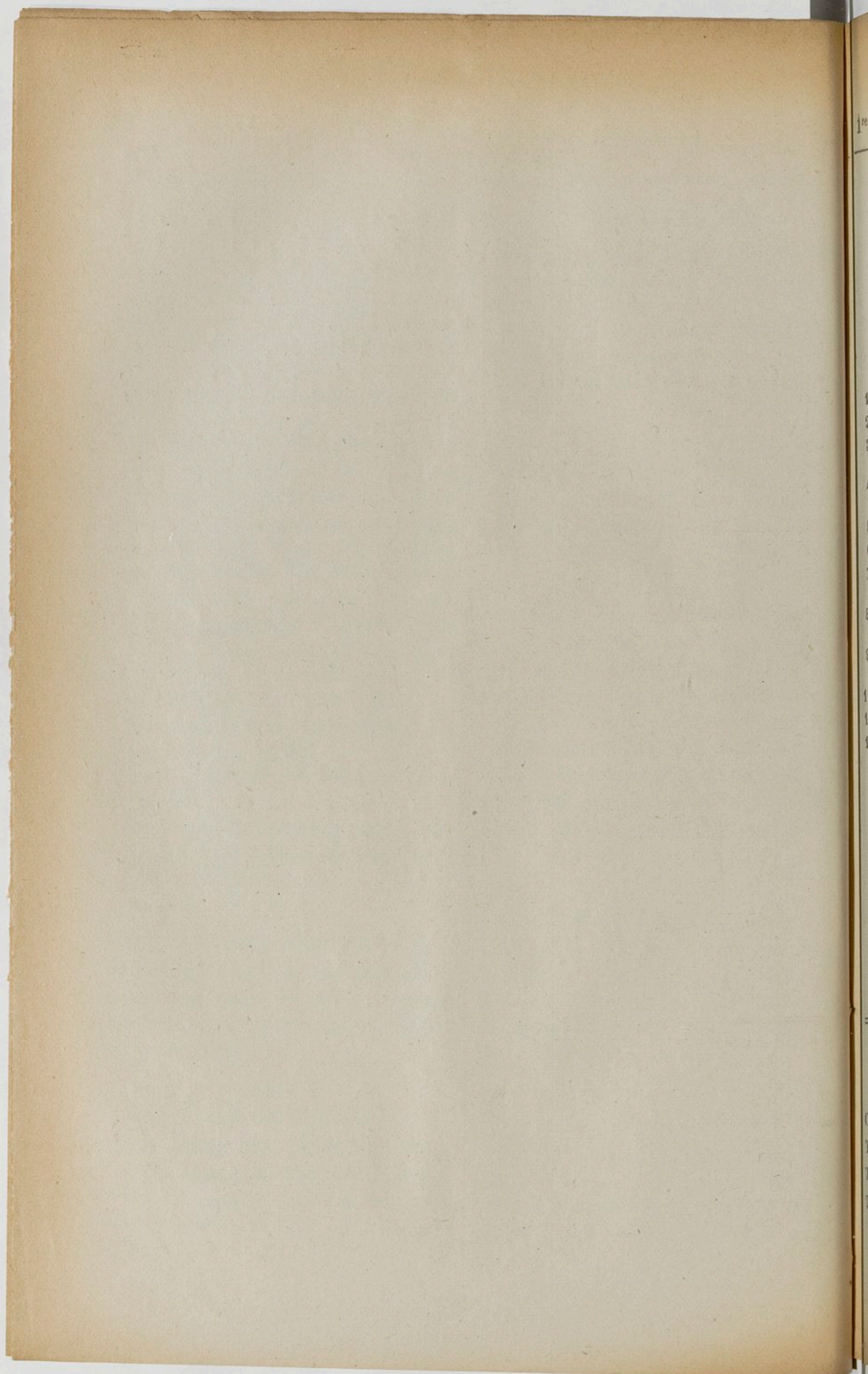
để tr

, m

tác

luôn

quá



KHOA HỌC TẬP CHÍ

COMITÉ DE RÉDACTION :

- 1° — M. BUI-QUANG-CHIÊU, *Ingénieur Agronome, Inspecteur des Services Agricoles.*
- 2° — M. LÂM-VĂN-HUÊ, *Commis indigène des Services Civils.*
- 3° — M. LƯƠNG-VĂN-MỸ, *Ancien Élève diplômé de l'Ecole des Arts et Métiers Angers Chef de Subdivision des Travaux Publics à Cholon.*
- 4° — M. LƯU-VĂN-LANG, *Ingénieur des Arts et Manufactures, Ingénieur Principal des Travaux Publics.*
- 5° — M. NGUYỄN KHẮC-TRƯỜNG, *Ancien Elève diplômé de l'Ecole de Tissage de Lyon.*
- 6° — M. NGUYỄN-VĂN-DUNG, *Vétérinaire auxiliaire.*
- 7° — M. NGUYỄN-VĂN-THINH, *Docteur en médecine, ancien Interne des Hôpitaux de Paris.*
- 8° — M. NGUYỄN-VĂN-XUÂN, *Ancien Elève de l'Ecole Polytechnique, Capitaine d'Artillerie Coloniale.*
- 9° — M. TRẦN VĂN-NHIỀU, *Ancien Elève diplômé de l'Ecole supérieure de Commerce de Paris.*
- 10° — M. TRẦN-QUANG-NGHIÊM, *Commerçant, rue d'Espagne, Saigon.*
- 11° — M. TRẦN-VĂN-ĐÔN, *Docteur en médecine.*
- 12° — M. TRẦN-VĂN-TỠ, *Ancien Elève breveté de l'Ecole Coloniale.*

DIRECTEUR-GÉRANT : **DR TRẦN-VĂN-ĐÔN**
37, rue Philippini, Saigon.

ABONNEMENTS :

Pour l'Indochine et la France.

Un an..... 6\$00
Six mois..... 3,00

Pour l'étranger.

Un an..... 7\$00

MỤC LỤC

Cuộc buôn bán.....	348	Sanh-thuật.....	356
Tội trái lệ về việc tuần thành.....	351	Thiệt hành điển học.....	359
Trồng trái	352	Tam tự kinh điển nghĩa.....	362
Thú-y (Médecine-Vétérinaire).....	354	Thời sự	363

CUỘC BUÔN BÁN

Cách làm và vô cuốn sổ Nhựt-ký (tiếp theo)

Vô cuốn sổ nhựt-ký có dùng bốn cách:

1° Khi có một khoản thiếu và một khoản có:

B thiếu C.

2° Khi có một khoản thiếu và nhiều khoản có.

B thiếu những khoản sau đây.

Thiếu C,

Thiếu D.

Thiếu E. vân vân...

3° Khi nhiều khoản thiếu có một khoản có những khoản sau đây thiếu C.

B.

D.

E.

4° Khi nhiều khoản thiếu và nhiều khoản có.

Những khoản sau đây, thiếu những khoản sau đây.

B.

C.

E.

G.

Thiếu A.

Thiếu D.

Thiếu F.

Thiếu H.

Cách vô theo thứ chót này chẳng nên dùng thường, khi nào mình vô cách khác đăng thì vô, chớ dùng theo cách thứ tự thì có nhiều khi không đăng rõ.

Kiểu cuốn Nhựt-ký

15 tháng giêng					
2	Tủ-tiền.....	18.000	00		
	Thiếu những khoản sau đây.				
	tiền thầu vô trong 15 ngày rày				
4	thiếu Tiền-vốn			10.000	00
	tiền xuất ra để buôn bán.				
8	thiếu Hàng-hóa.....			4.000	00
	tiền bán hàng hóa mặt.				
10	thiếu Giấy-nợ.....			3.000	00
	tiền đòi giấy-nợ tới kỳ.				
34	thiếu Lãi-lỗ			1.000	00
	tiền trúng số hôm ngày 11 tây.				
		18.000	00	18.000	00

		Dem qua.....	18.000	00	18.000	00
		<u>15 tháng giêng</u>				
		Những khoản sau đây :				
40		thiếu Tủ tiền.....			11.480	00
		tiền xuất ra trong 15 ngày rày.				
45		Sở-phí.....	20	00		
		mướn quét nước với nhà lại.				
15		Từ-khi.....	460	00		
		mua 4 cái tủ kiến..... 200\$00				
		mua 2 cái bàn viết..... 60 00				
		mua 1 cái tủ sắt..... 200 00				
8		Hàng-hóa.....	7.000	00		
		mua mặc hàng-hóa.				
25		Giấy-nợ thiếu.....	4.000	00		
		trả giấy-nợ mãn kỳ.....				
		<u>Đó là cuốn sổ thâu-xuất</u>				
		<u>15 tháng giêng</u>				
8		Hàng-hóa.....	11.000	00		
47		thiếu Người bán.....			11.000	00
		Những hàng-hóa mua trong 15 ngày				
		theo cuốn sổ mua.				
		<u>15 tháng giêng</u>				
50		Người mua.....	7.000	00		
8		thiếu Hàng-hóa.....			7.000	00
		Những hàng-hóa bán ra trong 15 ngày				
		theo cuốn sổ bán.				
		<u>15 tháng giêng</u>				
8		Hàng-hóa.....	30	00		
24		thiếu Tiền-chở.....			30	00
		Tiền chở những hàng-hóa về kho				
		theo cuốn sổ kho.				
		<u>15 tháng giêng</u>				
10		Giấy-nợ.....	6.000	00		
		thiếu Những khoản sau đây :				
		Các giấy-nợ người ta giao cho mình.				
46		thiếu Tên X.....			2.000	00
		Giao giấy-nợ số 2.				
48		thiếu Tên Y.....			1.000	00
			53.510	00	50.510	00

		Dem qua.....	53.510	00	50.510	00
49		Giao giấy-nợ số 4. thiếu Tên Z.....			3.000	00
		Giao giấy-nợ số 7. theo cuốn sổ giấy-nợ vô. 15 tháng giêng				
61		Hãng bạc Đông-Dương.....	3.000	00		
10		thiếu Giấy-nợ..... Bán giấy-nợ số 7 ra theo cuốn sổ giấy nợ ra. 15 tháng giêng			3.000	00
		Các tên sau đây :				
25		thiếu Giấy-nợ thiếu..... giấy-nợ mình thiếu người ta.			3.500	00
51		Tên X..... giấy-nợ số 6.	2.000	00		
53		Tên Y..... giấy-nợ số 7. theo cuốn giấy-nợ thiếu. 15 tháng giêng	1.500	00		
41		Tiền lời.....	30	00		
51		thiếu Tên X..... tiền lời mình thiếu 15 tháng giêng			30	00
53		Tên Y.....	25	00		
41		thiếu Tiền lời..... tiền lời thiếu mình theo cuốn sổ bạn-hàng.			25	00
		Cộng chung lại.....	60.065	00	60.065	00
(1)			(2)		(3)	

Cột 1. — Biên số trưng cuốn sổ cái.

» 2. — Biên số tiền thiếu.

» 3. — Biên số tiền có.

» 2 và 3 hai số tiền phải cho phù
vớ nhau, nếu không có ăn với nhau,
thì phải kiểm lại cho trùng mới đặng.

Mình phải đem hết những việc chi
theo cuộc buôn bán vô trong cuốn

nhựt- ký, song mình nhớ có may
cuốn sổ phụ, nên mình gom lại hết
rồi hoặc trong 10 ngày, hoặc 20 ngày,
hoặc 1 tháng, mình sẽ vô cuốn nhựt-
ký một lần.

(Tuần sau sẽ nói qua cuốn sổ cái).

TRẦN-VĂN-NHIỀU.

TỘI TRÁI LỆ VỀ VIỆC TUÂN THÀNH

và hình phạt về tội ấy

Trong cả tỉnh, Quan Tham-biện, Quan Khâm-sứ phạt người Annam, Chêc, Cao-Mên, Lèo, mấy tội tuân thành này:

1° Tội xúc phạm nói hành Nhà nước Langsa; đồn huyền chuyện chi làm cho náo động lòng dân;

2° Tội không tuân phép dạy làm công việc làng, việc quan;

3° Tội không tuân trát viên quan Langsa và Annam đòi về sự chi mà mình việc phải đi hầu;

4° Tội chứa, cho ở, nuôi đứa du côn trong làng, trong xóm, nó không giấy tờ chi của quan cho trú ngụ;

Người nào cho đứa gian đó ngụ, hay là chứa nó thì cũng đồng tội;

5° Tội bỏ làng, qua ngụ làng khác, không cho làng mình hay, lại chẳng trình giấy tờ;

Qua ngụ làng mới, không trình cũng phạm đồng tội ấy;

6° Tội làm rầy rà, đánh lộn, đánh lạo, chưởi lộn, trong làng trong xóm mình;

7° Tội bỏ qua, không khai báo cho làng, cho tòa, việc thầy ma gặp dọc đường, hoặc dưới sông, thầy trôi, ngó thấy;

8° Tội không tuân lệnh quan dạy làm đều chi, hoặc quan sai khiến sự chi;

9° Tội mua bán trâu, bò, ngựa gian, không bài chỉ, không có quan thị nhận;

10° Tội vô nhà người ta ban đêm không có ở chi;

11° Tội gở mỗ, giống trống chiến mà không có sự chi có ích;

12° Tội không đóng thuế vụ cho làng, cho quan, hay là bẻ trễ.

Những tội trái lẽ nói trên đây, Quan chủ tỉnh, Quan khâm sứ, đều được phạt nơi tòa trong tỉnh, từ một quan cho tới mười lăm quan tiền langsa, về phạt vạ, còn phạt tù được phạt từ một ngày cho tới năm ngày, hay là quan châm chế, phạt một tội vạ hay là tội phải ở tù cũng được.

Nhưng vậy mà trong Nam-kỳ, Quan chủ tỉnh, ngoại trừ ra Saigon, còn giữ phép cũ mà phạt người Annam, không có dân tây, và người khách trú (Chêc, Cao-Mên, Lèo, Mọi) tội tù hoặc tội vạ, về sự đóng thuế trễ nải, không có quan cho phép đình, cùng là các thuế thiếu quan thiếu làng tại tỉnh.

TRỒNG TRÁI

Thuở xưa, chừng năm 1798, một trăm hai mươi sáu năm nay, ở bên nước An-lê (Angleterre) có ông Jenner đi trồng trái trời cho người, lựa người trái tốt mà trồng qua cho người chưa có trái. — Ngài có ý cố rằng mấy người nuôi bò, nặng sữa bò hay bị bò lây cho mình bệnh có mục nơi tay, bệnh kêu là cow-pox, bệnh mục ở xung quanh vú bò. Trong lúc trời độc, người bị trái trời nhiều, trừ ra mấy người có bệnh cow-pox rồi thì tự nhiên, ở chung với người nên-mùa mà không sao cả. Vậy ông Jenner mới lấy thử mủ cái mục đầu của một người đờn bà chăn bò mới bị bò lây, mà trồng qua bên tay cho một đứa con nít tám tuổi chưa có nên-mùa. Cách qua hai tháng, ngài trồng trái nên-mùa cho đứa nhỏ đó mà trái nên-mùa không nổi lên. Vậy ông Jenner mới tìm được trái trồng dặng mà khỏi nên mùa, biết đường nào mà có phước đức cho thế gian. Còn bệnh cow-pox của bò trồng qua cho người gọi là vaccine, chẳng phải là bệnh nên-mùa, song có bệnh vaccine rồi thì chẳng có nên-mùa ít nào cũng được năm mười năm, có người trọn đời cũng khỏi.

Thuở trước mới lúc ban sơ, người ta trồng trái cho con nít, rồi lấy trái giương lên đó mà trồng lại cho đứa khác, Annam ta gọi là trả trái.

Cách trồng trái như thế lấy làm bất tiện là vì khó kìm con nít mà cha mẹ chịu đem trả trái lại, sau thường

có bệnh truyền nhiễm đứa này lây qua đứa khác, như bệnh cùi cùng bệnh tim-la cũng là có thấy thường lây như vậy.

Bây giờ người ta dùng hoặc bò con, hoặc trâu con, chừng 12 hay là 18 tháng; lựa trâu mạnh giỏi, lấy savon và nước chính rửa da nó cho sạch rồi mỗi con đều bị trồng trực trăm mục trái, trong bốn năm bữa, trái lên đều; người ta nạo trái trâu rồi trộn với glycerine; thử coi trái tốt không; như tốt, người ta vô ống rồi để trong thùng nước đá; trái không chịu nóng nực vì hư. Trong mười lăm ngày trái hết hiệu, chẳng nên dùng nó vô ích; phải xin trái mới.

Khi mới trồng trái, hai bữa rồi, nổi lên một mục cứng cứng trong năm sáu bữa thì mục trái có nước trong trong và ở giữa mục trái hũng xuống đen đen. Xung quanh mục trái da đỏ đỏ. Chừng bảy tám bữa thì trái ra mủ. Trong lúc đó có khi nóng lạnh một chút, nhứt đầu một chút; có nhiều đứa con nít trái tốt đều mà chẳng có gì hết chừng 12, 13 bữa trái có vẩy đen đen rồi chừng 18, 20 ngày vẩy rụng để theo lại lớn đại, trắng trắng, sâu và theo còn đời đời.

Có khi trồng trái rồi, mà liền ngày mai ngựa, có mục nhỏ nhỏ chỗ trồng trái, mục và ngựa trong hai ba bữa hết. Ấy là không phải trái thiệt, chẳng hay mà lại phải bị nên-mùa như không trồng trái lại cho thiệt có trái tốt.

Như phải thiết trái lên, thì từ ngày trồng trái cho đến năm ngày thì khỏi sợ nên-mùa. Bệnh nên-mùa từ ngày bị độc cho đến ngày đau tới chín hay là mười bốn ngày, nên trong mấy bữa đầu, ba bốn bữa có gần người nên-mùa, tức thì trồng trái có lẽ phải khỏi nên-mùa. Trồng trái được tốt, trong năm, sáu năm không sợ trái mùa nữa. Song phải phòng hờ mà trồng trái lại nhứt là khi có dơ độc mùa trong làng, trong xóm.

Có một hai khi, trồng trái rồi trái nổi không phải chỗ trồng trái mà thôi, mà lại càng đều mình hết, ấy là không phải trái mùa đâu, nên chẳng sợ lây cho người, khác bệnh trái như vậy thường năm bảy bữa thì hết.

Cũng có một hai khi, lúc trái nổi lên tốt rồi, năm bảy bữa, thỉnh linh phát nóng lạnh và nổi mưng đầy mình như ban điều. Ấy là cũng trái hành chớ chẳng phải ban.

Trồng trái phải nấu kim hay dao cho sôi, khử độc cho sạch sẽ trồng rồi cũng phải giữ mấy mực trái cho sạch vì dơ cùng có bụi bặm thì chỗ trồng trái sẽ sưng lên...

Vả lại sự trồng trái lấy làm có ích lắm, mỗi xứ, tứ phương đều nhờ lấy nó mà khỏi nên-mùa, khỏi chết về

bệnh độc dữ ấy, mà lại con người đều mạnh giỏi, lịch sự, lịch sàng. Cái mặt tươi tốt không dấu tích chi phải là đẹp đẽ hơn mặt rồ cùng rồ hoa mè. Trong xứ ta mỗi năm còn mỗi có người bị nên-mùa mà chết, ở đồng cũng như ở chợ. Làm sao vậy? Tại lấy dân mình làm biếng chẳng lo đến; có con còn nhỏ quên trồng trái cho nó, và cũng ít người chịu trồng trái lại, đau đớn chi, có nhiều người làm bộ sợ ở chẳng đau chi hết. Có nhiều người đồn bà con gái sợ mặt cở, ấy là sợ bậy mà thiệt hại cho mình.

Ước ao cho nhà nước làm ra một luật, bắt cha mẹ phải đem trồng trái cho con mình. Ở làng xã trưởng, còn ở thành thị cò bót phải tra xét bắt cha mẹ đi khai sanh cho con mình, phải nhớ đem con đi trồng trái từ lúc mới sanh cho đến sáu tháng. Qua sáu tháng mà con ai không có giấy trồng trái tốt của quan thầy thì sẽ bị phạt.

Bệnh nên-mùa phải khai tức thì đăng quan trên sai trồng trái trong xóm và đừng giấu mà đem đi chỗ nầy chỗ kia, thêm hại cho cả mọi người.

Đ. TRẦN-VĂN-ĐÓN.

THÚ-Y (Médecine-Vétérinaire)

Cách nuôi dưỡng ngựa-con theo vệ-sinh

Việc nuôi ngựa ở xứ mình mới mở mang kể từ ngày có lập ra trường đua ở Namkỳ, chớ trước khi thì Annam mình nuôi ngựa cũng như nuôi các loại khác: mọi việc đều phó cho tay Tạo-hóa. Nhờ có lập ra cuộc đua ngựa làm cho ngựa có giá nên người mình có ý trông nom vô việc nuôi ngựa. Nhà nước cũng hết lòng đốc phách, thường các chủ có công nuôi dưỡng, người mình thấy có đều lợi nên ai ở nhăm tĩnh có sở ngựa giống thì họ cũng nuôi vài con trước nữa đăng lãnh tiền thưởng, sau đăng có đem ra trường, như may nó ăn độ thì bán đăng giá.

Song người có lòng nuôi cho tử tế thì nhiều, còn người biết cách nuôi theo vệ-sinh thì ít, nên tuy ở tỉnh phía đông có nhiều người nuôi ngựa mà việc nuôi cũng chưa đăng thành vượn, cho lắm.

Vệ-sinh phải giữ lúc ngựa con mới lọt lòng mẹ. — Khi con ngựa cái gần đẻ, nhốt nó trong chuồng rộng rãi, dưới có lót một lớp rơm sạch. Khi ngựa con vừa lọt ra, nếu ngựa mẹ đứng mà đẻ thì cuống rúng đứt tự nhiên, như nó chưa đứt, mình phải cắt nó theo cách này: đo từ trong bụng nó ra chừng ba ngón tay rồi lấy một sợi chỉ xe trụng trong nước sôi buộc ngang đó; lấy kéo cùng dao cũng trụng trong nước sôi, cắt ngoài nọc

dây. Xong rồi lấy teinture d'iode thoa chỗ rúng mới cắt. Mình phải làm kỹ lưỡng như vậy không thì ngựa con sanh ra nhiều bệnh hiểm nghèo.

Coi chừng coi ngựa con có thở không. Thường khi ngựa mẹ đẻ lâu hay là tại con yếu quá, mới đẻ ra ngựa con không có hơi thở. Vậy một người kéo lưỡi nó ra, người khác thì bóp hai bên ngực nó cho có hơi hơi hóp giống như hơi thở tự nhiên.

Ngựa mới đẻ ra mình nó còn đóng bọc dơ dáy. Đem nó lại gần cho mẹ nó liếm nó, như mẹ nó không chịn thì lấy mũi xác cùng mình nó, mẹ nó chịu ăn mặn nên tự nhiên liếm con sạch sẽ.

Đem con ngựa con lại cho nó bú mẹ nó, nếu nó không biết bú, một tay vạch miệng nó ra, một tay thì lấy cái núm vú để vào miệng rồi nặn vài giọt sữa. Lần đầu hết phải cho nó bú mẹ nó mới được vì sữa có (colostrum) huột trường làm cho ngựa con yả cứng su ra, như trong 4, 5 giờ nó không yả hay là không thể cho nó bú mẹ nó, thì cho nó uống chừng ba muỗng xúp dầu xỗ trộn với 3 muỗng dầu ăn.

Thường thường ngựa cái mới đẻ một ngày có chừng 5 lít sữa. Nếu sữa ít quá hay là sữa xấu thì con nó không lớn và xù lông. Vậy phải cho mẹ nó ăn thêm lúa, cám, bắp và mía cho

hiều. Hoặc khi ngựa mẹ chết hay là không có sữa thì phải nuôi nó bằng sữa bò, đựng trong chậu cho uống dễ hơn, mới lần đầu nó không quen uống như vậy, mình nhún ngón tay trong sữa rồi thoa trong miệng cho nó bắt mùi ngọt. Bên Tây người ta hay dùng vú sữa bằng cao su lớn hơn vú dùng cho con nít bú. Như cho nó bú sữa bò, phải cho nó bú đúng giờ, ban ngày thì hai giờ cho nó bú một

lần, ban đêm thì ba lần. Làm như vậy rồi chừng nó ăn cỏ cùng lúa dặng thì giảm bớt; ban đêm đừng cho nó bú, ban ngày cho nó bú ba lần. Ngựa nuôi bằng sữa bò mình phải coi chừng nó cho thương. Như nó yả bón thì bôm cho nó cùng cho uống dầu, và thứ nhứt, lúc nó mới biết ăn đừng cho nó ăn vật chi khó khan.

NGUYỄN-VĂN-DUNG.

SANH - THUẬT

TRAU NGHỀ

Mỗi món xuất mỗi nghề.

Món hiện do nghề hiện.

Món mới sanh nghề mới.

Người muốn lập thân phải có một nghề, phải chuyên một nghề, phải trau một nghề. Muốn kiếm nghề thì phải coi, phải nghiệm muôn ngàn món đồ dùng của người. Món nào cũng do nơi một nghề kia mà ra. Hột gạo do nghề ruộng. Tấm vải do nghề trồng bông, nghề dệt.

Cái chén do nghề sành. Cái lu do nghề gốm. Cuốn sách do nghề viết, nghề in, v.v.

Những món ta thấy hiện trước mắt, thì do nghề hiện có. Những món mới, nghĩa là sẽ bày, thì sẽ do nơi một nghề sẽ có. Ví như ta muốn bày một thứ vải to, chắc cho người nghèo dùng.

Món vải ấy là món mới.

Nghề làm vải ấy sẽ là nghề mới.

Ghé mắt nơi nghề.

Ghé trí nơi nghề.

Lựa một nghề.

Chuyên nghề ấy.

Thương nghề ấy.

Trau nghề ấy.

Ghé mắt nơi nghề ấy là xem, xét những nghề đương hành. Ấy

cũng là coi những món đồ ta gặp trước mắt; vì món đồ ấy đều là cái thành-tựu của những nghề ta không thấy hiện đây: Ta thấy một người thợ bạc nấu vàng, đập vàng, chạm vàng v.v. Ấy là thấy cái nghề đương hành; nếu ta thấy một sợi dây chuyền; ấy là thấy cái thành tựu của một nghề thợ bạc.

Vậy ghé mắt nơi nghề là coi những nghề đương hành, những món đồ ta thấy, và cũng là tìm kiếm món đồ mới, nghĩa là tìm kiếm nghề mới.

Suy nghiệm một nghề là tìm mà học nghề ấy.

Suy nghiệm món đồ là tìm mà biết nghề nào làm món ấy, đó cũng là tìm mà học nghề.

Suy nghiệm nghề mới là tìm kiếm làm một món mới cho người ta dùng.

Suy nghiệm nhiều nghề thì biết tánh mình ưa nghề nào, sức mình nổi nghề nào, v. v.

Biết như vậy rồi ta lựa nghề cho ta.

Khi lựa nghề rồi, thì phải tập luyện cho giỏi trong nghề ấy. Muốn tập luyện cho giỏi trong một nghề, thì phải chịu cực mà

học mánh lới ý tứ nghề ấy, phải chịu cực mà hành nghề ấy.

Phải có thương mến cái nghề, mới chịu cực mà học, mà hành nghề ấy được.

Thương nghề là đem hết lòng ái-mộ mà học hành; đem hết lòng thành thiết, mà học hành.

Ta đã thương nghề ta, nên ta muốn cho nó càng ngày càng hay, càng khéo, càng được mọi người yêu chuộng, vì cái chí muốn ấy nên ta trau cái nghề ta cho tinh: Như người thợ ngọc, trau hột ngọc cho tốt, đặt cho ai nấy thấy cũng đẹp lòng, cũng muốn mua.

Trong nghề nào bất kỳ, ta đã lựa rồi thì ta phải rán mà luyện

ta cho tinh nghề nấy. Chẳng nên học mớ mớ nhiều nghề mà vô dụng.

Trong sự học nghề ta phải có cái chí gỡ: Nghĩa là như vậy:

Người kia làm vải bán cho ta. Ta phải biết mỗi khi ta mua vải của người ấy thì ta phải đóng cho người ấy, ngoại trừ cái giá thiết của vải mua, và giá tiền công v. v. Một mớ tiền khác; mớ tiền khác ấy là tiền lời của chủ vải. Ấy là tiền ta thua người ấy. Ta phải có một nghề đặt làm món chi, bán cho ỹ hoặc cho người khác, có lời mà gỡ tiền thua ấy.

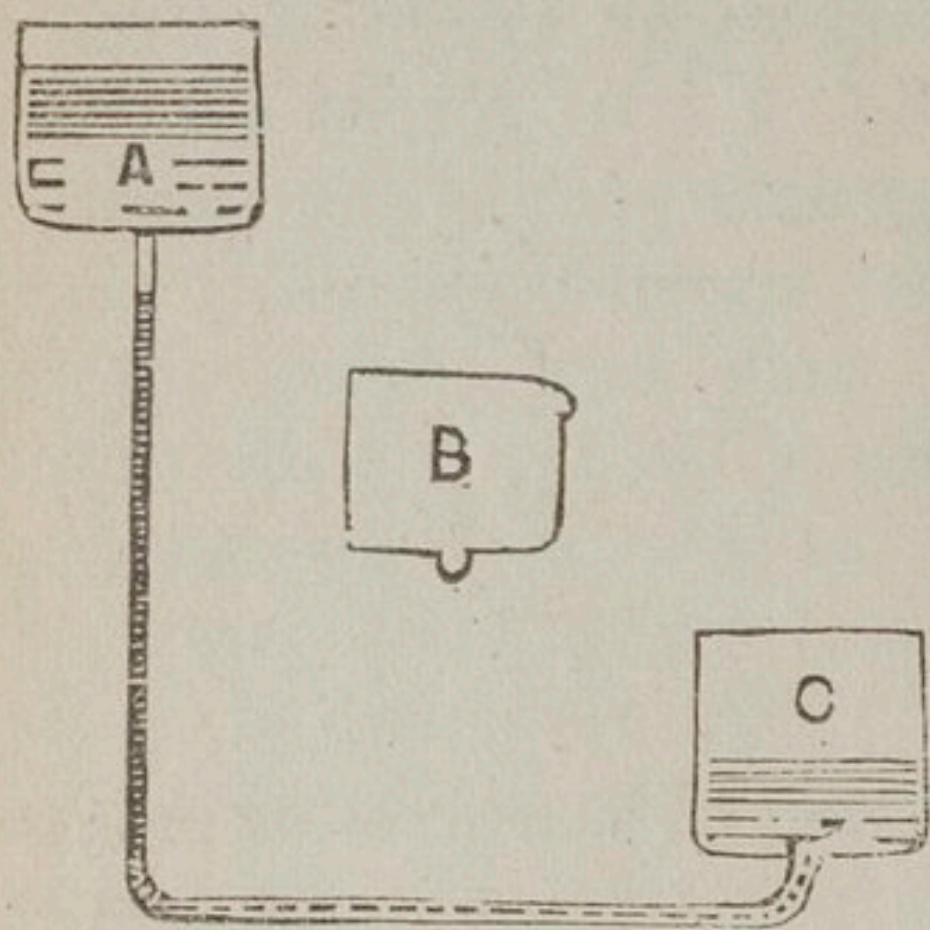
TRẦN-KIM

THIỆT HÀNH ĐIỆN HỌC

THIÊN THỨ NHỨT

Sự đi của điện-khí

Chute de tension (sức-tò đờ tấn-xi-ông). Ba cái chậu này A B và C để cao thấp khác nhau, trong cái chậu thứ nhứt thì có nước đầy. Ví dụ: Tại cái miệng ống, dưới đáy chậu C có để sẵn một cái nắp chặn f, mà cái nắp chặn đó phải cân vừa với sức mạnh của nước trên chậu A, dặng khi mình mở cái khóa R cho nước chậu A dồn xuống và dờ nổi cái nắp chậu mà qua chậu C.

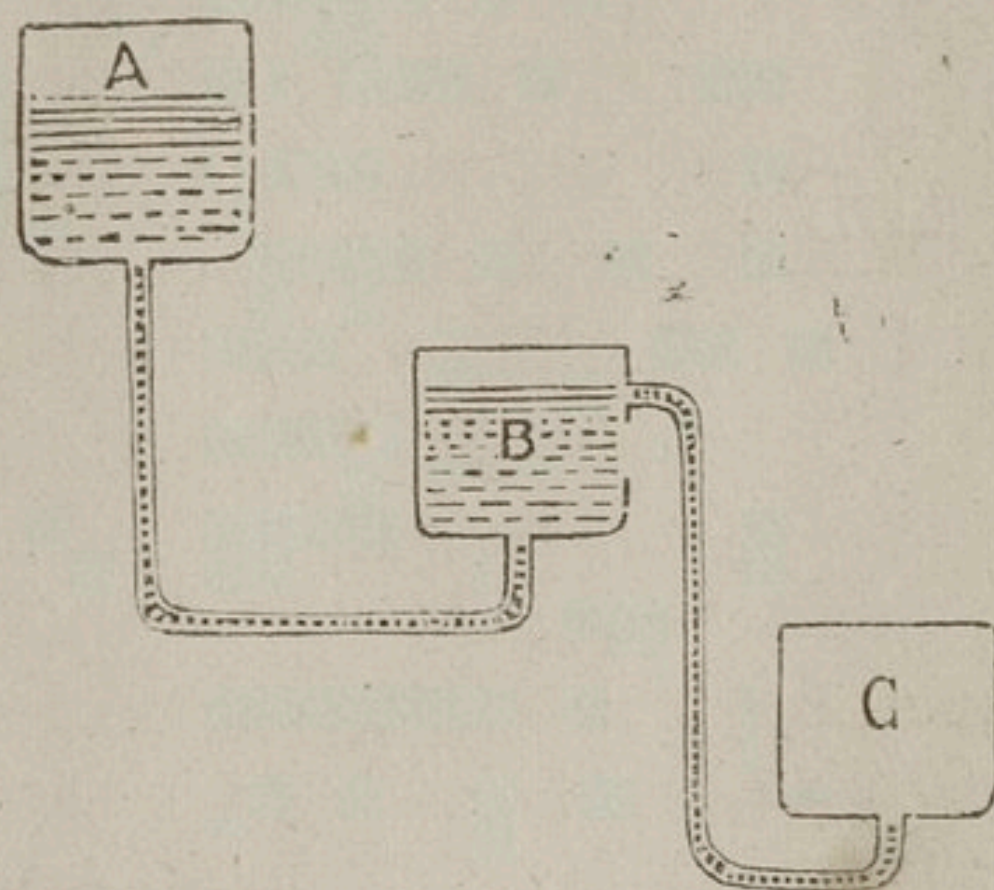


Hình số 24

Độ lại cách thử đó, nếu bây giờ xen thêm một cái chậu B vô giữa theo đường nước bên chậu A chảy qua chậu C.

Thì thấy tự nhiên nước trên chậu A lại chảy xuống chậu B mà không chảy qua chậu C, bởi cái nắp chặn không có mở ra.

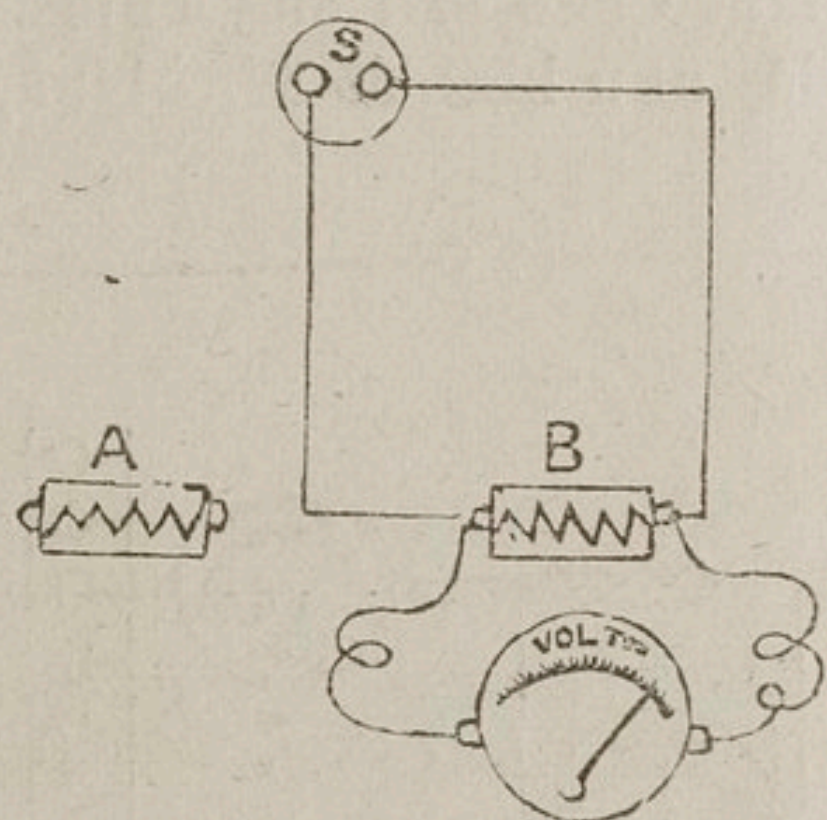
Tại vì cơ nào, nước trên chậu A thì cũng đồ đầy như cách thử thứ nhứt? Như vậy chẳng lấy làm lạ cho! bởi cách thử lần thứ nhứt là tại cái mặt nước chậu A nó cao hơn mặt nước chậu C là H thước cho nên sức nước nó dồn xuống mạnh và cái nắp chặn thì cân bằng với sức mạnh đó nên nó không ngăn cản dặng, còn cách thử thứ nhì tại nước trên chậu A chảy xuống bị động lại chậu B thì mặt nước nó cao còn có H thước thấp hơn H thước nên sức nước dồn xuống yếu không đủ sức mà dờ nổi cái nắp chặn f.



Hình số 25

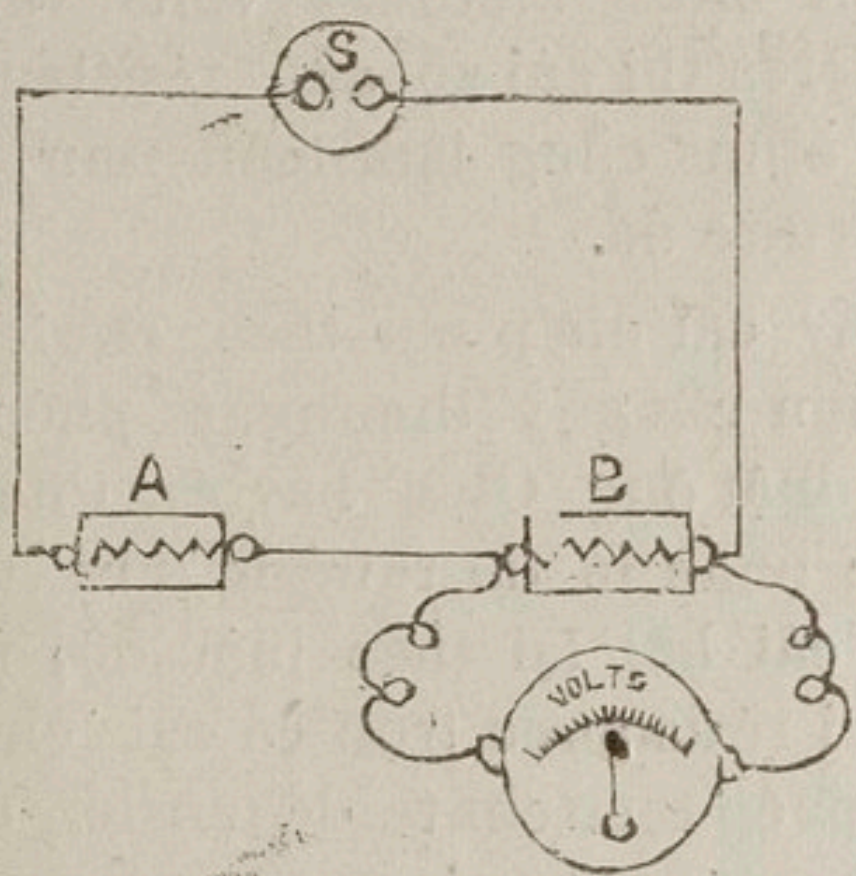
Về việc điện-khí cũng có sự giống in như vậy. Như tại mạch hơi dặng 120 volts với hai cái résistances A và B mỗi cái là 50 ohms.

Nếu câu theo đường hơi đi chừng một cái résistance B (hình số 26).



Hình số 26

Cái voltmètre V câu theo hai đầu mỗi résistance B thì kim nó lên dặng 120 volts, Bây giờ xen thêm cái resistance A cũng câu theo đường hơi đi (hình số 27). Cái voltmètre cũng dể y như cũ, là câu theo hai mỗi ré-



Hình số 27

sistance B, lại thấy kim sụt xuống còn 60 volts.

Ấy tại cái resistance A nó rút hết 60 volts. Vì làm sao mà người ta nói tại cái resistance A nó rút hết 60 volts?

Phép số 7. — Khi nào cái hơi nó đi trong sợi dây conducteur, thì nó làm ra cái chute de tension (sức-tò-

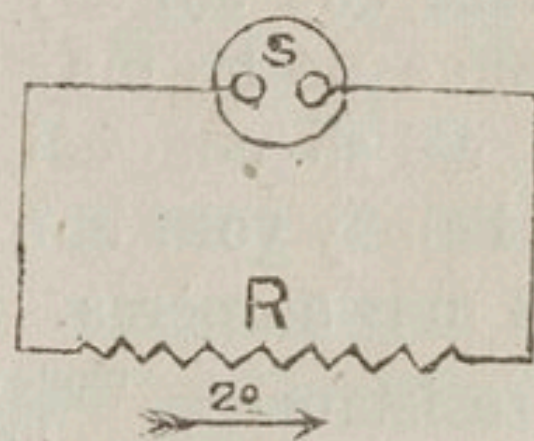
đờ tăn-xi-ông) nghĩa là nó rút bớt hơi làm cho cái différence de potentiel mà dùng đó trở ít hơn. Như muốn biết cái chute de tension trong một cái resistance hay là trong một sợi dây conducteur là mấy volts thì phải nhơn cái resistance của sợi dây là mấy ohms với intensité de courant là mấy ampères.

Nói ra: chute de tension = résistance \times intensité.

$$\text{volts} = \text{ohms} \times \text{ampères.}$$

Ví dụ: Như hai sợi dây mà ăn theo cái resistance R có cái resistance riêng là 10 ohms nếu 10 ohms hơi mà đi trong đường circuit đó là 2 ampères, thì cái chute de tension trong sợi dây đó: $10 \times 2 = 20$ volts.

Nếu mà tại chỗ mạch hơi có 120 volts thì tại cái resistance R còn có $120 - 20 = 100$ volts mà thôi.

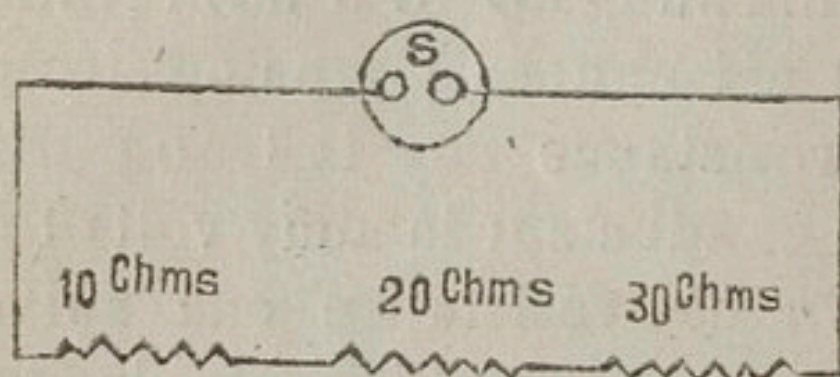


Hình số 28

Phép số 8. — Như trong một cái circuit có nhiều cái resistances mà câu nối liền liền theo một đường, nếu mà cái sức hơi đi trong đường circuit đó là dặng mấy ampères, tại hai đầu mỗi cái resistance có một cái chute de tension là cái số của cái resistance đó mà nhơn với cái số mấy ampères đi trong circuit đó.

Ví dụ: Theo circuit hình số 29 có câu en série với nhau ba cái résis-

tance có dạng 10 ohms, 20 ohms và 30 ohms. Cái intensité de courant nó



Hình số 29

đi trong đường circuit đó là 2 ampères.

Thì cái chute de tension :

tại A là $10 \times 2 = 20$ volts.

tại B là $20 \times 2 = 40$ volts.

tại C là $30 \times 2 = 60$ volts.

Phép số 9. — Như mình biết cái chute de tension trong một sợi dây conducteur (nếu mà sợi dây đó dài thì thành ra résistance) là mấy volts, và cái intensité de courant nó đi trong đó là mấy ampères, muốn biết cái résistance của sợi dây đó hay là cái resistance đó là mấy ohms thì phải chia cái số của cái chute de tension đó là mấy volts cho cái số của intensité là mấy ampères.

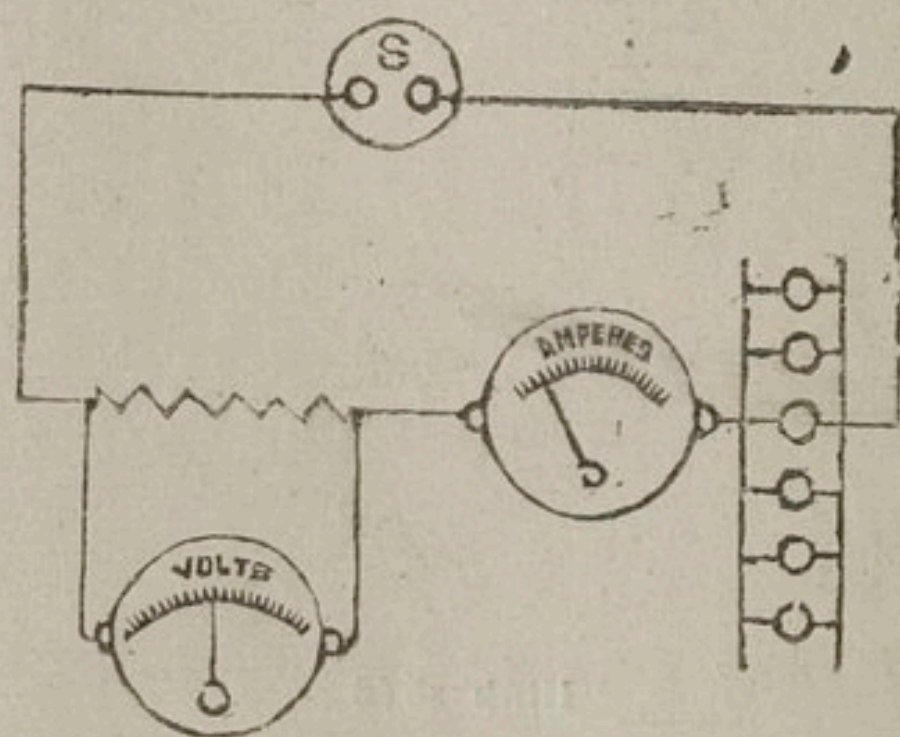
$$\text{Nói ra: } \text{résistance} = \frac{\text{chute de tension}}{\text{intensité}}$$

$$\text{ohms} = \frac{\text{volts}}{\text{ampères}}$$

Ví dụ: như hình số 30 một mạch hơi và một đường circuit cầu nối theo một cái résistance R, một chùm đèn L và một cái Ampèremètre A; còn cái voltmètre V thì cầu theo hai đầu mỗi résistance R, cái chute de tension mà đi trong cái resistance đó là 100 volts. Kim ampèremètre chỉ 5 ampères.

Thì cái số của résistance R đó là $R = \frac{100}{5} = 20$ ohms.

Đây có chỉ thêm một cách dùng thường lắm, như muốn thử một cái résistance cho biết mấy ohms. Các câu dây như hình số 30 rồi thấp m



Hình số 30

hai, năm, mười cái đèn, cứ thấp thêm đèn chừng nào kim ampèremètre và kim voltmètre nó lên số dạng mình coi cho dễ.

Khi mình biết mấy volts và mấy ampères thì cái số của resistance là mấy ohms cũng làm toán như cách chỉ trước đó.

Mấy cái phép chỉ theo chutes de tension cũng y theo mấy phép chỉ theo luật ông Ohm bày ra. Phép đo khác nhau là tại thường khi trong mấy cái kết lại theo luật đó, mình kể cái resistance trọn cả cái circuit, còn phép theo chute de tension mình dùng cái resistance một đoạn của cái circuit đó mà thôi.

Nói như vậy thì: Phép số 7 là luật số 1, còn phép số 9 là cái kết lại số 2 của cái luật đó.

(Còn tiếp).

Alexis LAN, Ingénieur électricien
A. et M. — I. E. G.

Tam-tự-kinh diễn nghĩa

三 字 經 演 義
Tam ba Tự chữ Kinh sách Diễn (diễn) Nghĩa (nghĩa)

人 之 初 性 本 善
Nhơn người Chi chung Sơ ban đầu (mới) Tánh (tánh) Bồn vốn Thiện lành

性 相 近 習 相 遠
Tánh (tánh) Tương cùng (nhau) Cận gần Tập (tập) Tương cùng (nhau) Viễn xa

苟 不 教 性 乃 遷
Cầu dầu (nếu) Bất chẳng Giáo dạy Tánh (tánh) Nãi bèn Thiên giới

教 之 道 貴 以 專
Giáo dạy Chi chung Đạo (đạo) Quý (quí) Dĩ lấy Chuyên (chuyên)

Âm ra quốc-ngữ

Nhơn chi sơ, tánh bồn thiện, tánh tương cận, tập tương viễn, cầu bất giáo, tánh nãi thiên, giáo chi đạo, quý dĩ chuyên.

Nghĩa vai:

Người chung ban đầu, tánh vốn lành, tánh gần nhau, tập xa nhau, nếu chẳng dạy, tánh bèn dời, dạy chung đạo, quý lấy chuyên.

Nghĩa xuôi:

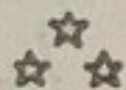
Sách này mỗi câu có ba chữ mà thôi, nên gọi là Tam-tự-Kinh; diễn nghĩa là cắt nghĩa ra.

Phàm con người ta lúc cha mẹ mới sanh ra, bồn tánh tự nhiên của trời phú cho, mỗi người đều giống nhau mà hiền lành cả, chừng nên năm, nên ba tuổi sắp lên, mới tập lần tánh riêng mà khác nhau xa. Bởi vậy cho nên, nếu cha mẹ mà chẳng dạy dỗ, dễ thả lỏng muốn làm chi thì làm tùy ý, ắt là hóa ra ngu hèn, lung lẳng quen nết mà bỏ mất tánh lành của trời đã phú cho.

Còn dạy thì phải lấy chánh đạo mà dạy; song quý hồ là nhờ có chuyên cần mới nên.

Thời-Sự

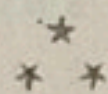
Có một người dân nước Belgique (Ben-gi-cò) tên là Paul Granier có tiếng là người mạnh mẽ nhất trong hoàng cầu. Người ấy có đội nổi một thùng rượu nặng 225 kilos mà chẳng mệt chút nào, và vát nổi một cái xe hơi hiệu Ford trên vai nữa. Tên P. Granier này sẽ đến thành Bơ ru-xen (Bruxelle) đăng dự cuộc vát nặng 622 kilos đăng vua Albert (An-be) ngự lâm.



Mưa ra tuyết đỏ.

Ngày 2 Janvier mới rồi, tại thành Halmstad nước Norvège (Nọt-hoe) có tuyết sa. Cả ngày thì tuyết trắng như thường, đến lúc gần tối, lại đỏ. Xem kỹ thì thấy trong tuyết có lộn sâu nhỏ, mà sắc hồng hồng. Nhà thí nghiệm khoa học còn đang tìm coi sâu ấy là sâu chi.

Tuyết cùng mưa mà có màu như vậy thì xưa nay cũng có. Khi thì trong tuyết hay là trong nước mưa người ta thấy có sâu bọ, khi thì thấy hột cây.



Nghe tiếng loại vi trùng

Con vi-trùng vẫn là một giống nhỏ hết sức, mắt thường chẳng thấy được muốn thấy nó thì phải dùng kính hiển vi.

Nay bên Huê-kỳ có ông Kettner mới tìm ra một thứ máy điện khí để nghe tiếng vận động của các loại vật vi trùng ở trong thân thể con người như là trong óc và trong tim.

Nghe như thế cũng phân biệt được cái vi trùng được được nữa.



Năm-kỳ khuyến học hội

Lớp học chữ langsa dạy không ăn tiền.

Ngày thứ ba 4 mars 1924 tới đây, lớp học chữ langsa sẽ khởi sự dạy lại tại nhà hội khuyến học 34 đường Roland Garros.

Dạy mỗi tuần hai lần, thứ ba và thứ sáu từ 7 giờ tới 8 giờ rưỡi tối.

Ai muốn xin học thì phải gửi đơn cho ông chánh chủ hội trước ngày học.

Chẳng có buộc tuổi và bằng cấp chi cả.

Tới ngày ai chưa kịp gửi đơn được phép tới nhà hội trình đơn cho ông thầy cũng được.

KHOA HỌC TẬP CHÍ

COMITÉ DE RÉDACTION :

- 1° — M. BUI-QUANG-CHIÊU, *Ingénieur Agronome, Inspecteur des Services Agricoles.*
- 2° — M. LÂM-VĂN-HUÊ, *Commis indigène des Services Civils.*
- 3° — M. LƯƠNG-VĂN-MỸ, *Ancien Élève diplômé de l'Ecole des Arts et Métiers Angers
Chef de Subdivision des Travaux Publics à Cholon.*
- 4° — M. LƯU-VĂN-LANG, *Ingénieur des Arts et Manufactures, Ingénieur Principal des
Travaux Publics.*
- 5° — M. NGUYỄN KHẮC-TRƯỜNG, *Ancien Elève diplômé de l'Ecole de Tissage de Lyon.*
- 6° — M. NGUYỄN-VĂN-DỤNG, *Vétérinaire auxiliaire.*
- 7° — M. NGUYỄN-VĂN-T BÌNH, *Docteur en médecine, ancien Interne des Hôpitaux de
Paris.*
- 8° — M. NGUYỄN-VĂN-XUÂN, *Ancien Elève de l'Ecole Polytechnique, Capitaine d'Ar-
tillerie Coloniale.*
- 9° — M. TRẦN VĂN-NHIỀU, *Ancien Elève diplômé de l'Ecole supérieure de Commerce
de Paris.*
- 10° — M. TRẦN-QUANG-NGHIÊM, *Commerçant, rue d'Espagne, Saigon.*
- 11° — M. TRẦN-VĂN-ĐÓN, *Docteur en médecine.*
- 12° — M. TRẦN-VĂN-TỠ, *Ancien Elève breveté de l'Ecole Coloniale.*

DIRECTEUR-GÉRANT : D^r TRẦN-VĂN-ĐÓN
37, rue Philippini, Saigon.

ABONNEMENTS :

Pour l'Indochine et la France.

Un an..... 6\$00

Six mois..... 3,00

Pour l'étranger.

Un an..... 7\$00

MỤC LỤC

uộc buôn bán.....	364	Sanh-thuật.....	373
ự giới đa tình.....	366	Thiệt hành điển học.....	375
nh tả, ầu-tả của con nít.....	367	Tam tự kinh điển nghĩa.....	378
ủ-y (Médecine-Vétérinaire).....	369	Thời sự.....	379-380
a-cầu tạo thành-sử.....	371		

CUỘC BUÔN BÁN

Cách làm sổ-sách (tiếp theo)

5° *Cuốn sổ cái.* — Cuốn sổ này rất nên cần dùng, nên nhà nước biết làm sao người buôn bán cũng phải sắm nó ra, nên luật không có buộc tới như cuốn sổ nhứt-ký, cuốn sổ kê gia tài và đồ từ khi vậy.

Nếu không có cuốn sổ cái, thì mỗi năm người buôn không có thể gom lại mấy khoản trong cuốn nhứt-ký đăng mà tính lời hay là lỗ, và làm cái bản gia tài (Inventaire) đăng.

Kiểu cuốn sổ cái

Thiếu

Có

NGÀY THÁNG	KÊ KHOẢN	SỐ TIỀN	NGÀY THÁNG	KÊ KHOẢN	SỐ TIỀN
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)

Cột 1 biên ngày tháng theo trong cuốn nhứt-ký.

Cột 2 biên khoản nào thiếu.

Cột 3 biên số tiền.

Cột 4 biên ngày tháng theo trong cuốn nhứt-ký.

Cột 5 biên khoản nào có.

Cột 6 biên số tiền.

Cuốn sổ này cũng phải dùng hai trang, một trang thiếu bên trái, một trang có bên tay mặt.

Và cứ theo mấy tên của mấy khoản trong nhứt-ký, thì phải có làm ra mấy trang đôi bên cuốn sổ cái.

Làm cuốn sổ này không có khó, mình lấy cuốn sổ nhứt-ký, mà chép qua, và gom chung lại từ khoản.

Thí dụ :

Khoản tử tiền

Thiếu

Có

15/1	Tiền vốn.....	10.000	00	15/1	Sở phi.....	20	0
	Hàng-hóa.....	4.000	00		Từ khí.....	460	0
	Giấy-nợ.....	3.000	00		Hàng hóa.....	7.000	0
	Lời-lỗ.....	1.000	00		Giấy nợ thiếu:	4.000	0

Thiếu

Khoản hàng hóa

Có

15/1	Tủ tiền.....	7.000 00	15/1	Tủ tiền.....	4.000 00
	Người bán....	11.000 00		Người mua...	7.000 00
	Tiền ch.ở.....	30 00			

Thiếu

Khoản giấy nợ

Có

			15/1	Tủ tiền	3.000 00
				Hãng bạc Đ.D.	3.000 00

Như đây mình cứ coi bên thiếu trong nhật-ký đem qua bên thiếu cuốn sổ cái.

Còn bên có, trong nhật-ký thì đem qua bên có của cuốn sổ cái.

Nhưng mà mình phải phân cuốn sổ cái từ chặng.

Chặng thì để khoản tiền vốn, (comptes capital).

Chặng thì để khoản không giá (comptes résultat).

Chặng thì để khoản có giá (comptes valeur).

Chặng thì để khoản có hồn (comptes personnel).

Chặng thì để khoản thứ tự (comptes d'ordre).

Khi mình sao lục cuốn nhật-ký qua cuốn sổ cái, thì phải đem cái số trưng cuốn sổ cái biên lại trong cuốn nhật-ký, và cái số trưng của cái khoản ấy trong cuốn nhật-ký lại cuốn sổ cái tại trưng và khoản đó, làm

như vậy dặng mình biết rằng khoản đó đã sao lục rồi.

Khi sao lục cuốn sổ nhật-ký qua cuốn sổ cái rồi, mình phải cộng chung lại mấy khoản trong cuốn sổ cái, cái số cộng chung ấy phải ăn với cái số cộng chung trong cuốn sổ nhật-ký, nếu 2 số đó không có phù với nhau nghĩa là mình sao lại lộn, nên phải kiểm cho ra, mà sửa lại, nếu không kiểm thì nửa mình làm bản kê gia tài, không khi nào mà trùng dặng.

Khi mình làm cuốn sổ cái rồi, thì mình phải để tờ trước hết, hay là tờ sau hết dặng làm cái mục lục các khoản như cuốn sổ bán hàng (comptes courants) vậy, dặng cho dễ kiểm mà coi.

Bởi trong mục lục có tên các khoản và mỗi khoản có số trưng.

Tuần tới sẽ nói qua cái bản cộng chung các khoản trong mỗi tháng (balance des écritures).

TRẦN-VĂN NHIỀU.

TỰ GIỚI ĐA TÌNH

(Essai d'assimilation)

Lễ trời khiến có trai có gái,
 Hiệp bố kinh nhưn loại truyền roi.
Nhưng mà: Bước dặm ngàn, vực thăm khá coi;
 Vào thế cuộc nên xét soi chữ ái:
 Trụ-Vương trước là tay thông thái
Mà: Lượng sóng tình bạt lái thuyền vua;
 Cổ-Tầu xưa nào phải hôn ngu,
Mà: Ngọn gió sắc thổi đùa lòng ái tử;
 Kìa! quan lương thiện mà ra tuồng độc dữ,
 Vi xuôi cho dò nữ đưa hồn;
 Nọ! những tài tá quốc khéo khôn,
Mà: Bụi son phấn vui chôn tâm trí.
 Vương một mối chưa rõ Mạnh-Quan hay Đắc-K,
 Mang đôi ba ả đào, năm bảy hầu thiếp, nghĩ là chơ
 Lo cả ấm nơ coi đã mỗi hơi,
 Huống vừa mấy ả nhỏ ở lơ ăn chời theo “mốt” mới (mốt)
 Duyên kim cải muốn khít khao tình ngời;
 Én anh bay qua lợi phải cho năng.
 Thoản mãng phăng mấy sợi xích thẳng,
 Đâu rảnh tính đạo hằng phụ tử.
 Nói chi đến quốc gia thần sự,
 Bạn nổi lòng cư xử được sao?
 Phận trai dầu muốn dỗi trao,
 Tấm son chớ để hụp xao bề tỉnh.
 Tỉnh là dây sắt âm-bình,

TRẦN-QUANG-NGHIEM.

BỆNH TẢ, ẪU-TẢ CỦA CON NÍT

Gastro-entérite ou choléra infantile.

Tuy bệnh ấu tả con nít không phải là thiên-thời, không truyền nhiễm như bệnh ấy, song cũng là một bệnh nặng lắm, làm cho con nít chết mỗi năm cũng là nhiều.

Trong mùa nắng nực, đồ ăn, đồ uống nhứt là sữa, hay hư, thiu cùng vữa. Con nít nhỏ chừng một năm trở lại, hay bị tả cùng là ấu tả. Mấy đứa con nít nuôi bằng sữa bò thường hay đau hơn mấy đứa bú vú mẹ hay bú vú nuôi.

Ban đầu, con nít nóng, bực bội, trong mình nó không yên, không hơi la khóc mãi. — Nó ọc liên liền, ống sữa vô một chút thì lại ọc ra. — Nó đi yả chảy ngay, phần nước có màu lợn cợn, bọt bèo, xanh xanh, có khi có máu, có khi có đờm, lấy làm kinh hãi. — Trong lúc làm vậy, có đứa thì nóng tới 39 hay là 40 degrés, còn có đứa thì lạnh, ống thủy xuống quá bực thường, có khi đến tới 35°. — Đứa con nít coi xanh xao, con mắt có vẻ hoen, sâu hóm, môi khô, lưỡi khô lại dơ, cái hơi miệng hôi, da coi ửng lại, vì ồm mau lắm, khát nước lắm, hơi thở mau lắm; có đứa thì mê kinh. — Trong một hai bữa như thế thuốc không kịp, thì đứa nhỏ phải chết. — Nói theo đây là bệnh ấu tả thường thường. — Có khi nhẹ, có khi nặng hơn nữa.

Làm sao mà con nít hay đau vậy? Bụng dạ con nít còn yếu, vừa đủ sức mà tiêu sữa của mẹ nó mà thôi. — Sữa của mẹ lấy làm sạch sẽ, vì con nít ngậm núm vú mà bú sữa qua chẳng có bụi bậm lọt vào được, sữa bú làm vậy không có thể nào mà hư được; chớ còn sữa bò, sữa tươi, nặng ra rồi chỗ này còn đem lại chỗ khác, sang qua sót lại, thùng này qua thùng kia, chai này qua chai nọ. — nấu rồi tuy sạch mà lúc vào chai, lúc để dành làm kỷ cho mấy cũng không khỏi bụi bậm cho được. — Trong sữa dễ ngoài gió có trùng độc; có nhiều con ư sữa sanh sẵn ra nhiều và mau quá, mà lại độc vì cái nọc của chúng nó. — Nên con nít uống nhầm sữa độc làm vậy, bị trùng độc và nọc nó vô bụng và qua máu đứa bé nên phải mau đau như chúng ta thấy trên đây.

Bởi thế nên bệnh ấu tả này, con nít nuôi bằng sữa bò thường hay đau hơn con nít nuôi vú. — Còn mấy đứa nhỏ, chừng hai ba tháng lại hay đau hơn mấy đứa trọng tuổi, vì còn yếu ớt lắm không có sức mà chống cự lại với trùng độc và nọc nó.

Vậy lấy làm có ích mà mẹ cho con bú sữa mình, chẳng vội tưởng mà nói rằng sữa tôi không có đủ cùng sữa tôi nóng và xấu. Như chưa đủ sữa,

thì chờ năm bảy bữa cũng có đủ mà cho con bú. Còn sữa xấu hay nóng xin phải cho quan thầy coi và theo lời khuyên của quan thầy như thiết mẹ cho con bú chẳng được thì chọn một người vú. Chẳng phải con nít bú vú mà khỏi đau, mấy đứa ấy cũng có ít đau hơn và thường thường nhẹ hơn mấy đứa nuôi sữa bò. Có khi nó bị lạnh bụng, bị mùa màng nắng lắm, cùng đem nhấm đồ độc trong miệng nó cũng đau vậy. Có khi mẹ hay là người vú bị chảy, vì ăn nhấm đồ không tiêu lạ bụng, đứa nhỏ cũng đau vậy mà nhẹ, một hai bữa thì hết. Phải cho kỹ lúc làm sữa cho con nít bú, chai và núm vú phải nấu; chén, muông để lường phải cho sạch, nấu hay là rửa bằng nước sôi. Khi bú rồi còn dư phải bỏ chớ đừng để lại mà cho nó bú nữa. — Độc lắm, — Bú rồi chai và núm vú phải rửa và nấu lại đặng lần sau cho bú.

Đứa nhỏ nó bị ầu-tả phải làm làm-sao? Trước hết, và trước khi quan thầy lại phải đừng cho nó bú và đừng

cho uống sữa. Cấm làm vậy, trong 4 giờ và khi nặng cấm tới 48 giờ. Trong lúc ấy cho con nít uống nước nấu sôi rồi để nguội lại, cùng là một chút nước cháo mà thôi. Làm lần vậy đặng cái nôi trường đứa nhỏ nghỉ êm đặng có sức mà tổng đồ ờ ra cho hết mà lại không có đồ ờ vô bụng nữa. — Làm kỹ được vậy nhiều khi khỏi cần uống thuốc cũng hết. Có thuốc và nhiều bề tự hiu linh song phải có quan thầy.

Chứng nào hết bệnh? — Khi đã nhỏ đi ỷa một ngày một hai lần phớt phớt, vàng và không có thuối lã. Tới chứng đó mới cho nó bú cùng uống sữa như trước.

Phải nhớ đều nhứt khi con nít ầu-tả, bỏ đói nó 24 cùng 48 giờ và cho uống nước chín cùng nước cháo và phải cho quan thầy coi đừng trễ nải mà có sự hiểm nghèo.

DR TRẦN-VĂN-ĐƠN

THÚ-Y (Médecine-Vétérinaire)

Cách nuôi dưỡng ngựa con theo vệ-sanh (Tiếp theo).

Lúc ngựa con còn nhỏ, chẳng những mình phải lo nuôi nó kỹ lưỡng mà đủ, cũng phải tập lần nó cho tới lớn. Tánh nó lớn lên hiền hay dữ, dễ tập cùng khó tập, dạn hay nhát đều do từ lúc đó.

Như ngựa con mạnh giỏi có sức, để ra được một ngày qua ngày sau nên thả cho nó đi với mẹ nó ra ngoài. Lựa đồng cỏ nào gần chuồng, có người coi chừng dặng lúc nào trời mưa dắc nó vô cho lẹ. Mới ba đầu, phải lựa lúc mát trời, sau rồi lần lần để nó ở ngoài đồng lâu hơn nữa, trừ ra trưa mới đem vô. Khi nó đi theo mẹ nó, nó cũng tập ăn chút đỉnh, mình nên lựa đồng cỏ nào có cỏ non.

Qua tháng nóng nực quá thì ban ngày nhốt nó trong chuồng, tối lại thả nó ra cho tới 3, 4 giờ khuya.

Chuồng nhốt nó khô ráo chừng nào thì tốt chừng nấy, mà nhứt là ở xứ mình phong thô ước át. Vậy nên ai muốn nuôi ngựa con dặng mạnh giỏi hoài, không mang bệnh tê-thấp, móng ra đều dặng, thì ít nữa phải để nó trong chuồng nào dưới có lót ván, được chuồng lót gạch lại càng tốt hơn nữa.

Mình muốn chó nó hiền và lại gần lễ thì bắt từ ban đầu phải rờ rẫm nó, từ đầu chí chun, phía nào cũng

đụng tới và vuốt ve nó tới chừng nào nó hết sợ thì được. Mình hay bắt chun nó lên, rờ từ trên tới dưới, lấy búa cùn khúc cây đập dưới móng nó cho nó quen dặng sau đóng móng cho dễ; trên cổ thì buộc một sợi dây nhỏ.

Năng bắt chun nó lên dặng coi dưới móng cho thường, hoặc móng nó mau mòn, hoặc chun nó đứng không đều. Thường thường nhiều con lớn lên chun đứng không đều là tại hồi nhỏ mình không sửa nó.

Thí vụ như: có con ngựa con chun trước nó không ngay xiêng ra phía ngoài; phía trong nó phải chịu nhiều hơn nên móng thì mọc ra ít, mà mòn nhiều. Nếu mình không sửa nó, ngựa một ngày một lớn đi nhiều hơn hồi nhỏ, chừng nó bết ra quá rồi lớn sửa không dặng.

Như chun nó móng tốt, thì mình coi nó đứng có đều không, nghĩa là coi chun nó từ trên tới dưới ngay thẳng, không bết ra cũng không dục lại quá. Còn như móng nó một bên mòn nhiều, một bên mòn ít thì dũa bớt bên cao cho nó đứng cho đều. Mỗi một tháng thì dũa cái vành móng một lần bởi vì móng chỗ đó hay dục.

Chun nào gót cao quá làm cho phía trước thấp xuống và mòn nhiều

thì hạ gót xuống và đóng móng sắt nhỏ và mỏng ở nửa phía trước cho nó bớt mòn.

Cắm bú. — Chứng sáu bảy tháng thì cắm bú đặng, không hại chi vì trước khi nó quen ăn vật khác với mẹ nó. Đem nhốt nó ở chuồng riêng cùng đồng cỏ riêng không cho nó

gần hơi mấy con ngựa nái khác. Đực cái phải nhốt khác chuồng mẹ con có hàm thiết riêng nhẹ nhàn. Lúc đem nó ra chuồng cùng đem vô cũi vậy, khớp hàm thiết mỗi con rồi dắt vô cho có thứ tự.

NGUYỄN-VĂN-DUNG.

Địa-Cầu tạo Thành-sử

Ông quan thấy thuốc Đôn có cây, tôi viết vài bài trong Khoa-học tập-chí đăng mở mang trí hóa cho kẻ nhơn dân, dục lòng nóng nả theo nẻo văn minh với đời.

Vậy tôi xin khởi sự nói về việc tạo lập của địa cầu, rồi lần lần tôi sẽ cắt nghĩa những sự thay đổi từ xưa đến nay.

I. — Sức nóng của Địa-cầu

Sức nóng nầy ở bên nước Annam ta có thể gặp dịp thấy rõ rệt; chớ như nơi Âu-châu, vì khí trời lúc lạnh, lúc nóng, nên trong mùa hạ khi mình xuống dưới hầm thì có hơi lạnh. Còn trong mùa đông thì có hơi ấm-ấm. Song dòm đến hàn-thử-châm (thermomètre) ở dưới hầm thì thấy nó cứ chỉ một số, mùa đông cũng như mùa hạ, không có dờn dờn chút nào; vì mùa đông mà mình có hơi ấm ở dưới hầm là tại ở ngoài khí trời rất lạnh và hàn-thử-châm sụt nhiều số; còn lúc mùa hạ ở trong hầm mà có hơi lạnh là vì ở ngoài khí trời rất nực và hàn-thử-châm lên cao. Bởi đó nên hiện thời nơi hầm Observatoire tại Paris, cái hàn-thử-châm của ông Lavoisier đã đề hơn một trăm năm rồi mà cứ chỉ số 12° hoài. Trái bao sương tuyết nắng mưa làm sao mà cứ số 12 mà chỉ? Là vì tại đất có độ nóng nực riêng trong ruột nó. Tuy là ở nơi mặt đất, vì bởi khí trời nhiều cuộc dờn dờn, nên chúng ta gặp lúc lạnh, lúc nóng, chớ ở dưới vài tấc đất thì có một khí đất làm cho ấm luôn luôn cả mùa! Song bây giờ có

thể nào mà xuống đặng ở dưới đất lần lần từ bề bề sâu thì mình sẽ gặp khí nóng lần lần càng thêm.

Thí dụ như:

Cái giếng ở Saint-Ouen sâu đặng 60 thước, nước ấm 12°.

Cái giếng ở Grenelle sâu đặng 548 thước, nước ấm 28°.

Cái giếng ở Rocheport sâu đặng 800 thước, nước ấm 42°.

Nhưng mà giếng như thế không đặng nhiều và lại không lấy gì làm sâu, vì giếng sâu hơn hết đặng 1000 thước mà 1000 thước hỡi có ra chi vì từ mặt đất tới chín giữa tiếm trái đất thì sâu gần 1.500 dặm dàng hay là 6.000.000 thước, rứa thì mình biết đặng một phần trong 6.000 phần bề sâu mà thôi.

Song vì sức người không thể đào đặng sâu hơn 1.000 thước. nên Tạo-hóa cho chúng ta mượn nhiều ngọn suối rất sâu.

Các ngọn suối nầy có nước nóng khi thì chảy nơi mặt đất, khi thì phun lên cao cả chục thước. Thí dụ như « Le Grand Geyser » nơi Jellows-tone vược lên khỏi mặt đất trên 60 thước, năm 1878 tại nước Huê-kỳ.

Nhiều ngọn suối nầy đều có nước rất nóng.

Thí dụ như nơi Đại-Pháp thì có:

Tại Dax nước suối nóng đặng 60°.

Tại Plombières — — 65°.

Tại Cantal — — 81°.

Còn như ở xứ khác thì có

Tại Carlsbad (Bohême) — 73°.

Tại la Trincheras (Vénézuéla nóng đăng 97° ,

Tại Arizino (Nhứt-Bồn) nóng đăng 100° .

Ngọn Geysers d'Islande nóng đăng 100° .

Đó thì rõ bề nước suối nào nóng nhiều thì suối đó xa hơn mặt đất chừng nấy và lại gần nơi hơn tiêm đất.

Rứa mà Tạo hóa còn cho chúng ta mượn thêm một vật nữa đăng biết rõ sự nóng của trái đất: Ấy là Hỏa-diệm-sơn.

Ai ai đời nay mà nghe nói đến sự rung động và sự nổ ra của Hỏa-diệm-sơn mà không dớn mình vốn ốc. Như là tại Nhứt-Bồn và I-đại-lợi thường thường núi lửa này dậy lên, nổ ra, xô thành lật cánh hóa ra tro bụi, sanh linh muôn ngàn con kên me, vợ tìm chồng than khóc rang trời dậy đất, bá tánh mang cuộc đồ khổ rất động lòng. Kia các ông còn nhớ chăng năm 1902 tại xứ Martinique, hòn hỏa-diệm-sơn nơi núi Pélée, thỉnh linh nổ ra, dậy lên trong ngày 8 Mai phung lửa ra, cháy thành Saint-Pierre, chỉ trong mấy giờ đồng hồ mà thành ấy hóa ra tro bụi chết hết 30.000 mạng người.

Mấy hòn hỏa-diệm-sơn này trong lúc dậy lên, thì phung ra ngọn lửa và những hòn đá rất to và đỏ lòm như than cháy.

Đó có phải là các hòn hỏa-diệm-sơn này lấy lửa ở trong ruột địa-cầu xa muôn dặm mà phung ra trên mặt đất chăng?

Tuy vậy mà mình chưa có thể biết

được một cách chắc chắn những sự nóng nực của trái đất, nhưng là mình hiểu đăng rằng nếu mình xuống sâu chừng nào thì sẽ gặp sức nóng lại càng hơn chừng nấy.

Theo phép toán chỉ định thì sự nóng này lên thêm: 1° mỗi 30 thước langsa bề sâu. Song sự tính toán này cũng chưa dám gọi rằng chắc vì chưa có thể đào sâu hơn 2.000 thước mà dò coi. Nếu tùy theo phép toán này thì có phỏng tính chừng đăng bề sâu của vỏ trái đất và sức nóng mỗi chỗ trong bề sâu của nó. Thế thì dưới 3.000 thước thì khí sẽ hóa ra hơi nóng cũng như nước sôi; còn dưới 30.000 thước thì nhiều vật cứng sẽ bị chảy ra như mật, coi đó tính chừng thì vỏ trái đất dày đăng 3 cùng là 40 kilômètres là hơn, thì t ra một phần dày trong 150 phần bề sâu của trái đất. Muốn hiểu thì mình sánh độ trái đất với trứng vịt thì sẽ biết rằng vỏ trái đất mỏng meo cũng như vỏ trứng vịt vậy. Nơi trong vỏ này sự nóng đến tới 3.000° (degrés). Những vật rất cứng như là sắt, bạc, vàng, bạch kim, vân vân đều chảy ra hết, sôi ngui ngúc như nước.

Bởi vậy khói hơi ra muôn số, bay ra gặp vỏ trái đất, khi thì dội vỏ này lên, khi thì làm sụp vỏ này xuống, chẳng khác nào như hơi khói của nước sôi kia ở trong nồi mà dậy nắp nồi lên đó.

(Còn nữa).

NGUYỄN-KHÁC-SU

Ingénieur Chimiste, Licencié ès Sciences,
Daloc (Travinh).

SANH - THUẬT

TRAU NGHỀ

Hãy sốt với nghề :

Lo cho khéo, cho tốt, cho lợi.

Lo cho khéo hơn.

Cho tốt hơn.

Cho lợi hơn.

Lo cho khéo nữa.

Cho tốt nữa.

Cho lợi nữa.

Sốt với nghề là cần mẫn cái nghề, không làm lơ, bỏ lạnh cái nghề. Thường lo lắng vụ tất đến cái nghề, cho nó ấm áp hoài, không có nguội lạnh bởi sự vong phẫn.

Lo cho cái nghề khéo, là thường ngày tập luyện nghề, dặng làm ra món đồ đẹp mắt người.

Lo cho món đồ tốt, dặng được mỗi, hàng được danh tiếng.

Lo cho lợi, ấy là làm làm sao cho ta bán đồ tốt mà rẽ lại có lời; ấy là cái mảnh lời kín riêng của mỗi nhà nghề. Nhà nghề có ít sự hao tổn, thì làm giá nhẹ được

Nhà nghề phải ngày ngày lo, ba đều: khéo, tốt, lợi, ngõ cho nhà được danh tiếng và nghiệp được vững bền.

— Món đồ khéo thì đẹp mắt người,

Đẹp mắt người thì người ghé mắt.

— Món đồ tốt thì đẹp dạ người.

Đẹp dạ người thì người dễ dạ.

— Làm cho lợi là ít tổn hao.

Ít tổn hao thì chủ có lời.

Làm cái chi bất kỳ phải đem cái ý khéo, cái ý ngộ vào việc mình làm. Vì cái khéo, cái ngộ nó xui cho người ta ghé mắt đến món đồ.

Hễ người ta thấy món đồ khéo ngộ, thì tự nhiên người ta muốn có món ấy.

Cái khéo, cái ngộ là một cái cơ-muru để làm nên việc, của mỗi nhà nghề.

Làm cái chi bất kỳ, phải đem cái lòng thành mà làm. Chẳng nên làm dối.

Nếu làm món đồ mà bán thì làm cho tốt, như mình làm cho mình dùng.

Món đồ tốt người ta mua dùng một lần, biết nó tốt, thì người ta ưng dạ, người ta nhớ nhà nghề làm món ấy. Sau người ta có dùng đồ ấy nữa, thì sẽ tới nhà ấy mà mua.

Làm món chi bất kỳ phải làm làm sao cho cái giá vốn món ấy rẻ chừng nào thì hay chừng nấy;

muốn cho cái giá vốn rẻ thì phải rán cho ít tổn hao.

Đồ tốt mà bán cái giá vốn rẻ thì bán rẻ được.

Bán rẻ được thì bán được nhiều, bán được nhiều thì có lời nhiều.

Cái khéo, cái tốt, cái lợi là cái gốc nên việc của nhà nghề.

Dầu ta làm công cho một chủ nhà nghề nào, thì ta cũng phải đem hết lòng thành mà làm việc bốn phận. Phải «tận tâm sở sự»; phải hết lòng sốt sắng mà vụ cho nhà nghề được vững bền. Ấy là ta vun cây mà nhờ trái. Chớ đừng làm việc chăm câu mà ăn tiền. Vì ấy là ăn tiền không ngay; tiền ấy là tiền gian. Làm vậy là muốn tồi bại nhà nghề, là muốn đốn cho ngã cây, chớ không phải muốn vun cây mà ăn trái.

Nhứt nghệ tinh nhứt thân vinh.

Tinh là khéo, là tốt, là lợi.

Vinh là đủ, là rảnh, là toại.

Lời tục ngữ. «Nhứt nghệ tinh, nhứt thân vinh» nghĩa là ai trau một nghề cho ròng, thì nấy được một đời tử-tề.

Tinh, ròng, nghĩa là chỉ; một nghề tinh, một nghề ròng, nghĩa là một nghề có trau giồi cho khéo, cho làm được đồ tốt, mà cho lợi.

Ấy tập mình cho khéo một nghề và làm đồ trong nghề ấy, thiệt tốt, và tính làm một cách có lợi thì người ấy là người tinh, người ròng trong một nghề.

Vinh là chẳng phải được rình rang người kia khen giỏi, k nọ bọ đỡ.

Vinh là nhờ cái nghề tinh mà ta lập thân ta được. Ta có củ mà đủ xài trong mọi sự cần dùng. Ta rảnh rang khỏi thiếu thốn ai khỏi đầu phục ai, khỏi bị ai quở trách nặng nhẹ. Ta được toại chí vì được tự chủ và có thể mà làm xong bốn phận người xử thế.

Vậy người có một nghề ròng, thì được sung sướng rảnh rang, toại chí, miễn là biết giữ sanh thuật.

Cực một thuở dặng linh,

Ngổ sướng một đời dặng vinh.

Ai chịu cực một ít năm dặng học một nghề, và dặng trau mình cho tinh trong nghề ấy, thì sẽ được khỏi cực cả một đời, bởi vì hễ nhứt nghệ tinh, thì nhứt thân vinh.

Trau nghề lành, lập thân thành.

Hãy dốc chí, hãy dốc chí.

Khi nào mình trau được một nghề hay thì mình lập thân dặng. Ấy là phép lập thân. Bởi vậy ai muốn nên thân thì phải dốc chí dốc lòng mà học một nghề, và chuyên cho tinh một nghề ấy. Nên nghiệp hư nghiệp tại mình. dốc chí thì nên.

Không dốc chí thì hư.

Nhớ lấy, nhớ lấy,

TRẦN-KIM

THIỆT HÀNH ĐIỆN HỌC

THIÊN THỨ NHỨT

Sự đi của điện-khí

Toán đồ theo chute de tension

Sau đây có cho ít bài toán đồ theo chute de tension.

Chừng nào trong bài toán đồ đó, tôi không có hỏi cái chute de tension trong sợi dây mà câu với cái máy hay là với cái đèn vô trong mạch hơi thì nghĩa là cái chute de tension đó ít volts lắm, cho nên không tính nó làm chi: nếu vậy thì sợi dây đó nó phải lớn cho đủ sức và bề dài nó không có nhiều, chừng ít thước mà thôi.

BÀI TOÁN SỐ 7.— Như mình biết một cái moteur sức nó chịu đựng 80 volts và rút hơi cho đựng kéo nổi một sự nặng thì cái intensité de courant của nó là mười 10 ampères. Bây giờ phải dùng cái résistance nào mà câu en série với cái máy, đựng cho cái máy nó chạy vừa theo sức của nó, bởi tại chỗ mạch hơi, cái différence de potentiel nó tới 120 volts?

Giải nghĩa: Cái résistance đó phải cản bớt hơi $120 - 80 = 40$ volts.

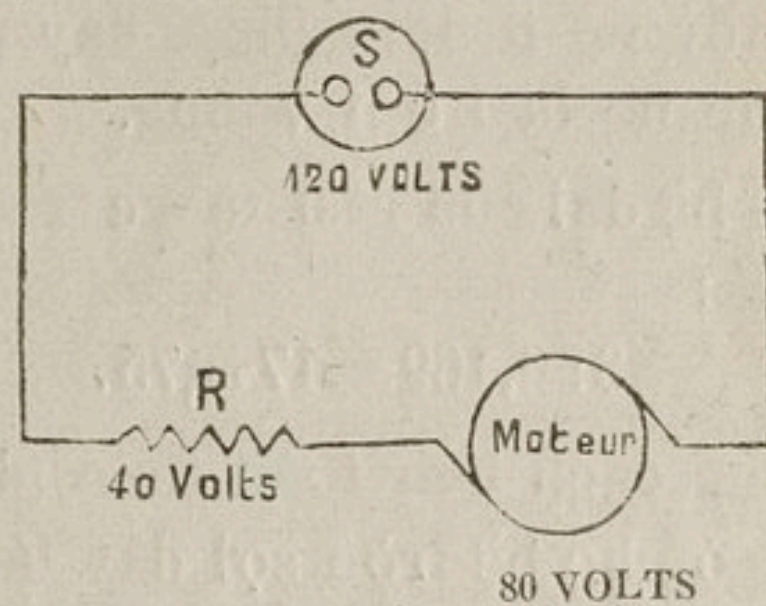
Cái hơi nó đi trong cái résistance đó là 10 ampères, bây giờ mình phải kiểm cái số nào mà nó nhơn với số 10 thì thành ra số 40. Thì cái sức resistance đó là:

$40 : 10 = 4$ ohms (coi theo phép số 9).

Thử lại cho chắc: Như mình nhớ mấy cái lời dạy theo phép số 7, thì mình thấy cái différence tại hai đầu cái moteur đó nó là $120 - 40 = 80$ volts.

BÀI TOÁN SỐ 8.— Hai cái đèn thấp bằng than sức nó là 10 ampères mà câu en série theo một mạch hơi là 120 volts.— Mình biết cái différence de potentiel của mỗi cái đèn không có quá trên 45 volts, phải độ một cái resistance mà câu en série với hai cái đèn đó đựng cầm bớt volts cho vừa theo sức nó.

Giải nghĩa: Hai cái đèn đó nó rút hơi một lược là: $45 \times 2 = 90$ volts.



Hình số 31

Nó còn dư ra là $20 - 90 = 30$ volts.

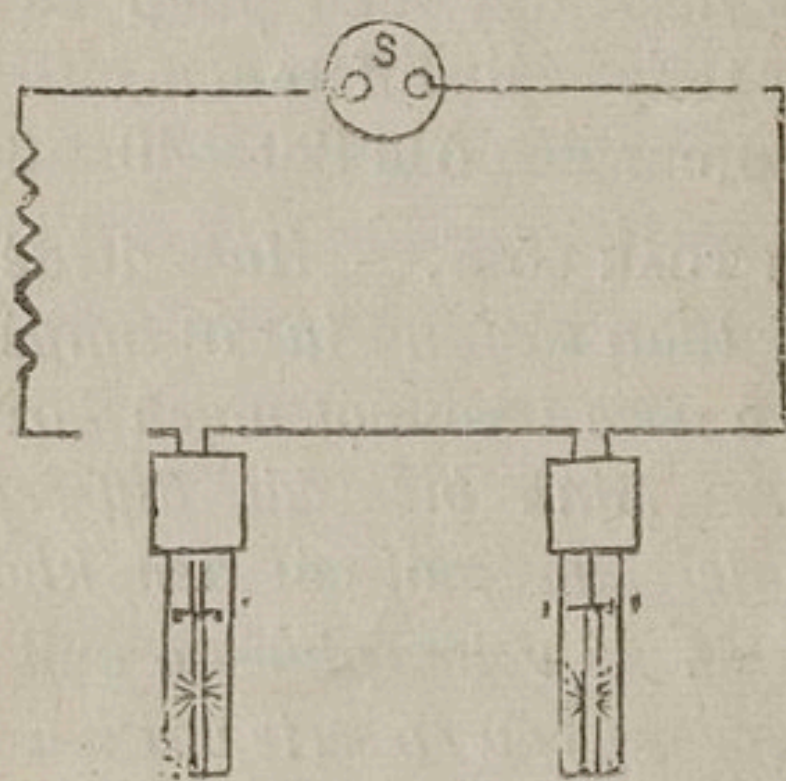
Cho đựng cầm cái hơi đó thì phải dùng một cái resistance là:

$$30 : 10 = 3 \text{ ohms.}$$

BÀI TOÁN SỐ 9.— Kiểm cái section và bề dài của dây resistance theo bài toán trước đó, dùng bằng dây maillechort.

Giải nghĩa: Trong bản số IV (kỳ trước) có chỉ như sức hơi đó là 10 ampères, thì cái section đó nó là 1,5 li vuông. Còn cái densité de courant là 6,67 ampères, mỗi li vuông.

Trong bản III (kỳ trước) có chỉ dây maillechort mà cái section nó là 1,767 li vuông, thì bề tròn nó là 1,5 li (15/10 li) còn cái résistance dây đó mỗi thước là 0,169 ohm.



Hình số 32

Cái section của dây này thì lớn hơn 1,5 li vuông, cái sự đó tốt, nghĩa là dây này nó ít nóng hơn dây mà cái section nó là 1,5 li vuông.

Thì bề dài của résistance mà kiểm dây là:

$$3 : 0,169 = 17 \text{ m}, 75.$$

Dùng cách làm toán theo phép số 6 đã có cho bề tròn sợi dây là:

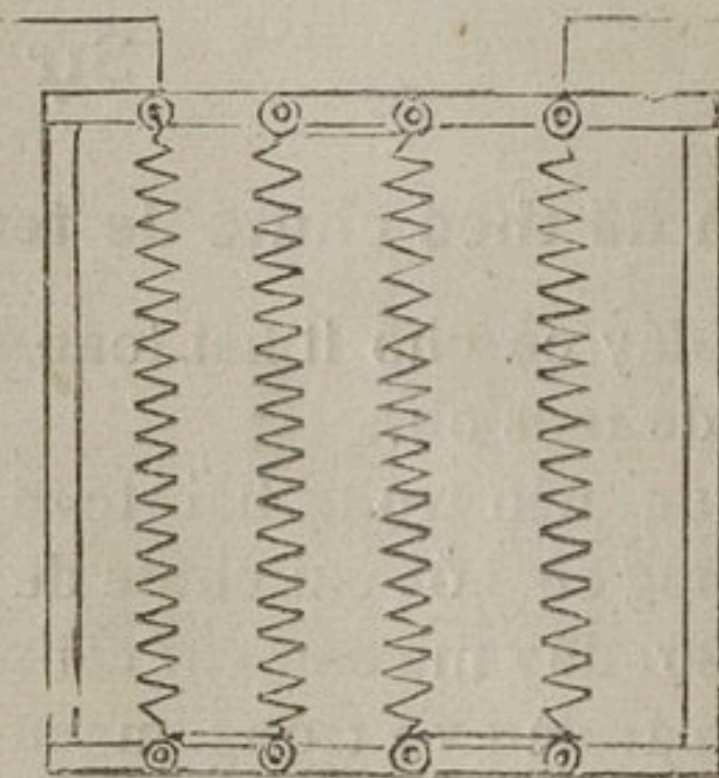
$$\frac{10+7}{10} = 1 \text{ li}, 7.$$

Thứ dây này không có biên trong bản số III (kỳ trước), bản đó biên theo cỡ dây người ta dùng thường theo ngoài tàu buôn, tùy theo khi dùng hoặc dây 1 li, 6 hay là 1 li, 5 cũng như dây đã nói trên đó.

Tóm lại như mình muốn lựa dây

dùng làm cái résistance theo bài toán số 9 mấy hạng dây dùng dạng là: 15/10, 16/10, và 17/10.

Đoạn vắn dây đó theo hình rập gà, rồi ráp trong khuôn sắt, như cách ráp nơi hình số 33.



Hình số 33

Chừng nào mình dùng đem hơi lắm, thì phải coi theo cái chute e tension mà sẽ độ dây. Vì có nào người ta giăng bằng dây cable (cá-b-lô) nghĩa là dây nhiều sợi xe ngựa lại, như mình thấy theo dọc đàn. Muốn hiểu làm sao, mà người ta phải dùng dây lớn vậy thì phải coi theo mấy bài toán dưới đây.

BÀI TOÁN SỐ 10. — Như cái sự ru hơi trong cái sợi dây mà dẫn điện khí cho đủ một chòm đèn, mà cách từ nhà máy là 1000 thước.

Mình biết cái dynamo (đi-na-mô) là máy cái tại nhà máy nó cho cái difference de potentiel là 150 volts người ta hỏi phải độ những dây cables bằng đồng mà cái section là bao nhiêu dạng dẫn sức mạnh của điện khí nếu chòm đèn đó nó rút mỗi đường hơi là 100 ampères còn difference de potentiel của nó là 120 volts?

Giải nghĩa.— Chute de tension trong dây cable đó là $150 - 120 = 30$ volts. Bề dài của sợi dây cộng lại, sợi đi và sợi về là:

$$1000 \times 2 = 2000 \text{ thước.}$$

Cái résistance của dây cable đó là:

$$R = \frac{30}{100} = 0 \text{ ohm, } 3 \text{ (coi theo phép số 9).}$$

Còn cái section người ta hỏi nó là:

$$S = \frac{1,65 \times 2000}{100 \times 0,3} = 110 \text{ li vuông (coi theo phép số 5).}$$

BÀI TOÁN SỐ 11.— Theo bài toán nói trước đây, nếu cái section của dây cable là 80 li vuông, thì tại chòm đèn đó có différence de potentiel là mấy volts?

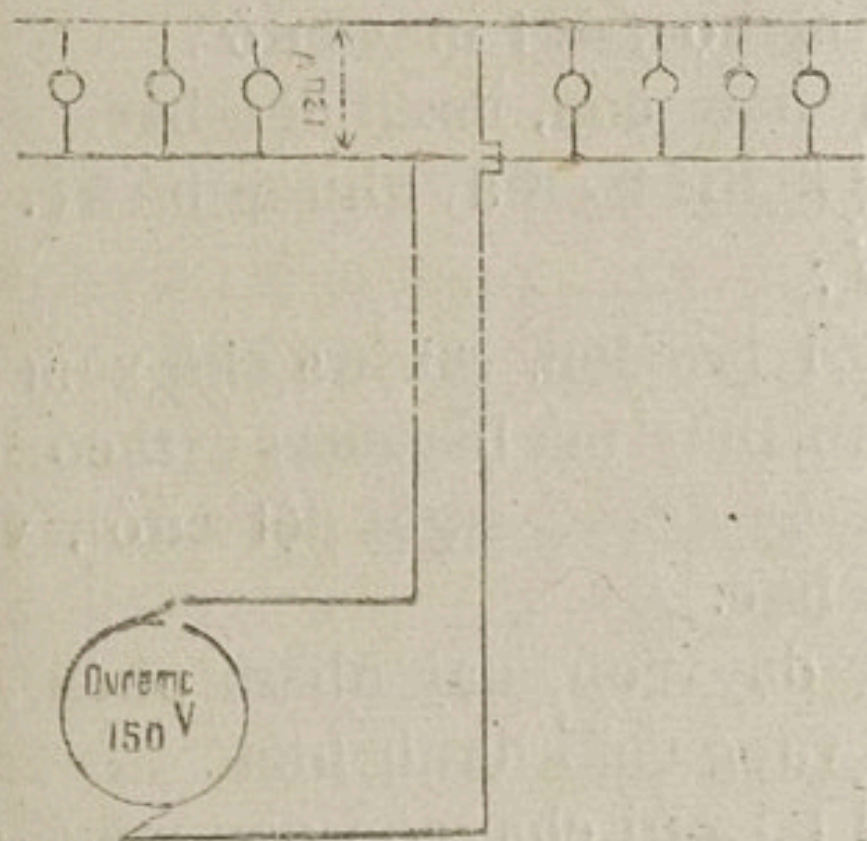
Phép số 4 như dây cable mà dài 2000 thước còn cái section 80 li vuông thì résistance nó là:

$$R = \frac{1,65 \times 2000}{100 \times 80} = 0 \text{ ohm, } 4125$$

Cái chute de tension trong dây cable đó (coi theo phép số 7) nó là:

$$U = 0,4125 \times 100 = 41 \text{ volts } 25$$

Nếu mà trong dây cable đó nó rút



Hình số 34

bớt hết 41 volts 25 thì tại chòm đèn đó thì còn có:

$$150 - 41,25 = 108 \text{ volts, } 75$$

đèn không đủ sức, thì nó lu, không có sáng đặng.

Vì có nào người ta dùng dây đồng mà làm dây dẫn điện-khí. Là bởi người ta biết cái chute e tension của dây đồng nó ít hơn mấy thứ dây bằng loại kim khác.

Nhắc lại theo bài toán số 10.

BÀI TOÁN SỐ 12.— Dây cable theo bài toán số 10 phải dùng section nào nếu loại kim mà làm dây đó là bằng sắt?

Giải nghĩa: Số coefficient A của loại sắt là 12 (coi bản số II, ký trước).

Cái section mà hỏi (theo phép số 5) nó là:

$$S = \frac{12 \times 2000}{100 \times 0,3} = 800 \text{ li vuông.}$$

Như vậy thì dây cable bằng sắt nó lớn gần bảy lần rưỡi dây cable bằng đồng. Lại cái giá mua và tiền chổ của dây cable bằng sắt nặng hơn giá của dây cable bằng đồng mà cái section nó 140 li vuông.

Còn sự chuyễn dây đó cực khổ hơn, bởi vì dây đó nặng nề lắm. Người ta khởi sự dùng bằng aluminium đã hơn mười năm nay; mình đo cái section của dây aluminium thì nó lớn gần bằng hai lần cái section của dây bằng đồng, dây đồng nhỏ hơn, nhưng mà aluminium sức nhẹ bằng một phần ba đồng, sự nặng của dây cable bằng aluminium nó lại nhẹ hơn dây cable bằng đồng nhiều lắm, cái sự cản trở mà dùng dây đó tại giá mà thôi.

(Còn tiếp).

Alexis LAN, Ingénieur électricien

A. et M. — I. E. G.

Tam-tự-kinh diễn nghĩa

(Tiếp theo)

昔	孟	母	擇	鄰	處
Tích xưa	Mạnh thầy	Mẫu mẹ	Trạch chọn	Lân xóm	Xử ở
子	不	學	斷	機	杼
Tử con	Bất chẳng	Học (học)	Đoạn dứt	Cơ máy	Trữ Thoi cửi
竇	燕	山	有	義	方
Đậu họ Đậu	Yên yên	San núi	Hữu có	Nghĩa (nghĩa)	Phương (phương)
教	五	子	名	俱	揚
Giáo dạy	Ngũ năm	Tử con	Danh tên	Cụ đều	Dương bày
	不	教	父	之	過
Dưỡng nuôi	Bất chẳng	Giáo dạy	Phụ cha	Chi chung	Quá lỗi
教	不	嚴	師	之	情
Giáo dạy	Bất chẳng	Nghiêm (nghiêm)	Sư thầy	Chi chung	Đọa bề trễ

Âm ra quốc-ngữ

Tích Mạnh-mẫu, trạch lân xử, tử bất học, đoạn cơ trữ.

Đậu Yên-san, hữu nghĩa phương, giáo ngũ tử, danh cụ dương.

Dưỡng bất giáo, phụ chi quá, giáo bất nghiêm, sư chi đọa.

Nghĩa vai:

Xưa mẹ thầy Mạnh, chọn xóm ở, con chẳng học, dứt máy cửi.

Họ Đậu đất Yên-san, có nghĩa phương, dạy năm con, danh đều bày.

Nuôi chẳng dạy, cha chung lỗi, dạy chẳng nghiêm, thầy chung bề trễ.

Nghĩa xuôi:

Xưa mẹ thầy Mạnh thấy con mình vừa mới lớn lên, thì lựa chỗ xóm nào văn chương lễ nghĩa mà ở, có ý cho con mình thấy mà bắt chước theo, con là thầy Mạnh ham chơi, không chịu học, bà ấy đương ngồi dệt cửi, vùng chặt hết máy cửi đi cho con mình sợ mà đi học.

Tại đất Yên-san có nhà họ Đậu, biết cách dạy con, dạy nhằm phép, cho nên năm người con trai thấy đều thi đậu mà vang chói danh hiển.

Phàm nuôi con mà không biết dạy, thì lỗi tại nơi cha, còn dạy mà chẳng nghiêm, thì là tại nơi thầy bề trễ dãi đọa.

Bồn quán thấy sách Tam-Tự-Kinh có ích cho trẻ em, nên xin đăng vào báo K. H. T. C, mà vì cuốn sách này không có tên người chủ. Nên không rõ của ai. Vậy bồn quán xin ông nào làm cuốn sách này cho bồn quán biết đăng đem tên vào báo. Bồn quán rất cảm ơn.

Thời-Sự

Giấy bạc giả 5 \$

Tại Macao và Quảng-đông sở tuần thành mới xét bắt đặng ít tấm giấy bạc giả 5 \$ Giấy ấy là giấy in kiểu màu tiếm của Ngân-hàng Đông-pháp ở Saigon cho ra. Nhơn dân phải cần thận kéo lắm.

Giấy giả ấy mà biết đặng thì cũng nhờ bởi mấy cuỗ sai chỉ ra sau đây:

Bóng hình (filigrane) — Cái bóng hình lộ ra chẳng rõ và coi thô kệch. Trong giấy bạc thật thì cái đầu hình người Annam lộ ra đen và trắng, còn trong giấy giả thì vàng sậm.

Bề mặt — Cả thấy giấy giả coi kém hơn hình giấy bạc thật, lẫn chơn trời thì lọt hơn còn mây câu chữ La-gsa đều in không rõ.

Chữ « *Administrateur* » trong chữ « *Un Administrateur* » in lộn ra chữ: ADMINISTR2TEUR (chữ « a » in lộn ra số « 2 »).

Bề mặt, phía bên tả, giấy giả không có in cái lần nước dợn sóng của hai chiếc tàu chày vô sông, nên coi hai chiếc tàu dường như đậu lại vậy.

Bề trái. — Trong giấy giả, câu chữ đề điều lệ 139 luật bình, nơi phía dưới, in sai nhiều.

Chữ thứ tư, hàng thứ nhì là chữ: « CEUX » in lộn ra chữ « oeux » (chữ « e » in lộn ra chữ « o »).

Chữ chót trong hàng thứ ba là chữ: « AUTORI... » vắn vắn, in lộn ra chữ: « ADTORI... » (chữ « U » in lộn ra chữ « D »).

Bề trái giấy giả, phía trên, nơi góc tả cái đường vẽ nối ba móng rồng dính lại với nhau, thì in một lằn dài lằn ngắn vậy thôi, cái lằn nơi chính giữa hai cái móng trên thì cũng vẽ đối như vậy. Chớ còn trong giấy thật thì mấy đường vẽ đó in tròn-trịa và đều đặn lắm.

Giấy. — Giấy giả dày hơn giấy thật, song bở hơn và nhám hơn.

Hãng Ngân-hàng Đông-pháp nhắc lại cho nhơn dân nhớ rằng cái bóng hình giấy bạc một trăm đồng, hai chục đồng, năm đồng và một đồng, kiểu mới, đều giống nhau hết cũng cái đầu hình người Annam, mặt mày đều đậm, ửng rõ màu đen và trắng phân biệt, trong cái khuôn chõ in bóng hình.

Như chẳng có dấu chi khác mà coi cho biết giả chơn, cứ xem cái bóng hình thì rõ biết giấy năm đồng giả hay là thật, không nghi ngờ chi hết.

Saigon, le 25 Février 1924.

Tổng lý
P. GANNAY.

N. B. — Hãng Ngân-hàng Đông-pháp tại Saigon, có phát lời rao này cho nhơn dân.

*
* *

Một chuyện lạ

Tại thành Nhiều do (Huê-kỳ) có hai vợ chồng ông Baumann, khi cưới hỏi nhau làm tờ giao kèo hứa phải nình thình trong chín năm. Nên người chồng không hề lở môi trước mặt vợ, mà vợ cũng không nhít mép trước mặt chồng. Không hiểu vì sao vậy. Nay gần kỳ chín năm rồi, hai

vợ chồng lại làm giao kèo thêm chín năm nữa.

*
* *

Sự sanh sản của ruồi:

Con ruồi là một giống dơ dáy; nhiều khi nó quên vi trùng, rồi đậu trên đồ ăn, làm cho ta ăn mà phải hại.

Ông Houvard là một nhà bác vật học Huê-kỳ có tính ra một cào ruồi từ 15 Avril cho tới 30 Septembre (5 tháng ruồi) nếu trứng của nó đều nở và sống hết, thì sanh được 336.000.000 triệu con.

Cách nó sanh sản như sau này:

Đời thứ nhất	2
Đời thứ nhì	120
Đời thứ ba	7.200
Đời thứ tư	532.000
Đời thứ năm	2.592.000
Đời thứ sáu	1.555.200.000
Đời thứ bảy	93.312.000.000
Đời thứ tám	5.598.720.000.000
Đời thứ chín.	335.923.200.000.000

Mỗi con ruồi bẻ dài độ chừng 1 phân. Nếu nó đậu nối đuôi với nhau thì bẻ dài độ được 3.360 triệu ngàn thước

bằng 20 lần từ trái đất lên mặt trời!!

*
* *

Chim chớ đồ lậu

Xưa nay người ta có dùng chim câu để đem thơ tin. Nay bên Huê có một viên quan thương chánh mới bắt được một con bò câu, nơi cầm có buộc một hộp á phiện. Xé ra mới hay rằng mỗi ngày có cả trăm con bò câu chớ á phiện lậu như vậy.

☆☆

Quân lính chết trong mấy lần giặc rồi

Theo nhà khoa học Carnégie bên Huê-kỳ, nói thì kỳ giặc rồi, bên Âu châu hết hết 12.996.571 người. Mỗi ngày 8294 người.

Nga-la-tur mỗi ngày 3005 người.

Đức-quốc mỗi ngày 1279 người.

Pháp-quốc mỗi ngày 1058 người.

Còn mấy nước khác 2952 người.

Khi khởi đầu lập chánh chung bên Pháp-quốc và đời hoàng đế Na-Bô-lê ông, quân chết có 2.100.000 mỗi ngày có 233 người mà thôi

Đời càn-văn-vinh, cách giết người càng tấn bộ!!

KHOA HỌC TẬP CHÍ

COMITÉ DE RÉDACTION :

- M. BUI-QUANG-CHIÊU, *Ingénieur Agronome, Inspecteur des Services Agricoles.*
- M. LÂM-VĂN-HUÊ, *Commis indigène des Services Civils.*
- M. LƯƠNG-VĂN-MỸ, *Ancien Elève diplômé de l'Ecole des Arts et Métiers Angers Chef de Subdivision des Travaux Publics à Cholon.*
- M. LƯU-VĂN-LANG, *Ingénieur des Arts et Manufactures, Ingénieur Principal des Travaux Publics.*
- M. NGUYỄN KHẮC-TRƯỜNG, *Ancien Elève diplômé de l'Ecole de Tissage de Lyon.*
- M. NGUYỄN-VĂN-DỤNG, *Vétérinaire auxiliaire.*
- M. NGUYỄN-VĂN-THỊNH, *Docteur en médecine, ancien Interne des Hôpitaux de Paris.*
- M. NGUYỄN-VĂN-XUÂN, *Ancien Elève de l'Ecole Polytechnique, Capitaine d'Artillerie Coloniale.*
- M. TRẦN-VĂN-NHIỀU, *Ancien Elève diplômé de l'Ecole supérieure de Commerce de Paris.*
- M. TRẦN-QUANG-NGHIÊM, *Commerçant, rue d'Espagne, Saigon.*
- M. TRẦN-VĂN-ĐÓN, *Docteur en médecine.*
- M. TRẦN-VĂN-TỶ, *Ancien Elève breveté de l'Ecole Coloniale.*

DIRECTEUR-GÉRANT : D^r TRẦN-VĂN-ĐÓN
37, rue Philippini, Saigon.

ABONNEMENTS :

Pour l'Indochine et la France.

Un an 6\$00
Six mois 3,00

Pour l'étranger.

Un an 7\$00

MỤC LỤC

Độc buôn bán.....	382	Sanh-thuật.....	390
Thiên-thời, ầu-tả	384	Thiệt hành điền học.....	392
Y (Médecine-Vétérinaire).....	386	Tam tự kinh điền nghĩa.....	395
Đầu tạo thành-sử.....	387	Thời sự	396

CUỘC BUÔN BÁN

Cách làm sổ-sách (tiếp theo)

Bản cộng chung các khoản (Balance des écritures)

SỐ TRƯỞNG sổ cái	TÊN CÁC KHOẢN	SỐ TIỀN CHUNG				SỐ TIỀN TRÙ RA			
		Thiếu		Có		Thiếu		Có	
		(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1	Tiền vốn.....		10.000 00					10.000 00	
2	Tiền dự-trữ.....		500 00					500 00	
3	Tiền dự-trừ.....		500 00					500 00	
4	Từ-khi.....		1.000 00					1.000 00	
5	Hàng-hóa.....	8.000 00	5.000 00	3.000 00					
6	Tủ-tiền.....	4.000 00	3.000 00	1.000 00					
7	Giấy-nợ.....	5.000 00	2.000 00	3.000 00					
8	Giấy-nợ trả lại.....	2.000 00	1.000 00	1.000 00					
10	Sở phí.....	2.000 00		2.000 00					
11	Tiền chỗ hàng-hóa....		300 00					300 00	
12	Tồn tạo-lập.....	500 00		500 00					
13	Tiền lãi.....	100 00	200 00					100 00	
14	Huê-hởng.....	400 00	200 00	200 00					
15	Hàng bạc Đông-dương.	6.000 00	6.000 00						
16	Ban hàng bán.....	2.000 00	4.000 00					2.000 00	
17	Giấy-nợ thiếu.....	1.000 00	2.000 00					1.000 00	
18	Ban hàng mua.....	9.000 00	3.000 00	6.000 00					
19	Bán mặt.....	7.500 00	5.500 00	2.000 00					
20	Tiền thế chung.....		200 00					200 00	
21	Lãi-lỗ.....		4.500 00					4.500 00	
22	Nợ-vay.....	1.000 00		1.000 00					
23	Nợ ộp.....	400 00		400 00					
	Cộng lại.....	48.900 00	48.900 00	20.100 00	20.100 00				

Thường nhà buôn mỗi tháng làm 1 cái bản cộng chung các khoản một lần, khi sao lục cuốn sổ nhật-ký qua cuốn sổ cái rồi thì lấy một tờ giấy trắng gạch khuôn in như cái kiểu trước đây rồi biên vô như vậy :

Nợ cột 1 biên số trưng mỗi khoản trong cuốn sổ cái qua.

Nợ cột 2 biên tên các khoản trong cuốn sổ cái ra.

Nợ cột 3 biên số tiền cộng chung bên phía thiếu của các khoản trong sổ cái ra.

Nợ cột 4 biên số tiền cộng chung bên phía có của các khoản trong sổ cái ra.

Nợ cột 5 biên số tiền trừ 2 cột trước ra còn lại phía bên thiếu.

Nợ cột 6 biên số tiền trừ 2 cột trước ra còn lại phía bên có.

Chép ra hết trong cuốn sổ cái rồi thì cộng chung lại số tiền cộng chung lại nơi 2 cột 3 và 4 phải phù với nhau, và lật cuốn sổ nhứt-ký ra coi 2 cái số tiền cộng chung lại trong cuốn sổ ấy có ăn với 2 cái số tiền mới đây không?

Như phù với nhau thì nghĩa là mình sao lục cuốn nhứt-ký qua cuốn sổ cái trúng rồi.

Bảng không thì phải dò lại, và kiểm lại, phải kiểm ch) ra chỗ sai.

Rồi mình phải dò lại với mấy cuốn sổ phụ (livres auxiliaires) của mình, coi khoản nào có ăn với khoản này không.

Như khoản Hàng-hóa, thì phải coi cuốn sổ mua và cuốn sổ bán, và thêm số tiền chỗ nữa thì phải ăn với nhau.

Như khoản Tử-tiền, thì phải coi cuốn sổ thâu-xuất.

Như khoản Giấy-nợ, bên thiếu thì phải ăn với cuốn sổ giấy-nợ vô, còn bên có thì phải ăn với cuốn sổ giấy-nợ ra.

Như khoản giấy-nợ trả lại thì phải

dò lại trong cuốn sổ riêng của mình.

Như khoản tiền chớ hàng-hóa, thì phải coi cuốn sổ khô.

Như khoản Hàng-bạc Đông-dương, thì phải coi cuốn sổ Ngân-hàng, hay là trong cuốn sổ bạn hàng.

Như khoản bạn hàng bán, thì phải coi trong cuốn sổ bạn hàng bán.

Như khoản giấy-nợ thiêu, thì phải coi cuốn sổ giấy-nợ thiêu.

Như khoản bạn hàng mua, thì phải coi cuốn sổ bạn hàng mua.

Như khoản bán mặt, thì phải coi cuốn sổ bán mặt (règlement).

Như khoản nào không ăn với sổ phụ, thì phải lấy cuốn sổ nhứt-ký ra mà dò lại từ chận, phải kiểm lại cho ra mấy chỗ sai, chớ không nên bỏ qua, nữa lâu ngày, nhiều tháng, dồn lại nhiều quá kiểm lại không ra

Bày làm cái bản cộng chung các khoản từ tháng đặng cho mình ai, lại các việc mình đã làm trong tháng và ngăn phòng sự làm lộn, nếu không làm từ tháng, để một năm làm một lần, thì nữa rất khó, và mất ngày giờ về sự kiểm mấy chỗ lộn.

Khi mình làm cái bản này rồi, thì mình phải lấy mấy cuốn sổ bạn hàng mà chép ra từ tên bạn hàng, số tiền mình thiếu, và số tiền người ta thiếu mình, rồi cộng chung lại đặng có dò với khoản bạn hàng bán và khoản bạn hàng mua trong cái bản này đây.

(Tuần sau sẽ nói qua cách tính giá-tài cuối năm (Inventaire).

TRẦN-VĂN NHIỀU.

BỆNH THIÊN THỜI, ẢO TẢ

Choléra asiatique

Bệnh thiên thời, annam mình còn kêu bằng dịch-trời, là một bệnh hiểm nghèo, độc địa hết sức trong xứ mình mỗi năm đều có và mỗi năm cũng có nhiều người chết. Song nghĩ lại bệnh này là một bệnh dễ tránh lắm, chẳng cần gì phải kỳ-yên, tổng gió, có ý chỉ theo vài lời khuyên vệ-sanh thì nhiều khi khỏi xuống đến nó.

Làm sao mà biết rằng bệnh thiên thời? Ban đầu, lúc bị trùng độc vô mình cho đến lúc bệnh phát ra thì có một hai ngày thì thôi. Bệnh phát trước hết làm cho người bệnh đi ban đầu còn có phần-đặc, rồi tiết, rồi vàng hay xanh, lỏng, rồi lại còn như nước lã làm vậy. Như bệnh nhẹ, vừa vừa, đi tả như vậy một hai cùng ba bốn bữa rồi mới qua nặng. Có nhiều khi không đi tả như vậy và bệnh trong đôi ba giờ phát nên nặng lắm: đi tả luôn luôn, phần lỏng như nước lã mà lại có lợn cợn, hình như hột cháo mới nở: mấy hột đó là da ruột bị bệnh trong ruột cào ra. Đi sông liên liền, sôi ruột mà không đau bụng. Trong lúc đó, thêm mưa, mưa đổ ăn hết, rồi mưa nước không, uống đồ chi rồi mưa liên ra hết.

Bệnh yã và mưa liên liền, người bệnh bị nước trong máu ra nhiều,

lấy làm yếu đuối là — chẳng có chút nước tiểu nào hết — khát nước mãi, khan và tắc tiếng, mặt mệt lắm, con mắt hệt vô sâu hóm, lỗ mũi, môi cùng tay chơn đều lạnh và móp cùng như người ở dưới nước lâu giờ làm vậy. Còn móng tay, móng chơn bấm tiếm, thở mau và dị kỳ cũng như hệt hơi, mà lại còn bị vọp bẻ chơn, nhứt là nơi bắp chuối, bẻ đau lắm nên người bệnh lẳng qua, lẳng lại mãi, nằm chẳng yên một chỗ và la mãi. Mạch lạc gì chạy yếu lắm, và mau lắm.

Còn như đặt ống thủy trong nách thì thủy xuống tới 35 cùng 34 degrés. Mình mây đổ mồ hôi nhớt lấy cũng như nhớt cá, thấy đến phải sợ kinh hải. Lúc này là lúc nặng hết sức, nhiều người chịu không nổi mà phải chết. Như may, có thuốc cùng khi bệnh phải hết, thì chừng nửa bữa cùng một ngày thì người bệnh ấm ấm lại, hết vọp bẻ, mưa và yã cũng bớt. Uống nước vô cầm lại được; tay chơn bớt lạnh sự thở cũng dễ và người bệnh đi tiểu được chút đỉnh, nước tiểu vàng và sậm.

Cũng có một hai khi bớt được vậy chừng một hai bữa rồi bệnh lại trở lại nặng như cũ, như bị lại thì ắc người bệnh lới số và chắc qua không khỏi. Như qua khỏi người bệnh phải

cho cẩn thận về sự ăn ở, cùng đừng lấp lửng mà bị đau lại. Trong lúc mới mạnh còn yếu đuối lắm hoặc khi ăn không tiêu, khi ăn chẳng ngon, đi đồng có bữa được, có bữa không, có bữa lỏng, có bữa bón.

Bệnh thiên thời có khi nhẹ, bắt chấy một hai bữa rồi thôi, bệnh mạnh. Có khi bệnh nặng hết sức trong một ngày cùng nửa ngày thì chết. Có một hai khi cũng có bệnh thiên thời không mữa và không chấy, ấy tại [trong] ruột làm như bị bại, không có sức mà tổng nội đồ trong ruột ra. Bệnh đó kêu là choléra sec (thiên thời khô) cũng là độc và nặng vậy.

Khi trong nhà cùng trong xóm có người bị thiên thời thì phải làm làm sao? Trước hết và khi mới nghi nang bệnh ấy, phải cho một người chạy rước quan thầy. Trong lúc chờ đợi quan thầy, phải ráng mà trị chứng tả, trị chứng thổ và làm cho người bệnh cho ấm. Ở nhiều nhà thuốc tây cũng ở trong làng có để sẵn thuốc cầm tả thiên thời; đừng theo lời dạy của mấy cái nhãn ve thuốc ấy. Trong thuốc ấy hay có acide lactique, laudanum, chloroforme. Thuốc đó hay mà khó bào chế, phải cho biết độ lượng. Có ích mà có sẵn để phòng

hao trong nhà khi đêm hôm ngặt nghèo. Có potion của ông lương-y Chostang thường hay hiệu. Như không có thuốc chi hết thì cho uống vài ba muổng ăn cơm, rượu Cognac, rượu Rhum, cùng rượu song chun; với một chút quế đồ trong một tách nước trà đậm với vài cục đường, rồi cho uống một muổng mỗi 15 phút, uống đồ chờ thuốc chánh. Phải bóp rượu, dầu thông, dầu bạc-hà cùng dầu essence xe hơi, chơn tay người bệnh bị vọp. Phải lấy nước nóng đổ vào chai mà úm hai bên người bệnh; lấy gạch tàu hơi lửa cho nóng rồi úm cũng được.

Làm thế gì cũng phải chở đến nhà thương và phải có quan thầy hay vì có nhiều thể hiệu mà cứu khỏi, hoặc chích thuốc cho khỏe và ấm lại, hoặc chích thuốc mà thế cho nước trong mình mất bởi sự ẩu và tả. Nhứt là cho hay đặng người ta làm thế đặng đừng lây qua cho nhiều người nữa.

Sau sẽ nói về lời khuyên về sanh dặng mà tránh cho khỏi bệnh thiên thời.

DR TRẦN-VĂN-ĐƠN.

THÚ-Y (Médecine-Vétérinaire)

Cách nuôi dưỡng ngựa con theo vệ-sanh (Tiếp theo).

Chứng bệnh của ngựa con. — Nếu mình nuôi ngựa con cho kỹ lưỡng thì nó ít khi đau ốm lắm, bởi vì nó còn nhỏ chưa làm việc chi nặng nề.

Trong phép trị bệnh ngựa con mình nên nhớ đều cần kíp này: là chẳng hề khi nào dùng thuốc chi mạnh lắm, vì thân thể nó còn non nớt, không thể chịu nổi mấy vị thuốc mạnh đó. Thí dụ như muốn cho ngựa con xổ thì dùng dầu ăn cùng đủ dầu chớ dùng dùng thuốc xổ muối (sulfate de soude).

Ngựa con mới lọt lòng mẹ phải cho nó bú sữa mẹ nó đừng yá cắt su ra, nếu cắt su đó ở trong ruột thì ngựa con đau bụng khó chịu, nội trong hai ngày phải chết. Vậy ngựa mới đẻ ra làm sao cũng cho nó bú mẹ nó; như mẹ nó chết hay là không thể cho nó bú mẹ nó thì nội trong 5 giờ đầu cho nó uống 3 muổng xúp dầu xô trộn với 3 muổng dầu ăn. Hay là lấy một cái ống bơm đồ vô nửa litre nước ấm trộn với hai muổng xúp dầu xô rồi bơm cho nó, cũng có thể dùng nhiều thứ thuốc khác chích cho nó.

Bệnh tả có độc trùng (Diarrhée infectieuse des poulains) bệnh này hiểm nghèo lắm, của vi trùng hành ra, mà lại lây cho mấy con khác nữa. Bởi nó nặng như vậy nên mình dùng lợn nó với bệnh tả thường, ngựa con yá chảy trong hai ba ngày rồi hết. Bệnh tả thường tại ngựa con ở chỗ

có luồng gió lạnh cùng bú sữa mẹ nó lúc mẹ nó rửa đực, còn bệnh tả có độc trùng tại vi trùng sanh ra

Bệnh tả có độc trùng phát ra lúc ngựa mới được ba bốn ngày, hoặc kể ngày cấm bú. Vi-trùng bệnh này ở theo rơm phần. Khi mẹ nó nằm xuống thì rơm phần đó dính nhăm vù, ngựa con khi bú nuốt độc trùng vô ruột nên mới mang bệnh. Vi-trùng này cũng có thể nhập vào thân thể bởi cách khác nữa, là khi chỗ cắt rúng chưa lành, làm độc, làm mủ nên nó theo đó đăng nhập vô huyết mạch.

Bệnh phát ra trong nháy mắt. Tự nhiên ngựa con phát buồn, lơ lảo, bỏ bú, ban đầu thì sinh ruột, đau bụng, kể yá chảy ra phần lợn cợn, rít màu trắng-trắng, hơi thúi khó chịu. Yá như vậy nội trong hai ba bữa rồi chết.

Bệnh nặng như vậy mình phải rứt quan thầy mới được, song trước khi quan thầy đến thì phải lo làm mấy điều cần kíp sau này: lấy nước ấm nấu chín rửa chỗ cắt rúng cho sạch rồi lấy teinture d'iode mà thoa. Để nó trong chuồng kín đáo và lấy mền quấn cùng mình nó cho ấm, thứ nhất là cái bụng. Đem mẹ nó nhốt riêng ra tắm rửa sạch sẽ và rửa vú bằng nước crésyl. Phần rơm trong chuồng hốt ra đốt rồi rửa chuồng bằng crésyl cùng nước vôi.

NGUYỄN-VĂN-DUNG.

Địa-Cầu tạo Thành-sử

Những điều tôi đã nói tới đây thì nói về một phần của truyện tạo lập Địa cầu mà thôi, vì nhờ Bác-vật cho chúng ta đủ phép mà rõ biết. Nhưng bây giờ tôi xin nói qua hết truyện Địa-cầu song chúng ta hết chỗ kiểm xét đặng.

Hỡi ôi! người đời khác nào như bóng phù dung, sớm thời nở với mặt trời, chiều lại thì tàn vào hôm tối! Trí mình thì muốn rõ biết hết tạo thành sử của Địa-cầu, mà mạng lý mình hỡi đặng mấy chục năm. Tôi viết tới đây thì nhớ có câu như vậy:

*Rừng nhu biển thánh mênh mong,
Đề ai lặn lội cho cùng vầy vầy*

Song trí hóa người chẳng lúc nào mà chịu giải hạn, nên Bác-vật dầu chưa đủ phép cắt nghĩa rõ những cuộc muôn năm, chớ có lẽ giúp trí chúng ta đặng hiểu nhiều việc cổ tích; vậy coi theo sau này thì sẽ rõ.

Trái đất hiện thời một cái vỏ mỏng mỏng phủ bao một tròng lửa đỏ và lỏng như mật, song trái đất này hồi lúc tạo sanh hình cũng như một viên đạn lửa, rồi sau mới thành ra vỏ, vì ngoài mặt bị nguội? Có khó hiểu chi đâu. — Ai mà không biết nển mình kẹp một cục lửa đỏ đem ra để ngoài lò, thì trong ít phút đồng hồ thì cục thang lửa này hết đỏ ở ngoài mặt, vì bị khí thang nó lấy mất nhiều sự nóng.

Vả lại chúng ta cũng rõ rằng ở trong Hoàng-cầu có nhiều Hỏa-diệm-

son, nhiều chỗ kia đã tắc lâu rồi, nhiều chỗ nọ còn khói ra nguội nguội, vì là trái đất mỗi ngày mỗi nguội lẫn đi. Nhưng mà mình có phương thể chi đâu mà rõ biết sự nguội lạnh này đặng.

Mình không thể kiểm được cái độ nóng lạnh đời xưa để lại, vì đời trước chưa có hàn-thủ-châm. Còn một phép biết đặng là chỉ coi theo sự dời đổi của ngày giờ.

Sự dời đổi của ngày giờ với sự lạnh của trái đất, hai sự này có quan thuộc với nhau, vì trái đất khi nguội thì tóm nhỏ lại, nếu tóm nhỏ lại thì cuộn xây xanh quanh mặt trời phải đổi. Đó thì cuộc ngày giờ phải đổi theo với cuộc xây chạy của trái đất. Song 2.000 năm rồi mà sử ký cuộc đời chưa thấy sự ngày giờ dời đổi chi cho lắm. Bởi vậy đã 2.000 năm rồi mà trái đất chưa có nguội chi cho mấy.

Tôi đã sánh đo trái đất với trứng vịt. Hai vật này đều có tròng và có vỏ hết cả hai, song tròng trái đất tuy là lỏng như tròng trứng vịt, nhưng mà nó nóng hơn trên 3 000 degrés.

Đời trước trái đất chẳng khác chi một cục lửa rất lớn đỏ lòm và tròn như viên đạn. Rồi lần lần trái đất khởi sự xây xanh quanh mặt trời; bởi cơ ấy về sau trái đất này mất sự tròn, vì hai đầu Đông-bắc bị giẹp lại, còn nơi chính giữa Nam-tây thì phồng ra rất to nơi vòng xích-đạo.

Nếu chúng ta muốn rõ chắc hình dạng của trái đất trong cuộc xây xanh quanh mặt trời thì làm một cách thí nghiệm như sau đây rất dễ.

Trong một cái ly trắng, đổ nước và rượu lộn với nhau, hai vật này trộn nhau sau cho chúng nó đồng một densité với thứ dầu của mình muốn dùng trong việc này. Rồi đổ một hột dầu vào ly «nước-rượu» thì hột này sẽ lấy hình tượng tròn như một viên đạn và nổi nơi chính giữa «nước-rượu». Bây giờ lấy một cây kim cho dài và nhỏ đâm ngang chính giữa hột dầu, rồi cứ việc xây nó xanh quanh, thì lần lần nó sẽ giếp nơi hai đầu, xây mau chừng nào hột dầu này sẽ đẹp chừng nấy.

Bây giờ coi qua lúc trước hình tượng trái đất ra thế nào, vì trong cuộc gây dựng của nó hề sự nóng ra nhiều chừng nào thì nó phải xuất hình dạng theo như thế. Bác-vật cho chúng ta rõ rằng mỗi vật đều có ba hạng: hạng cứng, hạng nước và hạng khí. Thí dụ như mây làm ra mưa, rồi nước bị lạnh thành ra nước đá. Trái đất của chúng ta cũng như thế, đang thời vì sự lạnh nên có vỏ cứng, lúc trước vì sự nóng nó lỏng cũng như nước, song trước khi thành ra nước, vì bị cuộc nóng quá dồi nên nó ở nơi hạng khí. Lúc trái đất còn nơi hạng khí thì nó lớn biết là bao nhiêu, vì mỗi vật hề bị nóng chừng nào thì xuất hình ra lớn chừng nấy, hình nó lớn chẳng kém chi hình mặt trời. Nếu muốn hiểu rõ thì lấy một cục đạn sắt tròn, lúc thường thì nó chung ngang qua, vừa một vòng sắt (Mặt hình). Đốt cục đạn này cho đỏ

thì nó không qua lọt vì nó nở ra lớn hơn hồi trước. Nếu có thể thêm sự nóng thì cục đạn này sẽ chảy ra như keo, nước, rồi lần lần thành ra hình

Khi trái-đất đến lúc này thì hỏa hệ bị nóng thêm chừng nào thì càng dãn ra chừng nấy. Hỏa này dãn ra lần lần hóa bức tới một sự kề dựa nhau phải tẻ lại mệnh mông ở trên không.

Hỏi vậy chớ ở nơi Bầu-trời có chi giống theo cuộc tạo sanh của trái đất chăng? Câu hỏi này có lấy làm lạ đâu, vì cả muôn ngàn năm cuộc tạo-hóa mỗi ngày mỗi dời đổi. Trong lúc hôm tối ngược mặt trời thì thấy cả vạn ngôi sao, ai thì nhỏ cái thì lớn, chớp chớp mọi nơi. Ngó xem sao, ai ai mà không trông thấy một đường rất dài choáng ngang qua gần đặng hai phía chơn trời. Ấy tục gọi là Sông Ngân-hà. Sông này coi sơ qua thì tựa như một đám mây trắng trắng, không hình dạng chi hết. Song nếu mình lấy ống dòm xem sao mà ngó thì không thấy mây mà lại thấy nhiều ngôi sao rất lu, không có sự chói sáng chi hết. Ấy đó trí đất của mình lúc đầu thì cũng như ngôi sao lu nơi Sông Ngân-hà đó.

Nếu các ông cùng các bà khi nãy gặp đặng thấy thiên-văn thì hỏi chỉ cho xem ban đêm những ngôi sao khác hạng tuổi nhau, từ tuổi nhỏ lần lần đến tuổi lớn. Trước hết thì thấy sao hình tròn lu lu, không sáng chói chi hết, rồi xem ngôi sao khác hình tròn hơn một chút, thì thấy ở chính giữa hình như có một cái hột sáng, còn ở nơi xanh-quanh thì có một cái vòng tròn lu lu hơn cái sao

dầu. Chỗ khác coi một cái sao nữa thì thấy ở trong tròn cứng như là đặc cứng mà lại tổ nhiều hơn tròn của ngôi sao thứ nhì và lại mất vòng lu ở xanh quanh. Sau rồi coi qua nhiều ngôi sao khác thì thấy sáng ngôi, chẳng khác chi là mặt trời, song mấy mặt trời này coi ra thì nhỏ vì nó ở xa chúng ta hơn mặt trời, cả muôn ngàn dặm đường.

Nói tóm lại thì địa-cầu này trước hết cũng như một ngôi sao có hình tròn vì một phần khí-hỏa mau đặc.

gồm lại một nơi thành ra tròn; còn những khí hỏa nhẹ thì ở ngoài vòng; lần lần khí hỏa này gồm lại theo khí hỏa trước, làm cho ngôi sao chói tỏ như mặt trời, rồi mặt trời này vì bị cuộc lạnh lần lần hóa ra trái đất.

(Còn nữa).

NGUYỄN-KHẮC-SỰ

*Ingénieur Chimiste, Licencié ès Sciences,
Daloc (Travinh).*

SANH - THUẬT

TỔNG KIẾT

Muốn lập thân nên tụng Sanh-thuật.

Sanh-thuật khuyên trau thân, trau lòng, trau trí, trau nghề.

Mà Sanh-thuật còn khuyên đều sau này :

Hãy biết nghĩ đời: có của chó kiêu.

Người có của thì chẳng nên cậy của mà ở kiêu cách, chẳng nên cậy của mà hiếp kẻ nghèo. Người có của phải nghĩ cho đời như vậy: trên thế những người vô-chí nhiều lắm, bởi vô-chí nên nghề nản, ấy là đám người tự mình để làm tay sai cho người có chí. Bởi vậy những người có chí mà được có của, được nên thân, nên nghiệp phải nhớ mà thương xót người vô-chí vì nhờ những người vô-chí ấy mà người có-chí nên sự nghiệp. Phải tạc dạ rằng người vô-chí là nền trên ấy, người có-chí dựng sự nghiệp của mình.

Người có của đã chẳng nên kiêu với người nghèo, mà lại phải thương xót, cảm công người nghèo.

Của tiền bất quá là một thể lực. Thể lực ấy phải có nhơn nghĩa làm chủ.

Không thì người có tiền là một mũi bọ tàn,

Nếu chẳng là một cái cốt khô

Của tiền là một cái thể lực mà thôi, nó chẳng tốt chẳng xấu gì nó là hòa. Nếu người ta dùng nó như một cái thể lực, mà làm việc tốt thì nó là cái thể lực để sanh việc tốt. Nếu dùng nó như một thể lực, để làm việc xấu thì nó là cái thể lực để sanh việc xấu.

Bởi vậy nếu của tiền, chẳng có cái nhơn nghĩa làm chủ dạng mà trở nên cái thể lực để sanh việc tốt, việc nhơn nghĩa, thì của tiền ấy trở lại làm cái thể lực để sanh việc xấu, việc hại.

Người có của nhiều để làm việc xấu, việc hại, là một người thật nghịch lớn của thể gian. Vì người ấy có thể lực nhiều mà làm việc xấu, việc hại, mà bạo tàn thiên hạ.

Nếu chẳng dùng tiền bạc mà làm việc chi, thì người ấy là một cái cốt khô không có lợi, không có hại chi hết.

Tiền của là tay chơn, không phải là tấm lòng, nó giữ tấm lòng, không thể tấm lòng.

Tiền của là đồ ngoài, là cái thể lực: Như tay chơn ta là cái thể lực của ta dùng dạng làm việc

ia việc nọ. Cái tay chơn không
 ết việc nhơn nghĩa phải chẳng
 i. Có một cái tấm lòng ta biết
 nhơn nghĩa, phải chẳng mà thôi.
 i tiền của cũng không biết
 nhơn ngĩa, phải chẳng chỉ như
 y chơn vậy. Tay chơn thì hành
 ệc tấm lòng dạy, cũng như tiền
 a thì hành việc tấm lòng muốn.
 vậy nên tiền của là vật để
 úp cho tấm lòng muốn chi, thì
 làm được mà thôi. Nó phải
 y theo ý muốn của tấm lòng.
 chẳng dặng cướp ngôi của tấm
 ng, nghĩa là: Nó chẳng được
 ổi tấm lòng đi mà choán chỗ.
 Ta chẳng được, ta chẳng nên
 một món tiền của mà là n cái
 bình sanh của ta.
 a phải có tấm lòng.
 a phải lấy tấm lòng mà dẫn
 làm ra của cái. Ta phải lấy
 n lòng mà dẫn sự ta cư xử với
 i người.

Cái trí khôn ngoan hay làm
 mịch, chớ cái lòng nhơn nghĩa
 hằng khiến thương.

Sự cử chỉ của mỗi người trong
 một xứ gồm làm sự cử chỉ chung
 của xứ ấy. Mỗi người ở cho ai
 nấy yêu mến, thì cả xứ được thể
 gian yêu mến mà chớ Ấy là dụng
 lòng.

Trong sự nhờ chung, thì ta
 phải dụng 'ấm lòng, chẳng nên
 bo bo, giữ của tiết công, để kẻ
 khác tổn công hao của, mình ở
 không mà hưởng sự thành tựu
 chung của kẻ khác chịu cực chịu
 tổn mà kiếm được. Ta phải dành
 phần cực phần tổn của ta. Làm
 vậy thì ngôi lòng còn vững. Chẳng
 làm vậy thì ngôi lòng bị của tiền
 cướp rồi; thì con người ra một
 tên bất nghĩa.

TRẦN-KIM

THIỆT HÀNH ĐIỆN HỌC

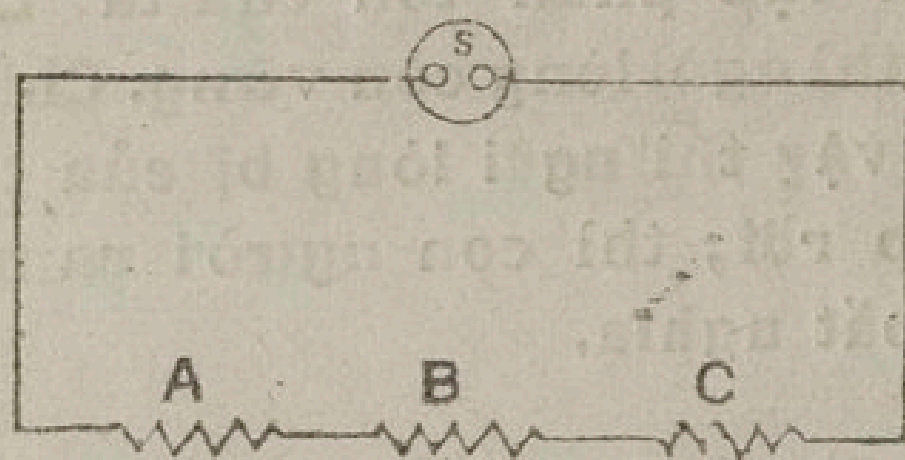
THIÊN THỬ NHỨT

Sự đi của điện-khí

ĐOẠN SỐ III

Résistances mà nhiều cái dồn lại.

Phép số 10. — *Résistances dồn lại mà câu en série*: Khi nào trong một cái circuit có nhiều cái *résistances* mà câu nối theo *en série* thì cái *résistance* của đường circuit đó là cái số của mấy cái *résistances* đó cộng lại.



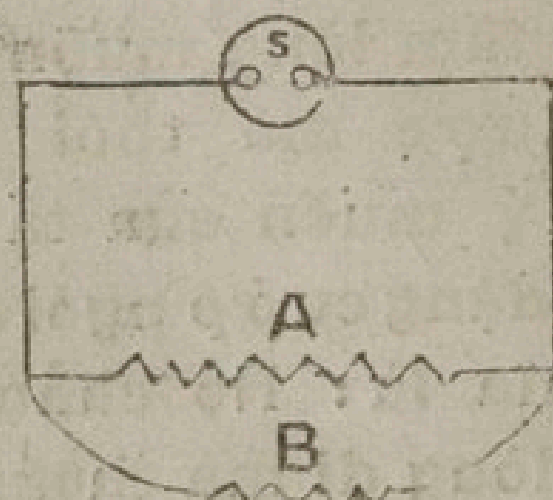
Hình số 35

Như vậy, nếu trong hình số 35 mình có mấy cái *résistances* là: $A = 10 \text{ ohms}$, $B = 20 \text{ ohms}$ và $C = 30 \text{ ohms}$, thì cái *résistance* trong circuit đó là;

$$10 + 20 + 30 = 60 \text{ ohms}$$

Phép số 11. — *Résistances dồn lại mà câu en dérivation*: Khi nào trong một cái circuit có hai cái *résistances* A và B câu *en dérivation*, thì cái *résistance* chung của đường circuit đó nó là số đã nhơn ra của hai cái *résistances* đó mà chia cho số cộng của nó. Nếu cái circuit theo hình số 36 hai cái *résistances* như là: $A = 10$

ohms và $B = 20 \text{ ohms}$ thì cái *résistance*



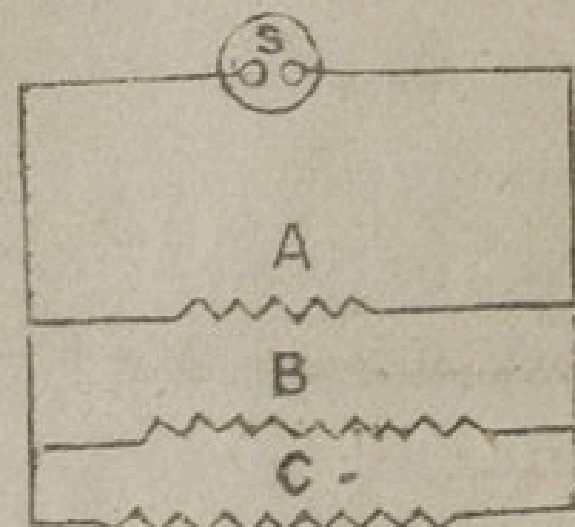
Hình số 36

tance của circuit đó là:

$$\frac{10 \times 20}{10 + 20} = \frac{200}{30} = 6 \text{ ohms, 6}$$

Phép số 12. — Như muốn kiểm *résistance* chung của một đường circuit mà có ba cái *résistances* A, B và C câu *en dérivation*, thì cũng kiểm *résistance* chung của A và B kêu chung hai cái đó là *résistance* D; lại phải kiểm cái *résistance* chung của D và C. Rồi cũng làm *tay* theo một cách, thì hai cái *résistances* D và C nó sẽ thành ra cái *résistance* của mình kiểm,

Ví dụ: Như mấy cái *résistances* theo hình số 37.



Hình số 37

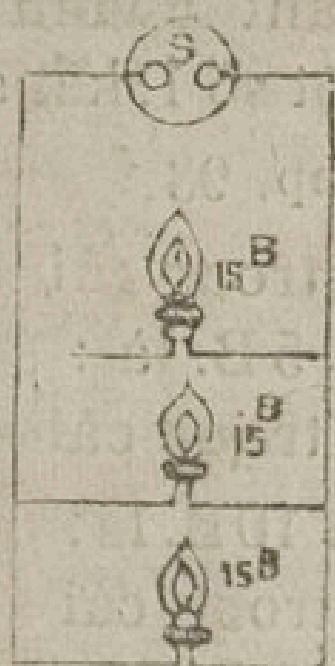
$A = 10$ ohms, $B = 20$ ohms $C = 30$ ohms
câu en dérivation.

lai cái résistances A và B dồn lại
mình kêu D thì cái số của nó
eo phép số 11) là 6 ohms 66. Mình
résistance D là 6 ohms 66; bây
mình kiểm cái résistance chung
D và C mà câu en dérivation; thì
thành ra cái résistance của circuit
có ba cái résistances A, B và C
với nhau en dérivation. Résistan-
do nó là :

$$= \frac{6,66 \times 30}{6,66 + 30} = \frac{199,8}{36,66} = 5 \text{ ohms, } 45.$$

phép số 13. — Như có nhiều cái ré-
sistances bằng với nhau mà dồn lại
en dérivation, thì cái résis-
tance của circuit mà có mấy cái résis-
tances đó, nó là cái số mấy ohms của
cái résistance chia cho cái số là
mấy cái résistances bằng với nhau
câu dồn lại en dérivation trong
circuit đó.

du: hình số 38, cả ba cái đèn 16
gies câu en dérivation.



Hình số 38

resistance của mỗi cái đèn là 250
s thì résistance chung của ba cái
đó là :

$$= 83 \text{ ohms, } 33$$

Cách thử lại cho chắc: Theo phép số
12, résistance của hai cái đèn câu en
dérivation nó là :

$$\frac{250 \times 250}{250 + 250} = \frac{62500}{500} = 125 \text{ ohms}$$

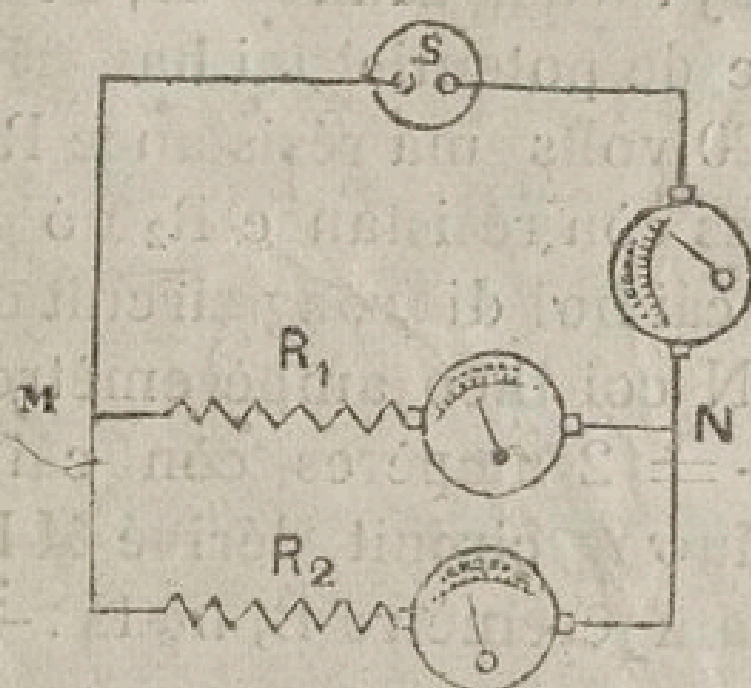
còn thêm một cái đèn vô nữa cũng
câu en dérivation như vậy thì résis-
tance chừng ba cái đèn đó nó là :

$$\frac{125 \times 250}{125 + 250} = \frac{31250}{375} = 83 \text{ ohms, } 33.$$

*
* *

Circuits dérivés (Xiết-cư-y đề-ri-
huê).

Như hai cái résistances nháp lại mà
câu en dérivation theo một đường cir-
cuit hình số 39. Người ta kêu mỗi cái



Hình số 39

résistance theo trong đó là một cir-
cuit dérivé còn cái hơi mà đi trong
mỗi circuit đó kêu là courant dérivé.

Luật của ông Kirchoff (kiết-cổ-phờ)

Luật số 2. — Cái số cộng lại hết
thấy mấy cái courants dérivés
trong một circuit thì bằng với
courant chánh của cái circuit đó.

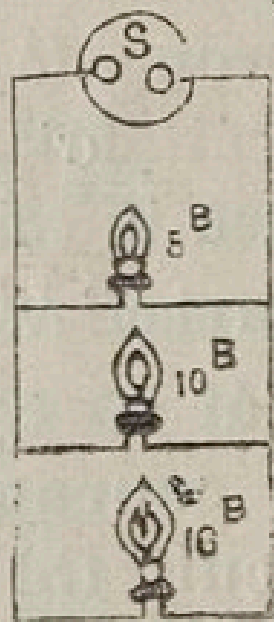
Như trong circuit hình số 39 người
ta câu một cái đồng-hồ ampèremètre
trong mỗi circuit dérivé nếu cộng lại
theo số của nó chỉ, thì cái số cộng
đó đúng y như số trong ampèremè-
tre mà câu theo circuit chánh của
cái circuit đó.

Như vậy: nếu người ta đọc theo ampèremètre A: 2 ampères và theo ampèremètre B: 4 ampères thì cái số đọc theo ampèremètre C nó là:

$$2 + 4 = 6 \text{ ampères.}$$

Luật số 3. — Trong mỗi circuit dérivé hễ cái résistance nó nhỏ hơn resistance của mấy cái circuits dérivés kia thì hơi đi trong đó nhiều hơn. Muốn biết cái sức hơi đi trong mỗi circuit dérivé là mấy ampères, thì phải chia cái số différence de potentiel tại hai đầu circuit dérivé đó cho cái số resistance của nó.

Như vậy: trong hình số 39, nếu cái différence de potentiel tại hai đầu M và N là 20 volts, mà resistance R_1 nó là 10 ohms còn resistance R_2 nó là 5 ohms thì cái hơi đi trong circuit dérivé M R_1 N coi theo ampèremètre A, nó là: $\frac{20}{10} = 2$ ampères, còn cái hơi đi theo đường circuit dérivé M R_2 N coi theo ampèremètre B, nó là: $\frac{20}{5} = 4$ ampères.



Hình số 40

Nếu coi lại cho kỹ thì thấy cái số của cái resistance R_1 nó lớn bằng hai cái của resistance số R_2 mà cái courant nó đi trong R_1 lại yếu hơn là hai lần cái courant mà đi trong R_2

BÀI TOÁN SỐ 13. — Như mình biết trong một circuit mà có ba cái đèn,

một cái 5 bougies resistance nó là 80 ohms, một cái 10 bougies resistance nó là 40 ohms và một cái 16 bougies resistance nó là 25 ohms, hết thấy á en dérivation còn cái différence de potentiel tại hai đầu mấy cái đèn đó là 120 volts, người ta hỏi cách tính toán ra thế nào.

1° Một là cái số chung của mấy resistance trong circuit đó là là ohms?

2° Hai là cái intensité du courant dồn lại là mấy ampères theo luật số 1 ông Ohm bày ra.

3° Ba là cái intensité trong mỗi đèn?

Lấy cơ này đặt làm cho hiểu theo luật số 2.

Giải nghĩa. — Coi theo phép số cái resistance chung của cái đèn 5 bougies và cái đèn 10 bougies nó là:

$$\frac{80 \times 40}{80 + 40} = \frac{3200}{120} = 267 \text{ ohms,}$$

và cái resistance chung của hết cả ba cái đèn đó là: (coi theo phép số)

$$\frac{267 \times 25}{267 + 25} = \frac{6675}{292} = 229 \text{ ohms.}$$

Thì cái courant chánh trong circuit đó theo (luật số 1, kết số 1) nó là:

$$\frac{120}{229} = 0 \text{ amp, 93.}$$

Còn courant trong cái

đèn 5 B. là: $\frac{120}{80} = 1 \text{ amp, 50.}$

Còn courant trong cái

đèn 10 B. là: $\frac{120}{40} = 3 \text{ amp, 00.}$

Còn courant trong cái

đèn 16 B. là: $\frac{120}{25} = 4 \text{ amp, 80.}$

Tổng cộng... 0 amp, 93.

Cái luật số 2 là theo như vậy

(Còn tiếp).

Alexis LAN, Ingénieur électricien

A. et M. — I. E. G.

Tam-tự-kinh diễn nghĩa

(Tiếp theo)

子	不	學	非	所	宜
Tử con	Bất chẳng	Học (học)	Phi chẳng phải	Sở chỗ	Nghi hiệp
幼	不	學	老	何	爲
Ấu trẻ	Bất chẳng	Học (học)	Lão già	Hà sao	Vi làm
玉	不	琢	不	成	器
Ngọc (ngọc)	Bất chẳng	Trát giới	Bất chẳng	Thành nên	Khi giống
人	不	學	不	知	理
Nhơn người	Bất chẳng	Học (học)	Bất chẳng	Tri biết	Lý lẽ
爲	人	子	方	少	時
Vi làm	Nhơn người	Tử con	Phương vừa	Thiếu nhỏ	Thời lúc (thuở)
親	師	友	習	禮	儀
Thân gần	Sư thầy	Hữu bạn	Tập (tập)	Lễ (lễ)	Nghi (nghì)

Âm ra quốc-ngữ

Tử bất học, phi sở nghi, ấu bất học, lão hà vi? Ngọc bất trát, bất thành khí, nhơn bất học, bất tri lý.

Vi nhơn tử, phương thiếu thời, thân sư hữu, tập lễ nghi.

Nghĩa vai:

Con chẳng học, chẳng phải chỗ hiệp. nhỏ chẳng học, già làm sao? Ngọc chẳng giới, chẳng nên giống, người chẳng học, chẳng biết lẽ.

Làm con người, vừa lúc nhỏ, gần thầy bạn, tập lễ nghi.

Nghĩa xuôi:

Phàm làm con người, mà chẳng học, ấy là chẳng phải chỗ mình đáng làm: lúc còn nhỏ chẳng lo mà đi học, đến già rồi thì biết làm gì cho nên? Cũng như ngọc mà chẳng có giới mài trau sửa, thì làm sao cho ra giống báu; còn người mà không có học, thì làm sao cho rõ thông đạo lý với đời.

Làm con người ta, lúc còn đang tuổi trẻ, phải gần thầy dựa bạn mà học tập lễ nghi.

Lễ là tiết văn của lễ trời; nghi là phép tắc trong đạo làm người.

Phàm làm người ở đời, muốn cho tròn đức nghiệp, thì phải lấy hai chữ lễ nghi mà làm gốc.

Bồn quan thấy sách Tam-Tự-Kinh có ích cho trẻ em, nên xin đăng vào báo K. H. T. C., mà vì cuốn sách này không có tên người chủ. Nên không rõ của ai. Vậy bồn quan xin ông nào làm cuốn sách này cho bồn quán biết đăng đem tên vào báo. Bồn quán rất cảm ơn.

Thời-Sự

Đạo chiến thuyền Ang-lê sẽ đến

Quan thủy sư Leveson cai quản đạo chiến thuyền Ăng-lê tại Viễn-đông đi chiếc Hawkins và hai chiếc thuyền khác là Carlisle và Petersfiela sẽ đến Saigon ngày 14 mars.

Phu nhân Leveson và hai lính-ái sẽ đi một chiếc tàu riêng sẽ đến một lượt.

Đạo chiến thuyền ở Saigon chừng một tuần lễ rồi quan thủy-sư Leveson sẽ qua viếng Xiêm quốc.

Quan thủy sư Frochot có cho hay rằng trong lúc đó cũng có hai chiếc

chiến thuyền Craonne và Algol cũng sẽ đến Saigon.

Lúa nhập cảng Nhứt-bồn khởi tiền

Người ta cho hay rằng lúa nhập cảng Nhứt-bồn sẽ trừ thuế cho đến ngày 31 juillet.

Mấy người dò hây coi chừng

Cholon. — Ở tại kinh-đôi ở cách 10 thước rạch Xóm-củ có một chiếc ghe 5181 C. V. bị chìm.

Nên nhà nước kỳ trong 4 bữa phải kéo ghe ấy lên.

KHOA HỌC TẬP CHÍ

COMITÉ DE RÉDACTION :

- 1° — M. BUI-QUANG-CHIÊU, *Ingénieur Agronome, Inspecteur des Services Agricoles.*
- 2° — M. LÂM-VĂN-HUÊ, *Commis indigène des Services Civils.*
- 3° — M. LƯƠNG-VĂN-MỸ, *Ancien Élève diplômé de l'Ecole des Arts et Métiers Angers
Chef de Subdivision des Travaux Publics à Cholon.*
- 4° — M. LƯU-VĂN-LANG, *Ingénieur des Arts et Manufactures, Ingénieur Principal des
Travaux Publics.*
- 5° — M. NGUYỄN KHẮC-TRƯỜNG, *Ancien Elève diplômé de l'Ecole de Tissage de Lyon.*
- 6° — M. NGUYỄN-VĂN-DỤNG, *Vétérinaire auxiliaire.*
- 7° — M. NGUYỄN-VĂN-THINH, *Docteur en médecine, ancien Interne des Hôpitaux de
Paris.*
- 8° — M. NGUYỄN-VĂN-XUÂN, *Ancien Elève de l'Ecole Polytechnique, Capitaine d'Ar-
tillerie Coloniale.*
- 9° — M. TRẦN VĂN-NHIỀU, *Ancien Elève diplômé de l'Ecole supérieure de Commerce
de Paris.*
- 10° — M. TRẦN-QUANG-NGHIÊM, *Commerçant, rue d'Espagne, Saigon.*
- 11° — M. TRẦN-VĂN-ĐÔN, *Docteur en médecine.*
- 12° — M. TRẦN-VĂN-TỠ, *Ancien Elève breveté de l'Ecole Coloniale.*

DIRECTEUR-GÉRANT : **D^r TRẦN-VĂN-ĐÔN**
37, rue Philippini, Saigon.

ABONNEMENTS :

Pour l'Indochine et la France.

Un an..... 6\$00
Six mois..... 3,00

Pour l'étranger.

Un an..... 7\$00

MỤC LỤC

Làm ruộng bỏ phân.....	398	Địa-cầu tạo thành-sử.....	409
Cuộc buôn bán.....	400	Sanh-thuật.....	411
Bệnh thiên-thời, ầu-tả.....	403	Thiệt hành diễn học.....	414
Thú-y (Médecine-Vétérinaire).....	405	Tam tự kinh diễn nghĩa.....	417
Cách dạy dỗ trẻ em (Pédagogie).....	407	Thời sự.....	418

LÀM RUỘNG BỎ PHÂN

Tôi đã đi nhiều xứ, hoặc là bên Âu-châu, hoặc là trong Đông-Pháp, mà coi học về việc canh tác, thì chưa thấy xứ nào mà người ta làm ruộng ít công, ít hao tổn như ở xứ Nam-kỳ ta. Bên Âu-châu, bất câu là trồng tía thứ cây nào, hoặc thuốc, hoặc khoai, hoặc bắp cùng là lúa mì và lúa, vân vân, thì chẳng những là nhà nông phải cày sâu cuốc bẫm, khai kinh đắp bờ cho thủy hạng vô tai, mà lại đem vật thực gọi là phân mà chôn xuống đất luôn luôn, thì mới có mà gặt hái được.

Ở Bắc-kỳ, nhà nông hoặc là làm rẫy, hoặc là làm ruộng, đều bỏ phân cho đến đôi hằng ngày, người bộ hành đi gặp nhà nông đi gánh phân người ở các thành lớn đem về nhà quê mà bỏ vô ruộng. Duy có xứ Nam-kỳ, chẳng hề khi nào thấy ai đem phân mà bỏ ruộng.

Trong các tỉnh dưới, nghĩa là từ Cầnthơ sắp xuống: tỉnh Cầnthơ, Bắcliêu, Sốctrăng, Rạchgiá, Sadéc, Longxuyên, Châuđốc, vân

vân, đều là đất mới mở mang; chẳng cách mấy mươi năm, đất các hạt ấy đều là rừng; mới mấy mươi năm sau đây, người ta khai phá, trồng tía, thì đất ấy hãy còn mới, vậy thì hãy còn vật thực nhiều. Tuy là trong mấy đám ruộng đã có gặt lúa hơn 20, 30 năm nay, mà đất hãy còn đủ vật thực cho lúa dùng mà kết hoa quả, đến mùa đủ lúa cho nhà nông nhờ. Tuy là gặt không được 15, 20 gia một công như ruộng mới mở, hay là như ruộng xứ I-ta-lie, nước Et-ba-nhờ, vân vân, chớ cũng đủ cho nhà nông đóng lúa ruộng rồi còn dư chút đỉnh mà chi độ tiêu phí trót năm.

Song nếu mà nhà nông dùng phân mà tiếp dưỡng ruộng, thì chắc là mỗi năm mùa được nhiều lúa mà hột lại được nở nang hơn. Ngoại trừ các sở đất có nước bạc Cửu-long-giang ngập mỗi năm vài ba tháng thì không cần là bỏ phân. Vì nhờ nước bạc ấy đem đất phân mà bồi bổ, như trong tỉnh Long-

xuân, Châu đốc. Còn ký dư các ruộng khác thì nên bỏ phân mà tiếp dưỡng đất cho tốt luôn luôn.

Còn nói chi các tỉnh trên, như: Biên hòa, Tây ninh, Thủ dầu một, Baria thì đất ruộng nghèo lắm, làm một mẫu không được 30, 40 gia lúa; lúa thì bụi lơ thơ, cây lúa thì gié ốm o, hột lả rã, thưa thớt lắm. Trong các ruộng ấy,

nếu mà bỏ phân thì rất hiệu nghiệm.

Song tôi từng nghe nhà nông nói rằng: « *Làm ruộng cả thiên vạn mẫu, phân đâu mà bỏ, vả lại phân mất lắm, dùng thì phải lỗ tiền* ».

Bài sau sẽ tiếp mà bàn việc này.

BÙI-QUANG-CHIẾU

CUỘC BUÔN BÁN

Cách tính gia-tài (Inventaire) cuối năm

Thường nhà buôn hễ cuối năm rồi thì phải tính gia-tài mình lại, coi buôn bán trong năm đó có lời hay là lỗ.

Mà trước khi tính gia-tài thì phải làm cái bản cộng chung các khoản (Balance des écritures avant l'inventaire). Rồi mới dọn các khoản lại (règlement des écritures) và kiểm điểm hàng-hóa trong kho còn lại và những đồ từ-khí của mình (inventaire matériel).

1°) Khởi sự dọn các khoản lại.

Khi mình lục hết các tên trong cuốn sổ bạn-hàng (comptes-courants) ra, rồi mình phải sao ra từ bốn của mỗi tên bạn-hàng đăng gởi cho người ta, xin họ tính lại coi có ăn với mình không.

Như trong mấy người bạn-hàng mua của mình đó có người bị khánh tận, hay là trả không nổi nợ thiếu mình, thì mình phải tính coi họ trả đăng cho mình chừng bao nhiêu, rồi mới vô sổ tiền đòi được trong sổ mình, còn số tiền đòi không

được thì mình phải coi như là tiền lỗ vậy.

Cách làm như vậy :

Mình lục ra và biên riêng ra một cuốn sổ những tên của mấy người thiếu tiền mà trả không nổi, gọi là cuốn sổ « nợ óp » rồi phải qua cuốn sổ nhứt-ky như vậy :

Nợ óp.— Thiếu bạn-hàng mua và khi mình bỏ bớt số tiền thiếu cho chúng nó, thì mình phải qua sổ nhứt-ky như vậy

Nợ-giai thiếu Nợ-óp.

Bỏ 80% trong số nợ của tên X...

Chứng mình đòi được số nợ giai ấy thì mình vô cuốn sổ thấu-xuất bên thấu, rồi qua cuốn sổ nhứt-ky như vậy.

Tử-tiền thiếu Nợ-óp.

Tên X. trả số tiền thiếu.

Qua như vậy thì cái khoản nợ-óp, số tiền bên thiếu và bên có phải phù nhau, còn khoản nợ-giai chừng làm cái bản gia-tài, thì phải hủy nó với khoản lời-lỗ như vậy :

Lời lỗ thiếu Nợ-giai

Bỏ những số nợ đòi không
đặng.

Nhưng mà thường người buôn
không có hủy hết số nợ đòi
không đặng, phải để lại trong
sổ một tên nợ-giai thiếu chừng
một cái bạc, đặng đừng có quên
chúng nó, nữa sau may có đòi
thêm chút đỉnh nữa.

Còn những khoản có giá
(comptes de valeur), trừ khoản
hàng-hóa ra, như khoản tử-tiền,
khoản giấy nợ vô, khoản từ-khi
vân vân... thì phải kể những
số còn lại theo giá tiền khi mới
vô.

Như cái số còn lại của mấy
khoản nói đó không có ăn với
sổ của mình kiểm điểm hàng-
hóa và đồ từ-khi (inventaire
matériel) thì mình phải kiểm
mấy chỗ nào lộn, kiểm đặng
rồi thì mình phải qua cuốn sổ
nhật-ký mà sửa khoản đó lại.

Còn như số lộn đó có chút
đỉnh chẳng phải kiểm không
đặng, nhưng mà kiểm lại lâu
quá và mất nhiều ngày giờ, thì
mình phải hủy nó với khoản
Lời-lỗ, đặng cho nó ăn với nhau.

Còn như khoản hàng-hóa còn
lại bên phía thiếu 3.000 \$ nhưng
mà mình kiểm điểm hàng-hóa
còn lại trong kho mình và tính

theo giá chợ những hàng-hóa
còn lại đó thì đặng... 7.000 \$00
thì mình lấy cái số... 3.000 00
4.000 00

trước mà trừ lại số...
7.000 \$00, còn lại 4.000 00 nghĩa
là số bán hàng-hóa lời đó.

Mình phải qua cuốn sổ nhật-
ký như vậy :

Hàng-hóa - thiếu - lời lỗ 4.000.
4.000 tiền lời về khoản hàng-hóa.

Còn như kiểm-điểm hàng-hóa
còn lại trong kho, và tính theo
giá chợ có 2000 \$00, thì lấy số
2.000 \$00 mà trừ lại số 3.000 \$00
trước nghĩa là mình lỗ hết
1.000 \$00 thì phải qua cuốn sổ
nhật-ký như vậy :

Lời-lỗ - thiếu - hàng-hóa 1.000.
1.000 tiền lỗ về khoản hàng-hóa

Cách qua cuốn sổ nhật-ký
theo thể đó, thì nó làm cho
mình biết.

a) Số lời phổng trong khoản
hàng-hóa, hay là số lỗ phổng.

b) Cái giá tiền của hàng-hóa
còn trong kho lời ra trong
khoản hàng-hóa.

Thí dụ như đây bên phía thiếu
khoản hàng hóa còn... 3.000 \$
Thêm vô số lời phổng. 4.000

Thì là... 7.000
là giá của hàng-hóa còn lại trong
kho.

Còn khoản không giá như |
khoản huê-hồng, khoản sở-phí,
khoản tiền-lời, thì phải hũy nó
với khoản lời-lỗ như vậy:

Lời-lỗ thiếu các khoản sau đây

Thiếu sở-phí.	2.000\$
Hũy tiền sở-phí.	
Thiếu huê-hồng. . .	200
Hũy tiền huê-hồng và tiền lời thiếu lời-lỗ 100	100
Hũy tiền lời	

Nghĩa là hũy mấy khoản
không giá dạng chừng làm cái
bản kê gia tài, mấy khoản đó
không còn ở lại nữa.

Thí dụ mình lời trong khoản
hàng-hóa. 4.000 \$

Và lời trong khoản
tiền lời. 100

Cộng lại. 4.100

Còn mình lỗ trong khoản sở-
phí 2.000 \$

Và lỗ trong khoản
huê-hồng. 200

Cộng lại. 2.200 \$

Mình phải trừ số tiền lỗ
2.200 \$ ra trong số tiền lời phỏng
4100 \$.

Thì còn lời chắc lại 4.100 —
2.200 = 1.900 \$ như mình không
muốn lấy số tiền lời đó ra, để
nhập chung với tiền vốn nữa thì
mình phải qua cuốn sổ nhật-ký
như vậy:

Lời lỗ thiếu Tiền vốn 1900 1900 \$
nhập tiền lời năm rồi qua tiền
vốn.

(Tuần sau sẽ nói qua cách
kiểm-điểm hàng-hóa còn lại
trong kho và những đồ từ-khi.
(Inventaire matériel.)

TRẦN-VĂN NHIỀU.

BỆNH THIÊN-THỜI, ẬU TẢ

(Choléra asiatique) Tiếp theo và hết

Bệnh thiên-thời ở đâu mà sanh ra? — Bệnh thiên-thời sanh ra bởi một con trùng độc, gọi rằng bacille virgule, tìm ra được bởi nhờ ông Koch, người ở xứ Allemagne. Con trùng độc đó ở trong phân của mấy người xuống thiên-thời. — Chúng ta đã rõ rằng nhiều người xuống thiên-thời không phải liệt và chết liền. — Nhiều khi mới xuống đến, còn đi vô đi ra, một hai bữa được, trong khi đó đi tiêu hoặc dưới sông, dưới rạch, hoặc ngoài đồng xung quanh nhà, hoặc trong thùng tiêu khi ở chợ. — Còn khi bệnh liệt thì phân cũng đổ ngoài hè, đổ xuống sông cùng trong thùng. — Con trùng độc thiên-thời lại ưa nước lắm; ở dưới nước nó sống lâu mà lại còn sanh sản ra nhiều nữa.

Sự hại của ruồi trong bệnh thiên-thời. — Trong bụi độc địa, ruồi làm hại là vì nó đậu trên phân, nhứt là ở chợ, chùn cẳng nó dính đồ độc, rồi lại bay đáp trên đồ ăn của mình, để trùng độc trong mấy vật ấy. — Năm nào ruồi nhiều lại càng độc nhiều. — Bởi vậy phải cho kỹ lưỡng: đồ ăn đồ uống đừng cho ruồi mòng đậu lên: Annam ta có cái lồng bàn để dầy đồ ăn, đừng quên vì cái đó lấy làm có ích lắm. — Cũng phải ráng mà giết ruồi vì nó làm hại cho chúng ta, chẳng phải trong bệnh thiên-thời mà

thôi mà lại còn trong nhiều bệnh hiểm nghèo nữa. — Sau sẽ nói về ruồi trong một bài riêng.

Nước làm hại trong bệnh thiên-thời. — Khi đổ phân bệnh xuống sông, rạch cùng ở gần ao cũng ở ngoài đồng, thì con trùng độc vô nước sanh sản ra nhiều. Khi uống nhầm nước độc, đó thì phải xuống đến thiên-thời. Có khi dùng nước ấy rửa đồ ăn, chén bát cùng độc như vậy. Có nhiều chỗ cũng bị lấy nước độc đó mà tưới rau, cải; ăn nhầm rau, cải ấy, cũng hiểm nghèo vậy. Bởi thế nên khi độc địa thì cả xóm cùng cả làng bị xuống đến ấu tả. Nước uống cùng nước dùng rửa đồ ăn độc, chẳng phải mỗi người đều phải đau: có người ăn nhầm độc nhiều thì hay xuống nặng hơn người ăn ít. Người yếu đuối, người có bệnh trước rồi cũng hay đau và đau nặng hơn người mạnh giỏi. Vậy khi có người đau, trước khi đổ phân người ấy phải khử độc phần đó lấy crésyl (một muỗng lớn trong một lít nước) mà chế vào phần rồi hãy đổ; như không có crésyl lấy nước vôi trắng mà đổ vô trong phần, lấy solution phénique, dùng cũng được, đều mất. Trong lúc độc cũng nên đồ nước vôi, chừng hai tô vôi trong nửa thùng nước, thùng dầu hôi, mà rảy trong cầu tiêu mỗi ngày.

Trong lúc độc địa, lấy làm có ích, mà rửa tay bằng savon với nước chính, rồi rửa lại bằng rượu mạnh cùng rượu song chung, hay là với solution permanganate de potasse, nước phàm hương, thuốc tiêm lọc lọc vậy, trước khi ăn cơm.

Trái cây. — Xoài sống, điều, dưa, rau sống vân vân... Trái cây độc là vì bị ruồi ỉa đáp trên mấy trái, bay lên trên phần hết sức lại đáp lại trên trái cây làm trái dơ độc.

Vậy trước khi ăn trái cây cùng rau phải rửa nó bằng nước sôi hay là ngâm nó trong một diêm nước với một chút thuốc tiêm.

Có nhiều trái cây, như là xoài sống, me, điều, bần, ăn sống hay làm cho chột bụng, chảy cùng mửa. Phải biết rằng trong khi trời độc, có nhiều người có con trùng độc thiên thời trong bụng, có ít và nhờ người mạnh giỏi, nên nó làm cho mấy người ấy không đau được. Song như mấy người đó ăn trái cây cùng đồ khác mà bị trúng thực, yếu trong mình, trùng độc thiên thời dùng dịp đau đó mà làm ra bệnh nổi. Cũng vậy nên trong lúc có thiên thời cũng chẳng nên uống thuốc xổ, vì thuốc xổ làm cho ta yếu mệt.

Vả lại muốn tránh khỏi thiên thời thì phải:

1. — Đừng uống nước không lọc hay là không nấu cho sôi. Nước

trà quen pha với nước lạnh còn đỡ vì có một phần nước sôi trong sáu bảy phần nước lạnh, sự nóng không đủ mà giết trùng độc. Uống nước đun sôi, hay nước đậu rang tốt hơn.

2. — Trước khi ăn phải rửa tay rồi khàn độc lại bằng rượu hay là permanganate de potasse.

3. — Đồ ăn, đồ uống phải tránh đừng cho ruồi đậu đến. Khi có ruồi đậu nhiều phải bỏ cùng hăm sôi rồi mới ăn.

4. — Rau cùng trái cây ăn ít và phải khử độc, rửa bằng nước sôi hay nước thuốc tiêm.

5. — Lành đừng ăn đồ chua chát cùng đồ kho tiêu mà bị trúng thực mà đau luôn. Chẳng nên uống thuốc tả trong lúc nê độc.

6. — Khi có bệnh trong nhà phải khai cho quan thầy hay, phải khử độc nhà cửa cùng đô trí độ của người bệnh, phải dùng đồ khử độc trong nhà cùng ngoài cầu tiêu.

7. — Có thuốc chít, vaccine anticholérique, chít một lần mà lành bệnh được sáu bảy tháng, chẳng nên trở lại tránh, vì chẳng đau và hành chi chầm lăm mà sợ.

8. — Người biết vệ sinh phải làm phước mà chỉ biếu, điều đặc mả người chưa biết, phải thương lấy người nghèo cùng ít học hành, tránh bệnh tốt hơn là xuống đến mà chữa thuốc...

Đ. TRẦN-VĂN-ĐÓN.

THỦ-Y (Médecine-Vétérinaire)

Cách nuôi dưỡng ngựa con theo vệ-sanh (Tiếp theo).

Đau cuống rúng (omphalo-phlébite). — Thường chỗ dấu ức cuống rúng trong năm sáu ngày thì lành, không sưng mà cũng không làm mủ. Còn như bó rít không kỷ hay là để cho nó dính phân, đất, hoặc cọ nhấm chỗ khác thì nó sưng lên. Ở ngoài thì có một cái mảy, dưới mảy đó có mủ, cũng tại mủ đó nó nhập vô chân lưu mà sanh ra các chứng bệnh như bệnh tả, sưng lặc léo. đều là bệnh hiểm nghèo, vì nếu ngựa con không chết thì cũng mang tật hay là gầy gò trọn đời.

Mới ban đầu thì ngựa con buồn, bỏ ăn, nóng lạnh và ốm lẫn lẫn. Bởi vậy nên ngựa con mới đẻ ra trọn bảy bữa đầu, mỗi ngày mình phải coi chừng chỗ cuốn rúng.

Nếu nó muốn sưng lên thì hớt lông chung quanh rồi rửa bằng thuốc tẩy độc như sublimé, eau oxygénée, acide phénique. Lấy teinture d'iode thoa chỗ sưng, lấy salol xát vô rồi bó lại. Làm như vậy một ngày một lần cùng hai lần cũngặng.

Bệnh sưng lặc léo (arthrite des nouveaux-nés) Bệnh bởi sưng cuống rúng sanh ra, không phải có một chỗ đau mà thôi nên mình không thể đỡ cho tại ngựa đụng chạm mà phải trầy trụa.

Thình lình, ngựa phát nóng lạnh, què, ban đầu thì đi cà-nhắc, sau lại

nằm liệt một chỗ; mẩy lặc léo chun trước và chun sau phù lên, càng ngày càng lớn, rồi tới mẩy chỗ sưng nóng lắm và ngựa đau đớn chịu không nổi. Trong ít ngày thì mẩy lặc léo đó làm mủ, thường thường, ngựa con phải bệnh này chết từ lúc lặc léo mới làm mủ.

Bệnh nặng như vậy ít khi trịặng nên mình phải ngăn ngừa trước theo cách nói trên đây, còn như có Quan thầy trị mạnh được rồi thì lớn lên nó đi cũng không vững, phải què trọn đời.

Bệnh bón. — Ngựa con hay đau ruột là tại bụng nó còn yếu và mình cho nó ăn vật không hợp với vị nó, hoặc như cỏ khô, hoặc cho nó ăn lúa nhiều quá.

Nên ban đầu thì nó bón, yả phần có lợn đen, cứng lợn dằm, ngựa con ăn ít, xù lông, một ngày một gầy, hay sinh bụng. Sau lại lẫn lẫn làm kiết.

Vậy nên trong kỳ rồi có lời khuyên giải về cách cho ngựa ăn cách cần thận: lúc nó còn nhỏ thì cứ cho nó bú mẹ nó, lớn lên chừng cấm bú, muốn cho nó ăn vật chi cũng phải đổi lẫn lẫn và thứ nhứt đừng cho nó ăn vật chi cứng, khô khan và lâu.

Cách trị như: bơm cho nó bằng nửa lít nước chính trộn với một

muồng xúp dầu ăn, cho nó uống chừng 50 100 grammes dầu xỏ trộn với bấy nhiêu dầu ăn.

Lải. — Mình gọi là lải chó trong ruột nhiều ngựa con có nhiều thứ sùng khác làm cho nó sanh bệnh, nó ốm lần lần, hay sinh bụng, phần khi mềm khi chầy; nó thường hay đau bụng khi ăn rồi hay bú vừa rồi, nếu mình nghi nó có bệnh ấy thì dỡ đuôi lên thấy dọc theo lỗ tròng có

đóng bợn trắng trắng, phần yả ra lộ sùng nhiều lắm.

Sùng nhiều quá có khi xoi rác ruột, có khi làm đứt ruột, ngựa có phải chết.

Nếu mình lấy rõ mấy chứng trên đây thì rước quan thầy coi chắc nó có lải không rồi người coi theo loại sùng mà trị.

NGUYỄN-VĂN-DUNG.

CÁCH DẠY DỠ TRẺ EM (Pédagogie)

Luận về trí nhớ và bài học thuộc lòng

Cái trí nhớ hữu ích lắm. Có người ai ý khinh khi nó, vì tưởng làm rằng hễ người có trí nhớ nhiều, thì t khi thông minh, chỉ học thuộc lòng, nói như kết, chớ không biết chi hết. Không phải như vậy luôn đâu. Có ông đã sáng trí, lại nhớ lâu, mấy ông đó ít ai bì kịp.

Tại sao mà trí nhớ có ích? Không có trí nhớ lâu, làm sao, học luật, học thuốc, học địa dư, học sử ký được? Không trí nhớ làm sao học thêm cho được giỏi hơn, vì học thêm đều chỉ quên hết đều nấy. Không trí nhớ đầu nầy năm đèn sách cũng vô ích, vì chừng thôi học không còn sót lại đều chi hết, quên trộm, như nước đổ lá môn. Đời nay, nói theo cách thức mấy trường thượng học, không trí nhớ, dầu có thông minh bậc nào đi nữa cũng chẳng thi trạng-nguyên (agrégation) rồi mấy ông thi đồ bậc đó, đã thông minh lại trí nhớ nhiều. Ví dụ: có tên học trò kia sáng dạ, mau nghe, mau hiểu, song hiểu rồi, nghe rồi, « quên hết » chừng ra thi sử ký gặp cái đề nầy: « Gia-Long phục-quốc ». Anh ta biết thông minh, song quên đầu quên đuôi, quên ngày, quên tháng, nhớ mấp mò không dám nói cho bằng, chuyện vua nầy bắt choàn qua cho ông nó, lộn xộn bất thông, chừng hăm bài rồi, coi lại anh ta đứng ần hạng bát. Đó là nói theo chuyện học trò. Còn nói qua người nọ học

luật giỏi, mà cũng không có trí nhớ, hay quên nếu gặp anh em cần dùng hỏi thăm chuyện luật thành lĩnh ngoài đường, thì cũng khó mà nói cho rành và cho đủ đều được. Ba nữa: ví dụ (đây nói về chuyện câu vui với nhau) hai anh kia có xem Kiều và có học thuộc lòng cả hai một anh vài chục câu, lúc nào hiệp tâm hiệp ý với mình. Cách năm ba tháng sau gặp lúc vui cùng việc buồn anh nọ nhớ lâu, mới ngâm nga vài câu cho thú; anh kia quên hết, muốn đối đáp chơi, mà ứ hự.

II. — Như vậy ta đã thấy trí nhớ là có ích. Trong mấy món con nít học trong trường có món chi làm cho mở mang trí nhớ cho bằng những bài văn chương hay thầy lựa rồi biểu nó học thuộc lòng.

Hai nữa: con nít học thuộc lòng nhiều bài đặc để giỏi thi mới nhớ lâu được, mới bắt chước được lời ăn tiếng nói. Chừng tới phiên nó đặt đề, thì trong trí nó hãy còn rành rành mấy bài đó, nên noi theo cũng khá.

Vậy muốn cho mở mang trí nhớ phải học thuộc lòng, song không phải gặp bài nào học bài nấy. Phải lựa cho kỹ bài nào đáng học mới nên.

III. — Cách lựa bài và giải nghĩa.

a) Với học trò sức lớp ba, phải lựa bài dễ, cho vừa sức chúng nó mới

học chữ langsa có một năm. Phải lựa bài toàn tiếng nôm.

b) Với học trò lớp nhì, lựa bài khi thì tiếng nôm khi thì thơ, cho dễ hiểu,

c) Với học trò lớp nhứt, lựa toàn thơ (poésie) cũng được.

d) Với học trò châu thành, lựa bài nói về thương mại, kỹ nghệ, v. v.

e) Với học trò trong làng lựa bài nói về rẫy bãi, đồng ruộng, cày bừa, canh nông, v. v.

f) Với con gái thì phải lựa bài nói về thêu tũ, vá may, tề gia nội trợ, v. v.

Bất luận là nói về chuyện chi, phải lựa bài cho hay, cho đáng công học thuộc lòng, như ta đã nói trên đây.

Lựa bài rồi phải giải nghĩa cho thông. Con nít hiểu rõ thì học mau thuộc lại nhớ lâu.

1° Phải giải nghĩa mấy tiếng khó, mấy chữ lạ.

2° Phải giải nghĩa từ câu, từ đầu chí rốt lúc nào hay, phải chỉ cho chúng nó coi tại sao mà hay. Không

phải nghe ai nầy cho hay, rồi noi theo.

3° Rốt bài, phải tóm lại cho chúng nó nghe cho rõ chuyện chi nói trong đề đó.

4° Phải chỉ cho chúng nó biết cái chủ ý của ông đặt bài đó là để làm chi. Nhiều khi người đặt bài muốn nói việc người nầy, chuyện ông kia, song không nói thẳng, chỉ nói xa xa gần gần cho mình hiểu đó thôi.

5° Phải đọc trọn bài cho chúng nó nghe, rồi biểu đọc lại, tiếng nào, câu nào đọc không sửa, không vừa lỗi tại phải đọc lại. Chừag nào chúng nó đọc cho vừa ý, mới qua câu khác.

6° Chừng trả bài, chúng nó cũng phải tùy lúc tùy khi mà đọc; khi mau, khi chậm, khi lên tiếng, khi xuống giọng; khoản nào vui đọc khác, khoản nào buồn đọc khác, không phải đọc luôn luôn có một giọng lảnh cho người ngồi nghe buồn ngủ.

LÊ-VĂN-THỌ

Professeur

Địa-Cầu tạo Thành-sử

Khi đã rõ dạng những sự mật kín của cuộc sanh thành địa cầu rồi, thì mình sẽ hỏi lấy mình vậy chớ hình lang của trái-đất một ngày kia ra thế nào. Vậy mình không thấy mặt trăng nổi thảng đều mọc lên chỉ cho người nay trước rằng trái đất sau sẽ bị chết như nó vậy. (Coi đến đây các ông các bà chớ cần phải sợ đến đời hết hồn vì còn lâu muôn ngàn năm nữa thì trái đất mới đến số hạng đó.)

Nếu sự lạnh mỗi ngày càng nhiều, thì bề dày của vỏ trái đất lại càng thêm, sự rung động lại càng ngày càng bớt và ruộc trái đất lại càng ngày càng dặt. Mặt trời lại mỗi ngày cũng mỗi lạnh, lần lần hóa ra vỏ, đến lúc hết thể soi chói đến chúng ta. Vậy thì địa-cầu mất sự nóng nực ở bề ngoài một mớ, sự nóng nực ở bề trong một mớ nữa; còn nơi biển cả lúc đang thời thì đặc nơi hai đầu Nam, Bắc, sau nước đá này hai đầu lần lần đi xuống, gặp nhau nơi đàng Xích-đạo, hiệp rập với nhau. Biển cả mệnh mông đều đặc cứng như đá.

Còn khí trời tuy là lạnh, chớ còn ở nơi cuộc khi, song lần lần sự lạnh này thêm ra nhiều, khí trời phải bị ra nước, nước này sẽ ngập tràn hết cả mặt đất, lúc đó người thú đã chết lâu rồi, non núi, rừng bụi đều bị ngập hết, không còn một đầu non nào mà lộ ra khỏi biển nước đá, Hòn núi «Bach-Son» (Mont-Blanc)

kia trên 4.500 thước bề cao nơi Âu-châu phải bị ngập rồi lần lần sẽ đến quận núi (Himalaya) cao 8.840 thước cũng phải bị ngập theo. Cuộc ngày bữa lại càng dày, mặt trăng là sao hầu (satellite) của trái đất, nghĩa là mặt trăng trong cuộc đi thì cứ đi quanh trái đất, mặt trăng này là một trái đất đã chết lâu, nên hết người ở, hết khí không, hết nước, lạnh lạnh như tờ, lạnh lùng như nước đá.

Tôi nói rằng mặt trăng không có khí-không là vì: đều thứ nhứt khi mình ngó mặt trăng bất kỳ là trong lúc nào, thì mặt trăng cũng không chóa con mắt mình. Điều thứ nhì nếu mà có khí-không, thì lúc mặt trăng đi ngang qua ngôi sao thì những đường sáng (rayons lumineux) của ngôi sao này sẽ bị đổi đường đi, (theo luật physique: lois de la réfraction) thì mình sẽ có lẽ thấy ngọn sao này gần nơi bên tả con trăng, rồi một phút sau lại sẽ thấy ngôi sao mọc nơi bên hữu, trước khi con trăng sẽ qua khỏi ngôi sao (mặt hình III). Song vì không có không-khí này, nên hề con trăng đi ngang qua một ngôi sao thì án hết ngôi sao này cả rất lâu.

Ở trên trăng không có nước, vì nếu có nước thì sẽ có hơi nước, sẽ có mây, thì hơi nước cùng mây này sẽ lấm lức che mờ mặt trăng. Bởi rứa, vì không có nước cùng mây, nên mặt trăng cứ việc chói tỏ chúng ta

hoài hoài. Song làm sao có khi mình thấy trăng ít tỏ, là vì hoặc khi mây của trái đất che qua mặt trăng, hoặc khi mây của hơi nước gộp lại một nơi bay ngang qua mặt trăng. Khi địa-cầu sẽ hóa ra mặt trăng thì mặt trời sẽ nguội và vỏ nó sẽ hóa ra trái đất, muôn ngàn người và vật thú khác sẽ ra đời cũng như đời này vậy.

Bây giờ thì mình có thể rõ hiểu cái tri nghĩa của ông Laplace (1749-1827).

(Còn nữa).

NGUYỄN KHẮC-SỰ

*Ingénieur Chimiste, Licencié ès Sciences
Daloc (Travinh).*

SANH - THUẬT

TỔNG KIẾT

Đừng để của trên lòng.

Hãy để lòng trên của.

Ta làm ra của rồi, ta phải dùng của ấy mà trọng hậu việc lòng, việc nhơn, việc nghĩa ấy là để lòng trên của.

Ta chẳng nên mặt ngảnh tai gơ việc nhơn nghĩa, mà bo bo làm cho có tiền hoài, cho có tiền nhiều; chẳng biết chút mùi việc lòng, việc trí, việc thù tạc với thế gian là chi. Ấy là để của trên lòng.

Ví dụ: Ta thấy người đói khó hoạn nạn, thì ngó ngàn đến, ra tay cứu giúp; xuất tiền giúp người ấy; ấy là để lòng trên của.

Ta thấy người đói khó hoạn nạn rồi làm mặt diết tai ngo, chẳng cho khỏi tổn tiền mà cứu giúp người ấy. Đó là để của trên lòng.

Để của trên lòng thì của nặng lắm đè cái lòng phải chết, nên người để của trên lòng là người lòng chết.

Đừng làm mọi của.

Hãy làm chủ của.

Làm mọi của là thờ của, nghĩa là làm cho có của hoài mà không

biết dùng, không dám dùng, không dám động tới của ấy.

Người để của trên lòng là người làm mọi của, vì trong sự cử chỉ của nó, nó cứ vâng theo phép thờ của, chớ không dám dùng của mà làm việc nhơn nghĩa chi hết.

Làm chủ của là chẳng phải hủy phá của cải, vốn là biết dùng của cải nhằm thì nhằm cách: trong việc nhơn nghĩa.

Người để lòng trên của là người làm chủ của.

Hãy có chí cao xa.

Hãy có chí nhơn nghĩa.

Con người bất kỳ trong nghề nghiệp nào cũng phải có chí cao xa hơn là cái túi tiền cái túi bạc.

Con người trong đời cái chí tuy là phải ở nơi sự có của, mà cũng có khi cái chí ấy phải thoát khỏi cái xiềng của-cái.

Chẳng nên bo bo lo dầy túi mình, chết ai nấy chịu. Phải nghĩ đến người ngoài, đến người dưng, phải dùng tiền của mình đã có, mà giúp người hoạn nạn.

Phải có chí anh hùng; thấy việc nghĩa thì làm, không nệ

công nệ của. Ấy là cái chí cao xa, chí nhơn nghĩa.

Cái chí làm giàu là cái giáp bằng vàng.

Cái chí nhơn nghĩa là trần châu.

Cái giáp vàng không, thì coi tục và cực con mắt lắm. Có nhận trần châu thì cái giáp vàng thêm quý lại thêm xinh.

Đừng độ nhơn nghĩa cho của tiền.

Hãy độ của tiền cho nhơn nghĩa.

Độ nhơn nghĩa cho của tiền là bắt cái nhơn nghĩa làm mọi cho của tiền. Ấy là để của tiền trước nhơn nghĩa.

Độ nhơn nghĩa cho của tiền là trêu việc nhơn nghĩa mà làm cho có tiền: như những kẻ nói láo việc làm doan làm phước, việc đạo kia đức nọ đang gặt người nhẹ tai, rồi lấy tiền về mà ăn. Hay là như những kẻ ham tiền bạc rồi bỏ hết việc nhơn nghĩa đi.

Độ của tiền cho nhơn nghĩa là: dùng của tiền mà làm cho phát đạt việc nhơn nghĩa, làm cho thành hành việc nhơn nghĩa, làm cho việc nhơn nghĩa được yêu mến trong thế gian; ấy là dùng của tiền như một cái thế lực mạnh, mà làm cho nên một cái chí cao xa.

Hãy có một tấm tinh anh.

Tấm tinh anh là tấm lòng trong-sạch, rất cao xa, rất lành, rất nhơn, rất nghĩa, rất tốt, rất xinh để làm chủ-trương trong mọi sự cử chỉ của con người.

Tấm tinh anh là cái linh-tín, nó đưa con người lên khỏi trường danh lợi phàm nầy, con người thế, thì tự nhiên mất trong vòng trần niệm; ấy là sự phận người đời: thân, danh, lợi là ba cái xiềng to nó cột lòng người.

Người lo cho thân được ấm no sung sướng.

Người lo cho mình có danh dự quới quyền.

Người lo cho mình có tiền của nhiều dạng có thế-lực nhiều mà thủ lợi nữa.

Mấy cái lo ấy đều là lo vị kỷ, lo riêng cho một mình mà thôi.

Tấm tinh anh buộc mình, tuy lo cho mình, mà phải có chí cao xa tôn nhơn trọng ngãi, biết bỏ tư vị công.

Tấm tinh anh, tuy để cho mình lo thân, danh, lợi mà lại khiến mình phải thường thoát khỏi cái vòng thân, danh, lợi đang vướng lên miền cao xa, khỏi chốn bó buộc chữ lợi.

Tấm tinh anh bứt cái xiềng trần niệm riêng và đem người

vào cõi vô-tư-dục đặng biết xót xa đời khổ, biết thương hại chúng sanh; đặng biết vụ cái trần niệm chung, biết bỏ cái vị kỷ mà lo cái vị-tha.

Vụ cái trần-niệm chung là o việc là trên thế-gian, chung cho đồng người, hoặc là làm việc nhơn nghĩa thường như thi ân bố đức, ích quốc lợi dân v. v.; hoặc là làm việc lành tốt chúng

như-liều một đời, cực khổ chẳng nài, sống thác cũng cam, đặng làm cho nên một cái chí rất lành, rất tốt, hoạt rất hữu ích để cho thế gian nhờ như Đức-Khổng-tử dạy đời nhơn nghĩa. Đức-Thít-ca đem thân cứu khổ cho người; Đức-Giê-Giu dạy thế gian làm lành, và biết thương nhau như con một cha.

TRẦN-KIM

THIỆT HÀNH ĐIỆN HỌC

THIÊN THỨ NHỨT

Sự đi của điện-khí

Force électromotrice

(phót-xò ê-lét-trô-mô-trích-xò).

Nhắc lại. — Theo bài mà cắt nghĩa về đường vận chuyển của điện-khí, đã có nói tại làm sao mà nước có pha acide, nó ăn mòn hai miếng loại kim khác nhau: đồng và kẽm mà thành ra một sức mạnh kêu là force électromotrice, cái sức này nó làm ra hai cái différence de potentiel tại pôle positif và pôle négatif khác nhau.

Theo đó cũng có nói cái đường mà nó dẫn hơi từ bên pôle positif mà qua bên pôle négatif thì kêu là circuit extérieur (circuit ngoài) còn cái đường mà nó tiếp hơi bên pôle négatif đặng giúp lại bên pôle positif kêu là circuit intérieur (circuit trong).

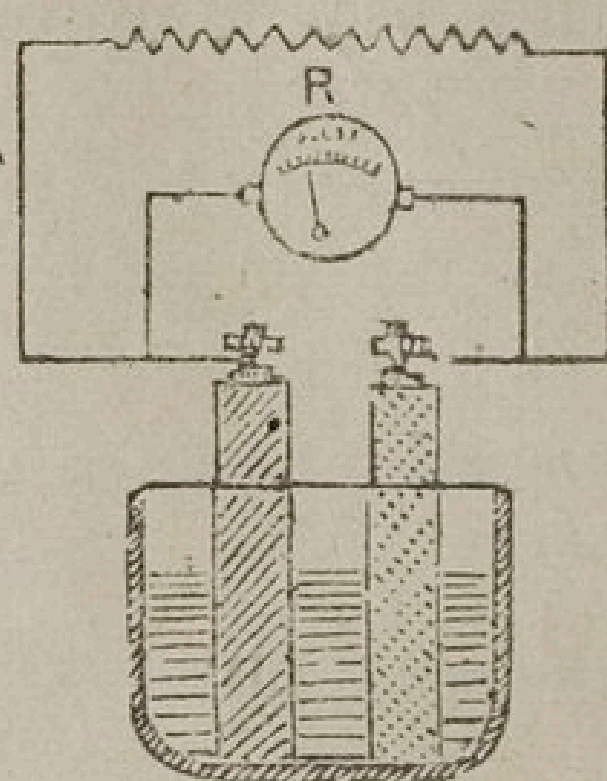
Từ khi đó tới nay thì nói về différence de potentiel theo hai đầu mỗi circuit extérieur mà thôi, chớ không có nói cái hơi mà đi trong circuit intérieur là đi làm sao?

Bây giờ đã có hiệu luật của ông Qam rồi thì mới đủ mà cắt nghĩa thêm cái hơi nó đi theo circuit intérieur.

*
* *

Cắt nghĩa ra cho rõ tiếng force électromotrice. Lấy theo cái pile

nơi hình số 41; cần một cái résistance theo circuit extérieur; trong



Hình số 41

circuit đó xen một cái hãm i còn một cái voltmètre cầu vô hai nối + và —. Cái voltmètre đó là thứ cho nhẹ hơi, như thứ voltmètre hình số 12 mà dùng mỗi 0 và mỗi

Cái hãm i phải mở ra đặng cho hơi nó đi trong circuit đó, thì kim voltmètre nó chỉ xiên qua đặng mức. Mỗi mức là 0 volt 02, (coi theo bài cắt nghĩa, về thứ voltmètre Chauvin và Arnoux chỉ ra nơi hình số 17) thì 75 mức chia đó nó là:

$$75 \times 0,02 = 1 \text{ volt } 5$$

Bây giờ đóng cái hãm i lại. Thì hơi nó phải đi theo cái résistance và kim voltmètre nó chỉ còn có mức là: $60 \times 0,02 = 1 \text{ volt } 20$

Phải làm sao mà kiểm sự khác nhau đó? Nếu mình coi lại cho

ấn theo bài mà nói về chute^e de tension, thì mình thấy cái sự khác nhau là:

$$1,50 - 1,2 = 0 \text{ volt}, 3$$

ai nên cái chute de tension trong résistance theo circuit intérieur của pile đó, bởi vì nước dẫn hơi đáng ấy là nước có pha acide furique nước đó cũng có résistance như mỗi vật mà dẫn điện-khí. có nói rằng cái chute de tension của cái résistance trong một circuit lấy cái số đã nhơn ra của résistance đó là mấy ohm với hơi mà đi ng resistance đó là mấy ampères (y coi lại phép số 7).

Thì 0 volt, 3 là cái chute de tension của resistance nói trên đó.

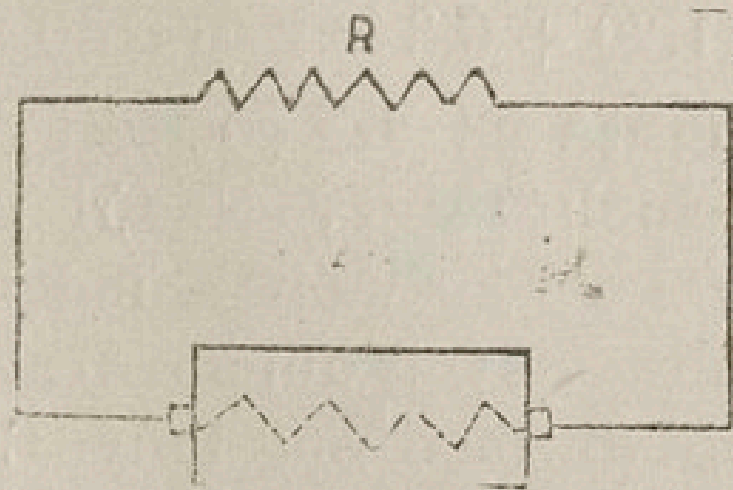
Khi nào không có hơi đi trong circuit thì intensité nó là 0 ampère, số nhơn ra của R ohms với 0 ampère là: $R \times 0 = 0$ mình thấy cái chute de tension đó không có, là tại hãm i mở ra. và bởi cơ đó nên voltmètre chỉ đăng 1 volt 5.

Từ này về sau hễ kêu bằng force électromotrice là cái différence de potentiel tại hai mối + và - của cái máy nào mà làm ra có hơi điện-khí. Hơi này chưa có chia cho circuit extérieur nào hết, nó còn ở hai đầu mối + và - mà thôi; cái force électromotrice cũng đo bằng như cái différence de potentiel.

☆☆

Dùng luật của ông Ohms theo một đường vận chuyển của điện-khí. — Hình số 42 này có một cái générateur G (rê-nê-ra-tơ-rơ) là chỗ ra điện-khí có một cái resistance

theo circuit ngoài R và résistance theo circuit trong là r. Còn I ampères



Hình số 42

là cái hơi đi khắp cả trong đường vận chuyển circuit. Cái différence de potentiel theo hai đầu mỗi résistance ngoài R, ấy là différence de potentiel tại hai mối + và - của cái générateur đó là: $R \text{ ohms} \times I \text{ ampères} = R I \text{ volts}$ hay là: U volts bởi vì U là số đã nhơn ra của số R và số I:

($U = R \times I$). Cái chute de tension theo cái resistance trong r đang nói đây là:

$$r \text{ ohms} \times I \text{ ampères} = r I \text{ volts}$$

Về sự quyết định thì mình nói ra:

$$U \text{ volts} + r I \text{ volts} = \text{force électromotrice} = E \text{ volts}.$$

E volts là số U cộng với số I đã nhơn ra $r \times I$).

BÀI TOÁN SỐ 14. — Như cái résistance mà câu theo hai mối générateur là 2 ohms, người ta hỏi cái force électromotrice của cái générateur đó là mấy volts, nếu cái différence de potentiel theo hai mối đó là 1 volt, 20 và cái resistance trong của cái générateur đó là 0 ohm 5?

Giải nghĩa: Luật số 1 (kết lại thứ nhứt) chỉ ra cái hơi mà nó đi trong circuit đó là:

$$1,20 : 2 = 0 \text{ ampère}, 6.$$

Cái chute de tension trong générateur đó (hãy coi lại phép số 7) là:

$$0,5 \times 0,6 = 0 \text{ volt } 3$$

Thì cái *force électromotrice* của *générateur* mà hỏi đó là:

$$1,20 + 0,3 = 1 \text{ volt}, 50$$

Cải nghĩa ra cho rõ tiếng *calorie* (*ca-lori*) là gì? Người ta kêu *calorie* là cái hơi nóng dùng mà làm cho nóng một gramme nước lên đặng một độ theo ống thủy. Có mấy chữ để dùng nói theo đây:

Như trước hết cân cái khí tự nhiên của nước đặng T_1 độ theo ống thủy. Nếu mà dùng cái hơi nóng đặng nấu nó tới T_2 độ, còn cái sức nặng của nước mà nấu đó đặng P grammes thì cái sự nóng dùng đặng mà nấu nước đó cho tới T_2 độ là Q calories grammes. Muốn biết cái số Q là mấy calories grammes thì nhơn cái sức nặng P với $(T_2 - T_1)$

BÀI TOÁN SỐ 15. — Như trong cái ấm đựng đặng 1 litre nước, nước này

cân nổi 1000 grammes. Nước lạnh có khí tự nhiên là 25 độ. Phải đun hơi nóng là bao nhiêu cho đặng nước đó nóng tới 100 độ theo ống hàn thử chàm.

Giải nghĩa: Cái sự khác nhau ở khí tự nhiên của nước trước hết mấy độ và hơi nóng mà dùng để đun hết là:

$$100 - 25 = 75 \text{ độ.}$$

Muốn biết cái hơi nóng dùng để nấu 1000 grammes nước đó từ 25 độ cho tới 100 độ là mấy calories grammes thì nhơn 1000 với 75 nữa

$$1000 \times 75 = 75.000 \text{ calories grammes.}$$

(Còn tiếp).

Alexis LAN, Ingénieur électricien
A. et M. — I. E. G.

Tam-tự-kinh diễn nghĩa

(Tiếp theo)

香	九	齡	能	溫	席
Hương (người Hương)	Cửu chín	Linh tuổi	Năng hay	Ôn ấm	Tích chiếu
孝	於	親	所	當	識
Hiếu thảo	Ở nơi	Thân cha mẹ	Sở chỗ	Đương hiệp, phải	Thức biết
融	四	歲	能	讓	梨
Dung (người Dung)	Tứ bốn	Tuế tuổi	Năng hay	Nhuợng nhường	Lê trái lê
悌	於	長	宜	先	知
Đề thuận	Ở nơi	Trưởng lớn	Nghĩ hiệp, phải	Tiên trước	Tri biết
首	孝	弟	次	見	聞
Đầu	Hiếu thảo	Đề thuận	Thứ kế	Kiến thấy	Văn nghe
知	某	數	試	某	名
Biết	Mỗ mỗi	Số (số)	Thức biết	Mỗ mỗi	Danh tên

Âm ra quốc-ngữ:

Hương cửu linh, năng ôn tịch, hiếu ư thân, sở đương thức. Dung tứ tuế, năng nhượng lê, đề ư trưởng, nghĩ tiên tri; thủ hiếu đề, thứ kiến văn, tri đầu số, thức mỗ danh.

Nghĩa vai:

Người Hương chín tuổi, hay ấm chiếu, thảo nơi cha mẹ, chỗ phải biết. Người Dung bốn tuổi, hay nhường trái lê, thuận với kẻ lớn, phải biết trước; đầu thảo thuận, kế đó thấy nghe, biết mỗi số, biết mỗi tên.

Nghĩa xuôi:

Người Huỳnh-Hương mới có chín tuổi, mùa hè trời nóng nực lấy quạt quạt mừng chiếu cho mát; còn mùa đông khi trời lạnh lẽo thì lại đem mình ôm ấp gối nệm cho ấm cho cha mẹ nằm. Đạo làm con cái sự thảo với cha mẹ là chỗ mình phải biết. Ông Khổng-Dung mới bốn tuổi, đang ngồi chơi với mấy người anh, có người đem trái lê đến mà cho mấy anh em, mấy người anh lựa những trái lớn mà lấy, còn Khổng-Dung thì cũng chẳng lấy sau, lại lựa trái nhỏ mà lấy. Có kẻ hỏi sao không lấy trái lớn? Dung đáp rằng: Mấy anh đều lớn, phải nhường trái lớn cho mấy anh, còn mình là em, thì phải lấy trái nhỏ; em đâu phạm thượng mà giành trái lớn. Ấy là phận làm em úc, thì phải biết thuận thảo với anh chị là kẻ bề trên. Đầu hết phải học việc thảo thuận, kế đó phải học việc thấy nghe; phải cho biết mỗi số, phải cho biết phân biệt mỗi tên vật này vật khác.

Bồn quán thấy sách Tam-Tự-Kinh có ích cho trẻ em, nên xin đăng vào báo K. H. T. C., mà vì cuốn sách này không có tên người chủ. Nên không rõ của ai. Vậy bồn quán xin ông nào làm cuốn sách này cho bồn quán biết tên dạng đem vào báo. Bồn quán rất cảm ơn.

Thối-Sự

Rủi vì nạng xe ô-tô Công-Trô-Lơ chết

Bạch-ý hóa-Hồng-ý

Hôm ngày 3 Mars 1924, hồi 7 giờ mấy ban mai, có tên Chấn là Công-trô-lơ té xe chết;

Số là có cái xe hơi số 752; 12 chỗ ngồi, của Nguyễn-v-Hậu, sắp-phơ tên Nguyễn-v-Hiệp ở Đạingải, đưa hành khách đi Sôctrăng, bộ-hành trong xe đầy nhóc, đến đôi 2 tên Công-trô-lơ, và 5 người bộ-hành, phải đứng ngoài vè, bên tay mặt 3 người, bên tay trái 4 người. Khi xe chạy đến trong khoản cây số 16 gặp một cái xe hơi trước mặt, quyết qua mặt, xe ép vô lễ, tên Sỏi là Công-trô-lơ đứng trước thấy có cây trám gie liền tránh khỏi, tên Chấn đứng giữa bất ý, va đầu vô cây trám té xuống xe; còn tên Đẹp Xả-trưởng làng Phụng-sơn đứng sau tên Chấn, tuy là tránh khỏi, chỗ cánh tay cũng bị thương chút díp.

Khi xe chạy cái vực qua mặt rồi bộ hành đều dớn ốc! Xả Đẹp thấy tên Chấn té lên kêu sắp-phơ ngừng lại; đến chừng sắp-phơ ngừng xe dặng thì quá khoản dây thép, mau trở lại khiêng tên Chấn lên, máu mũi, máu miệng, máu đầu, trào ra; còn thân thề rách da, xẽ thịt áo banh tó trắng, hóa áo điều, hết thấy người người tối mặt lạnh mình thật là ghê gớm quá.

Liền đó chỗ tên Chấn đến nhà thương Sôctrăng, thì chết hồi ấy rồi, đem đến nhà mổ có quan tây thuốc tây, và có ông cò (chef Commissaire) Sôctrăng, đến khán thi, và Enquête bộ hành, rồi cho chôn. Cái xe lãnh sát đem về Daingai an táng?

Cùng vì không giữ phé, nhà nước ham chỗ bộ hành nhiều, và xe quá mặt chạy mau mới có xảy đến hi mạng người như thế.

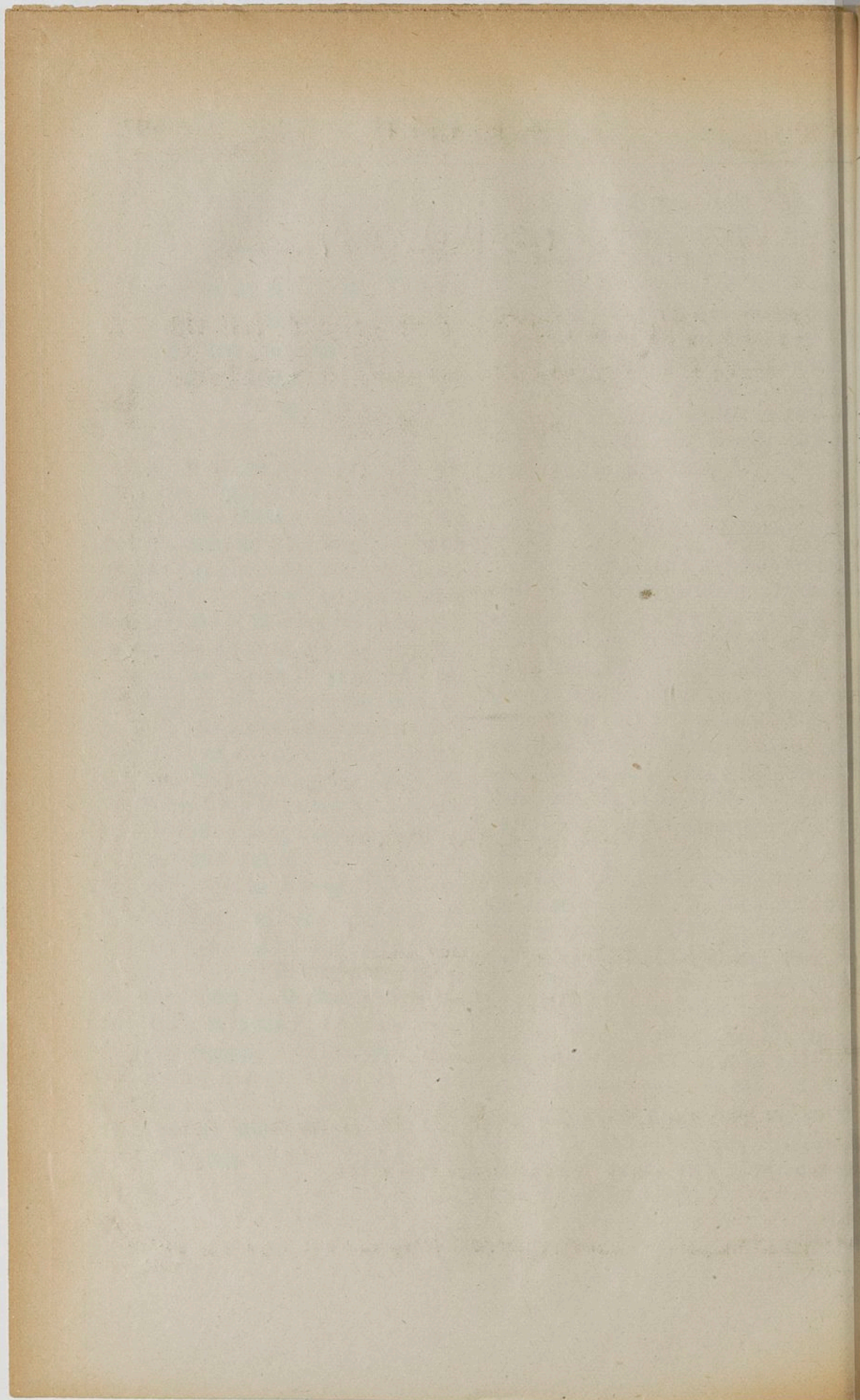
*
* *

Trường gà thành trường đua

Ngày 13 ông cò cùng chức việc canh soát, vây bắt một trường gà thật sống gió bất kỳ, chuyện rồi nghĩ cười thôi nức ruột, nào là chủ kê, hàng xáo, ngoài cháo bồi bột báp, kẻ quan ăn tám người lại đòi ăn năm, nghe tiếng bắt! bắt! ối thôi kẻ chỉ xám khô, ô ước, hoặc né lỏng, dòn chấu, xá nhầu với nhau, tiên bảo kê thân, tam thập lục, dĩ đào vi thượng, gà thì chẳng đá, hè nhau xúm lại chọi đua, cũng tại việc ăn thua, ăn bừa, vừa, thua chẳng chịu chung nên sanh ra sự giựt mình ấy, đám võ ph thường sanh sự bất bình, chớ nh còn người xử sự thì không bao giờ đến nổi! Hỡi ơi! cò bạc đã sanh nhiều đều rất rồi, cho nên đến như trường gà phải đổi lại trường đua, bắt chầu đặng ai duy đặng 16 con gà nòi (chú kê thường đứt ruột) và một giỏ bộ giày, nón, nghe nói vụ này xảy ra lỗi tại chủ trường không chịu phân x cho mình bạch, nên thường hay sanh đều thâm khuất.

n n
đi n
th
Co
thi,
n. O
tân
nu
xe q
én h

duo
cân
thật
hi l
ti k
bân
năm
thi l
dón
to k
ron
chay
bê
san
ph
nh
gi
hiên
rông
chàng
(ch
bộ
a lòi
sử
bay



KHOA HỌC TẬP CHÍ

COMITÉ DE RÉDACTION :

- 1^o — M. BUI-QUANG-CHIÊU, *Ingénieur Agronome, Inspecteur des Services Agricoles.*
- 2^o — M. LÂM-VĂN-HUÊ, *Commis indigène des Services Civils.*
- 3^o — M. LƯƠNG-VĂN-MỸ, *Ancien Élève diplômé de l'Ecole des Arts et Métiers Angers
Chef de Subdivision des Travaux Publics à Cholon.*
- 4^o — M. LƯU-VĂN-LANG, *Ingénieur des Arts et Manufactures, Ingénieur Principal des
Travaux Publics.*
- 5^o — M. NGUYỄN KHẮC-TRƯỜNG, *Ancien Elève diplômé de l'Ecole de Tissage de Lyon.*
- 6^o — M. NGUYỄN-VĂN-DỤNG, *Vétérinaire auxiliaire.*
- 7^o — M. NGUYỄN-VĂN-THINH, *Docteur en médecine, ancien Interne des Hôpitaux de
Paris.*
- 8^o — M. NGUYỄN-VĂN-XUÂN, *Ancien Elève de l'Ecole Polytechnique, Capitaine d'Ar-
tillerie Coloniale.*
- 9^o — M. TRẦN VĂN-NHIỀU, *Ancien Elève diplômé de l'Ecole supérieure de Commerce
de Paris.*
- 10^o — M. TRẦN-QUANG-NGHIÊM, *Commerçant, rue d'Espagne, Saigon.*
- 11^o — M. TRẦN-VĂN-ĐÔN, *Docteur en médecine.*
- 12^o — M. TRẦN-VĂN-TỠ, *Ancien Elève breveté de l'Ecole Coloniale.*

DIRECTEUR-GÉRANT : D^r TRẦN-VĂN-ĐÔN
37, rue Philippini, Saigon.

ABONNEMENTS :

Pour l'Indochine et la France.

Un an..... 6\$00
Six mois..... 3,00

Pour l'étranger.

Un an..... 7\$00

MỤC LỤC

âm ruộng bỏ phân.....	420	Địa-cầu tạo thành-sử.....	430
uộc buôn bán.....	422	Thiệt hành diễn học.....	431
u học Vệ-sanh.....	425	Tam tự kinh diễn nghĩa.....	433
écis de droit Annamites.....	427	Thời sự.....	434-435
inh sanh và công bình.....	428		

LÀM RUỘNG BỎ PHÂN

(Tiếp theo)

Nhà nông kêu rằng nếu làm ruộng mà bỏ phân thì e lúa gặt không đủ mà trả tiền phân. Tôi thiết nghĩ rằng sự ấy có lẽ thật cho những ruộng xấu lắm; chớ còn những ruộng trung bình, mà vì đó cây cấy lâu năm nên ra xấu, thì nếu nhà nông ra công mà tu bổ, hỏi nhà bác vật canh nông chỉ vẽ thứ phân nào nên dùng, cùng là gia tâm mà bỏ phân bò, phân trâu, thì không đến không có lợi.

Vẫn tôi phải biết rằng con nhà nông xứ ta còn dốt nát về việc ăn làm: vốn là truyền từ lưu tôn mà làm nghề cấy cấy, song sự đất thất hay theo tính tự nhiên mà phú thất cho trời. Vả thường coi ý người nước ta chẳng những là hay có tính tự nhiên ấy mà thôi, mà lại không có học nghề canh tác, nên không rõ rằng cây chẳng có khi nào mà sanh thêm vật gì, nghĩa nếu đất có nhiều vật thực thì cây sanh ra nhiều hoa quả, đất nghèo thì cây ít bông trái; nghĩa là nó ăn

ít thì sanh ra ít, ăn nhiều thì sanh ra nhiều.

Mà sự mấy xứ đất hẹp dân đông, việc ăn làm cực khổ như xứ Trung-kỳ, Bắc-kỳ, thì dân ta đều biết quý báu phân lắm. Ở các xứ ấy chẳng hề khi nào mà người đi nơi đường lộ trong rẫy bãi mà thấy có bãi phân trâu bò nào mà bỏ ngoài đường; nhà làm ruộng đều lượm về mà bỏ vô đất. Vẫn ở tỉnh Gia-định, tôi cũng thường thấy người ta cho con nít đi theo đường lộ mà lượm phân trâu bò ngựa, để mà bỏ vô đất trồng thuốc trồng đậu, trồng bắp, mà xứ ta nhà làm ruộng không nuôi trâu bò cho nhiều mà lấy phân cho đủ mà bỏ phân vô ruộng; vẫn trong các xứ khác cũng vậy, nhà nông phải mua phân mà bỏ vô ruộng. Tuy rằng sự ấy trước phải tốn hao, song chung cuộc thì có lợi. Có nhiều khi phân bỏ một vài năm đầu không lợi gì, vì đất đã nghèo, mà bỏ phân thì chẳng khác nào bịnh nặng

mới cho thuốc; phải đợi
t hai mùa cho đất thấm phân.

chăng cũng có khi cái thứ
ân ta dùng không hợp với
r đất; phải có lầm lỗi, phải
lần lựa rồi sau mới dùng
ng cách.

Bên Pháp-Quốc, nhà nông đã
t dùng phân chừng 50, 60
m nay, mà cũng hãy còn sai
n; có thứ phân bỏ xuống đất
i bị nước mưa, nước sông
ng và trôi đi hết, có thứ, xuống
t thì lâu oai ra, phải hai mùa
y dùng mới hết; có thứ phân
c hiệu nghiệm bằng nhau, mà
tiền thì cao thấp cách nhau
n, bởi vậy nhà nông phải hỏi
là bát vật mà lại cũng có học
êu mà dò ý đất mình, vì phải
ết rằng không ai biết tánh đất
mình hơn là mình. Tôi xin một
i thí dụ: người bệnh uống

thuốc thì nhờ Lương-y, mà
người bệnh phải biết dò chừng
bình mình mà tổ tánh riêng
mình cho ông thầy thuốc, vì có
nhiều thứ thuốc cũng đồng trị
một chứng mà người ưa thứ
thuốc này, bệnh kia hợp thứ
thuốc kia, khí lực mỗi người đều
khác. Ấy vậy bỏ phân cho ruộng
đất cũng chẳng khác nào là trị
bệnh nó; nhà nông phải thăm
chừng dò ý đất thời dùng phân
mới hiệu nghiệm.

Tôi nói các điều sơ lược đây
là có ý muốn tỏ rằng xứ ta chưa
biết dùng phân theo phép canh
nông bên Âu-châu, là xứ dân
đông đất hẹp, mà vì người ta
khéo bổ dưỡng đất ruộng nên
cái thổ sản mỗi mẫu bằng 2, 3
ở xứ ta, là vì người ta khéo dùng
phân.

BÙI-QUANG-CHIÊU

CUỘC BUÔN BÁN

Cách tính gia-tài (Inventaire) cuối năm (Tiếp theo)

2° Cánh kiểm điểm hàng hóa còn lại trong kho, và những đồ từ khi — Inventaire matériel.

Theo phép thì những khoản bạn hàng mua, khoản bạn hàng bán, ngân hàng, không có đăng vào vô đây nữa, bởi mình đã soạn lại rồi trước, nhưng mà mình đem số tiền đó vào đây đăng có cộng chung cái số gia-tài mình lại.

Còn những khoản không giá (comptes de résultat), thì mình đã hủy với khoản lời lỗ rồi, nên không còn ở đây nữa, nhưng có nhiều số tiền sở-phí đã trả rồi mà dùng chưa hết, phải kê qua năm tới, nên phải tính nó ra đây.

Thí dụ tiền phổ trả trước, và tiền mua giấy mực sổ sách dùng chưa hết còn dư lại, vân vân....

Như vậy thì mình không nên hủy hết mấy khoản ấy với khoản lời-lỗ, phải để cái sổ chỉ tồn lại đây mà tính.

Còn như những đồ từ-khi thì phải để y theo giá mình mua trước, bởi vì mình đã có dự trừ một số tiền mòn và hư rồi (amortissement).

Tiền trong tủ tiền thì phải đếm lại cho kỹ, còn hàng hóa, hoặc mua chỗ về chưa tới, hoặc gửi mượn người ta bán giùm, hoặc còn tại kho mình, thì phải tính giá ra theo giá chợ hay là giá vô tới kho (prix de revient).

Nếu tính theo giá chợ thì không đăng tiền cho mình, bởi giá chợ thì hay lên xuống nên không có chắc.

Như hàng hóa còn lại trong kho có hơi hư một chút thì mới nên tính theo giá chợ, còn mấy món khác còn tốt thì phải tính theo giá vô kho (prix de revient).

Còn mấy cái giấy nợ của người thiếu mình thì đếm coi mấy cái, và biên số tiền ra.

Còn như tiền tồn khi mới tạo lập (Frais de 1^{er} établissement) thì phải trừ ra một thì cho năm rồi, còn lại bao nhiêu thì để qua năm tới sẽ trừ nữa.

Trừ như vậy chừng nào tiêu hết số tiền ấy mới thôi.

Cách qua cuốn sổ nhật-ký như vậy

Lời lỗ thiếu Tồn-tạo-lập.

Trừ tiền mới tạo-lập ra mấy thứ...

Mình lọc các khoản ra như vậy, bên của (actif) thì biên theo bên của còn bên nợ (passif) thì biên theo bên nợ, rồi cộng chung lại. Lấy cái số tiền nợ trừ ra số tiền của, thì phải lời số tiền lời ra.

Cái số tiền lời này phải cho phù với số tiền lời mà mình đã tính rồi trước theo mấy cuốn sổ của mình.

Nhưng mà cái sổ tiền lời đó không phải kể là cuộc buôn bán mình làm lời ra hết, phải kể tiền vốn của mình có sanh tiền lời ra nữa, thí dụ như mình không buôn bán, lấy tiền vốn ấy mà cho vay, thì cũng có sanh ra được một sổ tiền lời vậy, nên phải trừ tiền lời ấy ra cho biết sổ lời chắc theo cuộc buôn bán là bao nhiêu.

Khi mình dọn các khoản lại (règlement des écritures) và kiểm điểm

hàng hóa trong kho và đồ từ-khi (Inventaire matériel) rồi như nói trên đây, thì mình phải lấy cuốn sổ nhật-ký ra lại, rồi sao lục thêm mấy khoản mới vô qua cuốn sổ cái nữa, chừng rồi phải làm thêm một cái bản cộng chung các khoản lại nữa (balance des écritures après inventaire).

Cái bản này gạch và làm in như cái bản cộng chung các khoản trước vậy.

1	Tiền vốn.....			10.000	00			10.000	00
2	Tiền dự-trừ.....			500	00			500	00
3	Từ-khi.....			1.000	00			1.000	00
4	Tiền dự-trừ.....			500	00			500	00
5	Hàng-hóa.....	12.000	00	5.000	00	7.000	00		
6	Tử-tiền.....	4.000	00	1.000	00	3.000	00		
7	Giấy-nợ.....	5 000	00	2.000	00	3.000	00		
8	Sở phí.....	4 000	00	4.000	00				
9	Tồn tạo-lập.....	500	00	100	00	400	00		
13	Tiền lời.....	200	00	200	00				
14	Tiền huê.....	400	00	400	00				
16	Hàng bạc Đông-dương.	6.000	00	4.000	00	2.000	00		
18	Bán hàng bán.....	2.000	00	4.000	00			2.000	00
20	Giấy-nợ thiếu.....	1.000	00	2.000	00			1.000	00
22	Bán hàng mua.....	9.000	00	3.000	00	6.000	00		
24	Bán mặt.....	6.000	00	6.000	00				
26	Tiền thế chung.....	500	00	500	00				
28	Nợ óp.....	500	00	500	00				
30	Nợ-giai.....	600	00	590	00	10	00		
32	Lời-lỗ.....	4.000	00	10.410	00			6.410	00
	Cộng lại.....	55.700	00	55.700	00	21.410	00	21.410	00

Hễ làm xong cái bản trên đây, tự nhiên mình coi theo đó mà lọc ra thì mình sẽ có cái bản gia-tài của mình.

Của (actif)		Nợ (passif)	
Hàng hóa.....	7.000\$00	Tiền vốn.....	10.000\$00
Tủ tiền.....	3.000 00	Tiền dự trữ.....	500 00
Giấy nợ.....	3.000 00	Từ-khi.....	1.000 00
Tồ tạo-lập.....	400 00	Tiền dự trừ.....	500 00
Hãng bạc Đông-dương.	2.000 00	Bạn hàng bán.....	2.000 00
Bạn hàng mua.....	6.000 00	Giấy nợ thiếu.....	1.000 00
Nợ giai	10 00	Tiền lời trong năm rồi	6.410 00
Cộng chung..... 21.410\$00		Cộng chung..... 21.410\$00	

(Tuần sau sẽ nói qua cuốn sổ biên gia tài (livre d'inventaire) và bản kê sự nghiệp (bilan).)

TRẦN-VĂN NHIÊN

ÂU HỌC VỆ-SANH

Cách tập thân trẻ học

Trong mấy lời bàn luận về sự lập trường dạy trẻ, ta có chỉ những điều đại khái (lớp học, nhà ngủ, nhà ăn, chỗ tắm, rửa mặt) phải lo cho xong, trước khi khai trường mà rước học trò. Cũng bởi vì thấy thay mặt cho cha mẹ nên phải lo sự ăn ngủ, nuôi dưỡng cùng rằng dạy cũng như con ruột ở nhà mình, đừng cho con trẻ mạnh giỏi luôn luôn, thì mới có thể học hành tấn tới được.

Lo bề ăn học như vậy cũng chưa trọn việc, vì dưỡng thân nuôi cho mau lớn là điều phải, còn tập thân trau dồi thiết là quý hơn nữa.

Làm thế nào cũng không khỏi sự học tập. Xin kể vài lời ví dụ: Thường ngày ta thấy có nhiều người đồng một tuổi với nhau, mà sức lực khác xa, kẻ mạnh gánh vát giỏi, còn người khác lại yếu ớt; kẻ có tài khéo nhậm lẽ, còn người khác lại lờ đờ, chậm như rùa. Những người có sức lực mạnh, có tài nghề, cũng bởi tại nắn tập mà ra. Còn kể đến sự chơi tranh nhau giỏi dở, nhậm lẽ, như là chạy đua, thi xe máy đạp, bơi ghe, đánh võ, vân vân, thì cũng phải ra công, gấn sức học tập thảng này qua tới năm kia, sau mới được sánh sỏi thạo nghề.

Mấy điều ấy làm cho ta hiểu rõ rằng phải tập luyện, trau dồi thân ta. Bởi vậy nên trong sự nuôi con, dạy trẻ, sự tập thân là điều đại khái, vì

ý ta muốn con mình ngày sau có vóc, mà cũng được một ít tài: biết chạy mau khỏi mệt; đi đường xa khỏi than vắn, thở dài; biết trèo cây; nhảy mương đưng lọt xuống bùn; biết lội sông hoặc chữa mình khi hoạn nạn, hoặc là cứu giúp kẻ gần chết trôi; biết một chút đĩnh võ nghệ đặng chữa mình và thừa khi dùng sức mà phạt kẻ hung bạo, trộm cướp. Được có một ít tài trong mình vậy rất là có ích, nên cha mẹ rảo mà không muốn cho con học cách tập thân, trau dồi đặng mà dùng sự hữu ích ấy?

Thuở xưa nước Nam ta có trường học võ, đánh bắt g tay hay là dùng cây còn lớn, có người thạo bắn cung tên.

Đời nay, bất kỳ học văn võ gì cũng nên theo nhiều cách tập thân, có thầy chỉ bảo rõ ràng.

Trước hết, thầy phải tùy theo sức học trò: lớn học làm chuyện nặng, nhỏ học đồ dễ, nhẹ hơn.

Trong mỗi lớp phải lựa, trẻ mạnh giỏi cho tập chơi không cần sợ mệt mỏi, còn đứa ốm yếu, có bệnh thì chữa ra, hay là cho học tập theo sức yếu.

Bởi vậy chẳng nên khi nào thầy để cho trẻ ham tập chơi, hóa ra sự mệt nhọc quá lẽ, hao sức lâu ngày sanh bệnh.

Trong trường nuôi trẻ, từ sáu tuổi cho đến mười, cũng chẳng nên bỏ buộc, để cho mỗi ngày ít nữa cũng

được rảnh vài giờ, chạy chơi thông thả ngoài sân, có nhờ bóng cây cho mát đừng cho phơi nắng nhưc dầu. Trời sanh ra tự nhiên, con người ta cùng là loài vật, hễ khi còn nhỏ thì ưa chạy lăn xăn, chơi giỡn: tập đi, tập chạy, lâu ngày cứng xương, da thịt đều nở nang, săn mạnh. Bởi vậy nên trong lúc giờ chơi, phải để cho trẻ chạy chơi, đừng cho ngồi lâu hoài xúm chùm lại một chỗ. Phải nhất lại cho các trò rõ, nếu không tập cho thường thì cả mình, tay chơn yếu ớt, ai xô cũng ngã, chẳng khác chi cây gậy dựng ở bên tường.

Ở bên Đại-pháp, mỗi trường đều có buộc trẻ phải học tập mỗi tuần ít nữa vài lần.

Lúc ban đầu thầy dạy trẻ nhỏ tập thở cho dài hơi, để cho khí trời vào phổi cho đầy, cái ngực nở ra cho lớn, rồi mới cho hơi thở ra nhẹ nhẹ. Tập thường như vậy thì phổi và trái tim mau lớn và có sức mạnh, làm được ngày sau ít bệnh ho, bệnh suyễn; như muốn học chạy đua, tập lội, cày, hát, đánh võ thì nhờ phổi mạnh, hơi thở dài, lâu mệt, làm sự chi nặng lắm cũng không yếu hơi mà thở dốc, sau nữa thầy dạy học

học trò sắp hàng, uốn tay, dõ lẽ, hạ xuống, nghiêng mình, xây xương sống cho dẻo lưng; uốn chơn, lên xuống cho nhăm lẹ; tập đi bước cho đều nhau; cho chạy tốc, thực lui làm cho đủ cách đứng chôn nội trong thân thể, mấy chòm gà, thịt, mấy cái nhượng đều có chuyển động, cho lâu ngày dặng sức mạnh hơn, săn da, cứng thịt.

Khi tập mỗi phần thân thể cho đều đủ rồi thì dạy việc khó hơn như là trèo than, leo dây nhợ lên giàn, cao rồi tuộc xuống, treo tay trong vòng sắt rồi uốn mình dõ hồng lên và bày chơi nhiều cách lạ hơn nữa.

Cũng tại nơi Đại-pháp, có ông quan ba thủy binh tên là Hébert đi ngoại quốc thấy nhiều người ở rừng rậm khổ cực, chịu nắng, dầm mưa, giống như mấy người mại ở xứ ta, mà mình mấy sao phốp pháp, sức lực mạnh bạo ông ấy liền học; sau trở về quê hương rồi lập trường, dạy cách tập thân của ông độ ra, bắt chước trần chịu lạnh, gian nắng, bắt chước nhảy, trèo cây, làm theo như mấy người ở ẩn trong rừng ông ấy gặp khi thuở trước.

D' NGUYỄN-VĂN-THINH

Précis de droit Annamite

DÒNG DỐI CON NHÀ ANNAM

Ông Luro ngài nhắc tích dòng dõi con nhà Annam cũng chẳng giống như Langsa, cũng chẳng in romaine (đời xưa), lại cũng chẳng phải theo indienne (Thiên-trước), mà ba nước ấy lập ra tông-môn tùy theo luật-phép trong mỗi nước đó.

Tưởng lại cội rễ annam chung nhau cả và loài người gọi là dòng dõi, có lẽ lập ra chi loại, thứ, môn, thì tùy theo thói quen, đạo-đức, phong-thổ, chớ chẳng làm theo phép luật nào cho hẳn-hỏi mà đáng trách móc. Và

chẳng, dòng giống sanh ra tự nhiên thông-thả, ăn ở hiệp ý nhau giữa đám sanh ra. Ấy gọi là cha mẹ, vợ chồng, con cái, bà con, nhà annam.

Còn giữ theo xưa, chịu theo luật Tào ép buộc cả con nhà annam hồi đó, thì dòng dõi lập in như bên cội Rome, đời xưa. Sau, lần lần, người annam, cải luật lại làm cho dễ theo ý mình về việc tông-môn mà luật Tào buộc nhất đó.

(Sau sẽ tiếp theo)

BÌNH SANH VÀ CÔNG TRÌNH

của Bác-sĩ Pasteur

Ông Louis Pasteur là một người đứng vào bậc cao minh hiền triết từ xưa đến nay, là một người Pháp có công làm cho quê-hương được vẻ-vang, có công cứu nhơn quần xã-hội. Ngài sanh nhằm ngày 27 Décembre 1822 tại Dôle thuộc trong tỉnh Jura, đến nay kể đã hơn 100 năm rồi.

Ngài mất lúc trong năm 1895 hưởng thọ được 73 tuổi. Trong lúc ngài sanh tiền thì ngài khảo cứu và tìm được nhiều phương rất mẫu-nhiệm để giúp cho khoa-học được tấn bộ, để cứu bịnh hoạn cho nhơn quần, để làm thanh vược cho quê-hương; khi ngài qua đời rồi thì ngài để lại một cái gương đạo-đức thậm cao và một cái gương nhơn-tử vô tạn.

Ngày lễ kỷ-niệm bách-niên sanh nhật của ngài thì các dân-tộc trong hoàn-cầu, vì cảm mến ân đức và kính phục tài trí của ngài, nên đồng hiệp với dân Đại-Pháp mà tổ dẫu sùng bái tôn trọng ngài đời đời không quên được.

*
* *

Louis Pasteur vốn là người thuộc trong nhà hàn vi. Ông thân của ngài là một người lính, song công cán dày nên Hoàng đế Napoléon thứ nhứt mới ban thưởng Bắc-dầu Bội-tinh tại chiến-trường. Năm 1815 ông

thân của ngài được hồi hưu, thì làm lại nghề cũ là nghề thuộc đan cửi vợ. Khi mới cưới vợ thì chồng ở tại Dôle, rồi sau mới về nhà về Arbois. Nhà thì nghèo, vợ chồng cứ lo làm hết sức mà có đủ cơm mà ăn và lo dạy dỗ đứa con nhỏ để cho chúng nó yêu mến quê-hương cũng như vậy. Hai vợ chồng chỉ khi nào thương bởi vậy cho nên lựa nữ người tánh tình cao thượng mến đáng yêu mới kết làm hữu để thù tạc tới lui chơi.

Louis Pasteur lúc còn thơ được cảm nhiễm cái cảnh gia-đình ấy, là cảnh gia-đình của người Pháp, trong êm ngoài ấm, bền thâm tình.

Được 18 tuổi thì ngài vào trường cao-đẳng sư phạm mà học tập. Đến 26 tuổi thì ngài đã làm giáo-sư trường cao đẳng khoa-học ở tại Strasbourg. Khi ngài mới khởi đầu khảo cứu khoa học thì bậc cao minh đã chong mắt mà chờng ngài rồi. Ngài đã dày công bền chí, đã tưởng tượng suy nghĩ nhiều, đã có tánh hay sốt sắng lại khảo cứu trúng cách thức luôn, nhờ có như vậy nên ngài chỗ nào thì sáng chỗ nấy và nửa thế-kỷ ngài tìm việc nào được việc nấy hết thảy, ấy là gương vô song của bậc bác-sĩ

vì không có ai mà tìm kiếm được nhiều phương pháp mẫu nhiệm như ngài vậy. Theo ngài thì trong sự làm phước cho loài người, hễ không có thể làm được nữa mới thôi, chớ không biết đâu là rồi phận sự».

Trọn một đời ngài thì ngài chẳng lo việc nào khác hơn là khảo cứu kiếm tìm khoa-học và lo vui vẻ trong gia-đình, bởi vậy đến khi bóng xế nhàn giầu, gần nhắm mắt qui thiên, thì danh dự ngài rất cao, cả hoàn cầu đều cảm mến. Khi ấy mà ngài cũng còn thiết-thà, khiêm-nhượng, cũng còn nhơn từ, ngài cất tiếng lên mà nói mấy lời này là lời làm cho tánh ngài càng cao, tình ngài càng đẹp: «Hỡi cha ôi! Hỡi mẹ ôi! Hỡi tiên nhơn yêu dấu của tôi ôi! Nhờ có cha mẹ nên ngày nay con mới được như vậy.» Và ngài cấm lời dạy

bảo của cha mẹ ngày trước, nên ngài nói với sĩ-tử các trường như vậy:

«Các em, dầu làm nghề nào cũng
« vậy, các em chớ nên đem cái bệnh
« dụ dự, chớ nên thấy trong nước
« có việc nguy biến buồn thảm mà
« thối chí ngã lòng. Các em phải hỏi
« riêng trong lòng các em rằng: Tôi
« có lo làm thế nào mà học thêm chẳng?
« Rồi lần lần các em tấn bộ thì phải
« hỏi: Vậy chớ tôi có lo làm việc gì
« mà giúp ích cho nước tôi chẳng?
« Các em phải hỏi như vậy hoài cho
« đến ngày nào các em suy nghĩ biết
« rằng mình đã có giúp ít nhiều cho sự
« tấn-hoá và cho sự lợi ích của xã-hội
« Mà dầu thành bại lẽ nào, hễ mình
« nghĩ riêng mà mình được nói
« rằng: Tôi đã làm hết sức tôi rồi, thì
« chừng ấy mới khá chớ.

(Còn nữa).

Địa-Cầu tạo Thành-sử

(Tiếp theo)

Là thiên văn langsa rất có danh tiếng nơi Âu châu. Theo trí ông này thì nếu trả lại đặng cho trái đất sự nóng-nực và hình-dạng của nó lúc nó mới sinh ra, và trả cho mặt trời sự nóng-nực của nó đời xưa, thì hai vật này sẽ đàu hiệp với nhau, ra một vật rất lớn.

Còn phần mặt trăng nữa, cứ việc trả cho nó sự nóng nực của nó đã mất, hình dạng của nó đời trước, thì nó sẽ gộp với hai vật trên đây.

Nếu hiệp lại với mặt trời những mấy ngôi sao hầu (satellites) nào: mercure, Venus, trái đất, Mars, Jupiter, Saturne, Uranus, Neptune, vân vân, thì chúng ta sẽ có một mặt trời rất to lớn, xây vòng vòng, và lạnh và tóm lại lần lần. Thủng-thỉnh lâu lâu, thì một vật văng ra, cũng phải sẽ xây xanh quanh theo một vật cả. Nhiều vật này đều thành ra planètes (ngôi sao lớn xây xanh-quanh mặt trời) và sao hầu của sao planète, (nghĩa là ngôi sao nhỏ nhì hạng xây xanh-quanh planète. Cả thấy planètes và sao hầu đều xây xanh quanh mặt trời ngày nay.

Cuộc tạo-hóa xây vẫn như thế nhiều ông thông-thái về cuộc thiên văn dùng quang học (analyses spectrales) đặng coi những vật ở nơi các ngôi sao và mặt trời, thì các ông gặp những vật giống nhau hết cả là ở trên mặt trời, trong cái ngôi sao cả và trái đất.

Tôi thí vụ một vật thì rõ: ba đêm khi mình ngược mặt lên thì một đôi khi thấy một đường lửa xẹt qua giữa thanh không, rồi tắt mất. Ấy là sao-băng (étoile filante) sao này cũng tích là những miếng bề nhỏ văng rỏi khỏi mặt trời một lược với trái đất và sao-cả khác; cái miếng bề này cũng có miếng rất lớn, muốn năm chạy lẳng xẳng ở trên không đến lúc đi gần trái đất, xẹt vào khí-không. Sự xẹt này thì rất mau lẹ lắm lại vì khí trái-đất ngăn-trở, cho nên đến đôi sao ấy phải cháy đỏ. Bởi rứa có nhiều người không biết khi thấy sao sa như thế thì tưởng là thần thánh ma-quỉ giáng hạ.

NGUYỄN-KHẮC-SỰ

Ingénieur Chimiste, Licencié ès-Sciences
Daloc (Travinh).

THIỆT HÀNH ĐIỆN HỌC

THIÊN THỨ NHỨT

Sự đi của điện-khí

Luật của ông Joule bày ra.

Có nói rằng: một phần hơi là I ampères nó đi trong một sợi dây conducteur từ đầu mỗi A qua đến đầu mỗi B mà làm ra một cái chute de tension là U volts, thì U volts nó bằng cái số đã nhơn ra của résistance là R ohms theo khúc dây conducteur với cái số I ampères mà đi trong đó.

Người ta hỏi: vì có nào mà U volts nó tiêu mất đi, dùng mà làm gì đâu? Hãy coi lại cái bài mà cắt nghĩa về puissance, ấy là nhơn cái chute de tension là U volts với hơi ampères mà nó đi trong dây conducteur đó, thì mình thấy cái sự làm ra puissance.

Cái puissance đó là một cái puissance đã mất; nó dùng về một sự là làm cho nóng sợi dây conducteur mà thôi. Như có này, nếu mình dùng một sợi dây conducteur mà cái section của nó thì nhỏ, còn courant mà đi trong đó thì mạnh; ấy là độ ra cái résistance lớn, khi nào mình thấy dây conducteur trở nên đỏ là tại hơi nó đi trong dây đó mạnh lắm.

Phải viết ra như vậy:

Về sự nóng của dây conducteur, mà mất cái puissance tôi viết:

$$U \text{ volts} \times I \text{ ampères} \quad (1)$$

mà theo trên đây (luật của ông Ohm):

$$U \text{ volts} = R \text{ ohms} \times I \text{ amp.} \quad (2)$$

nếu đem cái số U volts này (2) trong cái số U volts kia (1), thì nó thành ra:

$$U \text{ volts} \times I \text{ amp.} = R \text{ ohms} \times I \text{ amp.} \times \text{amp.} \quad (3)$$

(người ta viết tắt: $I^2 = I \times I$) nghĩa là cái số I^2 là cái số I nhơn với nó, thì theo cách số (3) đây phải viết:

$$U \text{ volts} \times I \text{ amp.} = R \text{ ohms} \times I^2 \text{ amp.}$$

trong một lúc t secondes, hơi mạnh đã mất theo sự nóng là:

$$U \text{ volts} \times I \text{ amp.} \times t \text{ sec} = R \text{ ohms} \times I^2 \text{ amp.} \times t \text{ sec}$$

(bấy coi lại đoạn thứ nhứt).

Cái sức mạnh mà nất đó thì tính theo joules; thì phải viết:

$$U \text{ volts} \times I \text{ amp.} \times t \text{ sec} = R \text{ ohms} \times I^2 \text{ amp.} \times t \text{ sec joules.}$$

$$U \times I \times t = R \times I^2 \times t \text{ joules.}$$

Nếu muốn biết cái phần hơi nóng nó cho dặng bao nhiêu, thì co theo luật kể đây cũng kêu là luật của ông Joule.

Luật của ông Joule

Luật số 4. — Một cái hơi mà đi trong sợi dây conducteur, thì nó cho một phần hơi nóng, muốn biết hơi nóng đó dặng bao nhiêu thì lấy cái số mất ohms của resistance theo dây conducteur đó

nhơn với số đã thành ra của ampères nhơn với ampères (kêu là ampères vuông) rồi lấy cái số đã nhơn ra của résistance với ampères vuông mà nhơn với cái số trong lúc có hơi đi trong sợi dây đó là mấy secondes, lại nhơn thêm với một số coefficient là 0,24. Phần hơi nóng đó là:

$$0,24 \times \text{résistance} \times \overline{\text{intensité}}^2 \times \text{temps.}$$

Hơi nóng dặng mấy calories grammes = $0,24 \times \text{ohms} \times \text{ampères} \times \text{ampères} \times \text{secondes}$.

Ví dụ: Như một sợi dây conducteur nó có cái résistance là 20 ohms còn cái hơi mà đi trong đó là 10 ampères, trong 100 secondes thì cái hơi mà đi trong đó nó cho một phần hơi nóng là:

$$0,24 \times 20 \times 10 \times 10 \times 100 = 48.000 \text{ calories-grammes.}$$

Nếu mình sánh theo hai cái sự mà nó làm ra đó.

Về sự nóng mà mất puissance là:
 $R \times I^2 \times t \text{ joules.}$

Còn phần hơi nóng nó cho dặng bao nhiêu là:

$$0,24 \times R \times I^2 \times t \text{ calories-gram.}$$

thì mình thấy 1 joule là: 0,24 calories-grammes, và 1 calorie-gramme là: $1 : 0,24 = 4,17 \text{ joules.}$

Kết lại. — Nếu mình biết cái phần hơi nóng nó là Q calories grammes và cái hơi mà đi trong sợi dây conducteur đó là I ampères, như muốn biết trong mấy secondes mà hơi làm ra sự nóng đó thì lấy số coefficient 0,24 nhơn với cái số R ohms của résistance sợi dây đó rồi lấy cái số đã nhơn ra của hai số đó mà nhơn với số I ampères vuông, đoạn chia cái số calories-grammes đó cho cái số đã nhơn ra sau rốt hết của mấy số trên đó.

Nó ra:

$$\left. \begin{array}{l} \text{Đặng bao lâu mà} \\ \text{có sự nóng đó} \end{array} \right\} = \frac{\text{Phần hơi nóng đó là bao nhiêu}}{0,24 \times \text{résistance} \times \overline{\text{intensité}}^2}$$

$$\left. \begin{array}{l} \text{Trong mấy secondes mà sự nóng đó} \\ \text{nó dặng Q calories.} \end{array} \right\} = \frac{Q \text{ calories-grammes}}{0,24 \times \text{ohms} \times \text{amp.} \times \text{amp.}}$$

Cái số thành ra kể bằng secondes, bây giờ muốn thành ra phút thì chia cái số mấy secondes đó cho 60.

(Còn tiếp).

Alexis LAN, Ingénieur électricien

A. et M. — I. E. G.

Tam-tự-kinh diễn nghĩa

(Tiếp theo)

一	而	十	十	而	百
rt một	Nhi mà	Thập mười	Thập mười	Nhi mà	Bá trăm
百	而	千	千	而	萬
trăm	Nhi mà	Thiên ngàn	Thiên ngàn	Nhi mà	Vạn muôn
三	才	者	天	地	人
ba	Tài (tài)	Giả ấy	Thiên trời	Địa đất	Nhơn người
三	光	者	日	月	星
ba	Quang sáng	Giả ấy	Nhật mặt trời	Nguyệt mặt trăng	Tinh ngôi sao
三	綱	者	君	臣	也
ba	Cang giềng mối	Giả ấy	Quân vua	Thần tôi	Giả vậy
父	子	親	夫	婦	順
cha	Tử con	Thân gần	Phu chồng	Phụ vợ	Thuận (thuận)

Âm ra quốc-ngữ:

Thập nhi thập, thập nhi bá, bá nhi thiên, thiên nhi vạn. Tam tài giả: thiên, địa, nhân. Tam quang giả, nhật nguyệt tinh. Tam cang giả, quân thần giả, tử thân, phu phụ thuận.

Nghĩa vai:

Thập mà mười, mười mà trăm, trăm mà ngàn, ngàn mà muôn. Ba tài ấy: trời, đất, người. Ba sáng ấy: mặt trời, mặt trăng, ngôi sao. Ba giềng ấy: vua tôi vậy, cha con gần, vợ chồng thuận.

Nghĩa xuôi:

Phàm con nít mới lớn lên, phải tập cho nó biết số một, từ một tới mười, từ mười tới trăm, từ trăm tới ngàn, từ ngàn tới muôn, rồi tập lần cho biết toán số, như chia, cộng. Trời, đất với người ta, gọi là ba Tài (ngôi Tam tài). Mặt trời, mặt trăng và sao, gọi là ba sáng (ngôi Tam-quang). Vua tôi, cha con, chồng vợ, gọi là ba giềng đạo (Tam-giềng). Vua là giềng tôi; cha là giềng con; chồng là giềng vợ. Làm người ở đời, hễ vua phải thương tôi; còn tôi thì phải ngay với vua; cha thì phải hiền với con, còn con phải thảo với cha; chồng thì phải nuôi vợ, con vợ thì phải thuận theo chồng. Ấy là ba giềng cả trong đời, phải giữ gìn làm gốc.

Bản quán thấy sách Tam-Tự-Kinh có ích cho trẻ em, nên xin đăng vào báo K. H. T. C., vì cuốn sách này không có tên người chủ. Nên không rõ của ai. Vậy bản quán xin ông làm cuốn sách này cho bản quán biết tên đăng đem vào báo. Bản quán rất cảm ơn.

Thời-Sự

Quan Toàn quyền đi Trung-kỳ

6 giờ chiều bữa 19 Mars 1924, quan Toàn-Merlin sẽ đi chuyển xe lửa riêng ra Nha-trang ngài sẽ ghé Huế dự cuộc lễ tế Nam-giao xong rồi thì đi luôn ra Hanoi.

☆☆

Coi hát mà sanh chuyện tại chùa cô hồn Bào-lăng

Đêm hôm 17 tây chùa cô Hồn tự ở tại Bào-lăng ấp trung nhì Govap có bày ra cuộc hát cúng.

Trong khi đang hát thì lại có xảy ra ở ngoài rạp một tấn tuồng khác là chuyện một anh lính tập gây gỗ với hương quản làng Hanh-thông-xã thế nào không biết, mà hai bên chưởi qua lại với nhau như một đám giặc. Xong cuộc chưởi lộn hai bên đều lui binh, anh lính tập bỏ ra về, rồi một lát chừng 15 phút đồng hồ có trở lại quán rượu của cô hai Sảnh mà nói chuyện thì anh lính tập bước ra khỏi cửa quán chừng ba thước thì có một bọn côn đồ chực sẵn cúi đòn mà đánh anh lính tập té xuống máu chảy linh láng một hồi lâu mới có lính lại mà hỏi ai đánh mầy thì nó khai rằng hương quản Ngộ đánh nó rồi thì mấy tên lính chở anh lính tập ra nhà thương Giadinh mà ràng nịt.

☆☆

Xử tử tại Can-thơ

Sớm mai hôm qua xử tử tại Can-thơ. Tên phạm tử hình là Ng-v-Mật,

vì tội ăn cướp, đốt nhà, sát nhân nên bị tòa đại hình Cantho lên án tử quyết.

Tên này mới có 28 tuổi, dốt, con nhà ruộng rẫy mà không có án trước.

Nó là đầu đảng một bọn ăn cướp 14 đứa, cướp giựt, đốt nhà tên Quách-Kiệt, tại làng Mỹ-phước (Cantho) làm cho hai đứa con nhỏ của Quách-Kiệt, năm tuổi và sáu tuổi bị cháy thiêu.

Nhờ có thầy hội-dồng Trần-ngọc-Hầu ở mé bên kia kinh bắn qua hai mũi, trúng 2 đứa của bọn nó, nên nó mới bươm gắp, và cũng nhờ thầy hội-dồng xuất dân rượt theo, nã tróc được nhiều đứa.

Mặt cũng khai hết thấy và cũng khai tên bọn đồng lõa của nó.

Năm giờ sớm mai, quan tòa vô khám cho nó hay rằng nó chống án về tây đã bị bắt rồi, nên nó phải đền tội.

Mặt can đảm lắm, không có mồi sợ sệt, và nói nhiều lời hỗn hào, hăm thượng.

Hỏi nó thuộc về đạo nào và có muốn rước cha cầu hồn chẳng?

Nó nói nó không riêng thuộc về đạo nào hết. Ăn-cướp không theo riêng một đạo nào và nó không cần cha cầu hồn.

Nó lại nói nó có giấu ba cây súng; nếu nó được đi lấy một cây thì nó sẽ bắn chết quan Bện-ly.

Grom máy dựng trước khám, mà bị ánh khuất nên khi Mặt ra khỏi cửa khám thì hỏi grom máy để chỗ nào, chừng nó thấy grom máy thì nó lại t hổi lui, mà người coi grom máy

liền xô nó lên tấm ván mà đẩy vào, lưới gươm rớt xuống. ô hô! rồi đời quân phỉ loại, chết rất đáng kiếp.

★ ★

Xử tử tại Tâyninh

Sớm mai hôm qua tại Tâyninh xử tử tên Nguyễn-v.-Hiếu.

Tên này vì tội ăn-cướp và giết người, bị tòa đại-hình Saigon lên án tử năm ngày 10 avril 1923.

★ ★

Xe hơi cháy

Thì mới bị cháy hôm 6 tây này, một cái xe hơi khác, cũng là xe đưa bộ hành, cũng bị hút thuốc mà phải hoả tai.

Sớm mai này, lối 6 giờ ba khắc, chỗ sang dầu sắn tại góc đường Espagne và Viénot (Chợ mới Saigon) cái xe hơi đưa bộ hành số 3023 đưa Saigon Namvang bị cháy.

Trên xe đã có năm sáu người bộ hành ngồi rồi. Khi sang sắn vừa rồi, rút vòi ra thì có một người bộ hành quẹt ống quẹt đốt thuốc, nên dầu sắn bắt cháy. mấy người bộ hành trên xe đều nhảy xuống đất, xúm đẩy cái xe cho xa cho sang dầu sắn. Một người lục-lộ đứng gần đó, bèn hốt cát vãi cho tắt lửa. Không hại đến mạng người, xe hơi bị cháy thiệt hại chừng 200 đồng.

Khi lửa mới bắt cháy, thì người bộ hành quẹt ống quẹt đào tầu, mà

bị một người sếp phơ phụ rượt theo kịp bắt lại giao cho một người đội tây dẫn lại bót.

★ ★

Lúa bao ngã một người chết hai người bị bệnh

Hồi 4 giờ rưỡi chiều ngày 10 tây, nơi sân nhà máy xay lúa hiệu « Loi-hau-Xuong » tại Bình tây, gần bót, có ba tên cu-li thợ hồ là Diệp-văn-Teo 16 tuổi, Võ-văn-Lao 21 tuổi và Võ-văn-Bang 28 tuổi. đang đập cho rớt hồ dính theo gạch trong một miếng vách trường đã ngã xuống rồi. Cách đó chừng một thước thì có chất bao lúa chồng lên cao 4 thước và dài ra 15 thước.

Không rõ tại sao mà bao lúa chất chồng đó ngã xuống một phía, ngay chỗ ba người đang cạy hồ, nên đè đập cả ba dưới đồng bao lúa ngã

★ ★

Đường đi khôngặng

Đường quân hạt số 3 (Giaray tới Vodat về phần tỉnh Biênhoa) vì đang đổ đá lót nên tạm cấm các thứ xe khôngặng đi qua lại).

Ai có chuyện cần kíp phải đi qua khúc đường ấy xin phải hỏi trước nơi sở Táo-Tác (arrondissement de l'est à Saigon).

Chừng nào làm xong rồi sẽ có lời rao cho hay.

KHOA HỌC TẬP CHÍ

COMITÉ DE RÉDACTION :

- 1^o — M. BUI-QUANG-CHIÊU, *Ingénieur Agronome, Inspecteur des Services Agricoles.*
- 2^o — M. LÂM-VĂN-HUÊ, *Commis indigène des Services Civils.*
- 3^o — M. LƯƠNG-VĂN-MỸ, *Ancien Elève diplômé de l'Ecole des Arts et Métiers Angers
Chef de Subdivision des Travaux Publics à Cholon.*
- 4^o — M. LƯU-VĂN-LANG, *Ingénieur des Arts et Manufactures, Ingénieur Principal des
Travaux Publics.*
- 5^o — M. NGUYỄN KHẮC-TRƯỜNG, *Ancien Elève diplômé de l'Ecole de Tissage de Lyon.*
- 6^o — M. NGUYỄN-VĂN-DỤNG, *Vétérinaire auxiliaire.*
- 7^o — M. NGUYỄN-VĂN-THINH, *Docteur en médecine, ancien Interne des Hôpitaux de
Paris.*
- 8^o — M. NGUYỄN-VĂN-XUÂN, *Ancien Elève de l'Ecole Polytechnique, Capitaine d'Ar-
tillerie Coloniale.*
- 9^o — M. TRẦN VĂN-NHIỀU, *Ancien Elève diplômé de l'Ecole supérieure de Commerce
de Paris.*
- 10^o — M. TRẦN-QUANG-NGHIÊM, *Commerçant, rue d'Espagne, Saigon.*
- 11^o — M. TRẦN-VĂN-ĐÔN, *Docteur en médecine.*
- 12^o — M. TRẦN-VĂN-TỶ, *Ancien Elève breveté de l'Ecole Coloniale.*

DIRECTEUR-GÉRANT : **DR TRẦN-VĂN-ĐÔN**
37, rue Philippini, Saigon.

ABONNEMENTS :

Pour l'Indochine et la France.

Un an..... 6\$00
Six mois..... 3,00

Pour l'étranger.

Un an..... 7\$00

MỤC LỤC

Các thứ phân.....	438	Précis de la Littérature Annamite. ...	445
Cuộc buôn bán.....	439	Bình sanh và công bình.....	447
Ấu học Vệ-sanh.....	441	Thiệt hành điển học.....	449
Thú-y (Médecine-Vétérinaire)	443	Tam tự kinh điển nghĩa.....	452

CÁC THỨ' PHÂN

Bên Âu-châu, Mỹ-châu, nhà nông dùng nhiều thứ phân mà vung quén cho đất: Bên Pháp-quốc cùng các nước bên Âu, bên Mỹ, thì nghề bán phân là một việc làm ăn to tác lắm, mà chẳng phải là buôn bán vật ấy như buôn bán đồ tiêu dùng khác, mà phải có ăn học về bác-vật hóa-học, thì mới biết thứ phân nào thuận cho xứ nào, cho thứ cây nào, mà chỉ giúp cho nhà nông.

Tuy là phân thì có nhiều thứ, song theo cái chất của nó hiệu nghiệm thì có thể mà sắp nó vào bốn hạn phân.

1° Một là phân Azotés, nghĩa là có vị chánh là Azote (đạm-khí). Các thứ phân về hạng này thì có thứ người ta đào dưới đất mà lấy ra: Như ở xứ ta thì phía Ta-keo, có cụm núi dơi ở nhiều, phân của nó tích tụ lâu năm thành ra phân Azoté quí lắm.

Song mà gần đây, mà ta dễ kiếm là thứ phân người. Ở bên Âu-châu, Mỹ-châu, thì người ta tích tụ phân người, rồi chắc cho

cạng nước, lấy xác mà phơi khô, táng ra nhỏ như cát rồi bỏ vào thùng mà bán ra ngoại-quốc. Phân này bán giá tiền cao mà tùy khí lực nó hiệu nghiệm có nhiều hay là ít vị Azote.

Ở Bắc-kỳ, thì nhà nông lấy phân người để dành làm phân bón ruộng cùng các đất.

Người nào có ở xứ Bắc-kỳ thì còn nhớ rằng từ Hà-nội đi Hà-đông, nơi đường lộ lớn, mỗi buổi sớm mai, đờn bà con ai nhà quê ra thành Hà-nội mua gánh phân người ta về, đi có đoàn đến năm bảy chục gánh mỗi khi.

Còn như ở các tỉnh thành, thì người nhà quê đến mà xin lấy phân nơi cầu tiêu trong nhà mình.

Như vậy thì biết rằng người annam ở xứ Bắc-kỳ, là xứ đã trồng lúa mấy trăm năm, đất đông đất hẹp, đã cỗi màu, do nên người ta cần mà bỏ phân thì cây mới có hoa quả cho người ta dùng.

BÙI-QUANG-CHIÊU

CUỘC BUÔN BÁN

Cách làm sổ sách (Tiếp theo)

16° Cuốn sổ để biên gia tài sự-nghiep (livre d'inventaire).

Cuốn này một năm dùng có một lần, khi tính lời lỗ rồi, để biên chép các thứ hàng hóa, đồ đạc, đất cát cửa nhà, và các thứ nợ hiện đương lúc đó.

Luật buộc trước khi dùng cuốn này, phải đem lên tòa phê như cuốn sổ nhứt ký vậy, và cách dùng cũng không được bỏ giấy trắng, và cũng không được bôi bậy bạ.

Chừng làm rồi phải đem lên trình với tòa đăng có nhận thiết đã làm tới trưng nào.

Nhưng thường ít có ai đem nhận thiết lần sau đó, nhứt là mấy người buôn bán có một mình, có mấy hội mỗi năm làm một cái bản kê sự-nghiep (bilan) rồi gởi lên sở bách-phần, đăng nhà nước coi biết số tiền lời mà đánh thuế.

Cách vẽ cái bản gia-tài trong cuốn sổ này thì phải biên có rành rẽ và phải kê từ món cho cạn kể.

Thí dụ mình vẽ cái bản gia-tài của mình đã nói trước đó như vậy:

Của (actif)

Hàng-hóa trong kho tính theo giá vô kho.....	7.000\$	
100 bao gạo trắng giá 10\$ một bao...	1.000\$	
50 bao tiêu hột giá 20\$ một bao..	1.000	
Đem qua..	2.000	7.000

Đem qua..	2.000	7.000\$
500 bao dừa khô giá 5\$ một bao...	2.500	
200 bao bắp giá 2\$50 một bao....	500	
1000 tạ lúa giá 2\$ một tạ	2.000	
	7.000	
Tiền hiện trong tủ tiền.		3.000
Giấy nợ người ta thiếu.		3.000
Tên X thiếu số 3.	1.000	
» Y » số 7.	1.000	
» Z » số 9.	1.000	
	3.000	
Tiền sở tồn khi mới tạo lập 500\$ đã trừ rồi hết một 100\$ cho năm rồi.....		400
Tiền còn gởi tại hãng bạc Đông-Dương Saigon..		2.000
Mấy người bạn-hàng mua hàng hóa của mình còn thiếu theo trong cuốn sổ bạn-hàng.....		6.000
Tên A còn thiếu.	1.000	
» B »	500	
» C »	2.000	
» D »	500	
» F »	400	
» G »	600	
» H »	300	
» K »	200	
» L »	250	
» M »	250	
	6.000	
Nợ giai đòi không đăng còn để lại.....		10
Cộng lại...		21.410\$

Nợ (passif)		Đem qua.....		14.000
Số tiền vốn sức ra.....	10.000\$	Giấy nợ mình thiếu		
Tiền dự-trữ để phòng hờ.	500	người ta,.....		1.000
Đồ đạc từ-khí.....	1.000	Thiếu tên Ông số 2..	500	
Một cái tủ-sắt.....	200	» V số 4..	500	
2 Cái tủ k ến.....	100		1.000	
1 Bộ ghế.....	300	Tiền lời của mình trong		
2 Cái bàn viết.....	100	năm rồi.....		6.410
1 Cái máy viết...	150			
4 Cái tủ để kiệu..	150	Cộng lại.....		21.410
	1.000			
Tiền dự-trữ về việc hư		Còn cái bản kê sự-nghiệp thì chép		
của đồ đạc.....	500	cái bản kê gia-tài lại in như vậy, song		
Số tiền thiếu của bạn		phải để ra hai bên, bên của và bên		
hàng bán.....	2.000	nợ, và ở dưới cái bản ấy người chủ		
Thiếu tên Mít..	1.000	nhà buôn phải nhận thiệt và ký tên.		
» Xoài..	1.000	Thí dụ như đây :		
	2.000			

Bản kê sự-nghiệp (bilan)

Của (actif)	Nợ (passif)
Hàng-hóa..... 7.000	Tiền vốn.....v.. 10.000
Tủ-tiền..... 3.000	Tiền dự-trữ..... 500
Giấy-nợ..... 3.000	Từ khí..... 1.000
Tồn tạo-lập..... 400	Tiền dự-trữ..... 500
Hàng bạc Đông-dương.... 2.000	Bạn hàng bán..... 2.000
Bạn hàng mua..... 6.000	Giấy-nợ thiếu..... 1.000
Nợ-giai..... 10	Số tiền lời năm rồi..... 6.410
21.410	21.410

Nhận thiệt bản sự-nghiệp này đã làm thật tình và ăn theo sổ sách.
Người chủ nhà ký tên.

(Tuần tới sẽ nói qua cách khóa và mở những sổ sách).

TRẦN-VĂN NHIỀU.

ÂU HỌC VỆ-SANH

Cách tập thân trẻ học

Trong tuần rồi, ta có nhắc cách tập thân của ông quan ba thủ binh Hébert bày ra, để mà dạy kẻ lớn, vì sự học này cũng có nhiều điều cực khổ: ở trần, mang khổ, phơi nắng chịu lạnh mà chạy, nhảy, leo tường, trèo cây, lội sông, chẳng khác chi mấy người mọi ở rừng. Nếu ai có lòng sốt sắng theo học được thì lâu ngày thật sức lực mạnh bạo, vì trước đã có ra công khó nhọc, hành thân.

Còn về phần trẻ mới lớn lên thì cũng nên tìm phương dễ học, mà cho vui lòng trẻ, đừng cho nó ham vui mà ranh giành với nhau và học sự hữu ích cho luôn.

Bởi vậy nên trong mấy trường ngoại quốc, từ mười tuổi sắp lên thì cho học tập nhiều điều năn dụng: như là đi bộ cho lâu, quen ít sợ mỗi chơn; chạy đua nhau cả trăm, cả ngàn thước, biết ai mau, ai chậm, ai dài hơi thở chạy bền vững lâu giờ; có chỗ học nhảy mương lớn, cùng là nhảy rào cao, hoặc phải tay chơn không, hoặc có cây hèo cao lấy trớn; có chỗ tập đỡ hồng lên cây sắt nặng, hay là liên bản sắt cho xa.

Như có sông rạch gần trường thì có người học lội sấp, lội ngựa, tập

đua bơi. Có nhiều xứ học trò trường lớn mỗi năm đều tựu lại mà đua bơi ghe xuồng lớn, coi ai chèo giỏi nhắm lệ, tập cả năm đăng kinh với nhau, sợ e trường mình dở thất danh. Có chỗ thì tập cỡi ngựa, đua nhau, hay là học đi xe máy đạp, tranh với nhau. Con nhà có tiền không sợ tốn kém, muốn cho thạo nghề văn võ, thì có thầy dạy đánh võ, tập đánh bằng gươm, giáo, hay là đánh võ tay không, có mang bao tay cho khỏi bị vít tích nặng. Có chỗ tập bắn súng lớn, súng nhỏ, nhắm cho kỹ và nhắm lệ, bắn chim đang bay, cũng như xứ ta xưa dạy bắn cung tên, bắn ná,, bắn giàn.

Những sự tập này có kẻ thật là sành sỏi, nên ngày lễ, thiên hạ tựu đông thì có nhiều hội lập ra, đua xe, đua xuồng, chạy đua, đánh võ, tranh nhau đủ điều tập luyện cũng như làm gương cho kẻ sau bắt chước.

Muốn cho thạo hết mấy cách tập thân thì phải ra công khó học lâu ngày. Bực thường, vì có ít ngày giờ nên cho trẻ học một hai môn mà thôi. Ví dụ như trong Nam-kỳ ta thì thường hay chơi dùng trái thung lớn nhỏ, lập ra hai lũ, liên bông trái thung, tranh giành ai thắng, ai thua,

(tiếng tây kêu là tennis và foot ball.)

Bên Đại-pháp cũng có hội để dẫn trẻ nhỏ đi dạo chơi mỗi ngày chúa nhật, hay là trong lúc bãi trường. Thường đi có tốp đông lắm và hay dạo bộ, đem theo đồ ăn, áo quần, mền; tới nơi cảnh đẹp ở lại đóng đồn, che trại bố tời, ở ngày đêm trong rừng rú, để cho trẻ lo mọi sự ăn ngủ một mình một cỏi, tập quen lần lần dần giở lắm.

Trong xứ ta trời nắng nhiều, và tới mùa mưa thì nước đổ xuống tràn trề. nên có lẽ muốn chơi như vậy cũng bất tiện. Có một điều này dễ khiến hơn, mỗi trường sơ học phải sắm chỗ riêng, mỗi tuần vài lần dạy học tập làm chuyện nhẹ, cho quen tay, mắt nhắm cho trúng kỷ can, như là cưa cây nhỏ, bào ván, đóng khuôn, thùng nhỏ, đóng sách, như có chỗ đất trống thì tập làm vườn, dạy trồng bông, cách tỉa cây, sàng sóc đồ trồng, lo dạy những sự hữu ích ngày sau có thể năng dụng.

Nếu ta nói tóm lại những cách tập thân, thì ta thấy rõ rằng có nhiều phương thế lắm có ý làm cho thân trẻ con hoặc thêm sức lực mạnh dạn, hoặc thêm tài năng khéo léo. Cũng nên khuyên trẻ lo học cách tập thân, vì hễ cả dân mạnh, thì nước nhà cũng mạnh, thiên hạ vững bền. Ta phải nhớ điều này là đều đại khái, là phải nương theo sức trẻ con, chớ ép hay là để cho trẻ ham vui chơi mà hóa ra sự mệt nhọc quá sức sanh bệnh hoạn.

Bởi vậy nên cha mẹ cùng là thầy cho trẻ học phải lo gìn giữ coi chừng: mỗi tháng mỗi cân, coi da thịt bao nhiêu, đừng mất thể nào rồi biên vào sổ vệ-sanh cho dễ nhớ: lâu lâu phải thăm chừng coi xương cốt, tim, phổi, nở nang bao lớn; đề phòng khi có bệnh mới sanh thì liền chữa lập tức cho đừng mau lành.

Làm như vậy thì cha mẹ cùng thầy mới chắc rằng có lo đủ đều tập thân cho trẻ.

D' NGUYỄN-VĂN-THINH

THỦ-Y (Médecine-Vétérinaire)

Cách nuôi dưỡng ngựa con theo vệ-sanh (Tiếp theo).

Bệnh lòi rúng (Hernie ombilicale). — Bệnh này tự nhiên sanh ra; nhiều ngựa con khi cuốn rúng sanh đặng nửa tháng thì tự nhiên chỗ theo càng ngày càng lớn bằng nắm tay, ấy bởi lòi rúng (chỗ mạch máu của ngựa con chun ra khỏi bụng sang qua mình mẹ) đó rộng quá hay là chưa kịp tóp lại nên ruột ở trong trắng xuống.

Tật này lâu rồi thì hết bởi vì lúc thú đương sức lớn, bụng thì nở ra mau hơn ruột nên ruột phải chạy rớt đi chỗ khác, mới ban đầu, thú mang tật này không đau đớn chi, sau chừng thú lớn rồi mà tật không hết, lúc nó đã ăn cỏ và các vật thực cứng, chừng đó sanh ra các chứng đau ruột bởi vì nó bị ép trong lòi rúng: như là đau bụng, ỉa ra máu có khi phải chết.

Người không biết thấy chỗ rúng phình lớn lên, mềm mềm và nóng thì tưởng là nhọt cùng mọt chi khác, mỗ cho ra mủ, thú rách ruột phải chết vậy nên phải rứt quan thầy lại coi.

Ngựa con khi mới vừa mọc răng thì cái đóc giọng nó lớn lắm, lòi xuống khỏi răng cho đến đôi đũa lưỡi. Đó là tự nhiên, vì tới chừng ngựa lớn răng mọc càng ngày càng dài thì nó tóp bớt lại. Đó là tật tự nhiên chớ không phải bệnh chi, nên

mình đừng thoa thuốc và cũng đừng động tới.

Bệnh ung tử (Ostéomalacie). — Bệnh này ngựa lai hay bị hơn ngựa ở xứ mình. Thú mang bệnh hay sưng mặt và sống mũi, mới thấy thì mình tưởng là tại nó đụng chạm vào vật chi, không ngờ là rờ bóp cho kỹ thì thấy xương mặt và xương sống mũi ở trong sưng ra, chớ không phải sưng ngoài da, sau rồi lần lần sưng tới xương ống chun, ngựa con đi không đặng phải quỵ xuống và nằm cho tới chết, cắt ra thì xương đó có lỗ như bông đá (lúc bệnh mới phát), lâu lại cắt dễ và mềm như sáp; bệnh này chưa hiểu thấu đặng cội rễ nó, song chắc là tại trong cổ thóc ở xứ mình thiếu một hai chất chi, nên ngựa bèn Âu-châu đem qua xứ mình thiếu vật chất đó mà phải mang bệnh ung tử.

Bởi vậy mà tại sở ngựa giống Tân-sơn-nhứt có nhiều ngựa Âu-châu, nhà nước sở ngựa giống cùng ngựa lai hay mang bệnh đó nên cho ngựa ăn cỏ sã và cỏ tây.

Bệnh truyền nhiễm của ngựa con. — Hai bệnh truyền nhiễm dưới đây hay phát ra khi ngựa con mới cấm bú. Bệnh nặng vì nếu thú đau không chết lúc mạnh rồi cũng phải mang nhiều tật làm cho ngựa dảm bớt sức lực và thứ nhứt là tại bệnh không

thuốc trị, vậy nên mình phải biết hai bệnh này đáng phòng ngừa trước thì tốt hơn.

Bệnh guột-mờ (gourme) sanh ra nhiều chứng, thường hơn hết là nổi hạch dưới hàm, hạch đó sưng lên và làm mủ, có khi nổi mục cùng mình mủ chảy dơ dáy, chảy tới đâu thì mục khác nổi tới đó, nhiều con đau phổi, cuốn họng và trái tim nên khi hết rồi mang bệnh thở khô khè (cornage) trọn đời.

Bệnh phát ra tại con khác đau rồi lây ra; mủ trong mủi, trong mục hạch chảy ra làm dính cổ, rơm, thùng nước dùng cho ngựa trong chuồng. Hoặc tại ngựa đực mang bệnh rồi phủ ngựa cái, hoặc trong lúc thiến ngựa đực gần chuồng đó có bệnh guột-mờ nên phải bị bệnh lây.

Cách phòng ngừa như vậy: như

mình mới mua ngựa thêm thì nhốt nó ở chuồng riêng ít ngày, chừng coi nó không bệnh chi sẽ nhốt chung với ngựa của mình. Làm như vậy có thể ngừa mấy bệnh khác nữa.

Lúc trong chuồng có ngựa đau bệnh guột-mờ thì cũng làm y như trong lúc có mấy bệnh truyền nhiễm khác: nhốt mấy thú đau và rửa chuồng bằng nước vôi cùng nước crésyl.

Bệnh fièvre ty hoïde (như bệnh ban-cua-lưỡi-trắng) cũng truyền nhiễm vậy, mới phát ra thì nóng nhiều lắm, có đủ các chứng như đau phổi, trái tim, ruột, mà thứ nhất là mí con mắt phù lên và bầm.

Cách phòng ngừa giống như bệnh guột-mờ.

NGUYỄN-VĂN-DUNG.

PRÉCIS DE LA LITTÉRATURE ANNAMITE

Quốc-âm dẫn giải

I. — LẬP NGÔN

1° Người ở đời, đại để khác nhau là *lời nói*, cùng *việc làm*. Việc lành, việc dữ cũng như *lời hanh*, *lời tục*.

Lời nói, có lỗi, êm tai, đẹp dạ, có lời nghe tới, bắt xung gan, chó chịu.

Tưởng sao, nói vậy, thì là *lời thiệt thà*, không hoa-dạng không bóng-dáng, cũng như đồ trơn, không chạm trổ, không vẽ-vời. Có chỗ để coi được, có chỗ để em ra không đẹp mắt, cũng như *lời nói thiệt*, có khi không được m, tai.

Như nói; *vợ thầy nói*, nghe ra ặng nề hơn là *thiếu nói*. — *Ha anh có ở nhà không?* — *Hông!* — Nghe ra không phải để cho bằng thừa hỏi như vậy: *ác có ở đang nhà hay là đi hỏi?* — *Đi khỏi (có tiếng không)* *ên nói tới*. Như: *các thầy, các* *ức, có đức, vân vân*).

Tục rằng: không thầy, đồ mầy m nên. Ấy nên, không học,

làm sao nên được. Có kẻ nói: *Tiếng mẹ đẻ*, cần gì phải học; bởi vậy mới có người lúng túng, nói chẳng nên lời, viết không nhằm điệu.

Trước đèn, xem truyện Tây-Minh.

Ấy là *lời thiệt thà*, còn *lời bóng dáng* thì như lời ông Nguyễn-Du rằng:

Kiều thơm lần dở trước đèn.

Kiều thơm, là *lời nói bóng*, là *lời nói tỉ sáo* hay như đồ kiêu, ai coi tới cũng muốn coi, như *hười hué thơm*, như *ăn đồ mĩ vị*. *Kiều thơm, danh thơm, vân vân.*

Vậy phải chỉ lần từ tiếng, từ câu, cho rõ *lời thanh, tiếng tục*. Theo việc *văn-chương annam* ta, có *lời êm ái*, ai cũng biết hay, ít ai đặt được, Như:

Lơ-thơ, tơ liễu buông mảnh;
Con anh học nói trên nhánh
mĩa mai.

(Sau sẽ tiếp theo).

T. M. K. fils.

KHUYẾN HỌC VĂN

Nên khuôn, nên rập vì đâu?
Vì người thợ cái lượng cao độ
dài.

Người mà nên dựng con người,
Vì trong bụng có đủ tài thi thơ.
Tập tành chẳng bỏ ngày giờ,
Thì vang dậy tiếng, chẳng nhờ
nhuốc đời.

Người ngu-ngốc, kẻ anh tài,
Tại người gẫn học, tại người bỏ
qua.

Xem trong thiên hạ người ta,
Trẻ thơ như một, lớn già khác
nhau.

Thí như bầy cá lao xao,
Con sao còn cá, con sao hóa
rồng?

Nên năm nên bảy khờ không,
Lớn lên ở phủ tướng công đảm
đảm.

Kẻ thì gió chải mưa dầm,
Tại sao ra vậy, hỏi thăm những
ai?

Một là trí đồng lạ đời,
Hai là ngôn hạnh khác người
ngu-si.

Coi xưa lắm kẻ hàn-vi,
Nhỏ tuy ruộng-rẫy, lớn thì công
khanh.

Cũng vì sản có tài lành,
Trải gan làm lủy làm thành đồ
dân.

Văn chương lắm kẻ nên thân,
Được vinh phú quý khỏi bần hàn
vi.

Chẳng thông kiêm cổ thanh
suy.

Ngựa trâu quần áo khác gì mình
đâu?

Bán vàng mua sách mua dầu
Nên rồi mua lại biết bao nhiêu
vàng.

Học như làm phước làm doanh
Cho qua biển khổ đặng sang non
Bồng.

Nên khuyên các kẻ động móng
Nung gan mài sắt, rèn lòng tu
thân.

Học cho rõ nghĩa nhưn luân,
Hiếu trung tạc dạ, nghĩa nhân
nghĩ lòng.

MAI-NHAM.

BÌNH SANH VÀ CÔNG TRÌNH

của Bác-sĩ Pasteur (Tiếp theo)

Trong năm 1845, lúc ấy Bác-sĩ Pasteur vừa mới tốt nghiệp rồi, thì nhà bác-vật-học thấy đều biết trong thế-gian có những loài hết sức, nhưng mà không ai kiểm thử coi những loài nhỏ ấy sang hệ đến sự biến hóa của đời thế nào, nó làm lợi hại cho đồ ăn, cho vật chế tạo, cho sự giải cứu sự bệnh hoạn của người và các loài sanh vật ra sao. Các nhà bác-sĩ ai cũng cố mà khảo cứu sự biến-hóa mà Nhờ họ quan sát lắm nên về y-thi họ biết phân biệt mấy chứng bệnh, họ hiểu chứng bệnh nào phát ra làm sao rồi họ dùng thuốc điều trị. Nhưng mà họ không hiểu cái nguyên-nhơn của bệnh, không hiểu cách nó truyền ra làm sao, bởi vậy cho nên phát họ không biết làm làm sao ngăn ngừa trước, bệnh lây ra họ không biết làm làm sao mà tiêu trừ. Những ngoại-khoa-y-sanh có vị tài cao trí cứng nên có bệnh họ định phải dùng ngoại-khoa, nghĩa là mổ xẻ, thì mới trị được. Nhưng mà mấy người bệnh nhiều, mổ khó một chút là thương hay chết lắm, bởi vậy cho ngoại-khoa-y-sanh không dám mổ cho lắm.

Bác-sĩ Pasteur có công tìm kiếm là nhiều, và mỗi việc nào ngài

tìm ra được thì cũng đều có ích cho nhơn-quần cũng đều đáng khen ngợi hết thảy. Song có một điều này ai cũng đều lấy làm lạ, và ai cũng đều kính phục nhiều hơn hết, là ngài vốn là một vị hóa học gia, ngài không có học về môn bác vật-học mà cũng không có học về y-khoa, mà trong sanh-vật-học và trong cách chữa bệnh, ngài lại giúp ích rất nhiều, từ xưa đến nay không ai dám bì kịp. Nhờ ngài có tánh quan sát đúng đắn, nhờ ngài hể khảo cứu việc nào thì ngài chăm chỉ vào việc ấy cho đến khi hiểu tường tất rồi ngài mới chịu thôi, nhờ ngài có trí minh mẫn ngài tưởng tượng ít hay lắm, nhờ ngài có tài suy luận thường tương tiếp luôn luôn, bởi vậy ngài là một vị hóa-học-gia ngài khảo cứu về thủy-tinh mà lần lần rồi ngài lại tìm được tánh chất loài vi-trùng trong các chứng bệnh của loài người và loài thú, lại tìm được phép trồng trái để mà ngăn ngừa mấy chứng bệnh ấy, lại giúp làm cho ngoại-khoa, y-khoa và vệ-sanh đều được tấn-bộ rất mau rất đẹp.

Ngài lo khảo cứu về vật chất của loài thủy-tinh. Ngài lo bao nhiêu đó cũng đủ cho danh dự của ngài trở nên vinh diệu được rồi. Mà trong năm 1848, ngài khảo cứu sự ấy, ngài lại quan sát nên thấy rõ rằng một loài sanh vật kia như một cộng nệm

nhỏ bỏ vào nước muối thì con vi trùng ở trong ấy nó cũng kích một ít vị đắng cho sống mà thôi, chứ nó không phá hoại hết được. Ngài thấy như vậy nên ngài mới nghĩ rằng có lẽ loài vi trùng nó càng hệ đến sự biến hóa của các vật trong đời chứ chẳng không, rồi ngài liền tìm qua sự ấy, là một sự từ xưa chưa ai để ý đến.

Sự làm bánh mì, làm rượu nho và làm các thứ rượu bột thì thiên hạ đều biết làm đã lâu. Nhưng mà trong lúc Bác-sĩ Pasteur khởi sự khảo-cứu vấn-đề này thì chưa ai biết cắt nghĩa cho rõ ràng coi các nguyên nhân ra làm sao. Ngài thí nghiệm một ít lâu rồi ngài mới phân giải rằng: làm rượu nho, làm rượu mạch-nha, làm dấm, cùng là cây cỏ và thú vật hễ chết rồi thì tan rã ra hết đó, là tại loài vi-trùng nó sanh hóa ra nhiều nên mới như vậy. Ngài lại còn chỉ cái bằng cứ này nữa, là rượu nho trở mùi rồi làm ra thành dấm, nghĩa là rượu ấy có bệnh nên

chua đó, là tại loài vi-trùng sanh ở trong nên mới ra như thế.

Mà vi-trùng ở đâu mà lại ở trong rượu rồi làm cho rượu chua đi vậy? Ngài giải rằng: thiên hạ đồng cho rằng hễ vật chết thì vi-trùng ở trong đó tự nhiên mà sanh ra, tương tự như vậy thì là tưởng lầm. Ngài cần rằng vi-trùng không phải tự nhiên mà sanh ra; loài ấy đã có trước ở trong không khí và bao trùm ở ngoài các vật hết thấy, nên nó mới dễ thêm ra chứ không phải tự nhiên ở trong vật chết mà sanh ra.

Qua năm 1860, ngài có viết một câu này, coi đó thì đủ thấy lúc ấy sự quan niệm của ngài đã đến đâu rồi. Ngài viết rằng: « có một điều ao ước hơn hết, là ráng mà khảo-cứu thêm cho sâu xa hơn nữa » « đặt có khai đường dẫn lộ mà tìm kiếm cái cội rễ của các bệnh ». (Còn nữa)

THIỆT HÀNH ĐIỆN HỌC

THIÊN THỨ NHỨT

Sự đi của điện-khí

Toán đồ theo luật của ông Joule

BÀI TOÁN SỐ 16. — Nếu mình nhúng một cái bóng đèn mà tim bằng than vào một cái chậu đựng đựng một lít nước có khi tự nhiên là 25 độ. Cái đèn đó là 32 bougies 120 volts, vậy mà ước chừng bao lâu nước trở nên sôi?

Người ta biết rằng một cái đèn mà tim bằng than thì nó rút cái hơi đựng một ampère theo cái différence de potentiel mà 120 volts.

Giải nghĩa: Cái résistance theo cái đèn này, (hãy coi lại luật số 2) là :

$$\frac{120}{1} = 120 \text{ ohms}$$

Cái sức nặng của một litre nước là 1000 grammes. Kế theo bài toán số 16 muốn cho litre nước đó trở nên sôi thì phải có một phần hơi nóng là : $1000 (100 - 25) = 75.000 \text{ calories-grammes}$.

Còn hơi mà đi trong đèn đó hải bao lâu mới có cái phần hơi nóng đó, đã có sắp đặt trong bài kết nơi số 4.

Theo như vậy; nước đó trở nên sôi là chừng nào hơi đi trong cái đèn đó là lâu chừng :

$$\frac{75.000}{24 \times 120 \times 1} = \frac{75.000}{28,8} = 2.604 \text{ secondes.}$$

Tính ra phút: $\frac{2604}{60} = 43 \text{ phút } 24 \text{ secondes.}$

BÀI TOÁN SỐ 17. — Như muốn vẫn một cái résistance bằng dây maillechort theo một cái ấm nấu bằng điện-khí, mà cái ấm đó đựng đựng một litre nước.

Mình biết cái số của resistance là 40 ohms, và cái hơi mà đi khắp cả Châu-thành là 120 volts, người ta hỏi phép toán ra thế nào :

1. Một là cái hơi mà đi trong ấm đó là mấy ampères.

2. Hai là cái phần hơi nóng nó cho trong mỗi seconde là mấy calories-grammes.

3. Ba là phải dùng hơi nóng là mấy calories-grammes đựng mà nấu nước đó nóng tới 100 độ mà mình biết rằng nước lạnh đó có khi tự nhiên là 25 độ.

4. Bốn là trong lúc nấu nước đó đựng mấy secondes mà nó nóng tới 100 độ, ấy là trong mấy secondes mà nước đó mới trở nên sôi?

Giải nghĩa: 1. Cái hơi là mấy ampères mà nó đi trong cái ấm đó (hãy coi lại luật số 1 theo bài kết số 1) là :

$$\frac{120}{40} = 3 \text{ ampères}$$

2. Cái phần hơi nóng nó cho trong mỗi seconde(hãy coi luật số 4) là:

$$0,24 \times 40 \times 3^2 = 86 \text{ calories-grammes, 4.}$$

3. cái phần hơi nóng nó làm cho 1 litre nước lạnh mà có khi tự nhiên là 25 độ dặng trở nên sôi (hãy coi lại bài toán số 15) là:

$$1000 (100 - 25) = 75.000 \text{ calories-grammes.}$$

4. Bởi cái phần hơi nóng đó nó cho trong mỗi seconde là 86,4 calories-grammes, muốn cho cái phần hơi đó nóng tới 75.000 calories-grammes, thì trong mấy secondes mà hơi nóng tới bực đó là:

$$\frac{75.000}{86,4} = 868 \text{ secondes}$$

Tính ra phút, bởi trong một phút có 60 secondes thì nước mà dưng trong ấm đó trở nên sôi là:

$$\frac{868}{60} = 14 \text{ phút } 28 \text{ secondes}$$

BÀI TOÁN SỐ 18. — *Tim ra cái section, cái bề tròn và bề dài của sợi dây résistance theo bài toán trước đó.*

Giải nghĩa: Trong bản số IV có chỉ về cái sức hơi mà đi trong mỗi li vuông theo luật thì có 6 ampères mà thôi; nếu vẫn dây đó trong một thứ gì mà vô lửa không cháy tiêu (mica (*mi-ca*) là một thứ đó) thì mình dùng một cái densité de courant lớn dặng là $6 \times 1,5 = 9$ ampères mỗi li vuông. Thì dây đó nó sẽ có cái section là:

$$3 : 9 = 0,33 \text{ li vuông,}$$

Phải dò lại trong bản số III dặng kiểm thử dây nào mà cái section nó đúng hay là gần bằng 0,33 li vuông.

Thì mình thấy có cái dây mà cái section nó gần bằng cái số 0,33 li vuông đó, như vậy mà bề tròn nó là $\frac{6}{10}$ li hay là $\frac{7}{10}$ li. Nếu mình dùng thử dây $\frac{6}{10}$ thì cái section nó là 0,283 li vuông, còn cái hơi mà nó đi trong dây đó là: $3 : 0,283 = 10,6$ ampères mỗi li vuông; như vậy thì dây đó phải nóng gần trở nên sôi mà sự đó không hại gì, là bởi vì dây đó mình vẫn nó trên miếng mica mà mica là vật không cháy dặng. Trong bản số III có chỉ về cái maillechort mà bề tròn của nó là $\frac{6}{10}$ li thì cái résistance nó là 1 ohm 06 mỗi một thước.

Cái résistance mà dùng theo cái ấm này có nói nó là 40 ohms, thì bề dài của sợi dây là:

$$\frac{40}{1,06} = 37 \text{ thước, } 70$$

Mình thấy cái résistance như thế dùng trên dây thì dùng nhiều quá lắm, trong cái ấm không đủ chỗ để vẫn dây đó cho hết, nên thường người ta hay dùng cái loại kim mà nó rút hơi nhiều hơn, như cái dây này bằng rhéostatine (rê-ô-xơ-ta-ti-nơ) dây này bằng loại kim pha sắt ở nickel.

Cái số coefficient A của dây bằng rhéostatine là 86 (coi bản số IV)

Nếu dùng dây này mà vẫn cái resistance của cái ấm theo bài toán số 18 mà bề tròn là $\frac{6}{10}$ li còn cái section của nó là 0,283 li vuông, thì bề dài của nó theo phép số 4 nó là:

$$\frac{100 \times 0,283 \times 40}{86} = \frac{1.132}{86} = 13 \text{ thước } 16$$

Như muốn cho dây đó cháy lâu hơn nữa, thì dùng dặng thử dây nó

hơn, nếu dây nhỏ hơn thì bề dài nó phải vẫn hơn nữa.

BÁI TOÁN SỐ 19. — *Cái giá tiền mà tổn hơi của cái ấm theo bài toán số 17 là bao nhiêu, nếu giá tiền hơn là 0 f 065 một hectowatt-heure? Hơi mà tổn cho cái ấm đó trong 868 secondes:*

Giải nghĩa: (Hãy coi lại cái bài mà cắt nghĩa về unité de travail).

$$120 \times 3 \times 868 = 312.480 \text{ joules.}$$

Có nói rằng một watt-heure nó là

3600 joules. Vậy thì 312.480 joules nó phải thành ra là:

$$\frac{312,480}{3600} = 86 \text{ watts-heure } 80 \text{ hay là } 0 \text{ hecto watt-heure } 868$$

Thì giá tiền mà tổn hơi sẽ ra như vậy:

$$0,065 \times 0,868 = 0 \text{ f, } 0565.$$

gần 6 đồng điều Langsa.

(Còn tiếp).

Alexis LAN, Ingénieur électricien.

A. et M. — I. E. G.

Tam-tự-kinh diễn nghĩa

(Tiếp theo)

曰	春	夏	曰	秋	冬
Viết rằng	Xuân mùa xuân	Hạ (hè) mùa hạ (mùa hè)	Viết rằng	Thu mùa thu	Đông mùa đông
此	四	時	運	不	窮
Thử ấy	Tứ bốn	Thời mùa (thì liếp)	Vận (vận)	Bất chẳng	Cùng (cùng)
曰	南	北	曰	西	東
Viết rằng	Nam phương nam	Bắc phương bắc	Viết rằng	Tây phương tây	Đông phương đông
此	四	方	應	乎	中
Thử ấy	Tứ bốn	Phương (phương)	Ứng ứng	Hồ vậy	Trung giữa
曰	水	火	木	金	土
Viết rằng	Thủy nước	Hỏa lửa	Mộc cây	Kim vàng	Thổ đất
此	五	行	本	乎	數
Thử ấy	Ngũ năm	Hành (hành)	Bổn vốn	Hồ vậy	Số (s)

Âm ra quốc-ngữ:

Viết xuân hạ (hè), viết thu đông, thử tứ thời, vận bất cùng. Viết nam bắc, viết tây đông, thử tứ phương, ứng hồ trung. Viết thủy hỏa, mộc kim thổ thì ngũ hành, bổn hồ số.

Nghĩa vai:

Rằng mùa xuân mùa hạ (hè), rằng mùa thu mùa đông, ấy bốn mùa. vận chẳng cùng. Rằng phương nam phương bắc, rằng phương tây phương đông, ấy bốn phương, ứng vậy giữa. Rằng nước lửa, cây vàng đất, ấy năm hành vốn số vậy.

Nghĩa xuôi:

Phàm trong một năm thì có mùa xuân, mùa hạ (hè) mùa thu, mùa đông; ấy gọi là bốn mùa. Trong trái đất thì có phương nam, phương bắc, phương tây, phương đông; ấy gọi là bốn phương, còn mình thì ở giữa, còn trong cõi trần mà mình ở đây thì lại có loại thủy, loại hỏa, loại mộc, loại kim và loại thổ; ấy gọi là năm hành, (loại ngũ hành). Loại mộc thì vượng theo mùa xuân, loại hỏa thì vượng theo mùa hạ, loại kim thì vượng theo mùa thu; loại thủy thì vượng theo mùa đông, còn loại thổ thì vượng theo đủ 4 mùa. Kim sinh thủy, thủy sinh mộc, mộc sinh hỏa, hỏa sinh thổ, thổ sinh kim; ấy là loại ngũ-hành sanh nhau vậy. Kim khắc mộc, mộc khắc thổ, thổ khắc thủy, thủy khắc hỏa, hỏa khắc kim, ấy là loại ngũ-hành chế khắc nhau vậy.

Bồn quán thấy sách Tam-Tự-Kinh có ích cho trẻ em, nên xin đăng vào báo K. H. T. mà vì cuốn sách này không có tên người chủ. Nên không rõ của ai. Vậy bồn quán xin ông nào làm cuốn sách này cho bồn quán biết tên đăng đem vào. Bồn quán rất cảm ơn.

KHOA HỌC TẬP CHỈ

COMITÉ DE RÉDACTION :

- 1° — M. BUI-QUANG-CHIÊU, *Ingénieur Agronome, Inspecteur des Services Agricoles.*
- 2° — M. LÂM-VĂN-HUÊ, *Commis indigène des Services Civils.*
- 3° — M. LƯƠNG-VĂN-MỸ, *Ancien Élève diplômé de l'Ecole des Arts et Métiers Angers Chef de Subdivision des Travaux Publics à Cholon.*
- 4° — M. LƯU-VĂN-LANG, *Ingénieur des Arts et Manufactures, Ingénieur Principal des Travaux Publics.*
- 5° — M. NGUYỄN-KHẮC-TRƯỜNG, *Ancien Elève diplômé de l'Ecole de Tissage de Lyon.*
- 6° — M. NGUYỄN-VĂN-DỤNG, *Vétérinaire auxiliaire.*
- 7° — M. NGUYỄN-VĂN-THỊNH, *Docteur en médecine, ancien Interne des Hôpitaux de Paris.*
- 8° — M. NGUYỄN-VĂN-XUÂN, *Ancien Elève de l'Ecole Polytechnique, Capitaine d'Artillerie Coloniale.*
- 9° — M. TRẦN-VĂN-NHIỀU, *Ancien Elève diplômé de l'Ecole supérieure de Commerce de Paris.*
- 10° — M. TRẦN-QUANG-NGHIÊM, *Commerçant, rue d'Espagne, Saigon.*
- 11° — M. TRẦN-VĂN-ĐÔN, *Docteur en médecine.*
- 12° — M. TRẦN-VĂN-TỶ, *Ancien Elève breveté de l'Ecole Coloniale.*

DIRECTEUR-GÉRANT : **D^r TRẦN-VĂN-ĐÔN**
37, rue Philippini, Saigon.

ABONNEMENTS :

Pour l'Indochine et la France.

Un an..... 6\$00
Six mois..... 3,00

Pour l'étranger.

Un an..... 7\$00

MỤC LỤC

Cuộc buôn bán.....	454	Thiệt hành điền học.....	462
Thủ-y (Médecine-Vétérinaire).....	456	Tam tự kinh điền nghĩa.....	464
Précis de droit Annamite.....	458	Thơ của ông Bùi-hữu-Tung.....	465
Bình sanh và công trình.....	459	Thời sự.....	466-467

CUỘC BUÔN BÁN

Cách khóa và mở sổ sách khi cúi năm và bước qua năm khác

1° Cuốn sổ-cái

Mình lật ra từ khoản, coi phía nào nhiều, thì lấy số tiền dư đó, mà đem qua phía ít và biên thêm « dạng khóa sổ » rồi cộng lại 2 số tiền hai bên cho phù nhau và gạch dưới hai số tiền đó 2 đường mực. Chừng mở ra, thì mình biên cái số tiền dư của mỗi khoản trở lại bên phía cũ và thêm « số cũ còn dư lại ».

2° Cuốn nhật-ký:

Khi khóa lại thì gạch một đường mực ngang qua trương ở dưới hàng kế đó chớ không có thêm chi hết.

Chừng mở ra thì phải biên năm mới chữ cho lớn, ở chính giữa trương, rồi vô như vậy:

Các khoản của thiếu các khoản nợ, mở sổ ra năm mới.

Và lấy cái bản sự-nghiệp (bilan) chép qua kế đó, bên của nơi cột thiếu và bên nợ nơi cột có.

3° Cuốn sổ mua hàng hóa:

Đem cái số tiền lời phỏng thêm vô kế số chót, cộng lại, rồi

gạch 2 đường mực. Cái số cộng chung lại phải ăn với số tiền bỏ thiếu của khoản hàng hóa.

Chừng mở ra, biên cái số tiền hàng hóa dư lại và thêm « cò hàng hóa còn lại ».

4° Cuốn sổ bán:

Khóa lại thì đem các số tiền hàng hóa còn dư lại nơi cột chót, rồi cộng chung lại và gạch 2 đường mực.

Cái số cộng chung ấy phải ăn với cuốn sổ mua.

5° Cuốn sổ kho:

Khi khóa lại, những thứ hàng hóa nào mà bán hết rồi, thì đem cái số tiền dư bên phía nhiều qua bên ít dạng cho đồng nhau hai bên, và biên « số lỗ » hay là « số lỗ » cộng chung lại và gạch 2 đường mực.

Còn mấy thứ hàng hóa bán chưa hết, thì tính số dư theo giá vô kho, rồi làm như cách trên.

Chừng mở ra, thì phải biên các số hàng hóa dư lại, bên phía

vô và ghi « số còn dư lại năm rồi ».

Cộng chung các số tiền lời hay là lỗ trong cuốn sổ kho này thì phải ăn với khoản hàng hóa trong cuốn sổ cái.

6° Cuốn sổ giấy nợ vô:

Gạch hai đường mực, rồi lọc mấy cái giấy nợ chưa trả ra, muốn để theo số thứ tự cũ, hay là cho số mới cũng được, và biên « còn dư lại năm rồi ».

7° Cuốn sổ giấy nợ ra:

Đem cái số tiền chung của các giấy nợ còn lại nơi cột chót hết, và cho riêng một cái số bằng mực đỏ và biên « cho ra », rồi đem cái số riêng bằng mực đỏ qua cuốn giấy nợ vô.

8° Cuốn sổ giấy nợ thiếu:

Biên cái số tiền của giấy nợ chưa trả bằng mực đỏ, nơi cột trả tiền ».

Rồi cộng chung 2 cột lại, 2 số tiền phải phù nhau.

Chứng mở ra, biên lại mấy cái giấy nợ chưa trả, và cho số

thứ tự mới khác.

9° Cuốn sổ thâu xuất:

Đem cái số tiền dư bên thâu qua bên xuất, biên « cho cân ».

Rồi cộng chung lại, và gạch 2 đường mực.

Chứng mở ra, biên cái số tiền dư qua truong mới ở bên thâu và thêm « còn dư năm rồi ».

10° Cuốn sổ bạn hàng (Comptes-courants):

Biên số tiền dư bên phía nhiều qua bên phía ít rồi cộng chung lại làm như vậy từ tên.

Chứng mở ra, thì đem cái số tiền dư đó lại bên phía cũ và thêm « còn lại năm rồi ».

11° Cuốn sổ bán mặc (réglement):

Người nào trả dứt rồi, thì gạch ngang một đường mực đỏ.

Còn người nào chưa trả thì để tự nhiên như vậy.

(Tuần sau sẽ nói qua cách vô sổ nhật-ký về các hội).

TRẦN-VĂN-NHIỀU

THÚ-Y (Médecine-Vétérinaire)

Vài lời bàn về sự khán thịt ở lò sát sanh và ngoài chợ

Trong mấy năm nay các thành phố lớn như Saigon Cholon, cùng các tỉnh to như Cánhò, Mytho thì có quan-thầy Thú y lãnh trách nhiệm kiểm sát thịt cá, rau cải bán ngoài chợ; còn mấy tỉnh thường không có quan Thú-y thì giao cho lương-y, hoặc là người y thuộc; trong châu, trong phủ nhỏ giao cho một ông Tây (ông cò).

Cách sau đây, cái mục đích rất quý hóa mà sự kết cuộc không được hoàn toàn, vì một người không có học thức riêng khó mà thông thạo được nghề tình.

Ở chốn thôn quê nhiều cái tệ là không biết ăn thịt bịnh, thịt thú chết là hại (vì có nhiều bịnh thú truyền nhiễm cho người đã luận trong mấy kỳ báo trước); lại lắm chỗ có tục lệ lầm lạc cho rằng ăn thịt «heo gạo khô, là nên thuốc, ăn thịt non nhót (heo, bò còn ở trong bụng mẹ) là bổ. Như tôi nói trên đây, chỗ nào có lò sát sanh mà không ai xem xét, mấy người hàng thịt đi mua heo bịnh về bán, gặt găm người mua. Đã có tiền ai còn mua của hôi xấu làm gì, bởi không biết nên phải làm; còn anh buôn thủ mỗi lợi cho mình để hại vệ-sanh chung.

Tôi ước ao mỗi tỉnh ít nữa là có một quan thầy để lo vệ-sanh vật thực bá tánh, chỉ bảo cho người ta biết

những thói tệ trên đây, kèm chế máy tay buôn bỏ dứt cách gặt găm dân-s.

Cái trách nhiệm quan thầy rất lo lao: lo cho bao nhiêu người được lấy vật thực lành và bổ mà khi thiệt hại việc buôn bán, phải tùy theo phong tục của họ, vật nào đáng để, vật nào đáng cho bán, những món nào hay có ruồi lẩn đậu, bụi bặm dính vào phải che đậy thế nào. Theo như lời quan bác sĩ kia nói thì phần nhiều bịnh ta mắc đều bởi đồ ăn uống. Ta nên lưu ý đến.

Đây tôi nói sơ lược ít cách di lương trong việc vệ sanh buôn bán:

Như ở Saigon thì mỗi cái thịt thối có bao lưới sắt trừ ra một cửa nhỏ vừa đủ đưa tiền vào lấy thịt ra; ai muốn mua miếng thịt nào thì chỉ chớ không đừng vọc tay vào, kẻ mua trước thọc tay vào trở qu, lật lại, cầm lên quăn xuống, trả giá không xong rồi bỏ lại; người đi mua sau cũng làm như vậy té ra miếng thịt trắng trẻo trở nên dơ dáy, và cũng tại vậy có bịnh lây dễ sang cho kẻ khác.

Còn người bán thịt thì ít nữa phải chọn người nào không có bịnh truyền nhiễm, như ho lao, tim la. Tôi có thấy một lần tại chợ Saigon có một người khách kia bị bịnh đậu cha khỏi mà đã ra ngồi ngoài hàng thịt

rồi, vì thế mà lây bệnh trái cũng hết.

Còn những dưa hấu, dưa gan, mít, các thứ trái cây khác, tục ta hay xẽ đôi bồ ba ra để làm hàng; nếu ta biểu họ lấy vải trắng hay là lấy cái lồng bàn đập vào thì ít người nghe: chỉ bằng những trái cây đã gọt mặt rồi lấy mặt đập lại chừng nào ai có hỏi thì dỡ ra, buổi cát ruồi lẫn khỏi đụng tới, người bán khỏi mất công.

Mấy thớt thịt mỗi bữa sáng trước khi để thịt lên thì bắt họ chùi rửa cho sạch; có chỗ ban đêm người lên ngồi lăm bùn dất dơ dáy, có khi mấy con chó vô chủ ghẽ chỗ nháy lên nằm rồi sáng ngày chú khách ta cứ sắp thịt lên đó bán tự nhiên.

NGUYỄN-VĂN-DUNG.

Précis de droit Annamite

ĐẠO LÀM CHA

Theo luật Annam thuở trước, trong nhà người cha có quyền hành trong tay. Người cha gồm lo cho vợ cho con. Việc chi ngoài đường thì người cha lo hết, không cần vợ con cho phép đi thể theo luật Langsa. Bởi vậy, cha dứt sự sống con cái cũng dặng và bỏ buộc sự thông-thả của con, dầu mà nó ở tư riêng đi nữa, cũng gồm lo việc gia đạo của nó.

Lần-lần mặt luật Langsa định quờn phép người cha như vậy: cha chẳng dặng giết bỏ con nữa, cũng chẳng dặng bỏ buộc sự thông thả của nó, lại cũng chẳng dặng choán của cải của nó làm ra, nếu nó trở nên người rồi, hoặc dùng tuổi đôi bạn, hoặc nó ở tư ở riêng. (Coi nhứt-trình tòa năm 1892).

Song còn giữ tục-lệ xưa nay, luật Annam lấy câu ngạn ngữ Annam mà làm luật lệ: « Phụ trái tử huờn, cha vay con trả ». Ấy vậy, có lệ đợ con cho chủ nợ mà ở trừ cho dứt nợ cha lúc còn sống thiếu. Nhưng mà Tòa thuở nay đều lo hủy sự đợ con trừ nợ, nếu mà Tòa xảy gặp xử chuyện như vậy, thì tòa lo làm sao cho đũa bị đợ nơi tay chủ nợ của

cha nó thiếu cho khỏi hành hà

Cũng trong chuyện nói trên đây mà Tòa chẳng cho phép giam thâu người đàn-bà góa bụa chồng chết để nợ lại, và cũng không dặng giam thâu con mà cha chết để nợ lại nó trả tiền không kham. (Coi nhứt-trình tòa năm 1892).

Luật Annam hồi trước cũng dạy y như Tòa xử bây giờ.

Trừ ra chuyện cung kính cha mẹ, thì luật Annam buộc là dưới tay nhắc lắm: người cha trong nhà thì quyền hành trọn. Vợ xưng chồng mình bằng « thầy tôi hay là cha nó ». — Cha ở với con rằng dạy bằng roi, o buộc khuôn phép, có khi trị con hành phạt ăn cơm nguội, cơm lạt, bắt qui rứt gối.

Ông bà không dặng dùng phép rằng trị nói trên đây với con cháu nuôi làm kế tự, nếu mà nó nghịch ý thì nó xin hủy lệ kế tự được.

Sự rằng he bỏ buộc thông thả con ruột, thì theo luật Code pénal chế xử tại xứ Annam cho phép giam cầm con nơi chõ nhà-nước nhốt riêng con nít.

BÌNH SANH VÀ CÔNG TRÌNH

của Bác-sĩ Pasteur (Tiếp theo)

May có một cơ hội xảy ra thành-
lành, làm cho ngài có dịp mà khảo-
cứu đặng kiếm tìm nguyên nhân các
chứng bệnh. Trong năm 1865 ngài
lược phái xuống miền hướng nam
nước Pháp mà khảo cứu về bệnh con
tằm kêu là *pébrine* nó đương làm
hại các nhà nuôi tằm rất dữ-dội.
Ngài thí công trót 6 năm trời để mà
khảo cứu việc ấy. Cái gương bền
chí này thật là đáng kính đáng phục,
từ xưa chưa thấy vị bác-sĩ nào
làm công bền chí như ngài vậy. Ngài
khảo cứu thí nghiệm xong rồi ngài
nổi phân giải rằng vì tại có một loài
vi-trùng ở trong mình con tằm nên
tằm mới mang chứng bệnh ấy. Tằm
mang bệnh hoặc là tại con bướm-
bướm trước đã có vi-trùng, rồi để
rưng ra mới lưu truyền vi-trùng lại
cho con tằm, hoặc là tại con tằm
ào ở gần đã có bệnh rồi nên nó
truyền nhiễm lại cho con tằm khác.
Nếu nuôi tằm mà muốn cho tằm
không có bệnh, thì trước hết phải lựa
chọn con bướm-bướm không có vi-
trùng sẽ đẻ giống. Trứng mấy con
bướm bướm đó mới sanh ra tằm
mạnh mẽ được. Sự lựa bướm-bướm
không khó gì, cứ dùng kiến biển-vi
mà coi hề thấy con nào không có
vi-trùng độc thì dùng. Trong xứ

Đông-Pháp có nhiều người An-nam
làm việc ấy thạo lắm, hề cho họ vào
mấy sở nuôi tằm họ lựa trứng trong
ít bữa thì quen.

Bác-sĩ Pasteur tìm được chứng
bệnh con tằm rồi ngài lại nghĩ thêm
rằng loài người không cần gì phải
lo mà trừ tuyệt bệnh truyền nhiễm,
miễn là lo làm cho bệnh ấy không
hại được thì thôi. Cái lý-thuyết này
thật là cao, từ ấy về sau các nhà
bác-sĩ đều phải noi theo đó, bởi vì
tuy lý-thuyết ấy chỉ về bệnh tằm,
nhưng mà nếu đem qua mà luận
theo bệnh chứng của con người thì
cũng đúng đắn vậy.

Trong mấy năm trước Bác-sĩ Pas-
teur đã ngụ ý muốn tìm nguyên
nhân chứng bệnh của loài người rồi,
mà từ này về sau ngài lại càng
quyết gia công mà khảo cứu việc ấy
cho thành mới thôi. Đương thời có
một mình ngài biết chuyên vận loài
vi-trùng, nên ngài nuôi rồi làm cho
nó sanh sản ra đặng mà thí nghiệm.
Trong lúc ấy các nhà học y-khoa
đồng cho rằng con người mà có bệnh
chỗ nào là tại da thịt chỗ ấy hư tệ
nên mới sanh bệnh, chứ không chịu
cho một vật gì ở ngoài châu thân nó
có thể xâm vào mà làm cho thân
thể sanh bệnh. Bởi cái lý-tưởng của

người buổi ấy như vậy, nên khi Bác-sĩ Pasteur xướng lên mà giải rằng con người nhuộm bệnh là tại thân thể yếu rồi mấy con vi-trùng ở trong nó thừa ể công kích. nên bệnh mới nặng, thì ai cũng phản đối, không chịu công nhận cái lý thuyết mới ấy.

Qua năm 1877 ngài lấy hững bệnh làm hại loài thú kêu là «*charbon*» mà bắt đầu khảo cứu. Chứng bệnh ấy làm hại rất to, trong nước Pháp loài chiên bị bệnh mà chết nhiều lắm, có chỗ 100 con chết tới 25 con. Cái đồng nào hề chiên đến đó ăn cỏ rồi về mang bệnh thì không ai dám bước chơn tới. Bác-sĩ Pasteur khảo cứu xong rồi ngài mới phân giải rằng: trong máu mấy con chiên bệnh có một thứ vi-trùng nhỏ mà dài kêu là *bactéridie* nó làm cho chiên sanh bệnh, chứ không phải là tại đều nào khác. Thứ vi-trùng ấy nó công kích thân thể con chiên. Thân thể chống cự đặng làm cho vi-trùng không sanh sản thêm nhiều được, còn vi-trùng thì công kích đặng làm cho thân thể yếu mới có thể mà sanh sản thêm cho dễ. Tại thân thể với vi-trùng chống cự với nhau nên con chiên mới có bệnh.

Thứ vi-trùng ấy nó có sức làm cho chiên sanh bệnh mà thôi, chứ không phải là làm cho các loại thú đều sanh bệnh được. Đã vậy mà loài chiên tuy hay bị hại về thứ vi-trùng đó, song không phải mỗi con chiên đều bị hại hết thảy; con nào sức mạnh, thì có thể chống chỏi nổi, duy có mấy con yếu sức vi-trùng sanh sản thêm nhiều rồi mới làm

cho có bệnh được, bởi vì vi-trùng lúc thú sức còn mạnh thì không làm chi nổi, chừng sức yếu nó mới phá hại thân thể, hoặc làm cho bệnh một chỗ yếu ấy, hoặc làm cho bệnh cả mình hết. Ví như thứ vi-trùng *bactéridie*, là thứ làm cho sanh bệnh *charbon*, nó không có thể sanh sản mà làm hại loài chim được, bởi vì sự nóng trong mình con chim lên cho tới 42° , còn loài người với loài thú thì sự nóng lồi 37° mà thôi, bởi vậy cho nên nó mới sanh sản mà làm hại được. Nếu mình bắt một con gà mái rồi để hai chơn nó đứng trong chậu nước lạnh 25° để hoài cho đến chừng nào sự nóng trong mình nó sụt xuống còn có 37° mà thôi, thì ắt nó sẽ bị vi trùng *bactéridie* làm cho mang bệnh *charbon* được. Mà đến lúc mình vừa thấy nó khỏi sự có bệnh, mình bỗng liền nó ra khỏi nước, rồi hơ cho nó nóng lại thì loài vi-trùng sẽ chết hết rồi con gà sẽ mạnh lại như thường. Còn con ếch nó chẳng hề mang bệnh *charbon* là vì nó thuộc loài máu lạnh, sự nóng trong mình nó ít lắm nên vi-trùng cũng không sanh sản mà làm hại được. Nếu muốn cho nó mang bệnh *charbon* thì phải bỏ nó vào nước ấm ấm cho thường đặng tập cho nó quen nước nóng, rồi chừng sự nóng trong mình nó lên cao thì vi-trùng mới sanh sản mà làm hại nó được. Bởi nhờ có Bác sĩ Pasteur thí nghiệm tìm kiếm ra như vậy, nên người ta mới biết cách tinh xảo mà trị các chứng bệnh ung độc theo như bây giờ đó.

Lúc ấy ngài có nói mấy lời này :

« Nếu tôi có phước biết làm nghề
« ngoại-khoa, tôi thấy rõ các loài vi-
« trùng nó vốn vơ bao trùm các vật,
« nhứt là trong chốn d rỗng-đường,
« thì chẳng những là khi dùng đồ mà
« sờ xẽ chạm chích tôi sẽ dùng đồ thiết
« tinh khiết mà thôi, mà tôi lại phải

« rửa tay cho thiết • sạch sẽ rồi sẽ
» cầm đồ ấy, và những vải để bó
« dịch thì trước khi dùng tôi sẽ đem
« hong nơi chỗ có khí nóng từ 110°
« cho tới 120°. Nghĩ thử mà coi mình
« khữ độc trước mà ngăn ngừa bệnh
« hoạn thì tốt lắm chớ. » Có mấy lời
văn tắc đó mà đủ làm ngời cho sự
tấn hóa về ngoại-khoa bây giờ đây.

THIỆT HÀNH ĐIỆN HỌC

THIÊN THỨ NHỨT

Sự đi của điện-khí

PHÉP SỐ 14. — Muốn biết cái puissance P của cái résistance nào mà nó rút một phần nóng chảy là Q calories-grammes thì phải chia cái số Q calories-grammes đó cho số đã hơn ra của T secondes với 0,24

Theo như vậy :

$$\text{Puissance rút một phần hơi} \left\{ \begin{array}{l} \text{nóng là} \end{array} \right\} = \frac{\text{phần hơi nóng}}{0,24 \times \text{temps}}$$

$$P \text{ là nói cái puissance đó có } \left\{ \begin{array}{l} \text{mấy watts} \end{array} \right\} = \frac{Q \text{ calories-grammes}}{0,24 \times T \text{ secondes}}$$

Ví dụ: Như cái ấm mà nói trong bài toán số 17 nếu mình muốn cho nước đó trở nên sôi trong 10 phút hay là 600 secondes, thì cái resistance của cái ấm đó nó phải rút một puissance là:

$$\frac{75.000}{0,24 \times 600} = \frac{75.000}{144} = 520 \text{ watts.}$$

BÀI TOÁN SỐ 20. — Theo cách ví dụ trước đó, nếu tại chỗ mạch hơi có dạng 120 volts, người ta hỏi phép toán ra thế nào:

1. Một là cái hơi mà đi trong resistance nó là mấy ampères.

2. Hai là cái resistance có mấy ohms.

3. Ba là cái giá tiền tốn hơi là bao nhiêu nếu một hectowatt-heure giá là 0 f. 065?

Giải nghĩa: 1° Cái hơi dạng mấy ampères, theo phép số 1, nó là:

$$520 \text{ watts}; 120 \text{ volts} = 4 \text{ ampères } 33.$$

2. Theo luật số 1 (bài kết thứ hai) thì cái resistance đó nó là:

$$120 \text{ volts}; 4 \text{ a } , 33 = 27 \text{ ohms } 7.$$

3. Trong 600 secondes thì hơi mà rút trong cái ấm đó là:

$$520 \text{ watts} \times 600 \text{ secondes} = 312.000 \text{ joules}$$

mà bởi vì 1 watt-heure nó là 3.600 joules, thì 312.000 joules đó nó sẽ thành ra:

$$312.000: 360 = 86 \text{ watts-heure, } 5 \text{ hay là } 86,5 \times 0,01 = 0 \text{ Hw h } 865.$$

Bởi vì 1 watt-heure nó là 0,01 hectowatt-heure. Thì giá tiền mà tốn hơi theo câu hỏi đó là:

$$0 \text{ f. } 065 \times 0 \text{ Hw-h } 865 = 0 \text{ f. } 0563 \text{ gần bằng } 6 \text{ đồng điều Langsa.}$$

Sánh lại cái giá tiền đang nói theo đây thì cũng như giá tiền mà nói theo bài toán số 17. Như vậy mà phải dùng cách nào cho tiện hơn:

Trong hai cách đó thì giá tiền hơi cũng bằng nhau, nhưng mà có sự lợi là tại mình dùng thứ ấm cũng đựng lạng bấy nhiêu nước đó mà nó mau sôi trong ít giờ hơn; nếu dùng theo cách này, thì phải có sức hơi cho mạnh và dây mà dăng trong nhà phải cho lớn, chỗ lấy hơi thì phải dùng prises de courant (bờ ri-xơ dờ cu răng) kiểu lớn và phải có cái compteur lớn cho đủ sức.

Theo đây mà làm thường khi trong nhà, nếu sức hơi là 120 volts, thì cái ấm mà mình dùng tiện hơn hết phải rút một sức hơi, từ 4 tới 4,5 ampères, còn như cái ấm đó đựng đựng 1 litre nước, thì nước đó trở nên sôi chừng 10 phút đồng hồ.

Bản số V

Đây có gộp lại mấy tiếng unités để dùng theo việc điện-khi mà có cắt nghĩa ra rồi.

DÙNG MÀ ĐO CHI ?	PHẢI DÙNG THỨ UNITÉS NÀO	ĐỌC NHƯ ĐÂY	CÁCH VIẾT TẮT
Différence de potentiel ...	Volt	Quô-lơ-tơ	V
Intensité.....	Ampère	Ăn-be-rơ	A
Quantité.....	Coulomb Ampère - heure	Cu-lông Ăn-be-rơ-ơ-rơ	C A-H
Résistance....	Ohm	Ôm	Ω
Puissance....	Watt	Quách	W
Énergie ou travail ...	Joule ou watt-seconde. watt-heure	Ru-lơ hay là quách-xơ-gông, quách-tơ-rơ	J W-H
Force électromotrice ...	Volt	Quô-lơ-tơ	V
Chaleur	Calorie-gramme	Ca-lô-ri-ca-ram	Cal,-gr

CHUNG

Tam-tự-kinh diễn nghĩa

(Tiếp theo)

曰	仁	義	禮	智	信
Viết rằng	Nhơn (nhơn)	Nghĩa (nghĩa)	Lễ (lễ)	Trí (tri)	Tin (tin)
此	五	常	不	容	紊
Thử ấy	Ngũ năm	Thường hằng	Bất chẳng	Dung (dung)	Vạn rối
稻	梁	菰	麥	黍	稷
Đạo lúa (đạo)	Lương lúa (lương)	Cô lúa (cô)	Mạch lúa (mạch)	Thử lúa (thử)	Tắc lúa (tắc)
此	六	穀	人	所	食
Thử ấy	Lục sáu	Cốc lúa	Nhơn người	Sở chỗ	Thực ăn
馬	牛	羊	雞	犬	豕
Mã ngựa	Ngưu trâu	Dương dê	Kê gà	Khuyển chó	Thỉ heo
此	六	畜	人	所	飼
Thử ấy	Lục sáu	Súc loài vật	Nhơn người	Sở chỗ	Tự nuôi

Âm ra quốc-ngữ:

Viết nhơn nghĩa, lễ trí tín, thử ngũ thường, bất dung vạn. Đạo lương cô, mạch thử tắc, thử lục cốc, nhơn sở thực, mã ngưu dương, kê khuyển thỉ, thử lục súc, nhơn sở tự.

Nghĩa vai:

Rằng nhơn nghĩa, lễ trí tín, ấy gọi là năm hằng (ngũ thường), làm người ở đời phải giữ gìn cho trọn, chẳng nên rối loạn. Đạo, lương, cô, mạch, thử, tắc, ấy là sáu giống lúa, của người ta thường ăn. Ngựa, trâu, dê, gà, chó, heo, ấy là sáu giống loài vật, của người ta thường nuôi trong nhà, ngựa dùng mà cỡi và kéo xe cùng chở đồ đường xa; trâu dùng chở đồ và cày ruộng; dê dùng mà cúng tế; gà có công gáy sáng mà thức người; chó có công giữ nhà ban đêm; heo dùng việc cần kiếp dưới bếp. Ấy là sáu giống loài vật rất có ích cho người.

Nghĩa xuôi:

Nhơn, nghĩa, lễ, trí, tín, ấy gọi là năm hằng (ngũ thường), làm người ở đời phải giữ gìn cho trọn, chẳng nên rối loạn. Đạo, lương, cô, mạch, thử, tắc, ấy là sáu giống lúa, của người ta thường ăn. Ngựa, trâu, dê, gà, chó, heo, ấy là sáu giống loài vật, của người ta thường nuôi trong nhà, ngựa dùng mà cỡi và kéo xe cùng chở đồ đường xa; trâu dùng chở đồ và cày ruộng; dê dùng mà cúng tế; gà có công gáy sáng mà thức người; chó có công giữ nhà ban đêm; heo dùng việc cần kiếp dưới bếp. Ấy là sáu giống loài vật rất có ích cho người.

Saigon, le 16 Mars 1924.

Monsieur Bui-hữu-Tung, Seétaire à l'Ecole primaire supérieure de jeunes filles françaises, Saigon,

A M. le Directeur de la Revue de Vulgarisation scientifique, Saigon.

Nhơn vì tôi có thấy, cách vài tuần rồi, ông rao trong báo « Khoa-học tập-chí » rằng: « ông không rõ sách Tam-Tự-Kinh là của ai, và ai làm cuốn sách đó cho ông biết tên đăng đem vào báo », nên nay tôi cho ông hay: tôi mới mua ở ngoài Bắc một cuốn Tam-Tự-Kinh, bộ thứ nhứt, của ông Á-Nam Trần-tuấn-Khải dịch và bán, giá bán có 0\$35, sách này đầu đuôi có hơn một trăm trang. Khi tôi coi đến chận « Lời tiểu dẫn sách Tam-Tự-Kinh » thì thấy ông Trần-tuấn-Khải có chép những lời sau đây:

« Bộ Tam-Tự-Kinh là của ông Vương-ứng-Lân, đời nhà Tống, « bên Tàu, soạn ra để dạy trẻ trong nhà; về sau nhiều người thấy « hay mới đua nhau mà dùng vào khoa huấn-mông. Ông Vương- « ứng-Lân, tên tự là Bá-Hầu, lúc lên chín tuổi đã thông thuộc sáu « kinh, đến đời Thuần-Hựu nhà Tống thi đậu Tấn-sĩ. Khi ông mới « đồ có câu nói rằng: « Những người chuyên nghiệp khoa-cử ngày « nay thường khi đã mua được danh-dự rồi thì bỏ hẳn chế-độ điển « hình không còn thiết đến, như thế có phải là lòng quốc-gia hi- « vọng đám thông nho đâu, « như thế ông bèn đóng cửa xem sách « kỳ cho yêm bác mới nghe. Đến đời Thuần-Đức, vua Tống vời vào « làm Hàng-lâm học-sĩ, song ông cũng không chịu vào. Một đời ông « soạn ra có tới 21 thứ sách; học hành như thế thiết không phụ công « vậy ».

Tôi xin vô phép cùng ông Á-Nam Trần-tuấn-Khải mà cho ông biết mấy lời trên đây; nghĩ cũng là một điều có ích chung, nên tôi xin ông đăng báo cho bạn đồng-ban ta biết với.

Nay kính,
BUI-HỮU-TUNG.

THỜI-SỰ

Một ông lão có nghĩa khí. — Tại Longxuyên có một ông lão tên là Trần-văn-Thu, nay đã 78 tuổi, yếu đuối không còn làm chi được. Ông thấy con cháu nghèo nàn, chịu cực, chịu khổ mà nuôi ông, nên không nỡ. Đã nhiều phen ông quyết liều mình đăng rảnh rang cho con cháu. Nhưng vì người nhà biết đăng nên năng nỉ và xem nom một bên, nên ông không thể thi hành ý ông đã định.

Ngày 25 Mars rồi, ông Thu lên trốn ra sau nhà trường gần đó lấy dây thắt cổ mà chết.

*
* *

Giấy bạc một trăm đồng kiểu mới.

Hàng ngân-hàng Đông-pháp rao cho bá tánh hay rằng: hàng sẽ cho ra châu lưu chi dụng trong Đông-pháp, một thứ giấy bạc một trăm đồng kiểu mới màu tím, giấy, khuôn-viên, màu, kiểu vẽ cũng inh như giấy thường xài bây giờ vậy, mà đều khác phía sau như vậy:

Giấy mới thì có 2 cái ký tên bằng chữ in mà thôi, còn cái ký tên viết của người thâu bạc ngành « Caissier de la succursale » thì bỏ, còn mấy hàng chữ *Décrets des 21 Janvier 1875, 20 Février 1888* vân vân, mà bá tánh thường thấy trong giấy cũ, ở phía trên, mà dưới chữ *Banque de l'Indo-*

chine, trong khoản 2 đầu 2 số hiệu giấy bạc đó thì không in nữa.

Giấy mới chỗ đó để trống.

Saigon ngày 31 Mars 1924

*
* *

Tại trường Bồn-quốc Lễ dựng bản kỷ niệm

Sớm mai chúa nhật, 9 giờ, các hội-viên và các học sinh tụ rất đông, tại trường, theo thư mời, dựng dựng tấm bản đồng kỷ niệm cho các học sinh tử trận kỳ giặc 1914 1918.

Tấm bản ấy đề như vậy:

Association Amicale des Anciens Elèves de Chasseloup-Laubat.

A Mémoire de:

Trần-thanh-Cần,
Hà-văn-Hanh,
Dương văn Ngọ,
Trần-bá-Tao,
Bùi-duy-Thanh,

Morts pour la France 1914-1918.

Cha mẹ các người tử trận cũng có dự lễ trọng này, thấy sự như vậy đều muối lòng đồng rơi lụy.

Kế đó ông Bùi-quang-Chiêu đọc 1 bài ai diếu, kể công nghiệp các người đáng khen ngợi và đáng kính trọng vậy.

Kế ông lương-y, Nguyễn-văn-Thịnh cũng đọc một bài.

Kế trò Hồ-văn-Ngà, ở trường Bồn-quốc cũng đọc một bài

Kể ông Roland Dorgelès đọc một bài.

Lễ xong mời hết vào phòng nghe M. Pandolfi diễn thuyết, kể bày đồ thăm vọng.

Tang cuộc ra về ai cũng đau lòng thăm tử.

☆☆

Gắn bội tinh

Sớm mai thứ 7, 29 Mars, sở Niết-ty, các quán đều tề tựu tại Phòng tòa trên đặng dự sự gắn Ngủ-dăng bội-tinh cho quan Chánh-tòa áo đỏ Tricon.

Ông Dain là Chánh tòa nhứt, gắn bội tinh cho ngài và kể công nghiệp và khen tặng ngài, thì ông Tricon đáp lại và rất thâm cảm tình các đồng nghiệp.

Bốn-quán cũng có vài lời khen tặng ngài.

☆☆

Cuộc đánh cờ-tướng. — Hội ngoại-giáo bộ-học có lập ra một cuộc đánh cờ-tướng dành chức vô địch. Ngày chúa nhứt 23 Mars rồi tại trường

Giã-dinh có trên ba chục người đến đánh cờ. Có quan tham-biện, chủ tỉnh, và quan đốc trường Gia-dinh, với nhiều viên quan Annam đến xem.

Rốt cuộc ông Nguyễn-văn-Mão, giáo sư trường Marc Ferrando, và ông Nguyễn văn Lợi đốc học trường Govap ăn hết mấy người kia nên đợi kỳ sau sẽ đánh với nhau mà dành chức vô địch.

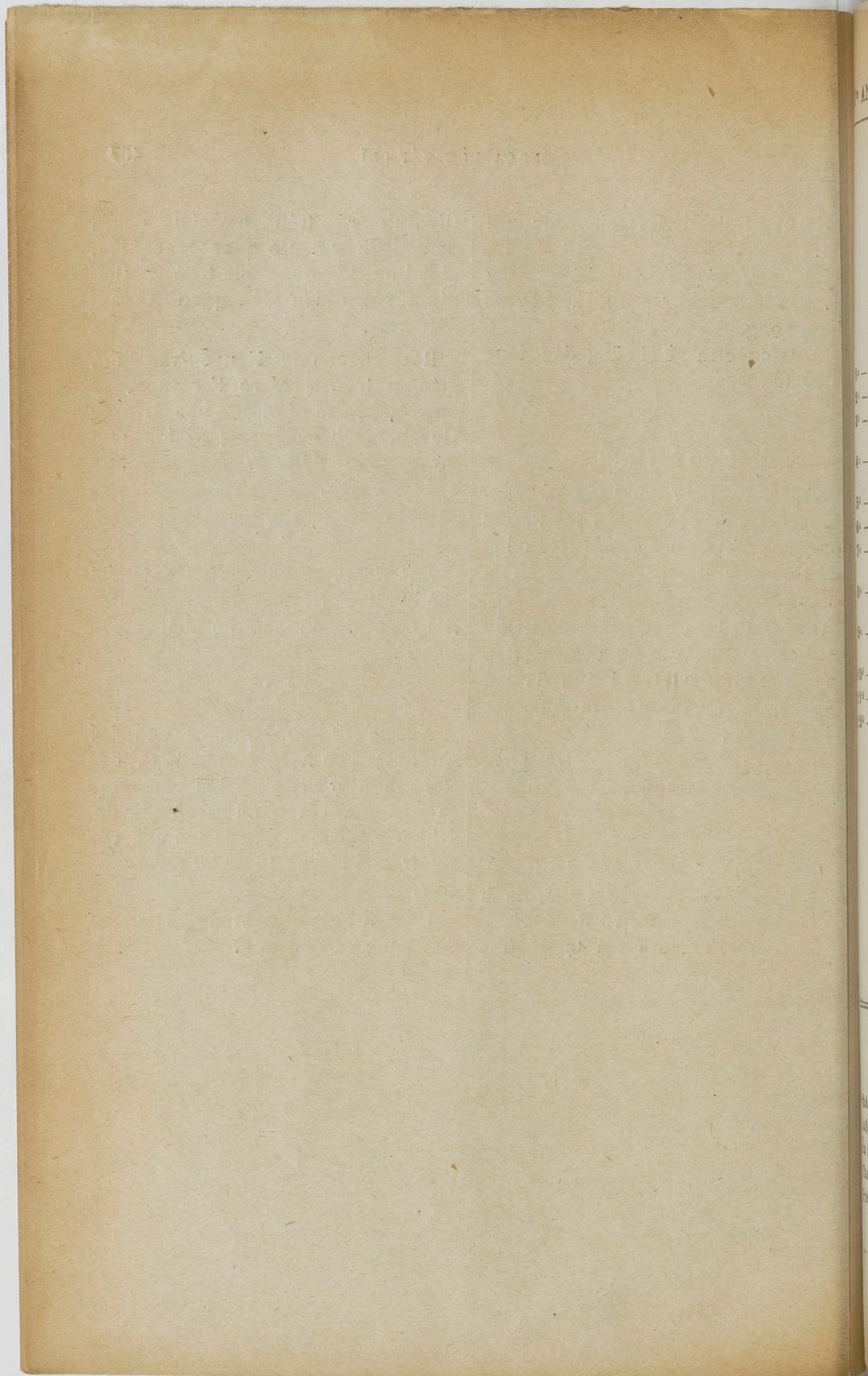
☆☆

Đất động. — Bên xứ l-ta-li, tại thành Náp (Naple) đất động, đền đài nhà cửa đổ sập đè phải nhiều người.

☆☆

Xương cốt người xưa. — Bên Mỹ quốc, tại Los Angelès, người ta đào đất gặp được bốn bộ hài cốt người ta; lâu năm cốt ấy đã thành như đá. Nhà bác vật định cho là hài cốt của người xưa chừng 10 tới 20 ngàn năm nay.

Cách ít ngày, người ta gặp một cái sọ, còn xưa hơn nữa.



KHOA HỌC TẬP CHÍ

COMITÉ DE RÉDACTION :

- 1° — M. BUI-QUANG-CHIÊU, *Ingénieur Agronome, Inspecteur des Services Agricoles.*
- 2° — M. LÂM-VĂN-HUÊ, *Commis indigène des Services Civils.*
- 3° — M. LƯƠNG-VĂN-MỸ, *Ancien Élève diplômé de l'Ecole des Arts et Métiers Angers Chef de Subdivision des Travaux Publics à Cholon.*
- 4° — M. LƯU-VĂN-LANG, *Ingénieur des Arts et Manufactures, Ingénieur Principal des Travaux Publics.*
- 5° — M. NGUYỄN-KHẮC-TRƯỜNG, *Ancien Elève diplômé de l'Ecole de Tissage de Lyon.*
- 6° — M. NGUYỄN-VĂN-DỤNG, *Vétérinaire auxiliaire.*
- 7° — M. NGUYỄN-VĂN-THINH, *Docteur en médecine, ancien Interne des Hôpitaux de Paris.*
- 8° — M. NGUYỄN-VĂN-XUÂN, *Ancien Elève de l'Ecole Polytechnique, Capitaine d'Artillerie Coloniale.*
- 9° — M. TRẦN-VĂN-NHIỀU, *Ancien Elève diplômé de l'Ecole supérieure de Commerce de Paris.*
- 10° — M. TRẦN-QUANG-NGHIÊM, *Commerçant, rue d'Espagne, Saigon.*
- 11° — M. TRẦN-VĂN-ĐÔN, *Docteur en médecine.*
- 12° — M. TRẦN-VĂN-TỠ, *Ancien Elève breveté de l'Ecole Coloniale.*

DIRECTEUR-GÉRANT : D^r TRẦN-VĂN-ĐÔN
37, rue Philippini, Saigon.

ABONNEMENTS :

Pour l'Indochine et la France.

Un an..... 6\$00
Six mois..... 3,00

Pour l'étranger.

Un an..... 7\$00

MỤC LỤC

Phân Azotés.....	470	Ăn trâu, hát thuốc.....	479
Cuộc buôn bán.....	472	Bình sanh và công trình.....	480
Ấu học Vệ-sanh.....	474	Cách làm muối.....	482
Thú-y (Médecine-Vétérinaire).....	476	Tam tự kinh điển nghĩa.....	484
Précis de la Littérature Annamite...	478	Thời sự.....	485-487

PHÂN AZOTÉS

Phân gà, bò câu, vịt, ngỗng là một vị phân rất tốt, có nhiều vị Azote (đạm-khí).

Ở xứ ta, về phía Châu-đốc, Tân-châu mỗi năm nấu dầu cá-linh, thì cái xát không ai lấy làm gì, đổ bậy nơi mé sông hơi thúi lắm; có người kỹ thì đào lỗ mà chôn, không ai nghĩ rằng cái xát cá ấy là một thứ phân quý, có nhiều Azote. Ở xứ Nam-vang, nơi biển hồ thì người ta làm khô tra, ở xứ Rạch-giá, cùng các tỉnh còn nhiều cá Long-xuyên, Châu-đốc, Rạch-giá, Bạc-liệu. Người ta làm khô sặt, khô lóc thì cái đầu, cái đuôi, cái kỳ, gan ruột cá đều là một thứ phân tốt, có nhiều Azote lắm; mà ai nấy đều bỏ đi, là vì xứ ta còn dễ bề làm ăn, mà lại vì mình còn dốt nát, không biết cái giá vật cho rành rẽ.

Nếu không có sẵn các thứ phân ấy, mà mua thì cũng tốn tiền nhiều, thì người ta cũng còn thể mà có phân Azotés bỏ vô đất. Phải làm cách như sau này: nếu

mình có một miếng đất cây cấy đã lâu năm, nó đã cỗi đi, trồng tía ít có hoa quả, thì gieo những các thứ đậu, đậu xanh đậu trắng, đậu phộng, vùn vùn.

Khi đậu đã mọc lên, trước khi nó kết bông thì cây đập nó mà chôn cả và cây và lá, để cho nó hoai ra làm phân; nếu mình làm như vậy mỗi năm thì đất trở nên thanh mậu.

Có gieo đậu để chôn làm phân thì phải gieo cho dày cho đặng mà có cây lá nhiều.

Mình chôn cây lá rồi để cho nó hoai ra rồi mới trồng tía thứ cây khác, như ở dựa mé biển thì rong rêu vớt dưới biển lên cũng là một thứ phân Azoté tốt lắm.

Bùn vét dưới ao, vũng, hồ nước cũng là một thứ phân Azoté.

Ở xứ Nam-kỳ, nhà nông phu đã quen dùng các thứ bánh dầu đều là thứ phân Azoté rất mạnh mẽ.

Như ở thành thị, thì những phân đồ xe rất đồ đồng đã lâu

n, hoai ra làm một thứ phân
tốt lắm.

Các điều trên đây có ý chỉ cho
ta trẻ biết rằng xứ ta hãy có
nhiều thứ phân Azoté tốt, mà
nhờ lo lắng không cố ý mà
dùng, vì mình còn đốt nát
đồng rõ cái sự quý báu nó là
t, hai là vì mình còn rộng
đồng đất làm ăn nên chưa thiết

về sự phải tu bổ đất làm cho
đất hẹp mà hoa quả nhiều.

Ở bên Âu-châu cùng bên Tàu,
bên Nhật-bồn, cùng ngoài Bắc-kỳ,
thì dân đông đất hẹp, nên phải
hết lòng bồi bổ đất mới có đủ
bông trái mà ăn.

BÙI-QUANG-CHIÊU

CUỘC BUÔN BÁN

Cách vô cuốn sổ nhật-ký về các hội

1^o Nhiều người đứng tên làm công-ti (en nom collectif).

Có 2 cách vô cuốn sổ nhật-ký.

Cách trước :

Những khoản sau đây

Thiếu các khoản sau đây :

Tủ-tiền

Tên X bỏ vô

Tên Y bỏ vô

Từ-khi

Đồ của tên Y đem vô

Hàng-hóa

Hàng-hóa của tên X đem vô

thiếu tên X phần hùn

số chịu hùn tên X

thiếu tên Y phần hùn

số chịu hùn tên Y

Cách sau :

Các khoản sau đây

Thiếu Tiền-vốn.

Tên X phần hùn

số chịu hùn tên X

Tên Y phần hùn

số chịu hùn tên Y

Chứng đóng tiền mình vô như vậy

Các khoản sau đây

Thiếu các khoản sau đây.

Tủ-tiền

tiền đóng của tên X

tiền đóng của tên Y

Từ-khi

đồ của tên Y bỏ vô hùn.

Hàng-hóa

hàng-hóa của tên X bỏ vô hùn

thiếu tên Y phần hùn

số tiền hùn của tên Y

thiếu tên X phần hùn

số tiền hùn của tên X

Có khi tiền hùn đóng trê, thì phải chịu tiền lời cho hội.

Thường có mở ra một khoản r tiền (comptes de levées) cho mỗi người hội, đăng biên những tiền mượn ra, và tiền lương của mỗi người trong mỗi tháng hay là mỗi năm theo điều lệ của hội định.

2^o Hội đặt quản-lý bằng phiếu (en commandite par actions)

Thí dụ có 3 người đứng lập hội và nhiều người mua phiếu.

Phiếu thiếu Tiền vốn
lập ra mấy phiếu, phiếu là

Các người sau đây

Thiếu phiếu

hứa chịu mua phiếu

Tên A

chịu hùn phiếu

Tên B

chịu hùn phiếu

Tên C

chịu hùn phiếu

Người mua phiếu

mấy người chịu mua phiếu

Tên mỗi người đều có trong sổ

hội.

Chứng đóng tiền

Tủ-tiền thiếu các người sau đây

số tiền đóng

thiếu tên A

tên A đóng tiền hùn

thiếu tên B

tên B đóng tiền hùn

thiếu tên C

tên C đóng tiền hùn

Thiếu người mua phiếu

đóng tiền hùn của mấy người
mua phiếu.

3° Hộ-đồng-tâm (anonyme)

Khi tính định làm ra mấy phiếu

Phiếu thiếu Tiền-vốn

định làm ra.

Khi người ta định mua phiếu

Người mua phiếu

Thiếu phiếu

tên X mua mấy.

tên Y mua mấy.

Chứng người ta đóng tiền

Tủ tiền

Thiếu người mua phiếu

tên X đóng tiền mấy.

tên Y đóng tiền mấy.

Nhiều khi giá cái phiếu không có
buộc đóng tất một lần. thì cái khoản
người mua phiếu phải còn thiếu tiền.

Còn như đóng đủ tiền hết rồi thì
cái khoản phiếu, và khoản người
mua phiếu, bên thiếu và bên có phải

phù với nhau. trừ ra cái khoản Tủ-
tiền thiếu khoản tiền-vốn mà thôi.

Nhiều khi hội định cho phòng mấy
phiếu cho người đứng ra mà lập hội.
Mấy cái phiếu ấy không có đóng tiền,
thì mình phải qua sổ nhứt-ký như
vầy.

Phiếu công lao thiếu phiếu

thưởng cho tên X mấy phiếu

thưởng cho tên Y mấy phiếu

Chứng cứ mỗi năm lấy tiền lời mà
trừ lấy tiền thưởng ấy.

Chứng định chia lời cứ năm.

Lời-lỗ thiếu Tiền lời chia, chứng
trả tiền lời ấy :

Tiền lời chia.

thiếu Tủ-tiền

Như cứ năm bị lỗ, thì phải đề
khoản Lời-lỗ thiếu tiền lỗ ấy, chờ
không được trừ số tiền vốn ra, rồi
qua năm khác có lời sẽ trừ lại.

Khi chuẩn tiền lời ra mà đề tiền
dự-trừ và tiền dự-trừ :

Lời-lỗ thiếu các khoản sau đây :

thiếu tiền dự-trừ.

thiếu tiền dự-trừ.

(Tuần sau sẽ nói tiếp theo.)

TRẦN-VĂN-NHIỀU

ÂU HỌC VÊ-SANH

Vài lời bàn luận về cách tập trí

Trong lời bàn về cách dưỡng thân trẻ học, ta có dặn rằng phải tùy theo sức học trò, vì nếu bắt học nhiều đều thói quá, thì chắc không có đều nào xong. Như mỗi ngày cho học tập một ít nhiều vừa phải, có công, bền chi, thường bữa thường lo, thì lâu ngày sẽ tấn tới, thuộc biết được nhiều. Về phần con trẻ, trí huệ còn non, nên cách tập trí chẳng khác chi là sự tập thân. Khi con còn nhỏ chưa được 6 tuổi, chẳng nên ép trí bắt học viết đều chi. Phải để cho chơi thông thả, hay là cho đi học trường sơ, với mấy đứa nhỏ khác cũng đồng một tuổi; có bà thầy riêng biết cách dò dạy nói tiếng một cho sửa, cho hiểu rõ, nửa học nửa chơi; chớ đừng ép làm cho nó sợ sự học hành là đều cực khổ, bó buộc.

Lúc tròng rồi, quá 6 tuổi, thì khởi sự học chữ, tập đánh vần xuôi, vần ngược, rồi đọc sách. Sau thông thuộc, biết nhìn mặt chữ, liền nên tập viết cho quen.

Kể từ thuở ban sơ, thầy phải ráng tập tánh ý các trò, đừng để khi nào học mà không hiểu nghĩa lý chi hết.

Đọc thuộc lòng mà không hiểu rõ thì chẳng có ích lợi chi, vì ý ta muốn cho mở trí trẻ con, hơn là dạy cho học đi, nói lại như con két, hay là như cái máy nói.

Bởi vậy nên mới nhờ thầy, tùy theo trí mọn trẻ con mà giải nghĩa lý cho

rõ ràng, lấy đều nó thạo mà nghĩa những sự nó chưa thông, nó nghe lọt vào tai, thấm vào trí, hiểu được thì lại càng mau n. Nếu thầy có lòng thương trẻ, ra c khó nhọc, dạy mỗi việc cho r nghĩa lý cho thông, mà tùy theo sức trò: ban đầu dạy đều sơ học để càng ngày càng thêm, bài có khó mà cũng cần mẫn, theo coi chứ mà điều đặc trí học trò. Công thầy dạy học như vậy, thật là trọng có khác chi là cha mẹ tập con đi. Bởi vậy nên xưa sách thà hiên nhắc nhở, mang ơn thầy cù nằng bằng ơn cha mẹ, một đàng g thân, mà có nhờ thầy dạy mới là mạng trí huệ. Khi lúc học trò đ chín, mười tuổi, cho vào trường lo thầy liền lo phân chia ngày giờ thứ lớp, định trước mỗi ngày giờ học, còn giờ nào để cho khuây lảng. Sự học cao xa cách cũng chẳng khác chi phạn kẻ đường. Kể yếu ớt mang gánh nặng đi xa không nổi; người có sức lực hoài không nghĩ thì liền bị m đường xa đi không thấu. Ta ph nghĩ xem gương ấy, mà tùy theo tro sự học hành. Bởi vậy nên thường ngày cho học 6, 7 giờ là phần nhiều chẳng khi nào nên cho quá 8 giờ.

Đang lúc học, ta phải nhớ rằng thường bữa sớm mai mới ngủ đ khỏe trí khỏe mình, nên học m

thông, mau thuộc. Đến lúc chiều, học lâu rồi, có ý mệt, lảng trí, lời thầy dạy nghe đều đặn đều không. Biết như vậy thì phải lựa bài vở khó mà cho học bữa sớm mai sớm; chiều, xế lại thì phải lựa bài dễ hơn. Có nhiều trường lựa kĩ, hễ giờ rước cho học bài khó thì giờ sau kiếm món dễ học. Lại có phân chia ngày giờ chẳng cho học luôn hoài không nghỉ: đúng mỗi giờ theo lớp nhỏ, hai giờ theo lớp học trò lớn, thì liễn cho nghỉ ít bữa là mười phúc, có khi một khác đồng hồ, để cho học trò ra khỏi học, đi chơi khuây lảng

Cũng bởi vì cơ đó nên mỗi tuần đều có hai ngày, thứ năm, chúa nhật cho nghỉ gần trọn ngày. Đến cuối năm, trường bãi học, cho học trò nghỉ cả tuần, cả tháng. Bởi vậy nên khuyên các trò, phải tùy theo lời thầy dạy, phân chia ngày giờ, khi học thì ráng cầm trí mà học hết sức hết lòng mỗi ngày học thêm một chút; đến khi giờ nghỉ thì phải chơi lo việc khác, học mở mang trí huệ rồi cũng phải lo có ngày giờ mà tập thân.

Đ. NGUYỄN-VĂN-THỊNH

THỦ-Y (Médecine-Vétérinaire)

Heo gạo

Bệnh «heo-gạo» tại trứng con sán (con xơ mít = *Toenia*) sanh ra — Người ta biết bệnh này và sợ nó đã lâu đời rồi; và có lẽ Moïse và Mahomet (đạo bên Egypte và của chà và), 500 năm trước Chúa giáng-sanh, thấy người ta ăn thịt heo gạo phải sanh bệnh nên truyền cấm người bôn-đạo không cho ăn thịt heo; nên nay tục ấy hãy còn lưu truyền.

Tại cách nào con sán sanh bệnh heo gạo? con sán bình giẹp như xơ-mít (vậy nên kêu nó là con xơ-mít), dài chừng 4, 5 thước, chia ra nhiều ngấn; trong mỗi ngấn đều có trứng.

Lúc con sán ở trong ruột người và mấy ngấn đó già rồi thì đứt rời ra, còn trứng theo lộn với phân ra ngoài. Trứng có bao một cái vỏ dày, nên dấn nó phải chỗ nắng mưa cũng không bị hại chi.

Mấy con heo không nhốt trong chuồng thả ăn ngoài đồng cùng chung quanh nhà ăn nhấm mấy trứng đó lộn với đồ ăn. Trong trứng có tượng hình con sán sẵn rồi nên khi bị nuốt vô bao tử và ruột của heo, cái vỏ trứng tiêu ra thì sán con nở, bò chung vô mạch máu mới được trôi vạy đi khắp châu-thân, vô mấy chỗ

thịt nhiều, trú tại đó trọn đời mà sanh ra bệnh.

Dùng cách nào biết heo có gạo? Người ta gọi bệnh này «heo-gạo» bởi vì trong thịt heo bệnh có hột trắng trắng như hột gạo, mấy chỗ thường có hột gạo như thịt chung quanh tấm chẻ-dừng (diaphragme) dưới lưỡi, thịt hai bên xương hàm, thịt bắp đùi, thịt trái thăn, trái tim nên mình muốn biết heo có bệnh hay không thì xẻ thịt mấy chỗ nói trên đây ra mà xem.

Mấy hột gạo không giống nhau, có hai thứ: mới ban đầu thì hột-gạo trông bóng trong có nước, dài dài nằm dọc theo sớ thịt; coi cho kỹ thì thấy ngay giữa hột gạo có đốm trắng, nhỏ đó là cái đầu của sán con. Sau lâu rồi sán con chết đi thì nước trong đó khô lại, hột gạo lần lần trở nên cứng và vàng vàng.

Đó là khi heo đã làm hàng rồi, dễ coi hơn lúc heo còn sống. Lúc heo còn sống thì bệnh không hành ra chứng nào coi cho rõ ràng, nên mấy người khách ở lò sát sanh hay lật lưỡi lên coi. Vậy cũng không chắc bởi vì mười con heo gạo thì có chừng hai con có hột gạo dưới lưỡi.

Có nên ăn thịt heo gạo hay không? Trong mấy hột gạo đều có sán con, ăn nhấm thịt có hột gạo thì tức nhiên sán con nở ra, lớn lên thành con xơ mít». Vậy nên lúc nào quan thầy bán thịt thấy trong một kilo thịt có 30 hột gạo thì không cho ăn thịt đó. Heo bệnh phải đem chôn, mới được phép lóc ra mà thắng tại nhà. Khi nào gạo ít hơn thì quan thầy cho phép bán thịt song phải xắt nhỏ và từ cục chừng một kilo và luộc

trong nước sôi trong hai giờ đồng hồ.

Làm cách nào cho heo khỏi mang bệnh? Có một cách là đừng cho heo ăn nhấm trứng con sán. Heo nuôi trong chuồng mỗi ngày phát đồ ăn ít khi mang bệnh hơn heo của mình nuôi trong làng thả hoang ngoài lộ, bờ ruộng và bầu vũng, mấy chỗ có nhiều phân người.

NGUYỄN-VĂN-DUNG.

PRÉCIS DE LA LITTÉRATURE ANNAMITE

Quắc-âm dẫn giải (Tiếp theo)

2° *Văn-chương* là lời nói bóng dáng như hàng giẻ có thêu thùa, cầm tâm tú khẩu, còn *chất-phát* là lời thiệt thà, như áo vải quần bò, phương ngôn tục ngữ. Vậy như không học tập, mà muốn nói khéo, thì chẳng khác vải bò thêu dệt. Coi khó coi, nghe khó chịu.

Thầy họ Mạnh rằng: *ngôn cận nhi chỉ, viễn giả thiên ngôn* đã, nói gần mà chỉ xa là nói hay vậy.

3° Phải lựa từ lời, phải xét từ tiếng cho rõ nghĩa, đừng nói cho nhầm ý. Như: *quen* lớn, phải biết bởi chữ *quyển* *luyện* là thương yêu; *lạc* đặc, bởi chữ *lực* *tật* là mau mắn, vội vàng.

Vứt nói cần gì chữ tàu; ấy không suy trước xét sau: *kêu xe* thì là *kiểu xa*, nói trại vô *phước*, vô *duyên*, *bất* *nhơn*, *bất* *nghĩa*, *bất* *đắt* *dỉ*, ấy là tiếng thường, ấy là chữ tàu. *Thượng-thơ*, *tham-biện*, *tri-huyện*, *thông-ngôn*, ấy cũng là chữ tàu.

Bất kỳ chuyện chi, hễ nói ra cho nên lời, thì là có hai ba

phân chữ tàu. Từ nhà Hán, nhà Ngô, nhà Tấn, nhà Tề, nhà Lương, nhà Tùy, nhà Đường, thì quan binh qua ở trị nước ta tới ngàn năm (là từ 186 cho tới 96, sau Chúa Cứu-thế).

Vậy học chữ tàu là học cho tiếng ta, đừng nói ra cho tham lịch, viết ra cho trang nhã.

Coi thơ, coi phú, coi tuồng, coi truyện Annam ta đó mà coi, ẽ không biết chữ tàu, thì chắc đọc hết mà không hiểu cho hết được. Lời nói trong *Lục-vân-Tiên* ẽ *chất-phát*, không *văn-chương*, mà cũng hai ba phần chữ tàu. *Lục-vân-Tiên* là ba chữ tàu rồi. Tôi mở đầu bài rằng:

Trước đèn xem truyện Tây-minh,

Tây-minh là chữ tàu; còn *đèn* là *đản*; *xem* là *chiêm*; *chuyện* là *truyện*.

Ấy là tiếng nói trại; cũng như: *gáo* đã thành *oán*, (*gáo* tra dĩ *cán*). *Sự* *bất* *đắt* *dỉ*, (*Sự* *mất* *bé* *dĩa*).

(Sau sẽ tiếp theo).

T. M. K. fils.

ĂN TRẦU, HÚT THUỐC

Lá trầu nhai không nó cay, cau chác, vôi nồng. Nhai ba thứ một lược thì không cay, không chác, không nồng. Cay, chác, nồng hay trừ phong chướng khí con sâu nhỏ nhỏ theo bọt như cùng dựa gốc chơn răng.

Ấy nên người ở từ Thiên-Trước qua tới xứ Annam ta hay ăn trầu cho khỏi nhức răng.

Mấy xứ thấp nhiệt, trước khí hay xông lên, hít vào nhưc đầu, sổ mũi, cho nên người các xứ ấy trồng một thứ cây nhỏ lá to hay trừ hơi thấp nhiệt ấy. Annam kêu là *Thuốc chớ* không biết tên chi. Vắn, đốt, hút, phả hơi nơi miệng, nơi mũi, nó hay tản hơi độc, hay sát con nhỏ nhỏ chung quanh mình, khỏi thâu vào lỗ mũi. Làm vậy là hút thuốc.

MAI-NHAM.

BÌNH SANH VÀ CÔNG TRÌNH

của Bác-sĩ Pasteur (Tiếp theo)

Từ ấy về sau Bác-sĩ Pasteur chẳng những là thí nghiệm trong phòng riêng mà thôi mà ngài lại còn vào mấy chốn dưỡng-đường mà khảo cứu nguyên nhân mấy chứng bệnh nữa. Bất luận là chỗ nào, ngài cứ tìm kiếm cái mối chiến đấu của loài vi-trùng với thân thể con người. Mấy u mục mọc ngoài da, như mục nhọt, thì ngài tìm ra được một loài vi-trùng kêu là *staphylocoque* nó công kích mới sanh mục ấy. Ngài khảo cứu bệnh con nít đau mụt xương, ngài lại thấy có loài vi-trùng đó nữa, chừng ấy mới biết rằng cũng một thứ vi-trùng mà nó có thể làm cho sanh nhiều thứ bệnh được.

Lúc ấy trong mấy nhà bảo-sản đờn bà bị bệnh nóng lạnh mà chết rất nhiều. Năm 1864, trong một sở dưỡng đường ở Paris, số đờn bà có thai vào đó mà sanh sản kể được 1.500 người mà trong số ấy bị nóng lạnh mà chết kể đến 310 người. Pasteur khảo cứu chứng bệnh ấy, ngài tìm ra được một thứ vi-trùng kêu là *streptocoque* rồi ngài dạy cách làm dặng cho thứ vi-trùng ấy không làm hại được. Ngài nói rằng: «Người mà «sanh bệnh, ấy là tại tay, tại đồ dùng, « tại áo quần, mùng nệm, tại các vật « của người đờn bà có bệnh dùng rồi « lại đem cho người mạnh dùng nữa, « nên nó lây bệnh qua cho người khác». Ngài lại còn khảo cứu mà

tìm thứ vi-trùng làm ra chứng bệnh ung độc rồi ngài phân giải rằng một thứ vi-trùng kia ở trong ruột các loài thú mà chẳng hại chi hết, song nếu nó vào được trong mấy mạch máu thì nó sẽ làm sanh bệnh mà chết được. Ngài thí nghiệm các chứng bệnh của loài người và loài thú, rồi ngài mới định phương pháp để trừ bệnh. Phương pháp của ngài là cách ngăn ngừa đừng cho mấy thứ vi-trùng huột động mà truyền nhiễm, mỗi thứ đều có một cách trừ riêng. Phương pháp thuộc về vệ-sanh bây giờ đây thì do theo cái quan niệm của ngài chỉ vẽ ra đó.

Ngài khảo cứu chứng bệnh gà mái bị dịch-khí, ngài tìm được như vậy: nếu bắt loài vi-trùng làm cho sanh ra chứng bệnh ấy, rồi bỏ vào một cái ống nhỏ mà nuôi một ít lâu cho nó già đi rồi dùng nó mà chích trong thịt gà mái thì con gà có bệnh mà thôi chớ không chết. Ấy vậy hễ vi-trùng để lâu cho nó già đi thì nó yếu sức không làm hại được. Còn con gà nào đã bị bệnh mà mạnh lại được rồi, nếu mình dùng vi-trùng còn mạnh chích vô cho nó thì nó ngày ngật mà thôi, chớ không đến đời có bệnh. Song gà chưa có bệnh nếu chích vô cho nó thì nó sẽ phát bệnh mà chết. Ấy vậy vi-trùng yếu rồi mà lại có thể làm giảm lực vi-trùng còn mạnh được, thế thì có lẽ mình

dùng vi-trùng yếu mà trừ vi-trùng mạnh chẳng là được lắm. Từ ấy về sau người ta mới để ý tính dùng phương pháp ấy là trừ các bệnh truyền nhiễm nó làm hại hơn quần. Tính như vậy thì nhầm lắm, bởi vì cách chẳng bao lâu người ta bày ra một thứ thuốc để chích mà ngừa bệnh *charbon* thì hiệu nghiệm lắm, nên thiên hạ ai ai cũng đều phục tài trí của Bác sĩ Pasteur, mới tin rằng cái khoa học về vi-trùng của ngài là một khoa học quý báu lắm.

Đến chừng ngài bày ra thứ thuốc để chích mà trừ bệnh chó điên cắn thì thiên hạ lại càng phục nhiều hơn nữa. Thứ thuốc này là thứ thuốc cũng làm bằng con vi-trùng thuộc bệnh ấy; con vi-trùng đó nhỏ quá coi không thấy, mà lại bỏ lắm, mà cũng không phải sấm đồ mà nuôi nó cho nó giảm lực như mấy thứ khác.

Bác-sĩ Pasteur xét vi những nhót ở trong ống xương sống của một con chó điên chết rồi, ấy là một vật chứa đầy vi-trùng mạnh lắm. Ngài tính làm giảm lực vi-trùng, ngài mới mổ con chó điên chết rồi lấy nhót trong ống xương sống mà để một chỗ khô ráo có gió mát mẽ để làm cho vi-trùng già bớt đi. Để như vậy quá 14 ngày rồi, dầu lấy vi-trùng ấy mà chích nhiều bao nhiêu đi nữa cũng vô hại. Hễ con chó mà chích thuốc ấy đủ 15 ngày thì bệnh điên không lây được. Người ta bị chó điên cắn rồi cách mấy tuần lễ mới phát bệnh điên. Vậy nếu người bị chó điên cắn liền khởi sự chích thuốc thì bệnh không phát ra được. Nhờ ngài tìm được như vậy nên bệnh chó điên cắn là một bệnh từ xưa không ai biết làm sao mà trừ được, từ ấy về sau mới hết sợ hại nữa.

MUỐI

CÁCH LÀM MUỐI

Có nhà nào khỏi dùng muối mỗi ngày để nấu đồ ăn không? Thiết nó là vật thực rất cần nhứt của người, mà nó lại còn dùng làm nước mắm và xà-bong nữa.

Cả hoang-cẩu nước nào cũng có muối, hoặc nó tang trong nước biển (sel marin) hoặc nó đóng cục làm ra mỏ (sel gemme) ở dưới đất như mỏ than đá, mỏ chì, mỏ kẽm, vân vân.

Cách lấy muối trong nước biển thì chỉ làm cho nước thành ra hơi bay lên trên trời, còn muối thì đọng cục lại trong ruộng muối song cách làm thì mỗi xứ đều khác nhau. Như trong cõi Đông-Dương có xứ người ta không lấy thẳng nước biển đem vô ruộng muối như bên Âu-châu lấy cát nơi mé biển, vì cách này nhờ có nước biển lên xuống nên có nhiều muối lắm. Đoạn phơi cát cho khô, lấy bữa cào và trực-tay dầm nó cho nhỏ, rồi mới đổ nó xuống một cái giếng bẽ dày chừng một thước sáu, bẽ ngang bảy tất và bẽ sâu bốn tất. Giếng này có một cái hang thông thương với một cái nửa đào gần đó mà sâu hơn. Rồi đó người ta

lấy nước biển đổ vô trong giếng cát, muối trong cát tang ra chảy theo nước qua giếng nhì. Người ta lấy nước giếng đổ vô ruộng muối vì nó có nhiều muối hơn nước biển. Nhờ nắng, nước khô nên muối có lớp trên mặt ruộng muối.

Người ta cũng lấy nước đổ vô chảo đựng đựng chừng 1000 đến 1500 lít nước. Người ta chụm lửa chừng giờ cho khô nước thì còn muối đọng theo hông và đáy chảo.

Muối này không được rất, ăn hay là làm nước mắm không được, người ta đổ đồng lại, cho vào trong muối hút hơi nước trên khí-trời, tang và chảy ra nước ấy nên muối mới được rất.

Cách lấy muối ở dưới mỏ khác nhau tùy theo mỏ muối cạn hay là sâu, như ở cạn thì người ta lấy nó như lấy đá xẻ hay là đá đỏ để đổ đường; ở sâu thì người ta đào một cái giếng cho đến mỏ muối, ở giếng ấy tỏa ra nhiều đường để dễ lấy muối, song phải chừa muối làm cột dựng cột

đất. Nếu khô, đất sụp thì mấy người thợ lấy muối bị chôn sống dưới mỏ muối, như muối ở sâu và ít thì người ta đào một cái giếng cho đến mỏ muối, đổ nước xuống giếng; muối tang trong nước, người ta lấy ống bơm, bơm nước lên phơi cho nước khô đọng lấy muối, muối mỏ có khi không rất thì phải đổ cho nó tang trong nước, đoạn phơi nước ấy, muối đọng lại còn đồ dơ thì ở trong nước.

Trong cõi Đông-Dương có xứ Lào có mỏ muối tại tỉnh Vientiane và Cam mon. còn mấy xứ khác nhờ ở dựa biển nên có nhiều ruộng muối. Như xứ Bắc-kỳ; qua mùa nắng có hơn 1500

người làm tại ruộng muối làng Van-ly và Quat-lâm thuộc về tỉnh Nam-dịnh và Ninh-binh.

Trong tỉnh Kiến-an và Quang-yên tại làng Tiêu-bang và Ninh-tiếp người ta làm muối bằng chảo đun theo cách đã nói trên đây.

Xứ Trung-kỳ có ruộng muối tại tỉnh Thanh-hóa, Vinh, Hà-tĩnh, Qui-nhơn, Xuân-day, Cam-ranh, Phan-rang, Phan-ri Phan-thiết.

Xứ Nam-kỳ có hai tỉnh có ruộng muối mà thôi, ấy là tỉnh Bà-ri và tỉnh Bạc-liêu

D. V. Q.

Tam-tự-kinh diễn nghĩa

(Tiếp theo)

曰	喜	怒	曰	哀	懼
Viết rằng	Hỉ mừng	Nộ giận	Viết rằng	Ai thương	Cụ sợ
愛	惡	欲	乃	七	情
Ái yêu	Ố ghét	Dục muốn	Nải là	Thất bảy	Tình (tình)
匏	土	革	木	石	金
Bào trái bầu khô	Thổ đất	Cách da	Mộc cây	Thạch đá	Kim vàng
與	絲	竹	乃	八	音
Dữ cùng	Tư tơ	Trước tre	Nải là	Bát tám	Âm tiếng
高	曾	祖	父	而	身
Cao ông sơ	Tằng ông cố	Tô ông nội	Phụ cha	Nhi mà	Thân mình
身	而	子	子	而	孫
Thân mình	Nhi mà	Tử con	Tử con	Nhi mà	Tôn cháu

Âm ra quốc-ngữ:

Viết hĩ nộ, viết ai cụ, ái ố dục, nải thất tình, bào thổ cách, mộc thạch kim
dữ tư trước, nải bát âm. Cao tăng tổ, phụ nhi thân, thân nhi tử, tử nhi tôn

Nghĩa vai:

Rằng mừng giận, rằng thương sợ, yêu ghét muốn, là bảy tình. Bầu khô đất
da, cây đá vàng, cùng tơ tre, là tám tiếng. Ông sơ ông cố ông nội, cha mà
mình, mình mà con, con mà cháu.

Nghĩa xuôi:

Mừng, giận, thương, sợ, yêu, ghét và muốn, ấy là bảy cái tình (gọi là thất
tình), người ở đời ai ai cũng phải có (1). — Bào là trái bầu khô, thổ là đất
cách là da, mộc là cây, thạch là đá, kim là loài kim (dây đồng dây sắt) cùng
là tơ với tre, tám loại ấy đều dùng mà làm ra như là trống kèn, sáo, quyền
đòn, địch, vân vân, nên gọi là bát âm (tám tiếng). — Ông sơ, ông cố, ông
nội, cha mình, mình, con mình, cháu mình.

(1) Trong bảy cái tình ấy người người đều có, xây vắn đắp đổi với nhau cả ngày, xin
coi trong sách Huấn-tử-cách-ngôn có giải kỹ.

THỜI-SỰ

*Có khi ông Albert Sarraut
sẽ tái nhậm Đông-pháp.*

Theo điện báo tr của báo Impar-tial, có khi ông Albert SARRAUT sẽ đắc chí Tổng Thống mà tái nhậm Đông-pháp, trong con ông Martial MERLIN tính việc hồi hưu-dưỡng lão. Ấy là tin khẩu truyền, chưa có quan báo phủ quyết.

★ ★

*Lửa cháy điện Cần-chánh
của vua Annam tại Huế*

Bữa thứ sáu, 4 Avril, Đức Khải-Định, Hoàng-Đế Việt-Nam ngự giá tế lăng Hoàng-Khảo và các tôn lăng. Lối hai giờ chiều, là giờ ngai chưa phản giá hồi cung, tên thợ hàng cũng là một tay lành làm công việc sửa sang điện Cần chánh, vô ý thế nào đến đôi đề lửa bắt cháy điện Cần-chánh là một cái điện lớn-nhứt, trong có ngai vàng vua ngự. Khi lửa phát cháy trông mỗ như nhai, quan quân đầu đo đều chạy tới đủ mặt đốc quân lính Tây-Nam tận tâm ra sức chữa mới hạặng ngọn lửa. Cháy không dặng bao nhiêu, song cũng tiêu cả mái tranh lợp tạm và cháy hư trong như trính và đòn-tay cũng bộn.

Chưa rõ còn hư hao nơi nào nữa chẳng? Như may mà cháy một hai cây trính, đôi ba cây đòn-tay, thì có thể thay thế không sao; e nỗi hư hại

nhiều khó mà sửa cho y như cũ; vì điện Cần-chánh, cất đã lâu đời, làm toàn cây Trắc, lại ròng theo kiểu An-nam, chạm trổ rất tinh xảo. Kiếm cây cho toàn hảo cho xứng theo với cây cũ cũng là khó mà tìm ra, chẳng lựa nói đến cách xảo thủ của thợ chạm xưa, đối với thợ bây-giờ, khác nhau xa lắm.

Tuy rủi vậy mà cũng còn may, là cháy không hư hao chi lắm; ấy cũng nhờ hồng phước của Đức Khải-Định lắm đó.

★ ★

Tin mừng. — Ông Huỳnh-tấn-Quản là linh lang ông Huỳnh-tấn-Sâm ở Sadec, thi đồ Bác vật hoá học (Ingénieur chimiste) ở bên Pháp mới về tới Saigon.

Bồn chí mừng cho Nam-kỳ được thêm một đứng anh tài, mừng cho ông Huỳnh-tấn-Sâm được một người con rất đáng, và chúc cho ông Bác-vật Huỳnh-tấn-Quản được an hảo.

★ ★

Động đất, lở đất, nước lụt,

Tin thành Londres ngày 6 avril báo rằng biến xảy về vụ động đất trong nước Hồng-mao trùng với vụ lở đất bên nước Espagne và vụ nước lụt bên nước Tchecoslovaquie ngập cả mười hai làng

★ ★

một tháng 25.000 người chết về bệnh Dịch-hạch

Tại thành Lahore xứ Chà-và (Inde) cho hay rằng trong tháng Mars có hơn 25.000 người bị dịch-hạch (peste) mà chết! Như thế là một cái tai nạn rất lớn cho xứ! Chết như vậy có thể nào chôn cho kịp.

Ai nghe tin này dầu sắt đá cũng buồn cho nhơn loại!

Còn Nam-kỳ ta mùa này nóng nực quá sức, lại hiện nay một vài làng cũng có sanh dịch ấy, vậy phải ngừa phòng cho lung, ráng ăn ở cho sạch sẽ.



Một trận lửa phi thường 500 người bị cháy chết, 10.000 người bị thương tích

Năm giáp tí lửa cháy thường quá! tưởng nội một xứ Nam-kỳ lục-tĩnh của ta đây thôi, không dè xứ khác nước khác cũng vậy, mà nhứt là nước Trung-huê lại cháy thường hơn và lớn hơn bội phần. Dân Trung-huê, phe tin dị-đoan nói rằng: « Sáu mươi năm, có trở lại một trận hỏa đốt phá dữ dội, dường như rằng phạt những quân bất lương, chẳng kể cang thường luân lý: lửa ấy là lửa Trời sa xuống đốt, chớ không phải lửa thường mà hồng cứu chữa đặng. » — Ấy là lời của ông quan ba Sơn-đầm tỉnh Sơn-đông đã giải trong cơn hỏa tai đốt ruội thành Thục-san thuộc tỉnh Sơn-đông.

Thục-san là một thành-phố lớn nhứt trong tỉnh Sơn-đông. Dân số

tới 200.000 song đất chật, nên xúm xít mà ở với nhau một chỗ, nhà cửa khít đeo. Mà dân Thục-san lại có thói quen, hay là tù tục, chẳng hề cất nhà bằng gạch ngói; người giàu thế mấy cũng cứ cất nhà cột cây lợp tranh mà ở thôi; làm ra cả thành Thục san đều là nhà tranh để làm bồi cho lửa rất nhạy.

Bữa 25 tháng Giêng, nhằm lối đầu tháng Mars 1924, là ngày hết Tết, nên nhà nào cũng ăn lễ rất lớn, đèn đuốt sáng ngời. Mà dân Trung-huê lại có thói quen hay dùng đèn giấy. Một nhà trong thành, cũng đốt đèn ăn lễ như mọi người, để lơ đỉnh thế nào mà lửa tấp cháy cái đèn giấy lớn treo trên máy nhà, lửa bắt qua mái nhà tranh cháy tung bùng. Thục-san là một thành có sông ở mặt tiền, nên khi hỏa dậy bá tánh trong thành, đồn-ông đồn-bà gì cũng xách gáo, chạy tới cứu chữa, mút lấy nước sông mà tưới hết sức không lại. Tưới chừng nào ngọn lửa lại càng cao, sức lửa lại càng thêm mạnh, vì đồ bồi nhiều quá. Tới mười hai giờ khuya, trời lại nổi gió, bùng cả vàng lửa bay qua những nhà ở cách xa, chưa cháy tới làm ra một trận hỏa tai cháy năm bảy chỗ. Cách chữa lửa trong thành sắp đặt còn vụng về lắm, không những không chữa lửa nổi mà thôi, quân tuần giữ gìn cũng không xong chi cả.

Chữa thét không nổi, mà thế lửa lại mạnh thêm hoài, quân-binh không biết liệu sao phải liệu bỏ một miệc cháy đó mà chạy đi lên xóm phía Bắc chặn trước. Nhờ chặn phá một dãy nhà phía Bắc và nhờ dân

rơi nước nhiều quá, lửa cháy tới bắt qua không đặng nữa, mới ng; bằng chẳng cả một thành c-san cháy ruội.

ic còn đang cháy, bá-tánh thấy cháy quá thấy đều kinh tâm táng, chạy la rùm trời, như điên; quân trộm-cướp và ăn-mày thừa ội, áp vào làm-bộ cứu chữa mà của người. Cái thảm trạng kể ra ng cùng!

ng lửa rồi, xem ra người bị lửa mà chết, lượm thấy dễ năm sắp hơn năm trăm mạng; còn những bị nóng của, quyết áp vào dọn lấy đặng, bị lửa táp cháy mà chưa, đếm hơn 10.000 người.

hạt dành cho một trận lửa phi ng, làm cho kẻ chết không hòm n, người sống không nhà ở, không ăn, nổi đói lạnh kẻ làm sao xiết.

☆☆

Chợ bắt dòn-bà Annam nhảy xuống sông mà lột đồ.

ôm đêm 6 avril lối 21 giờ, cô n thị-Phong, 23 tuổi, là người của thầy Huỳnh-văn Khuê, thông-Niết-ty, nhà ở đường hẻm Ohier, 2, đêm ấy hai vợ chồng đi hống-nơi cầu tàu trước sở Thương-h; lúc ấy có một tên chợ lạ mặt, qua đảo lại, sau lưng hai người,

mà cũng tưởng nó nực như mình đi hống mát ai dè thỉnh linh nó lại bỗng cô thông nhảy đại xuống sông. Nó thừa dịp đó lột của cô hết một đôi vàng giả đáng 200 đồng bạc, rồi lặn mất.

Thầy thông la lên người ta chạy lại lo cứu thiêm, kẻ thì kêu ghe, kẻ lại thọc sào cho thiêm niếu. Còn một tốp thì nhảy xuống sông bắt thẳng chợ, mà nó lặn mất kiếm không được.

Lúc bắt cặp ấy, may có chiếc ghe vớt dặng thiêm vô bờ. Đám lên bót cứu thiêm tỉnh lại và đem thiêm về nhà.

Người ta tưởng tên chợ này chết chìm. Vụ còn đang tra vấn.

Theo ý tôi tưởng, chớ nên tưởng lầm rằng thẳng chợ ăn cướp này chết chìm, nếu nó không phải là tay thủy-tặc ở bên Tàu, không thiện nghệ về sự lặn lội, nếu nó không phải là bạn ở tàu. ở ghe thì chẳng khi nào nó dám làm sự ác này.

Vậy xin sở mật thám tâm bắt cho đặng, nếu dễ vậy thì còn ai dám đi hống mát ban đêm mấy chỗ đó nữa, vả lại lúc này trời nóng nực vô cùng.

Sẵn đây tôi xin nhắc mấy cô mấy thầy tối tối hay xuống nằm theo mé kinh « Lăn-tô » thì phải coi chừng cho lắm; chỗ đó rộng đường lội lắm đa.

10

CHƯƠNG IV

Trong những ngày đầu tiên của cuộc đời, người ta thường cảm thấy một sự tò mò và thích thú đối với những điều mới mẻ. Sự tò mò này là một bản năng tự nhiên, giúp con người khám phá thế giới xung quanh. Tuy nhiên, khi thời gian trôi qua, sự tò mò này dần dần biến mất, nhường chỗ cho sự quen thuộc và thờ ơ. Điều này là một quá trình tự nhiên, nhưng nó cũng khiến chúng ta mất đi nhiều cơ hội để khám phá những điều mới mẻ. Vì vậy, chúng ta cần phải giữ cho lòng tò mò của mình luôn tươi mới, bằng cách tiếp tục học hỏi và khám phá những điều mới mẻ trong cuộc sống.

Việc học hỏi không chỉ là một quá trình tiếp thu kiến thức, mà còn là một quá trình rèn luyện tư duy. Khi chúng ta học hỏi, chúng ta đang rèn luyện khả năng phân tích, tổng hợp và đánh giá thông tin. Điều này giúp chúng ta có thể đưa ra những quyết định đúng đắn trong cuộc sống. Hơn nữa, việc học hỏi còn giúp chúng ta mở rộng tầm nhìn, hiểu biết về thế giới xung quanh. Điều này là rất quan trọng để chúng ta có thể thích nghi với những thay đổi trong cuộc sống.

Trong quá trình học hỏi, chúng ta cần phải có một thái độ đúng đắn. Chúng ta cần phải có sự kiên trì, nhẫn nại và không sợ thất bại. Bởi vì, trong quá trình học hỏi, chúng ta sẽ gặp phải nhiều khó khăn và thử thách. Nếu chúng ta không kiên trì, nhẫn nại và không sợ thất bại, chúng ta sẽ không thể vượt qua những khó khăn và thử thách này. Vì vậy, chúng ta cần phải có một thái độ đúng đắn, để chúng ta có thể đạt được những mục tiêu của mình.

Việc học hỏi cũng cần phải có phương pháp. Chúng ta cần phải biết cách chọn lọc thông tin, biết cách phân tích và tổng hợp thông tin. Điều này giúp chúng ta có thể tiếp thu kiến thức một cách hiệu quả. Hơn nữa, chúng ta cũng cần phải biết cách áp dụng kiến thức vào thực tế. Điều này giúp chúng ta có thể giải quyết những vấn đề trong cuộc sống một cách hiệu quả.

Tóm lại, việc học hỏi là một quá trình cần thiết trong cuộc sống. Nó giúp chúng ta khám phá thế giới xung quanh, rèn luyện tư duy và đưa ra những quyết định đúng đắn. Vì vậy, chúng ta cần phải giữ cho lòng tò mò của mình luôn tươi mới, bằng cách tiếp tục học hỏi và khám phá những điều mới mẻ trong cuộc sống.

thì
bốn
may
của
xón
tròn
nhỏ

TRỒNG TRÁI

Có con phải trồng trái, trồng một lần không giương thì phải trồng lại cho đến nó giương được một lần. Sau bốn năm trồng lại một lần.

Con mà bị nên mùa là lỗi cha mẹ ; nhiều khi chết, như may mà khỏi, thì còn rổ mạt hay là tật nguyên, cũng lỗi của cha mẹ và sự buồn rầu cả đời. Khi trong làng, trong xóm có nên mùa, tức thì cho quan trên hay dặng mà trồng trái cho mấy người khác, khỏi bị.

Phải nhớ mà trồng trái, trồng đi trồng lại, bất kỳ lớn nhỏ.

- M.
- M.
- M.
- M.
- M.
- M.
- M.
- M.
- M.
- M.
- M.
- M.
- M.
- M.
- M.

KHOA HỌC TẬP CHÍ

COMITÉ DE RÉDACTION :

- M. BUI-QUANG-CHIÊU, *Ingénieur Agronome, Inspecteur des Services Agricoles.*
- M. LÂM-VĂN-HUÈ, *Commis indigène des Services Civils.*
- M. LƯƠNG-VĂN-MỸ, *Ancien Élève diplômé de l'Ecole des Arts et Métiers Angers Chef de Subdivision des Travaux Publics à Cholon.*
- M. LƯU-VĂN-LANG, *Ingénieur des Arts et Manufactures, Ingénieur Principal des Travaux Publics.*
- M. NGUYỄN KHẮC-TRƯỜNG, *Ancien Elève diplômé de l'Ecole de Tissage de Lyon.*
- M. NGUYỄN-VĂN-DỤNG, *Vétérinaire auxiliaire.*
- M. NGUYỄN-VĂN-THINH, *Docteur en médecine, ancien Interne des Hôpitaux de Paris.*
- M. NGUYỄN-VĂN-XUÂN, *Ancien Elève de l'Ecole Polytechnique, Capitaine d'Artillerie Coloniale.*
- M. TRẦN-VĂN-NHIỀU, *Ancien Elève diplômé de l'Ecole supérieure de Commerce de Paris.*
- M. TRẦN-QUANG-NGHIÊM, *Commerçant, rue d'Espagne, Saigon.*
- M. TRẦN-VĂN-ĐÔN, *Docteur en médecine.*
- M. TRẦN-VĂN-TỠ, *Ancien Elève breveté de l'Ecole Coloniale.*

DIRECTEUR-GÉRANT : **DR TRẦN-VĂN-ĐÔN**
37, rue Philippini, Saigon.

ABONNEMENTS :

Pour l'Indochine et la France.

Un an..... 6\$00
Six mois..... 3,00

Pour l'étranger.

Un an..... 7\$00

MỤC LỤC

thủ vật.....	490	Bình sanh và công trình.....	501
Buôn bán.....	492	Cách làm đường.....	503
y (Médecine-Vétérinaire).....	494	Tam tự kinh điển nghĩa.....	505
is de la Littérature Annamite ...	496	Thời sự.....	506-508
day dỗ trẻ em (Pédagogie).....	499		

PHÂN THÚ VẬT

(Trâu, bò, ngựa, heo, dê, trừa)

Các thứ thú vật trâu, bò, ngựa, heo, dê, trừa đều là thứ nhà nông hay nuôi; song thứ dê và trừa thì người Annam ít nuôi hơn là trâu và bò với heo.

Nhà nông ta nuôi trâu bò, thì thường thường cả ngày thả cho nó đi ăn ngoài đồng, cho nên cái phân nó tứ tán ra nơi đồng nội, chỉ có khi ban đêm nó mới về chuồng mà ngủ. Mà cái chuồng trâu bò của nhà nông ở xứ ta thì không có mấy ai mà làm cho kỹ, để ý mà lấy phân. Như trâu thì đóng cổng ngoài sân, miễn là khỏi ăn trộm bắt và khỏi đi bậy bạ thì thôi. Còn chỗ nào nhiều muối mòng thì đào hầm cho nó nằm, dậm ra có bùn cho đến cổ, trâu vui cho khỏi muối cắn. Theo cách ấy, thì phân trâu trộn với bùn, cả và phân và nước đái. Còn nơi chuồng bò thì nước đái rút xuống đất, phân thì bò nó dậm hao hớt.

Mà phân bò trâu cũng là nước đái là hai thứ phân rất quý cho nghề trồng lúa.

Phân là một thứ phân nhiều vị « Acide phosphorique » và vôi; dùng phân trâu bò làm phân thì lúa được nhiều hơn. Còn nước đái thì nhiều « Azote » và « potasse » bỏ vào lúa thì sanh ra cây và lá nhiều vậy cho nên nhà nông nên lượm hai thứ phân ấy, phân và nước đái mà làm một thứ phân rất tốt cho cây cối.

Nhà nông mà bỏ phân trâu bò cũng không hứng nước đái nữa, là cũng chẳng khác nào mình có tiền trước mặt mà không lượm, có của mà không lấy.

Phải làm cái cách mà lượm phân và hứng nước đái trâu, bò, ngựa.

Ta phải làm chuồng cho nó bắt cầu là ban đêm, ban ngày. Khi đi ăn rồi lúc trở về, hay khi cày bừa rồi, nó phải có chỗ nghỉ ngơi tránh mưa nắng. Mà là nó khỏi mưa nắng thì nó mạnh mẽ, làm được nhiều thì nhờ nhiều, mà lúc nó ở trong chuồng thì phải cho nó nằm trên

ền cao ráo, hoặc là có lót gạch, hay là đất nặng cho cứng rồi bỏ ơm lên trên cho trâu bò nằm. Khi nó tiểu thì rơm rút nước tiểu, rồi trong 24 giờ lượm mà bỏ đóng lại ủ làm phân thì là quý lắm.

Song cái chỗ để phân cũng phải có nền đất nặng cho thật dễ dặt, không rút nước, còn trên thì lợp mái mà che mưa nắng. Phân để như vậy năm bảy tháng, hoai ra rất tốt cho cây cối.

Ở bên Âu châu chuồng trâu bò ngựa, trừu đều có lót gạch, có đường mương, nước tiểu chảy xuống hầm để mà chứa nó, rồi có ống thụt lên mà tưới

đồng phân, cho yêm luôn luôn, thì phân mau hoai ra dùng rất tốt.

Ở bên xứ Đông-Pháp ta còn chưa biết quý phân, mà các tỉnh cũ trong Nam-kỳ, như Baria, Gia-định, Tây-ninh, vân vân. đất đã trồng tía lâu năm nên sắp cối, thì nhà nông đã biết quý các thứ phân, mà trong việc trồng tía đã có thói quen dùng các thứ phân, hoặc phân xương (phosphate) hoặc phân tro, và phân đồ đáy quét chợ, xe rác đồ đồng lâu ngày hoai ra làm phân.

BÙI-QUANG-CHIÊU

CUỘC BUÔN BÁN

Cách vô cuốn sổ nhựt-kỷ về các hội (tiếp theo)

Có nhiều hội hựt tiền làm công chuyện, tính làm ra phiếu tạm (obligations, đặng vay tiền rồi mỗi năm lấy tiền lời mà trả lần lần cho hết.

Thường hết là nhà-nước hay dùng phiếu tạm nầy lắm.

Như vậy thì phải vô sổ nhựt kỷ như vậy :

Phiếu tạm.

Thiếu vốn-tạm.

Định làm ra mấy phiếu tạm giá. . . chừng có người chịu mua phiếu tạm ấy :

Các khoản sau đây — thiếu — phiếu tạm.

Những người mua phiếu.

Người mua phiếu tạm.

Tên X mua. phiếu.

Tên Y mua. phiếu.

Tiền thưởng (primes de remboursement).

Trừ tiền thưởng mỗi một phiếu là. . .

Chừng người mua phiếu đóng tiền :

Tủ-tiền

Thiếu người mua phiếu tạm.

Tên Y trả tiền. phiếu

Tên X trả tiền. phiếu

Chừng hội sổ sổ mấy phiếu nào ra :

Vốn tạm — thiếu — Phiếu ra

Ra đặng mấy phiếu.

Chừng trả tiền cho mấy phiếu ra đó :

Phiếu ra — thiếu — Tủ-tiền.

Còn khoản tiền thưởng, cùl nầy phải dĩ nó với khoản lời-lỗ.

Lời-lỗ — thiếu — Tiền thưởng.

4^o Hội vốn vô hạn — (capital variable).

Thường phiếu của hội nầy phân r mười phần, mỗi lần trả một phần mười.

Khi định làm mấy phiếu ra :

Phiếu — thiếu — Tiền-vốn.

Làm ra. phiếu giá. . . .

Khi có người chịu mua phiếu.

Người mua phiếu kỳ đầu.

Thiếu phiếu

Kể từ tên người mua mấy phiếu.

Khi thâu tiền phiếu.

Tủ-tiền — thiếu — người mua phiếu kỳ đầu.

Tên X đóng 1/10^o. phiếu

Khi người hùn không muốn hùn nữa, và rút tiền ra.

Tiền vốn — thiếu — Tủ-tiền

Trả tiền hùn cho tên X.

Khi cùl năm chia lời :

Tiền lời chia

Thiếu Tủ-tiền

Chừng người hùn cũ bán phiếu cho người mới.

Người mua phiếu

Thiếu người mua phiếu

Cách nầy không có đổi tiền vốn, nhưng đổi có tên người mua mà thôi.

hình vô như vậy đặt có vô trong
ồ phụ những tên người mới mua
hiếu.

5° Hội chung vốn với nhau (en
participation) thường thứ hội này
không có làm sổ sách riêng, mỗi
người hùn thì vô theo trong sổ sách
của mình mà thôi.

Thí dụ mình hùn với tên X mà
mua dừa khô chung đặt bán chia
lời.

Thì mình vô sổ mình như vậy, khi
mình mua dừa khô.

Dừa khô phân nửa với X

Thiếu người bán

Mua dừa khô của tên. . .

Chứng tên X đóng tiền hùn phân
nửa của và hùn mua dừa khô với
mình.

Tủ-tiền

Thiếu X phân nửa

Tiền hùn phân nửa của tên X đóng.
Chứng mình trả tiền chở chuyên
dừa khô.

Dừa khô phân nửa với X

Thiếu Tủ-tiền

Tiền chở dừa khô tới kho.

Khi mình bán dừa khô đó cho hãng.

Người mua

Thiếu dừa khô phân nửa với X

Bán cho hãng Hale dừa khô với
tên X.

Khi hãng mua trả tiền.

Tủ-tiền — thiếu — người mua

Lãnh tiền bán dừa khô với tên X
Khi mình chia hùn ra và trả tiền
lại cho tên X

X phân nửa.

Thiếu Tủ-tiền

Trả lại cho tên X phân nửa tiền
bán dừa khô để mình lãnh mà buôn
bán cái hàng-hóa thì mình được
phép ăn tiền huê hồng, nên qua sổ
nhật-ký như vậy :

Dừa khô phân nửa với X

Thiếu — Huê hồng

Tiền huê hồng về phía dừa khô đó.

Tiền bỏ vô hùn đó phải sanh tiền
lời, như mình cho vay vậy :

Dừa khô phân nửa với X

Thiếu các khoản sau đây

Phải chịu tiền lời tới ngày. . . .

Thiếu X phân nửa

Tiền lời vốn về phần X

Thiếu tiền lời

Tiền lời về phần mình.

Đến khi chia lời ra và trả hùn.

Dừa khô phân nửa với X.

Thiếu các khoản sau đây.

Chia tiền lời bán dừa khô.

Thiếu X phân nửa.

Sổ lời của tên X.

Thiếu Lời — lỗ

Sổ lời của mình.

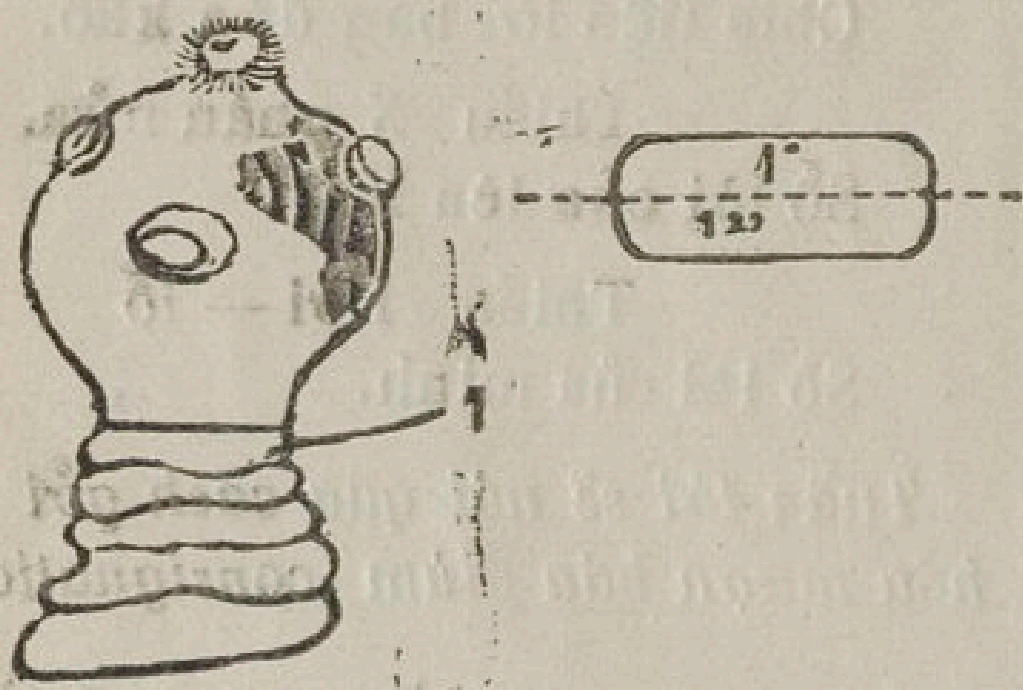
*Tuần tới sẽ nói qua cách gửi hàng
hóa mượn bán giùm (consignation).*

TRẦN-VĂN-NHIỀU

THÚ-Y (Médecine-Vétérinaire)

Heo gạo (Tiếp theo)

Ăn thịt heo gạo có đều chỉ hại không? — Đốm trắng nhỏ mình thấy ở giữa hột gạo đó là cái đầu của con sán con, nên người nào ăn nhầm thịt có gạo thì cái bao ở ngoài tiêu ra, sán con cắn đeo trong ruột rồi lần lần lớn và dài ra. Cách của nó dài ra như vậy: nguyên hồi nó ở trong hột gạo thì có cái đầu và một vài ngấn ở gần bên cổ mà thôi. Cái ngấn thứ nhứt ở sát bên đầu (số 1), mới chia ra làm hai, thành số 1' và số 1". Rồi cái số 1' lớn lên cũng chia ra làm hai nữa, làm như vậy dần mấy ngấn chót

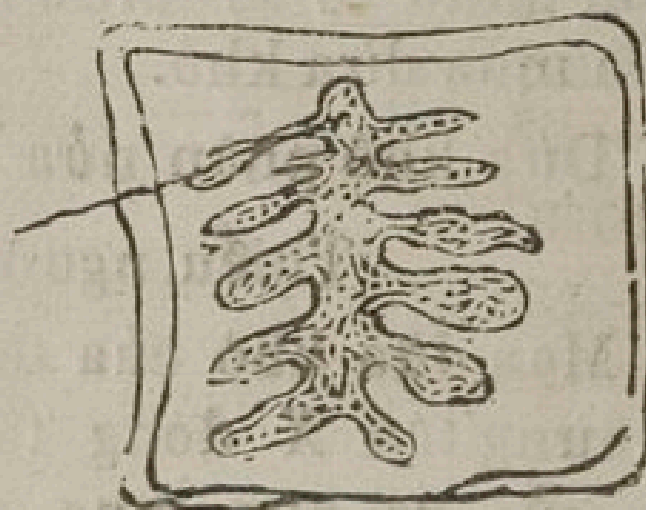


Đầu con sán

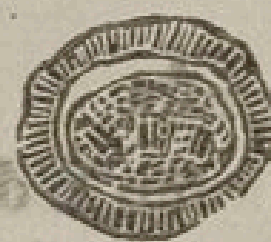
lại phía sau; mấy ngấn chót đó là ngấn già hơn hết, lớn hơn hết ở trong đó có trứng.

Hình chỉ rõ cách sanh sản của con sán

Tử cung có trứng



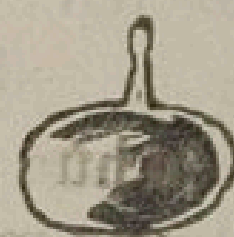
Một ngấn có trứng.



Trứng sán



Hột gạo



Sáng con trong hột gạo

Bệnh Tri-ky-nô-sơ (trichinose).—Xứ mình người và thú ít mang bệnh trichinose nên ít ai nói tới, chớ ở xứ khác như Huế-kỳ, I-pha-nho thứ nhứt là A-lơ-măn có lúc người ăn thịt heo bệnh phải mang bệnh cả ngàn muôn người, làm náo động cả xứ. Như bên A-lơ-măn, từ năm 1860 tới năm 1900, hết thấy hơn 10.000 người mang bệnh, trong đó chỉ hơn một ngàn người.

Bên I-pha-nho, năm 1914 hơn một trăm người mang bệnh đó mà chết.

Con tri-ky-nơ (con sanh bệnh trichinose) hình tròn, dài chừng 2, 3 l.

nó thường ở trong ruột con chuột với con heo. Con trichine đẻ con chớ không đẻ trứng như con sán. Một lần nó đẻ hơn 15 ngàn con, mấy con trichine mới đẻ ra nhỏ lắm (dài chừng 90 tới 100 mu) chun vô mạch máu và trú trong thịt chừa dưng, thịt cở trong coa mắt, làm cho có hột vàng vàng, dài độ 10 mu, Rờ tới nhám như hột cát.

Người bị bệnh sang qua tại ăn thịt có mấy hột đó. Trichine con vô ruột người cũng nở ra, con đực với con cái giao hợp nhau, đẻ con ra rồi con đó cũng chun vô mạch máu như lúc trước.

Bệnh hành ra những chứng sau nầy:
khi ăn nhấm trichine con vô ruột thì

heo đau bụng, yả chảy. Trong 7, 8 ngày con trichine vô tới thịt, heo đi không đặng, con thì nằm, con thì đi cà-nhót, có con đờ hàm, không nhai vật chi đặng. Sau rớt lại dưới dạ bụng phù lên như thỏn.

Người ăn nhấm thịt heo bệnh cũng sanh ra các chứng trên đây, bệnh nào nặng thì chết trong một hai tháng.

Bởi bệnh lây cho người nặng như vậy nên khi nào gặp thịt có bệnh thì quan thầy lập tức cấm bán thịt đó. Còn người cùng heo mang bệnh thì không phương điều trị.

NGUYỄN-VĂN-DUNG.

PRÉCIS DE LA LITTÉRATURE ANNAMITE

Quốc-âm dẫn giải (Tiếp theo)

Người Cao-Mên nói tiếng An-nam cũng hay nói trại vậy, là tại nói không sửa. Như:

Mầy ăn tôm dề của ở đâu, (mầy ăn trộm, dề của ở đâu)? tao kếp mầy đào có xưng hay không? (Tao kếp mầy đào, có xưng hay không)?

Annam nói tiếng ngoại-quốc cũng hay trại như ngoại-quốc vậy. Như:

Lủy điệc cái xi xa, mỗ nông ba có nết, mỗ phe bết mả-tà, táp bẻ mỗ già-na. (Lui dire ce que c'est, moi non pas connaître, moi faire bép mata, tapper moi, il y en a).

Như: *cò máy-xe* (commissaire), *bố-lích* (police), *hỏa trước* (voiture) *phổ-mách* (fromage), *xà-bong* (savon), vân vân.

Cũng tại đờn-bà, con nít, kẻ dốt-nát mà sanh nói sai nói trại, không nhằm giọng như vậy, cá, kê, gà; — *cang*, gang; — *cần*, găn; — *cận*, gần; — *cầm*, gắm; — *cát*, gát; — *cượng*, gượng; — *kí*, ghi; — *kí*, gỏi; — *tế*, che; *tỉ*, chị; —

tứ, chó; — *tự*, chữ; — *trều*, chầ; *trực*, chực; — *trạo*, chèo; — *trần*, chém; — *trụ*, chồ; — *tri*, chầy; — *truyện*, chuyện, vân vân.

Phi, bay; — *phủ*, búa; — *pham*, buồm; — *phòng*, buồng; — *phủ*, búa; — *phong*, buồng; — *phĩ*, vẽ; — *phụ*, vợ; — *phụng*, vưng; — *thỉnh*, xin; — *thanh*, xanh; — *thường*, xàng; — *hạ*, hè; — *má*, mẹ; — *xa*, xe.

Điều, đều; — *kiểu*, kêu; — *biên*, bên; — *liên*, sen; — *tiện*, hèn; *biểu*, nêu; — *khổ*, kho; — *độ*, đo; — *hộ*, họ; — *mộ*, mỗ; — *độc*, đọc; — *khốc*, khóc; *lự*, lo; — *tư*, tơ; — *cứ*, cớ; vân vân.

Tiếng nói có tiếng hai giọng. Như:

Đường, đàng; — *đương*, đang; — *bức tử*, bắc tử; — *nhứt nhị*, nhất nhị; — *thanh không*, thỉnh không; — *minh mông*, mênh-mông.

4° Tiếng ta là tiếng một, tiếng đôi; có ít tiếng ba lẫn. Như:

Thèo, lẻo; — *lau-chau*; *bầu-*

nhâu; — *nhổng-nhẻo*, vân vân.
Sạch sành-sanh; *dững-dừng-*
dưng; — *chồng-chồng móng*; —
xang-băng-cung.

Như :

Thấy vậy nên *dững-dừng-*
dưng (Lục-vân-Tiên).

Sạch-sành-sanh quét cho đầy
 túi tham (Kim-vân-Kiều).

TỰ' PHÁP

5° Ý mình tưởng lời đều gì,
 diễn bắt sánh bắt so với đều khác;
 rồi lựa lời tỏ vẽ, hóa nên câu
 trọn như :

Ta là thầy; nó là thợ.

Túy-Kiều là chị, em là Túy-Vân.

Những tiếng như vậy gọi là
chánh tự; còn những tiếng một
 mình mà đủ ý, thì là *độc-tự*. Như :

Dạ! Ôi! Ý! Đừng!

6° Một lời nói đôi ba tiếng, có
 khi không hết ý mình tưởng; ấy
 nên có tiếng thêm vào mới đủ ý,
 mới trọn câu, thì gọi là *phụ-tự*.
 Như :

Anh ta là thầy pháp.

Em nó là thợ sơn,

Anh ta là thầy pháp ở Hóc-môn.

Em nó là thợ sơn ở Bình-thủy.

Phải đề lời thiệt thà dặng chỉ
 cho rõ cho trọn câu, rồi mới nói
 tới lời bóng dáng: vì phải do

siền nhi nhập thâm, sự gì cũng
 vậy.

7° *Giả tự* là tiếng nói không
 theo loại theo số người vật mình
 nói, mà theo ý mình tưởng. Như :

Khóc thân khôn xiết sự tình.

Khéo vô duyên bấy là mình
với ta.

Trăm đều ngan-ngữa vì tôi.

Thân sau ai chịu tội trời ấy
cho.

Mình với ta là đó với đây. —

Trăm đều là những đều. Minh,
ta, trăm, là giả-tự.

8° *Chuyển-tự* là tiếng đáng đặt
 trước phải đem ra sau, tiếng
 sau lại đem ra trước. Như :

Khuất nửa cỏ cây chùa đỏ đỏ;

Chia hai trời nước, liễu xanh-
xanh,

Nghĩa là tại Vĩnh-long ngó qua
bên Tiên-châu thấy chùa ngói

đỏ đỏ bị cỏ cây che khuất hết phân nửa; còn thủy liễu là bản, mọc dựa mé sông như chia trời nước ra làm hai; không được

thủy cọng trường thiên nhưt sắt.

(Sau sẽ tiếp theo).

T. M. K. fils.

ANH THỢ RỪNG

Ngày kia anh thợ vào rừng đốn cây, rúi búa không cang. Lại nói với cây Tòng rằng: « Ta có búa mà không cang, xin người cho ta mượn đỡ một cái cang ». — Tòng bèn chịu cho một nhánh làm cang, — Anh thợ chặt

nhánh làm cang rồi, bèn đốn luôn cây tòng. — Tòng thất kinh mà nói rằng: « Phải chi không cho người mượn cang thì người lấy chi hại ta. » Sáo di sử rằng: hối chỉ vãn hỉ.

Tuổi nhỏ có trí biện thiệp

Đời Tam-quốc, có người Tàu-Xung mới chừng năm bảy tuổi mà có trí như người lớn. Ngày kia, Tàu-Tháo bắt đặng con voi lớn lắm, muốn biết nặng là bao nhiêu, bèn hỏi kẻ theo, không ai biết sao mà trả lời. Lúc ấy Tàu-Xung nghe nói ra thưa rằng: « chẳng khó chi. Biểu quân dắt voi xuống thuyền lớn

rồi coi chừng mực nước tới đâu thì ghi tới đó. Rồi dắt voi lên bờ đổ xuống thuyền cân bản mặt nước ghi đó thì nặng nhào bao nhiêu biết liền. Tàu-Tháo nghe đứa nhỏ nói vậy thì mừng rỡ, hỏi quân thi hành việc ấy. Thiệt là hậu sanh khả huy.

T. M. B.

CÁCH DẠY DỠ TRẺ EM (Pédagogie)

Cách đặt đề tiếng Langsa. — Làm sao cho mau tấn phát

I. — Trong mấy món trẻ em học trong trường, ta tưởng không chi hữu ích hơn cách học đặt đề và nói chuyện tiếng langsa. Mấy món khác (bát học, sử ký, địa dư, văn văn) lâu ngày lần lần hết, chỉ còn có tiếng langsa sót lại mà thôi.

Biết viết và biết nói tiếng langsa, rất hữu ích, không cần chi phải chỉ tại làm sao mà hữu ích. Ai ai cũng hiểu được đều ấy.

Song thường thường mỗi năm học trò ra thì món nào cũng được nhiều points, chỉ có bài đặt chữ langsa ít points lắm. Tại sao vậy?

Là vì:

II. — Một là: Học trò không chịu nói tiếng langsa; chúng nó hay thẹn, sợ người khác nghe có nhạo cười chúng nó chẳng. Trường nào cũng vậy; ra giờ chơi chúng nó chỉ nói món tiếng Annam. Như có một hai đứa muốn nói tiếng langsa, thì chúng bạn có ý chộ, nên không dám nói. Như vậy bậy lắm. Nếu không tập nói cho thường thì chẳng khi nào dạn nói được. Bởi vậy chừng vô lớp, thầy có kêu dọn bài cùng hỏi đều chỉ tiếng langsa thì chúng nó trả lời tiếng một, vì nói xuốt một câu không chạy.

Không nên quên đều này: Phàm muốn học tiếng ngoại-quốc, không thể nào học mau hay hơn nói chuyện cho thường. Ví dụ: như ta muốn học

tiếng khách-trú thì phải làm quen với một hai người khách-trú, lân la chơi với họ đặng học tiếng cho mau hay. Phải hay kiểm, hay hỏi, mới mau tấn phát được. Mấy chị Annam có chồng Chệt, nói tiếng Chệt giỏi. Vậy chớ họ có đến trường mà học tiếng bên chồng không. Thấy đó thì ta đủ biết, không phải học sách, học thầy mà mau giỏi. Học tiếng langsa, tiếng hồng-mao, tiếng nước nào cũng vậy.

Mình đã ra công khó đến trường học tiếng langsa, đến cần có món đó là nhứt. mà thẹn là thẹn chuyện gì? Không phải thúc khuya dậy sớm, dầy công đèn sách mà đủ; phải dạn nói mới xong. Nếu không hay nói, chừng mở miệng ra thì bợng. Học sách 3 năm không bằng nói chuyện thường thường 6 tháng,

Bởi vậy bên Pháp cha mẹ học trò hay dùng cách này mà làm cho con học tiếng ngoại quốc mau giỏi. Như người nào cưng con, không muốn lià ra, thì lúc nó còn nhỏ, mướn vú nước khác săn sóc nó, dặn vú phải nói chuyện với con mình toàn tiếng xứ họ, không cho phép nói tiếng langsa. Hoặc cách nầy nữa: một ông Tây lúc bãi-trường gởi con mình qua Anh-quốc; một ông ở Anh-quốc gởi con sang qua Tây, cho con ăn cơm tháng, ở đậu nhà người Tây. Như

vậy, chừng gần nhập trường, ai nấy bắt con về, thì thấy nó giỏi hơn khi mới đi rồi.

Vậy mấy trò chẳng nên then vô lý. Hãy bắt chước mấy người Khách-trú học tiếng langsa mới nên cho. Họ học chừng 5, 7 tháng chớ ý họ muốn nói cho bặt thiệp rồi. Họ dạn nói lắm, trật trúng vô hại, nên mau tấn hơn ta nhút nhát. Hễ nói thường thì tai nghe mau hiểu, trí hóa mau thông.

Còn mấy ông có con đông; chừng chúng nó tròng tròng, muốn buộc chúng nó phải nói tiếng langsa thì có nhiều thể dễ làm, không nên đánh đập chi vô ích, làm như vậy thử coi: trừ ra khi nào chúng nó nói chuyện với người dốt thì được dùng tiếng Annam. Còn như mấy ông bắt được đứa nào nói tiếng annam với mấy anh em nó, thì tùy theo tâm tánh mỗi đứa mà trị tội. Ví dụ: lần thứ nhứt tha lỗi; lần thứ nhì, như đứa nào láo ăn, thì sáng ngày mai trừc phân ăn lót lòng nó; hoặc tới bữa cơm coi món chi nó ưa ăn, không cho nó thò đũa vào. Còn đứa nào ham đi chơi mà phạm tội, chừng gia quyến có đi đâu, bỏ nó ở lại nhà.

2^o Điều thứ hai: Như chúng nó nói trật phải sửa lại liền, và chỉ tại sao trật, còn như chúng nó nói tiếng chi thô, không thanh, cũng phải nhắc chừng cho chúng nó bỏ biệt.

Tiếng annam cũng có tiếng không nên dùng. Ví dụ: dầu lên, thả cửa, anh chi v. v.

3^o Đó là phần lỗi của học trò, còn phần làm thầy cũng không phải toàn vẹn chi đó.

Ta có thói quen, hay tưởng lầm rằng: hễ dạy tiếng langsa, là dạy viết mò là dạy mẹo mực đó. Không phải. Viết mò, mẹo mực (grammaire) có ích, mà chưa đủ. Ta quên rằng muốn cho chúng nó mau tấn phát, phải ép chúng nó nói cho thường. Điều đó hay hơn viết mò, hay hơn mẹo mực thập phần. Ta cần dạy viết mò, cần dạy mẹo mực hơn dạy nói chuyện, thì có khác nào người kia cong lưng đuổi theo chuyện lợi nhỏ, quên chuyện lợi to.

Lại điều tệ này nữa: Học trò mới vừa biết đọc, mới vừa biết vài chục tiếng tây ta lại ra đề cho chúng nó đặt đề (sujet de rédaction) có phải bất thông không?

Con nít vừa biết đi, biếu chạy đua sao được? chúng nó phải biết nói tiếng langsa cho chạy, biết nghe cho hiểu rồi, mới cầm viết mà đặt được chớ. Như chúng nó muốn nói một câu chi đó mà nói chưa được, ta biếu cầm viết mà làm bài cho hay, làm giống gì??

(Còn tiếp).

LÊ-VĂN-THỌ
Professeur

BÌNH SANH VÀ CÔNG TRÌNH

của Bác-sĩ Pasteur (Tiếp theo)

Bác-sĩ Pasteur khảo cứu nguyên nhân các chứng bệnh của loài người, ngài thấy con người đau đớn ngài lấy làm cảm động, nên ngài thường lo mà giải cứu, bệnh nào trừ được thì ngài lấy làm vui mừng, còn bệnh nào cứu không được thì ngài lấy làm sầu não, bởi vậy thiên hạ thấy đều kính mến ngài, kính vì tài cao, còn mến vì lòng từ thiện.

Khi ngài tìm được phương pháp để trừ bệnh chó điên cắn thì nhân dân cảm phục mới quyên tiền mà lập thành y-viện Pasteur tại Paris, Y-viện này lập hồi năm 1888.

Ngài bước chơn vào y-viện ấy là nơi ngài quyết nung nấu cho đến ngày nhắm mắt lia trần, thì ngài ấy làm toại chí mà nghĩ rằng y-viện lập rồi, dầu ngài có chết đi nữa thì cũng còn có chỗ sẵn cho môn đệ của ngài khảo cứu thí nghiệm. Ngài lại được thấy những phương pháp của ngài bày ra thì môn đệ của ngài lại nung theo mà tìm nhiều phương pháp hay khác nữa. Ông y-khoa tấn sĩ Roux với Yersin tìm được một loài vi-trùng làm sanh bệnh diphtérie, là chứng bệnh hại con nít lắm, rồi năm 1894 bày thuốc chích mà trừ vi-trùng ấy. Ông Metchnikoff xướng ra ý nghĩa về những bọt trắng lộn trong máu, là thứ để giúp cho thân thể chống cự với vi-trùng không cho xâm thối thịt. Ông A. Laveran tìm

được loài vi-trùng làm sanh bệnh rét. Ông Yersin tìm được thứ vi-trùng làm sanh bị hạch (mac-ếch) và đứng lập y-viện Pasteur tại Nha-Trang. Ông Albert Calmette sang qua Nam-kỳ mà lập y-viện Pasteur tại Saigon rồi lại tìm được thuốc để trừ nọc rắn. Bực thanh niên các nước nhiều người học phương pháp Pasteur rồi về mà truyền bá lại trong nước mình, làm cho cả hoàn-cầu xứ rạo cũng được hưởng nhờ. Các loài vi-trùng làm sanh bệnh lần lần tìm được thêm hoài. Còn tánh chất và nọc độc của mấy loài vi-trùng ấy thì người ta chuyên chú mà khảo cứu luôn luôn.

Phép trừ mấy chứng bệnh vì vi-trùng mà sanh ra thì có hai cách: 1° cách trồng trái, 2° cách chích thuốc. Tại sao trồng trái mà lại hiệu nghiệm? Mình dùng vi-trùng yếu sức rồi, hoặc đã chết rồi, mà chích vào dưới da của một người đương mạnh thì nó sanh ra một vật có thể giết những vi-trùng thuộc một loại với nó và làm cho nọc độc hết hại nữa được. Ví dụ có một người kia mình đã trồng trái đặng ngừa bệnh thiên thời rồi mình lấy nước có vi-trùng thiên thời mà cho uống, Vi trùng ấy vô bụng rồi thì kiểm thể mà huột động trong thân thể người ấy đặng làm cho sanh bệnh. Song người ấy nhờ có trồng trái mà ngừa rồi, nên vi-trùng, huột động không được, tức

nhiên nó phải chết và bệnh không phát ra được. Người ta có làm nhiều thứ thuốc để trừ trái mà ngừa bệnh mao-ếch, bệnh thiên thời, bệnh kêu là fièvre typhoïde, v. v.....

Còn mình dùng vi-trùng hoặc đã yếu rồi, hoặc đã chết rồi mà chích vào trong thân thể một con thú thì con thú ấy ắt khỏi bị bệnh thuộc về loài vi-trùng ấy. Như mình bắt một con ngựa rồi mình chích vi-trùng ấy vào trong thịt nó cho nhiều, thì trong máu của nó ắt sẽ có một vật lỏng, vật ấy có thể trừ loài vi trùng ấy được. Mình xé da con ngựa cho chảy máu ra đặt lấy vật lỏng ấy mà để dành. Hễ mình dùng thứ vi-trùng thuộc về bệnh nào mà chích vào con ngựa thì mình sẽ lấy được thuốc để dùng mà trừ vi-trùng làm sanh bệnh ấy. Bệnh đương hành hễ chích thuốc vô thì vi-trùng lần lần chết hết rồi hết bệnh. Mỗi năm còn tìm thêm được thuốc để trừ bệnh hoải, ngày nay có nhiều chứng bệnh đã có thuốc rồi, song người ta cũng còn kiếm tìm thêm nữa.

Ấy vậy trừ trái thì ngừa cho khỏi bệnh, còn chích thuốc thì để trừ bệnh cho mau dứt.

Công trình của Bác-sĩ Pasteur càng ngày càng rộng lớn thêm hoải, ngày nay làm lợi ích mình mông kẻ không xiết. Nông nghiệp nhờ công tìm kiếm của Pasteur mới biết cách trộn phân, mới biết cách làm cho đất xấu hóa ra tốt, mới biết cách trừ mấy loài sâu bọ làm hại cây trái, mới biết cách làm và để dành các thứ rượu bột. Nhiều cuộc công nghệ khác như

là làm rượu mạch-nha, làm đường làm bánh mì, làm vật thực để trong hộp, làm sữa, làm bơ (beurre), làm phô-mách, thuốc da v. v. thấy đều có nhờ công ngài ít nhiều hết thấy

Cuộc nuôi tằm cũng nhờ công phu của ngài nên mới khỏi tiêu tuyệt. Sự nuôi thú vật cũng nhờ ngài nên mỗi năm có lợi không biết mấy triệu mà kể.

Công của ngài giúp cho ngoại-khoa giúp cho y-khoa, giúp cho vệ sinh mà cứu chữa nhưn quần bết đa bết khổ thì to tác không biết lấy chi mà sánh cho kịp. Hiện nay người ta có thể mà ngăn ngừa bảo hộ cho cả châu-thành, cả dân tộc, cả thế giới khỏi bị tai họa lớn, chớ không phải năm ba người mà thôi, ấy là nhờ công ngài. Trong lúc Âu-châu chiến đấu nhờ phương pháp của ngài mà mấy triệu sanh binh khỏi chết.

Tuy là đường mở ra đã rộng rồi nhưng mà cái công đức của ngài còn vô cùng vô tận. Ông Albert Camette có viết mấy câu như vậy
« Thầy ta ngày nay xương đã nằm
« trong y-viện Pasteur tại Paris, nà
« thầy ta có thể thấy những sự mớ
« để noi theo lý-thuyết của ngài m
« tìm kiếm được thêm ra nữa, nà
« thầy ta có thể nghe những lời củ
« công chúng trong hoàn-cầu hi
« nhau mà cảm tạ ngài, thì có ẽ
« thầy ta sẽ sống dậy mà nói m
« lời này là ngài thường hay nói v
« môn đệ ngài lắm: Rồi đây chún
« bây sẽ thế, những cuộc đó còn to t
« hơn nữa kia »

(Còn nữa).

ĐƯỜNG

Cách làm đường thẻ, đường lạng và đường thốt-lốt

Đường là vật thực của người, có nhà nào mà khỏi dùng đường không? Chẳng phải dùng ăn mà thôi, lại còn để làm các thứ bánh ngọt. Đường thẻ và đường táng thì làm bằng nước mía, còn đường thốt-lốt thì bằng nước cây thốt-lốt. Bất hạng thứ mía nào, nước làm đường cũng được; nhưng mà mấy lò đường lớn thường dùng thứ mía nhỏ cây, gọi là mía lau, vì thứ mía này có nhiều đường mà đường lại tốt hơn đường các thứ mía khác như mía voi, mía dăn, vân vân.

Muốn làm đường thì phải ép mía ra nước. Bàn ép xưa ta còn sơ lược lắm, có hai hay là ba ống súc tròn gọi là ống che ở trong một cái khung bằng cây. Trên đầu mỗi ống che thì có khía, nhờ khía ấy nên mọt ống che xây, thì mấy ống khác đều xây theo muốn ép mía thì bắt trâu mang vô cái giàn xây đóng trên đầu ống che cao hơn hết. Trâu kéo giàn xây đi chung quanh cái bàn ép thì mấy ống che đều xây. Đoạn cho mấy ống che ăn nghĩa là lấy mía dúc qua, dúc lại đôi ba lần theo kẻ mấy ống che. Mía bị ép nên chảy ra nước.

Nước mía này ít ngọt mà lại dơ lắm. Muốn thắng nó đắng làm

đường thì phải dùng ba cái chảo đun. Đổ nó vô chảo thứ nhứt với vôi rồi nấu cho sôi, phần mía và đồ dơ nổi lên thành ra bọt. Vớt hết bọt, thì đổ nó ra một cái ản lớn, để cho nó nguội, nó lỏng lại, rồi lấy nước trong ở trên đồ vô chảo thứ nhì, còn cặn thì lược rồi đổ trở lại chảo thứ nhứt. Nấu nước mía trong chảo thứ nhì sôi đặng vài bận, nếu muốn lấy mật ui thì đồ nước mía này ra ản lớn, để cho nguội đặng làm mật ui dùng làm kẹo và cốm.

Như không muốn lấy mật thì thắng nước mía cho dặt rồi làm như chảo thứ nhứt nghĩa là đồ nước mía ra ản, để nó nguội và lỏng lại, rồi lấy nước trong đồ vô chảo thứ ba, còn cặn thì lược và đồ trở lại chảo thứ nhì. Thắng nước mía trong chảo thứ ba cho thiệt tới, cho thành ra đường rồi đồ banh trên đệm. Đường khô cắt ra thẻ, ấy là đường thẻ. Còn muốn làm đường táng, thì khi đường tới, đồ nó vô khung bằng tre. Khung này giống như hột xoài, nên người ta hay kêu đường táng là đường hột xoài. Có khi người ta cũng đồ đường vô khạp hay là vô om, nên kêu là đường khạp, đường om. Các thứ đường này tuy tên khác nhau, chứ cũng là bằng nước

mía và cách làm giống nhau; khác nhau là tại đồ đường vô khuôn, vô khạp, vô om hay là banh nó trên đệm.

Đường thốt-lốt thì làm bằng nước cây thốt-lốt. Cây này ở xứ Cao-mên nhiều lắm, đến mùa nó trở bông, người ta đập cho bông rụng, rồi đốt nó hay là lấy kẹp, kẹp nó. Đốt hay là kẹp như vậy đôi ba ngày rồi mới chặt đọt nó, đoạn lấy ống tre hứng nước thốt-lốt chảy ra chỗ chặt. Nước này uống cũng đắng; để nó dậy lên thì nó thành ra rượu thốt-lốt. Thường thường nó dùng đắng làm đường. Người ta đổ nó vô chảo thắng cho tới rồi đổ ra khuôn làm bằng lá hình như cái

bánh xe. Đường khô, lấy lá thốt-lốt gói mười táng vô một gói kêu là một vắt đường.

Đường thốt-lốt thì làm tại xứ Cao-mên mà thôi vì mấy xứ khác không có cây thốt-lốt. Xứ Nam-kỳ thì đường thẻ và đường táng làm tại tỉnh Biên hòa, Thủ-dầu một, Giadinh, và Tâyninh. Xứ Trung-kỳ làm đường tại tỉnh Phú-yên và Quảng-ngãi, còn xứ Bắc-kỳ thì đường làm ở tỉnh Sơn-tây và Hưng-yên. Trong cõi Đông-dương, xứ Trung-kỳ nhiều đường hơn hết, ấy là xứ có đường dư nên đem bán cho xứ Bắc-kỳ và Nam-kỳ.

D. V. Q.

Tam-tự-kinh diễn nghĩa

(Tiếp theo)

自	子	孫	至	曾	玄
Tự tử	Tử con	Tôn cháu	Chi đến	Tằng chắt	Huyền chít
乃	九	族	人	之	倫
Nãi là	Cửu chín	Tộc họ	Nhơn người	Chi chung	Luân (luân)
父	子	恩	夫	婦	從
Phụ cha	Tử con	Ân ơn	Phu chồng	Phụ vợ	Tùng theo
兄	則	友	弟	則	恭
Huynh anh	Tắc thì	Hữu thuận	Đệ em	Tắc thì	Cung (cung)
君	則	敬	臣	則	忠
Quân vua	Tắc thì	Kính (kính)	Thần tôi	Tắc thì	Trung ngay
此	十	義	人	所	同
Thử ấy	Thập mười	Nghĩa (nghĩa)	Nhơn người	Sở chỗ	Đồng (đồng)

Tiếp theo trương số 484 tuần trước

Âm ra quốc-ngữ:

Tự tử tôn, chi tăng huyền, nãi cửu tộc, hơn chi luân. Phụ tử ân, phu phụ tùng, huynh tắc hữu, đệ tắc cung, quân tắc kính, thần tắc trung, thử thập nghĩa, hơn sở đồng.

Nghĩa vai:

Từ con cháu, đến chắt chít, là chín họ, người chung luân. Cha con ơn, chồng vợ theo, anh em thuận, em thì cung, vua thì kính, tôi thì ngay. Ấy là mười nghĩa, người chỗ đồng.

Nghĩa xuôi:

Từ con cháu đến chắt chít; ấy là chín họ trong đạo hơn-luân. Cha, con, chồng, vợ, anh, em, vua, tôi, bậu, bạn. Cha hiền con thảo, chồng xướng vợ theo, anh thuận em hòa, vua kính tôi ngay, bậu tin bạn cậy. Ấy là mười nghĩa, người đời ai ai cũng đồng như nhau.

THỜI-SỰ

Thuế vụ

Thuế ghe sông

Lời nghị của quan Tổng-thống cỏi Đông-pháp, đề ngày 27 Novembre 1912 phê chuẩn và ban hành lời bàn tính của Hội-đồng quản-bạt Nam-kỳ trong ngày 9 Août 1912 định thể lệ buộc các thứ ghe sông trong cỏi Nam-kỳ như sau đây:

Điều thứ nhứt. — Các thứ ghe sông, tâm-bản, xà-lang và ghe chài thuộc về trong các tỉnh thì đem vào bộ thuế tại tỉnh, còn thuộc về trong thành phố Saigon và Cholon thì vào bộ thuế tại Saigon và Cholon mà chịu thuế.

Điều thứ nhì. — Người tây có chịu thuế ghe thì đóng thuế tại kho bạc trong tỉnh, người Annam thì đóng thuế nơi làng, còn người khách-trú đóng cho Bang-trưởng.

Nhưng mà, tại Saigon và Cholon thì người Annam và người khách-trú đứng chánh tên trong bộ và đóng thuế ngay tại kho bạc như người tây vậy. Bang trưởng cũng còn phải thường thuế của người khách-trú còn thiếu.

Điều thứ ba. — Tại nơi Tòa-bố các tỉnh và tại sở thuế chánh ngạch Saigon và Cholon phải có cầm một cuốn sổ có biên đủ những ghe trong bốn xứ.

Trong các tỉnh thì có xã-trưởng, trong thành phố Saigon và Cholon,

thì các Bang-trưởng và hộ Annam phải có cầm một cuốn sổ biên đủ ghe thuộc về dân trong ti. Cuốn sổ ngành này phải cho trùng theo cuốn sổ cái giữ tại tòa-bố hay là tại sở thuế chánh ngạch. Mỗi khi quan có tra hỏi phải trình ra.

Điều thứ tư. — Cả thầy ghe ở trong cỏi Nam-kỳ chẳng luận hạng nào, kiểu nào và chẳng luận là người chủ nhập tịch vào dân nước nào, thì phải có đứng trong sổ cái giữ tại tòa bố và tại sở thuế chánh ngạch Saigon và Cholon.

Mỗi chiếc ghe phải có vẽ trước mũi bên phía trái chữ S. V. hay là C. V. tùy theo ở Saigon hay là ở Cholon, hoặc là số hiệu tỉnh, bên phía mặt số hiệu chiếc ghe y theo số có đề trong cuốn sách và bài chỉ ghe. Số và chữ phải lớn cao dạng một tất tây, vẽ màu khác xa màu sơn ghe, cho dễ thấy. Người chủ ghe phải chịu sở tồn về khắc chữ và số ghe. Cầm vẽ số và chữ trên bản thiết hay là bản ván mà treo theo ghe.

Điều thứ năm. — Người chủ ghe muốn xin đem ghe vào bộ thuế tỉnh khác thì trước hết phải trả thuế trong năm cho rồi.

Điều thứ sáu. — Người có ghe mới đóng thì kỳ hạn trong mười ngày kể từ ngày mới đây ghe xuống nước, phải đem đến tại bến sông gần tòa bố tỉnh, hay là sở thuế chánh ngạch Saigon và Cholon, đăng đo và lấy

số hiệu ghe, lãnh sách và bài chỉ ghe.

Cấm lấy sách, bài chỉ và số cũ của một chiếc ghe hư, bỏ hủy mà đem qua dùng cho một chiếc mới khác.

Điều thứ bảy — Mỗi một chiếc ghe thì có một cuốn sách và một cái bài chỉ riêng theo chiếc ghe.

Trong cuốn sách có biên số hiệu ghe, chiếc ghe chở nổi bao nhiêu, tên họ nghề nghiệp của người chủ. Mỗi khi có dời đổi chủ và mỗi năm có đóng thuế rồi thì có biên vào cuốn sách ghe.

Trong cái bài chỉ ghe có biên tên, họ người chủ ghe, số hiệu ghe. Mỗi khi có dời đổi người chủ thì phát lá bài chỉ mới khỏi đóng tiền.

Điều thứ tám. — Người chủ ghe có cho mượn ghe thì phải giữ cái bài chỉ ghe lại giao cuốn sách cho người mượn mà thôi. Bởi vì mỗi khi lá bài chỉ gắn theo cuốn sách, thì mới gọi có đủ bằng cớ mà làm chủ chiếc ghe.

Điều thứ chín. — Chiếc ghe nào đi

thông thương trong cõi Nam-kỳ và không có sách ghe, hoặc là không có số hiệu, phải bị bắt giải đến tại tòa-bố tỉnh gần hơn hết hoặc là đến cò bót Saigon, Cholon, giữ nơi nhà giam cầm tại tỉnh và buộc người chủ ghe phải lãnh sách, bài chỉ và đóng thuế cho rồi.

Hễ người nào trình sách mà trong cuốn sách không có quan ký tên nhận thị chứng rằng ghe đã đóng thuế rồi thì ghe bị bắt giam cầm lại.

Điều thứ mười. — Người tây thì trình biên lai đóng thuế cho quan ghi vào sách ghe. Còn người Annam thì trình cho xã trưởng làng ký lên nhận thị trong sách. Người khách trú và người Annam ở trong thành phố Saigon và Cho'on thì trình sách ghe cho Bang-trưởng, Hộ hay là cho quan Đốc-ly ký tên.

Viên chức lãnh phần việc đo ký tên, đề ngày, đóng con dấu sở vào nơi khoản riêng có chứa trong sách.

(Sau sẽ tiếp theo).

Gocong le 10 Avrit 1924

*A Monsieur le Directeur du K. H. T. C. à Saigon.**Monsieur,**Thấy bài văn hay, vui lòng sao vào đây xin ông dành cho một chéo qui báo của ông để vào cho khán quan nhàn lãm.***BÀI VĂN****La tâche de Instituteur.**

La tâche qu'on lui donne est belle.

Il doit semer.

En sol vierge, les fruits de l'arbre de science.

Non sans avoir long temps, avec expérience.

Préparé le sillon où le grain va germer.

Parfois soigneusement il lui faut comprimer.

Un bourgeon trop hâtif gonflé d'impatience.

Ou, vaquant à son œuvre en toute conscience.

Activer le ferment plus long à s'animer.

Puis lorsque le brin d'herbe éclos à la lumière.

Aspire seul enfin, la brise nourricière.

Mais demande un tuteur dirigeant son éclat.

Laboureur attentif du champ d'intelligence.

Il soutient de son bras l'arbrisseau chancelant.

Pour qu'au grand air, plus tard, un tronc fort se balance.

Antonin LUGNIER.

Công nghiệp giáo sư.

Công phu người nầy cho chàng. Vẽ vang sang trọng bản vàng dành ghi. Rừng nhu gieo hột trí tri.

Đòi phen thí nghiệm, mấy kỳ bền tâm.

Những lo giống nầy mầm tưới tắng. Rễ lối cày nhọc chẳng nài công. Nào khi búp vội nở bông.

Bo bo ép uồng, nổi hồng tan hoảng(1)

Gặp giống muộn lòng vàng ngóng đợi.

Săm soi thường, vun tưới nào quên.

Có mưa nắng, mộng nước liền.

Gió reo hiu thổi, cây bèn nước thêm. Vườn trí huệ chi hềm lão khổ.

Nguyện một lòng che chở đào non.

Ra tay gìn giữ vườn tròn.

Mai sau gió chuyển, vẫn còn trơ trơ.

N. K. Sở (Gocong).

KHOA HỌC TẬP CHÍ

COMITÉ DE RÉDACTION :

- 1° — M. BUI-QUANG-CHIÊU, *Ingénieur Agronome, Inspecteur des Services Agricoles.*
- 2° — M. LÂM-VĂN-HUÊ, *Commis indigène des Services Civils.*
- 3° — M. LƯƠNG-VĂN-MỸ, *Ancien Élève diplômé de l'Ecole des Arts et Métiers Angers Chef de Subdivision des Travaux Publics à Cholon.*
- 4° — M. LƯU-VĂN-LANG, *Ingénieur des Arts et Manufactures, Ingénieur Principal des Travaux Publics.*
- 5° — M. NGUYỄN-KHẮC-TRƯỜNG, *Ancien Elève diplômé de l'Ecole de Tissage de Lyon.*
- 6° — M. NGUYỄN-VĂN-DỤNG, *Vétérinaire auxiliaire.*
- 7° — M. NGUYỄN-VĂN-THINH, *Docteur en médecine, ancien Interne des Hôpitaux de Paris.*
- 8° — M. NGUYỄN-VĂN-XUÂN, *Ancien Elève de l'Ecole Polytechnique, Capitaine d'Artillerie Coloniale.*
- 9° — M. TRẦN-VĂN-NHIỀU, *Ancien Elève diplômé de l'Ecole supérieure de Commerce de Paris.*
- 10° — M. TRẦN-QUANG-NGHIÊM, *Commerçant, rue d'Espagne, Saigon.*
- 11° — M. TRẦN-VĂN-ĐÔN, *Docteur en médecine.*
- 12° — M. TRẦN-VĂN-TỶ, *Ancien Elève breveté de l'Ecole Coloniale.*

DIRECTEUR-GÉRANT : **D^r TRẦN-VĂN-ĐÔN**

37, rue Philippini, Saigon.

ABONNEMENTS :

Pour l'Indochine et la France.

Un an..... 6\$00

Six mois..... 3,00

Pour l'étranger.

Un an..... 7\$00

MỤC LỤC

Phân Azotés.....	510
Cuộc buôn bán.....	512
Ấu học Vệ-sanh.....	515
Thú-y (Médecine-Vétérinaire).....	417

Précis de la Littérature Annamite...	519
Tánh quạn quọ.....	521
Tam tự kinh điển nghĩa.....	522
Thời sự.....	523 524

PHÂN AZOTÉS

Phân trâu bò là một thứ phân nhà nông có thể mà làm dễ lắm, miễn là có trâu bò thì làm được; mà ở xứ ta chưa biết việc ấy rất uổng lắm.

Nhà nông có trâu bò thì không làm chuồng cho nó nghỉ ngơi trong lúc không công chuyện làm, thậm chí đến các xứ có nhiều muối, thì đào hầm cho trâu đập sù ra bùn, rồi nằm chôn mình cho đến cổ mà chịu cả đêm, năm nọ tháng kia, thì biết thiệt hại cho cái sự sống của con trâu là bao nhiêu. Vả nó là con thú có ích cho chúng ta, nó là tay chơn của nhà nông, công lao với mình biết mấy, mà ta không làm cho nó một cái chuồng đặng chỗ nghỉ ngơi, thì xem ra mình rất bất thông mà lại tình bạc bẽo lắm. Có kẻ kêu rằng nhà nông nghèo quá làm chuồng không nổi, vậy còn như các chủ điền nhà giàu có phú hộ thì làm sao? Có phải là tại chúng ta còn dốt nát, theo phong tục xưa nên không dụng tâm ráng sức mà làm chuồng

không?

Ta nói đã ra tình bạc bẽo mà lại thất sở lợi là nghĩa làm sao?

Bạc bẽo là vì ta không lả lòng như đực mà đãi con thì nó đã có công lao với mình cũng như nuôi chó giữ nhà mà không cho ăn, nuôi mèo bắt chuột không cho ăn, nuôi trâu bò cày bừa không cho chuồng mà nghỉ; ấy là sự vô tình, mà lại thất sở lợi cho chủ nhà.

Thất sở lợi nhiều bề lắm. Một là trâu bò nó mất lực, giảm sức kéo cày kéo cộ, mà hai là cái phân nó rải rơi nhiều thì mình không gộp được mà dùng nên chỗ cho ra sự có ích lợi trong việc trồng tía theo ý mình muốn.

Muốn có phân trâu bò thì làm chuồng, như xứ có muối nhiều ém vách cho kín rồi mấy lờ hơi thì đặt hoặc là bố vải mùng hoặc là lưới sắt. Một chuồng chừng 7, 8 cái khuôn như khuôn xấu xấu bằng tre chẻ hay bằng ván bản.

Dưới đất thì trải rơm cho trâu

bò dậm một lá không bầy đất, hai lá nó nằm êm, khỏi hơi đất, còn phần thi nằm trên rơm, nước dãi thi cộng rơm rút một vài bữa lại hốt một lần mà để riêng một đồng, lợp nóc lá mà che cho khỏi nắng khô quá, mưa ướt quá, trong năm ba tháng một năm, rơm hoại ra trộn với phân và nước dãi, thành một thứ phân rất tốt.

Các điều nói trên đây, không có việc gì là khó, bất kỳ ai cũng có thể làm được, nhà giàu, nhà nghèo miễn là muốn làm thì được, — đã lợi bề vệ-sanh cho trâu bò và lợi cho chủ nhà, lợi và nghĩa vẹn toàn.

BÙI-QUANG-CHIÊU

CUỘC BUÔN BÁN

Cách gửi hàng-hóa cho người khác bán giùm (*consignatio*)

Người buôn có khi phải gửi hàng-hóa cho người quen biết ở xứ khác mượn bán giùm để có khả giá hơn để ở tại xứ mà bán.

Như nhiều người khách trú gửi gạo về Hongkong cho mấy người ở bên bán giùm hay là người langsa gửi đồ thổ sản của mình qua bên Âu-châu mượn mấy người đầu nậu hàng-hóa bán giùm.

Có khi hàng-hóa ở trong kho nhiều, bán chưa kịp, và phần thì có nợ gấp phải trả, người buôn tính gửi hàng-hóa cho một người đầu nậu ở xứ kia biểu bán giùm, mà trước khi bán đặt hàng-hóa đó, người đầu nậu cho phép người chủ hàng-hóa ấy làm một cái giấy nợ (*traite*) mà gửi cho người đầu nậu nhận lãnh sổ nợ ấy, rồi người chủ hàng-hóa lấy giấy nợ ấy mà bán lại cho hãng bạc để có lấy tiền mà xây dựng về chuyện khác.

Chừng tới kỳ trả cái giấy nợ ấy thì người đầu nậu phải trả, đến khi bán đặt hàng-hóa gửi đó rồi sẽ trừ lại.

Cách vô trong sổ sách của mình về việc gửi hàng-hóa đó như vậy :

Khi mình lấy hàng-hóa ra kho mình mà gửi cho người ta thì phải tính theo giá vô kho (*prix de revient*).

Biên vô trong cuốn sổ kho bên ra.

Và trong cuốn sổ bán, rồi biên riêng ra một khoản để tên người nhà

mình gửi hàng-hóa đó trong một cuốn sổ riêng nữa phải biên giá tiền hàng-hóa đó bên phía thiếu.

Chừng qua cuốn sổ nhật-ký như vậy :

Hàng-hóa tại X. . . 2000 \$.

Thiếu hàng-hóa. 2000 \$

Hàng hóa gửi bán giùm tại tên X Nam-varg.

Khi mình trả tiền gửi theo tàu hay là xe lửa thì biên vô cuốn sổ thanh-xuất, và cuốn sổ riêng tại trương tên X. rồi cũng qua cuốn sổ nhật-k.

Hàng-hóa tại X. . . . 20 \$

Thiếu tử-tiền. . . 20 \$

Tiền gửi hàng-hóa tên X. Nam-varg.

Khi hàng-hóa tới nhà tên X. tên X. muốn mượn xe đem đi o va, và đóng tiền thuế chi thì tên X. làm một cái toa mà gửi cho mình biết mấy tiền tổn phí ấy, mình phải biên thêm tiền tổn phí ấy vô cuốn sổ riêng tại trương tên X. nữa và qua sổ nhật-ký.

Hàng-hóa tên X. . . . 10 \$

Thiếu tên X. . . . 10 \$

Tiền lãnh hàng-hóa và chở vô kho tên X.

Chừng tên X bán đặt hàng-hóa đó rồi, làm một cái toa biên giá bán và tiền sở phí gửi lại cho mình. Mình lấy cái toa đó coi biên cái giá bán

hàng-hóa trong cuốn sổ riêng tại
trương tên X. bên phía có, còn tiền
sở tồn biên bên phía thiếu, và qua
cuốn nhật-ký.

Hàng-hóa tên X. . . . 50 \$

Thiếu tên X. . . . 50 \$

Tiền sở phí khi bán hàng-hóa đó.

Tên X. 3000 \$

Thiếu hàng-hóa tại X. 3000 \$

Số tiền bán hàng-hóa đó.

Chứng mình coi cuốn sổ riêng tại
trương hàng-hóa gởi cho tên X., thì
mình thấy như vậy :

Hàng-hóa gởi cho tên X bán

Thiếu

Có

Hàng-hóa.	2000	»
Tiền gởi.	20	»
Tiền chở đem kho tên X.	10	»
Tiền sở phí khi bán.	50	»
	<hr/> 2080	<hr/> »

Bán hàng-hóa.	2500	»
	<hr/> 2500	<hr/> »

Tự nhiên mình lờiặng 2500 —
2080 = 420 \$ qua cuốn sổ nhật ký

Hàng-hóa tại X. . . . 420 \$

Thiếu lời-lỗ 420 \$

Số lời về hàng hóa gởi bán tại tên X

Như mà tên X. có cho mình mượn
tiền trước thì qua như vậy :

Tủ-tiền hay là giấy nợ.

Thiếu tên X.

Bây giờ nói qua mình lãnh hàng-
hóa của người ta mà bán giùm (con-
signation reque).

Khi hàng-hóa tới kho mình, mình
ô trong cuốn sổ kho mình, và trong
cuốn sổ riêng nữa, rồi qua cuốn
nhật-ký.

Hàng-hóa của Z . . . 1000 \$

Thiếu tên Z . . . 1000 \$

Hàng-hóa của tên Z gởi bán.

Hàng-hóa của Z 10 \$

Thiếu tủ-tiền . . . 10 \$

Tiền sở tồn đem vô kho mình.

Tiền sở tồn ấy cũng phải vô trong
cuốn sổ kho, và cuốn sổ riêng.

Chứng mình bánặng hàng-hóa
ấy cũng phải vô trong hai cuốn sách
nói trên đây và qua cuốn nhật-ký :

Tủ-tiền 1500 \$

Thiếu hàng-hóa của Z. 1500 \$

Bán hàng-hóa của tên Z cho tên N.

Khi bán hàng-hóa ấy mình phải
xài tiền sở tồn 20 \$ thì mình vô sổ
kho và cuốn thân-xuất rồi sẽ qua
cuốn nhật-ký.

Hàng-hóa của Z 20 \$

Thiếu tủ-tiền 20 \$

Tiền sở tồn khi bán hàng-hóa của Z.

Còn mình bán giùm hàng-hóa ấy
thì phải có tiền huệ-hồng, tiền huệ-

hồng ấy phải biên vô cuốn sổ riêng của mình, và qua cuốn nhứt-ký.

Hàng-hóa của Z. 50 \$
Thiếu huê-hồng. 50 \$

Tiền huê-hồng về việc bán ấy.

Bán rồi xong xá mình lấy cuốn sổ kho mà coi và chép ra một toa mà mà gửi cho tên Z biết.

Hàng-hóa của tên Z

Vô

Ra

Hàng-hóa. 1000 \$
Tiền chở tới kho. 10
Tiền tồn khi bán. 20
Tiền huê-hồng. 50

1080
Tiền lời. 420

1500

Bán. 1500 \$

1500

Mình đem số lời 420 \$ vô cuốn sổ riêng đặng có gửi cho tên Z. và qua cuốn sổ nhứt-ký.

Hàng-hóa của Z. 420 \$
Thiếu tên Z. 420 \$

Tiền bán lời về phần tên Z.

Chứng mình xuất tiền ra mà trả

cho tên Z số vốn 1000 \$ thêm số lời 420 \$ là 1420 \$ thì qua cuốn nhứt-ký.

Tên Z. 1420 \$

Thiếu tử-liên. 1420 \$

Trả tiền bán giùm hàng-hóa cho tên Z.

TRẦN-VĂN-NHIỀU

ÂU HỌC VỆ-SANH

Lời bàn luận về cách học cho mau khá

Kể từ ngày học trò vào trường cho đến khi thi đậu, có bằng cấp, phân việc để làm ăn một mình, khổ tốn của cha mẹ, thì tính cũng được ít nữa là mười năm.

Nếu hết thấy ai ai cũng dày công như vậy, mà phân chia giới đỗ, người học được, người không, ắt là cũng có cơ chi riêng, vậy thì ta nên kiếm cách thế nào học cho mau khá, bớt sự khó nhọc và ít mất ngày giờ.

Sự học đời nay thật là minh mông. nhiều thứ: học chữ nghĩa, học những văn thường dụng, như là bát vật, canh nông, thương mại, luật lệ, vân vân.

Muốn cho các sự học ấy nhập vào trí khôn hiểu thấu, trước hết bề nào cũng phải có trí thông minh, và cũng phải có trí rõ ràng tiếng dùng thường mà học: nếu học đạo nho mà không thuộc chữ tâu; nếu học văn chương đại-pháp mà không thông tiếng lang-sa, vậy thì làm sao mà hiểu lời thầy dạy, mà đọc được văn này, bài kia cho thuộc nghĩa lý rõ ràng?

Thường trong lớp học, có nhiều trò trí sáng, lời thầy dạy hiểu thông, tuy như vậy mà người học đặng người hư, cũng bởi vì có nào?

Ta dùng lời ví dụ cho trẻ em mau rõ. Học từ nhỏ cho đến nên người, cũng như người đi đường ở chỗ xa muốn tới Kinh-lô xem lâu đài, dinh dãi, muốn lên đỉnh núi cao, mà coi cảnh đẹp, người bộ hiền ấy phải lo, đủ ba điều thì mới tới nơi.

Điều thứ nhất, phải chịu cực, ráng đi cả ngày, chẳng sợ nắng mưa, sợ mỗi chơn tay, đi theo đường quanh quèo, phải leo trèo bụi đá, có khi ruối té xuống dưới hang dưới hố.

Điều thứ hai, đi đường dài phải biết cách đi, sắp đặt cho có thứ tự: như châu thành thuộc về hướng Nam mà đi lộn về bên Bắc thì chắc lạc đường; đi một chập xa xa rồi nghỉ, chớ chạy hoài phải mệt nằm xuống, thối chí trở về.

Điều thứ ba, phải định liệu ngày giờ, mà tùy theo sớm muộn. Như đường xa mười dặm mà muốn tới ngay lập tức có phải thật là đura điên không?

Nghĩ trong sự học hành muốn cho mau khá, thì cũng phải bắt chước cái gương kẻ đi đường

Điều thứ nhất, là trước hết phải quyết ý, hết lòng muốn học, chẳng sợ cực khổ, ép trí, ép thân. Trời sanh ra có nhiều người tự nhiên hay làm

biếng, ham vui: bởi vậy cho nên dốt đặt cũng tại đó mà ra.

Điều thứ hai, đã có công cụ khổ mà học cũng phải nhờ thấy chỉ vẽ, học môn trước môn sau, cho có thứ lớp thì nhớ mới đặng; ban đầu học dễ, học ít, sau thêm dần khó; tập tành nết quen thường ngày thường học có giờ khắc, đừng có bữa học bữa không; mỗi đều học vào phải cho hiểu rõ, đừng để đều đặng đều không. Nếu tùy theo cách học như vậy, cho có thứ tự thì học mau hiểu, mau nhớ mà lại ít mất ngày giờ.

Còn điều thứ ba thật là điều trọng vì ngày giờ ta ít, để qua ngày tháng thì chẳng thể chi huờn lại. Sự học nhờ lâu mới thấm mới hay, nên ta phải lo chớ để mất ngày giờ. Ví dụ như các trò muốn thi: nếu trong năm không học cho thường, để gần lúc hội thi mà học ngày đêm bất kể; như học được rồi thì mười phần quên hết chín: nào có ích chi?

DR NGUYỄN-VĂN-THỊNH

THÚ-Y (Médecine-Vétérinaire)

Bệnh dịch-tô-ma-tô-sơ (distomatose)

Bệnh này với heo-gạo là hai bệnh của quan thầy thấy thường hơn hết ở lò thịt. Tuy bệnh không lây cho người (người cũng mang bệnh này song con đu-vờ hành bệnh người khác hơn con đu-vờ hành bệnh bò và trừa), chó bệnh nặng cho đến đôi thú phải ốm o, thịt ăn không đáng.

Khi bò cùng trừa bệnh làm hàng rồi, nếu mình không coi cái gan thì có khi không hiểu rõ căn bệnh, bởi vì mấy con đu-vờ ở trong gan thường hơn hết. Coi bề ngoài thì thấy cái gan đau sần sượng, chỗ thì trắng xanh, chỗ thì vàng; lấy ngón tay bấm xuống thì gan mềm lụng, hình như gan thúi, mình bóp ở trong bóp ra, thay vì thấy mật chảy ra thì có thứ nước vàng lợt lợt có con đu-vờ lộn theo lớn bằng đầu ngón tay út, mật đó bị đu-vờ ăn phá nên coi như hư, như giữa mấy cái gan có đu-vờ nhiều quá làm mủ và sưng lớn bằng hai bằng ba gan mạnh. Trong một cái gan bệnh có khi đếm được cả trăm con đu-vờ, nó ở bích mấy lỗ trong gan, mật chảy ra không đáng, nên mật ứ lại quẩn cục cứng cứng (có lẽ thuốc tàu lấy mật đó làm thuốc và gọi là ngưu-hoàn.)

Còn thú nào có đu-vờ trong gan như vậy thì ốm o, thịt tái mét, rở

tới ý ý chó không ráo như thịt bò mạnh. Gan và thịt đau ăn không đáng nên truyền phải đem chôn.

Cách bệnh sanh ra. — Mấy con đu-vờ ở trong gan, tới chừng nó già rồi đẻ ra trứng. Trứng đó chảy lộn với mật lại tiêu-trương, rồi lộn với phân ra ngoài. Trứng đu-vờ ưa chỗ ướt ác nên trứng nào gặp chỗ sinh này bâu vũng thì nở. Trứng nở ra đu-vờ nhỏ, chung quanh mình có lông (miracidium), lội xây tròn trong nước như con vù; tới chừng nó gặp thứ ốc gọi là limnea thì nó chung vô phổi con ốc đẻ thành bình.

Chứng nó có hình giống con đu-vờ nó lại xoi mình ốc mà chun ra và lội đeo theo cổ cây mọc gần mé nước. Bò hay là trừa thả ăn cỏ mấy chỗ nê-địa như vậy, ăn nhằm cỏ có con đu-vờ mới bị bệnh lây: đu-vờ con vô bao tử, xuống ruột rồi bò lẫn vô gan.

Chứng của bệnh hành ra. — Lúc con đu-vờ mới vô tới gan thì không hành ra chứng chi cho rõ ràng: ít ăn, làm biếng. Sau rồi chứng con đu-vờ xoi khoét trong gan thì bò càng ngày càng ốm, mí con mắt sưng híp, trong con mắt vàng lờm; dưới hầu cũng phù lớn lên, bò yả chảy hoài cho tới chết.

Bệnh này làm hại cho mấy nhà dưỡng súc vật nhiều lắm, vì bò thả đi ăn với nhau có bầy nên chỗ cỏ ướt, có đất sinh, một con ăn nhầm đu-vờ thì cả bầy cũng ăn cỏ với nhau một chỗ cũng đều mang bệnh hết.

Cách ngăn ngừa. — Mình thấy rằng trứng đu-vờ đẻ ra phải gặp chỗ ướt, ác, nên thấp, mới nở ra sanh ra đặng, nên cho bò ăn cỏ khô hay là chỗ đồng cỏ nào cao ráo thì thú không mang bệnh, mấy ông Thú-y tìm ra thấy rằng với bột trừ con đu-

vờ mới nở ra hay lắm, và lại với bột là món phân tốt, nên mình muốn cho thú không mang bệnh dịch-tô-ma-tô sờ thì làm như vậy:

1° như có đồng trống cỏ thì khai mương cho nước chảy cho thông, không ứ và đọng vũng thì trứng đu-vờ nở không đặng phải khô.

2° Cho thú ăn cỏ cao ráo.

3° Bỏ phân bằng với bột được tốt cỏ cây và trừ tuyet đu-vờ con.

NGUYỄN-VĂN-DUNG.

PRÉCIS DE LA LITTÉRATURE ANNAMITE

Quốc-âm dẫn giải (Tiếp theo)

9° *Điệp tự* là tiếng trùng, hoặc gia, hoặc giảm ý mình tỏ ra nơi tiếng trước. Như:

Đừng đừng! — Nhỏ nhỏ. — To to.

10° *Giải tự* là tiếng đặt thêm cho rõ nghĩa tiếng trước. Như:

Gặp cơn *thảo mụi* cơ trời, Đem thân bồ liễu theo loài bông tang.

Cơ trời là giải tự, giải cho rộng ý chữ *thảo mụi*, nghĩa là gặp thuở loạn ly, máy trời xây đến, phải đem mình ốm-yếu điệu-dàng như bồ như liễu mà theo quân binh dinh-dàng cứng-cỏi thẽ bông thẽ tang.

11° *Đối tự* là tiếng sánh tiếng so, vật kia với vật nọ. Như: *Đẹp mặt, nở mày; buôn may, bán đắt, vân vân.*

CÚ PHÁP

12° Nhứt ngôn dĩ vi tri, lời nói trọng biết là dường nào, cho nên không học làm sao được; vì bởi *quân tử xu cơ hạnh dữ ngôn.*

Lời nói trọng cho đến đôi người xưa rằng: *Thiên kim dị đắc, nhứt ngữ nan cầu.*

Dùng tiếng kia sánh so tiếng nọ mà nên lời đủ nghĩa. Như:

sông dài, biển rộng. Ăn vóc học hay.

13° *Chánh cú* là lời chánh theo ý mình tưởng trước hết, còn lời thêm cho rõ lời chánh ý ấy gọi là *phụ cú*:

Cửu chơn, có ả Triệu-kiều, Vũ dài ba thước, tài cao muôn người.

Câu đầu, *chánh cú*, câu sau, *phụ cú.*

Cùng nhau nương cựa Bồ-đề,
Thảo-am đó cũng gần kề chẳng xa.

15° *Giả cú* là câu mượn ý khác mà tả lời mình nói đó cho dễ hiểu cho mau thông. Như:

*Vì chẳng chấp cánh cao bay,
Rào cây lâu cũng có ngày bẽ hoa.*

15° *Chuyển cú* là câu tỏ duyên cớ ra trước, rồi mới tới chánh ý mình nói. Như:

*Bối lòng tạc đá ghi vàng,
Trưởng năng, nên lại thấy năng về đây.*

*Khi năng gièo ngọc trầm châu,
Đón nhau, tôi đã gặp nhau rước về,*

16° *Điệp cú* là lời lặp đi lặp lại cho chắc-chắn cho hẳn-hỏi đều mình nói đó. Như:

Này chồng, này mẹ, này cha,
này là em ruột, này là em dâu.

17° *Giải cú* là lời nói dài hơn ý mình tưởng, đặt nghe cho êm-ái, Như: Ngự-trầm nhận lạc, trong cung-oán rằng:

*Chìm đáy nước, cá lơ dờ lặn,
Liệng bên trời, nhận ngân ngo sa.*

Nghĩa là con cá đang lội thấy sắc xinh đến đổi quên lội xếp vị, lơ dờ chìm xuống đáy sông; con nhận đang bay trên trời, thấy sắc xinh đến đổi quên liệng quên bay, xụi cánh ngân ngo sa xuống đất.

T. M. K. fils.

TÁNH QUẠU QUỌ

Người mà có tánh quạu-quọ thì gặp sự chi không hợp ý mình liền tỏ ra dấu bất bình, sắc mặt đương tươi cười trở nên xau ỉu, bộ tịch đương khoan thai trở nên vụt chặc, rồi lần lần tật nhỏ thành lớn, ban đầu quạu-quọ sau ra giận giữ, khiến cho ai nấy đều không ưa, công việc làm ít khi nên được.

Người mà có tánh ấy thì không khi nào dùng cho được thành công trong những việc khó khăn, gay hiem, là những việc cần phải nhẫn nại, trì chí mới oan kết cuộc vuông tròn.

Nghề nghiệp của chúng ta đây muốn vô làm thì dễ, mà làm cho vẻ vang, xứng đáng, cho có hiệu quả nhiều thì rất khó. Những điều làm trở ngại cho ta, ai cũng biết, không cần kể ra, nhưng trở ngại bao nhiêu mà nếu ta rèn đúc được tánh kiên nhẫn đông đặc để làm cái thế lực cho ta thì khó gì không ra dễ? Ấy là sự cố nhiên, những đấng, trái nghề dạy học đã biết nhiều. Chỉ như ai còn lơ-tẩn, tâm tánh chưa điều độ, mà phải lấy nét quạu quọ, thì những sự khó khăn trong nghề nghiệp lại càng khó khăn gấp bội. Thầy hay quạu-quọ mà học trò lại lằng-hờ hay trễ, làm những điều trái ý thầy luôn luôn, khiến cho thầy đồ quạu, rồi nổi giận, rồi trợn

trạc, rồi thành ra một trận tam-bành có khi dữ-dội; mà cái tánh thầy đã vậy rồi cái tánh học trò đã vậy nữa, thì ngày nào là ngày thầy không quạu quọ, ngày nào là ngày thầy được an vui? Ví như không trở nên với diên ba đứa học trò thì có khi cũng mang tai với chúng nó.

Lại vì sự quạu-quọ, trợn trạc của thầy mà cái tình thầy trò hóa ra không mặng mối thân-mật, thầy giận học trò mà học trò cũng không biết tự nơi chúng nó, hầu đôi tánh mà làm cho thầy thương. Ôi! nếu thầy không thương học trò thì làm sao mà dạy nó cho dặng? Bất quá thì làm cuộc gọi là, vốn chẳng tận-tâm. Nếu chẳng tận-tâm thì cái nghĩa-vụ của mình ắt hóa ra dỡ-dang, rồi quốc-dân xã-hội còn chi trông cậy đến mình? Xin ại xét lấy.

Tà phải nghĩ rằng ta đem thân vào trường, để cho trẻ con học-hỏi, để mà dạy răn chúng nó mà nếu ta quạu-quọ, thì trẻ-con có dám hỏi-han điều chi với thầy đâu! lại cũng buồn, cũng thối chí, không muốn học với thầy. Nghĩ vậy rồi ta nên dần cái tánh nung-rẫy của ta đi, rồi lần lần ắt được cái hiệu quả xinh đẹp, là sắc mặt ta được vui hòa luôn, tâm tánh ta không nóng-nảy nữa.

L. M.

(Sư-phạm học-khoa.)

Tam-tự-kinh diễn nghĩa

(Tiếp theo)

凡	訓	蒙	須	講	究
Phàm (phàm)	Huấn dạy	Mông con trẻ	Tu tua, phải	Giảng cắt nghĩa	Cứu xé
詳	訓	詁	明	句	讀
Tường rõ	Huấn dạy	Cổ giải	Minh sáng	Cú câu (.)	Đậu chặng (,
爲	學	者	必	有	由
Vi làm	Học (học)	Giả ấy	Tắc ắt	Hữu có	Do no
小	學	終	至	四	書
Tiểu nhỏ	Học (học)	Chung sau rồi	Chỉ đến	Tứ bốn	Thơ sách
論	語	者	二	十	篇
Luận sách (sách)	Ngữ (ngữ)	Giả ấy	Nhị hai	Thập mười	Thiên (thiên)
羣	弟	子	記	善	言
Quần bầy	Đệ em	Tử con	Ký ghi	Thiện lành	Ngôn lời nói

Ấm ra quốc-ngữ:

Phàm huấn mông, tu giảng cứu, tường huấn cổ, minh cú đậu (1). V học giả, tắc hữu do, tiểu học chung, chỉ Tứ-thơ, Luận ngữ giả, nhị thập thiên quần đệ tử, ký thiện ngôn.

Nghĩa vai:

Phàm dạy con trẻ, phải giảng nghĩa, phải giải nghĩa lý rõ ràng, phải phân câu phân chặng. Làm học trò ấy, ắt có chỗ noi, sách Tiểu học hết đến sách Tứ-thơ. Sách Luận-ngữ ấy, hai mươi thiên, bầy con em, ghi lời lành.

Nghĩa xuôi:

Phàm làm thầy mà dạy con trẻ, thì phải giảng nghĩa cho thông, phải giải cho rành nghĩa lý, phân câu phân chặng cho rõ ràng. Còn làm học trò mà đọc sách thì phải noi theo thứ lớp, ban đầu thì phải đọc sách Tiểu-học, sách Tiểu-học hết rồi thì mới đọc đến sách Tứ-thơ; cũng lý như muốn đi xa thì trước phải do nơi gần, muốn lên cao thì trước phải do nơi thấp. — Sách Luận-ngữ có hai mươi thiên; con em là học trò, ấy là nói bọn học trò của đức Khổng-tử ghi những lời lành của thánh hiền để lại.

(1) Chữ 讀 này vốn thiết chữ độc là đọc, như mà đứng nhằm chỗ này thì phải đọc chữ đậu là chặng. Minh cú đậu. Một câu gọi là cú, như dấu point(.) còn nửa câu gọi là đậu, như dấu Virgule (,) phải hiểu rõ cho rành kéo lộn.

THỜI-SỰ

Thuế vụ

Thuế ghe (Tiếp theo)

Điều 11.— Muốn xin bài chỉ hay là sách ghe, hoặc xin sao lục, thì chủ ghe phải làm đơn và gắn theo cho đủ gậy tờ về chiếc ghe mình.

Lãnh bài chỉ và sách mới thì khỏi đóng tiền.

Còn khi nào mất mà xin sao lục lại thì phải đóng 2 đồng.

Hết mất thì kỳ trong 10 ngày phải khai.

Điều 12.— Mỗi lần ghe đổi chủ, thì nội trong 10 ngày, chủ ghe bắt luật người Tây hay là người Annam đều phải khai tại tỉnh hay là tại sở thu thuế chánh ngạch.

Còn khi nào, vì hư bể, chìm mất, hay là lâu năm muốn bỏ bộ, thì chủ ghe phải xin giấy sở tuần cảnh nhận rằng ghe mình không dùng nữa được, đăng làm khai xin bỏ bộ. Tờ khai, bài chỉ, sách ghe, và tờ vi bằng đều đem đến cho quan sở tại. Nội trong 5 ngày quan sở tại phải gửi tờ giấy đó đến cho chủ tỉnh hay là sở thu thuế chánh ngạch, (chỗ ghe dùng bộ).

Điều 13.— Người Annam hay là người A-đông, muốn sang tên, thì mỗi lần bán, cho cùng đôi chác, thì phải đem giấy đóng bách phần trước mới đăng.

Khi nào mua bán ghe, cùng chài (đi trong sông rạch) mà chủ ghe không đóng bách phần, nội trong mấy ngày luật định thì quan chủ tỉnh cùng quan chủ sở thu thuế chánh ngạch được phép đóng và phạt tiền thuế bằng hai. (Chiếu theo lời nghị ngày 3 Novembre 1900) Viên chức nào làm bách phần thì phải cho sở giữ bộ ghe hay đăng có bôi bộ, hay là đem vào bộ.

Điều 14.— Những điều lệ lời nghị ngày 22 Janvier 1873 về cách đòi thuế chánh ngạch còn thi hành.

☆☆

Phép dũ

Ông Grindell Mathews là người Hồng-Mao, mới bày một cái máy để làm ra lăng ảnh hề chỉ ngay tới đâu thì giết cùng đốt raội tới đó.

Nếu dùng máy đó trong việc chiến tranh, thì ngày sau quân lính chết chắc chẳng biết bao nhiêu mà kể.

☆☆

Chuyện ông vua dầu lửa

Cách chẳng bao lâu nay, trước thêm quán cơm ở tại làng Los Anglos (thuộc về xứ Californie—Huê-Kỳ) có một người trai quần áo củ mem, giày rách, nón lủng,

đang ngồi ngó theo một cái xe chở đá. Thấy đá đó có màu lạ, nên người trai ấy mới hỏi thăm. Tên mọi đánh xe thuật chuyện rằng nó ở tại làng W. P. thường ngày xe chở đá ấy cho một nhà máy gần đó để chum.

Nghe vậy, thì người trai đó liền lên xe lửa đến làng W. P. mà xem. Đến nơi coi kỹ mới hay rằng chỗ đó có thang tằm dầu lửa. Mà hề có thang đó thì tất có dầu. Vậy người trai đó mới tiệm người hùn hiệp được ít nhiều, rồi xin khản một miếng đất gần đó. Mỗi ngày lo đào, cuốc làm như thế trong ba bốn tháng thì đào tới mỏ dầu lửa : từ đó.....!

Đó là chuyện ông Edward Doherty vua dầu lửa, xưa kia là một ông bác-vật nghèo khổ, không chỗ làm nay là một nhà đại phú trong thế giới.



Hai người tây chết chìm tại Biênhoa

Nhơn 3 ngày lễ ai cũng đi chơi xa hoặc về xứ sở, hoặc đi hứng gió nồm Cap, hoặc đi săn cho giải muộn, vậy nên sanh nhiều điều tai biến.

Như hôm thứ hai 21 avril, lối 2 giờ trưa, M. M. Lemaitre và Joly, đi lính sơn-dá, đi bắn le-le. Hai cậu mới mướn xuống và hai đứa cu xuống sông Đôngnai tại Biênhoa thì vô ruộng.

Khi xuống ra giữa sông lối ngang tòa bố bị gió và sóng lớn quá, phả mấy cậu chưa từng ngồi xuống, lỉnh quính làm lật xuống.

Hai cậu bị mang sùng, bần đồ tã, lại không biết lội, bị nước chồm mạnh, trôi luôn hai cậu đầu mả. Còn hai tên cu-li lội vô bờ được, thì thấy mất hai cậu bèn vào bót sơn-dầm xin cầu cứu.

Sơn-dầm hoảng cho lính và dân mò kiếm hết sức mà chưa gặp thấy.

Le-le chưa thấy mà chết hai người và tại không biết lội mà đi xuống mới ra nông nổi!

TRỒNG TRÁI

Có con phải trồng trái, trồng một lần không giương thì phải trồng lại cho đến nó giương được một lần. Sau bốn năm trồng lại một lần.

Con mà bị nên mùa là lỗi cha mẹ; nhiều khi chết, như may mà khỏi, thí còn rổ mặt hay là tật nguyên, cũng lỗi của cha mẹ và sự buồn rầu cả đời. Khi trong làng, trong xóm có nên mùa, tức thì cho quan trên hay dặng mà trồng trái cho mấy người khác, khỏi bị.

Phải nhớ mà trồng trái, trồng đi trồng lại, bất kỳ lớn nhỏ.

1. The first part of the paper is devoted to a general
2. consideration of the problem of the origin of life.
3. It is shown that the problem is one of the most
4. important in the history of science, and that it
5. has been the subject of much speculation and
6. controversy. The author then proceeds to discuss
7. the various theories which have been advanced
8. to explain the origin of life, and to show that
9. the most plausible of these is the theory of
10. spontaneous generation. He then discusses the
11. evidence in favor of this theory, and shows that
12. it is supported by a large number of facts and
13. experiments. Finally, he concludes that the
14. origin of life is a problem which has not yet
15. been solved, and that it is one of the most
16. important in the history of science.

KHOA HỌC TẬP CHÍ

COMITÉ DE RÉDACTION :

- 1° — M. BUI-QUANG-CHIÊU, *Ingénieur Agronome, Inspecteur des Services Agricoles.*
- 2° — M. LÂM-VĂN-HUÊ, *Commis indigène des Services Civils.*
- 3° — M. LƯƠNG-VĂN-MỸ, *Ancien Élève diplômé de l'Ecole des Arts et Métiers Angers Chef de Subdivision des Travaux Publics à Cholon.*
- 4° — M. LƯU-VĂN-LANG, *Ingénieur des Arts et Manufactures, Ingénieur Principal des Travaux Publics.*
- 5° — M. NGUYỄN-KHẮC-TRƯỜNG, *Ancien Elève diplômé de l'Ecole de Tissage de Lyon.*
- 6° — M. NGUYỄN-VĂN-DỤNG, *Vétérinaire auxiliaire.*
- 7° — M. NGUYỄN-VĂN-THINH, *Docteur en médecine, ancien Interne des Hôpitaux de Paris.*
- 8° — M. NGUYỄN-VĂN-XUÂN, *Ancien Elève de l'Ecole Polytechnique, Capitaine d'Artillerie Coloniale.*
- 9° — M. TRẦN-VĂN-NHIỀU, *Ancien Elève diplômé de l'Ecole supérieure de Commerce de Paris.*
- 10° — M. TRẦN-QUANG-NGHIÊM, *Commerçant, rue d'Espagne, Saigon.*
- 11° — M. TRẦN-VĂN-ĐÔN, *Docteur en médecine.*
- 12° — M. TRẦN-VĂN-TỠ, *Ancien Elève breveté de l'Ecole Coloniale.*

DIRECTEUR-GÉRANT : **DR TRẦN-VĂN-ĐÔN**
37, rue Philippini, Saigon.

ABONNEMENTS :

Pour l'Indochine et la France.

Un an..... 6\$00
Six mois..... 3,00

Pour l'étranger.

Un an..... 7\$00

MỤC LỤC

Các thứ phân Phosphaté.....	526	Cách làm bưng.....	534
Cuộc buôn bán.....	527	Thiệt hành điền-học.....	535
Bình rét.....	530	Tam tự kinh điền nghĩa.....	539
Précis de la Littérature Annamite...	532	Thời sự.....	540-542

CÁC THỦ' PHÂN PHOSPHATÉ

Phân phosphate là những phân có vị phosphate, như thể là xương cầm thú.

Người trồng kiền, hay lấy xương trâu bò mà hăm, lấy cái chỉ tồn lại mà bỏ nơi gốc cây cút, thì chẳng khác nào là bỏ phân phosphate.

Mới mấy năm nay, ngoài Bắc-kỳ có tiềm được mỏ phân phosphate, là mỏ đá, một thứ đá kia nguyên là phân thú vật chết đã mấy mươi đời, tụ đọng lại thành ra một thứ đá: người ta đập nó ra rồi xoay cho tuế nhiên như một thứ tro; cho qua xứ nọ xứ kia mà bán thì được tiền nhiều, mà trong xứ Nam-kỳ người trồng mía, làm rẫy đã có dùng thì cũng thấy là thiệt hiệu nghiệm lắm.

Xứ Algérie, là thuộc địa nước Pháp cũng có mỏ đá phosphate nhiều, ấy là một sự quý báu trong nước.

Dân Annam chưa từng dùng

phân ấy mà bỏ ruộng; những nhà điền chủ, có dư cũng nên thử dùng phân ấy thử nhứt là nơi ruộng có phèn, thì chắc là hiệu nghiệm.

Cách dùng phân ấy và độ lượng thì nên đến nhà Bác-vật mà hỏi thì chắc hơn.



Phân potasse

Phân potasse là một loại với phân tro; thường thường phân Azote bỏ cho cây thì nó thêm nhánh thêm lá, như cây lúa thì thêm lá thêm rạ, còn phân tro thì thêm hột lúa.

Bên Âu-châu, xứ Allemagne có tiềm được mỏ phân potasse nhiều lắm, chở đi bán khắp cả bầu trời.

Thường thường thì dây bầu bí, dưa ư phân potasse lắm: mà như dưa cũng nên vô phân ấy.

BÙI-QUANG-CHIỀU

CUỘC BUÔN BÁN

Cách khóa sổ sách khi thôi buôn bán

Người buôn bán chừng không muốn buôn bán nữa, thì trước hết phải lo bán hàng-hóa mình cho hết, và phải đòi nợ người ta thiếu mình vô và phải trả nợ mình thiếu người cho trọn.

Trước hết mình phải làm ra một cái bản kê gia tài mình một cách chín chắn rồi do theo đó mà làm, hoặc trả nợ, hoặc đòi nợ vô, hoặc bán hàng-hóa trong kho cho hết, thì cách qua cuốn sổ nhật-ký theo lệ thường. Chừng rốt lại hết sẽ qua như vậy :

Tiền vốn thiếu các khoản sau đây:

Thôi buôn bán kể từ ngày. . .

Thiếu tử-tiền.

Tiền còn nguyên hiện tại tử.

Thiếu lời-lỗ.

Tiền bán tại lỗ.

Có nhiều khi người buôn-bán bán nhà buôn mình lại hết cho một

người khác, giá là bao nhiêu đó, hoặc là lãnh hết hàng-hóa, và đồ từ khí trong nhà buôn, hoặc, chịu lãnh mấy số nợ của mình thiếu mà trả và tiền người ta thiếu mình mà đòi.

Như theo cách này thì người mua nhà buôn mình lại phải chịu thiếu các của cải mình và mình thiếu lại và các nợ mình đã thiếu người ta rồi, theo như mấy khoản đã kê trong bản gia tài của mình làm ra.

Thí dụ số tiền về các khoản bên phía « của » :

Của mình là. 30.000 \$

Còn số tiền bên phía nợ
của mình là. 20.000

Thì số tiền mình còn lại
chắc là. 10.000 \$

Tự nhiên cái khoản của người mới mua như vậy :

Thiếu

Có

30.000 \$

20.000 \$

Nay người chịu mua lại mình có 7000 \$, thì mình phải chịu lỗ hết 3000 \$, rồi mình qua cuốn sổ nhật-ký của mình như cách nói trên đây.

Thì mấy khoản gom lại còn có ba khoản :

Tiền vốn

Tử tiền

và Lời lỗ

Còn cái thí dụ này nữa :

Cái số vốn của mình hôm bữa 31

tháng chạp là	15 000 —
Và thêm tiền dự trữ theo luật năm rồi đăng. . .	<u>1.000</u>
Hết thấy là. . . .	16.000 —
Mình phải trừ tiền còn lại trong tiền mình là.	5.000 \$
Và tiền sở tồn tạo lập là.	<u>1.000</u>
Cộng lại . . .	6.000 \$
Bởi 2 khoản nói trên đây không có kể vô khi mình bán nên phải trừ ra.	<u>6.000 —</u>
Thì còn lại. . .	10.000 \$ 00
Nay người mua trả tiền cho mình.	<u>7.000 00</u>
Thì mình còn lỗ.	3.000 \$ 00

Vài lời thêm về mấy khoản sau đây :

1° Khoản đồ từ khí.

Những đồ từ khí ở trong nhà nhiều khi hư, mình phải sửa nó lại mà dùng, như tiền sửa lại đó mà thêm vô trong giá tiền mua đồ từ khí ấy thêm giá lên cao lắm không phải giá chắc của nó. Còn đem số tiền sửa ấy qua bên khoản sở phí, thì thêm tiền sở phí của mình lên nhiều, và ra không có rành, nên tốt hơn mình làm thêm một khoản nữa gọi là khoản « Phụ-trợ » (entretien), đăng cúi năm mình biết những tiền phụ-trợ đồ đạc của mình là bao nhiêu.

Chứng mình tính tới gia tài (inventaire) thì sẽ dĩ nó với khoản sở phí.

Còn như nhà cửa nếu mình sửa lại mà làm cho nó có giá thêm, thì mới nên thêm vô giá mua nó trước.

2° Khoản tồn tạo lập.

Số tiền tồn này không nên dĩ nó một lần, như vậy thì nặng lắm, nên phải chia ra làm nhiều lần, mỗi năm trừ bớt nó một chút với khoản lời lỗ, như trừ chưa hết, thì số còn lại đó phải kể như là của mình vậy trong bản kê gia tài.

3° Khoản giấy-nợ vô.

Nhiều nhà buôn và ngân-hàng khi tính gia tài không kể giấy nợ có trong nhà y theo giá. bởi nó chưa đúng kỳ đòi tiền, nên còn thiếu mấy ngày đó thì phải trừ số tiền lời đó ra cho thiệt đúng giá mấy cái giấy nợ.

Nên phải bày thêm một khoản Trừ tiền lời, (réescompte) đăng có qua sổ nhật-ký.

Tiền lời thiếu Trừ tiền lời.

Trừ tiền lời của mấy cái giấy nợ. Chứng đem qua năm mới sẽ qua nó lại.

Trừ tiền lời thiếu tiền lời.

Đem số tiền để trừ tiền lời ấy trở lại.

4° Khoản nợ óp.

Nếu mình có giấy nợ nà rủi người thiếu nợ ấy bị khánh tận, thì mình không để nó trong khoản giấy nợ nữa, mình phải đem cái số nợ ấy trở lại khoản người thiếu nợ như vậy :

Bạn hàng mua thiếu giấy nợ.

Hủy cái giấy nợ số . . . của tên X. bị khánh tận.

Chứng tới kỳ làm bản gia tài, tính coi đòi đăng bao nhiêu, còn lại bao sẽ dĩ nó với khoản lời lỗ.

Còn như mấy người thiếu nợ ấy không có bị khánh tận, nhưng mà

không có chắc, thì phải đem mấy cái giấy nợ đề ra riêng một khoản.

Nợ óp thiếu giấy nợ.

Đem giấy nợ không chắc ra.

5° Khoản sở phí.

Cái khoản này có khi chia ra nhiều khoản phụ, rồi cuối năm sẽ nhập lại đặng cho dễ thấy.

Như là : tiền phố, tiền lương, tiền thuế, tiền bảo kê ván ván.

Như có tiền phố trả trước cho năm tới, thì năm nay phải trừ ra, để phân năm nay theo năm nay, rồi bước qua năm tới sẽ nhập số tiền trừ đó lại.

TRẦN-VĂN-NHIỀU

BỊNH RẾT

Paludisme. — Malasia. — Fièvre intermittente

Bệnh rét tuy là chẳng làm cho người bệnh chết liền, tuy chẳng kinh via như bệnh dịch cùng bệnh ầu tả thiên thời, tuy chẳng hại liền song cũng là một bệnh hiểm nghèo, làm cho Đông-Pháp ta mỗi năm chết ít nào cũng cả muôn con người.

Ấy là một bệnh truyền nhiễm; sự lây bệnh này chúng ta có học và biết chắc chắn, sau ta sẽ nói và chỉ ra cho mỗi người đều biết và kỷ giữ chắc chắn thì khỏi bị rét. — Bệnh rét là một bệnh riêng, chớ chẳng phải mỗi khi nóng lạnh là rét. — Bệnh rét thường phân ra làm ba chứng:

1° Rét có cử hay là Fièvre intermittente;

2° Rét nóng luôn luôn hay là Fièvre continue;

3° Rét ốm-o gầy mòn hay là Cache xie palustre.

Vả lại có nhiều người bị rét mà chẳng có uống thuốc quinine, thường hay bị hết cả ba chứng: ban đầu làm có cử, cách vài bữa sang qua nóng luôn luôn, rồi chừơg mười bữa thì thấy ốm-o gầy mòn, vàng vàng eo éo, cả thân thể đều búng rún ần uống chẳng đặng mà lại làm công chuyện chi cũng chẳng nổi.

Rét có cử. — Thiệt cử rét có ba hồi: a) hồi rung ớn lạnh; b) hồi nóng và hồi ra mồ hôi. — Có khi cử rét chẳng rõ như vậy nhứt là mấy người có đau

trước rồi hoặc bệnh rét, hoặc bệnh khác: Trong lúc vậy thì cử rét thiếu hồi lạnh, có khi nóng mà không ra mồ hôi nên kẻ bệnh thì tưởng rằng mình không phải bị bệnh rét.

Trong một đôi bữa trước khi có cử rét, người bệnh mỗi mê, bải hoải tay chun, hay dùng mình, hay ngáp và hay buồn ói và mửa, lạnh sau xương sống, trong mình hay lạnh thường như muốn đau có hơi nóng nóng.

Hồi ớn lạnh. — Khi cử rét khởi sự, thì người bệnh ớn lạnh, lạnh run từ chun cho tới trên đầu, răng đánh bư cạp, da rớn ốc, có mền có chiều bao nhiêu cũng muốn lấy hết đặng đắp trên mình, song đắp bao nhiêu không hết lạnh. Tuy lạnh làm vậy mà người rờ ngoài mình bệnh thì thấy nóng; — đặt ống thí vô nách thì thấy thí lên một hai chữ, — Trong lúc lạnh vậy thường thường hay ói và mửa, còn con nít thì hay bị làm kinh phong.

Hồi nóng. — Lạnh một chập rồi lần lần nóng lên, nhứt đầu đau lưng, mỗi mê khó chịu lắm; mền chiều gò xô ra hết, khát nước lắm mà nhiều khi uống vô mửa ra, ủa mãi ủa khan đỏ mảy đỏ mặt, người quau quọ, ai ở xung quanh nói chuyện lớn chịu cũng chẳng đặng, da khô và nóng hực; đặt ống thí vô nách thì lên tới bốn chục (40°) cùng bốn mươi mốt (41°).

Hồi đồ mồ hôi. — Cách chừng đôi ba giờ nóng khó chịu, người bệnh lần lần diều nóng mà lại mồ hôi ra nhiều, ra như xối nước trên mình, chảy lấm ướt áo ước quần, giường chiếu cả. Trong lúc này ít mưa, ít khát nước, nhưc đầu lần giảm bớt; chừng một giờ mồ hôi, người bệnh lấy làm nhẹ nhàn trong mình, tưởng cũng như mạnh rồi vậy; song coi mặt còn mệt, nước tiểu ít mà lại đỏ.

Đó ba hồi lạnh, nóng, và đồ mồ hôi. ấy là cử rét lần thứ nhứt — Một cử rét vô hạn có khi mau, có khi lâu: như lạnh lâu thì nóng nhiều mà mồ hôi cũng nhiều, cử rét lấy làm nặng nhọc nhằn cho người bệnh lắm. — Thường thường hồi lạnh chừng một giờ, hồi nóng chừng hai ba giờ và hồi đồ mồ hôi chừng hai giờ.

Cử rét thường thường làm có chừng, có khi mỗi ngày — *fièvre quotidienne* — có khi một bữa rét một bữa không, — *fièvre tierce* — có khi một bữa có cử hai bữa không, — *fièvre quarte*.

Cũng có rét không có cử chánh như trước đó, trong cử hoặc nhưc đầu đông — nhưc đầu đông bởi vì mùa đông, lập đông, lúc lúa chín nhiều người hay bị rét — hoặc bãi hoải tay chùn, hoặc rừng lạnh, hoặc đau xóc hông, mà tái đi tái lại, có chừng có giờ, có bữa cũng như có cử rét, thì đó kêu bằng sự rét ần (*paludisme larvé*) — Sau sẽ nói về rét nóng luôn luôn.

DR TRẦN-VĂN-ĐÓN.

PRÉCIS DE LA LITTÉRATURE ANNAMITE

Quốc-âm dẫn giải (Tiếp theo)

Còn quốc sắc khuynh thành, thì rằng:

*Má hồng không thuốc mà say,
Nước kia muốn rả thành này
muốn long.*

Nghĩa là: má đào không độc mà ghê, người sa mất nước, kẻ mê bỏ thành.

18° Đối cú là lời kia sánh với lời nọ mà tỉ đều mình muốn nói. Như:

*Cá chậu, đem buồng dòng
nước chảy,*

Chim lồng ra khỏi cửa, trời bay.

19° Quốc âm có tiếng thanh, tiếng trọc, giọng nhẹ, giọng nặng, dễ sai thì nghe khó nghe, đọc khó đọc. Như:

Hai gáo chung chinh gẫm cũng nhiều, chinh ở thứ tư nhiều ở thứ bảy, thì khó đọc, nghe có hơi nặng-nề. Bằng đổi nhiều làm ra nhiều thì lại êm-ái nhẹ-nhàn. Như:

*Hai gáo chung chinh biết mấy
nhiều,*

*Biển sâu thăm thăm, cá ăn cá.
Đất rộng thình thình, người
hại người.*

Cá ăn cá, kêu là hạc|tắc, còn người hại người, thì gọi là phong yêu.

Vậy bình trắc sự văn chương là trọng lắm. Để sai thì khó đọc, bắt bẻ miệng bẻ mồm.

20° Tiếng nói ra cả thấy mới nghe qua thì có hai giọng là bình với trắc, là giọng nhẹ, với giọng nặng; mà xét lại cho kĩ, thì tới năm giọng;

Thượng bình, hạ bình, thượng thình, khứ thình, nhập thình. (Coi Thi pháp nhập môn của ông Trương-minh-Ký, nơi trương thứ 5).

Ấy là chia theo phép nho, còn theo dấu chữ quốc-ngữ, thì nghe ra có: Thượng bình, hạ bình, thượng thình, hạ thình, nhập thình.

Thượng bình : Hai anh em ta đi qua bên kia sông coi bông coi hoa chơi cho vui.

Hạ bình : Bà già người Chà-và này thường ngày vào nhà-thờ mà làm gì ?

Thượng thỉnh : Hỏi đủ cả thấy bảy xã trưởng ở tổng Kinh-lễ chẳng trề-nãi.

Hạ thỉnh : Một học dựng được một chục gia đậu phụng.

Nhập thỉnh : Nó thấy bác nó đóng phía vách chái trước tám tấm ván trắc láng mượt ; nó nói nó ngó tới, thấy tốt lắm, nó bắc tiết quá.

21° Cả câu bình hết hay là trắc hết thì nghe khó chịu lắm. Như:

Cha lo cho con ra riêng; nên từ rày về sau, làm chi thì làm cho bằng lòng.

Mẹ đẻ có một con gái, bánh mứt mấy thứ, chả gói, các món, cũng dạy học đủ hết.

Vậy nên phải đặt cho có bình có trắc nghe mới êm tai. Như:

Cha tính cho con ra riêng; vậy từ rày sắp tới làm chi làm cho bằng bụng.

Mẹ sanh có một gái, bánh mứt thứ nào, chả gói món chi, cũng dạy đủ làm hết.

T. M. K. fils.

Chữ in sai

Trong tờ Khoa-học tập-chí số 28.

Trương 496 ; mảy ăn tôm đẻ của ở đâu. — Tứ, cho. — Phàm, buồn. — Phóng buông.

Trương 497 : sạch sành sanh.

BÚNG

(Cách làm búng)

Búng này không phải là búng tươi chúng ta thường dùng mỗi ngày; ấy là búng tàu, người Bắc-kỳ kêu là «niên-tàu» hay là «song-thần».

Búng tàu làm bằng đậu trắng và đậu xanh. Cách làm búng này hơi giống cách búng tươi của ta.

Trước hết phải cà đậu và đãi cho hết vỏ. Khi đậu thiết sạch, thì đổ nó vô cối đá dặng xay. Lúc xay phải cho bột ăn nghĩa là phải thường đổ nước vô đậu trong cối xay dặng bột cho thiết nhiên. Đoạn lấy rây, rây bột; bỏ đậu ở trên rây thì để cho heo ăn, còn bột thì chảy xuống ảng. Bột rây rồi thì đổ nó vô bông, bông cho khô. Đoạn đổ nước vô bột khô nhồi cho nhiên rồi đổ vô khuôn. Khuôn búng tàu giống như khuôn búng tươi, song lỗ nó nhỏ hơn. Kế đó, lấy nôi, bắt một nôi nước cho thiết sôi rồi vắn búng trong nước

sôi. Búng sống thì chiêm dưới đáy nôi, còn búng chín thì nổi trên mặt nước. Lấy vớt vớt búng chín đổ vô ảng nước lạnh cho nó nguội rồi đem phơi. Lúc phơi búng thì sắp nó có bó dài chừng bảy hay là tám tất tây dặng làm búng «niên-tàu»; còn búng «song-thần» là bó búng giẹp và con khích.

Trong cõi Đông-Pháp tại Qui-nhơn thuộc về xứ Trung-kỳ có lò búng tàu, còn các xứ khác thì không có, nên không đủ búng cho trong xứ dùng. Vì vậy nên mỗi kỳ tàu Chệt đều có chở búng qua bán cho cõi Đông-Pháp. Chúng ta trừ nghĩ thử coi mỗi năm Chệt chở bạc búng về Tàu biết là bao nhiêu. Vậy chúng ta nên ước ao sao dân xứ ta trồng đậu trắng và đậu xanh cho đủ làm búng tàu cho trong xứ ăn dặng mỗi năm khỏi tốn vô ít một số tiền thiết nhiều.

D. V. Q.

THIỆT HÀNH ĐIỆN HỌC

Sách dạy những điều cần kíp cho những thợ Annam
làm các máy điện-khí

ALEXIS LÂN, *Ingénieur Electricien*, soạn

(Tiếp theo)

ĐOẠN SỐ IV

Nói về loại nam-châm tự nhiên
và nam-châm bởi điện khí
sanh ra.

Người ta gọi *nam-châm tự nhiên* là
một thứ sắt kia dưới mỏ tìm lên mà
nó có tánh hútặng sắt thường.

Người ta cũng đặng một thứ *nam-
châm nhân tạo* là khi cọ một miếng
thép thường trên miếng nam-châm tự
nhiên thì miếng thép ấy cũng trở nên
nam-châm.

Bổn tánh của nam-châm. —

1. Một cây kim có hơi nam-châm, để
nằm thong thả trên cây cốt đứng, thì
kim ấy cứ một mực nằm xuôi theo
hướng nam bắc mà thôi. Nếu người
ta xoay kim sai hướng khác thì nó
đồng đưa một chập rồi cũng trở lại
bường cũ. Ấy là căn bản của *địa-bàn*.
Cây kim trong *địa-bàn*, muốn cho
phân biệt đầu nào Nam, đầu nào
Bắc thì người ta sơn xanh phân nửa
theo đầu chỉ về hướng Bắc.

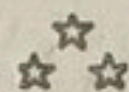
2. Nến mình kê đầu Bắc của miếng
thép có hơi nam-châm gần với kim
địa-bàn, thì mình thấy đầu phía Bắc

của kim đó nó *dội ra*, còn đầu phía
Nam nó *hít vô*.

Nếu mình trở đầu Nam của miếng
thép nam-châm lại mà thử cho đầu
Bắc thì thấy nó nghịch lại, là đầu
phía bắc của cây kim nó *hít vô* còn
đầu phía nam nó *dội ra*.

Nói tắt cho dễ hiểu :

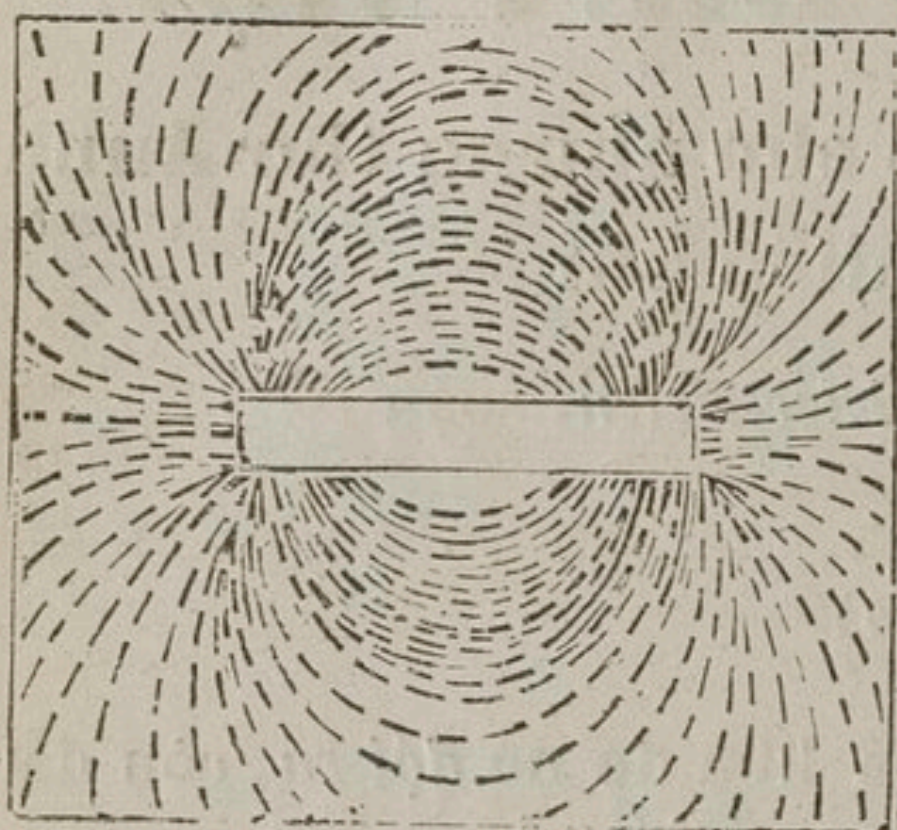
Hễ hai đầu trùng tên thì nó *dội ra*,
còn hai đầu khác tên thì nó *hít vô*.



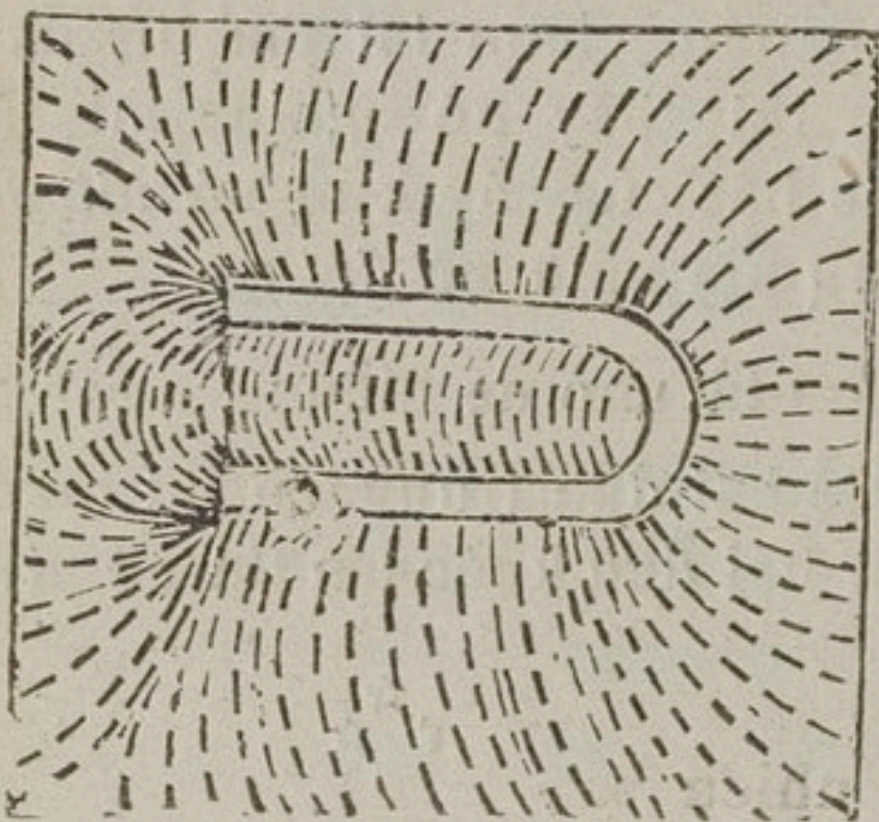
Champ Magnétique (săng-ma-nhê-
tích) của nam-châm. — Tiếng đó để
dùng đặng mà nói lại trong chỗ nào
mà nam-châm nó hút kim *địa-bàn*
hoặc là hút *mạt sắt*.

Như mình để trên tờ giấy trải một
miếng nam châm (coi hình số 43 và
44) rồi lại rắc trên tờ giấy đó một
nhúm *mạt sắt*. Nếu mình gõ nhẹ nhẹ
trên tờ giấy thì thấy những *mạt sắt*
gom lại từ khúm; Nếu mình cứ gõ
luôn như vậy đặng coi thử: thì thấy
nó dính lại có hàng từ đầu này qua
đầu kia theo miếng nam châm đó.
Người ta kêu mấy cái hàng đó là
ligne de force (linh-ngợ-đờ-phót-xơ).

Chỗ nào mà thấy cái hàng mật sắt đó đóng lại nhiều hơn thì tại chỗ đó



Hình số 43



Hình số 44

có nhiều hơi hít rất mạnh, tại như vậy nên người ta gọi rằng chỗ nào mà cái champ mạnh hơn là chỗ đó có nhiều hàng mật sắt hơn hết.

Mấy cái hàng mật sắt đó là đường hơi hít.



Flux de force (Phu-lực-xơ đơ phốt xơ) là những số nhiều hay là ít hơn hít nó đi ngang qua cái mặt bằng kia. Nó cũng như điện kki đi trong đường circuit.

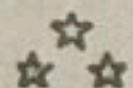


Force Magnétomotrice (Phót-ma nhê-tô-mô trích-xơ) Là cái sức mà nó làm ra cho có hơi hít. Nó cũng giống như *force électromotrice* trong cái cuít của điện-khí.



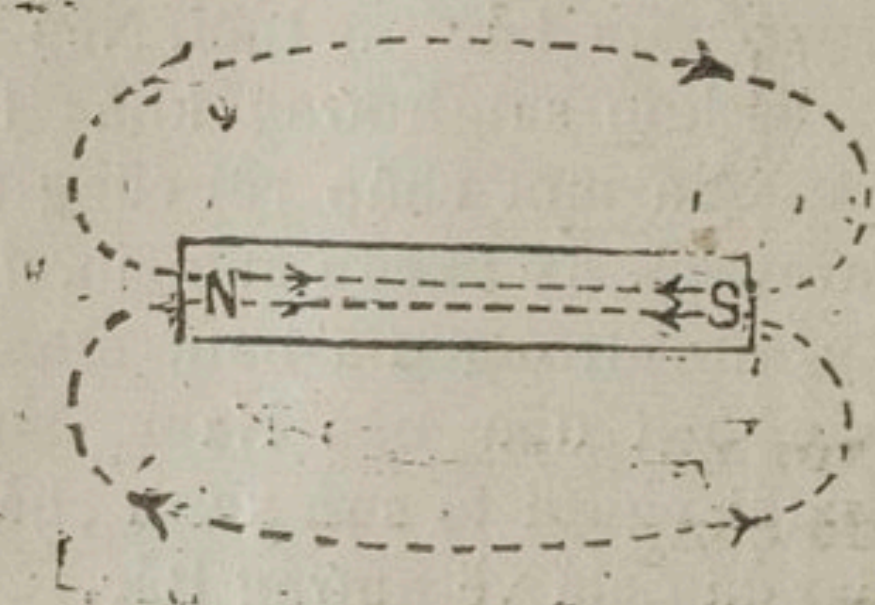
Réluclance (rê-lúc-tăn-xơ) Sự ngăn cản hơi hít, là nó làm cho hơi hít đi ngang qua không được thông thả.

Nó cũng như cái *réistance* mà ngăn cản cái đường circuit của điện khí.



Perméabilité (bệt-mê-a-bi-li-tê). - Người ta nói một vật này nó *perméable* hơn vật kia, là vật đó nó ít cản hơi hít mà đi ngang trong đó hơn vật kia, cũng như trong một đường circuit của điện-khí một vật gì mà nó dẫn dắt hơi nhiều ít là tùy theo vật ấy nó cho hơi đi ngang trong đó dễ dàng nhiều hay là ít, như vậy thì loại sắt nó *perméable* hơn khí trời, là vì nó dẫn nhiều hơi hít hơn khí trời.

Nói về cái hướng của hơi hít. - Luận về bài này thì người ta nói

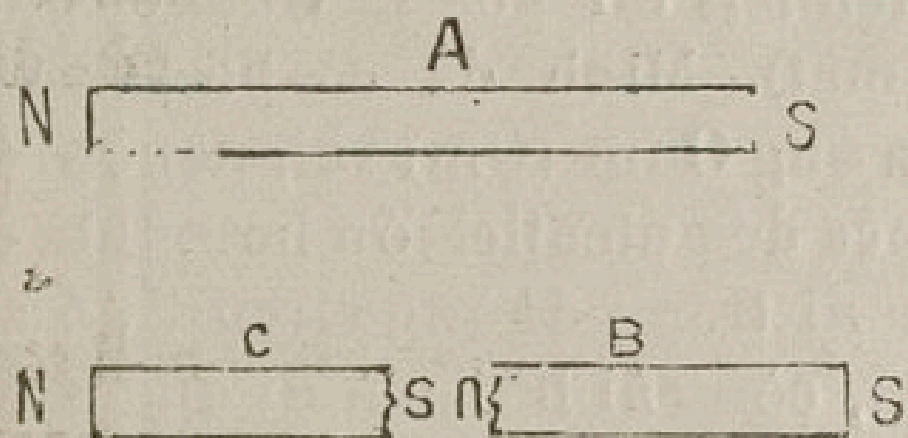


Hình số 45.

những hơi hít nó ra tại đầu Bắc mà chun vô phía đầu Nam theo

đường ngoài của miếng nam-châm đó. Cái đường của hơi hít đó cũng cứ tiếp dẫn luôn luôn giống như đường circuit của điện-khí, và ở trong mỗi miếng nam-châm thì cái hướng của hơi hít cứ bên đầu Nam mà qua bên đầu Bắc (coi hình số 45).

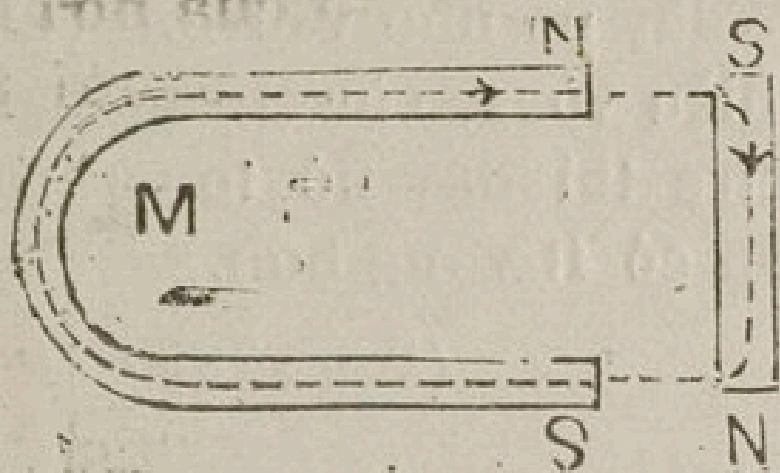
Nam-châm mà gãy ra. — Nếu mình bẻ miếng nam-châm ra làm hai phần B và C (coi hình số 46) thì mỗi



Hình số 46

phần gãy đó nó cũng chứa đủ nguyên bản tánh của nam-châm, như tại chỗ đứt gãy thì mình thấy đầu Nam S thuộc về phần B, còn đầu Bắc N thuộc về phần C.

Cách hơi hít trong miếng nam-châm mà băng qua miếng sắt khác. — Như mình để một miếng sắt A



Hình số 47.

gắn với miếng nam-châm M thì miếng sắt đó cũng trở nên một miếng nam-châm; tại đầu miếng sắt mà gần đầu Bắc của nam châm thì có một pôle Nam, (pôle Nam là đầu nam-châm nào mà nó dọi đầu Nam của kim địa-

bàn ra), còn tại đầu miếng sắt mà gần đầu Nam của nam-châm thì có một pôle Bắc. Nếu mình rắc một chút mạt sắt gần miếng sắt đó thì mình thấy những mạt sắt đó nó bị hít. Nếu bây giờ mình lấy miếng nam-châm M ra, thì mình lấy miếng sắt kia nó cũng có hít mạt sắt nọ, nhưng mà cái sức hít đó yếu lắm. Người ta kêu cái hơi hít mà sót lại đó là *hơi hít rémanente* (ré-ma-năn-to).

Cái hơi hít này nó mạnh hay là yếu bởi tại:

Nhứt là: bản tánh của thứ sắt đó: nếu người ta xét lại cho kỹ thì thấy, như mà miếng sắt đó nó là sắt cứng hay là thép, thì cái hơi hít rémanente đó nó mạnh, còn như miếng sắt đó là thứ sắt thường thì hơi hít rémanente đó nó yếu hơn.

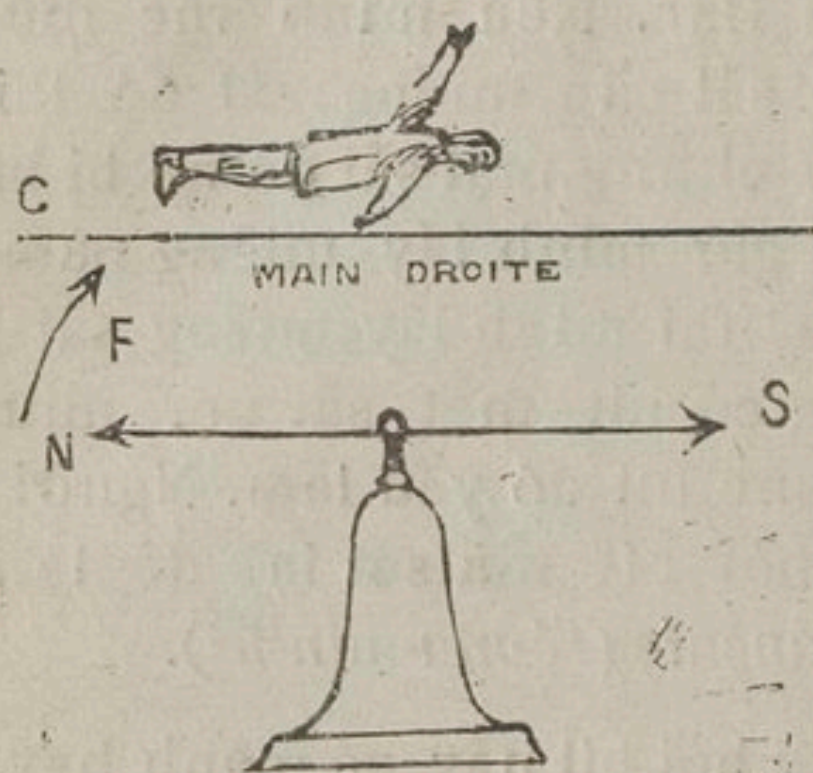
Nhi là: hình dáng bề ngoài: trong một miếng sắt dài và mỏng, cái hơi hít rémanente có mạnh, và cũng trong bấy nhiêu sắt đó mà cụt và to thì cái hơi hít rémanente nó yếu hơn.

Về sự điện-khí đi gần nam-châm.

— Hãy đọc lại đoạn số 1; nếu mình xit sợi dây đồng c lại gần với cây kim nam-châm như kim địa bàn vậy, thì mình thấy cây kim đó nó xây nằm treo chữ thập với sợi đồng c đó.

Nếu muốn biết kim đó xây qua hướng nào, thì phải định như vậy: coi theo hình số 48: có một người nằm theo sợi dây c mà dòm cây kim địa bàn; còn hướng điện-khí đi trong sợi dây nó là phía dưới căng đi lên; như vậy, nếu có điện-khí đi

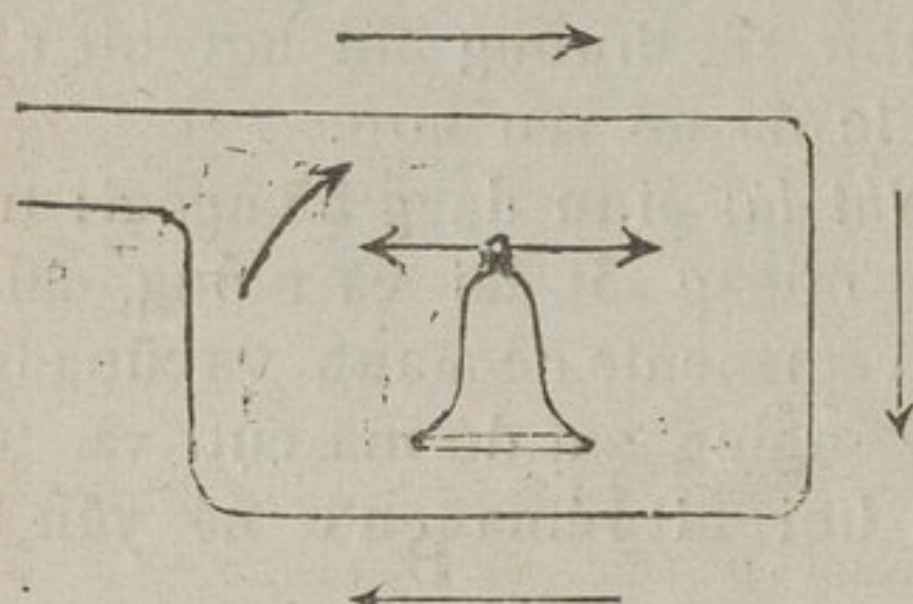
trong sợi dây c, thì người đó thấy đầu Bắc cây kim địa bàn đó nó xây



Hình số 48

qua bên tay trái (hướng mũi tên F trong hình 48).

Nếu mình để cây kim đó trong lòng một cái vòng khuôn bằng dây đồng có hơi điện-khí, thì mình thấy



Hình số 49

cây kim đó nó xây mạnh hơn nữa. Hễ khuôn đó có nhiều vòng dây chùng nào thì cây kim đó nó sẽ xây mạnh hơn nữa.

Bởi có đó nên người ta làm ra

đồng hồ galvanomètre (gan-hoa-nô-mét).

Thứ galvanomètre nào mà để dùng để đo cái sức điện-khí nhiều hay ít, kêu bằng *Ampèremètre* (an-be-rô-mét); trong thứ galvanomètre đó là trọn cả điện-khí nó đi trong đường circuit mà qua theo sợi dây của cái khuôn đó.

Thứ galvanomètre nào mà để dùng để đo cái sự khác nhau của hai cái potentiels thì kêu là *voltmètre* (quô-lơ-mét). Mình đã có học theo luật của ông Ohm (Ôm) rồi, nếu cái difference de potentiel lớn hơn, thì cái hơi mà đi trong đường circuit nó nhiều hơn, còn cái hơi mà đi qua sợi dây của cái khuôn đó có nhiều hơn thì cây kim nó phải xây mạnh hơn.

Như vậy thì mình thấy bất kỳ trong *ampèremètre* hay là trong *voltmètre* tại nên cái sức mà hơi đi trong sợi dây của cái khuôn đó mà nó làm cho cây kim xây mạnh hay yếu.

Bởi tại như vậy cho nên cái *ampèremètre* và cái *voltmètre* có một giống mà ra; khác nhau là trong cái *voltmètre* dây nó nhỏ và trong cái khuôn có nhiều vòng, còn trong cái *ampèremètre* thì dây nó to và trong cái khuôn có ít vòng hơn.

(Sau sẽ tiếp theo).

Tam-tự-kinh diễn nghĩa

(Tiếp theo)

孟	子	者	七	篇	止
Manh (mạnh)	Tử thầy	Giả ấy	Thất bảy	Thiên (thiên)	Chỉ thôi
講	道	德	說	仁	義
Giảng	đạo	Đức	Thuyết nói	Nhơn (nhơn)	Nghĩa (nghĩa)
作	中	庸	乃	孔	伋
Tác làm	Trung sách (sách)	Dung (dung)	Nãi là	Khổng (khổng)	Cấp (cấp)
中	不	悖	庸	不	易
Trung sách (sách)	Bất chẳng	Thiên sai	Dung (sách dung)	Bất chẳng	Diệc đôi
作	大	學	乃	曾	子
Tác làm	Đại lớn	Học (học)	Nãi là	Tăng (tăng)	Tử thầy
自	修	齊	至	平	治
Tự từ	Tu trau, sửa	Tề tề	Chi đến	Bình (bình)	Trị (trị)

Âm ra quốc-ngữ:

Manh-tử giả, thất thiên chi, giảng đạo đức, thuyết nhơn nghĩa, tác Trung-dung, nãi Khổng-cấp, Trung bất thiên, dung bất diệc. Tác Đại-học, nãi Tăng-tử, tự tu tề, chi bình trị.

Nghĩa vai:

Sách Manh-tử ấy, bảy thiên thôi, dạy đạo đức, nói nhơn nghĩa. Làm sách Trung-dung, là thầy Khổng-cấp. Trung chẳng sai, dung chẳng đôi. Làm sách Đại-học, là thầy Tăng, từ tu tề, đến bình trị.

Nghĩa xuôi:

Nhơn sách ấy của thầy Manh làm ra, nên gọi là sách Manh-tử, có bảy thiên mà thôi, trong ấy giảng dạy đạo đức, nói việc nhơn nghĩa. — Làm sách Trung-dung ra là thầy Khổng-cấp. Thầy Khổng cấp này tự là Tử-Tư, cháu nội đức Khổng tử, con ông Khổng-y. Sách Trung-dung này là dạy những việc chí công, chí bình, chí nhơn, chí chánh, chẳng hề sai lầm, không thái quá, cũng không bất cập. — Làm sách Đại-học ra là thầy Tăng, dạy từ việc tu thân tề gia cho đến việc trị bình. Thầy Tăng này họ Tăng tên Sâm, tự là Tử-Dư, vẫn là học trò của đức Khổng-tử, ra dạy học tại Tây-hà, sau lại dạy tại Võ-lãnh, mới làm sách Đại-học ra mà thuật những lời của đức Khổng-tử để lại, phân ra làm mười trương, ba cang-lãnh, tám Điều mục; thông kể là một ngàn bảy trăm năm mươi ba chữ.

THỜI-SỰ

Thuế vụ

Thuế thân

Từ ngày nhà nước Langsa qua đến nay, thuế thân (về phần quản hạt) đổi nhiều lần:

Năm 1864 thì mỗi người dân nhứt hạng đóng hai quan tiền langsa, còn dân nhì hạng đóng một quan.

Qua năm 1880 thì thuế thân lên 3 quan, (dân không còn chia hạng nữa).

Đến năm 1898, chiếu theo lời nghị ngày 15 Décembre 1897, của qua Toàn Quyền Đông-Pháp, thì mỗi người dân trắng phải đóng 1\$00, thuế thân (1).

(1) một đồng bạc nói đây là về phần kho quản hạt; ngoài tiền thuế đó, mỗi một người dân còn chịu nữa là tiền chuộc công sưu, mua canh, tiền phụ làng, tiền phụ địa hạt, như ở thành phố, thì phải trả tiền phụ thành phố, tiền nước, tiền đèn, vân vân. Tiền phụ mỗi năm, mỗi đổi, và có chỗ nhiều, chỗ ít, nên tiền thuế thân nhiều chỗ không bằng nhau.

Theo lời nghị ngày 27 Octobre 1900, buộc dân từ 18 tới 60 tuổi đóng thuế thân mà thôi.

Ngày 27 Septembre 1902 có lời nghị quan Nguyên-Soái Nam-kỳ buộc mỗi người phải lấy giấy thuế thân, thường năm, trước ngày 1^{er} Mai.

Lời nghị quan Toàn Quyền Đông-Pháp ngày 6 Novembre 1918, buộc giấy thuế thân đó phải như sau này:

Điều 1. — Từ ngày nay (6 Novembre 1918) giấy thuế thân của lời nghị ngày 27 Septembre 1902 bày ra tại Nam-kỳ, phải có dán hình của người lãnh giấy hoặc phải in dấu tay trở về tay cái, hay là hai ngón nào khác (phải chỉ rõ) của bàn tay mặt.

Giấy ấy làm phải có làng tại chỗ đóng thuế vi bằng và đóng mộc.

Quan chủ tỉnh hay là viên quan thay mặt quan chủ tỉnh phải xem xét lại rồi

hận thiệt và ký tên vào giấy đó.

Hình mà dán vào giấy thuế thân phải mới chụp, mà cho giống: cái mặt phải được ít nửa là 2 phân cao; dán rồi thì có con dấu khoét vào cho ra chữ nổi.

Còn dấu tay, thì phải cho rõ.

Điều 2. — Quan Nguyễn-Quái Nam-kỳ sẽ ra một điều giấy để làm giấy thuế thân nói trên đây.

Giấy đó dùng trong 5 năm. Khi nào hư, mất thì mới được xin lãnh giấy mới trước kỳ.

Mỗi lần đổi giấy thì người phải trả cho kho quản hạt một số tiền tùy theo lời ghi chánh phủ. (Tiền này đã định là 1\$00).

Điều 3. — Những giấy hư hỏng hết được, cùng giấy của mấy người chết phải nộp cho quan đặng có hủy.

Điều 4. — Mỗi lần đóng thuế, thì xã trưởng, hoặc quan chánh sở thuế chánh gạch ghi vào một khoản trong giấy và giao biên lai cho lệ. Đến kỳ, ai mà giấy

chưa có ghi, và không có biên lai thì bị hình phạt theo luật đã định.

*
* *

Trứng gà mới đẻ cũng có thể độc

Mới đây ông B. có trình cho hội y học rằng trứng gà mới đẻ cũng có khi độc.

Theo lời ông B. thì trứng gà mà có chất độc như thế là tại nơi đồ vật thụt của gà. Nhiều người nuôi gà, muốn cho gà đẻ nhiều nên cho gà ăn nhiều vật khác hơn là lúa thóc. Như vậy gà đẻ thiệt nhiều mà trứng không đáng tốt. Gà mà ăn lá hay là hột cây có nhựa nhiều thì trứng có mùi nhựa, còn gà mà ăn sâu bọ nhiều thì trong đồ trứng gà ăn không ra chi ráo.

*
* *

Lúa giống

Sở canh nông năm nay có nhiều thứ giống lúa để bán lần lần cho các nhà nông như sau nầy:

1. Giống lúa trong mấy chỗ trồng ngành của sở canh nông lấy về bao thì bán theo giá nhà nước định mỗi ngày in trong tờ báo phòng Thương-mãi Saigon hay là coi theo giá trong dây thép gọi cho các Tham-biện.

2. Còn giống lúa trong chỗ trồng ngành của sở canh nông bao trả lại hay không bao thì bán theo giá nhà nước mà sụt lại 0\$30.

Giống lúa lựa trong 1923:

Bông dừa	2.770 kilos
Bà đưng Baria	3.016 »
» Bắp	400 »
» Bông chanh	690 »

Bà đưng Chum	690 kilos	Nàng ngô trang	690 kilos
» Dá	1.900 »	Nàng so	1.205 »
» Gocong	7.997 »	Pelak	966 »
» Say	414 »	Phụng tiên	11.027 »
» Trang	161 »	Ra mài	1.671 »
Dé vàng	600 »	Ra mây	19.380 »
Huê-kỳ	48 247 »	Tam vuoc	1.500 »
Lúa gạo	477 »	Tàu bạc	132 »
Nàng-bé	1.003 »	Tàu chén	6.000 »
Nàng gông trang	720 »	Mắc cu chim	334 »
Nàng Mèo	700 »	Mắc cu trang	169 »
Nàng ngọc	615 »	Mắc cuoi	85 »

KHOA HỌC TẬP CHÍ

COMITÉ DE RÉDACTION :

- 1^o — M. BUI-QUANG-CHIÊU, *Ingénieur Agronome, Inspecteur des Services Agricoles.*
- 2^o — M. LÂM-VĂN-HUÊ, *Commis indigène des Services Civils.*
- 3^o — M. LƯƠNG-VĂN-MỸ, *Ancien Élève diplômé de l'Ecole des Arts et Métiers Angers
Chef de Subdivision des Travaux Publics à Cholon.*
- 4^o — M. LƯU-VĂN-LANG, *Ingénieur des Arts et Manufactures, Ingénieur Principal des
Travaux Publics.*
- 5^o — M. NGUYỄN KHẮC-TRƯỜNG, *Ancien Elève diplômé de l'Ecole de Tissage de Lyon.*
- 6^o — M. NGUYỄN-VĂN-DỤNG, *Vétérinaire auxiliaire.*
- 7^o — M. NGUYỄN-VĂN-THINH, *Docteur en médecine, ancien Interne des Hôpitaux de
Paris.*
- 8^o — M. NGUYỄN-VĂN-XUÂN, *Ancien Elève de l'Ecole Polytechnique, Capitaine d'Ar-
tillerie Coloniale.*
- 9^o — M. TRẦN VĂN-NHIỀU, *Ancien Elève diplômé de l'Ecole supérieure de Commerce
de Paris.*
- 10^o — M. TRẦN-QUANG-NGHIÊM, *Commerçant, rue d'Espagne, Saigon.*
- 11^o — M. TRẦN-VĂN-ĐÔN, *Docteur en médecine.*
- 12^o — M. TRẦN-VĂN-TỶ, *Ancien Elève breveté de l'Ecole Coloniale.*

DIRECTEUR-GÉRANT : **D^r TRẦN-VĂN-ĐÔN**
37, rue Philippini, Saigon.

ABONNEMENTS :

Pour l'Indochine et la France.

Un an..... 6\$00
Six mois..... 3,00

Pour l'étranger.

Un an..... 7\$00

MỤC LỤC

Trồng trái.....	544	Cách dạy dỗ trẻ em (Pédagogie).....	552
Tầm ta.....	545	Thiệt hại diên-học.....	553
Luật buôn.....	546	Tam tự kinh diên nghĩa.....	556
Bệnh rét.....	548	Thời sự.....	557-558
Thú-y (Médecine-Vétérinaire).....	550		

TRỒNG TRÁI

Có con phải trồng trái, trồng một lần không giương thì phải trồng lại cho đến nó giương được một lần. Sau bốn năm trồng lại một lần.

Con mà bị nên mùa là lỗi cha mẹ; nhiều khi chết, như may mà khỏi, thì còn rổ mạt hay là tật nguyên, cũng lỗi của cha mẹ và sự buồn rầu cả đời. Khi trong làng, trong xóm có nên mùa, tức thì cho quan trên hay dặng mà trồng trái cho mấy người khác, khỏi bị.

Phải nhớ mà trồng trái, trồng đi trồng lại, bất kỳ lớn nhỏ.

TẨM TA

Xứ ta nuôi tằm thì chỉ lựa giống ta mà thôi, ấy là thường lẽ. Mà các thứ tằm xứ ta, tuy là lựa chọn giống rất kỹ, thì bất quá là nuôi ít hư hao, chớ con kén vẫn nhỏ, mỏng vỏ và ít tơ. Và tơ ta bỏ hơn tơ Tây và tơ Nhứt-bồn. Vì các cố ấy nên chúng ta tưởng nhà nuôi tằm ta nên thử mà nuôi tằm tây và tằm giống lai Tây với An-nam.

Tại sở Tằm tơ Saigon, chúng ta có nuôi ít lứa tằm giống bên tây và bên tàu đem lại, thì tằm rất mạnh mẽ, và lại kén lớn và nhiều tơ. Cái kén cân nặng bằng bốn kén của ta; ươm ra thì tơ thật là tốt lắm.

Nuôi mấy lứa tằm ấy, nhằm lúc trời nắng, tiết tháng hai, dâu ít lá, mà con tằm không có bệnh chi. Nuôi một lứa tại Saigon, chừng 25 ngày, thì tính

ra 100 vòng trứng bướm được 20 kilogrammes kén. Mà 20 kilog. kén thì ươm được 1 kilog. tơ.

Nghề tằm tơ, coi trong xứ Nam-kỳ từ một năm nay, thiên hạ có ý muốn mở mang; vậy thì nhà nước cũng sắp đặt mà chọn lựa giống để phòng phát cho dân để giống thật tốt khỏi uổng lòng trông vọng. Nghe ra có nhiều người Langsa và nhiều người Annam đều sửa sang đất mà trồng dâu, xin hom nơi sở tằm nhà nước nhiều lắm.

Nếu mà nghề tằm ta thanh vượng thì là một sự ích lợi lớn cho xứ Nam-kỳ.

Nhà nước đã định chuẩn tiền mà mua kén, bắt câu là bao nhiêu kilos cũng mua mà ươm dệt cho nhơn dân.

BUI-QUANG-CHIỀU

LUẬT BUÔN

Luật buôn làm ra kể từ năm 1807 để mà cư xử những người thương mại

Công sự theo nghề thương mại.

Hễ công sự chi làm ra có ăn nhập chi với nghề thương mại, thì về tòa thương mại cư xử.

Những công sự mà luật sắp nhập theo nghề buôn là :

Mua hàng-hóa mà bán lại.

Bán hàng-hóa.

Nghề làm đồ mà bán.

Nghề chở chuyên hàng-hóa mướn.

Nghề lập rạp hát.

Nhà buôn-bán ăn tiền huê-hồng.

Mấy bảng-bạc,

Nghề bảo kê.

Nói tóm lại, hễ công chuyện chi mà người buôn làm ra cho cái nhà buôn của người ấy thì kể là công chuyện về sự buôn-bán.

Có khi người buôn bán làm công chuyện không có ăn nhập về sự buôn-bán, như là khi người buôn-bán mua đồ dùng riêng cho mình, hay là mua giùm đồ cho bà con mình.

Ai là người buôn-bán.

Người nào chuyên cái nghề buôn bán làm một cái nghề sanh nhai, chứ không phải lâu lâu mua hay là bán một lần mà gọi mình là người buôn bán.

Từ năm 1789, dân nước langsa lập chánh chung tới nay thì ai muốn

buôn bán cũng được, chứ trước năm đó thì không có phép, nghề buôn bán có hội riêng phải nhập vào cái hội ấy mới được phép buôn bán và phải thi.

Song luật ngày 1^{er} tháng tư 179 làm ra đăng hủy hết mấy cái hội ấy và cho phép mỗi người đều có cá tự do mà làm nghề chi thì làm.

Nhưng mà nhà nước choán giảnh làm những nghề sau đây :

Làm và bán thuốc hút

Làm thuốc súng.

Làm hộp quẹt.

Nghề đúc bạc.

Chở thơ từ, dây thép

Như nghề buôn bán giấy nợ, dầu nậu về bảo kê theo tàu bè thì phải có nhà nước cử mới được làm.

Còn như nhà bán thuốc uống và bảo chế thuốc thì phải có bằng-cấp mới đăng.

Nhà nước cấm mấy ông quan làm việc với nhà nước, như quan tòa, trạng-sư, notaires, chủ-đạo-tòa, lãnh-sư, không được phép buôn bán.

Luật cấm mấy người chưa đủ 21 tuổi buôn bán, song đủ 18 tuổi mà có phép cha mẹ, hay là tòa cho hoặc có vợ rồi thì mới buôn bán được một mình.

Cái phép ấy người cha cho đăng
ur người cha qua đời rồi thì người
e tuế quyền người cha mà cho
hép ấy.

Như không có cha mẹ chi hết, thì
đoa tộc nhóm lại mà định cho phép
y, nhưng mà phép ấy phải có tòa
ô phê mới đăng, chứ tòa buôn
không có quyền.

Cái phép ấy phải nạp tại phòng
sự của tòa buôn, và sao lại một
đoa đăng dân tại tòa buôn ấy.

Cái phép ấy cho rồi mà người chưa
đúng tuổi buôn bán không cần thận
à không có chi quyết buôn bán, thì
người cho phép ấy có quyền rút cái
phép ấy lại.

Nếu người chưa đúng tuổi mà có
vợ rồi, thì có đủ quyền buôn bán,
không ai được phép ngăn cản.

Như người chưa đúng tuổi bị rút
cái phép buôn bán lại, thì luật có
cho quyền người ấy kêu nại trước
mặt tòa phân xử.

Khi cái phép buôn bán đó mà bị
rút lại rồi thì hải rao trong nhứt
trình cho người ta biết.

Khi người chưa đúng tuổi có phép
buôn bán rồi thì có đủ quyền làm
các công chuyện về nhà buôn của
người, người được phép cầm cố nhà
cửa, ruộng đất mà dùng việc buôn,
mà không có phép bán riêng một
mình, muốn bán cho đăng đất cái
ấy, thì phải có bona tộc và tòa phê
mới bán đăng.

Nếu người chưa đúng tuổi không
có phép đi buôn bán, mà buôn bán
đại đi nữa thì theo luật người ấy
không gọi đăng mình là người buôn
bán, bởi tòa buôn không phép khánh
tận, hay là phát mãi người ấy nếu có
việc chi xảy ra, thì thuộc về tòa sơ
xử đoán mà thôi.

(Còn nữa).

TRẦN-VĂN-NHIỀU

BỊNH RẾT

Paludisme. — Malaria. — Fièvre intermittente

« Trong bài rồi, số 30 Khoa-học Tập-chí, chữ **malaria** in lộn, làm ra chữ **malasia**, xin sửa lại giùm. »

Trong tuần rồi, chúng ta đã nói bệnh rét có cử, nay ta nói đến bệnh rét nóng luôn luôn.

Có khi người bệnh có một hai cử rét rồi kể nóng luôn luôn, ngày đêm gì cũng nóng, có khi nóng lắm vậy bảy, tám, cùng mười bữa rồi trở lại có cử, có hồi lạnh, hồi nóng, hồi đồ mồ hôi. — Bệnh vậy, như không uống quinine cùng uống quinine không đủ sức thì nó kéo cùng lẫn cùng lắc, lâu lắm, vài bữa mạnh vài bữa đau. — Trong chừng bảy tám bữa thì người bệnh mệt nhọc, ăn uống chi không đặng, mưa mãi, có khi bón, có khi chầy; — nước da vàng vàng tái tái; thường thường lại có mục nho nhỏ, trong bóng ở nơi da bụng cùng nơi cổ tay, chơn, nhiều người thấy đó nói là ban, ban trắng, nghĩa là bệnh nặng lắm, có nhiều người cũng

hay nói « người ta có ban, uống thuốc quinine chết », ta tưởng, theo như bệnh ta nói đây, phải nói lại rằng « tại rét không uống quinine mới ra ban đỏ và kỳ khôi không uống quinine thì ban đỏ phải làm chết người bệnh ».

Còn có bệnh rét nóng luôn luôn, gọi rằng « bilieuse-hémoglobulinurique ».

Cái kiểu rét này nặng hơn kiểu trước nữa. — Thường bệnh này ở mấy chỗ rừng cao cùng sông lớn, hoặc ở trên mé Biên-hòa, Tây-ninh đi lên nữa, hoặc ở mấy chỗ nê-địa ở về Trung-kỳ cùng Bắc-kỳ, ở xứ Lào. Người bệnh ban đầu bắt nóng hoặc có hai ba cử rét, hoặc nóng luôn luôn, rồi nhức đầu nhiều lắm, đau ở nơi ngực, đau bao-tử, mưa, ủa mãi, mưa đồ ăn, mưa nước rồi mưa ra mặt chua và xanh lè chóng mặt, xây xẩm, đi cùng ngồi chẳng đặng; chảy ra phần nước tanh hôi, đen hay xám xám. — Đau chừng ba bốn

bữa thì mình vàng như nghệ ; — mặt mày, trông trắng con mắt cũng vàng, cái gân và lá mía — rate — nở lớn lên, đi đái ít mà lại vàng sậm như nước trà đậm cũng như nước dứa. — mình mẩy gì đều rēm hết, tay chơn, lắc léo gì đều mõi mē động tới thì đau. — Thường hay ra máu cam, mình bị máu chảy dưới da, làm có nhiều về bầm tím. — Có khi trong ruột cũng có máu chảy hoặc mửa ra như sắc café, hoặc đi sông ra như huyết chín rồi đen đen lộn cợn. — Bệnh lấy làm nặng. người bệnh trong lúc nóng hay mē, nói sãn có khi dứt mình hét, kinh vía, nhiều khi phải chết.

Kiểu rét này ít hay có mà cũng có thấy rồi, người Annam ta kêu rằng chanh nước hay là bị ông tà bắt. — Còn có thứ rét nặng hơn nữa, cũng một con vi trùng rét mà làm ra. — rét gọi rằng fièvres pernicieuses : hoặc nóng sãn điên cuồng, hoặc lạnh mình mẩy cũng như ấu tả.

Khi nóng thì chết giả, nằm một chỗ, xô đẩy chi không biết, thở hơi lên, ỉa đái cũng không hay ; — có khi chết giả mà nói tầm bậy, nói xàm, la rên mãi, còn tay chơn mõi càng mền chiểu, có khi mē mẩn vùng vẫy điên cuồng, làm kinh phong cứng mình như đẹn đòn gánh, — có khi mē và bại hoại nửa bên thân, có khi bại một tay cùng một cẳng. — Mē làm vậy có khi có cử chừng nửa ngày hay một ngày, có khi mē luôn luôn. — Như trị thuốc không kịp nhiều khi phải chết.

Còn khi lạnh, thì cũng có cử cùng lạnh luôn luôn: da lạnh và tái ngắt tay chơn móp hết, mồ hôi ra nhiều mà nhớt nhớt, tiếng nói khao khao, khó thở, cũng như ấu tả thiên thời, đi tả cùng mửa và chẳng có nước đái.

Có khi rét làm như kiết nặng đi ỉa ra đàm máu luôn luôn.

Sau sẽ tiếp theo và nói về bệnh rét ốm-o gầy mòn.

DR TRẦN-VĂN-ĐÓN.

THÚ-Y (Médecine-Vétérinaire)

Bu-lờ-dô (Boules d'eau — Echinococcose)

Bệnh giống như heo gạo, cũng sản sanh ra; song sản này của loại chó, khác thứ sản sanh ra heo-gạo, tên là *tœnia échinococcus*. Bò, trư và thú nhút là heo với người ta hay mang bệnh này bởi ăn nhầm trứng của sản đó.

Giống theo sản của người, trứng sản này lộn theo phần ra ngoài. Khi nào người cùng heo, bò ăn nhầm trứng có sản con, sản con theo mạch máu vô khắp thân thể, thường hơn hết ở trong gan. Sản con vô tới gan nở lớn lần lần, khi bằng ngón tay cái, khi bằng nắm tay, tròn, ở trong có nước lỏng bông; nên người ta mới gọi nó là boule d'eau (viên nước).

Dầu của người hay thú cũng vậy, nếu boule d'eau ở nhầm chỗ độc như trong óc cùng trái tim thì làm chết mau lắm.

Nên quan thầy khám thịt thấy phần thịt nào có boule d'eau thì truyền chôn phần thịt đó. Còn muốn cho người cùng thú không mang bệnh đừng cho chó ăn thịt có boule d'eau, và đừng cho chó chạy yã trong chuồng trâu, chuồng heo chuồng bò.

Cá có gạo. — Trứng thứ sản *di-bothriocéplalus latus* (dài tới 15-16 t ước) ở trong phần người cùng phần của chó, vô bụng cá rồi cũng sanh ra "gạo". Mấy hột gạo thường ở trong thịt, gan và ruột cá, dài chừng 8, 10 ly, màu vàng vàng như heo-gạo, người cùng chó ăn cá có gạo đó mới phải sản vô ruột.

Sản này vô ruột người hành bệnh nặng hơn các thứ sản khác vì nó làm cho người bệnh phải ốm o và chết mòn. Nên cá nào có gạo phải đem chôn và đừng cho chó ăn.

Thịt thú chết. — Thú chết là thú đau tự nhiên mà chết, mang bệnh chi khác hơn bệnh truyền nhiễm, hoặc đẻ mà chết. Người hàng thịt không ngay thật mổ xẻ thịt đo ra mà bán.

Trừ ra thú đau không bao lâu, và khi nó mới chết họ liền thọc huyết và mổ ruột thì một hai khi thịt đó ăn mới không độc. Chó còn phần nhiều thịt thú chết trong vài giờ mình chẳng nên ăn thịt nó bởi vì:

1^o Trong lúc thú đau, trong mình nó sanh ra nhiều vật độc gọi là leucomaïne. Trong các

phòng thí nghiệm đã có chỉ rõ rằng lấy leucomaïne chích cho thú thì thú chết trong vài giờ.

2^o Chừng thú chết rồi, vi-trùng trong ruột tràng vô mạch máu mà sanh sản; còn trong thịt cũng sanh ra vật độc gọi là ptomaïne còn độc hơn leucomaïne nữa.

Vậy mình phải coi cách nào đừng biết là thịt thú chết rồi mới làm hàng mà tránh. Thú chết rồi đã lâu mới thọc huyết thì huyết ứ lại, không chảy ra nên thịt có màu đỏ bầm. Mỡ và bầy nhầy thay vì có màu trắng hay là vàng vàng lại đỏ, mấy mạch máu nhỏ có máu đọng lại dờm như là vẩn-nhện đỏ bao chung

quanh thịt vậy. Thịt cắt ra không ráo, nhão và có nước vàng rịn ra.

Luật cấm không dặng bán hay là ăn thịt thú chết như vậy.

Thịt thú còn non. — Dân miền Á-đông (Tàu và Annam) hay ăn thịt thú còn ở trong bụng mẹ và cho thịt đó là bổ, mình không nên ăn thịt non bởi vì:

1^o Thú tượng hình chưa đủ, thịt nó chưa có đủ các chất bổ của thịt thú lớn.

2^o Thịt non có mùi tanh.

3^o Thịt non huột trường, ăn vô làm cho mình yã chảy.

NGUYỄN-VĂN-DUNG.

CÁCH DẠY ĐỒ TRẺ EM (Pédagogie)

Cách dạy đặt đề tiếng Langsa. (La composition française)

Làm làm sao cho mau tấn phát (Tiếp theo)

Muốn cho học trò mau hay, phải lựa cái đề cho cẩn thận. Thường thường, trong sách người ta có lựa đề sẵn Ông thầy chỉ lấy đề sẵn đó (sujets de composition française) mà dùng, song phải nhớ điều này:

Không phải gặp nhằm cái đề nào, cho không cái nấy. Phải nghĩ coi cái đề mình lựa cho học trò, chúng nó làm có thể được cùng không?

a) Ví dụ: đưa học trò kia ở Saigon thuở nay chưa đi Cần-thơ lần nào; đường đi chưa thạo đường sông chưa biết, đường bộ cũng chưa lường, thầy ra đề này: « Chúng bây đi từ Saigon xuống Cầnthơ; hai bên bờ sông cùng hai bên lộ cái thấy đều chi thì nói lại kỷ ta nghe ». Bất thông biết chừng nào! Học trò chưa đi, chưa thấy chi hết, ta lại biểu chúng nó thuật lại những điều chúng nó thấy thì khó cho chúng nó biết chừng nào! Bài thầy cho, không làm không được, song làm thì khó nổi. Còn làm bài, thì không biết đều chi mà đặt. Phải ép bưng, viết vài trương trả nợ quỷ thần, song mấy điều chúng nó đặt vô giấy đó, thì láo hết thấy. Tại sao mà láo? Là vì: chuyện không có, không thấy mà nói ra có. Có phải tại thầy bất thông mà làm cho học trò tập nói láo không.

b) Ví dụ nữa: Đứa bé kia vừa nên 12, 13 tuổi, thầy ra đề như vậy rồi

biểu làm bài: « Chúng bây ngồi chơi trước nhà, thấy một đám ma đi ngang qua. Bây thấy thế sự như vậy trong bụng bây tưởng thế nào? (Sentiments et impression) ». Trời ôi!! Ra đề thấy ngộp. Con nít còn nhỏ tuổi quá, chưa nếm tới việc vụ đậm, chưa biết tới việc buồn sâu làm sao hỏi ý chúng nó như vậy được?

c) Ví dụ nữa: Cũng chẳng nên ra đề chi, buộc đứa nhỏ phải làm mặt người lớn. Là như vậy; ví dụ thầy ra đề này: « Bây viết thơ cho một đứa anh em bạn ở xa, cũng học trò như bây, đang rầy giùm nó, v. nó làm biếng học ». Không xong! Ra đề như vậy không được. Thằng viết thơ đó nó có toàn vẹn hay không mà biểu nó rầy và làm mặt người lớn với đứa kia? Sợ khi thằng kia bèn bình trả lời lại như vậy còn gay nữa. « Mày n. i tao làm biếng. Phải; chuyện người thì sáng, chuyện mình thì quán. Tao làm biếng luống xương, còn mày mày nói láo trổ trời. . . . Gậy. . . »

Vậy ta xin nói tóm lại mà nghe. Trước khi lựa bài, phải tùy theo sự của học trò; phải tùy theo tuổi chừng nó, tùy theo chỗ chúng nó ở, ở đồn cùng ở chợ, v. v. mà cho bài.

(Còn tiếp).

LÊ-VĂN-THO

Professeur

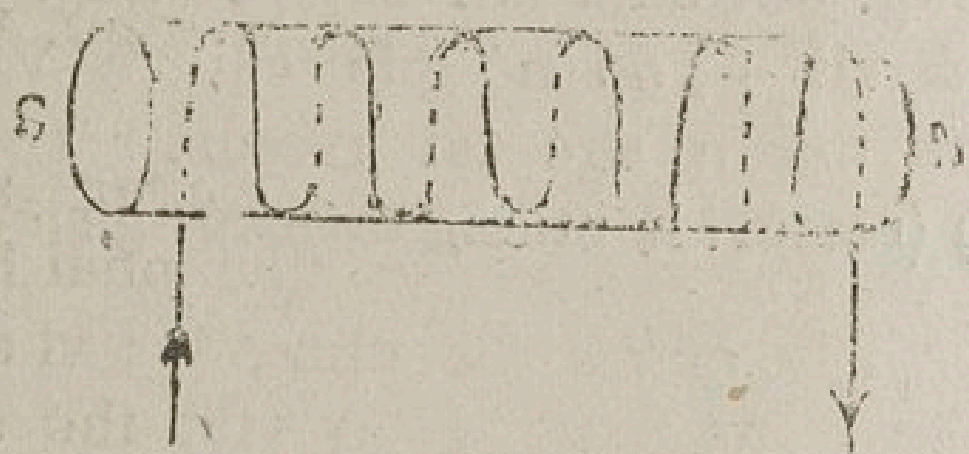
THIỆT HÀNH ĐIỆN HỌC

Sách dạy những điều cần kíp cho những thợ Annam
làm các máy điện-khí

ALEXIS LÂN, *Ingénieur Electricien*, soạn

(Tiếp theo)

Solénoïde (sơ-lê-nô-it-đờ). — Người ta kêu như vậy là một cái ống bằng giấy cứng có dầu bao theo nhiều



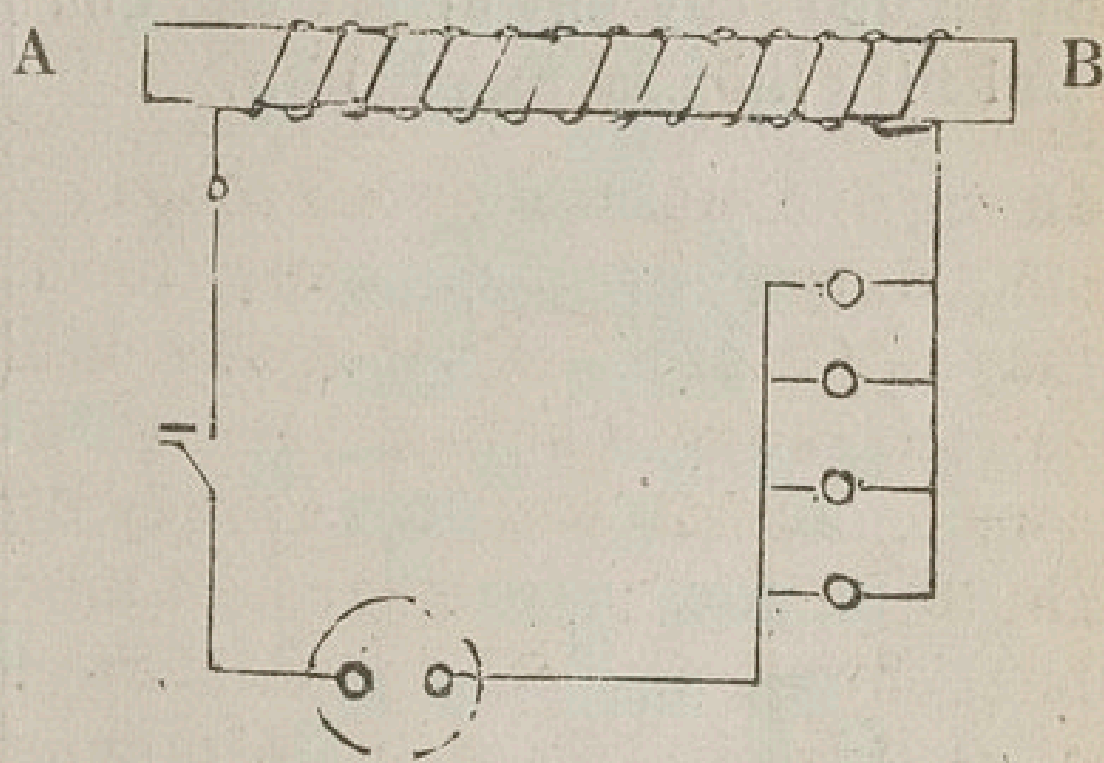
Hình số 50

vòng giấy đồng có bao chỉ. Nếu mình làm cho có hơi đi trong sợi dây đó thì cái ống đó nó đủ bòn tánh của nam-châm: nó hút magnet sắt và nó làm cho cây kim địa bàn xoay ra.

Nếu mà hơi hết có trong sợi dây đó thì mấy bòn tánh đó nó biến đi. Như muốn biết đầu nào mà nó dọi đầu Nam của kim địa bàn, hay là đầu Bắc của kim đó, thì đứng ngay đầu ống giấy đó: nếu mà hơi đi trong sợi dây của ống giấy đó mà nó đi theo hướng kim đồng-hồ thì đầu đó là đầu Nam (nó dọi đầu Nam của kim địa-bàn ra); nếu mà nó đi hướng ngược, thì đầu đó là đầu Bắc.

Cách làm ra nam châm như tạo. — Thuở xưa, người ta cạo một

miếng thép, trên một miếng nam-châm tự nhiên; còn bây giờ người ta để miếng thép đó trong lòng cái solénoïde. Nếu mình muốn làm cho miếng thép A, B có hơi bít, thì phải vắn



Hình số 51

khoanh theo miếng thép đó nhiều vòng dây đồng có bao chỉ, rồi để cái bobine thành ra đó theo đường circuit có nhiều đèn hay là một cái résistance bằng loại kim cũng dặng. Nếu cái résistance đó có nhiều vòng hay là nhiều ampères thì cái hơi bít nó mạnh hơn, cái số đã nhơn ra của số mấy vòng với số mấy ampères số đó kêu bằng (ampères tours) (am-bê-rơ-tua-rơ) — hễ số nó lớn chừng nào thì hơi bít mà lấy ra đó nó mạnh chừng nấy.

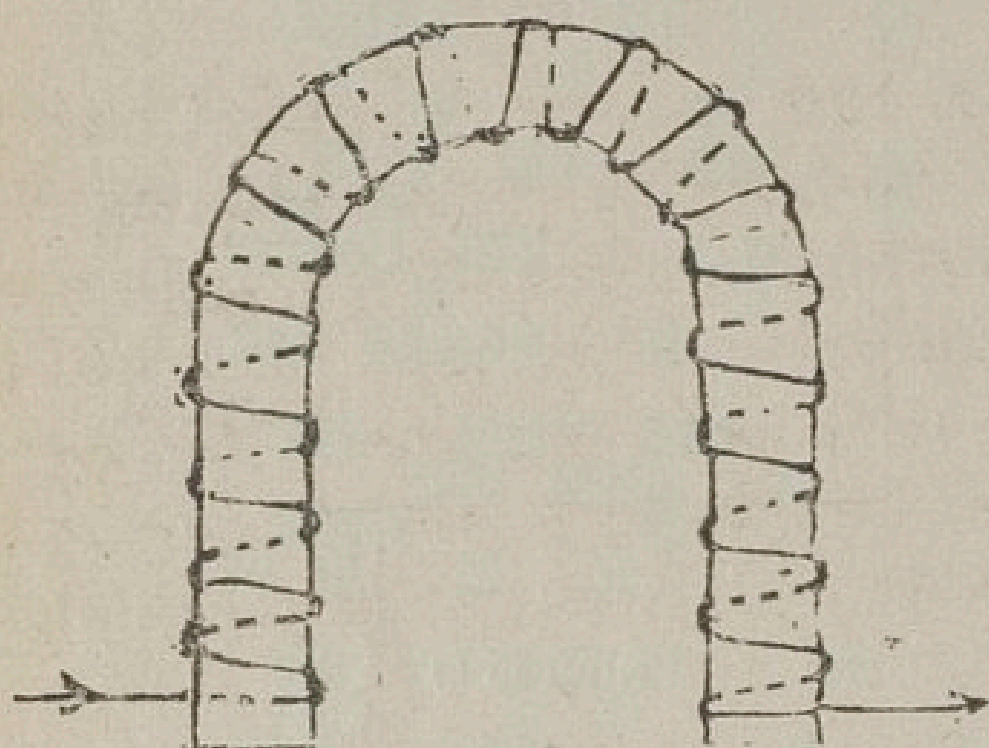
Nếu mà vẫn dây theo miếng thép đó 100 vòng còn sức hơi mà đi trong dây đó là 5 ampères thì hơi hít mà làm ra đó cũng đúng như mình có vẫn chừng 50 vòng còn hơi mà đi trong đó là 10 ampères.

Bởi vì số nhơn ra: $100 \times 5 = 500$ ampères tours cũng đúng như $50 \times 10 = 500$ ampères tours.

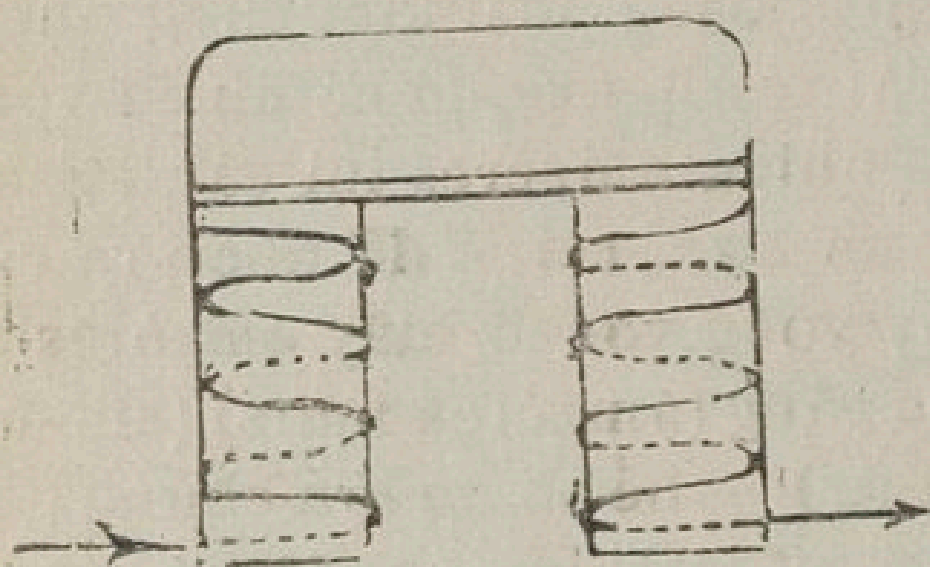
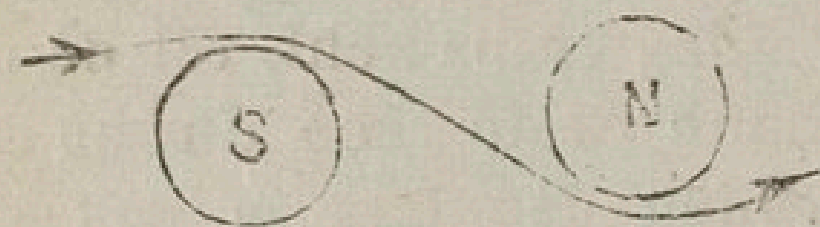
Muốn cho hơi hít bắt qua miếng thép cho mau, thì phải đóng và mở cái hãm I nhiều lần.

☆☆

Électro aimant (ê-lết-trô ê-măng). Électro-aimant là cái solénoïde nào mà trong lòng nó có để một cây cốt bằng sắt dẻo: cây này để mà làm cho có hơi hít nhiều và mạnh hơn.



Hình số 52.



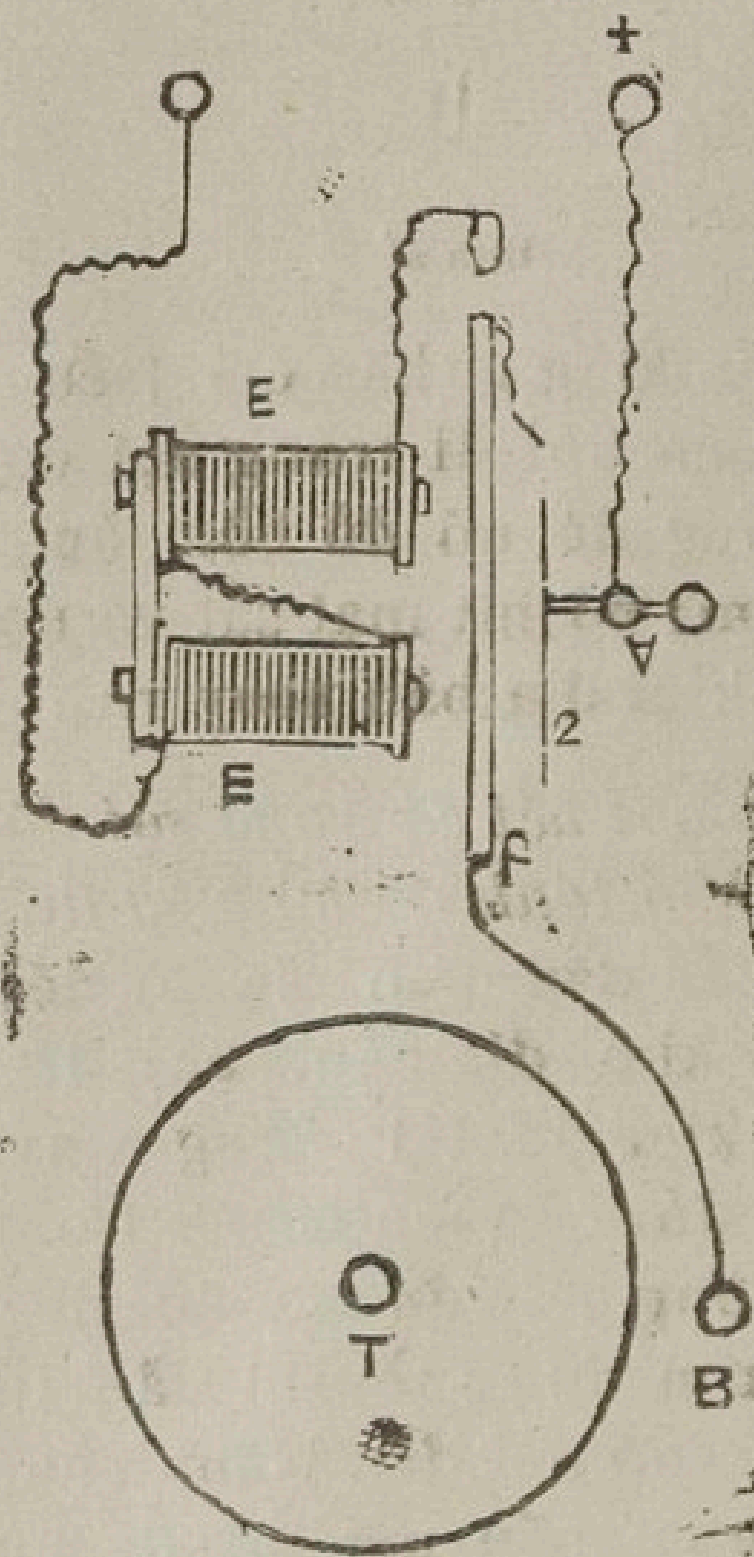
Hình số 53

Người ta hay dùng kiểu électro aimant giống móng ngựa: cái cây sắt mà có vấu dây khoanh đó nó là một khúc luôn mà thôi (hình số 52) hay là hai khúc dính với nhau tại miếng khác nữa kêu là culasse (cu-lách-xơ).

Cái sức nặng của électro-aimant mà đỡ lên nổi, lớn nhỏ là tại nơi loại kim của cây cốt và cái số ampères-tours của dây mà vẫn khoanh cây cốt đó.

Mấy sự dùng électro-aimant.

I chuông. — Cái hình số 54 chỉ mấy món nào mà làm cho thành ra cái chuông: hơi điện khí bắt vô chuông tại cái vis +; đó nó qua cái vis V; rồi nó mượn sức cái ressort r (rơ-xo r) (ressort là miếng thép cứng, nếu

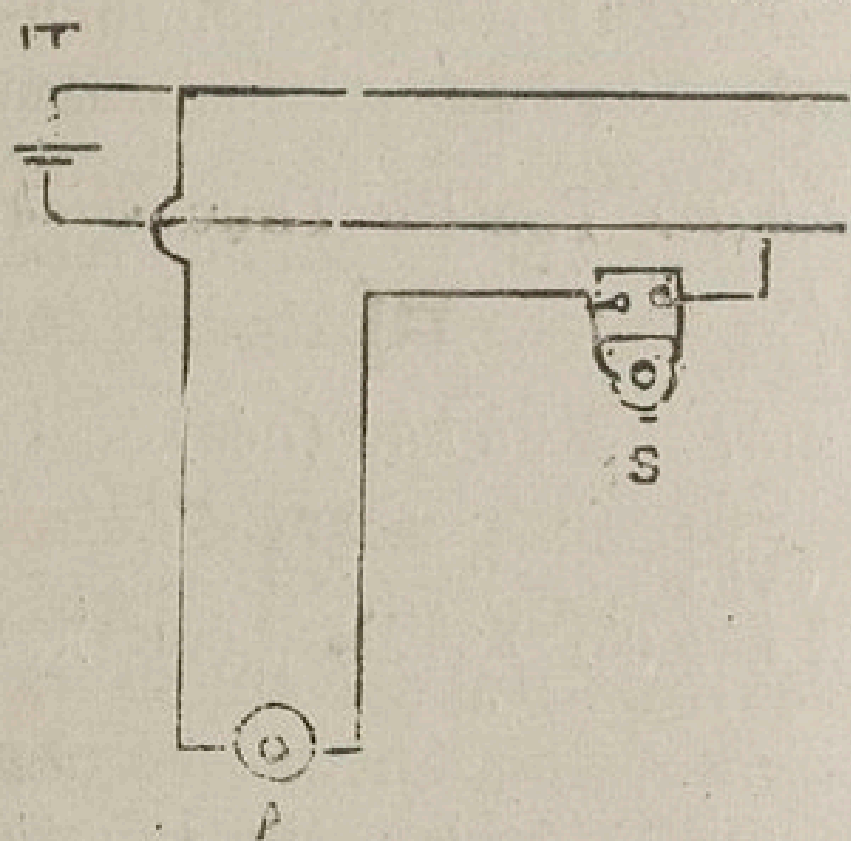


Hình số 54.

mình kéo nó lên thì nó bật lại chỗ cũ) mà vô trong dây của cái électro-

aimant đôi E, rồi lại trở về bên hơi négatif tại cái vis,

Chừng nào có hơi điện khí vào trong cái électro aimant E, thì nó

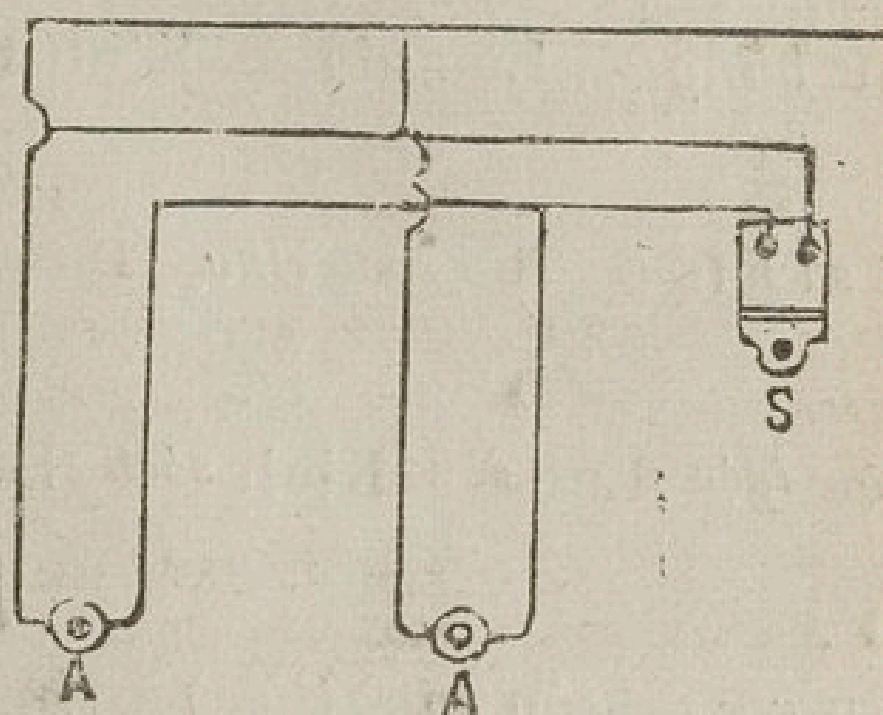


Hình số 55

hít cái miếng sắt nhỏ f; như vậy thì cái nút B nó gõ vào cái chuông T; chừng đó cái ressort r hết đụng cái vis V, thì hơi điện khí hết bắt qua đặng mà đi trong cái électro-aimant nữa; nếu hết hơi điện khí vào trong cái électro-aimant thì không có hơi hít nữa; nếu miếng sắt f hết bị hút thì cái ressort r nó đụng lại với cái vis V làm cho hơi điện khí sang qua nữa: hễ có hơi hít trong cái électro-aimant nữa thì miếng sắt f bị

hít lại lần nữa, làm cho cái nút B gõ vào cái chuông T, vãn vãn.

Cái hình số 55 dạy cách gán chuông. Tại chỗ A có một nút kêu, chừng nào mình nhận cái nút đó thì hơi nó qua đặng làm chuông kêu. Hình số 56 dạy cách câu dây, chừng nào mình muốn kêu tại hai chỗ A và A.



Hình số 56

Có thứ chuông dùng hơi nhẹ của hai cái piles và có thứ chuông dùng bằng hơi theo đèn thường; nếu muốn dùng thứ chuông chạy bằng hơi của cái piles theo hơi đèn thường thì phải câu en série với cái chuông đó một cái đèn năm hay mười bougies.

(Sau sẽ tiếp theo).

Tam-tự-kinh diễn nghĩa

(Tiếp theo)

孝	經	通	四	書	熟
Hiếu sách (hiếu)	Kinh kinh	Thông thông	Tứ sách (lứ)	Thơ thơ	Thục chính (thuộc)
如	六	經	始	可	讀
Như bằng	Lục sáu	Kinh sách	Thỉ mới	Khả khả (nên)	Độc đọc
詩	書	易	禮	春	秋
Thi sách (thi)	Thơ sách (thơ)	Diệc sách (diệc)	Lễ sách (lễ)	Xuân sách (xuân)	Thu thu
號	六	經	當		求
Hiệu hiệu	Lục sáu	Kinh sách	Đương hiệp (phải)	Giảng cắt, nghĩa	Cầu kiếm (tìm)
有	連	山	有	歸	藏
Hữu có	Liên sách (liên)	San san	Hữu có	Qui sách (qui)	Tàng tàng
有	周	易	三	易	詳
Hữu có	Châu sách (châu)	Diệc (diệc)	Tam ba	Diệc sách (diệc)	Tường r

Âm ra quốc-ngữ:

Hiếu-kinh thông. Tứ-thơ thục, như Lục-kinh, thỉ khả đọc, Thi Thơ Diệc Lễ Xuân-thu, hiệu Lục-kinh, đương giảng cầu, hữu Liên-san, hữu Qui-tàng hữu châu-diệc, tam Diệc tường.

Nghĩa vai:

Sách-hiệu kinh thông, sách tứ-thơ thuộc, như sáu sách, mới nên đọc, kinh Thi kinh Thơ kinh Diệc, kinh Lễ, kinh Xuân-thu, hiệu Lục-kinh, phải tìm học có sách Liên-san, có sách Qui-tàng, có sách Châu-diệc, ba diệc rõ.

Nghĩa xuôi:

Sách Hiếu-kinh của đức Khổng-tử làm ra có mười tám chương, dạy rõ việc hiếu đạo. Người xưa học sách Hiếu kinh trước rồi sau mới học Tứ-thơ, học thông Hiếu-kinh thuộc Tứ-thơ, rồi mới học đến Lục-kinh. Kinh Thi, kinh Thơ, kinh Diệc, kinh Châu-lễ, kinh Đái-lễ và kinh Xuân-thu, hiệu là Lục kinh; hễ học thì phải suy xét tìm kiếm thì mới mau thông mau hiểu. Xưa có sáu kinh, sau lại bỏ Châu-lễ đi, mà làm lại còn có năm kinh (Ngũ-kinh) là; kinh Thi, kinh Thơ, kinh Diệc. Lễ-ký và Xuân-thu. Lại có sách Liên-san Qui-tàng và Châu-diệc, Nguyên đời nhà Hạ làm ra sách Diệc, gọi là Liên-san; nhà Thương làm ra sách Diệc, gọi là Qui-tàng; qua đến đời nhà Châu cũng làm ra sách Diệc, lại gọi là Châu-diệc nên kêu là Tam-diệc.

THỜI-SỰ

Thuế vụ

Thuế thân (tiếp theo)

Lời bàn nghị của Hội-dồng Quản-hạt ngày 18 Février 1920 (có lời nghị quan Toàn-quyền phê và thi cho hành).

Người Annam từ 18 tuổi tới 60 tuổi phải đóng thuế thân.

Trừ ra :

1° Học trò có tiền trợ cấp, trường giáo tập, trường bá nghệ, trường máy, trường luật, trường thuốc, trường thú-y.

2° Linh trong khóa, mấy người đó thì khỏi đóng.

Còn linh lưu hậu được miễn thuế năm mới mảng khóa.

Linh mã-tà được miễn tiền công sưu mả thôi.

Dân làm cho mấy chủ đồn điền thì đóng có 1\$20. Không tiền phụ chi khác. Được đóng như vậy trong 5 năm hoặc 10 năm kể từ ngày chủ đồn điền được

lời nghị cho khẩn đất mả thôi.



Lời bàn nghị của Hội-dồng quản hạt ngày 28 Octobre 1921. (có lời nghị quan Toàn-quyền phê và cho thi hành).

Điều thứ nhất. — Mỗi lần xin thay giấy thuế thân kỳ 5 năm, thì người xin phải đóng cho kho quản hạt số tiền như sau nầy :

a) Số tiền bằng tiền thuế (chánh và phụ) trọn một năm, nếu người mất giấy không đem đủ bằng cứ rằng vì rủi ro mà mất.

b) Số tiền 1\$00 nếu bằng cứ rõ ràng vì sự rủi ro mà mất (chiếm ghe, cháy nhà, vân vân...)

c) Số tiền 1\$00 nếu giấy cũ, rách, dùng hết được nữa.

Điều thứ 2. — Tờ vi bằng mất giấy phải khai rõ số hiệu giấy, ngày lãnh, và mấy đều đã có biên trong giấy.

Quan Khâm-sứ Baudoin đã đến Saigon

Chiều hôm qua quan Khâm-sứ Baudoin đáp theo tàu Amboise đã đến Saigon.

Các quan tây và cao-mên đón rước rất đông. Đây rồi ngài đi luôn lên Pnonpenh lãnh chức Khâm-sứ, là nơi ngài đã trấn nhậm bấy lâu.

Bồn-quán kính tổ vài lời chào mừng linh phu-nhân và ngài quý thể bình an.



Đức Hoàng-thượng Đại-Nam đi hưng gió

Đức Hoàng-thượng Đại-Nam và 2 bà Hoàng, đi hưng gió tại nhà mát Láng-cho xa Huế lối 70 cây số.

Có các quan và nhạc theo đưa ngài, có lẽ ở đó hưng gió lối 15 ngày mới về.



Đạo chiến thuyền Nhựt-bồn

Lối 17 Mai có đạo chiến thuyền Nhựt-bồn qua viễn Haiphong, rồi lối 24 Mai sẽ mò viễn Saigon.

Đạo chiến thuyền này ông quan thủy sư Hashimo'o làm soái.

Hát bóng tại trường Vương- hòa-thượng

Đêm 1^{er} Mai, thứ năm rồi đây, máy hát bóng của hội « Lương-giáo-hóa » đến hát tại trường học D. H. T. (Gia Định) có hát một film về lễ Tế nam-giao ở Huế. Thật bấy lâu nghe trong các báo thuật cuộc lễ tế Nam-giao rồi rằng nhưng nghe thì có nghe mà chưa thấy người Nam-kỳ mình chưa thấy

Nay có film ảnh ấy đem hát trong Lục chán đây, người mình rất mừng hạnh mà đang nghe lại đang thấy tường.

Thật là một cuộc tế rất long trọng rất oai nghi lắm Ảnh chớp từ lúc đức Khải Định ngự ra khỏi Ngọ môn thấy quan lính rất đông, cờ xí rực rỡ lộ bộ nghiêm trang Rồi thấy một cái kiệu rất đẹp để vô cùng dưới quần lính khêu, trong kiệu đức Hoàng-thượng Khải-Định ngồi, sau có các quan cận thân ngồi xe kéo hầu. Lại hai thớt ngựa rất to bắt kể đồ rất quý. (Ảnh chớp đủ cuộc lễ).

Thật một cuộc lễ tế trời tưởng toàn cả tam kỳ nên noi gương sùng bái đó mà noi theo tôn kính.

KHOA HỌC TẬP CHỈ

COMITÉ DE RÉDACTION :

- 1° — M. BUI-QUANG-CHIÊU, *Ingénieur Agronome, Inspecteur des Services Agricoles.*
- 2° — M. LÂM-VĂN-HUÈ, *Comris indigène des Services Civils.*
- 3° — M. LƯƠNG-VĂN-MỸ, *Ancien Elève diplômé de l'Ecole des Arts et Métiers Angers
Chef de Subdivision des Travaux Publics à Cholon.*
- 4° — M. LƯU-VĂN-LANG, *Ingénieur des Arts et Manufactures, Ingénieur Principal des
Travaux Publics.*
- 5° — M. NGUYỄN-KHẮC-TRƯỜNG, *Ancien Elève diplômé de l'Ecole de Tissage de Lyon.*
- 6° — M. NGUYỄN-VĂN-DỤNG, *Vétérinaire auxiliaire.*
- 7° — M. NGUYỄN-VĂN-THỊNH, *Docteur en médecine, ancien Interne des Hôpitaux de
Paris.*
- 8° — M. NGUYỄN-VĂN-XUÂN, *Ancien Elève de l'Ecole Polytechnique, Capitaine d'Ar-
tillerie Coloniale.*
- 9° — M. TRẦN-VĂN-NHIỀU, *Ancien Elève diplômé de l'Ecole supérieure de Commerce
de Paris.*
- 10° — M. TRẦN-QUANG-NGHIÊM, *Commerçant, rue d'Espagne, Saigon.*
- 11° — M. TRẦN-VĂN-ĐÔN, *Docteur en médecine.*
- 12° — M. TRẦN-VĂN-TỠ, *Ancien Elève breveté de l'Ecole Coloniale.*

DIRECTEUR-GÉRANT : D^r TRẦN-VĂN-ĐÔN
37, rue Philippini, Saigon.

ABONNEMENTS :

Pour l'Indochine et la France.

Un an..... 6\$00
Six mois..... 3,00

Pour l'étranger.

Un an..... 7\$00

MỤC LỤC

Bài tựa và hai cái factures.....	576	Précis de la Littérature Annamite...	583
Luật buôn	577	Dầu dừa và dầu phộng.....	585
Bình rét.....	579	Thiệt hành điền-học.....	587
Lược giải về phận người dờn bà Ann.	581	Tam tự kinh điền nghĩa.....	589
		Thời sự	590

BÀI TỰA

Từ đây trở về sau, ta xin viết bài cho con em coi, hoặc là ròi chung về canh nông lược luận, hoặc là dẫn bài riêng về cây này trái nọ, đỏi cho khỏi nhàm kể đọc bài canh nông này:

Cách gởi trái cây quý đi xa

Xứ ta có nhiều trái cây quý, như là trái Xoài, trái Mãng-cục, trái l'nom, trái Chuối người ngoại quốc ăn cạo nó lá rất ngon lắm, song không biết thế nào mà dễ dành được mà chở đi xa được.

Người ta có nghĩ dễ trong nước đá, song cách ấy cũng không dễ được mấy ngày.

Vậy nên nhà Bat-học có ý tìm cách thế mà dễ dành trái cây được lâu và chở sang bên Âu-châu không hư, không thúi. Ông

tấn sĩ Cramer có nghĩ cách thoa ngoài vỏ trái ấy một lớp mủ caoutchouc. Mủ ấy đặt lại làm thành ra một cái bao che chở trái cây con vi-trùng không vô đến mà làm cho thúi cái ruột. Ông tấn-sĩ ấy thì nghiệm như thế nào: Hai trái măng cục ròi thoa mủ caoutchouc.

Bao trái một lớp gấy dầu rồi gởi qua Tây: đường đi một tháng; khi qua đến thì mở ra coi trong 100 trái còn 60 trái thiệt tươi tốt, ruột ăn ngon như thường.

Nếu như dùng cách này được mà gởi các thứ trái quý xứ ta về Âu-châu, tại thiệt là quý lắm, mà xứ ta lại được lợi lớn. Song các ông Bat-học hãy còn tìm kiếm cho được cách chắc chắn mà thì đành; chúng ta có lòng trông vọng cho các ngài ấy được thành công thì thiên hạ được như.

CHUYỆN HAI CÁI FACTURES

Một nhà kia có một đứa con trai vừa được mười tuổi, sáng láng thông minh. Thường ngày nó thấy chú bán than, bán bánh mì, bán củi, và người làm công nghệ thợ mộc, thợ hồ đem giấy tới đòi tiền cha mẹ; nó theo tánh tự nhiên con nít cũng muốn bắt chước làm giấy đòi tiền cha mẹ. Nên một buổi chiều kia, nó làm một cái giấy như vậy:

Má thiếu tiền con về các khoản sau này:

1 ^o Ma sai con đi mua bánh mì	
tiền công con đi	2 cắt
2 ^o Má sai con xách nước tiền	
công.	1 cắt
3 ^o Cha sai con ôm củi tiền công	2 cắt
Vân vân...	

Cộng hết thấy là 2 \$ bạc

rồi ký tên xong xă, chờ buổi chiều, lúc dọn bàn đem để trên đĩa của má nó.

Bà mẹ vừa ngồi lại thì thấy cái giấy coi xong, rút lui tiền ra trả cho đứa con 2\$. Thằng nhỏ rất khoái chí, đem 2\$ đi cắt.

Đến ngày mai, khi ngồi lại ăn cơm, nó

thấy trên đĩa nó một cái giấy đòi tiền như sau này:

1 ^o Công má nuôi con mười	
năm tiền công.	0 không có
2 ^o Quân áo cha và má sắm	
cho con trong 10 năm. . .	0 không có
3 ^o Tiền cho con đi học trong	
10 năm.	0 không có
Vân vân...	

Cộng các khoản là. 0 đồng bạc thặng con đọc rồi rất ngượng ngờ, cúi mặt xuống và hai hàng nước mắt chảy ròng ròng.

Nghĩ một giây phúc liên nháy ôm mẹ mà hun hít và kêu rằng: Con xin mẹ tha lỗi cho con. Công mẹ nuôi con như trời như biển, mà mẹ không nại khó nhọc; con lại kẻ công với cha mẹ, thì tội không biết đường nào; thôi từ đây về sau, con xin nguyện hết lòng mà giúp đỡ cha mẹ mà bồi một chút công ơn sanh thành.

Bà mẹ hun con mà dạy rằng mẹ chẳng có khi nào mà chấp lỗi con, nếu con biết ăn năng lấy lòng hiếu thảo mà thờ cha mẹ.

LUẬT BUÔN

Sổ sách theo nhà buôn

Luật buộc người buôn bán phải có sổ sách là có nhiều cơ :

1° Lấy làm có ích cho người buôn bán nhờ sổ sách ấy người buôn bán nói biết nguồn cơn tự sự của nhà buôn bán người.

2° Dùng mà làm bằng cớ, nếu không sổ sách, khi có việc quắc trắc, thì tòa lấy làm khó mà xử đoán.

3° Khi bị phát mãi hay là khánh hận thì tòa nhờ sổ sách ấy đặt tri cho ra thiệt giả.

Mấy hội buôn và những người khác nước tới buôn bán tại nước tây thì cũng phải làm sổ sách như cách Langsa, song Nam-kỳ mình nhà nước chưa có buộc cái luật ấy, nên nhiều người ngoại quốc đều dùng chữ của chúng nó mà biên vô sổ sách.

Luật buộc mỗi người buôn bán phải làm ba cuốn sổ :

1° Cuốn nhật ký.

2° Cuốn chép thơ.

3° Cuốn để biên gia tài sự nghiệp. Theo điều lệ số 8, người buôn bán phải biên hết công chuyện mình làm mỗi ngày trong cuốn sổ nhật ký, cuốn sổ này là cuốn sổ gốc.

Cuốn sổ để chép thơ mình gởi đi, còn thơ, dây thép mình đặt thì phải sắp lại cho có thứ tự mà để dành đó.

Còn mỗi năm rồi người buôn bán phải làm một cái bản kê gia tài sự nghiệp mình rồi chép lại trong cuốn sổ ấy, khi chia gia tài của một cái nhà buôn kia, không cần gì phải mượn notaire làm cái bản gia tài sự nghiệp ấy, mình làm cũng được.

Điều lệ 11 buộc trước khi dùng sổ sách ấy phải đem lên tòa cho sổ trưng, và phê tên.

Sự cho sổ trưng đặt ngăn phòng về việc xé bớt hay là sự thêm trưng khác, còn sự quan tòa ký tên trên trưng để ngăn cản việc thêm trưng không đặt.

Và sự nhận đoán ngày cái nghĩa là cho biết ngày nào mà khởi sự dùng cuốn sổ ấy.

Người nào gian xảo, dối trưng khác và ký tên quan tòa giả, thì theo luật hình điều lệ 147 phạt khổ sai.

Ở bên tây đem phê một cuốn sổ thì phải đóng 2 quan tiền langsa, còn bên Nam-kỳ thì đóng 0\$50 một cuốn.

Không cần gì người buôn bán phải viết mấy cuốn sổ ấy, người nào mình muốn làm cũng đặt.

Luật buộc làm mấy cuốn sổ ấy ngày tháng phải cho theo nhà, không đặt làm rồi biên ngày cũ, không đặt để trống, không được bỏ sót và biên thêm ngoài lẽ và cũng không được cạo hay là bôi.

Nếu mình làm sai, thì phải biên thêm một khoản nữa mà sửa lại. Theo luật, thì mỗi năm phải đem cuốn sổ nhứt-ký và cuốn sổ gia tài, sự nghiệp nhận một lần.

Còn những giấy tờ và sổ sách của một nhà buôn, luật buộc phải giữ cho đến 10 năm, nghĩa trong mười năm ấy không có được phép bỏ mất.

Người buôn bán phải rao cho thiên hạ biết cái tờ giao kèo cưới vợ, phải dán tại tòa buôn, hay là nhà viết trong một năm.

Việc rao ấy có ích cho những người buôn bán với mình, biết rằng mình

với vợ mình đẻ của chung hay là đẻ của riêng.

Nếu đẻ của chung, thì của người vợ phải ăn nhập vào đó.

Còn đẻ của riêng, thì của người chồng ăn chiếu mà thôi, chớ mấy người chủ nợ không phép kiện mà đòi lấy qua tời của của người vợ.

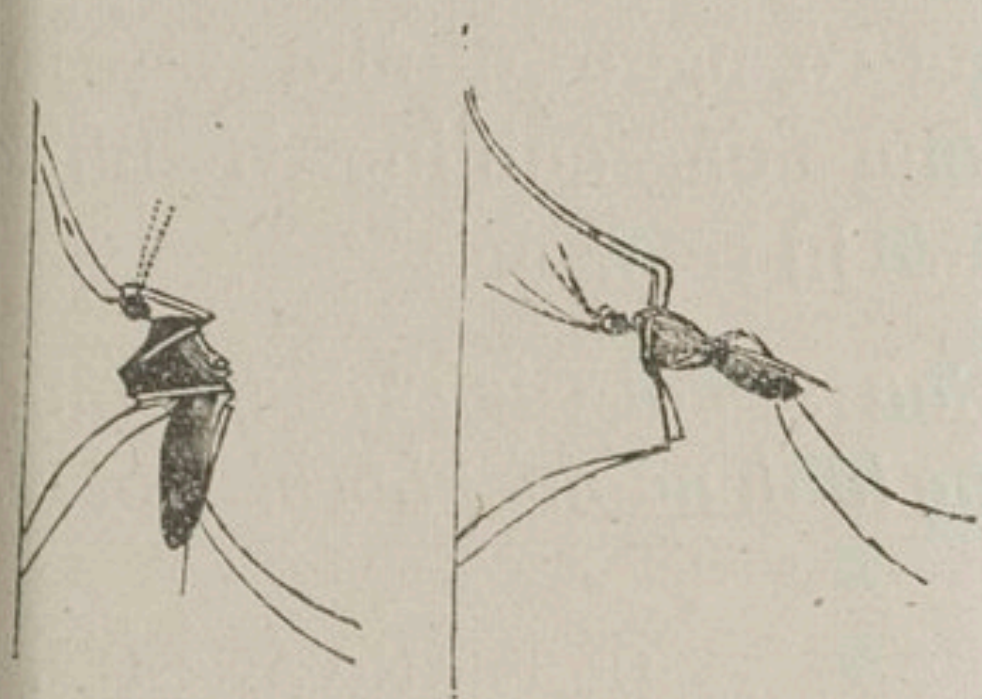
Còn người buôn bán, vợ chồng có đẻ bỏ với nhau, thì cũng phải rao cho thiên hạ biết trong nhứt trình tại tỉnh của mình ở, và có dán tại tòa tờ đẻ ấy.

TRẦN-VĂN-NHIỀU

BỆNH RẾT

Paludisme. — Malaria. — Fièvre intermittente

Hématozoaire. — Bệnh rét sanh
săng ra bởi một con vi-trùng,
của ông Tấn-sĩ lương-y langsa
Laveran, trong năm 1880, tìm
ra đặng trong máu mấy người
bị bệnh rét. — Ông cho con vi-
trùng đó tên là hématozoaire.
Con vi-trùng hématozoaire lại
có hai cách sanh săng, hoặc ở
trong máu người bệnh, hoặc ở
trong bao tử của con muỗi gọi
là anophèles. — Thường có



Culex

Anophèles

hai thứ muỗi, một thứ kêu rằng
culex và thứ kêu là anophèles.
— Con muỗi culex khi đậu nơi
vách thì cái mình nó xuôi theo
vách còn muỗi anophèles, nghĩa
là con muỗi độc làm sanh săng
bệnh rét ra, khi đậu nơi vách thì
cái mình nó sứt gan với vách. —

Con muỗi anophèles sợ sáng nên
từ mặt trời mọc cho đến mặt
trời lặn thì nó núp ẩn trong lá
cây, trong bụi rậm cùng trong
mấy kẹt tối. — Ban đêm nó ló
mặt ra, nên trong mấy xứ có
rét, lấy làm độc mà ngũ không
mùng, hay là làm công chuyện
ban đêm chẳng lo phương thể
chi mà tránh con muỗi cắn.

Khi con muỗi anophèles cắn
một người rét, thì nó hút máu
người đó, trong máu có con vi-
trùng hématozoaire. — Con vi-
trùng vô theo máu trong bao tử
con muỗi, vô đó nó mới sanh
săng ra rồi ở bao tử con muỗi
vi-trùng hématozoaire tơ mới
lăn ra nơi miệng con muỗi ở
đó chờ khi con muỗi cắn người
ta mà theo cái vòi con muỗi trở
vô máu người ta. — Vô trong
máu người chẳng phải làm cho
người rét liền, vô đó nó còn
sanh săng ra chừng mười cùng
mười hai bữa mới làm sanh ra
bệnh rét được. — Bên nước
An-lê không có bệnh rét chút

nào hết; — có ông thầy Manson, muốn thử coi phải rõ làm vậy không, nên ngài mới biểu bắt muỗi anophélès ở thành Rome nước Italie, cho cắn người rét, rồi đem mấy con muỗi đó — đem ở trong ống bằng lưới mịn — về xứ Ấn-lê và cho nó cắn con của ngài đang học y-khoa — con ngài từ nhỏ đến lớn chẳng có rét lần nào hết. — Con ngài Manson bị muỗi cắn cách mười bữa sau bị bệnh rét và trong máu người coi có vi-trùng hématozoaires.

Tợ mặt đang thời bây giờ ở xứ ta có bệnh rét nặng lắm ở nơi núi Bà-đen ở Tây-ninh. — Nhiều người chừng tháng giêng tháng hai hay đi cùng Bà trên núi. — Thường mấy người đi ở trên núi và ở một hai đêm trên chùa, coi phong cảnh mát mẻ, ngũ trần chẳng cần mừng, tối

bị muỗi anophélès trong bu bay ra cắn. — Về nhà chừng mười cùng mười hai bữa bị rét nặng có nhiều người tin đoán nói bà quở hay là bị ma qu bắt, đem đi thầy chùa thầy pháp chữa chiền mà nhiều người chết. — Chuyện ta nói đây chẳng phải là chuyện bày ra vì năm nà chúng ta cũng có cho thuốc và mười người đi núi Điện-bà v đau; — ta cho uống thuốc quinine thì hết. — Cũng có người đi như vậy mà ta dạy biểu uống quinine trong lúc đi và trong mười bữa lúc về, mấy người đó chẳng có nóng lạnh rét, cò cũng có người đi như vậy mà không uống quinine về nhiều người bị rét nặng.

Sau sẽ nói cách thể trừ muỗi cùng lạnh nó mà khỏi bị bệnh rét.

DR TRẦN-VĂN-ĐÔN.

LƯỢC GIẢI VỀ PHẬN SỰ NGƯỜI ĐÒN BÀ ANNAM

Đối với luật Annam

Người Annam ta hễ có nói đến phận sự đờn bà, thì hay dùng câu: «tại gia từng phụ, xuất giá từng phụ, phụ tử từng tử.»

Câu ấy ai ai cũng biết, song có mấy người chịu khó xét cho kỹ, coi nội trong mấy tiếng đó mà tóm lại bao nhiêu sự nhọc nhằn, bao nhiêu điều áy náy của người đờn bà nước ta phải chịu từ đời thượng cổ đến bây giờ.

Ai ai cũng biết văn-minh annam với văn minh người tàu cũng một gốc mà ra. Người tàu với người mình cũng cho phận đờn bà là hèn mọn, chỉ hay về việc mua gánh bán bưng, cả đời chỉ phải làm mọi người đờn ông mà thôi, nói cho tốt gọi là tề gia nội trợ, chứ chẳng phải bao giờ mà cho ngang vai với người đờn ông như trong các nước văn minh bây giờ, ký giả chẳng phải chê điều ấy là xấu, ký giả cũng chẳng khen cách cư xử theo lối âu-châu là tốt, vì hai bên phong tục khác nhau. Vả lại cách annam ta ở với đờn bà như vậy, mà xã hội được vững bền mấy ngàn năm nay, thì biết đâu là cư xử như vậy là chẳng tốt.

Ký giả chỉ thương cho phận đờn bà, sanh ra yếu đuối, nên phải lắm phần cực nhọc, gấm lại cũng là tội nghiệp đó chước. Ý ký giả không phải là muốn đả nhừ những sự chồng hiếp

vợ, mẹ chồng hành khắc nàng dâu mà phô trương ra đây, vì sự ấy dân đâu cũng vậy đời nào cũng vậy; hễ có kẻ hay ý quyền chồng mà áp chế đờn bà thì cũng có kẻ tung tiêu vợ như ngà như ngọc; vếu có hiếm người đờn bà hễ giận chồng thì mây tào mi tớ thì cũng chẳng thiếu chi người đờn ông hễ giận vợ thì quơ gây quơ hèo, sự ấy nói chẳng cùng.

Ý ký giả là muốn nhắc một hai điều cổ lệ của ông bà để lại, và rút những điều lệ trong luật Nam-triều ra, mà giải cho hết cái phận sự đờn bà annam, từ mới sanh cho đến bạc đầu, thân mình và của cải mình phải bị áp chế dường nào. Vậy ký giả sẽ do nơi câu: «tại gia từng phụ, xuất giá từng phụ, phụ tử từng tử» mà chia bài này ta làm ba đoạn, đoạn thứ nhứt sẽ nói về con gái lúc còn ở với cha mẹ, đoạn thứ nhì nói về lúc gái đã về nhà chồng, và đoạn thứ ba sẽ nói về đờn bà lúc chồng chết rồi ở với con.

I. — Tại gia từng phụ

Thường đờn ông annam, hễ cưới vợ thì chỉ mong cho sanh con trai cho mau mà thôi. Đã hay rằng đờn bà thì cũng lắm người muốn cho có con gái đó chút, muốn con gái dặng mà nhờ cho sớm, dặng ngày sau mà uống chén rượu ăn miếng trầu; song

phần nhiều nhút là cha mẹ già thì làm sao cũng trông cho mau mau có cháu trai mà thôi.

Vì sao như vậy?

Vì là annam ta hay lo sợ về sự nổi dòng giống cho tông môn, lo đom lo quảy, lo vừa hương bát nước lúc trở về già. Mà phần việc ấy thì chỉ có con trai làm được mà thôi, chớ phần con gái thì ta cho là “nữ sanh ngoại tộc”, sanh con gái thì tất ngày sau nó sẽ ra khỏi nhà mình mà về nhà người. Vậy nên trong chốn thôn quê, nay hãy còn tục, nhà sanh con gái thì trở khem ra, là có ấy “nữ sanh ngoại tộc” câu ấy hãy còn vừa, có người lại còn nói rằng: “nhút nam viết tử, thập nữ viết vô”. Câu

này chẳng biết là của ai bày, son nghe qua thì dường như có hơi nặng một chút có hơi bất bình cho người đờn bà. Con cũng đồng con, sao lại có người khinh kẻ trọng như vậy. Ngoài Bắc bây giờ tục hãy còn nề đầu lòng sanh ra con gái, em trai đầu có nhỏ hơn bao nhiêu tuổi thì cũng gọi là “cậu cả” dường như cho gái không kể vậy.

Nói tóm lại, cứ theo lời tục, sanh con trai được một ngàn hai, sanh con gái thì được có tám trăm mà thôi.

(Còn tiếp).

C. D.

PRÉCIS DE LA LITTÉRATURE ANNAMITE

Văn-chương tập giải (Tiếp theo)

Lưu thủy là lời nói xuôi tuốt một hơi như nước chảy. Truyện sử thường dùng văn *lưu thủy*, cũng giữ *khai, thừa, chuyển, hiệp*, mà lời nói tuy theo chuyện, nhiều câu ít câu không hạng lệ, miềng câu cho tuyến, ý cho đủ thì thôi. Như:

Chuyện Chiêu-Hoàng. — Chiêu-Hoàng tên Phạt-Kim, sau cải lại là Thiện-Hình, ở ngôi được hai năm, rồi nhường cho họ Trần.

Trần-Cảnh, thuở còn thơ được chọn vào hầu hạ trong cung, Chiêu-Hoàng thấy mặt đẹp lòng. Ban đêm hay gọi đến chơi, hoặc đập bóng, hoặc búng nước, hoặc lấy khăn tay net nhau.

Trần-Cảnh lên học với chủ là Trần-thủ-Độ.

Thủ-Độ đóng cửa thành, hạ lệnh rằng: « Bệ-hạ chọn có nơi rồi »,

Ấy theo lời sử; còn theo truyện lại đặt như vậy :

Chiêu-Hoàng là phận nữ nhi,
Phấn sơn gánh việc gian nguy
đặng nào,
Xây-văn cơ tạo khéo sao,
Bồng xuôi Trần-Cảnh hiện
vào hầu trong.

Người yếu điệu kẻ tư phong,
Bén hơi rơm lửa, động lòng
mưa mây.

Rảy nước chậu, vục khăn tay,
Khi đêm đập bóng, khi ngày
ngồi chung,

Hoa đào đã dạn gió đông,
Vua tôi phận đẹp, vợ chồng
duyên may.

Chiếu rông ban xuống năm
mây,
Mừng rằng nữ chúa ngày nay
có chồng.

(LÈ-NGÔ-CÁC)

Tiên công vớt người phú hộ

Một người phú hộ kia đi tới đò trời tối, hụt chơn té phứt xuống sông.

Người vát mướn vừa tới đó nghe biết có người té sông.

Chẳng lập còi áo, vọt nhảy xuống vớt người phú hộ ấy lên được vô sự. Người này nắm lấy tay kẻ cứu mình mà tỏ lòng cảm mến quá chừng, lại trước xa nhau, thì muốn đền ơn cho được mới nghe.

Đến nhà, người phú hộ kể chuyện rủi ấy rồi biểu trả: Lấy hai mươi đồng điếu đem cho người có nhơn đò. Người vát mướn then mặt, bèn đáp rằng: « Ông tử tế lắm. Tôi không đáng thưởng như vậy đâu. Thường lẽ vát một gói đồ, thì là hai mươi đồng điếu, mà một người phú hộ.... thì thôi, chẳng trọng gì ».

Ấy cũng văn *lưu thủy*.

29° *Minh bạch* là nói cho rõ lời, cho đủ ý, dường như bóng sáng, là dùng tiếng-tâm tỏ-vẽ đều minh tường, việc mình thấy, cho người khác biết, như bóng dọi trong kiến vậy.

30° *Tự nhiên* là lời thiệt chắc, nói phải hồi, phải lối, không ép-uôn, không quanh lộn. Như:

Nước Nam, mấy kẻ anh tài,
Mới cùng người Hán chen vai
từ rày.

Phải lựa lời cho đáng, phải nói cho có lớp-lang, cho minh bạch, cho được tự nhiên.

31° *Học tập* là bắt chước theo kẻ hay người giỏi, tập giữ tánh thành, phải coi sách, phải suy sự kia xét tích nọ cho nhớ, soi gương lành răn tập làm theo, thấy việc dữ phải lo chữa bỏ. Đắc nhưt thiện, tắc quyền quyền phục ung. (Được một điều lành, thì khẩn khẩn nắm lòng).

Ấy phải là hảo biện ở mô. Thấy họ Mạnh rằng: Dư khởi hảo biện tai! Dư bất đắc dĩ dã!

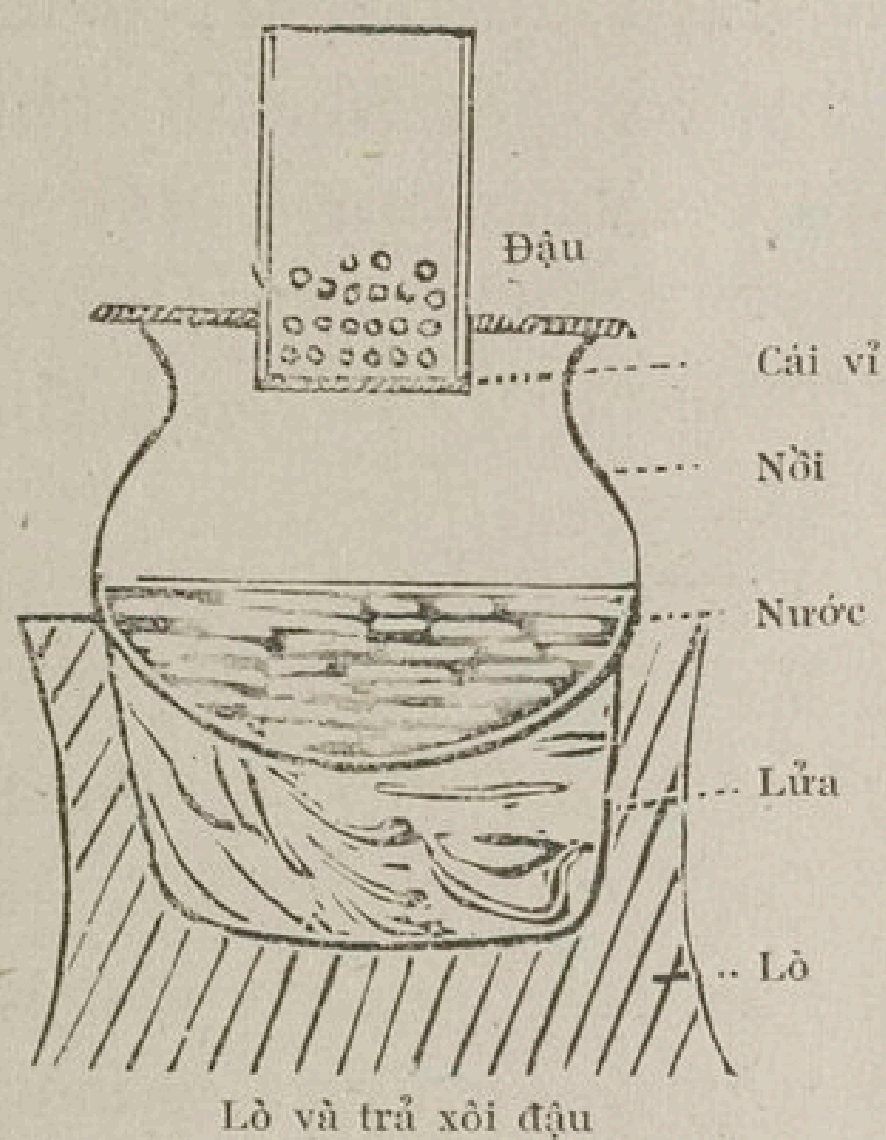
Coi thơ, tuồng, thi, án phú, ngâm, thì rõ phải học tập cho lắm mới nói được như vậy. Ấy nên học tập thì quý hồ tinh, bất quý hồ đa, (quý cho ròng, chẳng quý cho nhiều),

T. M. K. fils.

DẦU DỪA VÀ DẦU PHỘNG

Dầu có nhiều thứ, như dầu dừa, dầu phộng, dầu mè, dầu-u, (làm bằng trái dầu-u). Các thứ dầu này: thứ thì dùng chiên xào đồ ăn, như: dầu dừa, dầu phộng; thứ thì dùng đốt, như dầu-u.

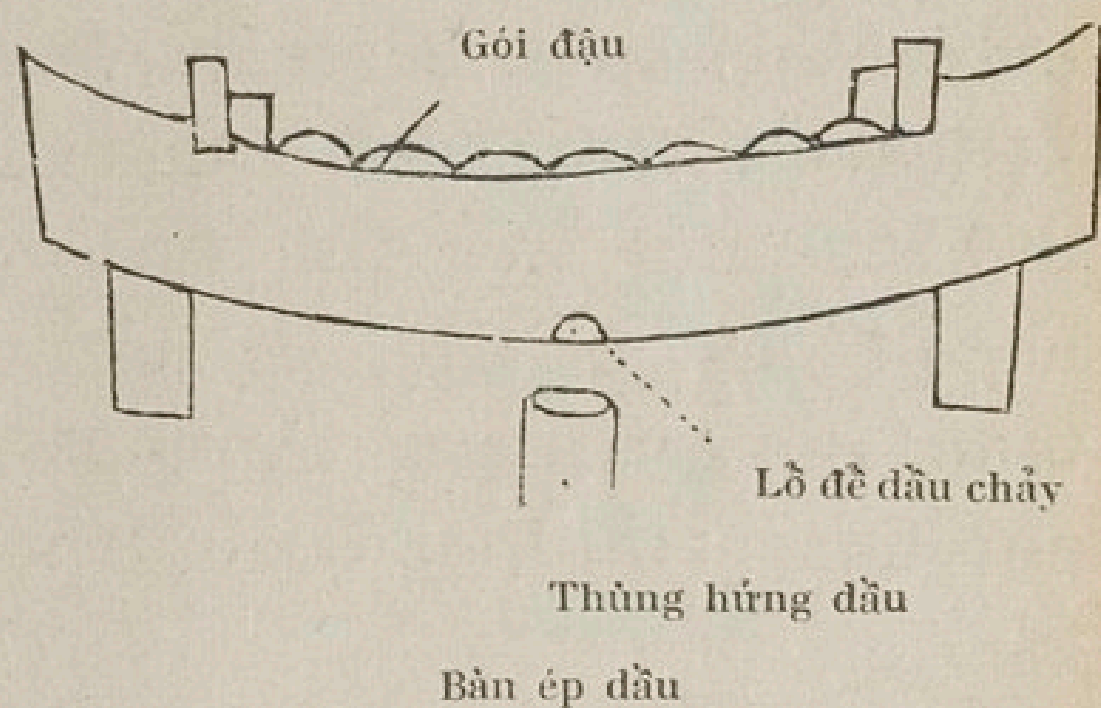
Trong Đông-pháp, xứ nào cũng có trồng đậu phộng, mà Trung-kỳ là xứ trồng nhiều hơn hết, như: tại tỉnh Bình-định, Hà-tĩnh, Quảng-bình, Quảng-nam và Thừa-Thiên.



Nam-kỳ là xứ dừa, song dừa trồng nhiều tại tỉnh Mytho, Bêntre, Vinh-long, Long-xuyên, Sóc-trăng, Châu-đốc, và hòn Phú-quốc.

Dừa có ích lắm; cây, trái, lá đều dùng đặng, không bỏ vật chi hết. Cây dùng làm cột cầu, ống bọng để đập đập; cộng và lá dùng chụm lửa; xơ dùng làm dây luộc; móm cần như: là cơm dừa dùng ăn và làm dầu.

Cách người Annam làm dầu dừa. — Dừa khô lột vỏ rồi đập ra làm hai miếng. Nếu muốn bán dừa cho ngoại quốc thì phơi nắng dừa mới đập ra đó, cơm dừa héo tóp lại thì cạy ra rồi phơi cho thiệt khô, để vào



bao mà bán. Dừa ấy mua đem về hoặc làm dầu ăn, hoặc làm xà-bong (savon). Như muốn làm dầu thì nạo cơm dừa mới đập ra đó, đổ vào một cái thùng lớn chế nước ấm-ấm vào đập vọt cho nước cốt chảy ra ngoài thùng.

Lấy thùng lớn hứng nước cốt ấy, còn xát dừa thì để làm phân hoặc cho heo ăn. Để nước cốt trong thùng lỏng lại, dầu nổi lên trên mặt nước; dớt và đổ nó vô chảo lớn mà thắng. Dầu sôi một hồi thì bồng con, rồi tới nghĩa là nó trở nên trong và nước nó hơi vàng-vàng. Để nó nguội, chắc lấy dầu nước nhứt ra, còn xác dầu trong chảo thì xúc ra đổ vào bao, để vô bàn ép, ép dặng lấy dầu nước nhì. Xác trong bao ép rồi dùng cho heo ăn.

Cách người Annam làm dầu phộng. — Đậu phộng đập, lột

vỏ, lấy hạt phơi khô rồi đổ vô cối đá, giã cho hạt đậu nát ra. Lấy đậu ấy đổ vô một cái thùng cây, có nắp đậy, khoét đáy và có lót vỉ bằng tre. Thùng đậu này để trên một cái nồi nước. Khi nấu, nước trong nồi sôi, bay hơi lên trên thùng đậu. Nhờ hơi nước nóng, đậu chín thành ra bột. Nấu rồi, lấy bột ấy ra nhồi và vô viêng, để vô bàn ép, ép lấy dầu nước nhứt. Muốn lấy dầu nước nhì thì lấy đậu ép rồi, nấu lại và ép một lần nữa.

D. V. Q.

THIỆT HÀNH ĐIỆN HỌC

Sách dạy những điều cần kíp cho những thợ Annam làm các máy điện-khí

ALEXIS LÂN, *Ingénieur Electricien*, soạn

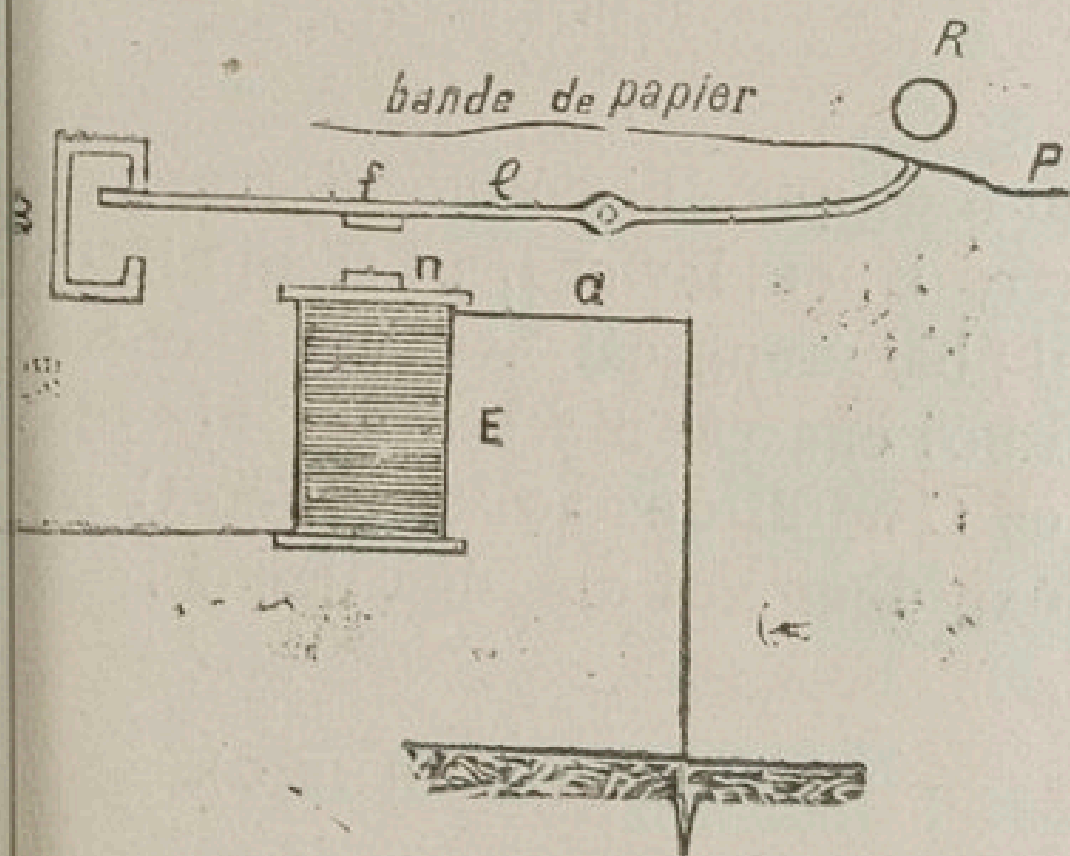
(Tiếp theo)

Sẽ tiếp theo cái máy đó là chi? Dùng nó làm sự gì? — Cái vis giữa của cái manipulateur M, thì ăn hơi với cái vis giữa của cái manipulateur M, nơi nhà dây thép, mình định mà kêu nhà dây thép A. Cái pôle négatif của mạch hơi thì chôn xuống đất. Tại nhà dây thép B cũng có mấy cái máy y như mấy cái máy của nhà dây thép A vậy, (coi theo hình số 62).

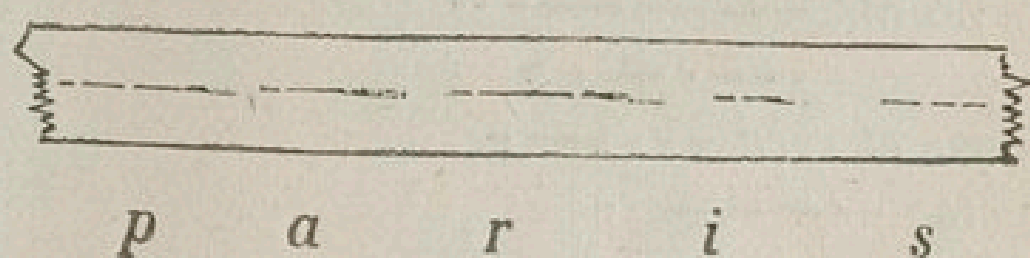
Chừng nào không có đánh dây thép thì hơi ăn theo như cách chỉ trong hình số 62 vậy. Như tại chỗ A muốn đánh dây thép cho chỗ B, thì người làm việc tại chỗ A nhận cái nút k; trong khi đó hơi nó đi như vậy: đầu của mạch hơi S, vis p, cây levier l, vis n, sợi dây thông đồng của hai nhà

dây thép A và B đó, vis n_1 , levier l_1 , vis q_1 , recepteur R_1 rồi đi theo dưới đất đặng trở về pôle négatif của mạch hơi S.

Đây sẽ cắt nghĩa cái récepteur R là gì: cái hơi mà đi từ chỗ đầu q, nó vô trong sợi dây của cái électro E. Nếu trong cái électro đó có hơi đi thì nó sanh ra có hơi hít, trong cái cây cốt bằng sắt của cái électro, thì cây cốt đó nó hít miếng sắt f dính với cái levier l có lật léo tại chỗ cái chốt A. Như vậy cái đầu e của levier l đó nó đè miếng giấy p vô trong cái bánh xe r. Trong cái bánh xe sẵn có mực cho nên chừng nào cái đầu e của cái levier l nó ép miếng giấy đặng nó, thì in ra một cái lằn trên miếng giấy đó. Nếu mình nhận cái nút của



Hình số 63



Hình số 64

cái manipulateur lâu, thì có hơi hít lâu trong cái électro E, như vậy cái lằn in trên miếng giấy nó dài; nếu mình nhận ít lâu hơn, thì cái lằn đó nó phải cụt hơn.

Hình số 65 này có chỉ về mấy cái dấu để mà dùng đánh dây thép; người ta kêu mấy cái dấu đó là alphabet Morse (a-lê-pha-bê Mót-xơ) tên của ông mà bày ra mấy cái dấu đó là Morse.

Hình số 64 chỉ cái tiếng Paris in theo dấu alphabet Morse trong miệng

Alphabet

a	— — — — —	o	— — — — —
b	— — — — —	p	— — — — —
c	— — — — —	q	— — — — —
d	— — — — —	r	— — — — —
e	— — — — —	s	— — — — —
f	— — — — —	t	— — — — —
g	— — — — —	u	— — — — —
h	— — — — —	v	— — — — —
i	— — — — —	w	— — — — —
j	— — — — —	x	— — — — —
k	— — — — —	y	— — — — —
l	— — — — —	z	— — — — —
m	— — — — —	ch	— — — — —
n	— — — — —		

Chiffres

1	— — — — —	6	— — — — —
2	— — — — —	7	— — — — —
3	— — — — —	8	— — — — —
4	— — — — —	9	— — — — —
5	— — — — —	0	— — — — —

Appel	— — — — —
Fin signal	— — — — —
Point	— — — — —
Virgule	— — — — —
Point et virgule	— — — — —
Deux points	— — — — —
Alinéa	— — — — —
Compris et reçu	— — — — —
Rappelez	— — — — —
Erreur ou pas compris	— — — — —

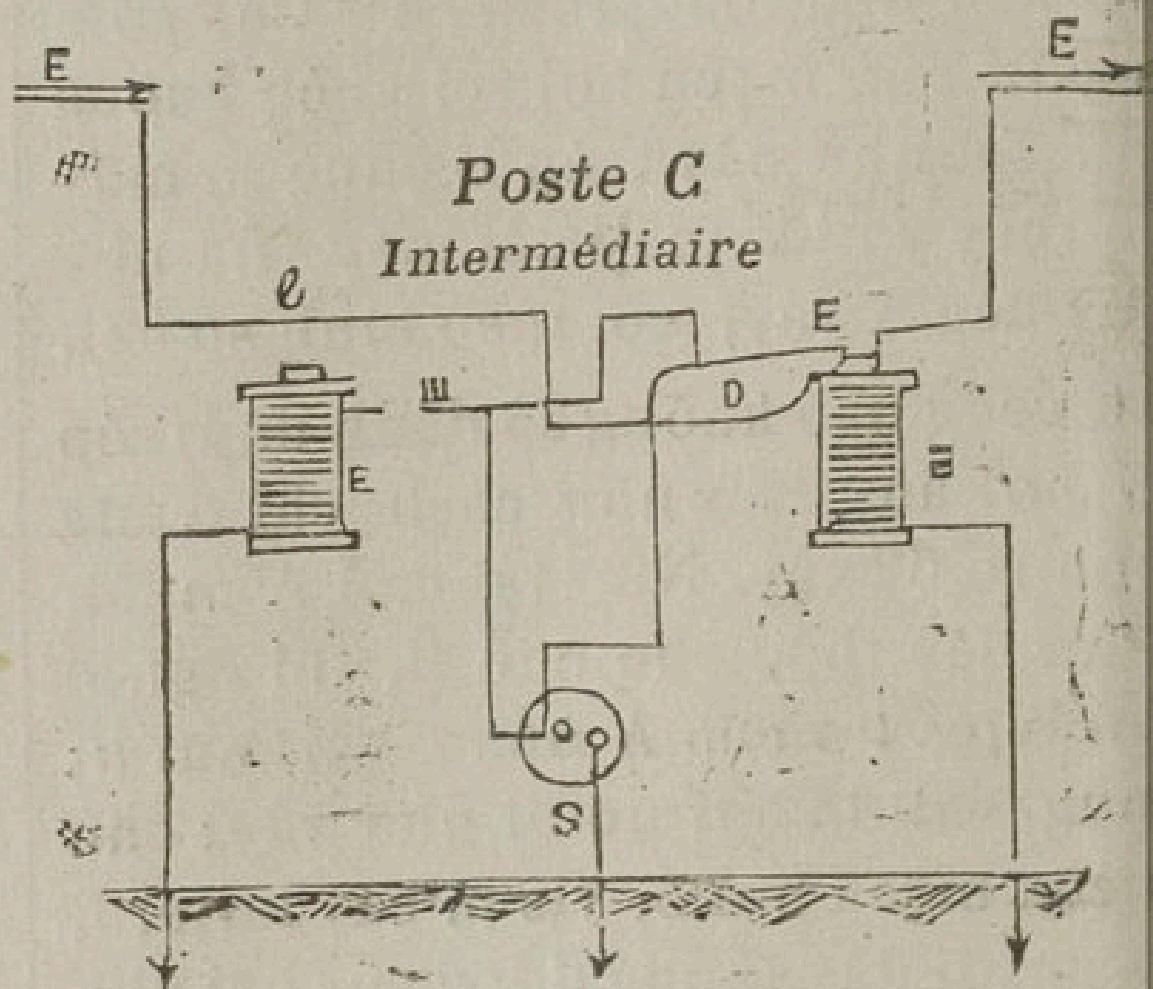
Hình số 65.

giấy đó. Vì như mình thấy chỗ A đánh dây thép qua chỗ B, hãy coi hình 62 lại cho kỹ, thì mình thấy nếu

mà chỗ B đánh dây thép lại chỗ A, thì cũng lấy mấy dấu đã cắt nghĩa theo trên đó.

☆☆

Relais (re lê). — Khi nào như hai nhà dây thép ở cách xa lắm thì hơi mà đi trong cái récepteur nó yếu không có đủ hơi hít đặng mà làm cho cây cốt của électro nó hít nổi miếng sắt của cái levier L. Nếu như vậy thì phải dùng trong một nhà dây thép giữa một cái máy kêu relais. Hình số 66 có chỉ cái máy đó: Chừng hơi



Hình số 66.

chỗ A đi qua, thì có hơi hít trong cái électro E; cái levier L, nó sẽ bị hít, thì nói phải đặng cái vis V₁; như vậy thì hơi của cái mạch S nơi nhà dây thép C nó đi qua sợi dây thép C mà thông đồng với nhà dây thép B.

(Còn nữa).

Tam-tự-kinh diễn nghĩa

(Tiếp theo)

曰	國	風	曰	雅	頌
Viết rằng	Quốc bài thi (quốc)	Phong bài thi (phong)	Viết rằng	Nhả bài thi (nhả)	Tụng bài thi (tụng)
號	四	詩	當	詠	諷
Hiệu (hiệu)	Tứ bốn	Thi bài (thi)	Đương hiệp, đáng	Vịnh ngâm	Phúng ca
詩	既	亡	春	秋	作
Thi kinh (thi)	Ký đã	Vong mất	Xuân kinh (xuân)	Thu kinh (thu)	Tác làm
寓	褒	貶	別	善	惡
Gụ ngụ	Bao khen	Biếm chê	Biệt (biệt)	Thiện lành	Ác dữ
三	傳	者	有	公	羊
Am ba	Truyện (truyện)	Giả ấy	Hữu có	Công truyện (công)	Dương dương
有	左	氏	有	穀	梁
Hữu có	Tả truyện (tả)	Thị (thị)	Hữu có	Cốc truyện (cốc)	Lương lương

Âm ra quốc-ngữ:

Viết quốc phong, viết nhả tụng, hiệu tứ thi, đương vịnh phúng. Thi ký ng, xuân thu tác, ngụ bao biếm, biệt thiện ác. Tam truyện giả, hữu Công-ong, hữu Tả-thị, hữu Cốc-lương.

Nghĩa vai:

Rằng thi Quốc thi Phong, rằng thi Nhả thi Tụng, hiệu bốn bài thi, đáng ngâm. Thi đã mất, kinh Xuân-thu làm, ngụ khen chê, biệt lành dữ. Ba yện ấy, có truyện Công-dương, có truyện Tả-thị, có truyện Cốc-lương.

Nghĩa xuôi:

Quốc, Phong, Nhả, Tụng, ấy là bốn bài thi đáng ngâm đáng vịnh. Đến khi nhà Châu dò qua phía đông rồi thì đế nghiệp suy vi, vua yếu tôi mạnh, Thất-hùng, Ngủ-bá, người chiếm cứ mỗi chỗ, tuy có ngôi Thiên tử, mà chánh giáo chẳng hưng, hiệu a chẳng làm, cho nên Quốc, Phong, Nhả, Tụng đều mất hết; đức Khổng-tử bèn làm nh Xuân-thu ra cho chánh việc vương hóa lại, trong ấy ngụ những lời khen trung ề ịnh, phân biệt đều lành sự dữ. — Ba truyện là Công-dương, Tả-thị, Cốc-lương, ng ấy biên những việc binh cách, lễ nhạc, hưng suy, tồn vong, cùng là hiền gian, trung nh. (hễ sách Trách-phon làm thì gọi là kinh, còn sách của người hiền làm thì kêu là yện).

THỜI-SỰ

Tòa đại hình

Tòa đại hình Saigon hôm 20 Mai, ông Gaudin ngồi giữa, ông Motaïs và ông Đồ-hữu-Trí ngồi tả, hữu ông Moreau ngồi thăm án. Xử mấy vụ như sau này:

Châu-Siem người lãnh việc, bị tòa tiểu hình xử sáu tháng tù, và 4 200 đồng bạc vạ, và nay tòa đại hình xử 8 tháng tù và 300 đồng bạc vạ về tội mạo văn tự.

Xử M. L.. Préves 50 quan tiền phạt, và 200 đồng bạc vạ về tội đánh người ta có thương tích.

Xử M. Matard về tội ngộ sát, 100 quan tiền phạt và 1.500 đồng bạc vạ.

★
★ ★

Bị trâu báng

Sáng ngày kia, trên lề đường thuộc về quận thứ ba, có một đứa trẻ nhỏ nằm xiêu tại đó, lính tuần thành gặp được. Báo cò bắt đến tại nơi tra hỏi, thì đứa trẻ ấy chẳng nói được một lời, vì nó chẳng còn biết gì nữa. Lật đặt đem nó đến nhà thương thí chợ Saigon, rồi đem nằm nhà thương.

Vã, trong lúc tra hạch, hỏi thăm các người chứng thấy, thì mới hay rằng đứa nhỏ đó bị trâu báng, chủ trốn biệt, mấy ngày nay.

Đò đắm người chết

Quảng-bình. — Ngày 29 Avril vừa rồi ở nhăm phân làng Xuân-hòa có một chiếc đò ngang bị đắm trong đò ấy có bốn người qua sông thì khi đắm chỉ hai người biết lội lên được, còn hai người thì chỉ ngấp ngồng sau có thuyền đến thì chỉ cứu được một người còn một người kia đã chết ngay.

★
★★

Chiếu ánh sáng thì tàu bay phải ngừng, xe ô-tô phải đậu lại

Mới đây tại xứ An-lê có ông Matthews là một ông quan bát vật chế tạo có tiếng trong xứ.

Ông mới chế một thứ kiến chiếu ánh sáng thật lạ lùng để chiếu xe ô-tô đang chạy thì phải đứng lại.

Còn phi-thoàn đang bay trên không bị kiến ấy chiếu vào thì phải ngừng lại, hạ xuống, nếu xe hay tàu bay cái đi, thì ông kiến riết vào phải bị cháy.

Cái kiến chiếu sáng này ông đã thí nghiệm rồi. Ôi! Thế thì tài năng dường nào? Như vậy mới có thể trừ được cơ xảo giết người ngày nay mà càng ngày càng hay lắm vậy!!

KHOA HỌC TẬP CHỈ

COMITÉ DE RÉDACTION :

- 1° — M. BUI-QUANG-CHIÊU, *Ingénieur Agronome, Inspecteur des Services Agricoles.*
- 2° — M. LÂM-VĂN-HUÈ, *Commiss indigène des Services Civils.*
- 3° — M. LƯƠNG-VĂN-MỸ, *Ancien Elève diplômé de l'Ecole des Arts et Métiers Angers Chef de Subdivision des Travaux Publics à Cholon.*
- 4° — M. LƯU-VĂN-LANG, *Ingénieur des Arts et Manufactures, Ingénieur Principal des Travaux Publics.*
- 5° — M. NGUYỄN-KHẮC-TRƯỜNG, *Ancien Elève diplômé de l'Ecole de Tissage de Lyon.*
- 6° — M. NGUYỄN-VĂN-DỤNG, *Vétérinaire auxiliaire.*
- 7° — M. NGUYỄN-VĂN-THINH, *Docteur en médecine, ancien Interne des Hôpitaux de Paris.*
- 8° — M. NGUYỄN-VĂN-XUÂN, *Ancien Elève de l'Ecole Polytechnique, Capitaine d'Artillerie Coloniale.*
- 9° — M. TRẦN-VĂN-NHIỀU, *Ancien Elève diplômé de l'Ecole supérieure de Commerce de Paris.*
- 10° — M. TRẦN-QUANG-NGHIÊM, *Commerçant, rue d'Espagne, Saigon.*
- 11° — M. TRẦN-VĂN-ĐÔN, *Docteur en médecine.*
- 12° — M. TRẦN-VĂN-TỠ, *Ancien Elève breveté de l'Ecole Coloniale.*

DIRECTEUR-GÉRANT : D^r TRẦN-VĂN-ĐÔN
37, rue Philippini, Saigon.

ABONNEMENTS :

Pour l'Indochine et la France.

Un an..... 6\$00
Six mois..... 3,00

Pour l'étranger.

Un an..... 7\$00

MỤC LỤC

Trà dùng trong thiên.....	592	Lược giải về phận người đờn bà Ann.	603
Luật buôn	594	Précis de la Littérature Annamite...	605
Bình rét.....	596	Morceaux choisis des prosateurs ann.	607
Thú-y (Médecine-Vétérinaire).....	599	Dầu phộng.....	608
Cách dạy dỗ trẻ em (Pédagogie).....	601	Tam tự kinh điển nghĩa.....	610

TRÀ DÙNG TRONG THIÊN

Cây trà là một cây quý lắm trong thiên hạ = bên Âu-châu, A-phri-ca châu thì vẫn thường dùng hột cà-phe mà uống, song lá trà càng ngày càng rộng dùng, bên Âu-châu, bên Mỹ-châu (A-me-ri-ca). Mỗi ngày dùng trà thêm số luôn luôn. Vả lại các hãng bán trà lớn tại bên nước Thiên-trước (Indes Anglaises) thuộc địa Hồng-mao có lập nhiều cách mà khuyến dụ người ta uống nước trà, như thể là lập quán nơi các nhà gares xe lửa mà bán, thì nước trà rẽ cho bộ hành uống, làm sách và đi diễn thuyết mà cắt nghĩa cho dân sự bên nước Thiên-trước và các nước bên Âu, bên Mỹ, rõ cái quý của nước trà, sự ích lợi cho tì vị về vật ấy. Các nhà buôn trà lập ra một khoản thuế xuất cảng riêng, định mỗi 6 cân trà chở ra ngoại quốc thì đóng thuế là một chiêm, lấy tiền

ấy mà đi khuyến dụ dân trong nước và ngoại quốc dùng trà. Nghĩ như vậy thì rõ biết nước người ta khôn ngoan biết đường nào, phạm mỗi sự đều đồng tâm hiệp lực mà nổi nên việc trong cuộc công thương.

Một phần khác thì nhà nước và hội bán trà có nuôi nhiều ông bát vật canh nông để chuyên về nghề lựa giống trà, học tìm cách thức nào hiệu nghiệm về việc ương trà, chiếc trà cũng là cùi nhảnh để mà lấy các giống tốt lại.

Đương thời thì trong bầu trời chế là số trà như sau này:

Thiên-trước thuộc địa Hồng-mao (Indes Anglaises).	168.500 Tấn
Ceylan.....	94.200 id.
Java và Sumatra	54.000 id.
Nước Tàu phóng	
chừng.....	50.000 id.

số trên đây là cứ theo xuất cảng năm 1922. Lại có kẻ

nói rằng. Nhứt - bốn thì xuất cảng theo số sau này.

Nhứt-bồn.... 13.500 Tấn.
cù-lao Formose
(thuộc địa Nhứt-bồn. 9.000 Tấn.

Xứ Java thì đem trà bán nhứt là nước Hollande, nước Angleterre, Australie, Etats Unis, Canada, bên Âu-châu (Europe), hạ-châu (Singapore) và bên Tàu; trà tàu thì đem bán nước Nga-la-tur (Russie). Bên Đông-pháp.

Ấy vậy cái việc trồng trà và buôn bán trà là một mối đại lợi. Xứ Đông-pháp cũng có nhiều xứ trồng trà, như

ở Bắc-kỳ thì tỉnh Phú-thọ, và nơi mấy cái đồi ở Ninh-bình; ở Annam Trung-kỳ, thì Quảng-nam, Quảng-ngải. Ở Nam kỳ thì Thủ-dầu-một, Gia-định. Song trà xứ Đông-pháp còn kém hơn trà các nước khác là vì không có nhà Bức-vật mà chuyên tìm cách thức ươm, hấp trà, cách trồng tỉa, lựa giống tốt, và cách săn sóc cây trà. Vậy thì chúng ta còn thiếu lắm. Tiệt thay, uổng thay cho mỗi lợi lớn thoát về tay Ngoại-quốc.

BÙI-QUANG-CHIÊU

LUẬT BUÔN

Nói về mấy hội buôn

Trong cuộc buôn bán, chẳng phải một người xướng ra làm mà thôi, thường khi có nhiều người hùn vốn nhau lại, lập nên ra nhiều hội buôn

Qua tới đời nay, người ta lập ra nhiều cái hội lớn lắm, bởi nhờ vốn lớn ấy mới cử đồng nổi những đường xe lửa, đào kinh, khản các thứ mỏ kim vân vân...

Cái ý lập hội lấy làm xưa lắm, song cách thức của hội khác hơn mấy hội bây giờ.

Đời này lập ra nhiều hội bằng phiếu vốn to và lâu năm đăng có cử đồng nổi những sự to tát cả thể.

Cái hội nghĩa là một cái tờ giao kèo có nhiều người dùng chung, hùn tiền lại đăng buôn bán, nữa có lời mà chia nhau xài

Cái hội có 3 điều gốc:

1° Mỗi người phải bỏ vốn ra.

2° Chung vốn ấy lại đăng làm ra cho có lời.

3° Mỗi người phải có ý hùn với nhau.

Mỗi người phải bỏ vô hội, hoặc tiền mặt, hoặc hàng-hóa hoặc nhà cửa, điền-đất hoặc danh giá của một cái nhà buôn cũ, hoặc là tài biến cải của người cũng đăng.

Mỗi người phải hùn vô hội, mà không cần mỗi phần hùn phải ia nhau một thứ, và cho đồng với nhau.

Phần hùn bằng tiền có khi đóng tức thì, có khi hứa tới ngày nào sẽ đóng cũng đăng.

Song trong các hội lập bằng phiếu thì luật buộc phải đóng trước một phần tư tiền hùn trước khi lập hội cho thành.

Như người hội nào đóng tiền trễ kỳ thì tự nhiên phải chịu tiền lời cho cái hội, chứ không cần gì phải thưa tới tòa Có khi hội còn bắt thường thêm tiền thiệt hại nữa.

Luật cho hội phép như vậy là có ý buộc người hùn phải giữ lời hứa, và đóng tiền cho đúng ký, đừng có trễ nãi

Luật chia hội ra nhiều thứ, tùy theo cách thức mà người ta lập ra.

Hội chung (sociétés universelles) chia ra 2 thứ.

Hội chung với của cải đương thời, nghĩa là mấy người hội đành bỏ vô hùn những của cải đương có bây giờ.

Hội chung với của cải sẽ có, nghĩa là người ta chịu bỏ vô hùn những của cải sẽ có với của cải bây giờ đương có.

Hội riêng (sociétés particulières) nghĩa là mấy phần hùn có phân biệt, không có sát nhập như 2 cái hội trước.

Thường hội riêng này lập ra phải chỉ ra đăng làm cái nghề chi cho biết.

Bởi có ấy nên hai cái hội chung nói trên đây ít khi có dùng, còn

những hội riêng thường là hội buôn bán.

Luật còn chia ra 2 thứ hội nữa, hội civil và hội buôn.

Mình phải biết cách thức của 2 thứ hội ấy, lấy làm có ích cho mình lắm

Chừng có phân đoán chuyện chi thì phải tới tòa hộ, hay là tòa buôn, tùy theo hội civil hay là hội buôn.

Có mình hội buôn thì mới bị phạt nãi hay là bị khánh tận mà thôi.

Còn những hội buôn, thì có một cái hiệu hội riêng và cái hiệu hội ấy kể như là một người buôn bán thường vậy, còn hội civil thì không có.

Muốn phân biệt cho biết thứ hội nào, thì coi hễ cái thứ hội nào mà

mua hàng hóa mà bán lại thì là hội buôn. Còn thứ hội nào mua phôi-xá, đất cát mà bán lại, hay là khăn mấy thứ mỏ kim, thì là hội civil.

Còn hội buôn thì có năm thứ khác nhau, thứ nào thì theo thứ nấy, cách thức lập ra khác nhau, và điều lệ cũng khác.

1° Nhiều người đứng tên lập hội (société en nous collectif);

2° Hội đặc quảng lý thường (société en commandite simple)

3° Hội đặt quảng lý với phiếu (société en commandite par actions)

4° Hội đồng tâm (société anonyme)

5° Hội chung vốn với nhau (société en participation)

TRẦN-VĂN-NHIỀU

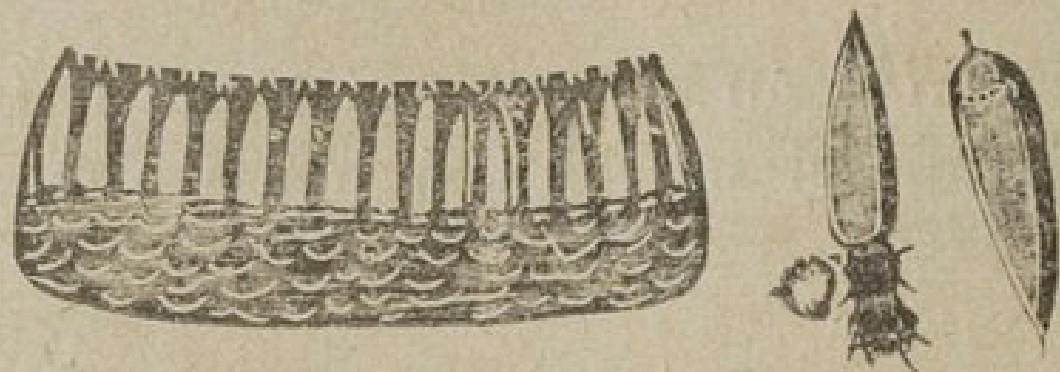
BÌNH RẾT

Paludisme. — Malaria. — Fièvre intermittente

Con muỗi. — Muỗi bất kỳ thứ nào, culex hay là anoplètes, cũng độc và cực khổ cho mình, nên mình phải làm phương thế mà giết và trừ nó cho tiệt. — Như muốn vậy thì phải biết cách ở, cách sanh sản của chúng nó mới trừ nó chắc chắn. Con muỗi lớn ăn mủ cây, mủ lá, mà nó cũng ưa máu lăm, máu người, máu thú trâu bò, voi, cạp, nai hươu, máu chim chóc.

Khi mắt lợ rồi, muỗi cái đẻ trứng khi thì rời ra, khi thì dính lại cả chùm; loài muỗi cũng có trí, vì đẻ thì trên mặt nước ao, vũng, trong mấy chỗ nước đọng lâu ngày, nhứt là trong mấy ống nhỏ ở nhà nào làm biếng có khi một tháng chưa sút một lần, đợi cho đến trắng trẻo; mấy đầu mươn, lu khạp, mái bể, chén bể bỏ sau hè và có nước mưa cùng nước khác đọng lại. — Trong mấy cái kết lá cây, như kết lá chuối, lá thơm, lá dừa. Trứng muỗi chừng đôi ba bữa thì thành lặn quẩn; — lặn quẩn ăn buổi bặt và mấy vật ở trong nước và nó phải lên mặt nước mà thở; — nên khi mình lại gần cái chỗ nào có lặn quẩn thì thấy nó ở trên mặt nước; và khi mình động tới thì nó lặn xuống rồi êm nó lặn lặn trôi lên mặt nước mà thở. — Lặn quẩn càng ngày càng lớn rồi mới nở ra muỗi; khi mới nở, muỗi đậu trên vỏ lặn quẩn, bay chưa được

chờ chờ cánh khô rồi, mới bay. — Trứng muỗi phải có nóng nực mới nở được; — Vậy nên ở xứ lạnh, tới mùa lạnh chẳng có con muỗi nào hết, mà qua mùa nực trứng muỗi nở ra thì có muỗi; và lại từ lúc trứng mới sanh ra cho tới lúc thành ra con muỗi chừng một tháng. — Mỗi con muỗi cái trong một mùa nóng thì đẻ cũng được nhiều lần và mỗi lần đẻ thì nó đẻ ra năm bảy trăm trứng; —



Trứng muỗi culex ở chùm

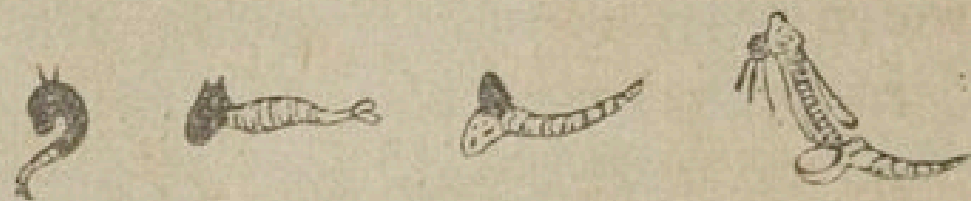
Hình mươn của ông Le Dentre.



Lặn-quẩn ở trên mặt nước mà thở. — C. Culex. —

A. Anophètes

hình mươn của ông Le Dentre.



Lặn-quẩn gan nơ ra muỗi anophètes

Hình mươn của ông Le Dentre.

còn con muỗi tơ sanh ra chừng chín mười bữa thì đẻ ra được nữa. Thấy đó thì phải tưởng rằng trong

một năm ở xứ nóng nực như nước ta, thì một cặp muối sanh sản ra đáng mấy triệu muối lớn. — Chẳng biết chắc con muối sống đáng bao lâu, song ta tưởng ít nào cũng được vài ba tháng.

Vả chẳng ta biết bệnh rét sanh ra và truyền người này qua người nọ bởi con muối và ta cũng biết cách ăn ở và chỗ sanh sản của muối thì muốn lánh và trừ bệnh rét thì phải làm cho tiết muối.

Muốn cho muối đừng sanh sản ra được thì phải làm cho tiết mấy chỗ nước không chảy; ao vũng phải lấp, còn chỗ nào ao vũng lớn lấp không được thì nuôi cá vì cá ăn lẫn quẩn. — Đồ dầu hôi hay là dầu hắt trên mặt nước thì lẫn quẩn lên thỏ không được phải bị chết ngộp. — Chẳng nên để ống nhỏ cùng dầu mươn hai ba bữa không cho thông thương nước đi xuống cống đặng chảy ra sông lớn.

Nhà có chứa nước uống thì phải đập lại cho kín đừng cho muối vô lọt mà để trứng trong nước. — Đừng để dít ve chai bể, chén bác bể sau tẻ mà cho nước mưa đọng có lẫn quẩn. Cây cối trồng rậm rục nhứt là cây hay đọng nước cũng phải tránh. Còn muốn đừng bị muối cắn thì tối phải ngủ mùng cùng ngủ nóp: có nhiều người chẳng biết giăng mùng: họ trông mùng ngoài bốn cây trụ giường mi mùng đánh tòn ten muối chung ở dưới chung lên. — Phải cột mấy cái góc mùng, trong mấy cây trụ dượng và phải ém mi mùng dưới nệm hay dưới chiếu và trước khi ngủ phải rọi coi có muối không. —

Như không muốn rọi thì chiều lúc còn sáng phải nhớ mà sửa soạn mùng. Ở nhiều chỗ, như ở mấy nhà trường, trường Chasseloup-Laubat, mấy phòng ngũ học trò đều có mảnh lưới để nơi mấy cửa làm vậy muối vô không được. Mấy cái nóp bằng bàn của Annam ta lấy làm có ích cho mấy người đi làm ăn xứ có muối vì cuốn nó lại ôm theo sau lưng, đỡ trừ muối mà cùng trừ sương, trừ lạnh khi ngủ ngoài trời. Ông nào bày cái nóp ra cũng là một ông thánh, trí tài cao lớn lắm và nên thương kính lắm đạ. Đừng quên ơn ông ấy.

Còn khi phải làm công chuyện ban đêm thì ung như annam ta cũng có ích lắm vì khỏi làm muối ngộp và sợ bay đi chỗ khác. Còn ban đêm đi ghe có đậu thì đậu xa mé sông và đậu ngay mặt gió: có gió muối bay không được và muối bay xa năm bảy trăm thước không nổi.

Còn ở xứ có bệnh rét nhiều, dầu có mùng có nóp cũng chưa chắc nên phải uống hờ quinine mỗi bữa, chiều uống một viên 0g.25. Còn con rít từ ba tuổi cho đến 10 tuổi mỗi ngày nửa viên. Uống như vậy luôn luôn trong khi ở xứ rét. — Trong máu mình có quinine luôn luôn, thì con hématozoaire sanh sản ra không nổi thì không rét.

Mấy người rét có củ, người lớn uống mỗi ngày bốn viên quinine 0,25 cứ ba giờ một viên, uống vậy năm bữa, rồi năm bữa sau, sụt xuống ba viên; — năm bữa hai viên và mười bữa một viên. — Ấy là người lớn còn con nít mười tuổi thì bằng nửa, còn

từ ba và năm tuổi một phần tư hay là một phần sáu. — Uống như vậy có lẽ mới hết rét được; — bằng năm ba bữa còn làm cử nặng phải tiêm quan thầy coi chút quinine. — Khi rét hay ốm và hư mình mau lắm nên phải uống thêm thuốc bổ quinquina arsenic, fer, etc.

Con mít hai ba tuổi có thứ quinine nhẹ và dễ uống kêu là euquinine. Còn đờn bà có chữa, như phải rét, cũng phải uống quinine vì bị rét chừng vài ba cử nặng thì thường thường hay hư thai. — Không uống quinine bị rét cũng làm hư thai, chỉ bằng uống quinine hết rét và nhiều khi thai còn toàn vẹn. — Uống ít hơn một chút: sớm mai 6 giờ một viên: — 12 giờ một viên, sáu giờ chiều một viên.....

Nãy giờ chúng ta nói chuyện quinine viên vì nhà nước có bán quinine viên giá là hai cắt một ống mười viên. — Ta ước ao làm sao nhà nước lo lẫn sự quinine cho có thứ tự, phát ra cho mấy thầy giáo bán, vì mấy người đau sai con mình lúc đi học mua tiện việc hơn và mấy thầy giáo cũng hay có lòng làm phước chỉ biếu cho cha mẹ học trò mình trong khi đau ốm. — Chúng ta cũng có nghe nói nhiều người hương chức làng lãnh quinine của quan Tham-biện phát về để nhà cho mấy người quen lớn

mình mà thôi: ấy là điều bất công bình và bất phải với đồng bang. — Quinine chẳng hề khi nào hại, uống theo cách ta dặn đó; như có bụng búng lỗ tai và điếc chút đỉnh đừng sợ và ba bốn bữa thì hết. — Có nhiều người nghe lời tầm bậy nói uống co ban — nghĩa là bệnh nặng lắm — uống quinine vô chết tốt. Ta tưởng như vậy: mấy người đó đau nặng gần chết, từng thế uống thử một hai viên quinine, — không thăm tháp tới đâu hết rồi chết vì bệnh nặng phải chết — quinine uống lúc gần ngắc ngư, quinine bị cáo quan làm bệnh chết vì như không uống quinine cũng phải chết vậy, vì bị bệnh phải chết. — Xin nghĩ lại và có ý châm chỉ mà coi đi coi lại và đừng nói oan cho quinine nữa vì quinine là vị thuốc linh nhất trong bệnh rét và vô hại mà lại có ích trong nhiều bệnh khác nữa.

Ta cũng ao ước và cầu xin một ngày kia có nhiều người giàu có hay là thông minh hiệp lại mà làm một cái hội để trừ muỗi, nghĩa là trừ bệnh rét. — Ở nhiều xứ bên phương tây người ta có hội và nhà nước họ hay lo lắng họ trừ diệt muỗi được thì dân sự họ càng mạnh dạn và càng đông đảo nữa và giàu có thêm nữa vì mạnh giỏi làm ăn được.

Đ. TRẦN-VĂN-ĐÓN.

THÚ-Y (Médecine-Vétérinaire)

Bệnh thiên thời gà vịt (Choléra des poules)

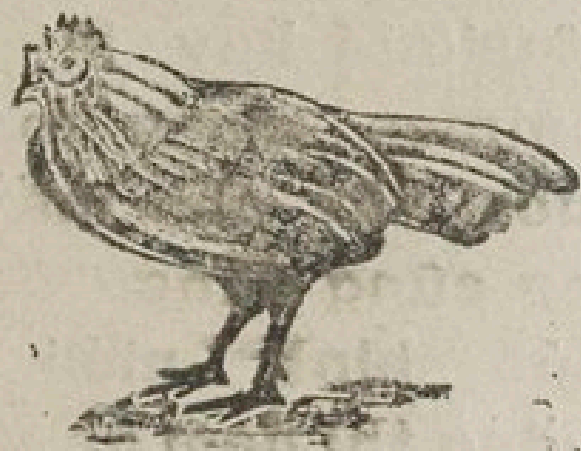
Thường gọi là bệnh chết gió, bởi vì người nhà quê mình tưởng tại luồng gió độc làm ra. Nhà nào có nuôi gà vịt thì thường thấy cách bệnh phá hại thế nào; bệnh phát ra thiệt lạ, mà chết cũng mau, cho đến đôi nhiều khi mình thấy con gà tự nhiên đứng đứng ăn rồi dẫy chết tại chỗ. Mà cũng là bệnh lây lẹ khác thường hơn các bệnh khác, vì có khi bệnh phát ra sớm mai, cho tới

chiều thì chết sạch hết một chuồng gà hai ba trăm con.

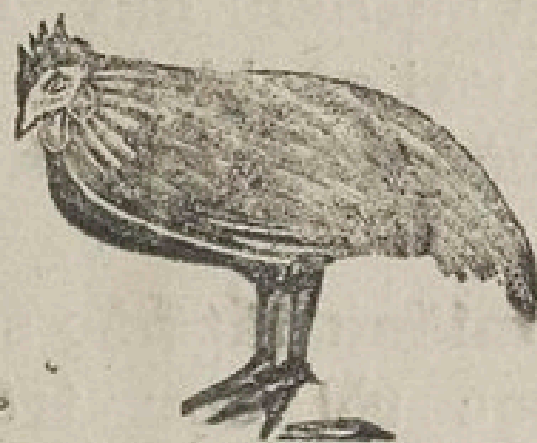
Gà, vịt, bò câu đều bị bệnh được.

Khi bệnh mới phát ra, gà đứng như ngũ, xù lông, xệ cánh, mồng, tích và mình mẩy tái xanh, nước mũi chảy dọc theo lỗ mũi, yã phần lông trắng trắng, rồi chết trong giây lát, có một vài con chịu nổi tới hai ngày.

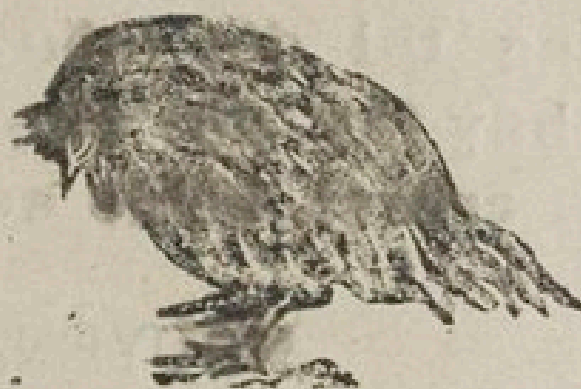
HÌNH CON GÀ BỆNH



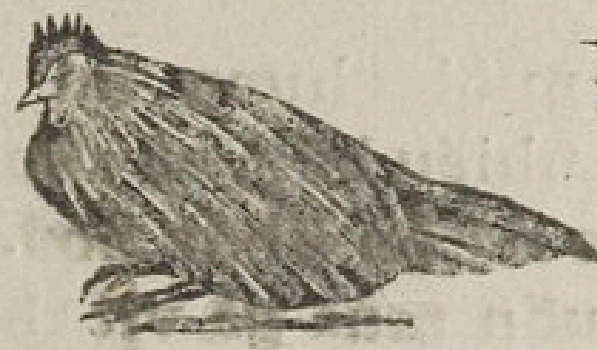
1



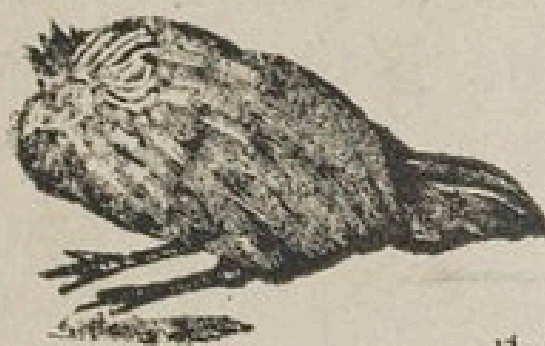
2



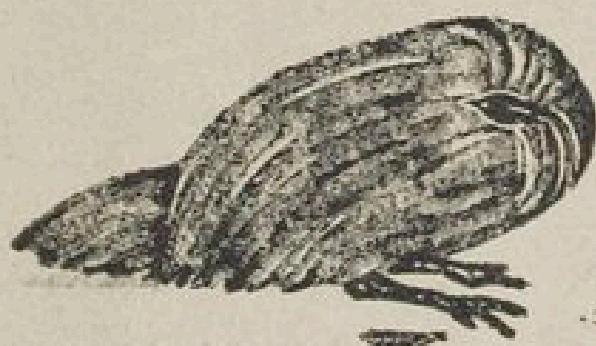
3



4



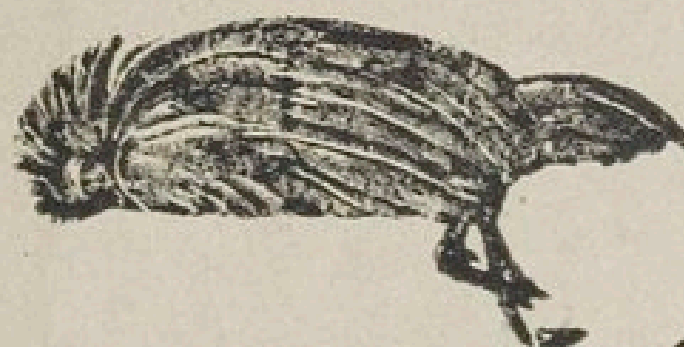
5



6



7



8

Người nhà quê mình hay nói rằng chỗ nào nuôi nhiều gà vịt mới có bệnh, chỗ nào nuôi ít thì không có. Họ thấy vậy thì hay vậy chứ không hiểu tại làm sao, và cũng không tìm thế mà ngăn ngừa.

Bệnh phát ra tại:

1° Chuồng gà vịt dơ dáy, ước át (mà nuôi nhiều thì khó sạch sẽ cho sạch sẽ đặng), nên thấp.

2° Cho gà vịt ăn vật ương, thúi, uống nước có thây thú chết và vật sinh.

3° Thả vô chuồng gà mình gà mới mua sẵn có bệnh hay là ở chung chuồng với gà bệnh.

Vậy nên muốn cho gà không bệnh thì:

1° Phải lựa miếng đất nào sạch sẽ có cây mọc rồi dọn trống, đừng lựa chỗ có sinh và nước ngập.

2° Đừng nuôi chung lại một chỗ; chia ra nhiều bầy, có chuồng riêng và cho nó ăn khác nơi.

3° Như muốn mua gà vịt thêm,

khi đem vô đừng thả chung với bầy cũ, nhốt riêng nó ít ngày đặng coi nó có bệnh chi không.

4° Đừng cho ăn vật thúi và sinh.

Không có thuốc chi cứu khỏi mấy con đau, song như phần nhiều các bệnh khác, có thuốc để trông trái mấy con mạnh cho khỏi bình lây. Thuốc này có bán ở bệnh viện Pasteur Saigon.

Dân sự ai có cần dùng phải làm đơn xin quan chánh-đốc sở Thú-y Nam-kỳ tại Saigon.

Mấy con nào mới phát đau thì cho uống nước trong đó có acide sulfurique hay là phénique (2 grammes trong một lít nước). Thuốc này cho mấy con mạnh uống cũng đặng.

Lúc bệnh mới phát trong chuồng thì đem gà vịt nội chuồng nhốt chỗ khác cho xa. Còn chuồng trống thì đốt (nếu chuồng bằng lá) hay tẩy độc cho kỹ bằng vô bột, crésyl, acide suflurique.

NGUYỄN-VĂN-DUNG.



CÁCH DẠY ĐỒ TRẺ EM (Pédagogie)

Các dạy đặt đề tiếng Langsa
(L'enseignement de la composition française)
Làm làm sao cho mau tấn phát (Tiếp theo)

Tuần trước tôi có chỉ sơ những đề nào (sujets de composition) phải tránh, không nên cho học trò làm.

1^o Với học trò lớp ba (Cours Élémentaire) mới học chủ tây năm đầu, không nên ra đề chi hết vì chúng nó chưa đủ sức làm được. Ta chỉ cho từ câu một, biểu học trò coi chữ nào thiếu thì châm vô. Ví dụ:

Câu thiếu nghĩa

Thợ hồ.... vách. Không thấy....
mấy làm nên. Một cây làm chẳng
nên non, ba cây.... lại, làm hòn
núi cao v. v.

Câu đủ nghĩa

Thợ hồ xây vách Không thấy
đổ mấy làm nên. Một cây làm
chẳng nên non ba cây nhập lại
nên hòn núi cao, v. v.

Hoặc là ta ra đề chữ chi đó, biểu học trò phải đặt ra một câu, lấy chữ đó mà dùng. Ví dụ: ta lấy tiếng «đọc» mà làm đề. Thì chúng nó đặt như vậy:

- a) Học trò đọc sách.
- b) Cha tôi đọc nhật trình
- c) Làm bài rồi, tôi đọc lại cẩn thận.

Hoặc là ta lấy hình trong sách, biểu chúng nó xem cho kỹ rồi

thuật chuyện lại, đặt câu dễ dễ (rédaction d'après l'image).

2^o Với học trò lớp nhì (Cours moyen) cũng chưa nên ra đề cho chúng nó tự do một mình được. Phải làm theo cách thức học trò lớp ba, song lựa câu dài hơn, khó hơn, lựa hình rậm hơn, v. v.

3^o Với học từ lớp nhứt (Cours supérieur) thì ta ra đề cho chúng nó làm bài. Song mấy tháng đầu năm, cũng nên buồn xuôi cho chúng nó tự do được. Phải giúp chúng nó. Giúp là giúp như vậy:

Phải chỉ cho chúng nó coi đều chi nên nói đều chi nên bỏ. Phải dạy chúng nó sắp đặt mấy câu, mấy khoản cho có thứ tự; khoản nào phải nói trước, khoản nào nên để lại sau; phải lựa lời ăn tiếng nói, phải tránh tiếng thô lời tục, phải ngó chừng cái đề người ta cho, không nên lơ ra xa lắm, v. v.

Ví dụ: Thấy ra đều này: «Bây có một người anh đi học bên Pháp; bây gởi thơ thăm và nói chuyện nhà»,

Vậy đều chi nên nói, đều chi nên bỏ? Nên nói cho anh mình hay rằng bên nhà Á mới ở gần con mèo mẹ sanh ra 3 mèo con không? -- Không nên nói rằng: hôm qua trời bão, gió thổi ngã

một cột dây thép dè chết một chú khách không? -- Không, là vì đều đó cũng hay, mà không ăn thua vô đề. Nên nói rằng thằng Úc ở nhà nay trông, học khá, lại cúi nằm thi cấp bằng sơ học không? Nên nói, là vì trúng theo lời hỏi trong đề. Nên nói rằng: Anh Tư ở nhà gần có một đứa cháu nữa không? Nên. Phải nói rằng, ở nhà gần có một đám cướn người anh thứ ba mình không? Nên. Nên chúc cho anh mình mạnh giỏi và học cho mau công thành, danh toại không? Nên, v.v.

Chừng nghĩ đủ đều rồi phải

sắp đặt cho có thứ tự, coi khoản nào phải nói trước, khoản nào nên để sau, đều chỉ nên nói, đều chỉ nên bỏ; việc gì nói rồi không nên lặp lại nữa, v.v.

Giúp là giúp như vậy; không phải giúp là đặt hết trọn bài, đọc cho chúng nó nghe rồi biểu rằng nhớ mà chép thuộc lòng lại cho ư.

Ta giúp như vậy chừng 4, 5 tháng đầu; chừng gần thi, không giúp nữa, chỉ ra đề cho chúng nó làm lấy một mình.

(Còn nữa).

LÊ-VĂN-THỌ
Professeur

LƯỢC GIẢI VỀ PHẬN SỰ NGƯỜI ĐƠN BÀ ANNAM

Đối với luật Annam (Tiếp theo)

Ấy vậy đơn bà Annam lúc mới sanh ra thì đã phải chịu nhiều phần thua kém rồi,

Tuy vậy chớ vừa nên chín nên mười thì cha mẹ đã được nhờ rồi. Con gái đi ăn đi học là mới mấy năm sau đây, và những nơi thị thành mà thôi, chớ lúc trước và bây giờ cũng hãy còn lại là phần nhiều trong chốn thôn quê, thì con gái đến tuổi ấy mà mẹ chỉ dạy nghề thêu tiểu vá may, nấu ăn đi chợ, hoặc là bán buôn nơi chợ búa. Hiếm chi là con gái mười lăm mười bảy tuổi dầm mưa chải gió, đi sớm về trưa, làm té tiền té bạc cho cha mẹ. Vậy mà có được phần gì trong của mình làm ra ấy không? Luật Annam ta định rằng: «phận làm con, lúc còn ở với cha mẹ dầu làm té ra bao nhiêu tiền bạc của cải, thì những tiền bạc của cải ấy đều thuộc về cha mẹ hết». Cha mẹ dầu có thương yêu, cho ít cho nhiều thì cũng phải, bằng không thì cũng cam lòng chịu vậy, chớ luật nào có cho phép kêu ca gì đâu. Luật có cho rằng làm con lúc chưa vợ chưa chồng, còn từng quyền cha mẹ, mà lại buôn bán hoặc làm việc chi tư riêng ra tiền ra bạc, thì tiền bạc ấy là của mình. Tuy luật cho đều ấy gọi là rộng rãi chớ xưa nay đơn bà Annam ta lúc còn con gái có mấy ai mà làm tư làm riêng bao giờ.

Ấy là nói về lúc cha mẹ còn sống, nếu chẳng may mà cha mẹ khoản sớm đi rồi thì bổn-phận người con gái lại còn phải nhiều điều phiền náo hơn nữa. Chẳng nói chi việc quyền huynh thế phụ, may mà anh biết thương em thì là tốt, mà chẳng may gặp người anh ỷ quyền áp chế thế nào thì cũng phải vâng. Nhưng có một điều luật Annam định, nên cho là luật không công bình, là điều này: (Cha mẹ chết rồi, có đẻ của cải lại bao nhiêu thì con trai bắt cứ là con đích mẫu, con kế mẫu hay là con vợ bé, phải tùy số mà chia đồng). Luật nói con trai. Ấy vậy con gái bỏ đi đâu? Con gái không được hưởng gia tài của cha mẹ để lại hay sao? Luật có định chắc như vậy hay không, hay là các nhà đọc luật hiểu lầm? Thật quả có như vậy vì luật có nói tiếp rằng: (chừng nào không có con trai thì con gái mới được dự vào cuộc chia gia tài).

Luật định như vậy thì rất thiệt thòi cho người đơn-bà, song cũng may luật tuy là gắt gao chớ lòng người cũng chế biến, nhiều ích chi cũng cho người đơn-bà một phần. Nhưng mà phần ấy không được lấy ra phải để cho người thay quyền cha mình gìn giữ coi sóc cho, vì luật ta cấm con gái chưa chồng không được có nhà cửa riêng, nghề nghiệp riêng.

Từ ngày Đại-pháp sang xứ Annam thì các quan tòa cũng nghĩ vì luật ấy bất công, nên có chăm chú nhiều, người đời bà dẫu có chồng hay là chưa chồng, thì tòa cũng cho phép được chia đồng phần như các anh em trai vậy.

Còn một khoản nữa, rất là ức hiếp cho người đờn bà là khi đúng tuổi có đôi bạn thì mặt tình cha mẹ muốn định lễ nào tự ý, bến nào trong thì nhờ, bến nào đục cũng phải chịu, chớ không phép mở miệng than van. Vì luật buộc việc nghinh-hôn giá-thú, thì phải có lời cha mẹ định phân thì mới được, song luật không có

khoản nào nói rằng, cha mẹ mà ý quyền ép uổng duyên con thì phải tội tình chi hết, Luật định như vậy thì cũng có chỗ nghĩ cho là luật phải song biết bao là người làm cha mẹ chẳng biết nghĩ mà thương con, lấy có luật ấy mà cầm con như một món hàng, ép nài duyên, hạn chỗ con đành không gả, chỗ con không muốn lại buộc phải ưng, từ xưa đến nay biết bao nhiêu là người đờn bà phải lỡ làng duyên phận hoặc cả đời phải mang lấy sự ưu phiền vì có ấy.

C. D.

PRÉCIS DE LA LITTÉRATURE ANNAMITE

Văn-chương tập giải (Tiếp theo)

Văn-chương ta kiểu theo văn-chương lâu là từ đời vua Sĩ-Vương cho tới bây giờ; cho nên càng hay chữ càng giỏi nôm, lập lời được tự thiều ý đa (chữ ít nghĩa nhiều).

Văn chương ta chia ra làm nhiều loại:

*Phú, văn, thơ, tự, giải;
Truyện, thuyết, nguyên, biên,*

khải;

*Chiếu, biểu, luận, minh, bi;
Sớ, hành, châm, tụng, ký.*

32° *Thi ngũ ngôn, thất ngôn* lại chia làm *Trường-thiên, Đoản-thiên*; lại có thi *Trường-đoản-cú* thi chia ra làm:

Ca, từ, dẫn, khúc, ngâm, vãn vãn...

ĐỘC PHÁP

33° *Thơ phú truyện* tuồng đều có phép đọc riêng cả thấy. Đọc nhằm giọng theo vần cho phải điệu, thì nghe mới được.

Văn lục bác thì nói *lạc nô*, hoặc *bình* theo *giọng tắc*, thì cứ đọc từ hai chữ mà *ngâm-ngã* theo *bình tắc*. Như:

Trước đèn .. xem truyện...
Tây-Minh,

Găm cười... hai chữ, ..nhan

trình.... éo le.

Trừ ra một ít câu phải phân hai, phân ba mà đọc như đã chỉ trong bốn **Thi pháp nhập môn** của ông Trương-minh-Xý, trang 25 Như:

Rút trâm.... sẵn giắt.... mai đầu,

Vạch da cây...vịnh bốn câu....
ba vãn.

Chùa đầu...trông thấy...nẻo xa,

Rành rành.... Chiêu-ân-am....
ba chữ bảy,

34° *Vịnh-ngâm*, cặp bảy phải
đọc ba tiếng đầu rồi tới bốn
tiếng sau. Như:

Ngày sáu khắc.... chóc mòng....
tin nhận,

Đem năm canh.... lẳng lẳng....
chuông thiêu.

Lạnh lũng... khi dựa.... mãi
hiên,

Mùi hương.... tịch mịch....
bóng đèn.... thâm u.

Trong **Như-tây nhựt trình**
của ông Trương - minh - Ký,
trương 33.

Học trò xuống.... dưới ghe....
ngó lại,

Ta lộn lên.... bông lái.... trông
theo.

Thấy ghe chèo.... mấy mái
chèo,

Lòng đau mấy đoạn,... ruột
teo mấy lần!

35° *Phép đọc thi năm chữ*, thi
đọc hai chữ rồi tới ba chữ; *thi*
bảy chữ, thi đọc bốn chữ rồi
tới ba chữ.

Như thơ cây vông:

Ghé mắt.... loài sảng cỏ,

Riêng buồn.... phận chú vông,

Cột rường.... không đáng mặt,

Thêm bận.... những gai chông.

(*thơ xưa*).

Như thơ con voi:

Trong loài.... tầu thú.... thiết
voi thô,

Khác lợn.... ngà voi.... bốn
dụng to,

Ruộng Thuấn,... xưa cày....
còn dễ tiếng,

Nay người,... thấy lớn,... gọi
ông bồ. (*thơ đời nay*)

36° *Phú* thì cứ từ cặp đối mà
đọc, *tuồng truyện* thì nói lối, hát
nam, hát khách; *xướng, ngâm,*
thán, tán, đều có phép đọc riêng
cả thấy; *lời thuật chuyện*, thời
phải nói cho đủ lời, theo giọng
nói chuyện, nghe mới được. Vậy
khi *đọc sách*, phải đọc hoặc *hai*
ba tiếng, hoặc *bốn năm tiếng*,
đừng đọc *từ tiếng một*, **khó**
nghe lắm. Như:

Đánh phách ... được ăn
hết thấy.

Bốn năm.... anh em bạn....,
tự hội chơi. — Một hồi lâu....,
có người biểu... bày đánh chi...
cho vui. — Có kẻ nói: «Đánh
chi...cho được ăn.... hết thấy...
thi hãy đánh!» — Nói chưa dứt
lời,... chủ nhà.... vụt nói:
«Muốn vậy....thi có một cái....
đánh phách....rồi trong nhà...
dọn đồ ra....đều được ăn....
hết thấy».

Chung

T. M. K. fils.

Morceaux choisis des prosateurs annamites

(VĂN LƯU THỦY ANNAM)

Thương ghét không chừng

Ngạn ngữ có lời rằng: « Ai chi tắc dục kỳ sanh, ố chi tắc dục kỳ tử, nghĩa là thương ai thì muốn cho nấy sống; ghét ai thì muốn cho nấy chết ». — Lại có câu nôm rằng: « Thương thì khỏa lấp trăm đàng, chẳng thương bươi-móc, dỡ-dang nhiều bề ».

Di-tử Hà là hánh thần nước Vệ. Vệ-Linh-Công lấy làm yêu dùng. Chuyện chi cũng theo ý nó, không dám mịch lòng. Tra trong sử nước Vệ, có chỗ nói rằng: « Hễ ai trộm phép đi xa vua, thì phải tội chặt chơn ».

Mẹ Di-Tử-Hà đau nặng, nhắn tin cho con hay. Di-Tử-Hà lấy làm lo sợ. Tính đi bộ thì không tiện, đi kiệu cũng chẳng mau gì hơn. Đánh liều lên lấy xe vua mà đi, cho kịp thấy mẹ cho được liệu bề thang thuốc. Chẳng dè một miệng kín, chín miệng

hở. Vệ-Linh-Công hay đặng sự Di-Tử-Hà lấy xe mình mà đi, lại khen Di-Tử-Hà rất có hiếu, vì mẹ đau dám liều mình phạm tội chặt chơn.

Ngày kia, Vệ-Linh-Công ngự chơi vườn đào, Di-Tử-Hà hái đặng một trái đào chín, bỏ vào miệng nghe ra ngon ngọt dị thường, ăn còn một phần trái, bèn đem dâng cho vua ăn. Vua khen Di-Tử-Hà hết lòng thương mình, nhin miệng cho mình.

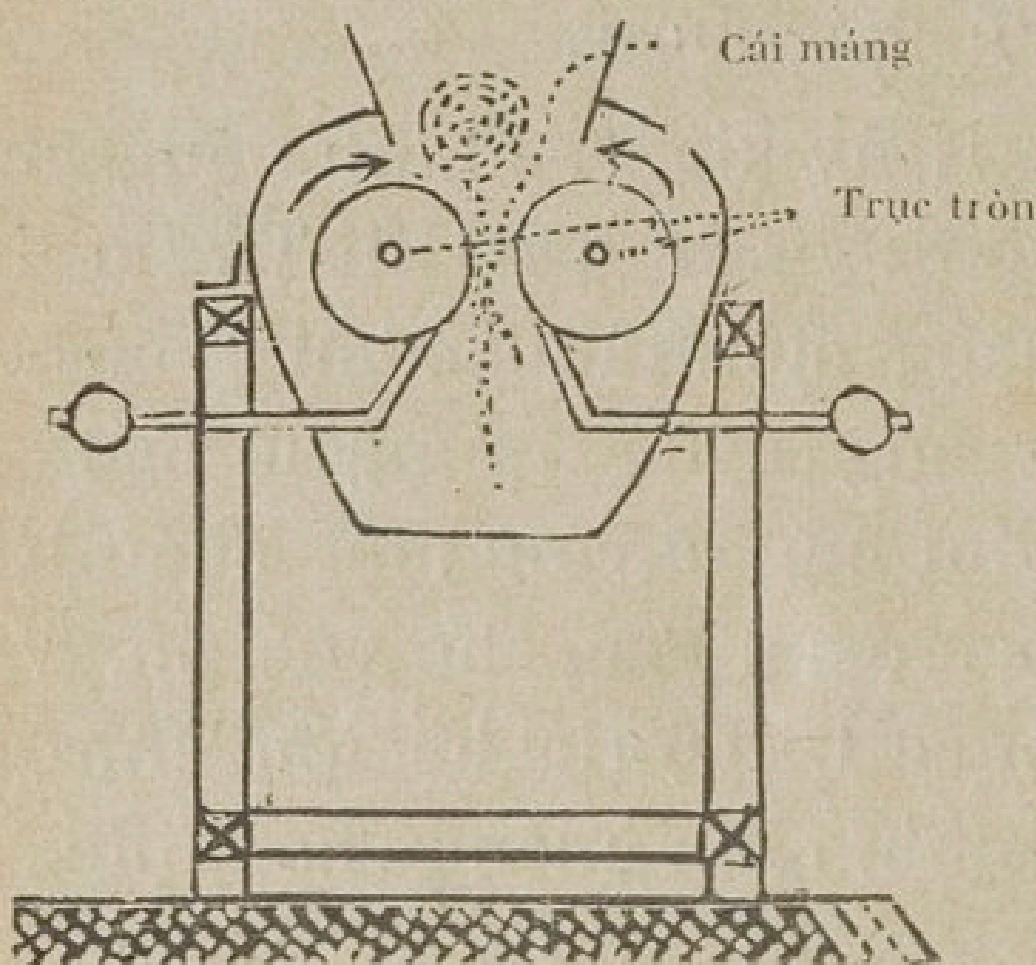
Đến sau Di-Tử-Hà suy nhược, hết hồi thương đến hồi ghét. Vệ-Linh-Công bèn bắt tội Di-Tử-Hà mà rằng: « Thằng Hà, nó khi trăm thái quá, nó dám ngồi xe trăm, là một tội; đào, nó ăn dư, nó dám đem cho trăm ăn, là hai tội. Luận một tội bất kính, có chi nặng hơn nữa.

Paulus CỬA.

DẦU PHỘNG

Cách người Langsa làm dầu phộng

Mấy ông đã thấy trong báo tuần rồi cách người Annam ta làm dầu phộng. Cái chủ-ý cách làm dầu phộng của người Langsa cũng giống như cách làm của

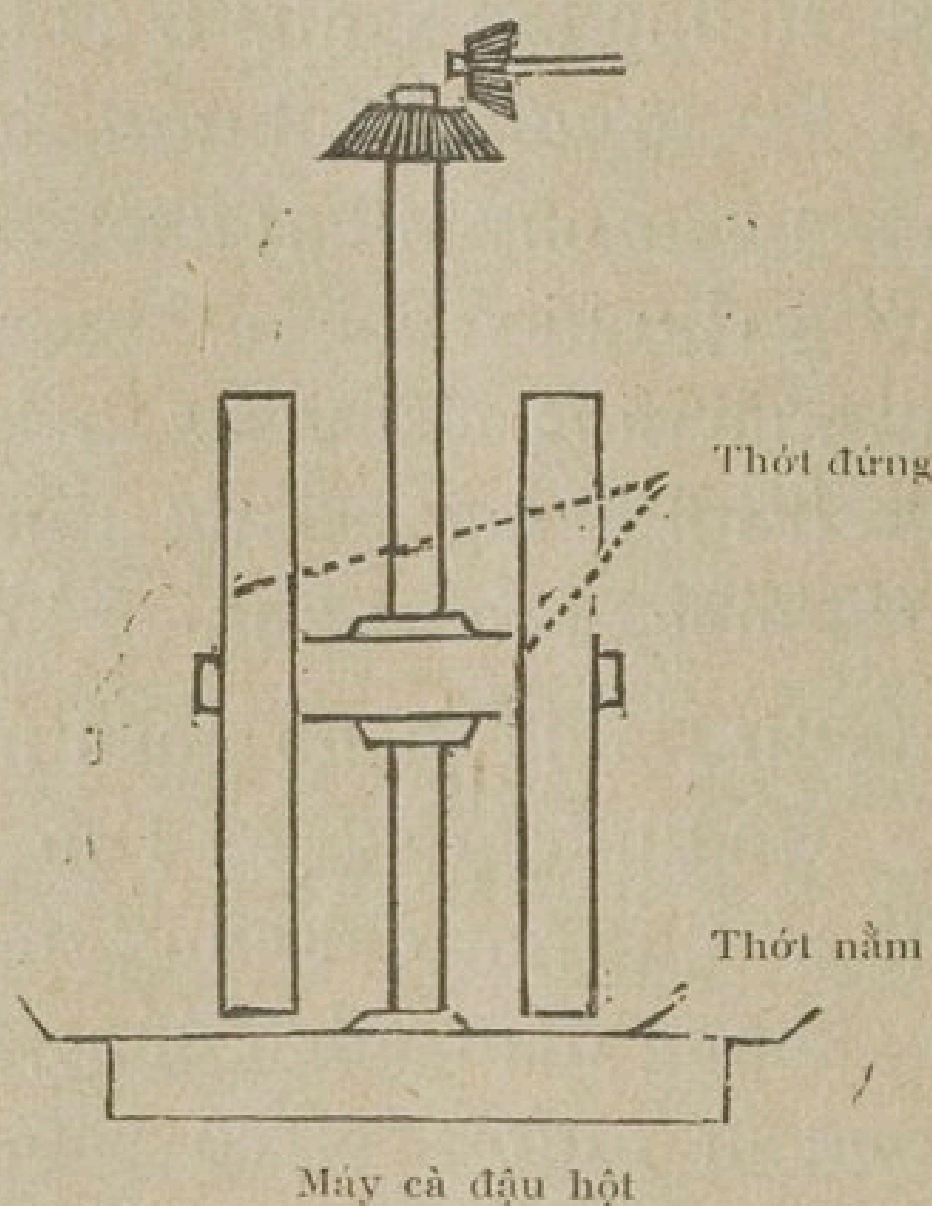


Máy đập đậu

người Annam ta, song thế làm thì khác vì người Langsa dùng máy móc còn người Annam ta chỉ làm bằng tay mà thôi. Vậy nên trong bài này chúng ta cắt nghĩa cho mấy ông rõ mấy cái máy ấy.

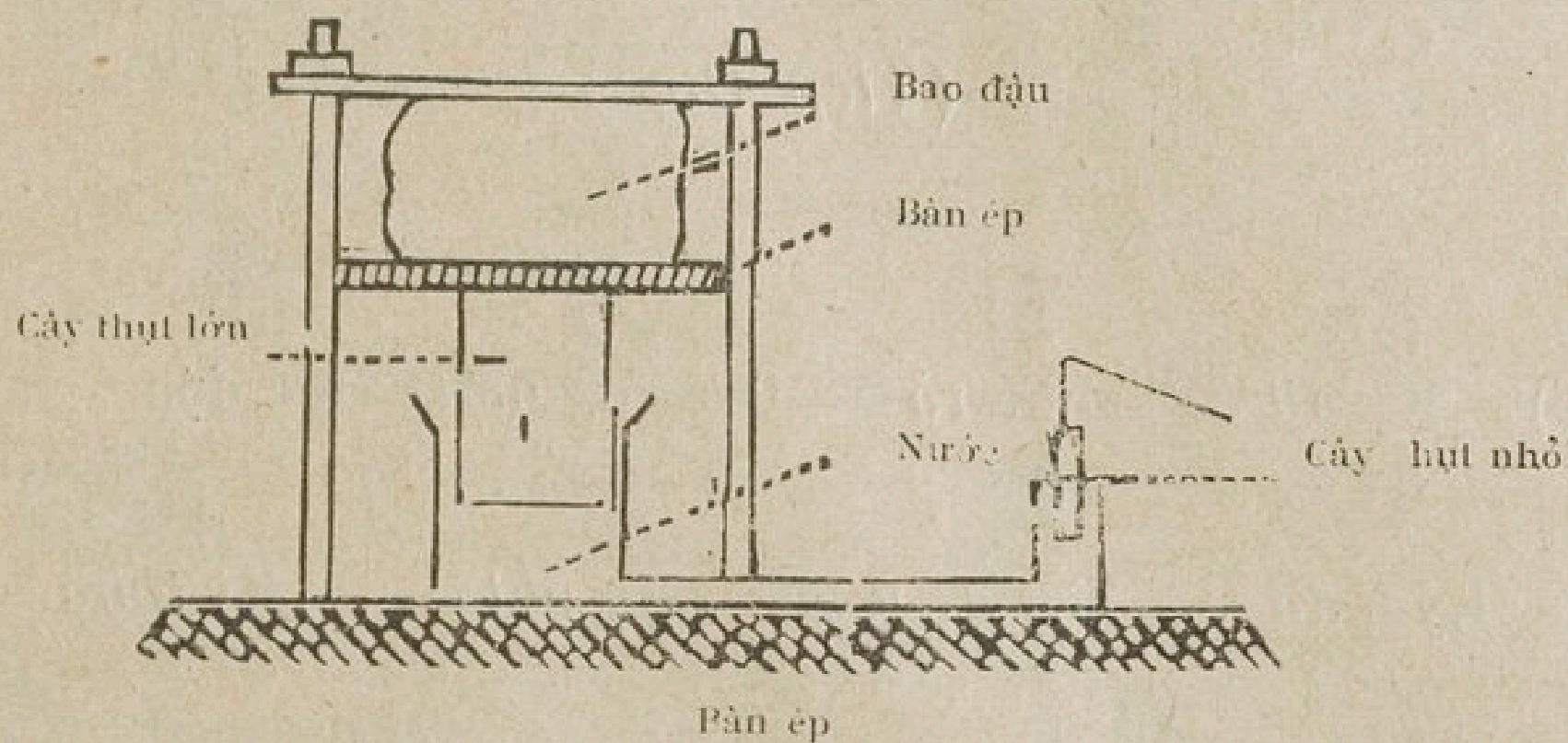
Trước hết, đồ đậu phộng vô xa-giò quạt cho đậu lép và buội-bậm bay hết, còn lại đậu cội rồi đổ nó vô máy đập. Máy này chia ra hai phần: phần trên là cái

máng, phần dưới là hai cái trục tròn chạy ngược nhau. Đậu phộng



đổ vô máng, chảy ngang qua hai cái trục tròn, bị ép nên bẻ vỏ và ruột. Nhờ máy đập, hột đậu phộng bẻ làm hai làm ba; người ta đổ nó vô máy cà. Máy này có nhiều thốt đứng và một thốt nằm. Đậu bẻ hai, bẻ ba đổ dưới mấy thốt đứng; máy chạy cà đậu thiệt nát rồi đổ nó vô chảo đựng đang nấu. Lúc nấu, phải sơ đậu cho thường; nấu rồi đổ nó vào bao, đem vô bàn ép, ép lấy dầu nước nhứt. Bàn ép này

chạy bằng nước, có hai cái cây thụt: một cái lớn và một cái nhỏ.



Nhờ cây thụt nhỏ, người ta ép dồn nước dưới cây thụt lớn, nên đậu dể trên bàn ép ở trên cây thụt lớn bị ép, dầu mới chảy ra.

Muốn lấy dầu nước nhì thì đổ xát dầu trong bao ra, đập cho nhỏ, nấu lại và ép một lần nữa.

D. V. Q.

Tam-tự-kinh diễn nghĩa

(Tiếp theo)

經	既	明	方	讀	子
Kinh (kinh)	Ký đã	Minh rõ	Phương mới	Độc đọc	Tử thầy
撮	其	要	記	其	事
Toác tóm	Kỳ thừa	Yếu yếu-ly	Ký ghi	Kỳ thừa	Sự việc
五	子	者	有	荀	揚
Ngũ năm	Tử thầy	Giả ấy	Hữu có	Tuân thầy (Tuân)	Dương thầy (Dương)
文	中	子	及	老	莊
Văn thầy (Văn)	Trung trung	Tử tử	Cập với	Lão thầy (Lão)	Trang thầy (Trang)
經	子	通	讀	諸	史
Kinh kinh	Tử thầy	Tông thông	Độc đọc	Chư các	Sử sử
考	世	系	知	終	始
Khảo xét	Thế đời	Hệ nối	Tri biết	Chung sau	Thỉ trước

Âm ra quốc-ngữ:

Kinh ký minh, phương độc tử, toác kỳ yếu, ký kỳ sự. Ngũ tử giả, hữu
Tuân Dư ưng, Văn-trung-tử, cập Lão Trang; kinh tử thông, độc chư sử, khản
thế hệ, tri chung thỉ.

Nghĩa vai:

Kinh đã rõ, mới đọc sách thầy, tóm thừa yếu lý, ghi thừa việc. Năm thầy
ấy, có thầy Tuân thầy Dương, thầy Văn-Trung với thầy Lão thầy Trang;
lục-kinh chư-tử đã thông, đọc các sử, tra tông tích, biết trước sau.

Nghĩa xuôi:

Phàm học Tứ-thơ và Lục-kinh đã rõ nghĩa lý rồi, thì mới học tới sách của mấy thầy
lựa tóm những lời chỉ yếu về việc chánh học mà đọc, tìm những việc hữu ích mà ghi
nhớ lấy. thì việc học mới rộng. — Gọi rằng năm thầy là: Tuân-tử, Dương-tử, Văn-trung-
tử, Lão-tử với Trang-tử. Học Lục-kinh và sách của mấy thầy ấy thông rồi, mới đọc qua
các thứ sử; phải tra xét tông tích những việc trị loạn hưng vong, phải cho biết vua nào
minh vua nào ám, tôi nào hiền tôi nào gian, như vậy thì mới biết dặng việc trước sau.
Hễ làm phận học trò, học dặng Lục-kinh, Tứ-thơ, cùng bá gia chư tử cho lâu thông thì
mới gọi rằng người lịch lãm.

KHOA HỌC TẬP CHỈ

COMITÉ DE RÉDACTION :

- 1^o — M. BUI-QUANG-CHIÊU, *Ingénieur Agronome, Inspecteur des Services Agricoles.*
- 2^o — M. LÂM-VĂN-HUÈ, *Commis indigène des Services Civils.*
- 3^o — M. LƯƠNG-VĂN-MỸ, *Ancien Elève diplômé de l'Ecole des Arts et Métiers Angers Chef de Subdivision des Travaux Publics à Cholon.*
- 4^o — M. LƯU-VĂN-LANG, *Ingénieur des Arts et Manufactures, Ingénieur Principal des Travaux Publics.*
- 5^o — M. NGUYỄN KHẮC-TRƯỜNG, *Ancien Elève diplômé de l'Ecole de Tissage de Lyon.*
- 6^o — M. NGUYỄN-VĂN-DỤNG, *Vétérinaire auxiliaire.*
- 7^o — M. NGUYỄN-VĂN-THỊNH, *Docteur en médecine, ancien Interne des Hôpitaux de Paris.*
- 8^o — M. NGUYỄN-VĂN-XUÂN, *Ancien Elève de l'Ecole Polytechnique, Capitaine d'Artillerie Coloniale.*
- 9^o — M. TRẦN-VĂN-NHIỀU, *Ancien Elève diplômé de l'Ecole supérieure de Commerce de Paris.*
- 10^o — M. TRẦN-QUANG-NGHIÊM, *Commerçant, rue d'Espagne, Saigon.*
- 11^o — M. TRẦN-VĂN-ĐÔN, *Docteur en médecine.*
- 12^o — M. TRẦN-VĂN-TỠ, *Ancien Elève breveté de l'Ecole Coloniale.*

DIRECTEUR-GÉRANT : Dr TRẦN-VĂN-ĐÔN
37, rue Philippini, Saigon.

ABONNEMENTS :

Pour l'Indochine et la France.

Un an..... 6\$00
Six mois..... 3,00

Pour l'étranger.

Un an..... 7\$00

MỤC LỤC

àm cách nào mà bỏ phân cho đất
khởi tốn tiền..... 612
uật buôn 614
uận về cuộc buôn bán của annam
trong Nam-kỳ 616
u học Vệ-sanh, nước uống..... 718

Lược giải về phận người đờn bà Ann. 620
Morceaux choisis des prosateurs ann. 622
Khoa học tân văn..... 624
Cách làm xa-bong. 627
Thiệt hành diễn-học..... 628
Tam tự kinh diễn nghĩa..... 630

LÀM CÁCH NÀO MÀ BỎ PHÂN CHO BẮT

KHỎI TỐN TIỀN

Trong các số Tập-chí trước, ta nói về việc nên bỏ phân cho đất thì cây mới thanh mậu; mà có khi mua phân phải xuất tiền nhiều, thì có cách nào mà bỏ phân cho đất khỏi tốn tiền không?

Nhà Canh-nông Bắc-vật biết đã lâu rằng có nhiều thứ cây, nếu mình gieo hạt nó rồi nó trở nên cây vừa lớn thì chôn nó, làm ra phân rất tốt lắm.

Loại cây mà người ta trồng rồi chôn làm phân là loại trong bốn thảo kêu là Légumineuses như thế là các thứ đậu, đậu xanh, đậu nành, đậu phộng, cây lông bông, cây chàm, vân vân.

Nếu như mình trồng cây sống lâu năm, như là ca-féier, hévéa, thì mình trồng cây légumineuses giữa hàng cây lớn.

Đến khi cây légumineuse có nhánh, có lá, mà trước khi nó trở bông, thì mình cày mà chôn hết cả về nhánh lá.

Còn như mình trồng cây ăn trái nội trong năm, thì mình phải nhắm kỳ mà gieo hạt légumineuses cho nó lên sau cây mình trồng.

Mình muốn gieo hạt légumineuses lúc nào cũng được.

Trồng cây légumineuse để chôn làm phân có ích lợi nhiều bề.

1° Cây ấy thường rễ nó xuống sâu dưới đất, thì nó làm cho xộp mấy lớp đất sâu, cũng như mình cày sâu, các thứ cây khác trồng nơi đất ấy sẽ nhả được.

2° Rễ cây légumineuse ăn sâu xuống đất thì nó rút vật thực dưới đất mà san

ra nhánh lá nó, khi mình chôn nó thì vật thure ấy tiêu tán ra, thành ra phân cho cây khác nhờ.

3° Rễ cây légumineuses, rút khí azote trên khí trời mà tích tụ lại, khi mình chôn cây légumineuses thì rễ nó hoai ra làm phân azoté quý lắm.

Ấy vậy trồng légumineuses, mà sau chôn nó làm phân thì rất có ích lắm.

Nếu chẳng tin thì mình cuốc đất gieo đậu nành hay là đậu xanh, khi đậu gần trở bông, cuốc giập nó xuống, chôn về cây về lá về nhánh rồi trồng bắp. Mùa bắp sẽ nhiều trái mà mấy mùa sau đất đó lại thêm tốt.

Ấy là bỏ phân mà khỏi tốn tiền.

BÙI-QUANG-CHIÊU

LUẬT BUÔN

Trong hội nhiều người đứng tên (en nom collectif) thì mấy người hùn phải chịu liên cang những nợ của hội, và người hội không phép bán phần hùn của mình cho người khác, nếu không có phép của hội cho trước.

Trong hội đồng tâm (Société anonyme) mấy người hội không bị liên cang tới của cái mình, như hội lỗ, thì cứ theo phần hùn của mình đó, đủ thiếu gì cũng bao nhiêu đó, và người hội muốn bán phần hùn của mình cho ai thì bán, không cần xin phép của hội trước.

Trong hội đặt quảng lý (en commandite) có hai thứ người hùn.

1^o Một thứ người hùn phải chịu liên cang tới của cái của mình (commandités).

2^o Một thứ người hùn thì ăn chịu với phần hùn đó mà thôi (commanditaire).

Còn hội chung vốn với nhau (en participation) thì khác hơn mấy cái hội trước nhiều lắm, mỗi người hội lấy tên mình mà làm công chuyện cho hội như là làm cho mình vậy, cho nên không có làm sổ sách riêng cho hội, hễ người hội nào làm chuyện chi cho hội, thì vô trong sổ sách của mình.

Luật ngày 24 tháng bảy 1867 (điều lệ 48 cho tới 54 có nói về hội vốn vô hạn) (à capital variable) thứ hội này cũng không có khác chi nhiều hơn 3 cái hội nói trước, những mấy

phần hùn thì phân ra mười lần đóng tiền mà thôi.

Hễ mấy cái hội thì có tên hiệu hội riêng, kể như là một người riêng vậy, hội có của cái, nợ riêng khác hơn của mấy người hội.

Bởi duyên có ấy, mấy người hùn không phép rút hùn trước kỳ hội định, mấy người hùn thì cứ việc chia lời mà thôi.

Khi người hội chết, thì phần hùn ấy để lại cho con, chớ không phép xin rả hội.

Khi người hội kiện thưa chi tới tòa, thì một mình tên người ấy đứng đơn, chớ không cần gì phải có mấy tên người hội khác đứng chung.

Còn khi hội bị kiện, thì người quản lý của hội ra thế mặt cho hội thì đủ và một ông thầy kiện thì đủ, không cần gì phải có từ ông cho mỗi người hội.

Hễ nợ của người hội, thì người hội chịu, chớ người chủ nợ không có phép chi đá động tới của của hội và cũng không phép lấy của của hội mà trả nợ ấy.

Cách lập ra và chuyển động của mấy hội.

1^o Nhiều người đứng tên lập hội (en nom collectif)

Thứ hội này thì là thường hơn và nhiều hơn hết trong mấy thứ hội buôn.

Trong thứ hội này, thì nhiều người hùn lại và chịu liên cang với nhau

lập ra một cái hăng mà buôn bán.

Vì việc liên can tới của cái riêng cũng mỗi người hội, nên mấy người hội phải biết nhau cho lắm, và phải lựa cho kỹ, người nào mà mình tin cậy.

Khi một người hội chết, hoặc bị án tòa, hoặc bị khánh tận, thì phải ra hội.

Khi người hội bán phần hùn của mình cho người khác mà không có phép của hội, thì cũng phải liên can với hội như là mình còn hùn trong hội vậy.

Như mình muốn cho khỏi cái sự liên can ấy, thì trước hết phải xin phép với hội, và phải rao cho người ta biết rằng mình bán phần hùn của mình cho người khác rồi, nữa có bề gì trong hội thì người mua phần hùn mình đó sẽ chịu.

Cái hiệu của hội thì phải lấy tên của một người hội, hay là tên hai người hội và thêm chữ công ti theo sau.

Nếu người hội dùng tên người khác mà làm hiệu hội của mình, thì phải có tội.

Nếu người không có hùn trong hội ấy mà chịu cho mượn tên làm hiệu, thì nữa bị kiện như là mấy người có hùn kia và cũng phải chịu liên can với hội.

Khi một người hùn có đề tên theo hiệu tiệm mà chết đi thì cái tên

ấy phải cải lại, nếu hội định không rả hùn, và còn buôn bán nữa.

Đờn bà có chồng, và đờn ông chưa đúng 21 tuổi không phép hùn vô hội này, nếu không có phép riêng.

Theo điều lệ số 1834, luật hộ, bất kỳ hội nào cũng phải làm tờ viết mới đăng, và mỗi người hội phải có một bản lại thêm 2 bản nữa đăng đề rao cho người ta biết.

Nếu không rao thì hội lập không đủ phép, thì không kể.

Trong tháng lập hội ra phải khai đăng phòng lục-sự tòa buôn hai bản, và đăng phòng lục-sự tòa sơ tại chỗ hội lập ra, (luật ngày 24 tháng bảy 1857, điều 55).

Và một bản phải rao trong nhựt trình. Trong bản ấy phải đề:

- 1° Một là tên mấy người hùn,
- 2° Hiệu của hội,
- 3° Chỗ hội sở,
- 4° Tên người quán-lý,
- 5° Khi hội mới khởi sự, và chừng nào hội thôi buôn bán,
- 6° Ngày nào khai đăng phòng lục-sự,
- 7° Hội làm cái gì.

Nếu tờ ấy làm tại phòng Notaire, thì ông notaire ký tên. còn làm bằng giấy khánh-chỉ, thì mấy người hội phải ký tên.

(Còn nữa)

TRẦN-VĂN-NHIỀU.

LUẬN VỀ CUỘC BUÔN BÁN

của Annam trong Nam-kỳ

Các ông,

Trước khi mở cái vấn đề bữa nay ra, tôi xin chư vị khán quan mở lòng rộng rãi chẳng chê cho cái vấn đề của tôi còn thừa thớt nhiều chỗ lắm, và lòng nhiệt thành muốn làm chút công ích, không sợ sự chê bai dưng ra đây, luận cuộc buôn bán của mình, đừng có giải khuấy chư vị giây lát, và đừng tưởng trong cái cuộc nói chuyện đây là một đàng diễn thuyết, vậy trước đây tôi cảm tạ các ngài có lòng tốt đến đây, sau nữa xin các ngài đừng chấp một đôi lời thô tục của tôi.

Trước khi luận về cuộc buôn bán của mình, cũng nên bắt lại ít đôi lời về mấy cái nhà và hãng buôn hay là công nghệ của annam ta đã tiêu điều rồi. Thiệt rất nên buồn và rất nên tiết!

Hễ mình thấy ai làm không nên việc, thì cứ bầu trách và chê chớ không có mở lòng rộng suy đi xét lại.

Người bên Âu-châu hễ khi vấn tội người ta, thì có cho phép người ta chữa mình, rồi sẽ xem xét coi có chỗ nào mà châm chế cho người ta không.

Nay vốn chẳng phải tôi có bà con thân quyến chi với mấy ông chủ hội đã tiêu rồi đó mà bình. Nhưng mắng thấy việc đã qua rồi, và việc ấy lấy làm quang hệ cho xã hội mình nên nằm đêm thường thầm nghĩ coi có chỗ nào quấy chỗ nào phải không.

Nếu chỗ quấy thì mình chữa, còn chỗ phải thì noi theo mà làm.

Cuộc thương mại của mình trong ít năm trước như một cái rừng rậm kia vậy, mà mấy người xướng ra khai phá có dễ gì đâu.

Mấy ông có búa riều đầu cho bèn mà tránh khỏi gai chông, và cũng không có súng ống mà ngăn phòng hùm thú.

Song vì bởi sự nhiệt thành của một phần nhiều mấy ông, vì bởi sự nóng nảy của mấy ngài thấy cái quyền lợi của dân ta đều là bị người ngoại quốc cầm trong tay hết, còn ngó lại dân sự ta thì là làm công cho người ta mà thôi. (Trong đó cũng có ít ông ý kiến khác, không theo cách tổ chức trên đây, song cũng nên khởi lập đi, nếu nói ra cho cặng thì cũng không ích gì nên mới ráng sức cử động ra mấy cuộc thương trường trước đó.

Ngặt vì cử động ra việc gì cũng lớn, song mấy ông vô ý quên phứt đi cái lời tục ngữ nói: « không học sao nên trò ». Và bất kỳ nghề nào không học làm sao nên dặng. Biết mình làm quan thì thạo, ở bước cuộc thương trường thì mình còn quấy thiệt

Phải chi mấy ông khởi sự làm th

cho nhỏ vậy, thì có may cũng vững
ềa dặng.

Song làm nhỏ sao cho xứng đáng
ái danh tiếng mình, sao cho | hù
ái tước quyền mình.

Còn làm nhỏ thì làm sao cho
íp cái thì giờ của mình. Bởi rứa nên
hở cuộc nào ra cũng trọng, hễ lớn
hì mình coi không xết, lại thêm
mình không có thông thạo cho lắm
à cũng không quen thuộc đảng mới.

Ở trong nhà thì không kể từng sự,
ếu có đi nữa thì mấy người giúp
iệc cho mình đều là người không có
uần thạo và cho thiện nghệ, còn kẻ
uới nữa, phần nhiều không có lương
m, không có chủ ý chỉ lo cho hội
mình vững bền, miễn là có một
hút lợi riêng cho mình thì thôi.

Ở trong nhà như thế! còn ra ngoài
ường thế nào?

Ra ngoài mà đoan kết việc chi với
người thương mại ngoại quốc, thì tự
hiên mình phải thua sút hơn người
ta. Cuộc thương trường người ta đều
huần nhà, lão thông như việc ăn
m bữa, vì bởi đường người ta đi
ước mình mấy trăm năm có dư.

Còn vốn liếng của mình ra sao?

Khi kêu hùn thì hứa hùn nhiều,
hưng đóng tiền, người đưa đủ, kẻ
hông đủ, người trước lơ, lăm cho
mình phải trễ nãi và mất ngày giờ.

Tiền góp vô không đủ trọn thì chờ
ay cái số bạc vốn đó những chờ sao
ặng với cái cuộc buôn bán, mình
ỏi cho mấy có lúc cũng phải bị
ghệt, ghệt rồi lấy tiền đâu chuyên
ận. Hỏi mấy hãng ngân hàng thì
hông giúp, bởi mình chưa có danh,
òn đi hỏi với mấy người chetty và

mấy ông Đại-phủ gia annam, thì cho
tiền lời nặng quá, cùng thế nặng mấy
cũng phải vay,

Sánh một chút đó coi thì mình thua
sút hơn người ngoại quốc là dường
bao.

Chẳng phải có mấy điều hay kể ra
trước đó mà thôi, lại còn thêm nhiều
nỗi nữa

Những là việc vừa giúp.

Người khách trú chữ đồng tâm gắn
chặt, giúp đỡ với nhau mọi việc
và người Âu người Mỹ cũng vừa
nhau. Trừ ra có một mình mình chết
ai nấy chịu.

Lại thêm tranh cạnh nhẩy vô, thấy
mình mới mọc lên, họ mong lòng đè
đầu mình xuống!

Thì mấy ông trong lúc trước cũng
như một cây mọc chơn chông ngoài
đồng trống, một phúc giông to, thì
ngã xiêu ngã tó.

Đó là những sự ngăn trở to, lại
còn nhiều việc trắc trở lăm cho mình
phải thua buồn nữa.

Mình là dân bảo hộ của nhà nước
mà nhà nước không sẵn lòng giúp
cho mình, cứ vì người mạnh hơn
mình, (như trong buổi tây chay đó,
các ngài cũng nhớ chớ) thì vậy mình
làm sao vùng vẫy cho nổi và chống
chỏi cho lâu dài dặng.

Cách mấy ông chủ hãng annam
đãi người annam mình ra thế nào,

Trong cuộc buôn bán dầu nước
nào cũng vậy, buộc mình phải cò
mau mắng cho bua lua, bua la với
bạn hàng.

(Còn nữa).

TRẦN-VĂN-NHIỀU

ÂU HỌC VỆ-SANH

Nước uống.

I —. Nước sanh tại ở đâu. —
Trong xứ Nam-kỳ ta, món nước là một sự rất cần dùng: vậy chờ nó sanh sản tại đâu?

Thường ngày trong mỗi nhà đều có nấu cơm, nấu nước, hễ chụm nước vừa nóng thì có ra hơi.

Hơi ấy nhẹ cất lên, khi gặp nắp chảo, nồi, nắp siêu, mát hơn thì liền đặt lại huờn ra nước lã.

Trong xứ lạnh, mùa đông thì tuyết xuống trắng đồng, có khi sông rạch đều đặc lại, nước cứng như đá, để đi trên mặt nước như đi bờ đắp. Khi cần lặn lội. Lúc trời ấm lại, tuyết tan ra nước lã; sông rạch hết đặc, nước chảy lại như xưa.

Ta ở xứ nóng mặc dầu, có khi cũng thấy mưa đá, rớt có hột xuống đất rồi liền tan ra nước. Thường ngày có dùng nước đá; ai cũng biết rằng nước đá tan ra, huờn lại nước lạnh như cũ.

Nhất những điều ấy dạng ta hiểu rõ lời nầy: nước có một vật mà thường đổi ra ba sắc.

1° Nước lỏng. — Như mưa xuống, hay là nước giếng, nước sông, nước suối chảy re re.

2° Hơi nước. — Giống như hơi trong chảo nấu cơm bay lên. Lúc mặt trời chói nóng, nước trên mặt đất, nước sông, nước biển cũng rút hơi lên hóa ra mây, gió thổi bay cùng.

3° Nước đặc. — Khi mây ấy bị ngọn gió đông lạnh lẽo thì liền huờn lại nước lã, nặng phải rớt xuống, là nước mưa trên trời sa xuống. Có khi mây gặp cơn gió lạnh hơn nữa hay là nhằm lúc trời lập đông trong xứ lạnh thì hơi nước trên mây liền đặc lại, hóa ra nước đặc, có khi mềm xộp như bông trắng gọi là tuyết, có khi đặc lại như đá, tục kêu là nước đá.

Bây giờ ta mới hiểu tại sao trong trời đất món nước là một vật hay xây vắn, tuy đổi hình sắc chờ sau cũng huờn lại như cũ.

Có khi thì hóa ra lùm mây đen kịt, gió thổi đưa qua xứ nọ xứ kia. Đến khi gặp gió lạnh liền hóa ra mưa xuống đất. Một lớp thì chảy ra rạch, sông nhỏ, sông lớn, rồi ra biển cả; một lớp thì thấm vào trong đất; gặp đất cát thì hút mau ráo, gặp đất sét, sỏi, đá, nước liền ứ lại, thành mọi nước. Như có chỗ đất cao, đất thấp, mọi ấy cất lên được trên khơi thì thành ra cái suối, nước chảy tự nhiên, trong đất

mà ra. Bằng không thì có khi đào giếng trúng nhằm mọi nước thì ta đừng dùng nước giếng.

Ta thường dùng nhiều thứ nước: nước mưa, nước sông, rạch, nước suối và nước giếng.

Phải biết mấy thứ nước ấy sanh tại ở đâu thì mới hiểu rõ vì cớ chi nước nào trong sạch, và nước nào phải chừa, chẳng nên dùng mà uống, đừng cho khỏi bệnh hoạn.

D^r NGUYỄN-VĂN-THINH

LƯỢC GIẢI VỀ PHẬN SỰ NGƯỜI ĐỜN BÀ ANNAM

Đối với luật Annam (Tiếp theo)

Xuất giá từng phu

Khoản trên đã nói về con gái lúc còn ở với cha mẹ phận sự thế nào. Khoản trên này sẽ nói về con gái lúc về nhà chồng.

Trộm xem phong tục người Âu Mỹ thì đám cưới là một cuộc rất hân hoan, cho cả và bên vợ bên chồng, sự vui mừng không có một điểm chi gọi là tỏ dấu ưu lo. Xem lại đờn bà Annam ta thì khi bước chơn ra về nhà chồng, sự vui mừng không được trọn như vậy. Người Âu Mỹ trước khi đem nhau đến cửa quan mà làm phép hôn phối thì đã rõ biết tình nhau, đã hiểu rằng lúc về nhà chồng phận sự mình sẽ thế nào, của cải mình sẽ ra làm sao, và làm con gia biến thì luật sẽ che chở mình cách nào. Nói tóm một lời là người Âu lúc xuất thân ra lấy chồng, thì đã hiểu rõ ràng phận mình về sau phải thế nào như là một người buôn bán kia lúc muốn buôn hiệp với ai thì đã hiểu rõ những điều lợi hại trước rồi.

Đờn bà annam ta đâu có vậy. Lúc bước chơn ra về nhà chồng, thì chỉ biết rằng kể từ ngày nay mình là gái có chồng, còn phận mình có chồng rồi ra làm sao thì bấy còn mơ mơ màng màng, mừng mừng sợ sợ, mà sợ thì có phần nhiều hơn. Nhưng mà nghĩ cho cùng, sợ cũng là phải. Lúc bước chơn ra, thì cũng như đã lìa đứt cha mẹ anh em rồi, kể từ ngày nay cha mẹ anh em mình tuy rằng có đó, tới lui thăm viếng được,

nhưng mà lại có cha mẹ khác rồi, từ rày trở đi người cầm quyền cai trị rằng he mình là cha mẹ chồng mình, chứ không phải cha mẹ ruột mình nữa. Nếu không thông rõ điều ấy, sợ hãi lắm, thì cứ theo luật nam triều ta chồng được phép xin để chớ chẳng chơi! Đã hay rằng «chồng thương chẳng nệ chi ai».. Nhưng mà xưa nay trong những nhà lễ phép thì chẳng mấy nàng dâu mà được «Đũa bếp cho dài kẹp cổ mẹ gia» đâu. Ấy vậy cha mẹ cuồng dầu thương dầu ghét, phải sao hay vậy, cũng phải phụng dưỡng như cha mẹ ruột mình, may mà cha mẹ chồng cho chồng mình và mình ra riêng ra tư, thì mừng: bằng mà cha mẹ chồng không khúg vậy, thì cũng phải buộc mình làm dâu chớ không phép cãi chối. Lại chẳng may như cha mẹ ruột mình qua đời trước, thì việc tang khó cũng phải chờ lệnh cha mẹ chồng mới được.

Ấy là nói về phần làm dâu. Còn phần ở với chồng thì cũng có nhiều lúc thấy sự bất bình phải căng răng chịu vậy, chớ dầu muốn kêu ca đến đâu cũng không được. Tục nói «trai năm thê, bảy thiếp, gái chín chuyên một chồng». Câu ấy chắc cũng là của (ạ) trai hoan nào bài ra, để mà chừa mình, song đều nên tủi cho phận đờn bà là người làm luật cũng tùy theo đó mà cho phép đờn ông được vợ một vợ hai, lại thêm buộc cho đờn bà nhiều điều, nghĩ cho cùng

lý thì cũng là hẹp hòi lắm. Đại khái như luật annam ta cho rằng người đờn ông có vợ, gian dâm được phép nhìn con, con ấy lại được phép đem về cho vợ nhà bảo dưỡng, đều ấy có phải là một điều ước cho đờn bà không? Song cũng cho là phải đi vì người làm luật cũng có ý dung túng cho tiện bề cho đờn ông dễ lo việc giữ nòi giống cho tông môn, cho có người phụng tự về sau! Còn như điều này, thì nên nghĩ làm sao. Luật cho phép chồng đẻ vợ; 1° khi nào vợ mang chửa cha mẹ chồng; 2° khi nào vợ hôn ấu với chồng; 3° khi nào bị án nặng khi nào vợ không con Ba điều trên phạm đến mà bị chồng đẻ thì cũng ưng lòng vì không phải là việc không giữ được, chỉ như điều thứ tư thì có lẽ cũng là tức lắm. Luật đã cho đờn ông có phép lấy vợ bé mà kiểm con, cho đem con dâm về nhà mà bảo dưỡng, ấy vậy còn hẹp đờn ông nòi gì mà lại phải còn cho phép đờn ông đẻ vợ vì tội không con. Vả lại không con có phải là lỗi của một mình đờn bà chăng?

Đó là luận về luật lệ mà thôi, nếu mà phải luận về tục lệ thì phận người đờn bà annam, nhất là người đờn bà trong hạng thường nhơn, biết bao nhiêu là gian truân, nói chẳng cùng. Thăm chí đến Chánh-phủ, lúc làm bộ họ luật mới cho Bắc-kỳ, còn phải có thêm mấy câu như vậy:

«Cần nhất không được đem vợ mình mà gả lại cho người khác — cấm không đặng bán hay là dợ vợ mình». Xem bấy nhiêu đó thì đủ hiểu bồn phận người đờn bà annam trong chốn quê mùa còn khổ sở dường nào.

Trên nói về phần cực khổ của

người đờn bà annam lúc về nhà chồng — Đây sẽ luận tiếp theo về của cải lúc có chồng rồi ra làm sao.

Theo phép langsa vợ chồng trước khi làm phép hôn phối thì đã có đến quan mà làm tờ giao kèo về tiền bạc của hai bên. Hoặc tiền bạc ai nấy giữ riêng, hoặc hai bên đều đem của cải nhập lại mà làm ăn chung, hoặc của ai nấy giữ, nhưng từ ngày lấy nhau trở về sau, những của làm ra là của chung vân vân..

Người annam ta không có nghĩ sâu lo xa như vậy, luật định rằng đờn bà lúc có chồng rồi, thì bao nhiêu của cải đều nhập về của chồng hết.

Ấy vậy lúc còn ở với cha mẹ, làm té ra bao nhiêu cũng là của cha mẹ, đến chừng có chồng rồi tiền bạc đem về nhà chồng bao nhiêu, lại là của chồng. Té ra trọn đời chẳng bao giờ có của riêng, dưới đây sẽ giải ra rằng đến lúc chóng chết rồi, mà của cũng chẳng phải là của mình. Tục nói « của chồng, công vợ » gam cũng phải đó chút.

Tình hình như vậy, nếu chẳng may mà bị chồng đẻ thì của ấy có lấy được chút đỉnh gì không?

Không đâu! Theo phép annam thì chồng chỉ phải cho lại những đồ nữ trang mà vợ đã đem về nhà chồng lúc dâm cưới mà thôi. Theo lẽ ấy thì dầu về làm giàu cho chồng, có vàng xe bạc gánh đi nữa, chừng ra thì cũng hai tay không. Luật annam định như vậy thật là ưc cho người đờn bà lắm, nên từ lúc Đại-pháp sang lấy nước ta tòa langsa cũng chăm chúc nhiều, thường hay xét công khó nhọc của đờn bà nên khi vợ chồng đẻ bỏ nhau thì nhiều khi truyền phải chia của. Ấy cũng là một điều tấn hóa nên mừng cho người đờn bà nước ta.

C. D.

Morceaux choisis des prosateurs annamites

(VĂN LƯU THỦY ANNAM)

Nhứt nghệ tinh, nhứt thân vinh

Họ nói nhà kia sanh một đứa con trai u mè ám chương dị thường. Con một lại nhà giàu có lớn, nên cha mẹ muốn cho con được rạng danh rõ tiếng, tốn hao bao nhiêu cũng chẳng nệ.

Nhà giàu đó hậu đãi ông Trạng-Trinh. Càng ngày càng thân càng thiết, đến đôi ông Trạng dùng của nhà ấy như của mình làm ra. Xài rộng rãi chừng nào, thì cả nhà càng vui mừng hơn hở.

Đến khi ông Trạng già cả, chủ nhà mới xin truyền nghề lại cho con. ông Trạng không tiết chi ngắt tên con ngu-sy quá thời, không lẽ làm trạng-nguyên trong nước được. Ông Trạng lại nghĩ người ta có của chẳng biết làm doan làm phước, mình giúp sức tể thế độ nhân cũng lắm kẻ nhờ của nhà ấy mà ra bề thế. Chắc vì âm chặc đo thì người con cũng nổi danh được. Mới dạy nó sổ hoài sổ hủy, ngày kia tháng nọ, cũng học có một sổ. Sổ trên giấy hết sức, rồi sổ tới hàng dễ. Dầu sổ sa gấm nhiều chi cũng

chẳng nhát tay. Sổ tuốt một trăm thước dài như hai ba tấc vậy. Thẳng băng như chỉ dẫn đường đất.

Tài được tinh rồi, vừa có sứ bên Tàu đem qua một cây gấm dệt khéo lạ lùng, biểu vẽ vời làm chi cho xứng thì làm.

Vua cùng đình thần chẳng biết làm sao, mới cho vời ông Trạng Ông Trạng cáo lão mà rằng: « Việc nhỏ mọn chẳng lựa chi tôi, tên học trò tôi thể hành cũng dư dật ».

Trào đình định ngày hội sứ Tàu cùng học trò ông Trạng.

Đứng giữa sân châu, trước mặt các quan, học trò ông Trạng biểu ken tợ, xỏ cây gấm ra, căn cho bằng thẳng. Đem một chậu mực lại, chấm một ngòi viết lông to, bắt đầu kia sổ tuốt tới đầu nọ một sổ thẳng băng. Ai thấy cũng kinh tài chịu phép. Vua liền hạ sắc phong chức trạng nguyên, nối nghiệp ông Trinh.

Một sổ cho hay cũng trạng nguyên.

Kiệt hung cũng tại lòng ta

Khi Gia-định thất thủ, người thông thuộc tiếng langsa ít lắm. Khi ấy nhà ta biết được ông Trương-vĩnh-Ký. Gặp tại tàu khậu Trường-Hòa. Người chủ tàu chỉ nói với bà nội ta rằng: người này hiền hậu lại thông hiểu nhiều thứ tiếng ngoại quốc.

Nhà ta trọng đãi ông Pétrus Ký, cho nên hay tới chơi bởi cùng cha ta.

Thuở loạn-ly, đưa giữ ngang-tàn xất xược, hung hiếp người lành ít-oi thiệt-thả. Bà ta thấy khách cu li ý thân ý thể, đánh ngang đập ngựa người ta, không ai dám dỉ hơi van lạnh. Mới xin ông Pétrus vài chữ để phòng có bị hiếp thì chạy kêu lính nhựt tại chùa Quảng-đông. Ông Pétrus cho một tấm giấy đề hai chữ: «Au secours», (sau ta mới rõ), nghĩa là «cầu cứu».

Hễ khách cu ly có phá nhà ai lối xóm ta, thì cho cầm đưa tấm giấy ấy cho lính lang-sa ngữ tại trước Chùa-Bà, thì thấy

liền theo gót tới nơi, rượt đuổi quân hoang chạy mất. Cả xóm lấy làm lạ bùa linh. Kề kia mượn, người nợ mượn. Trao lẫn rồi nhắm tay đưa xấu, nó tìm tâm lấy mất. Nó dùng đi cứu chúng, ăn tiền, hiệp dân cho chạy mất.

Một bữa nó chọc con nhà kia. Con nhà kia chưởi nó. Nó chạy đi kêu lính nhựt đánh họ cho bỏ ghét.

Ai ngờ lính mới tới nơi, tình cờ gặp ông Pétrus Ký đi ngang qua đó, thấy lính Lang-sa bỗng súng đến nhà người ta, thì e có đều không thông, mất sự công bình, ông Pétrus gạn hỏi chủ nhà, rồi trảm lại cho lính Lang-sa rõ đầu đuôi. Nó mới đá đập chú nghĩ cho một hồi trước mặt thiên hạ, rồi kéo đầu đem về cho quan trên trị tội.

Ấy cũng là đều răn người cho khỏi khi quan hiếp chúng.

MAI-NHAM

KHOA HỌC TÂN VĂN

Nghề máy bay nước Xiêm tấn bộ

Trong tháng năm tây rồi, có ông Pelletier d'Oisy, ngồi máy bay từ O-Rốp sang đây và người tình còn đi giáp vòng trái đất. Xem đó thì rõ sức khoa học tấn bộ là dường nào. Như dịp, chúng ta cũng nên nhắc một nước ở gần ta, dân số lối 9 triệu người, mà nghề máy bay cũng tấn bộ lắm

Những sự tấn bộ to tát của nước Xiêm trong đời vua Chulalong-Korn và đời vua con là đức Rama VI, đương trị vì chỉ có nghề máy bay đứng bực nhất.

Nghề máy bay mà tấn bộ ở nước Xiêm phải thời, là vì gặp buổi cần dùng nó lắm. Nước Xiêm, mặt đất rộng dặng 500.000 ki-lo mét vuông, nhỏ hơn nước Pháp lúc năm 1914 một tí, (lúc ấy nước Pháp lớn dặng 538.000 ki-lo-mét vuông), cách giao thông trong nước còn thiếu thốn nhiều, mà nay nhờ có chánh phủ lo lẫn ăn cần, nên đã làm nên nhiều đều đại-khai. Vả 9 000.000 dân (chín triệu) nước Xiêm ở rải-rải từ chòm từ khóm, trong một nước đã đại lột, có thể nuôi dặng một số dân đông hơn, cũng ít hiểu cách chở chuyên kim thời mau lẹ, nhờ đó mà các nước lớn của tân thế-giới và cự thế giới mở mang kỹ nghệ và thương-mãi. Những đường xe lửa hiệp lại làm bốn đường lớn liên-tiếp với thành Băng-cót: hướng Bắc, tới Xiêng-Mai; hướng Nam, tới Padang-Besar, đoạn tới Pénang, nơi xứ Mả-

lai thuộc địa Hông-mao; hướng Đông, tới Korat (đang làm đường đi tới Oubone) giáp tỉnh Pétrieu; rốt hết, đường đương làm từ Aranya qua Nam-vang.

Còn hai đường khác ít cần kíp hơn chạy từ kinh-đô đến Tatchim và Mé kong tới Bắc Nam, thế thì nước Xiêm chỉ làm huân-thành dặng gần 2 300 ki-lo-mét đường xe lửa, tính ra thì trong 225 ki-lo-mét mới làm dặng một ki-lo-mét đường sắt. Đường lộ thì cũng chẳng nhiều. Lộ thì chạy dài theo hai chéo nước mà thôi, hướng bắc xứ Lèo thì dặng 300 ki-lo-mét, còn miền bán-đảo Mả-lai thì dặng 900 ki-lo-mét. Đường thì còn nhiều chỗ chưa thông lưu dặng, phần nhiều chỉ đi bằng xe bò. Xe hơi chạy dặng một ít nơi mà thôi. Về đường thủy, dưới sông và kinh, tuy có lập công tỉ để khai kinh và dẫn nước, song chưa th'ệt hành dặng đều chi.

Vì các lẽ ấy, mà máy bay lại trở nên hữu dụng cho nước Xiêm. Ở các nước văn-minh, đã có đủ hết thấy những cách thế chở chuyên,

thì máy bay chỉ dùng trong những việc cần kíp hơn hết mà thôi. Còn người Xiêm lại dùng máy bay cách khác, mà lại trúng cách hơn: là vì người Xiêm dùng máy bay thế vào làm cho cách chở chuyên thuận tiện, vì đường giao thông chưa buồn thành, làm vậy đặng chờ ngày cho những đường giao thông thủy bộ làm xong. Vì vậy nên mới lập ra cuộc máy bay, quan năm Chalunakas là một vị quan thanh-niên đủ tài điều đình lấy.



Năm 1911, quan binh bộ nước Xiêm, nhìn thấy nghề máy bay tiện dụng, nên định phái ba vị quan võ sang Pháp-quốc xem xét tình hình nghề máy bay Langsa và cách làm máy móc. Ở bên hai năm, ba vị quan võ đó mới trở về nước Xiêm, có văn bằng tốt-nghiệp và đem kiểu máy «Nieuport» về.

Liền đó bên lập trường máy bay, chiêu mộ hoa tiêu và lập trại máy-bay dùng về việc võ. Các công cuộc này khởi sự trước trận giặc lớn ít năm. Đến năm 1918, vua xiêm nhứt định tuyệt giao với các nước trung ương và hạ chiến-thơ với mấy nước ấy. Trong số 2.000 binh gởi qua Pháp-quốc, thì có đạo binh về máy bay và xe-hơi trong đó.

Rồi cho đạo máy-bay xiêm chưa xuất trận, kể đến kỳ bãi binh, chờ đến khi ký tên tờ hòa ước ở Versailles rồi mới trở về. Lúc ấy đạo máy bay Xiêm tập đã thành, có 100 hoa tiêu, 300 người thợ máy, đều học trong trường máy bay langsa mà ra.

Từ đây mới mua thêm máy của langsa mà dùng, trong nước lập cuộc đua hành-khách bằng máy bay. Dân sự ưa máy bay lắm, nên quen góp tiền bạc rất nhiều, mà phụ vào cho mau thành việc.

Trước hết là cuộc máy bay đi thơ. — Năm 1920 đã khởi sự dùng máy-bay mà đi thơ từ, thành Băng-cót qua thành Chandhaburi, cách xa phía Đông-Nam 253 ki-lô-mét. Máy-bay bay hơn một giờ đã tới nơi, còn mọi lần thì đi tàu phải 2 ngày mới tới! Còn từ Băng-cót qua Khorat cũng vậy máy-bay đi ngoài giờ, mỗi khi xe-lửa chạy 10 giờ mới tới. Vì vậy mà ty máy-bay và sở Điện-tín lo cùng nhau lập thành cuộc đi thơ bằng máy-bay, từ Korat qua Roiéeh và Anbone, đường xa 300 ki-lô-mét.

Đường thứ nhứt này mở ra cho bá tánh dùng từ năm 1922. Mỗi tuần máy bay chở thơ-từ tin tức lại hai lần, mà từ mấy năm nay chưa có xảy ra sự trễ nải hay là sơ thất đều gì. Còn một đường nữa sẽ mở kế đây, từ Korat, Udorn và HuohugGai, về phía Bắc và một đường thứ ba, sẽ mở từ Korat qua Phisanulok đi ngang Chaiyalehum và Bhéjxburn. Buổi đầu giá mục (tarif) về thơ-từ định không khác giá thường bao nhiêu, chánh-phủ muốn thuận-tiên cho dân-chúng gởi thơ từ cho dễ, nên thơ nào gởi đi máy-bay thì «xa có» bằng con dấu hình cái máy-bay, phân biệt rằng thơ ấy gởi theo đường máy bay. Nhưng sau rồi giá tiền gần có gởi thơ theo máy-bay sẽ tăng bằng hai thơ thường; song tính như vậy cũng chưa cao hơn giá của các nước bên O-Rốp. Vì dân-

chúng ưa chuộng lắm, nên sở dĩ thơ máy-bay bên Xiêm càng dễ làm nên việc.

Một điều thứ nhì, chánh-phủ Xiêm chẳng hề lơ là việc vệ-sanh.

* *

Trước đã có nói, phần đông dân sự bên nước Xiêm, cách giao-thông nhau chưa thuận-tiện, còn trắc trở về đường sá. Trong cơn có bệnh

truyền nhiễm, việc thuốc-men cứu-chữa rất chậm, nên nhiều khi lợi hại nhiều lắm. Nay nhờ có máy bay mà lương-y và thuốc-men đều đến cấp-kỳ, nên chữa trừ rất chóng. Cho đến việc chở chuyên người bị thương-tích cùng kẻ đau nặng vào nhà thương, thì máy-bay cũng là cách chở mau hơn mà người bệnh ít mệt nhọc hơn.

(Còn nữa)

HỌC VẤN.

XÀ BONG (Savon)

Cách làm Xà-bong

Xà-bong rất có ích. Ai ai cũng đều biết; nó dùng giặt áo quần và tắm rửa.

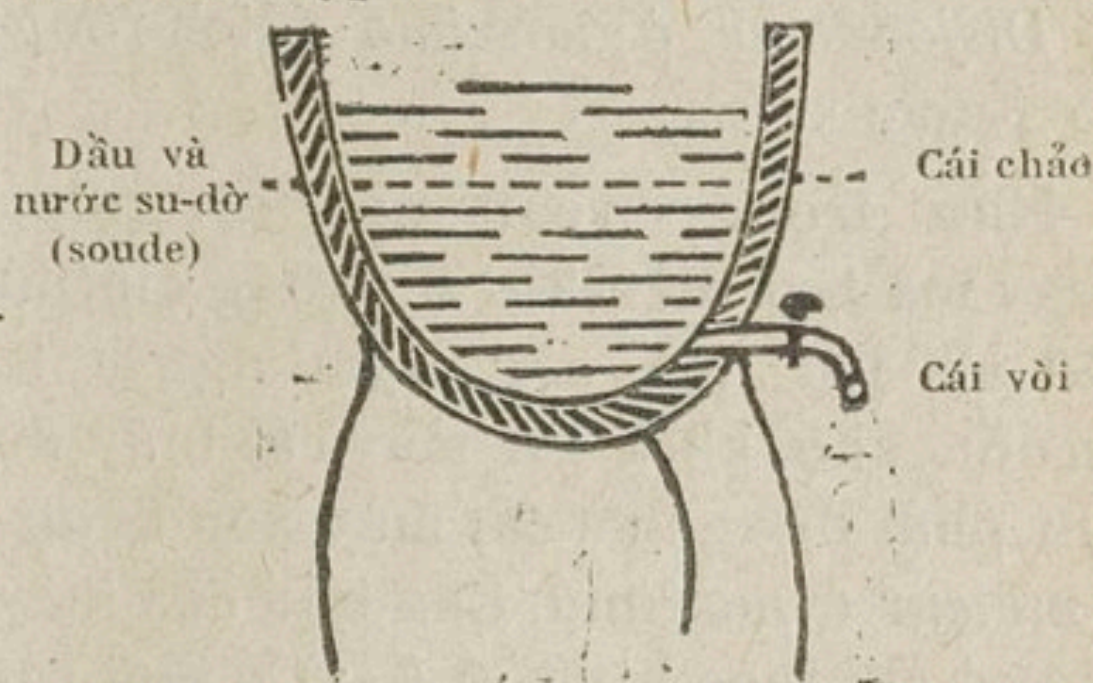
Xà-bong thì làm bằng dầu và bô-ta-sờ (potasse) hay là su-đờ (soude). Muốn làm xà-bong thì pha lộn dầu với su-đờ rồi đổ vào trong một cái chảo đựng đang nấu. Khi vừa sôi, thì lần lần chề thêm dầu và lấy cây khuấy cho thiệt đều; bọt bèo nổi lên trên mặt.

Khi bọt tang thì chề thêm nước su-đờ và nấu cho sặc lại. Lúc dầu và su-đờ gần đặt lại thì lấy nước muối và su-đờ đổ thêm vào chảo. Khuấy và nấu cho sôi thì xà-bong thành ra và nổi lên trên mặt. Chờ cho tắt lửa rồi, mở cái vòi dưới đáy chảo cho nước muối chảy ra. Như vậy cũng chưa rồi, hãy đổ thêm nước muối và su-đờ vào chảo, nấu cho đến chừng nước ấy đặc lại, thành ra xà-bong. Muốn biết xà-bong tới chưa thì lấy một chuc bóp coi, như nó có hơi cứng và bỏ vào nước lạnh, nó tang mà không nổi dầu trên mặt nước thì được. Mở cái vòi dưới đáy chảo cho nước muối chảy ra, còn xà-bong thì đổ vào khuôn. Xà-bong này đen vì có lò dơ-dậy và cặng nước su-đờ lộn vào. Muốn làm cho nó trắng, thì đổ nó vào nước su-đờ pha với

nước lạnh đang nấu. Lúc nấu, phải lấy cây khuấy cho đều, đổ dơ và cặng cáo lóng dưới đáy chảo còn xà-bong thì nổi lên trên mặt. Múc nó ra và đổ vào khuôn. Trong ít giờ, nó nguội và cứng thì lấy một sợi dây nhỏ cắt nó ra từ miệng.

Xà-bong thứ tốt, dùng rửa mặt thì cũng làm bằng dầu và nước su-đờ mà thứ thiệt tốt. Muốn cho xà-bong thơm thì chề dầu thơm vào xà-bong trước khi đổ vào khuôn.

Xà-bong mềm. — Thứ xà-bong này sệt-sệt, mào đen-đen, dùng để tắm ghê như ghê ngựa. Muốn làm nó thì nấu dầu, bô-ta-sờ (potasse) và vôi. Chớ không dùng nước muối như hồi làm xà-bong cứng. Khi nấu, xà-bong dừ đặc thì đổ nó vào hộp.



Trong Đông-pháp có nhiều hãng làm xà-bong ở tại Hanội, Hai-phong, Quinhơn, Saigon, Chợ lớn, và Nam-vang.

D. V. Q

THIỆT HÀNH ĐIỆN HỌC

Sách dạy những điều cần kíp cho những thợ Annam
làm các máy điện-khí

ALEXIS LÂN, *Ingénieur Electricien*, soạn

(Tiếp theo)

Nếu tại chỗ B mà có hơi qua thì cái electro E nó hit cái levier l xuống đụng cái vis v, làm cho hơi của mạch S nơi nhà dây thép c nó sang qua sợi dây thép ăn với nhà dây thép A.

Cũng như trước đây cái hơi nó phải mượn đất mà trở về mạch.

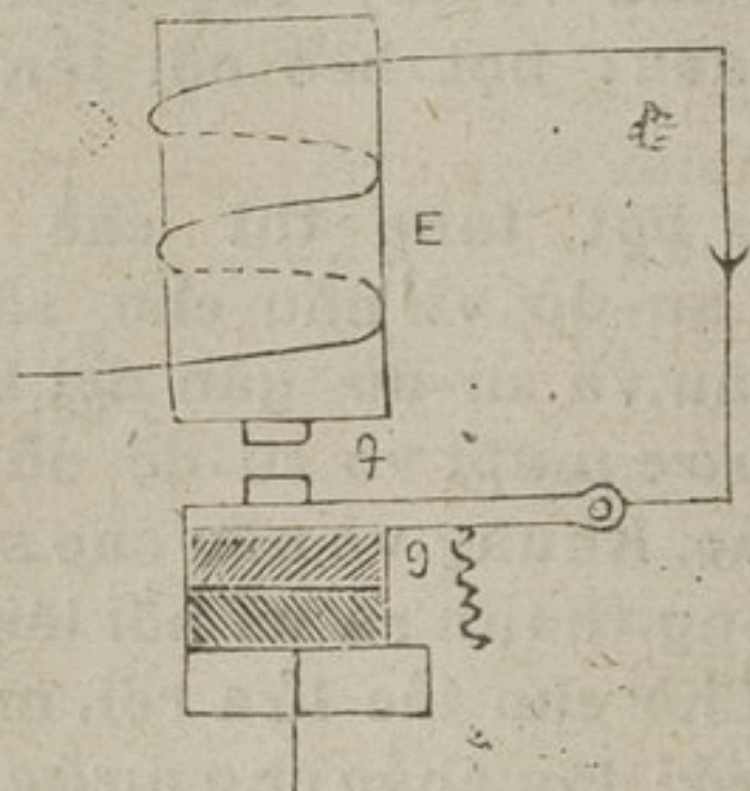
Theo cuộc này, những đồng hồ chạy hơi điện khí hay là mấy cái máy để dùng đặng mà làm dấu cho người coi máy xe lửa biết có sự gì lạ đặng mà ngừng lại, phải dùng bốn tảng của electro-aimant mà làm ra mấy cái máy đó.

☆☆

Disjoncteur à maxima (địch-rông-tơ-a-mắc-xi-ma).

Như trong circuit nào có nhiều máy mà hơi điện-khí đi trong circuit đó nó lên quá sức, nếu người ta muốn cho khỏi hư mấy cái máy đó thì phải dùng một cái máy kêu là *disjoncteur à maxima*. Căn bản của máy đó có chỉ theo hình số 67: Có một cái electro E câu en série theo đường circuit cái: người ta có đó sẵn cái dây của cái electro đó, nếu cái hơi điện khí mà qua đó có lên nhiều mà đúng số của mình định đó thì nó sanh ra

đủ hơi hit mà bit mỗi miếng sắt f; như vậy thì hai cái balais b (ba-lê) là hai miếng thép hay là thang, nó hết đụng với nhau thì hơi chẳng qua đặng nữa



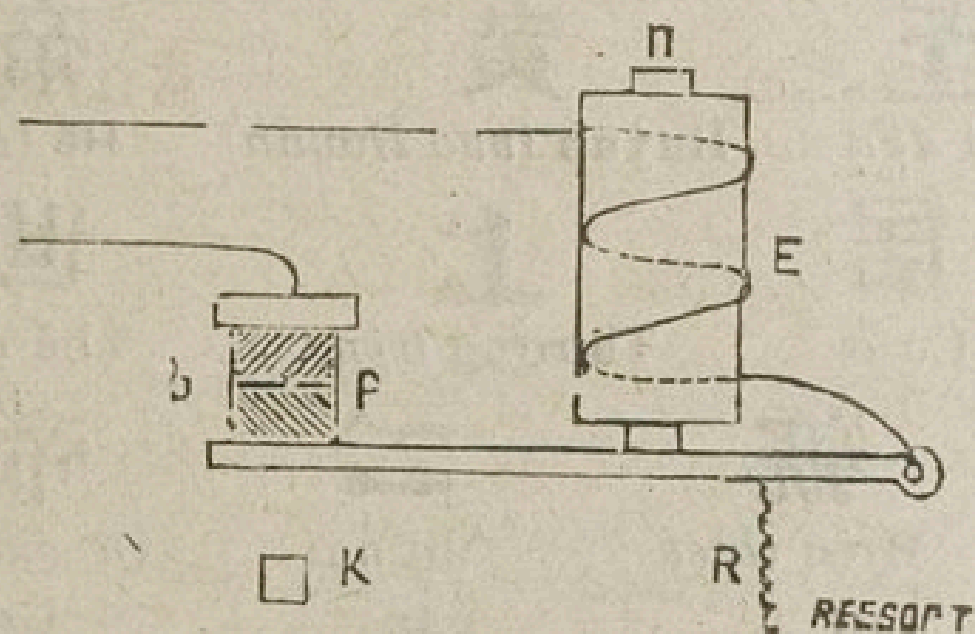
Hình số 67

Theo việc làm cái máy đó ra thì trong cái máy đó có một cây cốt bằng sắt day động trong lòng cái solénoïde.

Trong cái electro thì trọn cả hơi cả đi qua đó nếu cái hơi đó nó qua đó bị bực mà làm nổi hư máy thì cái solénoïde nó hit cây cốt bằng sắt thì cây cốt đó nó lại đụng với một cái má để dự phòng làm cho hai cái balais nhả ra, thì hơi phải dứt trong đường circuit đó.

☆☆

Disjoncteur à minima (Đích-rô-giơ a-mi-ni-ma). — Hình số 68 có chỉ căn



Hình số 68

bồn của cái máy đó: hơi mà qua trong cái electro E có đủ sức thì cây cốt sắt n nó hút cây levier làm cho hai cái balais b đụng với nhau; như vậy thì hơi qua đặng. Nếu mà hơi đó có yếu hay là hết, thì hơi hút trong cây cốt sắt đó phải yếu hay là hết, thì cái ressort R nó kéo cái levier xuống đụng cái cây chặn K: như vậy thì hơi trong circuit đó nó phải dứt.

Chừng nào học tới máy *bobine de Rhumkorf* (bô-binh-nơ đờ Rôm-côt-phờ) và máy *dynamo* (đi-na-mo) thì

sẽ cắt nghĩa cách dùng electro-aimant trong máy đó.

Người ta có dùng theo việc luyện kim-khí cái bồn tạnh của electro-aimant mà hít nổi mấy loài sắt: bồn tạnh đó kêu rằng: *force portante* (phót-xờ bốt-lăn-tờ).

Dùng máy này thì có ích lợi công nghĩa là khỏi cột, khỏi sắp, khỏi treo mấy miếng sắt đó: có một cái *grue* (gù-rư) là cái máy cất đỡ sự nặng lên nó đem electro-aimant dính với nó lại gần mấy miếng sắt mà người ta muốn đỡ lên: nếu cho hơi điện-khí vào trong cái electro đó thì nó liền sanh ra có hơi hút, nó hít nổi mấy miếng sắt đó lên.

Bây giờ nếu đem mấy miếng sắt đó tới nơi rồi mà muốn làm cho cái electro đó nhả mấy miếng sắt đó ra, thì dứt hơi trong cái electro đi: như vậy thì hơi hút nó biến đi thì mấy miếng sắt đó phải rớt xuống.

CHUNG

Tam-tự-kinh diễn nghĩa

(Tiếp theo)

自	羲	農	至	黃	帝
Tự từ	Hi (vua Hi)	Nông (vua Nông)	Chí đến	Huỳnh (vua Huỳnh)	Đế (Đế)
號	三	皇	居	上	世
Hiệu hiệu	Tam ba	Hoàng vua	Cư ở	Thượng trên	Thế đời
唐	有	虞	號	二	帝
Đường (họ Đường)	Hữu (họ Hữu)	Ngu (Ngu)	Hiệu (hiệu)	Nhị hai	Đế vua
相	揖	遜	稱	盛	治
Tương nhau	Tiếp trao	Tồn nhường	Xưng (xưng)	Thạnh (thạnh)	Trị (trị)
夏	有	禹	商	有	湯
Hạ (nhà Hạ)	Hữu có	Vũ (vua Vũ)	Thương (nhà Thương)	Hữu có	Thang (vua Thang)
周	文	武	稱	三	王
Châu (nhà Châu)	Văn (vua Văn)	Vũ (vua Vũ)	Xưng (Xưng)	Tam ba	Vương vua

Âm ra quốc-ngữ:

Tự Hi-Nông, chí Huỳnh-Đế, hiệu Tam-hoàng, cư thượng thế. Đường Hữu-ngu, hiệu Nhị-đế, tương tiếp tồn, xưng thịnh trị. Hạ hữu Vũ, Thương hữu Thang, Châu Văn Vũ, xưng Tam-vương.

Nghĩa vai:

Từ vua Phục-Hi, Thần-Nông, đến vua Huỳnh-Đế hiệu Tam Hoàng ở đời trước. Họ Đào-Đường, họ Hữu-Ngu, hiệu Nhị-đế, trao nhường nhau, xưng thịnh trị. Nhà Hạ có vua Vũ; Nhà Thương có vua Thang; nhà Châu có vua Văn vua Vũ; xưng Tam-vương.

Nghĩa xuôi:

Xưa lúc hỗn độn sơ khai, trời đất mới định, trước hết thì loài người ta có họ Bàn-cổ, rồi sau mới có Thái-cổ Tam-hoàng: Kêu là Thiên-hoàng-Thị, Địa-hoàng-Thị, Nhơn-hoàng-Thị, ấy là lấy theo nghĩa thiên khai ư tí, địa tịch ư sữ, nhơn sanh ư dân mà đặt ra, chớ lúc ấy chưa có chữ nghĩa sách vở chi, cho nên niên số và căn do khó mà tra kim cho ra dạng. Bởi vậy cho nên sách sử đều lấy kể từ đời vua Phục-Hi, vua Thần-Nông và vua Huỳnh-Đế mà gọi là đời Tam-hoàng sanh ra trước hết. Vua Phục-Hi bày ra hình Bác-quái, làm đờn cầm đờn sặc, dạy dân cưỡi gã, dạy làm tờ giấy mà thế cho sự gút dây; dạy đương lưới má đi đánh cá. Vua Thần-Nông thì dạy trồng năm giống lúa; lại đi nếm trăm thứ cỏ mà làm ra sách thuốc. Vua Huỳnh-Đế thì dạy dân cày bừa làm ruộng và buôn bán, lập cung thất và đóng xe, đóng thuyền, phân châu phân huyện, lập quan, lập quân, dạy may quần áo. — Ấy là đời Tam-Hoàng, còn đời Nhị-Đế thì là vua Nghiêu và vua Thuấn, vua Nghiêu họ Đào-Đường, vua Thuấn họ Hữu-Ngu, hai đời vua ấy cứ chọn người hiền mà trao nhường ngôi báu nên xưng là đời thịnh trị, — Nhà Hạ có vua Vũ, nhà thương có vua Thang, nhà Châu thì vua Văn vua Vũ; ấy gọi là đời Tam-vương, mấy ông ấy thật là vua nhơn đức.

KHOA HỌC TẬP CHÍ

COMITÉ DE RÉDACTION :

- 1° — M. BUI-QUANG-CHIÊU, *Ingénieur Agronome, Inspecteur des Services Agricoles.*
- 2° — M. LÂM-VĂN-HUỆ, *Commis indigène des Services Civils.*
- 3° — M. LƯƠNG-VĂN-MỸ, *Ancien Élève diplômé de l'Ecole des Arts et Métiers Angers Chef de Subdivision des Travaux Publics à Cholon.*
- 4° — M. LƯU-VĂN-LANG, *Ingénieur des Arts et Manufactures, Ingénieur Principal des Travaux Publics.*
- 5° — M. NGUYỄN-KHẮC-TRƯỜNG, *Ancien Elève diplômé de l'Ecole de Tissage de Lyon.*
- 6° — M. NGUYỄN-VĂN-DỤNG, *Vétérinaire auxiliaire.*
- 7° — M. NGUYỄN-VĂN-THỊNH, *Docteur en médecine, ancien Interne des Hôpitaux de Paris.*
- 8° — M. NGUYỄN-VĂN-XUÂN, *Ancien Elève de l'Ecole Polytechnique, Capitaine d'Artillerie Coloniale.*
- 9° — M. TRẦN-VĂN-NHIỀU, *Ancien Elève diplômé de l'Ecole supérieure de Commerce de Paris.*
- 10° — M. TRẦN-QUANG-NGHIÊM, *Commerçant, rue d'Espagne, Saigon.*
- 11° — M. TRẦN-VĂN-ĐÓN, *Docteur en médecine.*
- 12° — M. TRẦN-VĂN-TỠ, *Ancien Elève breveté de l'Ecole Coloniale.*

DIRECTEUR-GÉRANT : D^r TRẦN-VĂN-ĐÓN

37, rue Philippini, Saigon.

ABONNEMENTS :

Pour l'Indochine et la France.

Un an..... 6\$00

Six mois..... 3,00

Pour l'étranger.

Un an..... 7\$00

MỤC LỤC

Nói về trà.....	632	Lược giải về phạn người đôn bà Ann.	640
Luật buôn.....	634	Morceaux choisis des prosateurs ann.	642
Luận về cuộc buôn bán của annam		Khoa học tân văn.....	645
trong Nam-kỳ.....	636	Tam tự kinh điển nghĩa.....	647
Ấu học Vệ-sanh, nước uống.....	638	Thời sự.....	648-649

NÓI VỀ TRÀ

Xứ Đông-pháp uống trà thì nhứt là dùng trà Tàu, cho nên chi người ta nói rằng mỗi năm chúng ta đóng thuế cho Tàu một số bạc rất lớn.

Từ năm 1911 tới 1922, xứ Nam-kỳ mua trà thường niên theo số kê sau đây:

*Trà nhập cảng xứ Nam-kỳ
từ năm 1911 tới 1922*

Năm	kilos	quan tiền tây
1911.....	9 9.714	2.299.285
1912.....	928 752	2.341.880
1913.....	2.073.927	5.184.818
1914.....	975.717	2.439.292
1915.....	788.824	1.972.060
1916.....	690.953	1.727.383
1917.....	706.012	1.765.030
1918.....	877.500	2.190.750
1919.....	954.172	4.770.860
1920.....	940.158	4.698.092
1921.....	1.260.841	6.304.205
1922.....	1.260.000	5.725.000

Coi đó thì biết cái mỗi lợi lớn việc trồng trà. Song cứ theo lẽ tự nhiên, chẳng phải thấy lợi thì tham mà được, thí dụ như rượu nho là một thổ sản quý của Đại-pháp, mà thổ

nhĩ xứ Đông-pháp trồng không được thì cũng cam tâm. Chớ như cây trà thì xứ ta, từ Nam chí Bắc, đều trồng được.

Ở Bắc-kỳ các tỉnh như Bắc-giang, Hải-dương, Hưng-hóa, Thái-nguyên, Tuyên-quang, Yên-bái, đều trồng trà được.

Ở Trung-kỳ thì tỉnh Quảng-nam, Quảng-bình, Quảng-trị, là nhứt, mà bắt từ Thanh-hóa vô tới Bình-định đều có trồng trà.

Nam-kỳ thì tỉnh Thủ-dầu-một, Biên-hòa, Gia-dịnh.

Ấy vậy thì nội xứ ta đây đâu đâu trồng trà cũng được. Mà vì có năm nghề ấy không thanh vượn, cho đến đôi ta phải mua trà Tàu, trà Thiên-trước mà dùng.

Nhà Bác-vật canh-nông đã xét kỹ thì rõ là tại dân xứ ta, tuy đã trồng trà từ thuở nào đến bây giờ, song vì chúng ta dốt nát, cứ noi theo dấu củ,

không di dịch cái lương, cho nên vẫn còn què kệch làm trà không bằng ai được.

Vì ta phải biết rằng: trồng trà phải biết cách lựa giống, cách hốt nhánh, cách vô phân, cách hái lá. Thì cây trà mới tốt, lá trà mới có mùi vị, rồi đem trà về nhà còn phải biết phơi, chế nó mới ra trà ngon.

Bên Tàu, tuy không có nhà Bác-vật chuyên về nghề trồng trà, ướp trà,

chớ dân Tàu đã khôn trước ta mấy nghìn năm, cho nên thạo về việc ấy lắm. Còn như bên Ấn-độ thì nhà nước và các hãng buôn trà có tạo ra nhà Bác-vật mà chuyên về việc trồng cây trà, chế lá trà cho nên mỗi lợi quyền ấy mỗi ngày tấn phát. Tiết thay cho dân xứ ta còn què mùa mà không thấy dạy chỉ.

BÙI-QUANG-CHIỀU

LUẬT BUÔN

Nhiều người đứng tên lập hội (en nom collectif) tiếp theo.

Khi hội có nhiều thành phần trong nhiều tỉnh khác, thì tờ hội phải khai tại phòng lục-sự, và phải rao trong nhứt trình tại mỗi tỉnh mà hội có thành.

Luật buộc kể mỗi lần hội định sửa điều lệ của hội lại, hoặc thêm năm, hoặc bớt năm lại, hoặc thêm hay là bớt vốn, hoặc thêm người hùn vô, hay là bớt người hùn, hoặc cách phát mãi làm sao, hoặc đổi tên hội, hoặc dời sở-hội chỗ khác, thì phải khai tại phòng lục-sự, và cũng phải rao trong nhứt trình nữa.

Nếu quên không làm hai điều ấy, thì người ta xin hủy hội đăng.

Mấy người chủ nợ của hội có quyền xin hủy hội, nếu mấy người hội quên khai, và rao trong nhứt trình cái điều lệ của hội cho quyền có một người hội đăng cai quản mà thôi.

Như mấy người chủ nợ ấy không muốn xin hủy hội, buộc hội phải lấy của hội mà trả nợ ấy trước mặt người chủ nợ riêng của mấy người hội.

Chẳng phải mấy người chủ nợ của hội được phép xin hủy hội mà thôi. mấy người hội cũng có phép vậy, trừ ra mấy người chủ nợ riêng của mấy người hội không có quyền xin hủy hội.

Khi hội khai và rao trễ trong một tháng mà hội lập ra, thì mấy người

có ăn nhập với hội có quyền xin hủy hội, nếu mấy người ấy không xin hủy có sớm, đề hội khai và rao rồi thì mấy người ấy không được xin hủy nữa.

Nói tóm lại, nên hội khai và rao không có theo luật phép, thì mấy người nào có ăn nhập với hội có quyền xin hủy hội.

Thứ hội nhiều đứng tên thì phải cử một người hay là nhiều người quản lý đăng cai quản cái hội, còn mấy người hội kia, tuy là phải chịu liên can với hội mặc dầu, song đề coi chừng và xem xét hội mà thôi.

Khi người quản lý cử lên có tên trong điều lệ của hội, hễ khi muốn xin nghỉ, thì hết thấy mấy người hội bằng lòng mới đăng.

Còn muốn cách chức người quản lý ấy cũng phải có hết thấy mấy người hội chịu, hay là tòa cách chức khi nào người quản lý không làm tròn bổn phận, theo điều lệ số 1184 luật hộ.

Như người quản lý cử lên không, không tên trong điều lệ của hội, xin thôi hay là cách chức không cần gì cho có đủ hết thấy mấy người hội.

Người không có hùn trong hội cử lên làm quản lý cũng đăng, nhưng mà hội phải rao cho người ta biết rằng người quản lý cử lên làm công chuyện cho hội chứ không có chịu liên

cang với hội, như mấy người hội kia vậy.

Người quản lý có quyền cai quản hội ký tên giấy tờ, mượn nhà, phố, người làm việc, thợ thầy cho hội, mua bán máy móc, mua bán hàng hóa, hoặc mặt, hoặc chịu cho hội, làm giấy nợ hay là nhận lãnh nợ cho hội, thế mặt cho hội trước mặt tòa và vay tiền mà làm công chuyện cho hội.

Người quản lý không phép thế đất và nhà cửa của hội, như có thế thì phải có một cái phép riêng mới đăng.

Hễ hội có làm điều lệ cấm người quản lý không cho mua bán chịu, nếu người quản lý không noi theo điều lệ ấy có làm chuyện chi đồ bề ra, thì mấy người hội không chịu nhìn những nợ ấy, người quản lý với mấy người chủ nợ ấy làm sao thì làm, chớ điều lệ ấy có khai và rao y theo luật.

Bởi vậy mấy người buôn bán với

mấy người quản lý phải hỏi coi cái tờ quyền của hội cho mấy người quản lý ấy trước.

Nếu hội chia ra nhiều sở và có cử nhiều người quản lý mỗi người quản lý coi một sở, thì người quản lý nào hành sự theo sở nấy, nếu người quản lý nào làm lỗi qua sở khác thì hội không có nhận lãnh những công chuyện ấy.

Còn như hội không chia sở ra thì mỗi người quản lý được phép làm riêng một mình, và kéo hội theo với mình.

Còn như hội buộc mấy người quản lý phải làm công chuyện chung với nhau, thì mấy người quản lý không được phép làm riêng ra, phải có đủ tên mới đăng.

Như mấy người quản lý không có thuận với nhau, thì phải bỏ thăm, bên nào nhiều đăng; không cần gì phải cậy tới tòa phân xử.

(Còn tiếp).

TRẦN-VĂN-NHIỀU.

LUẬN VỀ CUỘC BUÔN BÁN

của Annam trong Nam-kỳ (Tiếp theo)

Nhưng mấy ông không quen tánh tình từ nhỏ tới lớn theo việc quan quyền, bây giờ biểu sửa tức ngang sao đặng, còn người annam mình phần nhiều quê mùa, tánh hay nhúc nhát, thấy cách nghiêm trang của mấy ông chủ hội, thì bại-ngại không muốn vản lai, để lại nhà buôn của khách trú nói ngang dọc chi không ai trách móc.

Đó là việc buôn bán thường, còn nói qua việc buôn bán lúa, thì mấy ông cũng có nghe mấy hội buôn bán lúa ở dưới lục tỉnh cách mấy năm trước.

Mấy ông chủ điền thấy nghe buôn ấy mấy người khách trú làm một cách sung-túc lắm, lên mới rủ nhau lập ra thành 2, 3 hội, vốn cũng đặng nhiều song làm đặng có một năm, rồi cũng tiêu như mấy hội khác.

Bởi xường ra làm rần rần rờ rờ, song sự sắp đặt không rành và không phân biệt, lại ông chủ-điền nào cũng có việc nhà hết, nên không có ông nào như con. ra được mà lo cho hội một cách toàn vẹn, mấy ông phân phiên ra mà coi, một người mấy tháng. Cách buôn bán có phải vậy đâu. xin các ngài nghĩ lại coi, ông này trông cho mần phiên mình đặng có giao lại ông khác, thì làm sao mà tính toán cho vuông tròn đặng.

Mua lúa thì nhiều song không có người coi cho xiết, phải bị nhiều lúa dơ

Còn giá cả thì không biết cho chính chắn đặng, hỏi giá trên Saigon mà hỏi ai, cũng phải hỏi mấy chú chệt, còn như nói theo giá trong dây thép của nhà nước đánh thì giá ấy khác giá Cholon, khi lên khi xuống cách nhau chừng 5, 6 cắt.

Người chệt có phòng buôn của chúng nó, giá cả nó thông đồng với nhau, còn mình phòng buôn đâu có mà chỉ biểu cho mình.

Đến khi chở lúa lên Cholon mà bán thì bị chịu nhiều bề lẫn lộn của các chú nữa. Như năm khi lúa hú, bán mau một chút song cũng phải lo đầu này lo đầu kia. Còn khi lúa ối hay là xuống giá, xuống một chút chúng nó muốn bớt cho nhiều lại còn kiếm chuyện này chuyện kia, nào lúa dơ, nào lúa ứt, nào lúa ẩm, phải bớt giá xuống nữa, mình làm sao bây giờ, nếu không chịu thua, thì bán hết nửa ghe rồi, còn nửa ghe nữa chở đi đầu, chèo kéo ra thì mất ngày giờ thêm nữa, ghe đậu đó phải tổn sở hụi thêm nhiều.

Còn cách trả tiền thì có khi đợi đôi ba ngày mới lấy tiền đặng.

Lại khi cân lúa dùng cân nặng nhẹ mà ăn gian số cân, mình làm

sao mà hiểu cho thấu, mình chỉ cứ việc (lì-xì) cho chú mà-chính coi cân đặng có nói tay cho mình một chút ít.

Công cuộc của mình như thế, xin mấy ông coi lại, làm có phải chịu hư trước không, thì mình phải nghĩ lại cũng không nên trách mấy ông trước, bởi có thể và cách trắng trở nhiều bề, nên làm không đặng vững bền. Song xét lại cho kỹ cũng nên thương mấy ông có lòng nhiệt thành mà lo mở đảng cho các trẻ em sau, tuy hư mặc dầu song cũng còn một lần dấu đó.

Theo như cách ngăn trở tôi phân bày trên đây mình mới toan liệu làm sao bây giờ. Chẳng phải thấy sự khó đó mà ngồi khoanh tay rě lại đặng có chờ thời sao?

Một không! Hai không!

Phải làm cách nào mà chen lấn vô cuộc thương trường cho đông chó.

Thí dụ như mở cuộc kêu hùn lập hãng cho lớn, thì theo cái ý hèn mọn của tôi tưởng chẳng nên bởi gì còn sớm lắm, phải chờ ít năm nữa, chờ chừng nào dân annam mình theo cái cuộc buôn bán cho nhiều mới đặng, chó bây giờ có cử động ra cho thành một hãng rồi thì tôi sợ cái hãng ấy chịu đựng không đặng lâu và phải theo một thể như mấy cái hãng của annam mình đã tiêu rồi vì bởi mình còn thiếu nhiều nôi lắm.

Trước hết mình có ai ra đứng quảng lý cái hãng ấy cho vẹn toàn không.

Tôi tưởng khi không có ai hết.

Bởi một người quảng-ly, phải có học thức cho nhiều, và nghề buôn bán phải cho tuần trải. Annam mình có ai chưa?

Tôi kiểm hết lục tỉnh không thấy, nếu có người biết thạo một nghề công nghệ chi, thì không có thạo việc buôn-bán, còn có thuộc chút đỉnh nghề buôn, thì không có thạo sự công nghệ.

Bởi cuộc buôn-bán của mình, còn mới và còn bé lẫn, mình chưa có đủ ngày giờ chuyên tập cho nưần nhả mọi việc dầu cho có người học trường buôn bên Âu-châu mà về đi nữa cũng không đủ sức cai quản một cái hãng đặng.

Tuy học nhiều chuyện lắm, song việc hành sự chưa thông thạo, cái léo lắt chưa tuần, cái cũ chỉ chưa hiểu thấu, bởi cái cuộc buôn bán lớn là một nghề đại rất khó hơn hết các nghề trong đời.

Người Âu và người Mỹ học trường buôn ra đi làm công cho các nhà buôn trước, mới vô phải làm công chuyện như một người chưa biết gì hết, bắt đặng đầu làm tới — làm chuyện dễ, rồi mới lên mấy chuyện khó lần lần, đi hành sự cho giấp vòng cái hãng buôn cũng là 5,10 năm mới làm đặng một người quảng lý phụ — chuyên chức ấy ít lâu mới lên đặng làm chủ. Đường người ta đi như thế phải chắc nên việc không. Còn xứ mình có người nào chưa?

(Còn nữa).

TRẦN-VĂN-NHIỀU

ÂU HỌC VỆ-SANH

Nước uống (tiếp theo)

II. — Nước uống thấm vào trong thân.

Món nước là một vật rất cần kiếp cho cả thấy loài vật: trong bầu trời không có nước thì cây khô héo, người ta cũng thú vật đều chết hết.

Trong thân mình người, nhờ có nước ra vào mới đem vật bổ thấm máu thịt, xương cốt, các tỉ vị, rồi đẩy mấy món dơ độc ra cho khỏi hư thân thể. Cũng nhờ nước mà đồ ăn, thuốc uống thấm vào mình. Trong một ngày 24 giờ, kể nước dụng trong đồ ăn, nước uống, mỗi một người cần dùng hơn 3 litres nước.

Khi nước vào bao tử, một phần nhập vô trong máu, một phần đi tới ruột, sau cũng vào máu đi tới gan, rồi cũng tựu tới trái tim, đặng có nhờ trái tim đánh mạnh mà đem phân phát cùng cả châu thân, chẳng khác chi máy nước đặt ống cho nước chạy cùng thành phố.

Nước thấm vào mình chia làm hai cỡ: một phần ít ở trong máu thịt, còn phần nhiều làm như nước rửa mình rồi xuất ra theo đường tiểu tiện, đại tiện, theo mồ hôi và hơi thở.

Có nhờ nước chuyển động trong châu thân vậy nên ta mới sống, mới mạnh: bởi vậy nên

món nước ăn, nước uống là điều rất trọng; ta phải lo cho có đủ luôn luôn, bằng không thì chắc mang bệnh.

III. — Những bệnh truyền nhiễm vì dùng nước độc.

Thường có nước uống ăn no đủ cũng không chắc khỏi bệnh đau, vì nước ấy nhiều khi không được tin sạch, nên uống vào sanh bệnh truyền nhiễm.

Sự này thiệt là dễ hiểu, như kẻ bỏ thuốc độc vào mà uống thì ắc là phạm thuốc bị đau.

Như trong nước uống có trứng con lải, con sâu, là bệnh ta thường thấy trong xứ này, trứng ấy vào mình thì liền hóa ra sên, ra lải, chẳng khác chi trứng cá nở ra trong nước sông nước rạch.

Có nhiều bệnh khác như bệnh thiên thời, bệnh nóng đau ruột, bệnh kiết, cũng bởi dùng nước độc mà sanh ra; cũng vì nước xấu mà truyền nhiễm, một người đau mà lây qua hại cả chục, cả trăm người mạnh.

Thường học vệ-sanh ta biết rằng mỗi chứng bệnh truyền nhiễm đều có một loại con độc dữ sanh ra, nhỏ thật là nhỏ, phải có kiến hiển-vi mới xem thấy hình con độc ấy. Bởi vậy nên khi sợ

mang bệnh nặng mà chưa chắc ý thì đem máu, đem đàm, đem phân, coi kiến hiển-vi mà kiểm hình con độc dữ. Có nhiều nhà thử thuốc, để nuôi trong ống, trong ve năm này qua tới năm khác các loại sanh ra bệnh truyền nhiễm. Khi muốn thử thuốc thì liền lấy giống bệnh mà sang qua cho thú vật.

Ấy vậy ta chắc hẳn rằng những bệnh: như thiên thời nóng đau ruột, kiết đều có con độc dữ làm ra, nhưng con ấy đều ẩn trong nước ăn nước uống. Khi có bệnh lấy nước thử coi kiến hiển-vi, thì liền thấy hình dạng con độc dữ ấy.

Kể ví dụ một bệnh truyền nhiễm, như bệnh thiên thời. Bệnh này

sanh con tể vi hình uốn cong như là trái chuối. Khi mang bệnh, mưa, đi tiêu, đều đầy muôn vạn con tể vi ấy. Nếu sơ ý đổ phân, nước dơ dưới sông rạch hay là xuống đất, sự dơ độc thấm vào nước sông, nước giếng. Người mạnh không dè, ruồi uống, ăn nhấm nước sông, nước giếng có con độc dữ ấy thì liền bị bệnh thiên thời.

Lời ví dụ này làm cho ta hiểu rõ vì có lẽ nào phải lo dùng nước tinh sạch luôn luôn đựng mà dè cho khỏi những bệnh độc truyền nhiễm ấy.

DR NGUYỄN-VĂN-THỊNH

LƯỢC GIẢI VỀ PHẬN SỰ NGƯỜI ĐÒN BÀ ANNAM

Đối với luật Annam (Tiếp theo)

III. — Phu tử từng tử

Hai khoản trên này đã nói về phận sự người đòn bà lúc còn ở với cha mẹ và về nhà chồng rồi ra làm sao. Đây sẽ giải tiếp theo, về lúc cha mẹ chồng và chồng đã qua đời rồi, thì cách ăn ở với con thế nào.

Trong hai khoản trên, thì phận sự đòn bà nói tóm lại có một chữ «tùng», tùng phụ rồi tùng phu. Đến khi chồng đã qua đời lại còn phải một lần «tùng» nữa là từng tử. Than ôi! Cho xong ba từng ấy, thì đã trọn một đời người rồi.

Khi chồng chết rồi thì người đòn bà có phần thông thả hơn, song là thông thả cái sự tề gia nội trợ đó thôi, còn về việc thay quyền chồng, mà dạy bảo những con cái thì lắm lúc phải có trưởng tộc dự vào mới được. Về phần của cái vợ chồng cực khổ mà làm ra, thì của ấy phải dành để ngày sau mà chia cho con, duy được có một điều là ăn hoa lợi mà thôi, chứ chẳng được tự quyền mình mà bán hoặc cho ai những của chồng để lại. Trừ ra khi nào của không thể nào giữ được, hoặc là cần kíp phải bán đi đăng lấy tiền mà tu bổ những của còn lại, thì mới được phép bán nhưng lại còn phải có con mình bằng lòng cho bán thì mới được. Nếu con còn nhỏ thì phải có trưởng-tộc dự vào. Đó là nói về khi chồng chết mà vợ

không cải giá chứ như lấy chồng khác rồi thì chẳng còn được hưởng hoa lợi gì hết.

Trên đây nói về vợ chánh (lối với con, thì là đích mẫu hay là kế mẫu) — Về phần vợ bé, thì người có nghĩ rằng không nên cho ăn hoa lợi gì là có khi vợ bé còn nhỏ mà con ghẻ thì đã lớn tuổi rồi, nếu phải để cho vợ bé ăn hoa lợi cho trọn đời thì biết bao giờ mà gia tài sẽ chia được cho con. Lại e có khi con già trước, chết trước mẹ ghẻ nữa, như vậy thì té ra của ông bà để lại chẳng được hưởng chút nào cả. Những lời bàn ấy nghe cũng có lý, vì cùng lắm người già rồi, con cũng đã lớn tuổi, mà lại còn cưới vợ bé mười lăm, mười bảy. Vậy thì vợ bé ấy chẳng có công chi trong việc gây dựng cửa nhà, lại là một sự rối cho gia quyến trong khi chia gia tài nữa. Tuy vậy, nhưng mà nếu không cho vợ bé hưởng phần nào trong gia tài chồng để lại, chồng chết rồi phải ra hai tay không, thì cũng là hẹp hòi lắm. Vậy nên tòa có khi định rằng vợ bé không được ăn hoa lợi thì đã đành, song nếu không cải giá, thì cả đời cũng được cấp dưỡng cho khỏi thiếu ăn thiếu mặc.

Đó là nói về người đòn bà goá giữ của cho con, dầu cho con ruột hay là con g'ẻ thì phận sự mình cũng vậy. Còn như khi chồng không con cháu

chi hết, đến khi chình chết rồi của
 ấy về ai? Cứ theo luật Nam-triều ta,
 nếu vợ không cải giá thì hưởng của
 ấy đến trọn đời, đến ngày nào qua
 đời rồi, thì của ấy phải lộn về cha mẹ
 chồng. Dầu của ấy là của vợ hồn
 thân làm ra lúc chồng mình đã chết
 rồi, thì cũng vậy, chớ không được để
 lại cho cha mẹ ruột hay là bà con
 bên mình phần nào. Ấy cũng tởi luật
 định rằng hễ đờn bà có chồng rồi,
 thì chẳng những là đem thân mình
 mà ký thác cho chồng, dầu có của
 cải tiền bạc bao nhiêu, thì những của
 cải tiền bạc ấy thuộc về chồng hết.
 Song từ lúc Đại-pháp sang nước ta
 đến nay thì tòa cũng có nhiều khi

chăm chước, chớ không xử theo luật
 cựu trào annam.

☆☆

Ấy đó, xem mấy khúc trên đây thì
 đủ hiểu phận sự người đờn bà annam
 cực khổ là dường nào. Hết sức nhà
 mình, rồi đến nhà chồng, nói ra thì
 thương hại, chớ thiệt cả đời chỉ làm
 mọi cho người, mà vô danh vô vị.
 Thậm chí cho đến mãn đời rồi, mà
 cái dấu tích hầu hạ nhà người cũng
 bấy còn nêu, cứ xem mấy năm mộ
 phần thì rõ. đây thì phải đề: «Nguyễn
 môn Lê thị», đó lại «Trương môn
 Trần thị»...

Ôi, văn minh ôi! Ta rất mong mỗi
 cho đờn bà nước ta lắm!...

C. D.

Morceaux choisis des prosateurs annamites

(VĂN LƯU THỦY ANNAM)

Gia ngôa thiện hạnh

Năm 1866, ông Pétrus Ký làm thông ngôn tại trường bổ Saigon.

Một bữa vào chơi nơi lầu-khậu Trường-Hoà. Rồi lên thăm cha ta, và chuyện vãn chơi.

Đi khỏi đình Hội-Hiệp, tới khúc đường có bóng mát, chỗ con nít thường nhóm nhau đánh vự, đánh đáo tường. Mặc và đi và tính cho được một công hai chuyện, mà không ngò xuống chơn. Bước đến chỗ trẻ nhỏ đang đánh đáo tường, đập nhằm đồng tiền đang trôn quăng trên hóp quăng xuống, nó ngừng lại không chạy xuống được, phải mắc hóp. Thằng nhỏ nổi xung thiên, vọt miệng mắng đũa, chẳng kè ai là ai.

Ông Trương-vĩnh-Ký cứ đi thẳng. Cách ít bước, gặp ông đồ Hồ chào hỏi, mới đứng ngừng lại mừng nhau. Rồi cả hai đi luôn đến nhà ta.

Vào nhà lại gặp ông đồ Long càng thêm vui, cùng nhau trò

chuyện reo cười. Ông đồ Hồ nhơn vui mới hỏi ông Pétrus Ký: «Làm sao Thầy chọc trẻ nó la rân vậy? — Tôi vô ý, nó mắng tôi! — Làm sao thầy không đánh nó? — Nó nhỏ, mình lớn, đánh làm sao? — Làm sao gần đó có lính tuần thành, Thầy không biểu bắt phạt cha mẹ nó? — Chuyện gì mà giận lây tới cha tới mẹ nó. Lại khi thằng nhỏ mắng, *thì có một mình Thầy có ý nghe mà thôi*; chớ ai nấy cũng tưởng là trẻ nhỏ giành ăn thua mà chưởi lộn với nhau. Vậy nếu tôi đi khai với sở tuần-thành, thì theo phép quan, làm sao cho khỏi biên ngày đó, tháng đó, có việc đó, có phải chuyện có ít, xít ra nhiều. Một người hay không muốn, muốn cho thiên hạ đều hay, có phải là tại ta mà ra không!»

Cả nhà ta khi ấy đông lắm, lớn nhỏ ba bốn mươi, nghe ông Trương-Sĩ-Tải nói vậy thì đều rình mà coi cho biết người làm

sao mà được gia ngôn thiện hạnh
dường ấy. Gặp việc tình-cờ nhỏ
mọn mà ở được có hơn có trí
lạ đời. Từ đó có ai nhắc tới thì

ông đồ Hồ tức cười lời nói: Có
một mình Thầy có ý nghe mà
thôi».

GIÁ BÁNH

Người kia lừng-khùng, ở trên
rẫy, mới xuống thiên-thị một
chuyến nghe rao: «Ai ăn bánh
không?.... Ai ăn bánh không?...»
Kêu phức lại, không hỏi già cả
chi hết. Người đàn-bà bán bánh
cũng tưởng ăn quen biết giá.
Ngồi xuống nít cho ba cái no-nê,
rồi chờ-dậy đi. Con mẹ bán bánh
kêu giục-ngược lại. Uả! Chú kia!

Ăn rồi, sao bỏ đi đâu vậy? —
Thấy mời, thì ăn. Biết, đâu nào!»

Chàng va trong lưng bồ chỉ.
Đàng kia nổi xung, giết cho ba
đòn gánh.

Khi về tới nhà, người hàng-
xóm thấy, chạy lại hỏi thăm:
«Chờ bột, lòng này mấy?— Bột,
mấy không biết; chờ bánh, thì
một cái, một đòn gánh».

Nhờ quen miệng bợ đỡ mà dặng khỏi tội

Có một lão kia hay bợ đỡ:
hễ gặp ai, bắt câu là lạ là quen,
đều kêu bằng dượng.

Lúc bình sanh lão ấy phạm
nhiều tội ác, khi lão mãn số
trần, quỷ sứ bắt hồn lão nạp cho
vua Diêm-la tra khảo.

Đến ngày xử, dẫn lão qui
trước bệ rồng, vua Diêm-la phán
hỏi lão rằng: «Trong lúc mi ở
chốn Dương-trần, mi phạm
nhiều tội gian ác: mi tạt hiên

đổ năng, ố nhờn thẳng kỷ; mi
chặt lột đầu này đầu kia! bắt
râu thẳng cha kia bỏ cầm con
mẹ nọ; mi xuôi giục quân tiểu
nhơn làm hại nhiều người lương
thiện. Hễ nghe đâu động dao
động thớt thì mi bươn tới kiếm
ăn kiếm hút; chỗ nào năng dãi
dặng mi thì mi xưng tụng, còn
chỗ nào gớm mặt mi, ít cho
mượn chát tiền bạc, ít cho mi
ăn uống, thì mi kiếm dều nói

hành nói tội; kiếm chước làm cho người ta mất danh tiếng. Những tội ấy đều có tả mạng thần quan, hữu mạng thần quan biên chép rõ ràng, nay mi có đều chi mà đối nại cùng chăng?

Lão ấy quen miệng tụng ai kêu nấy bằng tụng, bèn cung tay tâu rằng: «Muôn tâu tụng...». Thời may, gặp nhằm ông Diêm-la sợ vợ. — Vua nghe lão mở miệng kêu bằng tụng, thì ngỡ là cháu vợ. Bèn lật đật đứng dậy mà phán rằng: «Té ra thằng ni là cháu bà ở nhà đây mà!»

Đoạn hối quỷ sứ đem giam tạm lão nơi nhà ngoài, đợi tái thẩm,

Lúc bái chầu, vua trở vào cung, thấy Hoàng-hậu thì vua cười mơn mà nói rằng: Có cháu Hậu trên Dương-thế mới xuống, tôi còn dạy cầm riêng nơi nhà ngoài». — Hoàng-hậu quen chừng ăn hiếp vua, hễ vừa nghe vua nói thì chụp lấy mắng tước, không để hỏi trước hỏi sau cho rõ cặng do, bèn xỉ xỏ vua mà nói rằng; «Thôi, ông đâm, ông chém, ông băm ông xắt cháu tôi cho chết đi cho rồi». — Vua Diêm-la sấp mí, thất sắc; bèn thối lui, và chạy và kêu quỷ sứ mà nói rằng: «Quân bây, tưởng là ai, chẳng ngờ là cháu bà ở nhà, thôi chặt xiềng mà tha nó đi cho mau».

Rước cho đặng thầy hay

Vua Diêm-la có bệnh. Quan phán sai đi rước thầy thuốc. Quỷ hỏi: «Biết thầy nào hay mà rước?» — Quan phán mới nói: «Thằng ngu kỳ! coi thầy nào hốt thuốc có ít người chết, thì là thầy hay».

Quỷ lên Dương-gian, thấy trước nhà thầy kia có vài vong

hồn than khóc đó mà thôi. Bèn lấy bài cầu hồn, rước xuống Âm-ty.

Đến nơi, quan phán hỏi: «Thầy làm thuốc được bao lâu? — Thầy ấy thưa: «Tôi làm mới được một ngày».

MAI-NHAM

KHOA HỌC TÂN VĂN

Máy bay ở nước Xiêm (tiếp theo)

Vậy thì nước Xiêm đã có sẵn những máy bay dùng về việc y-tế, máy móc rất là đủ đều, đủ dùng mà chở lương-y cùng thuốc men, người bị thương và người bệnh, làm cho các miền xa xuôi cách trở có thể nhờặng thuốc men trừ đẻ nơi các thành thị lớn. Cách sắp đặt như vậy đã thấy thành công trong lúc có binh truyền nhiễm ở năm 1921, tại tỉnh Oubone. Con nguy cấp ấy tin quan cai trị tỉnh Oubone vừa bắt tới ty vệ-sanh thành Băng-cót, xin cho lương-y và thuốc men sang đó mau mau. Sau khi tin ấy đến kinh thành Băng-cót ba giờ, thì thầy thuốc và thuốc men đi bằng máy bay, của ty vệ-sanh đã đến nơi, nhờ cách cứu ứng lệ làng đó nên cứuặng nhiều mạng người, đều ấy càng làm cho dân sự in trí về sự ích lợi của máy bay thêm nữa.

Khoản thứ ba, sở máy bay của nhà vua thiết lập cuộc chở chuyên trên không khí, đưa bộ hành và chở hàng hóa. Mỗi chuyến đường đi 1000 thước, thì tính tiền là nửa ti-can (mỗi ti-can tínhặng 2 quan 66 tiền tây, nửa ti-can chừng 1 quan 33 tiền tây) tính ra không mắc hơn xe hơi bao nhiêu, nên có nhiều người ưa máy bay lắm. Tuy hiện thời cuộc giao-diệp bằng máy bay chưa thành cho mấy, chờ ít lâu đây có nhiều người rõ biết sự ích lợi và mau lệ

của máy bay, giúp thương trường vận động thiết lệ làng, giúp cho nước đặng cường-thạnh hơn nữa.

Ty máy bay lại có đề nhiều cái máy bay cho người ta mượn đi du lịch trên không khí chơi, máy ấy kiểu «limousine». Vì vậy mà ngày nay cuộc du lịch bằng máy bay cũng tấn bộ rồi. Hàng hóa ở cách xa từ 200 đến 1 200 ki-lô-mét cũng đã chở chuyên đổi chất đặng rồi. Như thể: tiêu, quạt, lá dừa, đồ thêu Hà-nội, hàng lụa vân vân, chở chuyên thông đông đặng rất mau. Tuy là cuộc sơ khởi, song chẳng bao lâu đây chắc đặng thành lắm.

Rốt lại sở máy bay Xiêm lại còn hiệp-lực với sở Hỏa đồ lo lấy địa đồ trong nước, vì bấy lâu đường giao thông bất tiện, nên hỏa đồ trong nước lấy cũng chưa đủ. Nước Xiêm lại còn sợ mình ở sau các nước, nên từ cuộc đại chiến lại còn dùng máy bay của ty võ mà lấy địa dư các sông rạch nữa.

Địa đồ thành Băng-cót và châu vi đã làm hoàn thành rồi theo cách đời nay, và người ta đương lo lấy hỏa đồ đất các, cùng cho phương tiện cuộc tuần phòng phóng lộ, làm đường xe lửa và xẽ kinh dẫn nước.

Công cuộc sự mở mang to tác ấy lập tại xưởng Donmonang, cách thành Băng-Cót 20 ki-lô-mét, liền với đường xe lửa. Cái chỗ để máy bay tạm ở

này rất đẹp, cất dài một dãy trên 200 thước, rộng 1,200 thước, nào là trại xưởng, nào là nhà sửa máy nào là đài để xem khí trời và vô tuyến điện cuộc.

Hết thấy người cỡi máy bay ngoại-quốc có ghé đó đều khen cách sắp đặt của sở máy bay ấy rất xứng đáng.

Nhưng mà nước Xiêm chỉ phí về cuộc máy bay không mất đi đâu vì xưởng Donmonang sẽ trở nên một chỗ để cho máy bay vạn-quốc đình đỗ, nhờ nó ở nhằm đường máy bay chạy dài từ Ấn-độ qua Mã-lai và các xứ thuộc doi đất Ấn-độ, xứ Australie và nước Tàu, Ba xưởng máy bay thương chánh, sẽ lập tại Sangkha, Oubone và Chiong-mai, và mỗi tỉnh quan tỉnh đều có dọn sẵn đất trống để dự phòng việc bất trắc.

Tại Donmonang, đã có lập trường, mỗi năm dạyặng trên 30 người cỡi máy.

Lại cũng nên nhắc rằng người Xiêm cỡi máy bay rất tài tình. Mới đây, có người Langsa ở bên Xiêm về, thuật với một vị chủ bút tờ báo Agence extérieure et coloniale, rằng người có thấy người Xiêm ngồi máy bay cho lẫn tròn, cách này hiểm nghèo lắm, vì nhào lặn ít vòng thì người ta phải mất trí. Nhà● lặn đến lần thứ ba, một vị phi công langsa đứng coi lối đó, nói rằng: «Chắc phải bẽ máy». Nhưng mà người Xiêm nhào lặn mười một vòng rồi mới hạ máy xuống như thường. Mà hiện nay Xiêm đã có mấy trăm người như vậy rồi. Năm ngoái, cuộc bay từ Băng-cốt qua Hanoi, ba vị phi-công Xiêm đến đồn Bạch-Mai gần Hanoi, họ hạ máy đáp xuống cách êm ái và sắp hàng cái này sau cái kia như thể cuộc tập-luyện thường vậy.

HỌC VẤN.

Tam-tự-kinh diễn nghĩa

(Tiếp theo)

夏	傳	子	家	天	下
Hạ (nhà hạ)	Truyền (truyền)	Tử con	Gian nhà	Thiên trời	Hạ dưới
四	百	載	遷	夏	社
Tứ bốn	Bá trăm	Tải năm	Thiên dời	Hạ (nhà Hạ)	Xã nền
湯	伐	夏	國	號	商
Thang (vua Thang)	Phạt đánh	Hạ (nhà Hạ)	Quốc nước	Hiệu (hiệu)	Thương (nhà Thương)
六	百	載	至	紂	亡
Lục sáu	Bá trăm	Tải năm	Chỉ đến	Trụ (vua Trụ)	Vong mất
周	武	王	始	誅	紂
Châu (nhà Châu)	Võ (vua Võ)	Vương vương	Thỉ mới	Tru giết	Trụ (vua Trụ)
八	百	載	最	長	久
Bát tám	Bá trăm	Tải năm	Tối rất	Trường dài	Cửu lâu

Âm ra quốc-ngữ:

Hạ truyền tử, gia thiên hạ, tứ bá tải, thiên hạ xã. Thang phạt Hạ, quốc hiệu Thương, lục bá tải, chí Trụ vong, Châu Võ-vương, thỉ tru Trụ, bát bá tải, tối trường cửu.

Nghĩa vai:

Nhà Hạ truyền ngôi cho con, gọi là gia thiên hạ, bốn trăm năm, dời thiên hạ, vua Thang đánh nhà Hạ, nước hiệu Thương, sáu trăm năm, đến vua Trụ mất, nhà Châu vua Võ-vương, mới giết vua Trụ, tám trăm năm, rất lâu dài.

Nghĩa xuôi:

Nhường ngôi cho người hiền, thì gọi là quan thiên hạ, nhường ngôi cho con thì gọi là gia thiên hạ, từ đời Nghiêu, Thuấn sắp về trước thì nhường ngôi cho người hiền, còn từ đời nhà Hạ vua Võ sắp về sau, thì truyền ngôi lại cho con, nên gọi là gia thiên hạ, nhà Hạ trị được bốn trăm năm, xã tắc bèn dời dời, vua Thang đánh vua Kiệt rồi cải hiệu nước lại là nhà Thương; trị được 6 trăm năm, qua đến đời vua Trụ ngoan hun tàn bạo, sát hại anh linh thái quá, nên mất nước. Nhà Châu vua Võ-vương, nhìn thấy vua Trụ hoang dân vô đạo, lập mưu bao bọc mà giết dân, rất nên thêm độc, mở bụng đờn bà chữa, sát hại người hiền, bèn hội hết binh chư hầu tại Mạnh tân, kéo binh về đánh giết vua Trụ đi rồi cải hiệu nước lại là nhà Châu, trị được 8 trăm năm, cơ nghiệp rất nên bền vững lâu dài.

THỜI-SỰ

Ánh rọi đốt và giết người

Vài ba tuần nay các báo có nói về chuyện ông bác vật Mathews bày ra một cái máy để làm ra ánh rọi vào đâu thì đốt tiêu hay là phá hại đèn đó.

Sau đây có mấy hàng để chỉ rõ cái sức mạnh của ánh đó.

Ông Mathews gọi cái ánh đó là ánh nóng. Ông tỷ nó cũng như sợi dây đồng để chuyển hơi điện-khí, còn sức mạnh của nó thể như hơi điện vậy, mà nóng hơn nhiều lắm.

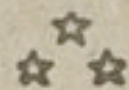
Mới đây trong khi thử máy, thì có dùng ánh đó, cách xa 25^m, rọi chết ngay một con chuột, đốt cháy rễ cây, làm cho đèn khí cháy được và làm cho máy xe hơi, máy bay phải lui, chạy hết được.

Đó là trong lúc thử, người ta chưa cho ra hết hơi, chớ chừng làm thiệt, dùng hết sức của máy thì có thể đốt nổ kho thuốc đạn cách xa ngàn triệu thước. Cùng giết chết cả một đạo binh được!!

Một điều rủi mới xảy ra, chỉ rõ sức mạnh của ánh đó là thế nào: một ngày kia có một người thợ coi máy, vô ý đi xốt ngang qua một làng nhỏ (một phần ngàn) của ánh dữ tợn đó, phải té nhào bất tỉnh trong 48 giờ và cả mình đều có dấu phỏng.

Tuy là nó dữ như vậy, chớ cũng tùy theo mình dùng, muốn mạnh, nhẹ tại mình: hoặc như muốn chỉ ánh dữ đó vào một chỗ cũng được, mà muốn cho nó tỏa ra cả một khoảnh, một làng một tổng cũng được; muốn giết ngay, hay là làm cho người ta bất tỉnh cả ngày cùng một vài giờ cũng được.

Nếu trong khi giặc giã lấy ánh đó mà dùng làm một món binh khí, như bên Đức dùng khí độc, thì sanh linh chết biết sau mà kể!!!!



Mới nghe tin rằng ông Mathews ở bên Hồng-mao, vì không vừa lòng chi đó, nên sang qua Pháp-quốc dựng tiệm một hội riêng để làm và dùng cái máy của ông bày ra đó.



Bệnh ngũ

Người ta nói rằng bên Hồng-mao, dân sự mới bị bệnh ngũ rất nhiều.

Đã có 217 người bị bệnh ấy, mỗi ngày mỗi thêm,

Nhà nước còn đang tìm thuốc để trị bệnh đó.



Bắn trái phá lên trăng

Ông Goddard là khoa-học-giáo-sư rất thông minh bên Huê-kỳ có bài ra một thứ trái phá riêng để bắn lên tới trăng. Ban đầu nhờ súng đồng bắn trái phá đó ra, sức bay mau tới 11 ngàn thước trong một phân đồng hồ. Trong trái phá lại có để thuốc từ lớp, thuốc đó cháy lần lần, lớp này rồi qua lớp kia đẩy trái phá đó (như pháo thăng thiên) ra khỏi vòng hơi trái đất; đó nó,

nhờ trớn bay ngay hoài gần tới trăng, nhờ hơi trăng rút, nó bay mau thêm. Để dụng tới trăng thì nó nổ và thuốc súng cháy chói lòa. Ông Goddard hờm kiến sẵn đợi tới đó dựng xem. Ông toán nội trong 36 giờ thì trái phá tới trăng!

Nhiều ông thông thái bên Huê-kỳ tường chắc rằng ông Goddard sẽ thi hành đều ông định được.

Chừng vài tuần nữa sẽ bắn trái phá nói đó.

Đến đây thì thấy một người đàn ông
đang đứng ở cửa, tay cầm một
chiếc đèn. Ông ta nhìn tôi và
nói: "Chào mừng bạn! Bạn đã về
rồi à?" Tôi gật đầu. Ông ta đưa
tay chào tôi và nói: "Bạn đã
đi được bao lâu?" Tôi nói: "Tôi
đi được khoảng một giờ." Ông ta
nói: "Bạn đã đi được rất xa rồi."
Tôi nói: "Vâng, tôi đã đi được rất
xa rồi." Ông ta nói: "Bạn đã đi
được rất xa rồi." Tôi nói: "Vâng,
tôi đã đi được rất xa rồi." Ông ta
nói: "Bạn đã đi được rất xa rồi."

Bên cạnh tôi là một người đàn ông
đang đứng ở cửa, tay cầm một
chiếc đèn. Ông ta nhìn tôi và
nói: "Chào mừng bạn! Bạn đã về
rồi à?" Tôi gật đầu. Ông ta đưa
tay chào tôi và nói: "Bạn đã
đi được bao lâu?" Tôi nói: "Tôi
đi được khoảng một giờ." Ông ta
nói: "Bạn đã đi được rất xa rồi."
Tôi nói: "Vâng, tôi đã đi được rất
xa rồi." Ông ta nói: "Bạn đã đi
được rất xa rồi." Tôi nói: "Vâng,
tôi đã đi được rất xa rồi." Ông ta
nói: "Bạn đã đi được rất xa rồi."

1-
2-
3-
4-
5-
6-
7-
8-
9-
10-
11-
12-

KHOA HỌC TẬP CHÍ

COMITÉ DE RÉDACTION :

- 1° — M. BUI-QUANG-CHIÊU, *Ingénieur Agronome, Inspecteur des Services Agricoles.*
- 2° — M. LÂM-VĂN-HUÈ, *Commis indigène des Services Civils.*
- 3° — M. LƯƠNG-VĂN-MỸ, *Ancien Elève diplômé de l'Ecole des Arts et Métiers Angers, Chef de Subdivision des Travaux Publics à Cholon.*
- 4° — M. LƯU-VĂN-LANG, *Ingénieur des Arts et Manufactures, Ingénieur Principal des Travaux Publics.*
- 5° — M. NGUYỄN-KHẮC-TRƯỜNG, *Ancien Elève diplômé de l'Ecole de Tissage de Lyon.*
- 6° — M. NGUYỄN-VĂN-DỤNG, *Vétérinaire auxiliaire.*
- 7° — M. NGUYỄN-VĂN-THINH, *Docteur en médecine, ancien Interne des Hôpitaux de Paris.*
- 8° — M. NGUYỄN-VĂN-XUÂN, *Ancien Elève de l'Ecole Polytechnique, Capitaine d'Artillerie Coloniale.*
- 9° — M. TRẦN-VĂN-NHIỀU, *Ancien Elève diplômé de l'Ecole supérieure de Commerce de Paris.*
- 10° — M. TRẦN-QUANG-NGHIÊM, *Commerçant, rue d'Espagne, Saigon.*
- 11° — M. TRẦN-VĂN-ĐÔN, *Docteur en médecine.*
- 12° — M. TRẦN-VĂN-TỠ, *Ancien Elève breveté de l'Ecole Coloniale.*

DIRECTEUR-GÉRANT : D^r TRẦN-VĂN-ĐÔN

37, rue Philippini, Saigon.

ABONNEMENTS :

Pour l'Indochine et la France.

Un an..... 6\$00
Six mois..... 3,00

Pour l'étranger.

Un an..... 7\$00

MỤC LỤC

Quạt buôn	652	Lược luận về bát học.....	661
Luận về cuộc buôn bán của annam		Đá vôi.....	663
trong Nam-kỳ	654	Tam tự kinh điển nghĩa.....	664
u học Vệ-sanh, nước uống.....	656	Thời sự.....	665-666-667
lorceanx choisis des prosateurs ann.	658		

LUẬT BUÔN

Nhiều người đứng tên lập hội (Tiếp theo)

Mấy người hội có phép ngăn cản người quảng-lý không?

Tùy theo thế, như người quảng-lý cứ theo điều lệ của hội và có tên đứng trong cuốn điều lệ ấy, thì không có phép.

Còn như người quảng-lý cử khi hội lập ra rồi, và không có đứng tên trong cuốn điều lệ của hội, thì được phép ngăn cản.

Theo luật ngày 24 Juillet 1867 thì sự ngăn cản ấy phải có phần đông mới đăng, còn khi bỏ thăm về việc ấy, thì kể từ người, chứ không phải kể theo số phiếu của mỗi người hội.

Mỗi lần muốn sửa điều lệ của hội lại, thì hết thấy mấy người hội bằng lòng mới đăng, như mấy người hội không có theo một ý, thì phe nào đông thì hơn.

Như người quảng-lý làm công chuyện cho hội theo phép và theo điều lệ của hội cho, tự nhiên hội phải chịu, không phép từ chối chi đăng.

Muốn biết người quảng-lý làm công chuyện cho mình, hay là làm cho hội.

Khi làm công chuyện cho hội, thì người quảng-lý dùng cái hiệu của hội mà ký tên (luật buôn điều lệ 22) tự nhiên mấy người hội và hội phải nhận lấy.

Còn khi người quảng-lý không lấy cái hiệu của hội mà ký tên đăng làm

công chuyện, thì mấy người hội phải chịu nhận lãnh không?

Nếu quả làm thiệt cho hội, và không có ý gì riêng khác, thì mấy người hội phải nhận lãnh.

Còn khi người quảng-lý làm công chuyện riêng cho mình không có theo phép, thì tự nhiên công chuyện ấy không có ăn nhập chi với hội.

Như người quảng-lý làm công chuyện riêng cho mình mà lấy tên hiệu của hội làm nể, thì vụ người ký tên một cái giấy nợ riêng của người thì hội phải chịu cái nợ ấy không?

Thường thì phải chịu, mấy người hội phải nhận lãnh lấy nợ đó, bởi lỗi tại mình, không có lựa chọn người quảng-lý cho chính chắn, mình tin mà cử người làm quảng-lý, thì phải giăng tay nhau mà chịu.

Chứng nào mình tiềm ra cho có bằng cứ rằng người chủ nợ ấy đã chẳng biết rằng người quảng-lý của mình làm việc ấy phi phép mà chịu để như vậy đăng có thủ lợi cho nhiều, thì hội mới khỏi trả cái nợ ấy.

Khi nào hội phải ăn chịu, thì mấy người chủ nợ của hội có quyền:

1° Kiện hội tới tòa, xin phát mãi, biên của cải của hội và bán.

2° Buộc mấy người hội lấy của riêng mà trả nợ ấy, như mấy người hội là người buôn bán thì cũng

bị phát mái luôn với hội, như nợ ấy trả không đủ, theo hội nhiều người đứng tên, thì sự liên cang với nhau làm gộc.

Dẫu mà muốn tránh cho khỏi cái sự liên cang ấy, làm ra một cái điều lệ riêng đi nữa, thì cũng không đặng, bởi luật có bày ra nhiều thứ hội, theo cách thức cái hội này như vậy, thì phải do theo đó.

Theo cái ý luật, mấy người hội nhập lại làm ra một người, bởi có ấy nên người ta có phép kiện bắt trả một người hội cũng đặng.

Còn như mình không muốn chịu liên cang với nhau, thì trước khi mình làm cái việc chi đó, phải chỉ ra cho rành, và làm tờ giao kèo với người ta rằng hễ người hội nào đứng tên trong tờ giao kèo ấy, thì mình người đó ăn chịu mà thôi, chớ mấy người hội khác không có ăn thua chi tới cái việc ấy, thì mới khỏi cái sự liên cang chung nhau.

Cái sự liên cang của mấy người hội là kể với mấy người ở ngoài mà thôi, nghĩa là với mấy người chủ nợ của

hội, chớ theo mấy người hội với nhau, cái sự liên cang không có kể.

Thí vụ như một người hội đứng ra mà trả một mình hết cả nợ của hội, rồi trở lại kiện mấy người hội khác mà đòi tiền ấy lại, thì mấy người hội khác đó cứ việc trả cho đúng cái số tiền của mỗi người hùn trong hội mà đóng chưa đủ, còn người nào đóng đủ rồi thì lấy cái phần hùn của người đó mà thôi, chớ không phép kiện tới gia tài sự nghiệp riêng của mấy người hội đó.

Nghĩa là đủ hay là không đủ cứ theo mấy phần hùn của mấy người hội đó mà đòi, chớ không có phép đòi lây qua tới của cải riêng của mỗi người hội.

Luật không có buộc mấy người chủ nợ của hội phải kiện hội trước, hay là mấy người hội trước, trước hay là sau, luật không có nói tới, song theo lẽ công bình, thì phải kiện người quản-lý của hội trước, như người này trả không đủ, sau sẽ kiện tới mấy người hội.

TRẦN-VĂN-NHIỀU

LUẬN VỀ CUỘC BUÔN BÁN

của Annam trong Nam-kỳ (Tiếp theo)

Chắc mấy ông hỏi tôi rằng chớ mấy người khách-trú có làm như vậy không, mà chúng nó làm ra dạng như việc đồ sộ như vậy?

Thưa mấy ông, sao lại không có, tuy chúng nó không có trường buôn mặc dầu, nhưng mà chúng nó ra công mà làm công người đã lâu, rồi mới khởi sự tách ra làm riêng một mình, bằng đầu làm nhỏ nhỏ, sao mới mở ra làm lớn lần lần.

Chúng nó làm nên việc, vì bởi chúng nó có cái bền chí, có cái đồng tâm, và thường chúng nó hay đi dạo thông các nước.

Mấy ông coi trong nước nào mà không có người chệch ở không? Cái đó là một sự mạnh mẽ và một sự đại có ích cho chúng nó trong cuộc thương trường. Thông thương xứ nào cũng có người của nó, hề biết nhiều nước và có nhiều người ở ngoại-quốc, thì cuộc buôn bán càng mở ra rộng dàng cho chúng nó. Còn mình không có hay đi ngoạn du ngoài các nước, cứ lúc cục ở trong nước mình mãi, làm sao mà biết và thấy những sự mở mang ra cho nhiều.

Nay muốn cử động ra thì có người mình ở đâu ngoại-quốc mà cậy và dùng, chỉ cứ giao cho người lạ mà chỉ thoát công việc của mình thì làm sao cho bằng người đồng bang mình. Ấy là một sự thua sút hơn người tàu chửa.

Còn người chệch làm thì nhờ người đồng nghề của chúng nó có nhiều, và xúm lại với nhau mà giúp, và giảng tay điều dắt với nhau.

Còn người annam mình, có bao nhiêu người thương mãi, mà trong mấy người thương mãi ấy có đủ sức mà giúp nhau không, hề cái số người thương mãi ít, thì các sức lực về cuộc buôn bán phải chịu sút và chịu yếu hơn người ta.

Điều thứ hai nữa là dầu cho mình có người làm chủ hảng cho giỏi và xứng đáng đi nữa, thì có người giúp việc cho toàn vẹn mà dùng không?

Tôi tưởng khi cũng không có nữa, chẳng phải một mình ông chủ, dầu cho có tài tình đi mấy, làm sao mà coi cho xiết hết mọi việc trong một cái hảng lớn cho thấu.

Trong mấy cái hảng buôn của người langsa và người chệch, đều có người phụ sự, thông thạo cuộc bán không có nhường người chủ hảng.

Còn mình ra truồi truội có một mình, bởi xứ mình xưa nay không có trường dạy bảo, có ít người thì rớt không có thể vô làm cho nhà nước dặng, mới theo mấy nhà buôn langsa mà làm, thì trong mấy người ấy mới biết chút đỉnh trong cuộc bán mà thôi, chớ mấy việc khó, và có cơ mật, thì người buôn langsa có giao cho người annam mình làm dầu,

như vậy mấy người ấy học sao cho tròn và cho lành cái nghề buôn dặng.

Lại thêm trong phần nhiều mấy người ấy ít có người chịu thôi bảng cũ mà qua làm bảng mới đâu. Hễ làm lâu thì quên chỗ làm, và có chút ít sự lợi riêng.

Nhứt hết là hảng người langsa có thể mạnh hơn và sự ăn chịu đã lâu rồi, thì mấy người làm việc chắc ý hơn là cái hảng của người Annam mình mới lập ra, biết có bền bỉ không, mà người ta dám buôn chỗ chắc đi với chỗ óp.

Điều thứ ba nữa là sự hùn hiệp, người Annam ta phần nhiều lắm không có hiểu những luật mẹo, và điều lệ của mấy hội, nhứt là luật của mấy hội lấy làm khó và lẩn nhẩn lắm, nên nhiều người làm không trúng phép.

Có nhiều ông bỏ hùn vô đó kể là như của bỏ thí rồi vậy, không cần gì biết đến, nên khi mời nhóm dặng có bàn tính việc chi, không ai thêm đi đến hết.

Còn luật buộc phải chờ đúng số người mới nhứt định dặng, nếu không đủ thì phải chờ qua kỳ nhóm khác.

Như vậy thì mất ngày giờ biết bao, có nhiều khi phải hư công chuyện của người quảng-lý đã tính. Muốn làm thì không đủ phép mà làm, còn làm bương đi thì sợ nỗi sự rủi-may, có bề gì người quảng-lý không đủ sức mà chịu một mình, đó là phần người không đi nhóm, còn đây là phần mấy người có mặt trong lúc đại hội. Hễ có mười người, thì có mười ý, mà ông nào cũng tưởng cái ý của mình

là phải, nên mới có sanh ra nhiều khi tranh cãi, hễ cãi một hồi, thì có giận nhau rồi, hễ giận nhau thì có nói gay nhau, có người lại dùng chuyện mít lòng riêng trước, dùng dịp đó mà gây ra lý sự, coi như thế thì làm sao cho nên dặng, có khi giành chức với nhau, rồi giận mà bỏ phứt hết những việc của hội.

Điều thứ tư là không ai giúp mình hết, mình trông cậy một mình mà thôi. Như vốn thiếu thì phải vay mà chịu tiền lời cho nặng, còn nhà nước không kể đến mình, annam mình thì chết ai nấy chịu, lại thêm người ngoại quốc đè ẹp mình xuống, như vậy làm lớn cũng khó nổi làm, chớ phải mình dặng như người langsa, đi đâu ai cũng vị, hễ thiếu tiền, thì nhà ngân-hàng giúp vốn, còn có việc chi thì nhà nước binh vực, lại còn cho tiền nầy tiền kia thêm nữa, nếu có làm chuyện chi với nhà nước thì lãnh tiền mau, còn tới phiên mình thì phải đợi đôi ba tháng, coi phải mình thất thế hơn nhiều không. Bỏn phận người langsa như vậy thì mình cũng cam bụng chịu, song mấy chú chệt là người ở đậu nước mình mà lại được thế hơn mình mới tức cho, chúng nó vay tiền hảng bạc lấy làm dễ hơn mình, có cha chú nó giúp nhau.

Ôi thôi việc của mình thua sút biết bao nhiêu mà kể.

Tuy cuộc huất trắc như thế, mình cũng chớ ngã lòng, phải rán làm sao giựt cái quyền lợi thương mại lại cho mình.

(Còn tiếp).

TRẦN-VĂN-NHIỀU.

ÂU HỌC VỆ-SANH

Nước uống (tiếp theo)

IV. — NƯỚC NÀO NÊN DÙNG MÀ UỐNG ?

Trong kỳ rồi ta có nói về những bệnh tại uống nước độc mà ra. Vậy chớ phải lo tìm được nước ra làm sao đáng dùng mà uống? Sự ấy rất có ích cho đồng bào ta vì trong Nam-Kỳ, nước thật tốt thì ít, còn nước sông, nước giếng nhiều khi sanh bệnh.

Sự thử nước uống cho biết hiền hay là dữ thử một lần chẳng có lý chi; phải làm đi làm lại nhiều phen: khi lúc nắng hạn, khi trời mưa xuống được vài bữa, vài tuần.

Món nước là một vật hay đổi: nước chảy trong sông chỗ sâu chỗ cạn có bùn; hai bên bờ chỗ sạch chỗ dơ; nước rạch đổ vào sông khi trong, khi đục. Còn nước giếng, mùa nắng thì nước trong, có dùng nước thường thì nước khác dưới mọi chảy lên, thay đổi; khi mưa xuống rớt trên mặt đất thấm vào giếng nước đục. Bởi vậy nên thử nước một lần rồi định rằng nước ấy trong sạch cả tháng cả năm thì chẳng nhầm lý, phải ra công thử nhiều lần theo tháng theo mùa, so sánh các lần thì mới rõ thiệt nước hiền, nước dữ, uống

được cùng không. Trong các nước văn minh đều có nhiều người bác vật để rông chuyên nghề thử nước, lo cho có nước ăn, nước uống tốt mà dùng tại mỗi châu thành.

Khi thử nước, phải coi xét nhiều điều.

Điều thứ nhứt. — Lấy nước mức nửa luồn sông, giếng, rồi coi màu sắc; thử coi có mùi có vị chi. Thường nước tốt thì trong, không mùi, không vị chi lạ, nước thường mát chẳng nóng, chẳng lạnh, để trữ trong khạp lâu ngày không hôi thúi; dùng nấu ăn, đặt đồ cũng được chẳng bợn, chẳng dơ.

Nước trong. — Thường nước trong là tốt; có ít thì trong, có nhiều thì hóa ra màu xanh bởi tục nói nước trong xanh. Tuy nói như vậy chớ chẳng phải là hễ nước trong là nước tốt: có khi nước bỏ thuốc độc vào cũng còn trong; nếu tin màu sắc uống nhầm vào thì liền bị thuốc.

Còn nước dơ thường đổi màu: nước vũng, nước ao có rong, đóng xanh dòn; nước có lộn đất sét, sỏi đá thường vàng; nước

uống có bùn, có đồ dơ lộn vào trong nước.

Nước vừa uống chớ nóng, chớ lạnh lắm. — Nước lạnh lắm uống vào nặng bụng, lâu ngày bao tử bị lạnh sanh đau. Trong thân người, vị vị chẳng ưa sự lạnh, sự uống chớ quá, nước lạnh vào bao tử phải chờ khi nước ấy ấm lại rồi mới cho thấm máu thịt. Khi nước nóng cũng để cho mát nguội rồi mới được nhập vào máu thịt, nước nóng thì đã mất hơi, uống vào nặng bụng lâu tiêu.

Thường người hay dùng nước sôi có hơi thì biết rõ thật rằng nước ấy dễ uống, dễ tiêu hơn là nước nóng.

Nước không mùi. — Nước tốt thì không mùi, nước xấu là nước hôi, có mùi thúi như trứng gà hư khi có thú vật chi chết ngấm trong nước; nước có bùn thì hôi bùn, nhiều khi nước mới sôi thì không hôi; phải bỏ vào chậu nhỏ lắt một hồi lâu cho hơi ra thì mới biết nước ấy có mùi. Nhưng nước nào có mùi riêng chi thì đừng dùng mà uống.

Nước tốt vô vị. — Khi nếm nước tốt thật thì vô vị, diệu ngọt, lưỡi chẳng biết dạng có đều chi lạ thấm vào trong nước, có nhiều khi nước nặng hoặc là có mùi, có đồ dơ; nước phèn có chất; nước đắng có thuốc, có vật độc. Khi nếm nước có vị đất, vị nước nặng, nước phèn, vị cây lá khô mục như nước suối ở trong rừng rậm, thì nên chừa ra đừng uống.

Nước tốt trừ lâu tháng, lâu năm không hư, không thúi. — Nước xấu bỏ vô trong khạp lâu ngày thì sinh, tanh hôi, có mùi như nước ở vũng hào, nước tốt để lâu ngày cũng còn tốt, còn trong, không hư, không thúi.

Nước tốt dùng cách chi, nấu ăn, giặt đồ cũng được. — Nước tốt dùng cách chi cũng được, nước xấu có với nhiều nấu ăn không tiện. Như luộc rau đậu, thì với thấm rau cứng cọng; dùng mà giặt đồ ăn mặc cũng không sạch được, không trắng; savon kỳ mài ít bột; bỏ vào trong nước thì lại lâu tang.

Nhưng nước ấy thì nên lánh chừa đừng uống.

D. NGUYỄN-VĂN-THỊNH

Morceaux choisis des prosateurs annamites

(VĂN LƯU THỦY ANNAM)

Chẳng nên tự thị

Thằng mù kia đi bước chậm chạp, nường gậy lần mò tới đầu hay đó.

Phạm-văn-Lễ, còn nhỏ tuổi, tánh lắt-xất nét lau chau, thấy thằng mù đó, thì nhạo nó rằng: «Chú kia, chạy thi chơi! Ai tới trước, ăn cuộc một trăm! — Thằng mù rằng: «Như cậu đề cho tôi lựa lấy chỗ, chọn lấy giờ, thì tôi chịu, tôi không chạy». Tên Lễ và chịu và cười rân, phân chứng với những kẻ có mặt tại đó đồng hay sự vậy. Thằng mù mới rằng: «Chẳng đợi chi cho lâu, hôm nay đầu

canh ba thi đua coi, cậu từ cửa hữu, tôi từ cửa tả, hai ta ai tới đây trước.

Đến nửa đêm, đồng hồ vừa giết tiếng chuông, hai đảng đều phân chứng rồi đi. Đến tối trời đông, đường truông rậm rạp, người mù, đêm cũng như ngày, hừng đông thì tới; vì đảng quen nẻo thuộc đã lâu. Còn Phạm-văn-Lễ lạ đảng lạ sá, mắc gốc mắc gai, mặt trời lên cả sào mới tới. Thua hết một trăm, mà kẻ thi chứng còn muốn cho nó phải chi nữa mới đáng cho.

Cám ơn kỳ cục

Chú chệt kia giàu có, mình đeo tinh những ngọc, lấy làm vinh vang lắm. Có một thầy chùa già lão đẹo theo tên khách giàu ấy cùng đảng cùng sá, và đi và cảm ơn. Kẻ giàu ấy thấy chương, mới rằng: «Thầy này cũng lạ! Tôi nào có cho thầy

vật chi mà thầy cảm ơn.— Thầy đáp lại rằng: «Chú có cho tôi gặp dịp mà coi ngọc đó. Vậy chú với tôi coi cũng không khác nhau, có khác thì khác một chút này, là chú mất công giữ, còn tôi thì khỏi đều đó,

Bầu nói

Người kia tánh vui-vẻ, nhà ở theo rầy bãi. Một bữa có người bằng hữu tới thăm. Việc gia đạo hỏi thăm rồi, mới bày nói chuyện cà rồn chơi.

Khách thấy trước nhà có một giàn bầu, dây tươi lá tốt, vụt hỏi chủ rằng: « Chớ bầu gì đó vậy, anh? — Bầu nói. — Bầu nói là bầu gì? — Cũng như bầu khác, mà đều biết nói. Làm sao biết nói? — Bởi vậy mới gọi là bầu nói. Để đây rồi nó nói cho anh coi. — Chớ bây giờ chưa nói sao? — Chưa. —

Chừng có bông, nói chưa? — Chưa. — Trổ nụ, nói chưa? — Chưa. — Ra trái, nói chưa? — Chưa. — Tới già, nói chưa? — Cũng chưa nói. — Chớ chừng nào mới nói? — Chừng khai khẩu, nó mới nói. — Dữ không! mà chừng nói, thì nói giống gì? — Để cho thiệt già, khô già xốp ruột, cắt đem vô, bỏ xó đó ít lâu. Rồi khoét miệng cho tròn, móc ruột cho sạch. — Chừng ấy nói chưa? — Chưa! chừng có ai đem trấn nước, thì nó mới kêu: « Ục-ục! Ục-ục! »

Tên các thứ cá Annam

Cá-voi, cá ngựa; cá rựa, cá đao,
Úc-sào, hánh-lái; lạng-hải, cá sơn,
Lợn-bơn, thát-lát; cá ngát, dầy-tho,
Cá rô, cá sặt; cá soát, cá tra,
Mề-gà dãi-áo; cá cháo, cá cơm.
Cá mồm, cá móm; sặc-bướm, chốt-hoa.
Cá xà, cá mập; cá tớp, cá sông.
Cá hồng, chim-diệp; cá ép, cá hoa.
Bống dừa, bống-thệ; cá bẹ, học trò.
Cá vồ, cá đục; cá nục, lù-đù.
Cá thu, trèn lá; bạc-má, bạc-dầu.
Lưỡi-trâu, bông-chó; lò-có, lành-canh.
Chim-sành, cá-liệt; cá giết, cá mè.
Cá trê, cá lóc; cá nóc, thòi-lòi.
Chia-vôi, cơm-lạt; bống-cát, bống-kèo.
Chim-theo, cá chết; óc-éc, cá chuồng.
Cá duồng, cá chẻm; vồ-đem, sặc rằn.

Mòi đường, bống-mú; tra-hú, tra vinh.
Cá kinh, cá gộc; cá cốc, cá chày.
Cá dầy, cá đuối; cá đối, cá kiềm.
Cá chim, cá vươt; cá nước, cá người.
Cá buôi, cá cuối; cá nhái, bả trầu.
Cá nâu, cá dảnh; hững-hỉnh, toi-bời.
Cá khoai, ốc-mít; cá tích, nạng-hai.
Cá cầy, cá cháy; cá gáy, cá ngâu.
Tra bầu, cá nái; nóc-nói, cá hô.
Cá ngư, mang đỏ; cá sủ, cá cam.
Cá còm, cá dừa; cá hổ, cá lạng.
Cá cần, cá viên; rô biển, lẹp-xơ.
Cá bò, chim-rắn; cá phượng, rồng-rồng.
Trên bông, trao-tráo; cá sạo, cá nhồng.
Lòng-tong, mộc-tích; úc-phích, trèn bầu.
Bống-sao, bống-trắng; bạng-trắng, xanh-kỳ.

Cá he, cá mai; mặt quĩ, cá linh.
 Cá chình, ốc-gạo; thu-áo, cá kè.
 Cá ve, lẹp-mẫu; từ mầu, thia-thia,
 Cá bè, trèn-mỡ; đuối-ó, bè-chan.
 Nóc-vàng, cá rói; cá lủi, con cù.
 Rò lơ, tra-dấu; trạch-lầu, nhám-cào.
 Tra dầu, cá nhám; úc-mím, cá leo.

Cá thiều, cá suốt; cá chốt, cá phèn.
 Cá diềng, cá lúc; con mực, cá mau.
 Chim-cu, cá cnuột; sọc-sọc, cá lằm.
 Cá rằm, cá thiều; nhám-quéo, chim-gian.
 Cá ông, cá quít; cá kết, thiềng-nôi.
 Bông voi, úc-hoát; cá chạch, cá mòi.

MAI-NHAM

Tạp chí ích dụng

Trị phỏng lử

Khi nào bị phỏng lử, thì có một thứ thuốc dán dễ làm lắm. Thuốc dán ấy chế như vầy: lấy 64 grammes dầu essence de térébenthine (thứ dầu thông), chế 64 grammes dầu olive (dầu ăn, gọi là dầu ô-mai), lấy bột ra một muống nhỏ mà khuấy nó rồi đổ lộn với hai thứ đó mà đánh một lát, như chế thêm được chừng 15 nhỏ laudanum trong thuốc dán đó mà đánh mà trộn nó thì nó sẽ thành một thứ thuốc hay lắm. Để thoa phết chỗ phỏng lử, khỏi đi kiếm chi lâu cho phải nóng rát, phỏng da.

Còn như phỏng lử nặng muốn cho khỏi rát, đau, lấy dễ sạch vẩn cùng chỗ phỏng lử; rồi nhúng chỗ phỏng lử đó vào trong chậu nước lạnh có chế teinture d'arnica. Hễ một litre nước thì phải chế 10 grammes teinture d'arnica. Nhúng vào một hồi chỗ ấy hết đau như phép lạ vậy. Sau nó có đau, rát thì cứ việc bao dễ sạch, dầm nước thuốc ấy cho lâu, ít nữa là nửa giờ. Dùng theo cách chỉ đây thì chỗ phỏng lử mau lành.

X....

LU'ỢC LUẬN VỀ BÁT-HỌC

(*Petites causeries sur les sciences physiques et naturelles*)

TIÊU DẪN

Khoa-Học-Tập-Chí đã xuất bản gần giáp năm rồi, cũng nhờ các ông hượng-lưu-trí-thức ta đã từng xuất lương du học bên qui-quốc. Nay có ông bác ái đem cái học-thuật mỹ-nghệ tốt đẹp ra mà tỏ vẽ lại cho lòng bào ta xem, thật là qui hóa vô cùng; mỗi ông đàm luận theo Khoa của mình.

Nay tôi dâng cái hạnh phúc mà chen vào trong các bức danh sư trí

thức, thật là thăm hồ là vì phận tài sơ trí suần; nhưng tôi không nệ cái sự xấu hèn ấy, miễn giúp ích được cho đời một tý nào thì tôi gọi là đáng làm. Phần nhiều các ngài, các ông độc-giả là các nhà có học thức rộng, tài cao, dầu tôi có nói sai lầm các ngài không nỡ khinh-chê, mà lại chỉ dạy thêm nữa. Vả lại người tài cao trí rộng ai mà khinh bỉ kẻ thấp hèn bao giờ.

MẶT TRĂNG

Hết thấy các vì sao mà có ánh sáng trên trời, thì mặt trăng, cũng như mặt trời có ích cho ta là tại nó chiếu xuống trái đất cho sáng được. Cái hình thể học (structure) của mặt trăng có lẽ dường tương như hình thể học của mặt trời vậy. Mặt trăng không có ánh sáng riêng của nó; nếu mặt trời không vọi ánh sáng vào mặt trăng, thì bao giờ ta thấy nó dặng và nó không có thể chiếu sáng trái đất như ban đêm ta thấy đó.....

Ay vậy cái ánh sáng của mặt trăng vọi xuống ta đó là gốc của mặt trời vọi vào nó, rồi nó mới vọi trở lại ta được. Mặt trăng nhỏ hơn trái đất lối chừng 80 lần và ở cách xa nhau được 384.454 kilomètres; đường ấy

nhờ có hai nhà thiên-văn Tây qui danh là Lalande và Lacaille ra công tiếm dặng năm 1752..... Mặt trăng xây chung quanh trái đất, nó cũng bị hơi mặt trời rút trong khi xây, cho nên đường nó chạy không thể tròn được, mà lại dài dài như mặt ghế hột xoài vậy. Mặt trăng chạy chung quanh trái đất mỗi giờ chừng 4.000 km, và chạy giáp trái đất trong 27 ngày, 7 giờ, 43 phút.

Ban đêm trong lúc trăng mọc, nếu ta chăm chỉ coi, thì ta thấy rõ một vầng tròn trắng, trong đó có dấu in hịch như mặt mũi người ta vậy. Nếu có cái kiến chiếu (télécospe) ta thấy mấy dấu đó dường như non cao dường tượng mấy cái núi lửa (hỏa-

diệm-sơn) đời trước nay đã êm, tắt hết. Ta thấy rõ có nhiều han, lỗ rộng lớn, cho đến đôi cái đường kính (diamètre) được mấy chục ngàn thước. Lại ở chung quanh các non cao, hang rộng ấy có trũng thấp như đồng bằng vậy. Bởi vậy cho nên, có người cho rằng trên cung trăng có người cùng loài thú ở; nhưng sự ấy không quả quyết được. Nếu hằng trên mặt trăng mà có người cùng loài thú ở thì các loài ấy khác hẳn với loài người và thú dưới mặt đất ta. Ấy vậy chắc trên mặt trăng không có ai ở vì không có hơi khí. Theo lời một nhà thiên-văn trứ-danh tên là Camille Flammarion thì không có loại chi trên trăng được.... Ngài có nói : « Trên mặt trăng, không khi nào có hơi khí trời (atmosphère) mà không có hơi khí trời, bao giờ có nước và các chất lỏng là vì các chất lỏng, như nước phải nhờ có hơi nặng của khí trời mới sanh ra được; nếu mất cái sức nặng ấy (pression

atmosphérique) thì nước lên hơi và cạn hết. Từ khi hơi khí trời hóa ra nước hết, thì trên mặt trăng nước đều cạn hết không còn một nhĩ nào đến bây giờ.

Trong cái lý-thuyết không có hơi khí trời; không có nước ấy nảy ra một điều rất nên kỳ-quang; ấy là không có tạo vật đó. Nếu vậy thì tỷ cuộc đời đó như một vòng to minh mong, đêm ngày như nhau; mắt chỉ có bao quát được toàn, các vì sao và tinh tú đó thôi; chứ có đâu ta thấy cái vòng bầu sáng sửa bao trái đất được. Bất quá ta thấy là một cái vùng tâm tối, mù mịch đó thôi; vẫn trên cao thời tối tâm, dưới thấp lại yêm lìm như tờ, không một vật chi vận động, không có mây gió làm rung chuyển lá cây, không nghe một tiếng chim kêu mà làm cho động thức được cái vùng tối tâm mù mịch luôn luôn đó ».

ĐINH-TẤN-YÊN
Thanh-thủy (Mocày)

ĐÁ VÔI

(Les calcaires)

Đá này kêu là đá vôi vì nó dùng làm vôi như vôi cang-long để làm nhà cửa, cầu cống, vân vân. Trong cõi Đông-Pháp có nhiều thứ đá như đá xanh, đá ong; song mấy thứ đá này đều ít hơn đá vôi. Muốn biết đá vôi thì lấy a-ci-đờ (acide) hay là giấm, nhỏ ít nhỏ trên miếng đá thì thấy có hơi lên và bọt bèo sôi tại chỗ nhỏ a-ci-đờ. Có nhiều thứ đá vôi. Thứ thường thì cứng, dễ cưa dễ chạm trở; ấy là thứ đá thường dùng làm nhà cửa và đồ đường; còn thứ cứng, dễ giời cho trơn, cho láng, ấy là đá cẩm thạch hay dùng làm mặt bàn, mặt ghế và chạm bình.

Đá vôi thì trắng có khi nó lộn với loài kim nên có vân màu xanh, màu đen hay là màu xám.

Trong cõi Đông-Pháp, đá vôi thì ở theo truyền núi nên dễ lấy lắm. Cách lấy nó thì tùy theo bụng đá lớn hay là nhỏ. Nếu bụng đá nhỏ thì lấy cúp cuốc đất chung-quanh nó rồi lấy đòn xeo nó lên. Nếu bụng đá lớn và rằng thì lấy nê-m đóng theo đường thẳng cho nó bề ra rồi cũng lấy cúp và đòn dặng cuốc đất và xeo

nó lên. Nếu bụng đá lớn và cứng thì phải bắn. Muốn bắn đá thì phải đục năm bảy lỗ trên bụng đá, đoạn động thuốc vào mỗi lỗ cho chặt rồi chiền ngòi cho dài. Trước khi bắn, phải cho dân sự ở gần đó hay dặng dưng có lai vãng nơi hầm đá vì có khi phải bị hiểm nghèo. Người thợ bắn đá lúc đốt ngòi mấy lỗ thuốc rồi, cũng phải chạy trốn cho xa, dặng khỏi bị đá dẫn trúng nhằm mình có khi mang hại. Đá bắn ra có thứ lớn, thứ nhỏ. Đá lớn dùng làm nền nhà hay là hầm vôi, còn đá nhỏ thì để đồ đường.

Trong Đông-Pháp có nhiều đá vôi lắm, nhứt là tại xứ Bắc-kỳ có nhiều hầm đá lớn nơi tỉnh Lạng-sơn, Ninh-bình, Phú-lý và vịnh A-lông. Tại xứ Trung-kỳ, gần Đá-hàng (Tourane) có một hòn núi đá Cẩm-thạch. Đá này trắng, người ta hay kêu là đá cẩm-thạch nón, vì lúc dưới hầm mới đem lên, nó còn mềm, lấy móng tay bấm cũng lũng. Lăn lăn nhờ hơi gió, nó cứng nên dùng làm mặt bàn mặt ghế và mả-mồ.

D. V. Q

Tam-tự-kinh diễn nghĩa

(Tiếp theo)

周	轍	東	王	綱	墜
Châu (nhà Châu)	Triệt xe	Đông (phương đông)	Vương vua	Cang giếng	Trụy ngã, té
逞	干	戈	尚	遊	說
Sinh khoe	Cang (cây cang)	Qua (cây qua)	Thượng chuộng	Du chơi	Thuyết nói
始	春	秋	終	戰	國
Thỉ mới	Xuân (đời Xuân)	Thu (thu)	Chung sau	Chiến (đời Chiến)	Quốc (quốc)
五	霸	強	七	雄	出
Ngũ năm	Bá (đạo Bá)	Cường mạnh	Thất bảy	Hùng (anh Hùng)	Xuất ra
嬴	秦	氏	始	兼	并
Dinh (họ Dinh)	Tần (nhà Tần)	Thị họ	Thỉ mới	Kiểm gồm	Tinh thâu
傳	二	世	楚	漢	爭
Truyền (truyền)	Nhị hai	Thế đời	Sở (nước Sở)	Hớn (nhà Hớn)	Tranh giành

Âm ra quốc-ngữ:

Châu triệt đông, vương cang trụy, sinh cang qua thượng du thuyết. Thỉ Xuân-thu, chung Chiến-quốc, Ngũ-bá cường, Thất-hùng xuất. Dinh Tần-thị, thỉ kiêm tinh, truyền Nhị-thế, Sở Hớn tranh.

Nghĩa vai:

Xe Châu dời về đông, giếng vua ngã, khoe cang qua, chuộng việc du thuyết. Đầu Xuân-thu, sau Chiến quốc, năm vị bá mạnh, bảy vị hùng ra. Nhà Tần họ Dinh, mới gồm thâu, truyền đến vua Nhị-thế. Nước Sở nhà Hớn giành.

Nghĩa xuôi:

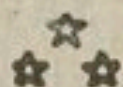
Nhà Châu từ vua Bình-vương dời đô về phía đông đóng tại Lạc-dương, gọi là Đông-châu, từ ấy đến sau, giếng mỗi suy lần, các nước chư-hầu mạnh hiệp yếu, lớn hiệp nhỏ, cang qua lừng lẫy, giặc giã liên niên; lại còn dùng người miệng lưỡi cho đi nước này nước kia mà làm thuyết-khách, gọi là du thuyết, lúc Châu bình-vương mới dời đô về đông, thì kêu là đời Xuân-thu, khi đức Khổng-tử tuyệt bút rồi thì kêu là đời Chiến-quốc, lúc ấy Ngũ-bá tranh hoành, Thất-hùng rồi dậy, mỗi người đều chiếm cứ một cõi. Ngũ-bá là: Tề-huân-công, Tần-văn-công, Tần-mục công, Tống-tương-công, Sở-trang-vương, Thất-hùng là: Tần-vương, Sở-vương, Tề-vương, Yên-vương, Hàn-vương, Triệu vương, và Lương-vương. Đến sau nhà Tần họ Dinh mới gồm thâu hết các nước mà đem về một mối, truyền ngôi mới có hai đời là đời vua Nhị-thế, bị Hớn là Bái-công, Sở là Hạng-vô hung binh mà diệt nhà Tần đi, rồi hai đảng lại trở vát đánh nhau mà tranh thiên hạ.

THỜI-SỰ

TIN MẮNG

Bồn chí mới hay rằng quan ba Nguyễn-văn-Xuân, là linh lang của quan Huyện Nguyễn-văn-Cửa, và chủ bút của bồn chí, linh phu nhơn và linh ái của ngài ở bên Pháp-quốc mới về Nam-Kỳ.

Bồn chí mừng cho quan ba Xuân và quý quyến đi đường bình an, và chúc cho ngài với quý quyến ở Nam-kỳ đăng mọi sự lành.



YẾT THI

Ngày thứ hai 4 Aout 1924, bảy giờ rưỡi sáng tại dinh Hiệp - lý (Thượng-thor) Saigon sẽ mở hội thi y theo thể lệ trong tờ nghị-định ngày 9 Mars 1918 (xem trong nhựt trình B. A. số 16 đề ngày 18 Avril 1918) để chọn ba chục người (30) linh hậu bổ sở mật-thám.

Các đơn xin thì phải gửi lại dinh quan Thống-đốc Nam-kỳ (sở mật thám) trước ngày 4 Juillet 1924.

Những người xin thì phải là người thuộc dân Pháp-quốc hay là dân Pháp-quốc bảo hộ, phải

được ít nữa là 21 tuổi. Lớn lắm là 25 tuổi kể từ ngày 1^{er} Janvier 1925 hay là trước có chơn quân lính hoặc có làm việc Nhà nước, đăng đến chừng được 55 tuổi có thể lãnh phần hưu-trí.

Phải ghim theo đơn:

1^o — Một tờ khai sanh hay là giấy chứng ngày sanh,

2^o — Một bồn sao lục án toà,

3^o — Một giấy tánh hạnh,

4^o — Các người lính cựu phải ghim theo, sổ đi lính (livret) của mình và các giấy tờ đảng vô-biên phát cho.

Cuộc thi này là để chọn trong những người dự thí ai biết làm một tờ phúc bẩm bằng quốc-ngữ cách dễ hiểu.

Lương đồng-niên: 324 đồng. Lính mật-thám lại được ăn thêm tiền phụ một phần tư (1/4) lương mỗi tháng của mình.

Nếu nhiều người đồng sức thời lính cựu được chấm đầu.

Saigon, le 23 Mai 1924.

Quan Thống-đốc Namkỳ.

Ký tên: COGNACQ.



LỜI NGHỊ-ĐỊNH

Quan Đồng lý hội công-đồng thành-phố Saigon Thương-thộ ngữ-dãg bửu tinh.

Chiếu theo chỉ dụ ngày 11 juillet 1908 chấn chỉnh các sự cai trị thành phố nơi cõi Đông-pháp:

Chiếu theo mấy lời nghị-định thành phố ngày 18 novembre 1921, 20 février 12 và 16 mars 1923 ra luật lệ về những xe-hơi cho mướn.

NGHỊ ĐỊNH :

Điều thứ nhứt. — Những người cầm tay bánh xe-hơi cho mướn và chở chuyên bộ hành và những người phụ, phải có mang luôn luôn bên tay trái một miếng nỉ có thêu tên người chủ xe bằng chữ bề cao 2 phân và số xe bằng số bề cao 4 phân.

Cho phép một người cầm tay bánh và một người phụ trong mỗi cái xe-hơi mà thôi. Mấy người này phải tuân theo những điều buộc trong khoản chót điều thứ tám lời nghị-định ngày 18 novembre 1921, mà có lời nghị-định ngày 20 février 1923 thêm cấm chằng cho giành rước bộ hành. Vì vậy, nên chúng nó phải ở theo xe của nó, tại mấy cái bến xe đậu và được phép phụ giúp bộ hành mà đem đồ lên xe mà thôi.

Riêng phần chủ xe-hơi phải tuân theo mấy điều buộc trong lời nghị-định này và phải chịu những sự phạt vạ của mấy người cầm tay bánh xe-hơi chánh và phụ của mình.

Điều thứ hai. — Lời nghị-định này buộc luôn hết cả xe-hơi vào bộ tại

Saigon và xe-hơi vào bộ tại nơi khác mà có chạy ngang qua Saigon.

Điều thứ ba. — Quan đầu phòng dinh Đốc-ly và quan chánh tuần thành, mỗi người tùy theo bổn phận, lãnh sự thi-hành lời nghị-định này.

Saigon, ngày 15 Mai 1924

Quan Đốc-ly hội công-đồng thành-phố
THOLANCE.

Số 1138

Xem và phê:

Saigon, ngày 3 Juin 1924

Quan quyền Nguyên-Soái Nam kỳ
THOLANCE

☆☆

Chuyện lạ mới xảy ra

Cholon. — Đời càng văn-minh, việc thời sự càng thấy xảy ra lắm chuyện phi thường màu-nhiệm lắm, không biết sao mà nói.

Như mới đây người ta dị-ngị một việc mất xe hơi, mất chủ xe và mất sớp-phơ cũng là lạ thật. Số là một hôm nọ có người đờn bà đến nói với chủ cho mướn ve ở Chợ-lớn để bao đi Bà Rịa. Giá cả song xuôi, người đờn bà lên xe, chủ xe và sớp-phơ chế dẫu cho chạy.

Xe đi rồi thì vợ ở nhà trông mãi trông đứng trông ngồi, vào ra thốn thức; chẳng biết xe chạy ngã nào đâu mà không thấy tăm thấy dạng, trông đến bảy ngày cũng không thấy chủ xe, sớp-phơ và xe hơi trở về, bèn tuồng nhau kẻ đường này, người nẻo nọ đi kiếm.

Mới đây gặp xe hơi ấy nằm tại lối trường « Nữ-học-duơng » lăm dầy

trình những bần lầy rất dơ-dáy lắm.

Trong xe chỉ còn sót lại một đôi giép của chủ xe; còn chủ tớ và khách mượn xe đâu thì vẫn bắt.

Lại nghe tin rằng: mới đây tìm được người đờn bà mượn xe ấy, bắt nạp cho qua tra xét. Quan hỏi, thì người đờn bà ấy rói chủ xe và sớp-phơ còn ở Bà Rịa chưa về (?) Nói cái đó thật lạ tay quá! chủ xe và sớp-phơ còn ở Bà Rịa mà sao cái xe hơi khi không lại bỏ về một mình rồi nằm ở lối « Nữ-học-đường ».



Chữa được bệnh phun

Từ xưa đến nay, ai ai đều cho bệnh phun là một bệnh bất trị, rủi có phải vương nhảm, thôi đành chịu cực khổn tẩm thân mà chờ ngày chết. Nay bên nước Mỹ, các nhà y-học có tìm ra được một phương thuốc chữa

bệnh ấy, xem ra chẳng gì lạ, chỉ thấy lấy rễ cây xương-bồ bỏ vào trong huyết ngâm, rồi ép lấy nước của nó. Kế đem cho người bệnh hít hơi nước vắt ra đó, tức thời người bệnh nháy mũi luôn luôn, bệnh liền lần lần giảm bớt. Chẳng rõ tại làm sao, đều đó nhờ các nhà khoa-học chỉ giải cho. Thấy rõ được một điều, và điều đó đã nghiên-cứu, là phương pháp hay để chữa bệnh phun, chẳng chi bằng làm cho người bệnh nháy mũi hoài thì khá vậy.

Đó là phương pháp của khoa-học ngày nay; bên ta nghe nói rằng người Chăm có tài chữa bệnh ấy cũng giỏi. Thầy thuốc chỉ bắt người bệnh xông thuốc của mình chế ra, trong khoản lâu ngày hay là mau ngày tùy theo bệnh nặng hay nhẹ, mười bệnh hơn chín bệnh được lành như người thường vậy.

KHOA HỌC TẬP CHÍ

COMITÉ DE RÉDACTION :

- 1° — M. BUI-QUANG-CHIÊU, *Ingénieur Agronome, Inspecteur des Services Agricoles.*
- 2° — M. LÂM-VĂN-HUỆ, *Commis indigène des Services Civils.*
- 3° — M. LƯƠNG-VĂN-MỸ, *Ancien Elève diplômé de l'Ecole des Arts et Métiers Angers Chef de Subdivision des Travaux Publics à Cholon.*
- 4° — M. LƯU-VĂN-LANG, *Ingénieur des Arts et Manufactures, Ingénieur Principal des Travaux Publics.*
- 5° — M. NGUYỄN KHẮC-TRƯỜNG, *Ancien Elève diplômé de l'Ecole de Tissage de Lyon.*
- 6° — M. NGUYỄN-VĂN-DỤNG, *Vétérinaire auxiliaire.*
- 7° — M. NGUYỄN-VĂN-THINH, *Docteur en médecine, ancien Interne des Hôpitaux de Paris.*
- 8° — M. NGUYỄN-VĂN-XUÂN, *Ancien Elève de l'Ecole Polytechnique, Capitaine d'Artillerie Coloniale.*
- 9° — M. TRẦN VĂN-NHIỀU, *Ancien Elève diplômé de l'Ecole supérieure de Commerce de Paris.*
- 10° — M. TRẦN-QUANG-NGHIÊM, *Commerçant, rue d'Espagne, Saigon.*
- 11° — M. TRẦN-VĂN-ĐÔN, *Docteur en médecine.*
- 12° — M. TRẦN-VĂN-TỶ, *Ancien Elève breveté de l'Ecole Coloniale.*

DIRECTEUR-GÉRANT : D^r TRẦN-VĂN-ĐÔN
37, rue Philippini, Saigon.

ABONNEMENTS :

Pour l'Indochine et la France.

Un an..... 6\$00
Six mois..... 3,00

Pour l'étranger.

Un an..... 7\$00

MỤC LỤC

Luật buôn 670
Luận về cuộc buôn bán của annam
trong Nam-kỳ 672
Ấu học Vệ-sanh, nước uống..... 674

Loài người ta..... 677
Quang-âm truyện..... 678
Morceaux choisis des prosateurs ann. 679
Tam tự kinh diễn nghĩa..... 681

LUẬT BUÔN

Nhiều người đứng tên lập hội (Tiếp theo)

Hội đặt quản-lý — (sociétés en commandite).

Thứ hội nhiều người đứng tên lập hội (en nom collectif) thì có ít người hùn, lại còn phải chịu liên can nợ của hội với nhau, hùn vô hội ấy thì trở nên người buôn bán nên phải bị phát mãi thi hành, còn hội đặc quản-lý này thì bớt nặng một phần những sự khó đó, mấy người hùn kiểm lời khỏi bị sự ruồ ro vô hạn, và hùn vô thì không cần gì mình phải là người buôn bán.

Thứ hội đặc quản-lý này thì cũng phải có nhiều người hùn mới đặt và cũng phải chọn một cái hiệu hội, lại trong mấy người hùn ấy, một phần thì phải chịu liên can với nhau, còn một phần thì ăn chịu gì với cái số hùn đó mà thôi.

Mấy người bày máy móc ra thường hay lập thứ hội này, bởi tiền kiếm bày ra đặt một thứ máy mà không đủ tiền làm ra cho nhiều mà bán, nên mới kêu thêm người hùn, như là mượn thêm vốn của mấy người đó đặt dùng, thì mấy người hùn sau đây không có quyền cai-quản hội hết, bởi mấy người hùn trước muốn giành hết trọn quyền đặt làm công chuyện cho tho g thả.

Luật buôn chia ra hai thứ hội đặt quản-lý.

Thứ hội đặt quản-lý thường và thứ hội đặt quản-lý với phiếu.

Mấy điều lệ chung theo hai thứ hội ấy :

a) Phải có cái hiệu của hội.

b) Phải có hai thứ người hội, người đứng ra lập hội, và người hùn vốn không.

Theo điều lệ 23 luật buôn thì hội phải giao theo một cái hiệu hội, theo luật năm 1807, chớ lúc trước nữa thì hội này không có hiệu.

Hệ hiệu của hội thì phải lấy tên của người đứng ra lập hội đặc hiệu còn mấy người hùn vốn không mà để lấy tên mình làm hiệu thì nữa cũng phải chịu sự liên can chung với người xưng ra lập hội.

Như hội này có một người đứng ra lập hội, thì lấy cái tên người ấy làm cái hiệu hội và phải thêm hai chữ công-ti, đặt cho người ta biết rằng là một cái hãng, chớ để tên người ấy không, thì tưởng là nhà buôn của một mình người ấy.

Cái tờ lập hội phải làm tại phòng notaire hãy làm bằng giấy khánh-chỉ (điều lệ 39 — 40 — 41.)

Nếu tờ hội làm bằng giấy khánh-chỉ, thì theo luật ngày 24 Juillet 1867 buộc hội đặt quản-lý với phiếu phải làm ra hai bản mà thôi, bởi số người hùn vốn thì đông, nếu phải làm ra

cho mỗi người một bản, thì không có tiện.

Còn hội đặt quản-lý thường phải làm ra từ người từ bản như là hội nhiều người đứng tên lập hội vậy (en nom collectif).

Sự in ra và rao trong nhật-trình, thì giống như hội en nom collectif.

Khác nhau là trong hội đặc quản-lý với phiếu rao trong nhật-trình có mấy tên của mấy người đứng ra lập hội mà thôi, còn mấy người hùn vốn thì không có biên vô, rao chung cái số tiền đã đóng rồi, hay là sẽ đóng thì đủ.

Mấy người hùn vốn không thì kẻ như là người cho hội vay tiền vậy, như mà hội làm ra có tiền lời, đăng phép chia lời với hội, còn hội không có lời thì thôi.

Khi hội bị phát mãi, hay là thi-hành, hay là rã-hội ra, thì mấy người hội này không phép rút tiền hùn ra trước khi hội trả cho mấy người chủ nợ của hội rồi.

Nhưng mà mấy người hội này có

quyền coi chừng người quản-lý, và có phép biên đưa sổ sách của hội cho coi (điều lệ 12 luật buôn).

Trong hội đặt quản-lý thường, dầu người đứng ra lập hội, hay là người hùn vốn không, cũng không phép bán phần hùn của mình, nếu mấy người hội khác không chịu cho phép, và trong mấy người hội rủi có một người chết, thì phải rã hội ra, nếu không có làm ra một cái điều lệ riêng mà phòng hờ sự ấy.

Còn mấy người đứng ra lập hội, chẳng phải đóng tiền hùn đó mà thôi, lại còn phải chịu sự liên can tới của cải của mình nữa; còn mấy người hùn vốn không thì phải đóng tiền hùn, nếu đóng trễ ngày định thì phải chịu tiền lời cho hội (điều lệ 1846 luật hộ).

Tiền hùn đó, thì hoặc bằng bạc, hoặc bằng phổ xá, đất-cát hay là hàng hóa cũng được.

(Còn nữa).

TRẦN VĂN-NHIỀU.

LUẬN VỀ CUỘC BUÔN BÁN

của Annam trong Nam-kỳ (Tiếp theo)

Nếu mình chẳng nên lập hội cho lớn, thì mình phải làm thế nào.

Theo cái ý của tôi tưởng thì mình không nên hùn hiệp cho nhiều người, mấy ông nghe nói chắc không chịu rồi, bởi gì lời tục ngữ nói « hễ ba cây giùm lại thì nên một hòn núi cao », là cái việc chi khác kìa, chớ sự hùn hạp của annam mình chưa được, mấy ông cũng thấy mấy hội đã qua rồi và mấy chỗ lợi hại tôi đã nói trên đây, chi bằng mình gom lại với mình một hai người, song trong một hai người đó, phải cho đồng-tâm, đồng-ý với mình, hiệp sức lại mà làm một việc chi đó, thì có lẽ nênặng, có chuyện chi bàn tính, thì bàn tính cũng mau, khỏi mất ngày giờ chờ đợi, và đến việc lo, thì đều lo nhau hết, bởi mỗi người đều có phận sự trong việc làm hết.

Còn tốt hơn hết, thì làm lấy một mình, biết sự lo của mình thì nặng lắm, song mình thì do nội cái ý của mình, khỏi mất ngày giờ đi hỏi người này, và phải chờ người kia.

Chắc mấy ông nói một mình tiền đâu có đủ mà làm công chuyện.

Mình không tiền nhiều, có ít, thì khỏi sự làm nhỏ nhỏ, mà nhiều người ra buôn bán thì tốt hơn là có vài hăng annam, mình phải nghĩ cho cái cuộc thương mãi của sự mình trong lúc này cũng như một cái cây mới trồng ra vậy.

Mình cứ việc vun phân tưới góc, rồi thủng thẳng nó sẽ lớn lần lần và tự nhiên nó sẽ đâm nhánh trổ bông. Chớ mình muốn cho mau bứng một cây lớn sẵn rồi mà đem về trồng, tự nhiên cây ấy phải đứt rễ và phải chết, mình lúc này là lúc đương học việc buôn bán, mới học thì phải khỏi sự học sự dễ trước đã, chừng quen thạo rồi thì có khó chi mở lớn ra không được, người ta thường hay nói: nghề nó dạy nghề, hễ mình không đập tới thì thôi, chớ mình đập tới thủng thẳng mình thấy lần lần một xa.

Thí dụ như trong cuộc công nghệ thì mình đã có gương ông Trương-văn-Bền, Nguyễn-chiêu-Thông, Nguyễn-thanh-Liêm, Nguyễn-hiệp-Hòa, còn như việc thương mãi thì có ông Nguyễn-văn-Cửa, Trần-quang-Nghiêm, vân vân. và dưới lục-tỉnh cũng có hiếm người làm ra vì

Tỷ thí như vậy xin mấy ông sánh lại còn trong Nam-kỳ có mấy hội annam phô trương ra, ngày nay còn lại đặng mấy hội, còn những người khởi động một mình, ngày nay đặng vững bền đặng bao nhiêu người. Sánh như cái số đó, thì mấy ông tưởng thế nào. Tôi tưởng khi mấy ông tưởng cũng như tôi vậy.

Xin mấy ông đừng tưởng rằng làm nhỏ lại, thì cuộc thương trường của xứ mình phải trở lui lại sao. Nào có như vậy. Dầu nước nào cũng vậy,

tỷ thí như bên nước Âu-châu hồi mới ban đầu lập hội nào nên hết hội nấy sao. Có một lúc cũng phải chìm xuống bụp lên như xứ mình.

Có nhiều cái hăng xuất vốn ra rất lớn, lại nhà nước hồi đời vua Louis thứ XIV, lấy bạc kho ra cho biết mấy triệu mà làm còn phải hư, mấy ông phải nhớ như băng tàu Messageries Maritimes, Cies transatlantiques, biết mấy lần hư đi lập lại, biết mấy lần dòi dòi mới ra cuộc thế đồ sộ như thế bây giờ mà mình thấy công cuộc lớn như vậy rất kinh-phục.

Như người annam ta muốn ra buôn bán riêng một mình, trước hết phải giữ cái nề nếp ra thế nào?

Xin mấy ông hiệp với tôi bàn tính coi có phải như vậy không?

Trước hết mình phải cho cẩn thận, phải ăn cần ở kiệm, phải sắp đặt cho rành rẽ, phải tính đầu cho có ngăn có nắp, khoản xài nào phải theo khoản nấy, không nên làm xua bồ xua bộn dụng đầu xuấ! đó, phải cho có thứ lớp và việc tính toán phải cho chính đính.

Hễ tiền để buôn bán thì phải để theo cuộc buôn bán, còn tiền xài riêng thì phải để riêng.

Mình phải nhứt định cho mình một thang là bao nhiêu tiền lương, thì cứ theo tiền lương đó mà chi dụng, hoặc ăn uống trong nhà với vợ con, hoặc tiền lãng phí của mình chẳng nên để chung chạ lộn xộn với tiền vốn mình, hết cứ việc lấy xài mãi, rồi một ngày kia thấy ngót, đực mình coi lại thì đã trễ rồi, số tiền vốn đã tiêu rồi, ăn tăn chẳng kịp.

Chẳng rên bắt chước như nhà mua bán xe hơi, như nhà mua bán xe máy của hai người annam mình trong lúc trước. Ban đầu làm ra coi phải lỗi lằm rớt sau lại hai cái nhà ấy đều tiêu điều hết.

Hai người chủ bị đắm mê việc huê-nguyệt và cờ bạc, bỏ phứt hết việc nhà không coi tới để cho kẻ làm việc làm sao thì làm, như vậy làm sao cho còn đứng.

Sau nữa là giữ sổ sách cho đúng cách một cái nhà buôn, cuốn nào phải vào vô cho rành rẽ.

Sự sổ sách là một việc trọng hơn hết nếu mình làm không có phân biệt, tỷ như một cái nhà kia tối không có thấp đèn, một cái nhà buôn thì nhờ có sổ sách, mới biết đặng căn kê mọi việc trong nhà, hoặc lúc nào, hoặc ngày nào, mình muốn biết cái gia-thế, thì sổ sách của mình phải chia ra cho mình một cách phân biệt.

Còn việc buôn bán món chi một vật chi, thì tùy ý và sự thích của mình, và mình đã thí nghiệm sẵn rồi và đã tính căn kê, hoặc mình có đập tới rồi, hoặc mình có dòm thấy trước.

Hễ mình quyết ra làm một người thương mãi thì phải bỏ tánh kiêu cần, phải biết chiều hiền. đãi sĩ, ăn nói cho ngon ngọt, tánh tình phải cho mau mẫn. Bận hàng dầu bức nào cũng vậy, cách tiếp đãi cho bằng nhau, chớ đừng thấy kẻ sang mà vội, kẻ bèn mà vong.

(Còn nữa).

TRẦN-VĂN-NHIỀU

ÂU HỌC VỆ-SANH

Nước uống (tiếp theo)

IV. — NƯỚC NAO NÊN DÙNG MÀ UỐNG ?

Nói về cách thử nước, cho biết nước nào nên dùng mà uống, ta có nhắc rằng: phải thử coi đi, coi lại nhiều lần mới chắc ý được, còn mỗi lần thử nước thì phải xét cho kỹ nhiều điều.

Điều thứ nhứt. — Nước sông, nước giếng mức lên, coi màu sắc, nước trong hay là đục, nước ấm hay là lạnh, rồi hửi coi có mùi chi lạ, nếm thử, nước mặn ngọt, có vị chi, như không gấp, thì trữ nước để lâu ngày coi có mùi chi và dùng nước nấu ăn, giặt đồ, coi mấy cách dùng nước trong ngoài có tiện việc không.

Cách thử nước uống kể theo trong điều thứ nhứt ai ai dùng cũng được, miễn là phải cho có ý cẩn thận, xem xét cho thiệt kỹ, chẳng cần chi phải học lâu ngày. Bởi vậy nên đồng bào ta nên nhớ mấy lời ấy đừng dùng mà lo sự nước uống.

Điều thứ hai. — Nhiều khi thử

nước nhờ con mắt coi, hửi mùi, nếm biết có vị lạ, cũng còn sơ lược lắm, vì có khi nước độc mà mắt ta chẳng thấy, lưỡi nếm vô vị, nên phải dùng phương của mấy người bác vật bào chế thuốc có bày ra để mà thử nước.

Nước tốt ít vôi thả vào trong nước. — Ta có nói trước rằng nước nào có vôi, phen thả vào nhiều thì nấu ăn không tiện, giặt đồ lâu sạch, savon ít ra bọt. Người bác vật dùng savon trắng (kêu savon de Marseille) pha ra: 1 phần savon, 16 phần rượu mạnh 90 bậc, 10 phần nước lã, đặt ra hơi rồi cho lạnh hườn lại nước như cũ. Nước này để dùng mà thử nước uống, nếu pha nhỏ giọt 30 phân thuốc vào trong chai đựng 40 grammes nước rồi lắc một hồi, như savon không lên bọt, để lâu 5 phút đồng hồ mà không tang, thì chắc là nước ấy có vôi nhiều uống không có được.

Nước tốt ít có loại kim thấm vào. — Máy người thợ bạc thường ngày thử bạc, vàng, đồng, biết rằng loại kim dầu đốt đỏ, chảy ra rồi nguội lại cũng huòn như cũ.

Người bát vật muốn biết có loại kim chi thấm vào trong nước cũng lấy nước cho nhiều, đốt ra hơi, còn để cặng có loại kim, dùng mà thử thuốc, đừng biết có sắt, thau, vị-sang, chì, vân vân, ần trong nước ấy. Thường phải sợ có chì lộn vào nước uống, vì nước hay đựng trong ống bằng chì mà cho chảy trong nhà. Nước ấy uống nhằm phải đau bụng gắt, đau tuồng như đứt ruột mà chẳng đi sông.

Cũng bởi cơ ấy nên thường nước máy tại châu thành đều dùng ống bằng sắt, bằng gan, còn những ống bằng chì thì càng ngày càng giảm.

Nước tốt ít có đồ dơ lộn vào. — Nước tốt để uống chẳng nên có món dơ chi lộn vào: hoặc là cây cỏ mục như nước trong rừng rậm chảy ra theo suối, hoặc là nước rửa, nước tắm, giặt đồ, nước đái, phân, cùng là thứ vật có phân, có thây chết thấm vào trong nước.

Nước dơ như vậy thường có những vị này:

Vị mặng, nồng kêu là chlorures. — Những sự dơ trong thân ta là mồ hôi, nước tiểu, phân; trong xác thịt thú vật đều có chlorures hết, mấy món ấy thấm vào nước thì là nước dơ.

Có một thứ thuốc kêu là nitrate d'argent, thường dùng mà chữa bệnh con mắt, bỏ vào nước tốt đặt thi trong khe, còn nhằm nước có chlorures thì liền đục như mù xương rồng, như sữa nước.

Món dơ bợn kêu là matières organiques. — Nước dơ, hoặc có cây cỏ mục, hoặc có thây loài vật, thường hay trừ những con trùng, con tế-vi nhờ có đó mới sống lâu trong nước. Nên khi thử nước uống phải kiểm vật này cho kỹ, mà dùng thuốc tím kêu là permanganate de potasse. Thuốc tím gặp đồ dơ thì liền đổi màu, hóa ra đen rồi tang mất. Nước sạch thì lại cầm màu bền vững; bởi vậy nên nước nào pha 0,002 milligrammes thuốc permanganate de potasse trong một litre nước mà cầm màu hường không dặng thì phải

sợ rằng nước dơ, không nên dùng mà uống.

Nước khai thúi có ammoniacque và nitrites. — Vị ammoniacque hơi nồng, tục kêu là nước đái quỉ?

Thật quỉ đái ra chưa thấy, chớ ở châu thành có nhiều nhà tiêu tanh hôi khó chịu, bởi ammoniacque mà ra. Khi ăn thịt, tiêu rồi, đi đại tiện, tiểu tiện, khi con cầm thú chết lâu rồi xương, nát thịt tanh hôi cũng tại có ammoniacque. Bởi vậy nên nước nào

có ammoniacque và nitrites thả vào chắc là nước dơ thiệt dơ, dùng hiệu thuốc kêu là réactif de Nessler mà thử nước, nước trắng trong mà hóa ra vàng như nghệ chắc là nước độc.

Những cách thử nước nói sơ lược trong điều thứ hai này đăng cho dễ hiểu mà thôi. Còn như muốn coi cho thiệt kỹ rõ ràng thì phải giao sự ấy về tay bát vật thường chuyên nghề thử thuốc và nước uống.

Đ. NGUYỄN-VĂN-THỊNH

LOÀI NGƯỜI TA

Trên trái đất này có người như ta vậy ở cùng khắp, có tiếng nói, có trí khôn, có kẻ có trí ý như ta, có kẻ khác xa lắm.

Khác mà dễ biết là khác hình khác dạng, sắc da, thân thể cùng là gương mặt. Đã lâu người ta sắp làm ba thứ người, người trắng, người vàng, người đen. Cũng còn người bực giữa mồn mồn, không trắng lắm, không vàng lắm, không đen lắm.

Sắp thế ấy cũng không lấy chi làm phải, vì không được hiệp với sự thật. Như người phương Tây là người loại trắng, có người không trắng bằng người Tàu là người loại vàng. Tại phương Afrique, thấy có người trắng nõn coi trong người Annam, cũng có người trắng trẻo lắm, các người thông thái phương Tây chịu sắp theo dòng. Cho nên một phần người phương Tây thì về Thiên-Trúc, một phần thì về xứ Trung-Quốc coi sử chung loài người ta thì là tại sự người, tại hình dạng người mà rõ các loài người ở trên trái đất này.

Trong các loài ấy thì có bốn loài chánh:

1° Loài người phương Tây gốc giống hình ở Thiên-Trúc;

2° Loài người Tàu gốc giống hình ở lối biên-thùy nước Thiên-Trúc;

3° Loài người Arabe, tưởng gốc người xứ kia phía đông nước Thiên-trúc;

4° Loài người Nègre ở phương Afrique, chưa chắc gốc gác, tuy cũng là người lối Thiên-trúc.

Tôi đây mới hỏi một lời: Là các loài người ấy riêng từ xứ sanh ra hay là loài kia sanh ra loài nọ?

Theo kinh người đạo Thiên-Chúa, thì người ở trên trái đất đều bởi một người đờn ông cùng một người đờn bà sanh ra cả thảy. Nhiều người thông thái ở phương Tây chịu như vậy, ông de Quatrefayes là người Phan-sa thông thái, đã toán ra từ mấy năm nay rằng chẳng những là có lý tin vậy, mà là chắc như vậy.

(Sau sẽ tiếp theo).

MAI-NHAM

Quang-âm truyện

Người đời thành phật dễ đâu,
Tu hành cứu khổ rồi sau mới thành.
Ai hay bền dạ làm lành,
Chứng minh trong chốn u minh cũng
tường.

Rằng Ngô-thị tụng kim-cang,
Chơn thân còn để sen vàng ngan thu.

Lại rằng Địa-tạng chơn tu,
Độ cho cũng được khỏi tù người thân.

Ấy là những chuyện gần gần,
Tu thân mà được độ thân lắm người.
Lựa là đức hạnh tốt vời,
Đức Quang-âm ấy, chuyện đời còn
ghi.

Vốn xưa là đứng nam nhi,
Dốc niềm từ thuở thiếu thì xuất gia.

Tu trong chín kiếp bầu qua,
Bụi trần dũ sạch, thói tà rửa không.

Đức Mẫu hiện xuống thử lòng,
Hóa làm một gả ba dong mĩ-miêu.

Lần trong áp dấu nài yêu,
Người rằng vốn đã lánh đều trang hoa.

Nợ đời kiếp khác họa là,
Kiếp này sợi chỉ trót đã buột tay.

Kính tin phép Phật nhiệm thay,
Nhớ lời mà được vẹn ngay lấy lời.

Chở sang kiếp nữa đủ mười,
Thử cho đày-đọa rồi đời có sao.

Cởi trần mượn cửa thoát vào,
Hóa sanh sanh hóa lẽ nào cho hay.

Cao-ly là nước lớn thay,
Đại-bang thành ấy xưa nay gọi là.
Lũng-tài bốn quận bao xa,
Hỗ-nam huyện bắc có nhà Mãng-ông.
Gia tư thời cũng bức trung,

Chấn hiềm trước cửa treo cung còn
chầy.

Nhứt-kim tiên kể linh thay,
Đầu thay mộng ngu ệt mãng ngày
hiện thân.

Tuy chưa phải dạng thạch lân,
Khẩn cầu cũng bỏ người nhơn muộn
màng.

Đặt cho Thị-kính tên nàng,
Đượm nhuần sắc nước, diệu vàng
nết na.

Lạnh nòng chim cũng phải sa,
Người tiên cung ở đâu sa trên trời.

Đếm trong tứ đức dư mười,
của vương đạo dễ chọn người sàng
đồng.

Ở trong quận có họ Sùng,
Sẵn tay y bác. vốn dòng cân đai.

Sanh chàng Thiện-sĩ là trai,
Qua vòng tổng giác mới ngoài gia
quan.

MAI-NHAM

Morceaux choisis des prosateurs annamites

(VĂN LƯU THỦY ANNAM)

Một câu nhin bằng chín câu lành.

Nhin, nhìn, nhìn! Ngàn tai muôn
oạ một giờ tiêu! Người đờn-bà kia
ị chồng rầy-rà đánh đập, bức mình
hó chịu. Một bữa, chị va đi học với
à già ở lối xóm những đoạn thăm
ơn sâu muốn nhìn, nhìn không
ược, muốn bỏ qua, bỏ qua chịu
hông nổi. Bà già hàng xóm nghe
ian vẫn thở dài phát thương, mới
an đục lóng trong cho biết tính hai
ợ chồng ra thế nào. Chuyện vẫn một
ời bèn rõ tánh chồng nóng-nảy, tánh
ợ ghen-tương, hay cản-rủn. Bà già
nói múc một ve nước trong, đem để
ên bàn, niệm ít tiếng lầm thầm rồi
cao cho con mẹ-nở mà rằng: «Đem
e này về cất cho có nơi, giữ cho
trong sạch. Hễ chồng thiếu có nổi

xung lên, thì chạy lấy ngậm một
búng, đừng có nuốt, cho tới hết cơn
la rầy; thì không khi nào đá-động
tới thiếu». Người đờn-bà ấy quyết
chỉ làm y theo lời dặn-bảo đó.

Một tuần tròn khỏi bị đánh, khỏi
bị la. Ấy nên đem lòng tin tưởng bà
già có diệu thuật. Thấy ve nước gần
hết, bụng phát sợ mới đi thăm bà già
mà xin thêm trót thể. Bà già nói:
«Thôi chẳng dùng nước ấy làm chi
nữa. Nó là nước lả. *Nước lả khuấy
nén hồ* là tại mình. Thiếu mắc ngậm
nước, day đi đổi lại không được, mà
khỏi ngay khỏi ngà. Vậy từ rày sắp
tới, tốt nhìn thì hơn. Giả như mắc
ngậm nước thì được bình yên vô sự.

MAI-NHAM.

Tạp chế ích dụng

Cách in con dấu trên vải theo phép
khoa-học.

Như muốn làm dấu riêng trên vải
cây dặng đưa cho thợ nhuộm khỏi
ộn thì làm như vậy: Phải sấm con
lấu bằng sắc, khắc tên mình hoặc
hiệu mình bằng chữ nổi. Nướng con

dấu ấy cho nóng mà đừng cho cháy
đỏ, lấy đường các bột mịn rắc trên
cây vải chỗ đóng con dấu đó, rồi lấy
con dấu nướng nóng in lên cho
mạnh. Sau cái dấu in trên vải chẳng
hề bay.

Cách thử cho rõ biết chỉ chi

Có vài cách dễ để thử hàng dặng biết dệt bằng vật chi.

Hễ tơ hay là lông chiên thì như tóc, nó cháy rồi thì co cứng lại như sừng.

Còn vải thì chỉ nó đốt rồi thì còn than lại như giấy đốt vậy.

Muốn thử chỉ vải, chỉ gay thì lấy hai sợi chỉ xe lại và bứt nó, hễ chỉ vải thì bở lằm, đứt mau, lại khi đứt rồi hai đầu co và quấn riết lại. Còn thiệt chỉ gai thì bứt đứt liền mà hai đầu chỉ ngay đơ như khi chưa bứt.

X.

Chữ in sai

Trong mấy số nhật trình sau đây:

Cuốn số 27 ngày 10 Avril 1924, trương 478 : Đọc lại : Trước đèn xem chuyện Tây minh.

Cuốn số 28 ngày 17 Avril 1924, trương 496 : Đọc lại : tứ cho; — phàm, buồm; — phóng, buông.

Trương 497 : Sạch sành-sanh; — xang-băng-cung.

Cuốn số 29 ngày 21 Avril 1924, trương 519 : Đọc lại : Dùng tiếng kia sánh so tiếng nọ mà nên lời đủ nghĩa thì gọi là Đọc-cú; — trương 520 : số 14. — Giả cú.....

Cuốn số 30 ngày 1^{er} Mai 1924, trương 533 : Đọc lại : Mẹ sanh có một gái, bánh' mức thứ nào, chả gói món chi, cũng dạy làm đủ hết (không phải đủ làm hết).

Cuốn số 34 ngày 29 Mai 1924, trương 607 : Đọc lại : Hễ ai trộm phép đi xe vua thì.....

Cuốn số 35 ngày 5 Juin 1924, trương 622 : Đọc lại : Ông Trọng không tiết chi....

Cuốn số 37 ngày 19 Juin 1924 : Đọc lại : cá vượt.

Tam-tự-kinh diễn nghĩa

(Tiếp theo)

高 Cao (vua Cao)	祖 Tổ (tổ)	興 (Hưng dấy)	漢 Hón (nhà Hón)	業 Nghiep (nghiep)	建 Kiến (lập, gay dựng)
至 Chi đến	孝 Hiếu (vua Hiếu)	平 Bình (binh)	王 Vương (người Vương)	莽 Mãng (Mãng)	篡 Soán (soán ngôi)
光 Quang (vua Quang)	武 Võ (Võ)	興 Hưng dấy	爲 Vi làm	東 Đông (nhà Đông)	漢 Hón (Hón)
四 Tứ bốn	百 Bá trăm	年 Niên năm	終 Chung sau, (rốt)	於 Ư nơi	獻 Hiển (vua Hiến)
蜀 Thục (nước Thục)	魏 Ngụy (nước Ngụy)	吳 Ngô (nước Ngô)	爭 Tranh giành	漢 Hón (nhà Hón)	鼎 Đảnh vật
號 Hiệu (hiệu)	三 Tam ba	國 Quốc nước	迄 Ngật đến	兩 Lưỡng hai	晉 Tấn (nhà Tấn)

Âm ra quốc-ngữ:

Cao-Tổ hưng, Hón nghiệp kiên, chí Hiếu-Bình Vương-Mãng soán, Quang-Võ hưng, vi Đông-Hón, tứ bá niên, chung ư Hiến. Thục Ngụy Ngô, tranh Hón đảnh, hiệu Tam-Quốc, ngật lưỡng Tấn.

Nghĩa vai:

Vua Cao-Tổ dấy, lập nghiệp nhà Hón, đến vua Hiếu-Bình, Vương-Mãng soán ngôi, vua Quang-Võ dấy, làm Đông-Hón, bốn trăm năm, rốt nơi vua Hiến. Nước Thục nước Ngụy nước Ngô, giành vật Hón; hiệu Tam-quốc, đến hai Tấn.

Nghĩa xuôi:

Vua Cao-Tổ là Bái-Công, dấy binh dẹp nhà Tần, giết Sở-Hạng-Võ mà lập nên cơ nghiệp nhà Hón, sau truyền ngôi lần xuống đến đời vua Hiếu-Bình, bị đưa tới nình là Vương Mãng nó giết vua mà soán ngôi đi, chẳng bao lâu lại nhờ có vua Quang-Võ là Lưu-Tú, dấy binh giết Vương-Mãng mà phục nghiệp lại đóng đô tại Lạc-dương nên gọi là Đông-Hón, trị nước đặng bốn trăm năm, đến đời vua Hiến-Đế, bị Tào-Phi là con Tào-Tháo phế đi mà đoạt ngôi, xưng hiệu nước lại là Ngụy. Lúc ấy vua nước Thục là Lưu-Bị, vua nước Ngụy là Tào-Phi, vua nước Ngô là Tôn-Quyền, ba nước đánh nhau mà giành nghiệp nhà Hón, nên gọi đời ấy là đời Tam-quốc. Nhưng mà chung cuộc lại rồi cả ba nước cũng đều về một tay Tư-Mã-Viêm. Tư-Mã-Viêm là con Tư-mã-Sur, cháu nội Tư-mã-Ý, gồm thâu ba nước rồi cải hiệu nước lại là Tây-Tấn; truyền ngôi lần xuống đến vua Hoài-đế, bị Lưu Diêu giết đi mà lập Tư-mã-Duyệt lên, xưng là Nguyên-đế, cải hiệu nước lại là Đông-Tấn, ấy là lưỡng Tấn, (hai nhà Tấn).

KHOA HỌC TẬP CHỈ

COMITÉ DE RÉDACTION :

- 1° — M. BUI-QUANG-CHIÊU, *Ingénieur Agronome, Inspecteur des Services Agricoles.*
- 2° — M. LÂM-VĂN-HUÈ, *Commiss indigène des Services Civils.*
- 3° — M. LƯƠNG-VĂN-MỸ, *Ancien Elève diplômé de l'Ecole des Arts et Métiers Angers Chef de Subdivision des Travaux Publics à Cholon.*
- 4° — M. LƯU-VĂN-LANG, *Ingénieur des Arts et Manufactures, Ingénieur Principal des Travaux Publics.*
- 5° — M. NGUYỄN-KHẮC-TRƯỜNG, *Ancien Elève diplômé de l'Ecole de Tissage de Lyon.*
- 6° — M. NGUYỄN-VĂN-DỤNG, *Vétérinaire auxiliaire.*
- 7° — M. NGUYỄN-VĂN-THỊNH, *Docteur en médecine, ancien Interne des Hôpitaux de Paris.*
- 8° — M. NGUYỄN-VĂN-XUÂN, *Ancien Elève de l'Ecole Polytechnique, Capitaine d'Artillerie Coloniale.*
- 9° — M. TRẦN-VĂN-NHIỀU, *Ancien Elève diplômé de l'Ecole supérieure de Commerce de Paris.*
- 10° — M. TRẦN-QUANG-NGHIÊM, *Commerçant, rue d'Espagne, Saigon.*
- 11° — M. TRẦN-VĂN-ĐÔN, *Docteur en médecine.*
- 12° — M. TRẦN-VĂN-TỶ, *Ancien Elève breveté de l'Ecole Coloniale.*

DIRECTEUR-GÉRANT : Dr TRẦN-VĂN-ĐÔN
37, rue Philippini, Saigon.

ABONNEMENTS :

Pour l'Indochine et la France.

Un an..... 6\$00
Six mois..... 3,00

Pour l'étranger.

Un an..... 7\$00

MỤC LỤC

Nghề tầm ta	684	Morceaux choisis des prosateurs ann.	691
Luật buôn	685	Lược luận về bát-học.....	694
Luận về cuộc buôn bán của annam		Vôi.....	696
trong Nam-kỳ	687	Tam tự kinh điển nghĩa.....	697
Bệnh kiết hay là dysenterie	689		

NGHỀ TẮM TÀ

Từ đầu năm ngoái tới bây giờ, sở Canh-Nông đã ra công sắp đặt về nuôi tằm, trồng dâu và lựa trứng bướm một cách cần cần hơn xưa, nhà nước Nam-kỳ chuẩn ra một số tiền lớn mà lập nhà tằm nhiều tỉnh để làm gương cho dân, như tỉnh Cantho (Cầu-kè), Cai-lậy hạt Mytho; quận Batri hạt Bentré, Cap St-Jacques hạt Baria; Thu-dau-một tại tỉnh nơi trại lính tây; Tân châu trong hạt Châu-độc; Chợ-mới hạt Long-xuyên, vân vân... Chẳng những là các sở tằm tơ đó nuôi tằm trồng dâu, mà lại ai bán kén cũng mua; nhà nước mua là sở dĩ cổ vũ cho dân, cho thiên hạ yên trí rằng hễ là có kén thì có người mua.

Ba hạt trên, Gia-định, Thudaumôt và Tayninh, coi ra như chừng càng ngày dân sự trồng dâu để tằm càng thêm, mà giá kén bán càng ngày càng đắt, những nhà nuôi tằm, hoặc ở Hoc-mon, Cu-chi, Hanh-thôn-tây,

hoặc ở Di-an, Thudaumôt, đều quen tới sở tằm Saigon mà bán kén và xin trứng bướm về nuôi.

Song hãy còn nhiều người không hiểu vì ý gì mà nhà nước lựa giống tằm rồi lại cho không và cũng không chắc ý giống ấy là hơn giống của nhơn gian để dành lấy.

Đây ta xin cắt nghĩa sơ lược vì chủ ý làm sao mà nhà nước phải lựa giống tằm để phát cho nhà nuôi tằm, và vì cớ nào mà ta khuyên nhà nuôi tằm nên lãnh giống ấy về mà nuôi.

Vốn là giống tằm có nhiều bệnh lắm: nhà nuôi tằm cũng biết rằng có nhiều khi một lứa tằm nuôi đang tươi tốt, đến lúc ăn ba, ăn tư, rồi phát bệnh mà hư hết, mười phần còn 2, 3, có khi hư hết cả buồn tằm; thì bao nhiêu công cang và tiền phí đều đổ đầu tằm. Đã hoài công mà lại lỗ vốn.

(Sau sẽ tiếp theo).

BÙI-QUANG-CHIỀU

LUẬT BUÔN

Hội đặt quản-lý (Tiếp theo)

Việc cai-quản hội thì thường giao cho người quản-lý đứng ra lập hội, song có khi giao cho người ngoài cũng được.

Trừ ra mấy người hùn vốn không (commanditaires) không được cử làm quản-lý, và cũng không được làm công chuyện cho hội, sợ người ta làm, tưởng là người đứng lập hội và phải chịu liên can với hội (commandités).

Luật buộc như vậy là sợ người hùn vốn không ăn chịu với hội có bao nhiêu số tiền hùn đó, nên không có sợ thiệt hại tới của cải của mình, mà làm công chuyện cho hội cố mạng không có cần thận.

Mấy người hội này có quyền coi chừng người quản-lý, không cho làm sai điều-lệ của hội, và xem xét sổ sách của hội, và đăng cử trong bản hội kiểm-xét của hội.

Hội có phép dùng mấy người hội này làm thủ bản, hay là đứng bán đồ làm sổ sách trong hội, bởi mấy chỗ đó không có quyền chi, đâu có phạm sự đó, người ngoài không có làm được.

Nếu mấy người hùn vốn không, không có tuân theo điều-lệ mà làm công chuyện cho hội như người commandité, thì luật buộc phải chịu liên lụy với hội như thứ người đứng

ra lập hội vậy, nghĩa là ăn nhập qua tới của cải riêng nữa.

Theo như thế thì phải bị thi hành, phát mãi như người thiệt buôn bán vậy.

Còn người quản-lý cử lên thì phải có trong điều-lệ của hội, nên khó mà cách chức được phải tòa xử mới được, song thường người quản-lý trong cái hội này là người hội gốc, nếu cách chức người quản-lý thì hội phải rã.

Bởi có ấy nên người quản-lý trong thứ hội này có quyền nhiều hơn mấy thứ hội khác.

Hội đồng tâm (Société anonyme).

Trong hai thứ hội nói rồi đó thì không tiện cho những mấy cái hãng lớn phải có vốn cho nhiều, cách chọn người hùn phải có sự tin cậy với nhau, và nếu một người hội bị khánh tận, hay là chết, thì hội phải rã, và cách bán phần hùn cũng khó, muốn tránh mấy sự khó đó, nên bày ra thêm một thứ hội bằng phiếu này, dễ bề kêu vốn cho nhiều, và lập hội ra cho lâu năm. Không có 2 thứ người hội có một thứ người hùn mà thôi, lại còn không có sự liên can nữa, hề người nào hùn bao nhiêu thì ăn thua gì cứ bao nhiêu đó mà thôi.

Trong thứ hội đồng tâm này không cần gì mấy người hùn phải quen lớn

với nhau. hễ ai có tiền bỏ vô thì đặng vào hội, và phần hùn ấy muốn bán cho ai thì bán, quyền của người hội.

1° Được quyền chia lời với hội, như hội làm ra có lời.

2° Khi hội rả ra, có quyền chia với hội theo số tiền của mình hùn.

3° Có quyền đi nhóm đại hội mỗi năm đặng bàn tính việc của hội, hay là sửa điều lệ của hội lại.

4° Có quyền bán phần hùn của mình cho người khác.

Cái tiền lời chia mỗi năm không cần gì phải đồng với nhau, có năm nhiều, năm ít, tùy theo lời nhiều hay là lời ít, bởi người bỏ vốn vô hội kẻ là người hội, chớ không phải là người cho hội vay.

Có khi hội chia tiền lời ấy ra làm hai và trả hai lần cho người hội.

Lần đầu, thì kẻ là tiền lời của vốn hùn (Intérêts).

Và lần sau, thì là tiền lời của hội chia ra (Dividendes).

Có khi hội dư tiền dự trữ nhiều, định sổ sổ một năm ra mấy phiếu, hễ chừng những phiếu ấy ra rồi, thì hội trả tiền lại cho mấy người hùn đó, tuy là trả tiền lại cho mình, chớ mình không có mất cái quyền mình trong hội, chừng cui năm hội có lời, thì mình cũng được chia số lời của hội vậy, nên gọi là phiếu hưởng lời (action de jouissance).

Còn như hội kêu thêm vốn, mấy cái phần hùn mới đó, có hội buộc trong mấy năm đầu không có được chia tiền lời của hội, được hưởng tiền lời của vốn hùn mà thôi, bởi hội nghĩ rằng mấy người mới hùn đó, không có ăn chịu sự rủi ro của hội mấy năm trước như là mấy người cũ, nên mấy người mới hùn phải chịu sút hơn mấy người hùn cũ ít năm.

(Còn nữa).

TRẦN-VĂN-NHIỀU.

LUẬN VỀ CUỘC BUÔN BÁN

của Annam trong Nam-kỳ (Tiếp theo)

Cái nghề buôn bán nhờ quen lớn nhiều mới bán đắt đặng, nhưng đừng « quen mặt đất hàng » đừng có thấy quen mà người ta tin mình, mà mình mỗ người ta, giá phải cầm cho đồng giá, dầu quen, dầu lạ, chớ khá dùng điệp người ta không thạo mà tăng giá lên chớ cao, người ta mắc một lần người ta tổn, thì tự nhiên mình phải mất hết một mối hàng.

Bên Âu-châu nhà buôn rất đông, cách tranh cạnh rất dữ, cho nên cách chọn và rước ban hàng một sự khó, nếu rủi mà mặt có hơi buồn một chút thì không đặng.

Đây tôi xin nhắc lại cho mấy ông nghe, một việc tôi đã thấy tận mắt ở tại Paris, một ngày kia tôi ghé lại một nhà bán bao tay mà mua, tôi mới bước vô, thì thấy có một bà đầm đương lựa mà mua, ở trước mặt bà đã sắp ra rồi một đống bả thử đôi này qua đôi kia, sót hộp này, sang hộp kia, song chưa lựa đặng đôi nào vừa tay bả hết, bắt kiếm từ dưới kệ, lên tới trên cao, trèo lên trèo xuống cái thang không biết mấy lần, trắng cô đứng bán đã đồ mỗi hơi một, song bà đầm đúc tay vô đôi này, rồi thọc tay qua đôi khác, lựa như vậy chút 20 phút mà không kiếm đặng đôi bao tay nào vừa ý bà, nhưng vậy mà tôi không thấy cái mặt cô đứng bán có chút nào hơi phiền và giận cứ việc trả lời tự nhiên, và nói khoe

sự tốt của hàng hóa mình một cách điệu dàng, miệng lại còn phải cười miến chi nữa.

Vậy phải bà đầm đó mua sao. Bà lựa chơi cho đã thém rồi bỏ đi, tôi thấy mà tức giùm cho cô đó.

Còn giá cả mình phải để giá chắc, hay là phải nói thách như người chệc và chà-và? Theo ý tôi tưởng thì mình cũng nên để chắc giá như người langsa, bắt chước theo người langsa thì phải hơn. Trước hết mình khỏi mất ngày giờ mà chờ đợi lâu lơ lâu lắt mới bán đặng một món đồ, sau nữa mình tập người annam mình cho quen, và quen cái thói kéo nắn ra như cách của chệc, làm mất ngày giờ với nhau không ích chi hết.

Cái cách để chắc giá làm cho mình có phương tiện nhiều bề.

Dầu ban hàng đông cách mấy như trong lúc gần tết annam, dầu bán dầu mua đều mau mắng, khỏi người này đứng chờ người khác, mình lại khỏi tốn nhiều người đứng bán nữa, mình cũng khỏi sợ người đứng bán ăn xói ăn bớt, và nữa mình kiểm sát hàng hóa lại hề bán ra bao nhiêu, thì tiền phải vô bao nhiêu.

Chệc mà dùng cách thách giá cao, là chúng nó thị người annam mình thường không biết giá hàng-hóa, bởi chúng nó ở một mình một chợ, không sợ ai giựt mối hàng chúng nó, nên

annam sợ mắc điểm mới sanh ra cái thói quen trả lần lần như thế.

Bây giờ tôi xin luận qua cách tính giá bán hàng-hóa với mấy ông.

Khi mình mua hàng-hóa đem về tới nhà, tốn tiền chở chuyên bao nhiêu, chẳng phải tính tiền chở và thêm vô tiền mua một cái số tiền nữa mà bán rồi gọi rằng bán món hàng-hóa ấy có lời dặng một chút đâu, tính như vậy thì lầm lắm, mình phải tính tiền kho, như mình cho mượn kho vậy, nếu có để trong kho, tiền bảo kê, tiền phố xá, tiền lương mình và lương của mấy người làm việc với mình, tiền đèn, tiền giấy mực, tiền thế vụ, tiền rao trong nhứt-trình, tiền giúp đỡ mấy hội có ích chung, tiền đi đám ma, đám cưới cho mấy người đồng nghiệp và bạn hàng của mình, sau hết mấy số tiền sở tồn ấy phải thêm tiền lời cái vốn của mình xuất ra để về việc buôn bán, mình phải tính như vậy, nếu mình không dùng số tiền ấy mà buôn bán, để số tiền ấy mà cho vay, thì tự nhiên số tiền ấy có sanh ra tiền lời.

Tính gộp lại hết những số tiền kể trên đây mà thêm vô cái giá mua, nếu bán theo cái giá ấy mới là khỏi lỗ, chừng muốn bán cho có lời thì phải thêm vô một số tiền nữa mới dặng.

Thường người buôn bán lâu rồi, thì người ta lấy cái số tiền bán hàng-hóa trong một năm, và số tiền sở tồn

trong nhà trong năm ấy mà tính ra coi trong 100\$ có mấy phần tiền sở tồn, rồi lấy theo số mấy phần ấy mà tính vô trong giá tiền mua hàng-hóa mà bán.

Còn mình mới ra chưa có cái thí nghiệm ấy trước mà tính cho chắc, phải tính phóng chừng, lấy theo số tiền vô tủ mình đã xài rồi và thêm một số tiền phòng hờ vô mà tính giá bán.

Mình đừng thấy bán chạy khá một món gì đó, tăng giá lên cho cao, dặng có lời cho nhiều, mình phải nghĩ rằng lời ít trong một món, song mình bán nhiều món thì cái số tiền lời ra nhiều cũng vô đó, như cách đó mình có thêm nhiều bạn hàng, hễ bạn hàng nhiều chẳng phải họ mua một món ấy đâu, cũng nhiều người lại mua món khác cho mình nữa, coi phải có khá không?

Mình phải tập tánh tình mình cho chắc thiết, hễ giao kết bất kỳ việc chi, dầu có giấy tờ, dầu không có, phải nhớ lời nói của mình luôn luôn, như mình có chịu mua hay là bán món chi, dầu cho món ấy rủi sứt giá hay là lên trong mấy ngày ấy, mình cũng cứ việc lãnh hay là giao hàng-hóa như thường chớ nên kiểm chuyện này, chu ện kia dặng có gây ra sự huất trặc.

(Còn nữa).

TRẦN-VĂN-NHIỀU

BỆNH KIẾT HAY LÀ DYSENTERIE

Kiết nghĩa là đi sòng nhiều lần một ngày, đi ra phần có lộn máu và đờm bởi đâu bệnh đó có máu và đờm? Ấy bởi tại nơi ruột già của người bệnh bị sưng, và trên mặt ruột đều có lỗ, có ghẻ như ghẻ hờm nhỏ nhỏ vậy; ruột sưng thì phải đau và mỗi lần đau thì ruột bóp vô bóp ra làm mấy mục ghẻ chảy máu và chảy đờm. Bởi như thế nên người bị kiết đau bụng và mỗi lần đau bụng thì bắt đi sòng, và bị khúc ruột già ở gần hậu môn đau nhiều hơn chỗ khác, đau sưng lên làm cho thốn và trắng trắng khó chịu bắt đi sòng cùng đi tiểu mãi, đi mỗi lần chừng một chút, đi được một chút đờm vờn máu rồi nhẹ được, một chặp kể bắt đi nữa;— Có người nặng, đi mỗi ngày bốn năm chục lần, đi mãi nghỉ ngơi chỉ chẳng được thì phải mệt, phải yếu đuối. — Đồ ăn vô, nhứt là đồ chi cứng hoặc cơm, bánh mì cùng đồ chi chua cay, đi ngang qua mặt mấy mục ghẻ trong ruột già sưng, động và cào mặt ghẻ làm cho có máu, có đờm, cay hay là chua

làm cho nó nhứt nhối. Có bệnh kiết cũng nóng lạnh, mệt, mỗi, lấy làm mau ốm và có khi kiết mà chữa thuốc chẳng kiệp trong đôi ba bữa thì chết cũng có.

Bệnh kiết sanh sản ra bởi hai thứ trùng độc, một thứ *amibe*, làm ra dysenterie amibienne, và một thứ *bacilles* làm ra dysenterie bacillaire. — Ở Đông-dương ta thường thường có dysenterie amibienne; còn dysenterie bacillaire cũng có vậy mà ít hơn. — Cũng có nhiều khi hai thứ trùng độc ấy ở chung lại nơi một người bệnh làm ra dysenterie mixte, nghĩa là có dysenterie amibienne và dysenterie bacillaire một lược.

Bệnh kiết là một bệnh truyền nhiễm độc địa lắm. — Khi người bệnh đi sòng thì trong phần có trùng độc, đi sòng xuống nước thì nước đó lấy làm độc lắm, như uống nhầm nước đó thì phải bị kiết; — còn khi dùng nước đó mà tưới rau, cải, cùng rửa đồ ăn hay là bát chén thì nhiều khi cũng phải bị bệnh. — Ruồi đậu trên mặt phần rồi bay lại đậu

trên đồ ăn ta cũng là độc lắm, vì mỗi lần nó đậu trên phần thì có trùng độc dính theo nó luôn luôn. Ở nơi chợ có nhiều người đau đi sông, ruồi đậu nơi phần rồi bay lên đậu trên hàng bánh; — mấy người bệnh cũng là độc vì tay họ sờ rầm nơi dơ, hậu môn, rồi họ cầm đồ đưa cho mình, trên tay họ cũng có trùng độc.

Vả lại muốn lánh lữa bệnh kiết thì đừng uống nước lạnh; — phải uống nước chính cùng nước lọc, chẳng nên ăn bánh hàng có ruồi bọ đậu đắp ở trên; — trái cây cùng rau cải phải rửa bằng nước sôi còn nóng, cùng ngâm chừng nửa giờ trong cái việm nước có thuốc phẩm hườn — Permanganate de potasse. — vừa tím tím. — Như không có

phẩm hườn thì đổ chừng vài ba muống giấm trong nước mà dùng. — Khi ở gần người có bệnh kiết phải rửa tay mỗi khi sờ rầm, và nuôi dưỡng người bệnh. — Nhứt là trước khi ăn phải rửa tay với savon rồi rửa lại với một chút rượu, bất kỳ nhỏ lớn.

Theo y khoa tây có thuốc kiết linh lắm: theo dysenterie amibienne thì có thuốc émétine còn theo dysenterie bacillaire thì có sérum antidysen érique. Hai thứ thuốc ấy linh mà khó dùng phải có quan thầy, nên ta khuyên mấy người mới kiết tức thì đi theo thuốc tây đừng để trễ nải, vì để lâu thì bệnh càng ngày càng thêm và khó trị.

DR TRẦN-VĂN-ĐÓN.

Morceaux choisis des prosateurs annamites

(VĂN LƯU THỦY ANNAM)

Chuyện vợ chồng anh kia đặt tên cho mèo

Có hai vợ chồng anh quán kia không con, nuôi một con mèo tam thể, thấy nó khôn quỉ, đẹp dễ, thì cặp-ca cặp-cúm, cưng nó như con vậy.

Hai vợ chồng muốn kiếm một cái tên chữ cho tốt mà đặt cho con mèo, nhưng mà kiếm không ra; bèn rao rằng: « Hễ ai kiếm được một cái tên gì cho lớn trong thế gian đừng ai có, đặt đặt cho con mèo, thì vợ chồng sẽ dọn đồ cao-lương mĩ-vị mà đãi. »

Ngày kia, có một người học trò ghé vào quán nói rằng: « Tôi nghe anh chị có nuôi một con mèo tốt lắm, mà chưa có tên gì xứng đáng mà đặt cho nó. Nay tôi có kiếm được một cái tên thiên hạ vô song, anh chị dọn tiệc đãi tôi, tôi sẽ nói tên cho mà đặt cho nó. Hễ tôi đặt tên cho nó rồi, thì không ai bắt bẻ được. » — Hai vợ chồng anh quán nghe nói mừng lật-đật dọn đãi tên học trò.

Ăn uống xong rồi, người học trò đặt cho con mèo tên là **Thiên** và cắt nghĩa rằng: « **Thiên** là **Trời**, nội trong thế gian ai mà lớn bằng ông **Trời** ». — Hai vợ chồng anh quán mừng đáo-dễ, bèn đặt cho con mèo tên là **Thiên**. Khi người học trò ra về, hai vợ chồng còn chạy theo, đem trâu thuốc đưa lên đường.

Bữa khác có một người bộ hành đến quán mà nói rằng: « **Tên Thiên** còn nhỏ, dọn tiệc đãi tôi, tôi sẽ đặt cho nó tên khác lớn hơn nữa. » — Hai vợ chồng anh quán nghe lời dọn đãi. Mãn tiệc rồi, người bộ hành bèn nói: « **Trời** còn nhỏ vì có câu: « **Vân** nặng án **Thiên** », nghĩa là **Trời** còn phải bị mây án, nên phải đặt cho nó tên **Vân** ». — Hai vợ chồng nghe theo, bỏ tên **Thiên** bèn đặt con mèo tên là con **Vân**.

Bữa khác, có một người bộ hành khác tới nói rằng: « Tên **Vân** cũng còn nhỏ, để tôi đặt tên khác lớn hơn. » — Bắt hai vợ chồng đãi đằng y no say, rồi y đặt cho con mèo tên **Phong**, rồi y cắt nghĩa rằng: « **Phong** nặng tán **vân**, » nghĩa là mây bị gió thổi phải tan, nên gió lớn hơn **Mây** ». — Hai vợ chồng anh quán nghe theo, cải tên con mèo lại là con **Phong**.

Bữa khác, có một người thương-khách vô quán, chê tên **Phong**, có tên khác lớn nữa. Hai vợ chồng anh quán nghe nói, lật đặt dọn tiệc đãi. Ăn uống rồi, người thương-khách đặt cho con mèo tên là **Bích** và nói rằng: « **Bích** nặng cản **phong**, » nghĩa là gió phải bị vách che, nên gió nhỏ hơn **vách** ». — Hai vợ chồng nghe lời bỏ tên **Phong** cải tên con mèo lại là con **Bích**.

Bữa nọ có một người đến biếu hai vợ chồng anh quán dọn ăn, rồi đặt cho con mèo tên **Thử** và cắt nghĩa rằng: « *Thử* năng xuyên Bích, » nghĩa là vách còn phải chuột khoét, nên **vách** nhỏ hơn **chuột**. — Hai vợ chồng bỏ tên **Bích**, cái con mèo lại tên **Thử**.

Cách ít ngày, có một người đến nói rằng: « Mới tiếm đặt một tên lớn hơn tên **Thử**. » — Hai vợ chồng anh quán nghe nói, bèn cong lưng dọn đãi, mần tiệc rồi, người ấy đặt

cho con mèo tên là **Miêu** và nói rằng: « *Miêu* năng tróc **Thử** », nghĩa là **chuột** còn phải **mèo** bắt, nên **chuột** nhỏ hơn **mèo**. »

Khi ấy hai vợ chồng anh quán *chung-hưng* mà nói rằng: « Bối mình ư việc khoe-khoang, nên chúng đến gặt, ăn cho ngập mảy ngập mặt; té ra *trau chuột* cho lắm, *mèo* lại ra *mèo*, không ra *cóc-rác* chi cả.

DUẬT-VĂN

ĂN TRỘM GÀ BỎ QUẦN MÀ CHẠY

Lý-Lê là đứa hay ăn cắp vặt. Mỗi bữa, đầu canh hai, anh ta đi rình bắt gà nhà kia. Động gà vọt kêu lên Chủ nhà hay, vọt ra, thì nó mới bắt đặt một con gà cồ, xách chạy. Con gà kêu: « choắc! choắc! » — Nó bóp hầu bóp họng cũng không nín. Nó mới cõ quần ra, bọc lấy con gà, cột gúc cái quần lại. Chủ la om-sòm.

Lối xóm tiếp theo, chú chàng càng chạy, gà càng kêu. Không biết làm sao cho nó nín. Chúng theo riết, bỏ quần chạy xuống rạch, lội tuốt qua bên kia cho khỏi rượt. Té ra bắt không đặt gà mà lại mất quần. Lại bị hai bên rạch ô-rô nó cào trầy trụa ra hết cả và mình!

Pétrus KY

BIẾT LO XA HƠN KHÉO LIỆU GẦN

Có một ông phú lão kia muốn kiếm một tên đánh xe, thì rao trong nhựt trình: « Ai muốn ở, tôi cho ông mướn ».

Cách bữa sau, vạn đánh xe kéo tới một tụi, anh nào cũng xưng tài; ba bốn chú, không ai thua ai. Tiên

chinh chú Mít bước vô, ông phú lão hỏi rằng: « Ước như xe đi qua chỗ hố, thì người đánh tránh ra bao xa cho khỏi sự lật xuống dưới? » — Anh ta liền xước rằng: « Gởi ông, tôi cho đi tránh vài lạng roi cây, thì vững như trồng. Ông phú lão khen:

« Cha chả! chú mi thiệt là đại tài; thôi để cho min soạn lại, rồi min cho chú hay mướn, không hủ! »

Chú Mit vừa ra, chú Bưởi xem vô; ông phú lão liền hỏi: « Còn hằng Bưởi mi nói làm sao; mi đánh xe tránh bao xa cho khỏi đổ tao xuống hố? » — Thằng Bưởi cũng xức cái nữa: « Dạ trình ông, nói gì tôi, tôi cho tránh một lạng roi trâu, mà có làm sao thì tôi dám đoan đầu với ông. »

Ông phú lão: « Mẹ ôi! cái thằng tài tao dám chạy, mà thôi để tao coi lại, coi rồi, mướn, không tao cho hay. »

Tới phiên tên Ổi, thì ông phú lão rằng: « Chớ còn bậu làm sao, Ổi; bậu tránh xe bao xa cho qua khỏi

sa hố? bậu nói tài bậu ra nghe coi thử? — Ổi: « Dạ, gọi ông, cháu đỡ tài hơn người ta, nếu tránh dặng bao xa thì cháu tránh, dầu dặng một hai ngàn thước cũng phải. »

Ông phú lão: ưng bụng ông đó, cháu; ông muốn kiếm dứa làm vậy; thôi! cháu ở với ông đi, ông mướn thật chớ không nói chơi đâu. Ông phú lão mướn tên Ổi, ông ưng bụng lắm, vì hễ xe lên dặng thì nó nẹt roi vang; còn thấy ai thì nó la chói-lói, cho người ta tránh trước. Mà thật biết lo xa hơn khéo lệu gần, vì sách có nói: « *Nhơn vô viễn lự tất hữu cận ưu* ». »

Pétrus KY.

Chữ sai

Trong tờ Khoa-học tập-chí số 38 ngày 25 Juin 1924:

Trương 677 = Đọc: ông de Quatrefages.

Trương 678 = Đọc: Quang âm truyện. — Người rằng: vốn đã lánh điều trắng hoa. — Người tiên cung ở đâu sa trên đời. — Cửa vương đạo để chọn người sàng đồng.

Trương 679 = Đọc: hay cầu-rầu.

LU'ỢC LUẬN VỀ BẮT-HỌC

(*Petites causeries sur les sciences physiques et naturelles*)

MÔNG LÊN TRỜI

(*Dans l'univers céleste*)

Trên trời chẳng phải mặt trăng chiếu sáng xuống ta thôi, cũng có nhiều vì sao khác nữa. Ban đêm, trong tiết mùa hạ, trời bạch, khí thanh, ta dòm ngay lên trời thấy bao nhiêu đốm lớn, đốm nhỏ hằng hà sa số. Nếu ta dòm không nháy mắt, mấy đốm ấy cũng chớp, nhán lăm, dường như ngọc xoàng theo đồ trang sức của phụ-nữ vậy: ấy là sao đó...

Xem cho kỹ chẳng phải các vì sao ấy ở lang chạ trên trời, nó cũng do nhau, liên kết nhau, trạng ra giống hình nầy, hình nọ, tục kêu sao chòm (constellations). Trong ban đêm, cách vài ba giờ ta xem lên trời một lượt, ta thấy hằng những chòm sao ấy dời đổi nữa, đi từ hướng Đông qua tới hướng Tây; cũng còn nhiều chòm ở l'ôn luôn một chỗ. Thuở xưa, người ta muốn phong danh tục cho các vật Tạo-hóa-sanh, nên chỉ người ta có cho tên riêng mấy chòm sao ấy để làm nguy-hiệu theo hình tượng nó giống. Bởi vậy, ta thấy có chòm sao: grande ourse ou grand

chariot, petit ourse ou petit chariot, Cassiopée, Persée, les Gémeaux v. v.

Chúng ta thử xem 4 vì sao sắp đứng nhau giống hình bốn góc, ở phía trước lại có ba vì sao khác liên kết ngay nhau, ấy là sao grand chariot. Nếu ta tưởng tượng trong trí, vẽ ra một đường ngay thẳng giáp với hai vì sao ở chót của sao Chariot rồi nối luôn đường ấy ra năm lần dài hơn, ta gặp sao Bắc-Đầu (étoile polaire). Vì sao nầy thuộc về chòm khác ta gọi sao petite ourse. Ấy là vì sao tỏ rạng hơn hết trên trời vậy. Ta nhờ sao Bắc-Đầu định đúng hướng, tầm đường tàu, ghe đi ngoài biển minh-mông trời nước, vì sao Bắc-đầu ở luôn nơi hướng Bắc. Người ta hồi trước dùng sao nầy mãi đến sau mới tầm chế ra địa bàn.

Các vì sao xây giáp vòng chung quanh nó trong khoản 24 giờ. Thế thì ta đổ ngay tại trái đất xây chung quanh long cốt nó cho nên sao Bắc-Đầu mới đứng giữ 1 chỗ luôn và sao khác xây giáp vòng

nó đó là đều mờ-ám vậy. Sao Bắc-Đẩu ở xa trái đất theo các vì sao khác, nhưng chẳng rõ là bao xa, duy ta có thể tỷ thí như đây thì rõ: « Cái ánh sáng đi nhanh đến 300.000 km. trong 1 phân đồng hồ, ánh sáng đó đi từ mặt trời xuống ta trong 8 phút, lại phải đi từ vì sao ở gần hơn hết xuống đến ta phải 3 năm, 8 tháng. Nhưng vậy chưa gọi là xa.

Còn các vì sao xa, mắt thịt ta chẳng hề thấy, phải nhờ kiến chiếu (télécospe) thật mạnh.

Vậy thì cái ánh sáng của các vì sao xa này chiếu xuống ta phải đi đến mấy nghìn năm mới đến. Thế thì sao ở xa ta đến ức, triệu dặm nào mà kể.

Thật là kỳ-quang!!

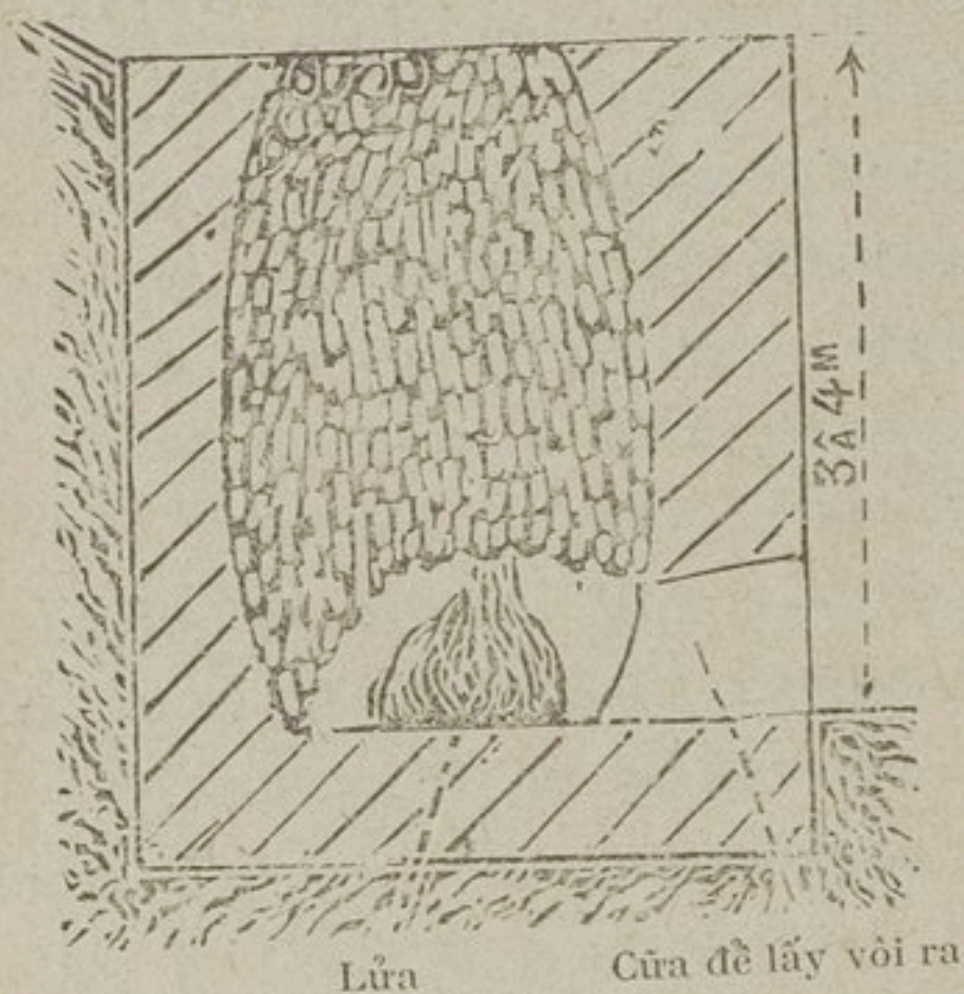
ĐINH-TẤN-YÊN
Thanh-thủy (Mocày)

VÔI

(La chaux)

Mấy ông đã thấy trong báo tuần rồi đá vôi dùng làm nhà cửa, đồ đường và hầm vôi.

Đá vôi



Vôi chẳng phải hầm bằng đá vôi mà thôi, nó hầm bằng vỏ sò, vỏ vọp, vỏ hến và các thứ vỏ ốc cũng đặng.

Vôi hầm bằng đá vôi thì dùng trộn lộn với cát và nước đặng làm hồ để xây nền và tường nhà. Ban đầu hồ còn ướt và mềm lẫn lẫn nó cứng vì vôi hút khí khinh-
thán dưỡng (gaz carbonique) thành ra đá vôi. Nếu hồ trộn không cát, chừng vôi thành đá vôi thì rắn nên nền và tường nhà nứt đường và ít chắc. Nhờ

cát nên hồ không rắn và mau khô vì nó xốp nên khí trời dễ chung vô trong hồ. Vôi hầm bằng các thứ vỏ ốc thì dùng để ăn trâu vì nó ít mạng và không sặng.

Muốn hầm vôi thì phải xây một cái lò. Lò này xây bằng gạch và có hai miệng: miệng trên để đổ đá vôi vô lò, còn miệng dưới dùng lấy vôi ra. Trước hết lấy đá vôi lớn xây cho có một cái hang, rồi đổ đá vôi vụn vô cho đầy lò. Để củi vô hang rồi đốt, đá vôi cháy và thành vôi.

Có nhiều thứ vôi: thứ vôi tốt thì trắng, ít sặng; bỏ vô nước thì sôi và nở ra. Trong một trăm phần vôi này thì có lộn chừng năm phần đất sét. Thứ vôi xấu bỏ vô nước thì ít sôi và ít nở vì trong một trăm phần vôi này thì lộn đến mười phần đất sét. Còn có một thứ vôi lộn đến hai mươi hay là hai mươi lăm phần đất sét, nên bỏ vô nước nó ít sôi và ít nở mà lại trở nên cứng; vì vậy nên người ta hay dùng nó đặng xây cống, hay là cột cầu. Vô trong Đông-pháp thì thiệt tốt vì ít lộn đất sét.

Tam-tự-kinh diễn nghĩa

(Tiếp theo)

宋	齊	繼	梁	陳	承
Tống (nhà Tống)	Tề (nhà Tề)	Kế nối	Lương (nhà Lương)	Trần (nhà Trần)	Thừa vâng
爲	南	朝	都	金	陵
làm	Nam (phương Nam)	Trào (trào)	Đô kinh đô	Kim (đất K m)	Lăng (lăng)
比	元	魏	分	東	西
Bắc (phía Bắc)	Nguồn đầu	Ngụy (nước Ngụy)	Phân chia	Đông (phía Đông)	Tây (phía Tây)
宇	文	周	與	高	齊
Vũ (họ Vũ)	Văn (văn)	Châu (nước Châu)	Dữ cùng	Cao (họ Cao)	Tề (nước Tề)
迨	至	隋	一	土	宇
Đãi tới	Chỉ đến	Tùy (nhà Tùy)	Nhứt một	Thổ đất	Vũ bờ cõi
不	再	傳	失	統	緒
Bất chẳng	Tái lại	Truyền (truyền)	Thất mất	Thống mỗi	Tự nối

Âm ra quốc-ngữ:

Tống Tề kế, Lương Trần thừa, vi Nam-trào, đô Kim lăng, Bắc nguồn Ngụy, phân đông tây. Vũ-văn-Châu, dữ Cao-Tề, đãi chỉ Tùy, nhứt thổ vũ, bất tái truyền, thất thống tự.

Nghĩa vai:

Nhà Tống nhà Tề nối, nhà Lương nhà Trần vâng, làm Nam-trào, đóng đô đất Kim-lăng, phía Bắc đầu nhà Ngụy, chia đông tây. Nhà Châu họ Vũ-văn, với nhà Tề họ Cao; qua đến nhà Tùy, một bờ cõi; chẳng truyền lại, mất mỗi nước.

Nghĩa xuôi:

Rốt đời nhà Tấn rồi, phía Nam thì có nhà Nam-Tống, nhà Nam-Tề, nhà Nam-Lương, nhà Nam-Trần, luôn luôn nối nhau, gọi là Nam-trào, đóng đô tại Kim-lăng; còn phía Bắc thì có nhà Ngụy, chia ra làm hai, gọi là Đông-Ngụy và Tây-Ngụy. Kế có quan Thừa-tướng nhà Ngụy tên là Cao-Dương, diệc nhà Ngụy đi, cải hiệu nước lại là Bắc-Tề, lui đui rồi lại Vũ-văn-Giám giết đi, rồi lên làm vua, cải lại là Bắc-Châu, truyền ngôi lần cho con cháu được 5 đời, trị nước được 28 năm, rồi cũng bị Dương-Kiên diệc đi, Dương-Kiên diệc nhà Bắc-Châu rồi tức vị lên làm vua, đóng đô tại Trường-an, dẹp luôn nhà Nam-Trần mà thâu về một mối, cải hiệu nước lại là nhà Tùy, sau bị con là Dương-Quản giết đi mà giành ngôi, xưng hiệu là Dương-đế, vua này tham dâm quá độ, hay đi chơi bời, xa xỉ của nước, bĩ loạn lòng dân, bốn phương nổi giặc, vua bị đưa nịnh là Vũ-văn-hóa-Cập giết đi, từ ấy không mối nhà Tùy đã về tay người khác.

AMERICAN REVOLUTION

(1775-1783)

CHAPTER I. THE BEGINNING OF THE REVOLUTION. 1775-1776.

SECTION I. THE DECLARATION OF INDEPENDENCE. 1776.

SECTION II. THE BATTLE OF BOSTON. 1776.

SECTION III. THE EVACUATION OF BOSTON. 1776.

SECTION IV. THE BATTLE OF BRIDGEWATER. 1776.

SECTION V. THE BATTLE OF RED BANK. 1777.

SECTION VI. THE BATTLE OF GERMANTOWN. 1777.

SECTION VII. THE EVACUATION OF PHILADELPHIA. 1777.

SECTION VIII. THE BATTLE OF RED BANK. 1777.

SECTION IX. THE BATTLE OF RED BANK. 1777.

SECTION X. THE BATTLE OF RED BANK. 1777.

SECTION XI. THE BATTLE OF RED BANK. 1777.

SECTION XII. THE BATTLE OF RED BANK. 1777.

SECTION XIII. THE BATTLE OF RED BANK. 1777.

KHOA HỌC TẬP CHỈ

COMITÉ DE RÉDACTION :

- 1° — M. BUI-QUANG-CHIÊU, *Ingénieur Agronome, Inspecteur des Services Agricoles.*
- 2° — M. LÂM-VĂN-HUỆ, *Commis indigène des Services Civils.*
- 3° — M. LƯƠNG-VĂN-MỸ, *Ancien Élève diplômé de l'Ecole des Arts et Métiers Angers
Chef de Subdivision des Travaux Publics à Cholon.*
- 4° — M. LƯU-VĂN-LANG, *Ingénieur des Arts et Manufactures, Ingénieur Principal des
Travaux Publics.*
- 5° — M. NGUYỄN KHẮC-TRƯỜNG, *Ancien Elève diplômé de l'Ecole de Tissage de Lyon.*
- 6° — M. NGUYỄN-VĂN-DỤNG, *Vétérinaire auxiliaire.*
- 7° — M. NGUYỄN-VĂN-THỊNH, *Docteur en médecine, ancien Interne des Hôpitaux de
Paris.*
- 8° — M. NGUYỄN-VĂN-XUÂN, *Ancien Elève de l'Ecole Polytechnique, Capitaine d'Ar-
tillerie Coloniale.*
- 9° — M. TRẦN VĂN-NHIỀU, *Ancien Elève diplômé de l'Ecole supérieure de Commerce
de Paris.*
- 10° — M. TRẦN-QUANG-NGHIÊM, *Commerçant, rue d'Espagne, Saigon.*
- 11° — M. TRẦN-VĂN-ĐÔN, *Docteur en médecine.*
- 12° — M. TRẦN-VĂN-TỠ, *Ancien Elève breveté de l'Ecole Coloniale.*

DIRECTEUR-GÉRANT : D^r TRẦN-VĂN-ĐÔN
37, rue Philippini, Saigon.

ABONNEMENTS :

Pour l'Indochine et la France.

Un an..... 8\$00

Six mois..... 3,00

Pour l'étranger.

Un an..... 7\$00

MỤC LỤC

Nghề tầm tơ	700	Bệnh dịch hạch hay là peste.....	706
Luật buôn	702	Loài người ta.....	708
Luận về cuộc buôn bán của annam		Morceaux choisis des prosateurs ann.	709
trong Nam-kỳ	704	Tam tự kinh điển nghĩa.....	711

NGHỀ TẮM TƠ

Có nhiều nhà nuôi tằm đã mấy đời, truyền tử lưu tôn, thì cứ nghĩ rằng như vậy thì là mình biết việc nuôi tằm, không còn ai hơn mình nữa. Nghĩ như vậy là sai lắm lắm; vì chẳng phải là mình biết làm theo như cách đời xưa thì gọi là đủ, mỗi ngày mọi việc đều cải lương, vẫn coi theo trong mọi việc bát-vật, canh-nông, kỹ-nghệ thì vẫn chúng ta hãy còn hủ lậu hơn bên Âu-châu và các nước, trăm ngàn phần; trong nghề tằm tơ thì ta lại càng thua kém chẳng biết là bao nhiêu; bởi vậy cho nên các nhà chuyên nghề tằm tơ phải chủ ý rằng mình không thông thạo nghề này còn phải học về việc ấy; phải gắng mà nghe theo lời người học thức chỉ bảo.

Ai ai đều biết rằng trong các loài cầm thú cha mẹ hay di truyền bệnh lại cho con, mà thứ nhứt là giống tằm.

Trong các loài cầm thú, khi con thú vật bị bệnh, thì hãy còn có chỗ mà chữa khỏi nhờ thuốc nọ thuốc kia, duy có con tằm rất yếu đuối, phàm có bị hoặc là di truyền hoặc là bệnh xảy đến, thì con tằm đều chết. Mà nó chết thì thiệt hại là bao cho nhà nuôi tằm, bao nhiêu công nuôi, thức khuya dậy sớm, hao tổn lá dâu đều bỏ hết.

Bởi vậy cho nên nhà bát-vật chỉ kiếm thế nào mà lựa giống cho mạnh, không bệnh di truyền mà lại ít bệnh xảy đến.

Nhà nghề nuôi tằm ở xứ ta thường có thói quen lai giống lại nghĩa là mình nuôi một buồn tằm, rồi để dành vài con kén lại làm giống cứ lưu lại như vậy, ấy là đại hại.

Một là giống tằm để như vậy thì không có ai biết cách thức lựa những con bướm không bệnh, nó đẻ trứng ra có bệnh, nếu trong

một trăm con bướm, mà có một con có bệnh, thì cũng là đủ hại, vì các con tằm có bệnh sau lại lây cho các con khác, càng ngày càng nhiều rồi một ngày kia cả buồn tằm, cả một làng, một xứ đều bị tằm bệnh, cả lứa tằm phải thất, thì thiệt hại biết là bao nhiêu.

Hai là theo cách thí nghiệm nhà bát-vật đã biết chắc rằng: phàm nuôi tằm không nên nuôi hoài một giống lai sanh trong một địa phận, nên đổi xứ, nghĩa là nên đem tằm tỉnh Bentré về Tân-châu mà nuôi, giống Thái-Sơn đem qua Tân-châu cũng tốt, giống Hóc-môn đem qua Batri, vân vân, theo cách ấy thì tằm thêm mạnh.

Ba là thường thường trong một buồn kén cho thật trứng, cũng có một ít con tằm có bệnh. Tuy nó có bệnh song cũng lên bửa kéo kén được. Nếu mình ý y rằng buồn tằm

tốt mà để một mớ làm giống thì cũng có lẽ trong mấy căn kén có khi cũng có một vài chục con kén bệnh; để giống ra thì vài chục con kén ấy lai sanh ra mấy ngàn con tằm bệnh, mấy ngàn con tằm bệnh lây bệnh cho mấy muôn con tằm khác, vân vân, cho đến khi cả buồn tằm phải bệnh.

Vì các lẽ ấy cho nên bên Âu-châu, các xứ nuôi tằm lớn, nước Pháp, nước Italia, bên Á-châu, nước Tàu, nước Nhật-bồn, nhà nghề nuôi tằm bỏ cái tục để giống riêng mà nuôi; mỗi nhà nuôi tằm đều mua giống LỰA của nhà nghề lựa giống mà bán trong cả và xứ, và bán xứ nầy qua xứ kia, thậm chí đến gởi bán từ bên Pháp qua tới Nhật-bồn, tới nước Tàu, vân vân.

(Sau sẽ tiếp theo).

BÙI-QUANG-CHIÊU

LUẬT BUÔN

Hội đồng tâm (Société Anonyme) (Tiếp theo)

Quyền chia vốn của hội. — Khi hội ra ra rồi nợ nần trả hết, còn tiền vốn lại bao nhiêu thì phải chia đồng ra theo số hùn của mỗi người hội.

Quyền trong mấy lần đại hội. — Như hội mới lập, thì mấy người hội nhóm lại đăng lập hội ra cho thành, rồi cử mấy ông quản-lý, xem xét sổ sách, tiền bạc của hội, hay là sửa điều lệ của hội lại.

Tuy quyền đó như vậy mà có nhiều hội làm điều lệ ra buộc mấy người hùn phải có đăng mấy phiếu đó mới có quyền đi nhóm, còn mấy người hùn không đủ số phiếu định thì không đăng quyền đi nhóm. Luật buôn cho quyền mấy hội đồng tâm có phép làm như vậy.

Quyền bán phần hùn của mình. — Mình có phép bán phần hùn của mình, hội không đăng ngăn cản song có hội buộc phải cho hội hay, đăng hội có sửa tên lại trong sổ.

Phần buộc người hùn. — Hễ có ký tên chịu hùn rồi thì phải đóng tiền hùn ấy theo ngày của hội định.

Tiêu luật ngày 24 Juillet 1867, thì phải đóng trước một phần tư nghĩa là 100\$, thì phải đóng 25\$, còn lại bao nhiêu chừng nào hội định đóng thêm bao nhiêu sẽ đóng.

Mấy người chủ nợ của hội có quyền đòi số tiền hùn trả cho hội nên

hễ hứa hùn rồi, thì không có phép xin hủy cái tờ hứa hùn ấy, và như có đóng tiền rồi một phần tư, hay là p' ân nửa, thì cũng không phép buộc hội trả lại cho mình.

Hội có phép mua mấy phần hùn lại không?

Như hội làm ra có lời, và lấy tiền lời ấy mà mua thì đăng, luật không cấm, bởi vì không có bớt vốn của hội, thì sự chắc chắn của mấy người chủ nợ của hội không có mất.

Còn hội không có lời mà lấy tiền vốn ra mà mua phần hùn lại, thì không đăng, bởi làm như vậy, thì vốn phải trở nên ít hơn.

Nếu muốn mua phần hùn, trước hết phải xin phép giảm vốn hội lại, rồi mới mua mấy phần hùn lại mới đăng, làm như vậy mấy người chủ nợ của hội không có bị thiệt hại, bởi biết số vốn của hội trở nên ít, thì cho hội thiếu ít, tùy theo cái vốn của hội.

Khi hội kêu đóng tiền vốn thêm, như trong mấy người hùn đó, có người không chịu đóng thêm nữa, thì hội có phép bán mấy cái phần hùn đó cho người khác.

Tự nhiên mấy cái phiếu trước phải hủy đi, và làm phiếu mới khác, mà giao lại cho người hùn mới vào.

Khi bán mấy cái phiếu đó ra, nếu bán không đủ số tiền theo cái phiếu, thì mấy người hứa hùn trước phải

ra thêm cho hội cái số tiền thiếu ấy
lặng cho đúng theo cái giá của mấy
phiếu bán ấy.

Khi hội mở cuộc buôn bán ra thêm
cất lớn, hội hụt tiền, thì hội có phép
kêu thêm vốn.

Có hai cách thêm vốn.

Một cách làm phiếu thêm và kêu
thêm người hùn.

Một cách làm phiếu tạm (obliga-
tions) dặng vay tiền người ta.

Cái phiếu thường (actions) và cái
phiếu tạm (obligations) theo như
phiếu thì không có khác gì nhưng
mà theo cách thức dùng, thì khác
nhau xa lắm.

Cái phiếu thường kể là một phần
hùn.

Cái phiếu tạm kể là số vay.

Nếu cái phiếu thường thì sanh ra
tiền lời nhiều hơn và không chừng
khi nhiều khi ít, còn cái phiếu tạm
thì lãnh tiền lời một năm là bao
nhiều đó, thì mỗi năm cũng cứ bao
nhiều đó, chớ không có trời sụt gì,
bất kỳ hội lỗ hay là lời.

Khi hội ra ra, thì phải trả mấy cái
phiếu tạm trước, rồi mới tới mấy
cái phiếu thường.

Còn mỗi năm hội có lời, thì hội
phải mua lần mấy cái phiếu tạm đó
lại, hễ phiếu tạm ấy bán lại cho hội
rồi thì không có ăn thua chi với hội
nữa, như là mấy cái phiếu thường
vậy, mấy cái phiếu thường tuy là
bán lại cho hội rồi mặc dầu mỗi
năm còn chia lợi với hội nữa.

Thường mấy cái phiếu tạm làm ra
dặng vay tiền đó nên trước khi bán
ra phải định trả trong mấy năm, và
mỗi năm phải sổ ra mấy số.

Có nhiều hội muốn cho người ta
cho mình vay cho mau, nên định số
tiền đóng vô ít hơn một thí, và
chừng trả ra thì nhiều hơn một thí.

Thí dụ như cái phiếu tạm thì giá
500 quan, mà bán ra có 400 quan,
chừng sổ sổ mà trả tiền lại, thì hội
phải trả 500 quan

(Còn nữa).

TRẦN VĂN-NHIỀU.

LUẬN VỀ CUỘC BUÔN BÁN

của Annam trong Nam-kỳ (Tiếp theo)

Còn hẹn kỳ mà trả tiền, thì phải nhớ kỳ, toan liệu trước đi, cho tới kỳ mình có sẵn tiền mà trả, chớ đừng hẹn đi hẹn lại nhiều lần.

Mình phải lánh sự ấy cho tròn, chớ phận mình là bị mang tiếng rồi, người ngoại quốc đã cho mình là người buôn bán không có giữ lời nói, không bằng người chệch, như ông Maspéro và những nhứt trình langsa chê mình đó.

Mình phải ráng làm sao mà gỡ cái tiếng nói ấy cho khỏi, và tỏ cùng các nước rằng mình cũng biết sự danh vọng và cũng biết nhớ lời giao kết trong cuộc thương-trường vậy.

Tóm lại thì có câu này mà thôi: «Hễ biết kiếm lời, thì cũng phải biết chịu lỗ.»

Trước khi dứt cuộc luận về việc buôn bán, tôi xin nói ít điều qua việc quyền lợi, việc ích chung, việc danh-vọng của người buôn bán

Việc lợi thì mấy ông đều chàng biết, không cần phải nói thêm.

Còn việc có ích chung thì ra thế nào? Cái xứ mình là xứ trồng trọt, nếu lúa má và đồ thổ sản của mình, không có bán ra ngoại quốc đặng, thì dân mình ăn sao cho hết, hễ ăn không hết, thì phải ối, mà ối rồi, thì phải bán rẽ, phải mất giá, còn các việc bành-hóa khác mà xứ mình không có làm ra được, nếu không có người

buôn bán đi tìm tới cái vật ấy ở ngoài mà đem về, thì có đâu mà dùng, chẳng phải một xứ có đủ hết thấy đồ cho dân sự dùng đặng, bởi cuộc tạo-hóa đã định sẵn, sắp đặt trước rồi, hễ xứ này có cái này, thì xứ khác có món khác, không phải một xứ mà gồm đủ đặng hết. Hễ xứ thấp thỏm và đồng trống nhiều, thì làm nghề trồng trọt, còn xứ cao và núi non nhiều, thì có đồ ở dưới đất, còn châu-thành, dân số đông thì có công nghệ, nếu một xứ kia không có món đồ đó, mà kiếm thế làm ra cho đặng đi nữa, thì đồ ấy phải mắc hơn nhiều lắm, bởi xứ ấy có món-gốc đầu (matieres premières) mà làm cho thành đặng.

Như xứ mình đây không có mỏ sắt và mỏ thép, thì làm sao dân mình làm những đồ bằng sắt thép cho đặng.

Còn như những vật thổ sản, không phải bất kỳ xứ nào trồng cây nào cũng đặng, cũng phải tùy từng theo đất, và theo cái khí nóng, hay là khí lạnh nữa.

Nếu như vậy, mà không có người buôn bán, duy vật này đổi vật kia, thì mình có đâu ăn cho sung sướng, bận cho ngỗa-nguê, và có những vật dùng thiết cho rất tiện, còn người buôn bán có danh không?

Sao lại không có, nếu không có mấy người ấy, thì mấy xứ khác làm

sao mà biết xứ mình có món đó, có vật khéo kia, có máy xảo nọ.

Còn một nhà buôn bán nuôi thêm đảng bao nhiêu người đồng-bang nữa, thí dụ như Magasins du Louvre, Galeries de la Fayette, Le Bon Marché, magasins du Printemps, La Belle Jardinière vân vân, tại thành Paris; như Watley et Cie bên thành Londres, thì mỗi một nhà có dư 400, 500 người làm việc.

Như vậy không có ích sao! như đó không có danh sao.

Còn cái n hễ nào làm cho dân giàu, nước mạnh chẳng phải nghề buôn bán sao! cùng là canh-nông và công-nghệ, mà nhứt hết là nghề buôn bán.

Làm giàu cho thiệt lớn, ra muôn muôn, vạn vạn, thì cũng nghề buôn bán.

Mấy ông cũng có nghe chớ bên Huê-kỳ có nhiều ông nhà giàu quá cho đến đời người ta gọi ông này là vua xe lửa, ông kia vua dầu lửa, ông nọ vua thang đá, ông thì vua lúa mì, ông thì vua sắt vân vân., thì cũng nhờ nghề buôn bán mà lập gia sản ra đồ sộ như thế, song nhiều ông mới tạo lập ra thì đều là nghèo hết.

Như ông Kockfeller, vua dầu lửa, tiền lời của ông nội trong 9 Hãng dầu lửa mỗi một tháng là 1 milliard 800 millions francs (8f) (225 triệu đồng bạc) đây không kể mấy cái món huê lợi khác của ông, chạy

nhằm một ngày, bảy triệu rưỡi đồng bạc, một giờ là 312.000\$. Còn (2) ông Hội trưởng hãng Standard Oil bên New-York, lãnh tiền lương một năm 2.025.000 fr. là 250 000\$ và 4 ông phó chủ hội lãnh mỗi ông 1.500.000 fr 187.000\$.

Sánh lấy đó thì mình biết cái sức giàu của người ta là bao nhiêu, còn coi lại mình thì còn nghèo biết mấy.

Còn dân sự của nước Nam mình không có ước mong được như thế, không bì kiếp nước người được, cũng nên ráng ra làm cho tận lực mà tranh bót cái quyền lợi với người khác trú lại cho mình một chút, chớ chẳng nên làm ngư mà chờ thời vận.

Không biết mấy ông khi ra đường bị ăn bụi xe hơi, khi vô Cholon thấy nhiều cái nhà tiệc người ta ăn uống ngổa-nguê.

(Dòm coi trong châu thành, chỗ nào thị tứ thì là nhà người ta hết) trong lòng mấy ông có buồn không?

(Và có nghĩ coi tiền đó ở đâu, mà người ta ăn xài một cách sung sướng dưong bao).

Còn ngó lại dân sự của ta, kiếm mấy chỗ hiểm kẹt mà ở, và một phần nhiều đi làm công cho người.

Xứ mình dưong thế, khá nhớ không, khá thương không! khá ráng sức lực ra mà làm không?

Xin kiếu

TRẦN-VĂN-NHIỀU

BỆNH DỊCH HẠCH HAY LÀ PESTE

Bệnh peste là một bệnh độc lắm, hay truyền nhiễm hết sức. Nhiều loài thú, như loài chuột, loài chồn rừng... cũng hay xuống bệnh ấy như người ta mình vậy. Bệnh peste sanh sẵn ra bởi một con trùng độc, tiềm ra được bởi nhờ công trận của một lương-y Langsa, ông Yersin ở Nhatrang bây giờ. Còn trùng độc ấy ở nơi con bù chết, bù chết chuột; sau ta sẽ cắt nghĩa sự truyền nhiễm bệnh ấy. Bệnh peste cũng có nhiều thứ: thứ peste bubonique có hạch là thứ thường ngó thấy; thứ peste pulmonaire, nghĩa là peste có ho, sưng phổi, như ở Châu ôc có một trận chừng mười năm nay; thứ peste septicémique nặng lắm, trùng độc vô liên trong máu làm bầm mình và nóng dữ lắm, phải chết trong một hai bữa mà thôi.

Ở xứ ta thường thường hay có peste bubonique. Từ lúc trùng độc sang vô máu cho tới lúc phát bệnh ra thì chừng vài ba bữa tùy

theo nặng nhẹ có khi sáu bảy bữa, có khi đôi ba giờ cũng có. Trong mấy bữa đó người bệnh coi bộ buồn bực, mỗi mê, mỗi tay mỗi chùng, có hơi đau đau nơi hán hay là nơi nách. Khi bệnh phát ra thì nhiều khi phát thỉnh linh, bắt nóng, nhứt đầu nhiều lắm, tay chùng gì đều đau mỗi mê, nằm liêm diêm, nhiều khi sấn nói xàm; mặt mày coi lơ lảo; người bệnh như đi được thì đi ngã qua ngã lại, nhiều khi hay ủa cùng hay mưa; thường cũng có hay chảy; hay khác nước, da nóng hực, khô khốc; ống thủy đặt vào nách lên tới 39° , 5 , 40° có khi lên tới 41° .

Trong lúc nóng vậy thường thường trong một hai bữa thì có nổi hạch, hoặc nơi hán, hoặc nơi nách, hoặc nơi cổ; tùy theo chỗ trùng độc sang vô: như dưới cằm trái, thì hạch nổi nơi hán trái; như nơi tay mặt thì có hạch nơi nách bên mặt, như trên đầu trên mặt cùng trong cổ thì ở nơi cổ. Thường

hường có một cục hạch mà
hôi, song một hai khi hạch
cũng có một đôi chỗ; hạch đau,
rưng ròi đôi ba bữa nổi lên lớn
như cái trứng bò câu, có khi lớn
còn nữa, có khi nhỏ hơn.

Cũng có một hai khi, nơi da
hình nổi nhiều mục đen đen
loại là «charbons», mấy mục ấy
ra và làm da thuối ăn tàn
soạc; như may bệnh nhẹ, thì
lăm bảy bữa, hoặc nó mềm
hêm lẫn, chảy mủ ra; bột nóng
à trong mình càng ngày càng
hệ. Bệnh peste độc lắm; một
trăm người trúng đến nó thì có

chừng vài ba chục người khỏi,
mà phải săn sóc cho kỹ lưỡng
cho dũ.

Trước hết như trong làng,
trong xóm có bệnh peste, thì
phải khai cho quan trên hay
đặng đem người bệnh vào nhà
thương nuôi dưỡng người ta,
và đặng lo cho mấy người trong
xóm đừng sang đến bệnh ấy.
Theo y khoa tây có thể linh mà
lánh sự truyền nhiễm bệnh peste
được.

(Còn nữa)

Đ. TRẦN-VĂN-ĐÔN.

LOÀI NGƯỜI TA

Nhưng mà có nhiều người khác lại là ý khác và nói rằng mỗi loài sinh tại mỗi xứ, riêng nhau khác nhau. Trong những người nói như vậy thì có quan Tổng-thống Đông-dương là người thông-thái, là ông De Lanessan, cũng nói như vậy.

Tuy ông ấy có quyền, song thiên hạ cũng không tin đều hết thảy, bây giờ đây các kẻ thông-thái cũng còn chắc là người ta có một gốc mà sanh ra.

Loài người khác nhau bình dạng là tại phong thổ, tại đồ ăn, tại công việc, cùng tại bình thể chỗ xứ sở. Người ở xứ Nam kỳ nóng nẩy, làm ruộng, chài lưới, ăn cơm ăn cá, lần lữa nước da phải khác, bình dạng phải khác, người hương Bắc bên phương Đông, ăn thì ăn thịt ăn lúa mì, ở thì ở chỗ trời rất lạnh lẽo một

năm tới năm bảy tháng, đến đời nước sông phải đông đặt như đá, mưa tuyết xuống có hột.

Theo những lúc như vậy, thì không nghi được có dòng đang bây giờ đây thông-thái, tài nghề hơn dò g khác. Trong có xứ không làm việc mà kiếm ăn, thì phải chết đói, nên phải nhóm nhau mà lo liệu cho được ấm-no, phải gấn trí gấn sức luôn luôn, cho nên tự nhiên phải mạnh phải quen việc khó nhọc. Còn trong xứ mà cây trái mọc dễ, khỏi công người khó nhọc, thì người ta ít ra sức mà làm, cho nên dãi-đọa, luống-thân, luống-trí. Như vậy đời kia qua đời nọ cho tới bây giờ còn thấy có dân lơ-lửng không lo làm chi cả.

(Còn nữa).

MAI NHAM.

Câu hát

Sĩ vịnh

Lòng gồm kinh sử mấy mươi pho,
Vàng ngọc nào hơn báu học trò,
Hoa trái rừng nhu ra sức hái,
Lổ gành biển thánh ráng công mò,
Gấm văn thiêu dệt đời đời chuộng,
Đạo vị trau dồi buổi buổi no,
Gặp thuở mây xanh hay đọc sách,
Một nhà đều hưởng lộc trời cho.

Nông vịnh

Trải khi nắng hạ lúc mưa trâu,
Cày cấy ghe phen sức dãi dầu
Cúi ngựa trộn tình vài đám ruộng,
Làm ăn giữ vốn mấy con trâu,
Chuyên nghề Hậu tặc nhà không đói,
Theo việc Mẫn-phong nước chẳng sầu,
Nhờ gặp mùa màng trời đất thuận,
Tóm trăm giống thóc một tay trâu,

Morceaux choisis des prosateurs annamites

(VĂN LƯU THỦY ANNAM)

Học nói chữ

Có một người đờn bà thấy chồng quê mà than rằng: «Cùng người ta cao mà thông thái việc chữ việc nghĩa, hầu thuộc việc cò việc kiêu; còn chồng tôi thì dốt-nát, cộc-cằn, mở miệng ra thì như rựa chém xuống đất». — Rồi đi vay ba quan tiền giao cho chồng phí lộ, đặng đi xứ nầy xứ kia nhà học nói chữ nói nghĩa với người ta, người chồng cộc tiền vô lưng rồi đi. Đi tới xứ kia, thấy một người đánh vợ rồi nói câu chữ: «Đạo cao long hổ phục, đức trọng quỷ thần kinh». — Anh nhà quê chíp lấy câu chữ ấy nằm lòng.

Đi tới xứ khác, thấy một người đánh vợ rồi cằn-răn mà nói rằng: «Hèn gì có câu: giáo đa thành oán; sự bất đắc dĩ tao mới đánh mày». — Anh nhà quê cũng chíp lấy câu đó nữa.

Ăn hết tiền, trở về. Tới nhà, dòm vô nhà thấy vợ đương ngồi sàng gạo. Anh ta đi quơ một tấm tre, rồi chạy ào vô đè vợ mà đánh, rồi khoát-nạt nói chữ: «Đạo ao lằng đất cục, đức hòng cồ lòi gân. Sự mất bát đĩa, tao mới đánh mày».

DUẬT-VĂN.

Quang-âm truyện

Kể đều tài mạo cũng ngoan,
Tào kiếp trước, chàng Phan thân nầy.
Đã trồng bạch bích nọ đây,
Hòn chờ bãi phụng, chữa vầy bạn loan.
Thơ trong đành có ngọc nhan,
Lịch đèn còn bận buồn màng Quảng xuyên.
Văn nghe họ Mãng gần miêng,
Mam kiều là chốn thần tiên có người.
Bức tranh không tước vẽ vời,
Vay hèn dầu bản mấy đời cho nên.
Đem cân mà thử nhắc lên,
Tài bên sắc đôi bên cũng vừa.
Mượn người mai chước trình thưa,
Hòn mới viết thơ từ đệ sang.

Mở ra, họ Mãng xem tường,
Cùng phu nhơn mới lo lường trước sau.
Bấy nay vốn đã quen nhau,
Họ người vãi cũng công hầu xưa kia.
Con trai rèn tập sớm khuya,
Nhà thi thơ vẫn giữ nghề thi thơ.
Vừa đôi vừa lứa quang thư,
Khá rằng Trịnh với Tề thù mà lo.
Đành rằng anh én duyên lo,
Lại còn nay đợi mai chờ thì sao.

(Còn tiếp).

MAI-NHAM

Công vịnh

Hỏa công máy móc ở đâu mà?
Trăm thợ nhơn gian nẩy mọc ra,
Sáu phủ đua làm nghề khéo léo,
Năm hàng sắm đủ của xây xa,
Màu tường đơn kép theo hình vật,
Mỗi việc lâu mau mặc ý ta.
Máy tạo trong tay nào có vụng,
Chỉ lắm nếu giống nước cùng nhà.

Cổ vịnh

Một câu thể lợi mở muôn nguồn,
Giàu có đua nhau việc bán buôn,
Các chợ sanh tài trăm họ nhóm,
Mấy ghe tụ hóa bốn phương buồn,
Trái cân Yên-tử không mờ dấu,
Cuốn sổ Đào-châu chẳng hết tường,
Chờ giá một mai may gặp vận,
Ra vào biết mấy của ngàn muôn.

Tù tài: NGUYỄN-ĐÌNH-CHIỀU.

Tam-tự-kinh diễn nghĩa

(Tiếp theo)

唐	高	祖	起	義	師
Đường (nhà Đường)	Cao (vua Cao)	Tổ (tổ)	Khởi dấy	Nghĩa (nghĩa)	Sư (đạo binh)
除	隋	亂	創	國	基
Trừ (trừ)	Tùy (nhà Tùy)	Loạn (loạn)	Sáng (gây dựng)	Quốc nước	Cơ nền
二	十	傳	三	百	載
Nhị hai	Thập mười	Truyền (truyền)	Tam ba	Bách trăm	Tải năm
梁	滅	之	國	乃	改
Lương (nhà Lương)	Giết giết	Chi đi	Quốc nước	Nãi bèn	Cải (cải)
梁	唐	晉	及	漢	周
Lương (nhà Lương)	Đường (nhà Đường)	Tấn (nhà Tấn)	Cập cùng	Hơn (nhà Hôn)	Châu (nhà Châu)
稱	五	代	皆	有	由
Xưng (xưng)	Ngũ năm	Đại đời	Giai đều	Hữu có	Do bởi

Âm ra quốc-ngữ:

Đường Cac-Tổ, khởi nghĩa sư (1), trừ Tùy loạn, sáng quốc cơ, nhị thập truyền, tam bách tải, Lương giết chi, quốc nãi cải. Lương, Đường, Tấn, cập Hôn, Châu, xưng Ngũ-dại, giai hữu do.

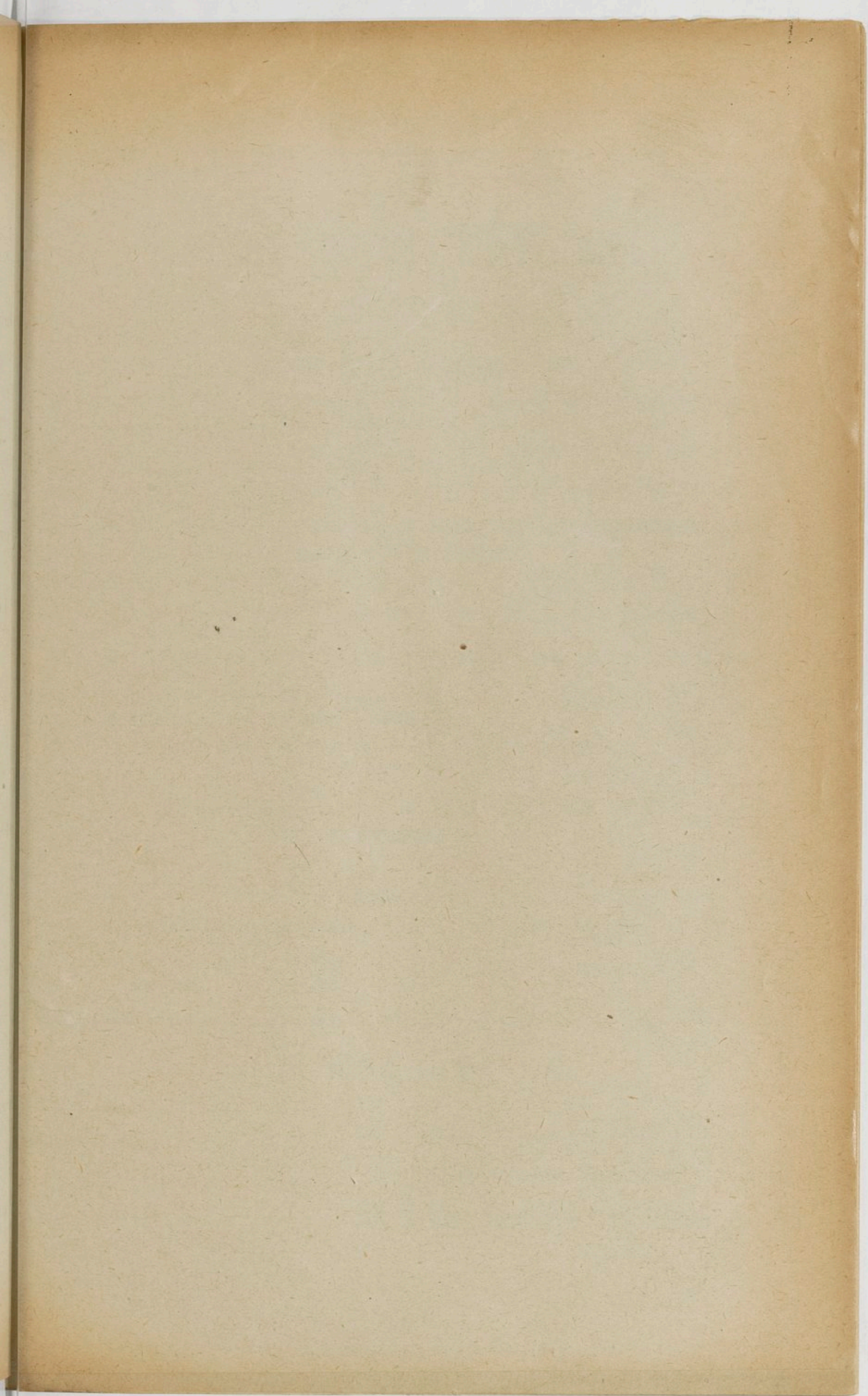
Nghĩa vai:

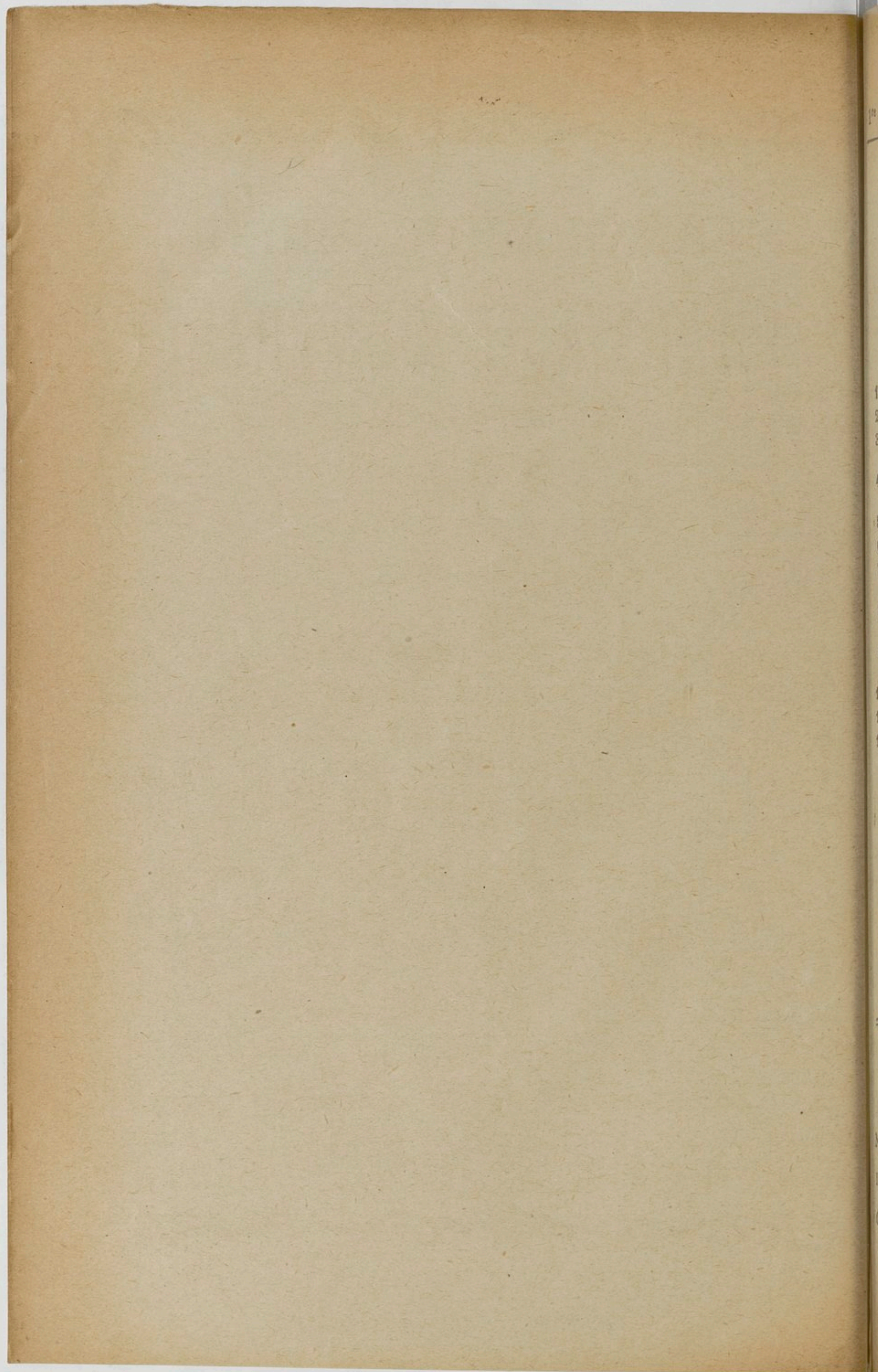
Nhà Đường vua Cao-Tổ, dấy nghĩa binh, trừ loạn nhà Tùy, gây dựng mới nước, hai mươi truyền, ba trăm năm, nhà Lương giết đi, nước bèn cải. Nhà Lương, nhà Đường, nhà Tấn, cùng nhà Hôn nhà Châu, xưng năm đời, đều có bởi.

Nghĩa xuôi:

Nhà Đường vua Cao-Tổ, tên là Lý-Uyên, dấy binh nhơn nghĩa dẹp loạn nhà Tùy mà gây dựng mới nước lên, truyền ngôi lần lần xuống cho con cho cháu, đặng hai mươi đời, trị nước đặng ba trăm năm. Sau bị nhà Lương là Châu-Ôn soán ngôi đi mà cải hiệu nước lại là Hậu Lương; chẳng bao lâu nhà Hậu-Lương mất nhà Hậu-Đường dấy lên, nhà Hậu-Đường mất nhà Hậu-Tấn dấy lên, nhà Hậu-Tấn mất nhà Hậu-Hôn dấy lên, nhà Hậu-Hôn mất nhà Hậu-Châu dấy lên; ấy gọi là đời Ngũ-dại, (Ngũ-dại tàn-Đường) đều bởi nơi có ấy.

(1) Chữ sư 師 này nghĩa là thầy; như nói Tiên sư, Tổ sư, Tôn-sư, Giáo sư thì cũng thuộc về một nghĩa, còn như đứng ở hể câu này thì nghĩa lại khác, phải hiểu nghĩa là đạo binh, Như nói hưng sư là dấy binh vân vân.





KHOA HỌC TẬP CHỈ

COMITÉ DE RÉDACTION :

- 1^o — M. BUI-QUANG-CHIÊU, *Ingénieur Agronome, Inspecteur des Services Agricoles.*
- 2^o — M. LÂM-VĂN-HUÈ, *Commis indigène des Services Civils.*
- 3^o — M. LƯƠNG-VĂN-MỸ, *Ancien Élève diplômé de l'Ecole des Arts et Métiers Angers Chef de Subdivision des Travaux Publics à Cholon.*
- 4^o — M. LƯU-VĂN-LANG, *Ingénieur des Arts et Manufactures, Ingénieur Principal des Travaux Publics.*
- 5^o — M. NGUYỄN-KHẮC-TRƯỜNG, *Ancien Elève diplômé de l'Ecole de Tissage de Lyon.*
- 6^o — M. NGUYỄN-VĂN-DỤNG, *Vétérinaire auxiliaire.*
- 7^o — M. NGUYỄN-VĂN-THỊNH, *Docteur en médecine, ancien Interne des Hôpitaux de Paris.*
- 8^o — M. NGUYỄN-VĂN-XUÂN, *Ancien Elève de l'Ecole Polytechnique, Capitaine d'Artillerie Coloniale.*
- 9^o — M. TRẦN-VĂN-NHIỀU, *Ancien Elève diplômé de l'Ecole supérieure de Commerce de Paris.*
- 10^o — M. TRẦN-QUANG-NGHIÊM, *Commerçant, rue d'Espagne, Saigon.*
- 11^o — M. TRẦN-VĂN-ĐÔN, *Docteur en médecine.*
- 12^o — M. TRẦN-VĂN-TỠ, *Ancien Elève breveté de l'Ecole Coloniale.*

DIRECTEUR-GÉRANT : D^r TRẦN-VĂN-ĐÔN
37, rue Philippini, Saigon.

ABONNEMENTS :

Pour l'Indochine et la France.

Un an..... 6\$00

Six mois..... 3,00

Pour l'étranger.

Un an..... 7\$00

MỤC LỤC

Nghề tầm tơ	714	Bệnh dịch hạch hay là peste.....	720
Luật buôn	716	Thú-y (Médecine-Vétérinaire).....	722
Cuộc buôn bán.....	718	Tam tự kinh điển nghĩa.....	723

NGHỀ TẮM TỎ

Có nhiều kẻ nuôi tằm nghĩ rằng nếu mình nuôi một lứa tằm được tốt, thời cứ đó mà gầy giống ra thì là được luôn luôn. Nghĩ như vậy là sai lầm, vì cố sau này, tôi xin tỏ cho độ giả xem mà suy nghĩ.

Trong một buồn tằm cho thật trứng, cũng chẳng khỏi có một ít con tằm bệnh. Nói thí dụ, như trong một buồn tằm nếu 1000 con tằm có một con bệnh thì con bệnh ấy cũng lên búa kéo kén, như thường. Nếu trong mớ kén mình để dành làm giống mà trong một ngàn con bướm có một con bướm bệnh, thì con bướm ấy sanh ra từ 350 tới 450 trứng đều bệnh. — Ba, bốn trăm trứng ấy nở ra tằm bệnh thì lứa thứ nhì buồn tằm đã có nhiều con tằm bệnh tự trong trứng mẹ sanh ra; lúc nuôi nó thì nó lây cho các con khác; ví dầu mà thuận mùa

thì buồn tằm thứ nhì cũng không bằng buồn trước; nếu mình gầy giống một lược thứ ba thì buồn tằm sẽ có nhiều con bệnh chẳng khỏi được.

Có nhiều người nuôi tằm thì cứ nghĩ rằng đặc thất là tại may rủi, thời vận. Vẫn bắt câu là việc chi, nghề nào cũng có may may rủi rủi, song có câu rằng: «tận hơn lực nhi tri thiên mạng», mình phải hết sức lo lắng về sự lựa giống và sàng sóc con tằm; nếu rủi mà bị trở trời, giông gió, phong khí bất hòa thì cũng cam tâm. Người đi buôn, kẻ làm ruộng, thân nhà nghề, lo thức khuya dậy sớm, bán đắt bán ế, lúa thất lúa xấu, nghề thanh nghề suy thì phú cho trời, song trước mình phải hết lòng lo lắng, buôn tảo bán tần, cày sâu cuốc bẫm, chớ chẳng phải là ngồi khoanh tay mà chờ vận.

Vả chẳng, sự lựa trứng bướm là việc bên Âu-châu, bên Nhật-Bổn đã thí nghiệm, chắc chắn, rõ ràng là nuôi giống lựa thì thường hay được kén tốt, bằng không lựa giống thì phải bị tằm bệnh.

Nay nhà nước đã mở lòng rộng rãi mà đặt tòa bác vật lựa trứng tằm tốt mà phát thí cho dân, gọi là cỗ vũ nghề tằm tơ, thì làm sao dân ta lại cứ theo lẽ hủ lậu, mà khu khu noi theo thói cũ?

Tôi chẳng phải nói rằng: phạm nuôi trứng tằm nhà nước đã lựa thì chắc được kén, vì phong khí không chừng đổi, song nuôi trứng tằm lựa thì phần nhiều là ít hư hại.

Vả lại lựa trứng tằm chẳng phải là lựa cho khỏi hết các bệnh, vì có bệnh truyền nhiễm xảy đến thì ta không lựa được; cách lựa trứng bướm thì tránh được những bệnh lưu truyền, như là bệnh gai, bệnh lộn-cửc lên đầu. Còn các bệnh khác, như bệnh tằm gió, tằm nghệ, thì có thể tránh khỏi, là vì ta lựa trứng bướm thường thường coi buồn tằm nào tốt, tằm lên búa mạnh mẽ mới dùng mà đẻ giống; thì cũng có thể mà chọn được tằm mạnh mẽ cứng cáp; dầu mà trở trời nó hãy còn chịu đựng hơn là tằm khác.

BÙI-QUANG-CHIÊU

LUẬT BUÔN

Hội đồng tâm (Société Anonyme) (Tiếp theo)

Thường thì vốn hùn bằng phiếu thường trong hội dùng làm chắc cho vốn vay bằng phiếu tạm.

Cho nên các nước khác buộc cái vốn vay phải ít hơn cái vốn hùn, còn theo luật Langsa thì không có buộc cái điều ấy, có nhiều hội bên Tây vốn vay lại nhiều hơn vốn hùn, bởi vì phiếu tạm dễ kiếm người mua hơn là phiếu thường.

Phiếu tạm và phiếu thường tuy là khác nhau xa, song có nhiều chỗ giống nhau.

1° Không có chia ra đặn.

2° Cách mua và bán như nhau.

3° Đóng thế bằng nhau.

Hễ phiếu làm ra thì hội có buộc rằng phiếu ấy không có chia ra nhiều phần đặn như là tiền vay, một người làm chủ mà thôi.

Bởi vậy nhiều người hưởng gia tài một cái phiếu không phép biểu hội làm ra nhiều phần cho mỗi người mấy người ấy phải để chung lại mà lãnh tiền lời rồi chia nhau.

Phiếu lại chia ra hai thứ, thứ có tên khi đóng chia hết tiền, còn thứ không tên, thì ai cầm trong tay thì là của, khi tiền phiếu đã trả hết rồi.

Rủi mà làm mất phiếu, hay là bị ăn cắp, thì phiếu có tên khác hơn phiếu không tên.

Khi mình làm mất một cái phiếu có tên cho mau mau lại cho hội hay

trước, đăng phòng người ta đi lãnh tiền lời, hay là sang qua tên khác, và nữa sau kiểm phiếu ấy không đặn xin hội biên cho mình một cái phiếu khác.

Còn như mình làm mất phiếu không tên, thì phải mượn trưởng-tòa làm 2 tờ chứng, một tờ gửi cho hội, và một tờ gửi lại phòng Syndic des Agents de changes tại Paris đăng cấm không cho mua phiếu ấy.

Tờ chứng ấy phải biên số phiếu, số tiền. Phòng ấy đăng tờ ấy, phải rao trong nhật trình cho người ta biết.

Như không có ai ngăn cản, thì mình mới lãnh tiền lời đặn.

Cách nào mình lãnh tiền lời đặn?

1° Phải rao một năm rồi, nếu không ai tranh tròn.

2° Cách hai lần chia tiền lời.

3° Xin phép với tòa sở tại mà lãnh tiền lời ấy.

4° Người làm mất phiếu phải đóng tiền thế chung, hay là để đồ làm chắc, hay là gửi tiền lời ấy tại phòng giữ tiền của nhà nước chờ 2 năm chừng không ai ngăn cản, thì mới lãnh ra đặn.

Còn tiền vốn cái phiếu ấy, thì phải chờ tới mười năm.

Còn mình muốn xin cái phiếu khác thì phải :

1° Khi có phép tòa rồi phải chờ 10 năm

2° Trong 10 năm ấy không ai ngăn cản.

3° Trong mỗi năm hội có chia tiền lời mà không ai lãnh.

4° Cái số mất ấy phải rao trong nhứt trình 10 năm, chừng cho cái phiếu mới phải rao lại 10 năm nữa.

Nếu mình gồm đủ 4 điều ấy, thì hội phải biên cho mình một cái phiếu mới cũng để một cái số hiệu cũ, và cũng hưởng đủ quyền như cái số cũ.

Tiền thuế về mấy cái phiếu.

Mấy cái phiếu thường hay là phiếu tạm có tên hay là không tên khi cha mẹ để lại làm gia tài, hay là người cha con cho, hay là chú để lại thì phải chịu thuế sau đây.

1° Thuế con niêm.

2° Thuế sang tên.

3° Thuế về huê lợi.

Hễ bán phiếu thì phải đóng nửa quan tiền tây mỗi một trăm quan cho sở bách phần.

Còn phiếu thường tiền con niêm mỗi một trăm quan thì phải gán một

quan, còn mấy hội dưới 10 năm, thì gán con niêm nửa quan mỗi một trăm quan.

Còn phiếu tạm thì phải gán con niêm một quan, nhưng mà hội không có trả tiền thuế con niêm liền, hội có phép trả thuế mỗi năm năm đồng điều mỗi một trăm quan.

Thuế sang tên.

Về phiếu có tên thì mỗi lần sang tên cho người khác thì hội phải đóng thuế cho kho bạc.

Còn phiếu không tên, thì sự bán mua nhau lấy làm dễ, nên nhà nước buộc hội phải đóng trước cho nhà nước một năm là bao nhiêu, chừng chia tiền lời cho người hội, sẽ thâu cái thuế ấy lại.

Theo phiếu có tên, thì tiền thuế sang tên tính theo giá bán, còn phiếu không tên, tiền thuế tính theo cái giá phiếu trong năm rồi.

Thuế sang tên về phiếu có tên, thì là nửa quan tiền mỗi một trăm, còn phiếu không tên thì 0 f20 mỗi một năm.

(Còn nữa).

TRÂN VĂN-NHIỀU.

CUỘC BUÔN BÁN

Người buôn có ích chi với Xã-hội không ?

Có nhiều ông Hiền-Triết bên Âu-Châu luận rằng: làm sao xã-hội phải kiếm thế mà bỏ bớt một thứ người buôn, thì những vật-dụng sẽ rẽ thêm một thí, nghĩa là để trong xã-hội có hai thứ người: Người làm đồ ra và người dùng đồ ấy mà thôi, không thêm một thứ người nữa gọi là người buôn, ở chính giữa hai người trước mà làm mai mối. Tuy luận như vậy thì lấy làm có lý lắm, song trong việc thiết-hành thì lấy làm khó lắm. Đã biết thứ người buôn không có làm đồ-vật ra đặng và cũng không phải mua những đồ-vật ấy mà dùng, song giành chen vô đám ấy mà chia lợi mặc dầu.

Song không người thương-mãi thì không có tiện cho những người trong xã-hội, nếu không có người buôn, thì mấy nhà kỹ-nghệ làm sao mà bán ra cho hết những vật làm ra, và nhà nông làm sao mà bán cho hết những đồ thổ sản. Chẳng phải mỗi người muốn dùng vật chi-chi mà mua ngay tại hai nhà ấy đặng hết. Nếu bán không đặng nhiều thì nhà nông và kỹ-nghệ không thể làm ra cho nhiều, bất quá thì làm sao ra cho đủ dùng trong xóm đó hay là trong làng đó mà thôi.

Bởi có đó mới sanh ra một thứ người buôn, tuy không có làm ra mặc dầu, song có công tiếm kiếm mua vật này đầu này mà đem bán qua đầu kia, hay là trữ tại nhà cho người mua dùng cho tiện, khỏi thất công, và khỏi mất ngày giờ.

Hoặc chở đồ thổ sản ra ngoại quốc bán khá tiền hơn, hoặc mua đồ các xứ khác đem về trong xứ mà dùng cho nên xã-hội nhờ người buôn bán tranh đua nhau cho nên canh-nông và kỹ-nghệ một ngày một tấn phát và mở mang thêm.

Người buôn có làm cho xã-hội tấn bộ không?

Nhờ người buôn tiếm kiếm ở ngoại-quốc nhiều vật lạ, và nhiều thứ máy xảo quyết đem về xứ mà dùng, làm cho dân trong xứ một ngày một mở mang, hay là bắt chước mà học những sự xảo-quyết ấy làm ra cho dân trong xứ dùng, thì đó cũng là một đường tấn bộ.

Làm quan có danh, còn người buôn bán danh giá gì không?

Nếu một ông quan thiết thanh liêm lo dạy dỗ dân sự, lo bề mở mang trong nước cho dân sự nhờ thì là có danh giá, còn một người buôn bán làm cho các nước ngoại-quốc biết

xứ mình có nhiều đồ thổ sản quý và có nhiều vật làm khéo và tốt thì cũng có một cái danh giá riêng vậy.

Một ông quan lớn cho mấy cũng có người trên mình, thì cái bề tự do khó mà giành trọn đặng, chớ người thương-mãi sự tự do giữ trọn bề, thông thả một mình một cõi khỏi sự chiều lòn và ép mình lắm lúc

Nếu một ông quan thiết thanh-liêm trọn đời, thì khó mà làm giàu cho đặng, chớ một người buôn, có phước và có vận thì làm giàu không bao lâu.

Còn cái đời này là đời tiền bạc, hễ có tiền thì là có quyền, có tiền nhiều thì việc chi lớn mà làm không nổi.

Lại thêm cái nghề buôn bán kiếm đồng tiền ít mệt, nên nhà buôn xài đồng tiền rộng rãi hơn mấy nhà khác, lại có nhiều nhà dám xuất tiền ra làm chuyện đại khái bởi số tiền ấy xài ra rồi có thể kiếm vô lại đặng.

Xét theo truyện đời nay như ông Tôn-Văn khởi nghĩa lập chánh chung bên Tàu, nếu không có con buôn ở ngoại-quốc giúp sức và giúp tiền triệu ra, thì ông Tôn-Văn cũng khó mà làm thành việc đặng.

Như vậy thì mấy nhà buôn người Tàu có ích chi với nước Tàu không?

TRẦN-VĂN-NHIỀU

BÌNH DỊCH HẠCH HAY LÀ PESTE

(Tiếp theo)

Chúng ta đã nói trong bài trước rằng con trùng độc của bệnh peste ở trong mình con bủ chết; con bủ chết cắn chuột bị peste rồi khi chuột chết bủ chết nhảy xung quanh mình chuột chết; chuột chưa đau chạy đến bủ chết sang qua mình nó, làm cho nó bị bệnh rồi chuột này lây qua chuột kia. Chuột trong lúc bị lây chẳng phải chết liền, ít nào cũng năm mười bữa mới chết. Trong lúc ấy nó đi kiếm ăn và đi theo chuột khác, tới đâu đem bỏ sự độc hiểm tới đó. Vậy mấy nhà chứa lúa, gạo, đậu, đường khô, chỗ chuột hay tới kiếm ăn, thường thường hay bị peste hơn mấy nhà khác. Chẳng phải chuột làm hại như vậy trong một xóm, một làng cùng một thành mà thôi. Nhiều khi chuột bệnh chun vô mấy thùng hàng hóa, hay là khi tàu đậu gần mé, chuột theo dây dỗi xuống tàu và đi như vậy xư này qua xư kia; bởi như thế khi ở

Saigon có bệnh peste, tàu ở Saigon qua Hongkong phải bị xét coi có người bệnh dưới tàu không, và nhiều khi bắt tàu đậu dẹp lại một bên, không cho lên xuống dưới tàu ấy cho đến chín mười bữa. Như trong lúc đó mà có người dưới tàu bị peste, thì bộ hành cùng người làm dưới tàu phải lên nhà thương riêng (lazaret) mà chích thuốc; còn tàu thì người ta xông thuốc cho chết chuột và chết bủ chết.

Thường thường chuột bị peste, lúc gần chết hay chạy ra hoài chỗ sáng mà chết. Trước khi người bị peste, cũng nhiều khi thấy chuột chết nhiều quá, chết một cách lạ kỳ. Khi chuột chết mình lạnh, máu hết chạy, bủ chết không có chi ăn phải bỏ mình chuột nhảy xung quanh, chó, chuột, người, cùng thú khác mà cắn. Bởi vậy trong lúc độc địa, chẳng khá lại đứng gần, bên chuột chết; như muốn gắp chuột mà quăng, thì trước hết

phải đổ dầu hôi mà đốt con chuột và xung quanh mình chuột, hay là chế nước có crezyl, hay là nước vôi, khử độc và đốt bù chết.

Mấy người bị peste pulmonaire, ho và khạc đàm; trong nước miếng và đờm có con trùng độc nhiều lắm; như người nào ở gần bị hít cái đờm khô bụi bặm chỗ người bệnh, cũng bị peste vậy.

Vả lại trong một thành đông đảo như bị peste, thì chỗ nghèo

khổ, đông đảo, chật chội, dơ dáy, thường hay bị hơn mấy chỗ sáng sủa, rộng rãi, ít chuột bọ, vì sạch sẽ. Con rệp, con rận, con chí cũng có thể mà làm bị peste, lây người này qua người khác được. Vậy phải ăn ở cho sạch sẽ, quần áo cho thường nấu bằng nước sôi với savon; nhà cửa cho sạch sẽ, đừng cho chuột bọ làm ổ và tới kiếm ăn, có lẽ lánh bệnh peste cũng dễ hơn là lúc ở dơ.

DR TRẦN-VĂN-ĐÔN.

THỦ-Y (Médecine-Vétérinaire)

CHÓ NÊN TRÁI

(*Maladie du jeune âge, variole ou gourme canine*)

Chó con thường mang bệnh này, nên con nào quá một tuổi rưỡi hay là hai tuổi mà không đau, thì trọn đời không hề chi. Tại vậy đó mà người ta đặt tên nó «maladie du jeune âge».

Bệnh hiểm nghèo hơn hết của loài chó, vì tự nhiên bệnh đã nặng, lại thêm chó bệnh còn nhỏ không sức chịu nổi phải chết, một hai con qua khỏi thì có tật này tật kia (đuì, điếc, tê...) Chó ở các nước đem lại xứ mình (chó Hongkong, Nhật-bổn) hay mang bệnh hơn chó ở bốn xứ.

Chứng bệnh giống như bệnh nên mùa của người ta: mới phát ra cũng nóng lạnh, bỏ ăn, con mắt chảy ghèn có mủ, chừng ba bữa tới sáu bữa thì dưới dạ bụng và hai bên háng nổi mụ, mụ đó cũng làm mủ rồi dập như trái của người.

Mà bệnh này khác hơn trái của người, là bệnh hay nhập lý, hành bệnh trong ngũ tạng: tim, phổi, gan ruột, cho tới óc, và gân cốt đều bị vi trùng phá hại.

Nếu bệnh nhập vô phổi, trong hai ba ngày phát ho, mũi chảy ra lộn mủ, có khi bít lỗ mũi. Phổi sưng lên, đàm và mủ làm nghẹt mấp lỗ phổi, thú bệnh phải chết ngộp.

Như bệnh phát trong ruột, thì thú bệnh ỉa, mửa, và bỏ ăn, trong ruột mọc mụ, nên phần có lộn máu, có khi toàn là máu không; như nặng lắm thì gan cũng đau, mật chảy không thông, nhập vô huyết mạch làm cho nội thân mình vàng lờm như thoa nghệ.

Bệnh thật nặng, ít khi cứu khỏi, khi nào vi trùng hành trong óc và trong gân cốt: khi thì xụi hai chun sau cùng chun trước, khi thì tê hết trọn mình không cựa quậy đặng, khi lại cả châu thân dục đều như bệnh kinh phong.

Vi trùng của bệnh ở mấy chỗ dơ dáy, mấy chỗ sầm quất không có hơi nắng mặt trời. Nên con nào không đặng săn sóc kỹ lưỡng, mấy con ốm o, ăn uống thất thường hay mang bệnh lắm. Một bầy có một con đau thì lây hết cả bầy cũng đều đau.

Như trong bầy chó có một con mang bệnh, đều cần nhứt là phải nhốt riêng con đau ra, và rửa chuồng sạch sẽ. Còn muốn trị mạnh thì phải rứt quan thầy. Cũng có thuốc chích rất linh nghiệm.

NGUYỄN-VĂN-DUNG.

Tam-tự-kinh diễn nghĩa

(Tiếp theo)

炎	宋	興	受	周	禪
Viêm (nhà Viêm)	Tống (Tống)	Hưng dấy	Thọ chịu	Châu (nhà Châu)	Thiện nhường
十	八	傳	南	北	混
Thập mười	Bát tám	Truyền (truyền)	Nam (phương Nam)	Bắc (phương Bắc)	Hỗn (lộn xộn)
遼	與	金	皆	稱	帝
Liêu (nước Liêu)	Dữ cùng	Kim (nước Kim)	Giai đều	Xưng (xưng)	Đế vua
元	滅	金	絕	宋	世
Nguyên (nhà Nguyên)	Giết giết	Kim (nước Kim)	Tuyệt diệt	Tống (nhà Tống)	Thế đời
莅	中	國	兼	戎	狄
Lị cai trị	Trung (nước Trung)	Quốc (Quốc)	Kiểm gồm	Nhung mọi	Địch rợ
九	十	年	國	祚	廢
Cửu chín	Thập mười	Niên năm	Quốc nước	Tộ phước	Phế bỏ

Âm ra quốc-ngữ:

Viêm-Tống hưng, thọ Châu thiện, thập bát truyền, Nam Bắc hỗn Liêu dữ Kim, gia xưng đế. Nguyên giết Kim, tuyệt Tống thế; lị Trung-quốc, Kim Nhung địch, cửu thập niên, quốc tộ phế.

Nghĩa vai:

Nhà Viêm-Tống dấy, chịu nhà Châu nhường, truyền mười tám đời, Nam, Bắc lộn xộn Liêu với Kim, đều xưng đế, nhà Nguyên dứt nước Kim, tuyệt đời Tống; cai trị Trung-quốc, gồm Mọi-rợ, chín mươi năm, phước nước bỏ.

Nghĩa xuôi:

Nhà Viêm-Tống vua Thái-tổ là Triệu-khuôn Dẫn, lúc còn làm quan Kiểm-điểm-sứ cho nhà Hậu-Châu, dấy binh đi đánh Khế-đơn, đi nửa đường, đến chỗ Trần kiều, đang nửa đêm quan binh vùng lấy áo huỳnh-bào mà choán đại vào mình Khuôn-Dẫn, lại tung hô vạn tuế, rồi khiêng nhào về trào mà tôn lên làm vua; nhà Hậu-Châu vua Cung-đế phải ép mình mà nhường ngôi cho Triệu-khuôn-Dẫn. Nhà Tống truyền ngôi cho con cháu đăng mười tám đời, từ Thái tổ đến Khâm-tôn thì gọi là Bắc-Tống, từ đời vua Cao-tôn (Triệu-Cấu) đến sau đóng đô tại Kim lăng thuộc về phía Nam, nên gọi là Nam Tống, từ ấy nước nhà lộn xộn, bị nước Liêu với nước Kim qua choán lấy mà xưng đế. Nước Kim dẹp nước Liêu vừa xong, kể nhà Nguyên lai dấy binh giết nước Kim đi, mà thâu về một mối, làm cho nhà Tống phải dứt tuyệt. Nguyên chúa nhà Nguyên là người Mông-cổ, Trung-quốc gọi Mông-cổ là nước Mọi-rợ, cho nên nói Mọi-rợ cai trị Trung-quốc là vậy đó. Nhà Nguyên cai trị Trung-quốc gần đăng chín mươi năm, sau đến đời vua Thuận-đế hoan dân vô độ nên phải mất nước đi.

THE HISTORY OF THE

THE HISTORY OF THE

THE HISTORY OF THE

THE HISTORY OF THE

THE HISTORY OF THE

THE HISTORY OF THE

THE HISTORY OF THE

THE HISTORY OF THE

THE HISTORY OF THE

THE HISTORY OF THE

THE HISTORY OF THE

THE HISTORY OF THE

THE HISTORY OF THE

THE HISTORY OF THE

THE HISTORY OF THE

THE HISTORY OF THE

187

187

187

187

187

187

187

187

187

187

187

187

187

187

187

187

187

187

187

187

187

187

187

187

187

187

187

187

187

187

187

187

187

187

187

187

KHOA HỌC TẬP CHỈ

COMITÉ DE RÉDACTION :

- 1° — M. BUI-QUANG-CHIÊU, *Ingénieur Agronome, Inspecteur des Services Agricoles.*
- 2° — M. LÂM-VĂN-HUỆ, *Commis indigène des Services Civils.*
- 3° — M. LƯƠNG-VĂN-MỸ, *Ancien Élève diplômé de l'Ecole des Arts et Métiers Angers Chef de Subdivision des Travaux Publics à Cholon.*
- 4° — M. LƯU-VĂN-LANG, *Ingénieur des Arts et Manufactures, Ingénieur Principal des Travaux Publics.*
- 5° — M. NGUYỄN-KHẮC-TRƯỜNG, *Ancien Elève diplômé de l'Ecole de Tissage de Lyon.*
- 6° — M. NGUYỄN-VĂN-DỤNG, *Vétérinaire auxiliaire.*
- 7° — M. NGUYỄN-VĂN-THINH, *Docteur en médecine, ancien Interne des Hôpitaux de Paris.*
- 8° — M. NGUYỄN-VĂN-XUÂN, *Ancien Elève de l'Ecole Polytechnique, Capitaine d'Artillerie Coloniale.*
- 9° — M. TRẦN-VĂN-NHIỀU, *Ancien Elève diplômé de l'Ecole supérieure de Commerce de Paris.*
- 10° — M. TRẦN-QUANG-NGHIÊM, *Commerçant, rue d'Espagne, Saigon.*
- 11° — M. TRẦN-VĂN-ĐÔN, *Docteur en médecine.*
- 12° — M. TRẦN-VĂN-TỶ, *Ancien Elève breveté de l'Ecole Coloniale.*

DIRECTEUR-GÉRANT : D^r TRẦN-VĂN-ĐÔN
37, rue Philippini, Saigon.

ABONNEMENTS :

Pour l'Indochine et la France.

Un an..... 8\$00

Six mois..... 3,00

Pour l'étranger.

Un an..... 7\$00

MỤC LỤC

Nghề nuôi tằm..... 726

Luật buôn..... 728

Bệnh đơn, phung, cùi hay là lèpre... 730

Loài người ta..... 732

Morceaux choisis des prosateurs ann. 733

Tam tự kinh điển nghĩa..... 736

NGHỀ NUÔI TẮM

Nhà nước Nam-kỳ có lập ra hai sở lụa trứng bướm; một sở tại Saigon, một sở tại Tân-châu, cả hai đều thuộc về Tòa Canh Nông (Services Agricoles); phàm ai muốn xin trứng bướm lụa, thì hoặc là tới đó, hoặc là gởi thư cho Tòa Canh Nông, thì sẽ cho không lập tức.

Những nhà nuôi tắm ở tỉnh Giadinh, Cholon, Thudaumôt, Tâyninh và Long-xuyên, Châudoc, đều đã quen đến xin trứng bướm, các sở ấy mà nuôi; số người xin càng ngày càng thêm, số trứng bướm càng ngày càng trội, ấy là sự chứng chắc rằng trứng bướm nhà nước phát ra là trứng tốt.

Sau đây ta xin nói sơ lược về cách nuôi tắm.

Thường thường người nuôi tắm không cần thận về lá dâu cho tắm ăn, mà không biết rõ rằng: tắm

sanh bệnh phần nhiều là tại vì lá dâu.

Thứ nhứt lá dâu non mà cho tắm ăn đã trộng tuổi, lối ăn tư, hay là thức tuổi lớn là quang hệ lắm. Lá dâu non thì phải để dành cho tắm ăn một ăn hai, lá già để cho tắm ăn tư, tuổi lớn; ấy là thuận theo lệ tự nhiên.

Thường thường nhà ta thấy nuôi tắm, trồng dâu không đủ cho tắm ăn, phải đi mua lá, có khi đi đến nửa ngày hay là một ngày đường. Hái lá thì bỏ vô bao, vô bịch, hay là đem xuống ghe chắt đông lại, lá ấy ra hơi nước; nếu mình thò tay trong đông dâu, ghe hơi nóng, ấy là dâu ấm, đem về cho tắm ăn, nó hay sanh bệnh. Vậy nên ta khuyên hái lá dâu thì bỏ vào giỏ, có đặc ống hơi, như đồ đông thì nên đồ đông mỏng mỏng, thỉnh

choản lại xốc nó lên, đừng để nó ẩm. Có nhiều kẻ lại phung nước trên lá dâu có ý rằng để cho nó tươi, rồi lại đập đông dâu lại. Cách làm như vậy là sai cách và thiệt hại lắm. Lá dâu để như vậy, sau tằm ăn hay sanh ra bệnh *tằm lụng* và *tằm gió*, *tằm chuối*.

Lại có nhiều người, khi nghề thì ít, ít nong, ít duỗi, nhà chật mà ham nuôi tằm cho nhiều. Ấy là bụng tham lam, mà là sự hại. Mình phải «liệu cơm gắp mắm» thì mới là đúng lẽ. Bất cơm là làm việc chi, phải tùy sức mình mà làm.

Nhà nghề ít nong, ít duỗi mà nuôi nhiều tằm, thì phải để tằm nằm dày, chật nong, lúc cho ăn, con ăn được, con ăn không được; vả lại nó nằm chật thì rộc hơi nên sanh ra tằm phải yếu, phải sánh bịnh. Thì cái bụng tham mình cũng vô ích, vì tuy là nuôi nhiều tằm, mà kén nó nhỏ, mỏng vỏ và có nhiều con bịnh; chi bằng nuôi ít mà kén tốt, kén lớn, thì nhà ươm mau cao giá, được lợi cho nhà nuôi tằm mà lại lợi cho nhà ươm.

BÙI-QUANG-CHIÊU

LUẬT BUÔN

Thứ phiếu nào dùng có lợi hơn?

Thứ phiếu có tên và thứ phiếu không tên, thứ nào cũng có phần dễ phần khó hết.

Như phiếu có tên thì chắc cho mình một chút, như có làm mất thì tiện bề cho mình khai có và ít tổn tiền hơn như là phiếu không tên; nhưng mà nó khó cho mình đem đi thế mà vay tiền, bởi gì có nhiều hãng ngân-hàng chịu phiếu không tên hơn.

Như mình muốn mua phiếu để lâu làm của, thì tốt hơn dùng phiếu có tên, nó lợi hơn, thường tiền lời nó nhiều hơn phiếu không tên, song khi mua thì phải đóng tiền thuế mua cho nhà nước.

Còn người nào làm nghề buôn với phiếu thì chịu phiếu không tên hơn, bởi không có để lâu trong nhà mà hòng thầu tiền lời của phiếu, miễn là khi mua hay là bán khỏi chịu tiền thuế thì thôi.

Cách lập hội đặt quản-lý bằng phiếu (en commandite par actions).

Muốn cho hội này lập cho thành và làm công chuyện đặng, thì phải tuân theo mấy điều lệ này:

1° Giá của mỗi phiếu không có đặng dưới giá của luật năm 1867 đã định.

2° Vốn của hội phải có người ta chịu hùn cho đủ.

3° Một phần tư của mỗi phiếu đã đóng rồi,

4° Người quản-lý phải khai trước mặt ông Notaire rằng: tiền vốn của hội đã có người ta hùn hết rồi, và một phần tư tiền của mỗi phiếu đã đóng cho hội rồi.

5° Mấy phần hùn bằng hàng-hóa hay là bằng nhà đất, và mấy phần cho phỏng mấy người có công với hội đã xem xét và nhứt định theo luật.

6° Bàn hội đồng Kiểm-xét đã cử rồi.

Giá tiền của mỗi phiếu. — Trước năm 1865, người ta chia phiếu ra ít tiền quá, gần bằng giấy xỏ số vậy, người ta làm như vậy dặng thầu tiền của mấy người nghèo và không có biết luật. Nên luật năm 1867 làm ra mà ngăn phòng điều ấy, và buộc nếu vốn hội định 200.000 quan, thì giá mỗi phiếu phải tới một 100 quan. Còn vốn hội định nhiều hơn 200.000 quan, thì giá mỗi phiếu phải định 500 quan.

Bổn hội phải có người hùn cho đủ. — Trước năm 1865 có nhiều hội khỏi sự buôn bán, mà tiền hùn thầu vô ít quá, làm cho mấy người buôn bán với hội phải lắm, nên khi hội lờ, mấy người ấy không có thể đòi tiền lại cho đủ. Nên luật năm 1867 buộc mấy cái giấy hùn đó phải cho chắc, nghĩa là người nào ký tên trong giấy hùn rồi, không được phép bỏ qua,

phải đóng tiền cho đủ, như vậy mấy người buôn bán với hội khỏi lằm.

Người quản lý cũng không có phép thối tiền hùn đóng rồi lại cho người hùn.

Đóng một phần tư. — Luật buộc phải đóng tiền trước một phần tư số tiền mỗi phiếu, chớ không phải một phần tư số tiền vốn, nghĩa là một phiếu giá một trăm đồng bạc, phải đóng trước 25\$. Chớ không phải có phiếu đóng tiền phân nửa, hay là tất hết, còn có phiếu chưa có đóng.

Luật buôn như vậy là có ý muốn cho hội trước khi khởi sự làm công chuyện có tiền trước và ngăn phòng mấy người có ý hứa hùn cho nhiều, rồi lấy mấy phần hùn ấy bán ra giá cho cao, dặng nói huyền rằng hội lời lắm, mà gạt người ta.

Đóng tiền một phần tư thì tùy theo điều lệ của hội. có khi ký tên tờ hùn rồi thì phải đóng, có khi thì để sau nữa sẽ đóng.

Như tiền đóng trước, mà tiền vốn của hội hùn không đủ số, thì hội phải trả lại cho người ta. nhưng mà không có trả trọn số tiền ấy, phải trừ tiền sở tồn về việc mở cuộc kêu hùn ấy.

Hề tiền hùn đó thì phải đóng bằng bạc, hay là giấy bạc, chớ không dặng dùng giấy nợ mà đóng.

Còn như hùn bằng hàng hóa, hay là nhà đất, thì phải có đại hội nhóm lại mà xem xét những vật ấy dặng định giá tiền, và thị đồ đó dặng mấy phần hùn theo điều lệ số bốn luật năm 1867, thì mấy phần hùn đó mới là kể với hội.

Lời khai của người Quản-lý. — Luật buộc người quản-lý khai trước mặt ông Notaire rằng, vốn hội đó có người hùn đủ rồi, và một phần tư mỗi phiếu đã đóng cho hội rồi là có ý thử người quản-lý coi như có lòng gian trá, thì phải nhúc nhát

Phải găm theo tờ khai ấy, một tờ có tên mấy người hùn, một tờ số tiền đóng cho hội, và một cuốn điều lệ của hội

Ông Notaire lãnh giấy tờ đó mà làm cho theo luật, chớ không cần gì phải xét lại coi phải thật như vậy không. Phần sự ấy về bốn phận của ban hội đồng kiểm xét coi.

(Còn nữa).

TRẦN VĂN-NHIỀU.

BÌNH ĐƠN, PHUNG, CÙI HAY LÀ LÈPRE

Bình đơn là một bệnh truyền nhiễm, xứ nào cũng có, từ xưa đến nay, ai ai thấy cũng sợ, sợ chẳng phải sợ chết, mà sợ sự dơ dáy, hôi hám, tật quyền lâu năm, làm cho cha mẹ, vợ chồng con cái cùng láng giềng sợ sệt phải tránh phải lia. — Bệnh này sanh ra cũng bởi một con trùng độc, tiềm được bởi nhờ công ông lương y Norvégien Hansen, trong năm 1874. — Tuy là bệnh hay lây, song từ ngày bị trùng độc vô minh người cho đến ngày phát bệnh ra cũng là khó biết lắm: có khi năm ba tháng một năm, thường khi lâu hơn nữa, năm mười năm, cũng có khi tới hai ba chục năm; người mới có đơn cũng là khó biết, phải coi đi coi lại, và phải cho thường thấy mới biết. — Thường thường có hai thứ đơn: đơn có u, có nần, và đơn tê, đơn rút gân. — Nhiều khi hai chứng đơn đi chung nhau nơi một người bệnh. — Trong chứng đơn u, người bệnh mặt mày lạ kỳ dễ biết lắm: mặt đầy những

u nần, trên trán, gò má, nhứt là hai bên trái tai, da láng bóng, tím tím, môi dày, thừa lờ, mũi lớn rộng tàn hoạt; chơn mày, lông nheo, thường hay rụng, ngó thấy mặt người như mặt sư-tử, hay là kỳ-lân. Tay chơn cũng có u nần. — Khi mấy mực u lở ra, thì có huân ghê, mủ máu hôi thuối lở khoét tầy huầy và ăn vô xương cho đến rụng từ lòng tay, lòng chơn, và lâu ngày người bệnh chỉ còn bàn tay, bàn chơn mà thôi, nắm, cầm cũng đi đứng chi cũng là khó lắm.

Còn trong chứng đơn tê, thì người bệnh bị rút mấy ngón tay, ngón chơn cong co lại cầm lấy vật chi cũng khó lắm. — Trong mình, chơn tay hay là trên mặt hay nổi huân trắng trắng như lông ben, lấy kim chích mấy chỗ đó chẳng biết đau; trong chứng đơn tê rút, da cũng lở, nhứt là bàn tay cùng là bàn chơn. Người bị đơn thường thường hay có nóng lạnh, nóng năm bảy bữa rồi hết, rồi đôi ba

tuần hay đôi ba tháng lại nóng lại nữa. Trong lúc nóng lạnh lại hay nổi thêm u nần. — Lòng tay lông mình, chơn mày, lông nheo hay rụng lắm, song tóc lại chẳng rụng. — Người bị đơn hay buồn ngủ lắm, còn đơn bà có chữa thường hay hư thai.

Bệnh đơn thường thường đi chậm lắm, người bệnh cực khổ như thế gầy mòn lần lần cho đến chết ít nào cũng năm mười năm, có khi lâu hơn nữa. —

Cũng có khi người đơn bị bệnh khác mà chết mau, như bệnh kiết, bệnh sưng phổi...

Trong mủ, trong máu mầy chỗ lở loét, trong nước mũi, đờm, nước miếng của mấy người có đơn, đều có trùng độc và bởi đó bệnh truyền nhiễm ra cho mấy người khác nữa. Sau ta sẽ nói cách trừ và lánh khỏi bệnh đơn.

DR TRẦN-VĂN-ĐƠN.

LOÀI NGƯỜI TA

Người loại bên Tây-Phương nước da trắng-trẻo và thường to-lớn phốp-pháp và vạm-vở hơn là người bên Đông-Phương. Sự đó là bởi phong-thủy tuyết-khí của xứ mình ở đã hơn mấy ngàn năm nay, mà sanh ra. — Trong nhiều xứ bên Tây-Phương, đến mùa đông, khí-trời lạnh-lẻo lắm, đến đôi nước phải đông-đặc, người ta phải lấy lửa nấu cho tang ra mà dùng; cây-cối thì rụng lá, tang mất hết sanh-khí, cả và mùa khô-héo như thể chết; còn sân-cỏ ngoài đồng thì cũng không mọc được.

Nhưng vậy chớ bên Tây-Phương trong các xứ khí lạnh

cũng không đều; như thể trong nước Đại-pháp (France) mùa đông khí-trời êm-ái, sông-rạch không đông-đặc thường. Còn dưới phía nam Tây-Phương, thì lại tốt hơn nữa; ở đó người ta không hề biết tuyết hay là nước đông-đặc là cái gì. Song ở trên hướng bắc, thì lạnh-lẻo quá sức, đến đôi ngoài biển nước phải đặc tàu-thuyền phải mắc cạn, đi tới khôngặng mà trở lui cũng khôngặng, cho nên kẻ nào vô phước mà bị như vậy, thì phải ở đó đợi tới mùa khác trời tốt, nước tang ra, đi mớiặng.

(Sau sẽ tiếp theo).

MAI-NHAM

Morceaux choisis des prosateurs annamites

(VĂN LƯU THỦY ANNAM)

VE GÁI

Có hai người học trò, thấy cô kia nhan sắc đẹp đẽ mà lại hay chữ, đương kén chồng, rủ nhau tới ve.

Cô ấy dọn trà rượu đãi đằng, rồi bày làm thơ, làm đối, đặng thử coi tài trí hai trò ra thế nào.

Sóng bề văn-chương cùng diện-mạo, thì chẳng ai kém hơn ai. Cô ấy nghĩ rằng: không lẽ ưng người này mà bỏ người kia, lại cũng không

lẽ mà ưng hết hai người thôi chi bằng đừng ưng ai thì hơn. Bèn làm bài thơ sau này mà tạ hai trò:

Nước Đàng là nước nhỏ nhen,
Hai bên Tề, Sở lẫn hầu chen,
Ra về cùng Sở e Tề giận,
Ở lại cùng Tề sợ Sở ghen.

DUẬT-VĂN.

Chuyện cưng con

Có một người kia, mới có một đứa con, cắc-ca cắc-cùm cưng lắm; ai đụng đến không dặng.

Bữa nọ, nó đi cày ruộng về, thấy cha nó uống rượu say, đánh con nó mà khóc om sòm.

Nó tức mình, không biết làm sao, chạy vô nhà chặt một nắm roi mây, rồi ra đứng trước mặt ông già nó; nó cứ nó đánh nó nức thịt chảy máu.

Ông già nó thấy đều trời, bèn hỏi: « Thằng kia, làm gì lạ vậy mầy? » Nó trả lời bộ giận lắm: « Không biết, ông đánh con tôi, bây giờ tôi đánh con ông tôi trừ. »

(Sau sẽ tiếp theo).

MAI-NHAM.

Chuyện xưa

Thuở trước có một nhà lấy làm hậu phước: cha thì làm Thái-phó trong triều, còn con thì người làm Bô-chánh, người làm Án-sát, người làm Tri-phủ, và người nhỏ hơn hết mới đậu Tấn-sĩ.

Khi bà Thái-phó mãn phần, quan Thái-phó xin về báo nghĩa và bốn người con xin về báo hiếu.

Quan Thái-phó có một người anh em bạn, học hành có tài, mà không chịu ra làm quan; lập quán giữa làng, đãi người thương-khách. Cái quán ấy cũng gần nhà quan Thái-phó, nên lúc nào buồn, quan Thái-phó hay sang bên ông quán đàm điệu giải khuây.

Ngày kia, có hai thầy cử Tân-khoa, về vinh-qui, đi tới quán, ghé trọ đó.

Hai thầy cử ấy thuở nay mới đăng dự hàng khoa-mục, tưởng trong mình không ai sánh. Đi thì nẩy ức, uỳnh tay, vác mặt lên trời; vúc-vắc nghênh ngang, tưởng trên đời có một mình là sang trọng, thông-thái mà thôi. Gặp đầu làm thơ đó, đặng đầu nói chữ đó.

Bữa nọ, quan Thái-phó sang viếng ông quán. Ông quán ra mừng, rước vào trầu nước chuyện vãn. Khi quan Thái-phó nhắc đến việc vợ mãn phần, tủi mà khóc, thì ông quán kiểm lời khuyên giải. Quan Thái-phó nói rằng: « Đã biết rằng tử sanh hữu mạng, nhưng mà làm bạn với nhau đã sáu mươi năm dư, tình nghĩa rất

nặng dày; phần con thì có gia-thế ở xa, nay bả an phận rồi, nhà cửa bỏ hiu trước, quạnh sau; tưởng đến cuộc ấy chừng nào, càng thêm thảm thiết chừng nấy. »

Hai thầy cử đương ngồi làm thơ bên bộ ngựa bên kia, nghe nói, trực ngó lên, rồi vọt miệng hỏi: « chà, lão già bỏ biết chữ be; nói chuyện dễ nghe! Nhà gần đây hay xa, đem hai anh em ta sang chơi cho biết. »

Quan Thái-phó thấy hai người vô lễ, trong lòng bất bình, nhưng mà làm hiêm, không tỏ mình làm quan lớn, bèn đứng vậy thưa rằng:

« Thưa, tôi có học một chút một đỉnh, vừa đủ xài. Nhà tôi cũng gần đây, nhưng mà nghèo, e không có chỗ cho xứng đáng mà tiếp đãi hai thầy. — Tuy vậy, nếu hai thầy cố-cập đến tôi là phận già cả, tôi xin rước hai thầy sang chơi cho biết nhà. »

Hai thầy cử theo quan Thái-phó về nhà. Khi vào nhà, hai thầy không nhắm trước, xem sau, nhảy phóc lên đầu ngựa giữa, ngồi vịch-đốc, dựa ngựa vuốt râu, nói chữ lớp lớp.

Bốn người con Thái-phó thấy cha về, kéo ra lay mừng cha, rồi khoanh tay đứng hầu.

Trầu nước rồi, hai thầy cử bèn hỏi: « Lão già ở đây làm nghề gì mà sanh nhai? » — Rồi chỉ bốn người con quan Thái-phó mà hỏi: « Còn bốn thằng này có học đạo thánh hiền chút đỉnh chăng? »

Quan Thái-phó đứng dậy thưa rằng: « Thưa tôi thì làm chức Thái-phó trong triều, còn bốn đứa con tôi thì: thằng này làm Bồ chánh, thằng kia làm Án-sát, thằng nọ làm Tri-phủ, còn thằng nhỏ thì mới đậu Tấn-sĩ — Vợ tôi mới mãn phần,

tôi và con tôi xin về thọ tang. »

Hai thầy cử nghe mấy lời ấy, hoảng hồn, sụt xuống ngựa lay dài xin lỗi, rồi rút nhau ra đi cho một thể.

DUẬT-VĂN

Lễ chánh-chung

Coi lễ chánh-chung thể lệ thường,
 Trương cờ tam-sắc rỡ công đường,
 Ngày vang tiếng súng nghe ba hiệp,
 Đêm sáng mặt đèn chơi bốn phương,
 Chiều mát xe đua qua luyến chiến,
 Rạng mai binh-diệu cách nghiêm trang,
 Tiệc vầy văn võ trong dinh dầy,
 Vui hưởng dưới trên được phú cường.

MAI-NHAM

Năm nay, lễ chánh-chung, nhà nước bãi điều binh, vì trời nóng nực quá. Còn cuộc chơi như cựu lệ.

Tam-tự-kinh diễn nghĩa

(Tiếp theo)

太	祖	興	國	大	明
Thái (vua Thái)	Tổ (Tổ)	Hưng dấy	Quốc nước	Đại (nhà Đại)	Minh (Minh)
號	洪	武	都	金	陵
Hiệu (hiệu)	Hồng (vua Hồng)	Võ (Võ)	Đô (kinh đô)	Kim (đất kim)	Lăng (lăng)
迨	成	祖	遷	燕	京
Đãi tới	Thành (vua Thành)	Tổ (Tổ)	Thiên giới	Yên (đất Yên)	Kinh (kinh)
十	七	世	至	崇	禎
Thập mười	Thất bảy	Thế đời	Chi đến	Sùng (vua Sùng)	Trinh (trinh)
權	閹	肆	寇	如	林
Quyền (quyền)	Yêm thiến (quan Hoạn)	Tứ (lung lăng)	Khẩu (trộm cướp)	Như bằng	Lâm rừng
至	李	闖	神	器	焚
Chi đến	Lý (họ Lý)	Sấm (hiệu Sấm)	Thần (thần)	Khi (khi)	Phản đốt

Âm ra quốc-ngữ:

Thái-Tổ hưng, quốc Đại-Minh, hiệu Hồng-Võ, đô Kim-lăng, đãi Thành-Tổ, thiên Yên-kinh, thập Thất thế, chí Sùng-Trinh, quyền yêm tứ, khẩu như lâm, chí Lý Sấm, thần khi phản.

Nghĩa vai:

Vua Thái-Tổ dấy, nước Đại-Minh, hiệu vua Hồng-Võ, đóng đô đất Kim lăng, tới vua Thành-Tổ, đời qua đất Yên-kinh, mười bảy đời, đến vua Sùng-Trinh, quyền quan hoạn lung lăng, trộm cướp như rừng, đến Lý-Sấm, thần khi đốt.

Nghĩa xuôi:

Vua Thái-Tổ này họ Châu tên Nguơn-Chương, dấy binh dẹp đảng nhà Nguyên, cải hiệu nước lại là Đại-Minh, xưng niên hiệu là Hồng-Võ đóng đô tại đất Kim-lăng; tới đời vua Thành-Tổ lại dời đô về Yên-kinh (Bắc-kinh) truyền ngôi cho con cháu đặng mười bảy đời, đến vua Sùng-Trinh, hay nghe lời quan toạ là Đồ-thái-giám, nên nó cướp hết cái quyền đi, lung lăng bạo ngược, làm cho bốn phương trộm cướp nổi dậy như rừng. Lúc ấy có một người họ Lý tên Tự-Thành, dấy binh làm phản, bốn phương thiên hạ theo đầu rất nhiều, đánh đến đâu thế như chẻ tre, đuổi vua Sùng-Trinh đi rồi lên làm vua, xưng hiệu là Sấm-Vương; từ ấy tôn miếu nhà Minh phải mất.

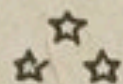
THỜI-SU

Con hàu tại Madagascar

Theo như lời của ông A. Gruvel biết, thì ở tại xứ Madagascar có ba thứ hàu, mà trong ba thứ đó chẳng phải thứ nào cũng đều có hột trai. Một thứ chẳng mấy khi tìm thấy có hột trai trong mình nó, chỉ dùng nó mà lấy vỏ để dùng, như một thứ ốc xa-cừ đó mà thôi. Còn hai thứ kia, nó ở sâu dưới đáy biển, từ 6 đến 10 thước; bề ngang con hàu ước chừng bảy phân, có nhiều hột trai lắm. Muốn được hột trai ấy, phải chịu khó lặn xuống dưới sâu lấy, song có lắm người không biết rõ cách ý, tốn công lặn xuống rồi lấy lên không thấy có hột trai.

Các hột trai tìm được đây, bề ngang từ một ly cho đến năm ly (1 m/m à 5 m/m). Những hột lớn đến bốn, năm ly chẳng phải là không có, nhưng số ít lắm; thường hột nhỏ thì nhiều bình dân khác nhau, hoặc tròn, dài, hoặc hình trứng gà, hoặc hình trái lê, hoặc hình núc áo, màu xem trong tốt lắm.

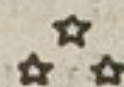
Người Ấn-độ mua các hột trai đó về giả mạo bán lại, chẳng khác nao thứ hột «xây lông» (hột Ceylan).



Nước Xiêm chịu dùng cân-lường Langsa

Mới đây, Chánh phủ Xiêm-la có ra lệnh cho dân-sự phải dùng cân-lường Langsa trong cuộc bán buôn. Các đồ

cân-lường từ xưa đến nay cũng còn được dùng chung với cân-lường mới cho đến mãn hạng năm năm thì thôi. Có lẽ Chánh-phủ Xiêm-la thấy cân-lường Langsa tiện lợi và đúng thật hơn, nên đem vào dùng cho công-bình vậy.



Xứ nào xuất cảng dầu lửa nhiều?

Nội trong khoảng năm ngoái (1924), số dầu lửa của thế-giới có ra, là 1.010.993.000 thùng. Năm 1922, được 854.809.000 thùng. Năm 1916, được 644.835.000 thùng.

Trong số dầu nửa năm 1923 đó, không xứ nào có nhiều bằng của Huê-kỳ, tính ra được 735 triệu thùng, cứ lấy phần trăm trong cả thế-giới, thì được 72,7%. Các mỏ của Mexique có được 149.472.000 thùng, của Nga-la-tơ được 28.000.000 thùng và của nước Ba-tư được 25.000.000 thùng.

Thế thì Huê-kỳ có nhiều hơn hết.



Trong thân người giá bán bao nhiêu?

Mới đây có một ông quan thầy thuốc ở tại Catryon (Texas) bên Mỹ, tên là C A, Pierle, quản lý phòng thí nghiệm hóa học West Texas Teacher's college, có dùng phép phân-hóa để tìm cho biết giá của các chất ở trong mình người ta thường

là bao nhiêu. Ông tìm ra, thấy giá độ chừng 98 su là nhiều, còn nếu tính theo tiền langsa, thì độ mười lăm quan mà thôi.

Phân hóa các chất làm nên thân thể của loài người, rồi cân chung hết là 150 cân (livre). Ông nói rằng: Trong đó, nước đủ giặt được hai cái mền, sắt đủ rèn được một cây đinh lớn, vôi đủ dùng sơn một cái chuồng gà nhỏ, diêm sanh đủ làm thuốc giết bò-chết trong mình của một con chó mập tốt. — Nếu đến tiệm thuốc mua thử các món đó, thì đáng giá 98 su hết thấy.

☆☆

Một con gà lạ

Trước ít lâu, xứ ta có nghe đồn con gà bốn căn, ai nấy đều lấy làm lạ đến coi. Nay bên thành New-Yord, nước Mỹ, lại có một con gà mỏ lạ, chắc dân thành đó không khỏi đi đến xem đông đảo.

Trong một vườn thú của thành này, tên là Bronx Zoo, có nuôi được một con gà mái, mỏ nó thay vì nhọn

như thế thường, lại bẹp tròn lại như mỏ của một con khỉ. Còn mình mẩy nó mọc lông, nhưng mọc như cách của lông các con thú vậy.

☆☆

Cải quyền tạo-hóa

Còn một việc lớn lao ở bên Huê-kỳ nữa. Có một thành kia thuộc về Huê-kỳ, người ta tính làm cho mùa đông được ấm áp như mùa hè. Nên toan cất một cái nhà-máy rất lớn, để truyền hơi nóng chạy theo ống cống đi tỏa ra các nơi đường sá và nhà cửa, cho được ấm như mùa nóng nực, vì có hơi luồn dưới đất xông lên.

Sức nóng đó có thể làm tan chảy tuyết đá đóng trên mặt đất, còn nếu mưa thì nước mưa phải lên hơi. — Mùa đông bây giờ khác nào mùa xuân.

Công-cuộc lớn-lao ấy mới bàn tính chớ chưa làm xong, bao giờ làm thành sẽ biết.

L. T. T. V.

KHOA HỌC TẬP CHỈ

COMITÉ DE RÉDACTION :

- 1° — M. BUI-QUANG-CHIỀU, *Ingénieur Agronome, Inspecteur des Services Agricoles.*
- 2° — M. LÂM-VĂN-HUỆ, *Commis indigène des Services Civils.*
- 3° — M. LƯƠNG-VĂN-MỸ, *Ancien Élève diplômé de l'Ecole des Arts et Métiers Angers Chef de Subdivision des Travaux Publics à Cholon.*
- 4° — M. LƯU-VĂN-LANG, *Ingénieur des Arts et Manufactures, Ingénieur Principal des Travaux Publics.*
- 5° — M. NGUYỄN KHẮC-TRƯỜNG, *Ancien Elève diplômé de l'Ecole de Tissage de Lyon.*
- 6° — M. NGUYỄN-VĂN-DỤNG, *Vétérinaire auxiliaire.*
- 7° — M. NGUYỄN-VĂN-THINH, *Docteur en médecine, ancien Interne des Hôpitaux de Paris.*
- 8° — M. NGUYỄN-VĂN-XUÂN, *Ancien Elève de l'Ecole Polytechnique, Capitaine d'Artillerie Coloniale.*
- 9° — M. TRẦN VĂN-NHIỀU, *Ancien Elève diplômé de l'Ecole supérieure de Commerce de Paris.*
- 10° — M. TRẦN-QUANG-NGHIÊM, *Commerçant, rue d'Espagne, Saigon.*
- 11° — M. TRẦN-VĂN-ĐƠN, *Docteur en médecine.*
- 12° — M. TRẦN-VĂN-TỠ, *Ancien Elève breveté de l'Ecole Coloniale.*

DIRECTEUR-GÉRANT : D^r TRẦN-VĂN-ĐƠN

37, rue Philippini, Saigon.

ABONNEMENTS :

Pour l'Indochine et la France.

Un an..... 6\$00

Six mois..... 3,00

Pour l'étranger.

Un an..... 7\$00

MỤC LỤC

Nghề nuôi tằm.....	740
Luật buôn	742
Thú-y (Médecine-Vétérinaire).....	744
Bệnh đơn, phung, cùi hay là lèpre...	745
Morceaux choisis des prosateurs ann.	747

Xi-mon.....	749
Tam tự kinh điển nghĩa.....	751
Thời sự.....	752
Câu chuyện khôi hài.....	753
Nhân đàm.....	754

NGHỀ NUÔI TẨM

Theo lệ thường, nếu mình có nửa mẫu dâu thì nên nuôi chừng 100 vòng trứng bướm thì vừa, tằm đủ lá mà ăn no.

Lúc hái dâu thì đừng làm cho giập lá, phải đợi lá ráo mù sương mới hái.

Tằm thức tuổi lớn thì bỏ dâu nguyên nhánh, và lá và cành dâu trên nong cho tằm ăn là hơn, vì như cách ấy lá lâu héo và là nó không sát xuống, nong tằm thông khí tằm được mát mẽ.

Nhà nước có lập ra các sở tằm, nhà nuôi tằm để làm gương, cho annam coi mà bắt chước, tại Batri, Tânchâu, Beneat, Thudau-môt, Cap Saint-Jacques.

Nhà nước Nam-kỳ đã định rằng ai có bao nhiêu kén nhà nước sẽ mua theo giá định từ 0\$45 tới 1\$30, tùy kén xấu tốt.

Nói về nghề ươm. — Trong Nam-kỳ chỉ có xứ Tân-châu

là ươm tơ nhiều, mà tơ annam ươm xứ ấy thì to sợi, mà gút mắc nhiều lắm, chỉ có người thợ dệt Annam và Xiêm-la và Caomên thì dùng tơ ấy dệt; bán qua Âu-châu không ai chịu dùng, cho nên tơ xứ ta bán rẻ hơn giá tơ ngoại-quốc, như thể là tơ Quảng-dông; như giá tơ Quảng đông bán 300 quan, thì tơ annam ươm giá có 14 đồng một kilo, nghĩa là chừng 140 quan. Nếu người annam ươm tơ theo cách tây thì tơ bán bằng giá tơ Quảng-dông. Ấy vậy ta nên sửa cách ươm của ta mà bắt chước cách ươm tây, cách ấy không khó gì; miễn là ta muốn cải lương thì được. Tại sở tằm tơ Saigon, nhà nước đã ươm tơ ấy, dệt hàng lụa tốt lắm, đều canh chỉ, mặt không đồ lông, vì tơ ươm sợi chỉ sáng, và không có gút mắc.

Annam tại Tânchâu làm nghề ươm dệt đã lâu, đời

kia qua đời nọ, vẫn thật
là nhà nghề, song cứ noi
theo lối cũ, không cải
mương; cho nên chỉ dùng
rong xứ ta cùng là bán cho
Chà-và, Xiêm-la mà thôi.
Theo ý tôi nghĩ, ta nên đổi
cách cũ theo cách mới.

Vì cố nào mà người làm
nghề Annam ươn tơ không
duy tân? Là vì nghĩ rằng
làm theo thói cũ cũng có
đủ ăn mà thợ thấy quen,
thì tiện hơn, khỏi sắm khí
nghệ mới, khỏi tốn tiền.

BÙI-QUANG-CHIÊU

LUẬT BUÔN

Hội đặt quảng-lý bằng phiếu (Tiếp theo)

Ít khi có hội bằng phiếu, mà người hùn đóng bằng bạc hể, thường có người hùn đóng bằng đồ khác, hoặc đất, mỏ kim, hoặc nhà máy, hoặc bằng cấp bài ra vân-vân...

Trước luật 17 Juillet 1856, nhiều người xướng ra lập hội, tính ăn gian hội, nhứt định đồ bỏ vô hội hùn đó mắc lắm, và tính phiếu cho nhiều, nên có nhiều người hùn khác không chịu phải kiện đến tòa, nên sau mới thêm luật nữa cho phép hết thảy mấy người hùn phải nhóm lại mà định giá mấy phần hùn bằng đồ, khác hơn là bằng tiền hiện.

Phần thưởng riêng. — Có người hội nào ra công giúp cho hội thành quánh, hay là hội lập rồi mà ra công giúp, hội cho tấn phát, nên hội nhớ cái công ấy, mà thưởng cho người đó bằng hưởng mỗi năm mấy phần tiền lời của hội, tự nhiên đại hội nhóm lại mà định mấy phần ấy chứ không phải như lúc trước năm 1856, muốn định bao nhiêu mà định.

Nên khi hội lập ra, nhóm đại hội lần đầu bằng cử ban hội đồng kiểm-xét về những sự ấy, và qua tới kỳ nhóm đại hội lần thứ nhì, sẽ nhứt định, song ban hội đồng kiểm-xét phải gởi tờ rapport trước :ăm ngày cho mấy người hội xem-xét.

Mấy người hùn đều có phép đi nhém, và mỗi một người đều có một

tiếng thăm, bất kỳ người đó có hùn mấy phiếu.

Trong hai lần nhóm đầu hết, đầu cho có điều lệ của hội có nói riêng rằng: mỗi người hùn phải có mấy phiếu mới có quyền dự trong kỳ đại hội, cũng không kể, bởi hội chưa có thành, nên điều lệ ấy không kể.

Lần đại hội thứ nhì lấy làm quang hể lắm, nên luật buộc phải có kỳ nhóm đó.

Mà nhóm cho theo phép thì phải:

1° Phải có nửa phần người hùn với thêm một người nữa, có mặt tại đó.

2° Mấy người ấy phần hùn phải được một phần tư vốn bằng tiền hiện mới dặng.

Còn mấy người hùn bằng đồ, và mấy người được hưởng mấy phần thưởng thì không có phép bỏ thăm.

Lần nhóm thứ nhì đó, hội có quyền nhận lãnh những đồ hùn theo giá, và mấy phần thưởng tiền lời cho người hội có công, hay là hội không chịu bớt giá xuống.

Cử ban hội đồng kiểm-xét. — Mấy người đứng ra lập hội, phải coi xét công chuyện làm của hội, thường mấy người đó thì đôi g, nên khi có công chuyện chi ban tính, thì phải nhóm đại hội, nhưng mà nhóm đại hội, thì một năm có một lần, thì sự kiểm-xét không có chắc thiết. Bởi vậy luật năm 1867 buộc phải cử

hàng hội kiểm xét cho phân biệt và phân xử làm làm sao.

Trong khi nhóm đại hội, phải cử ban hội đồng kiểm xét ấy, ít lắm thì phải có 3 người, mà người ấy phải chọn trong mấy người hội.

Điều lệ của hội phải định cử mấy người đó lên làm mấy năm, nhưng luật buộc cái ban hội đồng kiểm xét thứ nhứt thì cử lên có một năm là thôi.

Phận sự của ban hội đồng kiểm xét thứ nhứt. Phải kiểm xét coi hội có theo phép không, và có đều chi sơ sãi không, nếu có đều chi không có y theo luật, phải làm lại cho đúng, hoặc là có đều chi bỏ quên, thì phải thêm vô.

Thí dụ: như là nhận lãnh mấy phần hùn bằng đồ, hay là giá của mỗi phiếu không có đúng số theo luật.

Như có như vậy thì ban hội đồng có phải cãi hội lại, khoan làm xong chuyện đã chứng sửa lại rồi hết, hội mới khởi sự đặng.

Coi cuốn điều lệ của hội có để ở phòng Notaire không.

Coi vốn có người hùn thiệt hết không.

Coi một phần tư tiền của mỗi phiếu có đóng thiệt hết chưa.

Cách rao. — nếu hội lập rồi trong một tháng, thì phải rao và khai, nếu làm trễ thì phải bị hủy hội đi.

Điều lệ của hội phải nạp đăng phòng lục sự với tờ của ông Notaire làm chứng rằng vốn hội đã hùn đủ, và một phần tư vốn đã đóng rồi, và một tờ vi-băng của đại hội về việc mấy phần hùn bằng đồ.

Thứ hội bằng phiếu, thì làm công chuyện lớn, và buôn bán với nhiều người, lại thêm phiếu thì tay này thường sang qua tay kia, nên luật buộc phải rao luôn luôn trong kỳ của hội.

a) Bất kỳ ai cũng có phép lên phòng lục sự hay là tòa buộc xin chép ra cho một bản được, song phải trả tiền tiền.

b) Bất kỳ ai cũng có phép xin hội một cuốn điều lệ được.

c) Mấy tờ giấy nạp đăng phòng lục sự phải giam lại một bản cho rõ ràng tại nhà giấy của hội.

d) Tòa đòi tiền thơ từ, hay là giấy ghi in của hội, phải in bằng chữ « Hội đặt quảng-lý bằng phiếu » và vốn của hội là bao nhiêu, đặng cho người ta biết,

(Còn nữa).

TRẦN-VĂN-NHIỀU.

THÚ-Y (Médecine-Vétérinaire)

Bệnh dịch khí trâu bò

Có lẽ dân sự mình mấy năm nay đều nghe nói bệnh dịch khí trâu bò. Nghe nói! đó là tiếng dùng cho dân ở tỉnh trung ương Nam-kỳ, chớ các tỉnh ở phía Đông và Tây, bệnh có trảng đồng thì còn ai mà không thấy bệnh ngặt nghèo này nữa? Từ năm 1922 tới năm nay trong mấy tỉnh Baria, Biênhoa, Thudaumột, Tayninh, Giadinh thì không còn tổng nào, làng nào mà không nghe nói trâu bò bị chết dịch; còn miền phía tây từ Châudoc xuống tới Bacliêu, trong một tỉnh ít nữa cũng có một tổng bị bệnh phá hại.

Bởi vậy nên từ tháng sáu 1922 tới tháng sáu 1923, nội Nam-kỳ ta hao hết 10.800 trâu bò.

Tôi nói bệnh ngặt nghèo bởi vì:

- 1° Bệnh lây mau và dễ,
- 2° Thú mang bệnh mười phần chết hết bảy, tám.
- 3° Thú mang bệnh rồi không phương trị mạnh,
- 4° Thú vật trong rừng như bò rừng, nai, hưu... cũng bị bệnh, té ra mấy tỉnh nào gần rừng có mấy thú đó thì khó mà trừ bệnh cho tuyệt, bởi vì trâu bò đi ăn trong rừng có thấy thú rừng bị bệnh chết phải bị lây.

5° Con nào mạnh còn lại phải nuôi kỹ lưỡng trong đôi tháng mới lại sức mà làm công việc đặng.

Các thú ăn nhoi (ruminants), thú nhà hay thú rừng và heo thường mang bệnh. Ở Đông-pháp, trâu và thú nhứt là thú các nước chớ lại (trừ ra bò bên Ấn-độ) chịu bệnh dở hơn các thú khác.

Thường thường, bệnh mới phát ra thì thú nóng cả thân mình, nóng tới 40°, 41°, bỏ ăn, con mắt đỏ, chảy ghèn; nướu lưỡi sưng lên; kể ít ngày dọc theo nướu và hai bên khốe miệng có mục nổi lên, rồi lở loét, hơi thú khó chịu. Trâu bò yả bốn, phần có đăm cùng máu bao chung quanh.

Cách bốn năm bữa lại yả chảy, ban đầu thì phần lộn nước, sau lại lộn máu, có bọt vàng vàng (đó là lớp ruột mỏng bị rách), có khi máu đặt có lợn.

Ngoài da nổi mục chảy nước, mục đó mọc gần nhau thành ra có vẻ lở loét, ruồi lặn tụ lại tanh hôi lắm. — Nhiều khi thú bị dịch nổi mục ngoài da mà thôi chớ không yả máu nên nhiều người gọi là bệnh nên-trái.

Con mắc sưng híp lại, có khi phải dui, có mủ chảy ra dọc theo sống mũi phải rụng lông nhiều, còn ăn không được, đi cũng không đặng, bị dòi đục cho tới chết.

(Còn nữa).

NGUYỄN-VĂN-DUNG.

BÌNH ĐƠN, PHUNG, CÙI HAY LÀ LÈPRE

(Tiếp theo)

Đời xưa đến nay, bất kỳ xứ nào, vinh hiển cùng quê mùa chi cũng vậy, ai ai cũng lia lánh ai ai cũng không muốn ở chung với người bị phung; — dầu mà người phung là cha mẹ, vợ chồng còn cái, cũng là buồn bực và nhọc lòng mà chịu ở chung. — Tự nhiên thấy dơ dáy mà sợ, và sợ cũng phải bởi vì bệnh truyền nhiễm độc hiểm lắm cho thiên hạ. — Ta đã nói bệnh đơn chẳng phải chết liền, có khi sống cho đến đôi ba chục năm, trong lúc đó người bệnh có thể, khi ở chung với mấy người mạnh cùng khi đi chỗ này chỗ kia, mà làm cho nhiều người sau phải đau... Nhứt hạng là độc và khổn khó cho thiên hạ khi mấy người có đơn đi buôn bán, bán bánh, bán trái, làm nghề bán nem, bì, nghề này nghề nọ phải cầm đồ này đồ nọ mà trao đi sót lại cho những người khác.

Thuở trước bên phương Tây có nhiều xứ cũng có bệnh

đơn: — mà nhờ vệ sanh và lánh lia người bệnh cho nên bây giờ bệnh đơn không có nữa hay là còn một ít người có mà thôi. — Như thể nước Norvège năm 1856 đếm được 2.833 người bệnh tới, 1907, nghĩa bốn chục năm sau, còn lại 438 người bệnh mà thôi. — Nhiều nước cũng lấy gương nước Norvège mà trừ bệnh đơn.

Bên Đông-dương nhà nước cũng lo lắng hết sức về bệnh đơn. — Bởi vậy nên ở Bắc-kỳ và Nam-kỳ có lập hai sở nhà riêng ở Tê-trường ở gần Hà Nội và ở Cù-lao-rồng ở gần Mytho. Mấy người bệnh đơn, có quan thầy coi đi coi lại chắc chắn rồi nhà-nước cho vào hai nhà bệnh đó; — còn người nào giàu có, có thể mà dưỡng bệnh ở nhà mình, nhà cất riêng, và xa nhà khác, cấm chẳng cho đi vô ra xóm giềng và cũng cấm không cho ở đông trong nhà đó. — Người bệnh đó có quan thầy và làng coi chừng đôi như

không theo lệ luật trước đó thì bất kỳ là ai cũng bị bắt bỏ vào nhà bệnh riêng. — Trong hai nhà bệnh đó có nhiều người cũng có vợ có chồng ở chung được, song khi đẻ con ra, thì đem con đẻ riêng và nuôi nó nơi khác; vì có lẽ bệnh đơn là không phải có dòng, song con nít ở chung với cha mẹ có đơn chắc làm sao nó cũng phải bị lây. — Cũng phải nhớ chừng

mà coi chừng mấy đứa con nít của người có đơn.

Có nhiều thứ thuốc thử đi thử lại trong bệnh đơn; — có nhiều người bớt bớt mà chưa đảm chắc là hết; — cũng cầu xin cho mau có thuốc cho linh cho có cho mau mà trừ cho tiết bệnh hiểm nghèo đó và cho có ích cho ngàn người ngàn xứ.

Đ. TRẦN-VĂN-ĐƠN.

Morceaux choisis des prosateurs annamites

(VĂN LƯU THỦY ANNAM)

Chuyện ông thần sửa chữ.

Có hai người học trò đi hứng gió, thấy trời vần vũ, chạy vào miếu mà đọc mưa.

Vừa vào tới miếu, thì trời xáng xuống một đám mưa tối-ấm mù-mịt. Ngó ra trước miếu thấy có ít con ngựa và ít con trâu của người ta cột mà cho ăn cỏ, tức cảnh rủ nhau đối chơi.

Người thứ nhứt ra câu đối như vậy: *Phong xuy mã vĩ thiên điều tiến*.

Người thứ nhì đối lại rằng: *Vỏ soái ngư đầu vạng điểm sương*.

Ông thần trông miếu, thấy hai người học trò đối như vậy, hiện ra mà nói rằng: Văn chương của hai trò cũng là lợi-lạt, nhưng mà ngắt còn khiếm nhả một chút». Bèn ngó người thứ nhứt mà nói rằng: «Trò làm: *Phong xuy mã vĩ thiên điều tiến*. — Nghĩa là: Gió thổi đuôi ngựa phất phơ như một ngàn sợi kiềm tiến. Tôi hỏi trò: Có đếm sao mà biết đuôi ngựa một ngàn sợi? Vậy thì phải sửa lại như vậy mới là hay: *Phong xuy mã vĩ điều điều tiến*. — Nghĩa là: Gió

thổi đuôi ngựa phất phơ, sợi nào sợi nấy cũng như là kiềm tiến vậy». Đoạn ngó người thứ nhì mà nói rằng: «Trò làm: *Vỏ soái ngư đầu vạng điểm sương*. — Nghĩa là: Mưa dội trên đầu trâu như một muôn giọt sương. Tôi hỏi trò: Có đếm sao mà biết một muôn giọt sương? Vậy thì phải sửa như vậy: *Vỏ soái ngư đầu điểm điểm sương*. — Nghĩa là: Mưa dội trên đầu trâu, giọt nào giọt nấy như là giọt sương vậy».

Hai người học trò thấy Thần (1) sửa như vậy lấy làm hay, bèn quì xuống lạy Thần (1) mà nói rằng: «Trăm lạy Tôn linh, anh em chúng tôi cũng gần kỳ ứng cử; xin Tôn linh cho anh em chúng tôi ít bài Thần cú, để phòng khi vào trường mà đở gặt». — Thần thấy vậy bèn lật đật đứng vậy đở đầu hai người học trò, không cho lạy, và nói rằng: «Thiệt, tôi không có tài bộ chi, đều tôi có tặt thấy đồ của người ta làm thì hay sửa lại chơi, chớ sức tôi làm như người ta thì không đặng».

DUẬT-VĂN

* Kể chép chuyện bàn rằng: Nếu sửa hay thì cũng nên cầu. Duy kể chép chúng mà làm không được như chúng vậy. Ấy là ganh ghét chúng, thiết bất năng dụng.

(1) Trong liêu-trai: Thành-hoàng hay là Thần.

T. M. K. fils.

Chuyện mình thì quảng

Vợ người Hứa-Doãn có đức hạnh mà kém bề nhan sắc. Hứa-Doãn hỏi: «Nghe nói đời bà có bốn đức, mà cô có mấy?» — Người vợ trả lời rằng: «Tôi kém có một bề nhan sắc mà thôi, chớ tôi nghe con nhà học trò có trăm hạnh, vậy cậu có bao nhiêu hạnh?» Hứa-Doãn nói: «Hạnh nào

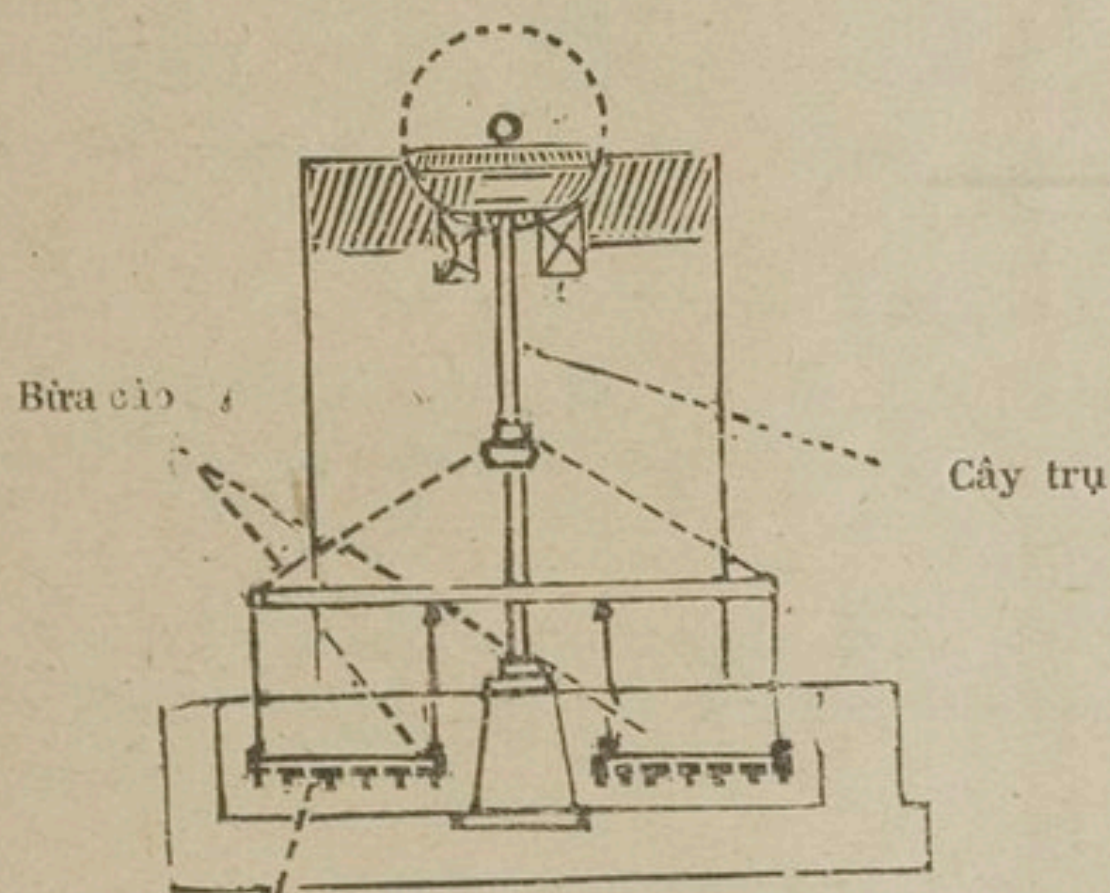
tôi cũng đủ». — Vợ rằng: «Người ta có một bịnh là không biết mình, cậu ham nhan sắc hơn đức hạnh, sao cậu dám nói rằng đủ?» — Hứa-Doãn nghe nói liền hồ thẹn, từ ấy mới thật lòng kính thương vợ cho đến trọn đời.

Paulus CỦA

XI-MON (Le ciment)

Cách làm xi-mon

Xi-mon làm bằng đá vôi, song đá này phải có lộn chừng hai mươi bốn đến bốn mươi phần đất sét trong một trăm phần vôi mới được. Nhờ lộn đất sét nhiều nên có hơi nước thì trong ít giờ đồng hồ, xi-mon cứng như đá. Trộn nó với cát và nước thì nó thành ra một thứ hồ dùng hoặc là xây cột cầu hoặc là làm cống. Nó cũng dùng làm bê-ton (béton) tục kêu là bê-ton xi-mon (béton de ciment). Thứ bê-ton này dùng đúc cột dây thép, cột đèn khí hay là ống để xây cống.

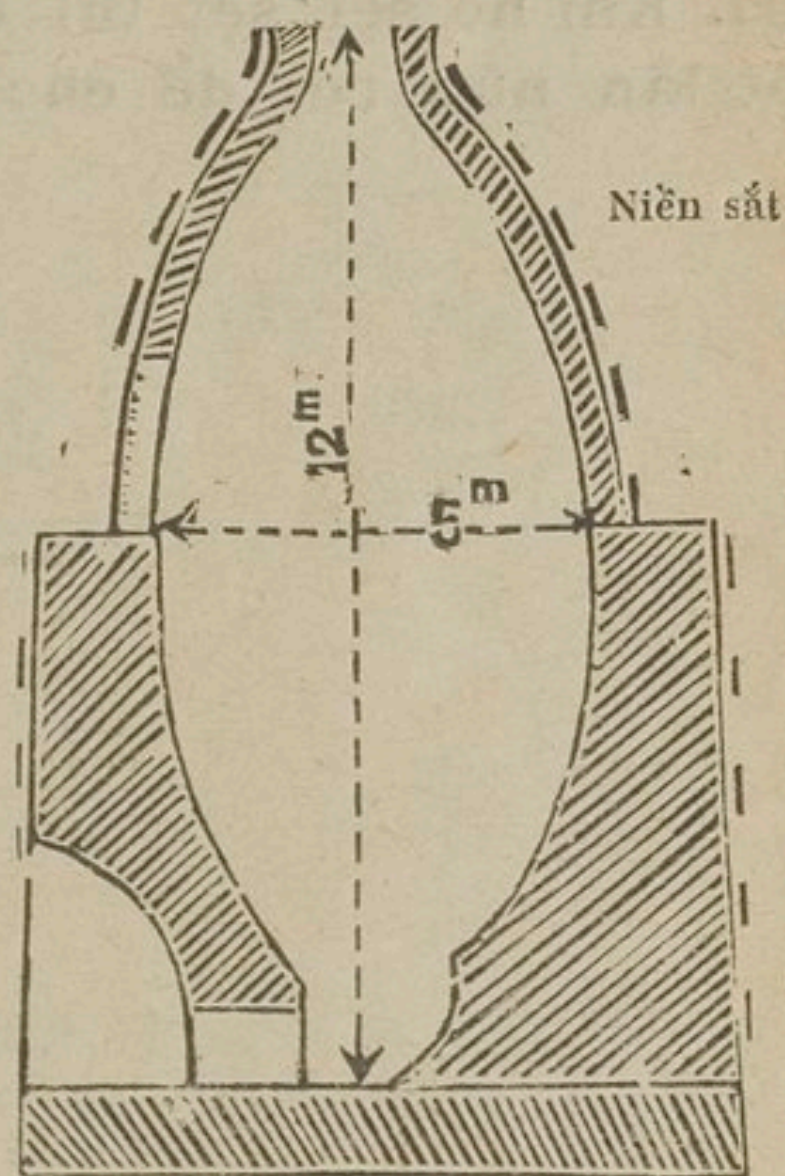


Hồ để trộn đá vôi và đất sét

Muốn đúc cột đèn khí, cột dây thép thì lấy cây đóng khuôn rồi đổ hồ trộn bằng xi-mon cát và đá sạng cho đầy khuôn, để hồ khô rồi mới tháo khuôn ra. Xi-mon cũng dùng đúc gạch bông để lát nhà và lề đường.

Theo kiê m thời, người ta hay làm cầu, cầu tàu, nhà bằng xi-mon ạc-mê (ciment armé), nó khác hơn bê-ton xi-mon thường là nó có xương sắt.

Biết rằng xi-mon làm bằng đá vôi lộn nhiều đất sét, song thứ đá này ít có lăm nên phải hăm lộn đất sét và đá vôi dạng làm xi-mon



Lò hầm xi-mon.

Trong Đông-pháp, tại thành Haiphong có một hảng rất lớn chuyên nghề làm xi-mon. Hai-phong là xứ có đất sét tốt, nên hảng này chỉ dùng đất sét ở chung quanh hảng và đá vôi ở tỉnh Quang-yên chở đến dạng làm xi mon.

Muốn làm xi-mon tục kêu là xi-mon Bo-lăng (Ciment de Portland) thì phải trộn lộn bảy mươi bảy hay là bảy mươi chín phần đá vôi với hai mươi ba hay là hai mươi một phần đất sét, song khó mà trộn đá vôi và đất sét cho thiệt đều. Vì vậy nên trước hết phải xây đá vôi cho nhỏ rồi đổ nó và đất sét xuống một cái hồ nước. Hồ này hình tròn, bề hoành độ chừng mười sáu thước tây, ở giữa hồ trồng một cây trụ có nhiều bừa cào sắt dùng trộn đá vôi và đất sét cho thiệt đều rồi cho nó chảy ra hồ nhỏ dạng dĩa phơi. Khi nó sệt sệt thì trộn lại một lần nữa rồi để cho nó

vừa khô mới lấy lên đem ra nắng, phơi cho thiệt khô. Đoạn đem nó ra lò dặng hầm cho nó chín, thành ra đá. Để cho lò nguội rồi mới đem nó ra; lựa lấy thứ thiệt chín đem vô cối xay, xây rồi rây lấy thứ nhỏ vô thùng dặng bán; còn thứ lớn thì đổ vô cối xay, xay lại rồi cũng rây như lần trước.

Hảng xi-mon Haiphong xây mỗi năm được bốn mươi tám ngàn tấn xi-mon. Xi-mon này tốt chẳng nhượng xi-mon Bo-lăng, người ta hay dùng nó lắm; nhờ vậy nên hảng xi-mon Haiphong càng ngày càng được tấn phát

Tam-tự-kinh diễn nghĩa

(Tiếp theo)

清	太	祖	膺	景	命
Thanh (nhà Thanh)	Thái (vua Thái)	Tổ (tổ)	Ưng (ung chịu)	Cảnh lớn	Mạng (mạng)
靖	四	方	克	大	定
Tĩnh (lặng an)	Tứ bốn	Phương (phương)	Khắc sửa	Đại (cả, lớn)	Định (định)
廿	一	史	全	在	茲
Năm hai mươi	Nhứt một	Sử (sử)	Toàn trọn	Tại ở	Tư (này đây)
載	治	亂	知	興	衰
Tải chở	Trị (an trị)	Loạn (loạn)	Tri biết	Hưng (hưng)	Suy (suy)
讀	史	者	考	實	錄
Độc (đọc)	Sử (sử)	Giả ấy	Khảo xét	Thiệt (thiệt)	Lục chép
通	古	今	若	親	目
Thông (thông)	Cổ xưa	Kim nay	Nhược bằng	Thân gần	Mục mắt

Âm ra quốc-ngữ:

Thanh Thái-tổ, ưng cảnh mạng, tĩnh tứ phương, khắc đại định. Năm nhứt sử, toàn tại tư, tải trị loạn, tri hưng suy, độc sử giả, khảo thiệt lục, thông cổ kim, nhược thân mục.

Nghĩa vai:

Nhà Thanh vua Thái-tổ, chịu mạng lớn, an bốn phương, sửa cả định. Hai mươi mốt sử, trọn nơi đây, ghi trị loạn, biết hưng suy, đọc sử ấy, xét chép thiệt, thông xưa nay, như gần mắt.

Nghĩa xuôi:

Nhà Thanh vua Thái-tổ thọ mạng trời mà dẹp an bốn phương, sửa sang mỗi nước trong ngoài cả định. Nguyên vua Thái-tổ này là người nước Mãng-châu, lúc Lý-tự-Thành giết nhà Minh mà lên làm vua rồi thì tôi của nhà Minh là Ngô-tam-Quốc, đang trấn tại San-bải quang, hay đảng tin ấy liền tuốt qua Mãng-châu thỉnh đảng binh Đại-Thanh về đánh đuổi Lý-tự-Thành đi. Ngô-tam-Quốc phơn mặc đăm binh đuổi theo Lý-tự-Thành vào tới Hôn-trung, vua Mãng-châu ở nhà sẵn dèo liền nhảy phóc lên ngôi mà làm vua, rồi cải hiệu nước lại là Đa-Thanh xưng niên hiệu là Thuận-trị (Thái tổ-cai-hoàng-đế)

Kể từ đời Phục-hi, Thiên-nặng đến đời nhà Thanh đây, cộng hết là hai mươi mốt bộ sử, trong ấy ghi những việc trị, loạn, hưng, suy, lẽ đọc sử thì phải tra xét cho rõ thiệt sự, và phải cho thông những việc xưa nay rõ ràng như con mắt mình đã thấy, như vậy thì mới hiểu rõ nghĩa lý nhiệm mầu.

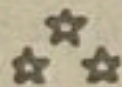
THỜI-SỰ

Khán bệnh bằng vô-tuyến-điện

Có một người làm công nơi sở vô-tuyến điện Cardiff bị bệnh đau nơi trái tim. Bữa nọ thấy trong tim anh ta có điều khác thường muốn cậy ông lương-y T. khám giùm bệnh của mình. Vì quen biết cùng ông lương-y này xưa nay, lại y mình là người trong sở vô-tuyến-điện, nên anh-ta chỉ ở yên một nơi trong nhà, không cần phải đến nhà ông lương-y T. ấy.

Kẻ bệnh mời một y-sĩ tại chỗ đặt giùm cái ống của vô-tuyến-điện vào ngực mình tại nơi trái tim nháy lên xuống, rồi ông lương-y T. ở bên hạt kia cứ việc kê tai vào ống vô-tuyến-điện mình để nghe. Ông nói rằng có nghe biết cách trái tim nháy nhưng không phân-biệt lắm, nên không dám kết chứng bệnh ra làm sao.

Ấy, nhờ vô-tuyến-điện xét bệnh, có phần kết quả, nhưng không rõ ràng; hiện nay sở y-viện lo tìm thể sửa đổi cho được hoàn toàn. Nếu vậy, một mai, ai có bệnh, và nhằm nơi có dùng vô-tuyến-điện, thì chẳng cần gì phải nhọc sức đến nhà thầy thuốc, chỉ ở nhà cũng được thầy thuốc khám bệnh cho vậy.



Nghịch thể thường

Ta biết rõ trong thân-thể loài người, mỗi mỗi đều có sự quan-hệ nhiều, nếu sai đi một chút thấy trong mình bất an. Đó là nói về phần chung;

phương chi các quan nội lại càng quan-hệ lắm lắm.

Thế mà, bên Pháp, mới đây có một sự bất thường ấy, là có một người nữ trái tim rằm bên hữu trong lòng ngực chớ chẳng phải bên phía tả. Người nữ này đi vào nhà sanh thành Saint-Denis để lâm-bồn, thầy thuốc là M. Derancourt thấy như vậy bèn xét ra chẳng những trái tim dời chỗ mà thôi; lại các cơ-quan khác cũng đều đổi chỗ hết, như là gan, lá lách v. v.

Ông thầy thuốc này thấy đều lạ như vậy, và thấy người nữ sống cách dễ dàng, nên ông đem công-việc ấy trình lại cho hội Y-học hàn-lâm nghiệm xét ra thể nào cho rõ.



Tim thuốc cho cây sống lâu

Các nhà canh-nông bên Mỹ-quốc thường dùng chất hóa-học, gọi là *thiếu-lưu-toan* (sulfate de fer) mà tim vào mấy cây lớn để cho nó sống lâu. Khi nào thấy có một cây bị xau lá hay là khô héo muốn chết đi bèn lấy chất-hóa-học ấy tim vào thân cây chẳng bao lâu thấy nó xanh tươi lại như thường, quanh năm tươi tốt như lúc mùa xuân.



Sức nặng của vài con thú lớn

Chẳng kể con cá voi thì còn voi là nặng nhất. Nó cân nặng 5.000 ki-lô, có khi hơn. Con trâu nước và con tằm

cân nặng 2.000 ki-lô. Con girafe cân được 1.000 ki-lô. Con rùa biển nhiều khi cũng nặng tới đó. Con gấu nặng từ 400 tới 500 ki-lô. Có một con gấu trắng, người ta mới giết ở Spitzberg nặng tới 503 ki-lô. Đo bằng 4 thước từ mõ đến chót đuôi. Đây là một con gấu to nhất và nặng nhất mà người ta đã giết ở đây tới nay. Con cọp thường nặng được 200 ki-lô. Ông Frank Onraët, có tài bắn cọp hay nhất bắn nhiều con cọp được nặng từ 200 tới 225 ki-lô. Con gấu nhỏ hơn bên xứ Phi-châu nặng được 200 ki-lô.



Cách trả thù lạ lùng

Cách đây chẳng bao lâu tại thành Bulawajo, kinh đô của xứ Rhodesie, có một thằng mọi bị buộc về tội loạn

đã trên mặt một người đàn-bà. Nhờ có một người bác vật Langsa ở tại bồn xứ đến tòa chứng rằng tại người đàn-bà khích trước nên tên mọi mới ra oai, nên tòa xử tên mọi có một tháng tù. Hội đàn-bà ở tại Bulawajo lấy làm ngạc nhiên về cái hình nhẹ ấy. Bởi vậy cho nên mới thề cùng nhau đi báo thù. Bèn kéo nhau lại nhà anh bát-vật ấy, bắt ảnh đem ra giữa chợ lột trần tuồng chừa cho ảnh đôi giày thôi. Rồi đó bèn xúm nhau lấy dầu hắc tó vào mình ảnh, lấy một giỏ lông chim bắt vào mình ảnh rồi kéo nhau ra về. Anh bát vật nọ mới lần lần tìm tới sở tuần cảnh đang có tổ đều oan khức. Ông chủ sở tuần cảnh ban đầu hết hồn tưởng là thầy phù thủy ở miền sông Nyasse hay là sông Mozambique đến viếng ngài.

L. T. T. V.

Chuyện khôi hài

Một ông nhà giàu kia có một đứa con trai nhỏ vừa chững 5. 6 tuổi, nhanh lợi sáng láng. Thường ngày nó ăn cơm thì ngồi một bàn với cha nó.

Bữa nọ ông Phú gia đãi khách, trò nhỏ cũng theo lệ xin ăn một mâm: ông già không cho, thì đứa nhỏ hỏi: vậy làm sao cha không cho con ăn với cha một mâm? Ông già túng không biết nói làm sao mới

bảo rằng: « vì con không có râu ».

Trò nhỏ nghe phải, chịu ăn nhà sau. Lúc nó ăn, một con mèo nhảy lên ngao ngao kiểm ăn: thằng nhỏ liền nói: « Mày không phải ăn mâm này; đi ra ăn một bàn với cha tôi »

Bà mẹ nghe lạ tai liền nói: « làm sao mà con bảo con mèo ra ăn một mâm với cha? »

Thưa mẹ nó có râu!

NHÂN ĐÂM

Nhắc lại việc xưa có vợ chồng ông Phú-gia sanh đặng ba gái dung nhan đẹp đẽ, vừa tuổi cập-kê.

Ông Phú-gia tuy giàu mà dốt, mà có ý kén ba rể cho thông minh, biết văn chương đạo lý; đặng như vậy thì gả con không.

Thiên hạ đều hay, nên ngày nọ có ba anh em ruột kia, cũng là dốt cả ba, đến nhà Phú ông, xưng rằng hay chữ, xin vào làm rể.

Ông bà xem cả ba diện mạo đều khôi ngô, mới hỏi căn cội, ông bà đều đánh lòng cả ba; bèn biểu làm thơ thử coi văn học thế nào.

Nên Phú ông biểu gia đình thặng ngựa đem ra, ông cỡi chạy một vòng rồi trở lại chỗ cũ, ông mới nói với ba rể rằng; lấy chuyện ông cỡi ngựa đó làm đề.

Người thứ nhứt làm thơ như vậy:

*Bác nước đề một cây kim;
Cha vợ cỡi ngựa chạy như chim
Chạy đi rồi chạy lại
Cây kim hãy chưa chìm*

Người thứ nhì:

*Lò lửa đề một cái lông
Cha vợ cỡi ngựa chạy như đông
Chạy đi rồi chạy lại
Cái lông hãy chưa hồng*

Kể người út thấy hai anh mình, khôn lớn kiếm thế làm xong rồi, còn phận mình nhỏ không biết kiếm thế nào mà làm cho được, linh quính đó một hồi lâu; còn bà mẹ vợ thì sợ nó đặt không xong thì sẽ hụt vợ, nên nhón lên sụt xuống đôi ba lần, trông cho nó đặt cho được đặng gả luôn ba gái một lược, té ra rủi bả lỡ tròn dịt một cái xít.

Người út mới bắt đó mà làm thơ như vậy:

*Mẹ vợ dịt một cái xít
Cha vợ cỡi ngựa chạy như hít
Chạy đi rồi chạy lại
Cái dịt hãy chưa bit*

Đó vợ chồng Phú ông đều mừng rỡ khen thơ hay vô cùng, nên cả ba đều được vợ.

KHOA HỌC TẬP CHÍ

COMITÉ DE RÉDACTION :

- 1° — M. BUI-QUANG-CHIÊU, *Ingénieur Agronome, Inspecteur des Services Agricoles.*
- 2° — M. LÂM-VĂN-HUÈ, *Commis indigène des Services Civils.*
- 3° — M. LƯƠNG-VĂN-MỸ, *Ancien Elève diplômé de l'Ecole des Arts et Métiers Angers Chef de Subdivision des Travaux Publics à Cholon.*
- 4° — M. LƯU-VĂN-LANG, *Ingénieur des Arts et Manufactures, Ingénieur Principal des Travaux Publics.*
- 5° — M. NGUYỄN-KHÁC-TRƯỜNG, *Ancien Elève diplômé de l'Ecole de Tissage de Lyon.*
- 6° — M. NGUYỄN-VĂN-DỤNG, *Vétérinaire auxiliaire.*
- 7° — M. NGUYỄN-VĂN-THỊNH, *Docteur en médecine, ancien Interne des Hôpitaux de Paris.*
- 8° — M. NGUYỄN-VĂN-XUÂN, *Ancien Elève de l'Ecole Polytechnique, Capitaine d'Artillerie Coloniale.*
- 9° — M. TRẦN-VĂN-NHIỀU, *Ancien Elève diplômé de l'Ecole supérieure de Commerce de Paris.*
- 10° — M. TRẦN-QUANG-NGHIÊM, *Commerçant, rue d'Espagne, Saigon.*
- 11° — M. TRẦN-VĂN-ĐÔN, *Docteur en médecine.*
- 12° — M. TRẦN-VĂN-TỠ, *Ancien Elève breveté de l'Ecole Coloniale.*

DIRECTEUR-GÉRANT : D^r TRẦN-VĂN-ĐÔN
37, rue Philippini, Saigon.

ABONNEMENTS :

Pour l'Indochine et la France.

Un an..... 6\$00
Six mois..... 3,00

Pour l'étranger.

Un an..... 7\$00

MỤC LỤC

Nghề nuôi tằm.....	756	Cách phơi hạt Cacao.....	764
Luật buôn	758	Morceaux choisis des prosateurs ann.	765
Thú-y (Médecine-Vétérinaire).....	760	Lược luận về bát-học.....	767
Ấu học Vệ-sanh, nước uống.....	762	Tam tự kinh điển nghĩa.....	768

KÉN TẮM

Người Annam nuôi tằm giống kén vàng; thỉnh thoảng, lại có lộn kén trắng, thì người ta gọi là kén điểm. Nhà nghề nuôi tằm có nhiều nhà tinh dị đoán rằng kén điểm nghĩa là tằm tốt; ấy là không nhầm.

Kén Annam ta có thứ nhỏ lắm, kêu là kén sẻ; giống ấy thường là giống nuôi nơi các làng ở gần núi, như Thái-Sơn (Chaudôc) hay là mấy giống cao ở tỉnh Trà-vinh, Soctrang; giống kén sẻ nó nhỏ lắm, một kilogramme kén đến 1600, 1700 con kén, mà nhà ươm lại ươm nó.

Có thứ tằm gọi là tằm sọc, cái da nó trong tương tự như màu sáp; ta đã nuôi thứ giống ấy thì cái kén và tơ cũng giống như kén ta của giống tằm gọi là *bầu Điều*.

Nhà nước phát trứng bướm cho nhà nghề nuôi

tằm không đòi tiền chi hết, là vì muốn cổ vũ cho dân và muốn phát giống tốt và mạnh mẽ cho dân nuôi ít bị hư hại.

Sở tằm cứ đếm trứng bướm từng "Vòng". Nghĩa mỗi con bướm đẻ ra 350, cho tới 450 trứng, thành ra một vòng.

Nếu mình nuôi 100 vòng, cho ăn no đủ, để tằm nằm thừa cho khỏi ngột hơi, thì một trăm vòng được 25 tới 30 kilogrammes kén. Thường annam nuôi 100 vòng được chừng 10 kilos kén mà thôi, là vì bị hao hốt nhiều lắm. Một lớp bị lãng, một lớp bị các bệnh, như thể bệnh tằm chúi, tằm nghệ, tằm gai, vân vân.

Nếu theo cách ta dạy nuôi thì các bệnh ấy ít có; phải để tằm thừa, cho ăn no đủ, lá dâu thật ráo nước và không ẩm; buồng tằm có lưới sắt để mà ngựa con

lăng, thì mười lứa tấm chắc được đến 8, 9 lứa. Thường thường annam ưa hốt giống lấy, không biết lựa theo cách nhà nước làm, nên nhà nghề để giống nhiều lắm, người ta để nửa cân, 0^k 750, kẻ lại để 1 cân, 1^k 500, có kẻ để giống đến 2 cân, (2^k 000), nghĩa là từ 250 vòng cho tới một ngàn vòng; theo lẽ thì phải được từ 50 k. kén tới 200 kilos, mà chẳng khi nào được vậy lá tại không theo cách vệ-sanh mà nuôi tấm. Nên bị hao hốt nhiều lắm.

Để giống nhiều vòng rồi sau lại chỉ tồn ít kén là sự hại to, vậy lẽ sau này:

Nếu mình để giống nhiều, thì lúc ban đầu, tấm mới nở cho đến ăn ba ăn tư, tồn nhiều dâu, nếu nó bị bệnh lúc thức tuổi lớn thì những sự hao tổn trước bỏ hết, đã uổng công lại uổng của. Chẳng bằng mình xin giống nhà nước lựa; tuy là ít giống mà nó chắc, thì khỏi hao lá dâu mà ít tổn công.

BÙI-QUANG-CHIÊU

LUẬT BUÔN

Hội đặt quảng-lý bằng phiếu (en commandite par actions)

Tiếp theo

Kêu vốn thêm. — Khi vốn cũ không đủ mà làm công chuyện, hội có phép kêu thêm vốn, nhưng hội phải định trước số vốn thêm là bao nhiêu, theo luật năm 1867, thì vốn mới phải có người hùn cho đủ, và một phần tư mỗi phiếu phải đóng trước.

Chứng nào có phép bán hay là mua phiếu của hội cặng?

Chứng nào hội lập huân thành rồi, mấy người hùn mới có phép bán mấy phiếu của mình.

Phiếu đóng chưa hết tiền thì không đăng trở nên phiếu không tên, phải để phiếu có tên, luật định như vậy là có ý giúp cho hội, bởi như phiếu đóng không hết tiền mà để làm phiếu không tên, tự nhiên bán cho ai thì bán, chứng hội cần dùng tiền, biểu mấy người chưa đóng đủ tiền phải đóng thêm cho đủ, thì biết ai đâu mà đòi, chứ phiếu có tên, thì cử người hùn đầu hết mà đòi, thí dụ như người có bán phiếu đi rồi nữa, thì cũng phải trả tiền thiếu ấy với người mới mua phiếu đó.

Nhưng mà khi phiếu trả đăng phân nửa tiền rồi, thì nhóm đại hội có phép lập phiếu có tên trở nên phiếu không tên.

Như vậy thì mấy người nào có phiếu trước kỳ đại hội đó, mà sau bán phiếu đi, thì từ ngày đại hội cho

tới hai năm, nếu người mới mua phiếu không trả phân nửa tiền phiếu còn lại, thì người bán phải trả số tiền ấy cho hội.

Còn người nào mua phiếu sau kỳ đại hội đó, hễ ngày nào họ bán phiếu ấy ra, thì họ không có ăn nhập chi với hội nữa, khỏi bị trả phân nửa tiền phiếu cho hội như người có phiếu trước kỳ đại hội cho phép hội lập phiếu có tên trở nên phiếu không tên.

Hội đặt quảng-lý bằng phiếu lập không theo luật 1867 thì phải bị hủy:

1° Nếu vốn hùn chưa đủ.

2° Nếu một phần tư tiền của mỗi phiếu chưa đóng chưa đủ.

3° Nếu mấy phần hùn bằng đồ không có giựt lại và phân định cho rõ ràng.

4° Nếu bản hội đồng kiểm-xét không cử cho rành.

5° Nếu phiếu đóng chưa đăng phân nửa tiền, mà lập phiếu không tên.

6° Và nếu hội lập chưa thành, mà phiếu tuôn ra chợ mà buôn-bán.

7° Nếu không có rao trong nhật trình theo luật định.

1° Nếu hội mà bị hủy, thì lỗi ấy tại nên người quảng-lý.

2° Bản hội đồng kiểm-xét đầu hết.

Luật phạt từ 500 tới 10 000 quan

tiền và, nếu người quảng-lý phạm mấy điều nói trên đây.

Còn như có ý làm giả đặng mà gạt người ta, thì phải bị phạt tù.

Mấy người lập gốc trong hội này:

- 1° Người quảng-lý.
- 2° Bàn hội đồng kiểm-xét.
- 3° Hai lần đại hội đầu.

Người quảng-lý lấy làm trọng lắm, nếu thường chọn người đứng ra lập hội, chớ không có dùng người khác, và người quảng-lý phải chọn trước, và phải đứng tên trong cuốn điều lệ của hội, nên đại hội không có lo đến việc đó.

Nên mấy người hùn thường (Commanditaires) không phép cất chức người quảng-lý, có tòa mà thôi, nếu cất chức người quảng-lý, thì hội phải rã.

Còn quyền của người quảng-lý trong hội này cũng như người quảng-

lý trong hội nhiều người đứng ra lập hội (en nom collectif) và hội đặt quảng-lý thường (en commandite simple).

Bàn hội đồng kiểm-xét. — Luật muốn có bàn hội đồng này, là có ý để mà coi chừng hội năm này tới qua năm kia.

1° Coi chừng người quảng-lý có làm việc theo điều lệ của hội không, có làm gian giáo không.

2° Coi sổ sách.

3° Mỗi năm phải nhóm đại hội một lần, và làm một cái rapport về việc làm công chuyện của hội trong năm, phải bày trước đại hội mấy sự làm bậy trong bản kê gia-tài.

4° Mời nhóm đại hội ngoại lệ, nếu có chuyện cần kiếp xảy đến, thí dụ: như hội lỗ nhiều, tỉnh rã hội.

(Còn nữa).

TRÂN-VĂN-NHIỀU.

THÚ-Y (Médecine-Vétérinaire)

Bệnh dịch khí trâu bò (Tiếp theo)

Trong tờ K. H. T. C. kỳ rồi tôi có nói rằng bệnh dịch khí lây ra mau và dễ lắm. Vậy thì nếu mình hay ở làng nào trâu bò có bệnh, thì phải kiểm thể đăng phòng ngừa trâu bò của mình:

Trước hết đừng cho trâu bò mình vào làng có bệnh, và đừng cho trâu bò có bệnh cùng trâu bò mạnh ở trong làng đó nhập vào địa phận làng mình. Phần nhiều mình không giữ kỷ, cách tôi nói đây nên bệnh lây làng này qua làng kia, có khi hạt này qua hạt khác. Cũng như trong tháng septembre 1923, làng K. Đ. hạt T. D. M. có trâu bị dịch khí. Làng chạy tờ xin quan trên cho quan thấy Thú-y đến cho thuốc, thì có tôi đến tại chỗ mà khám bệnh. Tôi hỏi cho biết bệnh tại đâu mà ra, thì mới hay rằng trong làng K. Đ. có tên X... gởi trâu nó tại nhà tên Y... làng K. A. cách làng K. Đ. chừng tám ngàn thước; mà tại làng K. A. thì có bệnh dịch khí, nên kể từ ngày X... đem trâu nó về làng K. Đ. thì bệnh phát ra trong làng. Đó không phải là tại

trâu của tên X... ở chung với trâu bệnh làng K. A. về sang bệnh cho trâu làng K. Đ. sao?

Mới đây làng L. H. hạt G. C. có bệnh dịch phát ra. Từ thuở trước tới bây giờ thì trong làng bình yên, sao nay lại có bệnh xảy ra? Không ngờ rằng trong tuần tháng Juin rồi đây, có tên dân trong làng ở dựa mé sông cửa Tiểu vớt được một con bò con bệnh (bò này chắc của tàu chở trên Nam-Vian đi xuống), nó đem về nhốt chung với bò nó, kể ít ngày thì bò nó cũng phát bệnh như con kia.

Không phải đợi cho thú mạnh gần thú bệnh mới bị lây. Chó, mèo, gà vịt và các vật chi ở gần bên thú đau như cỏ, rơm đều có thể làm lây bệnh cho mấy thú mạnh.

Còn như mình có thú mới phát bệnh thì phải nhốt riêng nó ra. Có ba cách nhốt riêng:

1^o Nuôi mấy thú bệnh riêng ra trong một chuồng chẳng cho các thú mạnh vào ra. Cỏ, rơm, cùng nước uống đem vào tại chuồng cho nó chớ không cho thú ra

khỏi chuồng. Cách này rất hay nhưng phải tốn công nhiều, ít người làm được.

2° Nuôi thú bệnh trong đồng cỏ riêng ở tại chỗ đêm ngày. Chẳng cho thú khác vào ra trong đồng cỏ đó cùng là cho nó ăn tại đồng ban ngày, còn ban đêm thì lừa nhốt vô chuồng riêng. Phải lựa mấy đồng cỏ đó xa mấy đồng khác, xa lộ, chung quanh có rào cây cùng mương, đặt đứng cho thú khác léo tới.

3° Nếu hai cách trên đây không thể làm được thì đem thú bệnh cột riêng mỗi con mỗi nọc xa nhau và đem cỏ cùng nước lại phát cho chúng nó tại chỗ chớ không được mở mà dời đi chỗ khác. Như có thú khác đi lạc vào phải bắt liền mà cột tại chỗ, chớ để nó trở về chuồng mà sang bệnh cho mấy con mạnh.

(Còn nữa).

NGUYỄN-VĂN-DUNG.

ÂU HỌC VỆ-SANH

Nước uống (tiếp theo)

IV. — NƯỚC NÀO NÊN DÙNG MÀ UỐNG ?

Trong mấy kỳ trước, nói về cách thử nước cho biết nước nào nên dùng mà uống, ta có nhắc rằng có ba cách thử nước: *một là* lấy nước lên coi màu sắc, hửi mùi, nếm thử, dùng nấu ăn, giặt đồ: *hai là* cho người bát vật đem thuốc mà thử coi trong nước có lộn đồ dơ độc, uống nhằm mà hại mạng người.

Còn đều thứ ba này nói ra đây thì phải tiếm người dùng kiến hiển-vi, đặng coi trong nước ấy có trứng sên, trứng lải, cùng mấy con tế-vi uống vào hóa ra bệnh độc như bệnh kiết, thiên-thời, uống lở ruột, vân vân.

Ở xứ nóng, những bệnh sên, lải rất nhiều mà cũng ít người biết tại ăn uống nhằm nước có trứng sên, trứng lải mà ra. Ví dụ này có lẽ khi dễ nhớ, dễ hiểu: thường trên mặt nước có thấy trứng nhái, trứng cá nhỏ, ít ngày trứng ấy nở ra sanh nhái, sanh cá. Những con sên, con lải,

con trùng ở gan, ở phổi cũng chẳng khác chi loại ta thấy trên mặt nước: mỗi thứ đều có để trứng, ẩn trong nước, có hình dạng riêng để biết. Nếu trứng uống theo nước vào mình thì liền sanh ra bệnh sên, bệnh lải, đau gan. Bởi vậy nên khi thử nước, thì phải lập kế mà kiểm tiếm coi có trứng con trùng độc, hoặc là để nước đóng cặng, hoặc là nước thử đồ vào ống cho máy xây tròn vài ngàn lần cho mau đóng cặng lại.

Lấy kim hút một chút bọt dơ, ép vào hai tấm kiến nhỏ, rồi đem vào bàn kính hiển-vi mà soi cùng hết. Mắt coi thường gặp trứng lải, sên, trùng khác, thì liền biết, rõ rằng nước ấy uống vào sanh bệnh.

Còn về sự muốn biết nước độc có loại tế-vi nhỏ hơn nữa thì phải dùng thể khác, đặng rõ hai đều: coi trong một phần nước, một centimètre cube, có mấy trăm mấy ngàn con tế-vi và

trong lũ ấy có thứ chi độc dữ
sinh những bệnh hiểm nghèo
không.

Thường mấy người thử nước
lập cách như vậy: lấy một phần
nước để thử rồi hòa lại với ba
chai, có 9 phần, 99 phần, 999
phần nước sạch tinh anh. Trộn
mỗi chai cho thiệt kỹ rồi cũng
sang ra, lấy mỗi chai một phần
nước bỏ vào ve có a-dao, xu-
xa, cốt nước thịt, có làm sẵn, để
mà nuôi giống tế-vi.

Chờ ít nữa 24 giờ rồi coi mỗi
ve gieo giống tế-vi mọc được
mấy chòm. Nói ví dụ như nước
thử hòa ra một phần với 99 phần
nước lọc, đem vào hộp gieo lên
mọc đặng 5 chòm tế-vi: ta biết
rằng trong nước ấy một phần
có $5 \times 100 = 500$ con tế-vi. Thường
nước sạch chừng nào thì tế-vi
dại càng ít. Từ 100 tới 1000 con
trong 1 centimètre cube nước
vừa dùng được, nếu quá 1000
con, thật là nước xấu chẳng nên
dùng.

Còn về cách thử biết trong
nước có thứ tế-vi độc sanh
bệnh thì phải dùng cách khác.
Những người thường gieo mấy
giống ấy biết rằng mỗi thứ có
tánh riêng, có thứ ưa mọc trên
xu-xa, thứ ưa a-dao, thứ trở màu
xanh, màu đỏ, màu vàng, thứ
thì hóa ra hơi tanh hơi khó chịu.
Khi gieo đủ cách rồi phải coi
hình dạng, có lông hay không,
khi sống chạy mau hay là ở yên
một chỗ, có nhiều màu xanh đỏ
để nhộm coi màu nào hấp,
màu nào không thấm, không ăn.
Sau nữa phải chít thử mấy con tế
vi ấy cho thỏ, chuột; coi có bệnh
cùng không. Vậy thời mới biết
mấy con tế vi độc thuộc về
giống nào.

Thường mấy người thử nước
kiểm có hai loại colibacille và
bacille typhique, đặng biết coi
nước ấy uống đặng cùng không.

D^r NGUYỄN-VĂN-THỊNH

CÁCH PHƠI HỘT CACAO

Tách trái cacao lấy hột ra mà vùi đất dặng rầm hột ấy chừng ba bốn ngày.

Rầm nó thì phải đào lỗ vuông-vức chừng hai ba tấc tây, lấy đất cát pha cho thiệt khô, đổ trảng dưới lỗ một lớp mỏng mỏng, đổ hột cacao một lớp, trên lấy lá chuối dầy. Mỗi ngày, phải trộn hột cho nhiều lần

kéo nó ẩm. Ủ nó như sợ ẩm thì đem lên rửa cho sạch đất, đổ ra diệm phơi cho khô rồi đem vô dể tải ra ngoài chái hàng ba mà hong nó.

Chừng hột cacao hết mùi rầm, hốt vọt thử trong tay coi hơi nó giòn, thì là nó thiệt khô. Lúc đó bỏ vào bao gói đi bán được.

Cách lấy hột Cacao làm bánh Chocolat

Rang sơ hột cacao, đổ ra nia, thùng, lúc hột còn nóng chà nó xuống đáy nia, thùng cho tróc bao đi, rồi sảy cho sạch thì khỏi dặng. Bỏ hột vô cối giã nó như giã gạo, cho nó bẻ ra, chớ dể nguyên hột sợ nó còn cái gân cứng lắm, xay không nhỏ dặng.

Giã sơ rồi bỏ cacao vô cối xay mà xay như xay bột gạo, phải rưới nước mà xay cho nước bột cacao chảy xuống cối, dưới dể chậu hứng.

Thành bột rồi thì nấu nước sôi, trút bột cacao vô, khuấy trộn chừng một chực rồi trức hết nước và bột vô bông vải mà lọc. Dể nước nhỏ ra hết, bột cacao ở lại, cột túm miệng

bông, dể trên tấm ván dựng đứng xiên xiên. Lấy cút đá dẫn trên bông cho mở cacao chảy ra ngoài bông. Còn đọng bột cacao trong bông; mở bông ra lấy muỗng múc bột ra, đem phơi nắng cho khô, rồi trút vô khạp, dể gần bếp chừng một tháng trở lại cho khỏi sâu mọt.

Muốn khéo nữa, thì bột cacao mút rồi, vô cục lại, vô lớn nhỏ tùy ý mình đem phơi cho khô. Dể khi nào muốn ăn nó thì bỏ đường vô bột ấy mà nấu ăn. Cách nấu nó thì bỏ bột khuấy nó với sữa, đường, nước sôi mà ăn thì bỏ khỏe lắm.

MAI-NHAM

Morceaux choisis des prosateurs annamites

(VĂN LƯU THỦY ANNAM)

Chuyện kén chồng cho con

Có một ông Bá-hộ kén chồng cho con, rao rằng: Phàm trong bá nghệ, ai tinh thông nghề nào, thì ông gả con cho.

Ngày kia có một người đến xin làm rể, ông Bá-hộ hỏi biết nghề gì, thì người ấy thưa rằng: « Thưa ông, tôi biết nghề bắn: bắt câu vật gì nhỏ thế nào, và xa thế nào, tôi bắn cũng trúng ».

Ông Bá-hộ dạy ra nhà sau, ở đợi ngày khảo hạch.

Ngày khác, có một người tới xin làm rể, và nói rằng: « Thưa, tôi có nghề chạy: đường ngàn dặm tôi chạy một giờ cũng tới ».

Ông Bá-hộ dạy ra ở nhà sau, đợi ngày khảo hạch.

Cách ít ngày, có một người học trò đến xin làm rể, và nói rằng: « Thưa ông, như tôi, trên thì thông việc thiên-văn, dưới thì tôi thạo việc địa-lý, ở giữa thì tôi lão biết việc người, việc cửu-lưu tam-giao chẳng chỗ nào tôi chẳng biết, sách Bá-gia chu-tử, không cuốn nào tôi chẳng đọc, và năm kinh bốn truyện không pho nào tôi chẳng nắm lòng ».

Ông Bá-hộ cũng dạy ra ở nhà sau, đợi ngày khảo hạch.

Bữa nọ cơm nước buổi sớm mai xong rồi, ông Bá-hộ kêu ba người

làm rể ra mà nói rằng: « Tao chọn đăng ngày nay là ngày tốt, tao thử tài ba đứa bây, như đứa nào giỏi thì tao chắm làm rể ». Nói rồi bèn:

Dắt tên thợ bắn lại chỉ cây Ngó-đồng cho nó, mà nói rằng: « Mày cứ bắn từ lá, đừng phạm nhắm nhánh, như bắn rụng bết lá, mà rồi trước, thì mày được vợ ».

Giao một cái thơ cho người có tài chạy và nói rằng: « Hôm trước tao có lên chốn Trường-yên (đường đi bằng Ba-liêu lên Cholon), mua một cái trống, trả bạc xong rồi, mà quên lấy trống. Bây giờ mày đem cái thơ này giao cho người chủ tiệm, lấy cái trống đem về, như về trước thì mày được vợ ».

Giao giấy, viết, mực cho người học trò và nói rằng: « Mày làm một trăm bài thơ cho hay, như làm rồi trước, thì mày được vợ ».

Cắt phần việc xong rồi, ba người làm rể, ai cứ lo thi-hành bốn phần nấy.

Đến xế, đưa con gái ông Bá-hộ lên nhà trên chơi. Thấy người học trò: khăn đen, áo rộng, nước da trắng, móng tay dài, ngồi và ngâm nga và làm thơ. Cô ấy phải lòng người học trò, lên nấu nước trà đem đãi.

Lúc ấy, người học trò làm đã đặn chín mươi chín bài thơ, còn thiếu một bài nữa thì đủ phép

Thấy cô ấy bóng-sắc chói-lòa, người học trò chóa còn mắt, bỏ viết xuống, làm rần thêm một bài thơ nữa không nổi. Để ngồi cà-rà uống nước, uống rồi lại làm một bài thơ mà gheo cô ấy chơi:

*Xạ lạc ngô-dồng nhứt dĩ khuy,
Trường-yên ba cổ vị hồi qui:
Bá thơ liệu thảo tồn dư luật,
Độc khán phan trà thị ngã thê.*

Làm xong bài thơ ấy rồi, còn đề

mi lai, nhảm-khứ, chưa chịu làm thêm cho đủ một trăm bài thơ.

Thình lình, người thợ chạy, chạy về tới đứng trước sân, cầm trống đánh lia đánh lịa, nghe chác đầu chác óc.

Cô ấy biết việc bất thành liền làm bài thơ sau này mà tạ người học trò:

*Hữu duyên thiên lý ngộ kỳ chung,
Vô duyên đối diện bất tương phùng;
Ký âm ngã trà hoàn ngã trắng,
Trường-yên ba cổ dĩ bông bông.*

DUẬT-VĂN

LU'ỢC LUẬN VỀ BÁT-HỌC

(*Petites causeries sur les sciences physiques et naturelles*)

MÂY (*Les nuages*)

Thường trong tiết mùa hạ, lúc đang đông, chúng ta thấy hơi nước lên ngui ngúc trên mặt nước hoặc sông, rạch, ao, bầu . v. bất kỳ chỗ nào có nước. Cái sự ấy gọi là « hơi nước bốc lên » (*Evaporation*). Ta phải biết duyên cớ nào nước mới lên hơi được? Lỗi ngày ta giặt quần áo; phơi khô, nước ấy đi đâu? Có phải tại gió tại nắng chăng?

Ấy vậy « Hơi nước bốc lên » là nhờ cái hơi mạnh của gió, của ánh sáng mặt trời rút lên cao và hợp hóa ra mây ta thấy bay trên trời từ chòm từ cục trắng nhè nhè là vì nhờ ánh sáng mặt trời, đều thấy thật gần, mây không trắng mà sậm đen và ỷ ướt. Mây cũng có nhiều thứ, bởi gió khi làm cho nó tan hiệp nhiều thể, vậy nên chia ra mấy thứ mây này:

1° Mây cirrus là thứ mây ở cao nhứt hết, từ 5.000 mètres

trở lên, mây này thường trắng. Từng mây này lạnh, nên hình giống tương tự như nước đá. Thường khi mây này nổi lên, thì chắc sao trời cũng đổi thanh khí.

2° Mây cumulus là mây trắng, đóng cục tròn như đá hàn chập chồng. Mây này nổi lên lúc sáng sớm và lặn buổi chiều, trong tiết mùa hạ; nhưng khi buổi chiều không lặn, sao chắc cũng có mưa.

3° Mây stratus là thứ mây có từng như sắp lớp, thường buổi sáng và buổi chiều, mây này nhờ ánh sáng mặt trời mọc và sắp lặn chiều vào, nên mây stratus có màu hồng ửng, coi cảnh trời rất đẹp.

4° Sau hết là mây nimbus, đen và sậm sậm, mây này nổi lên thì trời nổi dông gió và phải mưa.

ĐINH-TẤN-YÊN

Thanh-thủy (Mạc)

Tam-tự-kinh diễn nghĩa

(Tiếp theo)

口	而	誦	心	而	維
Khẩu miệng	Nhi mà	Tụng đọc	Tâm lòng	Nhi mà	Duy tưởng
朝	於	斯	夕	於	斯
Triều sớm	Ư nơi	Tư này	Tịch tối	Ư nơi	Tư này
昔	仲	尼	師	項	橐
Tích xưa	Trọng (ông Trọng)	Ni (ni)	Sư thầy	Hạng (ông Hạng)	Thất (thất)
占	聖	賢	尚	勤	學
Cổ xưa	Thánh (thánh)	Hiền (hiền)	Thượng còn	Cần siêng	Học (học)
趙	中	令	讀	魯	論
Triệu (họ Triệu)	Trung (quan Trung)	Lệnh (lệnh)	Độc đọc	Lỗ (nước Lỗ)	Luận (luận)
彼	既	仕	學	且	勤
Bỉ kia	Ký đã	Sĩ làm quan	Học học	Thả vả	Cần siêng

Âm ra quốc-ngữ:

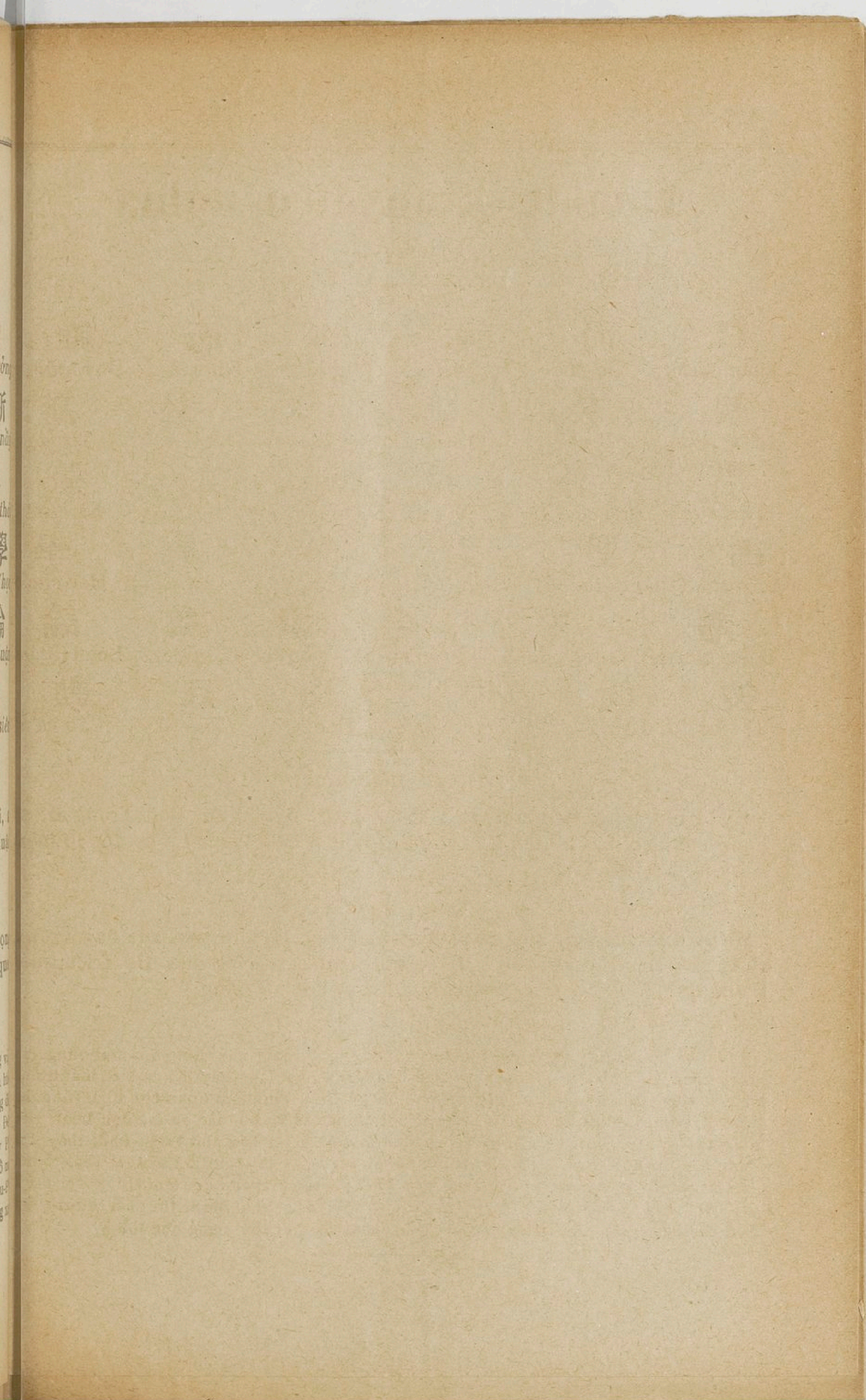
Khẩu nhi tụng, tâm nhi duy, triều ư tư, tịch ư tư, tích Trọng-ni, sư Hạng-Thất, cô thánh hiền, thượng cần học. Triệu Trung-Lệnh, độc Lỗ luận, bỉ ký sĩ, học thả cần.

Nghĩa vai:

Miệng mà đọc, lòng mà tưởng, sớm như vậy, tối như vậy, xưa ông Trọng-ni, thầy là ông Hạng-Thất, xưa thánh hiền, còn siêng học. Họ Triệu quan Trung-lệnh, đọc Lỗ luận, kia đã làm quan, học vả siêng.

Nghĩa xuôi:

Phàm hề học sách, miệng thì đọc còn trong lòng thì phải ghi nhớ, sớm mai cũng vậy, chiều cũng vậy, xưa ông Trọng-ni kinh ông Hạng-Thất làm thầy, ấy là bậc thánh hiền mà còn siêng học như vậy. Triệu Trung-lệnh là Triệu Phỗ, làm quan cho nhà Tống đến chức Trung-tho-lệnh, mỗi đêm hề rảnh thì cứ lấy sách Lỗ-luận ra mà đọc hoài. Đêm kia vua Thái-tổ không có việc cần, lên ngự đi một mình đến nhà Triệu-Phỗ, thấy Phỗ đang đọc thì hỏi là sách gì. Triệu-Phỗ đáp rằng: «Ấy là sách Lỗ Luận.» Thái-tổ nói: «Học sách ấy là lúc còn nhỏ cả, chớ nay đã làm quan rồi, còn học làm chi?» Triệu-Phỗ lại đáp rằng: «Nếu muốn tề gia trị quốc cho thiên hạ thái bình, thì phải thường xem sách Lỗ luận.» Kia như Triệu-Phỗ, đã làm quan rồi, mà còn siêng học thế ấy.



KHOA HỌC TẬP CHÍ

COMITÉ DE RÉDACTION :

- 1° — M. BUI-QUANG-CHIÊU, *Ingénieur Agronome, Inspecteur des Services Agricoles.*
- 2° — M. LÂM-VĂN-HUỆ, *Commis indigène des Services Civils.*
- 3° — M. LƯƠNG-VĂN-MỸ, *Ancien Élève diplômé de l'Ecole des Arts et Métiers Angers Chef de Subdivision des Travaux Publics à Cholon.*
- 4° — M. LƯU-VĂN-LANG, *Ingénieur des Arts et Manufactures, Ingénieur Principal des Travaux Publics.*
- 5° — M. NGUYỄN-KHẮC-TRƯỜNG, *Ancien Elève diplômé de l'Ecole de Tissage de Lyon.*
- 6° — M. NGUYỄN-VĂN-DỤNG, *Vétérinaire auxiliaire.*
- 7° — M. NGUYỄN-VĂN-THỊNH, *Docteur en médecine, ancien Interne des Hôpitaux de Paris.*
- 8° — M. NGUYỄN-VĂN-XUÂN, *Ancien Elève de l'Ecole Polytechnique, Capitaine d'Artillerie Coloniale.*
- 9° — M. TRẦN-VĂN-NHIỀU, *Ancien Elève diplômé de l'Ecole supérieure de Commerce de Paris.*
- 10° — M. TRẦN-QUANG-NGHIÊM, *Commerçant, rue d'Espagne, Saigon.*
- 11° — M. TRẦN-VĂN-ĐÔN, *Docteur en médecine.*
- 12° — M. TRẦN-VĂN-TỠ, *Ancien Elève breveté de l'Ecole Coloniale.*

DIRECTEUR-GÉRANT : D^r TRẦN-VĂN-ĐÔN
37, rue Philippini, Saigon.

ABONNEMENTS :

Pour l'Indochine et la France.

Un an..... 6\$00
Six mois..... 3,00

Pour l'étranger.

Un an..... 7\$00

MỤC LỤC

Số tờ trong thiên hạ.....	770	Các thứ dân nhỏ người.....	778
Luật buôn	772	Máy bay.....	780
Thủ-y (Médecine-Vétérinaire).....	774	Tam tự kinh điển nghĩa.....	782
Vệ-sanh, nước uống tiếp theo.....	776	Thời sự	783 784

SỐ TƠ TRONG THIÊN HẠ

Trong năm 1923, người ta phỏng định số tơ trong thiên hạ ước ra được chừng 34.000.000 (34 triệu kilos); mà có kẻ nghĩ rằng có lẽ phải xấp hai số ấy, vì số tơ ước bên nước Tàu để mà dệt hàng trong xứ ấy thì không có thể mà tính được; ấy vậy thì phải định số tơ ước trong hoàn cầu là 70 triệu (70 millions de kilogrammes); trong số ấy thì nội Đông-Pháp ước phỏng chừng từ 25.000 tới 30.000 kilogrammes mà thôi; thì số tơ Đông-Pháp mà sánh với số tơ trong hoàng-cầu chẳng khác nào là một nhĩ nước trong một mái nước. Song chẳng có xứ nào mà dân dùng hàng lụa hơn là xứ Annam, cho nên ta phải mua hàng ngoại quốc rất nhiều; ấy là một mối tổn phí lớn cho xứ ta lắm. Nếu mà Đông-Pháp ăn cần nghề tằm tơ thì cũng có thể mà bớt mua hàng

ngoại quốc được một số tiền nhiều lắm.

Tính như cách hai mươi năm trước thì Bắc-kỳ ước tơ đủ dệt hàng cho trong xứ, mà trong hai mươi năm trở lại thì xứ Bắc-kỳ cho chở tơ mà bán bên Pháp-quốc, tuy là không nhiều, song cũng lối mười ngàn kilogrammes, mà nghề dệt hàng lãnh ở Bắc-kỳ lại coi ra mở mang thanh vượng, thì rõ rằng nghề canh củi ở xứ ấy càng ngày càng tấn phát. Ở xứ Annam cũng có thêm nhiều; lò ước dệt tại Phủ-Phong (Bình-định) dệt nhiều mà gởi qua Pháp-quốc.

Duy xứ Nam-kỳ ta, vì nhơn số ít mà ruộng đất rộng, dễ làm ăn cho nên nghề tơ tằm chưa tấn phát; song cách vài năm nay, nhờ ơn nhà-nước cổ vũ cho dân, lụa trứng tằm thật tốt mà phát cho dân, miễn thuế đất trồng dâu,

lập nhà tắm làm gương
cho thiên hạ để dạy cách
nuôi tắm trồng dâu, cho
nên coi chừng nghề tắm to
muốn tấn phát. Trong tỉnh
Gia-định, Tây-ninh, càng
ngày càng trồng thêm dâu,
càng nhiều người nuôi tắm,
số kén đem bán càng ngày
càng thêm.

Lấy theo đó mà luận, thì
tương trong một vài năm,
xứ Nam-kỳ sẽ trồng dâu
nuôi tắm được thập bội số

bây giờ, thì nghề canh
cửi dễ tấn phát mau lắm.
Bây giờ thì hàng lụa ta dẹt
mà sánh với hàng ngoại-
quốc thì rất thua kém bách
vạn phần, ta không biết
dẹt lãn, dẹt xuyên, dẹt
lương, sa, vân vân. Các thứ
hàng ta dẹt bây giờ thì là
hàng bông dâu, bông bứa,
cầm tự, hồ là, đã nhiều to
mà bán rẻ.

BÙI-QUANG-CHIÊU

LUẬT BUÔN

Hội đặt quảng-lý bằng phiếu (en commandite par actions)

Tiếp theo

Sự quang hệ của bản hội đồng kiểm xét. — Bản hội đồng kiểm xét không có phép bàn tính về việc cai quản hội, nên thất bác chi thì không có ăn thua gì hết.

Nhưng khi người quảng lý chia lời quá tiền lời thiệt của hội có ý gạt mấy người hùn khác, hay là làm việc gian trá, mà bản hội đồng kiểm xét không coi cho kỹ đăng bày ra cho đại hội biết, thì phải mất tội.

Còn khi hội lỗ nhiều quá, mà bản hội đồng kiểm xét không mời nhóm đăng xin rả hội, thì cũng có tội.

Nếu mà bản hội đồng kiểm xét phạm mấy tội ấy, thì tòa buộc tội nặng khi mấy người hội đồng ấy có ăn lương của hội, bằng không ăn tiền lương, thì có tội nhẹ hơn.

Nhưng mà tội ấy thì chịu riêng từ người, chứ không phải chịu chung nhau hết.

Trừ ra khi nào làm hội chung với nhau thì phải bị phạt tiền và chung nhau.

Như trong một tờ rapport khai cho đại hội mà mấy người hội đồng nào không chịu nhận lãnh theo cách đó chừng có bề chi thì mấy người đó khỏi bị phạt và nhóm đại hội.

1° Nhóm đại hội đăng lập hội thì là hai kỳ nhóm bằng đầu hết, đăng nhứt định và nhận lãnh mấy phần

hùn bằng đồ và nhứt định cho mấy phần thưởng mấy người có công với hội; đăng cử bản hội đồng kiểm xét năm đầu.

2° Nhóm đại hội thường nghĩa là mỗi năm tới ngày định trước phải nhóm hết thấy mấy người hùn lại một lần đăng xem xét công chuyện người quảng-lý đã làm trong năm, và có khi đăng cử bản hội đồng kiểm xét lại.

Thì trong lần đại hội đó thì người quảng-lý phải trình cái bản gia tài sự nghiệp của hội ra (bilan et inventaire) và cái khoản lời lỗ (compte profits et pertes) nữa cho đại hội xem xét; và luôn theo đó đọc tờ rapport của người quảng-lý và của bản hội đồng kiểm xét.

Nhưng mà tờ giấy ấy biên những số không nên đọc không có hiệu liên, nên luật buộc phải để trước tại phòng sổ hội của hội trước 15 ngày đại hội đăng cho mấy người hội xem xét trước đi.

3° Nhóm đại hội ngoại lệ nghĩa là mấy kỳ nhóm thêm đăng sửa điều lệ của hội lại, hay là xin thêm vốn, hay là xin bớt vốn của hội, hay là xin rả hội trước kỳ định.

Kỳ nhóm đại hội ngoại lệ này mà nhứt định cho đăng, thì phải có sổ tiền hùn của mấy người hội đi nhóm

hơn phân nửa số tiền vốn của hội mới đăng.

Chia tiền lời giả. — Nghĩa là khi hội không có lời hay là lời ít, mà người quảng-lý chia lời nhiều cho mấy người hội đăng có ý gạt người ta tưởng rằng hội lấy làm thanh lắm làm như vậy đăng giá của mấy cái phiếu bán lên cho cao giá, hay là làm cho mấy người buôn bán với hội lắm, tưởng hội thanh vược lắm, đăng cho người quảng-lý dễ bề buôn bán chịu.

Người quảng-lý chia tiền lời giả không có làm bản kê gia tài, hay là làm bản gia tài gian thì phải phạm tội gian trá gạt gẫm người ta.

Còn chủ nợ của hội mà làm như vậy, thì có quyền kiện bắt đền tiền

thiệt hại người quảng lý, và bản hội đồng kiểm xét vì coi xét không có kỷ can.

Thường có nhiều khi mấy người hùn kiện người quảng-lý và bản hội đồng kiểm xét, thì mấy người hùn có phép đứng chung lại mượn một ông thầy kiện thì đủ, chớ không cần gì phải k ện riêng từ người theo luật năm 1867. Nhưng mà luật không muốn số tiền ít hùn vào có phép làm rộng cho hội. nên luật buộc có phép kiện thì phải có số hùn ít nào đăng một phần hai mươi ($1/20$) tiền vốn của hội mới kiện đăng.

(Còn nữa).

TRẦN VĂN-NHIỀU.

THÚ-Y (Médecine-Vétérinaire)

Bệnh dịch khí trâu bò (Tiếp theo)

Nếu mấy chủ sơ ý để cho thú đau cùng thú mạnh chung lộn trong một lát, dầu có là theo mấy cách trên đây cũng chẳng ít chi; bởi vậy dầu ban đêm đi nữa cũng đừng dắc thú bệnh và thú mạnh đi uống nước chung một chỗ, có nhiều nơi gặp mùa hạn không chỗ cho trâu bò uống nước, bèn cho nó uống nước vũng, nước hào, sông, rạch, không chịu đem nước cho thú uống. Điều đó phải cấm ngặt vì mấy con mạnh mà uống phía dưới nguồn thì phải mang bệnh cùng mấy con đau mà uống phía trên nguồn, vì vi-trùng trôi rớt theo dòng nước.

Vậy thì mình chẳng nên làm mấy điều hại đó. Cũng có luật hình phạt mấy kẻ vi phép:

Như ai biết trâu bò phải bệnh truyền nhiễm mà không khai thì phải phạt sáu ngày tới hai tháng tù và mười sáu quan tới bốn trăm quan tiền tây (điều 30 luật ngày 21-7-1881); còn nếu không khai rồi bệnh lây lang ra thì bị sáu tháng chí ba năm tù hay là

một trăm chí hai ngàn quan. Nếu ai tái phạm (có án một năm trở lại) cũng là mấy chức việc kiểm xét mà phạm phép thì tội phạt bằng hai (điều thứ 35).

Ai vi phép vì cách nhốt riêng bị án từ sáu ngày tới hai tháng tù và phạt vạ từ mười sáu đến bốn trăm quan. Kẻ nào không vâng lệnh chức việc đã cấm ngặt mà còn để cho thú đau đi chung lộn với thú mạnh, thì bị phạt từ hai tháng chí sáu tháng và một trăm chí một ngàn quan tiền; nếu đã vậy mà bệnh đã lây ra cho thú mạnh thì phải án từ sáu tháng chí ba năm, và một trăm chí hai ngàn quan.

Đó là luật về thú đau và thú còn sống, còn thấy mấy con chết rồi thì phải chôn cùng thiếu đi. Chôn phải đào lỗ sâu độ hơn một thước rưỡi, rải dưới một lớp vôi bột, bỏ thây xuống, đoạn rải thêm một lớp lên trên nữa.

Thấy chôn rồi mà không có phép quan chủ tỉnh thì chẳng dặng đào lên. Ta phải hết lòng tuân theo lệ luật này vì trong

thây thú chết vi-trùng chẳng biết là bao nhiêu, lớp lại có vi-trùng khác làm cho ương sinh lên. Vi-trùng đó có thể làm hại cho các thú khác và cho người nữa.

Vậy nên ta phải bỏ cái thói tệ để thây thú chết rơi rớt ngoài đồng cùng trong rừng, và gieo

thả xuống sông, rạch, kinh và bào vũng. Còn xẻ thịt thú chết mà ăn cùng bán thì không phải tội nhỏ, vì người không biết ăn nhằm mang bệnh hiểm nghèo phải bỏ mình.

(Còn tiếp).

NGUYỄN-VĂN-DUNG.

VỆ-SANH — NƯỚC UỐNG

(Tiếp theo)

V. — NƯỚC NÀO NÊN DÙNG MÀ UỐNG ?

Trong mấy kỳ trước có nói về những cách thử nước ăn, nước uống; nếu y theo lời ấy mà lo độ thì ai ai cũng biết nước độc cũng không mà lành.

Nước ta uống thường có ba thứ: *nước mưa*, trên trời sa xuống; *nước trên mặt đất*, ở sông, rạch, ao, hồ; *nước dưới đất đem lên* là nước giếng cũng là nước suối.

Nước mưa. — Nước mưa thật là tinh sạch, vì chẳng khác chi nước máy, nấu ra hơi, rồi để nguội, hườn lại nước lã. Nước mưa uống được, tuy là ít có đồ bổ như nước suối. Trong xứ Nam-Kỳ, nước thiệt tốt ít lắm, nên dùng nước mưa nhiều là tiện việc, nhất là những chốn ruộng thấp, đất phèn, đến mùa nắng khô khan, còn nước sông thường hay mặn lắm, uống không được. Những xứ ấy có

trữ đọng nước mưa nhiều mà dùng thiệt là quý lắm.

Bởi vậy nên khuyên mỗi nhà đều phải sắm lu, khạp cho nhiều, đựng lập cách trữ nước mưa cho đủ uống năm này qua tới năm khác, khỏi bị dùng nước mặn.

Khi hứng nước mà trữ để dành, phải có ý cử cho kỹ những điều này:

Lu, khạp phải lao chùi cho sạch luôn luôn, đừng để cho dơ vào đóng rong, và phải có nắp đậy cho kín khỏi buội, chuột, muỗi, lọt vào.

Lúc trời mới mưa xuống, chẳng nên hứng nước mấy bữa đầu, nước này dơ lắm. Trong khí trời có buội; trên mái nhà có cát; nhà tranh, nhà lá có khi có phần dơ, chuột, tanh hôi. Khi trời mới mưa đầu mùa, những buội, những cát cùng

mấy sự dơ đều thấm vào trong nước ; nên chẳng nên hứng nước đầu mùa để dành mà uống.

Nước vô đầy lu, đầy khạp, nhớ phải đậy nắp cho kín chớ để muối lọt vào để trứng hoá ra quẩn quẩn ở trong nước uống.

Có nhiều xứ ngoại-quốc, ở gần đất cát mình mông khô hạn, cũng nhờ nước mưa mà dùng mọi việc, nên lập thể xây bồn lớn mình mông, để dành mà trữ nước mưa.

Bồn ấy phải xây cao, khỏi trên mặt đất, chớ dùng đào hầm, sợ nước dơ dưới đất thấm vào. Bồn ấy trên mặt đều lót lưới,

lót ván, cho khỏi buội, khỏi muối cùng các thú-vật nhỏ rớt vào. Nước mưa nhiều khi lọc trong ống có đựng cát sạch rồi mới cho vào bồn lớn. Làm kỹ như vậy nước để lâu năm cũng chẳng có đọng rong xanh, chẳng có mùi chi. Trong xứ ta, những chỗ nào không dùng được nước giếng, cũng nên bắt chước xây bồn, để gần chỗ nhà viêt, chùa lớn, đựng trữ nước mưa cho nhiều, để phòng khi đến mùa nắng hạn đựng cho nhơn dân cả xóm cả làng đựng nhờ món nước

Đ. NGUYỄN-VĂN-THỊNH

VỀ CÁC THỨ DÂN NHỎ NGƯỜI

Dân Akka đó thì trần-trưởng và đi đứng lả-lờ như các thú vật vậy, chúng nó thật là một thứ dân hay săn bắn, và khi đi đâu thì chẳng hề quên cái ná với tên mà không cắp theo, lại tên thì thường hay chấm thuốc. Chúng nó bắn có tài, và nhiều khi hay vô ở lĩnh tình-nguyên trong trào các vua *Nègre* đặng đi đánh giặc.

Dân ấy quen thói cất chòi ở gần nhà mấy người làm ruộng, kết ngãi với các kẻ ấy, cùng thường thường hơn thì nhờ người ta nuôi chúng nó.

Còn mấy cái chòi nào cất ở chính giữa rừng thì hình giống như cái thúng úp, lợp bằng nhánh cây, lá cây. Dân ấy chẳng nuôi loài vật nào khác, trừ ra chó và một hai khi gà mà thôi.

Các người thông-thái luận rằng, mấy người nhỏ thó ấy là thứ dân càng ngày càng dòi dôi ra khác, vóc giạc lần lần thon-von hơn nữa, vì tại rừng là chốn chúng nó ở đặng kiếm chác mà ăn, thì vật thực bỏ đi vị chẳng có cho thường.

(Sau sẽ tiếp theo).

TRÍ-SĨ

Lời nói thường dùng, rút trong Tam-quốc

Đồng tâm hiệp lực — Tích đức luy nhơn — Phùng sơn khai lộ — Tức cổ yễn kỳ — Phi y tẩy tức — Nhứt phục dạ hành — Tham sanh húy tử — Yễn ngữ hoành thính — Tham vinh mộ lợi — Bội ngỗ vong ân — Hồ quân cầu đảng — Tắc hạn điện cù — Thơ phù niệm chú — Diệu vũ dương oai — Bì khai nhục liệt — Thiều kiết đa hung — Tả xung hữu đột — Phấn cốt toái thân — Văn thân vô sỉ — Quạt kỉ đại nhơn — Tế bản bạt khồ — Kích cổ minh câm — Lan tâm cầu hạnh — Tuấn lãnh cao san — Văn quan vô tướng — Cứu nạn phò tai — Sơ tài trượng

nghĩa — Động địa chấn thiên — Chiêu hiền đãi sĩ — Túc trí đa mưu — Chủ ưu thần nhục — Hải phất gian phiêu — Kinh thiên giá hải — Binh bại tướng vong — Hô phong hoán vũ — Xu hỏ thân lan — Mai quan chúc tước — Hạng quốc hại dân — Khi quân vông thượng — Tồn tướng chiết binh — Kinh minh đấu ám — nhạc hãm sơn bản — — Thâm căn cố đế — Hồ thê lân yêu — Pháp Nghiêu thiện Thuấn — An Hán hưng Lưu — Thiết mưu định kế — Xuất quỷ nhập thần.

MAI-NHAM

Thơ Vũng-Tàu

Vũng-Tàu trời đất nhăm minh-mông,
 Bờ cõi xa xa đá chập chồng.
 Núi búi đôi hòn mây dẹt găm,
 Biển tròn một mặt sóng dờm bông.
 Lãng-xăng lâu các chen trên bực,

Rải rác tàu bè nượp dưới sông.
 Trên đảnh ngọn đèn đường bắt đầu,
 Một màu trời nước ngoại vòng
 không.

TỔNG-HỮU-ĐỊNH

Hát bóng máy bay

Saigon phía chợ dựa bên đường,
 Rập ngói gầy nên một hý trường;
 Chuông dây vang tai người rộn-rực,
 Đền chong chói mắt chúng chàng-
 ràng;
 Dội hình nhơn vật dường như sống,

Nghe tiếng đầu không (1) cũng dị
 thường;
 Tay khéo tài hay bày cuộc lạ.
 Ước trông ai nấy thấy cho tường.

(1) Tuy đầu có mình ẩn trong màn, mà
 phép thuật mà con mắt khó biết được.

Tiểu-dàm truyện

Quan thầy kiện lệ miệng

Có quan thầy kiện kia gặp một
 người nhà quê hay tin ma. Người
 nhà quê nói với ông thầy kiện mình
 thấy ma hiện ra chạy ngoài đồng
 mỗi chiều tối, khi thì hình này, khi
 thì hình kia.

Thầy kiện cãi nói không có, không
 tin.

Người nhà quê cãi lại rằng: mà ông,
 hôm qua, chiều, con mắt tôi thấy rõ
 ràng tôi hết hồn.

Thầy kiện bèn hỏi: « Hôm qua nó
 hiện ra hình làm sao ? »

Người kia nói: thấy nó như hình
 con lừa (1).

Thầy kiện liền vụt nói: « Vậy là
 anh sợ cái bóng anh sao ? »

TRÍ-SĨ

(1) Bên phương Tây, hễ khi người ta nói
 người nào dại, thì họ nói người ấy dại
 như con lừa hay là nói người ấy là con
 lừa.

MÁY BAY

(L'aéroplane)

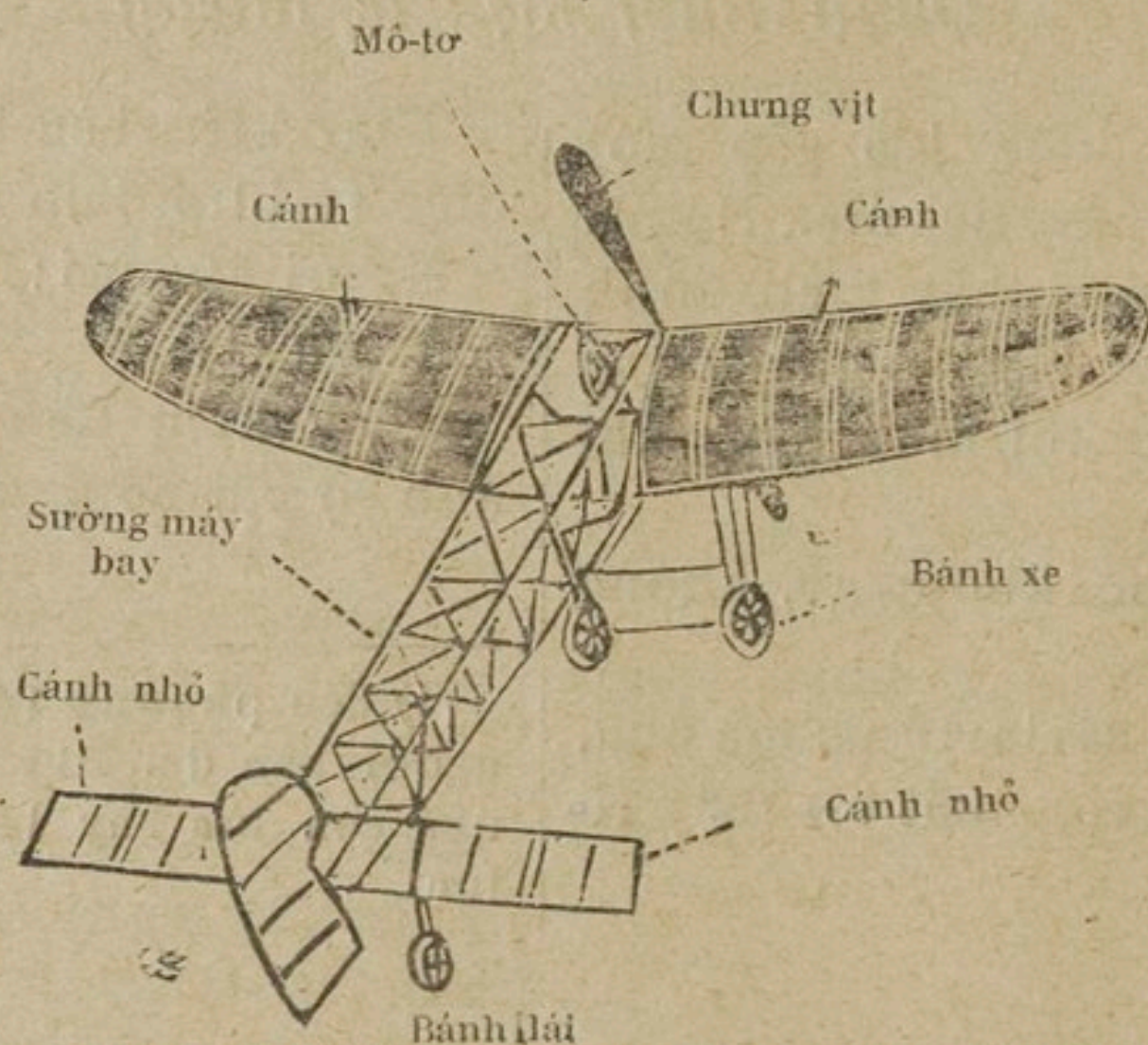
Cách trên một tháng nay, trong các báo quốc-âm có nói ông quan ba Pelletier d'Oisy và thầy đội Besin ngồi máy bay, bay từ kinh-đô Đại-pháp qua đến kinh-đô Nhựt-bồn. Đường đi viếng vọng, tàu chạy chừng một tháng rưỡi mà hai ông dám cả gan lớn mật ngồi máy bay, bay có mấy ngày thì đến.

Lúc đáp tại Sanghai, rủi cái máy sụp nhắm mương, bể nát đi mà hai ông không có chút nào nả núng hết, chờ máy bay của ông Poulet gởi đến, quyết chí đến kinh-đô Nhựt-bồn mới nghe cho. Vì vậy nên lúc trở về Đại-pháp, hai ông ghé lại Hanôï, được trọng rước.

Lúc đến Saigon, chẳng phải Chánh-phủ trọng đãi hai ông mà thôi, còn dân sự trong thành cũng mến tài hai ông nên hùn tiền mua đồ biếu hai

ông rất xứng đáng. Đọc báo thấy vậy thì ai ai cũng thăm khen hai ông phi-tướng ấy là người can đảm lắm, chắc sao cũng có tên trong Pháp-sử truyền lưu hậu thế; song chẳng lấy chi làm lạ vì đã tuần thấy trong báo rằng ông phi-tướng này bay từ tỉnh này qua tỉnh kia, ông phi-tướng kia bay cao hơn mấy dặm.

Chớ chi có dịp lại gần xem một cái máy bay thì ai ai cũng lấy làm lạ vô cùng và tự hỏi rằng máy này nặng lắm, mà sao bay trên không nhẹ nhàn chẳng khác chi là loài chim chóc. Xem thiệt kỹ thì cái máy bay có một cái sườn chắt, làm bằng sắt và aluminium. Hai bên sườn thì có hoặc là một cánh chiếc, hoặc là một cánh đôi nghĩa là một cánh ở trên và một cánh ở dưới. Cánh thì cong hơi mà không nhứt nhứt được.



MÁY BAY

Trong sườn thì có một cái mô-tơ (moteur) làm cho chạy cái chun ở ngoài đầu sườn. Dưới sườn thì có bánh xe đỡ lấy máy bay; hoặc ở phía trước, hoặc là ở phía sau sườn thì có bánh lái để bẻ lái máy bay chẳng khác nào bánh lái tàu, bánh lái ghe để bẻ lái tàu, lái ghe vậy. Ở phía sau sườn lại còn có cánh nhỏ, xây mặt nó lên bay là xuống dưới cũng được.

Thấy cái máy bay nằm dưới đất ai cũng tự hỏi chẳng biết làm sao nó bay vì cánh nó không động được.

Nếu mở máy cái mô-tơ thì chun chạy mau lắm, làm cho cái máy bay chạy tới; nhờ khí trời đỡ cánh nó lên: nên tự đây cái mô-tơ còn chạy thì máy bay bay lên. Nếu muốn cho máy bay, bay lên cao thì

xây bề mặt mấy cái cánh nhỏ lên trên, cho khí trời đỡ ở phía dưới nó thì máy bay cất đầu lên và bay lên cao; còn muốn xuống thì trở bề mặt mấy cái cánh nhỏ xuống dưới, khí trời đè ở phía trên nó thì máy bay thúc đầu xuống và bay xuống. Muốn máy bay đáp xuống đất thì ngừng cái mô-tơ, nhờ khí trời đỡ nó lên, nên cái máy bay thúc đầu xuống và đáp xuống đất chẳng khác nào một con chim bay lộng trên không một hồi rồi đậu xuống đất.

Thấy tự mặt bình tượng cái máy bay và thấy nó bay thì ai ai cũng đều khen và tự hỏi chẳng biết cái tư-tưởng, cái thần-lực và cái tài-lực của ông tây bày cái máy bay là bao lớn. Thiệt là người công thần của Đại-pháp quốc, làm cho nước được đại danh dự trong hoàng-cầu.

Tam-tự-kinh diễn nghĩa

(Tiếp theo)

披	蒲	編	削	竹	簡
Phi banh (tải ra)	Bồ lát	Biên viết	Tước gọt (róc)	Trước tre	Giản thẻ
彼	無	書	且	知	勉
Bỉ kia	Vô chẳng (không)	Thơ sách	Thả vả	Tri biết	Miễn gán
頭	懸	梁	錐	刺	股
Đầu (dầu)	Huyền treo	Lương rường	Chùy dùi	Thích đâm	Cổ bắp vế
彼	不	教	自	勤	苦
Bỉ kia	Bất chẳng	Giáo dạy	Tự mình	Cần siêng	Khổ khó
如	囊	螢	如	映	雪
Như bằng	Nang túi (dây)	Uynh con đom đóm	Như bằng	Ánh chói	Tuyết (tuyết)
家	雖	貧	學	不	輟
Gia nhà	Tuy (tuy)	Bần (nghèo khó)	Học (học)	Bất chẳng	Chuyết ngưng

Âm ra quốc-ngữ:

Phi bồ biên, tước trước giản, bỉ vô thơ, thả tri miễn, đầu huyền lương, chùy thích cổ, bỉ bất giáo, tự cần khổ, như nang uynh, như ánh tuyết, gia tùy bần, học bất chuyết.

Nghĩa vai:

Banh lát viết, gọt thẻ tre, kia không sách, vả biết gán, đầu treo rường, dùi đâm vế, kia chẳng dạy, mình siêng khó, như dây đom-đóm, như chói tuyết, nhà tuy nghèo, học chẳng nghỉ.

Nghĩa xuôi:

Từ đời Hớn những trước, như nhà thế gia thì mới có sách, mà sách thì chép bằng da hoặc vải lụa mà thôi, chứ không có giấy; cho nên những con nhà nghèo đời ấy khó kiếm cho đăng sách mà học lắm. Thì ở ấy có tên Ôn-thơ, nhà nghèo đi chăn trâu ngoài đồng, bèn hái cỏ lết banh ra rồi đương lại như chiết chiếu, đăng mượn sách chép vào đó để dành mà học. Lại có tên Công-dương-Huyền, lấy tre cạo hết da xanh, rồi cũng mượn sách chép vào đó mà học. Kia hai người ấy đã không sách, mà còn biết gán sức học hành. — Đời nhà Tấn có tên Tôn-Kinh đêm khuya đọc sách sợ có mệt mỏi mà ngủ gục đi chẳng, bèn lấy tóc buộc trên rường nhà, để có gục xuống thì tóc giựt lại đăng thức mà học. Đời Chiến-quốc có tên Tô-Tàn, đọc sách khuya mệt buồn ngủ, bèn lấy dùi đâm bắp vế cho đau, cho hết buồn ngủ đi, đăng thức mà học. Kia như hai người ấy không ai dạy biếu, mà biết siêng nắn chịu cực khổ, mình khiến lấy mình. — Đời nhà Tấn người Xa-Doãn nhà nghèo, không đèn đèn, bèn bắt đom-đóm bỏ vào dây cho nó nhún ra cho sáng mà học. Lại có người Tôn-Khương nhà cũng nghèo không đèn, bèn đâm sách ra sân ngồi gần bên đồng tuyết, cho nó chói sáng ra mà học, ấy là nhà nghèo như vậy mà chẳng hề bỏ việc học.

THỜI-SỰ

Nước lụt ở Bắc-kỳ

Nước lụt ở Bắc-kỳ coi càng bừa bừa thành biển lớn, có nhiều con rồng bị ngập mất, còn bờ đê thì tan vỡ cả. Có tin ở các nơi cho hay rằng người ta và thú vật cũng bị chết đuối trong trận lụt này. Mấy chỗ bị hại nhiều là tỉnh Bắc-giang và Hưng-yên, Tuyên-quang, Hai-duong và Yên-bay. Sở Tào-tác càng gia tăng tính phương pháp để ngăn cản dòng thủy triều và bồi đắp các nơi đã bị hại.

☆☆

Nhứt-bồn sẽ còn động đất nữa

Cứ theo lời Bác-sĩ Nakamura quản đốc thiên văn đài ở Đông-kinh thì trong một thời kỳ chẳng bao xa, nước Nhứt-bồn lại bị một cuộc động đất tàn phá rất dữ dội một lần nữa. Cuộc động đất lần này sẽ phát ra tại bãi Miyukura.

Dân Nhứt-bồn nghe tin này thì đều báo động, Bác sĩ lại nói rằng về hạt Harito hay Kyusbus thì có lẽ trong 10 năm nữa lại có động đất.

☆☆

Phần thưởng không ai giành

Bà Pierre Guzmao có giao cho hội Hàn-Lâm cách trí một số bạc 100 ngàn quan để thưởng người nào tìm được phương pháp hay để giao thông với một vì tinh tú, nghĩa là mình ra dấu rồi trên vì tinh-tú ấy có trả lời lại, thì được lãnh thưởng nhưng bà Pierre Guzmao chưa ngôi Hỏa-tinh (Mars) ra, vì ngôi sao ấy đã có nhiều người biết. Đời nay nổi lên chẳng biết bao nhiêu Thiên-văn-gia đại tài song chưa ai lãnh được phần thưởng 100 ngàn quan này cả. Thế thì đủ biết cuộc đó của bà Pierre Guzmao mất mỗ thế nào.

☆☆

Lụt tại Trung-huê

Mấy lâu nay thành Tientsin bị lụt, thế nước càng ngày càng lên nhiều có lẽ làm cho cả thành bị bại. Chánh phủ Trung-huê chẳng biết tính thế nào khác nhứt định phải cho lính xoi bờ đê chạy từ Nam chí Bắc. Như vậy, lụt sẽ hạ xuống và giải cứu được những miền thôn giả của Tientsin đương cơn tai nạn.

☆☆

Tu bổ đền đức Khổng-tử

Hai cái tôn giáo lớn nhất bên cõi Á-đông này là đạo phật và đạo Khổng. Đạo Khổng ngày xưa rất nên thanh, xem bài du lịch phía Nam nước Tàu đăng trong báo Nam-phong thì rõ. Hèm vì ngày nay sự học của nhà nho đã kém, việc học văn âu một ngày một trắng ra, nên nền Khổng-Tử đổ, các đền thờ chủ tế đạo ấy, các nơi cũng ít ai coi sóc đến.....

Mới đây, bên Trung-huê, quan Tổng-thống có cấp 20.000 đồng để tu bổ lại các đền thờ đức Khổng-tử tại tỉnh Sơn-đông, vì mấy năm nay Chánh-phủ bỏ bê nên đền có lắm nơi bị hư đổ. Ngày 1^{er} Juillet, quan Tổng-thống có ra chỉ dụ nói về việc tu bổ, duy trì nền Khổng-giáo lại, và khuyên các quan bên Tàu nên lo giúp cho thành còn ai hảo tâm giúp tiền bao nhiêu cũng được, ai giúp nhiều thì có phần ban thưởng.

KHOA HỌC TẬP CHỈ

COMITÉ DE RÉDACTION :

- 1° — M. BUI-QUANG-CHIÊU, *Ingénieur Agronome, Inspecteur des Services Agricoles.*
- 2° — M. LÂM-VĂN-HUỆ, *Commiss indigène des Services Civils.*
- 3° — M. LƯƠNG-VĂN-MỸ, *Ancien Élève diplômé de l'Ecole des Arts et Métiers Angers
Chef de Subdivision des Travaux Publics à Cholon.*
- 4° — M. LƯU-VĂN-LANG, *Ingénieur des Arts et Manufactures, Ingénieur Principal des
Travaux Publics.*
- 5° — M. NGUYỄN KHÁC-TRƯỜNG, *Ancien Elève diplômé de l'Ecole de Tissage de Lyon.*
- 6° — M. NGUYỄN-VĂN-DỤNG, *Vétérinaire auxiliaire.*
- 7° — M. NGUYỄN-VĂN-THỊNH, *Docteur en médecine, ancien Interne des Hôpitaux de
Paris.*
- 8° — M. NGUYỄN-VĂN-XUÂN, *Ancien Elève de l'Ecole Polytechnique, Capitaine d'Ar-
tillerie Coloniale.*
- 9° — M. TRẦN VĂN-NHIỀU, *Ancien Elève diplômé de l'Ecole supérieure de Commerce
de Paris.*
- 10° — M. TRẦN-QUANG NGHIÊM, *Commerçant, rue d'Espagne, Saigon.*
- 11° — M. TRẦN-VĂN-ĐÔN, *Docteur en médecine.*
- 12° — M. TRẦN-VĂN-TỠ, *Ancien Elève breveté de l'Ecole Coloniale.*

DIRECTEUR-GÉRANT : D^r TRẦN-VĂN-ĐÔN
37, rue Philippini, Saigon.

ABONNEMENTS :

Pour l'Indochine et la France.

Un an..... 6\$00
Six mois..... 3,00

Pour l'étranger.

Un an..... 7\$00

MỤC LỤC

Việc chọn giống để phân đẳng hạng. 786
Quạt buôn 789
Kệ-sanh, nước uống tiếp theo..... 791
Lá xe hơi..... 793

Morceaux choisis des prosateurs ann. 794
Tam tự kinh diễn nghĩa..... 796
Thời sự, tin buồn..... 797-798

VIỆC CHỌN GIỐNG ĐỂ PHÂN ĐẲNG HẠNG

Chinh-phủ Nam-kỳ mới xuất bản và phát cho một quyển sách đề là việc chọn giống để phân đẳng hạng của quan kỹ sư nông-phổ Devraigne nguyên Nam-kỳ nông chính Giám-Đốc soạn ra. Quyển sách ấy soạn bằng Pháp-văn nên ít người hiểu. Nay xin lược dịch quốc-văn để nông-dân ta cùng xem, tưởng cũng là việc ích-lợi vậy.

B. Q.

Sự quan-trọng về vấn-đề cấy lúa

Việc làm ruộng ở Nam-kỳ thật là quan-trọng đến nỗi nhiều người ngoại quốc và cho đến cả nhiều người Pháp nữa cứ tưởng là ở đây chỉ cấy lúa mà thôi.

Thật tưởng như vậy là không phải, vì rằng xứ thuộc-địa ta không kể ruộng nương lại còn có nhiều nông sản khác như là cây cao-xu, dừa, mía, ngô, thuốc lá, cau, hồ-tiêu, dâu, vãn vãn, thế thì không có thể gọi là một xứ chỉ giống một thứ cây được.

Nhưng mà các cây kia, tuy rằng việc giống giọt vẫn chóng mở mang, nhưng so vào mấy cây lúa thì cây nào cũng chịu thua vì cây lúa có cái địa vị to tát ở trong xã hội và ở trong đường kinh tế xứ Nam-kỳ.

Giá mà ở chốn thị-trường khắp hoàn cầu những nhà xuất cảng được nhiều khách mua, chắc là giá cao lên; giá thóc cao, nhà làm ruộng

được nhờ; bạc thu vào dễ, vậy việc chi thu phần nhiều cốt ở việc làm ruộng trong nước tất phải có ảnh hưởng. Gạo thóc, bạc là ba điều liên lạc trong vấn đề kinh-tế xứ Nam-kỳ.

Về phương diện xã-hội, gạo Nam-kỳ nuôi được độ ba triệu tám mươi vạn người, trong số đó lấy gạo ăn làm gốc.

Ấy vì gạo mà bến Sài-gòn được xầm uất.

Số ruộng cấy lúa. — Ở Nam-kỳ từ ngày nhà nước sang đến nay số ruộng cấy lúa mỗi ngày chỉ một nhiều thêm, xem như số tính 10 năm một kể ở sau đây thì biết rõ.

Năm 1868 có	215.578 mẫu tây ruộng.	
— 1878 —	331.681	—
— 1888 —	804.154	—
— 1898 —	1.106.970	—
— 1908 —	1.529.608	—
— 1918 —	1.563.528	—
— 1922 —	2.047.626	—

Vậy bây giờ đất để cấy lúa so với mặt đất toàn hạt Nam-kỳ thì chia ba được một phần.

Ruộng ngày một nhiều thì thóc tất cũng thêm ra và lại có phần thêm hơn cái số trung bình bằng mẫu vì những ruộng mới vỡ trước là đất hoang ở phía Tây cả. Ấy thật việc cấy lúa đã làm cho nông-dân bản xứ và các nhà đồn điền thái-tây cố công gắng sức, làm cho mấy tỉnh ở khỏi Bassac như Rạch-giá và Bắc-liêu thành nên những lẫm thóc, chỗ đó năm mươi năm về trước chỉ là những cánh đồng lầy.

Những sự cần dùng ở trong nước. — Thật tính số trung bình ra thì trong toàn hạt mỗi mẫu tây cấy được từ 1.100 đến 1.200 ki lô thóc. Trong năm 1922 cấy được 2.108.329 tấn, vậy cứ theo như những số mới sưu tập ngày 18 Février 1924 thì mỗi người dân một năm cấy được 555 ki-lô thóc. Mỗi người Annam, kể trung bình ra, đàn ông đàn bà trẻ con bù đi bỏ lại, mỗi năm ăn hết 145 ki-lô gạo trắng nghĩa là 400 grs một ngày, đối ra thóc thì phải dùng 218 ki-lô lại còn để 82.000 tấn thóc dùng làm giống nữa; thế thì xứ Nam-kỳ dân-cư độ 3.800.000 người chỉ tiêu thụ hết 824.000 tấn mà thôi nghĩa là cấy được trăm phần chỉ ăn mất có 43 phần.

Việc xuất cảng. — Vậy còn nhiều thóc để xuất cảng, lại được ít thóc Cao-mên thêm vào thóc Nam-kỳ đem đến Cholon cũng xuất cảng tại bến Saigon.

Việc xuất cảng gạo cùng là các chất thuộc về gạo tấn bộ còn nhanh hơn việc vỡ thêm ruộng và việc cấy thêm thóc. Điều đó không có chi là lạ, vì dân sinh ra không nhanh bằng thóc cấy thêm, và lại ở Chợ-lớn lập ra nhiều nhà máy tối tân khiến cho được thêm gạo chứ không hao hụt như là cách xay giã theo lối cổ của ta.

Cứ mười năm, tính số các hạng gạo lại một lần, số ấy đối với số ruộng ta đã kê ở trên kia, thì ngày một chóng nhiều lên quá:

Năm 1868 độ	133.000	tấn xuất cảng.
— 1878 —	230.000	—
— 1888 —	524.000	—
— 1898 —	732.000	—
— 1908 —	981.000	—
— 1918 —	1.447.000	—
— 1922 —	1.260.000	—

Năm 1921 xuất cảng nhiều hơn cả, năm ấy thật là đặt biệt, xuất cảng những 1.532.721 tấn gạo và những chất thuộc về gạo, trị giá được 840.824.000 phật-lăng, nghĩa là trăm phần xuất cảng ở Nam-kỳ (1.026.429.000 phật-lăng) thì thóc gạo được 83 phần.

Ta xét ra mấy năm nay cái số xuất

cảng đó vẫn cứ gần được nguyên như thế :

Năm 1917 83 phần trăm
 Năm 1918 85 phần trăm
 Năm 1910 76 phần trăm
 Năm 1920 83 phần trăm

Vậy trong năm, năm từ 1917 đến 1921 số trung bình là 82 phần trăm.

Năm 1910, 1920 và 1922, số các hạng gạo và những chất thuộc về gạo xuất cảng mỗi thứ được bao nhiêu sẽ kể ở mục sau này :

	1910	1920	1922
Gạo trắng..	704.181 tấn 63 phần trăm	788.936 tấn 78 phần trăm	752.255 tấn 60 phần trăm
Gạo xay..	117.950 tấn 10 phần trăm	2.260 tấn 0,1 phần trăm	57.767 tấn 4 phần trăm
Tấm.	62.279 tấn 6 phần trăm	112.850 tấn 11,2 phần trăm	172.219 tấn 14 phần trăm
Bột gạo. . .	140.939 tấn 13 phần trăm	90.578 tấn 9 phần trăm	114.341 tấn 9 phần trăm
Thóc.	82.212 tấn 8 phần trăm	16.373 tấn 1,6 phần trăm	160.792 tấn 13 phần trăm
Tổng cộng.	1.107.561 tấn 100 phần trăm	1 011.997 tấn 100 phần trăm	1.260.374 tấn 100 phần trăm

N. R. A.

LUẬT BUÔN

Hội đồng tâm (Société anonyme)

Luật 1867 hủy cái điều buộc phải xin phép nhà nước trước mới lập hội này đặng, nên từ năm đó tới bây giờ khỏi xin phép nhà nước trước.

Mấy người hùn vô hội này thì ăn chịu theo số tiền hùn mà thôi, chớ không có liên lụy chi đến của cải riêng mình nữa.

Tên người hùn không có can hệ chi tới hội, nên người hùn rủi chết đi, bị khánh tận, hay là bị ở tù, không có buộc hội phải trả. Bởi có cái hiệu của hội không có dùng tên người hội mà đặt, nên thường gọi theo công chuyện hội làm mà đặt hiệu của hội.

Cách lập hội đồng tâm.

Người đứng ra lập hội này không có định trước ngày nào mà hội sẽ khởi sự làm công chuyện phải chờ chừng nào mấy đều kể ra theo đây cho hùn thành hết mới đặng.

1° Giá mỗi phiếu không đặng thấp hơn 500 quan hay là 100 quan, tuy theo vốn nhiều hơn 200.000 quan, hay là ít hơn.

2° Vốn của hội phải có người hùn cho đủ.

3° Một phần tư tiền của mỗi phiếu phải đóng cho đủ.

4° Phải khai trước mặt ông Notaire rằng vốn đã hùn đủ rồi, và tiền một phần tư của mỗi phiếu đã đóng

rồi, và phải giao giấy tờ hùn cho ông Notaire, còn người đứng ra lập hội phải làm tờ khai với ông Notaire y như mấy đều nói trước đó.

5° Mấy phần hùn bằng đồ, và phần tiền thưởng mấy người có công phải có đại hội xét trước mà định.

6° Đại hội phải cử mấy ông quảng-ly.

7° Mấy người để kiểm xét hội, đại hội phải cử cho rồi.

8° Hội này phải có tới 7 người hùn mới đặng, còn ít hơn số ấy không phép lập hội theo thứ hội đồng tâm.

9° Điều lệ của hội phải làm ra hai bản, bằng giấy Khanh-chỉ, một bản thì giao cho ông Notaire, còn một bản thì phải để tại sở hội.

Cách nạp đăng tòa và rao cũng in như hội đặt quảng-ly bằng phiếu, nghĩa trong một tháng lập thành hội rồi, phải nạp tờ giấy tại phòng-lục sự, điều lệ của hội, và tên của mấy người hùn.

Cách thêm vốn, bớt vốn, cách mua bán phiếu, cách làm phiếu có tên, trở nên không tên, còn phiếu bán rồi, người nào phải chịu đóng thêm tiền cho hội, thì cũng in theo một cách của hội đặt quảng-ly bằng phiếu, đã nói rồi trong mấy kỳ trước.

Cách phạt hội khi lập không theo phép.

1° Hủy bỏ hội.

2° Liên lụy qua phía tiền bạc.

3° Phạm tù người làm gian.

Hội bị hủy khi hội lập không theo phép như mấy điều đã nói trước rồi trong hội đặt quảng-lý bằng phiếu (en commandite par actions.)

Sự chịu liên lụy, khi hội bị hủy rồi, thì luật buộc mấy người đứng ra lập hội, mấy người quảng-lý đầu, mấy người hùn bằng đồ, mấy người lãnh mấy phần thưởng mà không có khai cho đại hội kiểm xét lại.

Cách cai quản hội đồng tâm.

1° Mấy người quảng lý (administrateurs).

2° Bàn hội đồng kiểm xét (commissaires de surveillance).

3° Đại hội mấy người hùn (assemblée générale).

1° Mấy người quảng-lý đề mà thay mặt cho hội, lần nhóm đại hội đầu hết cử mấy người quảng-lý lên.

Thường mấy người quảng lý đầu có đề tên trong cuốn điều lệ của hội.

Luật không có buộc phải cử mấy người, tùy hỉ theo điều lệ của hội như có cử nhiều người, thì phải nhóm lại mà bàn tính việc của hội, nên gọi nhóm bàn cai quản (conseil d'administration).

Đại hội có quyền cách chức mấy người quảng lý, đầu cho có tên trong

điều lệ của hội cũng vậy. Và không cho điều lệ của hội làm ra mà cấm không cho cách chức mấy người quảng lý đăng.

Theo luật, thì mấy người quảng lý cử lên đăng 6 năm, công mấy người đầu, thì có 3 năm mà thôi.

Thường mấy người quảng lý phải ăn lương song cũng có khi làm không cho hội.

Thường hội chọn mấy người hùn nhiều hơn hết mà cử lên làm quảng lý. Điều lệ của hội có giao trước mấy người quảng lý phải có mấy phần hùn mới đăng

Mấy phần hùn ấy phải có tên, chứ không được làm lại không tên, không được phép bán và cầm cố, và phải nạp cho hội mấy phần hùn đó đăng giữ trong tủ sắt của hội mà làm chắc.

Quyền của mấy người quảng-lý.

Thường trong điều lệ của hội có định trước quyền ấy, nghĩa là làm công chuyện thường theo việc buôn bán của hội, còn như muốn vay tiền, hay cầm của hội, thì phải có phép đại hội cho mới đăng, luật cấm không cho phép đem công chuyện riêng hay là buôn bán riêng của mình mà làm với hội.

(Còn nữa).

TRÂN-VĂN-NHIỀU.

VỆ-SANH — NƯỚC UỐNG

(Tiếp theo)

V. — NƯỚC NÀO NÊN DÙNG MÀ UỐNG ?

Nước trên mặt đất : nước ao và nước sông, rạch.

Nước ao. — Trong Nam-kỳ có nhiều nơi đất ruộng, mềm hơi quá, đào giếng nước không được, nên qua tới mùa nắng, nước sông thường hay mặng lắm phải dùng nước ao. Nước này cũng bị đất bùn, nên hay có phèn và đục. Có nhiều cái ao vét cạn quá nên nước có hôi bùn. Còn chỗ khác bờ ao đắp dõ, để lở, trâu bò đi phá hư, nên nước ruộng trên mặt đất chảy vào dơ lắm, nhiều khi không người coi giữ, để trâu bò, vịt cả bầy đi vào ao uống nước, làm cho phân, nước đại thấm vào dơ nước. Bởi vậy nên ta nhớ rằng nước ao chẳng tốt, chẳng sạch bằng nước mưa. Nên phải khuyên mấy người ở đất ruộng, thường cực khổ món nước, phải chịu khó lo hứng nước mưa để dành lại cho nhiều, đừng dùng lo sự ăn uống

trong mùa nắng hạn, còn nước ao thì để tắm rửa, giặt đồ mà thôi.

Trong mấy làng, mấy xóm, có dư tiền công nho cũng nên để một tích nhiều mà lo sự ít chung, lập ao hồ cho lớn, sạch sẽ, cho cả làng dùng được. Ao ấy phải lập tại khoản đất cao ráo, ở xa cách sông rạch, xa mấy đám đất biển, sợ phòng khi nước sông mặng thấm vào ao ấy. Bờ ao phải để đất cho xiêu, như có cây, có váng, có đá sỏi, xây vào cho đất khỏi sụp thì càng tốt.

Chung quanh ao phải đắp bờ cho cứng, ít nữa cũng như đường đại lộ, có trồng cây mau lớn, rễ nhiều dặng căng đất, khỏi lở. Muốn có nước ao cho trong, tốt phải vét cho sâu, ít nữa là trên hai thước. Nước ao nhỏ thua hơn ao lớn, bởi vì nước hồ rộng có nhờ trời nắng, nóng nước, yén sáng mặt trời làm cho những con trùng độc, những sự dơ dáy bớt đi.

Khi dùng nước ao mà uống thì phải nấu cho thiệt kỹ, bỏ trà cho tiện.

Nước sông, rạch. — Nước sông rạch tốt xấu tùy theo nhiều cơ?

Nước rạch. — Thường hay đục, vì rạch cạn, có bùn nhiều, còn hai bên bờ thì cây cỏ mọc, có nhà ở đặng dùng nước ra vô cho dễ. Bởi vậy cho nên nước rạch thường dơ, chẳng nên dùng mà uống: Thường khi ta ghé mắt mà coi; nào là nước nấu ăn, rửa, giặt đồ, nước mương, nước cống theo đường, theo chợ, cũng đều rút vào sông, vào rạch; nào là đồ dơ, rác, phần nước đại, thây cầm thú chết cũng đều đổ vào sông rạch. Nếu chẳng may có nước lớn nước ròng chắc là ở gần rạch ấy phải sanh bệnh nặng.

Nước sông. — Còn về sông nhỏ, đất cao ráo, ở gần nguồn suối, thường có nước trong, dùng mà uống cũng được. Có nhiều châu-thành dùng nước sông nhỏ, mức gần nơi trong suối chảy ra, rồi cho vào ống máy nước mà cho chạy mọi nơi. Nói ví dụ như châu-thành Saigon-Cholon muốn lấy nước nguồn sông Bè chảy vào sông

Đồng-nai, đặng mà lo sự nước ăn nước uống cho đủ hai châu-thành tiêu dụng. Trước khi lấy nước thì cấm không cho bỏ đồ dơ hai bên bờ sông, không cho lập trại nuôi thú vật, heo, bò, thuộc da vân vân.... gần miền sông ấy.

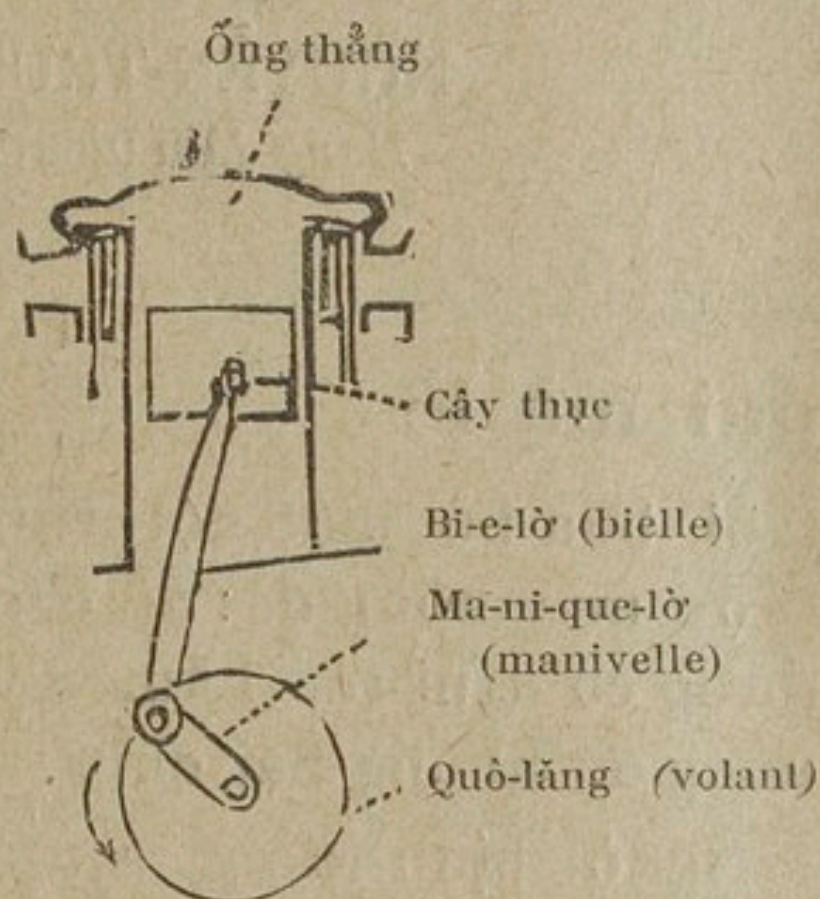
Nước sông lớn và sâu, chảy nơi đồng trống, thường trong, dùng mà uống cũng được. Nước mức ở dưới sông, nước chỗ sâu tốt hơn là chỗ cạn, gần bờ.

Sông nước chảy gần nơi có nhà cửa, chợ, châu-thành đông dân thì hay trừ những đồ dơ, nên hay dùng nước mút trên ngọn nước hơn là nước mút tróng tại châu-thành. Cũng thời may lắm, nước sông lớn có dơ cũng nhờ trời nắng, nước chảy mạnh, cũng là cá tôm ăn bớt đồ dơ. Ta phải nhớ rằng có nhiều bệnh dữ, như bệnh thiên thời, bệnh ban uống đau ruột cũng bởi tại nước mà ra, nên chẳng nên dùng thường nước sông mà uống. Nếu chẳng có nước khác mà tiêu dụng, thì phải nấu cho sôi, bỏ trà, đặng uống vào khỏi bệnh.

Đ. NGUYỄN-VĂN-THINH

MÁY XE HƠI

Cách trên bốn mươi năm nay, người ta dùng ngựa đặng kéo xe. Từ ngày có xe hơi đến nay, xe ngựa càng ngày càng bớt, số xe hơi càng ngày càng thêm. Xe hơi chẳng phải chạy mau mà thôi, lại còn đi xa cũng được; chở sức ngựa có đi nổi năm sáu mươi ngàn thước đâu.



MÁY XE HƠI

Mỗi cái xe hơi đều có một cái mô-tơ (moteur) chạy bằng ết-sang (essence de pétrole). Mấy phần chánh cái mô-tơ xe hơi giống in mấy phần chánh của máy tàu khói nghĩa là một cái ống thẳng, trong đó có một cây thục. Nhờ cây bi-e-lơ (bielle) và cây ma-ni-que-lơ (manivelle), cây thục dính với cái quô-lăng (volant), giữa nó có một cây cốt. Cái mô-tơ này giống máy tàu khói mặc dầu, song cũng có khác chút ít: máy tàu

chạy bằng sức mạnh hơi nước, chở máy xe hơi chạy bằng ết-sang. Trước hết phải trộn khí trời lộn với ết-sang rồi cho nó chạy vô bên trong của ống thẳng ở dưới cây thục. Đoạn đốt nó thì nó cháy và nổ làm cho cây thục chạy ra ngoài, chẳng khác chi thuốc súng trong bì súng cháy và nổ làm cho đạn bay ra khỏi súng. Cây thục chạy ra, đẩy cái quô-lăng chạy rồi trở vô như củ, kể ết-sang cháy và nổ, đẩy nó chạy ra ngoài nửa thì nó đẩy cái quô-lăng. Nhờ vậy nên cái quô-lăng chạy hoài, đẩy bốn bánh xe hơi nên nó chạy đặng. Bánh xe hơi thì bông nên xe hơi chạy ít vắng và không có lúc-lắc máy xe. Nhiều cái mô-tơ có đến bốn hay là năm ống thẳng và bốn hay là năm cây thục, nên sức nó thiệt mạnh, làm cho xe hơi chạy thiệt mau.

Xe hơi chạy thì mau, nên coi máy nó cũng khó, song có nhiều người sắp-phơ (chauffeur) có tánh lơ đĩnh và ỷ tài; vì vậy nên nạn xe hơi càng ngày càng thêm. Nhà nước có luật trừng trị nghiêm ngặt mấy người sắp-phơ song tánh lơ đĩnh của chúng nó cũng còn y như củ. Ước ao sao chúng nó có học thức ít nhiều, biết giá trị mạng con người, biết cần-thận thì chừng ấy cái nạn xe hơi có lẽ bớt được.

Morceaux choisis des prosateurs annamites

(VĂN LƯU THỦY ANNAM)

Sự cần kiệm

Hai vợ chồng anh nọ đi coi hát về. Tới nhà mở cửa, chị vợ vô rồi, mà anh chồng còn ở lò-mò ngoài cửa, quệt hơn năm sáu cây quệt mà soi dưới đất, không biết kiếm cái gì. Người vợ thấy chướng mới hỏi: « Vậy chớ chưa vô mà ngủ, còn kiếm giống chi đó, mình? » — Anh chồng nói: « Tôi kiếm cây quệt. Hồi mới bước vô đây, làm rớt một cây quệt, sợ bỏ

uổng, nên tôi kiếm nầy giờ mà không được. »

Người vợ nghe nói, tức cười. Ồi! ấy mới gọi là cần-kiệm! Làm mất một cây quệt mà phải tốn hết năm sáu cây nữa đặng mà tìm!

NGUYỄN-TRUNG-TÍN,
Hàng-lâm-viện, biên-tu.

Đạp gai lấy gai mà lể

Phạm-năng-Cải, tuổi còn nhỏ, ở đợ đi xe đồ mướn. Tại sa-đầm rượu-chè mà mang bệnh ho đàm. Chủ thương cho rước thầy chạy thuốc. Thầy thuốc bảo rằng: « Đừng uống rượu nữa, khôn thì sống, mồng thì chết! » Tên Cải thưa: « Uống quen, nhịn không quen, khó chịu lắm! Mỗi bữa phải uống một chai nhỏ như vậy mới chịu được » Thầy thuốc thấy nói mới rằng: « Như vậy thì phải tính thế khác. »

Qua ngày mai, ông ấy đem một hộp vẽ rần rần rực-rực, đựng đầy sỏi-sạn, đưa cho nó mà rằng: « Chịu khó

mỗi bữa bỏ một hột vào trong ve rượu mầy uống đó; để cho nó thấm, đừng có trút ra. Làm vậy thì rượu uống đó không hại chi ».

Người bệnh tưởng sạn ấy là thuốc hay, làm cho rượu hết tinh độc. Mỗi bữa mỗi bỏ một hột vào ve. Ấy nên sạn càng thêm, rượu càng bớt, thì bệnh càng dăm.

Lần hồi con sâu rượu tiêu mòn, người bệnh có da có thịt. Mạnh lại như thường, dấy xe coi chằm-hằm vững-vàng hơn trước.

MAI-NHAM.

CÂU HÁT

Ngư : Tắm nước trong, tắm lòng ta sạch,
Cầm thương người làm khách trần ai.

Tiêu : Non núi đây, nhiều cây ngăn cản,
Dọn thông đàng nhờ cán búa ta.

Canh : Gió xuân qua, mình ta được mát.

Thương bấy người lưu lạc tha phương!

Độc : Trái rừng nhu, công phu biết mấy
Tuổi càng già, càng thấy đạo sâu!

Tú-tài: NGUYỄN-ĐÌNH-CHIỀU.

Lòng khoan hậu

Có người bị đưa làm ngan-ngược, ai muốn trả thù, mới hỏi thầy Diệp. Thầy Diệp trả rằng: « Trời đương giúp vua Kiệt thì kinh làm sao; chớ lật sủa vua Nghiêu, dầu ta cũng vậy! Chẳng gặp mà đánh, thì uổng cây này Bác-Lãng; nóng muốn trừ, e hải lười gươm Hạng-vô. Huống nó đã la đã nháy, thì có người biết đều, nó nó là đại, còn ta được phần nhỏ-khẩn; còn kẻ không biết, thì

cũng phục ta, nói là người có độ lượng. Vậy có đem nó gát tay nghĩ tới, cũng lấy làm hồ thâm, thừa trí người lành. Ấy là phạt nó cả đời, vì không thẳng thì là bại. »

Lời đó tuy nói dặng giải khuây một buổi, chớ cũng vui lòng được nhiều kẻ bất bình.

(Rút trong thơ tứ thuyết linh)

MAI-NHAM

Thiên-lôi tân, Thiên-lôi cựu

Có lão nọ bất hiếu hồn-hào với cha cùng mẹ, trời cho Thiên-lôi xuống đánh. Thiên-lôi mới tới trước nhà, nó thấy hỏi: « Ngài là ai, đi đâu vậy? » — Ta là Thiên-lôi, trời sai xuống đánh ngươi, vì là con thất hiếu mắng cha, nhiếc mẹ. — Vậy nói ngài là Thiên-lôi tân hay là Thiên-lôi cựu? — Thằng hỏi chi bá-láp! Trên trời là trường sanh bất lão, từ thuở hai thiên đến chữ, thời có một mình ta là Thiên-lôi. — Ngài nói vậy, nói tôi chắc ngài là Thiên-lôi tân — Vậy thời mấy nói sao ra lẽ tao là Thiên-lôi tân, thời tao tha mây, tao về thọ tội với Thiên-Đình. — Số là em vậy: « Thuở trước ông cố tôi bất hiếu, thường mắng nhiếc ông sơ tôi. Sanh ra ông nội tôi lại mắng nhiếc ông cố tôi. Ông nội tôi sanh ra cha tôi, cha tôi lại hồn ông nội tôi.

Đến nay cha tôi sanh tôi ra, tôi mới hồn hào mắng-nhiếc cha tôi lại, Hễ là *chường qua đắc qua, chường đậu đắc đậu. Rau nào sâu nấy, cây nào trái nấy. Hiếu thuận huòn sanh hiếu thuận tử, ngỗ-nghịch huòn sanh ngỗ-nghịch nhi. Nợ đời có vay có trả.* Như ngài là Thiên-lôi cựu, sao thuở trước ngài không đánh ông cố tôi đi cho rồi? Để làm chi sanh sản ra cho đến tôi. Có phải ngài là Thiên-lôi tân, cho nên ngài mới không rõ *tiền tích hậu lai* chăng?

Nghe thằng nói ngược mà xuôi, chú Thiên-lôi bèn xách búa trở về.

YÊN SA THỌ-SƠN (1)

(1) Ông làm chuyện này là một ông thông thái đương thời. Văn-chương bên chữ Langsa và bên chữ Tàu của ngài cũng là lợi-lạt.

T. M. K. fils.

Tam-tự-kinh diễn nghĩa

(Tiếp theo)

如	負	薪	如	掛	角
Như bằng	Phụ đội	Tân củi	Như bằng	Quải treo	Giác sừng
身	雖	勞	猶	苦	學
Thân mình	Tuy (tuy)	Lao nhọc	Du còn	Khổ khó	Học (học)
蘇	老	泉	二	十	七
Tô (họ Tô)	Lão (ông lão)	Tuyền (tuyền)	Nhị hai	Thập mười	Thất bảy
始	發	奮	讀	書	誦
Thỉ mới	Phát giắt ra	Phấn nong nả	Độc đọc	Thơ sách	Tịch sớ
彼	既	老	猶	悔	遲
Bỉ kia	Ký đã	Lão già	Du còn	Hối ăn năn	Trì chậm
爾	小	生	宜	早	思
Nhĩ người (mày)	Tiểu nhỏ	Sanh (sinh)	Nghi hiệp	Tảo sớm	Tu lo

Âm ra quốc-ngữ :

Như phụ tân, như quải giác, thân tuy lao, du khổ học, Tô-lã o-Tuyền, nhị thập thất, thỉ phát phấn, độc thơ tịch, bỉ ký lão, du hối trì, nhĩ tiểu sanh, nghi tảo tư.

Nghĩa vai:

Như đội củi, như treo sừng, thân tuy nghèo, còn khổ học, Tô-lão-Tuyền, hai mươi bảy, mới phấn chí, đọc sách vở. Kia đã già, còn ăn năn trễ, người còn nhỏ, phải sớm lo.

Nghĩa xuôi:

Đời Hôn Châu-mãi-Thần (1), nhà nghèo mà ham học, vào rừng đốn củi gánh về, treo sách nơi đầu gánh, và đi và đọc. Đời nhà Tùy có tên Lý-Mật, cũng là người ham học, đi chăn trâu mượn cho người ta, đem sách theo treo trên sừng trâu mà học, thân tuy nhọc nhằn, mà còn khổ chí học hành. — Trào nhà Tống có ông Tô-lão Tuyền, đến hai mươi bảy tuổi mới phấn chí đi học, kìa như ông ấy đã già rồi mà còn biết ăn năn lo học hành cho dặng thành danh thay, huấn chi các người còn nhỏ, hãy ráng lo lập thân danh cho sớm.

(1) Châu-mãi-Thần ở đời nhà Hôn, vợ là Thôi-thị nham thấy chồng nghèo, nên cứ đòi đề hoài. Châu-mãi-Thần bèn nói với vợ rằng: «Ta chừng lối năm mươi tuổi mới dặng vinh hiển, nàng hãy chịu phiền trong một ít lâu. Thôi-thị không nghe, bèn bỏ mà đi lấy chồng khác.

Đến sau nhằm đời nhà Tấn vua Võ-đế, Châu-mãi-Thần thi đậu, làm quan Thái-thủ nơi đất Cối-kê, Mãng bào ngọc đai, tiền hô hậu ủng, xe ngựa rần rần, về nhà bái tổ. Thôi-thị xem thấy, bèn theo nàng nữ mà xin trở lại với Châu-mãi-Thần, Châu-mãi-Thần nói: «Như nàng bưng chậu nước mà đổ d, rồi hốt lại cho đầy, thì ta mới nhìn nàng làm vợ.» Thôi-thị mặc cỗ bèn gieo mình xuống mà thác trước đầu ngựa.

THỜI-SỰ

TIN BUỒN

Madame và Monsieur Ng-v-Dung, bủ y thí sai ở Saigon và M. Ng-v-Gợi, cựu học sinh cấp bằng trường sư-phạm Saigon.

Lấy làm đau đớn kinh cho chủ nhân bằng cố hữu hay tang nhà chẳng may xảy cấn cho ông thân M. Nguyễn-văn-Cang, hôm ngày 8 Aoút 1924 tại Ba-động (Tràvinh) hưởng thọ đặng 58 tuổi.

Vì chung xa xuôi nên kẻ lòi dăng báo này thay vì cho thiệp báo tin tin chủ thân bằng cố hữu biết cho.

Ăn cướp giữa châu-thành
Ba tên chệt toan giết Á-xâm giết của, Phạm-nhơn bị bắt

Cái vụ ăn cướp này không ai mà rởng cho bọn chệt ấy mà cả gan như thế, mới 7 giờ tối thiên hạ còn rộn ràng mà dám ra tay thủ đoạn.

Trong một căng phố kia số 24 ở đường Boulevard de la Somme tục gọi là đường hẻm 60 căng gần bằng đầu, có á-xâm ở buôn bán hột gà, ăn kiếm lâu năm chầy tháng, cũng có vốn bạc ngàn, trong bọn 3 tên chệt có một tên Lý-Giai kêu Huỳnh-Binh hầu đảo tâm sự á-xâm già đó, ở có một mình hiêu quanh mà lại bạc

nhiều, bèn tính rủ thêm hai bọn nữa ra tay đoạt của.

Tính vậy, mới về nằm tiệm thuốc, lo kể. Đang mơ màng kể gặp hai tên bạn là Tiêu-Phukêu Lý-Nhi và Phùng-Xương, rủ đi giựt của, nói bà già có bạc mà nhà hiêu quanh trước sau vậy hai bạn theo tao hậu tập.

Hai bọn kia đang tưng, nghe rủ đi theo, khi xuống tới nơi rồi, thì cửa khép hé hé, tên Lý-Giai kêu Huỳnh-Binh xô vào, làm bộ hỏi mua hột gà cho có chuyện, dặng chờ dịp ra tay.

Á-xâm tên Châu-Quế tình cờ nào rõ kẻ gian đến gạt, nói giá cả chưa xong, thì kể 2 tên kia vào nữa, một đứa thì chặn cửa, một đứa thì nhẩy a lại chụp thiếm xăm, thiếm xăm hoẵng hốt la lên, thì nó đâm thiếm xăm hai dao nơi bụng.

Thiếm xăm chưa chết thì tên Lý-Nhi lại hăm nếu thiếm la thì tôi giết chết, nói vậy mà đồng tiền là nùm ruột, nên cứ la nó nhẩy lại bóp họng thiếm, mà may cho thiếm xăm, nó bóp tay trái, thiếm hoẵng nên giã đồ làm thình. Nó tưởng chết bỏ đó đi lo lục của.

May nhờ thiếm xăm la lên, nên hai bên lối xóm nghe, thì có hai tên xăm khác ở gần, dòm lỗ cửa thấy rõ ràng ăn-cướp, bèn la lên cầu cứu.

Lối xóm nghe la tới tiếp cứu, 3 tên chệt nhắm thế không xong, bèn ra cửa sau leo vách tường mà thoát nạng. Leo ra chạy tới đường Chai-

gneau thì tên Phùng-Xương bị tuổi
sô-phơ có cầm cây đánh vô đầu ngã
tại trận. Còn hai tên kia giồng mất.

Bắt Phùng-Xương dẫn về bót

Lúc này có tên Lý-văn-Khả đặc á-
xăm xuống bót, tuy bình nặng mà
chưa chết, thì ông cò bảo mau mau
dẫn lại nhà thương-thí bó rồi chở
ngay vô nhà thương Chợ rẫy.

Bắt Phùng-Xương ra tra hỏi hơn
hai giờ đồng hồ, nó mới chịu chỉ hai
tên đồng lõa. Nó khai tên Lý-Giai kêu
Huỳnh-Bính là chánh phạm, vì nó
đến rủ tôi và Lý-Nhi tại tiệm thuốc
á-phiện đi giết bà già đó lấy của.

Có hẹn nhau xong rồi về tại cái
nhà lá kia ngang Chùa-bà Chợ-đũi
mà chia của.

Khai rồi thì ông cò sở Mật-thám là

M. Campana và vài tên lính đi tầm
2 tên phạm đó.

Đó cũng lối một giờ khuya. lính
áp vô nhà thì hai tên phạm Lý-Giai
kêu Huỳnh-Bính và Tiêu-Phu kêu Lý-
Nhi đang nằm ngủ rải táy trên bộ
vàng.

Năm óc hết đem về bót và xét nhà
thì không gặp chi ráo, mà á-xăm
Châu-Quế khai mất 950 đồng bạc,
không biết nó giấu đâu.

Hồi sớm mai hôm qua tra hỏi xong
bèn dẫn lên nhà hình lấy ảnh, chờ
ngày phân xử.

Vụ này thì đáng khen hai ông cò
Carpentier và Campana và mấy tên
lính phụ ngài hết lòng mới bắt đảng
bọn mau vậy.

L. T. T. V.

lâm

linh

Giai

uLy

n bộ

nhà

xâm

bạc,

xong

chò

g có

tên

đăng

1° -
2° -
3° -
4° -
5° -
6° -
7° -
8° -
9° -
10° -
11° -
12° -

ange
mât b
é-sa
mât n

KHOA HỌC TẬP CHỈ

COMITÉ DE RÉDACTION :

- 1° — M. BUI-QUANG-CHIÊU, *Ingénieur Agronome, Inspecteur des Services Agricoles.*
- 2° — M. LÂM-VĂN-HUÊ, *Commiss indigène des Services Civils.*
- 3° — M. LƯƠNG-VĂN-MỸ, *Ancien Elève diplômé de l'Ecole des Arts et Métiers Angers Chef de Subdivision des Travaux Publics à Cholon.*
- 4° — M. LƯU-VĂN-LANG, *Ingénieur des Arts et Manufactures, Ingénieur Principal des Travaux Publics.*
- 5° — M. NGUYỄN KHẮC-TRƯỜNG, *Ancien Elève diplômé de l'Ecole de Tissage de Lyon.*
- 6° — M. NGUYỄN-VĂN-DỤNG, *Vétérinaire auxiliaire.*
- 7° — M. NGUYỄN-VĂN-THINH, *Docteur en médecine, ancien Interne des Hôpitaux de Paris.*
- 8° — M. NGUYỄN-VĂN-XUÂN, *Ancien Elève de l'Ecole Polytechnique, Capitaine d'Artillerie Coloniale.*
- 9° — M. TRẦN-VĂN-NHIỀU, *Ancien Elève diplômé de l'Ecole supérieure de Commerce de Paris.*
- 10° — M. TRẦN-QUANG-NGHIÊM, *Commerçant, rue d'Espagne, Saigon.*
- 11° — M. TRẦN-VĂN-ĐÔN, *Docteur en médecine.*
- 12° — M. TRẦN-VĂN-TỶ, *Ancien Elève breveté de l'Ecole Coloniale.*

DIRECTEUR-GÉRANT : D^r TRẦN-VĂN-ĐÔN
37, rue Philippini, Saigon.

ABONNEMENTS :

Pour l'Indochine et la France.

Un an..... 6\$00

Six mois..... 3,00

Pour l'étranger.

Un an..... 7\$00

MỤC LỤC

ang cải-lương đối với việc canh-nông	800	Tiểu đàm truyện.....	808
ật buôn	803	Morceaux choisis des prosateurs ann.	809
ệ-sanh, nước uống tiếp theo.....	805	Tam tự kinh điển nghĩa.....	810
ài người ta	807	Một nơi di-tích	811
		Thời sự.....	812 813

LÀNG CẢI-LƯƠNG ĐỐI VỚI VIỆC CANH-NÔNG

Ở chốn thôn quê thấy Chánh-phủ công bố việc cải lương hương chánh thì ai nấy đều nô nức vui mừng. Mừng là mừng rằng: trước kia ở trong dân xã còn giữ nhiều phong-tục rất phiền không thích hiệp với lẽ-lối đời nay, bây giờ nhà-nước xét đến tình dân, ra tay giúp đỡ, đem ánh sáng văn-minh dẫn đường chỉ nẻo cho dân ta lên con đường tân bộ.

Đã có bụng mừng, phải có bụng lo: lo sao cho chóng đạt được đến mục đích kia, nghĩa là sao cho dân ta chóng đến ngày hấp thụ được cái văn-minh đời nay để bỏ khuyết vào cái nền nếp cũ, trước là để khỏi phụ tấm lòng quý hóa của Chánh-phủ sau là để ta cùng hưởng chung.

Có một điều thiết tưởng ta nên lo đến trước nhất, là cải lương việc Canh-nông, vì ai cũng biết rằng dân An-nam ta lấy nghề nông làm bản lĩnh. Điều đó không phải là điều nói ngoa. Xét

như ở trong một làng, thôi thì khoản chi tiêu nào cũng phải nhờ các nhà làm ruộng. Xét như ở trong nước, sở dĩ ta thâu được tiền ở ngoại quốc cũng chỉ vì có xuất cảng nông sản mà thôi.

Đã có bụng lo thì ta phải biết cách liệu: liệu làm sao cho bỏ được những cách làm ruộng theo lối cũ không được lợi, liệu sao cho biết được những cách làm ruộng theo lối mới có nhiều lợi, thế thì nghề nông mới phát đạt được.

Đây xin kể mấy câu thí dụ để hiểu rõ rằng có một cách làm ruộng theo lối cũ không lợi và nếu làm theo lối mới thì có lợi.

Có một bà lão làm ruộng theo lối cũ để được một bồ thóc giống. Khi ngâm mạ, trăm hột chỉ mọc được độ bốn mươi; lúc gieo mạ, cây thì cao cây thì thấp; đến độ cấy, cây thì tốt cây thì xấu; sau gặt về bông thì chín bông hời còn xanh; lúc đập ra hột thì tròn hột

hì dài; bán ai cũng chê là
nóc xấu. Nói tóm lại thóc
vừa lẫn vừa xấu.

Hỏi bà lão làm ruộng
tại sao thóc xấu, liệu
cách gì chữa được
không?

Bà lão trả lời rằng không
cách gì chữa được, vì
ra nay vẫn làm như vậy.
ạ trăm, nghĩa là không
mọc nhiều, là tại « hơi mới »
nghĩa là có hơi đám ma đi
qua hay là ở bên nhà; mà
xấu là tại gieo không chọn
gày; lúa xấu là tại người
kuống lòng » (1) vĩa độc
àn vân.

Có một ông già làm
ruộng theo lối mới cũng
một chum thóc giống.
hì ngâm mạ, trăm hột mọc
trọc đến tám chín mươi;
gieo mạ, cây mọc rất
u; lúc cây cũng vậy; sau
t về bông chín đều nhau;
e đập ra hột thóc tròn
e; bán nhiều người mua,
ất là các nhà máy xay
óc lại càng thích mua thứ

(1) Ở nhiều làng có lệ làm lễ
bông đồng. Khi làm lễ xong có
t người đàn anh trong làng
ống ruộng cấy mấy cây lúa. Từ
giờ giờ đi trong làng mới được

thóc đều hột ấy lắm.

Hỏi ông lão làm ruộng
rằng làm thế nào được thóc
tốt như vậy?

Ông già trả lời rằng thóc
giống đựng bằng chum, vừa
kín hơi, lại chuốt bỏ mỗi
mọt không làm hại được.

Vả lại khi chọn thóc giống
phải cẩn thận, một ruộng
chọn lấy độ một cây tốt
nhứt để làm giống. Sau cứ
cấy nhiều mãi ra, thành thử
cả chum thóc giống mà vốn
trước chỉ có một cây lúa
thôi. Vì thế cho nên cả
ruộng chỉ có một giống lúa,
mọc đều, giỗ đều, chín đều,
hột đều.

Kể trong việc làm ruộng
của ta thì còn nhiều người
vẫn còn làm theo cách bà
lão kể ở trên kia mà ít
người theo lối mới.

Bà lão làm không nên lại
lấy những truyện huyền
hoặc mà giải nghĩa sai. Ông
già dùng sự thực mà lợi
dụng được những kết quả
hay của khoa nông học.

Ở trong việc canh-nông
của ta còn biết bao nhiêu là
sự dị-đoan, câu huyền hoặc.

Những nhà ở chốn thôn-
quê có phận sự về việc cải-

lương tưởng nên chú ý đến việc canh-nông trước đã.

Những làng cải-lương nên cho vào trong sổ chỉ thầu một khoản về việc canh-nông để có tiền mà cung cấp trong việc khuyến nông.

Hội-dồng Hương-Hội nên có một tiểu ban chuyên về việc canh-nông. Tiểu ban ấy sẽ lo liệu về việc đắp đê, đắp đường bắc cầu, xây cống, đào sông, khai ngòi, để tiện việc phòng thủy chảy thủy, phòng khi thủy hạn. Sắp đặt lại những lệ tuần phòng chiều sớm ban tối để cho kẻ gian tham khỏi quấy nhiễu hoa mầu, loài vật khỏi làm hại cây cối. Cổ động việc nông tang mục súc để làm cho dân nhà quê giữ bền lấy nghề nông, yêu mến đến nghề nông; vì ít lâu nay ở xứ ta việc kỹ-nghệ đã có đều hưng thịnh, dân nhà quê xem đã có lòng rẻ rúng nghề cuốc bẫm cấy sâu, ưa nơi thành thị, thành thử ở các nhà máy thì dư người mà ở đồng mầu lúa ruộng thì nhân công không đủ. Truyền bá cho nông dân biết những sự tiến hóa của nghề nông ở trên thế giới để họ hiểu rõ rằng :

người ta làm ruộng rất khéo, ít khó nhọc mà thu được lợi nhiều, mình cặm cặm cùi cùi quanh năm ngày tháng chân lấm tay bùn mà túng vẫn huờn túng. Lấy sự thiệt mà cắt nghĩa cho rõ ràng những sự đoan những truyện hoang đường nhiều khi nó có thể làm cho nhà làm ruộng phải ngăn trở trong việc cải giống. Nói tóm lại ban hội đồng canh-nông sẽ hết sức hòa những kiến-thức về việc canh-nông thời nay lẫn với những cách làm ruộng ngày xưa cho thật khéo để khỏi phải có c phụ mới và có mới nới cũ thì nghề làm ruộng ở chốn nhà quê ta sẽ được hoàn toàn.

Vậy muốn cải-lương việc canh-nông trong nước thì trước hết phải cải-lương việc làm ruộng ở các làng. Xem thế đủ biết rằng việc cải-lương hương chánh đồ với việc canh-nông rất quan trọng. Ai là người có lòng nhiệt thành về việc cải-lương các làng xin nhắc cho rằng nghề canh-nông là gốc của dân ta đây.

KHUYẾN NÔNG GIA

Theo Vệ-Nông-Báo, ngày 15 Mars 19

LUẬT BUÔN

Hội đồng tâm (Société anonyme)

(Tiếp theo)

Sự cang hệ của mấy người quảng-lý.

Mấy người quảng-lý phải cang hệ với hội, và mấy người chủ nợ của hội, khi mình cai quản hội không xong, như làm công chuyện không theo luật hay là không tuân theo điều lệ của hội thì tự nhiên mấy người chủ nợ của hội có phép kiện mấy người quảng lý.

Như lỗi ấy là theo việc thường, thì hết thấy mấy người quảng-lý phải chịu chung, còn như lầm lỗi ấy riêng của mỗi người thì người nào làm lỗi ấy ra, thì phải chịu lấy một mình, nhưng mà mấy cái phiếu của mấy người quảng-lý để thế chung tại tủ sắt của hội, thường dùng để bảo lãnh mấy việc lỗi ấy, thì mấy người quảng-lý mà không có làm lỗi chi theo với người quảng-lý có lỗi, được phép bắt người có lỗi thường mấy phiếu ấy lại cho mình.

Người tổng-lý,

Thường theo thứ hội này có cử thêm một người tổng-lý, để mà vận động công chuyện của hội.

Khi thì bàn hội cai quản cử người tổng-lý ấy, khi thì đại hội cử cũng đặng Thường người ta chọn một người trong mấy người quảng lý ra làm tổng-lý cho hội, mà nhiều khi người ta lựa người ở ngoài mà có

tài năn, cử lên làm tổng lý.

Bàn hội đồng kiểm xét.

Trong hội đồng tâm cũng có cử bàn hội đồng kiểm xét như trong hội đặt quảng-lý vậy, nhưng mà cách cử và cái quyền của bàn hội đồng ấy khác nhau.

Người ta cử mấy người hội đồng kiểm xét khi thì chọn mấy người hội, mà cũng có phép chọn người ở ngoài nữa.

Một khóa thì có một năm mà thôi.

Lần nhóm đại hội đầu thì cử mấy người quảng-lý và mấy người hội đồng kiểm xét rồi thì mỗi lần đại hội mỗi năm phải cử mấy người khác lên.

Như mà đại hội quên cử mấy người mới thì mấy người cũ có phép xin tòa cử thế.

Phần sự của bàn hội đồng này thì mỗi năm tới kỳ đại hội phải làm một tờ rapport về việc hội, về cái bản kê gia-tài sự-nghiệp và về sổ sách của mấy người quảng-lý trình cho đại hội.

Mấy ông phải chỉ ra như tiền lời mà mấy người quảng-lý định chia ra cho mấy người hội, phải hay là không phải chia ra.

Cái sự kiểm xét của bàn hội đồng này không phải luôn luôn như trong hội đặt quảng-lý bằng phiếu.

Trước một hai tháng khi tới đại hội, mấy người này mới có phép hỏi sổ sách của hội mà coi.

Thường trước 40 ngày đại hội, hội phải đề cái bản kê gia-tài sự-nghiệp và khoản lời lỗ cho mấy người hội đồng kiểm xét.

Mấy ông này như có việc gấp rút, có quyền mời nhóm đại hội ngoại lệ.

Điều lệ của hội không phép bớt quyền của bản hội đồng này theo luật đã định. Nhưng mà có phép mở cái quyền ấy rộng ra đặt cho cái sự kiểm xét mau nhận.

Mấy người hội đồng này cũng phải bị lỗi với hội, nếu mà có lầm lỗi.

Nhóm đại hội.

Thường trong mấy kỳ nhóm này, mấy lời nghị định phải tùy theo thăm bên phe nào nhiều hơn, phải kể mấy người hội có tại đó và mấy người cho quyền thế theo phép, chứ mấy lời gởi theo thư của mấy người ở nhà không có kể đặt.

Muốn cho có bằng cứ rõ ràng, thì mỗi kỳ nhóm phải làm một cái tờ vi-băng mỗi người hội có mặt phải ký tên và mỗi một người có hùn mấy phần hùn. Tờ ấy có tên ông chánh chủ hội và tên người từ-hàng nhứt vào rồi phải giữ tại sổ hội, bất kỳ ai có chuyện chi quang hệ với hội có phép xin coi tờ ấy đặt.

Hễ chừng nhóm, phải cử ông chánh chủ hội phụ thêm hai người hội nữa

và một người từ-hàng để làm tờ vi-băng trong kỳ nhóm đó.

Nhóm đại hội thường.

Kỳ đại hội này nhóm một năm một lần theo ngày điều lệ hội đã định. Phải nghe tờ rapport của mấy người quảng-lý và mấy người hội đồng kiểm xét.

Nhứt định coi mấy khoản của hội có nhận đặt không, và tiền lời phải chia ra không.

Trước hết phải có tờ rapport của bản hội đồng kiểm xét mới đặt.

Kỳ nhóm này cử bản hội đồng kiểm xét mới, hoặc cử người quảng lý nào xin thôi, hay là mãn khóa.

Thường một người hội có một phần hùn có bỏ đặt một thăm song có nhiều hội buộc mỗi người hội phải có mấy phần hùn mới có phép đi nhóm, và mới bỏ đặt một thăm còn mấy người có ít phần hùn có phép gom lại một người mà gởi đi nhóm.

Muốn cho kỳ nhóm ấy nhứt định cho đặt, thì phải có người đi nhóm mà mấy phần hùn của mấy người đó cho đặt một phần tư số tiền vốn của hội. Nếu không có đủ số ấy, thì nhóm lại lần thứ hai, có bao nhiêu người đi nhóm cũng đặt.

(Còn nữa).

TRẦN-VĂN-NHIỀU.

VỆ-SANH — NƯỚC UỐNG

(Tiếp theo)

V. — NƯỚC NÀO NÊN DÙNG MA UỐNG ?

Nước ở dưới đất: nước suối và nước giếng.

Nước suối. — Suối thường ở gần đất núi, đất gò cao, còn chỗ thấp, đất bồi, thì có nhờ nước ao, nước mội. Trong Nam-kỳ, tại Tây-ninh, Biên-hòa, Bà-ri-a, Thủ-dầu-một, đất cao có suối; gần Saigon, tại Thủ-đức cũng có nhiều nơi, đào đất thì mạch nước suối chảy ra: thường có ý coi, mấy suối ấy ở gần bên chơn gò đất cao.

Có nước suối cũng nhờ nước mưa thấm xuống đất, đi từ trên mặt đất cho đến chỗ sâu, đất bùn, đất cát, đất sạn, sỏi; khi gặp một lớp đất sét nước mới ứ lại. Mỗi khi đào giếng rõ biết sự này. Nước tụ lại trên lớp đất sét ở gò cao chảy xuống chơn gò, gặp chỗ hở trống ra ngoài mặt đất hóa ra nước suối. Còn trên gò cao, đào giếng sâu đụng lớp đất sét, có nước mội chảy ra, thì kêu là nước giếng.

Những lời nói trước đây đăng cho ta hiểu rõ vì có sao nước suối chỗ trong, chỗ đục, chỗ tốt uống được, chỗ xấu phải lược trước khi dùng mà uống. Nếu đất gò cao, có nhiều lớp lược nước thì có suối trong; đất cang lược không được kỹ nước suối cang dơ; còn như trên gò có hào vũng, chỗ bỏ phân dơ, làm rầy, chỗ chừa lại làm đất cứng, thô mọ, thì sự dơ bịnh cũng thấm vào nước suối uống càng thêm hại.

Bởi vậy nên trong mấy xứ khác, trước khi cho phép lấy nước suối đem vào máy nước châu thành tiêu dụng, thì nhà nước có sai quan bát vật đi xem xét mọi nơi mấy gò sanh ra nước suối, cấm không cho đào hầm, bỏ đồ dơ. Còn gần bên miệng suối thì bắt xây hồ tử tế, dọn trống dùng cho rửa, buổi lọt vào.

Có nhiều nước suối tốt, thiệt

là rất quý, vì có thuốc lộn vào tự nhiên, dưới đất mà ra: ví dụ như là nước Vichy, St Galmier, Evian, Vittel, trong Nam-kỳ có nhiều nhà hay dụng. Bên nước Pháp, làng nào có lộc trời, đất được suối tốt, thì vài năm hóa ra thành lớn, có lầu đài xinh tốt, như là Vichy, Royat, Chatel-Guyon, Vittel. Thiên hạ bốn phương trời, xa gần đều tụ tới đó mà uống nước suối và chữa bệnh nọ, bệnh kia.

Trong Đông-pháp, tại Trung-kỳ cũng có nhiều nơi có suối nước tốt, như vậy ít ai biết, ai dùng nên không được mở mang sánh bằng mấy suối lớn bên nước Pháp.

Nước giếng. — Nước này thường dùng hơn hết. Ở rẫy bãi, mỗi nhà đều có giếng để nước ăn, uống, tưới cây; ở châu-thành, dùng nước giếng cho vào ống mà đem phân phát mọi nơi.

Nói về nước suối, ta có nói rằng nước này và nước giếng cũng bởi nhờ nước mưa trên mặt đất, rồi thấm vào đất sâu, sanh ra mọi nước. Bởi vậy nên

có hai thứ nước giếng: giếng cạn, gần mặt đất, thường là nước xấu, không nên dùng mà uống giếng sâu, nước trong, thường sạch, uống không có bệnh.

Trước khi đào giếng phải có lựa chỗ đất cao ráo, đừng ch gần nhà, gần hào, vũng, ruộng sâu, sợ có nước dơ lọt vào trong giếng. Đào vừa rồi thì liền xây cho kín, từ trên mặt đất cho tới đất sỏi cứng, hoặc bằng ống ciment, hoặc bằng gạch, đừng cho nước mưa trên mặt đất, nước mọi đất mềm mà lọt trên, thấm vào xuống giếng.

Trên miệng giếng phải xây lên cao và trét hồ, vôi cho kín, đây nắp luôn luôn, đừng ch lá cây, bụi cùng là thú vật rơi vào nước giếng. Có nhiều nhà làm kỹ, có đặt một ống pomp để dùng mà lấy nước giếng lên, khỏi xách nước bằng thùng cây, thùng thiết, làm cho nước chảy, lỗ đất cùng miệng giếng nước sạch thành dơ, nước trong mà nên đục.

DR NGUYỄN-VĂN-THINH

LOÀI NGƯỜI TA

Loài người ở trong châu Océanie (Uc-Tây-Á-Nê-á) cũng như loài người Amérique (A-mĩ-Lợi-gia) là không phải thiết chánh loại; trong mỗi bậc mỗi thứ đều có lộn ba loại chánh, là loài người trắng, người vàng và người đen.

Theo ý ông hiền d'Omalius toán-nghiệm thì loài người Océanie cả thấy số được hai mươi bảy triệu người, nghĩa là được hai phần trong một trăm trong số con người tính chung hết thấy trên trái đất.

Miền đất loài người Océanie chừng thiệt rộng lớn hơn hết, vì gốc hay ở nơi cù lao trong biển Océan Pacifique (Thái-bình-dương) và biển Océan Indien (Ấn độ-dương), từ cù-lao Madagascar (Mả-đạt-gia-tư-gia) cho tới cù-lao Pâque, và từ hòn Nouvelle-Zélande cho tới hòn Sandwi-

ches và hòn Nhứt-bồn-Cửu-châu-đảo.

Người trong các xứ ấy, thì khi là loại vàng, khi thì loại trắng là gốc, có khi là loài Nègre. Nhưng vậy mà đâu đâu nguyên có người ở lâu đời lắm, từ xưa đến nay, thì thấy gốc cũng nguyên loại người Nègre. Ấy già như bên Ấn-độ (Thiên-trước) vậy. Lại lẽ ấy làm cho ta nghiệm được rằng con người thuở xưa kia ở trong các xứ dưới phía Nam phương Đông đều thuộc về loại đen hết, rồi lần lần loại người da trắng bên phía Tây Phương Đông cùng loại người da vàng bên phía Đông đến tụ-hợp ở ăn với người Bồn địa tại đó mà sanh ra ba dòng lớn, ta gọi là dòng Nhứt-bồn, dòng Chà-và (Malais) và dòng Polynésiens.

(Sau sẽ tiếp theo).

DỊ-NHƠN

TIỂU ĐÀM TRUYỆN

Chuyện Nhan-Tuấn cưới vợ

Đất Ngô-giang có tên Nhan-Tuấn, còn nhỏ tuổi, nhờ phụ ấm, giàu có lớn, mà học hành có ít. Luận hình-tướng, thì con người mặt rỗ da đen, rất nên là xấu, mà hay làm tốt làm điều, muốn vợ cho cực-kì-lich-sự. Gần nhà có tên Vưu-Tiểu-Mai, làm nghề bán trái cây, thường qua lại bên núi Động-dinh, nghe ở đó có một ông nhà giàu, họ Cao, tên Tán, có một đứa con gái dung-nhan đẹp-đẽ, mà lại có tài; nhiều nơi đi nói, mà ông ấy nhắm chưa được người. Tiểu-Mai về học chuyện, Nhan-Tuấn nghe được buồn-bực, quyết cưới cho được chỗ ấy. Đêm ấy, Nhan-Tuấn thao-thức ngủ không đặng. Trời vừa rạng sáng, Nhan-Tuấn lật-đật qua nhà Tiểu-Mai nói rằng: « Tôi có một chuyện phải cậy anh, nói thiệt với anh, chuyện anh nói hôm qua, tôi nghĩ nhà Cao-Tán với nhà tôi thì là đương môn đối hộ, anh tác thành cho tôi được, tôi

chẳng giám phụ ơn. » — Tiểu-Mai tức cười mà rằng: « Tôi nói thiệt với cậu, phải nhà nào khác, tôi cũng tính được. Chỉ như nhà Cao-Tán, cậu phải cậy người khác làm mai. » — Nhan-Tuấn nói: « Anh đã gây việc ra anh còn thối-thác, còn bảo tôi cậy người khác làm chi. » — Tiểu Mai nói: « Chẳng phải là tôi từ nan, ngặt ông va cổ quái, khó nói lắm, sở dĩ tôi còn trì nghi. » — Nhan-Tuấn nói: « Chuyện làm mai thì là tác thành mĩ sự cho hai đảng như người ta có con mà không gả thì chẳng nói chi bằng người ta chịu gả, mình là kẻ làm mai, sự bề cũng trọng, có sợ giống gì, ấy là tại anh làm khó cho tôi. Thôi để tôi cậy người khác nói được việc rồi anh chớ trông uống rượu cùng tôi. »

(Sau sẽ tiếp theo).

Paulus CỦA

Morceaux choisis des prosateurs annamites

(VĂN LƯU THỦY ANNAM)

Liều-Tú-Tài

Rốt đời Minh, tại đất Thanh-châu, Diên-châu, cào cào sanh ra nhiều lắm, lần lần qua đất Nghi. Quan huyện sở tại lấy làm lo sợ, năm ngoài nhà khách mớ màng thấy Liều-Tú Tài đội mào cao, mặc áo xanh, hình thù phốp pháp tới viếng, xưng mình có phép trừ cào cào. Ông huyện hỏi phép gì? Liều-Tú-Tài nói sáng ngày bên đường tây nam có người đàn bà ấy cứu thì khỏi. Quan huyện lấy làm lạ, sáng ngày sớm lễ vật ra phía nam chực một hồi, quả có một người đàn bà búi tóc cao, mặc áo vải rộng cỡi lừa xăm xăm qua bên bắc.

Quan huyện thấp nhang, rót rượu đón lại bên đường, năm lừa không

cho đi. Người đàn bà hỏi muốn làm gì? Quan huyện năn nỉ nói huyện hạt tôi chẳng bao lớn, xin bà làm phước cứu cho khỏi miệng cào cào. Người đàn bà nói: « Tệ dữ chưa! Liều-Tú-Tài nhay miệng, lâu cơ quan rồi, để ta bắc bần chịu, không hại tới lúa thì thôi. » Đàn bà ấy uống hết ba chén rượu rồi biến mất. Sau cào cào qua huyện bay tới trời, song có ý tránh ruộng lúa, cứ đậu theo cây liễu; qua đậu liễu sạch lá còn cây không, mới biết Tú-Tài là thần cây liễu. Có kẻ bàn nói là tại ông huyện có lòng lo cho dân, mớ tưởng ra như vậy.

Paulus CỬA

Tam-tự-kinh diễn nghĩa

(Tiếp theo)

若	梁	灝	八	十	二
Nhược bằng	Lương ông Lương Hạo (hạo)	Bác tám	Thập mười	Nhị hai	
對	大	廷	魁	多	士
Đối trả lời	Đại cả (lớn)	Đĩnh sân	Khôi đầu	Đa nhiều	Sĩ học trò
彼	晚	成	衆	稱	異
Bĩ kia	Vãng muộn	Thành nên	Chúng đông	Xưng khen	Dị lạ
爾	小	生	宜	立	志
Nhĩ mấy (ngươi)	Tiểu nhỏ	Sanh (sanh)	Nghi hiệp	Lập (lập)	Chí (chí)
嬴	八	歲	能	咏	詩
Uinh người Uinh	Bác tám	Tuế tuổi	Năng hay	Vịnh (vịnh)	Thi (thi)
泌	七	歲	能	賦	棋
Bỉ người Bỉ	Thắc bảy	Tuế tuổi	Năng hay	Phú (phú)	Kỳ cờ

Âm ra quốc-ngữ:

Nhược Lương-Hạo, bác thập nhị, đối đại-đình, khôi đa sĩ, bĩ vãng thành, chúng xưng dị, nhĩ tiểu sanh, nghi lập chí. Uinh bác tuế, năng vịnh thi, Bỉ thắc tuế, năng phú kỳ.

Nghĩa vai:

Như ông Lương-Hạo, tám' mười hai, đối sách chốn đại đình đứng đầu nhiều học trò, kia muộn nên, chúng khen lạ. Người còn nhỏ, phải lập chí, người Uinh tám tuổi, biết ngâm thơ, người Bỉ bảy tuổi, biết làm phú đánh cờ.

Nghĩa xuôi:

Đời Ngũ-đại có ông Lương-Hạo, đời Hậu-Tấn có ra thi mà không đậu, qua đến đời Hậu-Hôn, Hậu-Châu, cũng đều có thi mà không đậu, ông ấy bèn thề rằng: « Nếu chẳng đậu Trạng-quyên, ta chẳng chịu thôi. Đến khi ông ấy tuổi đã tám mươi hai, nhằm đời nhà Tống vua Chơn-Tôn, ra thi mới đậu, Trạng-nguyên vào chốn điện đình mà đối sách, một mình chiếm đứng đầu ngao, bao nhiêu học trò thi, duy có một mình ông đứng đầu. Ấy đã muộn rồi mà còn nên đăng, ai nấy đều khen lạ. Các người còn nhỏ tuổi, phải ráng mà lập chí. Người Uinh ở đời Bắc-Tề, mới có 8 tuổi mà biết làm thơ hay lắm. — Đời Đường có tên Lý-Bỉ, mới có bảy tuổi mà học hành thông minh lắm, vua Minh-Hoàng nghe danh bèn cho đời vào cung, nhằm lúc vua đang đánh cờ với Trương-Thuyết, vua liền dạy Lý-Bỉ làm một bài phú về cuộc đánh cờ. Lý-Bỉ vâng lệnh làm liền trong giây phút thì rồi dâng lên cho vua xem. Vua lấy làm lạ, bèn ban cho Lý-Bỉ một cái áo gấm đỏ. Sau Lý-Bỉ làm quan đến chức Tể Tướng trải bốn đời vua.

MỘT NƠI DI-TÍCH

Thượng-cổ mới tìm thấy ở gần Đồng-hới,
tỉnh Quảng-bình

Bốn quán có tóm lược một bài khảo-cứu có giá-trị về quốc-sử, đăng trong sách « Biên-tập của trường Viễn-đông Bác-cổ » (Bulletin de l'Ecole française d'Extrême-Orient) xuất bản vừa rồi.

Hôm nay xin giới-thiệu cùng độc-giả một bài về « đời đá chuốt » (âge de la pierre polie) ở đất Trung-kỳ. Bài này của ông Etienne Patte, làm việc ở sở địa-chất.

Các nhà địa-chất học (géologues) chia đất ra bốn tầng lớn nhứt, đặt tên là « thạch hệ » (époques géologique), mỗi tầng hợp với một thời-kỳ của lịch sử thế-giới. Cái đời đá chuốt nói trên kia, chỉ ra làm hai thời, một là « tân thạch đại » (néolithique, hai là « cựu thạch đại » (paléolithique).

Ở gần Đồng-hới, tỉnh Quảng-bình, có một cái hồ con, tục gọi là Bàu-tro cách nhà thờ Tam-tòa độ 1800 thước tây. Xung quanh hồ, đào thấy mảnh bát bằng đất không chân, có vết đồ-

dá, trông thô lăm, Tác-giả cho những mảnh này thuộc về đời « tân thạch » (néolithique), đồng thời với những « lưỡi tầm sét » tìm thấy vô số ở đất Quảng-bình.

Xem như thế thì cái vùi những mảnh này đã lâu lăm, đào sâu xuống ba thước tây mới thấy; xung quanh ngọn ngang những xương cá lớn, có một vài cái răng voi, răng trâu lớn, một vài cái vòng bằng đá làm đồ tư-trang. Về thời-kỳ này các nhà chuyên-môn nghiệm ra rằng người ta không những biết một nghề săn câu, lại biết cả nghề mục-súc nữa, biết nghề trồng trọt, biết cất nhà ở, làm lối nhà sàn, ở những hang hốc thì biết sửa sang tô điểm, làm ra bát lọ bằng đất, chuốt đá làm khí-giới, làm đồ dùng.

Nghê đâu nay mai những vòng kiềng bát lọ, đào thấy ở gần Đồng-hới, sẽ đem ra bày tại Bảo-tàng viện của trường Viễn-đông-Bác-cổ, ở phố Đồn-thủy, phủ Toàn-quyền cũ.

Trích-Lục : K. H. N. N.

THỜI-SỰ

Cuộc thi Bourse hôm 25. 26 và 27 Août 1924

Năm nay thi Bourses, sở giáo huấn không có đăng tên các trò đậu.

Đề soạn lại coi trường lớn còn bao nhiêu chỗ cho học bổng, rồi sẽ lựa các trò đậu cao mà cho hay đăng nhập trường mà thôi.

Cuộc thi phó Tham-biện

Cuộc thi phó Tham biện, sẽ mở tại Saigon, Hanoi, Huế và Pnom-penh, Vientiane, và Paris như mấy ngày định sau này:

Le 9 Février 1925 de 14 à 17 heures:

Bài thứ nhất. — Notions générales de législation métropolitaine et coloniale. — Principe d'économie politique. — Régime financier et comptabilité.

Le 10 Février 1925 de 14 à 18 heures:

Bài thứ hai. — Administration générale de l'Indochine.

Le 11 Février 1925 de 14 à 18 heures:

Bài thứ ba. — Notions de Droit français.

Le 12 Février 1925 de 14 à 18 heures:

Bài thứ tư. — Notions générales sur l'histoire des divers pays de l'Indochine.

Bắt được sáu cậu

Lính tuần-thành, mới bắt được 6 cậu các chú không giấy tờ chi hết,

đem lại sở Tân-đảo, xét lại. Rồi phạt, hoặc cho về tổ-quốc chờ bản cùng nó hay sanh đạo tặc!

Đám giựt xe máy của tên sơn- đá Barny

Quý độc-giả tưởng còn nhớ hôm đêm 2 rạng mặt 3 Août, có đám đón giựt xe máy của tên sơn-đá Barny tại đường vô Cholon, gần trường đua, may nhờ sở mật-thám dò bắt được hết. Bọn bắt lương ấy 6 đứa, hôm trước bắt được ba tên Dương-văn-Chi, Trần-văn-Nha, và Trần-văn-Diêu nay bắt được ba tên nữa là Lê-văn-Biêu, Nguyễn-văn-Diêm và Trần-văn-Mạnh.

Sáu tên này đều là lính tập cả ở Ô-ma.

Nội bọn giải hết lên quan Biện lý.

Xe hơi cán

Hôm 24 này, lối 8 giờ, xe hơi số C. 2096 của hãng Cie Générale des Colonies, tên Lưu văn-Biêu 31 tuổi, giấy số 1704, cầm bánh, khi chạy tới đường Mac-Mahon, gần đường Jauréguiberry cán nhằm tên Trần-Tu, 43 tuổi, kéo xe số 2407, bị binh chở lại nhà-thương thí bó sơ rồi đem luôn vô nhà-thương Chợ-rẫy điều trị. Cán lỗ đầu, vụ còn ăn kết.

Tu bộ patentes thành phố Cholon

Quan Hội-trưởng phòng thương mại cho bá tánh thương gia hay

rằng: ngày 1^{er} Septembre 1924 tới đây là ngày khởi tu bộ patentes năm 1925, thành phố Cholon.

Bị bồi

Tên Võ-văn-Khanh buôn bắp và khoai, ở làng Tân-đức (Long-xuyên) lên ban tại Saigon đậu ghe tại Cau-longlanh thừa bị bồi lấy hết 370 đồng bạc.

Rủi dữ, bộ đi không coi ngày. Chuyển nầy chắc về ghe không.

Giấy phạt

Tên Nguyễn-văn-Tu 29 tuổi, sô-phơ xe số C 1476 và tên sô-phơ Mai-văn-Mẹo 24 tuổi, chủ xe là Nguyễn-thị Dau, cả hai đều bị phạt về tội không đeo vải hiệu trên tay.

Tớ trốn

Phạm-văn-Di bán trái cây nhà ở số 57 đường Pierre thừa tên ở là Diệp-văn-Xen, 29 tuổi, gốc ở Phước-Mỹ (Giadinh) trốn hôm 23 tây có lãnh trước 15 đồng bạc.

Móc túi

Các chú Trần-Lâm 39 tuổi, buôn bán ở đường d'Ayot, thừa rằng, hôm 25 Aoút hăng đứng tại gare Paul Blanchy, ai móc túi va lấy cái bóp mất, may không có đựng chi hết có 2 đồng bạc và giấy thuế thân mà thôi.

GIADINH

Ô-tô đụng xe cây

Lối khúc đường quán hạt, số 1, tại Giadinh xảy ra một vụ xe hơi đụng xe cây như vậy.

M. C... Adjudant, lối hai giờ mấy chạy về Saigon, xe hơi số C. 893, khi đến khúc queo gần cầu Banky, thấy cái xe bò chở cây đậu bên đường đó.

Ông C... bèn ôm qua tay trái mà qua mặt xe bò, ai dè trong đồng cây, có một cây đâm ra, ông không thấy rõ, bèn đụng xe ông khi qua mặt.

Xe ông chạy lối 15 kilom. một giờ ấy là chậm chậm đa, mà cây ấy gạt bề kiến, bề đèn, làm miếng kiến vẫn nhằm ông xê mặt. Rủi, mà thường thường mấy cậu xe bò chở đồ hay vô ý lắm.

- 1 -
- 2 -
- 3 -
- 4 -
- 5 -
- 6 -
- 7 -
- 8 -
- 8 -
- 10 -
- 11 -
- 12 -

trong
nhất h
thể ng
mà và

KHOA HỌC TẬP CHÍ

COMITÉ DE RÉDACTION :

- 1° — M. BUI-QUANG-CHIÊU, *Ingénieur Agronome, Inspecteur des Services Agricoles.*
- 2° — M. LÂM-VĂN-HUỆ, *Commiss indigène des Services Civils.*
- 3° — M. LƯƠNG-VĂN-MỸ, *Ancien Elève diplômé de l'Ecole des Arts et Métiers Angers
Chef de Subdivision des Travaux Publics à Cholon.*
- 4° — M. LƯU-VĂN-LANG, *Ingénieur des Arts et Manufactures, Ingénieur Principal des
Travaux Publics.*
- 5° — M. NGUYỄN KHẮC-TRƯỜNG, *Ancien Elève diplômé de l'Ecole de Tissage de Lyon.*
- 6° — M. NGUYỄN-VĂN-DỤNG, *Vétérinaire auxiliaire.*
- 7° — M. NGUYỄN-VĂN-THINH, *Docteur en médecine, ancien Interne des Hôpitaux de
Paris.*
- 8° — M. NGUYỄN-VĂN-XUÂN, *Ancien Elève de l'Ecole Polytechnique, Capitaine d'Ar-
tillerie Coloniale.*
- 9° — M. TRẦN-VĂN-NHIỀU, *Ancien Elève diplômé de l'Ecole supérieure de Commerce
de Paris.*
- 10° — M. TRẦN-QUANG-NGHIÊM, *Commerçant, rue d'Espagne, Saigon.*
- 11° — M. TRẦN-VĂN-ĐÔN, *Docteur en médecine.*
- 12° — M. TRẦN-VĂN-TỠ, *Ancien Elève breveté de l'Ecole Coloniale.*

DIRECTEUR-GÉRANT : DR TRẦN-VĂN-ĐÔN

37, rue Philippini, Saigon.

ABONNEMENTS :

Pour l'Indochine et la France.

Un an..... 6\$00

Six mois..... 3,00

Pour l'étranger.

Un an..... 7\$00

MỤC LỤC

Tổng dân đề tằm.....	816	Morceaux choisis des prosateurs ann.	823
Bật buôn	818	Causeries, Nhân-dâm.....	824
Chở ngựa hay là gale	820	Cours de Littérature Annamite.....	827
Chợ-vân-Tiên.....	822	Tam tự kinh điển nghĩa.....	830

TRỒNG DẦU ĐỂ TẮM

Trong năm 1924, nhà nước mở thêm mấy nhà nuôi tắm Batri, Câu-kè, Bêncát, Thủ-dầu-một, Cap-Saint-Jacques, Cai-lậy, thì coi ra dân sự phấn chấn về nghề tắm tơ, như trong tỉnh Giadinh, Tayninh, Thủ-dầu-một mấy lâu nay không có bao nhiêu kén, mà mới năm nay thì mỗi tháng đem tới bán cho sở tơ nhà nước tại Saigon. 300, 400 kilos kén; mà kén thì coi càng ngày càng tốt. Thì có nói rõ ràng là các tỉnh ấy, Giadinh, Thủ-dầu-một, có thể để tắm được nhiều; có thể thêm một mối lợi thêm cho dân Annam.

Từ ngày có nhà tắm nhà nước nuôi mà để giống, thì trứng tắm phát ra người ta nuôi hay được, ít hư; có buồng tắm nuôi tốt cho đến đôi 100 vòng trứng được 32 kilogrammes kén. còn khi trước thì 100 vòng

được chừng 12, 15 kilos kén nhiều.

Vì cố ấy cho nên nhiều người, hoặc Annam, hoặc người Đồn-diên Tây, xin làm hom dầu mà trồng trong ba tỉnh: Giadinh, Thủ-dầu-một và Biênhòa; mà lại cũng có nhiều người trồng trong tỉnh khác.

Có kẻ lại hỏi trồng dầu dưới ruộng được chăng? Thì chúng ta đã thử tại ruộng nơi tỉnh Rạchgiá đất gò, rừng mới khai phá đất ấy cao, làm vòng như vòng khoai mà trồng, thì hom cặm xuống trong 5, 6 tháng, lên khỏi dầu, lá lớn bằng hai bàn tay; lấy lá ấy mà nuôi tắm thì tắm cũng mạnh mẽ như thường. Ấy vậy thì chỉ rõ rằng đất rừng tràm cũng là rừng dây mới khai phá, chưa rõ phen, mà mình lên vòng như trồng khoai mà trồng dầu cũng là tốt được. Nếu trong tỉnh Rạchgiá, mà chỉ

tiền muốn thử, thì tôi
rưởng là sự có ích lợi lắm,
rì nếu mà quả theo như lời
ôi nói đây, thì dân trong
tiền thêm một phương làm
n, lúc rãnh rang, người
tồn bà, đứa trẻ con, hái
lâu nuôi tằm, mỗi nhà nuôi
năm bảy vòng, hoặc lấy
kén mà bán, hoặc lấy kén
nà kéo chỉ, để mà may,
hoặc ươm lấy tơ mà bán
hì đã không thất công chi,
rì là việc làm xấp, mà lại
tược lợi. Vả chẳng trồng

dâu thì khỏi kẻ trộm hái
lén, mà đặt hom xuống đất,
theo vòng khoai rồi thì
cũng không phải trông nom
chi thất công thất lợi; để đó
5, 6 tháng có lá nuôi tằm
mà thôi. Ấy là đều đã có
người thử chắc chắn trong
ruộng tôi tại Rạchgiá. Nên
xin đem vô đây làm chắc
mà tỏ cùng trong xứ sở họa
may có kẻ thí nghiệm thêm
cho chắc hơn nữa.

BÙI-QUANG-CHIÊU

LUẬT BUÔN

Hội đồng tâm (Société anonyme)

(Tiếp theo)

Nhóm đại hội tạo lập

Hai lần nhóm đại hội đầu hết bàn tính những sự chi có ích theo việc lập hội này ra, vì vậy nên mỗi người có hùn thì được phép đi nhóm, dầu mà điều lệ của hội có buộc một người phải có mấy phần hùn mới được phép đi nhóm.

Kỳ nhóm này phải có mặt số mấy người hùn cho đăng phân nửa phần vốn của hội. Còn chừng kiểm xét phần hùn bằng đồ, thì mấy người hội nào chủ mấy phần hùn đó thì không phép bỏ thăm về việc ấy.

Như mà số người đi nhóm không đủ nửa phần vốn, thì đại hội nhứt định tạm đó đăng chờ kỳ nhóm khác.

Phải rao 2 lần trong nhứt trình, một lần tám bữa, trước kỳ nhóm tới một tháng cho mấy người hội biết những điều đã nhứt định tạm trong kỳ nhóm đầu, rồi qua kỳ nhóm tới có mặt chừng một phần năm số vốn thì nhứt định đăng.

Nhóm đại hội nyọai lệ

Kỳ nhóm này đăng mà sửa điều lệ hội lại, nên muốn cho nhứt định đăng thì phải có mặt người nhóm đăng phân nửa số vốn.

Chia lời — Tiền dự trữ — Tiền dự trừ

Luật phạt những sự chia lời giả cũng như trong hội đặt quảng lý bằng phiếu vậy song trong hội đồng tâm, luật

không cho chia tiền lời ra hết, phải chia tiền lời chắc đăng trong năm ra 20 phần, rồi lấy lại một phần để dành làm phần dự trữ, phần dự trữ này để dành dự phòng khi hội để mà đập đổ vô cho hội đăng khi phải thêm vốn nữa, hay là khỏi bỏ vốn hội lại.

Khi số tiền dự trữ đó đăng một phần mười (1/10) số vốn của hội, thì khỏi dự trữ nữa, bởi số tiền đó đã nhiều rồi và dự phòng chuyện xảy tới dự vật.

Luật không có buộc hội phải lấy số tiền dự trữ tiền phiếu, nhưng có nhiều hội lập số tiền dự trữ tiền phiếu nữa.

Kiện mấy người quảng-ly

Chừng muốn kiện mấy người quảng lý hay là bàn hội đồng kiểm xét, thì phải nhóm nhau lại cho đăng một phần hai mươi số tiền vốn của hội (1/20) mới đăng, rồi muốn một ông thầy kiện thì đủ, không cần gì phải kiện riêng từ người.

Có ba thứ hội đồng tâm

1^o Hội đồng tâm theo luật 1867 khỏi xin phép nhà nước, như mã hội buôn bán, và kỹ nghệ.

2^o Hội bảo kê về đời người phải xin phép nhà nước, và nhà nước phải coi chừng.

3° Hội bảo kê về các việc khác.

Hội vốn vô hạn (*à capital variable*).

Thứ hội vốn vô hạn nghĩa là vốn của hội không có định trước là bao nhiêu, mấy người hội muốn rút phần hùn chừng nào thì rút, còn người mới muốn bỏ hùn vô chừng nào cũng được.

Nhưng mà điều lệ của hội có giao số tiền bao nhiêu đó, thì mấy người hội không được phép rút phần hùn ra nữa, thường thì tới một phần mười ($1/10^e$) tiền vốn của hội.

Cách in ra và rao cũng như mấy hội khác, nhưng mà trong giấy tờ phải để cho người ta biết rằng là hội vốn vô hạn, và còn lại số tiền vốn bao nhiêu, mà mấy người hội không được phép rút phần hùn ra nữa.

Mấy người hội nào mà rút phần hùn ra rồi, thì trong năm năm kế phải còn ăn chịu với hội, nghĩa là như hội không đủ tiền trả nợ cho ai, trong năm năm ấy, thì mấy người ấy phải thêm tiền mà trả cho hội.

Nếu người hội mà chết hay là mất thì không có kéo hội phải

bị rả như trong thứ hội nhiều người đứng tên lập hội (*en collectif*).

Giá phiếu của hội này thì từ 50 quan tiền tây sắp xuống, chứ không được trên nữa.

Chừng đóng tiền phiếu, thì đóng một phần mười ($1/10^e$), mà thôi.

Chứ không phải một phần tư như trong hội đồng tâm

Còn hội mà lập cho thành đảng, thì ($1/10^e$) một phần mười vốn đóng rồi, luật không có buộc mỗi phiếu phải đóng tiền một phần mười.

Nghĩa là có phiếu đóng tiền rồi, còn phiếu chưa đóng, nhưng chung hết đảng một phần mười số tiền vốn, thì hội lập đảng.

Phiếu thì phải có tên luôn luôn, dấu cho trả tiền hết rồi cũng vậy, không phép làm phiếu không tên.

Chừng nào lập hội cho huân thành rồi thì mới có phép buôn bán phiếu đảng. Thứ hội này vốn không đảng quá 200.000 quan như nữa sau hội muốn mở ra thêm nữa thì chừng thêm vốn mới, vốn mới cũng không đảng quá 200.000 quan.

TRẦN-VĂN-NHIỀU.

GHẼ NGỪA HAY LÀ GALE

Ghẻ ngứa là chứng bệnh ngoài da, bệnh sinh ra bởi một độc trùng gọi là *acare* hay là *sarcopte*. Con trùng độc này, mình mẩy đều có lông, có gai, gai chĩa về sau mình nó; bởi vậy khi nó chun lọt dưới da mình thì cứ đi tới mãi, trở lui không được, đi làm có vồn da, đi tới đâu để trùng tới đó. — Nhờ ơn mấy ông lương y thông-thái có công học, nên ta biết rằng mỗi ngày một con *sarcopte* cái đẻ ra một hay là hai trứng. — Mỗi con *sarcopte* sống được tới ba tháng trong năm sáu bữa thì trùng nở ra rồi trốn dưới mấy cái vảy ghẻ. — Trong chừng một tháng; mấy con *sarcopte* con có thể sanh sản ra nữa.

Mấy con *sarcopte* thường thường ban đêm hay bò ra ngoài da làm cho người bệnh bị ngứa gãi có khi đổ máu mà cũng ngứa. — Thường ghẻ ngứa hay ở nơi mấy kẹt tay, kẹt chun ở nơi cùi chỏ, nơi cườm tay, hai

bên háng, bên nách cùng no bụng. — Khi gãi có khi bị trùng độc khác vô da nên hay bị mụn chốc, bị sang cùng lở loét thêm nhiều nữa.

Ghẻ ngứa hay có vì nơi mấy người ở dơ, quần áo dơ, mồ hôi mỗi hám còn làm thêm nữa. — Mấy người có ghẻ ngứa ngủ chung với mấy người khác cũng lây ghẻ mình qua cho họ (con *sarcopte* đi sang người này qua người nọ). Bởi vậy vợ chồng, con cái ngủ chung nhau hễ có một người bị ghẻ ngứa thì lây hết cho cả nhà. — Quần áo mùng chiếu, sách vở cũng có thể mà đem con *sarcopte* của người này qua cho người nọ.

Có nhiều con thú cũng có ghẻ ngứa, như con ngựa, con chó, con mèo, con trư, con gấu, con nai... Có nhiều người săn sóc cùng cỡi mấy con thú ấy cũng hay bị lây ghẻ ngứa.

Khi có ghẻ ngứa, muốn cho hết thì người bệnh, trần truồng

hà tắm và lấy savon mà đánh
ho cùng mình, mình đánh ít
áo cũng hai mươi phúc đồng
lỗi; tắm lại bằng nước ấm ấm;
lấy pommade d'Helmerich mà
đánh cùng mình; lấy quần áo
dach nghĩa là quần áo đã có nấu
hay là đã có hấp rồi. — Để thuốc
lần chừng một đêm, sáng lại

tắm bằng savon và nước ấm ấm
đặng cho trôi thuốc dán. —
Quần áo đồ đạc của người bệnh
phải hấp hay là trụng nước
sôi. — Còn giường thì lấy dầu
hôi mà chuôi rửa, như làm kỹ
thì bệnh ghẻ ngứa cho thuốc một
lần thì hết.

Dr TRẦN-VĂN-ĐÔN.

LỤC-VÂN-TIÊN

Đêm thắp đèn dờ sách truyện Tây-minh ra coi, thấy trong cái nhơn tình người ta nó éo le quanh queo đời, nghĩ đi nghĩ lại nó bắt tức cười. Khuyên ai vậy hãy lạng tai mà nghe cho được giữ mình hể cái xấu cái dữ thì răn mình, sửa mình đi, còn cái tốt, cái lành thì hãy lo chần lấy, làm lấy; hể sinh ra phận làm trai ở đời thì phải lấy trung trực hiếu thảo làm trước, còn con gái thì chẳng có chi trau dồi mình thực nữ cho bằng trình tiết với đức hạnh.

Xưa kia ở quận Đông-thành, có một người hay tu nhơn tích đức, nên trời cho sinh được con hiền, đặt tên là Lục-vân-Tiên, mười sáu tuổi lo chuyên nghề học hành. Theo thầy đêm ngày học kinh truyện chín chắn lấu thông; ngày kia tháng nọ những cần học mãi, không lo khó nhọc cực

khô ở trường, cho nên khi ấy đàn văn thì đã thành thực, lại thêm đàn võ lược lao cũng đã giỏi hơn chúng. Vừa may nhằm có khoa thi, thời Vân-Tiên vô lạy tạ thầy, xin về đi thi, thưa thầy rằng bấy lâu nay, nhờ thầy dạy dỗ, noi đạo thánh hiền; thầy dạy tôi cũng đã chí tình, nên trí tôi mới mang được rộng, ý tôi tập luyện được ngay nay may có hội rồng mây ai ai cũng bươn ra lập thân danh họ này. Tôi quyết chí thi cho đậu cao nếu tôi thi đỗ được rạng danh tôi, thì thầy cũng sẽ được tiếng vang danh đồn: vì hể sinh ra làm trai đứng giữa đời thì lo đèn ớn trả thảo là trước, sau là lo cho mình được vinh vang rõ ràng với người ta nữa.

(Sau sẽ tiếp theo)

T. V. K.

Chuyện ông Socrate

Ông Socrate cưới một người vợ hay rầy rà cả tiếng lại khó ở lắm. Có một ngày kia, bà chưởi-mắng ngăm-đe cho hết sức; rồi bà dám bung một bình nước bả xối ào lên trên đầu ông quân-tử ấy. Ông Socrate không giận chút nào, ông một nói có bấy nhiêu: Đông 'gió sấm-chớp hung làm vậy, thì phải mưa lẽ nào cho khỏi?

T. V. K.

Chuyện đánh cờ tướng

Một người kia ngồi đánh cờ tướng. Có một người ngồi gần một bên mà coi, nó cận-thị thì chớ lại dài mũi nữa. Muốn cho khỏi cái người coi vô-duyên làm vậy cho rảnh, thì người ấy lấy cái khăn vuông của mình mà nắm mũi hỉ cái mũi to ấy một cái. Giả đồ quên mà nói rằng: Ý! Xin đừng có chấp. Cơ khổ! Tôi tưởng là cái mũi của tôi.

T. V. K.

Morceaux choisis des prosateurs annamites

(VĂN LƯU THỦY ANNAM)

Gương hiếu thảo

Có cô Sen ăn ở cùng cha mẹ rất hiếu thảo. Cô ấy là con một; cha mẹ sanh ra thật có phúc, dung nhan đẹp để lại học-hành thông-hái cùng của-cải giàu-có đủ đều. Mẹ mất sớm, nhỏ lớn ở cùng cha già mà giúp đỡ. Tuổi vừa hai mươi, cha hứa gả cho người trai kia xứng đôi vừa lứa. Người trai ấy thương cô Sen hết tình và cô Sen cũng yêu chuộng người ấy. Thình-lình cha già lâm bệnh mù. Cô liền đình sự lấy chồng; người trai đau lòng tới năn-nỉ, lại ông già cũng an-ủi can-gián mà cô ấy nhứt định không. Cô ấy nguyện từ tuyệt các sự vui chơi trên thế mà để giúp đỡ cha già mà thôi.

Từ ấy không hề khi nào lìa cha; đem lòng vui vẻ và chuyện vắn hoai hoai, tìm thế làm cho cha mình được khuây-lãng. Khi cha muốn ra ngoài

dạo chơi, thời thưa rằng: «Thưa cha, để con dắt cha đi,» rồi dắt ra ngoài vườn cho cha hóng mát.

Khi trở về nhà, lại lấy sách đọc, hát rồi khảy đàn cho cha nghe. Lâu lâu, lại thỉnh bằng hữu của cha mình tới chuyện vắn chơi cho vui lòng ông già.

Cô Sen hết lòng hiếu-thảo lo lắng nuôi-duỡng kỹ-cang, ông già không hề khi nào có một chút chi rầu-phiền. Ngày ngày được thỏa-chí an tâm, lại sống bá niên giai lão.

Ấy là một đứa con gái mà tâm địa hiếu thảo, lại chí ý vững bền, ngàn thuở sách vở còn roi dẫu dỗi truyền, thật là đứng đầu trong nhị thập tứ hiếu.

Sĩ tháo, NG. T. TÍNH.

CAUSERIES

NHÀN ĐÀM

Différentes nuances de la robe des chevaux (Các sắc ngựa)

Kim (blanc)	Kim than,	poils noirs et blancs ;
	— lem,	poils blancs tachés de noir ;
	— lân,	crinière et pieds noirs tout le corps blanc ;
	— trắng,	cheval entièrement blanc ;
	— qui,	avec tourbillons de poils noirs et blancs comme des écailles ;
	— điều,	blanc mêlé de poils rouges ;
	— xanh,	robe presque semblable à kim than ;
Ô (noir)	Ô cát,	noir, noirâtre ;
	— quạ,	noir, brillant ;
Hỏi (blanc)	Hỏi bông,	dont le corps est entièrement blanc, blanc mais les pieds noirs ;
	— đồng,	avec nuance un peu jaune, blanc mais les pieds noirs ;
Bích (gris)	Bích xanh,	tout à fait gris ;
Séo (bai marron)	Séo xanh,	nuance noir et blanc ;
	— điều,	nuance blanc et rose ;
Đạm (bai doré)	Đạm chỉ,	avec une raie de la crinière à la quette ;
	— giầy,	gris clair ;
	— lột,	gris peu foncé ;
	— sấp,	ni blanc, ni jaune, (= đậm giầy) ;
	— đồng,	avec nuance jaune ;
Hạc (blanc)	Hạc trắng,	tout blanc ;
	— phèn,	blanc avec nuance jaunâtre ;
Hồng (alezin)	Hồng điều,	alezin rouge ;
	— lão,	le corps alezin, crinière blanche ;
	— lột	Alezin clair.
	— đình,	alezin foncé ;

Tía Tía cháy (= sậm), bai foncé, presque noirâtre;
 (bai foncé) — khói, bai foncé;
 — mật, bai un peu foncé;
 — son, bai rouge;
Khứu Plus foncé que le tía.
 (bai)

Mao houppe, toupet;
 Cap (gáy), crinière;
 Nô: Bảu cổ, poitrail;
 Hậu, croupe (le derrière du cheval);
 Hậu thu, croupière;
 Tọa, fesse, derrière du cheval;
 Biêu, l'os de la cuisse (fémur);
 Chày, canon, (tibia et péroné);
 Chấn-tự, boulet;
 Ngựa dài đòn, cheval très long;
 Ngựa vắn đòn, cheval très court;
 Ngựa tốt vóc, cheval d'une jolie taille;
 Ngựa tốt xoát, cheval beau en appa-
 rence;
 Ngựa lưng tôm, cheval qui a un dos
 d'âne;
 Ngựa kiêu-an, cheval qui a l'épine
 dorsale rentrée;

Ngựa xuôi hậu, cheval qui a la fesse
 d'éléphant;
 Ngựa lộ biêu, cheval qui a l'os de la
 cuisse en saillie;
 Ngựa tai vạt trúc, cheval dont les
 oreilles sont fines;
 Ngựa móng đứng (= móng chuông)
 cheval dont les sabots sont droits;
 Ngựa móng chài, (= móng vảy ốc,
 móng vọp), patte d'oie;
 Ngựa đập đề (xoang đề), le cheval se
 donne des atteintes, forge;
 Tàu ngựa, écurie;
 Ngựa hí, cheval hennit;
 Ngựa sít, cheval renifle;
 Ngựa giậm, cheval frappe du pied.

APPLICATION

Chứng ngựa (vices et défaut d'un cheval)

Ngựa có con lậu đề (sabots pourris) hay què đi nhúc-nhắc; xuống móng thì đi nhắc cà-nho, xỉa tiền. Có con hoặc đập đề, cọ đề (xoang đề), hoặc đi quẹt chơn sau, hoặc cổ xạ (quỉ xạ) = (gale) hoặc sa hoàng (morve) thì là ngựa hư.

Ngựa chứng có con hay dựng, lăn, ngồi, thối hậu, né, tràn, trờ đường, chồm, chụp, cắn, đá, cắt....

APPLICATION

Voi (tượng c.), éléphant

Voi rừng, éléphant sauvage ;

Voi dụ, éléphant apprivoisé. à l'état
de domesticité ;

Voi đực, éléphant mâle ;

Voi nàng, éléphant femelle ;

Voi sò do, éléphant dont les défenses
ne viennent pas ;Voi bò cóc, éléphant nain (de petite
taille

APPLICATION

Voi thì có *vòi*, có *ngà*, có *nanh*, con mắt nhỏ, tai lớn, chơn đứng, lưng khum, tọa dốc.

Trên lưng bắc *bành*, trước cổ có *thằng nài* cầm *vố*, khi đậu lại thì *kiềng* chơn rồi mới thả.

Voi *đánh*, voi *tét*, voi *ré*, voi *rống*.

Vòi = trompe. -- *Ngà* = ivoire. -- *Nanh* = défenses. -- *Chơn đứng* = pieds cylindriques. -- *Lưng khum* = dos tombé. -- *Tọa dốc* = arrière fuyante. -- *Bành* = bâ. -- *Thằng nài* = cornac. -- *Vố* = aiguillon (pique). -- *Voi tet* = l'éléphant barrit (barète). -- *Ré* = il raille. -- *Rống* = il rugit.

COURS DE LITTÉRATURE ANNAMITE

Truyện Kim-Trọng, Túy-Vân với Túy-Kiều

Xét lại dưới chốn phàm-gian này là chốn người ta sống tạm sống gởi bất quá một trăm năm mà thôi, cái *tài* với cái *mạng* người ta nó xung khắc với nhau là dường nào.

Đạo khắp cái cuộc đời là cuộc biến-dời còn hóa vực, vừa hóa còn, những dầu ta ngó thấy thì là những đều làm cho đau lòng xót dạ ta là thế nào! Mà chẳng có lạ gì? Hễ *kia rít* thì *ấy chời*, (được cái này mất cái kia), xem ra như trời xanh hay ghen với má hồng.

Đêm thắp đèn ngồi giở truyện sách hay ra coi, tuy là việc phong tình mà cũng có việc người ta còn để truyền lại trong sách sử để đời.

Sách thuật lại rằng: đời nhà Minh, năm Gia-tĩnh trong bốn phía thiên hạ bình yên, thanh-tĩnh, Nam-kinh, Bắc-kinh vững vàng chắc-chắn, có ông kia là họ Vương làm quan viên-ngoại

hưu trí, nhà cũng vừa vừa tầm-thường vậy có một đứa con trai út tên là Vương-quan, nối dòng nhà chữ nghĩa ấy; con đầu lòng thì là hai nàng xinh tốt đẹp đẽ, trước Túy-kiều là chị, rồi đến Túy-vân là em, cốt cách dịu dàng đẹp-đẽ như hoa mai tinh thần sáng-sủa trắng trong như là tuyết. Hai nàng mười phần thì trọn cả mười mà một người một thế (cách).

Nàng Túy-vân xinh tốt không ai dám bì: mày thì mày tầm, mắt thì mắt phụng; cười như hoa nở, nói như ngậm ngọc đề-đạm tươi tốt.

Màu tóc và mây cũng thua, nước da và tuyết cũng nhường. Nàng Túy-kiều lại càng sắc-sảo mặn-mòi hơn, so cái tài cái sắc thì lại còn hơn xa lắm nữa kia: con mắt trong ngời như nước mùa thu, chầng-mày nhỏ dẹt như núi mùa xuân coi xa; ra như hoa nó ghen vì nó không

thăm không tươi cho bằng sắc Túy-kiều. Liều nó giận vì nó chẳng dịu-dàng xanh tươi cho bằng điệu Túy-kiều, cười một cái thành xiêu đi, cười hai cái

nước xiêu đi.

So cái sắc với cái tài, thì cái sắc được một phần, mà cái tài lại đặng bằng hai đi nữa kia.

Dẫn tích giải nghĩa mấy chỗ mắt

Trăm năm : Cái hạn đời con người ta sống thì bất quá chừng một trăm năm. Vì vậy : bá niên giai lão ... ba vạn sáu ngàn ngày sống trăm tuổi già. ...

Cỏi người ta : là chốn người ta ở, là thế gian.

Tài mạng : hễ có tài thì không có mạng, mà có mạng thì lại không có tài ; tài với mạng ghét nhau.

Cuộc bể dâu (: cuộc biến dâu) là sự hay dờn dờn ở đời này, nay vậy mai khác, đắp đổi nhau.

Bể dâu là có khi biến hóa nên cồn, người ta trồng dâu lên ; rồi có khi cồn dâu ấy lại lở đi thành biển, tục nói : *Cồn hóa vực, vực hóa cồn*.

Thuở xưa có ông già ở bãi biển, hễ thấy biển nổi cồn lên chúng trồng dâu, hay là thấy cồn dâu lở thành biển thì bỏ vô nhà một cái thẻ cho nhớ, không nhớ không biết tuổi mình là bao nhiêu ; nên khi người ta hỏi tuổi ông, thì biểu vô đếm lấy thẻ mà tính thì biết. Sau khi chúc thọ thì người ta hay dùng chữ : hải ốc thêm trừ, (nhà biển thêm thẻ).

Bĩ sắc tư phong, kia rít ấy chời, cái này ít thì cái kia nhiều : được cái này mất cái kia, ấy là đều thường ở

đời chềch méch luôn chẳng có cân có đều bao giờ.

Trời sanh ... Nghĩa là trời sanh ra người nào mà cho được nhan sắc đẹp đẽ (má hồng) thì trời lại cắt cái mạng nó đi, nên nói rằng : *Đánh ghen* cũng như ghen-ghét không muốn cho nó được trọn mọi bề ; hễ được cái này hay thì cái kia phải dở.

Kiểu thơm ... Chỉ là sách hay, có tiếng đồn.

Phong tình ... (= thói tình) = việc hoa tình, trăng gió. *Sử xanh*, = sử đã chép để đời không sai chạy không mất đi bao giờ.

Hai kinh ... là Nam-kinh với Bắc-kinh = kim lãng với yêu kinh.

Gia tính là niên hiệu vua Thế-tông nhà Minh, năm Giáp sanh 1522.

Gia tư = gia tài, cơ nghiệp của cái gia thế.

Nghĩ ... là nghĩ-va, là anh ta, là người ấy.

Nhu gia = nhà ăn học, hay chữ hay nghĩa.

Tổ nga là Hắng nga là vợ Hậu-nghệ ăn cắp thuốc tiên của chồng mà uống ; chồng đi săn về sợ chồng hay có rầy chẳng thì liền hóa tiên bay lên mặt-

trắng mà ở, Hậu-ngệ tay bắn cung giỏi giạn bắn theo mà bắn không tới. Chỉ là tiên xinh tốt.

Mai cốt cách. . . hình vóc nó mạnh đẹp như mai, tinh thần nó trắng trong như tuyết vậy.

Khuôn trăng. . . là con mắt; *nét ngài*, là chang mày. Ngài là tằm = mày tằm,

Gương thu thủy. . . Chỉ con mắt nó trong như nước mùa thu (thường nước trong mùa thu thì trong hơn các mùa khác).

Vit xuân sơn. . . Đặt xuân mà đối với thu là hai hàng chang-mày nó dạng dạng nhỏ rí như dạng núi trông xa mù-mù vậy.

Một hai nghiêng nước. . . nhứt tiến khuynh thành, một lần nó mở miệng cười thì xiêu thành, chỉ có duyên quá đến đời ai nấy cả một thành đều xiêu theo nó hết.

Hai lần cười thì lại càng làm cho lòng người cả một nước xiêu đổ theo, mà yêu-vì mà thương nhớ.

Tam-tự-kinh diễn nghĩa

(Tiếp theo)

彼	穎	悟	人	稱	奇
Bỉ kia	Dĩnh sáng	Ngộ hiểu	Nhơn người	Xưng khen	Kỳ lạ
爾	幼	學	當	效	之
Nhĩ mầy (ngươi)	Ấu nhỏ	Học (học)	Đương hiệp (phải)	Hiệu bắt chước	Chi đó
蔡	文	姬	能	辨	琴
Thái (họ Thái)	Văn (nàng văn)	Cơ (Cơ)	Năng hay	Biện phân	Cầm đờn cầm
謝	道	韞	能	咏	吟
Tạ (họ tạ)	Đạo (nàng đạo)	Huân (Huân)	Năng hay	Vịnh (vịnh)	Ngâm (ngâm)
彼	女	子	且	聰	明
Bỉ kia	Nữ gái	Tử con	Thả vả	Thông sáng	Minh láng
爾	男	子	當	少	成
Nhĩ mầy (ngươi)	Nam trai	Tử con	Đương hiệp (phải)	Thiếu nhỏ	Thành nên

Âm ra quốc-ngữ:

Bỉ dĩnh ngộ, hơn xưng kỳ, nhĩ ấu học, đương hiệu chi, Thái-văn-Cơ, năng biên cầm, Tạ-đạo-Huân, năng vịnh ngâm, bỉ nữ tử, thả thông minh, nhĩ nam-tử, đương thiếu thành.

Nghĩa vai:

Kia sáng hiểu, người khen lạ, ngươi nhỏ học, phải bắt chước đó, nàng Thái-văn-Cơ, hay phân cầm, nàng Tạ-đạo-Huân, hay vịnh ngâm, kia con gái, vả thông minh, ngươi con trai, phải nên nhỏ.

Nghĩa xuôi:

Kia như người Uinh và người Bỉ, tuổi còn nhỏ mà học hành sáng hiểu, bọn ngươi cũng còn nhỏ đang học, cũng nên bắt chước theo gương đó. Nàng Thái-văn-Cơ là con gái, mỗi khi khảy đờn cầm, hễ nghe tiếng đờn kêu thề nào thì biết phân biện là điềm lành dữ. Nàng Tạ-đạo-Huân ham học, còn nhỏ mà biết ngâm thi vịnh phú giỏi lắm. Kia là con gái mà còn thông minh như vậy, huống chi các ngươi là con trai, phải ráng học hành mà làm thành danh cho sớm.

KHOA HỌC TẬP CHỈ

COMITÉ DE RÉDACTION :

- 1° — M. BUI-QUANG-CHIEU, *Ingénieur Agronome, Inspecteur des Services Agricoles.*
- 2° — M. LÂM-VĂN-HUỆ, *Commiss indigène des Services Civils.*
- 3° — M. LƯƠNG-VĂN-MỸ, *Ancien Elève diplômé de l'Ecole des Arts et Métiers Angers Chef de Subdivision des Travaux Publics à Cholon.*
- 4° — M. LƯU-VĂN-LANG, *Ingénieur des Arts et Manufactures, Ingénieur Principal des Travaux Publics.*
- 5° — M. NGUYỄN KHÁCH-TRƯỜNG, *Ancien Elève diplômé de l'Ecole de Tissage de Lyon.*
- 6° — M. NGUYỄN-VĂN-DỤNG, *Vétérinaire auxiliaire.*
- 7° — M. NGUYỄN-VĂN-THINH, *Docteur en médecine, ancien Interne des Hôpitaux de Paris.*
- 8° — M. NGUYỄN-VĂN-XUÂN, *Ancien Elève de l'Ecole Polytechnique, Capitaine d'Artillerie Coloniale.*
- 9° — M. TRẦN VĂN-NHIỀU, *Ancien Elève diplômé de l'Ecole supérieure de Commerce de Paris.*
- 10° — M. TRẦN-QUANG NGHIÊM, *Commerçant, rue d'Espagne, Saigon.*
- 11° — M. TRẦN-VĂN-ĐÓN, *Docteur en médecine.*
- 12° — M. TRẦN-VĂN-TỠ, *Ancien Elève breveté de l'Ecole Coloniale.*

DIRECTEUR-GÉRANT : D^r TRẦN-VĂN-ĐÓN
37, rue Philippini, Saigon.

ABONNEMENTS :

Pour l'Indochine et la France.

Un an..... 6\$00

Six mois..... 3,00

Pour l'étranger.

Un an..... 7\$00

MỤC LỤC

Sự tiến-hóa của nghề nông.....	832
Luật buôn	835
Đen khóa đen đòn gánh hay là tetanos	837
Causeries	839
Lục-vân-Tiên.	842

Cours de Littérature Annamite.....	844
Lược luận : giàu với nghèo.....	837
Tam tự kinh điển nghĩa.....	849
Ngày đời linh của ông Lương-văn-Vị	850

SỰ TIẾN-HÓA CỦA NGHỀ NÔNG TỰ XƯA ĐẾN GIỜ

Nghề nông phát tích ra đã lâu đời lắm. Tự Thượng-cổ, khi người ta hãy còn mọi rợ, ăn lông ở lỗ, đã biết nhặt nhanh hoa quả, đào bới cỏ rễ ở các nơi khe rừng xó núi mà ăn; lại đi săn bắt các súc vật về để độ thân nữa. Tìm kiếm những sản vật tự nhiên của tạo hóa mà dưỡng thân một cách giản dị như thế cũng là một thời kỳ nông nghiệp còn đơn sơ vậy.

Về sau thấy súc vật ngày càng khó kiếm; lắm khi đã đói lòng mà còn phải lần mò đi săn bắt các nơi xa vắng mới kiếm được thức ăn. Phải mệt nhọc như vậy, nên mới nghĩ cách dụ súc vật về nuôi để khi muốn dùng sẽ có ngay bên cạnh. Loài vật quen ta, ở gần với ta từ đó. Trước còn dụ con chó, con lợn; rồi đến mãi sau mới dụ được bò, trâu cũng như hiện bây giờ ta đương dụ voi, dụ cò, dụ con đà điểu vậy. Sự chăn nuôi ngày càng hưng thịnh, các gia-súc ngày một sinh nhiều thêm. Mỗi người có năm mười con để làm đồ ăn dự phòng cho những khi túng thiếu.

Dần dần dân số tăng lên mãi, người khôn của khéo, cuộc sinh-lý ngày một khó khăn; những đồ ăn cũng lắm khi thiếu. Các rau củ trên rừng phá lắm tất sinh hiếm, các gia súc giết thịt lâu cũng kém dần nên chi nhiều khi phải đói. Sự cần dùng sinh ra trí khai phát; bởi cuộc sinh nhai khó khăn nên ta mới sáng khởi ra cái ý kiến đem giống các thứ cây thường dùng vào gần nơi mình ở cho nó sinh

sản nhiều ra. Trước còn đốt bãi, sau đốt nương và rừng cho quang đãng và chết cỏ rồi lấy que chọc xuống đất cho thành lỗ mà gieo hạt cây vào. Cách này gọi là « rẫy » nhiều nơi Thượng-du các mường, mọi còn dùng.

Sau hiểu rằng cách này chậm chạp khó nhọc lắm nên chế ra cuộc mà dùng cho tiện; dần dần thấy đất cuốc sỏi nhiều thì hoa màu cũng thêm tươi tốt nên nghĩ chế ra cái cây để làm cho chóng việc cho đất thêm rời. Dân số vẫn cứ tăng tiến mãi thì mặt đất giống cây cũng phải nhiều ra; bởi vậy dân dả dân cư lan rộng mãi để vỡ ruộng, phá nương thêm; lại bắt súc vật tập kéo cây kéo bừa để đỡ việc cho mình. Dùng vật lực vào việc làm ruộng cho mua chóng và đỡ mệt cũng là một bước dài trong đường tiến hóa của nghề nông khi xưa vậy.

Nghề canh nông cứ đứng yên như vậy đến mấy thế-kỷ không tiến bộ được gì mấy.

Mãi về sau đây, từ thế kỷ trước, nghề nông mới thực khoáng trương nhiều và càng ngày càng thêm mãi.

Cũng nhờ về các khoa học bàn rộng tính sâu nên những công việc làm hiểu được rõ rệt hơn: biết được các chất, màu dùng để nuôi cây; cây hút các chất, màu ở dưới đất thế nào và cách phụ thêm những chất ấy vào đất ra làm sao. Nhân đó lại tìm ra nhiều thứ phân mỏ và chế được lắm thứ phân hóa-học rất quý-hóa cho cây cối nữa. Dùng những thứ phân

này mà bón ruộng nương, thì hoa mùa rất nên tươi tốt, mùa màng thu gặt bội phần; hoa quả ngô thóc cũng thêm nhiều chất bổ nữa.

Các công việc đồng áng, cách thức xay đằm và chế hóa thực phẩm, v.v., thì chế tạo ra những máy móc rất nên thần diệu để thay vào vật-lực. Công việc đã đỡ mệt nhọc lại tiện lợi, mau chóng lạ thường. Nhân công thực đã rút nhiều lắm.

Về việc giao thông thì mở đường, khai sông, sê núi, phá thác, lập cầu sây cống; đờng đi như mắc cửi mà chỗ nào cũng rộng rãi phẳng phyu. Cách vận tải cũng mau chóng, dễ dàng lắm nên chi cuộc buôn bán các nông sản cũng tiện lợi nhiều. Các nhà nông cũng nhân đó mà trực tiếp ngay với các thị-trường lớn khắp thế giới cùng ăn giá thẳng với các nhà đại thương, kỹ-nghệ suốt hoàn-cầu. Bởi vậy các hoa vật cũng được tăng giá nhiều lại không cần đến người môi-giới không sợ sản vật phải gìm giá hay ế ảm nữa.

Nghề nông của nước đã tấn tới như thế mà lúc nào người ta cũng vẫn đề ý đến và tìm đủ cách khoáng trương thêm. Như là các phòng, các sở nông phổ lập lên thực nhiều; những vườn, những phòng thí nghiệm bày ra cũng lắm; các học đường, báo giới, thư viện, v. v. chuyên khảo về nông học không phải là ít. Nên chi mỗi ngày tìm tòi chế hóa ra nhiều phưng pháp mới, lắm kiểu cách diệu thêm để nông giới ngày càng tang tiến mãi.

Bây giờ thử ngẫm lại xem nông nghiệp ở nước nhà đã tới trình độ nào?

Nước ta là nước chuyên-trị nghề nông và dân ta là nông dân mà kỳ thực nông nghiệp mình vẫn còn nhu sơ khai vậy, chưa tiến bộ được mấy. Trong một trăm nhà làm ruộng thì đến chín mươi chín nhà là tay lực-diễn vô lợc; chỉ cấy sâu cuốc bẫm cốt cho no đủ thì thôi, ít kẻ đua trí cạnh-tranh để mở mang nghiệp lớn; lại thêm tiêm nhiễm những hủ tục, dị đoan, là những cơ quan ngăn trở cho sự tiến hóa nhiều hơn cả.

Hỏi đến nông-phổ khoa-học thì u mê, nói đến nông nghiệp thực-hành cũng mập mờ; máy móc chẳng có, sách vở thì không. Công việc làm đã mệt nhọc vất vả mà rút cục lại vẫn ăn bữa hôm lo bữa mai; họa chẳng mới có mười lăm nhà tiêu pha sung túc. Các cách giồng giọt cuốc sỏi theo lẽ lấy công làm lãi ở nơi dân quê mình thực cho làm thường lắm vậy. Lại thêm đường giao thông chật hẹp cách vận tải khó khăn. Hễ ra khỏi Trung-châu một ít thì còn toàn những rừng xanh núi đỏ bát ngát mênh mông. Và chẳng một miếng đất nhỏ ở làng còn coi quí hơn là ngàn khu trêu mạn ngược, nên chi đất dẫu màu mỡ mà vẫn bỏ hoang cho cỏ mọc, rừng che. Nghĩ thực tiếc, ở các nước đất cát coi như vàng mà bên mình bỏ không giồng giọt hàng mấy mươi muôn mẫu! Họa chẳng có đôi ba nhà tư bản quí-quốc mạo hiểm mà khai phát thành ruộng thành đồng; coi các nơi đồn điền đó phần thịnh tốt tươi thực là đẹp mắt. Cái gương sáng sủa như vậy thiết tưởng nhà nông mình nên gắng chí mà đua theo. Và không lẽ thấy vàng cứ nhắm mắt

bước qua.

Vậy thì cả miền thượng-du, trung-du, bao nhiêu đất cát phì nhiêu, ai là người mẫn việc canh-nông nên lợi-dụng lấy. Nhất là các nhà có tư-bản nên để ý vào thì có hi-vọng to; vì rằng khai-khẩn mở mang một khu rừng để lập đồn-điền theo phương-pháp mới phải tốn kém nhiều. Những người có trí mà ít vốn cũng khó lòng mà giải quyết xong vấn-đề khai-khẩn thượng du vậy.

Vả chẳng mấy lâu nay ta đã nhờ ơn Bảo-hộ khai-hóa mọi đường tiện-lợi nghề nông rồi, vả bao giờ nhà nước cũng sẵn lòng giúp đỡ nữa. Xem như đường xá đã mở mang nhiều, cách vận tải cũng đã dễ; lại

còn chủ tính những công việc to tát rất có ích cho nghề nông như dẫn thủy nhập điền để trừ hạn hán; đắp đê khai ngòi để ngăn thủy tai; đắp đường xá, khai sông, phá thác để đi lại cho tiện; lập sở canh-nông, mở phòng thí-nghiệm để giúp đỡ cho sự mở mang nông nghiệp. Còn như phân bón mua cũng được nhiều, máy móc điền khí cũng đã sẵn; mới đây lại có báo Vệ-Nông để giúp sự chiêm nghiệm, cách thức vun giồng cho mình nữa. Nói tóm lại cảnh nhà nông bây giờ thực là một cảnh hay, đồng bang ta tưởng nên lưu ý đến.

NGUYỄN-VĂN-LONG.

Vệ-Nông-Báo, 30 Janvier 1924.

LUẬT BUÔN

Hội chia lời (en participation)

Cái thứ hội này khác hơn mấy thứ hội trước, bởi vì mấy người buôn bán chung nhau mà làm một thứ đồ chỉ đó trong mấy tháng đó mà thôi. Bởi vậy cho nên không có khai và không cần gì phải rao như mấy hội trước.

Thứ hội này không có tên riêng, có kát, mà không có hồn, hễ người hội nào mà ký tên trong tờ giao kèo, thì người đó chịu mà thôi, chứ không có ngược mắc nợ và người chủ nợ của hội như mấy thứ hội khác.

Thí dụ : có một chiếc tàu chở trái cây tới, 3 hay là 4 người buôn bán hùn vốn lại mua hết, rồi để một người đứng ra bán, chừng bán hết rồi, lời này là lỗ sẽ chia ra.

Nhà-nước đấu giá mấy trăm thước đá, 3 hay là 4 người hùn tiền lại, để một người ra lãnh làm chừng giao đá hết cho nhà-nước và lãnh tiền, như có lời thì sẽ chia ra nhau.

Bởi không có ăn thua chi với người ngoài nên luật không có buộc phải có điều lệ của hội, miễn là có tờ giao kèo với mấy người hội thì đủ.

Chừng có việc kiện thua chi tới thứ hội này, thì phải kiện hết mấy người đứng tên trong tờ giao kèo.

Thứ hội này không có nhà sở-hội riêng nên phải kiện riêng từ người.

Trong thứ hội này, thường mấy người hùn phải chịu liên can với nhau.

Khi nào hội phải rả

1° Khi vào hội mãn kỳ định, như không muốn làm công chuyện thêm nữa.

2° Như trong hội chia lời (en participation) chừng bán hết đồ định trong tờ giao kèo, thì hội phải hết.

3° Như hùn nhau mua một chiếc tàu, khi tàu chiêm mất, thì hội phải rả.

4° Như trong hội đồng tâm (anonyme) khi lỗ hết 3 phần tư vốn thì phải rả.

5° Như trong hội nhiều người đứng ra lập hội (en nom collectif) hễ một người hội chết ; thì phải rả hội.

6° Như trong hội đặt quảng lý (en commandite simple) người quảng lý chết, thì phải rả hội.

7° Trong 2 thứ hội trên đây, mà người hội bị khánh tận thì hội cũng phải rả và khi người hội bị điên hay là ở tù.

8° Khi mấy người hội không muốn hùn nữa.

9° Khi tòa buộc phải rả. Khi có người hội xin.

Khi hội định rả, thì phải rao cho người ta biết.

Khi hội phát mãi

Khi hội rả rồi, thì phải chia tiền ra cho mấy người hội; mà trước khi chia tiền thì phải làm đức công chuyện đương thời, đòi tiền của hội

vô cho đủ và trả nợ của hội cho hết, rồi mới khởi sự chia mới dặng.

Thường hội cử ra ít người hội đứng coi lo những sự ấy.

Có hội đã định trước người ra thi hành trong điều lệ của hội

Như không có cử trước, thì đại hội cử hội nào đó lên.

Nếu mà không có đủ thăm, thì tòa buôn sẽ cử người đó lên thế cho hội.

Phận sự của mấy người ra lo phát mãi mấy người này ăn lương của hội cho nên chúng nó được phép:

1° Kiện mấy người thiếu tiền của hội

2° Trả nợ cho hội.

3° Không phép kiện mấy người hội thế cho mấy người chủ nợ của hội. Nếu tòa cử lên, và cho quyền mới dặng.

Tuy hội cử rồi mặc dầu, nhưng cũng kể như là còn vậy, dặng lo qua bề phát mãi vậy nên mấy người chủ nợ mới đòi nợ dặng

Hội rả rồi cũng phải có một cái nhà để mà làm công chu ện theo việc phát mãi. Người chủ nợ có thua kiện chi, thì thua người đứng ra lo việc phát mãi, chứ mấy người hội không có ăn thua chi mà kiện dặng, trừ ra trong thứ hội nhiều người đứng lập hội (en nom collectif) mới dặng phép kiện tới mấy người hội, bởi sự liên can chung tới của cái riêng.

Người đứng ra lo việc phát mãi có quyền thâu tiền mà thôi, chứ người hội không phép đòi tiền cho phần mình.

TRẦN VĂN-NHIỀU.

BỆNH KHÓA ĐEN ĐÒN GÁNH HAY LÀ TÉTANOS

Đen khóa là một bệnh độc địa, sinh ra bởi một con độc trùng, gọi là bacille Nicolaïer. Độc trùng này ở mấy chỗ tối, ở dưới đất, ở trong phân.

Bệnh này chẳng phải gặp nơi này đứa con nít mới đẻ, mà lại ai xuống đến nó cũng được hết, bất kỳ là lớn nhỏ, khi con độc trùng vào máu được thì có bệnh được.

Thuở trước khi còn mấy bà-mụ xưa, thường tin dị đoan, cắt rún con nít mới đẻ, lấy miếng sành, miếng chén dơ dầy, ở gần hàng nước; trong mấy miếng đó có nhiều trùng độc tétanos; — hoặc trùng độc ở trong đất ở nơi mấy móng tay bà-mụ vì mấy bà-mụ đó chẳng biết rửa tay trước khi đẻ; — hoặc trùng độc ở trong mấy miếng giẻ mụ dùng mà nịt cuốn rún con nít.

Bởi đó nên khi trước trong mười đứa con nít mới đẻ thì hết năm ba đứa bị đen khóa mà chết. Đẻ ra xong xă rồi kể năm bữa sau thì nghe đứa nhỏ khóc lạ kỳ hình như ai mà bắt nó ngậm miệng nó lại, ngậm lại càng ngày càng chắc, cũng như ai mà khóa miệng nó lại. — Bú chẳng được vì hai bên miệng cứng ngắc, trong lúc đau như

vậy, đứa nhỏ cũng làm kinh phong, tay chun mình mấy đều dứt một chập dứt một chập hết; — khi nội mình nó dứt hết thì xương sống nảy ngửa mình lên có cái óc cùng hai bàn chun đụng chiều mà thôi, làm hình như cây đòn gánh uốn cong lại vậy.

Bệnh tétanos nhiều người lớn cũng bị vậy: thuở trước mấy người bị thương tích và trong mấy trận giặc nào bệnh tétanos cũng là nhiều mà xuống đến nó thì chết. — Mấy người làm ruộng rầy đi chun không khi bị đứt chun đứt cần thường hay bị đen khóa. Mới chừng vài tháng đây ta có gặp người lớn bị đen khóa như sau này: có một người giàu có đi chơi xe-hơi xe-nhà, khi xuống xe vô ý trật cần đụng nằm cái vè xe trầy cần đổ máu; — người ngó thấy có ít đẻ vậy chẳng rửa và khử độc chỗ trầy; — mạnh như thường song bốn bữa sáu, người có nóng lạnh mà lại đau miệng nó lại cứng khó mở và lại làm kinh, rước quan thầy đến thì trễ có bốn bữa phải chết.

Vả lại muốn lánh bệnh tétanos thì phải nhớ rằng con độc trùng

bệnh đó ở nơi đất; khi bị đứt, bị thương với dao mắt cùng cây cối dơ dáy phải rửa liền vết tích với rượu và tha teinture d'iode như vết thương lớn phải đi nhà thương; thú y khoa langsa có thứ thuốc sérum antitétanique để chích vô mình mà cấm bệnh tétanos sinh ra không được nhờ sérum antitétanique, của

ông lương-y langsa Rome bày ra nên khi có thương tích bị đất cát, bụi bặm vô nhiều, thì chích sérum đó vô trừ độc tétanos. Khi có bị rồi khó cứu lắm. Phải nhớ rằng mấy con thú ăn cỏ, ngựa, bò, trâu, khi khi nó cắn mình thì hay có học trùng đen khóa

Đ. TRẦN-VĂN-ĐÓN.

CAUSERIES

NHÀN ĐÀM

Robe des chevaux (sắc ngựa)

Ngựa kim,	cheval blanc ;
— — lem,	cheval blanc parsemé de noir ;
— — than,	cheval blanc (dont la plupart de poils est noir) ;
— — điều,	cheval blanc parsemé de poils rouges ;
Ngựa sáo, ngựa ô,	cheval noir ,
Ngựa ô, quạ,	cheval tout à fait noir ;
Ngựa hồng.	cheval bai ;
— — lọt,	cheval bai clair ;
Ngựa tia,	cheval bai foncé ;
— — sậm,	cheval bai très foncé ;
Ngựa đặm	cheval gris ;
— — chỉ,	cheval gris avec une raie noire sur l'échine.

Allure de cheval (nước ngựa)

Nước kiệu, ambre ; — đi nước kiệu,	— nước tể, trot ; — nước tể lớn ;
aller l'ambre ; cầm kiệu ; — nước	grand trot ; -- nước tể nhỏ, petit
kiệu dậm, ambre doux ; — nước	trot ; — nước sãi, galop.
kiệu già pha tể nhỏ, grand ambre ;	

Différentes parties du harnachement d'un cheval de selle (đồ ngựa cỡi annam)

Kiều khẩu, harnachements ; —	lá thùy (tapis) ; — lá vẽ, grenouil-
mặt khẩu, masque ; — dây ốc, bride,	lères ; — lá giặm, housses tranantes ;
liens qui tiennent le mors ; — hàm	— con lắn, lézards ; — bã đưng,
thiết, mors ; — con tôm (chông ấu),	étriers ; — nài, espèce de boucles ; —
écrevisses ; — cái thòa, anneaux ; —	dây thắt dái, sous-ventrière avec
cái nạm, nœuds ; — huòn (huyền),	boucles ; — xách (khoen) boucles ;
roulettes ; túi, fanges ; — dây cương,	— hậu thu, croupière ; — lá phủ
rennes ; — dây khóa, second bride ;	carapaçon.
— bản lặc, bandelette de grelots ; —	

APPLICATION

Thăng ngựa thì có *kiều khấu*: mặt *khẩu*, dây óc cọt *hàm thiết*; nơi *hàm thiết* có hai *con tôm* (*chông ấu*), hai bên có bốn cái *thò* có *nạm* có *huôn* (*huyền*), có *túi*, trên có *dây cương*, *dây khóa*, cổ đeo *bân lạc* (*lục lạc. lạc trái chanh, lạc chữ thọ, lạc ve*), đầu có *cúc* có *khuy* tra vô *bần*.

Trên lưng có *lá thúy*, có *yên*, *lá tổ*, hai bên có hai *lá vế*, có đôi *giậm* (*lá*

giậm) *máng* bên này qua bên kia, có bốn *con lần*, có *bộ bã* *đưng*, có *nải* *tréo* vô *yên* hai bên *bỏ xuống*, dưới *chót* có *chơn* *đưng*, có *dây thăng* *đái*, hai đầu có *xách* (*khoen*) mà *thắt* dưới *bụng* ngựa, Sau có *hậu thu* có *xách* *néo* vô *yên*. Trước cổ có *lá phũ* *tiền*, sau *đít* có *lá phũ* *hậu*, có *túi* *rơi* trước sau.

SỬA CHỮ SẢI

Trong số 48, ngày 4 Septembre 1924

Trương 825: Vices et défauts....

- 826: Voi sò do....
- 827: Hàng thứ 3: quá một trăm năm....
- — — 9: điều ta ngó thấy....
- — — 10: là những điều....

MÈO, chat

- Mèo mun, (chat ébène) = chat noir ;
- trắng, chat blanc ;
 - vá, chat à taches blanches, noires et jaunes ;
 - mướp, chat gris ;
 - gấm, chat tigré, (gris rayé de noir) ;
 - vàng, chat entièrement jaune ;
 - tam thể, (chat de trois nuances), blanches, noires, jaunes.

APPLICATION

Mèo đi thì *lưỡn* *thường*, ngồi thì *cho-hỏ* (*chúm* *cẳng*), nằm thì *nằm* *khoanh* hay là *nằm* *mẹp*. — Nó *ngao*

nó *ngừ* (*hừ*), nó *sịt* lại hay *khò-khò* khi nó *ngủ* ; nó hay *quào*, hay *vả*.

Sự ăn mặc :

Vua bên tàu (Trung-Quốc) với vua Annam thường thường hay mặc áo quần sắc vàng. Trong xứ này, đờn ông hay mặc áo trắng trong, áo đen ngoài, bận quần trắng, bít khăn đen có khi đội nón, đi giày da đen ; đờn bà thì thường mặc quần đen, áo trắng, áo đen, áo màu, đi giày, đi đôn, đi dép, đi guốc, choàn khăn lụa trắng, đen, màu hột gà, cùng

nhiều màu tươi lạ. Xưa đi ra nón cụ quai tơ, nay thì đi dù lục soạn màu này màu kia. Giàu thì xe hơi, xe ngựa, mặc đồ lụa bông-bai, hàng cầm châu, châu-xá, nghèo thì đi xe-kéo, mặc đồ vải đen, cánh ác, đi guốc vòng, đội khăn vải rằn,

DỊ NHƠN.

LỤC-VÂN-TIÊN

Thích giải nôm

Ông thầy khi ấy mới bàn việc tai nạn, số hệ Vân-Tiên mà nói rằng: thầy coi số hệ con thì chưa tới số, còn đi thi, đậu đâu. Song việc thiên cơ thầy chẳng dám nói, vì vậy nên thầy thương con, bắt bối rồi trong lòng đến chừng nào sẽ hay. Có hay là không thì con sẽ thấy, thì phải lo phương hộ thân con. Rày con ra đi, thì thầy cho con hai đạo phù thần đem theo, dầu có mắc hiểm nghèo khốn nạn dưới sông trên bộ nữa, thì cũng chẳng phải nao. Thầy nói như vậy rồi thầy vào nhà sau.

Vân-Tiên còn ngờ ngửng ở đó, nghe thắm thì thêm nghi nan trong lòng rằng: lạ này! làm sao mà thầy nói việc khoa trường mình còn xa là làm sao? Mình mắc sự chi? Có khi mình mắc bối rồi việc nhà chẳng, hoặc bối còn ít tài, ít đức chẳng? Bấy lâu nay, xuất thân đi học hành thì

mơ ước có một sự đi thi cho đậu. Nay có dịp, không ra thi thì chờ khi nào nữa? Thôi! Sự làm sao nên hư thế nào, thà rái thừa thầy, hỏi thầy một chốc nữa, cho chắc ý. Sau ra đi xa rồi ngàn dặm mới yên lòng. Khi ấy ông thầy còn đang ngồi rầu thở than vì trò, bỗng ngó ra thấy chủ chàng leng teng lộn vào thì hỏi: ủa! tính đi đường xa ngàn dặm, mà sao còn dấn dả chưa cắt gánh lên đường? Còn trở lại làm chi? Có việc gì? Có khi con nghe thầy bàn việc chưa tới số ra ứng thí, mà con sinh nghi nan sự gì hay sao? Thì Vân-Tiên thưa thầy: Thật con nghe thầy bàn, con có nghi: vì nay cha mẹ con tuổi tác đã cao, con còn thơ dại, chẳng biết việc trời đất, nắng mưa thế nào; nên con xin thầy dạy nói tin tức sự tình cho con rõ chút, đặng còn có đi.

T. V. K.

Giải tiếng mắt tiếng khó trong Lục-vân-Tiên

Nấu sủ xôi kinh, là nấu cho chín, ôi cho nhừ; nấu ninh hoài: dầu học ừ dầu học kinh, cũng phải đem gày học cho chính chắn, cho tới ước cho thành thực, mới phải là diệu học. Vậy nên xôi kinh nấu sủ.

Sân trình là sân thầy *Trình-Tử* là ai thầy: *Trình* là thầy đầu, sau *Tử* ừ mặt lòng, song hai thầy ấy dạy ắc đạo lắm; nên học trò đông, lại in thọ giáo vào học thì cũng khó, ôi trường học thì phải cực khổ, học trí, nhọc xát, vâng lời chịu lụy ết sức, để tử phục kỳ lao.

Khởi phụng đẳng giao (đã qua ba lượt mà hóa linh như con phụng ậy (múa), như con giao lên mây), bĩ học hành đã giỏi, đã thành, đã óa như con phụng, con giao hóa vậy. Chỉ học đã thành tài rồi.

Sáu thao ba lượt, trong ấu học tầm nguyên: Khi ông Khương-thái Công hay trốn loạn Trụ, ở câu cá nơi ông Vị. Vua Văn-Vương đi săn gặp hi nói rằng: không phải rồng, beo, ộp, gấu mà ngồi câu cá đây. Vua ần-Vương đem về, sau giúp vua Võ-ương mà đánh vua Trụ. Ông Khương-thái-Công lấy gươm thần kiếm mà núa thì có sáu con rồng châu, nên ọi lục thao là thao thiên vi địa. Ông uyễnh-Công ần sĩ đời nhà Tần ở ất Ba-Thương có trao cho Trương-ương là Trương-tử Phòng một cuốn ỉnh thơ đồ trận, kêu rằng: thượng ược, trung lược, hạ lược, tam lược.

Cửa thánh (cửa ông Thánh Khổng ử) tục hay nói: sân Trình cửa khổng,

nghĩa là học hành chữ nghĩa văn chương và học đạo thánh hiền đời xưa.

Khí tượng, là chí khí, gan dạ, can đảm; là dẫu riêng. *Tinh thần*, là trí khôn sáng láng, minh mẫn.

Hội Long vân, là hội chúa sáng vua hiền có lẽ, ta làm quan mà phò vua vực nước được, chúa tôi gặp nhau, chúa sáng tôi hiền giúp nhau cho thanh trị.

Bản nhận vện mây, là ra tài, trở tài hay, tài giỏi ra, như tài cầm cung nhắm bắn chim nhận, là chim bay cao trên mây vậy, chỉ chí muốn thì đồ cao cho hết sức.

Chốn phong trần, là thế gian này, là chốn gió bụi, nghĩa là chốn trần ai, là bụi bặm, hay theo gió thổi, chẳng ra gì, nay vậy, mai khác, đời đời, biến hóa, luôn luôn.

Phù thần, là phù chú, linh như thần.

Đình hư, (đầy vơi) là cái đắp đổi, khi đầy, khi vơi, có khi vầy, khi khác; như trăng khuyết, trăng đầy; như nước lớn, nước ròng.

Đẳng trình (= lên đường).

Vạn lý trường đồ (= muốn dậm đàng xa) = đàng xa xuôi, kể muốn dậm.

Song đường tuổi hạc = Song thân, là cha, mẹ, đã già lớn tuổi. Hạc, là chim hạc, sống lâu lắm, nên đây chỉ là cao (nhiều) — Thung huyền hạ tuế, = cội thung co, huyền tuổi hạc, = cha mẹ đã già cả lớn tuổi sống lâu như chim hạc.

Tiểu-sanh = học trò nhỏ.

Âm hao = tin tức.

COURS DE LITTÉRATURE ANNAMITE

Truyện Túy-Kiều

Nhờ ơn trời cho, vốn Túy-Kiều đã đặng thông-minh rồi, trong tứ-tải-tử, nào nghề làm văn, làm thi, nào nghề vẽ vờn gì, đều trồn cả, nghề đờn, hát xướng ca lại cũng đủ mọi mùi, lâu biết năm cung trong ngũ-âm là **cung, thương, giác, trĩ (chủ) vô**: Mà cái nghề riêng giỏi nhứt, là khảy (gảy) đờn hồ cầm.

Đánh mấy khúc về việc nhà đã nên hay, mà gảy cái bài **bạc-mạng**, thì lại càng thâm-thiết nảo-nồng hơn nữa. Thật đã nên là một tay lịch sự đời hết sức, khi ấy Túy-Kiều còn nhỏ đâu cũng vừa tới tuổi giắt trăm (15 tuổi): chốn quê-môn cứ ở trong, ngoài trường phủ, màn che, cứ đờn hát, dầu ai dòm ngó, có tình ý chi chẳng biết tới (chưa biết tới việc ong bướm gió trăng). Lúc mùa xuân én liệng vờn vờ; khi ấy đã qua ba tháng xuân bước qua

tháng ba rồi; coi ra đồng khắp cả chơn trời, đều thấy cỏ non xanh tươi. Lễ thi trở bông trắng cây. Tới ngày mồng ba tháng ba là chính tiết **thanh minh**, có cái lễ kêu là lễ đi dầy mả. Thiên hạ đâu đó gần xa chộn rộn đi ăn thanh-minh, thì mấy chị em Túy-Kiều cũng dọn-dẹp sửa soạn ra đi chơi xuân. Hội ấy, đi gặp nam-thanh nữ-tử dập-diều, xe ngựa chạy ào - ào như nước. Người ta quần là áo lượt đi chật đường chật sá như nêm vậy.

Người ta kéo nhau đi cả dây cả lũ ngang qua mả, qua mồ, đốt giấy tiền vàng bạc; giấy thoi vàng bạc thì vãi rắc cùng đường còn tro giấy tiền đốt thì bay ra trắng đất.

Khi ấy ngày đã xế chiều, mấy chị em Túy-Kiều mới dắt nhau về nhà.

Dẫn giải tích lạ tiếng mắt

Thông-Minh : thấu sáng. — *Vốn* là từ bốn mà ra tiếng nom. — *Từ trời thiên-tư* : cái trời cho trời phú. — *Nghề*, bởi chữ mà ra. — *Thi* là phép làm thơ-phú; họa là phép vẽ. — *Ca-ngâm*, là ca hát; ngâm là ngâm thơ. — *Cung-thương* ... *Âm* : năm giọng đờn giọng hát, ra là *cung, thương, giắc, trĩ* (hũy) *vũ*, — *Hồ cầm* : đờn nguyệt cầm, từ đờn kim, nguyên là đờn của mọi người bày ra nên kêu là *Hồ-cầm*. — *Núi nhà* ... khi đánh đờn ấy mà nghe những khúc về việc gia-thế thì là hay thắm-thiết, mà chừng đánh thiên bạc mạng, thì nghe lại càng thêm não-nùng hơn nữa. — Chữ *nhà* ... có kẻ lại làm ra *khúc già* có chữ *hồ già* là thứ đờn già của đờn *Hồ*; hoặc bản khắc lộn đi lẫn. Nhưng vậy cả hai cũng có nghĩa; mà nghĩa trước xem ra chắc hơn, vì hai câu ấy nói về những bản *ây-kieu* đánh giỏi hơn hết. Là bản *an* về gia đạo là bản về hồng nhan bạc phận, tài mạng tương đối.

Phong-lưu : thong dong, rảnh rang về lịch sự. *Hồng-quần*, là quần điều thâm, kẻ sang giàu bậc quyền-quí.

Xuân-xanh, tuổi trẻ, còn non-nớt như tươi như cỏ hoa mùa xuân.

Tuần = bạn; — hồi; — cũ. — *Cập* = tới chừng giắt trăm, là hồi được 100 tuổi. — Theo lễ đời xưa : trai 20 tuổi thì làm lễ gia-quan; gái 15 tuổi thì làm lễ gia-kê, là đã nên người.

Tường-đông : Tích nàng Nữ-Đại ở trên đông nghe *Tư-mã-tương-như*

khảy đờn hay leo vách tường dòm coi, thấy mà phải lòng. — *Ong-bướm* là con ong, con bướm, là thứ nó hay đi nút nhụy hoa. *Bông-hoa*, chỉ con gái; ong bướm thì chỉ con trai. Chỉ *Túy-kieu* tuy là đã nên mà con-gái rồi mà ăn ở nết-na giữ mình nhiệm nhặt, ở buồng-thờ có ngăn nắp kín đáo; không nghĩ không lo chi đến trai (chồng con).

Mùa xuân... con én đưa thoi, mùa ấy chim én nó liệng qua liệng lại như thoi dẹt. — *Thiều-quang*, yển sáng mùa xuân xint-lốt. — *Chín chục* là 3 tháng xuân, mà đã ngoài sáu mươi là đã quá hai tháng xuân đi rồi, vậy thì bước qua tháng 3.

Cỏ non ... Khi ấy đang xuân cỏ-cây thanh-mậu tươi-tốt xanh tươi cùng khắp quanh chơn trời.

Thanh minh là trong sáng. Tiết mừng 3 tháng 3 cũng kêu là tết *bản thực* ăn đồ nguội. Nhân tích Tấn-văn-Công đi tìm *Giá-tử Suy* (*Giá-ử-Thôi*) ẩn trong rừng không chịu ra, bèn day châm lửa đốt rừng cho mẹ con *Giá-tử-Suy* ra, mà không ra ở trong ấy mà chịu chết, nên tới tiết ấy cấm lửa 3 ngày, phải nấu đồ ăn để dành, ăn đồ nguội, nên kêu *hạn thực*.

Tảo mộ : quét mả = giảy mả.

Đạp thanh = là đi ăn lễ *thanh-minh* thì đi đạp nệm trên cỏ xanh mùa xuân, nên kêu là *đạp thanh*.

Gần xa : đâu đó náo nức là chọn rộn nhộn-nhàn. *Én-anh* là đoàn lũ kẻ tài-tử giai nhơn.

Bộ hành : đi bộ dạo chơi xuân.

Dập điều.... tài-tử giai-nhơn.

Tài-tử là kẻ có tài là cầm-kỳ thi-họa.

Giai-nhơn là người chữ-nghĩa lịch-sự.

Như nước, là nó ào-ào như nước chảy.

Như ném là chặt đường chặt sá kbit nhau như đóng nêm vậy.

Ngôn ngan... là người-ta kéo nhau

đi cả tua, có lũ, vồn-vơ lên gò, xuống
nồng, và đi và bỏ rải vàng thoi vàng
vó giấy cuốn ra hình làm vậy đầy
đường, lại đốt giấy tiền vàng bạc cái
tro cái tâng nó bay đi cùng xứ.

Tà-tà.... khi ấy bóng ác là mặt-trời
đã xiên-xiên xế về tây; ba chị em đi
thơ-thần dạo chơi lần-lần dắc nhau
đi về.

LƯỢC LUÂN GIÀU VỚI NGHÈO

Đặt một bài bản phú,
Luận hai chữ hơn nghĩa tinh vi.
Kẻ dặt thời dặt lẽ dặt nghi,
Người thất thế thất thơ thất nghiệp.
Cũng có kẻ cực già đời mẫn kiếp,
Cũng có người tài trí phong lưu.
Việc ấy nghĩ vô mưu,
Chẳng biết tự căng hay là tự số.
Cũng có kẻ ở phường ở phố,
Cũng có người sảng giả lâm bô.
Đã khắp trong chín quận mười
đô,
Vi hai chữ phú bản lộn lao.
Kẻ lớn tiếng ỷ tiền ỷ gạo,
Người nhỏ hơi vì bối bản cùng.
Lung không tiền lại gọi người
khùng,
Hay nắm bạc nung niêu là người trí.
Đã khắp trong lân lý,
Nói chuyện thị ra phi.
Hễ sang giàu hữu thực hữu y,
Bằng đói khó bản hàng cơ cần.
Bề thế tử mắng lo lặn bận,
Việc lẽ nghi thiếu trước thiếu sau.
Giàu có tiền việc chậm hóa mau,
Nghèo trước mặt hỏi ai chẳng có.
Tiền trong chuỗi ngồi khoan xếp
tỏ,
Bạc đầy rương sự phi vi thị.
Đã khắp trong thiên hạ đầu đầu,
Bằng có của tình anh nghĩa chị.
Gận thế sự chơn vi hồ mị,
Thét hơn gian bắt dặt khi cô.
Tở thất tời miệng đi tay xô,
Chi dặt thế muốn bỗng muốn ầm.
Sao chẳng sợ thiên oai lắm lắm,
Tại chẳng kiên búa nguyệt trừng
trừng.

Anh em nghèo cũng gọi người
dưng,
Giàu khát họ đến lui thăm viến.
Nhiều kẻ ở không xong,
Vụ tài vô vụ nghĩa.
Giàu Thạch-Sùng giàu thị ra phi,
Khó Tăng-Tử khó còn có tiếng.
Nghèo là người Tữ-Hiến,
Áo hồ cầu tam thập vui niên.
Sau chẳng sống thành tiên,
Thác l m chi quá uông.
Sách c' chữ bá niên lưu sự nghiệp,
Đại vô tạng thị hồ không.
Còn chi nữa mà trông.
Còn chi nữa mà đợi.
Nói như vậy cho đủ đôi lời,
Phân như vậy mới đà hăng lẽ.
Khoa học đặng thì biết dặt biết
trời,
Tập chí rồi cũng biết hơn biết loại.
Biết những người khôn khôn
dại dại,
Biết những kẻ đại đại khôn khôn.
Cũng có người trước lộc quyền
môn,
Cũng có kẻ bản hàng cô độc.
Sách có nói hơn hà vô lộc,
Sách có nói thảo mộc hà vô căn.
Làm cháy gia mà chẳng đặng ăn,
Chơi hếu háo ăn no ầm mặt.
Nghèo củi lục lo bề cấy gặt,
Giàu ước mộng đến thuở mà thâu.
Việc đó ở tại đâu,
Chẳng biết tại căn hay là tại số.
Cũng có kẻ giàu sang mà hăm
hút
Cũng có người bản tiện mà phong
lưu,

Cũng có người tật đổ xuôi mưu,
Cũng có kẻ xiêu lưu tản lạc.

Cũng có người cò người bạc,
Cũng có kẻ rượu kẻ trà.

Đồn ông chỉ những đồn bà,
Cũng có kẻ trai không người gái góa.

Nói cho biết vàng vàng đá đá,
Đặng mà hay đá đá vàng vàng.

Xưa đôi rách lều tranh chẳng
kín,

Nay ấm no ăn mặc phủ phê.

Chữ bần cùng sừng tập hoác lê,
Câu phú quới thường cao lương vị.

Xưa chẳng biết ai mà khi thị,
Nay mới tường thị thị phi phi.

Hề bần hàn chỉ thị vi phi,
Bằng có của chánh phi vi thị.

Nbơn tâm đa bồ mị,
Thiên địa tất giai tri.

Thuở nghiêng nghèo nhiều kẻ
khinh khi,

Còn phải chịu tiểu nhi dăng hạ.

Giàu với nghèo dầu quen cũng
lạ,

Khó với giàu thân thích chẳng ưa.

Trời còn có khi nắng khi mưa,
Người sao không bỉ thối.

Ai chẳng biết vinh vinh quới quới,
Ai cũng dùng quới quới vinh vinh.

Ngặt mang câu bần tiện tự sinh,
Làm sao dặng kiêu xa nhi tư xỉ.

Ai cũng biết những điều liên sĩ,
Ngặt không tiền liêm sĩ với ai.

Lời tục kêu tiền thiệt anh hai,
Trong sách luận rằng huynh phượng

khổ ơ.

Cũng vì nó hại tào hại đồng,
Cũng vì nó dặng nghĩa thân sơ.

Nhà không tiền mỗi vật mỗi lơ,
Bằng có nó càng sang càng sóc.

Ngô bất thức thế gian khoái
khoái,

Ngã vị tri thiên hạ đường đường.

Chữ vinh hư tiêu trưởng vô
thường,

Câu phú quới bần cùng hữu mạng.

Bề cơ cần mẫn câu lậu quyền,
Hề giàu sang thì dặng phong lưu.

Những người nghèo vạng kẻ
thiên mưu,

Chẳng biết ai mà mượn gánh.

Người có của thì người bảnh
lãnh,

Kẻ không tiền thì phải ngất ngờ.

Việc vô quan ăn nói u ơ,
Bề lễ nghĩa lại thêm lơ lảo.

An-khương. Hương cả: NGỤ

Tam-Quốc, anh-hùng

Nhứt diêm minh thông Gia-các-
Lượng,

Tam-hũn anh hùng Lưu-Quan-Trương.

Khẩu xuất thành thơ di Tào-Trực,
Thập phần thảo lược thị Châu-Do,

Nhứt hạng anh hùng Tào-mạnh-
Đức,

Tứ phương nan địch Triệu-tử-Luông,
Mục đồ cơ văn Tư-mã-Ý,

Bạc trận nan đương thị Huỳnh-Tung.

Cả NGỤ.

Tam-tự-kinh diễn nghĩa

(Tiếp theo)

唐	劉	晏	方	七	歲
Đường (nhà Đường)	Lưu (người Lưu)	Yến (Yến)	Phương mới	Thất bảy	Tuế tuổi
舉	神	童	作	正	字
Cử cất lên (thi đậu)	Thần (thần)	Đồng trẻ	Tác làm	Chánh ngay	Tự chữ
彼	雖	幼	身	已	仕
Bỉ kia	Tuy (tuy)	Ấu trẻ	Thân mình	Dĩ đã	Sĩ làm quan
爾	幼	學	勉	而	致
Nhĩ (mày, người)	Ấu nhỏ	Học (học)	Miềng gấn	Nhi mà	Trí đến
有	爲	者	亦	若	是
Hữu có	Vi làm	Giả ấy	Diệc cũng	Nhược bằng	Thị thiệt (phải)
尺	守	夜	雞	司	晨
Khuyển chó	Thủ giữ	Dạ đêm	Kê gà	Tư giữ	Thần hưng đông
苟	不	學	曷	爲	人
Cầu dầu (nếu)	Bất chẳng	Học (học)	Hạt làm sao	Vi làm	Nhơn người

Âm ra quốc-ngữ:

Đường Lưu Yến, phương thất tuế, cử thần-đồng, tác chánh-tự, bỉ tuy ấu, thân dĩ sĩ, nhĩ ấu học, miềng nhi trí, hữu vi giả, diệc nhược thị, khuyển thủ da, kê tư thần, cầu bất học, hạt vi nhơn.

Nghĩa vai:

Nhà Đường người Lưu-Yến, mới bảy tuổi, đậu thần-đồng, làm chánh-tự; kia tuy nhỏ, mình đã làm quan, người nhỏ học, gấn mà đến, có làm ấy, cũng như vậy, chó giữ đêm, gà giữ sớm mai, nếu chẳng học, làm sao mà làm người.

Nghĩa xuôi:

Đời nhà Đường có tên Lưu-Yến, mới bảy tuổi mà thi đậu khoa thần-đồng, đăng bổ vào Hàng lâm-viện chánh-tự, ngày kia vua Minh-hoàng cho triệu vào cung mà hỏi rằng: « Khanh làm chức Chánh-tự, mà chánh đăng mấy chữ? » Lưu-Yến lền quì xuống cúi đầu mà đáp rằng: Trong các sách ngũ-kinh và tứ-thơ, chữ nào cũng chánh, duy có một chữ Bằng không chánh mà thôi. » (Nhơn vì đời ấy những bọn sàm-tuần hay cậy thế vua yêu, kể bằng đáng với nhau mà làm đầu gian ác, Lưu-Yến dùng dịp ấy mà đáp với vua, có ý cang vua, xin lìa xa lũ nịnh. Vua nghe đáp như vậy thì lấy làm lạ mà khen thầm, sau Lưu-Yến làm quan đến chức Hộ-bộ Thượng-thor. Lưu-Yến chẳng những là thông-minh đỉnh ngộ, mà lại hay ưa chánh ghét tà. Kia như Lưu-Yến, tuổi còn nhỏ mà đã làm quan, bọn người còn nhỏ, lại đang học, ráng gấn sức mà làm cho đăng như vậy; chó còn biết giữ nhà ban đêm, con gà còn biết giữ buổi sáng mà gáy. Ấy là loài vật mà còn có chỗ cho người ta dùng, rồi làm người mà không học thì làm sao mà làm người.

Ngày đời linh cửu ông Lương-văn-Vị

Ông Lương-dại-Nhơn, vốn là người Sadec, là linh nghiêm thân của ông Bát-vật Lương-văn-Mỹ ở Cholon, đau lên Cholon uống thuốc, chẳng may số mạng đến kỳ bèn tạ thế hôm ngày 9 Septembre 1924.

Ông Lương-văn-Mỹ tính điệu linh cửu về Sadec mà an táng nơi nghĩa-địa trong họ, nên định ngày thứ bảy 13 Septembre 1924 đúng 6 giờ sáng, đem linh cửu lại nhà thờ Cholon mà làm lễ rồi noi theo đường bộ mà chở linh cửu luôn về Sadec bằng xe-hơi mà an-táng.

Ông Lương-dại-Nhơn đây khi sanh tiền nhơn đức hiền lành lắm, lại là một ông quan võ biên, quan trên tin cậy, nên thăng chức ngồi làm quản, ban đủ thứ médaille công, và ban Long bội tinh và khi hồi hưu ban

thêm ngũ đẳng Cao-mang bội tinh.

Lúc ngài làm chức Quản thì quan trên để cho một mình ngài cai-quản quận châu-thành, lúc đó, nhờ oai của ngài, mà cả châu thành an cư lạc nghiệp, nhà không cần đóng cửa, đường mấy ai dám lượm của rơi. Ăn-cướp đâu đâu đều nể mặt.

Dân lương-thiện Sadec nhờ ngài mà đặng an cư lạc nghiệp và mền oai đức ngài biết bao nhiêu, sau ngài già yếu hồi hưu, ai ai cũng tiếc. Nhờ đức ngài và tánh tình ngay thẳng của ngài nên con cháu mới được vinh vang ngày nay đó.

Nay ngài số mạng tới kỳ vội tách lên Thiên-đàng, dân chúng Sadec lấy làm thương tiếc lắm!

K. H. T. C.

Kính bái.

KHOA HỌC TẬP CHÍ

COMITÉ DE RÉDACTION :

- 1° — M. BUI-QUANG-CHIÊU, *Ingénieur Agronome, Inspecteur des Services Agricoles.*
- 2° — M. LÂM-VĂN-HUỆ, *Commis indigène des Services Civils.*
- 3° — M. LƯƠNG-VĂN-MỸ, *Ancien Élève diplômé de l'Ecole des Arts et Métiers Angers Chef de Subdivision des Travaux Publics à Cholon.*
- 4° — M. LƯU-VĂN-LANG, *Ingénieur des Arts et Manufactures, Ingénieur Principal des Travaux Publics.*
- 5° — M. NGUYỄN-KHẮC-TRƯỜNG, *Ancien Elève diplômé de l'Ecole de Tissage de Lyon.*
- 6° — M. NGUYỄN-VĂN-DỤNG, *Vétérinaire auxiliaire.*
- 7° — M. NGUYỄN-VĂN-THỊNH, *Docteur en médecine, ancien Interne des Hôpitaux de Paris.*
- 8° — M. NGUYỄN-VĂN-XUÂN, *Ancien Elève de l'Ecole Polytechnique, Capitaine d'Artillerie Coloniale.*
- 9° — M. TRẦN-VĂN-NHIỀU, *Ancien Elève diplômé de l'Ecole supérieure de Commerce de Paris.*
- 10° — M. TRẦN-QUANG-NGHIÊM, *Commerçant, rue d'Espagne, Saigon.*
- 11° — M. TRẦN-VĂN-ĐÔN, *Docteur en médecine.*
- 12° — M. TRẦN-VĂN-TỶ, *Ancien Elève breveté de l'Ecole Coloniale.*

DIRECTEUR-GÉRANT : D^r TRẦN-VĂN-ĐÔN
37, rue Philippini, Saigon.

ABONNEMENTS :

Pour l'Indochine et la France.

Un an..... 6\$00
Six mois..... 3,00

Pour l'étranger.

Un an..... 7\$00

MỤC LỤC

Việc mục súc.....	852	Về các thứ dân nhỏ người.....	861
Luật buôn.....	857	Morceaux choisis des prosateurs ann.	863
Fèvre typhoïde		Tam tự kinh điển nghĩa.....	865
hay bệnh ban-cua hủi-trắng.....	859	Thời sự.....	866

VIỆC MỤC SÚC

Nuôi loài vật để lấy sữa

Trước hồi chiến-tranh nước Đại-pháp có 7.500.000 con bò sữa, mỗi năm sinh được 13.000.000 lít sữa. Phần nhiều sữa chế thành bơ và phó-mát.

Sữa thật là một nguồn lợi rất to. Vì thế cho nên nhiều người chuyên riêng về nghề chăn bò bán sữa và nhiều người gây được giống bò làm sữa.

Ở Đông-pháp ta về việc ấy còn kém xa, sữa cùng các thực phẩm thuộc về sữa hầu hết đều ở Âu-châu tải sang cả. Dân ta thường cho cái thức ăn nhất hạng kia quý như là một vị thuốc. Vì thế cho nên bò không vắt sữa, bẹ sữa không lớn lên được, thì bò lấy đâu mà có nhiều sữa. Vả lại dân ta càng ngày càng tiêu thụ nhiều sữa, bò ta sinh được ít sữa lắm đến nỗi mỗi năm ta phải nhập cảng rất nhiều sữa, bơ và phó-mát. Mỗi năm tính ra ta phải mua đến một triệu năm trăm nghìn ki-lô đồ sữa trị giá tới mấy triệu phật-lăng. Thật đáng tiếc thay, xứ ta có lắm bò, ta có thể làm cho ta đủ sữa dùng được. Vì lẽ đó nên nhiều nhà đồn điền Âu-châu đã đem bò sữa ở ngoại quốc vào trong nước, mong rằng sau này những bò ấy sẽ trộn lẫn với giống bò Nam hoa may có sinh được nhiều sữa chăng.

Thế nào gọi là sữa tốt. — Sữa là một chất lỏng, sắc trắng, vị êm-ái hơi ngòn ngọt. Tuy là chất lỏng nhưng

cũng hơi đặc đặc. Đặc như vậy là vì trong sữa có nhiều viên mỡ nổi ở trên mặt trăm phần sữa có 87 phần nước. Cho bò sữa ăn thức gì thường hương vị thức ấy hay truyền sang sữa.

Khi sữa vắt ra để yên một chỗ thì nó chia thành hai lớp rõ ràng : 1° ở lớp trên có *crème*. *Crème* là gồm cả những viên mỡ nhỏ, người ta đánh những viên mỡ ấy để làm thành bơ hay là mỡ sữa bò ; 2° ở lớp dưới sắc trắng hơn, vô vị, loãng, đấy là chất *caséum*. Nếu sữa để ra gió lâu thì nó đ ng lại thành tảng, tảng ấy người ta gọi là *caséine* dùng để làm bánh sữa (phó-mát). Lấy *caséine* đi rồi còn lại căn sữa (*petit lait*).

Cách để dành sữa. — Muốn để sữa lâu ngày không thối thì phải dùng những cách này :

Cách đun nóng. — Đun sữa nóng đến 82 nhiệt độ trong vài phút, cũng đủ sát trùng như thế chỉ giữ được sữa khỏi thối trong chốc lát thôi. Nếu đun nóng đến 105 nhiệt độ thì kỹ hơn.

Cách đun khô. — Nếu đun nóng cho nước ở sữa bốc hơi đi thì sữa sẽ đặc lại. Nếu đun vừa thì sữa đặc sệt sệt, nếu đun quá thì sữa khô thành bột. Đem làm chết hết vi trùng rồi bỏ sữa vào hộp, như thế tha hồ để lâu không việc gì cả. Vả lại vận tải cũng dễ. Khi nào dùng sữa hộp, cho thêm nước vào sữa lại vẫn nguyên như trước.

Ở Đại-pháp lấy số trung bình mà tính thì mỗi lít sữa bò có.

40 gr. beurre (mỡ sữa)
20 gr. caséine và albumine
50 gr. lactose (đường sữa)
7 gr. gio

Ở Đông-pháp sữa bò ta khác sữa bò tây nhiều lắm. Thường thường sữa bò Đông-pháp ít ngọt hơn sữa bò tây nhưng lại nhiều mỡ hơn. Nhiều con bò trong sữa chắt béo nhiều lên thì chất ngọt ít đi và khi nào chắt ngọt nhiều lên thì chất béo lại ít đi. Những chất khoáng vật như vôi, bột, magnésie, vân vân nhiều ít cũng không nhất định nhưng bao giờ cũng nhiều hơn. Chất caséine cũng tương đương với sữa tây. Vậy sữa Đông-pháp thường có rất nhiều chất béo, khi dùng sữa cho trẻ con ăn nên nhớ lấy câu y. Nhưng sữa ta thường lắm chất béo, trẻ con ăn không chịu, vậy phải pha nước sôi vào để ăn cho dễ tiêu, hoặc phải đi tháo dạ.

Ở Bắc-kỳ người ta cũng đã phân biệt sữa bò. Có nhiều khi sữa có tới 10 hay là 90, 100 gr. chất béo trong một lít sữa. Vậy bò ở Đông-pháp ta trong sữa có nhiều chất béo.

Ở ta chỉ dùng có một sữa bò thôi. Bên Hi-lạp, bên Thổ-nhĩ-kỳ, bên Ấn-độ người ta dùng cả sữa trâu nữa. Sữa trâu thì lắm chất béo hơn sữa bò nhưng phải mùi nó khó chịu. Ở bên Pháp sữa cừu và sữa dê cũng dùng nhiều, nhất là để làm bánh sữa. Sữa dê đặc hơn sữa cừu.

Sữa bởi vú sinh ra. Vú có liên can với bộ máy sinh sản. Vú đẻ sinh sữa

nuôi loài vật mới đẻ. Sữa là một thứ đồ ăn rất bổ lại dễ tiêu. Chỉ khi nào đẻ thì vú mới nhón dây và lắm sữa thôi. Vú bò có một cái mạch máu rất lớn chạy từ mỏ ác xuống, ấy nhờ có cái mạch máu ấy nó đem sữa lại. Khi con vật còn non thì vú bé, khi nào có thai một lần rồi từ bấy giờ đi sắp to dần. Khi con vật mới đẻ lần thứ nhất cái sữa thoát mới chảy ra trước nhất gọi là colostrum. Sữa ấy có tính tẩy ruột. Nhờ có nó nên những chất bẩn thừa ở trong ruột con vật con tổng hết ra ngoài. Độ vài ngày sữa thay màu, càng ngày càng thấy có nhiều chất béo và chất ngọt bao giờ được như sữa thường mới thôi.

Có giống bò sữa tốt, sữa nhiều: trong một giống lại có con sữa tốt, con sữa xấu, con sữa ít, con sữa nhiều. Cũng có con có sữa lâu, cũng có con chóng cạn. Vậy trong việc nuôi bò lấy sữa có hai điều nên chú ý: Một là nhiều sữa, hai là lâu cạn. Nhiều con bò có nhiều sữa nhưng chóng hết, nhiều con có ít sữa nhưng lâu hết. Ở Âu-châu cũng vậy có con bò trong ba tháng hay là bảy tháng đã hết sữa, có con để lứa nọ sang lứa kia mà sữa vẫn còn. Người ta cho là bò có sữa trong 300 ngày; dê có sữa trong 240 ngày; trâu có sữa trong 130 ngày. Cái số sữa sinh ra hàng ngày cũng không nhất định. Trong tháng sau khi đẻ ngày nào sữa cũng nhiều, rồi ít dần mãi đi cho đến khi cạn hẳn.

Bò sữa chia làm nhiều hạng: Con thì vào hạng tốt, con thì vào hạng vừa, con thì vào hạng xấu.

Tính số trung bình bò Âu-châu

mỗi năm sinh được từng này sữa:

Giống bò Hollandaise được 3400 lít

—	Durham	—	3200	—
—	Flamande	—	3100	—
—	Schwitz	—	2800	—
—	Ayr	—	2750	—
—	Monthéliearde	—	2400	—
—	Torrentaise	—	1900	—
—	Bretonne	—	1600	—

Ở bên Pháp đẻ mỗi ngày được hai lít sữa trong tám tháng như vậy, nhưng phải cho ăn tử tế mới được. Nhiều con tốt ra mỗi năm có thể sinh được đến 800 lít sữa. Thường thường trừu mỗi năm sinh được 170 lít sữa.

Giống bò chính giống An-Nam sinh ít sữa lắm. Lấy số trung bình mà kể thì mỗi ngày chỉ được có một lít thôi, trong bốn năm tháng thì hết.

Ở Hanoi có nhiều bò sữa đẻ ra con cũng được tốt sữa như mẹ, vả lại người ta có luyện bẹ sữa, thì ngày nay đã thấy nhiều con bò mỗi ngày sinh được 2 lít hay là hơn 2 lít sữa và có luôn trong 7 tháng mới thôi. Vậy ta dám quyết rằng nếu chịu khó chọn bò ta sau này thế nào cũng được giống tốt sữa. Những bò lai bố tây mẹ Annam và bố Ấn-độ mẹ Annam tốt sữa lắm. Cứ theo lời ông Bào-chế Lahille thì mỗi con bò sữa lai Ấn-độ Annam mỗi ngày trung bình được từ 5 lít 200 đến 5 lít 500. Có giống bò Ấn-độ mỗi ngày được đến 7 lít ruối sữa.

Việc bán sữa là một việc lợi lớn, vì sữa bây giờ giá cao. Vả lại sữa cùng các hàng thuộc về sữa bán đâu cũng chạy. Vậy phải chọn lấy giống bò nhiều sữa mà nuôi. Nuôi một con

bò mỗi ngày được 4 lít sữa còn hơn nuôi bốn con mỗi ngày chỉ được một lít sữa thôi.

Tuổi bò cũng có quan hệ đến sữa. Đến mấy tuổi thì bò có nhiều sữa nhất? — Khi nào bò đẻ lần thứ sáu nghĩa là đã lên 8 hay là chín tuổi thì bây giờ là lúc có nhiều sữa hơn cả. Người ta muốn mua bò sữa chớ nên mua bò mới đẻ một lần vì bây giờ hãy còn chưa biết xấu tốt thế nào. Bây giờ nó đã đẻ lần thứ hai rồi thì rõ biết lắm.

Việc cho bò sữa ăn là một việc rất quan-trọng. Đồ cho bò ăn có liên can đến sữa, có thứ ăn nhiều sữa có thứ ăn ít sữa, có thứ ăn tốt sữa có thứ ăn xấu sữa. Người ta đã thí-nghiệm ra rằng cho ăn nhiều đồ bò thì sữa nhiều. Nếu cho ăn ít thì nuôi mình còn chưa đủ lấy đâu mà có sữa. Nhưng cũng đừng nên cho ăn nhiều quá, vì bằng cái số đồ ăn thừa sẽ thành ra mỡ, mỡ sinh hại cho việc sinh sữa.

Việc cho uống cũng phải cẩn thận. Vì trong sữa đã nhiều nước, vậy chỉ cho bò uống nước đủ khỏi khát mà thôi. Nước uống đừng lạnh quá đừng nóng quá, nhiệt độ nước và nhiệt độ ở trong chuồng bò bằng nhau là được. Đừng tưởng rằng cho uống nhiều nước hay là cho ăn nhiều thức lắm nước mà bò có lắm sữa đâu.

Sữa dùng về việc gì thì phải lựa những tính chất sữa hợp về việc ấy. Khi nào sữa dùng để uống tươi thì phải lấy cho được nhiều vị ngon mát, rồi để dành. Nếu sữa dùng để làm bơ thì nên tìm sữa có lắm chất béo. Nếu sữa dùng để làm bánh sữa thì nên

chuộng sữa có lẫn chất caséine.

Sữa dùng để ăn phải thật tốt, không có lẫn vật gì độc mới được. Đừng nên cho bò sữa ăn những đồ ăn lên men cùng là những cây có chất độc hay là những chất có mùi gây như hành, tỏi, củ kiệu, vì mùi gây ấy truyền sang sữa.

Nói tóm lại thì đồ ăn liên can ngay đến việc sinh sữa.

Khi nào nóng quá hay là lạnh quá thì sữa cũng ít đi.

Cách vắt sữa cũng quan hệ đến việc sinh sữa. Như sữa vắt buổi sáng bao giờ cũng nhiều mỡ hơn sữa vắt buổi chiều. Sữa vắt sau hay giờ cũng ít mỡ hơn sữa vắt trước. Vắt sữa thì phải vắt cho hết, mỗi ngày vắt ba lần để cho sữa khỏi đọng ở vú.

Vắt sữa phải biết cách mới được. Vắt như thế này là tốt hơn cả: Lấy cả bàn tay nắm lấy một vú, nắm sao cho bịt được tia sữa ở trong về phía trên bụng. Ngón tay cái và ngón tay trỏ nắm vào trước đã, rồi nắm đến ngón thứ ba, thứ tư và thứ năm. Làm như vậy trước là ngăn sữa ở trên không cho xuống vội, sau là vắt hết sữa ở trong tia kể từ chỗ ngón tay cái và ngón tay trỏ giữ giữ xuống. Khi nào vắt lượt sữa ấy ra hết bấy giờ lại bỏ tay ra. Cho sữa xuống mà vắt lần khác. Trước vắt hai vú trước rồi đến hai vú sau. Khi nào vắt xong phải lấy ngón tay cái day vú từ trên giữ xuống, làm thế để còn giọt sữa nào thì chảy ra cho hết.

Ở Đông-Pháp ta đồ cho bò sữa ăn phần nhiều ít lắm. Bò sữa mà chỉ ăn cỏ ra đồng, ra hai vè đường để gặm lấy ít cỏ mọc thế thì ăn sao no

được. Nhiều khi phải cho bò sữa ăn thêm như cỏ, cám, tấm gạo.

Ta thường vắt sữa không theo lối nào cả và vắt không hết sữa.

Bò của ta vắt sữa cũng khó, nếu không để con nó đứng bên thì nó không cho vắt.

Vì có gì mà sữa hay hư?—Sữa là một thứ đồ ăn tốt hạng nhất. Rất quý cho những trẻ con, người ốm, người già. Vả lại nhiều người khỏe cũng thích ăn sữa.

Sữa tuy là một thứ đồ ăn rất quý nhưng chóng đổi thành một vật nguy hiểm cho sức khỏe người la lẫn. Chóng đổi như thế là vì nhiều lẽ. Sữa vắt ở vú con bò khỏe mạnh thì không có vi-trùng, nhưng, tuy vậy kỳ thực ra thì chả tài nào khỏi có vi-trùng được. Ở dưới đầu vú có vi-trùng, đầu mà khi vắt sữa có bóp mạnh đến đâu thì cũng không làm hết vi trùng được. Vậy sữa vắt đầu tiên nên bỏ đi vì sữa ấy bẩn.

Không kể những lẽ đó mà thôi, ta lại còn nhiều lẽ khác nên biết lắm. như là những bệnh tuy không ở vú nhưng cũng ở trong mình bò: bệnh lao, bệnh rại, bệnh đi đại tiện ra huyết, bệnh dịch, vân vân... Những bệnh ấy đều có vi-trùng có thể vào sữa được. Lại còn có nhiều bệnh ở vú cũng có thể làm xấu sữa nữa.

Khi vắt sữa ra ngoài rồi sữa cũng có thể lẫn vi trùng được. Như lúc đang vắt sữa hoặc mình con bò, hoặc người vắt sữa bẩn thủ cũng có thể làm cho sữa bẩn. Ví thử người chăn bò có bệnh lao, bệnh đậu, vân vân... Nó có thể làm lẫn vi-trùng những bệnh ấy vào trong sữa được.

Làm thế nào để vắt sữa cho được sạch sẽ. — Thường thường những chuồng bò bẩn thỉu, những đồ dùng để lấy sữa cũng bẩn thỉu, ngay con bò cũng chẳng mấy khi được sạch, vú chẳng bao giờ lau chùi, những điều đó đủ làm cho sữa phải bẩn.

Những đồ dùng để lấy sữa, để đựng sữa và để mang sữa bao giờ cũng phải thật sạch sẽ. Nước dùng trong việc vắt sữa phải thật trong. Chỗ vắt sữa phải làm riêng chỗ trâu bò ở, không có ruồi muỗi chuột bọ. Vì sữa là một thứ đồ ăn rất tốt nên vi trùng vào sữa thì chóng sinh sôi nảy nở ra nhiều mà làm cho sữa hóa chua hóa thối.

Nói tóm lại thì sữa hư chỉ là tại bẩn thỉu. Muốn cho khỏi hư chẳng gì hơn sạch sẽ. Con bò sữa phải khỏe mạnh và sạch sẽ, ngày nào cũng chải lông mà chải phải dắc ra ngoài chứ đừng để ở trong chuồng nữa bụi mù lên. Nếu lông ở đằng sau con bò sữa có ròi hay dính phân dính đất thì cắt cụt đi. Vú bò dùng nước ấm ấm mà rửa, mỗi khi sắp vắt sữa lại phải rửa một lần. Khi vắt sữa đuôi bò phải giữ yên. Người vắt sữa phải mạnh khỏe và sạch sẽ. Đồ dùng để vắt sữa cũng vậy. Đồ dùng nên làm bằng loài kim để dễ lau chùi, nếu bằng gỗ

thì bất tiện lắm. Nhà để vắt sữa đóng sữa vào chai, phải cách xa chuồng bò, dưới đất lót gạch, nhiều cửa để thoáng khí. Nước dùng phải thật trong.

Ở Đông-Pháp ta về vùng nhà quê nước dùng thường là nước ao hay là nước giếng, nước ấy dễ truyền bệnh lắm. Ở Sài-gòn người ta đã chiếu kính xem nước thì thấy mỗi một lít trung bình có từ 19 đến 20.000 vi-trùng. Thế đủ biết rằng nước hồ ao thật bẩn và thật nguy hiểm.

Ấy vắt sữa mà không cẩn thận thì xảy ra nhiều sự nguy hiểm như thế đấy. Các nhà nuôi bò lấy sữa nên biết trước nhà liệu đừng tiếc công tiếc tiền mà làm bẩn làm thỉu, trước là hại cho người dùng sữa của mình sau là thiệt cho mình mất mỗi hàng lớn.

Có kẻ vì lòng tham lam không những vắt sữa bậy mà thôi lại còn pha thêm nước thêm bột vào sữa để bán cho được nhiều tiền. Nhưng làm như vậy chẳng giấu được đâu, có phòng Thí-nghiệm xét ra những cách gian lận ấy. Ở bên Đông-Pháp ta hiện đã thi hành đạo luật trừng trị những kẻ gian phi về các thực phẩm.

VỆ-NÔNG-BÁO.

30 Janvier 1924.

LUẬT BUÔN

Chia hùn

Khi phát mãi xong rồi hết, nợ hội trả xong rồi, còn dư tiền lại bao nhiêu, thì cứ theo điều lệ của hội mà chia hùn ra. Như điều lệ của hội không có dự định trước, thì cứ theo số hùn của mỗi người hùn mà chia ra cho đồng.

Khi hội còn làm công chuyện, thì sự kiện thừa trong 30 năm còn kiện đăng; chừng rả rồi, thì trong 5 năm, nếu quá 5 năm thì không có kiện thừa chi nữa đăng.

Người hội kiện thừa với nhau

Như có chuyện chi mít lòng trong mấy người hội, như 2 đảng bằng lòng thì có phép mấy người hội khác mà khoán đoán chuyện ấy, còn như không nữa thì phải tới tòa buôn xin xử. Luật mà cho chọn người hội xử đoán là có ý, giúp cho mấy người hội kiện nhau ít tổn tiền, và dấu tiếng cho hội, bởi sự xử đoán đó không có lậu ra ngoài. Nhưng mà thường xử không đăng phân minh, người này vị người kia, làm mất sự công bình, nên luật ngày 17 tháng bảy năm 1856 hủy cái phép ấy và buộc phải tới tòa buôn mà bãi nại.

Bảng có theo việc buôn

Như số tiền hay là hàng-hóa giá

trên 150 quan tiền tây thì phải có giấy tờ làm bằng có mới đăng, chớ tòa không nhậm chứng và khai miệng tài. Thường theo việc buôn thì có 7 bằng có.

1^o *Actes publics.* — Thứ tờ giấy này làm ra tốn tiền nhiều lắm, nên theo việc buôn ít có dùng. Có dùng nó khi trong 2 đảng có một đảng không biết ký tên, hay là khi có ruộng đất, nhà cửa.

2^o *Actes sous seings privés.* — Thứ tờ giấy này theo việc buôn hay dùng thường mà làm tờ giao-kèo với nhau. Miễn là 2 đảng có đứng tên trong tờ ấy thì đủ.

3^o Toa của mấy người đầu nậu (*Bordereau d'un courtier*) theo luật thì 2 đảng phải có ký tên, mới đăng.

4^o Toa đòi tiền (*factures*) luật buộc thì người mua phải có ký tên, nhưng theo cách thường có bons của người mua thì đủ.

5^o Thơ, dây thép, cũng là bằng có chắc theo việc buôn, nên luật buộc mấy người buôn bán phải có một cuốn sổ để chép thơ gởi đi, còn thơ đăng thì phải bó lại mà để dành.

6^o *Sổ sách của người buôn bán* — Cái bằng có này là chắc hơn hết nên

sổ sách phải làm cho kỹ phòng khi tòa xem đến.

Tòa xem có 2 cách xem:

1 Cách gửi sổ sách lại tòa (communication).

1 Cách trình sổ sách cho tòa (représentation).

Điều lệ 14 luật buôn kể khi chia gia tài, khi chia hội ra, khi hội bị khánh tận, thì tòa có phép thâu sổ sách về mà xem cho kỹ.

Còn trừ ra sự kiện thừa thường thì trình sổ một lát thì đủ, tòa xem nội

chỗ biên đó mà thôi, không phép coi hết cuốn sách. Có khi quan tòa phải tới nhà người buôn bán mà coi.

Luật sợ có khi ông quan tòa tại tòa buôn cũng là người buôn bán nên sợ dùng cớ ấy mà coi những sự kín của mấy người buôn bán khác.

7° *Dụng chứng.* — Trên số 150 quan tiền tây, ông quan tòa có phép cho dụng chứng, hay là không cho dụng chứng.

TRẦN VĂN-NHIỀU.

FIÈVRE TYPHOÏDE

hay bệnh Ban-cua Lưỡi-trắng

Bệnh này thường xư nào cũng đều có lải-rải; — song cũng là một bệnh hay lây lăm và cũng là một bệnh độc hiểm, sinh ra bởi một con độc trùng, gọi là bacille d'Eberth. Con trùng độc này ở trong phân và nước tiểu của mấy người bệnh nhiều lăm. — Khi trùng độc vô trong thân thể mình, chừng năm mười bữa hoặc hai mươi ngày bệnh mới phát ra; trong lúc đó người bệnh bải hoải mình mẩy, dứng mình ớn lạnh, ăn uống chẳng ngon; — có khi ho chút đỉnh....

Có khi bệnh thỉnh linh phát ra nặng, người bệnh bị lạnh rung, nhức đầu lăm, mửa, ủa; — nhiều khi chảy; — ống thủy đặt vào mình lên 38, 39; — sớm mai ít chiều nhiều mỗi ngày thủy mỗi lên cho đến 40 cùng 41 trong chừng năm mười bữa; — người bệnh càng ngày càng nặng; ngủ chẳng được, nhức đầu khó chịu lăm; — chổng mặt, ngồi dậy muốn té xuống; — nhiều khi hay chảy máu cam. — Cái

lưỡi càng ngày càng khô, đóng bợn trắng dày buôi, lăm như lưỡi của con kết vậy. Thường cũng nổi ban nghĩa là trên da bụng và trên ngực hay có mục nhỏ nhỏ đỏ đỏ, tím tím, tay mình rờ tới biết và như nhận trên mấy mục đó thì nó lặn rồi một chập nổi lại. — Mấy mục ban đó nổi lên rồi vài ngày lặn đi mất hết, Annam ta gọi là *ban chẵn*.

Lúc này ống thủy ở cao 40, 41 ở vậy mười bữa và người bệnh lấy lăm mệt nhọc lăm, yếu đuối lăm, lẩn trí hay nói bậy bạ, miệng nhóp nhép lăm bầm nói sảng, còn tay hay rung, rờ mằng mền chiếu bởi đó mới gọi là *ban cua*. Có nhiều khi cũng hay ho, nên khó thở lăm. Còn nước tiểu thì ít và đậm có nhiều khi có albumine. — Nhiều khi cũng có bí đái. Thường thường người bệnh hay chảy, phân hôi thúi. Mười bữa cùng mười lăm bữa nặng như vậy rồi bệnh nhẹ lặn lặn ống thủy càng ngày càng xuống mỗi bữa một ít trong chừng một

tuần lễ thì hết. — người bệnh ngủ được, coi trong mình nhẹ lần, hết sãng, hết mồ hôi; đi tiểu nhiều lần; — chảy cũng hết.

Trong bệnh ban của lưỡi trắng có món độc nhứt: ấy là bề ruột: hoặc là ruột trầy chảy máu ra, ra máu có khi một hai lít; có khi ít, có khi ra nhiều, hoặc là lũng ruột máu và phân chảy vô

bụng, trong một ngày thì chết.

Trong lúc đương nóng mà thỉnh linh phát lạnh tay lạnh chun xanh mạch, mắt chảy nhỏ nhỏ thì chắc là có máu ra.

Sau ta sẽ nói về cách lánh lửa bệnh ban của

DR TRẦN-VĂN-ĐÔN.

Về các thứ dân nhỏ người

Trong truyện xưa cùng trong truyện phong-thần thường có nói về những người nhỏ thó, và cũng hay nói về các thứ dân lùn, cho đến mấy năm mới qua đây, các người thông-thái hãy còn tưởng mấy truyện ấy là đều biến-ngôn mà thôi, bởi vì người ta chẳng hề thấy dấu chi làm chứng rằng, có thứ người nào nhỏ hơn thứ đã thường thấy. Thiệt thì người ta cũng biết, tại trên hướng bắc nước *Russie*, có một thứ người kêu là *la-pon* (sau ta sẽ nói về chuyện ấy) đầu dân đó nhỏ người mặc lòng, song mấy người đờn ông cũng đo được chừng một thước năm tấc bề cao.

Nhưng vậy, có người chép sử danh tiếng ở nước *Grèce*, tên là *Hérodote*, sống trong năm 484 tới năm 406 trước Chúa Giê-giu giáng-sanh, ông ấy thuật rằng đời đó có một thứ dân nhỏ người, ở tại mấy nguồn sông *Nil* bên phương *Afrique*. Đến đời thứ mười bảy có nhiều người *portugais* vượt biển đã gặp thứ dân lùn, da đen, tại phương *Afrique*, ở gần đường xích-đạo. Mà lại đời nay có nhiều người như: *Schiveinfurth*, *Long*, *Emin pacha*, *Casati Stanley* và *Stuhlmann* đã đi khắp bốn phương,

cũng có chỉ ra rõ ràng hình tượng các thứ dân nhỏ thó ở bên phương *Afrique*. Trong năm 1893 ông *Stuhlmann* cũng có đem về bên phương Tây hai người đàn bà về dân ấy.

Ngày nay người ta mới biết rõ chuyện các dân đó, bề cao trung trung thời chừng một thước ba tấc tây, mà không có người nào cao hơn một thước năm tấc. Dân ấy phân ra ở lộn từ sốc với các dân khác. Phần khá hơn hết trong dân ấy, là dân *Akka*, song cũng ở theo từ sốc, cũng lại gọi mình là *Efé*.

Da của dân ấy thì hồng-tía, tóc lại vàng hoe, cả và mình đầy những lông xám-xám mọc đầy, còn da thì nhăn-nhíu cho đến đôi còn niên-ấu mà hình dung giống tợ như người đã già rồi. Sánh với cái phần thân thể khác, thì cái đầu dân ấy xem ra lớn quá, cái cổ nhỏ xiu. Hàm răng thì go lớn ra, hai vai xuôi thẳng, cái bụng trăn xuống, bàn tay nhỏ bít song đều đậm, coi xinh lắm, mà còn bàn chơn thì lại lớn, thô kệch hết sức.

(Sau sẽ tiếp theo)

TRÍ-SĨ

Quan âm truyện

Tơ hồng đã kéo xe vào,
Viết thơ *trần kiết* mà trao họ *Sùng*.
Nàng nghe nghĩ nghị đã xong,
Năm canh ủ mặt phiền lòng cảm
thương.

Xuân truyền đôi cạm hầu chung,
Quế non chưa thấy nở-nang chồi nào.
Có ta một chút má đào,
Thần hôn cũng đã ra vào làm khuây.
Áo *Lai* chưa múa sân này,
Thời đem kinh bố mà thay gọi là.

Tùng phu nếu đã từ ra,
Thường hoan như lúc ở nhà được
dâu.

Song thần thấy ý đeo sầu,
Gọi nàng mới dạy gót dâu cho hay.
Hề là cha mẹ xưa nay,
Gái sanh mong sớm đến ngày nghi
gia.

Nghĩ xem phước trạch nhà ta,
Một mai may được trai già hóa châu.
Việc nhà chớ lấy làm sầu,
Miễn con giữ đạo làm dâu cho tròn.
Núi kia ắt gió chưa mòn.
Xuân huyền sương tuyết cũng còn
chưa chi.

Vả xem lối lại đường đi,
Quanh đây thăm viếng đôi khi cũng
gần.

Nàng nghe dạy dỗ ân cần,
Hết rầu mới nghĩ lại, dần dần khuây.
Cá đi nhận lại tin bay,
Đủ năm lễ đã đến ngày thừa long.
Đào yêu hừng bầy màu hồng

Ngọc trau chén dạn, hương xông áo
nguyên.

Gió *Đặng* khen khéo đưa duyên.
Chàng *Lưu* thắng ruồi đến miền
Thiên-thai.

Tiếng cầm tiếng sắc bề bai,
Tiếng chuông tiếng trống êm tai rập
rình.

Một đôi tài sắc vừa sanh,
Đồ *Tăng-du* vẽ bức tranh nào bằng!
Có lò thề thốt dưới trăng,
Một rằng thể thể, hai rằng sanh sanh.
Đá kia tạc lấy lời minh,
Vàng đâu tưởng lấy chữ tình mà gieo.

Thiệt nàng mỗi nét đủ đều,
Đã niềm trung hiếu, lại chịu đoan
trang.

Ở trên biếu thuận song đường,
Lòng qui dám rẻ, tay *Khương* nào
rời.

Câu thơ liễu như ngậm lời,
Dầu tài nàng *Tạ* đã sai cho tày.

Khuyên chàng kinh sử đêm ngày,
Than mây mong bước nường ngồi
cho cao.

Nghi gia hai chữ thi đào,
Nhìn ra trăm nét, hết nào mà chê.
Hôm mai trong chốn thâm quế,
Kẻ đang kim chỉ, người nghề bút
nghien.

Canh khuya bạn với sách đèn,
Mỗi lưng chàng mới dựa bên cánh
nàng.

MAI-NHAM.

Đền điện khí

Đêm tối sáng lòa tưởng sáng trắng,
Ai ngờ điện khí dọi ngoài sân,
Bầu ly giữa cột xem tròn trịa,
Dây thép bên bờ kéo thẳng-băng,

Tam giáo tinh cơ chưa dễ hản,
Vạn tiên diệu pháp có khi băng,
Nhiên-dẫn còn đoái miền *Ngư-chữ*,
Soi sáng dân đen tỏ đạo hăng.

MAI-NHAM

Morceaux choisis des prosateurs annamites

(VĂN LƯU THUY ANNAM)

Đi giày buồn ngủ

Thuở nhỏ, ta có nghe nói, tại Bần-Quì, nhà kia vợ chồng có một đứa con, mà có vốn lớn. Con trông sợ cho tới trường, trẻ khác hiệp mới rước thầy ng. ẹo về dạy nó học.

Cái nghề con nhà học trò nghèo thì nghèo, chớ cũng thung-dung, thầy ấy hay dạo xóm dạo làng, chuyện vắn chơi bời với anh em chúng bạn. Bữa kia, thầy ta muốn sắm một đôi giày, mà không có tiền cho đủ. Mới rủ chủ nhà hùn mua, đi chung với nhau.

Xứ bùn-lắm ướt-át, ít ai đi giày đi dép, chủ nhà nghĩ mình dư ăn dư mặc, nhiều khi tới đình tới đám với người ta. Cũng nên sắm một đôi. Đễ khi thầy ấy đi, khi thì mình đi. Vậy mới chịn bùn phân nửa, mà mua một đôi giày hàm ếch.

Thường ngày nói sách cho trẻ rồi, thì thầy ta mang giày đi dạo xóm. Còn chủ nhà, mặc coi làm ruộng làm vườn, chẳng nói đi đâu cho được.

Cách ít lâu, chợt nhớ tới đôi giày, thì nó đã mòn gót; gân tét mang. Nóng mũi, mới lấy mới đi. Ban ngày mặc xắn-băng-cung, coi đắp bờ, khai mương. Tối lại, mới rảnh-rang, rửa chơn mang giày đi vô đira trong nhà. Ràn thức đi cho đáng đồng tiền của mình làm ra đồ mồ hôi xót con mắt.

Người đi ban ngày, kể đi ban đêm, thay phiên như vậy cho tới giày rách.

Thầy ta rủ mua đôi khác, thì chủ nhà đáp rằng: « Thôi !... Kiếu !... Đi giày buồn ngủ lắm ! »

MAI-NHAM

Thầy thuốc nhờ thuốc sách mà được vợ

Có một anh thầy thuốc còn nhỏ trai, mà học thuốc có tài: mấy bộ sách thuốc đều thuộc nằm lòng, tự thủ chí vĩ. Thấy ông thầy dạy chữ nhu, ở gần lối xóm, có một đứa con gái, xuân-xanh mà chưa chồng, anh ta tới-lui, chà-lết ve cô ấy.

Mỗi khi anh ta qua trường học chơi, thì ông thầy dạy chữ nhu lấy chữ sách mà nói chuyện, anh ta tức-thì lấy chữ sách thuốc mà đối đáp: hỏi đâu nói đó, ăn nói xuôi-rót.

Bữa nọ, ông thầy dạy chữ nho đặc

anh ta ra vườn kiền mà nói rằng: « Bấy lâu nay, bậu qua lại chơi với ta, ta biết ý bậu muốn con ta. Thôi, ta ra cho bậu một câu đối tức cảnh, bậu đối đặng, thì ta gả con ta cho bậu ». — Nói rồi, bèn ra câu đối sau này: « Tòng nhứt chi, đào sỏ đóa, vô hạng xuân quang ».

Anh thầy thuốc cũng lấy làm biện-thiệp, tức-thì lấy chữ sách thuốc mà đối lại rằng: « Cương tam phiến, táo lưỡng mai, bất câu thời phục ».

DUẬT-VĂN

Chuyện học nghề hà-tiện

Có một thằng kia đi tới thầy học nghề hà tiện. Ông thầy nói rằng: «Theo phép, thì khi nhập học, phải làm gà cúng Tổ. Nhưng mà làm ra thì tốn kém; thôi, mày vẽ con gà bằng giấy cúng cũng được».

Tên học trò trả lời rằng: «Thưa thầy, làm như vậy cũng còn tốn giấy.

Đề tôi lấy cây lông nhím tôi vẽ con gà dưới đất. rồi vái Tổ, cúng cũng xong.»

Ông thầy nghe nói lắc đầu, và đáp rằng: «Mày hà-tiện quá tổ tao, mày còn học cái gì nữa».

DUẬT-VĂN

Tam-tự-kinh diễn nghĩa

(Tiếp theo)

无无 Tầm con tầm	吐 Thỏ mửa	絲 Tư tơ	蜂 Phong con ong	讓 Nhường gầy làm	蜜 Mật (mật)
人 Nhơn người	不 Bất chẳng	學 Học (học)	不 Bất chẳng	如 Như bằng	物 Vật loài vật
幼 Ấu nhỏ	而 Nhi mà	學 Học (học)	壯 Tráng mạnh	而 Nhi mà	行 Hành làm
上 Thượng trên	致 Trí đến	君 Quân vua	下 Hạ dưới	澤 Trạch nhuần	民 Dân (dân)
揚 Dương bày	名 Danh tên	聲 Thình tiếng	顯 Hiển rõ, chói	父 Phụ cha	母 Mẫu mẹ
光 Quang sáng	於 Ư nơi	前 Tiền trước	裕 Dủ xử (để)	於 Ư nơi	後 Hậu sau

Âm ra quốc-ngữ:

Tầm thỏ tư, phong nhường mật, nhơn bất học, bất như vật, ấu nhi học, tráng nhi hành, thượng trí quân, hạ trạch dân, dương danh thình, hiển phụ mẫu, quang ư tiền, dủ ư hậu.

Nghĩa vai:

Tầm mửa tơ, ong gầy mật, người chẳng học, chẳng bằng vật, nhỏ mà học, lớn mà làm, trên đến vua, dưới nhuần dân, bày danh tiếng, rạng mẹ cha, sáng lớp trước, để cho ếp sau.

Nghĩa xuôi:

Rất đỗi là loài vật nhỏ hơn hết như con Tầm mà còn biết kéo kén mửa tơ, con ong còn biết đi nút nhụy hoa mà làm mật cho người ta dùng dâng: huống chi là làm người mà chẳng chịu học hành chữ nghĩa, nghề nghiệp cũng không, thì chẳng bằng loài côn trùng vậy. Còn nhỏ thì ráng mà học hành cho biết đạo vị thánh hiền, chừng lớn lên thì cũng phải noi theo gương thánh hiền mà làm đều như nhơn nghĩa, trên thì lo làm cho vua anh trở nên vua Nghiêu, Thuấn, dưới thì rộng ra ơn làm cho dân nhuần gội, giữ mình cho trọn ngay trọn thảo, chánh trực: tiêm công, làm sao cho có danh tiếng, cho vang lên mẹ cha, trên thì rạng chói tổ tông, dưới thì để phước ăm lại đời sau cho con cháu.

THỜI-SỰ

Hội thi

Tới ngày 23 Septembre 1924, tại trường Trung-đảng Cantho có mở một hội thi tuyển được chọn những vị học sanh xin vào trường học có đóng tiền.

Mấy vị sĩ tử phải có cấp bằng sơ học Pháp-việt và tuổi phải dưới 16 tuổi kể từ ngày 1^{er} Janvier 1925. Đơn từ xin thi khá gởi ngay cho quan Cai-trường trước ngày thi và phải ghim theo cho đủ giấy tờ đã buộc.

Ngày định đã ra vậy chừ vị sĩ tử nào muốn đóng tiền vào trường lớn học thêm khá lo cho sớm chút kẻo trễ cơ hội rất ồng.



Tới ngày 27 Octobre đây, đứng bảy giờ rưỡi ban mai tại Saigon có mở một cuộc thi tuyển chọn 12 vị thơ ký hậu bổ cho Kho-bạc Chánh-phủ Đông-pháp.

Các vị sĩ tử phải được ít nữa là 22 tuổi nhưng chẳng đăng trên 25 tuổi. Đơn xin thi phải làm bằng giấy tin

chỉ (papier timbré và phải ghim theo giấy tờ buộc như sau đây:

1. Một bản khai sanh
2. Một tờ sao lục cấp bằng đã đậu như có còn bằng không thì thôi không buộc.

3. Một tờ sao lục án tòa còn như không có thì tờ tánh bạnh có quan Tham biện chủ tỉnh hạt mình ở chứng bằng không cũng đăng.

4. Một cái giấy tốt của quan lương-y cho chứng rằng mình giúp việc cho Chánh-phủ đăng. Phải gắn hình.

Nếu như thiếu một món trong mấy đều buộc trên đây thì đơn ấy sẽ bắt chớ không cho nhập vào dự cuộc thi.

Ngày hết thâu đơn là 15 Octobre 1924. Các bài thi định như sau đây.

1. Một bài ám tả;
2. Một bài luận Pháp văn;
3. Hai bài toán đố;
4. Bốn bài toán;
5. Gạch một cái tableau;

Ấy vậy như vị nào muốn dự hội thi này khá lo gởi đơn cho sớm sớm giấy tờ cho đủ kẻo trễ cơ hội của mình.

KHOA HỌC TẬP CHỈ

COMITÉ DE RÉDACTION :

- 1° — M. BUI-QUANG-CHIÊU, *Ingénieur Agronome, Inspecteur des Services Agricoles.*
- 2° — M. LÂM-VĂN-HUỆ, *Commiss indigène des Services Civils.*
- 3° — M. LƯƠNG-VĂN-MỸ, *Ancien Elève diplômé de l'Ecole des Arts et Métiers Angers Chef de Subdivision des Travaux Publics à Cholon.*
- 4° — M. LƯU-VĂN-LANG, *Ingénieur des Arts et Manufactures, Ingénieur Principal des Travaux Publics.*
- 5° — M. NGUYỄN KHÁC-TRƯỜNG, *Ancien Elève diplômé de l'Ecole de Tissage de Lyon.*
- 6° — M. NGUYỄN-VĂN-DỤNG, *Vétérinaire auxiliaire.*
- 7° — M. NGUYỄN-VĂN-THỊNH, *Docteur en médecine, ancien Interne des Hôpitaux de Paris.*
- 8° — M. NGUYỄN-VĂN-XUÂN, *Ancien Elève de l'Ecole Polytechnique, Capitaine d'Artillerie Coloniale.*
- 9° — M. TRẦN VĂN-NHIỀU, *Ancien Elève diplômé de l'Ecole supérieure de Commerce de Paris.*
- 10° — M. TRẦN-QUANG NGHIÊM, *Commerçant, rue d'Espagne, Saigon.*
- 11° — M. TRẦN-VĂN-ĐÔN, *Docteur en médecine.*
- 12° — M. TRẦN-VĂN-TỠ, *Ancien Elève breveté de l'Ecole Coloniale.*

DIRECTEUR-GÉRANT : DR TRẦN-VĂN-ĐÔN
37, rue Philippini, Saigon.

ABONNEMENTS :

Pour l'Indochine et la France.

Un an..... 6\$00
Six mois..... 3,00

Pour l'étranger.

Un an..... 7\$00

MỤC LỤC

hà nông phải biết chọn nghề		Causeries.....	874
cho con cháu.....	868	Lục-vân-Tiên.....	876
nật buồn.....	870	Cours de Littérature Annamite.....	878
èvre typhoïde		Tam tự kinh điển nghĩa.....	880
hay bệnh ban-cua lưỡi-trắng.....	872	Thời sự.....	881

NHÀ NÔNG PHẢI BIẾT CHỌN NGHỀ

cho con cháu

Người ta sinh ra ở đời ai cũng phải có cơm ăn, áo mặc, nhà ở vân vân thì mới có thể hưởng thụ ngày tháng của đời được. Cơm ăn, áo mặc, nhà ở, không lẽ tự nhiên mà có sẵn, phải làm mới được. Vậy làm việc là cái lẽ tự nhiên của Tạo-hóa lại là cái bản phận của loài người. Ông trời sinh ra ta, cho ta biết hưởng nhiều thú phong-lưu lại bắt ta nếm lắm mùi vất vả.

Ai đã là người tất phải làm việc, nhưng mà mỗi người phải làm một việc, nghĩa là mỗi người phải chuyên một nghề, mà phải thế mới được. Người làm ruộng không thể kiêm được cả nghề làm quan, làm thợ và đi buôn. Nếu tất cả mọi người đều chuyên một nghề, ví thế như nghề làm quan, thì lấy ai làm ruộng để có cơm ăn, lấy ai làm thợ để có nhà ở?

Nghề tuy nhiều thật nhưng người ta thường quy vào làm hai hạng: Một là nghề cần đến trí khôn, hai là nghề cần đến chân tay.

Nghề cần đến trí khôn như nghề làm quan, nghề dạy học; nghề cần đến chân tay như nghề làm ruộng, nghề làm thợ.

Nhiều người thường cho nghề cần đến trí-khôn là nghề danh-giá hơn nghề cần đến chân tay. Lấy những sự ở trước mắt mà xét thì có thể thật. Như một ông quan lớn bề-vệ ở giữa công-đường, lính tráng ra vào khép nép, dân sự đi lại sợ hãi, oai quyền

lừng lẫy thật là hiển-vinh. Như một anh làm ruộng, xuất đời chân lấm tay bùn, đêm dầm sương, ngày dãi nắng, sống không ai hay, chết không ai biết, thật là vô danh hiệu. Nếu đem so sánh một ông quan lớn với một anh làm ruộng về đường danh giá thì cách nhau xa, thật một vực một giờ. Nhưng mà lấy sự ích lợi mà xét thì lại khác. Nếu không có ông quan thay luật-pháp dụng uy-quyền mà cai-trị dân thì trong nước sẽ rối loạn thì người làm ruộng, làm thợ, đi buôn, không yên mà làm ăn được. Nếu không có người làm ruộng, làm thợ, đi buôn thì đường kinh-tế trong nước sẽ bại-hoại, quan còn cai-trị với ai. Vậy ở trong xã-hội phải cần đến cả mọi nghề, không có nghề nào là đáng khinh cả.

Nghề nọ sở dĩ khác nghề kia chỉ vì có một lẽ là nghề nhiều người chuyên, nghề ít người chuyên mà thôi. Mà thế thật, như nghề làm ruộng bao giờ cũng cần nhiều người hơn nghề làm quan, trong một huyện có hàng mấy vạn người làm ruộng, thế mà chỉ có một ông quan cũng đủ. Như thế thì ra nghề nào sở dĩ người cũng có nhất định cả; kém cái số nhất định ấy thì nghề làm chưa được trọn vẹn. hơn cái số ấy thì người thừa. Khi ta kén trọn nghề nghiệp tương nên biết nghề nào cần người, nghề nào thừa người.

Đó cũng là một điều nên biết mà thôi, chứ còn nhiều điều khác rất là quan trọng cho việc trọn nghề nghiệp. Khi đưa trẻ lên năm lên bảy ai đã biết ngày sau nó làm nghề gì cho phải? Nhiều khi nó có ý muốn làm nghề nọ nghề kia, tuy lòng nó muốn thực nhưng tư cách của nó không đủ mà làm cái nghề nó sở thích, cũng có khi đưa trẻ có đủ tư cách làm nghề nào đó, nhưng mà lòng nó lại không ưa. Như ở nước ta nghề làm quan là nghề nhiều người ao ước, ai cũng muốn làm quan, nhưng mà ít người đủ tư cách làm quan. Nghề làm ruộng ít người ao ước, nhưng mà nhiều người có đủ tư cách làm ruộng, muốn mà không đủ tư cách hay là đủ tư cách mà không muốn, nếu bắt ép phải làm thì chắc hẳn sau này sẽ phải hối-hận, thế có phải là đi lẫn đường không? Bơ vơ suốt đời không?

Bây giờ muốn cho người hợp với nghề, nghề hợp với người, tưởng chẳng gì bằng xem tư cách. Nếu người có đủ tư cách chắc là làm nổi công việc, còn như lòng có muốn hay không cũng không lấy gì làm can-hệ lắm vì lòng người ta thường dễ thay đổi hơn là tư cách. Khi người ta có đủ tư cách chắc là được đứng vào hạng hơn ở trong bọn đồng-nghiep, đã được vào hạng ấy còn lo chi nữa.

Nhà làm ruộng thường có nhiều con cháu lắm khi không biết làm thế nào mà chọn cho chúng nó mỗi đứa một nghề xứng đáng.

Trước hết tưởng nên xem tư cách chúng nó đã. Ở xứ ta hiện ngày nay việc học có phân làm ba đẳng hạng: một là sơ đẳng hạng này học đọc,

học viết, học tính qua loa thôi; hai là trung đẳng, hạng này học về phổ-thông; ba là cao đẳng, hạng này học về chuyên-môn như là chuyên về nghề làm quan, làm ruộng làm kỹ nghệ, đi buôn vân vân. Nếu nhà nông có lắm của lại được con thông minh, khỏe mạnh, ham học thì nên cho nó học cả ba bậc ấy, đến ngày sau nó muốn chuyên về nghề nào bấy giờ sẽ tùy tư cách nó. Nếu không có lắm của, con thông minh vào bậc tầm thường, sức không được khỏe mạnh lắm thì cho nó theo đòi việc học đến độ bậc trung-đẳng thôi. Nếu nhà nghèo trí não con u mê nhưng lại có sức mạnh thì nên cho nó học hết bậc sơ-đẳng, gọi là có biết đọc viết, biết tính toán thôi. Rồi giẫy nó học lấy nghề cha, con học cha còn gì hơn nữa. Chẳng nói thì ai cũng biết rằng, cha giẫy con thì còn dẫu điều gì, còn tiếc điều gì, nào là những sự bí-truyền, nào là những câu hay giờ đều đem ra mà giẫy bảo. Con nối được nghiệp cha như thế, ngày sau cha trăm tuổi già đã có con theo đòi để làm cho xong những việc kinh nghiệm của cha khi trước. Được như thế thì chẳng tiện lắm du, chẳng lợi lắm du. Tiện, là vì cha giẫy con; lợi, là gì bao nhiêu những sự lịch duyệt của cha hợp với những sự lịch-duyet của con, tất là con phải thông thuộc nghề đó hơn mọi người khác. Ta thường nói « nhất nghệ tinh, nhất thân vinh », tinh một nghề làm ruộng chẳng vinh hay sao mà lại còn ao ước chi nghề khác.

Khuyến-Nông-gia

V. N. B. du 30 Avril 1924.

LUẬT BUÔN

Mấy cách bán

Khi mình bán, thì buộc mình phải giao đồ, còn người mua thì phải trả tiền.

Người mua đặt làm chủ đồ mua, nhưng phải chịu sự rủi ro, như đồ mua đó mà hư đi, hay là mất đi, thì người mua phải chịu lấy, và phải trả tiền hết cho người bán.

Kể bán đặt rồi, khi 2 đảng bằng lòng và giá cả xong rồi, thì đồ phải giao tức thì.

Còn như đồ chưa giao cho người mua, mà người bán bị khánh tận, như chưa có trả tiền, thì người mua được phép hủy tờ bán ấy đi. còn như có trả tiền trước rồi, thì người mua sẽ kể như là người chủ nợ vậy.

Đồ hay là thú vật thường hay hư và chết, thì sự thiệt hại ấy đảng nào phải chịu.

Như thú vật hề làm giấy bán rồi, thì người mua làm chủ, thì người mua phải chịu, nếu con thú chết đi.

Còn như vật thổ sản, lúa, hay là bắp, thì chờ đến bữa giao, người mua mới làm chủ, nếu hư trước, người bán phải chịu.

Theo lẽ thường hàng hóa đi đường, rủi có mất, thì người mua phải chịu.

Như bán đi ra ngoại quốc, thì người bán chịu tiền bảo kê, tiền chở, thì hàng hóa ấy đi đường sự rủi ro về phần người mua phải chịu.

Như trong tờ giao kèo có giao, như hàng hóa mất hết thì về người bán chịu còn như hư hao một chút

ít, thì người mua có phép lãnh hay là không lãnh hàng hóa.

Có khi đương lúc bán, đồ hư hay là mất, và có khi bán đồ rồi đồ mất, thí dụ như tàu chạy ở ngoài biển, ở nhà người chủ tàu bán, nếu rủi mà có chìm mất đi, thì sự mua bán ấy phải hủy.

Như mua bán theo thơ hay là dây thép, thì cái sự mua bán ấy có song đi là khi đảng mua có trả lời cho đảng bán rằng đành lòng mua hàng hóa ấy.

Như mua bán có người đầu nậu

Khi người mua có cho phép bằng giấy tờ, người đầu nậu mua hàng hóa, thì hề khi người đầu nậu mua hàng hóa thì kể liền cho người mua.

Còn như người đầu nậu có phép mua mà không có giấy tờ làm bằng có thì khi mua hàng hóa phải gởi thơ cho người mua hay và nhận lãnh, thì sự mua ấy mới xong.

Người bán phải giao hàng hóa cho người mua, đúng ngày hẹn, số cân phải cho đúng, theo thứ hàng hóa đã định trước.

Chứng giao hàng hóa, thì phải giao toa cho người mua theo cách bán trên bờ còn theo cách bán dưới sông, thì phải giao giấy tàu chở hàng hóa cho người mua.

Có khi bán kỳ mấy ngày mới giao hàng hóa, nghĩa là bán có kỳ.

Như đúng kỳ mà người bán chưa có giao hàng hóa, thì người mua có

phép buộc người bán phải giao cho mau, hay là xin hủy tờ bán, và bắt người bán phải chịu thương tiền số tồn.

Trong khoản trước người mua có biểu người bán phải giao hàng hóa, mà người bán không chịu giao, thì người mua có phép mua hàng hóa ấy chỗ khác, như giá sau này mà mắc hơn giá trước, thì người bán phải thương tiền dư đó lại cho người mua.

Còn như muốn bắt đền tiền số tồn, thì phải kiện tới tòa buôn, dặng có nhứt định số tiền ấy.

Như bán có định số cân trước, thì phải phân cho rảnh, số cân của hàng hóa không hay là cân trong với bao hay là thùng đựng.

Như hàng hóa hủy thì bán kể cân hàng hóa không, còn như hàng hóa thường thì bán kể cân với bao đựng.

Thường bán thì có nói hàng hóa theo thứ nào, như trong nhăm hàng hóa thường thì giao hàng hóa theo thứ chợ nghĩa thứ hàng hóa người ta bán thường ngoài chợ.

Như vậy thì người bán không cần gì phải giao thứ hàng hóa cho thiệt tốt. Cứ thứ thường mà giao. Nhưng người bán không được giao thứ xấu hơn.

Còn như bán theo kiểu, thì cứ theo hàng hóa in như kiểu trước mà giao, nếu mà hàng hóa không có in kiểu, thì người mua có phép hủy tờ bán đi, như có giao với nhau trước trong tờ bán, thì người mua có phép bớt giá xuống và lãnh hàng hóa có khi người mua có buộc thứ hàng hóa ấy ở tại xứ nào, và hiệu nào, nếu giao không phải hàng hóa hiệu đó, hay là xứ đó, thì người mua không lãnh hàng hóa đó.

Thường như bông gòn hay là đường, thì có để kiểu tại phòng buôn trước. Như bán có nói theo kiểu đó, thì chừng nào giao, phải cho in kiểu đó, như mà không in kiểu đó, thì người mua không lãnh hàng hóa.

(Sau sẽ tiếp theo)

TRẦN-VĂN-NHIỀU.

FIÈVRE TYPHOÏDE

Hay là bệnh ban của lười trắng

Trông số rồi, ta đã nói sơ qua mặt bệnh làm sao, nay ta chỉ cách mà lánh bệnh đó; lánh lừa bệnh hay hơn là trị bệnh.

Trong bệnh ban của, con độc trùng ở nơi ruột, nơi gan, trong mật cũng trong máu, vậy nên cái phân, cái nước tiểu lấy làm độc hiểm lắm và bởi tại đó mà bệnh sang người này qua người nọ. — Bất kỳ vật ăn, vật uống chi mà có hơi dơ nhằm sự độc đó thì có thể làm ra bệnh.

Nước. — Nước sông, nước rạch cũng là độc. — Còn nước giếng, nước fontaine cũng là độc. — Thường giếng đào chẳng dặng sâu, chẳng có tô ciment xung quanh giếng, trời mưa làm cho nước trên mặt đất đi lọt vào giếng, như có phần cùng nước tiểu người bệnh ở gần thì có phần nhiều cho con độc trùng typhoïde lọt vào giếng.

Rau sống, trái cây tươi. — Rau sống và trái cây rửa hay là tưới với nước sông, nước ao, nước giếng dơ cùng là vô phân người ta, nhứt là độc.

Sữa tươi. — Sữa bò tươi, sữa thú khác như có pha nước dơ cũng là độc. — Có khi người nặn sữa vừa đau ban của vừa mới hết mà nặn sữa thì độc trùng typhoïde có thể theo vô sữa; — trong sữa nó lại sanh sản ra nhiều nữa. Hào, sò, chêm chếp, ốc. Mấy con này ở dưới nước, như nước sông dơ cùng ở gần mấy chỗ miệng cống cũng là độc lắm. — Cá trê, cá rô ở vũng, cống cũng độc song chẳng hề chi là vì người ta chẳng khi nào ăn cá sống; — nấu kho thì trùng độc chết hết. —

Cũng là độc hại tại nơi ruồi đậu trên phân rồi đáp trên đồ ăn của mình. Quần áo, chén bát của người bệnh cũng độc vậy.

Ta cũng phải biết có nhiều người đau ban của mới vừa mạnh, trong mình còn độc trùng nhiều, đi tới đâu rải sự độc hiểm tới đó. — Tuy là mạnh rồi song còn độc có khi tới một hai tháng nữa cũng như lúc còn đau.

Vã lại như bệnh typhoïde là một bệnh độc, hay lây mà cũng là dễ lánh lừa được. — Muốn lánh lừa nó thì phải nhớ rằng bệnh lây bởi phần cùng nước tiểu.

Bất kỳ vật chi mà có lộn lạo hai món đổ vào thì có thể mà làm cho mình đau được.

Bởi vậy nên chẳng khá uống nước lã, nước lạnh; — phải lược phải nấu cho sôi mười lăm phút đồng hồ rồi mới hết độc. — Đồ ăn sữa tươi cũng phải nấu, tránh và trừ loại ruồi. Trước khi ăn cơm, trước khi dọn ăn phải rửa tay và rửa lại bằng rượu.

Dr TRẦN-VĂN-ĐÔN.

CAUSERIES

NHÀN ĐÀM

Ăn (= nuốt đi), manger.

Nhai, mâcher. — *Nhai trầu*, chiquer le bétel.

Nuốt, avaler. — *Nuốt trọn*, avaler tout entier.

Cắn, mordre. — *Chó Cắn trộm*, un chien traître.

Táp (= ngoặm), happer.

Ních, se garnir... *Ních cho một bụng*, se fourrer une ventré.

Ngốn (= nuốt, nich, động), s'ingurgiter... se fourrer, se gaver.

Ngậm, tenir dans la bouche, sans avaler.

Và, pousser (du riz) dans la bouche.

Lua, pousser (du solide mélangé avec du liquide) dans la bouche.

Húp, aspirer dans la bouche (un liquide).

Uống, (= húp đồ nước vô miệng mà nuốt đi), boire.

Trái, fruit (appellatif de tous les fruits)

Trái thơm, ananas.

Trái xoài, mangue.

Trái chuối, banane.

Cây chuối, bananier, tronc de bananier.

Bắp chuối, fleur de bananier.

Lá chuối, feuille de bananier.

Tàu (= lá) chuối, une feuille entière de bananier.

Bẹ chuối, spathe avec arrête de la feuille de bananier.

Chuối và, banane verte et longue ;

— lá, banane ordinaire ;

— cơm, banane bien fournie et sucrée ;

— cau, banane petite ;

— lá xiêm (chuối sứ), banane siamoise ;

— tiêu, verte et considérée comme très saine ;

Trái cam, orange ;

— cam sành, orange du Cambodge ;

— cam hồng mật, orange rouge sucrée ;

— cam tàu, orange de Chine ;

Trái quít, mandarine ;

— quít bì, mandarine grosse et aplatie,

— quít nuốm, à bouton ;

Trái bưởi, pamplemousse.

Trái bưởi ổi, pamplemousse petite mais sucrée ;

Trái nhãn, longan ;

— lê, poire ;

— lựu, grenade ;

— ổi, goyave ;

— đào tiên, pêche ;

— hồng, kaki ;

— nho, raisin ;

Gọt (vỗ), peler. — Lột (vỗ), déponiller écorcher avec les ongles, les doigts

Sửa chữ sai

Trong số nhật trình 49 ngày 11 Septembre 1924.

Trương số 839 : đọc ngựa tía sấm. — cầm kiệu, faire marcher l'ambre.

— Lá giậm housses trainantes (couvrant les flancs du cheval). — Dây thừng dái. —

Trương 843 : đọc : Hội Long vân... vua hiền có lẽ ta làm quan .. — Dinh hư, —

Trương 845 : Thi họa là phép làm thơ-phú ... — Cung, thương, giác, tri (chủ)... — Tư mã Tương-như. — Tiết hàn thực... —

LỤC-VÂN-TIÊN

Bước ra đi hồi tảng sáng, đi thi đi mà cũng nguôi nguôi nhớ chỗ trường mình ăn học. Vân-Tiên khi ấy than rằng: nay thầy tớ lìa nhau, một người một ngõ, kẻ nam người bắc; thầy thăm cho tớ, tớ lại rầu nhớ thầy! Mà thôi, chẳng lo chi thân mình dãi nắng, dầm mưa, noi theo chí thầy Tử-lộ, bắt chước ý thầy Nhan-huyên thì xong. Biết chừng nào được công thành danh toại mà sum hiệp lại cho con thảo được rạng danh, cho tôi ngay đàng phỉ nguyện? Vân-Tiên cứ đi mãi cũng đã lâu. Bữa kia mới nghĩ trong mình rằng: Từ khi bước chơn ra đi chớ đến nay, đã lâu ngày, mỗi mệt, đi sương đi nắng. Ngó thấy phong cảnh nó lại bắt buồn, vì tuy là đi cũng đã xa lắm rồi, mà đường đi hầy con xa xuôi chưa tới đâu. Thôi, ta ghé vào lối xóm gần đây, trước là tìm kẻ quen biết, sau nữa là nghĩ chơn luôn thể.

Chẳng ngờ ở đâu lại nghe than khóc tung-bừng, thấy người ta chạy, kẻ vào rừng, người lên xuống ào-ào. Vân-Tiên thấy chủ kia công con mà chạy

thi kêu: bỏ chủ kia! chủ công con! chớ giống gì mà chạy dữ vậy? Chủ ấy mới nghĩ mà hỏi rằng: Chờ cậu là ai? Có khi cũng là một bọn với quân Sơn-đài rượt theo, bắt ta chẳng? — Vân-Tiên rằng: Không, chớ đầu đuôi gốc ngọn việc làm sao, xin đừng dừng lại nói cho tôi nghe một chút.....

Dân nghe lời Vân-Tiên nói dịu dàng dăm thắm làm vậy thì rủ nhau ngừng lại mà nói sơ qua rằng: Có đảng quân lu-la, đầu đảng nó là Đồ-Dự, hiệu là Phong-lai, nó tụ nhau tại Sơn-đài, nó có tài nghề giỏi lắm, ai ai cũng sợ nó; nay nó tràn xuống làng xóm nó cướp-phá; nó gặp con gái qua đường nó bắt đi; mà làng xóm có dám làm gì mà cứu được ở đâu! Tội nghiệp hai đứa con gái, con nhà ai tử tế xinh-tốt, lịch sự quá sức; mày tằm, mắt phụng; không biết, nó bắt; mất tay quân hung dữ ấy, thì còn gì là thân con gái! Thôi, không dám nói dai, sợ nó theo nó đánh; nên chúng tôi phải chạy đi kéo bị tay nó giờ.

Giải tiếng mắt tiếng khó trong Lục-vân-Tiên

Danh = tên, là tiếng tốt, tiếng đồn. *Rạng danh* là tỏ rạng cái tiếng mình ra. — *Hiển-vinh* = sánh-láng. — *Tiền-trinh* = là nói tiên-tri trước đi. Bỏ cực thái lai = cái bỉ (cái xấu) nó cùng nó hết đi thì cái thái (cái tốt) nó tiếp với nó đôi phiêu. — *Vội-vả* = là lật, mau lẹ. — *Tạ ơn* = tạ ân = tạ là lạy, mà nói cho được đền ơn = lạy mà đền ơn. — *Trăm năm*, là đời người ta. *Keo sơn*, là gắn chặt như bằng keo như bằng sơn vậy. *Keo* là thứ đồ gắn, làm bằng da trâu, còn *sơn* là sơn Bắc, thường hay dùng mà gắn đồ cho chắc; nên *keo sơn* nghĩa là chắc là bền chặt. — *Chơn trời* là horizon vì trời xanh, ta ngó thấy thì coi nó tròn như cái lồng bàn úp vậy, phía dưới mặt đất lên thì coi như là chơn cái lồng, nên kêu là *chơn trời*. — *Học đường* là nhà học. — *Tiên các* như *phương* = một người một phương rồi = phân chia nhau ra, một người một ngả. — *Đeo đoạn thảm* = cái thảm nó dài nó nhiều, nên lấy tiếng *đoạn* mà kể nó dường như nó có khúc, có đoạn ra; *đeo* là nó đeo đuổi theo mình cũng như mình đeo trong mình mình mãi, nó không có rời ra. — *Vương mối sầu*, đổi lại mấy chữ trước; *vương* là vương-vấn vương-mang; lấy cái sầu nó cũng cả khúc, cả đoạn; mà nó có một mối: như mình vương mình, máng lấy nó, cũng không dễ mà rút đi đặng. — *Quản bao* = quản hi, là bao-nhiều = không nê. — *Dải dầu* = dải nắng dầm mưa. *Dầu*, là khi bị sương nắng, nó ũ dột héo-hắc; *dầu* là đi, chỉ hồi khó, hồi cực xác, vì

xông sương xông nắng. Ngoài Bắc tiếng *dầu* lại có nghĩa là *dần bóp vọt vụn*... nữa. Nên dải dầu là dải nắng dầu-dầu, dầm sương dầm dầm.

Đại Tử-lộ = thầy *Tử-lộ* là môn đệ ông *Khổng-Tử*. Khi *Phu-tử* vấn chí, thì *Tử-lộ* thưa mình muốn cải con ngựa cho dầy, mặc áo cầu cho nhẹ, mà được hưởng chung với chúng bạn, dầu có rách đi cũng chẳng tiếc. Nên đại *Tử-lộ* là phận ở khó, mà thảo.

— *Bầu Nhan-huyên*. Thầy *Nhan-huyên* cũng là học trò ông *Khổng-tử*, khi người hỏi ý ham cầu cái gì thì cũng thưa rằng muốn phận ở khó: một vắt (đai) cơm, một bầu nước đi hành đạo khuyên giáo ai thom thảo thì cho ăn, không thì cũng miễn là lo cho có đai cơm bầu nước mang đi dạy người ta mà thôi. — *Cá nước gặp duyên* = hễ cá khô gặp nước thì cá vẫy vùng, ngoi lội, tươi tỉnh; chỉ khi hai cái ưa nhau gặp nhau, sum-hạp lại với nhau. — *Phỉ nguyên* = phỉ là vui được ý mình muốn chẳng thiếu chi nữa. *Nguyên* là kì sở nguyện, cái mình cầu, mình ước. — *Lước dậm*, *lước* là sẵn-sức mà qua, *dầu* khó nhọc chẳng nê gì. *Dậm* là dậm đường, từ chỗ nọ tới chỗ kia. — *mỏi mé* = mỏi, là nhọc trong gân cốt; *mé* là *mê-mẩn*, *tê mé* không còn biết đâu là đâu. — *Hầu đã mấy ngày*... *hầu* là *hòng*, cũng là *gần*... *Đã mấy ngày*... *mấy* chỉ trông, không kể rõ ra là bao nhiêu, mà chỉ đã có, hoặc nhiều, hoặc ít rồi. — *Xông sương*, là đi ngang không lo sợ sương tuyết (chỉ đi đêm ngày).

COURS DE LITTÉRATURE ANNAMITE

Kiêm Vân Kiều

Nghe Vương-quan dẫn tích làm vậy. Túy-Kiều hay mũi lòng thương, liền tuối nước mắt khóc dầm-dề. Bèn than rằng: Thật phận đờn-bà rất nên là thảm thiết đau-đớn! Ấy cái lời **bạc mạng** thật là lời chung cho đàn-bà hết thấy. Trời ôi! Trời làm chi mà cực phận đàn-bà lắm thế! Để cho người trẻ xuân-xanh như vậy chết đi, nhan sắc đẹp đẽ má-hồng cũng tiêu tán mất đi. Khi còn sống thì đụng ai nấy xài (lấy). Chết đi một cái, ôi thôi! Làm con ma không chồng! Nào những người chồng chung vợ chạ là ai? Nào những kẻ ham xinh chuộng lạ, tiếc xanh tham đỏ đâu. Sao không thấy một ai? Tội nghiệp quá! Thôi đã không có ai đoái hoài gì đến. Bây giờ ta gặp đây ta cũng kiếm ít cây nhang đốt cho lấy thảo vậy, là

chút tình gặp nhau giữa đường hoặc là hồn ở dưới âm-phủ có linh thiêng thì biết cho...

Túy-Kiều đang lâm-dâm khấn vái tiếng nhỏ, tiếng to, rồi nờ ra trước mã, ngồi xuống và lạy và gạt nước mắt. Vừa bước ra thì mặt trời xế xuống nơi vùng cỏ vàng uả ở đó; thấy hơi gió thổi hiu-hiu phát phơ một ít ngọn lau.

Còn Kiều sẵn trên đầu có giắt cây trâm, bèn rút ra mới để một bài thơ bốn câu hạ vần vào nơi da (vỏ) cây ở đó. Làm thơ rồi thì trong lòng nó bắt mê-mẩn tâm thần tán loạn, trong mình ngo-ngẩn sừng-sờ bước ra không dặng; sắc tốt tươi lại biến đổi mặt ủ mày chau, đoạn sầu tuôn tuối mãi, nước mắt chảy giọt vắn giọt dài chẳng ngớt.

Cắt nghĩa tiếng chữ và khó hiểu

Thương tâm = sẵn hay mũi lòng
ương — *Đằm-dằm* = dằm-dề = ướt
âm-dề. — *Châu sa* = giọt nước mắt
 này sa trong-lốt như hột châu vậy.
Phận đàn bà = đàn, là đoàn, là lũ
 (=bọn) = các bà. — *Bạc mạng* = cái
 mạng mỏng mẻo, không có bền, lại
 duyên bạc tình nữa, — *Phụ phàng*
 ... = phụ-phàng 1 m chi lắm bấy!
 đấng thợ trời! = ông trời làm làm
 gì bát nhơ lắm vậy, bỏ ông trời!

— Xanh bởi chữ thanh. *Hại* là thương-
 hại. — *Phụng chạ loan chung* = phụng
 loan chung-chạ = chim loan chim
 phụng là chỉ kết nghĩa thân, như vợ
 chồng. *Tiểu lục tham hồng* = tiếc màu
 xanh ham màu đỏ. — *Đoái hoài* =
 đoái, nhìn lại; — *hoài, tiếc, uổng*. —
Nén hương = cây nhang: *hương* =
 (chữ tàu), *mùi thơm*. — *Tâm thần* =
 linh tính trong mình người ta — *suối*
vàng = hoàn tuyền = ở dưới âm phủ.

Tam-tự-kinh diễn nghĩa

(Tiếp theo)

人	遺	子	金	滿	簞
Nhơn người,	Đi để	Tử con	Kim vàng	Mãng đầy	Dinh rương
我	教	子	惟	一	經
Ngã ta	Giáo dạy	Tử con	Dạy chính	Nhứt một	Kinh sách
勤	有	功	戲	無	益
Cần siêng	Hữu có	Công (công)	Hí chơi	Vô không	Ích thêm
戒	之	哉	宜	勉	力
Giới rằng	Chi đó	Tai thay	Nghi hiệp phải	Miễn gần	Lực sức
終					
Chung sau (rốt) hết					

Âm ra quốc-ngữ:

Nhơn di tử, Kim mǎng dinh, Ngǎ giáo tử, duy nhứt kinh, cần hữu công, hí vô ích, giới chi tai, nghi miễn lực.

Chung

Nghĩa vai:

Người để cho con, vàng đầy rương, ta dạy con, chính một sách, siêng có công, chơi không ích, rằng đó thay, phải gần sức.

Sau, rốt.

Nghĩa xuôi:

Người đời hay để lại cho con, vàng bạc đầy rương đầy tủ, chớ ta dạy con ta chừng một bộ sách mà thôi, (để chữ nghĩa lại cho con). Hễ siêng học siêng làm thì có công hay, chớ ham chơi bời lăm thì không có ích chi hết, bấy rằng lấy mình, rằng mà gần sức lấy.

Hết

THỜI-SỰ

THÀNH PHỐ SAIGON

Tuyển lính Bôn-quốc

*Chỉ dụ ngày mồng 8 tháng tư năm 1923 và
lời nghị quan Thống đốc Đông-pháp ngày
hai mươi ba tháng mười Langsa năm 1923).*

Khóa lính năm 1924

HIỂU DỤ

Cho những người bị chấm lính
« trảng kiện » và những người
Bôn-quốc nào muốn tình nguyện
đi lính hay là muốn đăng lính
lại.

Những người mà Hội tuyển lính đã gọi
« trảng kiện » mà chấm vào cơ binh
được thưởng 15 đồng bạc.

Những người tình nguyện ra đăng
lính trong 5 năm hay là sáu năm,
nếu theo đăng lâu cùng mau, thì mỗi
năm được thưởng 7 đồng, như đăng
năm thì đăng thưởng 35 đồng, còn
năm thì 42 đồng bạc.

Những lính cựu đã mãn khóa mà
muốn đăng lại thì đăng thưởng cũng
theo theo lâu mau, mỗi năm cũng 7
đồng bạc.

Những trẻ chấm hay là không bị
chấm trong khóa lính năm 1924 hay
không phải về khóa lính điền trong
năm ấy mà chúng nó muốn tình
nguyện đăng lính trong 5 năm hay là
năm, thì được đến trình diện trước
mặt Hội tuyển lính, sẽ nhóm tại dinh

Xã-tây bửa mồng một tháng 10 Lang-
sa tới đây mà xin đăng. Nếu chúng
nó có đủ các điều lệ buộc của chỉ dụ
ngày mồng 8 tháng tư Langsa thì hội
sẽ thâu trong khi hội nhóm.

Những lính cựu đã mãn khóa mà
chúng nó muốn đăng lại trong 5 năm
hay là 6 năm thì cũng được đăng
trước mặt hội làm theo cách thức
lính mộ nói trên đây.

Những người đã chấm lính « trảng
kiện » và những người tình nguyện
đi 5 năm hay là 6 năm thì ông Đồng-
lý tuyển lính sẽ phát tiền thưởng liền
trong khi hội như sau này.

1. phân nửa cho người đi lính hay
là cho người tình nguyện.

2. phân nửa cho người trong gia
quyển có trình diện trước mặt Hội
tuyển lính.

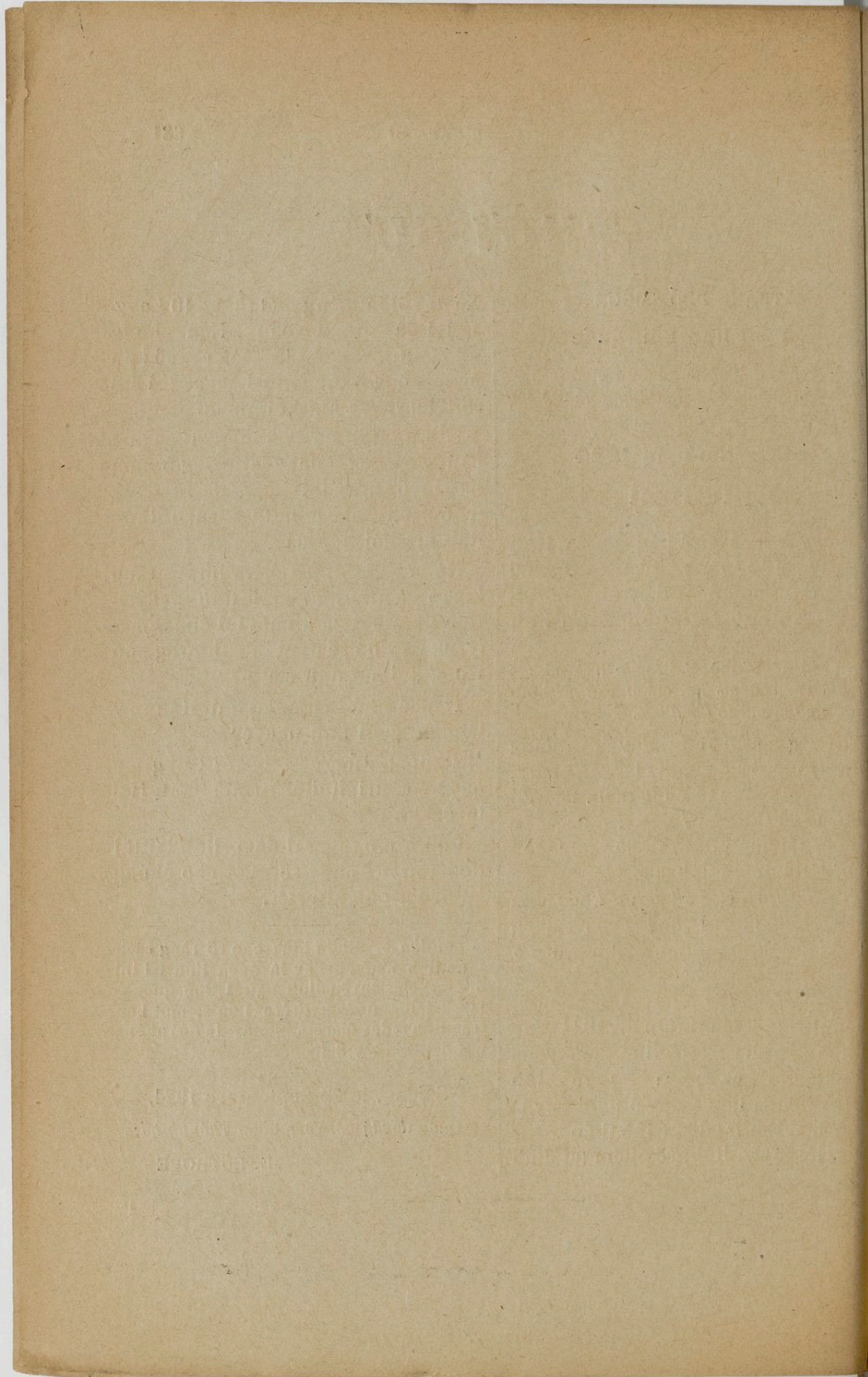
Còn những người đăng lính lại thì
tiền thưởng cũng sẽ phát cho chúng
nó liền trong khi Hội.

Lời dặn. — Muốn hiểu cho rõ ràng cách
thức tình nguyện hay là đăng lính lại thì
do nơi cho tuyển lính người Bôn-quốc ở
tại Saigon, đường Frère Louis, một bên
trại lính « des mères », — hay là nơi phòng
nhì dinh Xã-tây Saigon.

Saigon, le 22 Septembre 1924,

Quan đốc-lý hội công đồng Thành phố;

E. EUTROPE



KHOA HỌC TẬP CHÍ

COMITÉ DE RÉDACTION :

- 1° — M. BUI-QUANG-CHIÊU, *Ingénieur Agronome, Inspecteur des Services Agricoles.*
- 2° — M. LÂM-VĂN-HUỆ, *Commis indigène des Services Civils.*
- 3° — M. LƯƠNG-VĂN-MỸ, *Ancien Élève diplômé de l'Ecole des Arts et Métiers Angers Chef de Subdivision des Travaux Publics à Cholon.*
- 4° — M. LƯU-VĂN-LANG, *Ingénieur des Arts et Manufactures, Ingénieur Principal des Travaux Publics.*
- 5° — M. NGUYỄN KHẮC-TRƯỜNG, *Ancien Elève diplômé de l'Ecole de Tissage de Lyon.*
- 6° — M. NGUYỄN-VĂN-DỤNG, *Vétérinaire auxiliaire.*
- 7° — M. NGUYỄN-VĂN-THINH, *Docteur en médecine, ancien Interne des Hôpitaux de Paris.*
- 8° — M. NGUYỄN-VĂN-XUÂN, *Ancien Elève de l'Ecole Polytechnique, Capitaine d'Artillerie Coloniale.*
- 9° — M. TRẦN VĂN-NHIỀU, *Ancien Elève diplômé de l'Ecole supérieure de Commerce de Paris.*
- 10° — M. TRẦN-QUANG NGHIÊM, *Commerçant, rue d'Espagne, Saigon.*
- 11° — M. TRẦN-VĂN-ĐÔN, *Docteur en médecine.*
- 12° — M. TRẦN-VĂN-TỠ, *Ancien Elève breveté de l'Ecole Coloniale.*

DIRECTEUR-GÉRANT : D^r TRẦN-VĂN-ĐÔN
37, rue Philippini, Saigon.

ABONNEMENTS :

Pour l'Indochine et la France.

Un an..... 6\$00
Six mois..... 3,00

Pour l'étranger.

Un an..... 7\$00

MỤC LỤC

Cám tạ.....	884	Vệ-sanh, nước uống.....	892
Vấn đề khuyến nông.....	885	Cours de Littérature Annamite.....	894
Hội đồng bào Trung Nam-kỳ.....	888	Causeries.....	896
Luật buôn.....	890	Morceaux choisis des prosateurs ann.	898

CÁM TẠ

Cái số *Khoa-học-tập-chỉ* này là số chót trong năm thứ nhứt. Nay Báo này đã sống đặng một năm thì cũng nhờ ơn các vị trong ban hội đồng cai-quản ra công giúp sức, và mấy ngài ở ngoài có lòng gởi phụ thêm bài-vở; sau nữa nhờ ơn mấy ông mua báo, và mấy ông hảo tâm cho bốn báo tiền đặng có giúp sức thêm cho *Khoa-học-lập-chỉ* thành vượn.

Nay ban hội - đồng cai-quản có nhóm lại đặng xem xét sổ sách thì thấy trong năm rồi thâu vô đặng 3.401\$36. Còn tiền sở phí xuất ra hết 2.712\$89; thì còn dư lại đặng 688\$47.

Ban hội cai-quản nhứt định xuất sổ tiền lời ấy mà cho những hội sau đây:

300\$00 : cho hội học trò Bồn-quốc đặng để giúp sức cho học trò nghèo.

200\$00: cho hội học trò annam ở tại Paris.

100\$00 : cho hội học trò annam ở tại Hà-nội.

Còn lại 88\$47 thì để làm sổ tiền dự-trữ.

Chúng tôi lấy làm cảm ơn hết thảy mấy ngài có lòng giúp tờ báo này, và hết lòng trông cậy mấy ngài phụ sức thêm đặng làm cho *Khoa học-lập-chỉ* càng thanh vượn hơn năm rồi nữa; trước là làm một chút ích cho người đồng bang sau nữa có dư tiền giúp cho mấy người học trò khó.

Vậy ai biết thương nòi giống Annam mình thì phải nhóm nhau lại kẻ có tiền, thì phụ tiền; người có công, thì giúp sức, hoặc gởi thêm bài vở chi hay, hoặc rủ người ta mua báo cho đông đặng mở đường công ích cho rộng lớn hơn nữa.

Nay kính.

K. H. T. C.

2 Octobre 1924

Vấn-đề khuyến-nông

Kể trong tứ-dân chỉ có nông-dân là vất vả hơn cả. Thôi thì thức khuya dậy sớm, rã nắng dầu xương, chân ấm tay bần, cấy sâu cuốc bẫm. Người ta thường nói làm ruộng ăn cơm nắm, chần tằm ăn cơm đứng, thốn y thiên mệnh, chủ phạn bách chiên. Đó là những câu rã bầy cái nông-hồi khó nhọc của người làm ruộng chần tằm.

Đã vất vả như thế, lại đêm lo đêm, ngày lo ngày, chẳng biết khó nhọc mà giới có cho được hưởng hoa-lợi hay không. Phần thì lo úng-thủy, đại hạn, phần thì lo sâu bọ, chim chuột, đến khi lúa chín lại lo kẻ gian ác, không làm cứ chực ăn không... Vì lắm nỗi gian nan như vậy nên nhà nông thường nói: « Ba tháng trông cây, không bằng một ngày trông quả ». « bao giờ cấy đồn còn bờ ruộng bấy giờ mới chắc »... Nói tóm lại thì việc làm ruộng của ta phần nhiều phải nhờ giới, chứ không mấy khi dùng nhân-lực mà địch với giới được, thế là « đánh bạc » với giới, may thì được, rủi thì thua.

Nhà làm ruộng « đánh bạc » với giới, cái phần được thì có ít mà phần thua thì nhiều. Khi được chẳng nói làm chi, còn lúc thua dễ sinh nản trí. Chỉ vì muốn cho nhà nông khỏi nản trí mà xuất hiện ra cái vấn-đề khuyến nông. Khuyến nông 勸農 nghĩa là khuyến khích người làm ruộng.

Khuyến nông dân hết lòng yêu mến lấy nghề làm ruộng là nghề căn bản của nước nhà. Khi đã có lòng yêu, bấy giờ mới ra công gắng sức chuyên nghề qui-báu kia để được nhiều lợi-tức, trước là ích cho mình, cho nhà mình, sau là làm giàu cho nước; của làm ra mồ hôi nước mắt bao giờ hưởng cũng vinh hơn và bền hơn của phi nghĩa phù-vân. Nghề đã chu ên tất hiệu rõ dầu cuối, chỗ nào hay ta để, chỗ nào dở ta bỏ đi, chỗ nào khuyết điểm ta thêm thắt vào thế thì nghề ta có một ngày sẽ được hoàn-toàn, chắc ta cũng chen vai được với người trong trường nông-chiến.

Cái vấn-đề khuyến nông hay là thế, nên chi đời nào, nước nào, cũng phải công-nhận việc đó là một việc công ích.

Xem trong bộ Đại-Việt sử-ký, mục Lê kỷ, năm Đinh-hợi, Đại Hành hoàng đế năm thứ tám, về đời nhà Tống niên hiệu Ung-hy năm thứ tư, có chép rằng: « Xuân đế sơ canh tịch điền vu Đới sơn đắc kim nhất tiểu vãng, hựu canh Phan-Hải sơn đắc ngân nhất tiểu ứng, nhân danh chi kim ngân điền » 春帝初耕籍田于隊山得金一小甕又耕暱海山得銀一小甕因名之金銀田 nghĩa là: Về mùa xuân Vua mới cấy ruộng tịch điền ở núi Đới được một lọ vàng nhỏ, lại cấy ở núi Phan-hải được một lọ bạc nhỏ, vì thế cho nên đặt tên là ruộng vàng ruộng bạc.

Đức Hoàng-thượng mỗi lần đi cấy ruộng tịch điền thật là làm cho lòng nông dân nô nức mừng thầm rằng: Vua ta đã động thổ cho ta cấy cấy, chắc năm nay sẽ được phong đăng hòa cốc, xich tử không phải lâm than, lê dân không phải đói kém. Ngài chẳng quản rời gót ngọc ở chốn ngai vàng xuống nơi đất cát, cầm cây dong trâu, để làm gương cho dân, đó thật là một cái vinh hạnh rất lớn lao cho nông dân vậy.

Như thế tưởng cũng đã đủ làm phần khởi cái tấm lòng rất khiêm-nhượng, rất kiên nhẫn của bọn nông dân lắm rồi.

Thế mà đức Lê Đại-Hành lại cấy thấy vàng thấy bạc thì cái lòng nông dân lúc bấy giờ lại phần khởi lên đến chừng nào! Cày đất được vàng được bạc, đất thật là kho vàng kho bạc, hân nông dân bấy giờ nghĩ như vậy, thế thì ta cũng bắt chước vua mà cày đất để được vàng được bạc như vua. . .

Vua cấy có một chốc đã được lọ vàng lọ bạc, nếu không chủ ý dấu trước thì lấy đâu mà có sẵn của như vậy. Có lẽ khi bấy giờ đức Lê Đại-Hành muốn tỏ cho dân biết ý rằng đất kia là kho vàng kho bạc, dân nên cấy cấy mà thu lấy của trời, nên ngài sai người đem vàng bạc để trước rồi ngài cấy sau. Nếu thật như vậy thì đức Lê Đại-Hành thật khéo tìm cách khuyến khích nông dân vậy. Bấy giờ dân ta hãy còn trăn trịt, cách khuyến khích ấy chắc là kiến hiệu lắm.

Mà đất chính là cái kho vô-tận. Các nhà Pháp học chắc là ai cũng nhớ bài một người làm ruộng dẫn

con (un laboureur et ses enfants) trong có nói còn của chôn dưới đất; sau-khi ông làm ruộng đã từ trần, con cái nghe lời cha đào mãi đất mà không thấy của; của tuy không thấy nhưng đất đào mãi sỏi mãi thành tốt; đất tốt hoa lợi nhiều, đấy là của đấy. Ta thường nói nhất thổn thổ, nhất thổn kim cũng không lấy gì làm quá đáng.

Ở bên pháp vua Charlemagne trị vì từ năm 768 đến năm 814 ngài thật là một ông vua yêu nghề nông quá.

Đó là việc khuyến nông ở chốn Triều-đình, còn ở chốn hương-đảng ta việc khuyến-nông thế nào?

Ở chốn hương-đảng việc khuyến nông cũng thịnh-hành lắm. Mỗi khi trong làng xét nên đắp con đường hay là nên khai cái cù, để tiện việc dẫn-thủy phóng-thủy, thì các nhà điền-chủ hoặc chia tay nhau chịu tiền phí-tồn, hoặc ai cũng được bao nhiêu thì cùng; cái con đường ấy hay là cái cù ấy gọi là đường « khuyến-nông » hay là cù « khuyến-nông ».

Có nhiều làng lập lệ « bắt chuột thu đuôi ». Lệ ấy là thế này: mỗi năm một kỳ về ngày cúng « sôi mới » là ngày mồng một tháng chín, trong làng ai có đuôi chuột cũng đem ra thi, đuôi chuột ấy là đuôi những con chuột bắt được trong năm ấy, hoặc ở trong làng, hoặc ở ngoài đồng, đem phơi khô cất đi một chỗ. Ai có nhiều đuôi nhất thì được thưởng một mâm sôi với một con gà.

Vì mong được cái phần thưởng ấy nên trong làng ai cũng ra tay bắt chuột, bắt nhiều chuột tất là đỡ hại

úa, lợi cho nhà nông, thật là một sự rất hay cho nghề làm ruộng.

Việc bắt chuột thu đuôi Chính-phủ Nam kỳ cũng có thi-bành trong năm 1908. Cứ một trăm đuôi chuột được thưởng ba hào, năm ấy xứ Nam-kỳ thưởng hết sáu vạn đồng bạc, vậy tính ra thì năm ấy bắt được tất cả gần hai triệu chuột.

Chính-phủ lại còn dùng nhiều cách khuyến-nông khác nữa.

Như lập ra trường Cao-dẳng canh-nông để luyện tập lấy người biết thí-nghiệm về việc cấy giống; lập trường canh-nông Thực-hành để dạy lấy người biết làm ruộng; lập sở Canh-nông để coi sóc việc canh-nông trong nước; lập sở Thú-y để giữ gìn sức vật cần để cấy bừa, lập các nhà nuôi

tầm lựa giống để phát cho dân; lập các đồn-điền để giống thử cho dân bắt chuột; lập cách cuộc đấu-xảo canh-nông để khuyến-kích nông-dân; đào sông đắp đê lập máng để phóng thủy dân-thủy, vân vân... kể không sao cho xiết được.

Ấy cái vấn-đề khuyến nông quan trọng lại thế, cách giải quyết man mát như kia. Ước ao rằng những người có thể lực nên lưu tâm chủ ý đến nghề nông của Nam-Việt mà góp tài góp lực vào việc khuyến nông, để mai sau nông giới trong nước được một phần nhờ rất to tát vậy. Mong lắm thay!

Khuyến-Nông-gia.

V. N. B. du 30 Décembre 1923

Hỡi đồng-bào Trung Nam-kỳ!

Anh em ơi, anh em ơi, anh em có biết ngày nay là ngày xứ Bắc-kỳ đương có cái tai nạn rất to không? là cái ngày mấy mươi vạn người trong ba tỉnh: Bắc-ninh, Hưng-yên và Hải-dương đương khốn-nạn với cái ngọn nước vô tình kia không? Ồi! nói đến cái lở đê lụt lội năm nay, nếu những người có tâm-huyết đối với nỗi giống nghe biết, tưởng ai ai cũng phải rùng mình rơi lệ, mà sẵn lòng thương nhau, không thể nào nở mặt ngoi coi như người đứng nước lã được.

Kể các đê bị lở thì bắt đầu từ đê sông Đuống tỉnh Bắc-ninh, lở về địa phận làng Châu-cầu, sau lại lở đê Kinh-phổ và đê Phi-liệt. Về tỉnh Hưng-yên thì lở đê Thiết-trụ đến Lục-diều và đê Bộ-hạ nữa.

Về tỉnh Hải-dương thì lở nhiều chỗ ở quảng Công tranh.

Các chỗ lở ấy rộng và sâu thì không đâu bằng chỗ lở Phi-liệt, bề sâu có tới hơn chín thước tây và bề rộng có tới gần một ngàn thước tây, bởi vậy nên không sao đắp lại được.

Vì ngọn nước ghê gớm làm lở nhiều nơi như thế, nên gần hai mươi phủ, huyện trong ba tỉnh ấy mệnh mông như mặt biển,

nhà cửa trôi trác, của cải súc vật đều trôi mất sạch, cây cối trồng từ đời ông cha để lại đều chết hết, trâu bò hai mươi phần còn sót một, lại không cỏ rơm rạ mà ăn rồi cũng chết nốt. người sinh không có nơi sinh, người chết không có nơi táng, thê thảm trăm ngàn nghìn nỗi đã đến cực điểm. Hiện nay cái tình hình nạn dân trong ba tỉnh ấy, phần nhiều áo không có mặc, cơm không có ăn, đã thấy bao nhiêu người dặc nhau công nhau và bồng bế nhau đi ăn mày các nơi lân tỉnh! Than ôi! bọn anh em bị nạn ấy có phải là tội lười-biếng mà phải khổ thế đâu! có phải vì tội chơi bời phá hại mà khốn nạn thế đâu! chính xưa nay là một hạng người lương thiện làm ăn, có cửa nhà cơ nghiệp đáng yêu đáng mến lắm, thế mà thốt nhiên bị cơn thủy tai dữ-dội, làm cho nhà tan cửa mất thân thể phiêu linh! một tấn kịch bi thảm này thật là chưa hề thấy vậy.

Hỡi anh em đồng bào trong Trung Nam-kỳ! dầu rằng non sông xa cách, cái hình-thức khu-vực có khác nhau, song cũng một nước tóc, cũng một màu da, cũng sinh trưởng trong cái gia sản bốn ngàn năm có lẽ, thì những

sự giúp đỡ cứu vớt, tưởng cũng là cái nghĩa chung của chúng ta, chúng ta không thể từ chối được, mà chúng ta sở dĩ phải giúp đỡ cứu vớt như thế, không những tỏ lòng từ thiện và tỏ nghĩa bảo chúng mà thôi, mà cái tình đối với nhân loại, người các nước đâu cũng thế cả. Nếu không thế thì nước Nhứt-bản động đất vừa rồi, sao các nước cũng đều đem tiền và vật liệu đến giúp mà anh em người Việt-Nam ta cũng nhiều người quyên hàng trăm hàng chục để giúp nữa và hai

Chính-phủ ở Đông-pháp ta cũng có gởi tiền quyên cấp những bao nhiêu? Điều đó há không phải là một tấm gương rất quý báu hay sao?

Ước ao rằng : các quý báo-quán trọng Nam ta sẽ đem việc cứu-tế này đăng lên các báo, để cổ động với toàn-thể quốc-dân, thì thật là một việc rất hay lắm.

Hội đồng cứu-tế.

Hội-trưởng : **LÊ TRUNG-NGỌC.**

Tổng đốc, Thượng-thẩm-viện.

Hà-nội

LUẬT BUÔN

Mấy cách bán

Người bán chẳng phải giao đồ mà thôi lại còn phải bảo lãnh những sự hư hao của hàng hóa, và thú thì không có chứng.

Chừng khi giao đồ mà hư hao nhiều quá còn như thú vật có chứng dùng không đáng thì người mua có phép không chịu lãnh những vật ấy, và hủy tờ mua đi.

Như không có hủy tờ mua, thì có phép sụt giá mua xuống. Như người bán không chịu sụt giá xuống, có phép lãnh đồ lại và trả tiền lại cho người mua.

Còn bốn phần người mua thì phải lãnh đồ hứa mua và phải trả tiền.

Trong lúc nào phải trả tiền?

Phải phân ra bán chiếu hay là bán mặc. Như bán chiếu, thì đúng kỳ hẹn sẽ trả tiền, còn bán mặc, thì khi giao đồ rồi thì thâu tiền đặt.

Thường bán chiếu, thì kỳ hoặc 3 tháng hoặc 6 tháng, những người mua phải biên lại cho người bán một cái giấy nợ kỳ tới tháng nào sẽ đến thâu tiền.

Như người bán có cần dùng tiền đem cái giấy ấy lại nhà ngân-hàng bán lại mà lấy tiền vô.

Khi đến kỳ hẹn trả tiền mà người mua chưa trả đặt, thì trễ mấy ngày phải chịu tiền lời cho người bán.

Như tới ngày giao hàng hóa mà người mua không chịu lãnh, thì người bán có phép hoặc hủy tờ bán, hoặc bán hàng hóa ấy cho người khác,

như giá bán sau này mà rẻ hơn lần bán trước, thì người mua trước phải trả thêm tiền cho người bán cho đúng giá hứa mua.

Mấy cách bán :

1. Bán có giao (ventes conditionnelles) như là lúa bán ở tại vựa nào, bán luôn hết vựa hoặc bán theo câu, hoặc bán theo giá, chừng cân hay là lường rồi sẽ tính tiền.

2. Bán hiện mặc (vente en disponible) nghĩa là bán không có giao thứ hàng hóa hạng nào, cứ coi theo hàng hóa có hiện đó, người mua phải coi hàng hóa trước, luật cho người mua 3 ngày đặt nhứt định mua hay là không mua.

3. Bán sẽ giao (vente à livrer) nghĩa bán giao mấy ngày sẽ chở hàng hóa tới và chừng nào sẽ trả tiền.

Bán trọn cái tiệm:

Có nhiều người buôn bán không muốn làm nghề ấy nữa, kiếm người ta mà bán cái tiệm mình lại.

Hễ bán cái tiệm của mình, thì phải kể mấy người bạn hàng của mình, đồ đặt theo trong nhà, hàng hóa, và tờ giao kèo mượn nhà, phải bán luôn cái hiệu tiệm mình nữa.

Hễ mình bán rồi thì không có phép lập cái tiệm khác bán đồ in theo cách thứ hàng hóa trong tiệm cũ.

Thường trong tờ giao kèo có giao rằng người bán không phép lập tiệm in như vậy trong vòng mấy cây số hay là tại trong châu thành ấy, có khi

lệnh cho mấy năm mới lập đăng.

Chứng khi bán tiệm như vậy, thì người mua phải rao trong nhứt trình 10 ngày cho thiên hạ biết, đăng mấy người chủ nợ của cái tiệm ấy biết mà đi đòi tiền.

Như quá 10 ngày ấy mà không có ai trả tiền tròn chi hết, thì người mua cứ việc trả tiền cho người bán, mấy người chủ nợ không có phép trả tiền tròn với người mua chi nữa đăng.

Như người mua trả tiền trước trong 10 ngày đó cho người bán, thì mấy người chủ nợ cái tiệm ấy có phép đòi tiền người mua, thì phải trả thêm một lần tiền nữa.

Đồ thế chung :

Thường người buôn bán hay thiếu tiền dùng, nên phải cầm sổ đồ trong nhà, hãng ngân hàng đăng lấy tiền mà chi dụng theo cuộc buôn bán.

Có người thì cầm đất nhà song cầm đất nhà, phải đến nhà notaire,

thì tốn hao nhiều tiền, nên không có tiền.

Nên luật năm 1863 cho phép cầm hoặc phiếu của mấy hội, hoặc hàng hóa để tại kho nhà nước, hay là kho của mình

Như theo tiệm cầm đồ, đồ mà quá kỳ rồi không có chuộc, chừng muốn bán, phải có phép của tòa mới đăng phép bán đồ ấy.

Còn như theo việc buôn bán, mấy hãng ngân hàng không cần gì phải xin phép tòa, hễ quá kỳ rồi mà không đem tiền lại chuộc về thì viết thư cho người thiếu nợ biết nếu trong 8 ngày nữa mà không có chuộc đồ ấy, thì hãng ngân hàng có phép bán đồ ấy, mà thu tiền lại.

Luật cấm không cho mấy người chủ nợ lấy đồ thế chung ấy mà dùng và không có phép bán trước 8 ngày những đồ cầm đó.

TRẦN-VĂN-NHIỀU.

VỆ-SANH — NƯỚC UỐNG

VI. — Cách dùng cho nước uống được tinh sạch

Trong mấy kỳ rồi, nói về những nước nào nên dùng mà uống. ta có nhắc rằng trong Nam-kỳ, nước tốt, tự nhiên tinh sạch thật là ít quá.

Vả lại có nhiều khi nước suối, nước giếng thường trong, ruối có sự dơ lộn vào hóa ra nước xấu, uống vào mang bệnh. Bởi vậy nên phải dùng cách nào cho tiện để trừ nước độc, nước dơ cho huẩn lại nước sạch, nước đục nên trong, nước hư sửa lại uống vào không hại thân người.

Cách để dùng mà sửa nước xấu ra nước tốt cũng nhiều: nên phải chọn lựa tùy theo nhiều hay là ít, để tạm dụng trong nhà hay là phải phân phát cả một châu thành.

Thường ở nhà, muốn có được nước sạch mà uống khỏi bệnh thì phải nấu cho thiệt sôi, được ít nữa là mười phút đồng hồ, cho hàng thủy châm nóng lên tới 100 độ. Nước sôi lượt chết hết mấy trứng lỏi, trứng sên, mấy con sanh bệnh kiết, mấy con tế vi độc dữ. Hễ sôi lâu chừng nào thì chắc rằng món độc dữ bớt nhiều chừng nấy.

Muốn cho kỹ nữa, ví dụ như dùng nước sôi mà bào chế thuốc thì phải

lập thể như vậy: nấu nước sôi được 15 phút đồng hồ rồi để nguội lại, trữ trong bình có nắp đậy cho kín, khỏi bụi dơ lọt vào.

Qua ngày sau dùng nước nguội nấu lại một lần thứ hai, cho sôi 15 phút; trữ nước ấy 24 giờ rồi nấu cho sôi một lần thứ ba.

Nấu đi nấu lại ba lượt vì có nầy: lần thứ nhất, lược hết tế vi, trùng độc, mà nhiều khi trùng nó hấy còn, có vỏ dày nước sôi chưa thấm. Chờ 24 giờ nước nguội vừa sạch, trùng ấy nở ra tế vi, bị nấu lần thứ hai, chết bớt; qua tới lần thứ ba nấu lại có lẽ khi ít món trùng độc nào sống nổi mà hại con người. Cách sửa nước như vậy tiếng langsa gọi là stérilisation discontinue).

Nước thường dùng mà uống chẳng cần chi phải làm kỹ quá như vậy. Phải nhớ rằng mỗi khi nấu nước mà uống, trong siêu, ấm, chảo, nồi, phải đậy nắp và chờ cho sôi được mười phút đồng hồ rồi mới nên dùng. Nước này lạt và hết hơi, nên uống vào nặng, lâu tiêu. Người phương Đông, ta thường dùng nước trà mà uống.

Thật phong tục này rất quý báu quá chừng. Nên phải khuyên lơn, ai ai lơn

nhỏ đều dùng nước trà mà uống.

Sự này dễ mà lại thiệt hay; ở đâu có nước, có lửa, dầu ở thành thị, dầu đi chỗ hiểm nghèo, rùng buội thanh vắng một mình cũng có thể nấu được nước sôi cho kỹ rồi bỏ trà mà uống. Làm cách này lánh khỏi những bệnh tại nước độc mà sanh ra.

Đồng bào ta nên nhớ sự này. Phải khuyên lớn, ai ai lớn nhỏ cũng nên dùng nước trà mà uống.

Còn như nhà nào có thể dùng nồi máy nấu nước sôi uống tới 120 bát

thì lại càng tốt hơn nữa. Máy này phải có nắp đậy cho kín, ràng bằng khoen sắt, đặng cho hơi nước ứ lại, ra không được, lửa già nóng lên tới 120 bát hàng thủy châm. Khi ấy bớt lửa, chờ nửa giờ đồng hồ rồi để nước nguội lại.

Nước này chắc thật rằng không có tế vi nào sống nổi, nên thường dùng mà bào chế thuốc chít, hay là để trong nhà dưỡng bệnh, dùng lúc lương y phải mổ kẻ đau.

DR NGUYỄN-VĂN-THINH

COURS DE LITTÉRATURE ANNAMITE

Kiêm Vân Kiều

Túy - Vân thấy chị mình quấy-luẩn với Đạm-Tiên làm vậy thì nó nói với chị nó rằng: «Chị khéo thì thôi! Chị làm đều nên tức cười, nước-mắt đâu nước - mắt dư mà khóc người đời xưa như vậy? Khéo vô-tình không?»

Túy-Kiều rằng: «Ấy! Xưa nay kiếp hồng-nhan mắc số bạc mạng, nó có tha ai đâu?»

Sự nông-nổi ấy hễ nghĩ đến thì nó bắt đau-đớn trong lòng, vì thấy người nằm đó như vậy, mình biết sau mình ra thế nào?»

Vương-Quan mới nói: «Chị nói hay thì thôi! Chị nói lời nào lời nấy đều xe cọt vào mình mãi, thật là đều khó nghe quá! mà giống gì chẳng hay, chớ ở đây khí đất mồ-mả độc-địa lắm. Trời đã chiều rồi mà đường về nhà còn xa. Chị em mình phải lo về kéo tối!»

Túy-Kiều mới nói rằng:

«Thật những người tài-tử anh-hoa, chết thì là chết xát, chớ hồn cũng còn trong-sáng tinh-thành. Mấy thuở người tình được gặp người tình? Chờ một chốc nữa đây sẽ thấy có hiện-linh rõ-ràng cho mà coi, chẳng sai.»

Túy-Kiều nói chưa kịp dứt lời, tức thì nổi trận gió ào-ào tới. Cây rung, lá rụng tung-bừng. Trong ấy, thoang-thoảng mùi thơm bay ra, lần theo ngọn gió, thì thấy dấu chơn đi giày từng bước còn in dưới rêu rành-rành. Thấy vậy, chị em nhìn nhau, ai nấy đều kinh-tâm. Khi ấy Túy-Kiều nói rằng: «Đó! Rõ-ràng linh-thính có xa đâu nào? — Thôi, ở chị Đạm-Tiên! chị em ta có lòng cùng nhau thì chị em ta biết nhau. Xin chớ có nệ, hiện ra rõ-ràng cho chị em tôi thấy, mới thật là tình chị em.» (Khi ấy, mới thấy hồn Đạm-Tiên hiện ra), thì Túy-

Kiều nói rằng: « Giả-ơn, nay nàng đã ứng hiện ra rõ-ràng cho tôi ngó thấy.... » Thi Túy-Kiều lại nói thêm vài lời mà tạ

ơn. Túy-Kiều khi ấy trong lòng tư-tưởng mêng-mông, tâm bảo thốn-thức, mới lấy trâm viết vào gốc cây một bài cổ-thi.

Dẫn giải tích lạ tiếng mắt

Khóc, bởi chữ *khốc*. — Đòi bởi chữ *Đợi* (*dại*). — Xua, bởi chữ *sơ*. — Hồng-nhan = mặt hồng, má hồng, chỉ nhan-sắc, lịch-sự. Tục lấy sắc hồng nơi má làm xinh, nên có câu hát rằng: « Cô kia cắt cỏ bên sông, má đỏ hồng-hồng, răng đen rưng-rức, nhưng chông chẳng yên; có người mặt lợt như niên, cái răng trắng ỏn, chông yêu cần-cờ.... »

Bạc mạng = mạng mỏng mảnh. — Nỗi niềm = khúc nôi, là sự tư-tưởng, ngâm-nghĩ trong lòng. — Âm khí = hơi đất, khí ban đêm... Bóng chiều... là bóng trưa thì nó *đứng*, nên kêu là *đứng-bóng*, mà rồi nó lần lần nó ngã xiên hoài cho đến tối, chỉ bóng xế

đi là *chiều-hôm*.

Tài hoa = tài tử ánh hoa. — Thề phách là xác. — Tinh anh = trong sáng. — Dễ hay = dễ không? mấy khi? Hiên linh = thiêng sáng. — Cờ, bởi chữ *ki* mà ra. — Kiệp bởi chữ *cập* mà ra. — Hương = thơm, mùi (hơi) thơm. — In bởi chữ *ấn* mà ra. — Kinh = sợ. — Tin-Thành = tin thật. — Thiệt = chắc, hẳn. — Hữu tình = có lòng. — U hiên = tối sáng = bởi tối mà hiện ra cho rõ. — Hiên-hiện = hiện ra rõ-ràng. Bồi hồi = thốn thức = bồi rồi = bù xa bù xít. — Cổ thi = thơ cũ đã làm sẵn đời xưa, hoặc thơ làm theo phép thơ đời xưa (*đường-thi*).

CAUSERIES

NHÀN ĐÀM

Thịt ăn, viande de boucherie :

Con thỏ, lapin, lièvre: nhát như thỏ, peureux comme un lièvre. — Thịt thỏ ăn ngon lắm, le lièvre est très bon à manger.

Con cheo, agouti: ghẽ chơn cheo, table à pied d'agouti. — nhát như cheo, (peureux comme un agouti).

Con nai, cerf: thịt nai nhảo mà ngọt thịt lắm, la viande du cerf est tendre et la chair en est délicate.

Con hươu, daim: người ta nói thịt hươu ngon thua thịt nai on dit que la chair du daim est inférieure à celle du cerf.

Heo rừng, sanglier: *Heo rừng* ngon thịt, mà ăn phải ăn tươi, la chair du sanglier est bonne, mais doit être mangée fraîche.

Dê, bouc, chèvre: thịt dê dùng tế thần, la viande de chèvre est employée dans les sacrifices offerts aux esprits.

Gà, poule, poulet = thịt gà mái béo hơn hết thì nhứt phao câu, nhì đầu cánh, les parties les plus grasses de la viande de poulet, sont 1°) le croupion et 2°) les ailes.

APPLICATION

Thịt cheo nấu rượu ngon sao bằng thịt thỏ? Thịt nai thịt hươu cũng gần như nhau mà nai ngon hơn hươu; thịt heo rừng thì là ngon hơn hết. Thịt bò già dai cứng ăn không ngon cho bằng thịt bò con tơ nó mềm nó ngọt thịt.

Người Annam ít ăn thịt chiên thịt dê. Đồn bà Annam hay cử thịt gà, vì nói ăn n', nó sinh phong. Thịt mà người Annam ăn hơn hết là thịt heo. Chim ngon là bò câu nhà, bò câu đất, bò câu xanh, chim đa-đa, chim mỏ nhát.

Sự ăn mặc thuở trước.

Ngày lễ, như ngày tết, khi đi đám rước, thì đờn-ông đội nón ngựa quai đều (chapeau de cavalier avec des éperonniers en soie rose mặc áo nhung bông, áo ngoài rộng tay, mặc quần trắng, quần xanh hoặc đỏ cũng

có, đi giày điều.

Đờn-bà đi giày tàu sắc điều, mặc quần đỏ, áo cặp: áo mớ năm sáu cái đủ ngũ sắc (un assortiment de cinq couleurs), đội nón cụ quai tơ điều hay là nón chảo quai đồi mồi.

Quan âm truyện

Nhắm khi liết mắt ngó chàng,
Thấy râu mọc ngược ở ngang dưới cằm.

Vô tâm xuôi bỗng hữu tâm,
Éo kia lại sẵn đang cầm trên tay.
Vừa gia rắp hót cho tày,
Giật mình, chàng đã giật ngay bây giờ.

Sảng hoàng tro tráo, sửng sờ,
Ấu ngay cho lắm cũng ngờ rằng gian.
Thật thần, nào kịp hỏi hang,
Lột lời la dậy rằng toan giết người.
Song thân nghe tiếng rụng rời,
Lời sao khuya khoắt buông lời vội thay.

Chàng rằng giấc bướm vừa say,
Éo kia nàng bỗng cầm tay kẻ gần.

Hai vai còn có quỷ thần,
Thiệt gian đôi lẽ xin phân cho tường.
Nàng vưng thừa hết mọi đường,
Rằng: « từ kết phụng hiệp hoàng đến nay.

Bưng mâm nưng án ngang mày,
Dốc lòng sạch tiết thảo ngay một bề.
Dưới đèn đọc sách mỗi mê,
Gối ôncông thuở giấc hòe thiêu thiêu.
Thấy râu có chút chẳng đều,
Kéo kẻ tưởng hót được chiều theo nhau.

Chẳng lòng dám phụ tình đâu,
Muôn trông xét đến gót đầu kẻ oan.
Thác đi phỏng dặng sanh hoàn,
Thời đàm lá phổi lá gan tỏ bày. »

MAI-NHAM.

Morceaux choisis des prosateurs annamites

(VĂN LƯU THỦY ANNAM)

Dây thép đi mau.

Chồng thím kia đau, đi xứ xa uống thuốc. Bữa nọ, đánh dây thép về cho vợ hay sự tình thế nào.

Được tin lành, thím mừng rỡ, khen dây thép đi mau mà nói rằng :
« Khen cho khéo bày đặt! Đi làm sao

mau quá sức! Ai đòi ở dưới anh nọ gọi về đến đây rồi. Đường đi xa biết chừng nào, mà cái nước keo dán đương còn dẫu ướt ràng ràng!

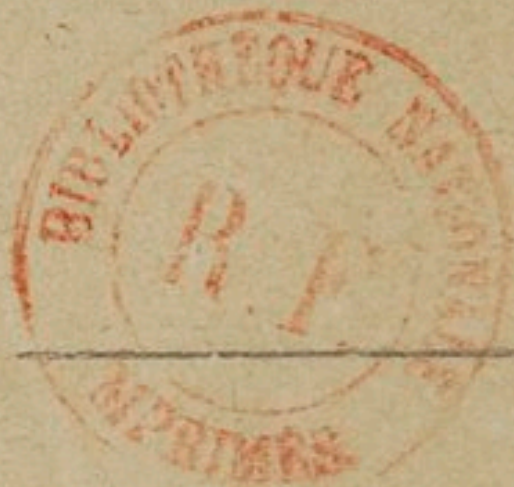
Sĩ tháo, NG. T. T.NH.

Cách trà tiền ăn uống.

Anh nọ đi lỡ đường, hồ bao lưng túi, không có một đồng tiền hoản, song đói bụng quá. Mới đánh liều vô quán, biếu dọn cơm nước ăn uống no say. Rồi anh ta mới kêu chủ quán lại mà hỏi rằng: « Chú bán bấy lâu nay, vậy chớ có khi nào mà có người đến ăn rồi không có tiền mà trả không? » Chủ quán nói: « Nhờ đất nước ông bà phù hộ, bán bấy lâu, vậy chớ cũng khá, không có ai

như vậy. » — Vậy mà như rủi có người nào thế ấy thời chú làm làm sao? — Tôi ních cho một đập ra ngoài cửa, chớ để chi làm vậy ». — Anh nọ nghe nói như vậy, mới lồm cồm đứng dậy, khòm xuống, day mặt ra ngoài cửa, đưa lưng cho chủ quán, rồi nói rằng: « Vậy thời đây nè, chú đập tôi đi ».

Sĩ tháo, NG. T. TÍNH.



HẰNG-DẦU

TRU'ONG-VĂN-BỀN

Có bán đủ thứ dầu

Dầu Phộng, ăn thực ngon và tốt.

» Dừa.

» Xổ, không có mùi hôi.

» Mè, thơm.

và » Bông, giá rẻ để thợ-bạc dùng.

Bánh dầu Đậu-phộng, thực tốt.

» » Đủ-đủ.

» » hột Gòn.

» » Dừa để cho heo và bò ăn.

BỘ TỐT VÀ GIÁ RẺ HƠN KHÁCH-TRÚ

Hãng tôi mua Dừa-khô, Đậu phộng, Mè, hột Gòn hột Bông, hột Đủ-đủ dầu và hột Caoutchouc. Mua giá khá hơn các nơi.

Xin Lục-Châu ai có muốn mua bán với tôi, thì xin mời đến nhà hoặc viết thư hỏi tôi thì tôi gửi lên vì sẵn lòng tiếp rước rất trọng thể và trả lời lập tức.

Nay lời:

TRU'ONG-VĂN BỀN

Hội đồng Quản hạt.

Số 40, đường Cao-mên, số 40.

CHỢ LỚN.

Société Anonyme
Poinsard & Veyret

Comptoirs d'Extrême-Orient

Anciens Établissements CHARRIÈRE & C^{ie}, POINSARD & VEYRET Succ.
et R. BOUCHERIE réunis

Société Anonyme: Capital **Dix millions de francs**

Siège Social à: Haiphong (Tonkin)
Paris, Saïgon. Phompenh, Haiphong, Hanoi, Tonkin, Mongtseu, Yunnanfou

Perrier

AGENTS DE :

Saint Galmier Source Badolt
Vittel Gde Sce & Sce Hepar
Champagne Roederer & Cie
Vins de Bourgogne Chauvenet
Vins de Bordeaux Galibert & Varon
Vins Mousseux René de Lozière
Vins de Bordeaux L. Eschenau
Liqueurs Erven Lucas Bols.



AGENTS DE :

Matériel ch. de fer W. H. Muller
Manuf. Armes & Cyclos St Étienne
Raffinerie de corps gras la Semeuse
Sté des Tanneries de l'Indochine
Machines à écrire "Royal"
Cordages Johnson Pickett Rope
Omnium Frigorifique

CHÁNH DƯỢC PHÒNG
PHARMACIE CENTRALE

Của ông **J. MUS,**

BÀO-CHẾ SỰ HẠNG NHỨT

195-197, Đường Catinat, 199-201. — SAIGON

Dây thép nối số 817

Hóa học vật chất — Đồ phụ tùng
Thuốc hiệu riêng

Thuốc chế theo toa, Dược thảo,
Đồ bó rịt

Chịu mỗi cho các dưỡng-đường
và cho các hãng

HÃNG DENIS FRÈRES D'INDOCHINE

HỘI NẶC DANH

TƯ BỒN 2.500.000 \$

SAIGON — HAIPHONG — HANOI — TOURANE — PNOM-PENH — VIENTIANE

THUỐC RỜI VÀ THUỐC ĐIỀU

Hiệu **GLOBE** (Trái đất)

Rượu chát thứ thiệt ngon và thứ thượng — **Bordeaux — Bourgogne**
CHAMPAGNE:

V^{ve} Cliquot Ponsardin — Duc de la Hardine — Perrier

CÁC THỨ THỰC PHẨM — CÁC THỨ BỘT

RƯỢU MẠNH

Dejean-Cognac Lemonon — Porto Sandamon — St Raphaël Quinquina

CHAPELLERIE, CORDONNERIE DE LUXE
GRAVURE SUR MÉTAUX

TANG-VAN-PHUC

Rue Catinat, n^{os} 10 et 77, SAIGON

LÀM ĐỦ CÁC THỨ GIẤY
VÀ NÓN CASQUES THEO KIỂU
ÂU-CHÂU

BÁN NHIỀU KIỂU NÓN
FEUTRES MÀU THIẾT ĐẸP
BÁN HÀNG BẮC ĐỦ THỨ

Chạm con dấu đồng, bằng đồng
và bằng đá; Chạm tên vô đồ vàng
nhiều kiểu khéo như thợ bên
tây.

FABRIQUE DE CHAUSSURES
ET DE CASQUES
EN TOUS GENRES

VENTE DE CHAPEAUX
DE FEUTRES COULEURS ASSORTIES
ARTICLES DE LUXE DU TONKIN

Gravure sur cachets en cuivre
plaques enseignes et marbres;
Sur orfèvreries et bijoux, travaux
identiques de France.

TRAVAIL SOIGNÉ. — EXÉCUTION RAPIDE

CHÁNH DƯỢC PHÒNG
PHARMACIE CENTRALE

Của ông **J. MUS,**

BÀO-CHẾ SỰ HẠNG NHÚT

195-197, Đường Catinat, 199-201. — SAIGON

Dây thép nối số 317

Hóa học vật chất — Đồ phụ tùng
Thuốc hiệu riêng

Thuốc chế theo toa, Dược thảo,
Đồ bổ rịt

Chịu mỗi cho các dưỡng-đường
và cho các hãng

HÃNG DENIS FRÈRES D'INDOCHINE

HỘI NẶC DANH

TƯ BỒN 2.500.000 \$

SAIGON — HAIPHONG — HANOI — TOURANE — PNOM-PENH — VIENTIANE

THUỐC RỜI VÀ THUỐC ĐIỀU

Hiệu **GLOBE** (Trái đất)

Rượu chát thứ thiệt ngon và thứ thường — **Bordeaux — Bourgogne**
CHAMPAGNE:

V^{re} Cliquot Ponsardin — Duc de la Hardine — Perrier

CÁC THỨ THỰC PHẨM — CÁC THỨ BỘT

RƯỢU MẠNH

Dejean-Cognac Lemonon — Porto Sandamon — St Raphaël Quinquina

CHAPELLERIE, CORDONNERIE DE LUXE
GRAVURE SUR MÉTAUX

TANG-VAN-PHUC

Rue Catinat, n^{os} 10 et 77, SAIGON

LÀM ĐỦ CÁC THỨ GIẤY
VÀ NÓN CASQUES THEO KIỂU
ÂU-CHÂU

BÁN NHIỀU KIỂU NÓN
FEUTRES MÀU THIẾT ĐẸP
BÁN HÀNG BẮC ĐỦ THỨ

Chạm con dấu đồng, bằng đồng
và bằng đá; Chạm tên vô đồ vàng
nhiều kiểu khéo như thợ bên
tây.

FABRIQUE DE CHAUSSURES
ET DE CASQUES
EN TOUS GENRES

VENTE DE CHAPEAUX
DE FEUTRES COULEURS ASSORTIES
ARTICLES DE LUXE DU TONKIN

Gravure sur cachets en cuivre
plaques enseignes et marbres;
Sur orfèvreries et bijoux, travaux
identiques de France.

TRAVAIL SOIGNÉ. — EXÉCUTION RAPIDE

CHÁNH DƯỢC PHÒNG
PHARMACIE CENTRALE

Của ông **J. MUS,**

BÀO-CHẾ SỰ HẠNG NHỨT

195-197, Đường Catinat, 199-201. — SAIGON

Dây thép nối số 317

Hóa học vật chất — Đồ phụ tùng
Thuốc hiệu riêng

Thuốc chế theo toa, Dược thảo,
Đồ bó rịt

Chịu mối cho các dưỡng-đường
và cho các hãng

HÀNG DENIS FRÈRES D'INDOCHINE

HỘI NẶC DANH

TƯ BỒN 2,500.000 \$

SAIGON — HAIPHONG — HANOI — TOURANE — PNOM-PENH — VIENTIANE

THUỐC RỜI VÀ THUỐC ĐIỀU

Hiệu **GLOBE** (Trái đất)

Rượu chát thử thiệt ngon và thử thường — **Bordeaux — Bourgogne**
CHAMPAGNE:

V^{ve} Cliquot Ponsardin — Duc de la Hardine — Perrier

CÁC THỨ THỰC PHẨM — CÁC THỨ BỘT

RƯỢU MẠNH

Dejean-Cognac Lemonon — Porto Sandamon — St Raphaël Quinquina

CHAPELLERIE, CORDONNERIE DE LUXE
GRAVURE SUR MÉTAUX

TANG-VAN-PHUC

Rue Catinat, n^{os} 10 et 77, SAIGON

LÀM ĐỦ CÁC THỨ GIẤY
VÀ NÓN CASQUES THEO KIỂU
ÂU-CHÂU

BÁN NHIỀU KIỂU NÓN
FEUTRES MÀU THIẾT ĐẸP
BÁN HÀNG BẮC ĐỦ THỨ

Chạm con dấu đồng, bằng đồng
và bằng sắt; Chạm tên vô đồ vàng
nhiều kiểu khéo như thợ bên
tây.

FABRIQUE DE CHAUSSURES
ET DE CASQUES
EN TOUS GENRES

VENTE DE CHAPEAUX
DE FEUTRES COULEURS ASSORTIES
ARTICLES DE LUXE DU TONKIN

Gravure sur cachets en cuivre
plaques enseignes et marbres;
Sur orfèvreries et bijoux, travaux
identiques de France.

TRAVAIL SOIGNÉ. — EXÉCUTION RAPIDE

Các món dùng tân thời thượng hảo
dễ mấy ông mấy thầy dùng.
Giày giép đàn bà cực đẹp.
Giày hiệu « UNIC ».
Nón — Bông cổ, áo lót
mồ hôi, áo mát,
vân, vân...

Tại hàng Emile PEYSSON
Gần nhà hát tây (kề bên nhà hàng Continental)

Bán rẻ hơn hết

*Ai muốn xem, hay là mua thì được
vô ra thông thả.*

NGUYỄN-CHÍ-HÒA

PHẦN THƯỞNG HẠNG NHỨT. — ĐẤU XẢO HANOI NĂM 1920
KHUÊ BÀI BẰNG VÀNG. — ĐẤU XẢO MARSEILLE NĂM 1922

Giày đủ kiểu và đo ni (sur mesure),
May đồ cho người thường và lính,
Nón Casques bằng liège, nón nỉ và Piqué,
Khắc chữ đủ kiểu trên đồng, sắt và đá cẩm thạch,
Thứ nào cũng rẻ chẳng đâu bằng.

HANOI

đường Jules Ferry, số 7.

SAIGON

đường CATINAT, số 83.

CÁC ÔNG

Muốn giày và quần-áo theo kiểu kim thời, đã đẹp dễ, chắc chắn mà giá rẻ không?
Xin đến hiệu Nguyễn-chí-Hòa là nhà buôn bán chắc chắn đáng tin cậy và tiếp
dải từ tể.

Hãy mua thử một lần nơi nhà buôn này coi có đáng cho mấy ông tin cậy chăng?
Hiệu Nguyễn-chí-Hòa bán những đồ có ích, như đồ đánh banh, vợt banh, giày
souliers semelles bằng cao-su vân vân. Và nón Casques, nón nỉ vân vân. Cả thấy
toàn là đồ tốt mà giá lại rẻ chẳng đâu bằng.

Mỗi kỳ tàu đều có chở tới những nỉ trơn, màu (Lainages unis, couleurs) và nỉ
Anh-Quốc.

HÃY ĐẾN XEM !

HÃNG DENIS FRÈRES D'INDOCHINE

HỘI NẶC DANH

TU' BỒN 2.500.000 \$

SAIGON — HAIPHONG — HANOI — TOURANE — PNOM-PENH — VIENTIANE

THUỐC RỜI VÀ THUỐC ĐIỀU

Hiệu **GLOBE** (Trái đất)

Rượu chất thứ thiệt ngon và thứ thượng — **Bordeaux — Bourgogne**
CHAMPAGNE:

V^{re} Cliquot Ponsardin — Duc de la Hardine — Perrier

CÁC THỨ THỤT PHẨM — CÁC THỨ BỘT

RƯỢU MẠNH

Dejean-Cognac Lemonon — Porto Sandamon — St Raphaël Quinquina

CHAPELLERIE, CORDONNERIE DE LUXE
GRAVURE SUR MÉTAUX

TANG-VAN-PHUC

Rue Catinat, n^{os} 10 et 77, SAIGON

LÀM ĐỦ CÁC THỨ GIẤY
VÀ NÓN CASQUES THEO KIỂU
ÂU-CHÂU

BÁN NHIỀU KIỂU NÓN
FEUTRES MÀU THIẾT ĐẸP

BÁN HÀNG BẮC ĐỦ THỨ

Chạm con dấu đồng, bằng đồng
và bằng đá; Chạm tên vô đồ vàng
nhiều kiểu khéo như thợ bên
tây.

FABRIQUE DE CHAUSSURES
ET DE CASQUES
EN TOUS GENRES

VENTE DE CHAPEAUX
DE FEUTRES COULEURS ASSORTIES
ARTICLES DE LUXE DU TONKIN

Gravure sur cachets en cuivre
plaques enseignes et marbres;
Sur orfèvreries et bijoux, travaux
identiques de France.

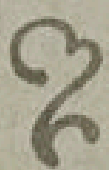
TRAVAIL SOIGNÉ. — EXÉCUTION RAPIDE

Các món dùng tân thời thượng hảo
dễ mấy ông mấy thầy dùng.

Giày giép đàn bà cực đẹp.

Giày hiệu « UNIC ».

Nón — Bông cổ, áo lót
mồ hôi, áo mát,
vân, vân...



Tại hàng Emile PEYSSON
Gần nhà hát tây (kề bên nhà hàng Continental)

Bán rẻ hơn hết

*Ai muốn xem, hay là mua thì được
vô ra thông thả.*

NGUYỄN-CHÍ-HÒA

PHẦN THƯỜNG HẠNG NHÚT. — ĐẤU XẢO HANOI NĂM 1920
KHUÊ BÀI BẰNG VÀNG. — ĐẤU XẢO MARSEILLE NĂM 1922

Giày đủ kiểu và đo ni (sur mesure),

Máy đồ cho người thường và lính,

Nón Casques bằng liège, nón nỉ và Piqué,

Khắc chữ đủ kiểu trên đồng, sắt và đá cẩm thạch,

Thứ nào cũng rẻ chẳng đâu bằng.

HANOI

đường Jules Ferry, số 7.

SAIGON

đường CATINAT, số 83.

CÁC ÔNG

Muốn giày và quần-áo theo kiểu kim thời, đã đẹp đẽ, chắc chắn mà giá rẻ không?
Xin đến hiệu Nguyễn-chí-Hòa là nhà buôn bán chắc chắn đáng tin cậy và tiếp
đãi tử tế.

Hãy mua thử một lần nơi nhà buôn này coi có đáng cho mấy ông tin cậy chẳng?

Hiệu Nguyễn-chí-Hòa bán những đồ có ích, như đồ đánh banh, vợt banh, giày
souliers semelles bằng cao-su vân vân. Và nón Casques, nón nỉ vân vân. Cả thấy
toàn là đồ tốt mà giá lại rẻ chẳng đâu bằng.

Mỗi kỳ tàu đều có chở tới những nỉ trơn, màu (Lainages unis, couleurs) và nỉ
Anh-Quốc.

HÃY ĐẾN XEM !

HÃNG DENIS FRÈRES D'INDOCHINE

HỘI NẮC DANH

TƯ BỒN 2.500.000 \$

SAIGON — HAIPHONG — HANOI — TOURANE — PNOM-PENH — VIENTIANE

THUỐC RỜI VÀ THUỐC ĐIỀU

Hiệu **GLOBE** (Trái đất)

Rượu chất thứ thiệt ngon và thứ thượng — **Bordeaux — Bourgogne**
CHAMPAGNE:

V^{re} Cliquot Ponsardin — Duc de la Hardine — Perrier

CÁC THỨ THỰC PHẨM — CÁC THỨ BỘT

RƯỢU MẠNH

Dejean-Cognac Lemonon — Porto Sandamon — St Raphaël Quinquina

CHÁNH DƯỢC PHÒNG
PHARMACIE CENTRALE

Của ông **J. MUS,**

BÀO-CHẾ SƯ HẠNG NHỨT


195-197, Đường Catinat, 199-201. — SAIGON

Dây thép nối số 317

Hóa học vật chất — Đồ phụ tùng
Thuốc hiệu riêng

Thuốc chế theo toa, Dược thảo,
Đồ bó rịt

*Chịu mới cho các dương-đường
và cho các hãng*



LES MEILLEURS LAITS

Lait condensé sucré
«Mont Blanc»

Lait Stérilisé liquide
«A L'Ours»

Les meilleurs marchés garantis
absolument purs maintiennent et
rétablissent la santé.

Seuls Agent :

Société Marseillaise d'Outre-Mer.
Rue Ohier. — SAIGON.

CHÁNH DƯỢC PHÒNG
PHARMACIE CENTRALE

Của ông **J. MUS,**

BÀO-CHẾ SƯ HẠNG NHỨT


195-197, Đường Catinat, 199-201. — SAIGON

Dây thép nối số 317

Hóa học vật chất — Đồ phụ tùng
Thuốc hiệu riêng

Thuốc chế theo toa, Dược thảo,
Đồ bó rịt

*Chịu môi cho các dưỡng-đường
và cho các hãng*



LES MEILLEURS LAITS

Lait condensé sucré
«Mont Blanc»

Lait Stérilisé liquide
«A L'Ours»

Les meilleurs marchés garantis
absolument purs maintiennent et
rétablissent la santé.

Seuls Agent:

Société Marseillaise d'Outre-Mer.
Rue Ohier. — SAIGON.

Các món dùng tân thời thượng hảo
dễ mấy ông mấy thầy dùng.

Giày giép đàn bà cực đẹp.

Giày hiệu « UNIC ».

Nón — Bông cổ, áo lót
mồ hôi, áo mát,
vân, vân...



Tại hàng Emile PEYSSON
Gần nhà hát tây (kế bên nhà hàng Continental)

Bán rẻ hơn hết

*Ai muốn xem, hay là mua thì được
vô ra thông thả.*

NGUYỄN-CHÍ-HÒA

PHẦN THƯỜNG HẠNG NHỰT. — ĐẤU XẢO HANOI NĂM 1920
KHUÊ BÀI BẰNG VÀNG. — ĐẤU XẢO MARSEILLE NĂM 1922

Giày đủ kiểu và đo ni (sur mesure),

May đồ cho người thường và lính,

Nón Casques bằng liège, nón nỉ và Piqué,

Khắc chữ đủ kiểu trên đồng, sắt và đá cẩm thạch,

Thứ nào cũng rẻ chẳng đâu bằng.

HANOI

đường Jules Ferry, số 7.

SAIGON

đường CATINAT, số 83.


CÁC ÔNG

Muốn giày và quần-áo theo kiểu kim thời, đã đẹp dễ, chắc chắn mà giá rẻ không?
Xin đến hiệu Nguyễn-chí-Hòa là nhà buôn bán chắc chắn đáng tin cậy và tiếp
đãi tử tế.

Hãy mua thử một lần nơi nhà b. ôn này coi có đáng, cho mấy ông tin cậy chẳng?
Hiệu Nguyễn-chí-Hòa bán những đồ có ích, như đồ đánh banh, vợt banh, giày
souliers semelles bằng cao-su vân vân. Và nón Casques, nón nỉ vân vân. Cả thấy
toàn là đồ tốt mà giá lại rẻ chẳng đâu bằng.

Mỗi kỳ tàu đều có chở tới những nỉ trơn, màu (Lainages unis, couleurs) và nỉ
Anh-Quốc.

HAY ĐẾN XEM!



LES MEILLEURS LAITS

Lait condensé sucré
«Mont Blanc»

Lait Stérilisé liquide
«A L'Ours»

Les meilleurs marchés garantis
absolument purs maintiennent et
rétablissent la santé.

Seuls Agent :

Société Marseillaise d'Outre-Mer.
Rue Ohier. — SAIGON.

Các món dùng tân thời thượng hảo
dễ mấy ông mấy thầy dùng.

Giày giếp đàn bà cực đẹp.

Giày hiệu « UNIC ».

Nón — Bông cổ, áo lót
mồ hôi, áo mát,
vân, vân...



Tại hàng Emile PEYSSON
Gần nhà hát tây (kế bên nhà hàng Continental)

Bán rẻ hơn hết

*Ai muốn xem, hay là mua thì được
vô ra thông thả.*

NGUYỄN-CHÍ-HÒA

PHẦN THƯỞNG HẠNG NHỨT. — ĐẤU XẢO HANOI NĂM 1920
KHUÊ BÀI BẰNG VÀNG. — ĐẤU XẢO MARSEILLE NĂM 1922

Giày đủ kiểu và đo ni (sur mesure),

May đồ cho người thường và lính,

Nón Casques bằng liège, nón nỉ và Piqué,

Khắc chữ đủ kiểu trên đồng, sắt và đá cẩm thạch,

Thứ nào cũng rẻ chẳng đâu bằng.

HANOI

đường Jules Ferry, số 7.

SAIGON

đường CATINAT, số 83.


CÁC ÔNG

Muốn giày và quần-áo theo kiểu kìm thời, đã đẹp đẽ, chắc chắn mà giá rẻ không?
Xin đến hiệu Nguyễn-chí-Hòa là nhà buôn bán chắc chắn đáng tin cậy và tiếp
đãi tử tế.

Hãy mua thử một lần nơi nhà buôn này coi có đáng cho mấy ông tin cậy chẳng?
Hiệu Nguyễn-chí-Hòa bán những đồ có ích, như đồ đánh banh, vợt banh, giày
souliers semelles bằng cao-su vân vân. Và nón Casques, nón nỉ vân vân. Cả thấy
toàn là đồ tốt mà giá lại rẻ chẳng đâu bằng.

Mỗi kỳ tàu đều có chở tới những nỉ trơn, màu (Lainages unis, couleurs) và nỉ
Anh-Quốc.

HÀNG ĐẾN XEM !



LES MEILLEURS LAITS

Lait condensé sucré
« Mont Blanc »

Lait Stérilisé liquide
« A L'Ours »

Les meilleurs marchés garantis
absolument purs maintiennent et
rétablissent la santé.

Seuls Agent :

Société Marseillaise d'Outre-Mer.

Rue Ohier. — SAIGON.

Các món dùng tân thời thượng hảo
để mấy ông mấy thầy dùng.

Giày giép đàn bà cực đẹp.

Giày hiệu « UNIC ».

Nón — Bông cổ, áo lót

mồ hôi, áo mát,

vân, vân...

2

2

Tại hàng Emile PEYSSON
Gần nhà hát tây (kế bên nhà hàng Continental)

Bán rẻ hơn hết

Ai muốn xem, hay là mua thì được
vô ra thông thả.

NGUYỄN-CHÍ-HÒA

PHẦN THƯỞNG HẠNG NHỨT. — ĐẤU XẢO HANOI NĂM 1920
KHUÊ BÀI BẰNG VÀNG. — ĐẤU XẢO MARSEILLE NĂM 1922

Giày đủ kiểu và đo ni (sur mesure),

May đồ cho người thường và lính,

Nón Casques bằng liège, nón nỉ và Piqué,

Khắc chữ đủ kiểu trên đồng, sắt và đá cẩm thạch,

Thứ nào cũng rẻ chẳng đâu bằng.

HANOI

đường Jules Ferry, số 7.

SAIGON

đường CATINAT, số 83.

CÁC ÔNG


Muốn giày và quần-áo theo kiểu kim thời, đã đẹp dễ, chắc chắn mà giá rẻ không?
Xin đến hiệu Nguyễn-chí-Hòa là nhà buôn bán chắc chắn đáng tin cậy và tiếp
dãi tử tế.

Hãy mua thử một lần nơi nhà buôn này coi có đáng cho mấy ông tin cậy chăng?

Hiệu Nguyễn-chí-Hòa bán những đồ có ích, như đồ đánh banh, vợt banh, giày
souliers semelles bằng cao-su vân vân. Và nón Casques, nón nỉ vân vân. Cả thấy
toàn là đồ tốt mà giá lại rẻ chẳng đâu bằng.

Mỗi kỳ tàu đều có chở tới những nỉ trơn, màu (Lainages unis, couleurs) và nỉ
Anh-Quốc.

HÃY ĐẾN XEM !



LES MEILLEURS LAITS

Lait condensé sucré
« Mont Blanc »

Lait Stérilisé liquide
« A L'Ours »

Les meilleurs marchés garantis
absolument purs maintiennent et
rétablissent la santé.

Seuls Agent :

Société Marseillaise d'Outre-Mer.
Rue Ohier. — SAIGON.

Các món dùng tân thời thượng hảo
dễ mấy ông mấy thầy dùng.

Giày giép đàn bà cực đẹp.

Giày hiệu « UNIC ».

Nón — Bông cổ, áo lót
mồ hôi, áo mát,
vân, vân...



Tại hàng Emile PEYSSON
Gân nhà hát tây (kế bên nhà hàng Continental)

Bán rẻ hơn hết

*Ai muốn xem, hay là mua thì được
vô ra thông thả.*

NGUYỄN-CHÍ-HÒA

PHẦN THƯỜNG HẠNG NHƯT. — ĐẤU XẢO HANOI NĂM 1920
KHUÊ BÀI BẰNG VÀNG. — ĐẤU XẢO MARSEILLE NĂM 1922

Giày đủ kiểu và đo ni (sur mesure),

May đồ cho người thường và lính,

Nón Casques bằng liège, nón nỉ và Piqué,

Khắc chữ đủ kiểu trên đồng, sắt và đá cẩm thạch,

Thứ nào cũng rẻ chẳng đâu bằng.

HANOI

đường Jules Ferry, số 7.

SAIGON

đường CATINAT, số 83.

CÁC ÔNG

Muốn giày và quần-áo theo kiểu kim thời, đã đẹp đẽ, chắc chắn mà giá rẻ không?
Xin đến hiệu Nguyễn-chí-Hòa là nhà buôn bán chắc chắn đáng tin cậy và tiếp
đãi tử tế.

Hãy mua thử một lần nơi nhà buôn này coi có đáng cho mấy ông tin cậy chăng?
Hiệu Nguyễn-chí-Hòa bán những đồ có ích, như đồ đánh banh, vợt banh, giày
souliers semelles bằng cao-su vân vân. Và nón Casques, nón nỉ vân vân. Cả thấy
toàn là đồ tốt mà giá lại rẻ chẳng đâu bằng.

Mỗi kỳ tàu đều có chở tới những nỉ trơn, màu (Lainages unis, couleurs) và nỉ
Anh-Quốc.

HÃY ĐẾN XEM !

HÃNG DENIS FRÈRES D'INDOCHINE

HỘI NẶC DANH

TƯ BỒN 2.500.000 \$

SAIGON — HAIPHONG — HANOI — TOURANE — PNOM-PENH — VIENTIANE

THUỐC RỜI VÀ THUỐC ĐIỀU

Hiệu **GLOBE** (Trái đất)

Rượu chát thứ thiệt ngon và thứ thường — **Bordeaux — Bourgogne**
CHAMPAGNE:

V^{re} Cliquot Ponsardin — Duc de la Hardine — Perrier

CÁC THỨ THỰC PHẨM — CÁC THỨ BỘT

RƯỢU MẠNH

Dejean-Cognac Lemonon — Porto Sandamon — St Raphaël Quinquina

Các món dùng tân thời thượng hảo
dễ mấy ông mấy thầy dùng.

Giày giép đàn bà cực đẹp.

Giày hiệu « UNIC ».

Nón — Bông cô, áo lót

mồ hôi, áo mát,

vân, vân...

2

2

Tại hàng **Emile PEYSSON**
Gần nhà hát tây (kề bên nhà hàng Continental)

Bán rẻ hơn hết

*Ai muốn xem, hay là mua thì được
vô ra thông thả.*

NGUYỄN-CHÍ-HÒA

PHẦN THƯỜNG HẠNG NHÚT. — ĐẤU XẢO HANOI NĂM 1920
KHUÊ BÀI BẰNG VÀNG. — ĐẤU XẢO MARSEILLE NĂM 1922

Giày đủ kiểu và đo ni (sur mesure),

May đồ cho người thường và lính,

Nón Casques bằng liège, nón nỉ và Piqué,

Khắc chữ đủ kiểu trên đồng, sắt và đá cẩm thạch,

Thứ nào cũng rẻ chẳng đâu bằng.

HANOI

đường Jules Ferry, số 7.

SAIGON

đường CATINAT, số 33.

CÁC ÔNG

Muốn giày và quần-áo theo kiểu kim thời, đã đẹp đẽ, chắc chắn mà giá rẻ không?
Xin đến hiệu Nguyễn-chí-Hòa là nhà buôn bán chắc chắn đáng tin cậy và tiếp
đãi tử tế.

Hãy mua thử một lần nơi nhà b' ôn này coi có đáng cho mấy ông tin cậy chăng?
Hiệu Nguyễn-chí-Hòa bán những đồ có ích, như đồ đánh banh, vợt banh, giày
souliers semelles bằng cao-su vân vân. Và nón Casques, nón nỉ vân vân. Cả thấy
toàn là đồ tốt mà giá lại rẻ chẳng đâu bằng.

Mỗi kỳ tàu đều có chở tới những nỉ trơn, màu (Lainages unis, couleurs) và nỉ
Anh-Quốc.

HÃY ĐẾN XEM !

HÃNG DENIS FRÈRES D'INDOCHINE

HỘI NẶC DANH

TƯ BỒN 2.500.000 \$

SAIGON — HAIPHONG — HANOI — TOURANE — PNOM-PENH — VIENTIANE

THUỐC RỜI VÀ THUỐC ĐIỀU

Hiệu **GLOBE** (Trái đất)

Rượu chát thứ thiệt ngon và thứ thường — **Bordeaux — Bourgogne**
CHAMPAGNE:

V^{ve} Cliquot Ponsardin — Duc de la Hardine — Perrier

CÁC THỨ THỰC PHẨM — CÁC THỨ BỘT

RƯỢU MẠNH

Dejean-Cognac Lemonon — Porto Sandamon — St Raphaël Quinquina

NGUYỄN-ĐỨC-TRƯỜNG

Fournisseur

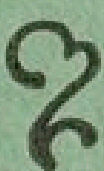
— **SAIGON** —

Các món dùng tân thời thượng hảo
để mấy ông mấy thầy dùng.

Giày giép đàn bà cực đẹp.

Giày hiệu « UNIC ».

Nón — Bông cổ, áo lót
mồ hôi, áo mát,
vân, vân...



Tại hàng Emile PEYSSON
Gần nhà hát tây (kế bên nhà hàng Continental)

Bán rẻ hơn hết

*Ai muốn xem, hay là mua thì được
vô ra thông thả.*

NGUYỄN-CHÍ-HÒA

PHẦN THƯỞNG HẠNG NHỨT. — ĐẤU XẢO HANOI NĂM 1920
KHUÊ BÀI BẰNG VÀNG. — ĐẤU XẢO MARSEILLE NĂM 1922

Giày đủ kiểu và đo ni (sur mesure),

May đồ cho người thường và lính,

Nón Casques bằng liège, nón nỉ và Piqué,

Khắc chữ đủ kiểu trên đồng, sắt và đá cẩm thạch,

Thứ nào cũng rẻ chẳng đâu bằng.

HANOI

đường Jules Ferry, số 7.

SAIGON

đường CATINAT, số 83.

CÁC ÔNG

Muốn giày và quần-áo theo kiểu kìm thời, đã đẹp đẽ, chắc chắn mà giá rẻ không?

Xin đến hiệu Nguyễn-chí-Hòa là nhà buôn bán chắc chắn đáng tin cậy và tiếp
đãi tử tế.

Hãy mua thử một lần nơi nhà buôn này coi có đáng cho mấy ông tin cậy chăng?

Hiệu Nguyễn-chí-Hòa bán những đồ có ích, như đồ đánh banh, vợt banh, giày
souliers semelles bằng cao-su vân vân. Và nón Casques, nón nỉ vân vân. Cả thấy
toàn là đồ tốt mà giá lại rẻ chẳng đâu bằng.

Mỗi kỳ tàu đều có chở tới những nỉ trơn, màu (Lainages unis, couleurs) và nỉ
Anh-Quốc.

HÃY ĐẾN XEM !

HÃNG DENIS FRÈRES D'INDOCHINE

HỘI NẶC DANH

TƯ BỒN 2.500.000 \$

SAIGON — HAIPHONG — HANOI — TOURANE — PNOM-PENH — VIENTIANE

THUỐC RÒI VÀ THUỐC ĐIỀU

Hiệu **GLOBE** (Trái đất)

Rượu chát thử thiệt ngon và thử thường — Bordeaux — Bourgogne
CHAMPAGNE:

V^oe Cliquot Ponsardin — Duc de la Hardine — Perrier

CÁC THỨ THỰC PHẨM — CÁC THỨ BỘT

RƯỢU MẠNH

Dejean-Cognac Lemonon — Porto Sandamon — St Raphaël Quinquina

NGUYỄN-ĐỨC-TRƯỜNG

Fournisseur

SAIGON

Các món dùng tân thời thượng hảo
dễ mấy ông mấy thầy dùng.

Giày giép đàn bà cực đẹp.

Giày hiệu « UNIC ».

Nón — Bông cổ, áo lót
mồ hôi, áo mát,
vân, vân...



Tại hàng Emile PEYSSON
Gần nhà hát tây (kế bên nhà hàng Continental)

Bán rẻ hơn hết

*Ai muốn xem, hay là mua thì được
vô ra thông thả.*

NGUYỄN-CHÍ-HÒA

PHẦN THƯỜNG HẠNG NHỨT. — ĐẤU XẢO HANOI NĂM 1920
KHUÊ BÀI BẰNG VÀNG. — ĐẤU XẢO MARSEILLE NĂM 1922

Giày đủ kiểu và đo ni (sur mesure),

May đồ cho người thường và lính,

Nón Casques bằng liège, nón nỉ và Piqué,

Khắc chữ đủ kiểu trên đồng, sắt và đá cẩm thạch,

Thứ nào cũng rẻ chẳng đâu bằng.

HANOI

SAIGON

đường Jules Ferry, số 7.

đường CATINAT, số 83.

CÁC ÔNG

Muốn giày và quần-áo theo kiểu kìm thời, đã đẹp để, chắc chắn mà giá rẻ không?
Xin đến hiệu Nguyễn-chí-Hòa là nhà buôn bán chắc chắn đáng tin cậy và tiếp
đãi tử-tế.

Hãy mua thử một lần nơi nhà buôn này coi có đáng cho mấy ông tin cậy chăng?

Hiệu Nguyễn-chí-Hòa bán những đồ có ích, như đồ đánh banh, vợt banh, giày
souliers semelles bằng cao-su vân vân. Và nón Casques, nón nỉ vân vân. Cả thấy
toàn là đồ tốt mà giá lại rẻ chẳng đâu bằng.

Mỗi kỳ tàu đều có chở tới những nỉ trơn, màu (Lainages unis, couleurs) và nỉ
Anh-Quốc.

HÃY ĐẾN XEM !

HÃNG DENIS FRÈRES D'INDOCHINE

HỘI NẶC DANH

TƯ BỒN 2.500.000 \$

SAIGON — HAIPHONG — HANOI — TOURANE — PNOM-PENH — VIENTIANE

THUỐC RỜI VÀ THUỐC ĐIỀU

Hiệu **GLOBE** (Trái đất)

Rượu chát thứ thiệt ngon và thứ thường — **Bordeaux — Bourgogne**
CHAMPAGNE:

V^o Cliquot Ponsardin — Duc de la Hardine — Perrier

CÁC THỨ THỰC PHẨM — CÁC THỨ BỘT

RƯỢU MẠNH

Dejean-Cognac Lemonon — Porto Sandamon — St Raphaël Quinquina

Mesdames, vous êtes toujours les bienvenues

AU TISSEUR

Magasin moderne de Soierie

SAIGON. — 82, BOULEVARD BONNARD, 82. — SAIGON

La meilleure qualité de tout Saigon

Les soieries suivantes sont à la portée de tout le monde :

CRÉPONS DE CAUKHO

Toutes nuances, lavables

ONGEES LAVABLES

Pour lingerie

SATINS

Pour Robes

TUSSOR EXTRA

Les prix sont exactement les mêmes qu'autrefois.

La Maison se charge d'expéditions sur France avec formalités de douanes gratis.

Các món dùng tân thời thượng hảo
dễ mấy ông mấy thầy dùng.

Giày giép đàn bà cực đẹp.

Giày hiệu « UNIC ».

Nón. — Bông cổ, áo lót,
mũ hôi, áo mát,
vân, vân...

2

2

Emile PEYSSON
Tại hàng
Căn nhà hát tây (kế bên nhà hàng Continental)

Bán rẻ hơn hết

Ai muốn xem, hay là mua thì được
vô ra thông thả.

NGUYỄN-CHÍ-HÒA

PHẦN THƯƠNG HẠNG NHẤT. — ĐẤU XẢO HÀ NỘI NĂM 1920
KHUÊ BÀI BÀNG VÀNG. — ĐẤU XẢO MARSEILLE NĂM 1922

Giày đủ kiểu và đo ni (sur mesure),

Máy đồ cho người thương và lính,

Nón Casques bằng liège, nón nỉ và Piqué,

Khắc chữ đủ kiểu trên đồng, sắt và đá cẩm thạch,

Thứ nào cũng rẻ chẳng đâu bằng.

HANOI

SAIGON.

đường Jules Ferry, số 7.

đường CATINAT, số 83.

CÁC ÔNG

Muốn giày và quần-áo theo kiêu kình thời, đẹp dễ, chắc chắn mà giá rẻ không?
Xin đến hiệu Nguyễn-chí Hòa là nhà buôn bán chắc chắn đáng tin cậy và tiếp
dãi từ tể.

Hãy mua thử một lần nơi nhà buôn này coi có đáng cho mấy ông tin cậy chăng?
Hiệu Nguyễn-chí Hòa bán những đồ cơ ien, như đồ đánh banh, vợt banh, giày
sonliers semelles bằng cao-su vân vân. Và nón Casques, nón nỉ vân vân. Cả thấy
toàn là đồ tốt mà giá lại rẻ chẳng đâu bằng.

Mỗi kỳ tàu đều có chở tới những nỉ trơn, màu (Lainages unis, couleurs) và nỉ
Anh-Quốc.

HÃY ĐẾN XEM !

HÃNG DENIS FRÈRES D'INDOCHINE

HỘI NẶC DANH

TƯ BỒN 2.500.000 \$

SAIGON — HAIPHONG — HANOI — TOURANE — PNOM-PENH — VIENTIANE

THUỐC RỜI VÀ THUỐC ĐIỀU

Hiệu **GLOBE** (Trái đất)

Rượu chất thứ thiệt ngon và thứ thường — **Bordeaux — Bourgogne**
CHAMPAGNE:

V^oe Cliquot Ponsardin — Duc de la Hardine — Perrier

CÁC THỨ THỰC PHẨM — CÁC THỨ BỘT

RƯỢU MẠNH

Dejean-Cognac Lemonon — Porto Sandamon — St Raphaël Quinquina

Mesdames. vous êtes toujours les bienvenues

AU TISSEUR

Magasin moderne de Soierie

SAIGON. — 82, BOULEVARD BONNARD, 82. — SAIGON

La meilleure qualité de tout Saigon

Les soieries suivantes sont à la portée de tout le monde:

CRÉPONS DE CAUKHO

Toutes nuances, lavables

PONGEES LAVABLES

Pour Lingerie

SATINS

Pour Robes

TUSSOR EXTRA

PRIX FIXE — PRIX FIXE

Les prix sont exactement les mêmes qu'autrefois.

La Maison se charge d'expéditions sur France avec formalités de douanes gratis.

Các món dùng tân thời thượng hảo
dễ mấy ông mấy thấy dùng.

Giày giép đàn bà cực đẹp.

Giày hiệu « UNIC ».

Nón — Bông cổ, áo lót
mô hôi, áo mát,
vân, vân...

2

2

Tại hàng Emile PEYSSON
Gần nhà hát tây (kề bên nhà hàng Continental)

Bán rẻ hơn hết

Ai muốn xem, hay là mua thì được
vô ra thông thả.

NGUYỄN-CHÍ-HÒA

PHẦN THƯỜNG HẠNG NHỨT — ĐẤU XẢO HÀ NỘI NĂM 1920
KHUÊ BÀI BẰNG VÀNG. — ĐẤU XẢO MARSEILLE NĂM 1922

Giày đủ kiểu và đo ni (sur mesure),

May đồ cho người thường và lính,

Nón Casques bằng liège, nón nỉ và Piqué,

Khắc chữ đủ kiểu trên đồng, sắt và đá cẩm thạch,

Thứ nào cũng rẻ chẳng đâu bằng.

HANOI

đường Jules Ferry, số 7.

SAIGON

đường CATINAT, số 83.

CÁC ÔNG

Muốn giày và quần-áo theo kiểu kim thời, đẹp đẽ, chắc chắn mà giá rẻ không?
Xin đến hiệu Nguyễn-chí Hòa là nhà buôn bán chắc chắn đáng tin cậy và tiếp
đãi tử tế.

Hãy mua thử một lần nơi nhà buôn này coi có đáng cho mấy ông tin cậy chăng?

Hiệu Nguyễn-chí-Hòa bán những đồ cò ỉn, như đồ đánh banh, vợt banh, giày
souliers semelles bằng cao-su vân vân. Và nón Casques, nón nỉ vân vân. Cả thấy
toàn là đồ tốt mà giá lại rẻ chẳng đâu bằng.

Mỗi kỳ tàu đều có chở tới những nỉ trơn, màu (lainages unis, couleurs) và nỉ
Anh-Quốc.

HÃY ĐẾN XEM !

HÀNG DENIS FRÈRES D'INDOCHINE

HỘI NẶC DANH

TƯ BỒN 2.500.000 \$

SAIGON — HAIPHONG — HANOI — TOURANE — PNOM-PENH — VIENTIANE

THUỐC RỜI VÀ THUỐC ĐIỀU

Hiệu **GLOBE** (Trái đất)

Rượu chát thứ thiệt ngon và thứ thượng — **Bordeaux — Bourgogne**
CHAMPAGNE:

V^{re} Cliquot Ponsardin — Duc de la Hardine — Perrier

CÁC THỨ THỰC PHẨM — CÁC THỨ BỘT

RƯỢU MẠNH

Dejean-Cognac Lemonon — Porto Sandamon — S^t Raphaël Quinquina

Mesdames, vous êtes toujours les bienvenues

AU TISSEUR

Magasin moderne de Soierie

SAIGON. — 82, BOULEVARD BONNARD, 82. — SAIGON

La meilleure qualité de tout Saigon

Les soieries suivantes sont à la portée de tout le monde:

CRÉPONS DE CAUKHO

Toutes nuances, lavables

PONGEES LAVABLES

Pour Lingerie

SATINS

Pour Robes

TUSSOR EXTRA

PRIX FIXE — PRIX FIXE

Les prix sont exactement les mêmes qu'autrefois.
La Maison se charge d'expéditions sur France avec formalités de
douanes gratis.

CHÁNH DƯỢC PHÒNG
PHARMACIE CENTRALE

Của ông **J. MUS,**

BẢO-CHẾ SỰ HẠNG NHỨT

195-197, Đường Catinat, 199-201. — SAIGON

Dây thép nối số 317

Hóa học vật chất — Đồ phụ tùng
Thuốc hiệu riêng

Thuốc chế theo toa, Dược thảo,
Đồ bó rịt

Chịu mồi cho các dương-đường
và cho các hãng

LES MEILLEURS LAITS

Lait condensé sucré
« Mont Blanc »

Lait Stérilisé liquide
« A L'Ours »

Les meilleurs marchés garantis
absolument purs maintiennent et
rétablissent la santé.

Seuls Agent:

Société Marseillaise d'Outre-Mer.
Rue Ohier. — SAIGON.

Restaurant NAM-KINH

SIMON GÂM

Directeur

Saigon. — 11-13, Rue Lefevre. — Saigon.

CHÁNH DƯỢC PHÒNG
PHARMACIE CENTRALE

Của ông **J. MUS,**

BÀO-CHẾ SỰ HẠNG NHỨT

195-197, Đường Catinat, 199-201. — SAIGON

Dây thép nối số 317

Hóa học vật chất — Đồ phụ tùng
Thuốc hiệu riêng

Thuốc chế theo toa, Dược thảo,
Đồ bó rịt

Chịu mỗi cho các dưỡng-đường
và cho các hãng

LES MEILLEURS LAITS

Lait condensé sucré
« Mont Blanc »

Lait Stérilisé liquide
« A L'Ours »

Les meilleurs marchés garantis
absolument purs maintiennent et
rétablissent la santé.

Seuls Agent :

Société Marseillaise d'Outre-Mer.
Rue Ohier. — SAIGON.

Restaurant NAM-KINH

SIMON GÂM

Directeur

Saigon. — 11-13, Rue Lefèvre. — Saigon

CHÁNH DƯỢC PHÒNG
PHARMACIE CENTRALE

Của ông J. MUS,

BÀO-CHẾ SỰ HẠNG NHỨT

195-197, Đường Catinat, 199-201. — SAIGON

Dây thép nối số 317

Hóa học vật chất — Đồ phụ tùng
Thuốc hiệu riêng

Thuốc chế theo toa, Dược thảo,
Đồ bó rịt

Chịu mỗi cho các dưỡng-đường
và cho các hãng

LES MEILLEURS LAITS

Lait condensé sucré.
« Mont Blanc »

Lait Stérilisé liquide
« A L'Ours »

Les meilleurs marchés garantis
absolument purs maintiennent et
rétablissent la santé.

Seuls Agent :

Société Marseillaise d'Outre-Mer.
Rue Ohier. — SAIGON.

Restaurant NAM-KINH

SIMON GÂM

Directeur

Saigon. — 11-13, Rue Lefèvre. — Saigon

CHÁNH DƯỢC PHÒNG
PHARMACIE CENTRALE

Của ông J. MUS,

BÀO-CHẾ SỰ HẠNG NHỨT

195-197, Đường Catinat, 199-201. — SAIGON

Dây thép nối số 317

Hóa học vật chất — Đồ phụ tùng
Thuốc hiệu riêng

Thuốc chế theo toa, Dược thảo,
Đồ bố rịt

Chịu mối cho các đường-đường
và cho các hãng

LES MEILLEURS LAITS

Lait condensé sucré
« Mont Blanc »

Lait Stérilisé liquide
« A L'Ours »

Les meilleurs marchés garantis
absolument purs maintiennent et
rétablissent la santé.

Seuls Agent :

Société Marseillaise d'Outre-Mer.
Rue Ohier. — SAIGON.

Restaurant NAM-KINH

SIMON GÂM

Directeur

Saigon. — 11-13, Rue Lefèvre. — Saigon

CHÁNH DƯỢC PHÒNG
PHARMACIE CENTRALE

Của ông **J. MUS,**

BÀO-CHẾ SỰ HẠNG NHÚT

195-197, Đường Catinat, 199-201. — SAIGON

Dây thép nối số 317

Hóa học vật chất — Đồ phụ tùng
Thuốc hiệu riêng

Thuốc chế theo toa, Dược thảo,
Đồ bó rịt

Chịu mỗi cho các dưỡng-đường
và cho các hãng

LES MEILLEURS LAITS

Lait condensé sucré
«Mont Blanc»

Lait Stérilisé liquide
«A L'Ours»

Les meilleurs marchés garantis
absolument purs maintiennent et
rétablissent la santé.

Seuls Agent :

Société Marseillaise d'Outre-Mer.
Rue Ohier. — SAIGON.

Restaurant NAM-KINH

SIMON GÂM

Directeur

Saigon. — 14-15, Rue Lefèvre. — Saigon

CHÁNH DƯỢC PHÒNG
PHARMACIE CENTRALE

Của ông **J. MUS,**

BÀO-CHẾ SỰ HẠNG NHỨT


195-197, Đường Catinat, 199-201. — SAIGON

Dây thép nối số 817

Hóa học vật chất — Đồ phụ tùng
Thuốc hiệu riêng

Thuốc chế theo toa, Dược thảo,
Đồ bó rịt

Chịu mỗi cho các dưỡng-đường
và cho các hãng



LES MEILLEURS LAITS

Lait condensé sucré
« Mont Blanc »

Lait Stérilisé liquide
« A L'Ours »

Les meilleurs marchés garantis
absolument purs maintiennent et
rétablissent la santé.

Seuls Agent :

Société Marseillaise d'Outre-Mer.
Rue Ohier. — SAIGON.

Các món dùng tân thời thượng hảo
dễ mấy ông mấy thầy dùng.

Giày giép đàn bà cực đẹp.

Giày hiệu « UNIC ».

Nón — Bông cổ, áo lót
mồ hôi, áo mát,
vân, vân...

2

2

Emile PEYSSON
Tại hàng Gân nhà hát tây (kề bên nhà hàng Continental)

Bán rẻ hơn hết

*Ai muốn xem, hay là mua thì được
vô ra thông thả.*

NGUYỄN-CHÍ-HÒA

PHẦN THƯƠNG-HANG NHÚT. — ĐẤU XẢO HANOI NĂM 1920
KHUÊ BÀI BẰNG VÀNG. — ĐẤU XẢO MARSEILLE NĂM 1922

Giày đủ kiểu và đo ni (sur mesure),

Máy đồ cho người thường và lính,

Nón Casques bằng liège, nón nỉ và Piqué,

Khắc chữ đủ kiểu trên đồng, sắt và đá cẩm thạch,

Thứ nào cũng rẻ chẳng đâu bằng.

HANOI

trong Jules Ferry, số 7.

SAIGON

đường CATINAT, số 83.

CÁC ÔNG

Muốn giày và quần-áo theo kiểu kìm thời, đã đẹp dễ, chắc chắn mà giá rẻ không?
Xin đến hiệu Nguyễn-chí-Hòa là nhà buôn bán chắc chắn đáng tin cậy và tiếp
i từ tể.

Hãy mua thử một lần nơi nhà buôn này coi có đáng cho mấy ông tin cậy chăng?

Hiệu Nguyễn-chí-Hòa bán những đồ có ích, như đồ đánh banh, vợt banh, giày
uliers, semelles bằng cao-su vân vân. Và nón Casques, nón nỉ vân vân. Cả thấy
àn là đồ tốt mà giá lại rẻ chẳng đâu bằng.

Mỗi kỳ tàu đều có chở tới những nỉ tơn, màu (Lainages unis, couleurs) và nỉ
h-Quốc.

HÃY ĐẾN XEM !

HÃNG DENIS FRÈRES D'INDOCHINE

HỘI NẶC DANH

TƯ BỒN 2.500.000 \$

SAIGON — HAIPHONG — HANOI — TOURANE — PNOM-PENH — VIENTIANE

THUỐC RÒI VÀ THUỐC ĐIỀU

Hiệu **GLOBE** (Trái đất)

Rượu chát thứ thiệt ngon và thứ thường — **Bordeaux — Bourgogne**

CHAMPAGNE:

V^o Cliquot Ponsardin — Duc de la Hardine — Perrier

CÁC THỨ THỰC PHẨM — CÁC THỨ BỘT

RƯỢU MẠNH

Dejean-Cognac Lemonon — Porto Sandamon — St Raphaël Quinquina

Mesdames, vous êtes toujours les bienvenues

AU TISSEUR

Magasin moderne de Soierie

SAIGON. — 82, BOULEVARD BONNARD, 82. — SAIGON

La meilleure qualité de tout Saigon

Les soieries suivantes sont à la portée de tout le monde :

CRÉPONS DE CAUKHO

Toutes nuances, lavables

PONGEES LAVABLES

Pour Lingerie

SATINS

Pour Robes

TUSSOR EXTRA

PRIX FIXE — PRIX FIXE

Les prix sont exactement les mêmes qu'autrefois.

La Maison se charge d'expéditions sur France avec formalités de douanes gratis.

Các món dùng tân thời thượng hảo
dễ mấy ông mấy thấy dùng.

Giày giép đàn bà cực đẹp.

Giày hiệu « UNIC ».

Nón — Bông cổ, áo lót
mồ hôi, áo mát,
vân, vân...



Emile PEYSSON
Tại hàng Gân nhà hát tây (kế bên nhà hàng Continental)

Bán rẻ hơn hết

*Ai muốn xem, hay là mua thì được
vô ra thông thả.*

NGUYỄN-CHÍ-HÒA

PHẦN THƯƠNG HẠNG NHÚT. — ĐẤU XẢO HANOI NĂM 1920
KHUÊ BÀI BẰNG VÀNG. — ĐẤU XẢO MARSEILLE NĂM 1922

Giày đủ kiểu và đo ni (sur mesure),

Máy đồ cho người thường và lính,

Nón Casques bằng liège, nón nỉ và Piqué,

Khắc chữ đủ kiểu trên đồng, sắt và đá cẩm thạch,

Thứ nào cũng rẻ chẳng đâu bằng.

HANOI

đường Jules Ferry, số 7.

SAIGON

đường CATINAT, số 83.

CÁC ÔNG

Muốn giày và quần-áo theo kiểu kim thời, đã đẹp dễ, chắc chắn mà giá rẻ không?
Xin đến hiệu Nguyễn-chí Hòa là nhà buôn bán chắc chắn đáng tin cậy và tiếp
dãi tử tế.

Hãy mua thử một lần nơi nhà buôn này coi có đáng cho mấy ông tin cậy chăng?
Hiệu Nguyễn-chí-Hòa bán những đồ có ích, như đồ đánh banh, vợt banh, giày
souliers semelles bằng cao-su vân vân. Và nón Casques, nón nỉ vân vân. Cả thấy
toàn là đồ tốt mà giá lại rẻ chẳng đâu bằng.

Mỗi kỳ tàu đều có chở tới những nỉ trơn, màu (Lainages unis, couleurs) và nỉ
Anh-Quốc.

HAY ĐẾN XEM !

HÀNG DENIS FRÈRES D'INDOCHINE

HỘI NẶC DANH

TƯ BỒN 2.500.000 \$

SAIGON — HAIPHONG — HANOI — TOURANE — PNOM-PENH — VIENTIANE

THUỐC RỜI VÀ THUỐC ĐIỀU

Hiệu **GLOBE** (Trái đất)

Rượu chát thử thiệt ngon và thử thường — **Bordeaux — Bourgogne**
CHAMPAGNE:

V^{re} Cliquot Ponsardin — Duc de la Hardine — Perrier

CÁC THỨ THỰC PHẨM — CÁC THỨ BỘT

RƯỢU MẠNH

Dejean-Cognac Lemonon — Porto Sandamon — St Raphaël Quinquina

Mesdames, vous êtes toujours les bienvenues

AU TISSEUR

Magasin moderne de Soierie

SAIGON. — 82, BOULEVARD BONNARD, 82. — SAIGON

La meilleure qualité de tout Saigon

Les soieries suivantes sont à la portée de tout le monde :

CRÉPONS DE CAUKHO

Toutes nuances, lavables

PONGEES LAVABLES

Pour Lingerie

SATINS

Pour Robes

TUSSOR EXTRA

PRIX FIXE — PRIX FIXE

Les prix sont exactement les mêmes qu'autrefois.

La Maison se charge d'expéditions sur France avec formalités de douanes gratis.

NGUYỄN-CHÍ-HÒA

PHẦN THƯƠNG HẠNG NHỰT.— ĐẤU XẢO HANOI NĂM 1920
KHUÊ BÀI BẰNG VÀNG. — ĐẤU XẢO MARSEILLE NĂM 1922

Giày đủ kiểu và đo ni (sur mesure),
May đồ cho người thường và lính,
Nón Casques bằng liège, nón nỉ và Piqué,
Khắc chữ đủ kiểu trên đồng, sắt và đá cẩm thạch.
Thứ nào cũng rẻ chẳng đâu bằng.

HANOI

đường Jules Ferry, số 7.

SAIGON

đường CATINAT, số 83.

CÁC ÔNG

Muốn giày và quần-áo theo kiểu kim thời, đã đẹp đã, chắc chắn mà giá rẻ không?
Xin đến hiệu Nguyễn-chí-Hòa là nhà buôn bán chắc chắn đáng tin cậy và tiếp
đãi tử tế.

Hãy mua thử một lần nơi nhà buôn này coi có đáng cho mấy ông tin cậy chăng
Hiệu Nguyễn-chí-Hòa bán những đồ có ích, như đồ đánh banh, vợt banh, giày
souliers semelles bằng cao-su vân vân. Và nón Casques, nón nỉ vân vân. Cả thấy
toàn là đồ tốt mà giá lại rẻ chẳng đâu bằng.

Mỗi kỳ tàu đen có chở tới những nỉ trơn, màu (Lainages unis, couleurs) và nỉ
Anh-Quốc.

HÃY ĐẾN XEM !

HÃNG DENIS FRÈRES D'INDOCHINE

HỘI NẶC DANH

TƯ BỒN 2.500.000 \$

SAIGON — HAIPHONG — HANOI — TOURANE — PNOM-PENH — VIENTIANE

THUỐC RỜI VÀ THUỐC ĐIỀU

Hiệu **GLOBE** (Trái đất)

Rượu chát thứ thiệt ngon và thứ thường — Bordeaux — Bourgogne
CHAMPAGNE:

V^{ro} Cliquot Ponsardin — Duc de la Hardine — Perrier

CÁC THỨ THỰC PHẨM — CÁC THỨ BỘT

RƯỢU MẠNH

Dejean-Cognac, Lemonon — Porto Sandamon — S^t Raphaël Quinquina

Mesdames, vous êtes toujours les bienvenues

AU TISSEUR

Magasin moderne de Soierie

SAIGON. — 82, BOULEVARD BONNARD, 82. — SAIGON

La meilleure qualité de tout Saigon

Les soieries suivantes sont à la portée de tout le monde:

CRÉPONS DE CAUKHO

Toutes nuances, lavables

PONGEES LAVABLES

Pour Lingerie

SATINS

Pour Robes

TUSOR EXTRA

PRIX FIXE — PRIX FIXE

Les prix sont exactement les mêmes qu'autrefois.

La Maison se charge d'expéditions sur France avec formalités de douanes gratis.

NGUYỄN-CHÍ-HÒA

PHẦN THƯỞNG HẠNG NHỨT.— ĐẤU XẢO HANOI NĂM 1920
KHUÊ BÀI BẰNG VÀNG. — ĐẤU XẢO MARSEILLE NĂM 1922

Giày đủ kiểu và đo ni (sur mesure),
May đồ cho người thường và lính,
Nón Casques bằng liège, nón nỉ và Piqué,
Khắc chữ đủ kiểu trên đồng, sắt và đá cẩm thạch,
Thứ nào cũng rẻ chẳng đâu bằng.

HANOI

đường Jules Ferry, số 7.

SAIGON

đường CATINAT, số 83.

CÁC ÔNG

Muốn giày và quần-áo theo kiểu kim thời, đã đẹp dễ, chắc chắn mà giá rẻ không?
Xin đến hiệu Nguyễn-chí-Hòa là nhà buôn bán chắc chắn đáng tin cậy và tiếp
đãi tử tế.

Hãy mua thử một lần nơi nhà buôn này coi có đáng cho mấy ông tin cậy chăng?
Hiệu Nguyễn-chí-Hòa bán những đồ có ích, như đồ đánh banh, vợt banh, giày
souliers semelles bằng cao-su vân vân. Và nón Casques, nón nỉ vân vân. Cả thấy
toàn là đồ tốt mà giá lại rẻ chẳng đâu bằng.

Mỗi kỳ tàn đua có chỗ tới những nỉ tron, màu (Lainages unis, couleurs) và nỉ
Anh-Quốc.

HÃY ĐẾN XEM !

HÃNG DENIS FRÈRES D'INDOCHINE

HỘI NẶC DANH
TƯ BỒN 2.500.000 \$

SAIGON — HAIPHONG — HANOI — TOURANE — PNOM-PENH — VIENTIANE

THUỐC RỜI VÀ THUỐC ĐIỀU

Hiệu **GLOBE** (Trái đất)

Rượu chát thứ thiệt ngon và thứ thường — **Bordeaux — Bourgogne**
CHAMPAGNE:

V^o Cliquot Ponsardin — Duc de la Hardine — Perrier

CÁC THỨ THỰC PHẨM — CÁC THỨ BỘT

RƯỢU MẠNH

Dejean-Cognac Lemonon — Porto Sandamon — St Raphaël Quinquina

Mesdames, vous êtes toujours les bienvenues

AU TISSEUR

Magasin moderne de Soierie

SAIGON. — 82, BOULEVARD BONNARD, 82. — SAIGON

La meilleure qualité de tout Saigon

Les soieries suivantes sont à la portée de tout le monde:

CRÉPONS DE CAUKHO

Toutes nuances, lavables

PONGEES LAVABLES

Pour Lingerie

SATINS

Pour Robes

TUSSOR EXTRA

PRIX FIXE — PRIX FIXE

Les prix sont exactement les mêmes qu'autrefois.
La Maison se charge d'expéditions sur France avec formalités de
douanes gratis.

NGUYỄN-CHÍ-HÒA

PHẦN THƯỜNG HẠNG NHỰT.—ĐẤU XẢO HANOI NĂM 1920
KHUÊ BÀI BẰNG VÀNG. — ĐẤU XẢO MARSEILLE NĂM 1922

Giày đủ kiểu và đo ni (sur mesure),
May đồ cho người thường và lính,
Nón Casques bằng liège, nón nỉ và Piqué,
Khắc chữ đủ kiểu trên đồng, sắt và đá cẩm thạch,
Thứ nào cũng rẻ chẳng đâu bằng.

HANOI

đường Jules Ferry, số 7.

SAIGON

đường CATINAT, số 83.

CÁC ÔNG

Muốn giày và quần-áo theo kiểu kim thời, đã đẹp dễ, chắc chắn mà giá rẻ không?
Xin đến hiệu Nguyễn-chí-Hòa là nhà buôn bán chắc chắn đáng tin cậy và tiếp
đãi tử tế.

Hãy mua thử một lần nơi nhà b... ôn này coi có đáng cho mấy ông tin cậy chăng?
Hiệu Nguyễn-chí-Hòa bán những đồ có ích, như đồ đánh banh, vợt banh, giày
souliers semelles bằng cao-su vân vân. Và nón Casques, nón nỉ vân vân. Cả thấy
loàn là đồ tốt mà giá lại rẻ chẳng đâu bằng.

Mỗi kỳ tàu đến có chở tới những nỉ trơn, màu (Lainages unis, couleurs) và nỉ
Anh-Quốc.

HÃY ĐẾN XEM !

HÃNG DENIS FRÈRES D'INDOCHINE

HỘI NẮC DANH

TƯ BỒN 2.500.000 \$

SAIGON — HAIPHONG — HANOI — TOURANE — PNOM-PENH — VIENTIANE

THUỐC RỜI VÀ THUỐC ĐIỀU

Hiệu **GLOBE** (Trái đất)

Rượu chất thứ thiệt ngon và thứ thường — **Bordeaux — Bourgogne**
CHAMPAGNE:

V^o Cliquot Ponsardin — Duc de la Hardine — Perrier

CÁC THỨ THỰC PHẨM — CÁC THỨ BỘT

RƯỢU MẠNH

Dejean-Cognac Lemonon — Porto Sandamon — St Raphaël Quinquina

Mesdames, vous êtes toujours les bienvenues

AU TISSEUR

Magasin moderne de Soierie

SAIGON. — 82, BOULEVARD BONNARD, 82. — SAIGON

La meilleure qualité de tout Saigon

Les soieries suivantes sont à la portée de tout le monde:

CRÉPONS DE CAUKHO

Toutes nuances, lavables

PONGEES LAVABLES

Pour Lingerie

SATINS

Pour Robes

TUSSOR EXTRA

PRIX FIXE — PRIX FIXE

Les prix sont exactement les mêmes qu'autrefois.

La Maison se charge d'expéditions sur France avec formalités de douanes gratis.

NGUYỄN-CHÍ-HÒA

PHẦN THƯỞNG HẠNG NHỨT.— ĐẤU XẢO HANOI NĂM 1920
KHUÊ BÀI BẰNG VÀNG. — ĐẤU XẢO MARSEILLE NĂM 1922

Giày đủ kiểu và đo ni (sur mesure),
May đồ cho người thường và lính,
Nón Casques bằng liège, nón nỉ và Piqué,
Khắc chữ đủ kiểu trên đồng, sắt và đá cẩm thạch,
Thứ nào cũng rẻ chẳng đâu bằng.

HANOI

đường Jules Ferry, số 7.

SAIGON

đường CATINAT, số 83.

CÁC ÔNG

Muốn giày và quần-áo theo kiểu kim thời, đã đẹp đẽ, chắc chắn mà giá rẻ không?
Xin đến hiệu Nguyễn-chí-Hòa là nhà buôn bán chắc chắn đáng tin cậy và tiếp
đãi tử tế.

Hãy mua thử một lần nơi nhà buôn này coi có đáng cho mấy ông tin cậy chăng?
Hiệu Nguyễn-chí-Hòa bán những đồ có ích, như đồ đánh banh, vợt banh, giày
souliers semelles bằng cao-su vân vân. Và nón Casques, nón nỉ vân vân. Cả thấy
toàn là đồ tốt mà giá lại rẻ chẳng đâu bằng.

Mỗi kỳ tàn đua có chở tới những nỉ trơn, màu (Lainages unis, couleurs) và nỉ
Anh-Quốc.

HÃY ĐẾN XEM!

HÀNG DENIS FRÈRES D'INDOCHINE

HỘI NẶC DANH

TƯ BỒN 2.500.000 \$

SAIGON — HAIPHONG — HANOI — TOURANE — PNOM-PENH — VIENTIANE

THUỐC RÒI VÀ THUỐC ĐIỀU

Hiệu **GLOBE** (Trái đất)

Rượu chát thứ thiệt ngon và thứ thường — **Bordeaux — Bourgogne**
CHAMPAGNE:

V^o Cliquot Ponsardin — Duc de la Hardine — Perrier

CÁC THỨ THỰC PHẨM — CÁC THỨ BỘT

RƯỢU MẠNH

Dejean-Cognac Lemonon — Porto Sandamon — St Raphaël Quinquina

Mesdames, vous êtes toujours les bienvenues

AU TISSEUR

Magasin moderne de Soierie

SAIGON. — 82, BOULEVARD BONNARD, 82. — SAIGON

La meilleure qualité de tout Saïgon

Les soieries suivantes sont à la portée de tout le monde:

CRÉPONS DE CAUKHO

Toutes nuances, lavables

PONGEES LAVABLES

Pour Lingerie

SATINS

Pour Robes

TISSEUR EXTRA

PRIX FIXE — PRIX FIXE

Les prix sont exactement les mêmes qu'autrefois.

La Maison se charge d'expéditions sur France avec formalités de douanes gratis.

CHÁNH DƯỢC PHÒNG
PHARMACIE CENTRALE

Của ông **J. MUS,**

BÀO-CHẾ SỰ HẠNG NHỨT

195-197, Đường Catinat, 199-201. — SAIGON

Dây thép nối số 317

Hóa học vật chất — Đồ phụ tùng
Thuốc hiệu riêng

Thuốc chế theo toa, Dược thảo,
Đồ bó rịt

Chịu môi cho các dưỡng-đường
và cho các hãng

LES MEILLEURS LAITS

Lait condensé sucré
« Mont Blanc »

Lait Stérilisé liquide
« A L'Ours »

Les meilleurs marchés garantis
absolument purs maintiennent et
rétablissent la santé.

Seuls Agent :

Société Marseillaise d'Outre-Mer.
Rue Ohier. — SAIGON.

Restaurant NAM-KINH

SIMON GÂM

Directeur

Saigon. — 11-13, Rue Lefèvre. — Saigon

CHÁNH DƯỢC PHÒNG
PHARMACIE CENTRALE

Của ông **J. MUS,**

BẢO-CHẾ SỰ HẠNG NHỨT

195-197, Đường Catinat, 199-201. — SAIGON

Dây thép nối số 317

Hóa học vật chất — Đồ phụ tùng
Thuốc hiệu riêng

Thuốc chế theo toa, Dược thảo,
Đồ bó rịt

Chịu mối cho các đường-đường
và cho các hãng

LES MEILLEURS LAITS

Lait condensé sucré
« Mont Blanc »

Lait Stérilisé liquide
« A L'Ours »

Les meilleurs marchés garantis
absolument purs maintiennent et
rétablissent la santé.

Seuls Agent :

Société Marseillaise d'Outre-Mer.

Rue Ohier. — SAIGON.

Restaurant NAM-KINH

SIMON GÂM

Directeur

Saigon. — 11-13, Rue Lefèvre. — Saigon

CHÁNH DƯỢC PHÒNG
PHARMACIE CENTRALE

Của ông **J. MUS,**

BÀO-CHẾ SƯ HẠNG NHỨT

195-197, Đường Catinat, 199-201. — SAIGON

Dây thép nối số 317

Hóa học vật chất — Đồ phụ tùng
Thuốc hiệu riêng

Thuốc chế theo toa, Dược thảo,
Đồ bó rịt

Chịu mời cho các dưỡng-đường
và cho các hãng

LES MEILLEURS LAITS

Lait condensé sucré
« Mont Blanc »

Lait Stérilisé liquide
« A L'Ours »

Les meilleurs marchés garantis
absolument purs maintiennent et
rétablissent la santé.

Seuls Agent :

Société Marseillaise d'Outre-Mer.
Rue Ohier. — SAIGON.

Restaurant NAM-KINH

SIMON GÂM

Directeur

Saigon. — 11-13, Rue Lefèvre. — Saigon

CHÁNH DƯỢC PHÒNG
PHARMACIE CENTRALE

Của ông **J. MUS,**

BÀO-CHẾ SỰ HẠNG NHỨT

195-197, Đường Catinat, 199-201. — SAIGON

Dây thép nối số 317

Hóa học vật chất — Đồ phụ tùng
Thuộc hiệu riêng

Thuộc chế theo toa, Dược thảo,
Đồ bó rịt

Chịu mỗi cho các dưỡng-đường
và cho các hãng

LES MEILLEURS LAITS

Lait condensé sucré
« Mont Blanc »

Lait Stérilisé liquide
« A L'Ours »

Les meilleurs marchés garantis
absolument purs maintiennent et
rétablissent la santé.

Seuls Agent :

Société Marseillaise d'Outre-Mer.
Rue Ohier. — SAIGON.

Restaurant NAM-KINH

SIMON. GÂM

Directeur

Saigon. — 11-13, Rue Lefèvre. — Saigon

CHÁNH DƯỢC PHÒNG
PHARMACIE CENTRALE

Của ông J. MUS,

BẢO-CHẾ SỰ HẠNG NHỨT

195-197, Đường Catinat, 199-201. — SAIGON

Dây thép nối số 317

Hóa học vật chất — Đồ phụ tùng
Thuốc hiệu riêng

Thuốc chế theo toa, Dược thảo,
Đồ bó rịt

Chịu môi cho các dưỡng-dưỡng
và cho các hũng

LES MEILLEURS LAITS

Lait condensé sucré
« Mont Blanc »

Lait Stérilisé liquide
« A L'Ours »

Les meilleurs marchés garantis
absolument purs maintiennent et
rétablissent la santé.

Seuls Agent :

Société Marseillaise d'Outre-Mer.
Rue Ohier. — SAIGON.

Restaurant NAM-KINH

SIMON GÂM

Directeur

Saigon. — 11-13, Rue Lefèvre. — Saigon

CHÁNH DƯỢC PHÒNG
PHARMACIE CENTRALE

Cửa ông J. MUS,

BẢO-CHẾ SỰ HẠNG NHỨT

195-197, Đường Catinat, 199-201. — SAIGON

Dây thép nối số 317

Hóa học vật chất — Đồ phụ tùng
Thuốc hiệu riêng

Thuốc chế theo toa, Dược thảo,
Đồ bó rịt

Chịu mới cho các dưỡng-đường
và cho các hãng

LES MEILLEURS LAITS

Lait condensé sucré
« Mont Blanc »

Lait Stérilisé liquide
« A L'Ours »

Les meilleurs marchés garantis
absolument purs maintiennent et
rétablissent la santé.

Seuls Agent :

Société Marseillaise d'Outre-Mer.
Rue Ohier. — SAIGON.

Restaurant NAM-KINH

SIMON GÂM

Directeur

Saigon. — 11-13, Rue Lefèvre. — Saigon.

Decorative border on the left edge of the page.

Decorative border on the left edge of the page.

HÃNG DENIS FRÈRES D'INDOCHINE

HỘI NẶC DANH

TƯ BỒN 2.500.000 \$

SAIGON — HAIPHONG — HANOI — TOURANE — PNOM-PENH — VIENTIANE

THUỐC RỜI VÀ THUỐC ĐIỀU

Hiệu **GLOBÈ** (Trái đất)

Rượu chát thứ thiệt ngon và thứ thường — **Bordeaux — Bourgogne**
CHAMPAGNE:

V^{re} Cliquot Ponsardin — Duc de la Hardine — Perrier

CÁC THỨ THỰC PHẨM — CÁC THỨ BỘT

RƯỢU MẠNH

Dejean-Cognac Lemonon — Porto Sandamon — St Raphaël Quinquina

Mesdames, vous êtes toujours les bienvenues

AU TISSEUR

Magasin moderne de Soierie

SAIGON. — 82, BOULEVARD BONNARD, 82. — SAIGON

La meilleure qualité de tout Saigon

Les soieries suivantes sont à la portée de tout le monde :

CRÉPONS DE CAUKHO

Toutes nuances, lavables

PONGEES LAVABLES

Pour Lingerie

SATINS

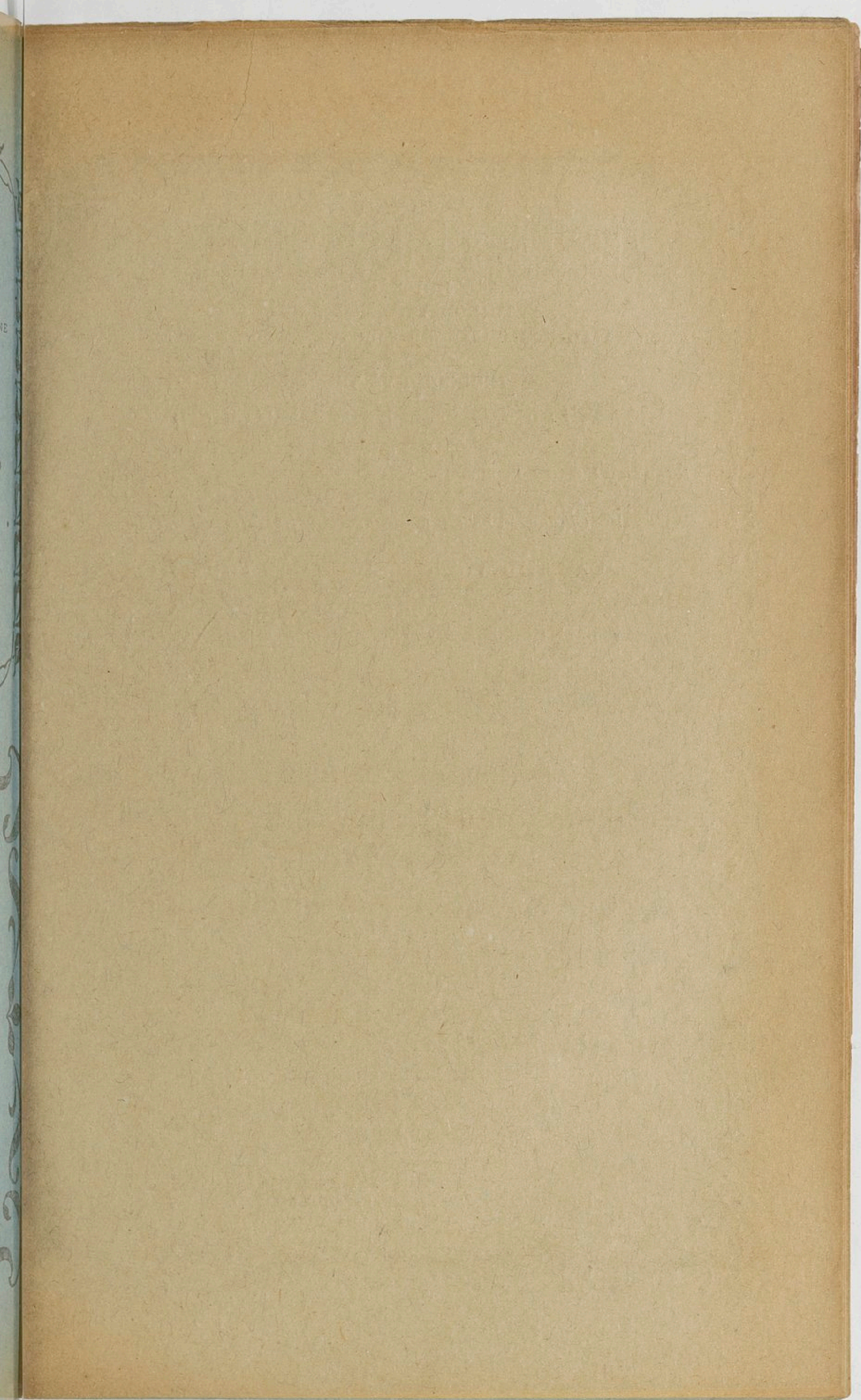
Pour Robes

TULLES ET TISSUS

PRIX FIXE — PRIX FIXE

Les prix sont exactement les mêmes qu'autrefois.

La Maison se charge d'expéditions sur France avec formalités de douanes gratis.



HÃNG DENIS FRÈRES D'INDOCHINE

HỘI NẶC DANH

TƯ BỒN 2.500.000 \$

SAIGON — HAIPHONG — HANOI — TOURANE — PNOM-PENH — VIENTIANE

THUỐC RỜI VÀ THUỐC ĐIỀU

Hiệu **GLOBE** (Trái đất)

Rượu chát thứ thiệt ngon và thứ thường — Bordeaux — Bourgogne
CHAMPAGNE:

V^o Cliquot Ponsardin — Duc de la Hardine — Perrier

CÁC THỨ THỰC PHẨM — CÁC THỨ BỘT

RƯỢU MẠNH

Dejean-Cognac Lemonon — Porto Sandamon — S^t Raphaël Quinquina

Mesdames, vous êtes toujours les bienvenues

AU TISSEUR

Magasin moderne de Soierie

SAIGON. — 82, BOULEVARD BONNARD, 82. — SAIGON

La meilleure qualité de tout Saigon

Les soieries suivantes sont à la portée de tout le monde :

CRÉPONS DE CAUKHO

Toutes nuances, lavables

PONGEES LAVABLES

Pour Lingerie

SATINS

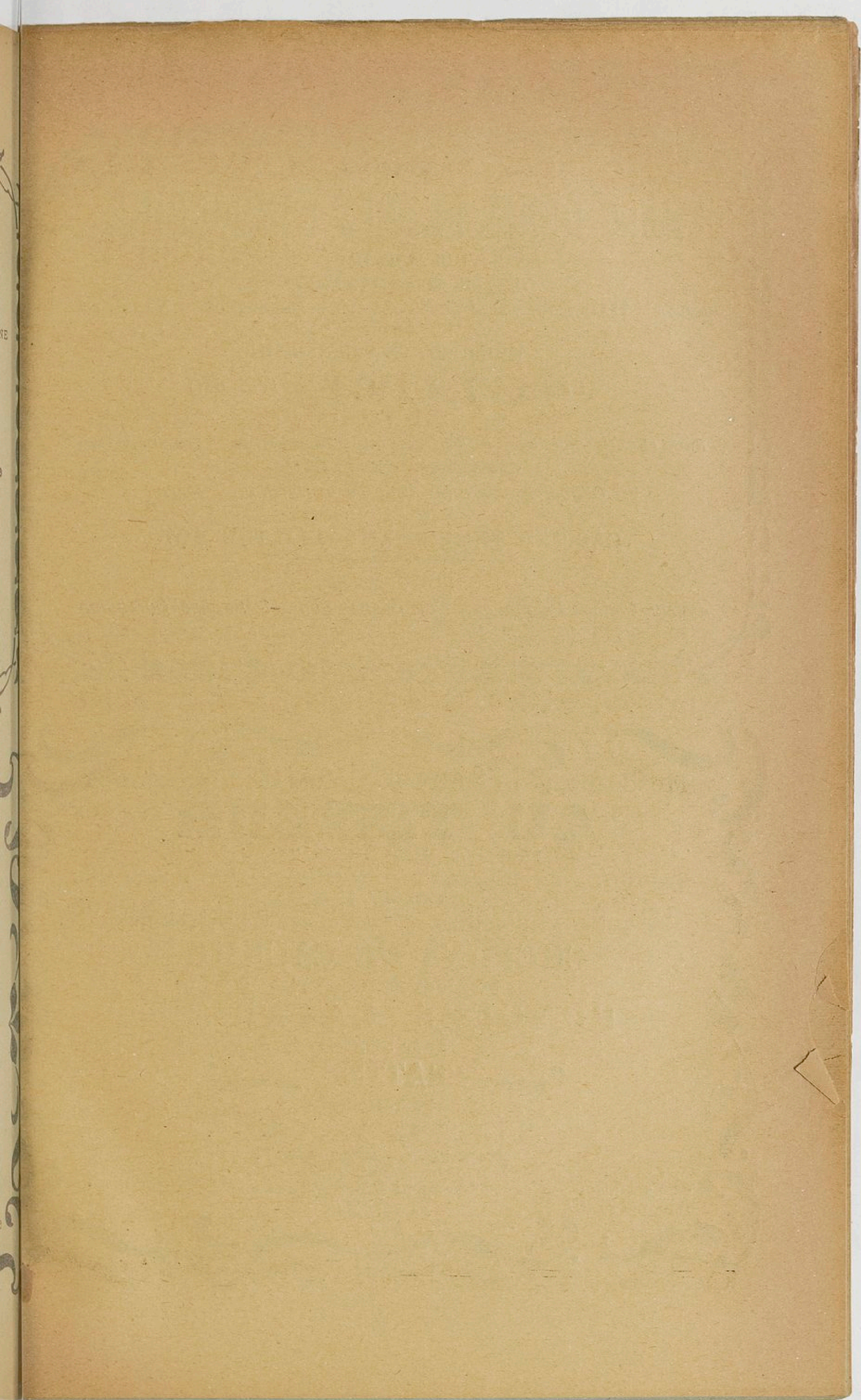
Pour Robes

TUSSOR EXTRA

PRIX FIXE — PRIX FIXE

Les prix sont exactement les mêmes qu'autrefois.

La Maison se charge d'expéditions sur France avec formalités de douanes gratis.



HÃNG DENIS FRÈRES D'INDOCHINE

HỘI NẶC DANH

TƯ BỒN 2.500.000 \$

SAIGON — HAIPHONG — HANOI — TOURANE — PNOM-PENH — VIENTIANE

THUỐC RỜI VÀ THUỐC ĐIỀU

Hiệu **GLOBE** (Trái đất)

Rượu chất thứ thiệt ngon và thứ thường — **Bordeaux — Bourgogne**
CHAMPAGNE:

V^o Cliquot Ponsardin — Duc de la Hardine — Perrier

CÁC THỨ THỰC PHẨM — CÁC THỨ BỘT

RƯỢU MẠNH

Dejean-Cognac Lemonon — Porto Sandamon — St Raphaël Quinquina

Mesdames, vous êtes toujours les bienvenues

AU TISSEUR

Magasin moderne de Soierie

SAIGON. — 82, BOULEVARD BONNARD, 82. — SAIGON

La meilleure qualité de tout Saigon

Les soieries suivantes sont à la portée de tout le monde :

CRÉPONS DE CAUKHO

Toutes nuances, lavables

PONGEES LAVABLES

Pour Lingerie

SATINS

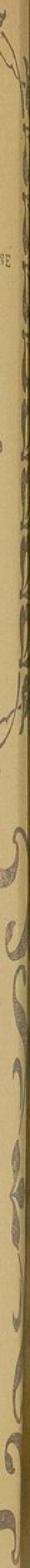
Pour Robes

TUSSOR EXTRA

PRIX FIXE — PRIX FIXE

Les prix sont exactement les mêmes qu'autrefois.

La Maison se charge d'expéditions sur France avec formalités de douanes gratis.



HÃNG DENIS FRÈRES D'INDOCHINE

HỘI NẶC DANH
TƯ BỒN 2.500.000 \$

SAIGON — HAIPHONG — HANOI — TOURANE — PNOM-PENH — VIENTIANE

THUỐC RÒI VÀ THUỐC ĐIỀU

Hiệu **GLOBE** (Trái đất)

Rượu chát thứ thiệt ngon và thứ thường — **Bordeaux — Bourgogne**
CHAMPAGNE:

V^o Giquot Ponsardin — Duc de la Hardine — Perrier

CÁC THỨ THỤT PHẨM — CÁC THỨ BỘT

RƯỢU MẠNH

Dejean-Cognac Lemonon — Porto Sandamon — St Raphaël Quinquina

Mesdames, vous êtes toujours les bienvenues

AU TISSEUR

Magasin moderne de Soierie

SAIGON. — 82, BOULEVARD BONNARD, 82. — SAIGON

La meilleure qualité de tout Saigon

Les soieries suivantes sont à la portée de tout le monde :

CRÉPONS DE CAUKHO

Toutes nuances, lavables

PONGEES LAVABLES

Pour Lingerie

SATINS

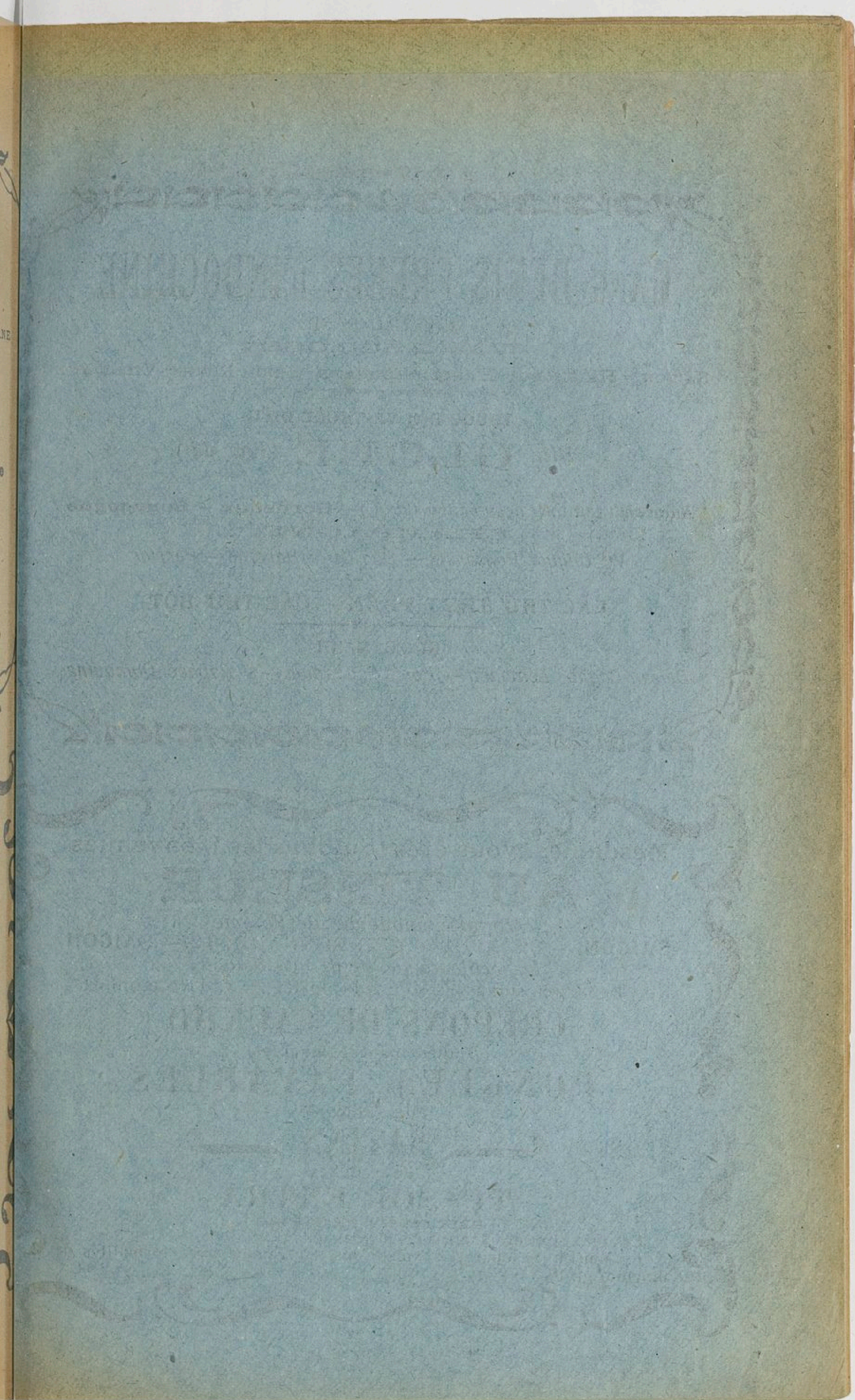
Pour Robes

TUSSOR EXTRA

PRIX FIXE — PRIX FIXE

Les prix sont exactement les mêmes qu'autrefois.

La Maison se charge d'expéditions sur France avec formalités de douanes gratis.



HÃNG DENIS FRÈRES D'INDOCHINE

HỘI NẶC DANH

TƯ BỒN 2.500.000 \$

SAIGON — HAIPHONG — HANOI — TOURANE — PNOM-PENH — VIENTIANE

THUỐC RÒI VÀ THUỐC ĐIỀU

Hiệu **GLOBE** (Trái đất)

Rượu chất thứ thiệt ngon và thứ thường — **Bordeaux — Bourgogne**
CHAMPAGNE:

V^o Cliquot Ponsardin — Duc de la Hardine — Perrier

CÁC THỨ THỰC PHẨM — CÁC THỨ BỘT

RƯỢU MẠNH

Dejean-Cognac Lemonon — Porto Sandamon — S^t Raphaël Quinquina

Mesdames, vous êtes toujours les bienvenues

AU TISSEUR

Magasin moderne de Soierie

SAIGON. — 82, BOULEVARD BONNARD, 82. — SAIGON

La meilleure qualité de tout Saïgon

Les soïeries suivantes sont à la portée de tout le monde :

CRÉPONS DE CAUKHO

Toutes nuances, lavables

PONGEES LAVABLES

Pour Lingerie

SATINS

Pour Robes

TUSSOR EXTRA

PRIX FIXE — PRIX FIXE

Les prix sont exactement les mêmes qu'autrefois.

La Maison se charge d'expéditions sur France avec formalités de douanes gratis.

THE NEW YORK PUBLIC LIBRARY

ASTEN LENOX TILDEN FOUNDATION

500 FIFTH AVENUE, NEW YORK, N. Y.

1897

1897

1897

1897

1897

1897

1897

1897

1897

1897

1897

1897

1897

HÃNG DENIS FRÈRES D'INDOCHINE

HỘI NẶC DANH

TƯ BỒN 2.500.000 \$

SAIGON — HAIPHONG — HANOI — TOURANE — PNOM-PENH — VIENTIANE

THUỐC RỜI VÀ THUỐC ĐIỀU

Hiệu **GLOBE** (Trái đất)

Rượu chát thứ thiệt ngon và thứ thường — **Bordeaux — Bourgogne**
CHAMPAGNE:

V^o Cliquot Ponsardin — Duc de la Hardine — Perrier

CÁC THỨ THỰC PHẨM — CÁC THỨ BỘT

RƯỢU MẠNH

Dejean-Cognac Lemonon — Porto Sandamon — St Raphaël Quinquina

Mesdames, vous êtes toujours les bienvenues

AU TISSEUR

Magasin moderne de Soierie

SAIGON. — 82, BOULEVARD BONNARD, 82. — SAIGON

La meilleure qualité de tout Saigon

Les soieries suivantes sont à la portée de tout le monde :

CRÉPONS DE CAUKHO

Toutes nuances, lavables

PONGEES LAVABLES

Pour Lingerie

SATINS

Pour Robes

TUSSOR EXTRA

PRIX FIXE — PRIX FIXE

Les prix sont exactement les mêmes qu'autrefois.

La Maison se charge d'expéditions sur France avec formalités de douanes gratis.

Handwritten text in a cursive script, likely a library or collection mark, running vertically along the left edge of the page.

Handwritten text in a cursive script, likely a library or collection mark, running vertically along the left edge of the page.

HÃNG DENIS FRÈRES D'INDOCHINE

HỘI NẶC DANH

TƯ BỒN 2.500.000 \$

SAIGON — HAIPHONG — HANOI — TOURANE — PNOM-PENH — VIENTIANE

THUỐC RÒI VÀ THUỐC ĐIỀU

Hiệu **GLOBE** (Trái đất)

Rượu chát thứ thiệt ngon và thứ thường — Bordeaux — Bourgogne
CHAMPAGNE:

V^o Cliquot Ponsardin — Duc de la Hardine — Perrier

CÁC THỨ THỰC PHẨM — CÁC THỨ BỘT

RƯỢU MẠNH

Dejean-Cognac Lemonon — Porto Sandamon — S^t Raphaël Quinquina

Mesdames, vous êtes toujours les bienvenues

AU TISSEUR

Magasin moderne de Soierie

SAIGON. — 82, BOULEVARD BONNARD, 82. — SAIGON

La meilleure qualité de tout Saigon

Les soieries suivantes sont à la portée de tout le monde :

CRÉPONS DE CAUKHO

Toutes nuances, lavables

PONGEES LAVABLES

Pour Lingerie

SATINS

Pour Robes

TUSSOR EXTRA

PRIX FIXE — PRIX FIXE

Les prix sont exactement les mêmes qu'autrefois.

La Maison se charge d'expéditions sur France avec formalités de douanes gratis.

CHÁNH DƯỢC PHÒNG
PHARMACIE CENTRALE

Của ông **J. MUS,**

BÀO-CHẾ SỰ HẠNG NHÚT

195-197, Đường Catinat, 199-201. — SAIGON

Dây thép nối số 317

Hóa học vật chất — Đồ phụ tùng
Thuốc hiệu riêng

Thuốc chế theo toa, Dược thảo,
Đồ bó rịt

*Chịu mỗi cho các dưỡng-đường
và cho các hãng*

LES MEILLEURS LAITS

Lait condensé sucré
«Mont Blanc»

Lait Stérilisé liquide
«A L'Ours»

Les meilleurs marchés garantis
absolument purs maintiennent et
rétablissent la santé.

Seuls Agent :

Société Marseillaise d'Outre-Mer.

Rue Ohier. — SAIGON.

Restaurant NAM-KINH

SIMON GÂM

Directeur

Saigon. — 11-13, Rue Lefèvre. — Saigon

CHÁNH DƯỢC PHÒNG
PHARMACIE CENTRALE

Của ông J. MUS,

BÀO-CHẾ SỰ HẠNG NHÚT

195-197, Đường Catinat, 199-201. — SAIGON

Dây thép nối số 317

Hóa học vật chất — Đồ phụ tùng
Thuốc hiệu riêng

Thuốc chế theo toa, Dược thảo,
Đồ bó rịt

Chịu môi cho các dưỡng-đường
và cho các hăng

LES MEILLEURS LAITS

Lait condensé sucré
«*Mont Blanc*»

Lait Stérilisé liquide
«*A L'Ours*»

Les meilleurs marchés garantis
absolument purs maintiennent et
rétablissent la santé.

Seuls Agent :

Société Marseillaise d'Outre-Mer.
Rue Ohier. — SAIGON.

Restaurant NAM-KINH

SIMON GÂM

Directeur

Saigon. — 11-13, Rue Lefèvre. — Saigon

PHARMACIE CENTRALE

Của ông J. MUS,

BÀO-CHẾ SỰ HẠNG NHẤT

195-197, Đường Catinat, 199-201. — SAIGON

Dây thép nối số 317

Hóa học vật chất — Đồ phụ tùng
Thuốc hiệu riêng

Thuốc chế theo toa, Dược thảo,
Đồ bó rịt

Chịu mỗi cho các dưỡng đường
và cho các hãng

LES MEILLEURS LAITS

Lait condensé sucré
«Mont Blanc»

Lait Stérilisé liquide
«A L'Ours»

Les meilleurs marchés garantis
absolument purs maintiennent et
rétablissent la santé.

Seuls Agent:

Société Marseillaise d'Outre-Mer.
Rue Ohier. — SAIGON.

Restaurant NAM-KINH

SIMON GÂM

Directeur

Saigon. — 11-13, Rue Lefèvre. — Saigon

CHÁNH DƯỢC PHÒNG
PHARMACIE CENTRALE

Của ông **J. MUS,**

BÀO-CHẾ SƯ HẠNG NHỨT

195-197, Đường Catinat, 199-201. — SAIGON

Đầy thép nói số 317

Hóa học vật chất — Đồ phụ tùng
Thuốc hiệu riêng

Thuốc chế theo toa, Dược thảo,
Đồ bó rịt

Chịu mỗi cho các dưỡng-đường
và cho các hãng

LES MEILLEURS LAITS

Lait condensé sucré
«*Mont Blanc*»

Lait Stérilisé liquide
«*A L'Ours*»

Les meilleurs marchés garantis
absolument purs maintiennent et
rétablissent la santé.

Seuls Agent :

Société. Marseillaise d'Outre-Mer.
Rue Ohier. — SAIGON.

Restaurant NAM-KINH

SIMON GÂM

Directeur

Saigon. — 11-13, Rue Lefevre. — Saigon

CHÁNH DƯỢC PHÒNG
PHARMACIE CENTRALE

Của ông J. MUS,

BÀO-CHẾ SỰ HẠNG NHỨT

195-197, Đường Catinat, 199-201. — SAIGON

Dây thép nối số 317

Hóa học vật chất — Đồ phụ tùng
Thuốc hiệu riêng

Thuốc chế theo toa, Dược thảo,
Đồ bó rịt

Chịu môi cho các dưỡng-đường
và cho các hăng

LES MEILLEURS LAITS

Lait condensé sucré
« Mont Blanc »

Lait Stérilisé liquide
« A L'Ours »

Les meilleurs marchés garantis
absolument purs maintiennent et
rétablissent la santé.

Seuls Agent :

Société Marseillaise d'Outre-Mer.
Rue Ohier. — SAIGON.

Restaurant NAM-KINH

SIMON GÂM

Directeur

Saigon. — 11-13, Rue Lefèvre. — Saigon

CHÁNH DƯỢC PHÒNG
PHARMACIE CENTRALE

Của ông J. MUS,

BÀO-CHẾ SƯ HẠNG NHỨT

195-197, Đường Catinat, 199-201. — SAIGON

Dây thép nói số 317

Hóa học vật chất — Đồ phụ tùng
Thuốc hiệu riêng

Thuốc chế theo toa, Dược thảo,
Đồ bó rịt

Chịu mối cho các dương đường
và cho các hãng

LES MEILLEURS LAITS

Lait condensé sucré
« Mont Blanc »

Lait Stérilisé liquide
« A L'Ours »

Les meilleurs marchés garantis
absolument purs maintiennent et
rétablissent la santé.

Seuls Agent :

Société Marseillaise d'Outre-Mer.
Rue Ohier. — SAIGON.

Restaurant NAM-KINH

SIMON GÂM

Directeur

Saigon. — 11-13, Rue Lefèvre. — Saigon

CHÁNH DƯỢC PHÒNG
PHARMACIE CENTRALE

Của ông J. MUS,

BẢO-CHẾ SỰ HẠNG NHỨT

195-197, Đường Catinat, 199-201. — SAIGON

Dây thép nối số 317

Hóa học vật chất — Đồ phụ tùng.
Thuốc hiệu riêng

Thuốc chế theo toa, Dược thảo,
Đồ bó rịt

Chịu mời cho các dưỡng đường
và cho các hãng

LES MEILLEURS LAITS

Lait condensé sucré
« Mont Blanc »



Lait Stérilisé liquide
« A L'Ours »

Les meilleurs marchés garantis
absolument purs maintiennent et
rétablissent la santé.

Seuls Agent :

Société Marseillaise d'Outre-Mer.
Rue Ohier. — SAIGON.

Restaurant **NAM-KINH**

SIMON GÂM

Directeur

Saigon. — 11-13, Rue Lefèvre. — Saigon

1^{re} ANNÉE

N^o 44

7 AOUT 1924

科學集誌

KHOA HỌC TẬP CHÍ



REVUE

DE

VULGARISATION SCIENTIFIQUE

PARAISANT LE JEUDI



Bán lẻ mỗi số: 0\$15

SAIGON

IMPRIMERIE DE L'UNION, NGUYỄN-VĂN-CỦA

157, Rue Catinat, 157

ANNÉE 1923

Encre: 8000

Saigon 8 août 1924

TIỆM CỬ CỦA ÔNG BÉRENGUIER
ÔNG MOLINIER, KẾ NGHIỆP. — ÔNG H. DE MARI, KẾ NGHIỆP

ÔNG L. SARREAU

Bào-chế sư có cấp-bằng Y-viện thành Lyon, kế nghiệp

HIỆP-PHÁP DƯỢC-PHÒNG
PHARMACIE NORMALE

Số 119 tới 123, Đường Catinat. — SAIGON

Thuốc chế theo toa
và thuốc hiệu riêng, giá rất thấp

Kiêng con mắt cho người bệnh
Đồ chụp hình

Hóa-học vật chất. — Dược liệu

Dầu mỡ hiệu Molinier

Tinh anh hơn hết.
Tốt hơn hết. — Trừ độc mạnh hơn hết.

TO THE HONORABLE
MEMBERS OF THE
LEGISLATIVE ASSEMBLY
OF THE STATE OF CALIFORNIA
IN SENATE
JANUARY 1880
REPORT
OF THE
COMMISSIONERS OF THE
LAND OFFICE
IN RESPONSE TO A
RESOLUTION PASSED
BY THE SENATE
MARCH 1879
RELATIVE TO THE
LANDS BELONGING TO
THE STATE OF CALIFORNIA

ALBION T. BROWN
CHIEF CLERK OF THE
LEGISLATIVE ASSEMBLY
OF THE STATE OF CALIFORNIA
JANUARY 1880

HÃNG DENIS FRÈRES D'INDOCHINE

HỘI NẶC DANH

TƯ BỒN 2.500.000 \$

SAIGON — HAIPHONG — HANOI — TOURANE — PNOM-PENH — VIENTIANE

THUỐC RỜI VÀ THUỐC ĐIỀU

Hiệu **GLOBE** (Trái đất)

Rượu chát thử thiệt ngon và thử thường — **Bordeaux — Bourgogne**
CHAMPAGNE:

V^o Cliquot Ponsardin — Duc de la Hardine — Perrier

CÁC THỨ THỰC PHẨM — CÁC THỨ BỘT

RƯỢU MẠNH

Dejean-Cognac Lemonon — Porto Sandamon — St Raphaël Quinquina

Mesdames, vous êtes toujours les bienvenues

AU TISSEUR

Magasin moderne de Soierie

SAIGON. — 82, BOULEVARD BONNARD, 82. — SAIGON

La meilleure qualité de tout Saigon

Les soieries suivantes sont à la portée de tout le monde :

CRÉPONS DE CAUKHO

Toutes nuances, lavables

PONGEES LAVABLES

Pour Lingerie

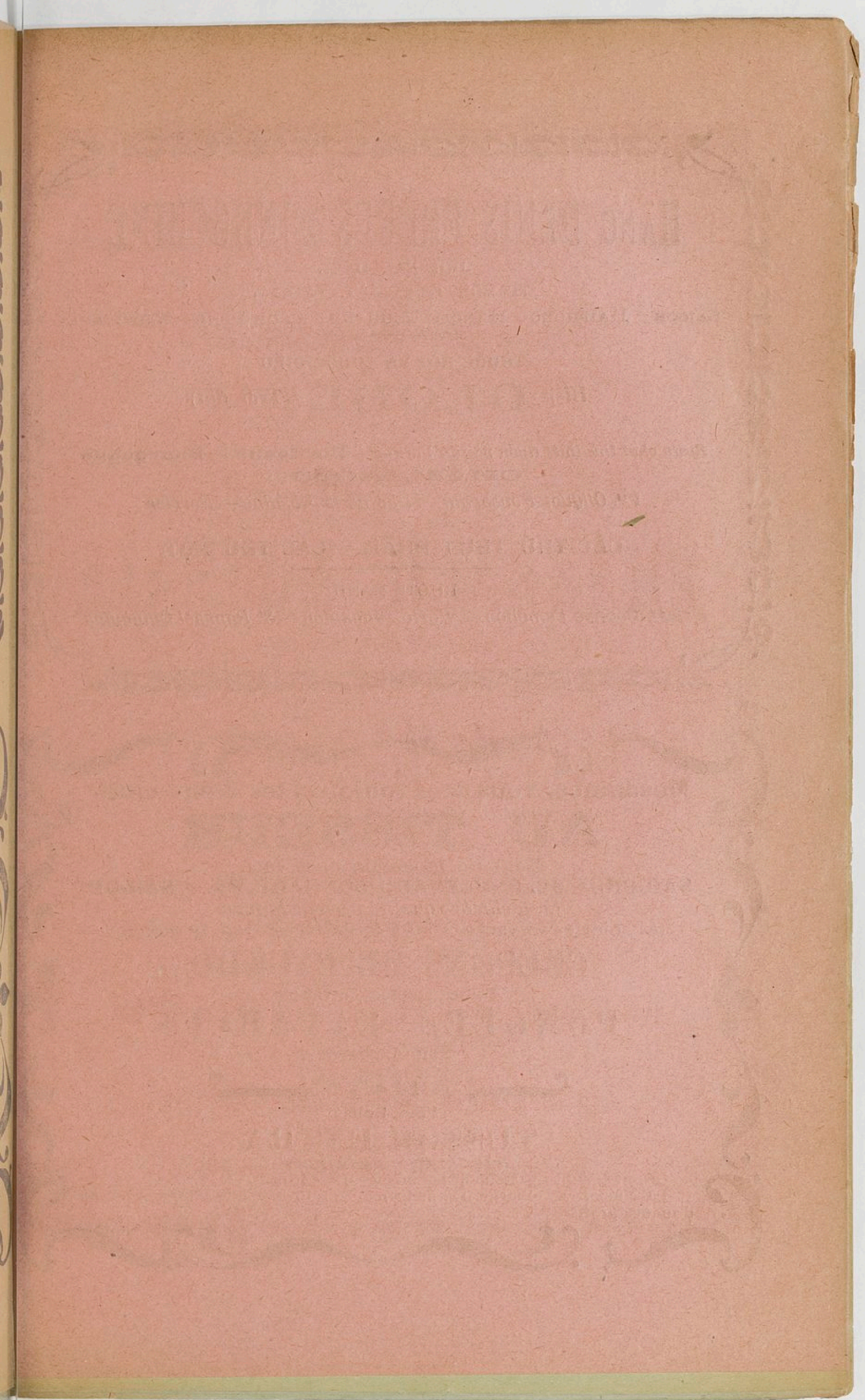
SATINS

Pour Robes

TUSSOR EXTRA

PRIX FIXE — PRIX FIXE

Les prix sont exactement les mêmes qu'autrefois.
La Maison se charge d'expéditions sur France avec formalités de
douanes gratis.



HÃNG DENIS FRÈRES D'INDOCHINE

HỘI NẶC DANH

TƯ BỒN 2.500.000 \$

SAIGON — HAIPHONG — HANOI — TOURANE — PNOM-PENH — VIENTIANE

THUỐC RỜI VÀ THUỐC ĐIỀU

Hiệu **GLOBE** (Trái đất)

Rượu chát thứ thiệt ngon và thứ thường — **Bordeaux — Bourgogne**
CHAMPAGNE:

V^o Cliquot Ponsardin — Duc de la Hardine — Perrier

CÁC THỨ THỰC PHẨM — CÁC THỨ BỘT

RƯỢU MẠNH

Dejean-Cognac Lemonon — Porto Sandamon — S^t Raphaël Quinquina

Mesdames, vous êtes toujours les bienvenues

AU TISSEUR

Magasin moderne de Soierie

SAIGON. — 82, BOULEVARD BONNARD, 82. — SAIGON

La meilleure qualité de tout Saigon

Les soieries suivantes sont à la portée de tout le monde :

CRÉPONS DE CAUKHO

Toutes nuances, lavables

PONGEES LAVABLES

Pour Lingerie

SATINS

Pour Robes

TUSSOR EXTRA

PRIX FIXE — PRIX FIXE

Les prix sont exactement les mêmes qu'autrefois.

La Maison se charge d'expéditions sur France avec formalités de douanes gratis.

Handwritten text in a cursive script, likely a library or collection mark, running vertically along the left edge of the page.

Decorative floral or scrollwork border element, running vertically along the left edge of the page.

HÃNG DENIS FRÈRES D'INDOCHINE

HỘI NẶC DANH

TƯ BỒN 2.500.000 \$

SAIGON — HAIPHONG — HANOI — TOURANE — PNOM-PENH — VIENTIANE

THUỐC RỜI VÀ THUỐC ĐIỀU

Hiệu **GLOBE** (Trái đất)

Rượu chát thử thật ngon và thử thường — Bordeaux — Bourgogne
CHAMPAGNE:

V^o Cliquot Ponsardin — Duc de la Hardine — Perrier

CÁC THỨ THỤT PHẨM — CÁC THỨ BỘT

RƯỢU MẠNH

Dejean-Cognac Lemonon — Porto Sandamon — St Raphaël Quinquina

Mesdames, vous êtes toujours les bienvenues

AU TISSEUR

Magasin moderne de Soierie

SAIGON. — 82, BOULEVARD BONNARD, 82. — SAIGON

La meilleure qualité de tout Saigon

Les soieries suivantes sont à la portée de tout le monde :

CRÉPONS DE CAUKHO

Toutes nuances, lavables

PONGEES LAVABLES

Pour Lingerie

SATINS

Pour Robes

TUSSOR EXTRA

PRIX FIXE — PRIX FIXE

Les prix sont exactement les mêmes qu'autrefois.

La Maison se charge d'expéditions sur France avec formalités de douanes gratis.



HÃNG DENIS FRÈRES D'INDOCHINE

HỘI NẶC DANH
TƯ BỒN 2.500.000 \$

SAIGON — HAIPHONG — HANOI — TOURANE — PNOM-PENH — VIENTIANE

THUỐC RỜI VÀ THUỐC ĐIỀU

Hiệu **GLOBE** (Trái đất)

Rượu chát thử thật ngon và thử thường — **Bordeaux — Bourgogne**
CHAMPAGNE:

V^{re} Cliquot Ponsardin — Duc de la Hardine — Perrier

CÁC THỨ THỰC PHẨM — CÁC THỨ BỘT

RƯỢU MẠNH

Dejean-Cognac Lemonon — Porto Sandamon — St Raphaël Quinquina

Mesdames, vous êtes toujours les bienvenues

AU TISSEUR

Magasin moderne de Soierie

SAIGON. — 82, BOULEVARD BONNARD, 82. — SAIGON

La meilleure qualité de tout Saigon

Les soieries suivantes sont à la portée de tout le monde :

CRÉPONS DE CAUKHO

Toutes nuances, lavables

PONGEES LAVABLES

Pour Lingerie

SATINS

Pour Robes

TUSSOR EXTRA

PRIX FIXE — PRIX FIXE

Les prix sont exactement les mêmes qu'autrefois.

La Maison se charge d'expéditions sur France avec formalités de douanes gratis.

HÀNG DENIS FRÈRES D'INDOCHINE

HỘI NẠC DANH

TU BÓN 2.500.000

SAIGON — HAIPHONG — HANOI — TOURANE — PHOM-PENH — VIENTIANE

THUỐC RÓI VÀ THUỐC BIỂU

Hiệu **GLOBE** (Trái đất)

Rượu chát thủ thiết ngon và thi thoảng — Bordeaux — Bourgogne

CHAMPAGNE

Vin Cliquet Ponsardin — Duc de la Harde — Perrier

CÁC THỦ THỤT PHẨM — CÁC THỦ BỘT

RƯỢU MẠNH

Dejean-Cognac Lemonon — Porto Sandamon — St. Raphaël Quinquina

Mesdames, vous êtes toujours les bienvenues

AU TISSEUR

SAIGON. — 82, BOULEVARD BONNARD, 82. — SAIGON

La meilleure qualité de tout Saigon
Les soieries suivantes sont à la portée de tout le monde :

CRÉPONS DE CAUKHO

Toutes nuances, lavables

PONGEES LAVABLES

Pour Lingerie

SATINS

Pour Robes

TUSSOR EXTRA

PRIX FIXE — PRIX FIXE

Les prix sont exactement les mêmes qu'ailleurs.
La Maison se charge d'expéditions sur France avec formalités de
douanes gratis.

HÃNG DENIS FRÈRES D'INDOCHINE

HỘI NẶC DANH

TƯ BỒN 2.500.000 \$

SAIGON — HAIPHONG — HANOI — TOURANE — PNOM-PENH — VIENTIANE

THUỐC RỜI VÀ THUỐC ĐIỀU

Hiệu **GLOBE** (Trái đất)

Rượu chất thứ thiệt ngon và thứ thường — Bordeaux — Bourgogne
CHAMPAGNE:

V^o Cliquot Ponsardin — Duc de la Hardine — Perrier

CÁC THỨ THỰC PHẨM — CÁC THỨ BỘT

RƯỢU MẠNH

Dejean-Cognac Lemonon — Porto Sandamon — St Raphaël Quinquina

Mesdames, vous êtes toujours les bienvenues

AU TISSEUR

Magasin moderne de Soierie

SAIGON. — 82, BOULEVARD BONNARD, 82. — SAIGON

La meilleure qualité de tout Saigon

Les soieries suivantes sont à la portée de tout le monde :

CRÉPONS DE CAUKHO

Toutes nuances, lavables

PONGEES LAVABLES

Pour Lingerie

SATINS

Pour Robes

TUSSOR EXTRA

PRIX FIXE — PRIX FIXE

Les prix sont exactement les mêmes qu'autrefois.

La Maison se charge d'expéditions sur France avec formalités de douanes gratis.

THE GLOBE

FOR THE YEAR 1850

THE GLOBE

THE GLOBE

THE GLOBE

THE GLOBE

THE GLOBE

THE GLOBE

THE GLOBE

THE GLOBE

THE GLOBE

AU THERBUN

THE GLOBE

THE GLOBE

THE GLOBE

THE GLOBE

THE GLOBE

THE GLOBE

THE GLOBE

THE GLOBE

THE GLOBE

THE GLOBE

THE GLOBE

THE GLOBE

THE GLOBE

THE GLOBE

THE GLOBE

THE GLOBE

THE GLOBE

THE GLOBE

THE GLOBE

THE GLOBE

THE GLOBE

THE GLOBE

HÃNG DENIS FRÈRES D'INDOCHINE

HỘI NẶC DANH

TƯ BỒN 2.500.000 \$

SAIGON — HAIPHONG — HANOI — TOURANE — PNOM-PENH — VIENTIANE

THUỐC RỜI VÀ THUỐC ĐIỀU

Hiệu **GLOBE** (Trái đất)

Rượu chát thứ thiệt ngon và thứ thường — Bordeaux — Bourgogne
CHAMPAGNE:

V^m Cliquot Ponsardin — Duc de la Hardine — Perrier

CÁC THỨ THỰC PHẨM — CÁC THỨ BỘT

RƯỢU MẠNH

Dejean-Cognac Lemonon — Porto Sandamon — St Raphaël Quinquina

Mesdames, vous êtes toujours les bienvenues

AU TISSEUR

Magasin moderne de Soierie

SAIGON. — 82, BOULEVARD BONNARD, 82. — SAIGON

La meilleure qualité de tout Saigon

Les soieries suivantes sont à la portée de tout le monde :

CRÉPONS DE CAUKHO

Toutes nuances, lavables

PONGEES LAVABLES

Pour Lingerie

SATINS

Pour Robes

TUSSOR EXTRA

PRIX FIXE — PRIX FIXE

Les prix sont exactement les mêmes qu'autrefois.

La Maison se charge d'expéditions sur France avec formalités de douanes gratis.

CHÁNH DƯỢC PHÒNG
PHARMACIE CENTRALE

Của ông **J. MUS,**

BÀO-CHẾ SỰ HẠNG NHỨT

195-197, Đường Catinat, 199-201. — SAIGON

Dây thép nối số 317

Hóa học vật chất — Đồ phụ tùng
Thuốc hiệu riêng

Thuốc chế theo toa, Dược thảo,
Đồ bó rịt

Chịu mối cho các dương-đường
và cho các hãng

LES MEILLEURS LAITS

Lait condensé sucré
« Mont Blanc »

Lait Stérilisé liquide
« A L'Ours »

Les meilleurs marchés garantis
absolument purs maintiennent et
rétablissent la santé.

Seuls Agent :

Société Marseillaise d'Outre-Mer.
Rue Ohier. — SAIGON.

Restaurant NAM-KINH

SIMON GÂM

Directeur

Saigon. — 11-13, Rue Lefèvre. — Saigon

CHÁNH DƯỢC PHÒNG
PHARMACIE CENTRALE

Của ông **J. MUS,**

BÀO-CHẾ SỰ HẠNG NHỨT

195-197, Đường Catinat, 199-201. — SAIGON

Dây thép nối số 317

Hóa học vật chất — Đồ phụ tùng
Thuốc hiệu riêng

Thuốc chế theo toa, Dược thảo,
Đồ bó rịt

Chịu mối cho các dưỡng-đường
và cho các hãng

LES MEILLEURS LAITS

Lait condensé sucré
« Mont Blanc »

Lait Stérilisé liquide
« A L'Ours »

Les meilleurs marchés garantis
absolument purs maintiennent et
rétablissent la santé.

Seuls Agents
Société Marseillaise d'Outre-Mer.
Rue Ohier. — SAIGON.

Restaurant NAM-KINH

SIMON GAM

Directeur

Saigon. — 41-43, Rue Lefèvre. — Saigon

CHÁNH DƯỢC PHÒNG
PHARMACIE CENTRALE

Cửa ông **J. MUS,**

BÀO-CHẾ SỰ HẠNG NHỨT

195-197, Đường Catinat, 199-201. — SAIGON

Dây thép nói số 317

Hóa học vật chất — Đồ phụ tùng
Thuốc hiệu riêng

Thuốc chế theo toa, Dược thảo,
Đồ bố rịt

*Chịu mối cho các dưỡng-đường
và cho các hãng*

LES MEILLEURS LAITS

Lait condensé sucré
« Mont Blanc »

Lait Stérilisé liquide
« A L'Ours »

Les meilleurs marchés garantis
absolument purs maintiennent et
rétablissent la santé.

Seuls Agent :

Société Marseillaise d'Outre-Mer.
Rue Ohier. — SAIGON.

Restaurant NAM-KINH

SIMON GÂM

Directeur

Saigon. — 11-13, Rue Lefèvre. — Saigon

CHÁNH DƯỢC PHÒNG
PHARMACIE CENTRALE

Của ông **J. MUS,**

BÀO-CHẾ SỰ HẠNG NHỨT

195-197, Đường Catinat, 199-201. — SAIGON

Dây thép nói số 317

Hóa học vật chất — Đồ phụ tùng
Thuốc hiệu riêng

Thuốc chế theo toa, Dược thảo,
Đồ bó rịt

*Chịu môi cho các dương-đường
và cho các hãng*

LES MEILLEURS LAITS

Lait condensé sucré
«*Mont Blanc*»

Lait Stérilisé liquide
«*A L'Ours*»

Les meilleurs marchés garantis
absolument purs maintiennent et
rétablissent la santé.

Seuls Agent :

Société Marseillaise d'Outre-Mer.
Rue Ohier. — SAIGON.

Restaurant NAM-KINH

SIMON GÂM

Directeur

Saigon. — 11-15, Rue Lefèvre. — Saigon

CHÁNH DƯỢC PHÒNG
PHARMACIE CENTRALE

Của ông **J. MUS,**

BÀO-CHẾ SỰ HẠNG NHỨT

195-197, Đường Catinal, 199-201. — SAIGON

Dây thép nối số 317

Hóa học vật chất — Đồ phụ tùng
Thuốc hiệu riêng

Thuốc chế theo toa, Dược thảo,
Đồ bó rịt

Chịu mối cho các dưỡng-đường
và cho các hãng

LES MEILLEURS LAITS

Lait condensé sucré
« Mont Blanc »

Lait Stérilisé liquide
« A L'Ours »

Les meilleurs marchés garantis
absolument purs maintiennent et
rétablissent la santé.

Seuls Agent :

Société Marseillaise d'Outre-Mer.
Rue Ohier. — SAIGON.

Restaurant NAM-KINH

SIMON GÂM

Directeur

Saigon. — 11-13, Rue Lefèvre. — Saigon

CHÁNH DƯỢC PHÒNG
PHARMACIE CENTRALE

Của ông J. MUS,

BÀO-CHẾ SỰ HẠNG NHỨT

195-197, Đường Catinat, 199-201. — SAIGON

Dây thép nối số 317

Hóa học vật chất — Đồ phụ tùng
Thuốc hiệu riêng

Thuốc chế theo toa, Dược thảo,
Đồ bó rịt

Chịu môi cho các đường-đường
và cho các hãng

LES MEILLEURS LAITS

Lait condensé sucré
« **Mont Blanc** »

Lait Stérilisé liquide
« **A L'Ours** »

Les meilleurs marchés garantis
absolument purs maintiennent et
rétablissent la santé.

Seuls Agent :

Société Marseillaise d'Outre-Mer.
Rue Ohier. — SAIGON.

Restaurant NAM-KINH

SIMON GÂM

Directeur

Saigon. — 11-13, Rue Lefèvre. — Saigon

HẰNG-DẦU

TRU'ONG-VĂN-BÈN

Có bán đủ thứ dầu

Đầu Phộng, ăn thực ngon và tốt.

» Dừa.

» Xổ, không có mùi hôi.

» Mè, thơm.

và » Bông, giá rẻ để thợ-bạc dùng.

Bánh dầu Đậu-phộng, thực tốt.

» » Đủ-đủ.

» » hột Gòn.

» » Dừa để cho heo và bò ăn.

BỔ TỐT VÀ GIÁ RẺ HƠN KHÁCH-TRÚ

Hãng tôi mua Dừa-khô, Đậu phộng, Mè, hột Gòn hột Bông, hột Đu-đủ dầu và hột Caoutchouc. Mua giá khá hơn các nơi.

Xin Lục-Châu, ai có muốn mua bán với tôi, thì xin mời đến nhà hoặc viết thư hỏi tôi thì tôi gởi lên vì sẵn lòng tiếp rước rất trọng thể và trả lời lập tức.

Nay lời:

TRU'ONG-VĂN-BÈN

Hội đồng Quản hạt.

Số 40, đường Cao-mên, số 40
CHỢ LỚN.

Société Anonyme

Poinsard & Veyret

Comptoirs d'Extrême-Orient

Anciens Établissements CHARRIÈRE & C^{ie}, POINSARD & VEYRET Succ.
et R. BOUCHERIE réunis

Société Anonyme: Capital **Dix millions de francs**

Siège Social à: Haiphong (Tonkin)
Paris, Saigon, Phompenh, Haiphong, Haroi, Tonkin, Mongtseu, Yunnanfou

Perrier

AGENTS DE :

Saint Galmier Source Badelt
Vittel Gde Sce & Sce Hepar
Champagne Roederer & Cie
Vins de Bourgogne Chauvenet
Vins de Bordeaux Gallbert & Varon
Vins Mousseux René de Lozière
Vins de Bordeaux L. Eschenauer
Liqueurs Erven Lucas Bois.



AGENTS DE :

Matériel ch. de fer W. H. Muller
Manuf. Armes & Cycles St Étienne
Raffinerie de corps gras la Semeur
Sté des Tanneries de l'Indochine
Machines à écrire "Royal"
Cordages Johnson Pickett Rope
Omnium Frigorifique

HANG DENIS FRERES PHOCHINE

10 B0N 2 500 000
SAIGON - HANOI - TONKIN - FINE-CHINE - VIETNAM

THUOC R0I VA THUOC DIEN
Hien GLOBE (Troi dai)

CHAMPAGNE
Rue de la Paix - Paris - France

Mr. Gildes Ponsard - Dec de la Marine - Paris

CAC THU THUT PHAM - CAC THU BOT

BOISSON MARI
Bejean-Cognac-Limonon - Porto-Sanderson - 2. Raphael-Quintus

Messieurs, vous êtes toujours les bienvenus

AU TISSER

SAIGON - 82, BOULEVARD BONNARD, 82 - SAIGON
La maison est ouverte de 10 heures à 6 heures
Les soirées sont à la portée de tout le monde

CREPONS DE CACHO

PONGEES LAVABLES
Toutes nuances lavables

SATIN

TUSSOR EXTRA

Les prix sont extrêmement bas
La Maison se charge d'expédition sur France et Colonies
d'articles gratuits

HÃNG DENIS FRÈRES D'INDOCHINE

HỘI NẶC DANH

TƯ BỒN 2.500.000 \$

SAIGON — HAIPHONG — HANOI — TOURANE — PNOM-PENH — VIENTIANE

THUỐC RỜI VÀ THUỐC ĐIỀU

Hiệu **GLOBE** (Trái đất)

Rượu chát thứ thiệt ngon và thứ thường — **Bordeaux — Bourgogne**
CHAMPAGNE:

V^o Cliquot Ponsardin — Duc de la Hardine — Perrier

CÁC THỨ THỰC PHẨM — CÁC THỨ BỘT

RƯỢU MẠNH

Dejean-Cognac Lemonon — Porto Sandamon — St Raphaël Quinquina

Mesdames, vous êtes toujours les bienvenues!

AU TISSEUR

Magasin moderne de Soierie

SAIGON. — 82, BOULEVARD BONNARD, 82. — SAIGON

La meilleure qualité de tout Saigon

Les soieries suivantes sont à la portée de tout le monde :

CRÉPONS DE CAUKHO

Toutes nuances, lavables

PONGEES LAVABLES

Pour Lingerie

SATINS

Pour Robes

TUSSOR EXTRA

PRIX FIXE — PRIX FIXE

Les prix sont exactement les mêmes qu'autrefois.

La Maison se charge d'expéditions sur France avec formalités de douanes gratis.

DẦU KHÍ VÀ ĐỒ PHỤ TÙNG ĐÈN KHÍ

mắm-sông hiệu « WIZARD »

dầu lửa, đứng, treo các kiểu

BÁN SỈ VÀ BÁN LẺ

Tại cửa hàng

TRẦN-QUANG-NGHIÊM

200, d'Espagne. — SAIGON

Kính cáo Đồng bang

Bấy lâu, tôi hết lòng cảm ơn quý ông, quý bà chiếu cố, đến mua hàng hóa của tiệm tôi tại đường d'Espagne, số nhà 202.

Tiệm này chật; muốn trọng tiếp quý ông, quý bà, nên kể từ ngày 20 Juin 1924, tôi sẽ dời tiệm lại ĐƯỜNG BONNARD số 96 — rộng rãi hơn, dặng mở ngôi hàng thêm mà bán sỉ và bán lẻ, đủ các thứ hàng hóa thường dùng cho thích tình quý ông quý bà chọn lựa.

Mỗi món bán; có đề giá nhứt định; chư vị đến mua, khỏi sợ lầm như các nơi.

Chi như, giá bán mắc rẻ, thì các tiệm ở Kinh-Thành và Lục-Tĩnh, có mua sỉ bấy lâu cũng đủ biết rồi; tôi chẳng nên nhắc lại.

Nay xin kể sơ dưới đây ít món hàng có trữ thường thường những là: *Raquettes de Tennis* nhiều marques và đồ phụ tùng: *giày tennis marque Fleel foot*, *Ballons*, *Giày tây*, nhiều marques, *Valises tây*, *nón Nĩ*, *nón casques* cùng là đèn dầu lửa, nhiều kiểu, màu nhuộm, các thứ dòn cùng giày giép Bắc-kỳ vân vân...

ẤY VẬY: Muốn cho dân mạnh nước giàu,

Đồng-bang xin giúp cùng nhau cho thành

NGUYỄN-VĂN-TRÂN, *Commerçant*

96, Bd Bonnard, SAIGON

NOTA. — Tiệm tôi lại có lãnh sữa và đường *Raquettes*: rồi, gởi *Contre-remboursement* cho chư quý ông trong Lục-Tĩnh, mau và giá rẻ hơn Khách-trú.

Cũng có nhuộm áo, hàng đủ màu, thiệt tốt.

HÃNG DENIS FRÈRES D'INDOCHINE

HỘI NẶC DANH
TƯ BỔN 2.500.000 \$

SAIGON — HAIPHONG — HANOI — TOURANE — PNOM-PENH — VIENTIANE

THUỐC RỜI VÀ THUỐC ĐIỀU

Hiệu **GLOBE** (Trái đất)

Rượu chát thứ thiệt ngon và thứ thường — **Bordeaux — Bourgogne**
CHAMPAGNE:

V^{re} Cliquot Ponsardin — Duc de la Hardine — Perrier

CÁC THỨ THỰC PHẨM — CÁC THỨ BỘT

RƯỢU MẠNH

Dejean-Cognac Lemonon — Porto Sandamon — S^t Raphaël Quinquina

Mesdames, vous êtes toujours les bienvenues

AU TISSEUR

Magasin moderne de Soierie

SAIGON. — 82, BOULEVARD BONNARD, 82. — SAIGON

La meilleure qualité de tout Saigon.

Les soieries suivantes sont à la portée de tout le monde :

CRÉPONS DE CAUKHO

Toutes nuances, lavables

PONGEES LAVABLES

Pour Lingerie

SATINS

Pour Robes

TUSSOR EXTRA

PRIX FIXE — PRIX FIXE

Les prix sont exactement les mêmes qu'autrefois.

La Maison se charge d'expéditions sur France avec formalités de douanes gratis.

ĐÈN KHÍ VÀ ĐỒ PHỤ TÙNG ĐÈN KHÍ

mắm-sông hiệu « WIZARD »

dầu lửa, đứng, treo các kiểu

BÁN SỈ VÀ BÁN LẺ

Tại cửa hàng

TRẦN-QUANG-NGHIÊM

200, d'Espagne. — SAIGON

Kính cáo Đồng bang

Bấy lâu, tôi hết lòng cảm ơn quý ông, quý bà chiếu cố, đến mua hàng hóa của tiệm tôi tại đường d'Espagne, số nhà 202.

Tiệm này chật; muốn trọng tiếp quý ông, quý bà, nên kể từ ngày 20 Juin 1924, tôi sẽ dời tiệm lại ĐƯỜNG BONNARD số 96 — rộng rãi hơn, dựng mở ngôi hàng thêm mà bán sỉ và bán lẻ, đủ các thứ hàng hóa thường dùng cho thích tình quý ông quý bà chọn lựa.

Mỗi món bán, có để giá nhứt định; chớ vì đến mua, khỏi sợ lầm như các nơi.

Chỉ như giá bán mắc rẻ, thì các tiệm ở Kinh-Thành và Lục-Tĩnh, có mua sỉ bấy lâu cũng đủ biết rồi; tôi chẳng nên nhắc lại.

Nay xin kể sơ dưới đây ít món hàng có trữ thường thường những là: *Raquettes de Tennis* nhiều marques và đồ phụ tùng: *giày tennis marque Fleel foot*, *Ballons*, *Giày tây*, nhiều marques, *Valises tây*, *nón Nỉ*, *nón casques* cùng là đèn dầu lửa, nhiều kiểu, màu nhuộm, các thứ đồ dùng cùng giày giép *Bắc-kỳ* vân vân...

ẤY VẬY: Muốn cho dân mạnh nước giàu,

Đồng-bang xin giúp cùng nhau cho thành

NGUYỄN-VĂN-TRÂN, *Commerçant*

96, Bd Bonnard, SAIGON

NOTA. — Tiệm tôi lại có lãnh sửa và đương *Raquettes*: rồi, gởi *Contre-remboursement* cho chủ quý ông trong Lục-Tĩnh, mau và giá rẻ hơn Khách-trú.

Cũng có nhuộm áo, hàng đủ màu. thiệt tốt.

HÃNG DENIS FRÈRES D'INDOCHINE

HỘI NẶC DANH

TƯ BỒN 2.500.000 \$

SAIGON — HAIPHONG — HANOI — TOURANE — PNOM-PENH — VIENTIANE

THUỐC RỜI VÀ THUỐC ĐIỀU

Hiệu **GLOBE** (Trái đất)

Rượu chất thứ thiệt ngon và thứ thường — Bordeaux — Bourgogne
CHAMPAGNE:

V^o Cliquot Ponsardin — Duc de la Hardine — Perrier

CÁC THỨ THỰC PHẨM — CÁC THỨ BỘT

RƯỢU MẠNH

Dejean-Cognac Lemonon — Porto Sandamon — St Raphaël Quinquina

Mesdames, vous êtes toujours les bienvenues :

AU TISSEUR

Magasin moderne de Soierie

SAIGON. — 82, BOULEVARD BONNARD, 82. — SAIGON

La meilleure qualité de tout Saigon

Les soieries suivantes sont à la portée de tout le monde :

CRÉPONS DE CAUKHO

Toutes nuances, lavables

PONGEES LAVABLES

Pour Lingerie

SATINS

Pour Robes

TUSSOR EXTRA

PRIX FIXE — PRIX FIXE

Les prix sont exactement les mêmes qu'autrefois.

La Maison se charge d'expéditions sur France avec formalités de douanes gratis.

DÈN KHÍ VÀ ĐỒ PHỤ TÙNG DÈN KHÍ

mắm-sông hiệu « WIZARD »
dầu lửa, đứng, treo các kiểu

BÁN SỈ VÀ BÁN LẺ

Tại cửa hàng

TRẦN-QUANG-NGHIÊM

200, d'Espagne. — SAIGON

Kính cáo Đồng bang

Bấy lâu, tôi hết lòng cảm ơn quý ông, quý bà chiếu cố, đến mua hàng hóa của tiệm tôi tại đường d'Espagne, số nhà 202.

Tiệm này chật; muốn trọng tiếp quý ông, quý bà, nên kể từ ngày 20 Juin 1924, tôi sẽ dời tiệm lại ĐƯỜNG BONNARD số 96 — rộng rãi hơn, dặng mở ngòi hàng thêm mà bán sỉ và bán lẻ, đủ các thứ hàng hóa thường dùng cho thích tình quý ông quý bà chọn lựa.

Mỗi món bán, có để giá nhứt định; chớ vị đến mua, khỏi sợ lầm như các nơi.

Chỉ như, giá bán mắc rẻ, thì các tiệm ở Kinh-Thành và Lục-Tĩnh, có mua sỉ bấy lâu cũng đủ biết rồi; tôi chẳng nên nhắc lại.

Nay xin kể sơ dưới đây ít món hàng có trữ thường thường những là: *Raquettes de Tennis* nhiều marques và đồ phụ tùng: *giày tennis marque Fleel foot*, *Ballons*, *Giày tây*, nhiều marques, *Valises tây*, *nón Nỉ*, *nón casques* cùng là đèn dầu lửa, nhiều kiểu, màu nhuộm, các thứ dờn cùng giày giép Bắc-kỳ vân vân...

ẤY VẬY: Muốn cho dân mạnh nước giàu,

Đồng-bang xin giúp cùng nhau cho thành

NGUYỄN-VĂN-TRẦN, *Commerçant*

96, Bd Bonnard, SAIGON

NOTA. — Tiệm tôi lại có lãnh sửa và đương *Raquettes*: rồi, gởi *Contre-remboursement* cho chủ quý ông trong Lục-Tĩnh, mau và giá rẻ hơn Khách-trú.

Cũng có nhuộm áo, hàng đủ màu. thiệt tốt.

HÃNG DENIS FRÈRES D'INDOCHINE

HỘI NẶC DANH

TƯ BỒN 2.500.000 \$

SAIGON — HAIPHONG — HANOI — TOURANE — PNOM-PENH — VIENTIANE

THUỐC RỜI VÀ THUỐC ĐIỀU

Hiệu **GLOBE** (Trái đất)

Rượu chất thứ thiệt ngon và thứ thường — **Bordeaux — Bourgogne**
CHAMPAGNE:

V^o Cliquot Ponsardin — Duc de la Hardine — Perrier

CÁC THỨ THỰC PHẨM — CÁC THỨ BỘT

RƯỢU MẠNH

Dejean-Cognac Lemonon — Porto Sandamon — St Raphaël Quinquina

Mesdames, vous êtes toujours les bienvenues

AU TISSEUR

Magasin moderne de Soierie

SAIGON. — 82, BOULEVARD BONNARD, 82. — SAIGON

La meilleure qualité de tout Saigon

Les soieries suivantes sont à la portée de tout le monde :

CRÉPONS DE CAUKHO

Toutes nuances, lavables

PONGEES LAVABLES

Pour Lingerie

SATINS

Pour Robes

TUSSOR EXTRA

PRIX FIXE — PRIX FIXE

Les prix sont exactement les mêmes qu'autrefois.

La Maison se charge d'expéditions sur France avec formalités de douanes gratis.

DẪN KHÍ VÀ ĐỒ PHỤ TÙNG ĐÈN KHÍ

mãn-sông hiệu « WIZARD »

dầu lửa, đứng, treo các kiểu

BÁN SỈ VÀ BÁN LẺ

Tại cửa hàng

TRẦN-QUANG-NGHIÊM

200, d'Espagne. — SAIGON

Kính cáo Đồng bang

Bấy lâu, tôi hết lòng cảm ơn quý ông, quý bà chiếu cố, đến mua hàng hóa của tiệm tôi tại đường d'Espagne, số nhà 202.

Tiệm này chật; muốn tiếp quý ông, quý bà, nên kể từ ngày 20 Juin 1924, tôi sẽ dời tiệm tại ĐƯỜNG BONNARD số 96 — rộng rãi hơn, dặng mở ngôi hàng thêm mà bán sỉ và bán lẻ, đủ các thứ hàng hóa thường dùng cho thích tình quý ông quý bà chọn lựa.

Mỗi món bán, có để giá nhứt định; chư vị đến mua, khỏi sợ lầm như các nơi.

Cbi như, giá bán mắc rẻ, thì các tiệm ở Kinh-Thành và Lục-Tĩnh, có mua sỉ bấy lâu cũng đủ biết rồi; tôi chẳng nên nhắc lại.

Nay xin kể sơ dưới đây ít món hàng có trữ thường thường những là: Raquettes de Tennis nhiều marques và đồ phụ tùng: giày tennis marque Fleel foot, Ballons, Giày tây, nhiều marques, Valises tây, nón Nĩ, nón casques cùng là đèn dầu lửa, nhiều kiểu, màu nhuộm, các thứ dòn cùng giày giép Bắc-kỳ vân vân...

ẤY VẬY: Muốn cho dân mạnh nước giàu,

Đồng-bang xin giúp cùng nhau cho thành

NGUYỄN-VĂN-TRẦN, *Commerçant*

96, Bd Bonnard, SAIGON

NOTA. — Tiệm tôi lại có lãnh sửa và đương Raquettes: rồi, gởi Contre-remboursement cho chư quý ông trong Lục-Tĩnh, mau và giá rẻ hơn Khách-trú.

Cũng có nhuộm áo, hàng đủ màu, thiệt tốt.

HÃNG DENIS FRÈRES D'INDOCHINE

HỘI NẶC DANH

TƯ BỒN 2.500.000

SAIGON — HAIPHONG — HANOI — TOURANE — PNOM-PENH — VIENTIANE

THUỐC RỜI VÀ THUỐC ĐIỀU

Hiệu **GLOBE** (Trái đất)

Rượu chát thứ thiệt ngon và thứ thường — **Bordeaux — Bourgogne**
CHAMPAGNE:

V^o Cliquot Ponsardin — Duc de la Hardine — Perrier

CÁC THỨ THỤT PHẨM — CÁC THỨ BỘT

RƯỢU MẠNH

Dejean-Cognac Lemonon — Porto Sandamon — St Raphaël Quinquina

Mesdames, vous êtes toujours les bienvenues

AU TISSEUR

Magasin moderne de Soierie

SAIGON. — 82, BOULEVARD BONNARD, 82. — SAIGON

La meilleure qualité de tout Saigon

Les soieries suivantes sont à la portée de tout le monde :

CRÉPONS DE CAUKHO

Toutes nuances, lavables

PONGEES LAVABLES

Pour Lingerie

SATINS

Pour Robes

TUSSOR EXTRA

PRIX FIXE — PRIX FIXE

Les prix sont exactement les mêmes qu'autrefois.

La Maison se charge d'expéditions sur France avec formalités de douanes gratis.

DẪN KHÍ VÀ ĐỒ PHỤ TÙNG ĐÈN KHÍ

mãn-sông hiệu « WIZARD »

dầu lửa, đèn, treo các kiểu

BAN SỈ VÀ BAN LỄ

Tại cửa hàng

TRẦN-QUANG-NGHIÊM

200, d'Espagne. — SAIGON

Kính cáo Đồng bang

Bấy lâu, tôi hết lòng cảm ơn quý ông, quý bà chiêu cố, đến mua hàng hóa của tiệm tôi tại đường d'Espagne, số nhà 202.

Tiệm này chật; muốn trọng tiếp quý ông, quý bà, nên kể từ ngày 20 Juin 1924, tôi sẽ dời tiệm lại ĐƯỜNG BONNARD số 96 — rộng rãi hơn, dựng mở ngôi hàng thêm mà bán sỉ và bán lẻ, đủ các thứ hàng hóa thường dùng cho thích tình quý ông quý bà chọn lựa.

Mỗi món bán, có để giá nhứt định; chớ vị đến mua, khỏi sợ lầm như các nơi.

Chỉ như, giá bán mắc rẻ, thì các tiệm ở Kinh-Thành và Lục-Tĩnh, có mua sỉ bấy lâu cũng đủ biết rồi; tôi chẳng nên nhắc lại.

Nay xin kể sơ dưới đây ít món hàng có trữ thường thường những là: Raquettes de Tennis nhiều marques và đồ phụ tùng: giày tennis marque Fleel foot, Ballons, Giày tây, nhiều marques, Valises tây, nón Nỉ, nón casques cùng là đèn dầu lửa, nhiều kiểu, màu nhuộm, các thứ dòn cùng giày giép Bắc-kỳ vân vân...

ẤY VẬY: Muốn cho dân mạnh nước giàu,

Đồng-bang xin giúp cùng nhau cho thành

NGUYỄN-VĂN-TRẦN, *Commerçant*

96, Bd Bonnard, SAIGON

NOTA. — Tiệm tôi lại có lãnh sửa và đương Raquettes: rồi, gởi Contre-remboursement cho chủ quý ông trong Lục-Tĩnh, mau và giá rẻ hơn Khách-trú.

Cũng có nhuộm áo, hàng đủ màu, thiệt tốt.

HÃNG DENIS FRÈRES D'INDOCHINE

HỘI NẶC DANH

TƯ BỒN 2.500.000 ₮

SAIGON — HAIPHONG — HANOI — TOURANE — PNOM-PENH — VIENTIANE

THUỐC RÒI VÀ THUỐC ĐIỀU

Hiệu **GLOBE** (Trái đất)

Rượu chất thứ thiệt ngon và thứ thường — **Bordeaux — Bourgogne**
CHAMPAGNE:

V^o Cliquot Ponsardin — Duc de la Hardine — Perrier

CÁC THỨ THỰC PHẨM — CÁC THỨ BỘT

RƯỢU MẠNH

Dejean-Cognac Lemonon — Porto Sandamon — St Raphaël Quinquina

Mesdames, vous êtes toujours les bienvenues

AU TISSEUR

Magasin moderne de Soierie

SAIGON. — 82, BOULEVARD BONNARD, 82. — SAIGON

La meilleure qualité de tout Saigon

Les soieries suivantes sont à la portée de tout le monde :

CRÉPONS DE CAUKHO

Toutes nuances, lavables

PONGEES LAVABLES

Pour Lingerie

SATINS

Pour Robes

TUSSOR EXTRA

PRIX FIXE — PRIX FIXE

Les prix sont exactement les mêmes qu'autrefois.

La Maison se charge d'expéditions sur France avec formalités de douanes gratis.

1874

1874

1874

1874

1874

1874

1874

1874

1874

1874

1874

1874

1874

1874

1874

1874

1874

1874

1874

1874

1874

1874

1874

1874

1874

1874

1874

1874

1874

1874

1874

HÃNG DENIS FRÈRES D'INDOCHINE

HỘI NẶC DANH

TƯ BỒN 2.500.000

SAIGON — HAIPHONG — HANOI — TOURANE — PNOM-PENH — VIENTIANE

THUỐC RỜI VÀ THUỐC ĐIỀU

Hiệu **GLOBE** (Trái đất)

Rượu chất thứ thiệt ngon và thứ thường — **Bordeaux — Bourgogne**
CHAMPAGNE:

V^m Cliquot Ponsardin — Duc de la Hardine — Perrier

CÁC THỨ THỰC PHẨM — CÁC THỨ BỘT

RƯỢU MẠNH

Dejean-Cognac Lemonon — Porto Sandamon — S^t Raphaël Quinquina

Mesdames, vous êtes toujours les bienvenues

AU TISSEUR

Magasin moderne de Soierie

SAIGON. — 82, BOULEVARD BONNARD, 82. — SAIGON

La meilleure-qualité de tout Saigon

Les soieries suivantes sont à la portée de tout le monde :

CRÉPONS DE CAUKHO

Toutes nuances, lavables

PONGEES LAVABLES

Pour Lingerie

SATINS

Pour Robes

TUSSOR EXTRA

PRIX FIXE — PRIX FIXE

Les prix sont exactement les mêmes qu'autrefois.

La Maison se charge d'expéditions sur France avec formalités de douanes gratis.

DẪN KHÍ VÀ ĐỒ PHỤ TÙNG ĐÈN KHÍ

mắm-sông hiệu « WIZARD »
dầu lửa, đứng, treo các kiểu

BAN SỈ VÀ BAN LẺ

Tại cửa hàng

TRẦN-QUANG-NGHIÊM

200, d'Espagne. — SAIGON

Kính cáo Đồng bang

Bấy lâu, tôi hết lòng cảm ơn quý ông, quý bà chiếu cố, đến mua hàng hóa của tiệm tôi tại đường d'Espagne, số nhà 202.

Tiệm này chật; muốn trọng tiếp quý ông, quý bà, nên kể từ ngày 20 Juin 1924, tôi sẽ dời tiệm lại ĐƯỜNG BONNARD số 96 — rộng rãi hơn, đặt mở ngòi hàng thêm mà bán sỉ và bán lẻ, đủ các thứ hàng hóa thường dùng cho thích tình quý ông quý bà chọn lựa.

Mỗi món bán, có đề giá nhứt định; chớ vị đến mua, khỏi sợ lầm như các nơi.

Chỉ như, giá bán mắc rẻ, thì các tiệm ở Kinh-Thành và Lục-Tĩnh, có mua sỉ bấy lâu cũng đủ biết rồi; tôi chẳng nên nhắc lại.

Nay xin kể sơ dưới đây ít món hàng có trữ thường thường những là: *Raquettes de Tennis* nhiều marques và đồ phụ tùng: *giày tennis marque Fleel foot, Ballons, Giày tây, nhiều marques, Valises tây, nón Nỉ, nón casques* cùng là đèn dầu lửa, nhiều kiểu, màu nhuộm, các thứ đèn cùng giày giép Bắc-kỳ vân vân...

ẤY VẬY: Muốn cho dân mạnh nước giàu,

Đồng-bang xin giúp cùng nhau cho thành

NGUYỄN-VĂN-TRẦN, *Commerçant*

96, Bd Bonnard, SAIGON

NOTA. — Tiệm tôi lại có lãnh sửa và đương *Raquettes*: rồi, gởi *Contre-remboursement* cho chủ quý ông trong Lục-Tĩnh, mau và giá rẻ hơn khách-trú.

Cũng có nhuộm áo, hàng đủ màu, thiệt tốt.

HÃNG DENIS FRÈRES D'INDOCHINE

HỘI NẶC DANH

TƯ BỒN 2.500.000 \$

SAIGON — HAIPHONG — HANOI — TOURANE — PNOM-PENH — VIENTIANE

THUỐC RỜI VÀ THUỐC ĐIỀU

Hiệu **GLOBE** (Trái đất)

Rượu chát thứ thiệt ngon và thứ thường — **Bordeaux — Bourgogne**
CHAMPAGNE:

V^o Cliquot Ponsardin — Duc de la Hardine — Perrier

CÁC THỨ THỤT PHẨM — CÁC THỨ BỘT

RƯỢU MẠNH

Dejean-Cognac Lemonon — Porto Sandamon — St Raphaël Quinquina

Mesdames, vous êtes toujours les bienvenues

AU TISSEUR

Magasin moderne de Soierie

SAIGON. — 82, BOULEVARD BONNARD, 82. — SAIGON

La meilleure qualité de tout Saïgon

Les soieries suivantes sont à la portée de tout le monde :

CRÉPONS DE CAUKHO

Toutes nuances, lavables

PONGEES LAVABLES

Pour Lingerie

SATINS

Pour Robes

TUSSOR EXTRA

PRIX FIXE — PRIX FIXE

Les prix sont exactement les mêmes qu'autrefois.

La Maison se charge d'expéditions sur France avec formalités de douanes gratis.

CHÁNH DƯỢC PHÒNG
PHARMACIE CENTRALE

Của ông J. MUS,

BÀO-CHẾ SỰ HẠNG NHỨT

195-197, Đường Catinat, 199-201. — SAIGON

Dây thép nối số 317

Hóa học vật chất — Đồ phụ tùng
Thuốc hiệu riêng

Thuốc chế theo toa, Dược thảo,
Đồ bó rịt

Chịu mỗi cho các dưỡng-đường
và cho các hãng

LES MEILLEURS LAITS

Lait condensé sucré
« Mont Blanc »

Lait Stérilisé liquide
« A L'Ours »

Les meilleurs marchés garantis
absolument purs maintiennent et
rétablissent la santé.

Seuls Agent :

Société Marseillaise d'Outre-Mer.
Rue Ohier. — SAIGON.

Restaurant NAM-KINH

SIMON GÂM

Directeur

Saigon. — 11-13, Rue Lefèvre. — Saigon

CHÁNH DƯỢC PHÒNG
PHARMACIE - CENTRALE

Của ông **J. MUS,**

BÀO-CHẾ SỰ HẠNG NHỨT

195-197, Đường Catinat, 199-201. — SAIGON

Dây thép nối số 317

Hóa học vật chất — Đồ phụ tùng
Thuốc hiệu riêng

Thuốc chế theo toa, Dược thảo,
Đồ bó rịt

Chịu mời cho các dưỡng-đường
và cho các hãng

THE UNIVERSITY OF CHICAGO
LIBRARY

THE UNIVERSITY OF CHICAGO
LIBRARY

THE UNIVERSITY OF CHICAGO
LIBRARY

THE UNIVERSITY OF CHICAGO
LIBRARY

THE UNIVERSITY OF CHICAGO
LIBRARY

THE UNIVERSITY OF CHICAGO
LIBRARY

THE UNIVERSITY OF CHICAGO
LIBRARY

THE UNIVERSITY OF CHICAGO
LIBRARY

CHÁNH DƯỢC PHÒNG
PHARMACIE CENTRALE

Của ông **J. MUS,**

BẢO-CHẾ SỰ HẠNG NHỨT

195-197, Đường Catinal, 199-201. — SAIGON

Dây thép nối số 317

Hóa học vật chất — Đồ phụ tùng
Thuốc hiệu riêng

Thuộc chế theo toa, Dược thảo,
Đồ bó rịt

Chịu mồi cho các dưỡng-đường
và cho các hãng

LES MEILLEURS LAITS

Lait condensé sucré
« Mont Blanc »

Lait Stérilisé liquide
« A L'Ours »

Les meilleurs marchés garantis
absolument purs maintiennent et
rétablissent la santé.

Seuls Agent :

Société Marseillaise d'Outre-Mer.
Rue Ohier. — SAIGON.

Restaurant NAM-KINH

SIMON GÂM

Directeur

Saigon. — 11-13, Rue Lefèvre. — Saigon

CHÁNH DƯỢC PHÒNG PHARMACIE CENTRALE

Của ông **J. MUS,**

BÀO-CHẾ SƯ HẠNG NHỨT

195-197, Đường Catinat, 199-201. — SAIGON.

Dây thép nối số 317

Hóa học vật chất — Đồ phụ tùng
Thuốc hiệu riêng

Thuốc chế theo toa, Dược thảo,
Đồ bó rịt

Chịu mối cho các dưỡng-đường
và cho các hãng

LES MEILLEURS LAITS

Lait condensé sucré.
«Mont Blanc»

Lait Stérilisé liquide
«A L'Ours»

Les meilleurs marchés garantis
absolument purs maintiennent et
rétablissent la santé.

Seuls Agent :

Société Marseillaise d'Outre-Mer.

Rue Ohier. — SAIGON.

Restaurant NAM-KINH

SIMON GÂM

Directeur

Saigon. — 11-13, Rue Lefèvre. — Saigon

CHÁNH DƯỢC PHÒNG
PHARMACIE CENTRALE

Của ông **J. MUS,**

BÀO-CHẾ SỰ HẠNG NHỨT

195-197, Đường Catinat, 199-201. — SAIGON

Dây thép nối số 317

Hóa học vật chất — Đồ phụ tùng
Thuốc hiệu riêng

Thuốc chế theo toa, Dược thảo,
Đồ bó rịt

Chịu mỗi cho các dưỡng-đường
và cho các hãng

LES MEILLEURS LAITS

Lait condensé sucré
« Mont Blanc »

Lait Stérilisé liquide
« A L'Ours »

Les meilleurs marchés garantis
absolument purs maintiennent et
rétablissent la santé.

Seuls Agent :

Société Marseillaise d'Outre-Mer.

Rue Ohier. — SAIGON.

Restaurant NAM-KINH

SIMON GÂM

Directeur

Saigon. — 11-15, Rue Lefèvre. — Saigon

CHÁNH DƯỢC PHÒNG
PHARMACIE CENTRALE

Của ông J. MUS,

BÀO-CHẾ SỰ HẠNG NHỨT

195-197, Đường Catinat, 199-201. — SAIGON

Dây thép nối số 317

Hóa học vật chất — Đồ phụ tùng
Thuốc hiệu riêng

Thuốc chế theo toa, Dược thảo,
Đồ bó rịt

Chịu mỗi cho các dưỡng-đường
và cho các hãng

LES MEILLEURS LAITS

Lait condensé sucré
« Mont Blanc »

Lait Stérilisé liquide
« A L'Ours »

Les meilleurs marchés garantis
absolument purs maintiennent et
rétablissent la santé.

Seuls Agent :

Société Marseillaise d'Outre-Mer.
Rue Ohier. — SAIGON.

Restaurant NAM-KINH

SIMON GÂM

Directeur

Saigon. — 11-13, Rue Lefèvre. — Saigon

CHÁNH DƯỢC PHÒNG
PHARMACIE CENTRALE

Của ông J. MUS,

BÀO-CHẾ SỰ HẠNG NHỨT

195-197, Đường Catinat, 199-201. — SAIGON

Dây thép nói số 317

Hóa học vật chất — Đồ phụ tùng
Thuốc hiệu riêng

Thuốc chế theo toa, Dược thảo,
Đồ bó rịt

Chịu mỗi cho các dưỡng-đường
và cho các hãng

LES MEILLEURS LAITS

Lait condensé sucré
« Mont Blanc »



Lait Stérilisé liquide
« A L'Ours »

Les meilleurs marchés garantis
absolument purs maintiennent et
rétablissent la santé.

Seuls Agent :

Société Marseillaise d'Outre-Mer.
Rue Ohier. — SAIGON.

Restaurant NAM-KINH

SIMON GÂM

Directeur

Saigon. — 11-13, Rue Lefèvre. — Saigon

CHÁNH DƯỢC PHÒNG PHARMACIE CENTRALE

Của ông **J. MUS,**

BÀO-CHẾ SỰ HẠNG NHỨT

195-197, Đường Catinat, 199-201. — SAIGON

Dây thép nối số 317

Hóa học vật chất — Đồ phụ tùng
Thuộc hiệu riêng

Thuộc chế theo toa, Dược thảo,
Đồ bó rịt

Chịu mối cho các dưỡng-đường
và cho các hãng

LES MEILLEURS LAITS

Lait condensé sucré
« Mont Blanc »

Lait Stérilisé liquide
« A L'Ours »

Les meilleurs marchés garantis
absolument purs maintiennent et
rétablissent la santé.

Seuls Agent :

Société Marseillaise d'Outre-Mer.
Rue Ohier. — SAIGON.

Restaurant NAM-KINH

SIMON GÂM

Directeur

Saigon. — 11-13, Rue Lefèvre. — Saigon

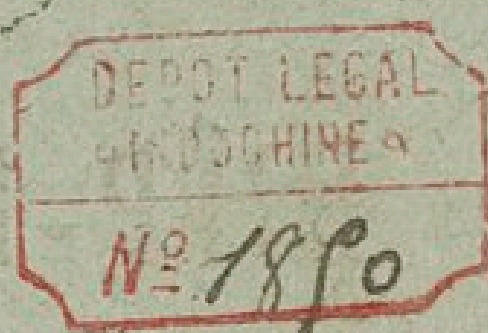
ANNÉE

Nº 15

10 JANVIER 1924

科學集誌

KHOA HỌC TẬP CHÍ

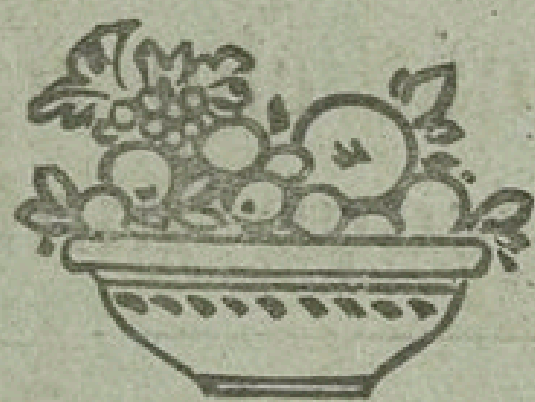


REVUE

DE

VULGARISATION SCIENTIFIQUE

PARAISANT LE JEUDI



Bán lẻ mỗi số : 0 \$ 15

SAIGON

IMPRIMERIE DE L'UNION, NGUYỄN-VĂN-CỦA

157, Rue Catinat, 157

ANNÉE 1923

tirage: 1000 ex

Saigon le 12/1/24

TIỆM CỬ CỦA ÔNG BÉRENGUIER
ÔNG MOLINIER, KẾ NGHIỆP. — ÔNG H. DE MARI, KẾ NGHIỆP

ÔNG L. SARREAU

Bào-chế sư có cấp-bằng Y-viện thành Lyon, kế nghiệp

HIỆP-PHÁP DƯỢC-PHÒNG
PHARMACIE NORMALE

Số 119 tới 123, Đường Catinat. — SAIGON

Thuốc chế theo toa
và thuốc hiệu riêng, giá rất thấp

Kiêng con mắt cho người bệnh
Đồ chụp hình.

Hóa-học vật chất. — Dược liệu

Dầu mỡ hiệu Molinier

Tinh anh hơn hết.
Tốt hơn hết. — Trừ độc mạnh hơn hết.

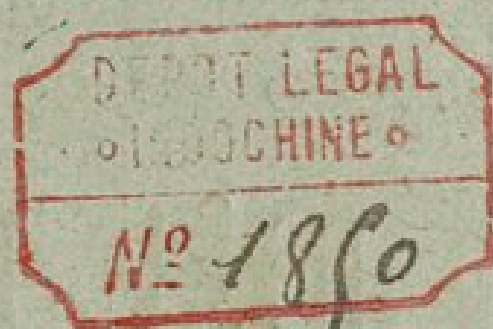
1^{re} ANNÉE

N^o 16

17 JANVIER 1924

科學集誌

KHOA HỌC TẬP CHÍ



REVUE

DE

VULGARISATION SCIENTIFIQUE

PARAISANT LE JEUDI



Bán lẻ mỗi số : 0\$15

SAIGON

IMPRIMERIE DE L'UNION, NGUYỄN-VĂN-CỦA,

157, Rue Catinat, 157

ANNÉE 1923

Tirage: 1000

Saigon le 19-1-1924

B's

TIỆM CỬ CỦA ÔNG BÉRENGUIER
ÔNG MOLINIER, KẾ NGHIỆP. — ÔNG H. DE MARI, KẾ NGHIỆP

ÔNG L. SARREAU

Bào-chế sư có cấp-bằng Y-viện thành Lyon, kế nghiệp

HIỆP-PHÁP DƯỢC-PHÒNG
PHARMACIE NORMALE

Số 119 tới 123, Đường Catinat. — SAIGON

Thuốc chề theo toa
và thuốc hiệu riêng, giá rất thấp

Kiêng con mắt cho người bệnh
Đồ chụp hình

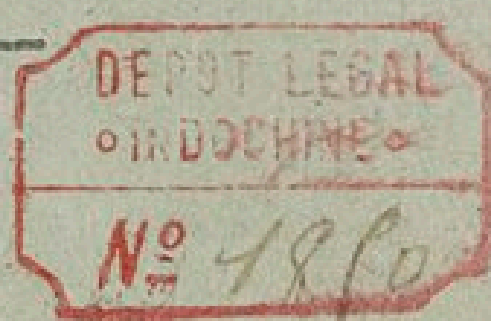
Hóa-học vật chất. — Dược liệu

Dầu mẩn hiệu Molinier

Tinh anh hơn hết.
Tốt hơn hết. — Trừ độc mạnh hơn hết.

科學集誌

KHOA HỌC TẬP CHÍ

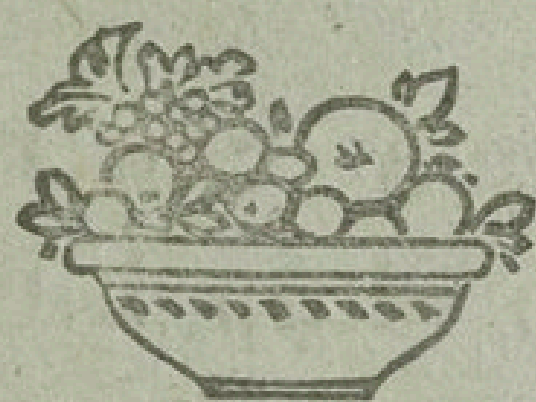


REVUE

DE

VULGARISATION SCIENTIFIQUE

PARAISANT LE JEUDI



Bán lẻ mỗi số : 0 \$ 15

SAIGON

IMPRIMERIE DE L'UNION, NGUYỄN-VĂN-CỦA

157, Rue Catinat, 157

tirage : 1000 exemplaires ANNÉE 1923

Saigon le 25/1/1924

B S

TIỆM CỬ CỦA ÔNG BÉRENGUIER
ÔNG MOLINIER, KẾ NGHIỆP. — ÔNG H. DE MARI, KẾ NGHIỆP

ÔNG L. SARREAU

Bào-chế sư có cấp-bằng Y-viện thành Lyon, kế nghiệp

HIỆP-PHÁP DƯỢC-PHÒNG
PHARMACIE NORMALE

Số 119 tới 123, Đường Catinat. — SAIGON

Thuốc chề theo toa
và thuốc hiệu riêng, giá rất thấp

Kiêng con mắt cho người bệnh
Đồ chụp hình

Hóa-học vật chất. — Dược liệu

Dầu mẩn hiệu Molinier

*Tinh anh hơn hết.
Tốt hơn hết. — Trừ độc mạnh hơn hết.*

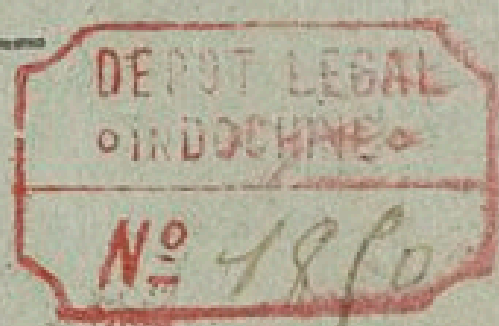
ANNEE

N° 17

24 JANVIER 1924

科學集誌

KHOA HỌC TẬP CHÍ

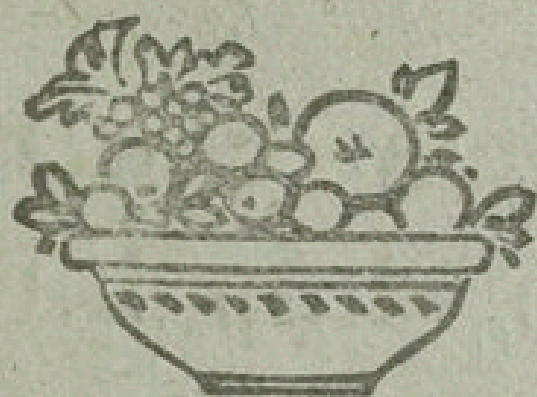


REVUE

DE

VULGARISATION SCIENTIFIQUE

PARAISANT LE JEUDI



Bán lẻ mỗi số : 0 \$ 15

SAIGON

IMPRIMERIE DE L'UNION, NGUYỄN-VĂN-CỦA

157, Rue Catinat, 157

Tirage : 1000 exemplaires ANNÉE 1923

Saigon le 25/1/1924

BS

TIỆM CỬ CỦA ÔNG BÉRENGUIER

ÔNG MOLINIER, KẾ NGHIỆP. — ÔNG H. DE MARI, KẾ NGHIỆP

ÔNG L. SARREAU

Bào-chế sư có cấp-bằng Y-viện thành Lyon, kế nghiệp

HIỆP-PHÁP DƯỢC-PHÒNG
PHARMACIE NORMALE

Số 119 tới 123, Đường Catinat. — SAIGON

Thuốc chế theo toa
và thuốc hiệu riêng, giá rất thấp

Kiêng con mắt cho người bệnh
Đồ chụp hình

Hóa-học vật chất. — Dược liệu

Dầu mẫn hiệu Molinier

Tinh anh hơn hết.

Tốt hơn hết. — Trừ độc mạnh hơn hết.

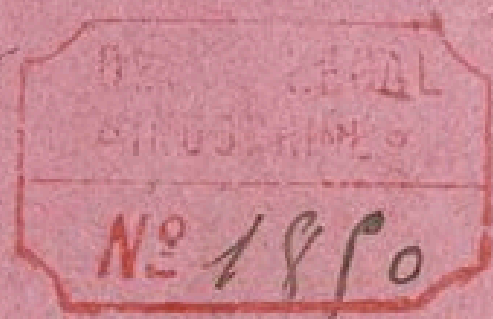
1^{re} ANNÉE

N^o 18

31 JANVIER 1924

誌集學科

KHOA HỌC TẬP CHÍ



REVUE

DE

VULGARISATION SCIENTIFIQUE

PARAISANT LE JEUDI



Bán lẻ mỗi số : 0 \$ 15

SAIGON

IMPRIMERIE DE L'UNION, NGUYỄN-VĂN-CỦA

157, Rue Catinal, 157

ANNÉE 1923

Tirage: 1000

Saigon le 12-2-1924

BS

TIỆM CỬ CỦA ÔNG BÉRENGUIER
ÔNG MOLINIER, KẾ NGHIỆP. — ÔNG H. DE MARI, KẾ NGHIỆP

ÔNG L. SARREAU

Bào-chế sư có cấp-bằng Y-viện thành Lyon, kế nghiệp

HIỆP-PHÁP DƯỢC-PHÒNG
PHARMACIE NORMALE

Số 119 tới 123, Đường Catinat. — SAIGON

Thuốc chế theo toa
và thuốc hiệu riêng, giá rất thấp

Kiêng con mắt cho người bệnh
Đồ chụp hình

Hóa-học vật chất. — Dược liệu

Dầu mỡ hiệu Molinier

Tinh anh hơn hết.
Tốt hơn hết. — Trừ độc mạnh hơn hết.

1^{re} ANNÉE

N^o 19

14 FEVRIER 1924

科學集誌

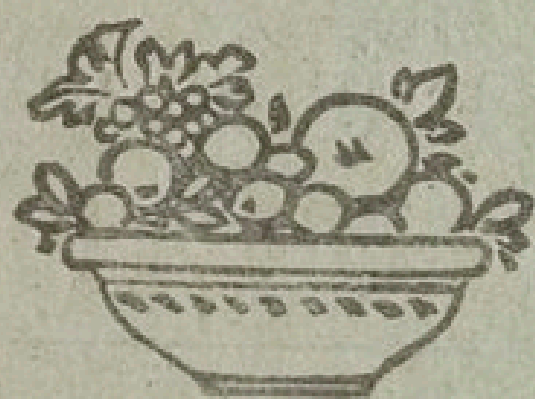
KHOA HỌC TẬP CHÍ

REVUE

DE

VULGARISATION SCIENTIFIQUE

PARAISANT LE JEUDI



Bán lẻ mỗi số : 0 \$ 15

SAIGON

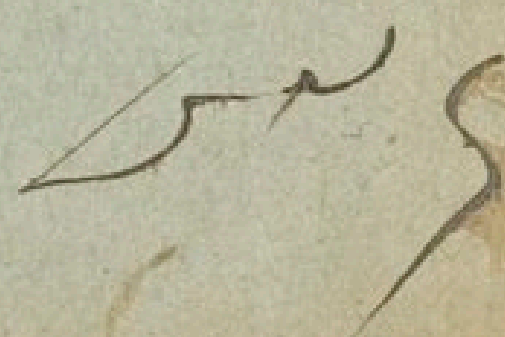
IMPRIMERIE DE L'UNION, NGUYỄN-VĂN-CỦA

157, Rue Catinat, 157

ANNÉE 1923

Exemplaire: 1000.00

Saigon le 15/2/1924



TIỆM CỬ CỦA ÔNG BÉRENGUIER
ÔNG MOLINIER, KẾ NGHIỆP. — ÔNG H. DE MARI, KẾ NGHIỆP

ÔNG L. SARREAU

Bào-chế sư có cấp-bằng Y-viện thành Lyon, kế nghiệp

**HIỆP-PHÁP DƯỢC-PHÒNG
PHARMACIE NORMALE**

Số 119 tới 123, Đường Catinat. — SAIGON

Thuốc chế theo toa
và thuốc hiệu riêng, giá rất thấp

Kiểm con mắt cho người bệnh
Đồ chụp hình

Hóa-học vật chất. — Dược liệu

Dầu mỡ hiệu Molinier

Tinh anh hơn hết.
Tốt hơn hết. — Trừ độc mạnh hơn hết.

HẰNG-DẦU

TRUÔNG-VĂN-BỀN

Có bán đủ thứ dầu

Dầu Phộng, ăn thực ngon và tốt.

» Dừa.

» Xổ, không có mùi hôi.

» Mè, thơm.

và » Bông, giá rẻ để thợ-bạc dùng.

Bánh dầu Đậu-phộng, thực tốt.

» » Đủ-đủ.

» » hột Gòn.

» » Dừa để cho heo và bò ăn.

BỔ TỐT VÀ GIÁ RẺ HƠN KHÁCH-TRÚ

Hàng tôi mua Dừa-khô, Đậu phộng, Mè, hột Gòn hột Bông, hột Đu-đủ dầu và hột Caoutchouc. Mua giá khá hơn các nơi.

Xin Lục-Châu ai có muốn mua bán với tôi, thì xin mời đến nhà hoặc viết thư hỏi tôi thì tôi gởi lên vì sẵn lòng tiếp rước rất trọng thể và trả lời lập tức.

Nay lời:

TRUÔNG-VĂN-BỀN

Hội đồng Quản hạt.

Số 40, đường Cao-mên, số 40

CHỢ LỚN.

Société Anonyme
Poinsard & Veyret

Comptoirs d'Extrême-Orient

*Anciens Établissements CHARRIÈRE & C^e, POINSARD & VEYRET Succ.
et R. BOUCHERIE réunis*

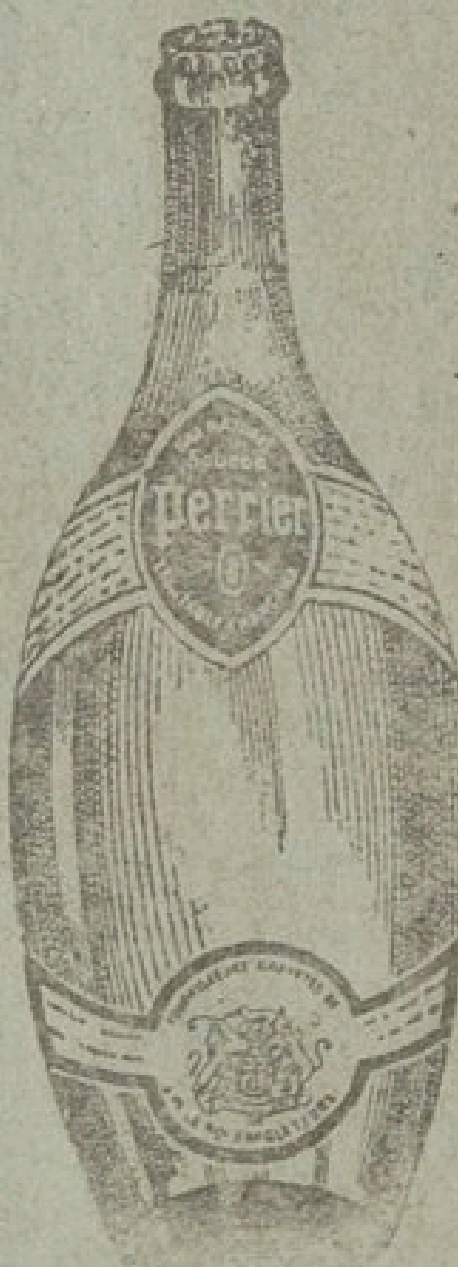
Société Anonyme: Capital **Dix millions de francs**

Siège Social à : Haiphong (Tonkin)
Paris, Saigon, Phompenh, Haiphong, Hanoi, Tonkin, Mongtseu, Yunnanfou

Perrier

AGENTS DE :

*Saint Galmier Source Badelt
Vittel Gde Sce & Sce Hepar
Champagne Roederer & Cie
Vins de Bourgogne Chauvenet
Vins de Bordeaux Galibert & Varon
Vins Mousseux René de Lozière
Vins de Bordeaux L. Eschenau
Liqueurs Erven Lucas Bols.*



AGENTS DE :

*Matériel ch. de fer W. H. Muller
Manuf. Armes & Cyclos St Étienne
Raffinerie de corps gras la Semeuse
Sté des Tanneries de l'Indochine
Machines à écrire "Royal"
Cordages Johnson Pickett Rope
Omnium Frigorifique*

HẰNG-DẦU

TRU'ONG-VĂN-BỀN

Có bán đủ thứ dầu

Dầu Phộng, ăn thực ngon và tốt.

» Dừa.

» Xổ, không có mùi hôi.

» Mè, thơm.

và » Bông, giá rẻ để thợ-bạc dùng.

Bánh dầu Đậu-phộng, thực tốt.

» » Đủ-đủ.

» » hột Gòn.

» » Dừa để cho heo và bò ăn.

ĐỒ TỐT VÀ GIÁ RẺ HƠN KHÁCH-TRÚ

Hãng tôi mua Dừa-khô, Đậu phộng, Mè, hột Gòn hột Bông, hột Đủ-đủ dầu và hột Caoutchouc. Mua giá khá hơn các nơi.

Xin Lục-Châu ai có muốn mua bán với tôi, thì xin mời đến nhà hoặc viết thư hỏi tôi thì tôi gởi lên vì sẵn lòng tiếp rước rất trọng thể và trả lời lập tức.

Nay lời:

TRU'ONG-VĂN-BỀN

Hội đồng Quản hạt.

Số 40, đường Cao-mên, số 40
CHỢ LỚN.

Société Anonyme
Poinsard & Veyret

Comptoirs d'Extrême-Orient

*Anciens Établissements CHARRIÈRE & C^{ie}, POINSARD & VEYRET Succ.
et R. BOUCHERIE réunis*

Société Anonyme: Capital **Dix millions de francs**

Siège Social à: Haiphong (Tonkin)
Paris, Saïgon. Phompenh, Haiphong, Hanoi, Tonkin, Mongtseu, Yunnanfou

Perrier

AGENTS DE:

*Saint Galmier Source Badolt
Vittel Gde Sce & Sce Hepar
Champagne Roederer & Cie
Vins de Bourgogne Chauvenet
Vins de Bordeaux Galibert & Varon
Vins Mousseux René de Lozière
Vins de Bordeaux L. Eschenauer
Liqueurs Erven Lucas Bols.*



AGENTS DE:

*Matériel ch. de fer W. H. Muller
Manuf. Armes & Cycles St Étienne
Raffinerie de corps gras la Semeuse
Sté des Tanneries de l'Indochine
Machines à écrire "Royal"
Cordages Johnson Pickett Rope
Omnium Frigorifique*

HẰNG-DẦU

TRUÔNG-VĂN-BÈN

Có bán đủ thứ dầu

- Dầu Phộng, ăn thực ngon và tốt.
» Dừa.
» Xổ, không có mùi hôi.
» Mè, thơm.
và » Bông, giá rẻ để thợ-bạc dùng.
Bánh dầu Đậu-phộng, thực tốt.
» » Đủ-đủ.
» » hột Gòn.
» » Dừa để cho heo và bò ăn.

BỔ TỐT VÀ GIÁ RẺ HƠN KHÁCH-TRÚ

Hãng tôi mua Dừa-khô, Đậu phộng, Mè, hột Gòn hột Bông, hột Đu-đủ dầu và hột Caoutchouc. Mua giá khá hơn các nơi.

Xin Lục-Châu ai có muốn mua bán với tôi, thì xin mời đến nhà hoặc viết thư hỏi tôi thì tôi gởi lên vì sẵn lòng tiếp rước rất trọng thể và trả lời lập tức.

Nay lời:

TRUÔNG-VĂN BÈN

Hội đồng Quản hạt.

Số 40, đường Cao-mên, số 40

CHỢ LỚN.

Société Anonyme

Poinsard & Veyret

Comptoirs d'Extrême-Orient

*Anciens Établissements CHARRIÈRE & C^o, POINSARD & VEYRET Succ.
et R. BOUCHERIE réunis*

Société Anonyme: Capital **Dix millions de francs**

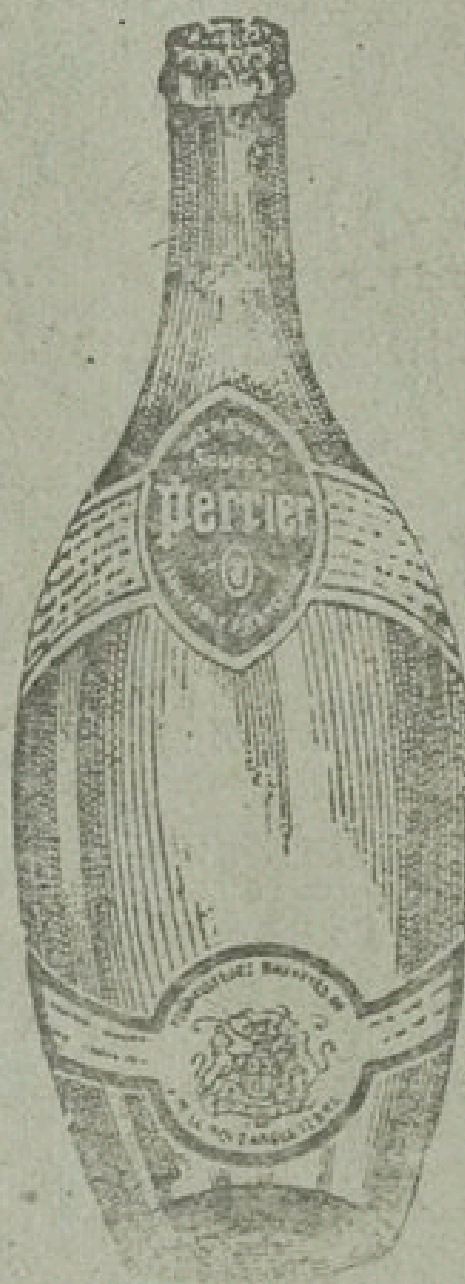
Siège Social à: Haiphong (Tonkin)

Paris, Saigon. Phompenh, Haiphong, Hanoi, Tonkin, Mongtseu, Yunnanfou .

Perrier

AGENTS DE :

*Saint Galmier Source Badolt
Vittel Gde Sce & Sce Hepar
Champagne Roederer & Cie
Vins de Bourgogne Chauvenet
Vins de Bordeaux Galibert & Varon
Vins Mousseux René de Lozière
Vins de Bordeaux L. Eschenau
Liqueurs Erven Lucas Bols.*



AGENTS DE :

*Matériel ch. de fer W. H. Muller
Manuf. Armes & Cycles St Étienne
Raffinerie de corps gras la Semeuse
Sté des Tanneries de l'Indochine
Machines à écrire "Royal"
Cordages Johnson Pickett Rope
Omnium Frigorifique*

HĂNG-DẦU

TRU'ONG-VĂN-BỀN

Có bán đủ thứ dầu

- Đầu Phộng, ăn thực ngon và tốt.
» Dừa.
» Xổ, không có mùi hôi.
» Mè, thơm.
và » Bông, giá rẻ để thợ-bạc dùng.
Bánh dầu Đậu-phộng, thực tốt.
» » Đủ-đủ.
» » hột Gòn.
» » Dừa để cho heo và bò ăn.

BÒ TỐT VÀ GIÁ RẺ HƠN KHÁCH-TRÚ

Hăng tôi mua Dừa-khô, Đậu phộng, Mè, hột Gòn hột Bông, hột Đu-đủ dầu và hột Caoutchouc. Mua giá khá hơn các nơi.

Xin Lục-Châu, ai có muốn mua bán với tôi, thì xin mời đến nhà hoặc viết thư hỏi tôi thì tôi gởi lên vì sẵn lòng tiếp rước rất trọng thể và trả lời lập tức.

Nay lời:

TRU'ONG-VĂN BỀN

Hội đồng Quản hạt.

Số 40, đường Cao-mên, số 40
CHỢ LỚN.

Société Anonyme

Poinsard & Veyret

Comptoirs d'Extrême-Orient

*Anciens Établissements CHARRIÈRE & Co, POINSARD & VEYRET Succ.
et R. BOUCHERIE réunis*

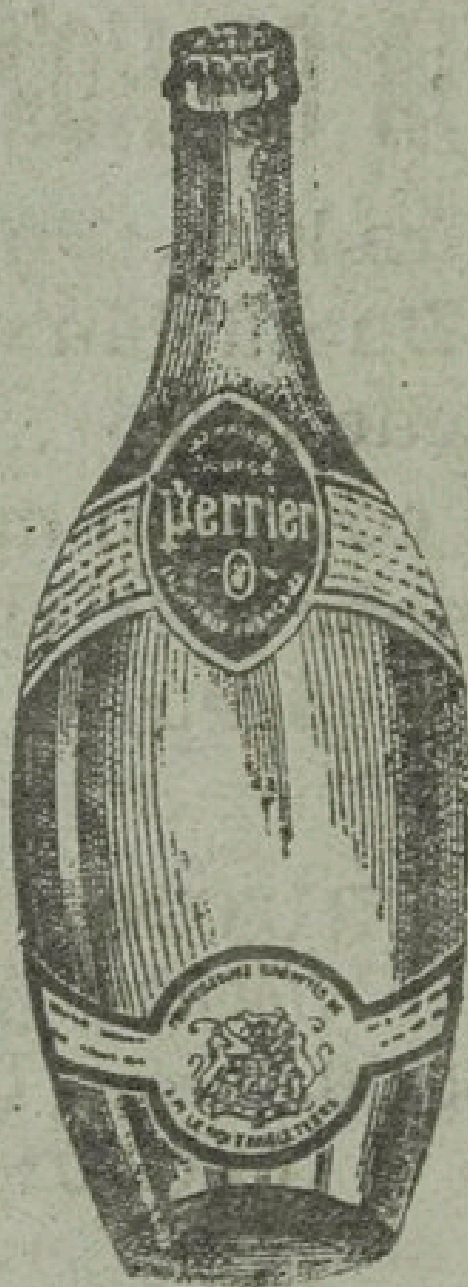
Société Anonyme: Capital **Dix millions de francs**

Siège Social à: Haiphong (Tonkin)
Paris, Saïgon. Phompenh, Haiphong, Hanoi, Tonkin, Mongtseu, Yunnanfou

Perrier

AGENTS DE :

*Saint Galmier Source Badolt
Vittel Gde Sce & Sce Hepar
Champagne Roederer & Cie
Vins de Bourgogne Chauvenot
Vins de Bordeaux Galibert & Varon
Vins Mousseux René de Lozière
Vins de Bordeaux L. Eschenaut
Liqueurs Erven Lucas Bols.*



AGENTS DE :

*Matériel ch. de fer W. H. Muller
Manuf. Armes & Cycles St Étienne
Raffinerie de corps gras la Semeuse
Sté des Tanneries de l'Indochine
Machines à écrire "Royal"
Cordages Johnson Pickett Rope
Omnium Frigorifique*

HẰNG-DẦU

TRU'ONG-VĂN-BỀN

Có bán đủ thứ dầu

Đầu Phộng, ăn thực ngon và tốt.

» Dừa.

» Xổ, không có mùi hôi.

» Mè, thơm.

và » Bông, giá rẻ để thợ-bạc dùng.

Bánh dầu Đậu-phộng, thực tốt.

» » Đủ-đủ.

» » hột Gòn.

» » Dừa để cho heo và bò ăn.

ĐỒ TỐT VÀ GIÁ RẺ HƠN KHÁCH-TRÚ

Hãng tôi mua Dừa-khô, Đậu phộng, Mè, hột Gòn hột Bông, hột Đu-đủ dầu và hột Caoutchouc. Mua giá khá hơn các nơi.

Xin Lục-Châu, ai có muốn mua bán với tôi, thì xin mời đến nhà hoặc viết thư hỏi tôi thì tôi gởi lên vì sẵn lòng tiếp rước rất trọng thể và trả lời lập tức.

Nay lời:

TRU'ONG-VĂN BỀN

Hội đồng Quản hạt.

Số 40, đường Cao-mên, số 40

CHỢ LỚN.

Société Anonyme
Poinsard & Veyret

Comptoirs d'Extrême-Orient

*Anciens Établissements CHARRIÈRE & C^{ie}, POINSARD & VEYRET Succ.
et R. BOUCHERIE réunis*

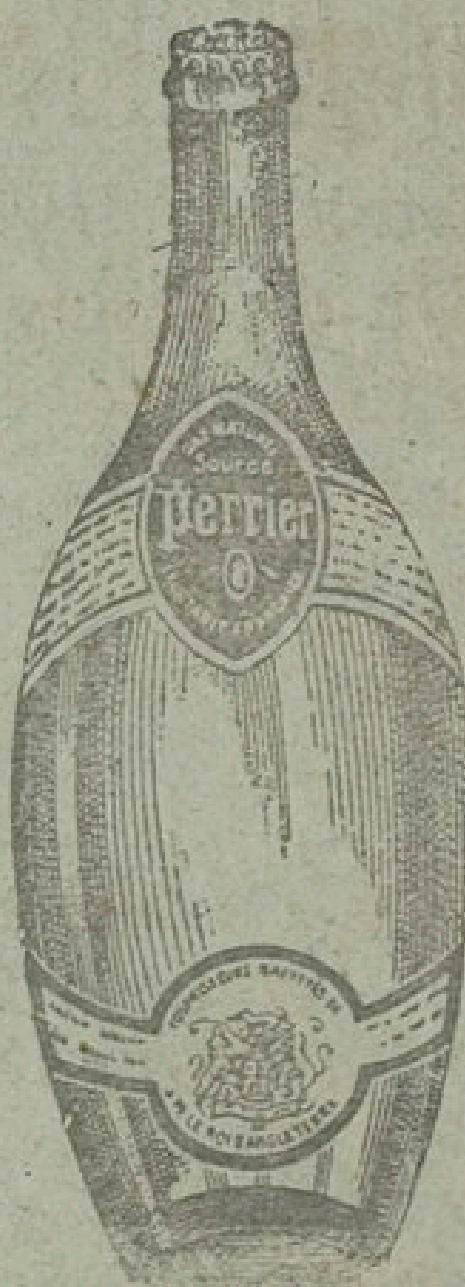
Société Anonyme: Capital **Dix millions de francs**

Siège Social à: Haiphong (Tonkin)
Paris, Saigon. Phompenh, Haiphong, Hanoi, Tonkin, Mongtseu, Yunnanfou

Perrier

AGENTS DE :

*Saint Galmier Source Badolt
Vittel Gde Sce & Sce Hepar
Champagne Roederer & Cie
Vins de Bourgogne Chauvenet
Vins de Bordeaux Galibert & Varon
Vins Mousseux René de Lozière
Vins de Bordeaux L. Eschenau
Liqueurs Erven Lucas Bols.*



AGENTS DE :

*Matériel ch. de fer W. H. Muller
Manuf. Armes & Cycles St Étienne
Raffinerie de corps gras la Semeuse
Sté des Tanneries de l'Indochine
Machines à écrire "Royal"
Cordages Johnson Pickett Rope
Omnium Frigorifique*

ANNEE

Nº 20

21 FÉVRIER 1924

科學集誌

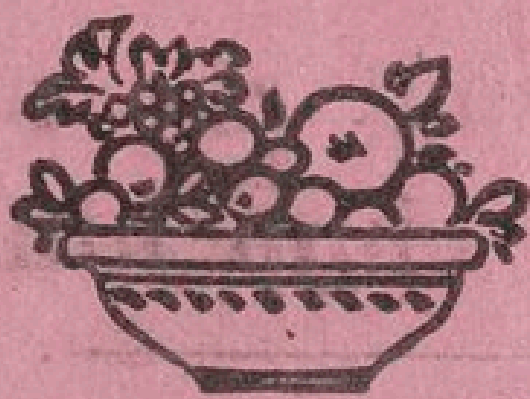
KHOA HỌC TẬP CHÍ

REVUE

DE

VULGARISATION SCIENTIFIQUE

PARAISANT LE JEUDI



Bán lẻ mỗi số : 0 \$ 15

SAIGON

IMPRIMERIE DE L'UNION, NGUYỄN-VĂN-CỦA

157, Rue Catina, 157

Année 1924

Tirage: 1000 ex
Saigon le 22/2/24

DS

TIỆM CỬ CỦA ÔNG BÉRENGUIER
ÔNG MOLINIER, KẾ NGHIỆP. — ÔNG H. DE MARI, KẾ NGHIỆP

ÔNG L. SARREAU

Bào-chế sư có cấp-bằng Y-viện thành Lyon, kế nghiệp

HIỆP-PHÁP DƯỢC-PHÒNG
PHARMACIE NORMALE

Số 119 tới 123, Đường Catinat. — SAIGON

**Thuốc chế theo toa
và thuốc hiệu riêng, giá rất thấp**

**Kiêng con mắt cho người bệnh
Đồ chụp hình**

Hóa-học vật chất. — Dược liệu

Dầu mỡ hiệu Molinier

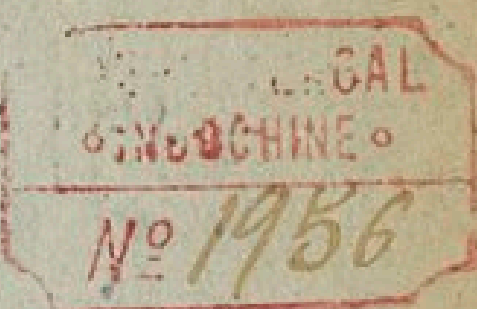
Tinh anh hơn hết.
Tốt hơn hết. — Trừ độc mạnh hơn hết.

1^{re} ANNÉE

N^o 21

28 FÉVRIER 1924

科學集誌



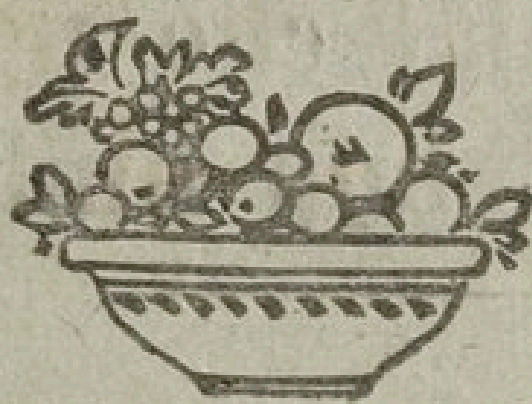
KHOA HỌC TẬP CHÍ

REVUE

DE

VULGARISATION SCIENTIFIQUE

PARAISANT LE JEUDI



Bán lẻ mỗi số : 0 \$15

SAIGON

IMPRIMERIE DE L'UNION, NGUYỄN-VĂN-CỦA

157, Rue Catinat, 157

ANNÉE 1923

Tirage: 1000 ex

Saigon le 29-2-1924

[Handwritten signature]

[Handwritten signature]

TIỆM CỬ CỦA ÔNG BÉRENGUIER
ÔNG MOLINIER. KẾ NGHIỆP. — ÔNG H. DE MARI, KẾ NGHIỆP

ÔNG L. SARREAU

Bào-chế sư có cấp-bằng Y-viện thành Lyon, kế nghiệp

HIỆP-PHÁP DƯỢC-PHÒNG
PHARMACIE NORMALE

Số 119 tới 123, Đường Catinat. — SAIGON

Thuốc chế theo toa
và thuốc hiệu riêng, giá rất thấp

Kiêng con mắt cho người bệnh
Đồ chụp hình

Hóa-học — vật chất. — Dược liệu

Dầu mẩn hiệu Molinier

Tinh anh hơn hết.
Tốt hơn hết. — Trừ độc mạnh hơn hết.

1^{re} ANNÉE

N^o 22

6 MARS 1924

科學集誌

KHOA HỌC TẬP CHÍ

REVUE

DE

VULGARISATION SCIENTIFIQUE

PARAISSANT LE JEUDI



Bán lẻ mỗi số : 0 \$15

SAIGON

IMPRIMERIE DE L'UNION, NGUYỄN-VĂN-CỦA

157, Rue Catinat, 157

ANNÉE 1923

Tirage: 1000.00
Saigon le 7-mars 1924.

B3

TIỆM CỬ CỦA ÔNG BÉRENGUIER
ÔNG MOLINIER, KẾ NGHIỆP. — ÔNG H. DE MARI, KẾ NGHIỆP

ÔNG L. SARREAU

Bào-chế sư có cấp-bằng Y-viện thành Lyon, kế nghiệp

HIỆP-PHÁP DƯỢC-PHÒNG
PHARMACIE NORMALE

Số 119 tới 123, Đường Catinat. — SAIGON

Thuốc chề theo toa
và thuốc hiệu riêng, giá rất thấp

Kiêng con mắt cho người bệnh
Đồ chụp hình

Hóa-học vật chất. — Dược liệu

Dầu mỡn hiệu Molinier

Tinh anh hơn hết.
Tốt hơn hết. — Trừ độc mạnh hơn hết.

1^{re} ANNÉE

N^o 23

13 MARS 1924

誌集學科

KHOA HỌC TẬP CHÍ

REVUE

DE

VULGARISATION SCIENTIFIQUE

PARAISANT LE JEUDI



Bán lẻ mỗi số: 0 \$ 15

SAIGON

IMPRIMERIE DE L'UNION, NGUYỄN-VĂN-CỦA

157, Rue Catinat, 157

ANNÉE 1923

*Biên tập: 1000 v
Saigon 1/10/1923
v. v. v.*

LS

TIỆM CỬ CỦA ÔNG BÉRENGUIER
ÔNG MOLINIER, KẾ NGHIỆP. — ÔNG H. DE MARI, KẾ NGHIỆP

ÔNG L. SARREAU

Bào-chế sư có cấp-bằng Y-viện thành Lyon, kế nghiệp

HIỆP-PHÁP DƯỢC-PHÒNG
PHARMACIE NORMALE

Số 119 tới 123, Đường Calinat. — SAIGON

Thuốc chế theo toa
và thuốc hiệu riêng, giá rất thấp

Kiêng con mắt cho người bệnh
Đồ chụp hình

Hóa-học vật chất. — Dược liệu

Dầu mẩn hiệu Molinier

Tinh anh hơn hết.
Tốt hơn hết. — Trừ độc mạnh hơn hết.

1^{re} ANNÉE

N^o 24

21 MARS 1924

科學集誌

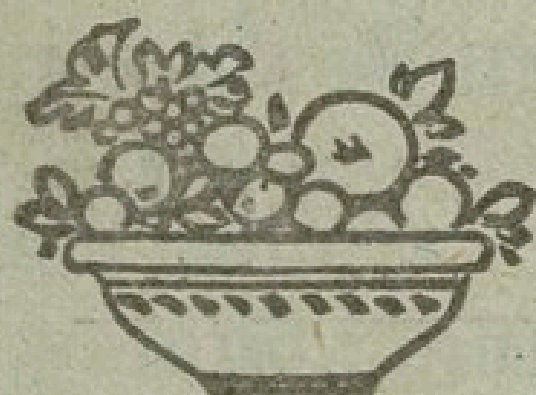
KHOA HỌC TẬP CHÍ

REVUE

DE

VULGARISATION SCIENTIFIQUE

PARAISANT LE JEUDI



Bán lẻ mỗi số : 0 \$ 15

SAIGON

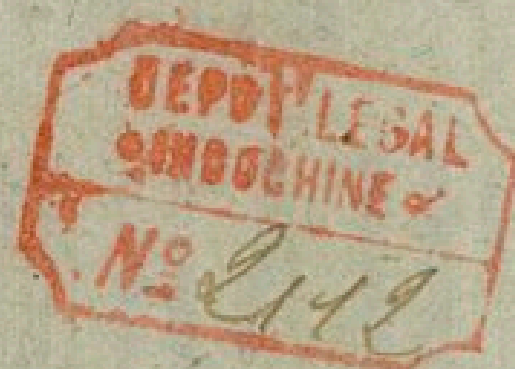
IMPRIMERIE DE L'UNION, NGUYỄN-VĂN-CỦA

157, Rue Catinat, 157

ANNÉE 1923

Tirage : 1000

Saigon 22 mars 1924



5 v. 5

TIỆM CỬ CỦA ÔNG BÉRENGUIER
ÔNG MOLINIER, KẾ NGHIỆP. — ÔNG H. DE MARI, KẾ NGHIỆP

ÔNG L. SARREAU

Bào-chế sư có cấp-bằng Y-viện thành Lyon, kế nghiệp

HIỆP-PHÁP DƯỢC-PHÒNG
PHARMACIE NORMALE

Số 119 tới 123, Đường Catinat. — SAIGON

Thuốc chế theo toa
và thuốc hiệu riêng, giá rất thấp

Kiên cố con mắt cho người bệnh
Đồ chụp hình

Hóa-học vật chất. — Dược liệu

Dầu mẩn hiệu Molinier

Tinh anh hơn hết.
Tốt hơn hết. — Trừ độc mạnh hơn hết.

HÃNG-DẦU

TRU'ONG-VĂN-BỀN

Có bán đủ thứ dầu

- Dầu Phộng, ăn thực ngon và tốt.
- » Dừa.
 - » Xổ, không có mùi hôi.
 - » Mè, thơm.
 - và » Bông, giá rẻ để thợ-bạc dùng.
- Bánh dầu Đậu-phộng, thực tốt.
- » » Đủ-dủ.
 - » » hột Gòn.
 - » » Dừa để cho heo và bò ăn.

ĐỒ TỐT VÀ GIÁ RẺ HƠN KHÁCH-TRÚ

Hãng tôi mua Dừa-khô, Đậu phộng, Mè, hột Gòn hột Bông, hột Đu-dủ dầu và hột Caoutchouc. Mua giá khá hơn các nơi.

Xin Lục-Châu ai có muốn mua bán với tôi, thì xin mời đến nhà hoặc viết thư hỏi tôi thì tôi gởi lên vì sẵn lòng tiếp rước rất trọng thể và trả lời lập tức.

Nay lời:

TRU'ONG-VĂN BỀN

Hội đồng Quản hạt.

Số 40, đường Cao-mên, số 40
CHỢ LỚN.

Société Anonyme
Poinsard & Veyret

Comptoirs d'Extrême-Orient

Anciens Établissements CHARRIÈRE & C^{ie}, POINSARD & VEYRET Succ.
et R. BOUCHERIE réunis

Société Anonyme: Capital **Dix millions de francs**

Siège Social à: Haiphong (Tonkin)
Paris, Saigon. Phnompenh, Haiphong, Hanoi, Tonkin, Mongtseu, Yunnanfou

Perrier

AGENTS DE :

Saint Galmier Source Badolt
Vittel Gde Soc & Soc Hepar
Champagne Roederer & Cie
Vins de Bourgogne Chauvenet
Vins de Bordeaux Gallibert & Varon
Vins Mousseux René de Lozière
Vins de Bordeaux L. Eschenau
Liqueurs Erven Lucas Bols.



AGENTS DE :

Matériel ch. de fer W. H. Muller
Manuf. Armes & Cycles St Étienne
Raffinerie de corps gras la Semeuse
Sté des Tanneries de l'Indochine
Machines à écrire "Royal"
Cordages Johnson Pickett Rope
Omnium Frigorifique

HĂNG-DẦU

TRU'ONG-VĂN-BỀN

Có bán đủ thứ dầu

» Dầu Phộng, ăn thực ngon và tốt.

» Dừa.

» Xổ, không có mùi hôi.

» Mè, thơm.

và » Bông, giá rẻ để thợ-bạc dùng.

Bánh dầu Đậu-phộng, thực tốt.

» » Đủ-đủ.

» » hột Gòn.

» » Dừa để cho heo và bò ăn.

BỔ TỐT VÀ GIÁ RẺ HƠN KHÁCH-TRÚ

Hãng tôi mua Dừa-khô, Đậu phộng, Mè, hột Gòn hột Bông, hột Đủ-đủ dầu và hột Caoutchouc. Mua giá khá hơn các nơi.

Xin Lục-Châu ai có muốn mua bán với tôi, thì xin mời đến nhà hoặc viết thư hỏi tôi thì tôi gởi lên vì sẵn lòng tiếp rước rất trọng thể và trả lời lập tức.

Nay lời:

TRU'ONG-VĂN BỀN .

Hội đồng Quản hạt.

Số 40, đường Cao-mên, số 40
CHỢ LỚN.

Société Anonyme
Poinsard & Veyret

Comptoirs d'Extrême-Orient

Anciens Établissements CHARRIÈRE & C^{ie}, POINSARD & VEYRET Succ.
et R. BOUCHERIE réunis

Société Anonyme: Capital **Dix millions de francs**

Siège Social à: Haiphong (Tonkin)
Paris, Salyon, Phompenh, Haiphong, Hanoi, Tonkin, Mongtseu, Yunnanfou

Perrier

AGENTS DE:

Saint Galmier Source Badolt
Vittel Gde Soc & Soc Hepar
Champagne Roederer & Cie
Vins de Bourgogne Chauvenet
Vins de Bordeaux Galibert & Varon
Vins Mousseux René de Lozière
Vins de Bordeaux L. Eschenau
Liqueurs Erven Lucas Bols,



AGENTS DE:

Matériel ch. de fer W. H. Muller
Manuf. Armes & Cyclos St Étienne
Raffinerie de corps gras la Semeuse
Sté des Tanneries de l'Indochine
Machines à écrire "Royal"
Cordages Johnson Pickett Rope
Omnium Frigorifique

HẰNG-DẦU

TRU'ONG-VĂN-BỀN

Có bán đủ thứ dầu

Δ Dầu Phộng, ăn thực ngon và tốt.

» Dừa.

» Xô, không có mùi hôi.

» Mè, thơm.

và » Bông, giá rẻ để thợ-bạc dùng.

Bánh dầu Đậu-phộng, thực tốt.

» » Đủ-đủ.

» » hột Gòn.

» » Dừa để cho heo và bò ăn.

ĐỒ TỐT VÀ GIÁ RẺ HƠN KHÁCH-TRÚ

Hãng tôi mua Dừa-khô, Đậu phộng, Mè, hột Gòn hột Bông, hột Đu-đủ dầu và hột Caoutchouc. Mua giá khá hơn các nơi.

Xin Lục-Châu. ai có muốn mua bán với tôi, thì xin mời đến nhà hoặc viết thư hỏi tôi thì tôi gởi lên vì sẵn lòng tiếp rước rất trọng thể và trả lời lập tức.

Nay lời:

TRU'ONG-VĂN-BỀN

Hội đồng Quản hạt.

Số 40, đường Cao-mên, số 40
CHỢ LỚN.

Société Anonyme
Poinsard & Veyret

Comptoirs d'Extrême-Orient

*Anciens Établissements CHARRIÈRE & Co, POINSARD & VEYRET Succ.
et R. BOUCHERIE réunis*

Société Anonyme: Capital **Dix millions de francs**

Siège Social à: Haiphong (Tonkin)
Paris, Saïgon. Phompenh, Haiphong, Hanoi, Tonkin, Mongtseu, Yunnanfou

Perrier

AGENTS DE :

*Saint Galmier Source Badolt
Vittel Gde Sce & Sce Hepar
Champagne Roederer & Cie
Vins de Bourgogne Chauvenet
Vins de Bordeaux Galibert & Varon
Vins Mousseux René de Lozière
Vins de Bordeaux L. Eschenaut
Liqueurs Erven Lucas Bols.*



AGENTS DE :

*Matériel ch. de fer W. H. Muller
Manuf. Armes & Cyclos St Étienne
Raffinerie de corps gras la Semeuse
Sté des Tanneries de l'Indochine
Machines à écrire "Royal"
Cordages Johnson Pickett Rope
Omnium Frigorifique*

HẰNG-DẦU

TRU'ONG-VĂN-BỀN

Có bán đủ thứ dầu

- Dầu Phộng, ăn thực ngon và tốt.
» Dừa.
» Xổ, không có mùi hôi.
» Mè, thơm.
và » Bông, giá rẻ để thợ-bạc dùng.
Bánh dầu Đậu-phộng, thực tốt.
» » Đủ-dủ.
» » hột Gòn.
» » Dừa để cho heo và bò ăn.

ĐỒ TỐT VÀ GIÁ RẺ HƠN KHÁCH-TRÚ

Hãng tôi mua Dừa-khô, Đậu phộng, Mè, hột Gòn hột Bông, hột Đủ-dủ dầu và hột Caoutchouc. Mua giá khá hơn các nơi.

Xin Lục-Châu ai có muốn mua bán với tôi, thì xin mời đến nhà hoặc viết thư hỏi tôi thì tôi gởi lên vì sẵn lòng tiếp rước rất trọng thể và trả lời lập tức.

Nay lời:

TRU'ONG-VĂN BỀN

Hội đồng Quản hạt.

Số 40, đường Cao-mên, số 40
CHỢ LỚN.

Société Anonyme
Poinsard & Veyret

Comptoirs d'Extrême-Orient

Anciens Établissements CHARRIÈRE & C^{ie}, POINSARD & VEYRET Succ.
et R. BOUCHERIE réunis

Société Anonyme: Capital **Dix millions de francs**

Siège Social à: Haiphong (Tonkin)
Paris, Saigon. Phompenh, Haiphong, Hanoi, Tonkin, Mongtseu, Yunnanfon

Perrier

AGENTS DE :

Saint Galmier Source Badolt
Vittel Gde Sce & Sce Hepar
Champagne Roederer & Cie
Vins de Bourgogne Chauvenet
Vins de Bordeaux Galibert & Varon
Vins Mousseux René de Lozière
Vins de Bordeaux L. Eschenaut
Liqueurs Erven Lucas Bols.



AGENTS DE :

Matériel ch. de fer W. H. Muller
Manuf. Armes & Cycles St Étienne
Raffinerie de corps gras la Semeuse
Sté des Tanneries de l'Indochine
Machines à écrire "Royal"
Cordages Johnson Pickett Rope
Omnium Frigorifique

HĂNG-DẦU

TRUÔNG-VĂN-BỀN

Có bán đủ thứ dầu

1/ Dầu Phộng, ăn thực ngon và tốt.

» Dừa.

» Xổ, không có mùi hôi.

» Mè, thơm.

và » Bông, giá rẻ để thợ-bạc dùng.

Bánh dầu Đậu-phộng, thực tốt.

» » Đủ-đủ.

» » hột Gòn.

» » Dừa để cho heo và bò ăn.

ĐỒ TỐT VÀ GIÁ RẺ HƠN KHÁCH-TRÚ

Hãng tôi mua Dừa-khô, Đậu phộng, Mè, hột Gòn hột Bông, hột Đủ-đủ dầu và hột Caoutchouc. Mua giá khá hơn các nơi.

Xin Lục-Châu, ai có muốn mua bán với tôi, thì xin mời đến nhà hoặc viết thư hỏi tôi thì tôi gửi lên vì sẵn lòng tiếp rước rất trọng thể và trả lời lập tức.

Nay lời:

TRUÔNG-VĂN BỀN

Hội đồng Quản hạt.

Số 40, đường Cao-mên, số 40
CHỢ LỚN.

Société Anonyme

Poinsard & Veyret

Comptoirs d'Extrême-Orient

Anciens Établissements CHARRIÈRE & C^{ie}, POINSARD & VEYRET Succ.
et R. BOUCHERIE réunis

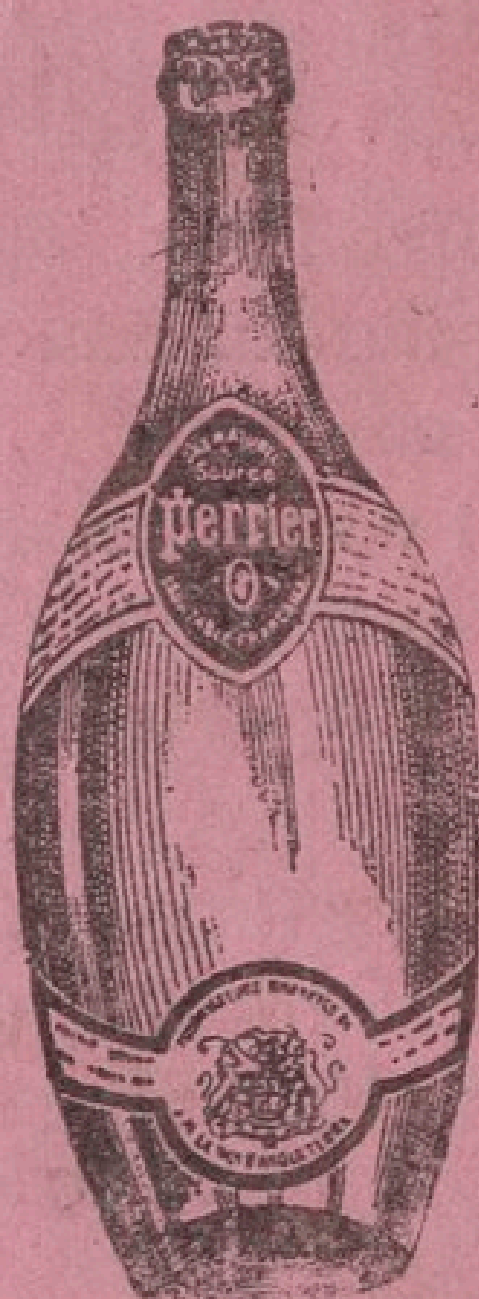
Société Anonyme: Capital **Dix millions de francs**

Siège Social à: Haiphong (Tonkin)
Paris, Saigon, Phompenh, Haiphong, Hanoi, Tonkin, Mongtseu, Yunnanfou

Perrier

AGENTS DE :

Saint Galmier Source Badolt
Vittel Gde Sce & Sce Hepar
Champagne Roederer & Cie
Vins de Bourgogne Chauvenet
Vins de Bordeaux Galibert & Varon
Vins Mousseux René de Lozière
Vins de Bordeaux L. Eschenau
Liqueurs Erven Lucas Bols.



AGENTS DE :

Matériel ch. de fer W. H. Muller
Manuf. Armes & Cycles St Étienne
Raffinerie de corps gras la Semausse
Sté des Tanneries de l'Indochine
Machines à écrire "Royal"
Cordages Johnson Pickett Rope
Omnium Frigorifique

1^{re} ANNÉE

N^o 25

27 MARS 1924

科學集誌

KHOA HỌC TẬP CHÍ

REVUE

DE

VULGARISATION SCIENTIFIQUE

PARAISANT LE JEUDI



Bán lẻ mỗi số : 0 \$ 15

SAIGON

IMPRIMERIE DE L'UNION, NGUYỄN VĂN CHÁ

157, Rue Catinat, 157

Année 1924

Page 7000 u

gon le 28 mars 1924

TIỆM CỬ CỦA ÔNG BÉRENGUIER
ÔNG MOLINIER, KẾ NGHIỆP. — ÔNG H. DE MARI, KẾ NGHIỆP

ÔNG L. SARREAU

Bào-chế sư có cấp-bằng Y-viện thành Lyon, kế nghiệp

HIỆP-PHÁP DƯỢC-PHÒNG
PHARMACIE NORMALE

Số 119 tới 123, Đường Catinat. — SAIGON

Thuốc chế theo toa
và thuốc hiệu riêng, giá rất thấp

Kiên cố con mắt cho người bệnh
Đồ chụp hình

Hóa học vật chất. — Dược liệu

Dầu mẩn hiệu Molinier

Tinh anh hơn hết.
Tốt hơn hết. — Trừ độc mạnh hơn hết.

1^{re} ANNÉE

N^o 26

3 AVRIL 1924

科學集誌

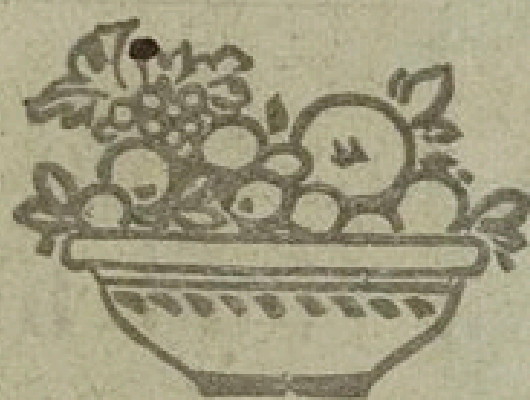
KHOA HỌC TẬP CHÍ

REVUE

DE

VULGARISATION SCIENTIFIQUE

PARAISANT LE JEUDI



Bán lẻ mỗi số : 0 \$ 15

SAIGON

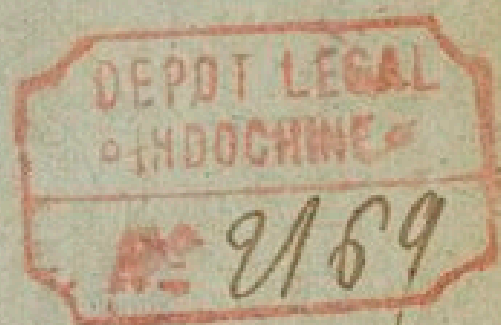
IMPRIMERIE DE L'UNION, NGUYỄN-VĂN-CỦA

157, Rue Catinaï, 157

ANNÉE 1923

Étirage: 10004
saigon le 3 avril 1924

53



TIỆM CỬ CỦA ÔNG BÉRENGUIER
ÔNG MOLINIER, KẾ NGHIỆP. — ÔNG H. DE MARI, KẾ NGHIỆP

ÔNG L. SARREAU

Bào-chế sư có cấp-bằng Y-viện thành Lyon, kế nghiệp

HIỆP-PHÁP DƯỢC-PHÒNG
PHARMACIE NORMALE

Số 119 lối 123, Đường Catinat. — SAIGON

Thuốc chề theo toa
và thuốc hiệu riêng, giá rất thấp

Kiêng con mắt cho người bệnh
Đồ chụp hình

Hóa-học vật chất. — Dược liệu

Dầu mẩn hiệu Molinier

Tinh anh hơn hết.
Tốt hơn hết. — Trừ độc mạnh hơn hết.

1^{re} ANNÉE

N^o 27

10 AVRIL 1924

科學集誌

KHOA HỌC TẬP CHÍ

REVUE

DE

VULGARISATION SCIENTIFIQUE

PARAISSANT LE JEUDI



Bán lẻ mỗi số : 0 \$ 15

SAIGON

IMPRIMERIE DE L'UNION, NGUYỄN-VĂN-CỎA

157, Rue Catinat, 157

ANNÉE 1924

tirage : 2000 no
Saigon le 11/4/24.

53

TIỆM CỬ CỦA ÔNG BÉRENGUIER
ÔNG MOLINIER, KẾ NGHIỆP. — ÔNG H. DE MARI, KẾ NGHIỆP

ÔNG L. SARREAU

Bào-chế sư có cấp-bằng Y-viện thành Lyon, kế nghiệp

HIỆP-PHÁP DƯỢC-PHÒNG
PHARMACIE NORMALE

Số 119 lối 123, Đường Catinat. — SAIGON

Thuốc chế theo toa
và thuốc hiệu riêng, giá rất thấp

Kiêng con mắt cho người bệnh
Đồ chụp hình

Hóa-học vật chất. — Dược liệu

Dầu mẩn hiệu Molinier

Tinh aph hơn hết.
Tốt hơn hết. — Trừ độc mạnh hơn hết.

ANNEE

Nº 28

17 AVRIL 1924

科學集誌

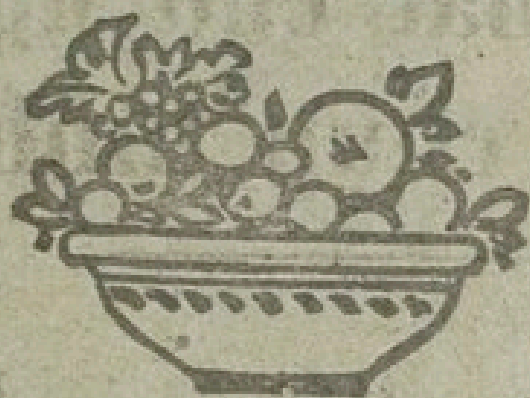
KHOA HỌC TẬP CHÍ

REVUE

DE

VULGARISATION SCIENTIFIQUE

PARAISANT LE JEUDI



Bán lẻ mỗi số: 0 \$ 15

SAIGON

IMPRIMERIE DE L'UNION, NGUYỄN-VĂN-CỦA

157, Rue Calmet, 157

Année 1923

Age: 800x

Saigon le 17 avril 1924

53

TIỆM CỬ CỦA ÔNG BÉRENGUIER
ÔNG MOLINIER, KẾ NGHIỆP. — ÔNG H. DE MARI, KẾ NGHIỆP

ÔNG L. SARREAU

Bào-chế sư có cấp-bằng Y-viện thành Lyon, kế nghiệp

BIỆP-PHÁP DƯỢC-PHÒNG
PHARMACIE NORMALE

Số 119 tới 123, Đường Catinat. — SAIGON

Thuốc chẻ theo toa
và thuốc hiệu riêng, giá rất thấp

Kiên cố con mắt cho người bệnh
Đồ chụp hình

Hóa-học vật chất. — Dược liệu

Dầu mẩn hiệu Molinier

Tinh anh hơn hết.
Tốt hơn hết. — Trừ độc mạnh hơn hết.

ANNÉE

Nº 28

24 AVRIL 1924

科學集誌

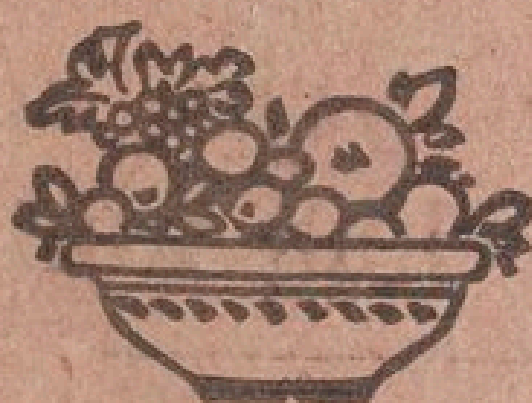
KHOA HỌC TẬP CHÍ

REVUE

DE

VULGARISATION SCIENTIFIQUE

PARAISSANT LE JEUDI



Bán lẻ mỗi số : 0 \$ 15

SAIGON

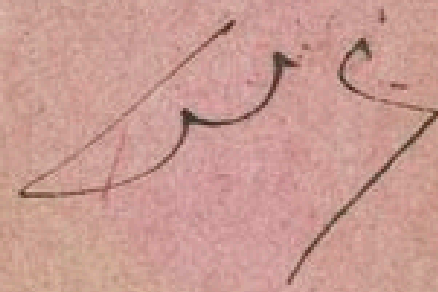
IMPRIMERIE DE L'UNION, NGUYỄN-VĂN-CỎ

157, Rue Catinaut, 157

800 copies

Année 1924

25 avril 1924



TIỆM CỬ CỦA ÔNG BÉRENGUIER
ÔNG MOLINIER, KẾ NGHIỆP. — ÔNG H. DE MARI, KẾ NGHIỆP

ÔNG L. SARREAU

Bào-chế sư có cấp-bằng Y-viện thành Lyon, kế nghiệp

**HIỆP-PHÁP DƯỢC-PHÒNG
PHARMACIE NORMALE**

Số 119 tới 123, Đường Catinat. — SAIGON

Thuốc chế theo toa
và thuốc hiệu riêng, giá rất thấp

Kiêng con mắt cho người bệnh
Đồ chụp hình

Hóa-học vật chất. — Dược liệu

Dầu mỡ hiệu Molinier

Tinh anh hơn hết.
Tốt hơn hết. — Trừ độc mạnh hơn hết.

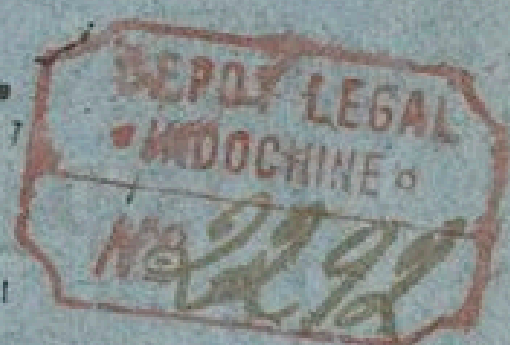
1^{re} ANNEE

N^o 30

1^{er} MAI 1924

科學集誌

KHOA HỌC TẬP CHÍ

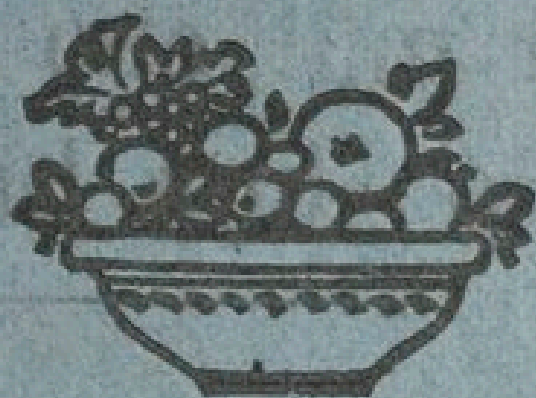


REVUE

DE

VULGARISATION SCIENTIFIQUE

PARAISANT LE JEUDI



Bán lẻ mỗi số : 0 \$ 15

SAIGON

IMPRIMERIE DE L'UNION, NGUYỄN VĂN CỎA

157, Rue Catinat, 157

Année 1923

tirage : 800. u

Saigon le 3 mai 1924.

B'g

TIỆM CỬ CỦA ÔNG BÉRENGUIER
ÔNG MOLINIER KẾ NGHIỆP. — ÔNG H. DE MARL, KẾ NGHIỆP

ÔNG L. SARREAU

Bào-chế sư có cấp-bằng Y-viện thành Lyon, kế nghiệp

HIỆP-PHÁP DƯỢC-PHÒNG
PHARMACIE NORMALE

Số 119 lối 123, Đường Catinat. — SAIGON

Thuốc chế theo toa
và thuốc hiệu riêng, giá rất thấp

Kiên cố con mắt cho người bệnh
Đồ chụp hình

Hóa học vật chất. — Dược liệu

Dầu mẩn hiệu Molinier

Tinh anh hơn hết.
Tốt hơn hết. — Trừ độc mạnh hơn hết.

HẰNG-DẦU

TRU'ONG-VĂN-BỀN

Có bán đủ thứ dầu

Dầu Phộng, ăn thực ngon và tốt..

» Dừa.

» Xổ, không có mùi hôi.

» Mè, thơm.

và » Bông, giá rẻ để thợ-bạc dùng.

Bánh dầu Đậu-phộng, thực tốt.

» » Đủ-đủ.

» » hột Gòn.

» » Dừa để cho heo và bò ăn.

BỔ TỐT VÀ GIÁ RẺ HƠN KHÁCH-TRÚ

Hãng tôi mua Dừa-khô, Đậu phộng, Mè, hột Gòn hột Bông, hột Đủ-đủ dầu và hột Caoutchouc. Mua giá khá hơn các nơi.

Xin Lục-Châu ai có muốn mua bán với tôi, thì xin mời đến nhà hoặc viết thư hỏi tôi thì tôi gởi lên vì sẵn lòng tiếp rước rất trọng thể và trả lời lập tức.

Nay lời:

TRU'ONG-VĂN-BỀN

Hội đồng Quản hạt.

Số 40, đường Cao-mên, số 40

CHỢ LỚN.

Société Anonyme
Poinsard & Veyret

Comptoirs d'Extrême-Orient

Anciens Établissements CHARRIÈRE & C^{ie}, POINSARD & VEYRET Succ.
et R. BOUCHERIE réunis

Société Anonyme: Capital **Dix millions de francs**

Siège Social à: Haiphong (Tonkin)
Paris, Saigon. Phnompenh, Haiphong, Hanoi, Tonkin, Mongtseu, Yunnanfou

Perrier

AGENTS DE :

Saint Galmier Source Badolt
Vittel Gde Sce & Sce Hepar
Champagne Roederer & Cie
Vins de Bourgogne Chauvenot
Vins de Bordeaux Gallibert & Varon
Vins Mousseux René de Lozière
Vins de Bordeaux L. Eschenauer
Liqueurs Erven Lucas Bols.



AGENTS DE :

Matériel ch. de fer W. H. Muller
Manuf. Armes & Cyclcs St Étienne
Raffinerie de corps gras la Semeuse
Sté des Tanneries de l'Indochine
Machines à écrire "Royal"
Cordages Johnson Pickett Rope
Omnium Frigorifique

HẰNG-DẦU

TRU'ONG-VĂN-BỀN

Có bán đủ thứ dầu

/// Dầu Phộng, ăn thực ngon và tốt.

» Dừa.

» Xổ, không có mùi hôi.

» Mè, thơm.

và » Bông, giá rẻ để thợ-bạc dùng.

Bánh dầu Đậu-phộng, thực tốt.

» » Đủ-đủ.

» » hột Gòn.

» » Dừa để cho heo và bò ăn.

BỘ TỐT VÀ GIÁ RẺ HƠN KHÁCH-TRÚ

Hãng tôi mua Dừa-khô, Đậu phộng, Mè, hột Gòn hột Bông, hột Đu-đủ dầu và hột Caoutchouc. Mua giá khá hơn các nơi.

Xin Lục-Châu, ai có muốn mua bán với tôi, thì xin mời đến nhà hoặc viết thư hỏi tôi thì tôi gởi lên vì sẵn lòng tiếp rước rất trọng thể và trả lời lập tức.

Nay lời:

TRU'ONG-VĂN-BỀN

Hội đồng Quản hạt.

Số 40, đường Cao-mên, số 40

CHỢ LỚN.

Société Anonyme

Poinsard & Veyret

Comptoirs d'Extrême-Orient

Anciens Établissements CHARRIÈRE & C^{ie}, POINSARD & VEYRET *Succ.*
et R. BOUCHERIE réunis

Société Anonyme: Capital **Dix millions de francs**

Siège Social à: Haiphong (Tonkin)
Paris, Salon. Phnompenh, Haiphong, Hanoi, Tonkin, Mongtseu, Yunnanfou

Perrier

AGENTS DE :

Saint Galmier Source Badoit
Vittel Gde See & See Hepar
Champagne Roederer & Cie
Vins de Bourgogne Chevreton
Vins de Bordeaux Gallibert & Varon
Vins Mousseux René de Lozière
Vins de Bordeaux L. Eschenaut
Liqueurs Erven Lucas Bols.



AGENTS DE :

Matériel ch. de fer W. H. Muller
Manuf. Armes & Cycles St Étienne
Raffinerie de corps gras la Semeuse
Sté des Tanneries de l'Indochine
Machines à écrire "Royal"
Cordages Johnson Pickett Rope
Omnium Frigorifique

HẰNG-DẦU

TRU'ONG-VĂN-BỀN

Có bán đủ thứ dầu

Dầu Phộng, ăn thực ngon và tốt.

» Dừa.

» Xổ, không có mùi hôi.

» Mè, thơm.

và » Bông, giá rẻ để thợ-bạc dùng.

Bánh dầu Đậu-phộng, thực tốt.

» » Đủ-đủ.

» » hột Gòn.

» » Dừa để cho heo và bò ăn.

BỔ TỐT VÀ GIÁ RẺ HƠN KHÁCH-TRÚ

Hãng tôi mua Dừa-khô, Đậu phộng, Mè, hột Gòn hột Bông, hột Đủ-đủ dầu và hột Caoutchouc. Mua giá khá hơn các nơi.

Xin Lục-Châu ai có muốn mua bán với tôi, thì xin mời đến nhà hoặc viết thư hỏi tôi thì tôi gởi lên vì sẵn lòng tiếp rước rất trọng thể và trả lời lập tức.

Nay lời:

TRU'ONG-VĂN BỀN

Hội đồng Quản hạt.

Số 40, đường Cao-mên, số 40
CHỢ LỚN.

Société Anonyme
Poinsard & Veyret

Comptoirs d'Extrême-Orient

Anciens Établissements CHARRIÈRE & C^{ie}, POINSARD & VEYRET Succ.
et R. BOUCHERIE réunis

Société Anonyme: Capital **Dix millions de francs**

Siège Social à: Haiphong (Tonkin)

Paris, Saïgon. Phnompenh, Haiphong, Hanoi, Tonkin, Mongtseu, Yunnanfou

Perrier

AGENTS DE :

Saint Galmier Source Badelt
Vittel Gde Soc & Soc Hepar
Champagne Roederer & Cie
Vins de Bourgogne Chauvenet
Vins de Bordeaux Galibert & Varon
Vins Mousseux René de Lozière
Vins de Bordeaux L. Eschenauer
Liqueurs Erven Lucas Bols.



AGENTS DE :

Matériel ch. de fer W. H. Muller
Manuf. Armes & Cycles St Etienne
Raffinerie de corps gras la Semeuse
Sté des Tanneries de l'Indochine
Machines à écrire "Royal"
Cordages Johnson Pickett Rope
Omnium Frigorifique

HẰNG-DẦU

TRU'ONG-VĂN-BỀN

Có bán đủ thứ dầu

- /// Dầu Phộng, ăn thực ngon và tốt.
- » Dừa.
 - » Xổ, không có mùi hôi.
 - » Mè, thơm.
 - và » Bông, giá rẻ để thợ-bạc dùng.
- Bánh dầu Đậu-phộng, thực tốt.
- » » Đủ-đủ.
 - » » hột Gòn.
 - » » Dừa để cho heo và bò ăn.

BỎ TỐT VÀ GIÁ RẺ HO'N KHÁCH-TRÚ

Hằng tôi mua Dừa-khô, Đậu phộng, Mè, hột Gòn hột Bông, hột Đu-đu dầu và hột Caoutchouc. Mua giá khá hơn các nơi.

Xin Lục-Châu. ai có muốn mua bán với tôi, thì xin mời đến nhà hoặc viết thư hỏi tôi thì tôi gởi lên vì sẵn lòng tiếp rước rất trọng thể và trả lời lập tức.

Nay lời:

TRU'ONG-VĂN-BỀN

Hội đồng Quản hạt.

Số 40, đường Cao-mên, số 40
CHỢ LỚN.

Société Anonyme
Poinsard & Veyret

Comptoirs d'Extrême-Orient

Anciens Établissements CHARRIÈRE & C^e, POINSARD & VEYRET-Succ.
et R. BOUCHERIE réunis

Société Anonyme: Capital **Dix millions de francs**

Siège Social à: Haiphong (Tonkin)

Paris, Saïgon, Phompenh, Haiphong, Hanoi, Tonkin, Mongtseu, Yunnanfou

Perrier

AGENTS DE :

Saint Galmier Source Badolt
Vittel Gde Sce & Sce Hepar
Champagne Roederer & Cie
Vins de Bourgogne Chauvenet
Vins de Bordeaux Galibert & Varon
Vins Mousseux René de Lozière
Vins de Bordeaux L. Eschenau
Liqueurs Erven Lucas Bols.



AGENTS DE :

Matériel ch. de fer W. H. Muller
Manuf. Armes & Cycles St Étienne
Raffinerie de corps gras la Semeuse
Sté des Tanneries de l'Indochine
Machines à écrire "Royal"
Cordages Johnson Pickett Rope
Omnium Frigorifique

HẰNG-DẦU

TRU'ONG-VĂN-BỀN

Có bán đủ thứ dầu

Dầu Phộng, ăn thực ngon và tốt.

» Dừa.

» Xổ, không có mùi hôi.

» Mè, thơm.

và » Bông, giá rẻ để thợ-bạc dùng.

Bánh dầu Đậu-phộng, thực tốt.

» » Đủ-đủ.

» » hột Gòn.

» » Dừa để cho heo và bò ăn.

BỎ TỐT VÀ GIÁ RẺ HƠN KHÁCH-TRÚ

Hãng tôi mua Dừa-khô, Đậu phộng, Mè, hột Gòn hột Bông, hột Đủ-đủ dầu và hột Caoutchouc. Mua giá khá hơn các nơi.

Xin Lục-Châu ai có muốn mua bán với tôi, thì xin mời đến nhà hoặc viết thư hỏi tôi thì tôi gởi lên vì sẵn lòng tiếp rước rất trọng thể và trả lời lập tức.

Nay lời:

TRU'ONG-VĂN BỀN

Hội đồng Quản hạt.

Số 40, đường Cao-mên, số 40
CHỢ LỚN.

Société Anonyme
Poinsard & Veyret

Comptoirs d'Extrême-Orient

*Anciens Établissements CHARRIÈRE & C^{ie}, POINSARD & VEYRET Succ.
et R. BOUCHERIE réunis*

Société Anonyme: Capital **Dix millions de francs**

Siège Social à: Haiphong (Tonkin)
Paris, Saïgon. Phompenh, Haiphong, Hanoi, Tonkin, Mongtseu, Yunnanfou

Perrier

AGENTS DE :

*Saint Galmier Source Badolt
Vittel Gde Sce & Sce Hepar
Champagne Roederer & Cie
Vins de Bourgogne Chauvenet
Vins de Bordeaux Galibert & Varon
Vins Mousseux René de Lozière
Vins de Bordeaux L. Eschenau
Liqueurs Erven Lucas Bols.*



AGENTS DE :

*Matériel ch. de fer W. H. Muller
Manuf. Armes & Cycles St Étienne
Raffinerie de corps gras la Semeuse
Sté des Tanneries de l'Indochine
Machines à écrire "Royal"
Cordages Johnson Pickett Rope
Omnium Frigorifique*

HẰNG-DẦU

TRUÔNG-VĂN-BẾN

Có bán đủ thứ dầu

» Dầu Phộng, ăn thực ngon và tốt.

» Dừa.

» Xổ, không có mùi hôi.

» Mè, thơm.

và » Bông, giá rẻ để thợ bạc dùng.

Bánh dầu Đậu-phộng, thực tốt.

» » Đủ đủ.

» » hột Gòn.

» » Dừa để cho heo và bò ăn.

BỎ TỐT VÀ GIÁ RẺ HƠN KHÁCH-TRÚ

Hãng tôi mua Dừa khô, Đậu phộng, Mè, hột

Gòn hột Bông, hột Đủ đủ dầu và hột Caoutchouc.

Mua giá khá hơn các nơi.

Xin Lục-Châu ai có muốn mua bán với tôi, thì
xin mời đến nhà hoặc viết thư hỏi tôi thì tôi
gởi lên vì sẵn lòng tiếp rước rất trọng thể và
trả lời lập tức.

Nay lời:

TRUÔNG-VĂN-BẾN

Hội đồng Quản hạt.

Số 40, đường Cao-mên, số 40

CHỢ LỚN.

Société Anonyme
Poinsard & Veyret

Comptoirs d'Extrême-Orient

Anciens Établissements CHARRIÈRE & C^{ie}, POINSARD & VEYRET Succ.
et R. BOUCHERIE réunis

Société Anonyme: Capital **Dix millions de francs**

Siège Social à: Haiphong (Tonkin)
Paris, Saïgon. Phnompénh, Halphong, Hanoi, Tonkin, Mongtseu, Yunnanfon

Perrier

AGENTS DE :

Saint Galmier Source Dardat
Vittel Gde Sce & Sce Reper
Champagne Reederer & Cie
Vins de Bourgogne Chauvenot
Vins de Bordeaux Gallbert & Varea
Vins Mousseux René de Lozière
Vins de Bordeaux L. Eschenauer
Liqueurs Erven Lucas Bols.



AGENTS DE :

Matériel ch. de fer W. H. Muller
Manuf. Armes & Cyclos St Étienne
Raffinerie de corps gras la Semeuse
Sté des Tanneries de l'Indochine
Machines à écrire "Royal"
Cordeges Johnson Plekett Rope
Omnium Frigorifiques

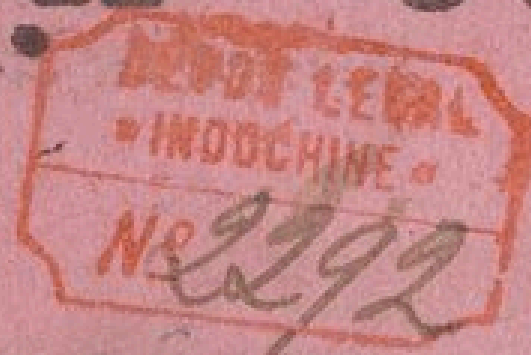
• ANNÉE

N° 31

8 MAI 1924

科學集誌

KHOA HỌC TẬP CHÍ



REVUE

DE

VULGARISATION SCIENTIFIQUE

PARAISANT LE JEUDI



Année première : 1913

SAIGON

IMPRIMERIE DE L'UNION, NGUYỄN-VĂN-CỎ

157, Rue Catinat, 157

Année 1924

Page: 800

Saigon le 9 mai 1924

A large, stylized handwritten signature in the bottom right corner of the page.

TIỆM CỬ CỦA ÔNG BÉRENGUIER
ÔNG MOLINIER, KẾ NGHIỆP. — ÔNG H. DE MARI, KẾ NGHIỆP

ÔNG L. SARREAU

Bào-chế sư có cấp-bằng Y-viện thành Lyon, kế nghiệp

HIỆP-PHÁP DƯỢC-PHÒNG
PHARMACIE NORMALE

Số 119 lối 123, Đường Catinal. — SAIGON

Thuốc chề theo toa
và thuốc hiệu riêng, giá rất thấp

Kiên cố con mắt cho người bệnh
Đồ chụp hình

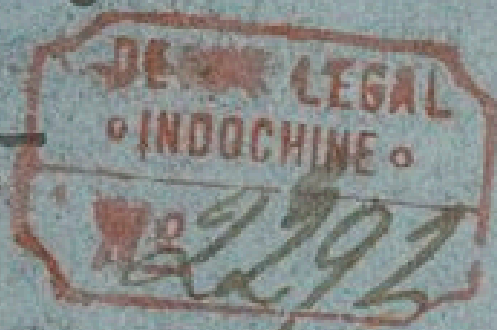
Hóa-học vật chất. — Dược liệu

Dầu mắt hiệu Molinier

Tinh anh hơn hết.
Tốt hơn hết. — Trừ độc mạnh hơn hết.

科學集誌

KHOA HỌC TẬP CHÍ



REVUE

DE

VULGARISATION SCIENTIFIQUE

PARAISANT LE JEUDI



Bán lẻ mỗi số : 0^{fr} 15

SAIGON

IMPRIMERIE DE L'UNION, NGUYỄN-VĂN-CỎA

157, Rue Catinat, 157

ANNÉE 1923

tirage : 800 ex

Saigon le 16 mai 1924.

TIỆM CỬ CỦA ÔNG BÉRENGUIER
ÔNG MOLINIER, KẾ NGHIỆP. — ÔNG H. DE MARI, KẾ NGHIỆP

ÔNG L. SARREAU

Bào-chế sư có cấp-bằng Y-viện thành Lyon, kế nghiệp

HIỆP-PHÁP DƯỢC-PHÒNG
PHARMACIE NORMALE

Số 119 tới 123, Đường Catinat. — SAIGON

Thuốc chề theo toa
và thuốc hiệu riêng, giá rất thấp

Kiêng con mắt cho người bệnh
Đồ chụp hình

Hóa-học vật chất. — Dược liệu

Dấu mấn hiệu Molinier

Tinh anh hơn hết.
Tốt hơn hết. — Trừ độc mạnh hơn hết.

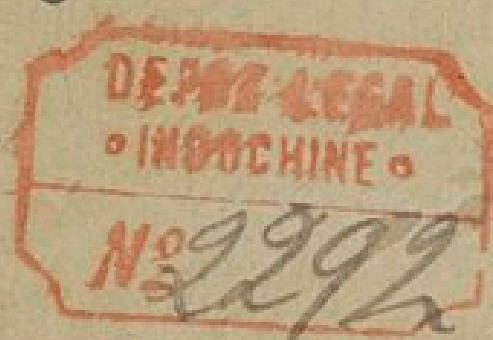
ANNEE

Nº 33

22 MAI 1924

科學集誌

KHOA HỌC TẬP CHÍ

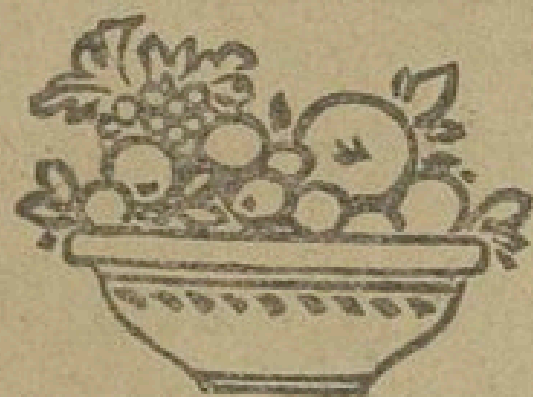


REVUE

DE

VULGARISATION SCIENTIFIQUE

PARAISANT LE JEUDI



Bán lẻ mỗi số: 0\$15

SAIGON

IMPRIMERIE DE L'UNION, NGUYỄN-VĂN-CỬA

157, Rue Catinat, 157

ANNÉE 1923

Tirage: 800 ex

Saigon le 22 mai 1924.

[Handwritten signature]

[Handwritten signature]

TIỆM CỬ CỦA ÔNG BÉRENGUIER
ÔNG MOLINIER, KẾ NGHIỆP. — ÔNG H. DE MARI, KẾ NGHIỆP

ÔNG L. SARREAU

Bào-chế sư có cấp-bằng Y-viện thành Lyon, kế nghiệp

HIỆP-PHÁP DƯỢC-PHÒNG
PHARMACIE NORMALE

Số 119 tới 123, Đường Catinat. — SAIGON

Thuốc chế theo toa
và thuốc hiệu riêng, giá rất thấp

Kiêng con mắt cho người bệnh
Đồ chụp hình

Hóa-học vật chất. — Dược liệu

Dầu mẩn hiệu Molinier

Tinh anh hơn hết.
Tốt hơn hết. — Trừ độc mạnh hơn hết.

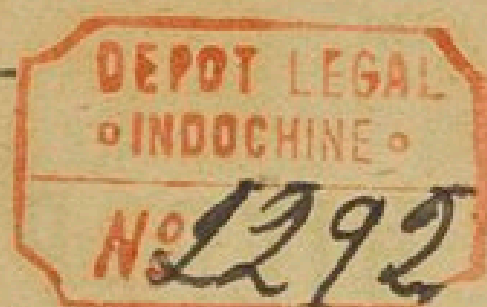
re ANNÉE

N° 34

29 MAI 1924

科學集誌

KHOA HỌC TẬP CHÍ

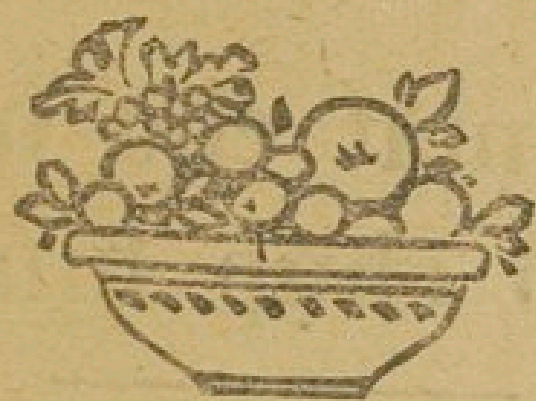


REVUE

DE

VULGARISATION SCIENTIFIQUE

PARAISSANT LE JEUDI



Bán lẻ mỗi số: 0\$15

SAIGON

IMPRIMERIE DE L'UNION, NGUYỄN-VĂN-CỦA

157, Rue Catinat, 157

ANNÉE 1923

Biên tập: 800 up

Saigon le 30 mai 1923

503

TIỆM CỬ CỦA ÔNG BÉRENGUIER
ÔNG MOLINIER, KẾ NGHIỆP. — ÔNG H. DE MARI, KẾ NGHIỆP

ÔNG L. SARREAU

Bào-chế sư có cấp-bằng Y-viện thành Lyon, kế nghiệp

HIỆP-PHÁP DƯỢC-PHÒNG
PHARMACIE NORMALE

Số 119 tới 123, Đường Catinat. — SAIGON

Thuốc chế theo toa
và thuốc hiệu riêng, giá rất thấp

Kiêng con mắt cho người bệnh
Đồ chụp hình

Hóa-học vật chất. — Dược liệu

Dầu mỡ hiệu Molinier

Tinh anh hơn hết.
Tốt hơn hết. — Trừ độc mạnh hơn hết.

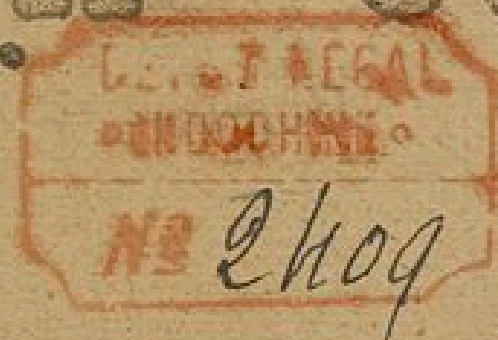
ANNÉE

Nº 35

5 JUIN 1924

科學集誌

KHOA HỌC TẬP CHÍ

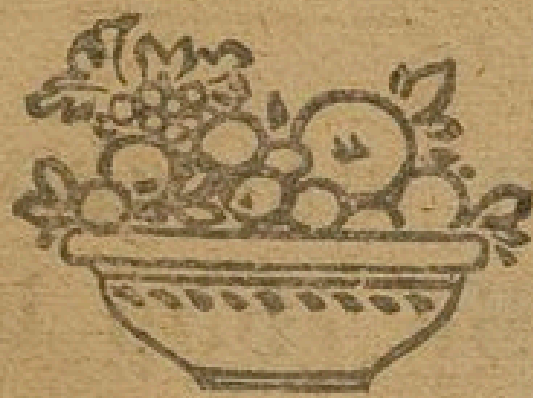


REVUE

DE

VULGARISATION SCIENTIFIQUE

PARAISANT LE JEUDI



Bán lẻ mỗi số: 0\$15

SAIGON

IMPRIMERIE DE L'UNION, NGUYỄN-VĂN-CỦA

157, Rue Catinat, 157

ANNÉE 1923

Exagc: 800.00

Saigon le 1-6-1924

TIỆM CỬ CỦA ÔNG BÉRENGUIER
ÔNG MOLINIER, KẾ NGHIỆP. — ÔNG H. DE MARI, KẾ NGHIỆP

ÔNG L. SARREAU

Bào-chế sư có cấp-bằng Y-viện thành Lyon, kế nghiệp

HIỆP-PHÁP DƯỢC-PHÒNG
PHARMACIE NORMALE

Số 119 lối 123, Đường Catinat. — SAIGON

Thuốc chế theo toa
và thuốc hiệu riêng, giá rất thấp

Kiêng con mắt cho người bệnh
Đồ chụp hình

Hóa-học vật chất. — Dược liệu

Dầu mẩn hiệu Molinier

Tinh anh hơn hết.
Tốt hơn hết. — Trừ độc mạnh hơn hết.

ANNEE

N° 36

12 JUN 1924

科學集誌

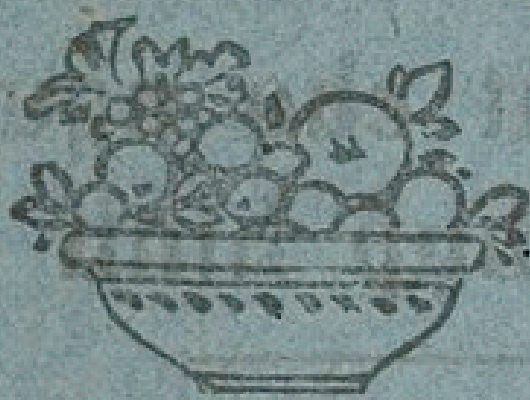
KHOA HỌC TẬP CHÍ

REVUE

DE

VULGARISATION SCIENTIFIQUE

PARAISANT LE JEUDI



Bán lẻ mỗi số: 0 \$ 15

SAIGON

IMPRIMERIE DE L'UNION, NGUYỄN-VĂN-GUÀ

157, Rue Catinal, 157

ANNEE 1923

Étirage: 800 ^{us}

Saigon le 13 juin 1924

[Handwritten signature]

TIỆM CỬ CỦA ÔNG BÉRENGUIER
ÔNG MOLINIER, KẾ NGHIỆP. — ÔNG H. DE MARI, KẾ NGHIỆP

ÔNG L. SARREAU

Bào-chế sư có cấp-bằng Y-viện thành Lyon, kế nghiệp

**BIỆP-PHÁP DƯỢC-PHÒNG
PHARMACIE NORMALE**

Số 119 tới 123, Đường Catinat. — SAIGON

Thuốc chế theo toa
và thuốc hiệu riêng, giá rất thấp

Kiên cố con mắt cho người bệnh
Bổ chụp hình

Hóa-học vật chất. — Dược liệu

Dầu mỡ hiệu Molinier

Tinh anh hơn hết.
Tốt hơn hết. — Trừ độc mạnh hơn hết.

HẰNG-DẦU

TRUÔNG-VĂN-BỀN

Có bán đủ thứ dầu

Dầu Phộng, ăn thực ngon và tốt.

» Dừa.

» Xổ, không có mùi hôi.

» Mè, thơm.

và » Bông, giá rẻ để thợ-bạc dùng.

Bánh dầu Đậu-phộng, thực tốt.

» » Đủ-đủ.

» » hột Gòn.

» » Dừa để cho heo và bò ăn.

ĐỒ TỐT VÀ GIÁ RẺ HƠN KHÁCH-TRÚ

Hàng tôi mua Dừa-khô, Đậu phộng, Mè, hột Gòn hột Bông, hột Đủ-đủ dầu và hột Caoutchouc. Mua giá khá hơn các nơi.

Xin Lục-Châu, ai có muốn mua bán với tôi, thì xin mời đến nhà hoặc viết thư hỏi tôi thì tôi sẽ lên vì sẵn lòng tiếp rước rất trọng thể và trả lời lập tức.

Nay lời:

TRUÔNG-VĂN BỀN

Hội đồng Quản hạt.

Số 40, đường Cao-mên, số 40

CHỢ LỚN.

Société Anonyme
Poinsard & Veyret

Comptoirs d'Extrême-Orient

Anciens Établissements CHARRIÈRE & C^{ie}, POINSARD & VEYRET Succ.
et R. BOUCHERIE réunis

Société Anonyme: Capital **Dix millions de francs**

Siege Social à: Haiphong (Tonkin)
Paris, Saigon, Phnompenh, Haiphong, Hanoi, Tonkin, Mouangseu, Yunnanfou

Perrier

AGENTS DE:

Saint Galmier Source Badolt
Vittel Gde See & See Hépar
Champagne Roederer & Cie
Vins de Bourgogne Chauvenot
Vins de Bordeaux Galibert & Varon
Vins Mousseux René de Lozière
Vins de Bordeaux L. Eschenau
Liqueurs Erven Lucas Bols.



AGENTS DE:

Matériel ch. de fer W. H. Muller
Manuf. Armes & Cycles St Etienne
Raffinerie de corps gras la Semeuse
Sté des Tanneries de l'Indochine
Machines à écrire "Royal"
Cordages Johnson Pickett Rope
Omnium Frigorifique

HẰNG-ĐẦU

TRU'ONG-VĂN-BỀN

Có bán đủ thứ dầu

Dầu Phộng, ăn thực ngon và tốt.

» Dừa.

» Xổ, không có mùi hôi.

» Mè, thơm.

và » Bông, giá rẻ để thợ-bạc dùng.

Bánh dầu đậu-phộng, thực tốt.

» » Đủ-đủ.

» » hột Gòn.

» » Dừa để cho heo và bò ăn.

ĐỒ TỐT VÀ GIÁ RẺ HƠN KHÁCH-TRÚ

Hãng tôi mua Dừa-khô, Đậu phộng, Mè, hột Gòn hột Bông, hột Đủ-đủ dầu và hột Caoutchouc. Mua giá khá hơn các nơi.

Xin Lục-Châu ai có muốn mua bán với tôi, thì xin mời đến nhà hoặc viết-thư hỏi tôi thì tôi gửi liền vì sẵn lòng tiếp rước rất trọng thể và trả lời lập tức.

Nay lời:

TRU'ONG-VĂN BỀN

Hội đồng Quản hạt.

Số 40, đường Cao-mên, số 40
CHỢ LỚN.

Société Anonyme
Poinsard & Veyret

Comptoirs d'Extrême-Orient

Anciens Établissements CHARRIÈRE & C^o, POINSARD & VEYRET Succ.
et R. BOUCHERIE réunis

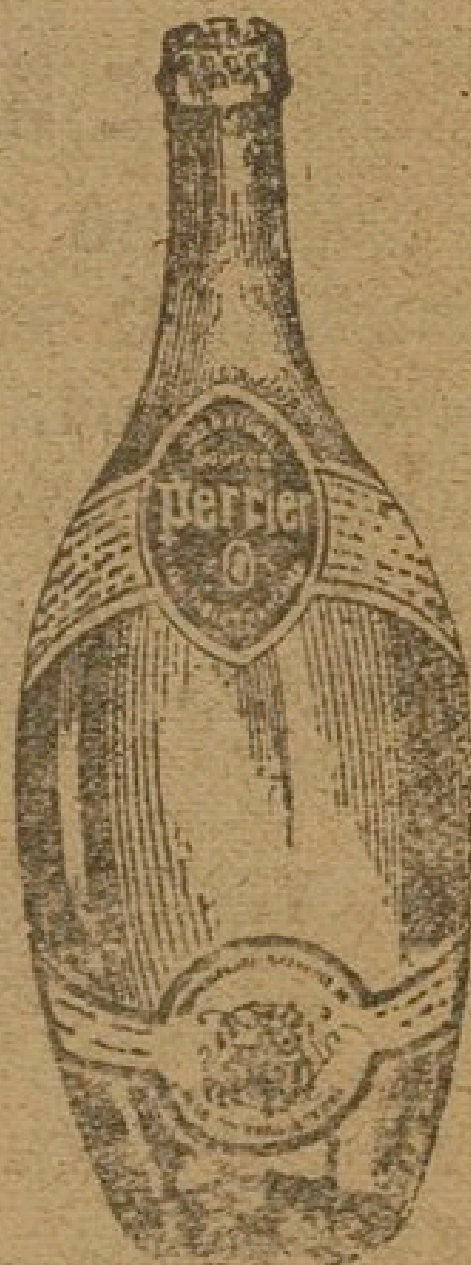
Société Anonyme: Capital **Dix millions de francs**

Siège Social à: Haiphong (Tonkin)
Paris, Saigon, Phnompenh, Halphong, Hanol, Tonkin, Mongtseu, Yunnanfon

Perrier

AGENTS DE :

Saint Galmier Source Badolt
Vittel Gde Sce & Sce Hepar
Champagne Roederer & Cie
Vins de Bourgogne Chauvenet
Vins de Bordeaux Gallibert & Varon
Vins Mousseux René de Lozière
Vins de Bordeaux L. Eschenau
Liqueurs Erven Lucas Bols.



AGENTS DE :

Matériel ch. de fer W. H. Muller
Manuf. Armes & Cyclos St Étienne
Raffinerie de corps gras la Semeuse
Sté des Tanneries de l'Indochine
Machines à écrire "Royal"
Cordages Johnson Pickett Rope
Omnium Frigorifique

HẰNG-DẦU

TRU'ONG-VĂN-BỀN

Có bán đủ thứ dầu

Dầu Phộng, ăn thực ngon và tốt.

» Dừa.

» Xổ, không có mùi hôi.

» Mè, thơm.

và » Bông, giá rẻ để thợ-bạc dùng.

Bánh dầu Đậu-phộng, thực tốt.

» » Đủ-dủ.

» » hột Gòn.

» » Dừa để cho heo và bò ăn.

BỔ TỐT VÀ GIÁ RẺ HƠN KHÁCH-TRÚ

Hãng tôi mua Dừa-khô, Đậu phộng, Mè, hột Gòn hột Bông, hột Đu-dủ dầu và hột Caoutchouc. Mua giá khá hơn các nơi.

Xin Lục-Châu, ai có muốn mua bán với tôi, thì xin mời đến nhà hoặc viết thư hỏi tôi thì tôi gởi lên vì sẵn lòng tiếp rước rất trọng thể và trả lời lập tức.

Nay lời:

TRU'ONG-VĂN-BỀN

Hội đồng Quản hạt.

Số 40, đường Cao-mên, số 40

CHỢ LỚN.

Société Anonyme
Poinsard & Veyret

Comptoirs d'Extrême-Orient

Anciens Établissements CHARRIÈRE & C^o, POINSARD & VEYRET *Succ.*
et R. BOUCHERIE réunis

Société Anonyme: Capital **Dix millions de francs**

Siège Social à: Haiphong (Tonkin)
Paris, Saïgon, Phoumpenh, Haiphong, Hanoi, Tonkin, Mongtseu, Yunnanfou

Perrier

AGENTS DE :

Saint Galmier Source Badoit
Vittel Gde Sce & Sce Hepar
Champagne Roederer & Cie
Vins de Bourgogne Chauvenet
Vins de Bordeaux Gallibert & Varon
Vins Mousseux René de Lozière
Vins de Bordeaux L. Eschenau
Liqueurs Erven Lucas Bols.



AGENTS DE :

Matériel ch. de fer W. H. Muller
Manuf. Armes & Cycles St Étienne
Raffinerie de corps gras la Semeuse
Sté des Tanneries de l'Indochine
Machines à écrire "Royal"
Cordages Johnson Pickett Rope
Omnium Frigorifique

HÃNG-DẦU

TRU'ONG-VĂN-BỀN

Có bán đủ thứ dầu

Dầu Phộng, ăn thực ngon và tốt.

» Dừa.

» Xổ, không có mùi hôi.

» Mè, thơm.

và » Bông, giá rẻ để thợ-bạc dùng.

Bánh dầu Đậu-phộng, thực tốt.

» » Đủ-đủ.

» » hột Gòn.

» » Dừa để cho heo và bò ăn.

BỎ TỐT VÀ GIÁ RẺ HƠN KHÁCH-TRÚ

Hãng tôi mua Dừa-khô, Đậu phộng, Mè, hột Gòn hột Bông, hột Đủ-đủ dầu và hột Caoutchouc. Mua giá khá hơn các nơi.

Xin Lục-Châu ai có muốn mua bán với tôi, thì xin mời đến nhà hoặc viết thư hỏi tôi thì tôi gởi lên vì sẵn lòng tiếp rước rất trọng thể và trả lời lập tức.

Nay lời:

TRU'ONG-VĂN-BỀN

Hội đồng Quản hạt.

Số 40, đường Cao-mên, số 40

CHỢ LỚN.

Société Anonyme

Poinsard & Veyret

Comptoirs d'Extrême-Orient

Anciens Établissements CHARRIÈRE & C^{ie}, POINSARD & VEYRET Succ.
et R. BOUCHERIE réunis

Société Anonyme: Capital **Dix millions de francs**

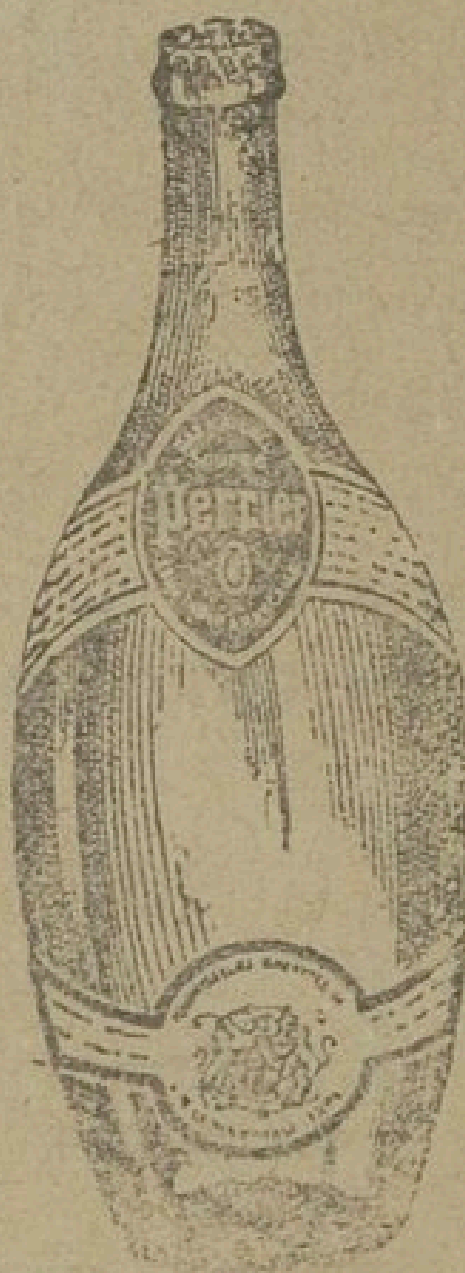
Siège Social à: Haiphong (Tonkin)

Paris, Saisyon. Phompenh, Haiphong, Hanoi, Tonkin, Mongtseu, Yunnanfou

Perrier

AGENTS DE :

Saint Galmier Source Badolt
Vittel Gde Soc & Soc Hepar
Champagne Roederer & Cie
Vins de Bourgogne Chauvenet
Vins de Bordeaux Galibert & Varon
Vins Mousseux René de Lozière
Vins de Bordeaux L. Eschenaut
Liqueurs Erven Lucas Bols.



AGENTS DE :

Matériel ch. de fer W. H. Muller
Manuf. Armes & Cyclcs St Étienne
Raffinerie de corps gras la Semeuse
Sté des Tanneries de l'Indochine
Machines à écrire "Royal"
Cordages Johnson Pickett Rope
Omnium Frigorifique

HẰNG-DẦU

TRU'ONG-VĂN-BỀN

Có bán đủ thứ dầu

» Dầu Phộng, ăn thực ngon và tốt.

» Dừa.

» Xổ, không có mùi hôi.

» Mè, thơm.

và » Bông, giá rẻ để thợ-bạc dùng.

Bánh dầu Đậu-phộng, thực tốt.

» » Đủ-đủ.

» » hột Gòn.

» » Dừa để cho heo và bò ăn.

ĐỒ TỐT VÀ GIÁ RẺ HƠN KHÁCH-TRÚ

Hãng tôi mua Dừa-khô, Đậu-phộng, Mè, hột Gòn hột Bông, hột Đủ-đủ dầu và hột Caoutchouc. Mua giá khá hơn các nơi.

Xin Lục-Châu, ai có muốn mua bán với tôi, thì xin mời đến nhà hoặc viết thư hỏi tôi thì tôi gởi lên vì sẵn lòng tiếp rước rất trọng thể và trả lời lập tức.

Nay lời:

TRU'ONG-VĂN-BỀN

Hội đồng Quản hạt.

Số 40, đường Cao-mên, số 40

CHỢ LỚN.

Société Anonyme

Poinsard & Veyret

Comptoirs d'Extrême-Orient

Anciens Établissements CHARRIÈRE & C^{ie}, POINSARD & VEYRET Succ.
et R. BOUCHERIE réunis

Société Anonyme: Capital **Dix millions de francs**

Siège Social à: Haiphong (Tonkin)
Paris, Saïgon. Phompenh, Haiphong, Hanoi, Tonkin, Mongtseu, Yunnanfou

Perrier

AGENTS DE :

Saint-Galmier Source Badollet
Vittel Gde Sce & Sce Hepar
Champagne Roederer & Cie
Vins de Bourgogne Chauvenet
Vins de Bordeaux Galibert & Varon
Vins Mousseux René de Lozière
Vins de Bordeaux L. Eschenauer
Liqueurs Eryen Lucas Bols.



AGENTS DE :

Matériel ch. de fer W. H. Muller
Manuf. Armes & Cycles St Étienne
Raffinerie de corps gras la Semeuse
Sté des Tanneries de l'Indochine
Machines à écrire "Royal"
Cordages Johnson Pickett Rope
Omnium Frigorifique

HẰNG-DẦU

TRU'ONG-VĂN-BÈN

Có bán đủ thứ dầu

» Dầu Phộng, ăn thực ngon và tốt.

» Dừa.

» Xồ, không có mùi hôi.

» Mè, thơm.

và » Bông, giá rẻ để thợ-bạc dùng.

Bánh dầu Đậu-phộng, thực tốt.

» Đủ-đủ.

» hột Gòn.

» Dừa để cho heo và bò ăn.

ĐỒ TỐT VÀ GIÁ RẺ HƠN KHÁCH-TRÚ

Hãng tôi mua Dừa-khô, Đậu phộng, Mè, hột Gòn hột Bông, hột Đủ-đủ dầu và hột Caoutchouc. Mua giá khá hơn các nơi.

Xin Lục-Châu ai có muốn mua bán với tôi, thì xin mời đến nhà hoặc viết thư hỏi tôi thì tôi gởi lên vì sẵn lòng tiếp rước rất trọng thể và trả lời lập tức.

Nay lời:

TRU'ONG-VĂN BÈN

Hội đồng Quản hạt.

Số 40, đường Cao-mên, số 40
CHỢ LỚN.

Société Anonyme

Poinsard & Veyret

Comptoirs d'Extrême-Orient

*Anciens Établissements CHARRIÈRE & Co, POINSARD & VEYRET Succ.
et R. BOUCHERIE réunis*

Société Anonyme: Capital Dix millions de francs

*Siège Social à: Haiphong (Tonkin)
Paris, Salyon. Phnempah, Haiphong, Hanol, Tonkin, Mongtseu, Yunnanfou*

Perrier

AGENTS DE :

*Saint-Galmier Seuree Badol
Vittel Gde See & See Hepar
Champagne Roederer & Cie
Vins de Bourgogne Chauvenet
Vins de Bordeaux Galibert & Varon
Vins Mousseux René de Lozière
Vins de Bordeaux L. Eschenault
Liqueurs Erven Lucas Bois.*



AGENTS DE :

*Matériel ch. de fer W. H. Muller
Manuf. Armes & Cyclcs St Étienne
Raffinerie de corps gras la Semeuse
Sté des Tanneries de l'Indochine
Machines à écrire "Royal"
Cordages Johnson Pickett Rope
Omnium Frigorifique*

ANNEE

N° 37

19 JUIN 1924

科學集誌

KHOA HỌC TẬP CHÍ

REVUE

DE

VULGARISATION SCIENTIFIQUE

PARAISSANT LE JEUDI



Bán lẻ mỗi số: 0 \$ 15

SAIGON

IMPRIMERIE DE L'UNION, NGUYỄN-VĂN-CỦA

157, Rue Catinat, 157

ANNÉE 1923

Tirage: 800 ex

Saigon le 20/6/1924.

TIỆM CỬ CỦA ÔNG BÉRENGUIER
ÔNG MOLINIER, KẾ NGHIỆP. — ÔNG H. DE MARI, KẾ NGHIỆP

ÔNG L. SARREAU

Bào-chế sư có cấp-bằng Y-viện thành Lyon, kế nghiệp

RIỆP-PHÁP DƯỢC-PHÒNG
PHARMACIE NORMALE

Số 119 tới 123, Đường Catinat. — SAIGON

Thuốc chề theo toa
và thuốc hiệu riêng, giá rất thấp

Kiêng con mắt cho người bệnh
Đồ chụp hình

Hóa-học vật chất. — Dược liệu

Dầu mẩn hiệu Molinier

Tinh anh hơn hết.
Tốt hơn hết. — Trừ độc mạnh hơn hết.

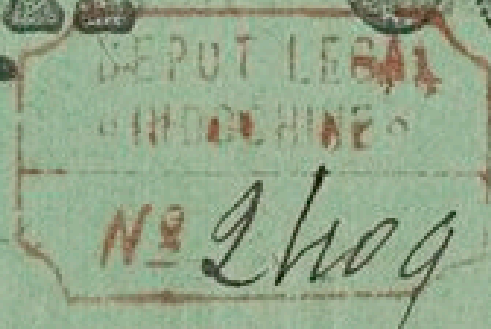
1 ANNÉE

Nº 38

25 JUIN 1924

科學集誌

KHOA HỌC TẬP CHÍ

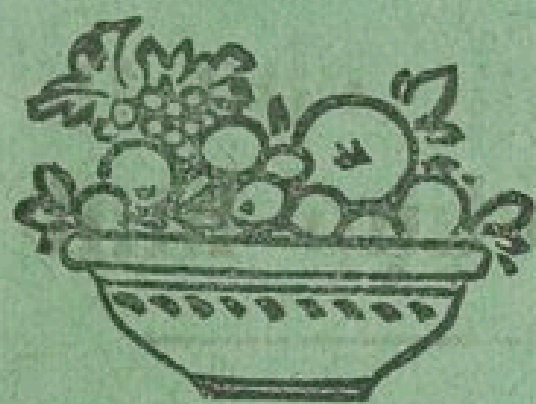


REVUE

DE

VULGARISATION SCIENTIFIQUE

PARAISSANT LE JEUDI



Bán lẻ mỗi số: 0 \$ 15

SAIGON

IMPRIMERIE DE L'UNION, NGUYỄN-VĂN-CỦA

157, Rue Catinat, 157

ANNÉE 1923

Tirage: 800. u
Saigon le 27-juin 1924
[Signature]

TIỆM CỬ CỦA ÔNG BÉRENGUIER
ÔNG MOLINIER, KẾ NGHIỆP. — ÔNG H. DE MARI, KẾ NGHIỆP

ÔNG L. SARREAU

Bào-chế sư có cấp-bằng Y-viện thành Lyon, kế nghiệp

HIỆP-PHÁP DƯỢC-PHÒNG
PHARMACIE NORMALE

Số 119 tới 123, Đường Catinat. — SAIGON

Thuốc chế theo toa
và thuốc hiệu riêng, giá rất thấp

Kiểm con mắt cho người bệnh
Đồ chụp hình

Hóa-học vật chất. — Dược liệu

Dầu mẩn hiệu Molinier

Tinh anh hơn hết.
Tốt hơn hết. — Trừ độc mạnh hơn hết.

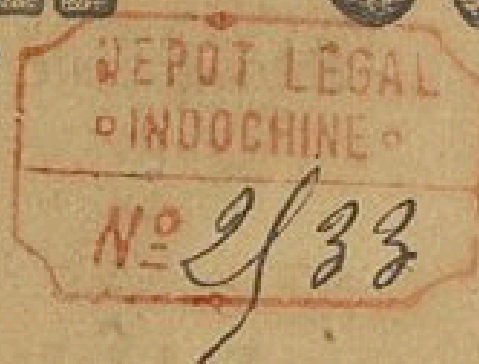
1^{re} ANNÉE

N^o 39

3 JUILLET 1924

科學集誌

KHOA HỌC TẬP CHÍ



REVUE

DE

VULGARISATION SCIENTIFIQUE

PARAISANT LE JEUDI



Bán lẻ mỗi số: 0\$15

SAIGON

IMPRIMERIE DE L'UNION, NGUYỄN-VĂN-CỬA

157, Rue Catinat, 157

ANNÉE 1923

Tirage: 800.00

Saigon le 4 juillet 1924

BS

TIỆM CỬ CỦA ÔNG BÉRENGUIER
ÔNG MOLINIER, KẾ NGHIỆP. — ÔNG H. DE MARI, KẾ NGHIỆP

ÔNG L. SARREAU

Bào-chế sư có cấp-bằng Y-viện thành Lyon, kế nghiệp

**HIỆP-PHÁP DƯỢC-PHÒNG
PHARMACIE NORMALE**

Số 119 tới 123, Đường Catinat. — SAIGON

Thuốc chế theo toa
và thuốc hiệu riêng, giá rất thấp

Kiêng con mắt cho người bệnh
Đồ chụp hình

Hóa-học vật chất. — Dược liệu

Dầu mỡ hiệu Molinier

Tinh anh hơn hết.
Tốt hơn hết. — Trừ độc mạnh hơn hết.

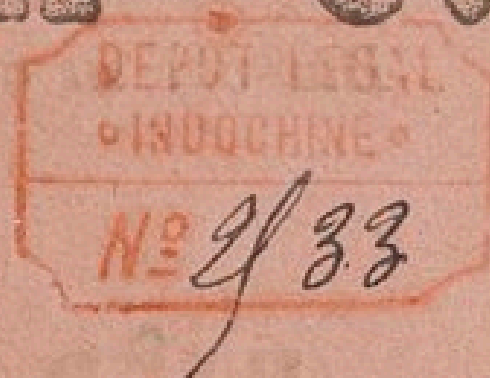
• ANNÉE

Nº 40

10 JUILLET 1924

科學集誌

KHOA HỌC TẬP CHÍ



REVUE

DE

VULGARISATION SCIENTIFIQUE

PARAISANT LE JEUDI



Bán lẻ mỗi số: 0 \$ 15

SAIGON

IMPRIMERIE DE L'UNION, NGUYỄN-VĂN-CỦA

157, Rue Catinat, 157

ANNÉE 1923

Erriage: 800.00
Saigon le 12/7/1924

Handwritten signature or mark.

TIỆM CỬ CỦA ÔNG BÉRENGUIER
ÔNG MOLINIER, KẾ NGHIỆP. — ÔNG H. DE MARI, KẾ NGHIỆP

ÔNG L. SARREAU

Bào-chế sư có cấp-bằng Y-viện thành Lyon, kế nghiệp

HIỆP-PHÁP DƯỢC-PHÒNG
PHARMACIE NORMALE

Số 119 tới 123, Đường Catinat. — SAIGON

Thuốc chế theo toa
và thuốc hiệu riêng, giá rất thấp

Kiêng con mắt cho người bệnh
Đồ chụp hình

Hóa-học vật chất. — Dược liệu

Dầu mỡ hiệu Molinier

Tinh anh hơn hết.
Tốt hơn hết. — Trừ độc mạnh hơn hết.

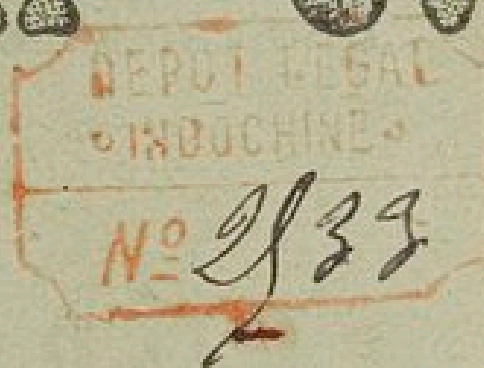
ANNEE

Nº 41

17 JUILLET 1924

科學集誌

KHOA HỌC TẬP CHÍ

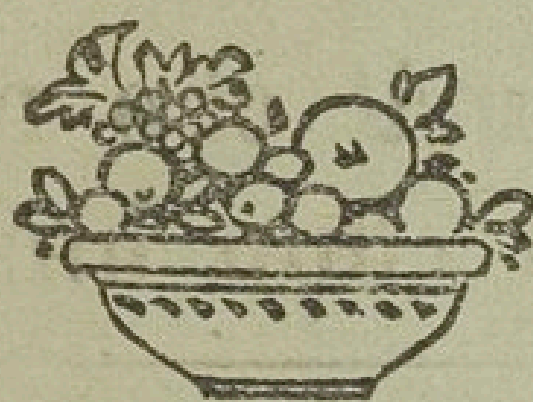


REVUE

DE

VULGARISATION SCIENTIFIQUE

PARAISANT LE JEUDI



Bán lẻ mỗi số: 0\$45

SAIGON

IMPRIMERIE DE L'UNION, NGUYỄN-VĂN-CỦA

157, Rue Cailnat. 157

ANNEE 1923

Tirage: 800 no

Saigon le 18 juillet 1924

Handwritten signature

TIỆM CỬ CỦA ÔNG BÉRENGUIER
ÔNG MOLINIER, KẾ NGHIỆP. — ÔNG H. DE MARI, KẾ NGHIỆP

ÔNG L. SARREAU

Bào-chế sư có cấp-bằng Y-viện thành Lyon, kế nghiệp

**HIỆP-PHÁP DƯỢC-PHÒNG
PHARMACIE NORMALE**

Số 119 lối 123, Đường Catinal. — SAIGON

Thuốc chế theo toa
và thuốc hiệu riêng, giá rất thấp

Kiêng con mắt cho người bệnh
Đồ chụp hình

Hóa-học vật chất. — Dược liệu

Dầu mẩn hiệu Molinier

Tinh anh hơn hết.
Tốt hơn hết. — Trừ độc mạnh hơn hết.

ANNEE

Nº 42

21 JUILLET 1924

科學集誌

KHOA HỌC TẬP CHÍ

INDOCHINE

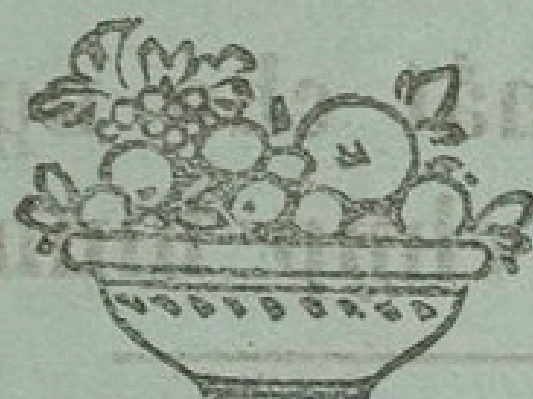
Nº 2933

REVUE

DE

VULGARISATION SCIENTIFIQUE

PARAISANT LE JEUDI



Bán lẻ mỗi số: 0 \$ 15

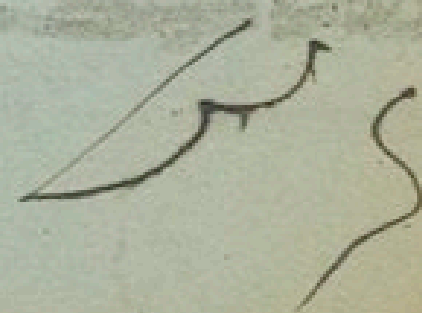
SAIGON

IMPRIMERIE DE L'UNION, NGUYỄN-VĂN-CỦA

157, Rue Catinat, 157

ANNÉE 1923

tirage: 800. ex
Saigon le 25-7-24



TIỆM CỬ CỦA ÔNG BÉRENGUIER
ÔNG MOLINIER, KẾ NGHIỆP. — ÔNG H. DE MARI, KẾ NGHIỆP

ÔNG L. SARREAU

Bào-chế sư có cấp-bằng Y-viện thành Lyon, kế nghiệp

**HIỆP-PHÁP DƯỢC-PHÒNG
PHARMACIE NORMALE**

Số 119 tới 123, Đường Catinat. — SAIGON

Thuốc chế theo toa
và thuốc hiệu riêng, giá rất thấp

Kiêng con mắt cho người bệnh
Đồ chụp hình

Hóa-học vật chất. — Dược liệu

Dầu mỡ hiệu Molinier

Tinh anh hơn hết.
Tốt hơn hết. — Trừ độc mạnh hơn hết.

HẰNG-DẦU

TRU'ONG-VĂN-BÈN

Có bán đủ thứ dầu

/// Dầu Phộng, ăn thực ngon và tốt.

» Dừa.

» Xổ, không có mùi hôi.

» Mè, thơm.

và » Bông, giá rẻ để thợ-bạc dùng.

Bánh dầu Đậu-phộng, thực tốt.

» » Đủ-đủ.

» » hột Gòn.

» » Dừa để cho heo và bò ăn.

ĐỒ TỐT VÀ GIÁ RẺ HƠN KHÁCH-TRÚ

Hãng tôi mua Dừa-khô, Đậu phộng, Mè, hột Gòn hột Bông, hột Đủ-đủ dầu và hột Caoutchouc. Mua giá khá hơn các nơi.

Xin Lục-Châu, ai có muốn mua bán với tôi, thì xin mời đến nhà hoặc viết thư hỏi tôi thì tôi gởi lên vì sẵn lòng tiếp rước rất trọng thể và trả lời lập tức.

Nay lời:

TRU'ONG-VĂN-BÈN

Hội đồng Quản hạt.

Số 40, đường Cao-mên, số 40
CHỢ LỚN.

Société Anonyme

Poinsard & Veyret

Comptoirs d'Extrême-Orient

*Anciens Établissements CHARRIÈRE & Co, POINSARD & VEYRET Succ.
et R. BOUCHERIE réunis*

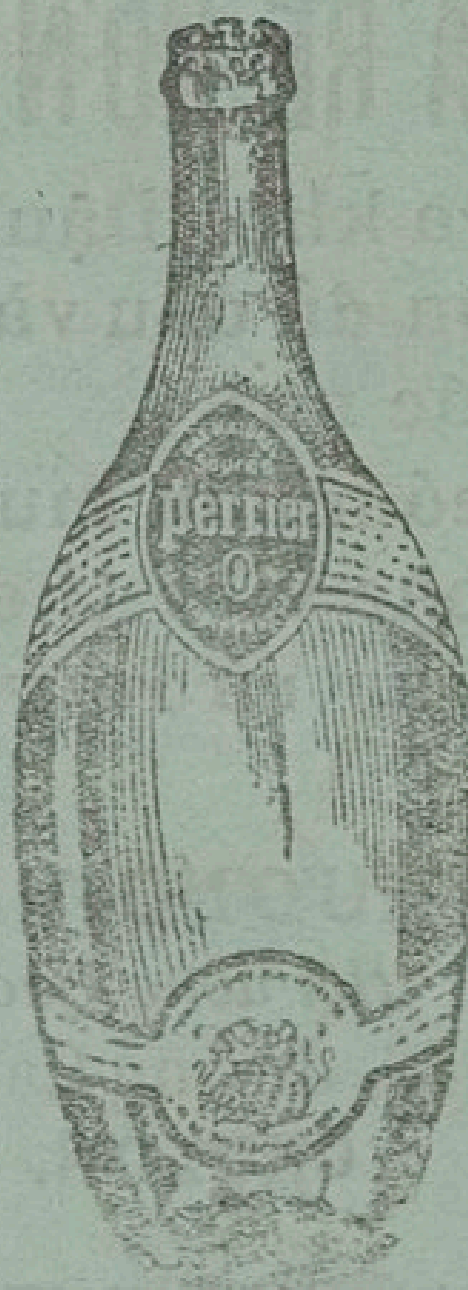
Société Anonyme: Capital **Dix millions de francs**

Siège Social à: Haiphong (Tonkin)
Paris, Saïgon. Phompenh, Haiphong, Hanoi, Tonkin, Mongtseu, Yunnanfou

Perrier

AGENTS DE :

*Saint Galmier Source Badol
Vittel Gde Sce & Sce Hepar
Champagne Roederer & Co
Vins de Bourgogne Chauvenet
Vins de Bordeaux Galibert & Varon
Vins Mousseux René de Lozière
Vins de Bordeaux L. Eschenau
Liqueurs Erven Lucas Bols.*



AGENTS DE :

*Matériel ch. de fer W. H. Muller
Manuf. Armes & Cycles St Étienne
Raffinerie de corps gras la Semeuse
Sté des Tanneries de l'Indochine
Machines à écrire "Royal"
Cordages Johnson Pickett Rope
Omnium Frigorifique*

HÃNG-DẦU

TRU'ONG-VĂN-BỀN

Có bán đủ thứ dầu

Dầu Phộng, ăn thực ngon và tốt.

» Dừa.

» Xổ, không có mùi hôi.

» Mè, thơm.

và » Bông, giá rẻ để thợ-bạc dùng.

Bánh dầu Đậu-phộng, thực tốt.

» » Đủ-đủ.

» » hột Gòn.

» » Dừa để cho heo và bò ăn.

BÒ TỐT VÀ GIÁ RẺ HƠN KHÁCH-TRÚ

Hãng tôi mua Dừa-khô, Đậu phộng, Mè, hột Gòn hột Bông, hột Đủ-đủ dầu và hột Caoutchouc. Mua giá khá hơn các nơi.

Xin Lục-Châu ai có muốn mua bán với tôi, thì xin mời đến nhà hoặc viết thư hỏi tôi thì tôi gởi lên vì sẵn lòng tiếp rước rất trọng thể và trả lời lập tức.

Nay lời:

TRU'ONG-VĂN BỀN

Hội đồng Quản hạt.

Số 40, đường Cao-mên, số 40

CHỢ LỚN.

Société Anonyme

Poinsard & Veyret

Comptoirs d'Extrême-Orient

Anciens Établissements CHARRIÈRE & C^{ie}, POINSARD & VEYRET Succ.
et R. BOUCHERIE réunis

Société Anonyme: Capital **Dix millions de francs**

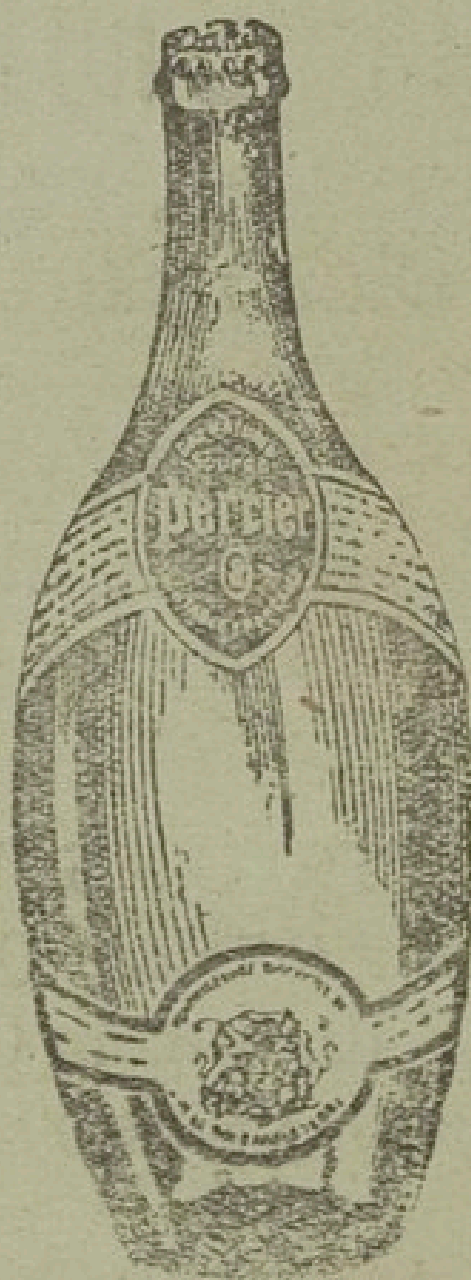
Siège Social à: Haiphong (Tonkin)

Paris, Saigon. Phnompenh, Haiphong, Hanoi, Tonkin, Mongtseu, Yunnanfou

Perrier

AGENTS DE :

*Saint Galmier Source Badolt
Vittel Gde Sce & Sce Hepar
Champagne Roederer & Cie
Vins de Bourgogne Chauvenet
Vins de Bordeaux Gallbert & Varon
Vins Mousseux René de Lozière
Vins de Bordeaux L. Eschenau
Liqueurs Erven Lucas Bols.*



AGENTS DE :

*Matériel ch. de fer W. H. Muller
Manuf. Armes & Cyclos St Étienne
Raffinerie de corps gras la Semeuse
Sté des Tanneries de l'Indochine
Machines à écrire "Royal"
Cordages Johnson Pickett Rope
Omnium Frigorifique*

HẰNG-DẦU

TRU'ONG-VĂN-BỀN

Có bán đủ thứ dầu

» Dầu Phộng, ăn thực ngon và tốt.

» Dừa.

» Xổ, không có mùi hôi.

» Mè, thơm.

và » Bông, giá rẻ để thợ-bạc dùng.

Bánh dầu Đậu-phộng, thực tốt.

» » Đủ-đủ.

» » hột Gòn.

» » Dừa để cho heo và bò ăn.

BỎ TỐT VÀ GIÁ RẺ HƠN KHÁCH-TRÚ

Hãng tôi mua Dừa-khô, Đậu phộng, Mè, hột Gòn hột Bông, hột Đu-đủ dầu và hột Caoutchouc. Mua giá khá hơn các nơi.

Xin Lục-Châu, ai có muốn mua bán với tôi, thì xin mời đến nhà hoặc viết thư hỏi tôi thì tôi gởi lên vì sẵn lòng tiếp rước rất trọng thể và trả lời lập tức.

Nay lời:

TRU'ONG-VĂN-BỀN

Hội đồng Quản hạt.

Số 40, đường Cao-mên, số 40

CHỢ LỚN.

Société Anonyme
Poinsard & Veyret

Comptoirs d'Extrême-Orient

Anciens Établissements CHARRIÈRE & C^{ie}, POINSARD & VEYRET Succ.
et R. BOUCHERIE réunis

Société Anonyme: Capital **Dix millions de francs**

Siège Social à: Haiphong (Tonkin)
Paris, Saïgon. Phompenh, Haiphong, Hanoi, Tonkin, Mongtseu, Yunnanfou

Perrier

AGENTS DE :

*Saint Galmier Source Badol
Vittel Gde Soc & Soc Heper
Champagne Roederer & Cie
Vins de Bourgogne Chauvenet
Vins de Bordeaux Gallbert & Varen
Vins Mousseux René de Lozière
Vins de Bordeaux L. Eschenaut
Liqueurs Erven Lucas Bols.*



AGENTS DE :

*Matériel ch. de fer W. H. Muller
Manuf. Armes & Cycles St Étienne
Raffinerie de corps gras la Semeuse
Sté des Tanneries de l'Indochine
Machines à écrire "Royal"
Cordages Johnson Pickett Rope
Omnium Frigorifique*

HẰNG-DẦU

TRU'ONG-VĂN-BỀN

Có bán đủ thứ dầu

/// Dầu Phộng, ăn thực ngon và tốt.

» Dừa.

» Xô, không có mùi hôi.

» Mè, thơm.

và » Bông, giá rẻ để thợ-bạc dùng.

Bánh dầu Đậu-phộng, thực tốt.

» » Đủ-đủ.

» » hột Gòn.

» » Dừa để cho heo và bò ăn.

ĐỒ TỐT VÀ GIÁ RẺ HƠN KHÁCH-TRÚ

Hãng tôi mua Dừa-khô, Đậu phộng, Mè, hột Gòn hột Bông, hột Đu-đủ dầu và hột Caoutchouc. Mua giá khá hơn các nơi.

Xin Lục-Châu, ai có muốn mua bán với tôi, thì xin mời đến nhà hoặc viết thư hỏi tôi thì tôi gởi lên vì sẵn lòng tiếp rước rất trọng thể và trả lời lập tức.

Nay lời:

TRU'ONG-VĂN BỀN

Hội đồng Quản hạt.

Số 40, đường Cao-mên, số 40
CHỢ LỚN.

Société Anonyme
Poinsard & Veyret

Comptoirs d'Extrême-Orient

*Anciens Établissements CHARRIÈRE & C^{ie}, POINSARD & VEYRET Succ.
et R. BOUCHERIE réunis*

Société Anonyme: Capital **Dix millions de francs**

Siège Social à: Haiphong (Tonkin)
Paris, Saïgon. Phompenh, Haiphong, Hanoi, Tonkin, Mongtseu, Yunnanfou

Perrier

AGENTS DE :

*Saint Galmier Source Badol
Vittel Gde Sce & Sca Hepar
Champagne Roederer & C^{ie}
Vins de Bourgogne Chauvenet
Vins de Bordeaux Gallibert & Varon
Vins Mousseux René de Lozière
Vins de Bordeaux L. Eschenau
Liqueurs Eryen Lucas Bols.*



AGENTS DE :

*Matériel ch. de fer W. H. Muller
Manuf. Armes & Cycles St Étienne
Raffinerie de corps gras la Semeuse
Sté des Tanneries de l'Indochine
Machines à écrire "Royal"
Cordages Johnson Pickett Rope
Omnium Frigorifique*

HẰNG-DẦU

TRU'ONG-VĂN-BỀN

Có bán đủ thứ dầu

1/2 Dầu Phộng, ăn thực ngon và tốt.

» Dừa.

» Xổ, không có mùi hôi.

» Mè, thơm.

và » Bông, giá rẻ để thợ-bạc dùng.

Bánh dầu Đậu-phộng, thực tốt.

» » Đủ-đủ.

» » hột Gòn.

» » Dừa để cho heo và bò ăn.

BÒ TỐT VÀ GIÁ RẺ HƠN KHÁCH-TRÚ

Hãng tôi mua Dừa-khô, Đậu phộng, Mè, hột Gòn hột Bông, hột Đu-đủ dầu và hột Caoutchouc. Mua giá khá hơn các nơi.

Xin Lục-Châu ai có muốn mua bán với tôi, thì xin mời đến nhà hoặc viết thư hỏi tôi thì tôi gởi lên vì sẵn lòng tiếp rước rất trọng thể và trả lời lập tức.

Nay lời:

TRU'ONG-VĂN-BỀN

Hội đồng Quản hạt.

Số 40, đường Cao-mên, số 40
CHỢ LỚN.

Société Anonyme
Poinsard & Veyret

Comptoirs d'Extrême-Orient

Anciens Établissements CHARRIERE & C^{ie}, POINSARD & VEYRET *Succ.*
et R. BOUCHERIE réunis

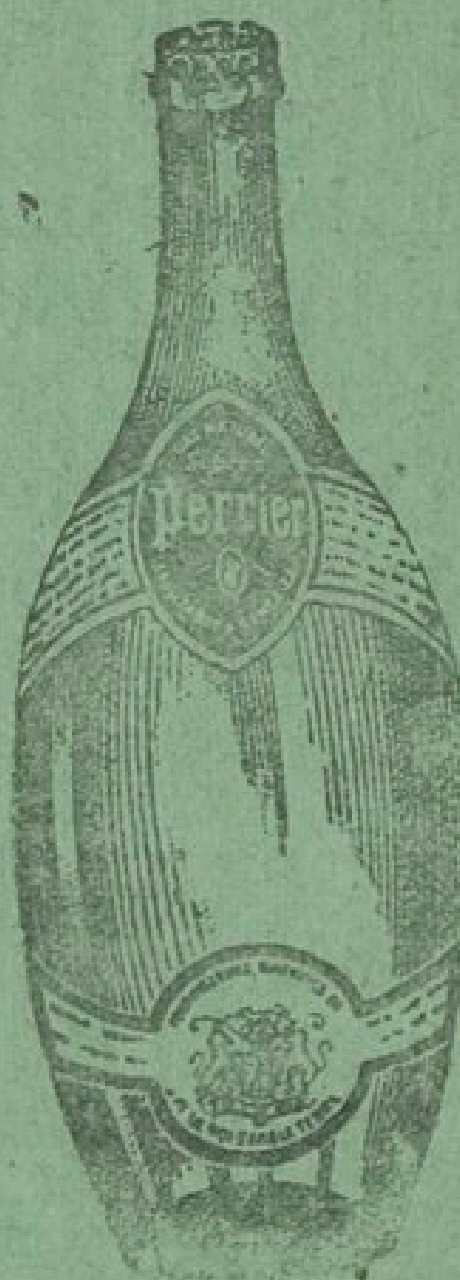
Société Anonyme: Capital **Dix millions de francs**

Siège Social à: Haiphong (Tonkin)
Paris, Saigon. Phnompenh, Haiphong, Hanoi, Tonkin, Mongtseu, Yunnanfou

Perrier

AGENTS DE :

Saint Galmier Source Badol
Vittel Gde Sce & Sce Hepar
Champagne Roederer & Cie
Vins de Bourgogne Chauvenet
Vins de Bordeaux Galibert & Varon
Vins Mousseux René de Lozière
Vins de Bordeaux L. Eschenau
Liqueurs Erven Lucas Bols.



AGENTS DE :

Matériel ch. de fer W. H. Muller
Manuf. Armes & Cycles St Étienne
Raffinerie de corps gras la Semeuse
Sté des Tanneries de l'Indochine
Machines à écrire "Royal"
Cordages Johnson Pickett Rope
Omnium Frigorifique

HẰNG-DẦU

TRƯỜNG-VĂN-BỀN

Có bán đủ thứ dầu

» Dầu Phộng, ăn thực ngon và tốt.

» Dừa.

» Xỏ, không có mùi hôi.

» Mè, thơm.

và » Bông, giá rẻ để thợ-bạc dùng.

Bánh dầu Đậu-phộng, thực tốt.

» » Đủ-dủ.

» » hột Gòn.

» » Dừa để cho heo và bò ăn.

BÒ TỐT VÀ GIÁ RẺ HƠN KHÁCH-TRÚ

Hãng tôi mua Dừa-khô, Đậu phộng, Mè, hột Gòn hột Bông, hột Đủ-dủ dầu và hột Caoutchouc. Mua giá khá hơn các nơi.

Xin Lục-Châu ai có muốn mua bán với tôi, thì xin mời đến nhà hoặc viết thư hỏi tôi thì tôi gởi lên vì sẵn lòng tiếp rước rất trọng thể và trả lời lập tức.

Nay lời:

TRƯỜNG-VĂN BỀN

Hội đồng Quản hạt.

Số 40, đường Cao-mên, số 40
CHỢ LỚN.

Société Anonyme
Poinsard & Veyret

Comptoirs d'Extrême-Orient

*Anciens Établissements CHARRIÈRE & C^e, POINSARD & VEYRET Succ.
et R. BOUCHERIE réunis*

Société Anonyme: Capital **Dix millions de francs**

Siège Social à: Haiphong (Tonkin)
Paris, Saigon. Phnompenh, Haiphong, Hanoi, Tonkin, Mongtseu, Yunnanfou

Perrier

AGENTS DE :

*Saint Galmier Source Badol
Vittel Gde Spa & Spa Hepar
Champagne Roederer & Cie
Vins de Bourgogne Chauvanet
Vins de Bordeaux Galibert & Varon
Vins Mousseux René de Lozière
Vins de Bordeaux L. Eschenaut
Liqueurs Erven Lucas Bols.*



AGENTS DE :

*Matériel ch. de fer W. H. Muller
Manuf. Armés & Cycles St Étienne
Raffinerie de corps gras la Semeuse
Sté des Tanneries de l'Indochine
Machines à écrire "Royal"
Cordages Johnson Pickett Rope
Omnium Frigorifique*

1^{re} ANNÉE

N^o 43

31 JUILLET 1924

科學集誌

KHOA HỌC TẬP CHÍ

DEPOT LEGAL
• INDOCHINE •

N^o 2933

REVUE

DE

VULGARISATION SCIENTIFIQUE

PARAISANT LE JEUDI



Bán lẻ mỗi số: 0 \$15

SAIGON

IMPRIMERIE DE L'UNION, NGUYỄN-VĂN-CỦA

157, Rue Catinat, 157

ANNÉE 1923

Tirage: 8000

Saigon le 1^{er} août 1924

Nguyen Van Cua

515

TIỆM CỬ CỦA ÔNG BÉRENGUIER
ÔNG MOLINIER, KẾ NGHIỆP. — ÔNG H. DE MARI, KẾ NGHIỆP

ÔNG L. SARREAU

Bào-chế sư có cấp-bằng Y-viện thành Lyon, kế nghiệp

HIỆP-PHÁP DƯỢC-PHÒNG
PHARMACIE NORMALE

Số 119 tới 123, Đường Catinat. — SAIGON

Thuốc chế theo toa
và thuốc hiệu riêng, giá rất thấp

Kiêng con mắt cho người bệnh
Đồ chụp hình

Hóa-học vật chất. — Dược liệu

Dầu mỡ hiệu Molinier

Tinh anh hơn hết.
Tốt hơn hết. — Trừ độc mạnh hơn hết.

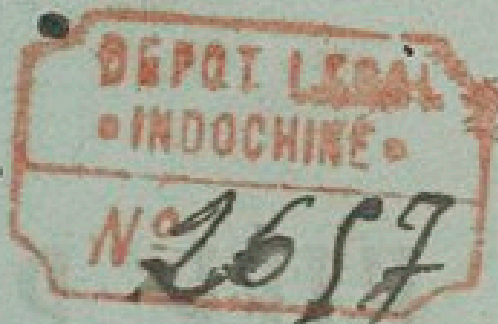
1^{re} ANNÉE

N^o 45

14 AOUT 1924

科學集誌

KHOA HỌC TẬP CHÍ



REVUE

DE

VULGARISATION SCIENTIFIQUE

PARAISANT LE JEUDI



Bán lẻ mỗi số: 0\$15

SAIGON

IMPRIMERIE DE L'UNION, NGUYỄN-VĂN-CỦA

157, Rue Catinat, 157

ANNÉE 1923

Tirage: 800 ex

Saigon le 14 août 1924

[Signature]

[Signature]

TIỆM CỬ CỦA ÔNG BÉRENGUIER
ÔNG MOLINIER, KẾ NGHIỆP. — ÔNG H. DE MARI, KẾ NGHIỆP

ÔNG L. SARREAU

Bào-chế sư có cấp-bằng Y-viện thành Lyon, kế nghiệp

**HIỆP-PHÁP DƯỢC-PHÒNG
PHARMACIE NORMALE**

Số 119 tới 123, Đường Catinat. — SAIGON

Thuốc chế theo toa
và thuốc hiệu riêng, giá rất thấp

Kiên cố mắt cho người bệnh
Đồ chụp hình

Hóa-học vật chất. — Dược liệu

Dầu mỡ hiệu Molinier

Tinh anh hơn hết.
Tốt hơn hết. — Trừ độc mạnh hơn hết.

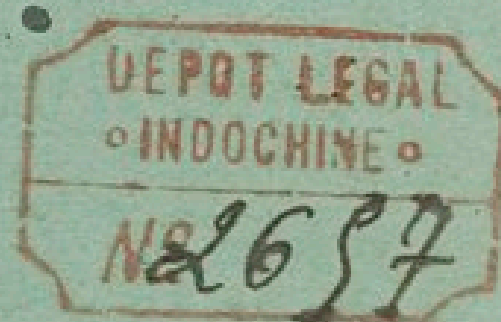
ANNEE

Nº 46

21 AOUT 1924

科學集誌

KHOA HỌC TẬP CHÍ



REVUE

DE

VULGARISATION SCIENTIFIQUE

PARAISANT LE JEUDI



Bán lẻ mỗi số: 0 \$ 15

SAIGON

IMPRIMERIE DE L'UNION, NGUYỄN-VĂN-CỦA

157, Rue Catinat, 157

ANNÉE 1923

*Tirage: 800 ex
Saigon le 22/8/24*

BS

TIỆM CỬ CỦA ÔNG BÉRENGUIER
ÔNG MOLINIER, KẾ NGHIỆP. — ÔNG H. DE MARI, KẾ NGHIỆP

ÔNG L. SARREAU

Bào-chế sư có cấp-bằng Y-viện thành Lyon, kế nghiệp

HIỆP-PHÁP DƯỢC-PHÒNG
PHARMACIE NORMALE

Số 119 tới 123, Đường Catinat. — SAIGON

Thuốc chế theo toa
và thuốc hiệu riêng, giá rất thấp

Kiêng con mắt cho người bệnh
Đồ chụp hình

Hóa-học vật chất. — Dược liệu

Dầu mỡ hiệu Molinier

Tinh anh hơn hết.
Tốt hơn hết. — Trừ độc mạnh hơn hết.

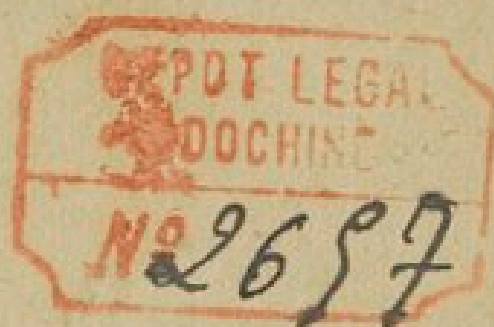
1^{re} ANNÉE

N^o 47

28 AOUT 1924

科學集誌

KHOA HỌC TẬP CHÍ

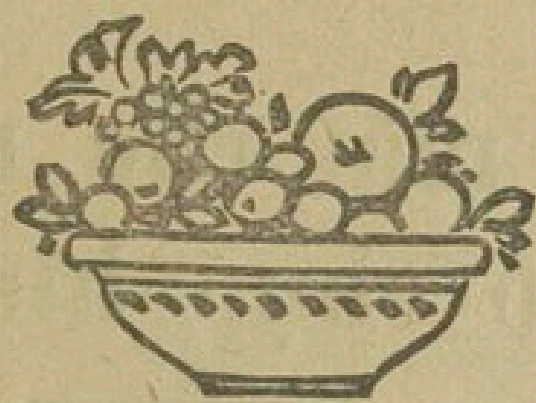


REVUE

DE

VULGARISATION SCIENTIFIQUE

PARAISANT LE JEUDI



Bán lẻ mỗi số: 0\$15

SAIGON

IMPRIMERIE DE L'UNION, NGUYỄN-VĂN-CỦA

157, Rue Catinat, 157

ANNÉE 1923

Biên soạn: 800 cu
Saigon h 29-8-24

[Handwritten signature]

TIỆM CỬ CỦA ÔNG BÉRENGUIER
ÔNG MOLINIER, KẾ NGHIỆP. — ÔNG H. DE MARI, KẾ NGHIỆP

ÔNG L. SARREAU

Bào-chế sư có cấp-bằng Y-viện thành Lyon, kế nghiệp

HIỆP-PHÁP DƯỢC-PHÒNG
PHARMACIE NORMALE

Số 119 tới 123, Đường Catinat. — SAIGON

Thuốc chế theo toa
và thuốc hiệu riêng, giá rất thấp

Kiểm con mắt cho người bệnh
Đồ chụp hình

Hóa-học vật chất. — Dược liệu

Dầu mỡ hiệu Molinier

Tinh anh hơn hết.
Tốt hơn hết. — Trừ độc mạnh hơn hết.

re ANNÉE

N° 48

4 SEPTEMBRE 1924

科學集誌

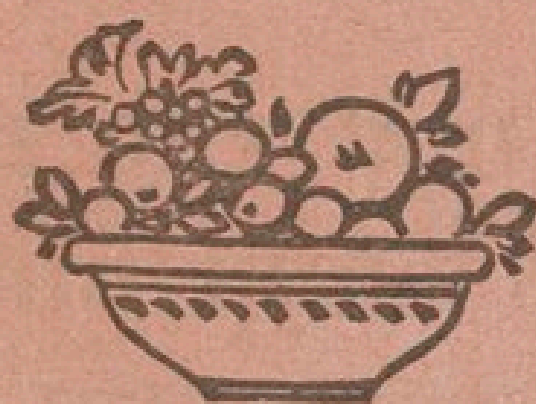
KHOA HỌC TẬP CHÍ

REVUE

DE

VULGARISATION SCIENTIFIQUE

PARAISSANT LE JEUDI



Bán lẻ mỗi số: 0\$15.

SAIGON

IMPRIMERIE DE L'UNION, NGUYỄN-VĂN-CỦA

157, Rue Catinat, 157

ANNÉE 1923

Extrage: 800

Saigon le 5/9/1924.

L.N.S.

TIỆM CỬ CỦA ÔNG BÉRENGUIER
ÔNG MOLINIER, KẾ NGHIỆP. — ÔNG H. DE MARI, KẾ NGHIỆP

ÔNG L. SARREAU

Bào-chế sư có cấp-bằng Y-viện thành Lyon, kế nghiệp

HIỆP-PHÁP DƯỢC-PHÒNG
PHARMACIE NORMALE

Số 119 tới 123, Đường Catinat. — SAIGON

Thuốc chế theo toa
và thuốc hiệu riêng, giá rất thấp

Kiểm con mắt cho người bệnh
Đồ chụp hình

Hóa-học vật chất. — Dược liệu

Dầu mỡ hiệu Molinier

Tinh anh hơn hết.
Tốt hơn hết. — Trừ độc mạnh hơn hết.

HẰNG-DẦU

TRU'ONG-VĂN-BỀN

Có bán đủ thứ dầu

/// Dầu Phộng, ăn thực ngon và tốt.

» Dừa.

» Xổ, không có mùi hôi.

» Mè, thơm.

và » Bông, giá rẻ để thợ-bạc dùng.

Bánh dầu Đậu-phộng, thực tốt.

» » Đủ-đủ.

» » hột Gòn.

» » Dừa để cho heo và bò ăn.

BỎ TỐT VÀ GIÁ RẺ HƠN KHÁCH-TRÚ

Hãng tôi mua Dừa-khô, Đậu phộng, Mè, hột Gòn hột Bông, hột Đu-đủ dầu và hột Caoutchouc. Mua giá khá hơn các nơi.

Xin Lục-Châu ai có muốn mua bán với tôi, thì xin mời đến nhà hoặc viết thư hỏi tôi thì tôi gởi lên vì sẵn lòng tiếp rước rất trọng thể và trả lời lập tức.

Nay lời:

TRU'ONG-VĂN-BỀN

Hội đồng Quản hạt.

Số 40, đường Cao-mên, số 40

CHỢ LỚN.

Trường tư NGUYỄN-PHAN-LONG

SAIGON — Đường Legrand de la Liraye. — Số nhà từ 204 tới 214

BƯC SƠ-HỌC CÓ BỐN LỚP:

Giá tiền học trong, mỗi tháng

Lớp tư (<i>cours préparatoire</i>). 14 \$ 00	Lớp nhì (<i>cours moyen</i>) . . . 16 \$ 00
Lớp ba (<i>cours élémentaire</i>). 16 00	Lớp nhứt (<i>cours supérieur</i>). 19 00

Học trò xin vào học lớp tư thì phải biết đọc chữ Langsa.

BƯC TRUNG-HỌC CÓ HAI LỚP:

Giá tiền học trong, mỗi tháng

Năm đầu (<i>1^{re} année</i>). . 20 \$ 00	Năm thứ nhì (<i>2^e année</i>). . 22 \$ 00
---	--

Sang năm sẽ mở thêm lớp năm thứ ba (*3^{me} année*). Học trò học hết năm thứ ba trung-học rồi, thì đi thi bằng cấp tốt nghiệp (*Diplôme de fin d'études complémentaires*).

Mấy lớp này có giáo-sư Tây và Annam giỏi dạy.

Độc học là M. NGUYỄN-PHAN-LONG, cũng có dạy thêm tiếng Langsa và giải nghĩa những chỗ bí yếu cho học trò hiểu, dặng mau tấn phát.

Số học trò học trong nhà-nước đã nhứt định, chỉ còn dư một ít chỗ mà thôi, nên ngài nào muốn cho con cháu vào học thì xin viết thư trước dặng trường để dành chỗ, kéo đến trễ thì hết chỗ.

Không có đều chi bó buộc về tuổi học trò, nhưng phải để tuổi trong giấy xin học cho biết.

Cũng phải để trong giấy xin học cho rõ :

1. — Đưa nhỏ trước học trường nào ;
2. — Hỏi bải trường nó ngồi lớp mấy ;
3. — Nó có sức học lớp nào.

Học trò xin học thì phải thi dặng duợt thử sức lực, nếu đủ sức thì mới dặng vào học. Những học trò đã có bằng cấp sơ học (*certificat d'études primaire*) rồi, thì dặng vào lớp trung-học năm đầu (*1^{ère} année*) khỏi phải thi.

Ngài nào muốn biết rõ cách sắp đặt của trường ra làm sao, thì viết thư xin một cuốn điều-lệ, trường sẽ vui lòng mà gởi liền.

IMPRIMERIE DE L'UNION

NGUYỄN-VĂN-CỦA

SAIGON. — 157, Rue Catinat, 157. — SAIGON

Có bán đủ thứ sách cho học trò dùng
mà học, và thơ tuồng truyện đủ thứ.

HẰNG-DẦU

TRU'ONG-VĂN-BỀN

Có bán đủ thứ dầu

/// Dầu Phộng, ăn thực ngon và tốt.

» Dừa.

» Xổ, không có mùi hôi.

» Mè, thơm.

và » Bông, giá rẻ để thợ-bạc dùng.

Bánh dầu Đậu-phộng, thực tốt.

» » Đủ-đủ.

» » hột Gòn.

» » Dừa để cho heo và bò ăn.

ĐỒ TỐT VÀ GIÁ RẺ HƠN KHÁCH-TRÚ

Hãng tôi mua Dừa-khô, Đậu phộng, Mè, hột Gòn hột Bông, hột Đu-đủ dầu và hột Caoutchouc. Mua giá khá hơn các nơi.

Xin Lục-Châu, ai có muốn mua bán với tôi, thì xin mời đến nhà hoặc viết thư hỏi tôi thì tôi gởi lên vì sẵn lòng tiếp rước rất trọng thể và trả lời lập tức.

Nay lời:

TRU'ONG-VĂN-BỀN

Hội đồng Quản hạt.

Số 40, đường Cao-mên, số 40

CHỢ LỚN.

Trường tư NGUYỄN-PHAN-LONG

SAIGON — Đường Legrand de la Liraye — Số nhà từ 204 tới 214

BỤC SƠ-HỌC CÓ BỐN LỚP:

Giá tiền học trong, mỗi tháng

Lớp tư (<i>cours préparatoire</i>). 14 \$ 00	Lớp nhì (<i>cours moyen</i>) . . . 16 \$ 00
Lớp ba (<i>cours élémentaire</i>). 16 00	Lớp nhứt (<i>cours supérieur</i>). 19 00

Học trò xin vào học lớp tư thì phải biết đọc chữ Langsa.

BỤC TRUNG-HỌC CÓ HAI LỚP:

Giá tiền học trong, mỗi tháng

Năm đầu (<i>1^{re} année</i>). . . 20 \$ 00	Năm thứ nhì (<i>2^e année</i>). . . 22 \$ 00
---	--

Sang năm sẽ mở thêm lớp năm thứ ba (*3^{me} année*). Học trò học hết năm thứ ba trung-học rồi, thì đi thi bằng cấp tốt nghiệp (*Diplôme de fin d'études complémentaires*).

Mấy lớp này có giáo-sư Tây và Annam giỏi dạy.

Đỗ-học là M. NGUYỄN-PHAN-LONG, cũng có dạy thêm tiếng Langsa và giải nghĩa những chỗ bí yếu cho học trò hiểu, dặng mau tấn phát.

Số học trò học trong nhà-nước đã nhứt định, chỉ còn dư một ít chỗ mà thôi, nên ngài nào muốn cho con cháu vào học thì xin viết thư trước dặng trường để dành chỗ, kéo đến trễ thì hết chỗ.

Không có điều chi bó buộc về tuổi học trò, nhưng phải để tuổi trong giấy xin học cho biết.

Cũng phải để trong giấy xin học cho rõ :

1. — Đưa nhỏ trước học trường nào ;
2. — Hỏi bầy trường nó ngồi lớp mấy ;
3. — Nó có sức học lớp nào.

Học trò xin học thì phải thi dặng vượt thử sức lực, nếu đủ sức thì mới dặng vào học. Những học trò đã có bằng cấp sơ-học (*certificat d'études primaire*) rồi, thì dặng vào lớp trung-học năm đầu (*1^{ère} année*) khỏi phải thi.

Ngài nào muốn biết rõ cách sắp đặt của trường ra làm sao, thì viết thư xin một cuốn điều-lệ, trường sẽ vui lòng mà gửi liền.

IMPRIMERIE DE L'UNION

NGUYỄN-VĂN-CỦA

SAIGON. — 157, Rue Catinat, 157. — SAIGON

Có bán đủ thứ sách cho học trò dùng
mà học, và thơ tuồng truyện đủ thứ.

HẰNG-DẦU

TRU'ONG-VĂN-BỀN

Có bán đủ thứ dầu

Đầu Phộng, ăn thực ngon và tốt.

» Dừa.

» Xổ, không có mùi hôi.

» Mè, thơm.

và » Bông, giá rẻ để thợ-bạc dùng.

Bánh dầu Đậu-phộng, thực tốt.

» » Đủ-đủ.

» » hột Gòn.

» » Dừa để cho heo và bò ăn.

BỔ TỐT VÀ GIÁ RẺ HƠN KHÁCH-TRÚ

Hãng tôi mua Dừa-khô, Đậu phộng, Mè, hột Gòn hột Bông, hột Đủ-đủ dầu và hột Caoutchouc. Mua giá khá hơn các nơi.

Xin Lục-Châu, ai có muốn mua bán với tôi, thì xin mời đến nhà hoặc viết thư hỏi tôi thì tôi gởi lên vì sẵn lòng tiếp rước rất trọng thể và trả lời lập tức.

Nay lời:

TRU'ONG-VĂN-BỀN

Hội đồng Quản hạt.

Số 40, đường Cao-mên, số 40

CHỢ LỚN.

Trường tư NGUYỄN-PHAN-LONG

SAIGON — Đường Legrand de la Liraye. — Số nhà từ 204 tới 214

BỤC SƠ-HỌC CÓ BỐN LỚP:

Giá tiền học trong, mỗi tháng

Lớp tư (<i>cours préparatoire</i>). 14 \$ 00	Lớp nhì (<i>cours moyen</i>) . . . 16 \$ 00
Lớp ba (<i>cours élémentaire</i>). 16 00	Lớp nhứt (<i>cours supérieur</i>). 19 00

Học trò xin vào học lớp tư thì phải biết đọc chữ Langsa.

BỤC TRUNG HỌC CÓ HAI LỚP:

Giá tiền học trong, mỗi tháng

Năm đầu (<i>1^{re} année</i>). . . 20 \$ 00	Năm thứ nhì (<i>2^e année</i>). . . 22 \$ 00
---	--

Sang năm sẽ mở thêm lớp năm thứ ba (*3^{me} année*). Học trò học hết năm thứ ba trung-học rồi, thì đi thi bằng cấp tốt nghiệp (*Diplôme de fin d'études complémentaires*).

Mấy lớp này có giáo-sư Tây và Annam giỏi dạy.

Đốc-học là M. NGUYỄN PHAN-LONG, cũng có dạy thêm tiếng Langsa và giải nghĩa những chỗ bí-yếu cho học trò hiểu, dặng mau tấn phát.

Số học trò học trong nhà-nước đã nhứt định, chỉ còn dư một ít chỗ mà thôi, nên ngài nào muốn cho con cháu vào học thì xin viết thư trước dặng trường để dành chỗ, kéo đến trễ thì hết chỗ.

Không có đều chi bó buộc về tuổi học trò, nhưng phải đủ tuổi trong giấy xin học cho biết.

Cũng phải để trong giấy xin học cho rõ :

- 1 — Đưa nhỏ trước học trường nào ;
- 2 — Hỏi bài trường nó ngồi lớp mấy ;
- 3 — Nó có sức học lớp nào.

Học trò xin học thì phải thi dặng duyệt thử sức lực, nếu đủ sức thì mới dặng vào học. Những học trò đã có bằng cấp sơ-học (*certificat d'études primaire*) rồi, thì dặng vào lớp trung-học năm đầu (*1^{ère} année*) khỏi phải thi.

Ngài nào muốn biết rõ cách sắp đặt của trường ra làm sao, thì viết thư xin một cuốn điều-lệ, trường sẽ vui lòng mà gởi liền.

IMPRIMERIE DE L'UNION

NGUYỄN-VĂN-CỦA

SAIGON. — 157, Rue Catinat, 157. — SAIGON

Có bán đủ thứ sách cho học trò dùng
mà học, và thơ tuồng truyện đủ thứ.

HẰNG-DẦU

TRU'ONG-VĂN-BỀN

Có bán đủ thứ dầu

Đầu Phộng, ăn thực ngon và tốt.

» Dừa.

» Xổ, không có mùi hôi.

» Mè, thơm.

và » Bông, giá rẻ để thợ-bạc dùng.

Bánh dầu Đậu-phộng, thực tốt.

» » Đủ-đủ.

» » hột Gòn.

» » Dừa để cho heo và bò ăn.

BỔ TỐT VÀ GIÁ RẺ HƠN KHÁCH-TRÚ

Hãng tôi mua Dừa-khô, Đậu phộng, Mè, hột Gòn hột Bông, hột Đu-đủ dầu và hột Caoutchouc. Mua giá khá hơn các nơi.

Xin Lục-Châu, ai có muốn mua bán với tôi, thì xin mời đến nhà hoặc viết thư hỏi tôi thì tôi gởi lên vì sẵn lòng tiếp rước rất trọng thể và trả lời lập tức.

Nay lời:

TRU'ONG-VĂN-BỀN

Hội đồng Quản hạt.

Số 40, đường Cao-mên, số 40
CHỢ LỚN.

Société Anonyme
Poinsard & Veyret

Comptoirs d'Extrême-Orient

Anciens Établissements CHARRIÈRE & C^{ie}, POINSARD & VEYRET Succ.
et R. BOUCHERIE réunis

Société Anonyme: Capital **Dix millions de francs**

Siège Social à: Haiphong (Tonkin)
Paris, Saïgon. Phompenh, Haiphong, Hanoi, Tonkin, Mongtseu, Yunnanfou

Perrier

AGENTS DE :

Saint Galmier Source Badol
Vittel Gde Sce & Sce Hepar
Champagne Roederer & Cie
Vins de Bourgogne Chauvenet
Vins de Bordeaux Gallbert & Varon
Vins Mousseux René de Lozière
Vins de Bordeaux L. Eschenau
Liqueurs Erven Lucas Bols.



AGENTS DE :

Matériel ch. de fer W. H. Muller
Manuf. Armes & Cyclos St Étienne
Raffinerie de corps gras la Semeuse
Sté des Tanneries de l'Indochine
Machines à écrire "Royal"
Cordages Johnson Pickett Rope
Omnium Frigorifique

HẰNG-DẦU

TRƯỜNG-VĂN-BÈN

Có bán đủ thứ dầu

Dầu Phộng, ăn thực ngon và tốt.

» Dừa.

» Xỏ, không có mùi hôi.

» Mè, thơm.

và » Bông, giá rẻ để thợ-bạc dùng.

Bánh dầu Đậu-phộng, thực tốt.

» » Đủ-đủ.

» » hột Gòn.

» » Dừa để cho heo và bò ăn.

BỔ TỐT VÀ GIÁ RẺ HƠN KHÁCH-TRÚ

Hãng tôi mua Dừa-khô, Đậu phộng, Mè, hột Gòn hột Bông, hột Đu-đủ dầu và hột Caoutchouc. Mua giá khá hơn các nơi.

Xin Lục-Châu ai có muốn mua bán với tôi, thì xin mời đến nhà hoặc viết thư hỏi tôi thì tôi gởi lên vì sẵn lòng tiếp rước rất trọng thể và trả lời lập tức.

Nay lời:

TRƯỜNG-VĂN BÈN

Hội đồng Quản hạt.

Số 40, đường Cao-mên, số 40

CHỢ LỚN.

Société Anonyme
Poinsard & Veyret

Comptoirs d'Extrême-Orient

*Anciens Établissements CHARRIÈRE & C^o, POINSARD & VEYRET Succ.
et R. BOUCHERIE réunis*

Société Anonyme: Capital **Dix millions de francs**

Siège Social à: Haiphong (Tonkin)

Paris, Saigon. Phompenh, Haiphong, Hanoi, Tonkin, Mongtseu, Yunnanfou

Perrier

AGENTS DE :

*Saint Galmier Source Badoit
Vittel Gde Sce & Sce Hepar
Champagne Roederer & Cie
Vins de Bourgogne Chauvenet
Vins de Bordeaux Galibert & Varon
Vins Mousseux René de Lozière
Vins de Bordeaux L. Eschenauc
Liqueurs Erven Lucas Bols.*



AGENTS DE :

*Matériel ch. de fer W. H. Muller
Manuf. Armes & Cyclos St Étienne
Raffinerie de corps gras la Semeuse
Sté des Tanneries de l'Indochine
Machines à écrire "Royal"
Cordages Johnson Pickett Rope
Omnium Frigorifique*

ANNEE

Nº 49

11 SEPTEMBRE 1924

科學集誌

KHOA HỌC TẬP CHÍ

REVUE

DE

VULGARISATION SCIENTIFIQUE

PARAISANT LE JEUDI



Bán lẻ mỗi số: 0\$15

SAIGON

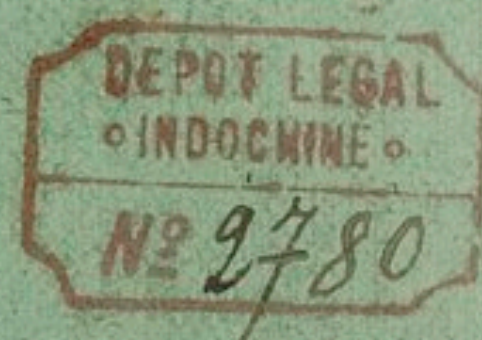
IMPRIMERIE DE L'UNION, NGUYỄN-VĂN-CỦA

157, Rue Catinat, 157

ANNÉE 1923

Virage: 80000

Saigon le 12/9/1924.



LS

TIỆM CỬ CỦA ÔNG BÉRENGUIER
ÔNG MOLINIER, KẾ NGHIỆP. — ÔNG H. DE MARI, KẾ NGHIỆP

ÔNG L. SARREAU

Bào-chế sư có cấp-bằng Y-viện thành Lyon, kế nghiệp

HIỆP-PHÁP DƯỢC-PHÒNG
PHARMACIE NORMALE

Số 119 tới 123, Đường Catinat. — SAIGON

Thuốc chế theo toa
và thuốc hiệu riêng, giá rất thấp

Kiêng con mắt cho người bệnh
Bỏ chụp hình

Hóa-học vật chất. — Dược liệu

Dầu mỡ hiệu Molinier

Tinh anh hơn hết.
Tốt hơn hết. — Trừ độc mạnh hơn hết.

1^{re} ANNÉE

N^o 50

18 SEPTEMBRE 1924

科學集誌

KHOA HỌC TẬP CHÍ

REVUE

DE

VULGARISATION SCIENTIFIQUE

PARAISANT LE JEUDI



Bán lẻ mỗi số: 0\$15

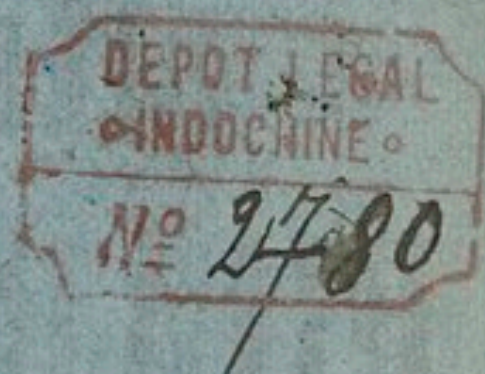
SAIGON

IMPRIMERIE DE L'UNION, NGUYỄN-VĂN-CỦA

157, Rue Catinat, 157

ANNÉE 1923

Tirage: 800 ex
Paris le 19-9-1924
G. Chuap



TIỆM CỬ CỦA ÔNG BÉRENGUIER
ÔNG MOLINIER, KẾ NGHIỆP. — ÔNG H. DE MARI, KẾ NGHIỆP

ÔNG L. SARREAU

Bào-chế sư có cấp-bằng Y-viện thành Lyon, kế nghiệp

**HIỆP-PHÁP DƯỢC-PHÒNG
PHARMACIE NORMALE**

Số 119 tới 123, Đường Catinat. — SAIGON

**Thuốc chế theo toa
và thuốc hiệu riêng, giá rất thấp**

**Kiêng con mắt cho người bệnh
Đồ chụp hình**

Hóa-học vật chất. — Dược liệu

Dầu mỡ hiệu Molinier

*Tinh anh hơn hết.
Tốt hơn hết. — Trừ độc mạnh hơn hết.*

1^{re} ANNÉE

N^o 51

25 SEPTEMBRE 1924

科學集誌

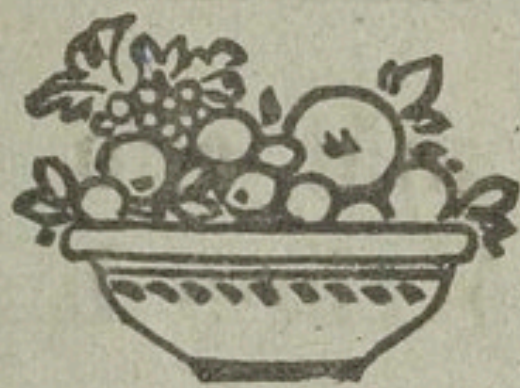
KHOA HỌC TẬP CHÍ

REVUE

DE

VULGARISATION SCIENTIFIQUE

PARAISANT LE JEUDI



Bán lẻ mỗi số: 0\$15

SAIGON

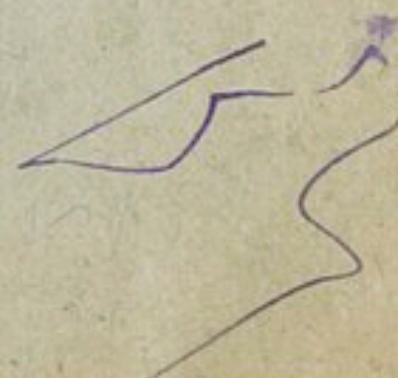
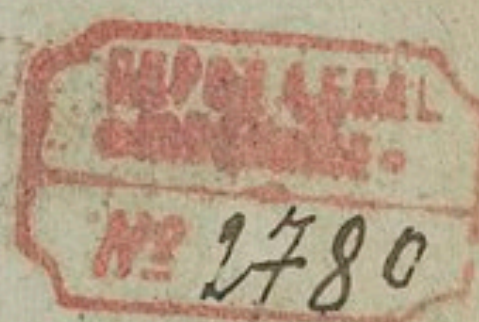
IMPRIMERIE DE L'UNION, NGUYỄN-VĂN-CỦA

157, Rue Catinat, 157

ANNÉE 1923

Tirage: 800 u

Saigon le 26-9-1924.



TIỆP ĐÓN QUÝ CÔNG KHÁCH
ÔNG MOLINIER

ÔN

Bảo-chế sự c

HIỆP-PI
PHARMACEUTIQUE

Số 119 tới 123, Đường Catharinat. — SAIGON

Thuốc chế theo toa
và thuốc hiệu riêng, giá rất thấp

Kiêng con mắt cho người bệnh
Đồ chụp hình

Hóa-học vật chất. — Dược liệu

Dầu mẩn hiệu Molinier

Tinh anh hơn hết.
Tốt hơn hết. — Trừ độc mạnh hơn hết.

1^{re} ANNÉE

N^o 52

2 OCTOBRE 1924

科學集誌

KHOA HỌC TẬP CHÍ



REVUE

DE

VULGARISATION SCIENTIFIQUE

PARAISSANT LE JEUDI



Bán lẻ mỗi số: 0\$15

SAIGON

IMPRIMERIE DE L'UNION, NGUYỄN-VĂN-CỦA

157, Rue Catinat, 157

ANNÉE 1923

Virage: 800 eo

Saigon le 4 octobre 1924

TIỆM CỬ CỦA ÔNG BÉRENGUIER
ÔNG MOLINIER, KẾ NGHIỆP. — ÔNG H. DE MARI, KẾ NGHIỆP

ÔNG L. SARREAU

Bào-chế sư có cấp-bằng Y-viện thành Lyon, kế nghiệp

HIỆP-PHÁP DƯỢC-PHÒNG
PHARMACIE NORMALE

Số 119 tới 123, Đường Catinat. — SAIGON

Thuốc chế theo toa
và thuốc hiệu riêng, giá rất thấp

Kiêng con mắt cho người bệnh
Đồ chụp hình

Hóa-học vật chất. — Dược liệu

Dầu mẩn hiệu Molinier

Tinh anh hơn hết.
Tốt hơn hết. — Trừ độc mạnh hơn hết.

HẰNG-DẦU

TRU'ONG-VĂN-BỀN

Có bán đủ thứ dầu

Đầu Phộng, ăn thực ngon và tốt.

» Dừa.

» Xổ, không có mùi hôi.

» Mè, thơm.

và » Bông, giá rẻ để thợ-bạc dùng.

Bánh dầu Đậu-phộng, thực tốt.

» » Đủ-đủ.

» » hột Gòn.

» » Dừa để cho heo và bò ăn.

ĐỒ TỐT VÀ GIÁ RẺ HƠN KHÁCH-TRÚ

Hãng tôi mua Dừa-khô, Đậu phộng, Mè, hột Gòn hột Bông, hột Đu-đủ dầu và hột Caoutchouc. Mua giá khá hơn các nơi.

Xin Lục-Châu ai có muốn mua bán với tôi, thì xin mời đến nhà hoặc viết thư hỏi tôi thì tôi gửi lên vì sẵn lòng tiếp rước rất trọng thể và trả lời lập tức.

Nay lời:

TRU'ONG-VĂN BỀN

Hội đồng Quản hạt.

Số 40, đường Cao-mên, số 40

CHỢ LỚN.

Trường tư NGUYỄN-PIAN-LÔNG

SAIGON — Đường Legrand de la Liraye. — Số nhà từ 204 tới 214

BỰC SƠ-HỌC CÓ BỐN LỚP:

Giá tiền học trong, mỗi tháng

Lớp tư (*cours préparatoire*). 14 \$ 00 | Lớp nhì (*cours moyen*) . . . 16 \$ 00

Lớp ba (*cours élémentaire*). 16 00 | Lớp nhứt (*cours supérieur*). 19 00

Học trò xin vào học lớp tư thì phải biết đọc chữ Langsa.

BỰC TRUNG-HỌC CÓ HAI LỚP:

Giá tiền học trong, mỗi tháng

Năm đầu (*1^{re} année*). . . 20 \$ 00 | Năm thứ nhì (*2^e année*). . . 22 \$ 00

Sang năm sẽ mở thêm lớp năm thứ ba (*3^{me} année*). Học trò học hết năm thứ ba trung-học rồi, thì đi thi bằng cấp tốt nghiệp (*Diplôme de fin d'études complémentaires*).

Mấy lớp này có giáo-sư Tây và Annam giỏi dạy.

Đốc-học là M. NGUYỄN-PIAN-LÔNG, cũng có dạy thêm tiếng Langsa và giải nghĩa những chỗ bí yếu cho học trò hiểu, dạy mau tấn phát.

Số học trò học trong nhà-nước đã nhứt định, chỉ còn dư một ít chỗ mà thôi, nên ngài nào muốn cho con cháu vào học thì xin viết thư trước đăng trường để dành chỗ, kéo đến trễ thì hết chỗ.

Không có điều chi bó buộc về tuổi học trò, nhưng p' ải để nôi trong giấy xin học cho biết

Cũng phải để trong giấy xin học cho rõ :

1. — Đưa nhỏ trước học trường nào ;
2. — Hỏi bài trường nó ngồi lớp mấy ;
3. — Nó có sức học lớp nào.

Học trò xin học thì phải thi đăng duợt thử sức lực, nếu đủ sức thì mới đăng vào học. Những học trò đã có bằng cấp sơ-học (*certificat d'études primaire*) rồi, thì đăng vào lớp trung-học năm đầu (*1^{ère} année*) khỏi phải thi

Ngài nào muốn biết rõ cách sắp đặt của trường ra làm sao, thì viết thư xin một cuốn điều-lệ, trường sẽ vui lòng mà gởi liền.

IMPRIMERIE DE L'UNION

NGUYỄN-VĂN-CỬA

SAIGON. — 157, Rue Catinat, 157. — SAIGON

Có bán đủ thứ sách cho học trò dùng
mà học, và thơ tuồng truyện đủ thứ.

TRƯƠNG VĂN-BEN

Đậu phộng đủ thứ dầu

/// Dầu Phộng, ăn thực ngon và tốt.

» Dừa.

» Xổ, không có mùi hôi.

» Mè, thơm.

và » Bông, giá rẻ để thợ-bạc dùng.

Bánh dầu Đậu-phộng, thực tốt.

» » Đủ-đủ.

» » hột Gòn.

» » Dừa để cho heo và bò ăn.

ĐỒ TỐT VÀ GIÁ RẺ HƠN KHÁCH-TRÚ

Hãng tôi mua Dừa-khô, Đậu phộng, Mè, hột Gòn hột Bông, hột Đu-đủ dầu và hột Caoutchouc. Mua giá khá hơn các nơi.

Xin Lục-Châu ai có muốn mua bán với tôi, thì xin mời đến nhà hoặc viết thư hỏi tôi thì tôi gởi lên vì sẵn lòng tiếp rước rất trọng thể và trả lời lập tức.

Nay lời:

TRƯƠNG-VĂN-BEN

Hội đồng Quản hạt.

Số 40, đường Cao-mên, số 40

CHỢ LỚN.

Trường tư NGUYỄN-PHAN-LONG

SAIGON — Đường Legrand de la Liraye. — Số nhà từ 204 tới 214

BỤC SƠ-HỌC CÓ BỐN LỚP:

Giá tiền học trong, mỗi tháng

Lớp tư (*cours préparatoire*). 14 \$ 00 | Lớp nhì (*cours moyen*) . . . 16 \$ 00

Lớp ba (*cours élémentaire*). 16 00 | Lớp nhứt (*cours supérieur*). 19 00

Học trò xin vào học lớp tư thì phải biết đọc chữ Langsa.

BỤC TRUNG-HỌC CÓ HAI LỚP:

Giá tiền học trong, mỗi tháng

Năm đầu (*1^{re} année*). . . 20 \$ 00 | Năm thứ nhì (*2^e année*). . . 22 \$ 00

Sáng năm sẽ mở thêm lớp năm thứ ba (*3^{me} année*). Học trò học hết năm thứ ba trung-học rồi, thì đi thi bằng cấp tốt nghiệp (*Diplôme de fin d'études complémentaires*).

Mấy lớp này có giáo-sư Tây và Annam giỏi dạy.

Đỗ-học là M. NGUYỄN PHAN-LONG, cũng có dạy thêm tiếng Langsa và giải nghĩa những chỗ bí yếu cho học trò hiểu, dạy mau tấn phát.

Số học trò học trong nhà-nước đã nhứt định, chỉ còn dư một ít chỗ mà thôi, nên ngài nào muốn cho con cháu vào học thì xin viết thư trước đăng trường để dành chỗ, kéo đến trễ thì hết chỗ.

Không có điều chi bó buộc về tuổi học trò, nhưng phải đề uổi trong giấy xin học cho biết.

Cũng phải đề trong giấy xin học cho rõ :

1. — Đưa nhỏ trước học trường nào ;
2. — Hỏi bãi trường nó ngồi lớp mấy ;
3. — Nó có sức học lớp nào.

Học trò xin học thì phải thiặng duyệt thử sức lực, nếu đủ sức thì mới đăng vào học. Những học trò đã có bằng cấp sơ-học (*certificat d'études primaire*) rồi, thì đăng vào lớp trung học năm đầu (*1^{ère} année*) khỏi phải thi

Ngài nào muốn biết rõ cách sắp đặt của trường ra làm sao, thì viết thư xin một cuốn điều-lệ, trường sẽ vui lòng mà gửi liền.

IMPRIMERIE DE L'UNION

NGUYỄN-VĂN-CỦA

SAIGON. — 157, Rue Catinat, 157. — SAIGON

Có bán đủ thứ sách cho học trò dùng
mà học, và thơ tuồng truyện đủ thứ.

HẰNG-DẦU

TRU'ONG-VĂN-BẾN

Có bán đủ thứ dầu

▲ Dầu Phộng, ăn thực ngon và tốt.

» Dừa.

» Xổ, không có mùi hôi.

» Mè, thơm.

và » Bông, giá rẻ để thợ-bạc dùng.

Bánh dầu Đậu-phộng, thực tốt.

» » Đủ-đủ.

» » hột Gòn.

» » Dừa để cho heo và bò ăn.

BƠ TỐT VÀ GIÁ RẺ HƠN KHÁCH-TRÚ

Hãng tôi mua Dừa-khô, Đậu phộng, Mè, hột Gòn hột Bông, hột Đu-đủ dầu và hột Caoutchouc. Mua giá khá hơn các nơi.

Xin Lục-Châu ai có muốn mua bán với tôi, thì xin mời đến nhà hoặc viết thư hỏi tôi thì tôi gởi lên vì sẵn lòng tiếp rước rất trọng thể và trả lời lập tức.

Nay lời:

TRU'ONG-VĂN-BẾN

Hội đồng Quản hạt.

Số 40, đường Cao-mên, số 40

CHỢ LỚN.

Trường tư NGUYỄN-PIAN-LONG

SAIGON — Đường Legrand de la Liraye — Số nhà từ 204 tới 214

BỰC SƠ-HỌC CÓ BỐN LỚP:

Giá tiền học trong, mỗi tháng

Lớp tư (*cours préparatoire*). 14 \$ 00 | Lớp nhì (*cours moyen*) . . . 16 \$ 00
Lớp ba (*cours élémentaire*). 16 00 | Lớp nhứt (*cours supérieur*). 19 00

Học trò xin vào học lớp tư thì phải biết đọc chữ Langsa.

BỰC TRUNG-HỌC CÓ HAI LỚP:

Giá tiền học trong, mỗi tháng

Năm đầu (*1^{re} année*). . 20 \$ 00 | Năm thứ nhì (*2^e année*). . 22 \$ 00

Sang năm sẽ mở thêm lớp năm thứ ba (*3^{me} année*). Học trò học hết năm thứ ba trung-học rồi, thì đi thi bằng cấp tốt nghiệp (*Diplôme de fin d'études complémentaires*).

Mấy lớp này có giáo-sư Tây và Annam giỏi dạy.

Đốc-học là M. NGUYỄN PIAN-LONG, cũng có dạy thêm tiếng Langsa và giải nghĩa những chỗ bí yếu cho học trò hiểu, dạy mau tấn phát.

Số học trò học trong nhà-nước đã nhứt định, chỉ còn dư một ít chỗ mà thôi, nên ngài nào muốn cho con cháu vào học thì xin viết thư trước đăng trường để dành chỗ, kéo đến trễ thì hết chỗ.

Không có đều chi bó buộc về tuổi học trò, nhưng phải đủ tuổi trong giấy xin học cho biết.

Cũng phải để trong giấy xin học cho rõ:

- 1 — Đưa nhỏ trước học trường nào;
- 2 — Hỏi bài trường nó ngồi lớp mấy;
- 3 — Nó có sức học lớp nào.

Học trò xin học thì phải thi đặng vượt thử sức lực, nếu đủ sức thì mới đặng vào học. Những học trò đã có bằng cấp sơ-học (*certificat d'études primaire*) rồi, thì đặng vào lớp trung-học năm đầu (*1^{ère} année*) khỏi phải thi.

Ngài nào muốn biết rõ cách sắp đặt của trường ra làm sao, thì viết thư xin một cuốn điều-lệ, trường sẽ vui lòng mà gửi liền.

IMPRIMERIE DE L'UNION

NGUYỄN-VĂN-CỬA

SAIGON. — 157, Rue Catinal, 157. — SAIGON

Có bán đủ thứ sách cho học trò dùng
mà học, và thơ tuồng truyện đủ thứ.

HẰNG-DẦU

TRU'ONG-VĂN-BỀN

Có bán đủ thứ dầu

Dầu Phộng, ăn thực ngon và tốt.

» Dừa.

» Xổ, không có mùi hôi.

» Mè, thơm.

và » Bông, giá rẻ để thợ-bạc dùng.

Bánh dầu Đậu-phộng, thực tốt.

» » Đủ-dủ.

» » hột Gòn.

» » Dừa để cho heo và bò ăn.

BỔ TỐT VÀ GIÁ RẺ HƠN KHÁCH-TRÚ

Hãng tôi mua Dừa-khô, Đậu phộng, Mè, hột Gòn hột Bông, hột Đủ-dủ dầu và hột Caoutchouc. Mua giá khá hơn các nơi.

Xin Lục-Châu ai có muốn mua bán với tôi, thì xin mời đến nhà hoặc viết thư hỏi tôi thì tôi gởi lên vì sẵn lòng tiếp rước rất trọng thể và trả lời lập tức.

Nay lời:

TRU'ONG-VĂN-BỀN

Hội đồng Quản hạt.

Số 40, đường Cao-mên, số 40

CHỢ LỚN.

Trường tư NGUYỄN-PHAN-LONG

SAIGON — Đường Legrand de la Liraye — Số nhà từ 204 tới 214

BỤC SƠ-HỌC CÓ BỐN LỚP:

Giá tiền học trong, mỗi tháng

Lớp tư (<i>cours préparatoire</i>). 14 \$ 00	Lớp nhì (<i>cours moyen</i>) . . . 16 \$ 00
Lớp ba (<i>cours élémentaire</i>). 16 00	Lớp nhứt (<i>cours supérieur</i>). 19 00

Học trò xin vào học lớp tư thì phải biết đọc chữ Langsa.

BỤC TRUNG HỌC CÓ HAI LỚP:

Giá tiền học trong, mỗi tháng

Năm đầu (<i>1^{re} année</i>). 20 \$ 00	Năm thứ nhì (<i>2^e année</i>). . 22 \$ 00
---	--

Sang năm sẽ mở thêm lớp năm thứ ba (*3^{me} année*). Học trò học hết năm thứ ba trung-học rồi, thì đi thi bằng cấp tốt nghiệp (*Diplôme de fin d'études complémentaires*).

Mấy lớp này có giáo-sư Tây và Annam giỏi dạy.

Đỗ-học là M. NGUYỄN PHAN-LONG, cũng có dạy thêm tiếng Langsa và giải nghĩa những chỗ bí yếu cho học trò hiểu,ặng mau tấn phát.

Số học trò học trong nhà-nước đã nhứt định, chỉ còn dư một ít chỗ mà thôi, nên ngài nào muốn cho con cháu vào học thì xin viết thư trước đặng trường để dành chỗ, kẻo đến trễ thì hết chỗ.

Không có đều chi bỏ huộc về tuổi học trò, nhưng phải để tuổi trong giấy xin học cho biết.

Cũng phải để trong giấy xin học cho rõ :

1. — Đưa nhỏ trước học trường nào ;
2. — Hỏi bải trường nó ngồi lớp mấy ;
3. — Nó có sức học lớp nào.

Học trò xin học thì phải thi đặng duot thử sức lực, nếu đủ sức thì mới đặng vào học. Những học trò đã có bằng cấp sơ học (*certificat d'études primaire*) rồi, thì đặng vào lớp trung học năm đầu (*1^{ère} année*) khỏi phải thi.

Ngài nào muốn biết rõ cách sắp đặt của trường ra làm sao, thì viết thư xin một cuốn điều-lệ, trường sẽ vui lòng mà gởi liền.

IMPRIMERIE DE L'UNION

NGUYỄN-VĂN-CỦA

SAIGON. — 157, Rue Catinat, 157. — SAIGON

Có bán đủ thứ sách cho học trò dùng
mà học, và thơ tuồng truyện đủ thứ.

